ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

03 - 2025

444

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 3: NHÃN HIỆU; CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

03 - 2025
444

HÀ NỘI

MỤC LỤC

Trang

PHẦN I: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu 7

PHẦN II: Đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý 1786

PHẦN III: Sửa đổi đơn 1788

PHẦN IV: Thay đổi chủ đơn 1809

CONTENTS

PART I: Applications for Registration of Trademark 7

PART II: Applications for Registration of Geographical Indications 1786

PART III: Amendment of Applications 1788

PART IV: Change of Applicants 1809

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Cụte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST60 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU VÀ CÁC NHÃN HIỆU ĐƯỢC BẢO HỘ TẠI VIỆT NAM THEO THOẢ ƯỚC MADRID

(111) Số giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu (trường hợp được bảo hộ trên cơ sở Thoả ước Madrid thì là số đăng bạ quốc tế)
(116) Số đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(141) Ngày hết hạn hiệu lực
(151) Ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hoặc ngày đăng bạ theo Thoả ước Madrid
(156) Ngày gia hạn đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid
(176) Thời hạn hiệu lực của đăng bạ quốc tế theo Thoả ước Madrid được gia hạn
(171) Thời hạn hiệu lực
(181) Ngày hết hạn hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu
(210) Số đơn
(220) Ngày nộp đơn
(230) Tên triển lãm, ngày và nơi triển lãm
(300) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
(441) Ngày công bố đơn
(450) Ngày công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu/Số công báo
(510) Danh mục sản phẩm hoặc dịch vụ
(511) Phân loại quốc tế sản phẩm và dịch vụ
(531) Phân loại quốc tế các yếu tố hình của nhãn hiệu hàng hoá
(540) Mẫu nhãn hiệu
(551) Chỉ dẫn về hiệu lực của nhãn hiệu: nhãn hiệu tập thể
(591) Mầu sắc bảo hộ
(731) Tên, địa chỉ của người nộp đơn
(732) Tên, địa chỉ của chủ nhãn hiệu
(740) Tên, địa chỉ của người đại diện SHCN
(822) Nước xuất xứ, ngày nộp đơn, số đơn
(831) Ngày mở rộng lãnh thổ, nước được chỉ định mở rộng lãnh thổ theo Thoả ước Madrid

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

(210) **4-2023-09474**

(540)



(220) 20/03/2023
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.7; 26.1.18
(731) NGUYỄN THỊ PHƯƠNG (VN)
Khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn, véc ni; chất để pha loãng, chất tạo màu, tất cả là phụ gia cho thuốc màu, véc ni hoặc sơn.

---

(210) **4-2023-16716**
(641) 4-2020-43979
(540)



(220) 23/10/2020
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH NAMA SUSHI LINH ANH (VN)
Số 42 Vũ Phạm Hàm, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt (không còn sống); thịt gia cầm (không còn sống); thịt thú săn (không còn sống); cá và hải sản (không còn sống); rau được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Gạo; bột sắn và bột cọ sagu; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường; mật ong; nước mật đường; men; bột nở; muối; gia vị; thảo mộc đã bảo quản; dấm; nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh); mỳ sợi.

---

(210) **4-2023-17034**
(641) 4-2020-19474
(540)

besico

besico

(220) 29/05/2020
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng.
(731) BIG C SUPERCENTER PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
6th Floor, No.97/11, Rajdamri Road, Lumpini, Pathumwan, Bangkok 10330
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 04: Mồi lửa; nến.

Nhóm 21: Bọt biển cho mục đích gia dụng; giẻ để làm sạch; dụng cụ nhà bếp; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; lược; bàn chải.

---

(210) **4-2023-33930**

(540)



(220) 02/08/2023

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 26.3.2; 26.3.5; 26.4.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EVERY HALF BEAN (VN)
232/15 Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được; đường, mật ong, nước mật đường; men, bột nở; muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản; dấm, nước xốt và các loại gia vị khác; kem (nước đông lạnh).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2023-36358**

(540)

B-Connect

(220) 16/08/2023

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH HORI (VN)
11-13-15 đường số 7, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2023-40561**

(540)

ACE

(220) 12/09/2023

(441) 25/03/2025

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GOLDEN STAR VIỆT NAM (VN)
Số nhà 147 khu đất dịch vụ Xa La, tổ dân phố số 11, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Thuốc hàn hóa nhiệt; bột giảm điện trở.

Nhóm 06: Kẹp khuôn hàn bằng sắt.

Nhóm 09: Sản phẩm thu sét; sản phẩm kết nối truyền dẫn sét; sản phẩm tiếp địa; sản phẩm kết nối truyền dẫn tiếp địa; sản phẩm cắt lọc sét; sản phẩm hỗ trợ chống sét; sản phẩm hỗ trợ tiếp địa; cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng.

Nhóm 19: Khuôn hàn hóa nhiệt bằng than chì.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: khuôn hàn hóa nhiệt bằng than chì (graphite), kẹp khuôn hàn bằng sắt, thuốc hàn hóa nhiệt, súng hàn hóa nhiệt, cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng, bột giảm điện trở, sản phẩm thu sét, sản phẩm kết nối truyền dẫn sét, sản phẩm tiếp địa, sản phẩm kết nối truyền dẫn tiếp địa, sản phẩm cắt lọc sét, sản phẩm hỗ trợ chống sét, sản phẩm hỗ trợ tiếp địa.

---

(210) **4-2023-44970**

(540)

汉斯蒂姆
HSDM

(220) 06/10/2023
(441) 25/03/2025

(731) CHỬ ĐỨC CƯỜNG (VN)
P406, A6A, tập thể Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ hai cánh bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại.

---

(210) **4-2023-45079**

(540)

VPG
TRÁCH NHIỆM - NIỀM TIN

(220) 06/10/2023
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2
(591) Cam, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIPHAR (VN)
Số 112, đường số 3, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2023-45143**

(540)

NBJ
JEWELRY

(220) 09/10/2023
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1
(591) Đen, vàng ánh đồng.
(731) NGUYỄN TRUNG BẢO (VN)
Xóm 11, xã Xuân Thủy, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán: trang sức vàng, trang sức bạc, đá quý, đồ trang sức mạ vang, đồ trang sức mạ bạc, đồng hồ, phụ kiện thời trang, kính mắt.

---

(210) **4-2023-47056**

(540)

FAIRVIET
Định hình chuẩn mực. Thịnh vượng vững bền

(220) 18/10/2023
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 24.1.1; 26.3.1; 26.3.5
(591) Xanh nước biển, xanh nước biển đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FAIRVIET (VN)
Tầng 8, số 5, phố Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Cung cấp giải pháp cho kinh doanh dịch vụ giáo dục; cung cấp giải pháp cho kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2023-51870**

(540)

FIRENIX

(220) 14/11/2023
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20
(591) Cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KÍNH SUNRISE (VN)
Số 175 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Kính xây dựng; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2023-52064**

(540)

AKAJi
息子は日本から来ました

(220) 15/11/2023
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 26.2.7
(591) Đỏ, xanh tím than, trắng.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2023-54127**

(540)

AGROTECT
From Soil To Life

(220) 24/11/2023
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh (xanh bạc hà), cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH AGROTECT (VN)
79/40A Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Rau tươi; quả tươi; củ tươi; thảo mộc tươi; các loại quả mọng tươi; nấm đông trùng hạ thảo tươi.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước ngọt; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia; đồ uống khai vị, không có cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

Nhóm 33: Rượu cồn [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh].

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; chăn nuôi động vật; dịch vụ làm vườn; dịch vụ nuôi trồng thủy sản; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; tư vấn trong lĩnh vực nông nghiệp.

---

(210) **4-2023-54128**

(540)



(220) 24/11/2023
(441) 25/03/2025
(531) 5.11.2; 5.11.5; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH AGROTECT (VN)
79/40A Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế); rượu cồn [đồ uống]; đồ uống có cồn được chưng cất trên cơ sở ngũ cốc; đồ uống hoa quả có cồn; đồ uống được chưng cất; đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa [rượu mùi và rượu mạnh].

---

(210) **4-2023-54129**

(540)



(220) 24/11/2023
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 5.11.15; 9.7.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AGROTECT (VN)
79/40A Phú Thọ Hòa, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước ngọt; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia; đồ uống khai vị, không có cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2023-54871**

(540)

Naturemedy

(220) 29/11/2023
(441) 25/03/2025
(731) HYUNA SOH (KR)
901-404, 126, Gangnamdong-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu dưỡng da dành cho trẻ em; kem dưỡng da dành cho trẻ em, không chứa thuốc; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng thể; nước hoa; chế phẩm làm thơm không khí; sữa tắm; chế phẩm vệ sinh thân thể; hương liệu (tinh dầu); sữa tắm tạo bọt; mỹ phẩm dùng để mát xa; son dưỡng môi; dầu thơm dưỡng thể; bom tắm (chế phẩm tạo bọt trong khi tắm); chất giặt tẩy; chất khử mùi dùng cho người; chất khử mùi dùng cho động vật; tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩy trang; xà phòng; khăn giấy ướt tẩy trang.

---

(210) **4-2023-55424**

(540)

ACHILLES
Our solutions. Your success.

(220) 01/12/2023
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.2.3; 26.4.4; 26.7.5; 26.7.25; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xám, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ACHILLES (VN)
Số nhà 23B, Cầu Đơ 2, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Sợi aramid, không sử dụng cho dệt may; vật liệu cách điện, cách nhiệt làm từ sợi aramid; vật liệu cách điện, cách nhiệt; giấy cách điện, cách nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ, bán lẻ trực tuyến, bán buôn trực tuyến các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp, chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y, chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp, chế phẩm ăn mòn, chất dính dùng trong công nghiệp, bột dùng cho mục đích công nghiệp, sợi aramid, không sử dụng cho dệt may, vật liệu cách điện, cách nhiệt làm từ sợi aramid, vật liệu cách điện, cách nhiệt, giấy cách điện, cách nhiệt, màng cách điện, cách nhiệt, vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt, linh kiện điện tử, dây điện, cuộn dây điện, cuộn dây điện từ, dây dẫn điện, dây cáp điện; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2023-55939**

(540)

ĐÔNG I
BẠCH TỬU
Men được làm từ 96 vị thuốc Bắc
Gạo trắng đem đồ thành xôi
Ủ với men thơm thuốc Bắc
Hoà cùng nước suối nguồn
Hoá thân thành Bạch Tửu

(220) 05/12/2023
(441) 25/03/2025
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG I VIỆT NAM (VN)
Số 01 đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); thuốc đông y; thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu để uống (trừ rượu thuốc); đồ uống có cồn (trừ bia); rượu ngâm rễ cây (đồ uống); rượu trái cây (đồ uống); rượu cốc-tai có cồn; đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2023-57424**

(540)



(220) 13/12/2023
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15
(591) Màu xanh dương và trắng.
(731) NGUYỄN THẾ KIÊN (VN)
Tổ dân phố số 20, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, quang học, cân, đo, báo hiệu, kiểm tra, kiểm soát, giám sát; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng điện.

---

(210) **4-2023-58702**

(540)

YODY

(220) 20/12/2023
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Định, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng).

Nhóm 02: Màu nhuộm; mực in; chất màu; mực in cho da thuộc; sơn; véc-ni.

Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng và chất tẩy rửa; kem đánh răng; nước hoa và hương liệu [tinh dầu].

Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp [nguyên liệu thô]; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi.

Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thực phẩm chức năng; chế phẩm vitamin; khăn vệ sinh [khăn lau khử trùng]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm khử trùng.

Nhóm 06: Kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng; vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được; đồ ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển.

Nhóm 07: Máy móc, cụ thể là máy nông nghiệp, máy cắt, máy khoan, thiết bị nâng, máy in, thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bộ dao kéo (dao, kéo, thìa và dĩa); vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay; dao cạo; dụng cụ mài sắc.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy vi tính có thể tải về; ứng dụng điện thoại thông minh có thể tải về (phần mềm); vỏ bọc cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; bao đựng (ốp) cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; máy pha cà phê, dùng điện; bình pha cà phê, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm; số nhà phát quang.

Nhóm 12: Xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; xe đẩy bằng tay; bơm hơi [phụ tùng của xe cộ]; xe lăn dùng cho người tàn tật; bộ đồ để vá săm xe; phụ tùng cho xe cộ.

Nhóm 14: Kim loại quý và hợp kim của chúng; đồ trang sức, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian; đồng hồ báo thức; huy hiệu bằng kim loại quý; hộp bằng kim loại quý.

Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc; giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ; que đánh nhịp của nhạc trưởng.

Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu để đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục dích gia dụng.

Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này.

Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ; roi da, bộ yên cương và yên ngựa.

Nhóm 19: Vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng; Asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), gương, khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển; xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm; vỏ sò/vỏ ốc; đá bọt tạo sản phẩm trang trí; hổ phách vàng.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho mục đích gia dụng hoặc nhà bếp; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải, không bao gồm bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn.

Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt; mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; buồm; bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời.

Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

Nhóm 24: Vải và hàng dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo; bộ đồ giường, cụ thể là: tấm phủ giường [khăn trải giường]/tấm trải phủ giường/chăn trần; tấm trướng treo tường làm bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; trang phục, cụ thể là: áo sơ mi, áo thun ngắn tay, áo vét, áo len dài tay, áo nỉ, áo gilê, quần short, quần dài, bộ áo liền quần bó sát, yếm tạp dề

bằng vải, áo nịt len, áo len chui đầu, tất ngắn cổ; đồ đội đầu, cụ thể là: mũ, mũ lưỡi trai, mũ len tròn, tấm che nắng; giầy dùng ở bãi biển; thắt lưng [trang phục]; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; khăn rằn [khăn quàng cổ]; găng tay [trang phục]; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; giày dép.

Nhóm 26: Đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá; khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu; hoa nhân tạo; đồ trang trí cho tóc; tóc giả; viền dùng cho quần áo.

Nhóm 27: Thảm; thảm dày trải sàn; chiếu; tấm phủ sàn; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt; giấy dán tường.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ để chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục thể thao; đồ trang hoàng cây Noel, trừ vật chiếu sáng và bánh kẹo.

Nhóm 29: Thịt để tiêu thụ cho người (tươi, đã làm mát hoặc làm đông lạnh); thủy hải sản có thể ăn được còn tươi, được làm mát hoặc đã đông lạnh (không còn sống); chiết xuất của thịt; thạch cho thực phẩm; mứt ướt; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê đã chế biến và đồ uống trên cơ sở cà phê; ca cao đã chế biến và đồ uống trên cơ sở ca cao; đá lạnh.

Nhóm 31: Các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý (rau, quả, hạt, hoa, cây); các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; cây và hoa khô, để trang trí; củ, cây con và hạt giống để trồng.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước có gaz; nước ép trái cây; chế phẩm dùng để chế biến đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống; rượu mạnh và rượu mùi; rượu vang.

Nhóm 34: Thuốc lá và xì gà; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc thuốc lá điếu; vật dụng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; đại lý quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo trả tiền theo số lần bấm chuột; chuẩn bị tài liệu quảng cáo cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo.

Nhóm 36: Phân tích tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới chứng khoán.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ khai thác mỏ, khoan dầu và khí.

Nhóm 38: Cung cấp dịch vụ ứng dụng internet để thông tin liên lạc; dịch vụ gửi tin nhắn SMS/dịch vụ gửi tin nhắn ứng dụng; truyền thông tin ứng dụng qua internet; dịch vụ tìm kiếm thông tin ứng dụng điện thoại thông minh cho phép truyền dữ liệu qua internet [dịch vụ truyền dữ liệu]; dịch vụ tìm kiếm ứng dụng điện thoại thông minh cho phép người dùng kết nối liên lạc với người khác qua mạng viễn thông; thông tin liên lạc qua mạng riêng ảo (VPN).

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; sắp xếp cho các chuyến du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến đi du lịch; dịch vụ đại lý du lịch; cho thuê tàu thuyền.

Nhóm 40: Xử lý thực phẩm; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng [cho người khác]; nung đồ gốm; dịch vụ may đo; xử lý phim điện ảnh; làm khung cho các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 41: Giới thiệu video ca nhạc qua thiết bị di động trên mạng trực tuyến; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không thể tải về) qua thiết bị di động; dịch vụ chế bản (tạo ra xuất bản phẩm) đa phương tiện các ấn phẩm, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh chụp, video, âm nhạc và xuất bản phẩm điện tử (không dùng cho mục đích quảng cáo); xuất bản phẩm điện tử trực tuyến (không tải xuống được) về thông tin trên nhiều chủ đề; cung cấp thông tin giải trí và vui chơi qua mạng internet trực tuyến; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng phần mềm qua một trang web; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ máy chủ lưu trữ nền tảng trên internet; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cung cấp nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế; tư vấn dinh dưỡng; chải lông cho động vật.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ li-xăng phần mềm máy tính [dịch vụ pháp lý]; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; câu lạc bộ gặp gỡ; cho thuê tên miền internet.

---

(210) **4-2024-02215**

(540)



(220) 15/01/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn, véc-ni, sơn mài; chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ; chất nhuộm màu, màu nhuộm; mực để in, đánh dấu và chạm khắc; nhựa tự nhiên dạng thô; kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; chất tạo màu thực phẩm; chất nhuộm màu thực phẩm có nguồn gốc từ chất cô đặc và chiết xuất từ trái cây, rau và các loại thực vật khác; chất tạo màu astaxanthin để sản xuất thức ăn cho cá dùng trong gây giống cá thương mại; dầu véc-ni làm từ hạt lanh; nhựa dầu dùng cho sơn, véc-ni, chất bít kín, sơn lót và lớp phủ nhựa vinyl; chất hỗ trợ kết tụ cho sơn và lớp phủ bề mặt [phụ gia cho sơn và lớp phủ bề mặt có bản chất là chất cân bằng], chất hỗ trợ kết tụ cho sơn và lớp phủ bề mặt [phụ gia cho sơn và lớp phủ bề mặt có bản chất là chất tạo màng].

---

(210) **4-2024-02217**

(540)



(220) 15/01/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp dùng trong hóa chất, sơn làm từ hạt bông, hạt hướng dương, đậu nành, hạt lanh, mầm ngô và cá; các dẫn xuất dùng làm chất phụ gia trong dầu nhiên liệu và các chế phẩm bôi trơn và chất lỏng dễ cháy được sử dụng trong nghệ thuật đúc; dầu công nghiệp để dùng trong hóa chất và thực vật cụ thể là dầu làm từ mầm và dầu làm từ cá; dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất hấp thu bụi, chất làm ướt bụi và chất dính bụi; nhiên liệu (bao gồm nhiên liệu dễ bay hơi dùng cho động cơ) và chất phát quang; nến, bấc dùng để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-02218**

(540)



(220) 15/01/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thảo dược, vitamin và chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất phụ gia thức ăn gia súc dùng làm chất bổ sung dinh dưỡng (cho mục đích y tế); thức ăn gia súc có chứa thuốc; lexithin đậu nành dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chiết xuất đậu nành và isoflavon để sử dụng làm chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng và làm thành phần chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật có chứa thuốc và không chứa thuốc; chất đuổi giun cho vật nuôi và gia cầm, thuốc xịt ruồi và bột khử trùng; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung lợi khuẩn; chất bổ sung prebiotic; chế phẩm lợi khuẩn dùng cho mục đích y tế giúp duy trì sự cân bằng hệ vi sinh của hệ tiêu hóa; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung thực phẩm bổ dưỡng dùng cho người có yêu cầu ăn kiêng đặc biệt; hỗn hợp đồ uống bổ sung dinh dưỡng dạng bột [thực phẩm chức năng]; hỗn hợp đồ uống dinh dưỡng để sử dụng thay thế bữa ăn; thanh thay thế bữa ăn bổ sung dinh dưỡng để tăng cường năng lượng; thanh năng lượng bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; chế phẩm bổ sung các vitamin và nguyên tố vi lượng thiết yếu cho cơ thể; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho thú y; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm và đồ uống cho trẻ em và trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em và trẻ sơ sinh; thực phẩm sữa bột cho trẻ sơ sinh; chất bổ sung thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm chăm sóc răng cho người và động vật có chứa chất bổ sung lợi khuẩn (cho mục đích y tế); thực phẩm và đồ uống tăng cường dinh dưỡng cho mục đích y tế; thực phẩm và đồ uống ăn kiêng dùng cho dinh dưỡng lâm sàng; trà thảo dược; kẹo có chứa thuốc; đường phèn, có chứa thuốc; dịch truyền tĩnh mạch dùng cho bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm chăm sóc răng miệng [có chứa thuốc]; nước súc miệng chống sâu răng có chứa thuốc; dược thực phẩm để sử dụng làm chất bổ sung ăn kiêng; hỗn hợp lợi khuẩn và thực phẩm công thức lợi khuẩn cho mục đích y tế; chế phẩm công nghệ sinh học cho mục đích y tế, dược phẩm và thú y; chất bổ

sung protein từ váng sữa; chất bổ sung protein; vitamin, khoáng chất và muối khoáng; chất bổ sung thảo dược, chất bổ sung cho thực phẩm và chất bổ sung thực phẩm bổ dưỡng; chế phẩm vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; chế phẩm vi sinh vật, hỗn hợp vi khuẩn lợi khuẩn và chất bổ sung vi khuẩn lợi khuẩn (dùng trong y tế); chủng vi sinh nuôi cấy cho mục đích thú y và y tế; chất bổ sung dùng cho mục đích thú y; chủng vi khuẩn và vi khuẩn nuôi cấy (cho mục đích y tế); tất cả liên quan đến hỗn hợp vi khuẩn lợi khuẩn và chất bổ sung vi khuẩn lợi khuẩn; chủng vi khuẩn dùng trong y tế và thú y; dược phẩm và sản phẩm [chế phẩm] thú y; chất kích thích miễn dịch và chất khử trùng để duy trì sức khỏe động vật thủy sinh; chế phẩm kháng sinh và sản phẩm kháng sinh liên quan đến ức chế sự phát triển của tảo; thực phẩm có chứa thuốc cho động vật; chế phẩm và chất chữa bệnh theo liệu pháp trị liệu tự nhiên và vi lượng đồng căn; chất dinh dưỡng và chất bổ; hợp chất và chiết xuất thực vật dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; hyđrat cacbon dạng gel, dạng bột và dạng lỏng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm, chế phẩm, hỗn hợp và hợp chất prebiotic (cho mục đích y tế); prebiotic đa nguồn để đưa vào chất bổ sung sức khỏe cho người và động vật; chất xơ, chất chiết xuất từ thực vật, chất chiết xuất từ thảo dược và chất xơ prebiotic cho mục đích y tế; kem, thuốc nhỏ và keo bọt có chứa thuốc; thuốc mỡ; sản phẩm dinh dưỡng và ăn kiêng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung và phụ gia thức ăn cho người và động vật (cho mục đích y tế); protein đậu nành cô đặc, isoflavon đậu nành, cụ thể là chiết xuất protein đậu nành dùng làm chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung vi sinh vật trực tiếp cho gia súc, gia cầm, vật nuôi, ngựa, động vật hoang dã và động vật thủy sinh; phụ gia thức ăn chăn nuôi (cho mục đích y tế) và chất bổ sung thực phẩm để đưa vào thức ăn động vật; vitamin, khoáng chất và muối khoáng (cho mục đích y tế) để đưa vào thức ăn động vật; chất cô đặc và chất phụ gia dinh dưỡng để đưa vào thức ăn động vật (cho mục đích y tế); miếng đệm lót vệ sinh và băng vệ sinh; tã thấm hút dùng cho trẻ sơ sinh và người không tự chủ được; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-02223**

(540)



(220) 15/01/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) ARCHER - DANIELS - MIDLAND COMPANY (US)
4666 Faries Parkway, Decatur, Illinois 62526, United States of America
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách điện, cách nhiệt và cách âm và chất dẻo để sử dụng trong sản xuất ở dạng tấm, khối và thanh; cao su dạng thô và bán thành phẩm, nhựa két, gôm dạng thô hoặc bán thành phẩm, amiăng, mica dạng thô hoặc bán thành phẩm và các vật liệu thay thế; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép để sử dụng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm phi kim loại; các bộ phận và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên.

---

(210) **4-2024-05310**

(540)



(220) 05/02/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.5.8; 26.4.9; 26.15.15
(591) Cam, xanh dương.
(731) PHẠM VĂN LONG (VN)
Ấp Tích Khánh, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 02: Băng chống ăn mòn; mực in; mỡ chống gỉ; kim loại dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật; chất dùng để bảo quản gỗ; vật liệu hoàn thiện sàn gỗ.

Nhóm 03: Dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm chống tắc đường ống nước thải; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; vật liệu mài mòn.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; rô bốt dùng trong phẫu thuật; máy trợ thính; máy và thiết bị phát tia X cho mục đích y tế; cáng cứu thương; đèn cho mục đích y tế.

Nhóm 14: Vàng thô hoặc vàng dát mỏng; kim cương; ngọc trai [đồ trang sức]; đồng hồ; hợp kim của kim loại quý.

Nhóm 45: Dịch vụ li -xăng sở hữu trí tuệ; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý]; cho thuê két sắt; dịch vụ vệ sỹ/dịch vụ bảo vệ; dịch vụ hãng thám tử; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu.

---

(210) **4-2024-05803**

(540)

CIGAS & WISKY

(220) 07/02/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÃN HIỆU UNI (VN)
Tòa nhà Pax Sky, 159C Đề Thám, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; chất để tẩy rửa (dạng hóa mỹ phẩm); chế phẩm để làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-06197**

(540)



(220) 20/02/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.25; 26.4.3; 26.4.9
(591) Cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GBC VIỆT NAM (VN)
Số 7, ngách 117/15 Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-07574**

(540)

UMW

(220) 29/02/2024
(441) 25/03/2025

(731) JIE YIN (CN)
No. 122, Huang Tuliang Village, Yedian Town, Mengyin County, Shandong Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy cắt; máy khắc trổ; máy công cụ; máy hàn điện; rô bốt công nghiệp.

---

(210) **4-2024-07974**

(540)

EMODE

(220) 04/03/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TDT (VN)
Xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo và phụ kiện quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay (trang phục).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo; dịch vụ gia công quần áo.

---

(210) **4-2024-08458**

(540)

CARE CONNECT VIETNAM
Care Connect Vietnam Co.,Ltd.

(220) 06/03/2024
(441) 25/03/2025

(531) 15.9.18; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC KẾT NỐI VIỆT NAM (VN)
Phòng 705-706, tầng 7, tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên dụng cho hoạt động điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Robot điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe lăn điều dưỡng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí thời sự; tạp chí định kỳ; sổ tay; ấn phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tổ chức hoặc quản lý hội chợ thương mại nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh về cơ sở chăm sóc, phúc lợi; phân tích quản lý doanh nghiệp và tư vấn kinh doanh về kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; tư vấn kinh doanh dịch vụ chăm sóc diều dưỡng; quản lý kinh doanh; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán thiết bị chăm sóc diều dưỡng; tư vấn tuyển dụng và quản lý nhân sự; dịch vụ môi giới việc làm; các chức năng văn phòng, cụ thể là nộp hồ sơ, đặc biệt là các tài liệu hoặc băng từ; dịch vụ đặt lịch hẹn [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu trên máy vi tính về lịch sử tập luyện của người dùng [chức năng văn phòng]; dịch vụ đại lý nhập dữ liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng]; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như máy tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê tài liệu tuyên truyền liên quan đến hoạt động hỗ trợ kinh doanh; cho thuê máy đánh chữ, máy photocopy, máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến dinh dưỡng và chế độ ăn uống; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức tổng quát; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, cuộc họp nghiên cứu về chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, hội nghị nghiên cứu về y tế; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học và các cuộc họp nghiên cứu về dinh dưỡng và chế độ ăn uống; sắp xếp, điều hành và tổ chức các hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử; dịch vụ thư viện tham khảo tài liệu văn học và tài liệu; thuê sách; xuất bản sách; cung cấp video từ internet, không thể tải xuống; thuyết trình rạp chiếu phim hoặc sản xuất và phân phối phim điện ảnh; cung cấp video, hình ảnh, âm thanh, nhạc số từ internet, không tải xuống được; cung cấp nhạc số từ internet, không thể tải xuống; trình bày các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo hoặc trình bày vở kịch; trình bày các tiết mục âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí, thể thao [không dùng cho phim, chương trình truyền hình và không dùng để quảng cáo, tuyên truyền]; tổ chức các sự kiện giải trí không bao gồm phim ảnh, chương trình, kịch, biểu diễn ca nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền, đua ô tô; cung cấp cơ sở vật chất cho phim, chương trinh, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng hoặc bảo trì phần mềm ứng dụng; tư vấn thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng, bảo trì phần mềm ứng dụng; thu thập, giải thích, phân tích

hoặc lưu trữ dữ liệu lớn; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và phương thức vận hành của chương trình máy tính; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và cách thức hoạt động của phần mềm ứng dụng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê thiết bị đo; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thuê máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ nhà ở hưu trí; dịch vụ nhà ở hưu trí.

Nhóm 44: Giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; cung cấp thông tin y tế; kiểm tra thể chất; tư vấn khám thực thể; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; tạo, lưu trữ và cung cấp hồ sơ dữ liệu thông tin sức khỏe cá nhân như cân nặng, lượng mỡ trong cơ thể, nhiệt độ cơ thể, số bước, thời gian ngủ và huyết áp; cung cấp thông tin về sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn về sức khỏe; cung cấp thông tin về dinh dưỡng; hướng dẫn dinh dưỡng; tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc điều dưỡng; tư vấn về chăm sóc điều dưỡng.

---

(210) **4-2024-08459**

(540)



(220) 06/03/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.11; 2.9.1

(591) Đỏ, xanh dương, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH CHĂM SÓC KẾT NỐI VIỆT NAM (VN)
Phòng 705-706, tầng 7, tòa nhà PetroVietnam Tower, 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 07: Thang máy chuyên dụng cho hoạt động điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 09: Máy và thiết bị viễn thông; thiết bị kỹ thuật số hỗ trợ cá nhân; chương trình máy tính; phần mềm ứng dụng; máy điện tử, thiết bị và các bộ phận của chúng; ấn phẩm điện tử (có thể tải xuống được).

Nhóm 10: Robot điều dưỡng (dùng cho mục đích y tế); thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 12: Xe lăn điều dưỡng.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; tạp chí thời sự; tạp chí định kỳ; sổ tay; ấn phẩm dạng in.

Nhóm 35: Tổ chức hoặc quản lý hội chợ thương mại nhằm mục đích quảng cáo; dịch vụ quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh và tư vấn kinh doanh về cơ sở chăm sóc, phúc lợi; phân tích quản lý doanh nghiệp và tư vấn kinh doanh về kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; quản lý kinh doanh dịch vụ chăm sóc điều dưỡng; tư vấn kinh doanh dịch vụ chăm sóc diều dưỡng; quản lý kinh doanh; phân tích dữ liệu liên quan đến kinh doanh; cung cấp thông tin liên quan đến việc mua bán thiết bị chăm sóc điều dưỡng; cung cấp thông tin liên quan đến việc bán thiết bị chăm sóc diều dưỡng; tư vấn tuyển dụng và quản lý nhân sự; dịch vụ môi giới việc làm; các chức năng văn phòng, cụ thể là nộp hồ sơ, đặc biệt là các tài liệu

hoặc băng từ; dịch vụ đặt lịch hẹn [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu tin học về thông tin sức khỏe của người sử dụng [chức năng văn phòng]; quản lý dữ liệu trên máy vi tính về lịch sử tập luyện của người dùng [chức năng văn phòng]; dịch vụ đại lý nhập dữ liệu liên quan đến chăm sóc sức khỏe [chức năng văn phòng]; tổng hợp thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính [chức năng văn phòng]; cung cấp hỗ trợ kinh doanh cho người khác trong việc vận hành các thiết bị xử lý dữ liệu như máy tính, máy đánh chữ, máy telex và các máy văn phòng tương tự khác; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê tài liệu tuyên truyền liên quan đến hoạt động hỗ trợ kinh doanh; cho thuê máy đánh chữ, máy photocopy, máy xử lý văn bản; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm, dịch vụ; cung cấp thông tin việc làm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến sức khỏe; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến dinh dưỡng và chế độ ăn uống; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, thủ công, thể thao hoặc kiến thức tổng quát; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, cuộc họp nghiên cứu về chăm sóc điều dưỡng và điều dưỡng; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học, hội nghị nghiên cứu về y tế; sắp xếp, tiến hành và tổ chức các hội thảo, hội thảo, khóa học và các cuộc họp nghiên cứu về dinh dưỡng và chế độ ăn uống; sắp xếp, điều hành và tổ chức các hội thảo; cung cấp ấn phẩm điện tử; dịch vụ thư viện tham khảo tài liệu văn học và tài liệu; thuê sách; xuất bản sách; cung cấp video từ internet, không thể tải xuống; thuyết trình rạp chiếu phim hoặc sản xuất và phân phối phim điện ảnh; cung cấp video, hình ảnh, âm thanh, nhạc số từ internet, không tải xuống được; cung cấp nhạc số từ internet, không thể tải xuống; trình bày các buổi biểu diễn trực tiếp; chỉ đạo hoặc trình bày vở kịch; trình bày các tiết mục âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí, thể thao [không dùng cho phim, chương trình truyền hình và không dùng để quảng cáo, tuyên truyền]; tổ chức các sự kiện giải trí không bao gồm phim ảnh, chương trình, kịch, biểu diễn ca nhạc, thể thao, đua ngựa, đua xe đạp, đua thuyền, đua ô tô; cung cấp cơ sở vật chất cho phim, chương trinh, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế, lựa chọn, điều chỉnh và sử dụng hệ thống phần cứng và phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; thiết kế máy móc, thiết bị, dụng cụ [bao gồm cả các bộ phận của chúng] hoặc hệ thống bao gồm các máy, thiết bị và dụng cụ đó; thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính hoặc bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế phần mềm máy tính, lập trình máy tính, bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng hoặc bảo trì phần mềm ứng dụng; tư vấn thiết kế phần mềm ứng dụng, lập trình phần mềm ứng dụng, bảo trì phần mềm ứng dụng; thu thập, giải thích, phân tích hoặc lưu trữ dữ liệu lớn; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và phương thức vận hành của chương trình máy tính; giới thiệu, giải thích hiệu quả hoạt động và cách thức hoạt động của phần mềm ứng dụng; tư vấn công nghệ liên quan đến máy tính, ô tô và máy công nghiệp; cho thuê thiết bị đo; cung cấp chương trình máy tính trên mạng dữ liệu; phần mềm dưới dạng dịch vụ [SaaS]; lưu trữ dữ liệu điện tử; thuê máy tính.

Nhóm 43: Cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ nhà ở hưu trí; dịch vụ nhà ở hưu trí.

Nhóm 44: Giám sát từ xa dữ liệu y tế để chẩn đoán và điều trị y tế; cung cấp thông tin y tế; kiểm tra thể chất; tư vấn khám thực thể; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; tạo, lưu trữ và cung cấp hồ sơ dữ liệu thông tin sức khỏe cá nhân như cân nặng, lượng mỡ trong cơ thể, nhiệt độ cơ thể, số bước,

thời gian ngủ và huyết áp; cung cấp thông tin về sức khỏe; tư vấn sức khỏe; tư vấn về sức khỏe; cung cấp thông tin về dinh dưỡng; hướng dẫn dinh dưỡng; tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng cho người cao tuổi; chăm sóc điều dưỡng cho người già; cung cấp thông tin về chăm sóc điều dưỡng; chăm sóc điều dưỡng; tư vấn về chăm sóc điều dưỡng.

---

(210) **4-2024-08535**

(540)

BIA AG

(220) 06/03/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng.
(731) LÊ VĂN THẬP (VN)
D3-30 đường số 1, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga (đồ uống) và các loại nước uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-08536**

(540)

BIA LX

(220) 06/03/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng.
(731) LÊ VĂN THẬP (VN)
D3-30 đường số 1, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 32: Bia; nước khoáng (đồ uống), nước ga (đồ uống) và các loại nước uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-09305**

(540)

HUON

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh đen, đỏ cam.
(731) HUON AQUACULTURE COMPANY PTY LTD (AU)
62 McRoyle Street, WACOL, QLD, 4076, AUSTRALIA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm cá cụ thể là cá đông lạnh sâu; cá nuôi (không còn sống); cá nuôi đã qua chế biến; chất chiết ra từ cá; phi-lê cá; cá đông lạnh; cá đã qua chế biến; cá nước mặn (không còn sống); cá hồi tươi (không còn sống); cá hồi (không còn sống); cá hồi xông khói; cá đã được bảo quản; cá muối; cá xông khói; cá (không còn sống); cá tươi (không còn sống); cá đã qua quá trình chế biến, bảo quản; bít tết cá; trứng cá đã sơ chế; cá đã được sấy khô.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ các sản phẩm cá; bán lẻ các sản phẩm: cá đã được bảo quản, cá muối, cá xông khói, cá (không còn sống), cá tươi (không còn sống), cá đã qua quá trình chế biến, bảo quản, bít tết cá, trứng cá đã sơ chế, cá đã được sấy khô.

---

(210) **4-2024-09315**

(540)



(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh rêu đậm, trắng, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ HỢP LUẬT TA PHA (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu sâm (không dùng cho mục đích y tế); rượu từ nấm (không dùng cho mục đích y tế); rượu mạnh; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: rượu, rượu gạo, rượu sâm, rượu từ nấm, rượu thuốc, rượu mạnh, rượu vang, đồ uống có cồn, bia.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; khách sạn; nhà nghỉ trọ.

---

(210) **4-2024-09316**

(540)



(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN TA PHA (VN)
Số 7 Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; bán đấu giá; tư vấn trong tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn kế toán và kiểm toán doanh nghiệp.

Nhóm 36: Tư vấn thẩm định giá tài sản; tư vấn quản lí và thanh lí tài sản.

Nhóm 41: Học viện; trường đào tạo; dịch vụ giáo dục và đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tập huấn chuyên đề, hội nghị.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; khách sạn; nhà nghỉ trọ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lí trong lĩnh vực tranh tụng; dịch vụ pháp lí trong lĩnh vực: dân sự, đầu tư, thương mại, lao động, hôn nhân gia đình; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản; dịch vụ công chứng.

---

(210) **4-2024-09374**

(540)



(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 5.5.16; 5.5.21; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, cam, nâu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH XÃ HỘI YUME TRAVEL (VN)
Biệt thự 6/43 Khu A Geleximco đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương trầm dùng để cúng tế.

Nhóm 14: Đá mã não; đá bán quý; đá quý; đồ kim hoàn; đồ trang sức; đồ châu báu.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán phở; quán ăn chay; quán trà; quán cà phê .

---

(210) **4-2024-09401**

(540)



(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.1; 5.5.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả; xi rô [đồ uống]; nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09402**

(540)



(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả; xi rô [đồ uống]; nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09403**

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế); chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng và nước ga; đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả; xi rô [đồ uống]; nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn, dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu, đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09404**

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn; dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09405**

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 5.5.1; 5.5.21

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn; dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09406**

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn; dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09407**

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn; dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09408**

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn; dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09409**

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn; dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09410**

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH EBC GROUP (VN)
Đường số 3, KCN Giang Điền, xã Giang Điền, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn.

Nhóm 05: Dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm để tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và y tế), chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm tẩy vết bẩn; dược phẩm và thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa bột, sữa lên men và sản phẩm được chế biến từ sữa, đồ uống làm từ sữa trong đó sữa là chủ yếu; đồ uống không cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước uống hoa quả, xi rô, nước uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-09419**

(540)



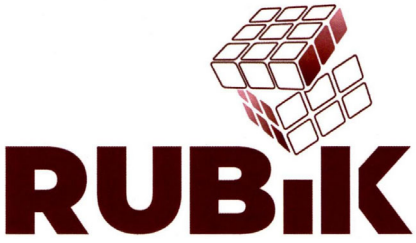
(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 10.3.11; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, nâu.
(731) NGUYỄN THẮNG (VN)
Thôn Làng Ngùi, xã Vượng Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo, đặc biệt là tuyên truyền quảng cáo cho người khác qua mạng truyền thông điện tử trực tuyến; dịch vụ xúc tiến các giao dịch thương mại cho người khác bao gồm trong khuôn khổ của thương mại điện tử; dịch vụ tiếp thị hàng hóa và dịch vụ thông qua điện thoại di động, thông qua thiết bị liên lạc di động khác và thông qua mạng máy tính, thông qua việc giới thiệu bản tóm tắt sản phẩm, thông qua mạng kết nối các trang web của các cửa hàng, thông qua thông tin giảm giá, thông qua phiếu quà tặng, thông qua séc quà tặng, thông qua séc có giá trị thanh toán, thông qua tem và phiếu giảm giá; dịch vụ quảng cáo và dịch vụ rao hàng trực tuyến; dịch vụ thông tin thương mại trực tuyến cho khách hàng; thương mại điện tử, cụ thể là mua bán trực tuyến thiết bị điện tử, thiết bị ngoại vi, thiết bị di động và các phụ kiện của chúng, thiết bị chiếu sáng, thiết bị vệ sinh, văn phòng phẩm, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-09434**

(540)



(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.1.25; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Nâu, tím đỏ, trắng.
(731) NGÔ MINH TRƯỜNG (VN)
CHA0516 Tòa Imperia Garden, số 203 phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ kiểm toán; kiểm toán tài chính; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn thuế; dịch vụ khai thuế.

---

(210) **4-2024-09451**

(540)

Ổ NHỆN

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐẶNG THỊ KIM MẠNH (VN)
Tổ 3, phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(740) Văn phòng Luật sư D và T (D & T LAW OFFICE)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ; chất và chế phẩm diệt động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-09472**

(540)

UHK – NANO PAINT

(220) 12/03/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PAINT NANO VIỆT NAM (VN)
Số 43, đường Cách mạng tháng 8, phường An Thới, quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-10630**

(300) 98184307 18/09/2023 US

(540)

Voyage

(220) 18/03/2024
(441) 25/03/2025

(731) VOYAGE FOODS, INC. (US)
2500 Campbell Street, Oakland, California 94607, USA

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; sản phẩm thay thế bơ; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế bơ sữa; sản phẩm thay thế bơ ca cao; sản phẩm thay thế bơ hạt; sản phẩm thay thế bơ lạc; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ mỡ có thể ăn được; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ dầu có thể ăn được; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ sản phẩm thay thế bơ ca cao; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ sản phẩm thay thế bơ hạt; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ sản phẩm thay thế bơ lạc; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ mỡ có hương vị cà phê; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ mỡ có hương vị ca cao; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ mỡ có hương vị sô-cô-la. (danh mục hàng hóa không hưởng quyền ưu tiên).

Nhóm 30: Danh mục hàng hóa hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 98184307 ngày 18/09/2023 tại USA, bao gồm: cà phê, chất thay thế cà phê, bánh ngọt và bánh kẹo cụ thể là chất phết lên bánh trên cơ sở chất thay thế sôcôla có chứa chất thay thế bơ hạt được làm từ hỗn hợp hạt, chất phết lên bánh trên cơ sở chất thay thế sôcôla, sôcôla, chất thay thế sôcôla; danh mục hàng hóa không hưởng quyền ưu tiên, bao gồm: cà phê nhân tạo, chất thay thế ca cao, sản phẩm sôcôla, đồ uống trên cơ sở chất thay thế cà phê, đồ uống trên cơ sở chất thay thế ca cao,

bánh nướng, bánh ngọt, bánh tạc, bánh quy, bánh kẹo, kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, xốt [gia vị], xi rô làm topping (dùng cho bánh kẹo), xi rô tạo hương vị (dùng cho bánh kẹo), nước xốt cho kem lạnh, đồ trang trí có thể ăn được, kẹo cao su, hạnh nhân phủ sôcôla, hạnh nhân phủ chất thay thế sôcôla, các loại hạt bọc sôcôla, các loại hạt bọc chất thay thế sôcôla, trái cây phủ sôcôla, trái cây phủ chất thay thế sôcôla.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê, cao cao, sôcôla. (danh mục hàng hóa không hưởng quyền ưu tiên).

---

(210) **4-2024-10631**

(300) 98184298 18/09/2023 US

(540)

VOYAGE

(220) 18/03/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) VOYAGE FOODS, INC. (US)
2500 Campbell Street, Oakland, California 94607, USA

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Dầu có thể ăn được; mỡ có thể ăn được; sản phẩm thay thế bơ; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế bơ sữa; sản phẩm thay thế bơ ca cao; sản phẩm thay thế bơ hạt; sản phẩm thay thế bơ lạc; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ mỡ có thể ăn được; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ dầu có thể ăn dược; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ sản phẩm thay thế bơ ca cao; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ sản phẩm thay thế bơ hạt; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ sản phẩm thay thế bơ lạc; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ mỡ có hương vị cà phê; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ mỡ có hương vị ca cao; chất phết lên bánh, làm chủ yếu từ mỡ có hương vị sô-cô-la. (danh mục hàng hóa không hưởng quyền ưu tiên).

Nhóm 30: Danh mục hàng hóa hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 98184298 ngày 18/09/2023 tại USA, bao gồm: cà phê, chất thay thế cà phê, bánh ngọt và bánh kẹo cụ thể là chất phết lên bánh trên cơ sở chất thay thế sôcôla có chứa chất thay thế bơ hạt được làm từ hỗn hợp hạt, chất phết lên bánh trên cơ sở chất thay thế sôcôla, sôcôla; danh mục hàng hóa không hưởng quyền ưu tiên, bao gồm: cà phê nhân tạo, chất thay thế ca cao, sản phẩm sôcôla, đồ uống trên cơ sở chất thay thế cà phê, đồ uống trên cơ sở chất thay thế ca cao, bánh nướng, bánh ngọt, bánh tạc, bánh quy, bánh kẹo, kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, xốt [gia vị], xi rô làm topping (dùng cho bánh kẹo), xi rô tạo hương vị (dùng cho bánh kẹo), nước xốt cho kem lạnh, đồ trang trí có thể ăn được, kẹo cao su, hạnh nhân phủ sôcôla, hạnh nhân phủ chất thay thế sôcôla, các loại hạt bọc sôcôla, các loại hạt bọc chất thay thế sôcôla, trái cây phủ sôcôla, trái cây phủ chất thay thế sôcôla, chất thay thế sôcôla.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn có hương vị cà phê, cao cao, sôcôla. (danh mục hàng hóa không hưởng quyền ưu tiên).

---

(210) **4-2024-10669**

(540)

SO GOOK

(220) 19/03/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM DORIS (VN)
Số nhà 23 ngõ 10/1 phố Bích Câu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; son môi; kem làm trắng da; mỹ phẩm dùng để phục hồi da; kem mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm chống nắng; nước hoa.

---

(210) **4-2024-11814**

(540)



(220) 25/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.7; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SỰ KIỆN VÀ GIẢI TRÍ STAR WORLD MEDIA (VN)
Số 1 ngách 182/117 Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; đại lý quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; thăm dò dư luận.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-12126**

(540)



(220) 26/03/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, xám đậm, đen.
(731) BRITISH AMERICAN TOBACCO (BRANDS) LIMITED (GB)
Globe House, 4 Temple Place, London WC2R 2PG, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-12135**

(540)



(220) 26/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.5; 26.2.7; 26.3.3; 26.3.4
(591) Đỏ, đen, trăng, đỏ đun.
(731) CÔNG TY TNHH 2LC (VN)
Số 3, nhà vườn 1, khu đô thị Nghĩa Đô, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: giấy (văn phòng phẩm), bột giấy, vật tư, thiết bị ngành in.

---

(210) **4-2024-12136**

(540)



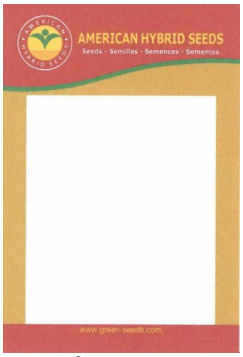
(220) 26/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.5; 26.2.7; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH 2LC (VN)
Số 3, nhà vườn 1, khu đô thị Nghĩa Đô, ngõ 106 Hoàng Quốc Việt, phường cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: giấy (văn phòng phẩm), bột giấy, vật tư, thiết bị ngành in.

---

(210) **4-2024-12230**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá, vàng đậm, trắng.
(731) GREEN SEEDS, INC (US)
14278 Euclid Avenue Chino, San Bernardino Country CA 91710, California, USA
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Hạt giống nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-12266**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen nhạt, trắng.
(731) KIN, INC. (US)
4340 Fox Valley Center Drive, New York Square, Aurora, Illinois United States 60504
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ; roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, túi (bao/túi/bị/xắc).

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-12269**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Vàng, đỏ, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN 26 (VN)
Đường Hội Xá, tổ 5, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Đồ da và giả da; da thuộc; túi xách; cặp bằng da; bóp ví.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng cho văn phòng; đồ đạc dùng cho trường học; đồ đạc dùng cho gia đình; đồ gỗ nội thất; đồ gỗ mỹ nghệ.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nấu ăn không dùng điện.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; tất vớ; khăn quàng cổ (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ da và giả da, da thuộc, túi xách, cặp bằng da, ba lô, bóp ví, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng cho văn phòng, đồ đạc dùng cho trường học, đồ đạc dùng cho gia đình, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ cho mục đích gia dụng, dụng cụ cho nhà bếp, dụng cụ nấu ăn không dùng điện.

---

(210) **4-2024-12290**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẠ HỢP (VN)
Tầng 1, khu thương mại, nhà ở xã hội Dạ Hợp, đường Lê Thánh Tông, tổ 5, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dầu gội đầu, chế phẩm làm thơm không khí, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 16: Ấn phẩm, văn phòng phẩm, tờ quảng cáo, túi, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng, biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 25: Giày, mũ, quần áo, đồng phục, quần áo thể dục, tạp dề.

Nhóm 31: Rau tươi, hoa tự nhiên, quả tươi, hạt ngũ cốc (chưa xử lý), cây trồng.

Nhóm 36: Cho thuê bất động sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản, dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Làm sạch bên trong toà nhà, xây dựng, phá dỡ các công trình xây dựng, dịch vụ dọn phòng, dịch vụ giặt là, dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan, cung cấp nước, phân phối điện, vận chuyển khách lữ hành, vận tải, hoạt động cứu hộ.

Nhóm 41: Trường đào tạo, dịch vụ giải trí, huấn luyện viên thể dục, sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí, dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ, dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc, chăm sóc sức khỏe, dịch vụ trị liệu, dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ, tư vấn sức khỏe, dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-12291**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DẠ HỢP (VN)
Tầng 1, khu thương mại, nhà ở xã hội Dạ Hợp, đường Lê Thánh Tông, tổ 5, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dầu gội đầu, chế phẩm làm thơm không khí, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 16: Ấn phẩm, văn phòng phẩm, tờ quảng cáo, túi, hộp bằng giấy hoặc bìa cứng, biển hiệu bằng giấy hoặc bìa cứng.

Nhóm 25: Giày, mũ, quần áo, đồng phục, quần áo thể dục, tạp dề.

Nhóm 31: Rau tươi, hoa tự nhiên, quả tươi, hạt ngũ cốc (chưa xử lý), cây trồng.

Nhóm 36: Cho thuê bất đông sản, môi giới bất động sản, quản lý bất động sản, dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản, dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Làm sạch bên trong toà nhà, xây dựng, phá dỡ các công trình xây dựng, dịch vụ dọn phòng, dịch vụ giặt là, dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan, cung cấp nước, phân phối điện, vận chuyển khách lữ hành, vận tải, hoạt động cứu hộ.

Nhóm 41: Trường đào tạo, dịch vụ giải trí, huấn luyện viên thể dục, sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí, dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ, tổ chức và điều khiển hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện, dịch vụ nhà hàng ăn uống, dịch vụ quán cà phê, cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ, dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc, chăm sóc sức khoẻ, dịch vụ trị liệu, dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khoẻ, tư vấn sức khỏe, dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe;.

---

(210) **4-2024-12334**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.19; 5.7.12; 5.7.22; 19.3.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng, ngọc lam.
(731) SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 33: Rượu uýt ki; rượu vôtca; rượu gin; rượu brandi (rượu mạnh); rượu rum; rượu mùi; rượu đắng; rượu vỏ cam; đồ uống trái cây có cồn; rượu vang; đồ uống trên cơ sở rượu shochu của nhật bản [rượu chuhai]; đồ uống có cồn, trừ bia; rượu mạnh chưng cất; rượu hỗn hợp có cồn; đồ uống có cồn đư (15 sản phẩm).

---

(210) **4-2024-12349**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.9.1
(591) Trắng, xám.
(731) PHẠM THỊ THANH TRANG (VN)
Nguyễn Huệ 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Tệp tin âm nhạc có thể tải về được; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền hình; truyền hình cab; phát thanh; truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; giải trí trên truyền hình; tổ chức trình diễn; dịch vụ phòng thu âm; dịch vụ sáng tác nhạc; dịch vụ viết bản phối khí âm nhạc; tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; sáng tác ca khúc; giáo dục âm nhạc; cho thuê tác phẩm nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-12391**

(540)



(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.15.15
(591) Xanh cổ vịt.
(731) MEET CO., LTD. (JP)
4F Basement Factory Bldg., 1-50-13, Tsurumaki, Setagaya-ku, 154-0016 Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ thông minh; phần mềm cho thẻ thông minh; thiết bị phát hành vé cho bãi đỗ xe; máy phát hành vé số tiếp nhận; máy điều chỉnh giá vé; máy rút tiền mặt; máy rút tiền tự động (ATM); thiết bị in phơi/can ảnh; máy tính tiền; máy đếm hoặc phân loại tiền xu; máy photocopy; dụng cụ toán học; máy dập ngày và giờ; đồng hồ ghi giờ [thiết bị ghi thời gian]; máy đục lỗ thẻ cho văn phòng; máy để bỏ phiếu; thiết bị kiểm tra tem thư; bản đồ đường đi có thể tải về.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin về kết quả bảng câu hỏi dành cho thẻ thông minh [điều tra thương mại]; quản lý tệp tin dữ liệu danh thiếp trên máy vi tính; quản lý tệp tin trên máy vi tính nhằm cung cấp thông tin danh thiếp dạng dữ liệu văn bản như tên, địa chỉ và các thông tin khác, và dữ liệu hình ảnh như ảnh chân dung và các loại ảnh khác, thông qua mạng lưới người dùng; quản lý cơ sở dữ liệu trên máy tính; quản lý tập tin máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; chức năng văn phòng, cụ thể là sắp xếp lưu trữ đặc biệt là tài liệu hoặc băng từ tính; dịch vụ lễ tân cho khách vào tòa nhà và cung cấp thông tin liên quan [chức năng văn phòng]; dịch vụ lễ tân cho khách đến thăm tòa nhà [chức năng văn phòng].

Nhóm 41: Cung cấp dịch thuật qua các phương tiện viễn thông; phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật.

Nhóm 42: Xác thực khả năng tương thích với các tiêu chuẩn của thẻ tín dụng với thẻ thông minh gắn mạch tích hợp; thử nghiệm hoặc nghiên cứu về máy móc, thiết bị, dụng cụ liên quan đến thẻ thông minh.

---

(210) **4-2024-12395**

(540)

InfoBridge

(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng.
(731) KONICA MINOLTA, INC. (JP)
2-7-2 Marunouchi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-7015 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, đã được ghi; phần mềm máy tính, đã được ghi; máy vi tính.

Nhóm 10: Máy và thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-12396**

(300) 2023-128786 20/11/2023 JP

(540)

DSU

(220) 27/03/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng.
(731) SYSMEX CORPORATION (JP)
1-5-1, Wakinohama-kaigandori, Chuo-ku, Kobe, Hyogo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm để chẩn đoán trong ống nghiệm dùng cho mục đích y tế; thuốc thử để xét nghiệm và kiểm tra lâm sàng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất chẩn đoán dùng cho y tế; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thuốc thử để phân tích máu dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất chẩn đoán dùng trong y tế hoặc thú y để phân tích huyết học; chất chẩn đoán dùng trong y tế hoặc thú y, cụ thể là dung dịch bao; chất chẩn đoán dùng trong y tế hoặc thú y để phân tích máu, cụ thể là dung dịch bao; chất pha loãng dùng trong y tế hoặc chẩn đoán lâm sàng; chất pha loãng dùng để phân tích máu dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; dung dịch hoặc thuốc thử dung giải để dùng trong y tế hoặc thú y; thuốc nhuộm để phân tích máu dùng trong y tế hoặc chẩn đoán lâm sàng; thuốc thử kiểm tra để kiểm định chất lượng dùng trong y tế; máu đối chứng để kiểm tra chất lượng của thiết bị xét nghiệm và kiểm tra lâm sàng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; dung dịch kiểm chuẩn dùng để kiểm định thiết bị xét nghiệm và kiểm tra lâm sàng dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; chất đối

chứng chuẩn dùng để kiểm định thiết bị y tế và chất thử; dung dịch làm sạch dùng cho mục đích y tế; và giấy thử dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-13425**

(540)

(220) 02/04/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BANDI (VN)
Số 5 Trần Quốc Toản, khu dân cư Trần Hưng Đạo, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn led các loại.

---

(210) **4-2024-15047**

(540)



(220) 10/04/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.2; 25.7.3; 26.4.3
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HANGOLD VIỆT NAM (VN)
Số 37 ngách 1 ngõ 31 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa.

Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, bình đun nước nóng bằng điện, bồn cầu, bồn tiểu nam; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; bếp từ; máy hút mùi; phụ kiện cho thiết bị vệ sinh.

Nhóm 20: Gương soi.

Nhóm 21: Phụ kiện nhà tắm như: lô cuốn giấy, giá treo khăn/giá móc khăn.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị vệ sinh; mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị bếp.

---

(210) **4-2024-16402**

(540)



(220) 17/04/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ NGỌC TƯƠI (VN)
Thôn 5, xã Đông, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt macca đóng hộp; hạt điều đóng hộp; hạt granola (bao gồm lẫn loại hạt) đóng hộp.

---

(210) **4-2024-16403**

(540)

ĐOÀN THỦY

(220) 17/04/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH THIỀU VIẾT ĐOÀN (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Sơn Lang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Hạt macca đóng hộp; hạt điều đóng hộp; hạt granola (bao gồm lẫn loại hạt) đóng hộp.

---

(210) **4-2024-16471**

(540)

VU BLOCK MODEL

(220) 17/04/2024
(441) 25/03/2025
(731) VICTORIA UNIVERSITY (AU)
Footscray Park Campus, PO Box 14428, Melbourne, Victoria, 8001, Australia
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; ấn phẩm dành cho giáo dục sau trung học, nghiên cứu học thuật, giáo dục đại học, nghiên cứu dựa trên bằng cấp; xuất bản phẩm dạng in, tạp chí xuất bản định kỳ, tạp chí, sách nhỏ quảng cáo; tờ rơi, sách, sổ tay, sổ tay hướng dẫn, tạp chí (xuất bản phẩm), văn bản liên quan đến giáo dục sau trung học, nghiên cứu học thuật, giáo dục đại học, nghiên cứu dựa trên bằng cấp; ấn phẩm giáo dục dạng in; thiết bị và vật tư giáo dục; văn phòng phẩm; giấy chứng nhận tốt nghiệp in sẵn; giấy chứng nhận in sẵn; đồ dùng để giáo dục, hướng dẫn và giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); danh thiếp.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ giáo dục các loại bao gồm dịch vụ thông tin và kiểm tra về giáo dục; học viện giáo dục; dịch vụ giảng dạy; đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp dịch vụ giáo dục thông qua diễn đàn trực tuyến; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục và/hoặc văn hóa; sắp xếp và tiến hành các buổi hội thảo, bài giảng, hội thảo đào tạo, hội nghị, hội thảo chuyên đề, hội nghị chuyên đề, diễn đàn giáo dục trực tiếp; khóa đào tạo từ xa; phổ biến tài liệu giáo dục; nghiên cứu giáo dục; đào tạo nghiên cứu; dịch vụ cố vấn (giáo dục và đào tạo); thiết kế và cung cấp các khóa học giáo dục, các kỳ thi và bằng cấp; cung cấp cơ sở vật chất cho mục đích giáo dục; tổ chức sự kiện lễ trao bằng đại học; cung cấp khóa học ngắn hạn; dịch vụ hiệp hội cựu sinh viên với bản chất là dịch vụ đại học; dịch vụ trao đổi sinh viên liên quan đến giáo dục; xuất bản trực tuyến sách, văn bản và tạp chí, trừ văn bản quảng cáo; sản xuất các bài thuyết trình bằng âm thanh/hình ảnh; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không thể tải xuống; dịch vụ khảo thí học thuật; dịch vụ từ thiện, cụ thể là giáo dục, đào tạo và cố vấn; dịch vụ học làm đẹp; tổ chức các lớp tập thể dục và thể thao; dịch vụ giáo dục pháp luật; dịch vụ thư viện; dịch vụ giáo dục dưới hình thức các chương trình gắn kết, buổi biểu diễn lưu động, ngày khai giảng và định hướng tuyển sinh; sự tham gia của cộng đồng và ngành vì mục đích giáo dục; dịch vụ giáo dục liên quan đến mô hình hóa và thử nghiệm lửa, thể thao và tập thể dục, y tế công cộng, nắn xương, công tác xã hội, tâm lý học, da liễu, chính sách công, nghệ thuật, kinh doanh, tội phạm học, kinh tế, giáo dục, kỹ thuật, khoa học sinh học và công nghệ sinh học, chế độ dinh dưỡng, khoa học thực phẩm, khoa học nhân văn, công nghệ thông tin, pháp luật, tâm lý học, nghiên cứ bệnh lý về ngôn ngữ, vật lý trị liệu, du lịch, dịch vụ lưu trú, vận tải, hạ tầng, kiến trúc, chăm sóc sắc đẹp, mỹ phẩm, làm tóc, chăm sóc trẻ em, khoa học và y học.

Nhóm 42: Nghiên cứu và thiết kế khoa học và công nghệ; dịch vụ phân tích, nghiên cứu và thiết kế công nghiệp; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến, về các dịch vụ khoa học và công nghệ cũng như nghiên cứu và thiết kế liên quan; nghiên cứu khoa học; dịch vụ tư vấn kỹ thuật và nghiên cứu khoa học; nghiên cứu và phát triển liên quan đến môi trường, môi trường xây dựng, xử lý và quản lý nước; dịch vụ lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; nghiên cứu dự án kỹ thuật; nghiên cứu kỹ thuật; thử nghiệm và phân tích vật liệu và hóa chất; tư vấn kiến trúc.

---

(210) **4-2024-17506**

(540)

HƯƠNG GẠO THƠM QUÝ TỘC
Gạo sạch từ tâm

(220) 23/04/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 26.1.1
(591) Vàng cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, hồng nhạt, nâu.
(731) NGUYỄN THỊ THU THỦY (VN)
288A/91B, khu vực Bình Phó B, phường Long Tuyền, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-18266**

(540)

HAIHA-KOTOBUKI

(220) 26/04/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.24; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI (VN)
Số nhà 25, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được.

---

(210) **4-2024-18267**

(540)

HAIHA-KOTOBUKI

(220) 26/04/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HẢI HÀ - KOTOBUKI (VN)
Số nhà 25, phố Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; sô cô la; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được.

Nhóm 35: Mua bán: bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được.

---

(210) **4-2024-18931**

(220) 03/05/2024
(441) 25/03/2025

(540)

EUROPUMP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY BƠM VIỆT NAM (VN)
CL26 - tiểu khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy bơm; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; bơm chân không [máy móc]; máy nén khí.

---

(210) **4-2024-18944**

(220) 03/05/2024
(441) 25/03/2025

(540)

COLUS HOUSE
Premium

(731) TRẦN THỊ CẨM TIÊN (VN)
173D Đặng Văn Ngữ, phường 13, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo; thắt lưng (trang phục); ca vát; đồ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ các sản phẩm: quần áo, ba lô, túi xách tay, túi mua hàng, túi du lịch, vali làm từ da và giả da, mũ (nón), giày dép, thắt lưng (trang phục), ca vát, vòng đeo cổ, vòng đeo tay, khuyên tai, nhẫn, kính mát, kính thời trang.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; thiết kế tạo mẫu.

---

(210) **4-2024-18976**

(220) 03/05/2024
(441) 25/03/2025

(540)

tigerflex

(731) TIGERS POLYMER CORPORATION (JP)
4-1, Shinsenri Higashi-machi 1-chome, Toyonaka-shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 17: Sản phẩm nhựa bán thành phẩm; ống và ống dẫn nhựa mềm; ống nhựa dẻo; cao su [dạng thô hoặc bán thành phẩm]; ống và ống dẫn cao su; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống.

---

(210) **4-2024-18977**

(540)



(220) 03/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) TOMY COMPANY, LTD. (JP)
7-9-10 Tateishi, Katsushika-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 28: Trò chơi; máy trò chơi sử dụng đồng xu; thiết bị trò chơi; trò chơi điện tử (ngoại trừ loại chỉ chuyên sử dụng với máy thu truyền hình); thiết bị để làm ảo thuật; đồ chơi; đồ chơi mô hình nhân vật; trò chơi cờ bàn; bàn bi-a; dụng cụ tập luyện thể hình; dụng cụ bắn cung; máy để tập luyện thể dục; bể bơi [đồ chơi]; găng tay đấm bốc; giày trượt có bánh xe; đồ trang trí cho cây Noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo; dụng cụ câu cá; tấm chắn ngụy trang (dụng cụ thể thao); băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi; que gỗ chuyền tay dùng trong môn chạy tiếp sức.

---

(210) **4-2024-18984**

(540)



(220) 03/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.2.1
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CP STAR UNIVER VIỆT NAM (VN)
Số 46 Nguyễn Ảnh Thủ, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-18985**

(540)



(220) 03/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 5.3.20; 11.3.3; 26.1.1
(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT TIẾNG (VN)
331A Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-18991**

(540)

Se7enTV

(220) 03/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRỊNH QUỐC HUY (VN)
5/158 Kim Giang, tổ 27, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-18992**

(540)



(220) 03/05/2024
(441) 25/03/2025

(531) 21.3.1

(591) Trắng, đen, đỏ, xanh.

(731) TRỊNH QUỐC HUY (VN)
5/158 Kim Giang, tổ 27, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-18997**

(540)



(220) 03/05/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.11.2; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1

(591) Cam, đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THANH ĐOÀN (VN)
Phòng 506 K1. ĐT Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát [đồ uống không cồn]; nước giải khát có ga [đồ uống không cồn]; nước ép hoa qua [đồ uống không cồn]; bia; nước tăng lực (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; rượu.

---

(210) **4-2024-19460**

(540)

KIM QUANG

(220) 07/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH VÀNG BẠC KIM QUANG (VN)
204 quốc lộ 53, khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; ngọc trai (đồ trang sức); tượng nhỏ bằng kimloại quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, ngọc trai (đồ trang sức), tượng nhỏ bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-19461**

(540)



(220) 07/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV KINH DOANH VÀNG BẠC KIM QUANG (VN)
204 quốc lộ 53, khóm 1, phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ ASIA PACIFIC (ASIPAC CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; đá quý; đồ trang sức; đồ kim hoàn; ngọc trai (đồ trang sức); tượng nhỏ bằng kim loại quý.

Nhóm 35: Mua bán vàng bạc, đá quý, đồ trang sức, đồ kim hoàn, ngọc trai (đồ trang sức), tượng nhỏ bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-19471**

(540)

PLAN

(220) 07/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng dạy học bằng nhựa (trừ thiết bị giảng dạy); bút; vở học sinh; giấy viết; các sản phẩm họa cụ cho vẽ; các loại màu vẽ; bút lông.

---

(210) **4-2024-19472**

(540)

SCHOOLA

(220) 07/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng dạy học bằng nhựa (trừ thiết bị giảng dạy); bút; vở học sinh; giấy viết; các sản phẩm họa cụ cho vẽ, các loại màu vẽ, bút lông.

---

(210) **4-2024-19473**

(540)

PLAN WITH

(220) 07/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI HÀ (VN)
Lô V6A-12, khu nhà ở Văn Phú, KĐT Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ học sinh; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); đồ dùng dạy học bằng nhựa (trừ thiết bị giảng dạy); bút; vở học sinh; giấy viết; các sản phẩm họa cụ cho vẽ, các loại màu vẽ, bút lông.

---

(210) **4-2024-19702**

(540)

LUALA

(220) 08/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THÙY DƯƠNG (VN)
194B, tổ 58, cụm 7, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Khăn tắm (trừ quần áo); ga trải giường; vải lụa dùng cho mẫu in hoa văn; rèm cửa ra vào; vải; chăn.

Nhóm 25: Khăn choàng; quần áo; áo váy; giày.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thời trang, quần áo, giày dép, túi xách, dây lưng, ví da, khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-19793**

(540)

AMAZING

(220) 08/05/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ HỒ GƯƠM (VN)
Số 42 ngõ 6, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử, cụ thể là: đầu máy hát karaoke tự động; bộ khuếch đại âm thanh (âm li); micro (ống nói); màn hình cảm ứng; đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số; loa.

Nhóm 35: Mua bán: đầu máy hát karaoke tự động, bộ khuếch đại âm thanh (âm li), micro (ống nói), màn hình cảm ứng, đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số, loa.

---

(210) **4-2024-19794**

(540)



(220) 08/05/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ HỒ GƯƠM (VN)
Số 42 ngõ 6, phố Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lò vi sóng; lò nướng; bếp từ; nồi chiên (dùng điện).

Nhóm 21: Xoong nồi; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-20504**

(540)



(220) 13/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 5.5.19; 5.5.20; 20.7.1; 26.1.1
(591) Trắng, đỏ, xanh đen.
(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS ONE (VN)
Tổ 8 - Tiên Đài, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; tư vấn du học; tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2024-20505**

(540)



(220) 13/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1
(591) Vàng, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH BUSINESS ONE (VN)
Tổ 8 - Tiên Đài, xã Vạn Yên, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 39: Dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

---

(210) **4-2024-20506**

(540)

Cut and Sew

(220) 13/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO MINH SÀI GÒN (VN)
193/13 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn trải bàn (không bằng giấy); khăn trải giường; vỏ gối; chăn; vải có thể đính bằng nhiệt; vải; tấm lót cốc (bằng vải) và tấm trải trên bàn khi ăn (không bằng giấy); vải (crếp); lụa (crếp); rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; dạ thô; vải co giãn; rèm cửa dạng lưới; vải không dệt; vải len.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo trang sức gồm: vòng cổ, vòng tay, nhẫn, hoa tai, lắc chân, trâm cài áo, trâm cài caravat, khuy măng séc áo, kính, đồng hồ, bóp (ví), túi xách, ví đầm, ba lô, cặp, quần áo, giày dép bằng vải và bằng da, thắt lưng (dây nịt) làm bằng da, khăn quàng cổ, tất, đồ đội đầu, đăng ten và đồ thêu, ruy băng và dải, khuy, khuy bấm, khuy móc, kim khâu và kim băng, hoa nhân tạo, khoá cài thắt lưng, khóa cài, ghim cài (phụ kiện của trang phục), khăn trải bàn và trải gường, vỏ gối, chăn, vải có thể dính bằng nhiệt, vải, tấm lót cốc (tấm trải bàn khi ăn), vải (crếp), lụa (crếp), rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo, dạ thô, vải co giãn, rèm cửa dạng lưới, vải không dệt, vải len.

Nhóm 40: May đo quần áo và sửa lại quần áo; hồ vải; cắt vải; nhuộm vải; dịch vụ co vải trước khi may; xử lý vải; xử lý chống nhàu cho vải; xử lý chống cháy cho vải.

---

(210) **4-2024-20627**

(540)

MINBER

(220) 13/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.1.1; 26.5.1
(731) ĐỖ THỊ LOAN (VN)
Đội 4, thôn Pháp Cổ, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ.

---

(210) **4-2024-21027**

(540)



(220) 14/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 4.3.3
(591) Xanh dương, xanh da trời, xanh da trời nhạt, hồng phấn, nâu, nâu nhạt, trắng, vàng, vàng đậm, vàng nhạt, da cam, hồng ruốc, xanh ngọc, xanh ngọc nhạt, tím, đỏ, đỏ đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN RỒNG ĐỎ (VN)
91/18/5 Lê Văn Duyệt, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (VIHABRAND CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn trên các bề mặt kim loại, thép xi mạ.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) sơn trên các bề mặt kim loại, thép xi mạ.

---

(210) **4-2024-21047**

(540)



(220) 15/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, xanh, tím than.
(731) HỘ KINH DOANH GIA TRUYỀN HÀ QUANG (VN)
Thửa đất số 83, tờ bản đồ số 36, tổ 30 khu 3, phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 40: Sản xuất, chế biến trà (chè) uống (theo yêu cầu của người khác).

---

(210) **4-2024-21151**

(540)



(220) 15/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 3.11.11; 3.11.24; 21.3.15
(591) Màu xanh
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SHIFU VIỆT NAM (VN)
Phố 8 đường An Dương Vương, phường Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch ốp lát; keo dán gạch [hỗn hợp xi măng và phụ gia]; nem ke cân bằng không bằng kim loại, dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-21166**

(540)

FEDO

(220) 15/05/2024
(441) 25/03/2025
(731) ANHUI FEIDE INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 3-228, Science and Technology Building, No.1151 South Yan 'an Road, Bengbu District, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy trộn; máy đập chạy điện; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy là; máy ép thực phẩm, chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy băm thịt, dùng điện; máy hút bụi chân không.

Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; tai nghe; micrô; thiết bị sạc điện thoại di động; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; thiết bị sạc điện cầm tay; đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Nồi chiên không dầu; nồi hấp, dùng điện, dùng để nấu nướng; máy pha cà phê, dùng điện; nồi nấu, dùng điện; bếp nấu ăn; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; thiết bị làm nóng bàn là; đèn dùng cho xe cộ; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; thiết bị làm sạch nước.

Nhóm 21: Cốc vại để uống bia; chai lọ; cúp tượng kỷ niệm bằng sứ; cốc; cốc bằng giấy; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; khuôn làm viên nước đá; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí dùng cho ca, cốc vại; chén vại; cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung; ca; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí cho bình trà; bàn chải đánh răng, dùng điện.

---

(210) **4-2024-21247**

(540)

VINPUMP

(220) 15/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY BƠM VIỆT NAM (VN)
CL26 - tiểu khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 07: Bơm ly tâm; máy thổi dùng để nén, hút và vận chuyển khí; máy bơm; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt; bơm chân không [máy móc]; máy nén khí.

---

(210) **4-2024-21248**

(540)

EUROTANK

(220) 15/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁY BƠM VIỆT NAM (VN)
CL26 - tiểu khu đô thị Nam La Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 11: Bình áp suất chứa nước; thiết bị phân phối nước; bình giảm áp cho hệ thống gia nhiệt trung tâm; hệ thống phân phối nước; thiết bị lọc nước; hệ thống ống dẫn nước.

---

(210) **4-2024-21298**

(540)



(220) 15/05/2024
(441) 25/03/2025

(591) Xanh lá đậm, vàng cát.

(731) WONG YEE CHEUK (CN)
Flat 603 6/F Seaview commercial building 21-24 Connaught Road West Hong Kong

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; diêm; đầu tẩu dùng cho đót thuốc lá điếu; thuốc lá điếu chứa chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà.

---

(210) **4-2024-21305**

(540)



(220) 15/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.8; 3.13.24
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, xanh da trời, xanh nước biển, trắng, đen, đỏ, xám.
(731) NGÔ ĐÀO XUÂN HỮU TRIỀU (VN)
Số 49L Trần Văn Trà, khóm Đông Thịnh, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; sản xuất phim trừ phim quảng cáo; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ du lịch mô phỏng được cung cấp trong môi trường ảo nhằm mục đích giải trí.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-21316**

(540)



(220) 16/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) HOÀNG TIẾN SƠN (VN)
Thôn Giáp Ngọ, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chế phẩm thú y; nước tắm diệt sâu bọ, côn trùng dùng trong thú y.

---

(210) **4-2024-21353**

(540)



(220) 16/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.25; 25.3.3; 25.7.25; 26.4.18; 26.13.1
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CHUCK (VN)
Nhà số 1, ngõ 74, tổ dân phố 15 Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-21354**

(540)



(220) 16/05/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 5.7.11; 5.7.12; 5.7.22; 25.5.25; 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng, xanh dương đen, tráng, cam, xanh lá cây, hồng, nâu,tím, đen, vàng đồng, nâu đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM CHUCK (VN)
Nhà số 1, ngõ 74, tổ dân phố 15 Hòa Bình, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu và trưng bày giới thiệu sản phẩm như: thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng cho mục đích làm đẹp, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm.

---

(210) **4-2024-21375**

(540)



(220) 16/05/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DOÃN GIA (VN)
725/66/13 đường Trường Chinh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi inox, chảo inox, ấm nấu nước, hộp đựng thực phẩm, bình giữ nhiệt (tất cả không dùng điện); thau.

---

(210) **4-2024-22203**

(540)

LE GOURMET DELI SUMO

(220) 21/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SAN MIGUEL PURE FOODS (VN) (VN)
Thửa đất số 602, tờ bản đồ số DC36, ấp 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-22204**

(540)

LE GOURMET DELI MINI

(220) 21/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SAN MIGUEL PURE FOODS (VN) (VN)
Thửa đất số 602, tờ bản đồ số DC36, ấp 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-22205**

(540)

LE GOURMET VEALSON

(220) 21/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SAN MIGUEL PURE FOODS (VN) (VN)
Thửa đất số 602, tờ bản đồ số DC36, ấp 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-22206**

(540)

Le Gu Me, An La Me

(220) 21/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SAN MIGUEL PURE FOODS (VN) (VN)
Thửa đất số 602, tờ bản đồ số DC36, ấp 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-22317**

(540)



(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.5.7; 24.17.17

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN PHÚC MINH (VN)
Số nhà 9, ngõ 34, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đọc sách điện tử; xuất bản phẩm điện tử (tải xuống được); sách điện tử (dạng ghi sẵn); thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi.

Nhóm 16: Sách; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; ấn phẩm; sách tô màu; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: xuất nhập khẩu sách, ấn phẩm; quảng cáo; xử lý văn bản; đại lý mua bán sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ bán và giới thiệu sách trên trang web (internet) [giới thiệu sản phẩm cho mục đích bán hàng]; dịch vụ mua bán: sách, ấn phẩm, văn phòng phẩm.

Nhóm 40: Đóng sách; dịch vụ in ấn các loại ấn phẩm: sách, báo, tạp chí; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; xử lý giấy.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch thuật; dịch vụ thư viện đa phương tiện; dịch vụ soạn thảo văn bản; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử.

Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-22318**

(540)



(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 10.3.7; 20.7.1; 26.3.23; 26.11.9
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN PHÚC MINH (VN)
Số nhà 9, ngõ 34, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị đọc sách điện tử; xuất bản phẩm điện tử (tải xuống được); sách điện tử (dạng ghi sẵn); thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi.

Nhóm 16: Sách; tạp chí xuất bản định kỳ; sổ tay; ấn phẩm; sách tô màu; văn phòng phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: xuất nhập khẩu sách, ấn phẩm; quảng cáo; xử lý văn bản; đại lý mua bán sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; dịch vụ bán và giới thiệu sách trên trang web (internet) [giới thiệu sản phẩm cho mục đích bán hàng]; dịch vụ mua bán: sách, ấn phẩm, văn phòng phẩm.

Nhóm 40: Đóng sách; dịch vụ in ấn các loại ấn phẩm: sách, báo, tạp chí; dịch vụ tùy chỉnh in 3D cho người khác; xử lý giấy.

Nhóm 41: Xuất bản sách; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; dịch thuật; dịch vụ thư viện đa phương tiện; dịch vụ soạn thảo văn bản; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử.

Nhóm 45: Quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-22329**

(540)

TRẦN PHONG PHÚ

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN VĂN PHÚ (VN)
Thôn Vĩnh An, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh; tư vấn xây dựng bản đồ kinh doanh; tư vấn xây dựng chiến lược kinh doanh; dịch vụ quản lý và hỗ trợ điều hành doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp thông tin thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn đào tạo kinh doanh; dịch vụ hướng nghiệp (tư vấn giáo dục hoặc đào tạo); đào tạo về ngôn ngữ; tổ chức các khóa đào tạo; đào tạo phát triển cá nhân; dịch vụ đào tạo nghề.

---

(210) **4-2024-22351**

(540)



(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 26.11.13; 26.13.25
(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)
5-2, HigashiShimbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tiến hành các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các tiện nghi thực hành cho trẻ em để giới thiệu quy trình làm sữa chua và các sản phẩm bơ sữa khác hoặc cung cấp kinh nghiệm thực tiễn làm sữa chua; tổ chức xổ số; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, nghề thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; cung cấp thông tin về hiến xác người cho mục đích giáo dục y học; sắp xếp hiến xác người cho mục đích giáo dục y học; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; dịch vụ huấn luyện động vật; tổ chức triển lãm về thực vật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức triển lãm về động vật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ thư viện tham khảo các tài liệu văn học và hồ sơ tài liệu; cho thuê sách; tổ chức triển lãm nghệ thuật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ công viên và vườn được mở công cộng cho mục đích giải trí, văn hóa và giáo dục; dịch vụ hang động được mở công cộng cho mục đích giải trí, văn hóa và giáo dục; xuất bản sách; xuất bản trực tuyến sách và báo điện tử; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sắp xếp và lập kế hoạch cho các bộ phim, chương trình biểu diễn, vở kịch hoặc các buổi biểu diễn âm nhạc; cung cấp video không thể tải xuống từ Internet; dịch vụ trình chiếu phim hoặc sản xuất và phát hành phim điện ảnh; cung cấp nhạc kỹ thuật số không thể tải xuống từ Internet; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; điều khiển hoặc trình diễn vở kịch; trình diễn các tiết mục biểu diễn âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh hoặc truyền hình; sản xuất phim dưới dạng băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao; đạo diễn các chương trình phát thanh và truyền hình; vận hành thiết bị âm thanh và video để sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua ngựa; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua xe đạp; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua thuyền; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua ô tô; cung cấp dịch vụ studio âm thanh hoặc video; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi cho các bộ phim, chương trình biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giáo dục đào tạo; dịch vụ đặt chỗ cho các buổi biểu diễn; cho thuê máy và thiết bị điện ảnh; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê dụng cụ âm nhạc; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê máy thu hình; cho thuê máy thu thanh; cho thuê băng từ đã được ghi sẵn âm thanh hoặc các bản ghi; cho thuê băng từ đã được ghi sẵn hình ảnh; cho thuê bản âm phim;

cho thuê phim âm bản; cho thuê đồ chơi; cho thuê máy và thiết bị vui chơi giải trí; cho thuê máy và thiết bị chơi trò chơi; cho thuê tranh và tác phẩm thư pháp; dịch vụ nhiếp ảnh; phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật; cho thuê máy quay hình.

---

(210) **4-2024-22352**

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MORINAGA MILK

(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)
5-2, HigashiShimbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tiến hành các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các tiện nghi thực hành cho trẻ em để giới thiệu quy trình làm sữa chua và các sản phẩm bơ sữa khác hoặc cung cấp kinh nghiệm thực tiễn làm sữa chua; tổ chức xổ số; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, nghề thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; cung cấp thông tin về hiến xác người cho mục đích giáo dục y học; sắp xếp hiến xác người cho mục đích giáo dục y học; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; dịch vụ huấn luyện động vật; tổ chức triển lãm về thực vật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức triển lãm về động vật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ thư viện tham khảo các tài liệu văn học và hồ sơ tài liệu; cho thuê sách; tổ chức triển lãm nghệ thuật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ công viên và vườn được mở công cộng cho mục đích giải trí, văn hóa và giáo dục; dịch vụ hang động được mở công cộng cho mục đích giải trí, văn hóa và giáo dục; xuất bản sách; xuất bản trực tuyến sách và báo điện tử; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sắp xếp và lập kế hoạch cho các bộ phim, chương trình biểu diễn, vở kịch hoặc các buổi biểu diễn âm nhạc; cung cấp video không thể tải xuống từ Internet; dịch vụ trình chiếu phim hoặc sản xuất và phát hành phim điện ảnh; cung cấp nhạc kỹ thuật số không thể tải xuống từ Internet; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; điều khiển hoặc trình diễn vở kịch; trình diễn các tiết mục biểu diễn âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh hoặc truyền hình; sản xuất phim dưới dạng băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao; đạo diễn các chương trình phát thanh và truyền hình; vận hành thiết bị âm thanh và video để sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua ngựa; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua xe đạp; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua thuyền; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua ô tô; cung cấp dịch vụ studio âm thanh hoặc video; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi cho các bộ phim, chương trình biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giáo dục đào tạo; dịch vụ đặt chỗ cho các buổi biểu diễn; cho thuê máy và thiết bị điện ảnh; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê dụng cụ âm nhạc; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê máy thu hình; cho thuê máy thu thanh; cho thuê băng từ đã được ghi sẵn âm thanh hoặc các bản ghi; cho thuê băng từ đã được ghi sẵn hình ảnh; cho thuê bản âm phim; cho thuê phim âm bản; cho thuê đồ chơi; cho thuê máy và thiết bị vui chơi giải trí; cho thuê máy và thiết bị chơi trò chơi; cho thuê tranh và tác phẩm thư pháp; dịch vụ nhiếp ảnh; phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật; cho thuê máy quay hình.

---

(210) **4-2024-22353**

(540)

Dairy Cafe

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025

(731) MORINAGA NYUGYO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS MORINAGA MILK INDUSTRY CO., LTD.) (JP)
5-2, HigashiShimbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp dịch vụ đào tạo; dịch vụ giải trí; tiến hành các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các tiện nghi thực hành cho trẻ em để giới thiệu quy trình làm sữa chua và các sản phẩm bơ sữa khác hoặc cung cấp kinh nghiệm thực tiễn làm sữa chua; tổ chức xổ số; dịch vụ lồng tiếng; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, nghề thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; cung cấp thông tin về hiến xác người cho mục đích giáo dục y học; sắp xếp hiến xác người cho mục đích giáo dục y học; sắp xếp, tiến hành và tổ chức hội thảo; dịch vụ huấn luyện động vật; tổ chức triển lãm về thực vật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức triển lãm về động vật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ thư viện tham khảo các tài liệu văn học và hồ sơ tài liệu; cho thuê sách; tổ chức triển lãm nghệ thuật cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ công viên và vườn được mở công cộng cho mục đích giải trí, văn hóa và giáo dục; dịch vụ hang động được mở công cộng cho mục đích giải trí, văn hóa và giáo dục; xuất bản sách; xuất bản trực tuyến sách và báo điện tử; dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; sắp xếp và lập kế hoạch cho các bộ phim, chương trình biểu diễn, vở kịch hoặc các buổi biểu diễn âm nhạc; cung cấp video không thể tải xuống từ Internet; dịch vụ trình chiếu phim hoặc sản xuất và phát hành phim điện ảnh; cung cấp nhạc kỹ thuật số không thể tải xuống từ Internet; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; điều khiển hoặc trình diễn vở kịch; trình diễn các tiết mục biểu diễn âm nhạc; sản xuất các chương trình phát thanh hoặc truyền hình; sản xuất phim dưới dạng băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao; đạo diễn các chương trình phát thanh và truyền hình; vận hành thiết bị âm thanh và video để sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc thi đấu thể thao; tổ chức các sự kiện giải trí; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua ngựa; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua xe đạp; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua thuyền; tổ chức, sắp xếp và tiến hành các cuộc đua ô tô; cung cấp dịch vụ studio âm thanh hoặc video; cung cấp tiện nghi thể thao; cung cấp tiện nghi vui chơi giải trí; cung cấp tiện nghi cho các bộ phim, chương trình biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc giáo dục đào tạo; dịch vụ đặt chỗ cho các buổi biểu diễn; cho thuê máy và thiết bị điện ảnh; cho thuê phim chiếu bóng; cho thuê dụng cụ âm nhạc; cho thuê thiết bị thể thao, trừ xe cộ; cho thuê máy thu hình; cho thuê máy thu thanh; cho thuê băng từ đã được ghi sẵn âm thanh hoặc các bản ghi; cho thuê băng từ đã được ghi sẵn hình ảnh; cho thuê bản âm phim; cho thuê phim âm bản; cho thuê đồ chơi; cho thuê máy và thiết bị vui chơi giải trí; cho thuê máy và thiết bị chơi trò chơi; cho thuê tranh và tác phẩm thư pháp; dịch vụ nhiếp ảnh; phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật; cho thuê máy quay hình.

(210) **4-2024-22391**

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 17: Cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý; chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dựng trong sản xuất; vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly; ống mềm phi kim loại.

---

(210) **4-2024-22392**

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da động vật và da sống; túi hành lý và túi xách; ô và dù; gậy chống đi bộ; roi ngựa và yên cương; vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật.

---

(210) **4-2024-22393**

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 19: Vật liệu phi kim loại dùng trong xây dựng; ống cứng, phi kim loại, dùng trong xây dựng; asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum; công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại; đài kỷ niệm, phi kim loại.

---

(210) **4-2024-22395**

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PFIZER

(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng (không dùng điện) và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển (cho mục đích gia dụng); bàn chải, không kể bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh/kính thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

---

(210) **4-2024-22396**

(540)

PFIZER

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 22: Dây và dây thừng; lưới; lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt; mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp; buồm; bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời; vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo; vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng.

---

(210) **4-2024-22397**

(540)

PFIZER

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 23: Các loại sợi dùng để dệt.

---

(210) **4-2024-22398**

(540)

PFIZER

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 24: Vải và vật liệu thay thế cho vải dệt; vải lanh dùng trong nhà; rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2024-22399**

(540)

PFIZER

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(731) PFIZER PRODUCTS INC. (US)
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-22412**

(540)

TAZU

Luôn Luôn Giá Sỉ

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2
(591) Xanh, đen.
(731) TRẦN THANH TRÍ (VN)
Số 98/8, ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đồ điện gia dụng gồm: nồi cơm điện, lò nướng điện, bếp điện, máy sấy tóc, bình siêu tốc, đèn led, quạt gió, đèn tích điện.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy để tẩy trang; khăn giấy lau mặt.

Nhóm 21: Đồ gia dụng bằng nhựa, cụ thể là: cây lau nhà, thùng lau nhà, chổi quét, chảo rán, nồi quánh không dùng điện, vỉ nướng (dụng cụ nấu nướng), ly (cốc), bàn chải cọ rửa, khăn lau bếp làm bằng vải không dệt, khăn lau bếp bằng vải dệt.

Nhóm 24: Khăn lạnh làm từ vải không dệt; khăn lạnh làm bằng vải; khăn mặt bằng vải.

---

(210) **4-2024-22427**

(540)

Altrify

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh, vàng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP SÁNG TẠO VÀ ĐỔI MỚI BEE (VN)
BT10, VT16, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền; máy tính; thiết bị xử lý dữ liệu; máy điện toán; phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng; các dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-22467**

(540)



(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.4; 3.1.15; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, xanh, cam, nâu.
(731) NGUYỄN MẠNH HÙNG (VN)
Khu phố 5, phường Hải Hòa, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 30: Mật ong; sáp ong (thực phẩm); sữa ong chúa (thực phẩm); keo ong; mật ong nghệ; mật ong chanh đào.

---

(210) **4-2024-22472**

(540)

巧大娘
Qiao Da Niang

(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOÀNG THỊNH (VN)
Tổ 2, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến và bảo quản; mực xé sợi; cá tẩm gia vị; cá sấy khô; mực khô.

---

(210) **4-2024-22474**

(540)



(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.1; 4.1.4; 4.1.5; 26.1.1
(591) Trắng, cam, vàng, nâu, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOÀNG THỊNH (VN)
Tổ 2, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến và bảo quản; mực xé sợi; cá tẩm gia vị; cá sấy khô; mực khô.

---

(210) **4-2024-22539**

(540)



(220) 22/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.24; 24.7.15; 26.3.4; 26.4.9; 26.5.2; 26.7.25
(591) Xanh dương, xanh lá cây, cam đất, đỏ, tím than, trắng.
(731) HONG SEUNGCHUL (KR)
202-1408, 47, Heojun-ro, Gangseo-gu, Seoul 07524, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tài liệu điện tử được ghi sẵn; sách kỹ thuật số có thể tải xuống được từ internet; bảng dữ liệu điện tử có thể tải xuống được; tài liệu điện tử có thể tải xuống được; sách điện tử có thể tải xuống được; báo điện tử có thể tải xuống được; tạp chí điện tử có thể tải xuống được; tạp chí điện tử định kỳ có thể tải xuống được; ấn phẩm có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại thông minh; phần mềm có thể tải xuống được dùng cho bảng thông báo trực tuyến; phần mềm có thể tải xuống được dùng cho dịch vụ chia sẻ video hoặc liên kết video trực tuyến; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại di động; ấn phẩm điện tử có thể tải xuống dưới dạng tạp chí; tài liệu ở dạng điện tử được lưu trữ trên máy tính; sách giáo khoa ở dạng điện tử và được lưu trữ trên máy tính; sổ tay đào tạo ở dạng chương trình máy tính; xuất bản phẩm điện tử được ghi trên phương tiện máy tính; phần mềm ứng dụng máy tính dùng cho điện thoại cầm tay.

Nhóm 16: Sách dùng làm quà tặng; sách phi hư cấu (sách phi viễn tưởng); sách chuyên khảo; sách văn học; tài liệu quảng cáo (tập sách nhỏ); sách; sách nhiều tập về hư cấu và phi hư cấu; tài liệu hướng dẫn dạng in; ấn phẩm; tạp chí; báo hàng ngày; ấn phẩm định kỳ; thư cung cấp thông tin; tờ hướng dẫn; sách tham khảo; ấn phẩm in.

Nhóm 41: Xuất bản văn bản, sách, tạp chí và các ấn phẩm in khác; xuất bản sách giáo khoa; xuất bản sách điện tử trực tuyến (không thể tải xuống); xuất bản tài liệu đa phương tiện trực

tuyến; xuất bản cuốn sách nhỏ; xuất bản sách; học viện ngôn ngữ (giáo dục); xuất bản ấn phẩm cho mục đích giải trí và giảng dạy; học viện ngôn ngữ anh (giáo dục); xuất bản sách nói; dịch vụ xuất bản kỹ thuật số trực tuyến; học viện ngoại ngữ (giáo dục); xuất bản tạp chí lên trang web; xuất bản tài liệu in và đa phương tiện; xuất bản và chỉnh sửa ấn phẩm; xuất bản tài liệu in, sách, tạp chí, báo hàng ngày, báo, bản tin và sách hướng dẫn; xuất bản sách, tạp chí và báo trên internet; xuất bản sách điện tử và tạp chí định kỳ trên internet; xuất bản tạp chí định kỳ, ấn phẩm quảng cáo và bản cáo bạch; xuất bản sách nghiên cứu.

---

(210) **4-2024-22824**

(540)



(220) 23/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ KVT (VN)
Số TT5.2B-10, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Thời trang, quần áo.

Nhóm 35: Quảng cáo: trừ quảng cáo vàng, bạc, đá quý, kim loại và quặng kim loại.

Nhóm 36: Bất động sản.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-22825**

(540)



(220) 23/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP TÁC GIÁO DỤC QUỐC TẾ KVT (VN)
Số TT5.2B-10, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo: trừ quảng cáo vàng, bạc, đá quý, kim loại và quặng kim loại.

---

(210) **4-2024-23121**

(540)



(220) 24/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20
(731) PHẠM THỊ BÍCH THỦY (VN)
Số 57 C1/175 đường Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; rau sấy khô nhiệt độ thấp; hạt, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau, củ, đóng hộp; rau đã sấy khô.

Nhóm 30: Lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua và bán: thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2024-23123**

(300) 6359346 21/03/2024 IN

(540)

OQQ

(220) 24/05/2024

(441) 25/03/2025

(731) HANGZHOU TABO ELECTRONIC COMMERCE CO., LTD. (CN)
RM 502, Building 2, no. 58 Xingqiao, North rd., Xingqiao st., Yuhang Dist., Hangzhou, China 311199

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 25: Bộ đồ liền thân; áo liền quần; quần dài; bộ quần áo cộc liền mảnh (rompers); quần soóc; quần áo lót; quần dài thể thao; quần soóc thể thao; váy thể thao; áo ngắn lửng đến eo (crop tops); váy dệt kim; áo thun ngắn tay; quần áo cho phụ nữ, cụ thể là áo sơ mi, áo váy, váy, áo cánh; áo tập yoga (các sản phẩm này hưởng quyền ưu tiên theo đơn số 6359346 ngày 21/03/2024 tại Ấn Độ); quần ống bó; áo và quần thể thao dùng để tập yoga; quần tập yoga (các sản phẩm này không hưởng quyền ưu tiên).

---

(210) **4-2024-23292**

(540)

TÂN VIỆT

(220) 27/05/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZ STEEL THĂNG LONG (VN)
Lô A10, khu 2,5 ha, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Bình nước nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; máy lọc nước; hệ thống thiết bị vệ sinh; sen vòi; bệt xí vệ sinh; bể phốt composite (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Sản phẩm thuộc nhóm này cụ thể: bồn chứa nước bằng nhựa, bể phốt (bể tự hoại) bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-23293**

(540)

VIỆT PHÁT

(220) 27/05/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AZ STEEL THĂNG LONG (VN)
Lô A10, khu 2,5 ha, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn chứa nước bằng inox; bồn chứa nước bằng kim loại.

Nhóm 11: Bình nước nóng lạnh sử dụng năng lượng mặt trời; máy lọc nước; hệ thống thiết bị vệ sinh; sen vòi; bệt xí vệ sinh; bể phốt composite (thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Sản phẩm thuộc nhóm này cụ thể: bồn chứa nước bằng nhựa, bể phốt (bể tự hoại) bằng nhựa.

---

(210) **4-2024-23707**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 25.7.21; 26.1.1; 26.11.9
(591) Xanh, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH IP TRANSPATE (VN)
Tầng 10 tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 07: Máy (bao gồm: máy tiện, máy phay, máy hàn, máy khoan, máy mài); động cơ và đầu máy (bao gồm: động cơ điện 3 pha dùng cho máy công nghiệp, động cơ thủy lực, động cơ diesel dùng cho máy phát điện hoặc tàu thủy, đầu máy bơm nước công suất lớn); các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ (bao gồm: bánh răng, dây curoa, dây xích); nông cụ (bao gồm: máy cày, máy bừa, máy gieo hạt tự động, máy gặt đập liên hợp, máy phun thuốc trừ sâu chạy điện hoặc xăng, máy bơm nước tưới tiêu cho đồng ruộng); máy ấp trứng; máy bán hàng tự động.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp.

Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo, mì sợi và mì ống; bột sắn và bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo; kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không có cồn; nước khoáng và nước ga [đồ uống]; đồ uống hoa quả (không cồn) và nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống; rượu vang, rượu vang cao độ; rượu táo, rượu lê; rượu mạnh/rượu etylic/rượu cồn, rượu mùi; tinh chất có cồn, chiết xuất từ hoa quả có cồn, rượu đắng.

Nhóm 35: Môi giới thương mại; tư vấn kinh doanh; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; nghiên cứu thị trường; tuyển dụng lao động; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh); quảng cáo và hoạt động marketing; hoạt động

văn phòng; đại lý nhập khẩu; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ khai thuế; dịch vụ quản lý hành chính được thuê ngoài cho các công ty; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; chuẩn bị báo giá dùng cho mục đích dự toán chi phí; dịch vụ bất động sản; nghiên cứu tài chính; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; môi giới chứng khoán; cho thuê căn hộ; cho thuê nông trại; quản lý bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ soạn văn bản; dịch vụ dịch thuật; dịch vụ phiên dịch.

Nhóm 45: Tư vấn pháp lý và đại diện pháp lý trong các lĩnh vực sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ và dịch vụ pháp lý qua mạng internet; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ cho mục đích tư vấn pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng.

---

(210) **4-2024-23723**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Đen, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM POLIPHARM VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 109 Bằng Liệt, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-23729**

(540)



(220) 29/05/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHẠM VĂN TÚ (VN)
Ki-ốt 71, phố Cầu Đông, chợ Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo mưa; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Buôn bán, xuất nhập khẩu: quần áo, đồ đội đầu, đồ đi ở chân, hàng điện tử gia dụng.

---

(210) **4-2024-23744**

(540)

Transcend

(220) 29/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU MEGASOFT (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 1, tòa nhà Vietphone Building, số 323A, đường Lê Quang Định, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Băng thấm (tã giấy); tã giấy cho người già; băng vệ sinh; tã lót vệ sinh bằng giấy dùng cho người lớn; quần tã cho người không tự chủ được; dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-24076**

(540)

TÀU HŨ Gánh MÀ HAI
ĐẬM CHẤT SÀI GÒN - TRÒN VỊ TUỔI THƠ

(220) 30/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.1.12
(591) Nâu, vàng.
(731) NGÔ THỊ THANH THỦY (VN)
32/7 Tiền Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Tàu hũ ăn liền; đậu hũ.

Nhóm 30: Chè bưởi; chè thập cẩm; chè trân châu; bánh tráng.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán chè; quán tàu hũ; quán đậu hũ; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-24215**

(540)

GRANDER

(220) 30/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 10.3.7; 24.15.7; 26.3.2; 26.3.4
(591) Xanh lá cây, xanh dương
(731) HỒ TUẤN HUY (VN)
Số 137, đường Sư Vạn Hạnh, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô; hợp phần chữa cháy và phòng cháy; chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại; chất để thuộc da sống và da động vật; chất dính dùng trong công nghiệp; mát tít và các loại bột nhão bít kín khác; phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

---

(210) **4-2024-24254**

(540)



(220) 31/05/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Nâu, trắng.
(731) NGUYỄN THỪA SỸ (VN)
Số 231 Trung Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-24524**

(540)



(220) 03/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC ĐẠI NGHĨA (VN)
Thôn Bồng Lai, xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-24530**

(540)

PHỞ CHAY
MINH TUỆ

(220) 03/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DOANH NGHIỆP XÃ HỘI BÀ BÁN PHỞ (VN)
Khu phố 7, thị trấn Bảo Lạc, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 30: Bánh phở; bún; hủ tiếu; mỳ; bún ăn liền; bún khô.

Nhóm 35: Nhượng quyền thương mại cụ thể là cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật trong việc thành lập và/hoặc điều hành hoạt động cửa hàng, nhà hàng; dịch vụ mua bán, quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: cháo gói, bánh phở, tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột (thực phẩm), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, bún, mì, nui, phở, trà dạng bột, trà túi lọc, gia vị, nước sốt (gia vị), bánh kẹo, nước mắm, tương ớt, đồ uống trên cơ sở trà, gạo, mì sợi, trà thảo mộc không cho mục đích y tế, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống tăng lực, nước uống có gaz, bia mạch nha, nước ngọt, đồ uống sâm bổ lượng (làm bằng nấm tuyết, quả táo, hạt sen, đường, đậu xanh), rau câu, thạch, thực phẩm chế biến từ thịt, cá, trứng, sữa, yến sào, dầu ăn, cà phê, mật ong, động vật sống, rau quả tươi, nước khoáng (đồ uống), đồ uống không có cồn, nước ép trái cây, đồ uống có cồn, đồ uống được chưng cất, đồ uống có cồn chứa hoa quả, rượu gạo, rượu khai vị; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng cung cấp đồ ăn mang đi và giao đồ ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ đặt chỗ trước tại nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt đồ ăn thức uống thực hiện thông qua trang web hoặc ứng dụng di động; dịch vụ đặt thức ăn trực tuyến.

---

(210) **4-2024-24537**

(540)

Chockmen

(220) 03/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.3.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THẾ TRÌNH (VN)
Số 3 ngõ 5 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo (tất cả đều không dùng điện), ly (cốc), bát, đĩa, khay inox, hộp đựng đồ ăn, giá để gia vị; giá để xoong nồi bát đĩa trong bếp [giá phơi đồ]; thùng đựng gạo; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

---

(210) **4-2024-24558**

(540)

LỤC CUNG BÁCH DƯỢC

(220) 03/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.4; 2.3.26
(591) Vàng nhạt, vàng đậm, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ĐỒNG NHÂN ĐƯỜNG (VN)
Số nhà 88 đường Kinh Đô 6, khu đô thị Vinhome Oceanpark 2, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; xà bông; dầu gội đầu; nước giặt; nước rửa chén.

Nhóm 05: Rượu bổ thận sinh tinh (thực phẩm chức năng hỗ trợ sinh lý nam nữ); rượu thuốc; trà thảo dược (thực phẩm chức năng); bột, cao được chế biến từ các loại lá cây cỏ (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-24765**

(540)

Unif

(220) 04/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 9.1.10; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng, đen.
(731) UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. (TW)
No.301, Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71001, Taiwan (R.O.C.)
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa dê; sữa bột; đồ uống từ vi khuẩn axit lactic; sữa chua; sữa chua uống; sữa có hương vị nước ép đu đủ; sữa có hương vị bột đậu xanh nhão hoặc sữa có hương vị nước ép trái cây; sữa có hương vị; dầu mè; dầu lạc; dầu ngô; dầu ô liu; dầu đậu; dầu thực vật; dầu từ hạt hướng dương dùng cho thực phẩm; thạch trái cây; thạch trà xanh; thạch hạnh nhân; thịt

chiên được cắt miếng nhỏ; thịt sấy khô; thịt nhão dạng pa tê; thịt được bảo quản; cá chiên được cắt miếng nhỏ; cá viên; thịt viên; lạp xưởng; thịt lợn muối xông khói; thịt gà miếng tẩm bột chiên; cá miếng tẩm bột chiên; thịt gia cầm; thịt và rau được tẩm bột chiên; thực phẩm đã chuẩn bị làm từ cá, thịt và rau; xúc xích kiểu đức; thịt giăm bông; thực phẩm ăn liền đông lạnh đã chế biến làm từ cá, thịt và rau; nước canh thịt ăn liền cô đặc; thịt và thịt được bảo quản đóng hộp; thực phẩm đông lạnh hoặc sấy khô làm từ trái cây và rau tươi; trái cây sấy khô; rau sấy khô; konnyaky sấy khô hoặc nước quả nấu đông được làm từ rễ cây lưỡi quỷ; dưa muối; rau đã được muối; đỗ tương đã được chế biến thành rau; dưa chuột muối; trứng; trứng được bảo quản; trứng muối; phấn hoa có thể ăn được (đã chế biến); lexithin có thể ăn được; thức ăn được làm từ đậu; rau được bảo quản; trái cây được bảo quản; cá và thịt được bảo quản; thực phẩm đã được chế biến được làm chủ yếu từ thịt, cá, gia cầm, thú săn hoặc rau, tất cả đã được bảo quản, sấy khô, làm lạnh, đông lạnh hoặc đã nấu; xúp; cà chua dạng sệt; sản phẩm sữa; sữa đã chế biến; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống không có cồn đã được chế biến từ sữa hoặc sữa chua; dầu có thể ăn được; thực phẩm đã được chế biến đông lạnh làm từ cá, thịt và rau; khoai tây chiên; xúp đậu; xúp đậu có hương vị sữa; khoai tây lát rán giòn; sữa; thịt; hạt được bảo quản; hạt đã được bóc vỏ; hạt có hương vị; hạt đã được rang; đồ ăn nhẹ từ các loại hạt; thực phẩm được làm chủ yếu từ hạt, trái đã ngâm; bơ; sữa khuấy; sữa lên men; thạch cho thực phẩm; cá xay nhuyễn dùng để phết lên đồ ăn (fish spread); hạt đã được nấu; lát trái cây rán giòn; bánh dừa cuộn giòn; lát dừa rán giòn; các sản phẩm chế biến từ thịt; các sản phẩm chế biến từ cá; các sản phẩm chế biến từ trái cây; các sản phẩm chế biến từ rau; các sản phẩm chế biến từ đậu hoặc thực phẩm ăn nhanh chế biến từ quả hạnh; rau đông lạnh; trái cây đông lạnh; hột đậu được bảo quản; thạch cà phê; đồ uống chứa vi khuẩn axit lactic.

Nhóm 30: Chè (trà) đen; chè (trà) xanh; chè (trà) ô long; chè (trà) ô long với hoa osmanthus; chè (trà) nhài; trà chanh; chè (trà) hương trái cây; chè (trà) hương lúa mì; trà sữa; trà pha với sữa (trên cơ sở trà); cà phê pha trộn; ngũ cốc pha trộn; lá trà; đồ uống làm từ trà; cà phê; cà phê; cà phê sữa; cà phê pha với sữa nóng; chất thay thế cà phê; đồ uống làm từ cà phê, ca cao hoặc sô cô la; ca cao; sô-cô-la; đá lạnh; kem lạnh; kem que; kem dạng thanh; đá (ăn được) ở dạng bột hoặc dạng hạt; kem được phủ sốt hoặc xi-rô; muối; nước tương; nước tương dạng kem; nước xốt; tương ớt ngọt; nước xốt thịt nướng; tương ớt; nước xốt cà chua (ketchup); đồ gia vị; giấm; đường; mật ong; đường fructoza; sữa ong chúa; keo ong; bánh mứt kẹo; kẹo cứng; bánh gạo giòn; bánh nướng; bánh ngọt; lát ngũ cốc mỏng được sây khô; bánh mì nướng; bánh ngọt pho mát; bánh mì; bánh xăng-đuých; bánh humburger; bánh put đinh; bánh pút đinh với đậu đông (bánh kẹo); bánh pút đinh nướng; bánh mì hấp; bánh bao hấp có nhân; bánh bao kiểu trung quốc; bánh mỳ kẹp xúc xích (hot dog); bánh bao nhỏ hấp có nhân; bánh nhân thịt (wonton); bánh bao nhân cá; bánh bao nhân trứng; bánh bao nhân thịt; bánh bao nhân tôm; bánh bao nhân mực ống; gạo; mầm gạo dùng làm thực phẩm; bột lúa mì; bột mì; bột chiên gà; bột chiên; các sản phẩm được làm từ ngũ cốc; bột mì đã rang; bánh mì vụn; bột yến mạch; tinh bột cho thực phẩm; thức ăn được làm từ tinh bột dạng viên; cháo yến mạch; mì ăn liền; mì gạo ăn liền; mì đậu ăn liền; mì ramen (món mì kiểu nhật bản); mì chiên giòn; mì dạng thực phẩm ăn nhanh (snack noodle); mì làm bằng bột kiều mạch; mì sợi ăn liền; bánh bao; bánh bao đông lạnh; mì; mì gạo; nấm men có thể ăn được; trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà (chè) có chứa hoặc có hương vị nước ép trái cây hoặc rau; đồ uống trên cơ sở trà (chè); đồ uống trên cơ sở cà phê; nước xốt trộn salát; mì spaghetti; mì ống; mì sợi; gluten chiên; cà phê hạt; thực phẩm ăn nhanh làm từ ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh làm từ gạo; đồ ăn nhanh làm từ ngô; thực phẩm ăn nhanh làm từ bột mì; thực phẩm ăn nhanh được chế biến từ bột khoai tây; mì ăn liền dạng thực phẩm ăn nhanh (instant snack noodles); bánh quy; mì đông lạnh; mì lạnh; bữa ăn được chuẩn bị trên cơ sở mì; kẹo sô-cô-la; bánh quy hạt; món

tráng miệng được làm từ hạt; hạt phủ sô-cô-la; trái cây phủ sô-cô-la; hạt được sữa chua bọc ngoài; trái cây được sữa chua bọc ngoài; sô-cô-la chứa hạt; sô-cô-la chứa trái cây; sữa chua chứa hạt; sữa chua chứa trái cây; bánh bít-quy; bánh quy với chứa hạt; trà túi lọc; kẹo cao su; ngũ cốc trộn sẵn ở dạng bột; cháo bí ngô ngọt; cháo gà; cháo mè ngọt; cháo rau ăn liền; cháo bào ngư ăn liền; cháo bí ngô ăn liền; cháo yến mạch ăn liền; bột nhào bánh quy đông lạnh; bánh quy dừa; bánh trứng cuộn vị dừa; sô-cô-la phết; bánh kẹo hỗn hợp ăn liền; nước xốt mì ống.

Nhóm 31: Rau và trái cây tươi; rau trồng thủy sinh; động vật sống; thủy sản sống; thức ăn cho động vật; thức ăn cho gia cầm; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho cá; thức ăn cho tôm; thức ăn cho thú cưng; thức ăn cho rùa; hoa; hoa tươi; cây; cây lúa; cây và hoa tự nhiên; cây trồng trong chậu; thức ăn công thức dùng cho động vật; thức ăn bổ sung dùng cho động vật; cây hoa bia; cây mía; mạch nha, không dùng cho thực phẩm; hạt giống và củ giống; sọ dừa.

Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn; thức uống không cồn; nước uống có ga; nước uống có ga có hương vị nước trái cây ép; nước có ga; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết có hương vị nước trái cây ép; đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng chất cho cơ thể; nước trái cây ép; nước trái cây ép loãng; nước rau-trái cây ép; nước ép rau; đồ uống rau; nước rau ép [đồ uống]; đồ uống không chứa thuốc có thêm các chất dinh dưỡng và vitamin (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống làm từ cây hoa cúc; đồ uống thảo mộc cô đặc không dùng cho mục đích y tế; nước mía ép; nước uống từ cây bầu trắng; nước măng tây ép [đồ uống]; nước ép mật ong; đồ uống quả hạnh; đồ uống hạnh nhân; đồ uống từ gạo; đồ uống không cồn có chứa cùi trái cây; nước tinh khiết; nước cà chua ép; nước ép cà chua [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở sữa đậu nành (không phải chất thay thế sữa); đồ uống từ cây bầu trắng có đường; đồ uống từ thảo mộc; nước mật ong; đồ uống từ cây hoa cúc (mật ong); nước mận; đồ uống hoa hồng; đồ uống lúa mì; nước khế ép; nước chanh; đồ uống lúa mạch ngọc trai kiểu trung quốc; đồ uống thảo dược, không dùng cho mục đích y tế; nước có hương vị; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn; nước trái cây và nước ép trái cây; đồ uống trên cơ sở lúa mạch không chứa cồn; nước xô-đa; đồ uống xô-đa; nước kiềm ion hóa; đồ uống trên cơ sở đậu tương; đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; nước dừa.

---

(210) **4-2024-24794**

(220) 04/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ TRƯỜNG GIANG (VN)
Lô D, KCN Châu Sơn, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 06: Phụ kiện lắp ráp vào tủ bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp vào giường bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp vào bàn bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp vào ghế bằng kim loại.

Nhóm 20: Tủ bằng gỗ; giường bằng gỗ; bàn bằng gỗ; ghế bằng gỗ; tủ bằng kim loại; giường bằng kim loại; bàn bằng kim loại; ghế bằng kim loại; tấm cửa tủ bằng kim loại.

Nhóm 35: Buôn bán: tủ, giường, bàn, ghế; dịch vụ quảng cáo, quảng bá các sản phẩm: tủ, giường, bàn, ghế.

---

(210) **4-2024-25707**

(540)

BUNEE´

(220) 07/06/2024
(441) 25/03/2025

(731) ZHENG WEIWEI (CN)
No.22-2, Changqi Ping, Chendong Village, Xixiangtang District, Nanning CHINA 530000

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; keo xịt tóc; chế phẩm dưỡng tóc dạng nước [tonic]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; nước hoa; bút chì kẻ lông mày; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm dùng cho lông mày.

---

(210) **4-2024-25811**

(540)

BioCHAMb

(220) 10/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ ECOTAKARA (VN)
Lô 6, cụm công nghiệp Nghĩa Sơn, xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn; xà phòng; nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xức tóc; thuốc đánh răng.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong ngành y, thực phẩm cho em bé; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng và sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm, diệt cỏ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, chân, tay giả, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-25812**

(540)

Chockmen

(220) 10/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.3.18
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AKSU (VN)
Số nhà 16, ngõ 103, đường Ngõ Ga, tổ 10, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo (tất cả đều không dùng điện), ly (cốc), bát, đĩa, khay inox, hộp đựng đồ ăn, giá để gia vị; giá để xoong

nồi bát đĩa trong bếp [giá phơi đồ]; thùng đựng gạo; đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp; dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

Nhóm 35: Mua, bán dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình và bếp núc như nồi, xoong, chảo (tất cả đều không dùng điện), ly (cốc), bát, đĩa, khay inox, hộp đựng đồ ăn, giá để gia vị, giá để xoong nồi bát đĩa trong bếp, thùng đựng gạo, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, dụng cụ nhà bếp (không bằng kim loại quý).

---

(210) **4-2024-25842**

(540)



(220) 10/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BONITA NATURE (VN)
Lô CN10 cụm công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-25854**

(540)



(220) 10/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh da trời, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GOLF TRƯỜNG AN LỤC NAM (VN)
Thôn An Phú, xã Khám Lạng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các tiện nghi sử dụng cho chơi gôn; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe cộ); cho thuê sân bãi thể thao; tổ chức thi đấu thể thao điện tử; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; dịch vụ huấn luyện thể dục và thể thao.

---

(210) **4-2024-25885**

(540)



(220) 10/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.5.3; 9.7.19; 25.1.6; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH SAN MIGUEL PURE FOODS (VN) (VN)
Thửa đất số 602, tờ bản đồ số DC36, ấp 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-25886**

(540)



(220) 10/06/2024

(441) 25/03/2025

(531) 8.5.3; 9.7.19; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH SAN MIGUEL PURE FOODS (VN) (VN)
Thửa đất số 602, tờ bản đồ số DC36, ấp 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-26268**

(540)



(220) 12/06/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lam, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN MINH PHÁT (VN)
Tổ 23, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; các công trình, cấu kiện phi kim loại có thể vận chuyển được.

---

(210) **4-2024-26270**

(540)



(220) 12/06/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.15.15

(591) Trắng, xanh dương, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOYAR INC (VN)
19-21 Tân Cảng, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Máy tính; phụ kiện sạc thiết bị công nghệ; micro; USB; tai nghe; bàn phím; loa; khóa thông minh; chuột máy tính; cân điện tử; camera; phụ tùng cho điện thoại; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-26271**

(540)



(220) 12/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOYAR INC (VN)
19-21 Tân Cảng, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để làm sạch, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da; chế phẩm trang điểm; xà phòng thơm, chất khử mùi cơ thể dùng cho cá nhân; chế phẩm trang điểm; gel vuốt tóc; sáp vuốt tóc; kem chống nắng; móng tay giả; nước hoa; kem tẩy lông; giấy tẩy lông; mặt nạ; chăm sóc cơ thể: nước thơm để xức sau khi tắm; chăm sóc tóc: dầu gội đầu; công cụ mỹ phẩm: bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-26630**

(540)



(220) 13/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) KOREA AGENCY OF HACCP ACCREDITATION AND SERVICES (KR)
156, Osongsaengmteong 5-ro, Osong-eup, Heungdeok-go, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Kiểm soát chất lượng liên quan đến vệ sinh thực phẩm; dịch vụ chứng nhận sản phẩm [kiểm soát chất lượng]; thử nghiệm thực phẩm; kiểm tra thực phẩm; kiểm tra chất lượng; kiểm tra, phân tích và đánh giá hàng hóa của người khác nhằm mục đích chứng nhận.

---

(210) **4-2024-27786**

(540)



(220) 20/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.10; 3.1.14; 3.1.15; 9.7.22; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦNTẬP ĐAPÒN ĐẦU TƯ CNO (VN)
Số 1, Điện Biên Phủ, tổ 7, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ; trường mầm non; giáo dục.

---

(210) **4-2024-28278**

(540)



(220) 24/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN MAI ANH (VN)
Căn hộ 3310, tòa Park 3, khu đô thị Vinhomes Times City Park Hill, số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng tay gỗ trầm hương; nhẫn bằng gỗ trầm hương; vòng bằng đá phong thuỷ (đồ trang sức); vòng trang sức; đá quý phong thuỷ (đồ trang sức); vật phẩm phong thuỷ (đồ trang sức).

---

(210) **4-2024-28906**

(540)

LUXKO

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ VĂN TÌNH (VN)
Thôn Tiền Thịnh, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-28907**

(540)

TESSAKO

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ VĂN TÌNH (VN)
Thôn Tiền Thịnh, xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-28909**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16
(731) TRỊNH THỊ THU HUYỀN (VN)
Thôn Cự Phú, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 24: Vải và hàng dệt.

Nhóm 25: Quần; áo; mũ đội đầu; tất đi chân; giày; dép.

---

(210) **4-2024-28910**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.9.1; 9.9.3; 9.9.11
(591) Đen, vàng.
(731) TRỊNH THỊ THU HUYỀN (VN)
Thôn Cự Phú, xã Vũ Phúc, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 25: Giày; dép.

---

(210) **4-2024-28914**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.3.1; 25.3.13
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI AT FOODS (VN)
Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 29: Dầu lạc; dầu thực vật.

---

(210) **4-2024-28915**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGZHOU CHAMENGLING CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 301, 302A, 302B, No. 226, Helian Street, Huangshi Street, Baiyun District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán nước trái cây; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng trung quốc; dịch vụ căng tin; phòng trà.

---

(210) **4-2024-28917**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP QUANG DUY (VN)
37 Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; dịch vụ khai thuế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; quảng cáo; makerting; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê bất động sản; tư vấn đầu tư.

Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn về bản quyền tác giả; tư vấn pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-28922**

(540)

ACTIDEM

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.10; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.13.1
(591) Vàng, xanh dương.
(731) TỪ ANH HUY (VN)
Số 5, đường số 3, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem làm trắng da; son môi; chế phẩm trang điểm; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, nước hoa, kem làm trắng da, son môi, chế phẩm trang điểm, mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-28923**

(540)

TOOKYTOY

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC GIANG (VN)
Số 27 ngõ 275 Bãi Cháy, tổ 4B, khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi trẻ em; khối lắp ghép [đồ chơi]; trò chơi giáo dục; mô hình đồ chơi; trò chơi ghép hình.

---

(210) **4-2024-28924**

(540)

UNDERBRO

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 10.5.11; 10.5.13; 26.4.4; 26.11.8
(731) NGUYỄN ĐỨC GIANG (VN)
Số 27 ngõ 275 Bãi Cháy, tổ 4B, khu 5A, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dao cạo; kéo; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp uốn tóc; dụng cụ duỗi tóc.

---

(210) **4-2024-28927**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT HƯNG HOÀNG PHÁT (VN)
Số nhà 01, đường Vạn Thành-Mỹ Quang 2, đội 3, thôn Vạn Thành, xã Thăng Long, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-28932**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 18.1.8; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) PHẠM VŨ LONG (VN)
Tổ 7, khu Tân Lập 8, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 12: Xe cộ; phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(210) **4-2024-28934**

(540)



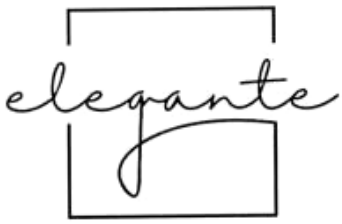
(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 24.9.1
(591) Đen, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THANH AN (VN)
P12-F5, tập thể Cao Su Sao Vàng, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 26: Tóc giả.

---

(210) **4-2024-28936**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH HUYỀN (VN)
Số 5 ngõ 59/68 đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-28940**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.5.2; 4.5.2; 4.5.3; 9.1.10
(591) Trắng, đen, cam.
(731) NGUYỄN VIỆT HÀ (VN)
Khu Tiền Ngoài, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-28941**

(540)

Keroume

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) ZOU, KUN (CN)
Rm.1305, Block D, bldg 1, Lanhui Garden, No.117, Guanlan Avenue, Longhua, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phụ kiện máy tính; chuột máy tính; bàn phím máy tính; tai nghe; loa.

---

(210) **4-2024-28942**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.7.2; 2.7.4; 18.1.9
(731) NGUYỄN HUY DŨNG (VN)
69 Tân An, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa cho xe; chế phẩm dùng để tạo ra hương thơm; tinh dầu hay sáp thơm cho xe.

Nhóm 12: Ô tô; linh kiện (phần) nội thất của ô tô và các bộ phận của phần nội thất xe ô tô; rèm che nắng dùng ô tô.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ: ô tô, nội thất xe ô tô, linh phụ kiện xe ô tô, lốp ô tô, chế phẩm vệ sinh xe ô tô, dung dịch rửa xe, sản phẩm chăm sóc xe ô tô (cụ thể là nước đánh bóng, sáp đánh bóng).

Nhóm 36: Dịch vụ bảo hiểm cho xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe ô tô; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; dịch vụ sơn xe; làm sạch và dọn nội thất ô tô; dịch vụ về lốp ô tô cụ thể như: bơm vá lốp xe, thay lốp xe.

---

(210) **4-2024-28943**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CASEOLOGY

(731) SPIGEN KOREA CO., LTD. (KR)
446, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Vỏ bảo vệ cho điện thoại thông minh; hộp đựng điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình cho điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình cho máy tính bảng; dây cáp điện, bộ nắn điện/adaptơ, và bộ chuyển đổi điện tử cho tín hiệu âm thanh và hình ảnh; cáp USB; cáp đồng trục; cáp điện; vỏ bảo vệ cho tai nghe nhét tai, tai nghe, đồng hồ thông minh và thiết bị theo dõi và định vị bằng hệ thống định vị toàn cầu GPS; màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình tinh thể lỏng cho điện thoại thông minh và đồng hồ thông minh; màng bảo vệ chuyên dụng cho tai nghe và thiết bị theo dõi và định vị bằng hệ thống định vị toàn cầu GPS; thiết bị để gắn màng bảo vệ chuyên dụng cho màn hình tinh thể lỏng cho điện thoại thông minh và đồng hồ thông minh; thiết bị để gắn màng bảo vệ chuyên dụng cho tai nghe và thiết bị theo dõi và định vị bằng hệ thống định vị toàn cầu GPS; dây đeo cho điện thoại thông minh; bộ phận bảo vệ vòng/vành bezel cho đồng hồ thông minh; sạc không dây; sạc điện thoại thông minh dùng trên ô tô; sạc di động; giá đỡ cho điện thoại thông minh; ngăn/ví đựng thẻ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ máy tính xách tay.

---

(210) **4-2024-28944**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MARLBORO EDGE

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (SE)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2024-28945**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GREMUSS VẸM XANH X3
KIM KHỚP HOÀNG

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh đen.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VẠN SINH CHÂU (VN)
34-35 đường DD2, khu phố 3, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm chăm sóc sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, trưng bày: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-28946**

(540)

COIGN

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI NỘI THẤT PHÚ THỊNH (VN)
Số 529 Trương Công Định, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong xây dựng; keo dán gạch đá; keo ốp lát; keo/hồ/chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho gạch, đá ốp tường.

---

(210) **4-2024-28948**

(540)

PROTANAL

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) IFF N&H NORWAY AS (NO)
Steinhaugvegen 1, NO-5545, Vormedal, Norway
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Anginat dùng cho mục đích công nghiệp; axit alginic dùng cho mục đích công nghiệp; muối axit alginic dùng cho mục đích công nghiệp; este axit alginic dùng cho mục đích công nghiệp; polyme sinh học dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-28949**

(540)

METHOCEL

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) NUTRITION & BIOSCIENCES USA 1, LLC (US)
200 Powder Mill Road, Building 353, Wilmington, Delaware 19803, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Este và ete xenluloza dùng trong công nghiệp; xenluloza đã metyl hóa (hóa chất) bao gồm cả metylcellulose (hóa chất) và ete xenluloza hỗn hợp (hóa chất) có chứa nhóm metyl.

---

(210) **4-2024-28951**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.2.7; 26.3.1; 26.4.1; 26.4.18; 26.7.25
(731) NGUYỄN VĂN QUYẾT (VN)
Số 3, ngõ 455, đường Ngọc Hồi, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa, đầu máy hát karaoke, đầu máy đọc đĩa ký thuật số, máy tăng âm (ampli), bộ trộn âm (mixer), ống nói (micro).

---

(210) **4-2024-28952**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(591) Cam, trắng.
(731) TRƯƠNG TUẤN ANH (VN)
Nhà A5 Tt Z179, tổ 12, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; tất; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-28953**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(591) Vàng, đỏ, trắng.
(731) TRƯƠNG TUẤN ANH (VN)
Nhà A5 Tt Z179, tổ 12, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Rađiô; loa; tai nghe; micrô; đầu đĩa DVD; đầu đĩa CD.

---

(210) **4-2024-28955**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 21.3.13
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Phố Hương Phúc, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(210) **4-2024-28956**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN THỊ DIỆU LINH (VN)
TDP Lò Ngói, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-28957**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.6; 26.2.7; 26.15.15
(591) Xanh, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM BITYCEUTICALS (VN)
Số nhà 22 tổ 6, cụm 2, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, quảng cáo về mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-28959**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN)
Tổ 18 khu 7 phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu xe ôtô, phụ tùng xe ôtô; dịch vụ tư vấn mua bán xe ôtô.

Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ôtô; dịch vụ lắp đặt đồ chơi, đồ nội thất cho ôtô; dịch vụ đánh bóng xe ôtô.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe ôtô.

---

(210) **4-2024-28961**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh dương, vàng, cam, xanh lá, hồng, nâu tím.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM XUÂN XANH (VN)
7A/46 Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc; sản phẩm từ bột ngũ cốc; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2024-28964**

(540)

VENTURER

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MODERN INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 5, số 36 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; tinh dầu; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm.

Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi sách; ba lô; ví tiền.

Nhóm 21: Chai đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống; bình để uống.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-28965**

(540)

VENTURƎR

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MODERN INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 5, số 36 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; tinh dầu; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm.

Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi sách; ba lô; ví tiền.

Nhóm 21: Chai đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống; bình để uống.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-28966**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.17.20
(731) CÔNG TY TNHH MODERN INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 5, số 36 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; tinh dầu; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm.

Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi sách; ba lô; ví tiền.

Nhóm 21: Chai đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống; bình để uống.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-28967**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MODERN INTERNATIONAL (VIỆT NAM) (VN)
Tầng 5, số 36 đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; tinh dầu; dầu dùng cho nước hoa và nước thơm.

Nhóm 09: Kính râm.

Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi sách; ba lô; ví tiền.

Nhóm 21: Chai đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc để uống; bình để uống.

Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-28968**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TESLA

(731) CÔNG TY TNHH VESTARON (VN)
NV6-1, khu nhà ở cho CBCS Cục B42. B57 - Tổng cục V - Bộ Công an, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật bao gồm: thuốc trừ sâu, thuốc trừ bệnh, thuốc trừ cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-28969**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Trắng, xanh đậm.

FEKAGNAS®

(731) GUANGZHOU KANGZHICUI BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.1917, Bldg.2, Minjie S & T Innovation Center, Private S&TP, Beitai Rd, BaiyunDist, Guangzhou, Guangdong CHINA 510080

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu xả; đồ trang điểm; thuốc nhuộm tóc; sơn móng tay.

---

(210) **4-2024-28970**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

COW

(731) COW BRAND SOAP KYOSHINSHA CO., LTD. (JP)
No. 4-7, Imafuku Nishi 2-Chome, Jyoto-ku, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng tắm toàn thân; sữa tắm toàn thân (mỹ phẩm); sữa tắm dạng gel (mỹ phẩm); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho người; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu dùng để tắm gội; dầu xả tóc; kem dưỡng tóc; chế phẩm cạo râu; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; sữa rửa mặt (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-28971**

(540)

TẬP ĐOÀN ĐẠI DŨNG

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG (VN)
Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phụ gia hóa chất cho dầu, hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng,chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ; muối (dạng thô).

Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); than đá; than bùn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện kim loại dùng cho xây dựng; khung nhà thép tiền chế; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lợp mái bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho mái lợp, cụ thể là diềm bao che, úp nóc, viền ốp góc, mặt dựng đuôi mái; máng xối bằng kim loại cho các công trinh xâydựng; ống dẫn bằng kim loại; đầu nối ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng cho ống dẫn; tấm panel xây dựng bằng kim loại; quặng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ dùng cho xây dựng; tấm panel không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; đá xây dựng; đá lát nền.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sắt, thép, máy móc thiết bị ngành xây dựng, máy móc thiết bị ngành khai thác mỏ, phân bón, quặng, hóa chất; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các công trình xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư vốn các công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình xây dựng;lắp đặt biển báo, đường chắn cho các công trình giao thông; dịch vụ khai thác mỏ;khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu.

Nhóm 39: Cho thuê kho, bãi chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại; sản xuất năng lượng; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình xây dựng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng;dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; thăm dò dầu mỏ; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; thăm dò địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ khôi phục đất rừng; dịch vụ trồng cây, gieo hạt trên đất để gây rừng; dịch vụ chăm sóc cây rừng; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2024-28972**

(540)

DAI DUNG CORP

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG (VN)
Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phụ gia hóa chất cho dầu, hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng,chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ; muối (dạng thô).

Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); than đá; than bùn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện kim loại dùng cho xây dựng; khung nhà thép tiền chế; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lợp mái bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho mái lợp, cụ thể là diềm bao che, úp nóc, viền ốp góc, mặt dựng đuôi mái; máng xối bằng kim loại cho các công trình xây dựng; ống dẫn bằng kim loại; đầu nối ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng cho ống dẫn; tấm panel xây dựng bằng kim loại; quặng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ dùng cho xây dựng; tấm panel không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; đá xây dựng; đá lát nền.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sắt, thép, máy móc thiết bị ngành xây dựng, máy móc thiết bị ngành khai thác mỏ, phân bón, quặng, hóa chất; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các công trình xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư vốn các công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình xây dựng;lắp đặt biển báo, đường chắn cho các công trình giao thông; dịch vụ khai thác mỏ;khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu.

Nhóm 39: Cho thuê kho, bãi chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại; sản xuất năng lượng; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công, trình xây dựng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng;dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; thăm dò dầu mỏ; phân tích cho lĩnh vực khai thác dầu mỏ; thăm dò địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ khôi phục đất rừng; dịch vụ trồng cây, gieo hạt trên đất để gây rừng; dịch vụ chăm sóc cây rừng; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2024-28973**

(540)

DAI DUNG
CORPORATION

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI ĐẠI DŨNG (VN)
Lô số 38, khu C, đường D1, khu công nghiệp An Hạ, xã Phạm Văn Hai, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phụ gia hóa chất cho dầu, hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ; muối (dạng thô).

Nhóm 04: Năng lượng điện; nhiên liệu; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí hóa lỏng (nhiên liệu); than đá; than bùn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cấu kiện kim loại dùng cho xây dựng; khung nhà thép tiền chế; công trình xây dựng bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể di chuyển được; vật liệu gia cố bằng kim loại dùng cho xây dựng; tấm lợp mái bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho mái lợp, cụ thể là diềm bao che, úp nóc, viền ốp góc, mặt dựng đuôi mái; máng xối bằng kim loại cho các công trình xây dựng; ống dẫn bằng kim loại; đầu nối ống dẫn bằng kim loại; vật liệu gia cường bằng kim loại dùng cho ống dẫn; tấm panel xây dựng bằng kim loại; quặng kim loại.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; công trình xây dựng không bằng kim loại; ván sàn gỗ dùng cho xây dựng; tấm panel không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gỗ xây dựng; đá xây dựng; đá lát nền.

Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng, sắt, thép, máy móc thiết bị ngành xây dựng, máy móc thiết bị ngành khai thác mỏ, phân bón, quặng, hóa chất; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các công trình xây dựng.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; cho thuê nhà xưởng; đầu tư vốn các công trình hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư; dịch vụ quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; đại lý bất động sản; thu xếp tài chính cho các công trình xây dựng.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng và giao thông; dịch vụ san lấp mặt bằng; dịch vụ giám sát thi công công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; lắp đặt máy móc, thiết bị cho các công trình xây dựng;lắp đặt biển báo, đường chắn cho các công trình giao thông; dịch vụ khai thác mỏ;khoan giếng dầu hoặc khí tầng sâu.

Nhóm 39: Cho thuê kho, bãi chứa hàng; cho thuê bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải; truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cung cấp nước.

Nhóm 40: Dịch vụ mạ kim loại; sản xuất năng lượng; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng của người khác.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế công trình xây dựng, công trình công nghiệp, công trình dân dụng; dịch vụ kiến trúc; dịch vụ tư vấn kiến trúc; thăm dò dầu mỏ; phân tích cho lĩnh vực khai thác đầu mỏ; thăm dò địa chất; thử nghiệm vật liệu.

Nhóm 44: Dịch vụ khôi phục đất rừng; dịch vụ trồng cây, gieo hạt trên đất để gây rừng; dịch vụ chăm sóc cây rừng; cho thuê thiết bị trồng trọt.

---

(210) **4-2024-28974**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH EM BEAUTY BAR (VN)
5.01, Tầng 5, Sunrise City - North, 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; tinh dầu (dùng cho mỹ phẩm); hương liệu tinh dầu; nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể (mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, dầu gội đầu, chế phẩm tắm rửa cơ thể, sản phẩm và dụng cụ làm đẹp, máy cạo chạy bằng điện, dụng cụ rửa mặt, máy rửa mặt, máy dưỡng da mặt, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc da, trang điểm da: bông tắm, bông phấn trang điểm, cọ trang điểm, sản phẩm và dụng cụ trang điểm mắt: chì chuốt mi mắt, chì kẻ mắt, chì kẻ mày, dụng cụ bấm mi, mi giả, sản phẩm và dụng cụ trang điểm môi, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc móng: dụng cụ bấm móng, dũa móng, sơn móng, phụ kiện làm móng như keo gắn móng tay, cọ sơn móng, sản phẩm và dụng cụ chăm sóc răng miệng: bàn chải đánh răng, bàn chải đánh răng dùng điện, nước súc miệng, sản phẩm và dụng cụ tẩy trắng răng, chỉ nha khoa, sản phẩm, dụng cụ chăm sóc tóc, tạo kiểu tóc, phụ kiện cho tóc: máy sấy tóc, dụng cụ uốn tóc, máy uốn tóc, máy duỗi tóc, máy bấm tóc, dụng cụ cắt tóc, máy cắt tóc, máy xông mặt, băng vệ sinh.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc cơ thể (spa); dịch vụ chăm sóc da; thẩm mỹ viện; dịch vụ phòng khám da liễu; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2024-28978**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ACE LIFE (VN)
Xóm Tây Chính, xã Thạch Lỗi, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống vệ sinh; vòi hoa sen (thiết bị vệ sinh); bồn cầu thông minh (thiết bị vệ sinh); bồn tắm thông minh; vòi rửa cảm ứng; bồn rửa mặt.

---

(210) **4-2024-28979**

(540)

antbar

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) DONGGUAN CLOUPOR ATOMIZATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room201, Building 1, No.13 Fuma Road, Chigang, Humen Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Dung dịch nicotine lỏng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống; thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng thuốc lá điện tử [chất lỏng điện tử]; hộp đựng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-28980**

(540)

antbar

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.9; 3.13.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.1.1; 26.3.23
(731) DONGGUAN CLOUPOR ATOMIZATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room201, Building 1, No.13 Fuma Road, Chigang, Humen Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Dung dịch nicotine lỏng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử thay thế cho thuốc lá truyền thống; thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; thuốc lá điếu; hộp thuốc lá điếu; diêm; bật lửa dùng cho người hút thuốc; đầu lọc cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng thuốc lá điện tử [chất lỏng điện tử]; hộp đựng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-28984**

(540)

MINH THIEN LAW

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) PHẠM BÁ THIÊN (VN)
Căn B5.02, lô B, chung cư Himlam Riverside, đường Hoàng Trọng Mậu, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ lập hóa đơn; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; dịch vụ khai thuế.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-28985**

(540)

Panyta

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10
(591) Xám nhạt, xám đậm, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH PANYTA SILVER (VN)
107/60/88 Hoàng Văn Thụ, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng; bạc thỏi và bạc miếng.

Nhóm 35: Mua bán: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, vàng miếng, bạc thỏi và bạc miếng.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công: đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, vàng miếng, bạc thỏi và bạc miếng.

---

(210) **4-2024-28986**

(540)

KN.MART

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là thiết bị vệ sinh, đồ nội thất dùng trong gia đình và văn phòng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ uống, vật liệu xây dựng; dịch vụ quảng cáo; xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-28987**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KHỞI NGHIỆP MART

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHỞI NGHIỆP QUỐC GIA (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là thiết bị vệ sinh, đồ nội thất dùng trong gia đình và văn phòng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung, mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ uống, vật liệu xây dựng; dịch vụ quảng cáo; xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-28988**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Beecare

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VANDAVUS VIỆT NAM (VN)
Tầng 20 tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót vệ sinh; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-28989**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Beelady

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VANDAVUS VIỆT NAM (VN)
Tầng 20 tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh phụ nữ; quần lót vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-28990**

(540)

Beebob

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VANDAVUS VIỆT NAM (VN)
Tầng 20 tòa nhà Ngọc Khánh Plaza, số 1 Phạm Huy Thông, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; kem trị hăm tã có chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-28991**

(540)

BELLLUNA

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-28992**

(540)

mebewell

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.2.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.15.15

(591) Hồng, vàng, vàng cam sẫm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NOVAX NATURE'S (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-28993**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.2.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.15.15
(591) Hồng, vàng, vàng cam sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NOVAX NATURE'S (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-28994**

(540)

SOLTEPNON

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-28995**

(540)

SOLBUTEP

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm hảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-28996**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLOSMIN

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-28997**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLMYLOS

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-28998**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLZYMO

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-28999**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLCOSAM

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29000**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HENACIUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế)

---

(210) **4-2024-29001**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HENACIUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29002**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PATANDOLCAPS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHONG PHÚ (VN)
Lô số 12, đường số 8, khu công nghiệp Tân Tạo, phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29003**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLMAGLU

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29004**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLMINCOS

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29005**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLPIVIN

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29006**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLTOSHI

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29007**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLCOEX

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29008**

(540)

SOLAMED

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29010**

(540)

VISANI

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.11; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh lá cây đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI HÓA MỸ PHẨM VASANI (VN)
Số 277, ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-29011**

(540)

HemaHeal

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/16, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29012**

(540)

THAKI GROUP

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.13; 3.9.24; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) TRẦN HUY TOÀN (VN)
Xóm Tiền, xã Kim Thái, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Phụ kiện điện thoại; thiết bị sạc điện; tai nghe; phụ kiện máy tính; loa; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn led [thiết bị chiếu sáng]; hệ thống và thiết bị vệ sinh; quạt điện; nồi nấu, dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

---

(210) **4-2024-29013**

(540)

MELLADERM

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VIKOBIG (VN)
Số 6 ngõ 18 phố Phan Đình Giót, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả.

---

(210) **4-2024-29014**

(540)

SARATECH

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐẶNG HỮU SƠN (VN)
Khối 1 phường Trung Đô, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: màn hình ô tô, hộp giải mã tín hiệu số dành cho ô tô, đèn xe ô tô, camera hành trình, loa dùng trong ô tô, bộ cảm biến dùng cho ô tô.

---

(210) **4-2024-29016**

(540)

Anh Thu Do

DO WITH ANH THU DO

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(591) Cam.
(731) ĐỖ ANH THƯ (VN)
T1-A20.03, 159 XL Hà Nội, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); đào tạo; giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo (đào tạo); sản xuất phim trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-29018**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, xám, xanh dương.
(731) ĐOÀN VĂN HẢI (VN)
Thôn Đặng Giang, xã Hòa Phú, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Nhựa tổng hợp (bán thành phẩm); nhựa dẻo (bán thành phẩm); nhựa nhân tạo (bán thành phẩm).

---

(210) **4-2024-29019**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 18.2.1; 18.3.23
(591) Xanh dương, xanh dương đen.
(731) TRƯƠNG THỊ HUYỀN (VN)
Thôn Tiến Lợi, xã Nam Thanh, huyện Tiến Hải, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 27: Thảm; thảm trải sàn; thảm yoga; thảm dạng gấp dùng cho em bé; thảm sàn bằng cao su; thảm trải sàn bằng chất dẻo.

---

(210) **4-2024-29020**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 20.1.5; 24.15.11
(591) Xanh dương, hồng, xám, xanh lá cây.
(731) KHA HIẾU VĂN (VN)
148/274/1/13 Đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-29021**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.13.25
(731) DAINIHON JOCHUGIKU CO., LTD. (JP)
4-11, 1-Chome, Tosabori, Nishi-ku, Osaka, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt muỗi dùng cho lưới chống muỗi; nhang cuộn chống muỗi; thuốc chống muỗi để bôi lên da; miếng dán chống muỗi cho trẻ em; thuốc chống muỗi; nhang đuổi muỗi.

---

(210) **4-2024-29022**

(540)

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 15.9.18; 25.7.7; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HSPTEK (VN)
98D Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đo; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; máy thu thanh và thu hình; máy tính xách tay; mạch tích hợp; phần cứng máy tính.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác.

---

(210) **4-2024-29023**

(540)

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN TÀI CHÍNH AFCO VIỆT NAM (VN)
Số 227B ngõ 83 tổ 12 phố Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kế toán; kế toán; kiểm toán doanh nghiệp; kiểm toán tài chính; dịch vụ khai thuế; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; định giá tài chính; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; phân tích tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế.

---

(210) **4-2024-29024**

(540)

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 11.3.3; 26.1.1
(591) Xanh lá (đậm, nhạt), trắng, vàng, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TNY (VN)
Số 545 đường Phúc Diễn, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc.

---

(210) **4-2024-29025**

(540)



(220) 26/06/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HSPTEK (VN)
98D Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Mạch tích hợp; chip [mạch tích hợp]; bảng mạch in; thiết bị để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-29026**

(540)



(220) 26/06/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TM DV THIẾT KẾ XÂY DỰNG NỘI THẤT S HOUSE (VN)
180 Thành Công, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 20: Gối; gối khí, không dùng cho mục đích y tế; gối ôm; đệm; mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất]; vách ngăn đứng [đồ nội thất].

Nhóm 24: Chăn; chăn in bằng vải; drap giường; vỏ gối; khăn phủ gối; vỏ đệm.

---

(210) **4-2024-29027**

(540)



(220) 26/06/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá.

(731) LÊ HUY TUẤN (VN)
Thôn Đàn Viên, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-29028**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CADBURY BUBBLY

(731) CADBURY UK LIMITED (UK)
P.O. Box 12, Bournville Lane, Bournville, Birmingham, B30 2LU, United Kingdom

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Sô cô la và bánh kẹo không chứa thuốc; bánh quy; bánh ngọt; bánh nướng; bánh xốp; đồ ăn nhanh làm từ ngũ cốc, sô cô la, ngô, bột mì, hạt ngũ cốc, mì ống, gạo, sữa chua đông lạnh, kem lạnh, lúa mì, lúa mạch, lúa mạch đen hoặc bột nhão; kem lạnh và các sản phẩm kem lạnh; bánh kẹo ướp lạnh và đông lạnh; kem tráng miệng đông lạnh [bánh kẹo]; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng đông lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được; món tráng miệng [bánh kẹo]; kem tráng miệng được làm lạnh [bánh kẹo]; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở gạo; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở mỳ Ý (pasta); món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở mì sợi; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở bột sắn hột; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở bột cọ sagu; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở bột mì; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở ngũ cốc; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở bánh mỳ; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở bánh nướng; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở bánh kẹo; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở sô cô la; món tráng miệng được làm lạnh trên cơ sở kem lạnh, kem trái cây và đá lạnh có thể ăn được.

---

(210) **4-2024-29029**

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Viesi

(731) LƯU BÁ ĐẠT (VN)
Đội 12, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 08: Bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ cắt móng, dùng điện hoặc không dùng điện; nhíp; dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; bông mút để trang điểm; lược; chổi lông trang điểm; cọ chải lông mi.

---

(210) **4-2024-29030**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) TRẦN VĂN BÌNH (VN)
Ấp Phú Yên, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhờn; dầu nhớt; mỡ bôi trơn; dầu diesel.

---

(210) **4-2024-29031**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.5; 26.1.1; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH U FIT U (VN)
107 Rạch Cùng, phường 7, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; phòng tập pilates; điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lac bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; huấn luyện viên thể dục.

---

(210) **4-2024-29032**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI WORLDWIDE (VN)
Số 11 hẻm 27/56/12 đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Sàn nâng kỹ thuật bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-29033**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.17; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.25
(591) Trắng, xanh nõn chuối, xanh lá cây, xanh rêu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI WORLDWIDE (VN)
Số 11 hẻm 27/56/12 đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc không khí; bộ lọc khử khuẩn không khí; thiết bị khử mùi không khí; bộ lọc khử mùi không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-29034**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.11
(591) Đỏ nâu, vàng nhạt.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón).

---

(210) **4-2024-29035**

(540)

PYBOT

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) UNIT COMPANY INC. (KR)
213, Mokdongseo-ro, Yangcheon-gu, Seoul, 07995 Republic of Korea
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo sử dụng trong nghiên cứu khoa học; rô bốt dùng trong giảng dạy; phần mềm giáo dục cho trẻ em; chương trình máy tính để học viết mã; rô bốt mã hóa được thiết kế để hỗ trợ trẻ em học viết mã; phần mềm máy tính cho việc viết mã; rô bốt giáo dục sử dụng ngôn ngữ lập trình.

---

(210) **4-2024-29036**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.1; 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, xanh lá, trắng, vàng.
(731) HOÀNG VĂN TRUNG (VN)
TDP Khang Thái, phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ); gương soi.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ), gương soi.

---

(210) **4-2024-29037**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.18; 26.5.1; 26.15.15
(591) Xanh dương, trắng, bạc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TÂN TRƯỜNG GIANG (VN)
Số 625 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Ống dẫn nước dùng cho hệ thống thiết bị vệ sinh; vòi nước, bồn vệ sinh; đèn chiếu sáng và đèn trang trí chạy bằng điện.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu: thiết bị vệ sinh, ống nước, vòi nước, đèn chiếu sáng và đèn trang trí.

---

(210) **4-2024-29038**

(540)

Yamasoro

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 12.1.9; 26.1.1; 26.1.11
(591) Đen, trắng, xanh lá.
(731) LI, LONG (CN)
No. 19 along the Qiaoxi River, Dongshuang, Yuecheng District, Shaoxing City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng.

---

(210) **4-2024-29039**

(540)

PHÚ XUÂN ĐƯỜNG

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỊ LIỆU Y DƯỢC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM (VN)
Số nhà 5, ngõ 1, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-29040**

(540)

TẬP ĐOÀN LONG TRANH
Nâng niu giá trị sống

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.3; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN BÁ QUỐC (VN)
Thôn 1, xã Eu Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; dầu dùng cho thực phẩm; sản phẩm sữa; xúc xích; nấm đã được bảo quản; tổ chim ăn được.

Nhóm 30: Xốt [gia vị]; mật ong; hạt tiêu [gia vị]; gia vị; cà phê; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; hành, tươi; cây lô hội; tỏi tươi; trái cây tươi [đặt trong giỏ]; củ lạc tươi.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống lô hội không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-29044**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24
(591) Đen, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CDF FASHION (VN)
Số 53 phố Hoa Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu quần áo, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo và xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-29045**

(540)

Heracles

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGDONG TIANJIAN NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 2, "Yinggangkeng", Nanbian Nian De Village Committee, Leping Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong Province, 528100, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; bao bì không thấm nước; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu để bít kín; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-29046**

(540)

Hopewell

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGDONG TIANJIAN NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 2, "Yinggangkeng", Nanbian Nian De Village Committee, Leping Town, Sanshui District, Foshan City, Guangdong Province, 528100, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; bao bì không thấm nước; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; vật liệu để bít kín; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-29047**

(220) 26/06/2024

(441) 25/03/2025

(540)

LIDASO

(731) NGUYỄN TUẤN CƯỜNG (VN)
55 Hạ Đình, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa; tinh dầu thơm (không chứa thuốc); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-29048**

(220) 26/06/2024

(441) 25/03/2025

(540)

KIM CRAWFORD

(731) CONSTELLATION BRANDS INTERNATIONAL IBC, INC. (BB)
Letchworth House, The Garrison, St. Michael, Barbados BB14038

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu vang; rượu vang sủi tăm; rượu vang cường hóa [vang có nồng độ cồn cao]; rượu mùi; đồ uống có chứa rượu vang.

---

(210) **4-2024-29052**

(220) 26/06/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đen, trắng, kem.

(731) THẠCH ROT MÔ NI (VN)
Ấp Thốt Lốt, xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể, nước hoa, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-29053**

(540)

MERCURY

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THẾ ĐIỆP (VN)
Thôn Hạ Bì, xã cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh bao gồm: bộ sen vòi tắm, chậu vệ sinh, bệ xí vệ sinh, vòi xịt rửa, bồn rửa tay (bộ phận của thiết bị vệ sinh); ống dẫn dùng cho thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-29054**

(540)

HILORIA®

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) BIOCELI LAB LIMITED. (CN)
Suite 1703, 17/F, Century square, 1 D'Aguilar Street Central, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da và điều trị da; tinh chất dưỡng trắng da; chế phẩm chăm sóc da loại bỏ nếp nhăn; chế phẩm chăm sóc da chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm để phục hồi da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể và sắc đẹp.

Nhóm 05: Chất dưỡng ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được; chất độn da có thể tiêm được; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; dược phẩm để điều trị nám da.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp mặt thẩm mỹ có tác dụng làm trắng da; thiết bị trị liệu tái tạo da; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ da tần số cao (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị xoa bóp da thẩm mỹ tần số cao dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị y tế để loại bỏ nếp nhăn trên da; thiết bị kích thích da để hấp thụ thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29055**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 2.9.8; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.18

(591) Hồng, da cam, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VITACARE CLINIC (VN)
Ô đất số 25, Lô đất BT4, KĐT mới Đặng Xá 2, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ phòng khám tai mũi họng cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-29056**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.11; 2.3.23; 2.3.30; 3.9.16; 3.9.24; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.14
(591) Hồng, hồng nhạt, tím nhạt, xanh than, xanh dương nhạt, đen, trắng, cam đất.
(731) CÔNG TY TNHH CÙNG TRẢI NGHIỆM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-29057**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.5.1; 26.3.2; 26.11.8; 26.13.25
(591) Vàng, nâu vàng.
(731) YUCHENG BIOTECHNOLOGY CO., LTD (TW)
11F-5, No. 910, Section 2, Taiwan Avenue, Ho Anli, Xitun District, Taichung City 407, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu xả tóc; nước hoa; dầu gội đầu; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Chất xơ dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung cho thực phẩm từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ keo ong.

---

(210) **4-2024-29058**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.7.3
(731) HUỲNH THỊ ÁNH HỒNG (VN)
Số 27 đường 30 tháng 4, phường 1, khu phố 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo váy; quần áo ngủ; váy lót dài; váy; váy liền quần.

---

(210) **4-2024-29060**

(540)

LUXDEAR

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) JM SKIN TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room511, 5f, Ming Sang Industrial Building, 19-21 King Yip Street, Kwun Tong Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm; chế phẩm trang điểm dạng xịt; phấn phủ dạng nén (mỹ phẩm); phấn phủ dạng bột dùng cho mặt (mỹ phẩm); kem lót dùng để trang điểm; kem che khuyết điểm dùng cho mặt; chế phẩm tẩy trang; sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2024-29061**

(540)

PARIS ZOEY

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Rm 406, No. 13 Yongtai Juxian Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép lê dùng khi tắm; giày dùng ở bãi biển; đồ đi chân; giày cao gót; dép quai hậu; dép đi trong nhà.

---

(210) **4-2024-29062**

(540)

双飞人
SFRLIQ

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) SHUANG FEI REN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Chengbei Industrial Park, Zhangshu City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất bạc hà [tinh dầu]; nước hoa; chế phẩm chống nắng; son môi; kem mỹ phẩm; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm đánh răng; kem dưỡng trắng da.

---

(210) **4-2024-29063**

(540)

双飞人
SFRLIQ

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) SHUANG FEI REN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Chengbei Industrial Park, Zhangshu City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Bạc hà dùng cho mục đích dược phẩm; chất tẩy uế; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; dầu y tế, ngoại trừ tinh dầu; dầu xoa bóp; cồn dùng cho mục đích y tế; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29064**

(540)

YU YAN
雨烟

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) FLOURISHING INTERNATIONAL TOBACCO COMPANY LIMITED (CN)
Room 1002, 10/f., Enterprise Building, No.228-238 Queen's Road Central Hongkong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá bột để hít; thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử; shisha; bình sinh hơi cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-29065**

(540)

ivisriboro
IVISRIBORO

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) FLOURISHING INTERNATIONAL TOBACCO COMPANY LIMITED (CN)
Room 1002, 10/f., Enterprise Building, no.228-238 Queen's Road Central Hongkong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá bột để hít; thuốc lá; xì gà; thuốc lá điện tử; shisha; bình sinh hơi cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-29066**

(540)

jusee

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHANGHAI PUSHENG INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 368, Section 302, No. 211, Fute North Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; ống nhánh bằng kim loại; ống bằng kim loại; ống nước bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-29067**

(220) 26/06/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) SHANGHAI PUSHENG INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
Room 368, Section 302, No. 211, Fute North Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Ống cứng dẫn nước, không bằng kim loại; ống cứng, không bằng kim loại cho xây dựng; van ống dẫn nước, không bằng kim loại hoặc chất dẻo; ống thoát nước, không bằng kim loại; cửa, không bằng kim loại; ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-29068**

(220) 26/06/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) POWSTER LIMITED (CN)
9/F Amtel Bldg, 148 Des Voeux Rd Central, Central, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mũ bảo hiểm; thấu kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính đeo mắt; thấu kính hiệu chỉnh [quang học].

---

(210) **4-2024-29069**

(220) 26/06/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) CHEN, ZHAO (CN)
16C, Block B, feicuihaian Garden, No. 1122 Houhaibin Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, 518000, CN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; miếng chống loang màu trong khi giặt; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; bột giặt; quả bóng giặt có chứa chất giặt tẩy.

---

(210) **4-2024-29070**

(540)

novocosmetics

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGDONG JIAOSHI COSMETICS CO., LTD. (CN)
102, First Floor, Building 1, HB District, Wanyang Zhongchuang City, Guangde Park, Yinghong Town, Yingde City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); dầu dùng cho mục đích làm sạch; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; nước hoa.

---

(210) **4-2024-29071**

(540)

CT CHÍ TÂM

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, xám, trắng, đỏ, xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN THUỶ SẢN CHÍ TÂM (VN)
Khóm 8, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

(740) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: chồn hương (còn sống), giống chồn hương.

---

(210) **4-2024-29073**

(540)

MARK-&-MILK
ORIGIN CHOCOLATE

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2

(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI HIỀN TÂM (VN)
21/41A đường số 11, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; sô cô Ia.

---

(210) **4-2024-29074**

(540)

WePlay

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(731) WEJOY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road#12-08 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ người đi kèm; dịch vụ người hộ tống trong các cuộc giao tiếp thượng lưu [người đi kèm]; cho thuê quần áo; dịch vụ phân tích màu sắc cho cá nhân liên quan đến lựa chọn quần áo; câu lạc bộ gặp gỡ [dịch vụ hẹn hò]; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ đại lý giới thiệu xã hội; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; chủ trì nội dung cho các phòng trò chuyện trên internet; dịch vụ câu lạc bộ hẹn hò trực tuyến.

---

(210) **4-2024-29075**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.15; 26.4.1; 26.4.4
(591) Vàng, đen, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương.
(731) WEJOY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road#12-08 International Plaza Singapore (079903)
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Truyền tin tức; phát sóng các chương trình qua internet; truyền video theo yêu cầu; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; truyền tải âm thanh, video và thông tin; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; gửi tin nhắn thông qua trang web; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; dịch vụ hội nghị truyền hình.

---

(210) **4-2024-29076**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ VIỆT PHÁT (VN)
Khu Trung, thôn Dục Nội, xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt sấy quần áo; dịch vụ giặt là quần áo; dịch vụ làm sạch quần áo; dịch vụ giặt khô; cho thuê máy giặt là; dịch vụ bảo dưỡng, làm sạch và sửa chữa đồ da.

---

(210) **4-2024-29077**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CÔNG THÀNH (VN)
Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu nhiên liệu; mỡ để bôi trơn; dầu để bôi trơn; mỡ làm từ dầu hỏa để bôi trơn dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-29078**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 24.17.24; 25.3.3; 26.4.7; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN WEBIFY GROUP (VN)
19 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ máy tính, cụ thể là, lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; dịch vụ lưu trữ trên trang web tương tác; dịch vụ máy chủ lưu trữ trang web trực tuyến cho người khác để chia sẻ nội dung trực tuyến; dịch vụ lưu trữ trang web.

---

(210) **4-2024-29079**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH LỆ NHÂN (VN)
5/9/35 Trương Thiều, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Tôm chua; ruốc chế biến; mắm nêm; mắm cá; mắm cá rò; nước mắm.

---

(210) **4-2024-29080**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 26.3.1; 26.3.5; 26.7.25; 26.11.9
(591) Da cam, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO & HỢP TÁC QUỐC TẾ - JVT GROUP (VN)
Số 5, ngách 19, ngõ 21 thôn Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-29081**

(540)

EcoSun Pass

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hoạt chất chống nắng hóa học dùng trong sản xuất mỹ phẩm.

Nhóm 03: Xà phòng (mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc); nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích và nghiên cứu công nghiệp; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-29083**

(540)

BYA HOA

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.5.5; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18

(591) Đỏ đun, trắng.

(731) H' KIM HOA RƠ LƯK BYĂ (VN)
67/21 đường Hùng Vương, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi tơ tre; sợi và chỉ thêu; sợi và chỉ đã xe; sợi bông gòn; tơ tằm đã xe.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: sợi, sợi tơ tre, sợi và chỉ thêu, sợi và chỉ đã xe, sợi bông gòn, tơ tằm đã xe, quần áo, trang phục.

---

(210) **4-2024-29085**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.20; 5.7.3; 6.1.2; 19.9.1; 25.1.6

(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, nâu, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN NHÙNG (VN)
Xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu men lá hạ thổ.

---

(210) **4-2024-29086**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.3; 5.3.20; 5.7.5; 6.1.2; 26.1.1
(591) Vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, nâu nhạt, nâu đỏ, đen, xám nhạt, cam, cam nhạt, xanh da trời nhạt, đỏ, đỏ nhạt.
(731) TỔ HỢP TÁC CHĂN NUÔI GÀ THANH SƠN (VN)
Xã Hợp Hòa, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Gà đồi (không còn sống).

---

(210) **4-2024-29087**

(540)



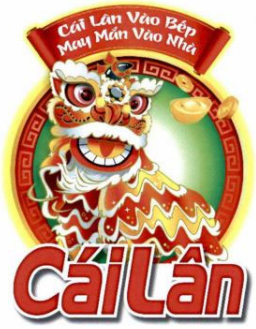
(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM HOÀNG THỊNH (VN)
Tổ 2, ấp Hải Sơn, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến và bảo quản; mực xé sợi; cá tẩm gia vị; cá sấy khô; mực khô.

---

(210) **4-2024-29088**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.1; 4.3.3; 4.3.7; 17.2.25; 25.1.5; 25.1.6; 26.1.1
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, vàng nhạt, vàng đồng, đen, trắng, cam, hồng, xanh dương, xám, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CALOFIC (VN)
Khu vực Cảng Cái Lân, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; mỡ ăn được; bơ thực vật; dầu thực vật đã hydro hóa; khoai tây chiên; rau đã sấy khô; rau đã được nấu chín; trứng; sữa; đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sản phẩm sữa; pho mát; sữa chua.

---

(210) **4-2024-29089**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 3.9.16; 3.9.24; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) PHẠM ANH ĐỨC (VN)
Tổ 6, phố Hồng Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh gạo nhân tôm.

---

(210) **4-2024-29090**

(540)

KONMO

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) NINGBO KONMO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
North Of Modaoqiao Road Economic Development Zone South District Yuyao Zhejiang Province China 315403
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nghiền dùng trong gia đình, không phải loại thao tác bằng tay; máy đập; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy xay; máy nhào.

---

(210) **4-2024-29091**

(540)

KONMO

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) NINGBO KONMO INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
North Of Modaoqiao Road Economic Development Zone South District Yuyao Zhejiang Province China 315403
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Viên nén cà phê, rỗng, dùng cho máy pha cà phê dùng điện; máy rang cà phê; máy pha cà phê, dùng điện; thiết bị và máy làm đá lạnh; bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-29092**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) DONGGUAN ANIREE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 5, No. 15, Chang'an Xingfa South Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị giám sát trẻ nhỏ; loa cầm tay; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe choàng đầu; thiết bị sạc điện cầm tay; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động.

---

(210) **4-2024-29093**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) DONGGUAN ANIREE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 5, No. 15, Chang'an Xingfa South Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cho thuê đồ chơi; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-29094**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 13.1.6; 26.4.4; 26.4.9
(731) SHANDONG MUCHUN NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 626 IEC International Enterprise Center, intersection of Shanghai Road and Xiaohe Road, Lanshan Liuqing Street, Linyi City, Shandong Province, China 276000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện; dầu nhiên liệu; dầu mỏ, dạng thô hoặc tinh chế; chế phẩm để khử bụi; dầu để bôi trơn; chất phụ gia, không phải hóa chất, dùng cho nhiên liệu động cơ.

---

(210) **4-2024-29095**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.11.8
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) DONGGUAN ANIREE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 5, No. 15, Chang'an Xingfa South Road, Chang'an Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bảng điều khiển trò chơi video; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; máy bay không người lái [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; đồ chơi; xe cộ đồ chơi.

---

(210) **4-2024-29096**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 2.9.1
(591) Xanh lá, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN TỨ (VN)
6 K20 phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tã lót kiểu quần dùng cho trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(210) **4-2024-29097**

(540)





(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) LI GUORONG (CN)
No.050 Banwaitun, Wulian Village, Jinlong Town, Longzhou County, Guangxi, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc dự phòng dành cho điện thoại, sạc dự phòng; thiết bị sạc điện thoại di động; thiết bị sạc pin; thiết bị sạc điện cầm tay; pin điện.

---

(210) **4-2024-29098**

(540)



(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.24; 7.3.1; 7.3.11; 9.7.1; 11.3.7; 11.3.18
(591) Nâu nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KI TẮC (VN)
306/5 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-29099**

(540)

Zanosar

(220) 26/06/2024
(441) 25/03/2025
(731) MERILIOS GLOBAL PVT LTD. (ID)
16th Floor, Hoechst House, Nariman Point, Mumbai 400 021, India
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dùng cho người; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29469**

(540)



(220) 25/02/2022
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - ĐẦU TƯ AS (VN)
702/63/1 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chè.

---

(210) **4-2024-29485**

(540)

ELSA

(220) 22/03/2022
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY THÀNH HƯNG- (TNHH) (VN)
Khu CN Lỗ xung - phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy dạng cuộn dùng trong nhà bếp.

---

(210) **4-2024-29486**

(540)



(220) 24/02/2022
(441) 25/03/2025
(531) 20.7.1
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HÀ LAN (VN)
Số HS6-12, Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc, gia cầm và các vật nuôi khác.

---

(210) **4-2024-29499**

(540)



(220) 28/06/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.19.9; 26.1.2; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TOÀN HẰNG (VN)
Tổ 10, thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: cà phê, cà phê nhân tạo, cà phê chưa rang, đồ uống cà phê có sữa, hương liệu cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-29761**

(641) 4-2021-43063

(540)



(220) 05/11/2021
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ PHƯỢNG (VN)
P1508 tòa CT1, chung cư A10, Nam Trung Yên, đường Nguyễn Chánh, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí; dịch vụ hoạt náo viên; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ trường quay.

---

(210) **4-2024-29800**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HELBACO PHARMA (VN)
Số 20, ngõ 50 phố Võng Thị, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 10: Thiết bị y tế làm mát dùng trong liệu pháp hạ thân nhiệt; thiết bị y tế làm mát dùng để điều trị sốc nhiệt; thiết bị đo dung tích phổi [thiết bị y tế]; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-29801**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.5.25
(591) Hồng (đậm, nhạt), vàng, đen, đỏ, tím, xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GANGNAM BROTHERS (VN)
Số 67 đường Mạc Thị Bưởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Trái cây ngào đường.

Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo đường; bánh kẹo trái cây.

---

(210) **4-2024-29802**

(540)

JUHAKA

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Bặt Chùa, xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau sàn; nước tẩy rửa bồn cầu; nước xả vải (nước làm mềm và thơm vải); nước tẩy bếp; nước xịt kính (chất tẩy rửa); nước tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2024-29803**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC PHÚC ĐƯỜNG (VN)
Tầng 7 lô A12/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Viên ngâm chân, ngâm tắm dạng sủi (không dùng trong ngành y); mỹ phẩm; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); sữa tắm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế.

---

(210) **4-2024-29812**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.22; 26.1.1; 26.11.3
(591) Đỏ, cam, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI TRÍ ÂM NHẠC SONY VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, tòa Diamond Flower, đường Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị sao chụp [dạng chụp ảnh, tĩnh điện, nhiệt]; máy quay phim; phim điện ảnh, đã phơi sáng, phim điện ảnh, đã lộ sáng; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và máy âm thanh; thiết bị ghi khoảng cách; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; máy quay đĩa, đĩa ghi âm thanh; vật ghi âm thanh; đĩa compắc [nghe-nhìn]; máy đọc đĩa DVD, đầu đĩa DVD, máy quay đĩa DVD; tệp tin âm nhạc có thể tải về được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; tệp nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs], tệp nhạc kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng token không thể thay thế [NFTs]; vật mang dữ liệu từ tính; vật mang dữ liệu quang học; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 16: Bảng quảng cáo bằng giấy hoặc bìa cứng; giấy cho thiết bị ghi; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp [được in]; văn phòng phẩm; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; khuôn cho đất nặn [vật liệu của nghệ sỹ]; đĩa đựng màu nước cho hoạ sỹ; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; chữ in; bản kẽm để in, bản in đúc.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; mũ; quần áo bó; bộ quần áo; quần áo may sẵn; áo khoác ngoài; áo váy; giày.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến việc bán hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; giáo dục âm nhạc; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ giải trí; giải trí qua truyền thanh, giải trí qua đài phát thanh; giải trí trên truyền hình; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; sản xuất chương trình biểu diễn, dàn dựng chương trình biểu diễn, dàn dựng buổi biểu diễn; dịch vụ phòng thu âm; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; cho thuê máy ghi băng hình; cho thuê máy ghi băng video; cho thuê băng hình; cho thuê băng video; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí].

---

(210) **4-2024-29816**

(540)



(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.3.1; 2.3.11; 11.3.7

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CAO VĂN HIẾU (VN)
Thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán bún bò Huế; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-29817**

(540)



(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu, trắng.

(731) PHẠM THỊ PHƯỢNG (VN)
Thôn Sơn Mãn, xã Vạn Hòa, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; kẹo; bánh ngọt; kẹo cao su; bánh mỳ.

---

(210) **4-2024-29818**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 26.3.5; 26.11.8; 26.13.25
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VIPEV (VN)
Tầng 7, tòa nhà Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; thanh dẫn điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: dây cáp điện, thanh dẫn điện, thiết bị và dụng cụ điều khiển bằng điện, thiết bị và dụng cụ cung cấp dòng điện, thiết bị và dụng cụ dẫn điện, truyền điện, phân phối, phân tách dòng điện, biến đổi dòng điện, tích điện, điều chỉnh và điều khiển dòng điện, phụ kiện lắp đặt hệ thống điện và đường dây điện trong nhà, cơ cấu dùng cho phụ kiện lắp đặt hệ thống điện trong nhà và cho các dụng cụ điều khiển bằng điện.

---

(210) **4-2024-29819**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 1.13.1; 1.15.15; 4.5.1; 4.5.2; 5.7.3; 6.19.9; 25.1.6; 25.7.6; 26.1.6
(591) Cam, trắng, xanh lá, đỏ, đen, nâu, xanh dương, tím, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chất nền dùng để trồng cây không dùng đất [nông nghiệp]; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; chất kích thích sinh học dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-29820**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN TUẤN NGHIỆP (VN)
Tổ 2, khu phố 6, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia gạo; bia mạch nha; nước giải khát; nước uống tinh khiết.

---

(210) **4-2024-29821**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP SINH THÁI VÀ DU LỊCH LÈN CHÙA (VN)
Thôn 6, xã Xuân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau đã được bảo quản; rau đã sấy khô; rau, củ, đóng hộp; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-29823**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.1; 5.1.16; 26.1.1
(591) Kem, nâu, vàng, vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỘC ĐÀN HƯƠNG (VN)
Tầng 1, tòa A5, chung cư An Bình City, số 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, nước hoa.

---

(210) **4-2024-29824**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.20; 26.3.23; 26.5.1
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SỐNG TRÍ TUỆ (VN)
43R/12 Hồ Văn Huê, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị.

---

(210) **4-2024-29826**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) LÝ VĂN CƯƠNG (VN)
19A ngõ 143 Trần Khát Chân, tổ 18A, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Lạp xưởng; xúc xích; chiết xuất của thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; các sản phẩm được chế biến từ thịt gà; bò viên.

---

(210) **4-2024-29828**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG ANH CHUNG (VN)
Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục định hình toàn bộ vóc dáng cơ thể (quần áo mặc bên trong), cụ thể: trang phục định hình mặt cổ loại dán, trang phục định hình cánh tay tách rời, trang phục định hình tay lưng, trang phục định hình ngực, trang phục định hình bụng mông đùi.

---

(210) **4-2024-29830**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.11.3
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN NOBLE (VN)
S-03, tòa Sunshine Golden River, CT02A, khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ bất động sản như: kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; kinh doanh dịch vụ bất động sản (quản lý bất động sản, định giá bất động sản, môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, đại lý bất động sản, dịch vụ cho thuê bất động sản, căn hộ, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng).

Nhóm 37: Phá dỡ công trình; chuẩn bị mặt bằng; lắp đặt hệ thống điện; lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí; lắp đặt hệ thống xây dựng khác; hoàn thiện công trình xây dựng; hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; xây dựng nhà để ở; xây dựng công trình đường sắt; xây dựng công trình điện; xây dựng công trình viễn thông, thông tin

liên lạc; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; xây dựng công trình đường bộ; xây dựng công trình cấp, thoát nước; xây dựng công trình công ích khác; xây dựng công trình thủy; xây dựng nhà không để ở; xây dựng công trình khai khoáng; xây dựng công trình chế biến, chế tạo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; cho thuê xe; dịch vụ bốc dỡ; cung cấp nước; phân phối điện; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ cứu hộ; thu gom rác thải và chất thải sinh hoạt và công nghiệp.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ lưu trú ngắn ngày: chi tiết: khách sạn biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; nhà hàng ăn uống và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn; cho thuê phòng họp; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trữ du lịch homestay; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cho thuê phòng họp; dịch vụ lễ tân cho dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cho thuê đồ đạc văn phòng.

---

(210) **4-2024-29831**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Chả cá Thăng Long Đường Thành

(731) CÔNG TY TNHH HT THĂNG LONG (VN)
Số 21, phố Đường Thành, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chả cá; cá đã qua chế biến; các món lẩu được chế biến từ cá và rau, củ, quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-29834**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Đường Thành

(731) PHẠM NGỌC HẢI (VN)
Thôn Tả Hà, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm chả cá; cá đã qua chế biến; các món lẩu được chế biến từ cá và rau, củ, quả.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-29836**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ROX (VN)
Tầng 26, tòa nhà TNR, số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; cho thuê biển thông báo [bảng quảng cáo]; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-29837**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ROX (VN)
Tầng 26, tòa nhà TNR, số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; cho thuê biển thông báo [bảng quảng cáo]; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-29838**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.25
(591) Đỏ, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ROX (VN)
Tầng 26, tòa nhà TNR, số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị; dịch vụ thông tin thương mại về bất động sản; cho thuê biển thông báo [bảng quảng cáo]; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-29839**

(540)

OTIFON

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC (VN)
Số 17 lô 13, KĐT Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-29840**

(540)

OTILUX

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC (VN)
Số 17 lô 13, KĐT Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-29842**

(540)

Dr.ORAL

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29844**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

JIDUCAP

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29845**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOFTMOM

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29846**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LOUISFRAN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM CƯỜNG PHÚ (VN)
Số 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29847**

(540)

Pmk's Vodka

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHƯƠNG MINH KHOA (VN)
132 Đào Duy Anh, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu các loại như: vodka, whisky, brandy; rượu gạo; rượu vang; rượu hoa quả.

---

(210) **4-2024-29848**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.16; 2.1.30; 6.1.2; 6.6.25; 6.19.5; 25.5.25

(591) Xám, trắng, nâu nhạt, đen, vàng nâu, đỏ đun, nâu đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29849**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.16; 2.1.30; 6.1.2; 6.6.25; 6.19.5

(591) Nâu đỏ, vàng, da cam, xám, đen, vàng nhạt, trắng xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ LIÊN DOANH VIỆT ANH (VN)
Cụm công nghiệp Liên Phương, xã Liên Phương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29850**

(540)

SVPLUS

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNHOPE (VN)
Cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-29851**

(540)

BIOSUN

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SUNHOPE (VN)
Cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, lợn, gà, tôm, cá.

---

(210) **4-2024-29852**

(540)

SNEWSOKO

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29853**

(540)

SNEWQ5

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29854**

(540)

SNEWTOTWA

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29855**

(540)

SNEWWAHAY

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29856**

(540)

CANALUX

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH HỒNG HÀ PHÁT (VN)
236A/3 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ bất động sản; cho thuê bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-29857**

(540)

sipax

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.2; 26.4.3; 26.7.25

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN NĂNG HÙNG (VN)
Thôn Ba Vì, xã Liên Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy mài; máy cưa; máy cắt cầm tay (động cơ dùng điện); máy hút bụi chân không; máy nén khí.

Nhóm 09: Máy thủy bình laser; máy trắc địa; máy đo khoảng cách laser.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: máy thủy bình laser, máy trắc địa, máy đo khoảng cách laser, máy khoan, máy mài, máy cưa, máy cắt cầm tay, máy hút bụi chân không, máy nén khí, máy bơm, máy rửa xe, máy hàn.

---

(210) **4-2024-29858**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 25.1.9; 26.4.3; 26.11.12
(591) Nâu, trắng, đen, xám, vàng đồng, vàng nâu, xanh lá cây, xanh rêu.
(731) HỘ KINH DOANH CƠ SỞ RƯỢU TRUYỀN THỐNG - BẮC BỘ (VN)
Tổ 10, ấp 9/4, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 33: Rượu gạo; rượu.

---

(210) **4-2024-29861**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) DONGGUAN YOUMI QIAOFU BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Unit 2, Building 2, No. 200 Hongfu Road, Nancheng Street, Dongguan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Hương liệu cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đường; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; nước mật cho thực phẩm; chế phẩm ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-29862**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.13.1; 26.4.3; 26.4.9
(731) GUANGDONG ZHENGXI NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 01, Shop 4, Original Printing Factory, No. 2 Huangqi Dongting Road, Dali Town, Nanhai District, Foshan City China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ ép được theo khuôn; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại; hàng rào không bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; sàn, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-29863**

(540)

3CE VELVET LIP TINT

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-29864**

(540)

3CE CLOUD LIP TINT

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-29865**

(540)

3CE MOOD RECIPE

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-29866**

(540)

3CE BLURRING LIQUID LIP

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-29867**

(540)

3CE GLAZE LIP TINT

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-29868**

(540)

3CE GLOW BEAM

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-29869**

(540)

3CE SHINE REFLECTOR

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Son môi; chất làm bóng môi (son bóng); son dưỡng môi.

---

(210) **4-2024-29870**

(540)

3CE LAZY POP LIP STAIN

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-29871**

(540)

3CE BARE COVER CUSHION

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-29875**

(540)

SNEWWETZAY

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29876**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NAKAHAYWA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29877**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SNEWNOKAO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29878**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SNEWBUNIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29879**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NAKAB4O

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29880**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NAKAKILLCO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29881**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NAKATOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29882**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SNEWFLU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29883**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NAKABOLID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29884**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SNEWTHIOZIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29885**

(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NAKAETHIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29886**

(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Calino

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC SÁT TRÙNG CẦN THƠ (VN)
51 Trương Văn Diễn, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng).

---

(210) **4-2024-29887**

(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 16.3.1; 26.4.18

(591) Tím, trắng.

(731) JANG WOO YEN (VN)
S2, Vinhomes Skylake Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Studio ảnh; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ chụp ảnh nghệ thuật; quay phim kĩ thuật số; dịch vụ chụp ảnh lấy ngay.

---

(210) **4-2024-29894**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SNEWUNI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29895**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YIDA

(731) DINGTALK HOLDING (CAYMAN) LIMITED (KY)
Vistra (Cayman) Limited, P.O. Box 31119 Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman, KY1 - 1205 Cayman Islands

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và dịch vụ thiết kế và nghiên cứu liên quan đến khoa học và công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghiệp; dịch vụ tạo và biên tập hệ thống đăng ký tên miền (dịch vụ máy tính); nghiên cứu và phát triển liên quan đến chất bán dẫn, mạch tích hợp bán dẫn, chip nhớ bán dẫn, bộ điều khiển bộ nhớ bán dẫn, mạch tích hợp bộ nhớ bán dẫn, chip xử lý bán dẫn, bộ xử lý bán dẫn, bộ vi điều khiển, thiết bị vi điều khiển, bộ vi điều khiển công suất thấp, vi mạch, vi mạch máy vi tính, bộ xử lý trung tâm (CPU), RISC-V vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm, vi mạch máy vi tính và bộ xử lý trung tâm với kiến trúc bộ lệnh (ISA); thiết kế và phát triển phần mềm và phần cứng máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật máy tính liên quan đến việc truyền thông tin, dữ liệu, tài liệu và hình ảnh qua Internet; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là, cho thuê cổng thông tin điện tử trên mạng internet chứa cơ sở dữ liệu máy tính tương tác mang đặc tính chương trình phim, phim xem trước, đoạn phim quảng cáo phim mới, thể thao, hòa nhạc, chương trình nhân vật nổi tiếng, tin tức giải trí và các thông tin liên quan khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng (ASP) cụ thể là phần mềm ứng dụng máy tính chủ của người khác; dịch vụ nhà cung cấp dịch vụ ứng dụng nhằm cung cấp phần mềm liên quan đến hội nghị qua trang web, hội nghị qua âm thanh, thư tín điện tử, cộng tác tài liệu, hội nghị qua vi-đê-ô và xử lý âm thanh và các cuộc gọi; cung cấp phần mềm trực tuyến không thể tải xuống được tạo điều kiện cho khả năng hoạt động tương tác các phần mềm ứng dụng đa dạng; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật (tư vấn kỹ thuật) liên quan đến phần mềm máy tính và ứng dụng máy tính được cung cấp trực tuyến qua thư điện tử và qua điện thoại; dịch vụ máy tính, cụ thể là, tạo một cộng đồng trực tuyến cho những người sử dụng đã đăng ký tham gia thảo luận, nhận ý kiến phản hồi, tạo các cộng đồng ảo, tham gia vào mạng lưới xã hội, và trao đổi tài liệu; tư vấn công nghệ máy tính được cung cấp cho những người sử dụng mạng

internet qua phương tiện hỗ trợ của đường dây nóng; dịch vụ máy tính liên quan đến việc tạo chỉ số thông tin, xác định vị trí và nguồn tin trên mạng máy tính; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; thiết kế máy tính, máy tính xách tay nhỏ, máy tính xách tay, máy tính có thể mang theo, máy tính cầm tay; thiết kế máy hỗ trợ kỹ thuật số cá nhân và máy phát nhạc cá nhân; thiết kế điện thoại di động và điện thoại thông minh; thiết kế máy quay phim kỹ thuật số; dịch vụ máy tính, cụ thể là, giám sát và báo cáo việc thực hiện, khả năng kết nối và lỗi của các trang web cho người khác; dịch vụ tích hợp máy tính; dịch vụ phân tích máy tính; dịch vụ phần mềm hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế và phát triển các trang web; dịch vụ máy chủ các trang điện tử cho người khác; dịch vụ máy chủ phần mềm ứng dụng máy tính cho việc tìm kiếm và khôi phục thông tin từ cơ sở dữ liệu và mạng lưới máy tính; cung cấp thông tin kỹ thuật liên quan đến máy tính và phần mềm máy tính theo lệnh cụ thể của người dùng cuối thông qua phương tiện điện thoại hoặc mạng lưới máy tính toàn cầu; dịch vụ tư vấn liên quan đến phần mềm máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến tìm kiếm cơ sở dữ liệu máy tính và trang web theo yêu cầu của khách hàng; mã hóa và giải mã tín hiệu điện tử và máy tính; chuyển đổi dữ liệu và tài liệu từ dạng vật lý sang dạng phương tiện điện tử; dịch vụ kiểm tra và đánh giá chất lượng sản phẩm; dịch vụ thiết kế công nghiệp và thiết kế kiến trúc; dịch vụ thiết kế nội thất các toà nhà, văn phòng và căn hộ; dịch vụ thông tin mạng máy tính và máy tính; cung cấp chương trình quản lý rủi ro an toàn máy tính; dịch vụ kiểm tra, cung cấp hiểu biết và thông tin an ninh máy tính; dịch vụ xác nhận chất lượng; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận giao dịch kinh doanh và dịch vụ máy tính hỗ trợ chuẩn bị báo cáo về việc xác nhận giao dịch kinh doanh; dịch vụ an ninh máy tính, cụ thể là cung cấp phần mềm kiểm soát truy cập đến máy tính, mạng điện tử và cơ sở dữ liệu; bảo mật truyền tải dữ liệu và giao dịch thông qua mạng lưới máy tính (bảo mật máy tính); tư vấn liên quan đến lĩnh vực an toàn dữ liệu; dịch vụ tư vấn kỹ thuật liên quan đến an ninh viễn thông; dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên internet; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ an ninh mạng lưới thông tin liên lạc trên máy tính, trên các trang web toàn cầu và trên Internet, dịch vụ an ninh thông tin; dịch vụ xác nhận an ninh máy tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác nhận trực tuyến chữ ký điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin về công nghệ máy tính thông qua một trang web; dịch vụ bản đồ; dịch vụ điện toán đám mây; cho thuê phần mềm giải trí; dịch vụ tư vấn, cung cấp thông tin và cố vấn liên quan đến các dịch vụ kể trên; cung cấp trực tuyến phần mềm và ứng dụng máy vi tính không tải xuống được để truyền phát video, nhạc và hình ảnh; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để ghi và theo dõi sức khỏe người dùng; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để cung cấp thông tin trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; cung cấp trực tuyến phần mềm không tải xuống được để kết nối người dùng với chuyên gia chăm sóc sức khỏe; tất cả thuộc nhóm 42.

---

(210) **4-2024-29896**

(540)



(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Vàng, xanh dương đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MTV KHÁNH VÂN KON TUM (VN)
Thôn Tân Lập A, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia (làm từ trái cây); cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; nước trái cây lên men (không cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia các loại, bia (làm từ trái cây), cốc-tai trên cơ sở bia, bia mạch nha, nước trái cây lên men (không cồn), đồ uống tăng lực (nước uống tăng lực), đồ uống không có cồn, nước uống có ga và không có ga, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, nước (đồ uống), nước giải khát làm từ trái cây (đồ uống), nước uống đóng chai, nước tinh khiết, nước trái cây lên men (không cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-29897**

(540)

Vee Bee

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV KHÁNH VÂN KON TUM (VN)
Thôn Tân Lập A, xã Đắk Hring, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 32: Bia; bia hơi; bia (làm từ trái cây); cốc-tai trên cơ sở bia; bia mạch nha; nước trái cây lên men (không cồn).

Nhóm 35: Mua bán: bia các loại, bia (làm từ trái cây), cốc-tai trên cơ sở bia, bia mạch nha, nước trái cây lên men (không cồn), đồ uống tăng lực (nước uống tăng lực), đồ uống không có cồn, nước uống có ga và không có ga, đồ uống dùng trong thể thao giàu protein, nước (đồ uống), nước giải khát làm từ trái cây (đồ uống), nước uống đóng chai, nước tinh khiết, nước trái cây lên men (không cồn); quảng cáo; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-29898**

(540)

LAEMAO
Art in every step

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.5.1

(591) Đen, xám vàng.

(731) NGUYỄN MẠNH LINH (VN)
Thôn Bói Kênh, xã An Lão, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày dép; mũ.

---

(210) **4-2024-29899**

(540)

DUOSMARTDENT
ALL IN ONE FOR DENTIST

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.13.1; 26.1.2; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) VĂN QUỐC DƯƠNG (VN)
46B/25 Lê Lợi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm quản trị nha khoa; phần mềm máy tính; phần mềm máy tính ghi sẵn; phần mềm máy tính có thể tải xuống; phần mềm dùng cho điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-29900**

(540)

PUREBEKIDZ

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TOPCARE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngõ 172, phố Văn Hội, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm chức năng; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; sữa công thức cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2024-29901**

(540)

nature preschool
NURTURING NATURE, FOSTERING FUTURE

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.2.3; 26.3.2

(591) Vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC LONG XUYÊN (VN)
295 đường Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hoà, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; trường mẫu giáo; giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; giáo dục trong trường nội trú; huấn luyện [đào tạo]; xuất bản sách; cung cấp dịch vụ vui choi giải trí trong nhà.

---

(210) **4-2024-29902**

(540)

Hương vị phở đậm đà khó quên
PHỞ MY
Chị Diễm
SINCE 2009

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 4.5.3; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7

(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh da trời nhạt.

(731) LÊ THỤY ÁI DIỄM (VN)
25/69/12 Bùi Quang Là, phường 12, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện theo hình thức mang về hoặc giao hàng tận nơi theo đơn đặt hàng; dịch vụ quán giải khát, quán rượu.

---

(210) **4-2024-29903**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Trắng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THOMAS CLUB (VN)
06/03 Tân Thảo, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn trừ bia.

---

(210) **4-2024-29904**

(540)

Devout

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-29905**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 24.15.1
(591) Đỏ cam, trắng, đen.
(731) LÊ VĂN ĐỊNH (VN)
Tổ dân phố Hải Lộc, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập thể dục thể thao.

---

(210) **4-2024-29906**

(540)

sincevision

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHEN ZHEN SINCEVISION TECHNOLOGY.CO., Ltd (CN)
501-504, Building 2, Chongwen Park, Nanshan iPark, No. 3370, Liuxian Avenue, Fuguang Community, Taoyuan Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để cân; dụng cụ đo khoảng cách; công tắc quang điện; thiết bị và dụng cụ quang học; bộ cảm biến quang điện; thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-29907**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2
(731) CHANNEL POWER LIMITED (CN)
Flat/Room B, 14/F, Silver Loft, 26 Cheung Lee Street, Chai Wan, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trứng cá muối; cá nhuyễn dạng sệt; trứng cá đã chế biến; thực phẩm trên cơ sở cá; đùi lợn muối; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở quả hạch.

---

(210) **4-2024-29908**

(540)

LOCKSKIN

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN MEIZE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F2, Bldg. B8, Taohuayuan STI Ecol. Park, Tiegang Comm., Xixiang St., Bao'an Dist., Shenzhen, China 518000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước hoa; nước thơm thân thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-29909**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.11
(731) SHENZHEN HUJIA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 201, Bldg. A, No. 1 Qianwan 1st Rd., Qianhai Shenzhen-HK Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm. chế phẩm làm sạch; nước hoa; nước thơm thân thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích về sinh thân thể, mục đích cá nhân).

---

(210) **4-2024-29910**

(540)

洛可馨

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN MEIZE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
F2, Bldg. B8, Taohuayuan STI Ecol. Park, Tiegang Comm., Xixiang St., Bao'an Disk, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước hoa; nước thơm thân thể dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-29911**

(540)

YHG

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHAOMEI ZHOU (CN)
Liangzhuang Group, Gaoyi Township Shiwa Village Committee, Biyang County, Henan Province, China 463719

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ quần áo lặn; găng tay cho thợ lặn; áo phao cứu sinh; mặt nạ của thợ lặn; đai an toàn; mặt nạ bơi.

Nhóm 25: Quần bơi; bộ quần áo tắm; quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước (rash guards); mũ tắm; quần áo bó thể thao; áo mưa.

---

(210) **4-2024-29912**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18

(591) Vàng, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH TRUNG GROUP (VN)
Tổ dân phố 4, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn, vecni.

---

(210) **4-2024-29913**

(540)

TaoHaema

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONEGROUP (VN)
Số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-29914**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.3; 3.7.21; 3.7.24; 26.4.4
(591) Đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN VŨ HƯƠNG LY (VN)
Số 45 Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thịt; cá, không còn sống; chiết xuất của thịt; động vật có vỏ cứng, không còn sống; trứng; gia cầm, không còn sống; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thực phẩm được chế biến từ thịt, gia cầm, thủy hải sản, trứng gia cầm, rau củ quả, gia vị thực phẩm; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ tự mang đi.

---

(210) **4-2024-29915**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.12
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ VĂN ĐỒNG (VN)
Thôn Yên Nội, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn; ga trải giường; vỏ gối; vỏ đệm.

Nhóm 27: Thảm; tấm thảm trải sàn; chiếu; thảm dày trải sàn dạng miếng.

---

(210) **4-2024-29916**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

EASIWORKS

(731) YIHE WANG (CN)
302, Building C2, Guangyi Garden, Fengze Sùreet, Fengze District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy in; máy rửa bát đĩa; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy; máy hút bụi chân không.

---

(210) **4-2024-29917**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LUBLUELU

(731) YIHE WANG (CN)
302, Building C2, Guangyi Garden, Fengze Street, Fengze District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy in; máy rửa bát đĩa; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; bộ tản nhiệt [làm mát] cho động cơ và máy; máy hút bụi chân không.

---

(210) **4-2024-29918**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Fiachna

(731) YIHE WANG (CN)
302, Building C2, Guangyi Garden, Fengze Street, Fengze District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao kéo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện.

---

(210) **4-2024-29919**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Mokusan

(731) YIHE WANG (CN)
302, Building C2, Guangyi Garden, Fengze Street, Fengze District, Quanzhou City, China

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dao kéo; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân, dùng điện và không dùng điện.

---

(210) **4-2024-29920**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, đỏ, be, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH MỸ LAN 1988 (VN)
Số 136, đường Trần Anh Tông, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất dùng trong nhà (bàn, ghế, tủ, giường, kệ, vách ngăn); đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất dùng trong nhà; đồ nội thất dùng trong văn phòng; đồ nội thất dùng trong trường học.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ xay cho mục đích gia dụng (vận hành bằng tay); dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-29921**

(540)

OUTDO

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NINGBO NEW LAND BEARING CO., LTD. (CN)
Zhouxi Village, Zhouxiang Town, Cixi City, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Bánh răng truyền động, không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; ổ trục [bộ phận của máy móc]; ổ trục chống ma sát cho máy móc; ổ bi; ổ con lăn.

---

(210) **4-2024-29924**

(540)

XINJI

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.25
(731) SHENZHEN FISE TECHNOLOGY HOLDING CO., LTD. (CN)
Floor 1-4, No. 6, Floor 1-7, No. 9, Longfu Industrial Zone, Huarong Road, Tongsheng Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City China 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; tai nghe; nút bịt lỗ tai cho thợ lặn; tai nghe để liên lạc từ xa; màn hình điện tử hiển thị chữ số; miếng đệm tai cho tai nghe; micrô cho loa không dây; thiết bị chiếu hình; máy chiếu video; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-29925**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Trắng, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) TRẦN TRỌNG ĐẠI (VN)
Thôn Khê Kiều, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; sách; thiết bị cho khung ảnh chụp; lịch; máy và thiết bị đóng sách [thiết bị văn phòng]; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-29926**

(540)

SAINT LUXURE

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) KIM BO YOUNG (KR)
20, Dosan-Daero 33-Gil, Gangnam-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; khăn choàng; bộ quần áo tắm; dải băng buộc đầu [trang phục]; quần áo đan; mũ; quần áo dùng ở bãi biển; áo pông-sô; khăn quàng cổ dạng ống.

---

(210) **4-2024-29927**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Trắng, xanh ngọc đậm, xanh ngọc nhạt.
(731) TRẦN TRỌNG ĐẠI (VN)
Thôn Khê Kiều, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: chế phẩm làm thơm không khí, hương liệu [tinh dầu], chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế, mỹ phẩm, nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế, nước hoa, chế phẩm chống nắng, ba lô, túi xách tay, ô, vali, cặp da, túi sách học sinh, vali có bánh xe, quần áo, thắt lưng (trang phục), đồ đi chân, đồ đội đầu, quần áo may sẵn, máy phát điện, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy vắt hoa quả chạy bằng điện, máy xay sữa đậu nành chạy bằng điện, máy giặt, máy vắt khô quần áo, máy xay thịt, máy ép trái cây, máy nghiền gia dụng chạy bằng điện, máy xay bột mỳ, máy sấy bát đĩa, máy rửa bát đĩa, máy xay đa năng chạy bằng điện, máy trộn chạy bằng điện dùng cho gia đình, thiết bị hút bụi để làm sạch, máy làm đá, máy khâu, máy cắt cỏ, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị sấy khô không khí, nồi áp suất sử dụng điện, lò vi sóng, thiết bị tắm hơi, bếp ga, dụng cụ và thiết bị nấu nướng chạy điện, quạt gió. quạt điện, quạt sưởi, bình đun nước nóng bằng điện, bình đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời, nồi cơm điện, nồi đa năng dùng điện, bồn rửa bát, máy khử mùi, lò sưởi, lò quay, máy đun nước nóng, lạnh dùng cho nhà tắm (dùng điện hoặc ga), máy sấy quần áo, máy pha cà phê dùng điện, máy sấy tóc, đèn điện, thiết bị hong khô tay, chậu rửa nhà bếp bằng inox, vòi nước, bồn tắm, ấm đun nước siêu tốc, đèn sạc, đèn bắt muỗi,

ấm sắc thuốc, phích điện, tủ đông lạnh, máy lọc cà phê dùng điện, máy rang cà phê, thiết bị để tẩy uế, bình lọc nước uống, máy sưởi ấm, máy làm sạch và khử trùng thực phẩm rau quả, máy làm lạnh không khí, máy đun nước nóng bằng năng lượng mặt trời dùng cho nhà tắm, tủ lạnh, chảo rán không dùng điện, bộ xoong nồi nấu ăn không dùng điện, vỉ nướng bằng inox, hộp đựng thức ăn, nồi áp suất không dùng điện, máy nghiền gia dụng không dùng điện, thùng rác, cầu là, cối xay cà phê không dùng điện, vỉ đập muỗi không dùng điện, dụng cụ vắt cam bằng tay, dụng cụ ép tỏi, dụng cụ nhà bếp, đồ sứ, đồ gốm, bộ bát đĩa.

---

(210) **4-2024-29928**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 5.5.23; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, hồng đậm, hồng nhạt, da cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh dương.
(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
Tập thể công ty thăm dò và khai thác mỏ, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Hộp đựng thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho người hút thuốc; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-29930**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP TỔNG HỢP DIỆP THẢO (VN)
Tổ 3 thị trấn Mèo Vạc, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước tinh khiết.

---

(210) **4-2024-29931**

(540)

Pointail

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) FLOURISHING INC (US)
1103 Kansas St Memphis, Tn 38106 Shelby County, United States of America
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm để giặt khô; chất khử mùi cho vật nuôi; chất khử mùi cho người hoặc cho động vật; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; dầu gội cho vật nuôi [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-29932**

(540)

Pointail

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) FLOURISHING INC (US)
1103 Kansas St Memphis, Tn 38106 Shelby County, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất diệt loài gây hại; thức ăn động vật có chứa thuốc; chế phẩm sinh học dùng cho thú y; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-29933**

(540)

Pointail

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) FLOURISHING INC (US)
1103 Kansas St Memphis, Tn 38106 Shelby County, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; bánh khô dầu; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn gia súc; hạt cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-29934**

(540)

GO NEXT LEVEL

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SIX ZERO PICKLEBALL PTY LTD (AU)
5 Russell St. Moffat Beach, QLD Australia 4551

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; vỏ bọc bảo vệ cho dụng cụ thể thao; tay cầm cho các dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-29935**

(540)

SIXZERO

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SIX ZERO PICKLEBALL PTY LTD (AU)
5 Russell St. Moffat Beach, QLD Australia 4551

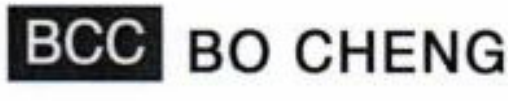
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quân vợt; lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; vỏ bọc bảo vệ dùng cho dụng cụ thể thao; tay cầm cho các dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-29936**

(540)



(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CHÍNH XÁC BOCHENG VIỆT NAM (VN)
Nhà xưởng B4-2, Lô 5, KCN Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ mạch thích hợp [thẻ thông minh]; miếng đệm lót chuột máy vi tính; máy đếm tiền; dây điện thoại; vỏ hộp loa; phích cắm điện.

---

(210) **4-2024-29937**

(540)



(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) SIX ZERO PICKLEBALL PTY LTD (AU)
5 Russell St. Moffat Beach, QLD Australia 4551

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; vỏ bọc bảo vệ dùng cho dụng cụ thể thao; tay cầm cho các dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-29938**

(540)



(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.1; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH NEWRGY NETWORK TECHNOLOGY (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập luyện thể hình; xe đạp đặt cố định để tập luyện thể dục; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); dây tập trên không dùng để tập yoga; máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-29939**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.1; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH NEWRGY NETWORK TECHNOLOGY (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh và làm nóng để phân phối đồ uống lạnh và nóng; máy pha cà phê kết hợp máy lọc nước; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống lọc nước; bộ lọc nước uống; máy và thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-29940**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ.
(731) HANGZHOU WEI KE TAI MEI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 615-1, Building 1, Yuzhicheng, No.501 Yingbin Road, Nanyuan Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Sáp [nguyên liệu thô]; mỡ bảo quản da thuộc, đồ da; dầu để bôi trơn; nhiên liệu động cơ; sáp cácnauba.

---

(210) **4-2024-29941**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh, đỏ.
(731) HANGZHOU WEI KE TAI MEI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 615-1, Building 1, Yuzhicheng, No.501 Yingbin Road, Nanyuan Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm ngăn ngừa sự mờ kính; chất làm lạnh; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ; chất phụ gia làm sạch dùng cho xăng dầu; chế phẩm tiết kiệm nhiên liệu; chất phụ gia hóa học dùng cho dầu.

---

(210) **4-2024-29942**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) HANGZHOU WEI KE TAI MEI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 615-1, Building 1, Yuzhicheng, No.501 Yingbin Road, Nanyuan Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tây dấu vết; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc [chất làm bóng]; chế phẩm làm thơm không khí; dầu thơm, trừ loại dùng cho mục đích y tế; nước hoa; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại.

---

(210) **4-2024-29943**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) HANGZHOU WEI KE TAI MEI BRAND MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Room 615-1, Building 1, Yuzhicheng, No.501 Yingbin Road, Nanyuan Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt khuẩn; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm khử mùi không khí; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất sát trùng; chế phẩm làm trong sạch không khí.

---

(210) **4-2024-29944**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9
(731) SHANGHAI FUREN HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 402, No. 25, Lane 1698, Wangyuan Road, Fengxian District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đệm lót; gối dài; đệm dùng đi picnic, cắm trại; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); nệm; ghế đi văng.

---

(210) **4-2024-29945**

(540)

SMACO

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN CP-LINK ELECTRONIC CO., LTD (CN)
2nd /F, Bldg. 1, JiangHao Industrial Park, No. 430 Jihua Rd., Bantian, Longgang Dist., Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thở dùng để bơi lặn; bộ đồ lặn khô; bộ đồ lặn mỏng; mặt nạ của thợ lặn; ống thở dùng khi lặn; bộ quần áo lặn.

---

(210) **4-2024-29947**

(540)

Tea Percent

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE MOUNT GROUP (VN)
Tầng 5, tòa văn phòng T26, KĐT Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-29949**

(540)

TUSAH

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.13.25

(731) LUCENT GATE INC (KR)
#2013, 20 Floor, Gasan Digital 2 Ro 70, Guemchun Gu, Seoul, South Korea 08589

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ thể thao (trang phục); giày; đồng phục; găng tay (trang phục); mũ.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục và thể thao; miếng đệm bảo vệ cho thể thao; thiết bị bảo vệ tay chuyên dụng cho mục đích thể thao; vật dụng bảo vệ ống chân [phụ kiện thể thao]; thiết bị tập thể dục (không sử dụng cho y tế).

---

(210) **4-2024-29950**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29951**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29952**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29953**

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29954**

(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

PROBIFEN

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29955**

(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

BIFEDIA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29956**

(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NOVAEMA

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29957**

(540)

DIACETA

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29958**

(540)

DELTHIA

(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI YAMATO VN (VN)
Lô A20A đường số 6, KCN Hải Sơn (GĐ 3+4), xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật (thuốc trừ sâu bệnh, thuốc diệt côn trùng, thuốc trừ bệnh cho cây); chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại.

---

(210) **4-2024-29959**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18

(591) Vàng cam, xám.

(731) NGUYỄN VĂN THOẠI (VN)
Thôn Trân Tảo, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu nướng không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp: đồ đựng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm; bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: hệ thống và thiết bị nấu nướng, dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị vệ sinh cụ thể là vòi sen, chậu rửa, bồn tắm, tủ bếp, tủ đựng bát đĩa, tú bếp gắn vào tường, tủ bếp có gắn chậu rửa, đồ đạc nội thất làm bằng kim loại, bồn chứa nước băng inox, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), đồ chứa đựng dùng cho gia đình và nhà bếp, đồ đựng giữ nhiệt dùng cho thực phẩm, bộ nồi niêu xoong chảo của nhà bếp (không

dùng điện), dụng cụ nhà bếp; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo và xúc tiến thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu.

Nhóm 40: Gia công cơ khí; gia công các sản phẩm làm từ kim loại và inox.

---

(210) **4-2024-29962**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.10; 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ MỸ HIỆP (VN)
225/20 Lê Đại Hành, tổ 03, phường Đống Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ yến sơ chế, thực phẩm chế biến từ tổ yến.

Nhóm 35: Mua bán tổ yên, yến sào; xuất khẩu yến, các sản phẩm làm từ yến; nhập khẩu nguyên liệu, máy móc và thiết bị phục vụ sản xuất yến và sản phẩm từ yến.

---

(210) **4-2024-29963**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.15.15
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT NHỰA 168 (VN)
Số 505 quốc lộ 21A, thôn Đoàn Kết, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây dẫn điện; ổ cắm điện; tủ phân phối điện.

Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn led; đèn điện; bếp điện.

---

(210) **4-2024-29969**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.5.1; 26.15.15
(591) Vàng, cam, đỏ, trắng, xám đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẮT BÃO (VN)
12A Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính và các chương trình máy tính ghi sẵn được dùng đê: quản lý cơ sở dữ liệu, tạo các bảng tính điện tử, thiết kế, tạo. chỉnh sửa và công bố các tài liệu, ghi

chú. thư điện tử, lịch hẹn. quản lý danh bạ, thiết kế đồ họa trình bày, chế bản điện tử, quản lý tài liệu, xử lý văn bản, nhắn tin nhanh, truyền giọng nói trên giao thức internet (voip), tổ chức hội nghị truyền hình, tổ chức hội nghị thoại, chia sẽ ứng dụng, đảm bảo an ninh mạng máy tính, và cung cấp việc phát hiện và ngăn chặn xâm nhập mạng máy tính.

Nhóm 35: Mua bán: phần mềm máy tính, linh kiện máy vi tính; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan tới các công ty, thông tin kinh tế, thông tin thương mại qua mạng internet và mạng viễn thông; xúc tiến thương mại; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện (mục đích thương mại, quảng cáo); hoạt động tư vấn quản lý.

Nhóm 38: Dịch vụ tin nhắn nhanh; dịch vụ truyền giọng nói trên giao thức internet (voip); các dịch vụ hội nghị truyền hình và hội nghị thoại được tiến hành qua trang web, điện thoại và các thiết bị di động; dịch vụ thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy tính; các dịch vụ điện thoại nội bộ và đường dài; dịch vụ thông tin liên lạc bằng điện thoại di động.

Nhóm 42: Dịch vụ cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là dịch vụ lưu trữ dữ liệu trên máy chủ cho các ứng dụng phần mềm máy tính của người khác; dịch vụ máy tính, cụ thể là đồng bộ hóa môi trường điện toán đám mây cá nhân và công cộng; dịch vụ máy tính, cụ thể là dịch vụ cung cấp lưu trữ đám mày; dịch vụ cung cấp hệ thống máy tính ảo và môi trường máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, cụ thể là xử lý sự cố của phần mềm máy tính trong lĩnh vực điện toán đám mây; cung cấp dịch vụ ứng dụng, cụ thể là lưu trữ và duy trì các trang web cộng tác được tạo ra bởi người khác bằng cách sử dụng các phần mềm không tải về được.

---

(210) **4-2024-29971**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đậm, vàng lợt, xám, đỏ đậm.
(731) NGÔ TIẾN HÙNG (VN)
Khối phố Mỹ Bắc, phường An Mỹ, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 03: Nhang trầm hương, nụ trầm hương (hương thắp), bột trầm hương, trầm hương miếng, tinh dầu trầm hương.

---

(210) **4-2024-29972**

(540)



(220) 01/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 7.1.11; 7.1.24
(591) Hồng, hồng tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN BẢO MINH (VN)
Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khoẻ [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nội tiết tố dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; dược phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm trắng răng không chứa thuốc, kem đánh răng, chất khử mùi dùng cho cá nhân, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm làm trăng da, nước hoa, tinh dầu, phấn nền trang điểm, chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, tinh dầu, dược phẩm, thực phẩm bổ sung sức khoẻ [thực phẩm chức năng], chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm trắng răng chứa thuốc, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, dụng cụ nạo răng (amply), tai nghe, điện thoại] thông minh, linh kiện điện thoại thông minh, dụng cụ y tế, xe đạp thể thao và phụ tùng của xe đạp, pháo! hoa, đô trang sức, đô kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giạ giữ nhạc cụ, giấy, vở, sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, bút viết, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vở viết, vật liệu để bao gói, băng keo, túi hành lý và túi xách thời trang, ô và dù, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, gương, khung tranh, giường, tủ, bàn ghế bằng gô, rô, rá, mành, rèm, chăn, ga, gối, đệm, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dĩa, dao và thìa, bàn chải, đồ lau dọn, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, hoa nhân tạo, đô trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiêu, thám chùi chân, giấy dán tường, lều (trại), quần áo thời trang, quần áo đồng phục, giày, dép, mũ, nón, ô, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, thực phẩm làm thức ăn cho người từ ngũ cốc, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô, rượu, đồ uống có cồn, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá, gạt tàn thuốc lá, bật lửa gà, dụng cụ hút xì gà.

Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, talkshow, giải trí; sản xuất chương trình trực tuyến đăng trên các trang mạng xã hội; giáo dục và đào tạo; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức và điều khiển chương trình biểu diễn thời trang; dịch vụ sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp.

---

(210) **4-2024-29973**

(220) 01/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.9

(591) Vàng, vàng đen, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN BẢO MINH (VN)
Thôn Chính, xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho cá nhân (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung sức khoẻ [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nội tiết tố dùng cho mục đích y tế; thảo dược để chăm sóc da; dược thảo.

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm trắng răng không chứa thuốc, kem đánh răng, chất khử mùi dùng cho cá nhân, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, kem chống nắng, chế phẩm mỹ phẩm làm trắng da, nước hoa, tinh dầu, phấn nền trang điểm, chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm, dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc, chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, tinh dầu, dược phẩm, thực phẩm bổ sung sức khỏe [thực phẩm chức năng], chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, nội tiết tố dùng cho mục đích y tế, chế phẩm làm trắng răng chứa thuốc, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc, dụng cụ nạo răng (dụng cụ nha khoa), dụng cụ xoa bóp, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, quần áo bảo hộ y tế, khẩu trang y tế, chất dính dùng trong công nghiệp, phân bón, sơn, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, nến để thắp sáng, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người, két sắt, dụng cụ y tế, xe đạp thể thao và phụ tùng của xe đạp, pháo hoa, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, giấy, vở, sách, ảnh chụp, bút viết, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, vở viết, vật liệu để bao gói, băng keo, túi hành lý và túi xách thời trang, ô và dù, vật liệu xây dựng phi kim loại, kính xây dựng, gương, khung tranh, giường, tủ, bàn ghế bằng gỗ, rổ, rá, mành, rèm, chăn, ga, gối, đệm, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dĩa, dao và thìa, bàn chải, đồ lau dọn, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, giây dán tường, lều (trại), quần áo thời trang, quần áo đồng phục, giày, dép, mũ, nón, ô, đồ chơi, dụng cụ thể dục thể thao, thực phẩm làm thức ăn cho người từ ngũ cốc, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, xi-rô, rượu, đồ uống có cồn, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá, gạt tàn thuốc lá, bật lửa, xì gà, dụng cụ hút xì gà.

---

(210) **4-2024-29977**

(220) 02/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 2.9.1

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU HẢI NGUYỄN (VN)
Số nhà 2, ngách 2/5, ngõ 2, thôn 8, xã Yên Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, bao gồm cả đồ trang sức giả; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp trang sức; các bộ phận của đồ trang sức, đồng hồ và đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách.

---

(210) **4-2024-29982**

(540)

GIFTLIFE
Unlock your GIFTential

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng, xanh đậm.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ CHUNG (VN)
96a6/4 Trần Phú, Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Tổ chim yến (ăn được).

Nhóm 35: Hô trợ quản trị kinh doanh; bán buôn và bán lẻ tổ chim yến.

Nhóm 36: Đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ bất động sản.

---

(210) **4-2024-29983**

(540)

NHÀ SÁCH
KHA LUYẾN

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 20.7.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đỏ, đen, xanh da trời, xanh lá cây, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KLB (VN)
Số nhà 33 đường Thân Nhân Trung, khu đô thị mới, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ văn phòng phẩm, mua bán văn phòng phẩm gồm: sách, vở, giấy, tập giấy viết, bút, mực, truyện tranh, tranh ảnh, băng dính, keo dán, mua bán đồ dùng cho trường học (văn phòng phẩm), hộp đựng đồ viết (văn phòng phẩm), giấy dính (văn phòng phẩm), kẹp giấy; dịch vụ trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-29984**

(540)

FHYL

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) YE XIAOQIN (CN)
Room 102, Building 17, Xiongying, No. 256 Wendi Road, Lucheng District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ đội đầu; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần, áo. giày, dép, mũ đội đầu, tất (vớ), thắt lưng. gang tay, khăn quàng cổ, túi xách, vali, ba lô, cặp xách. kính mắt, kính thời trang, kính rám. kính cạn. hộp dựng kính.

---

(210) **4-2024-29985**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN DOANH NGHIỆP 3B (VN)
Số L7-27 (tt7d-27) khu nhà ở thấp tầng, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kế toán; kiểm toán; khai thuế.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật về: dân sự, kinh tế, hình sự, đất đai, lao động, thương mại, hôn nhân và gia đình; tư vấn sở hữu trí tuệ; soạn thảo tài liệu pháp lý; nghiên cứu pháp luật.

---

(210) **4-2024-29986**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Nâu sẫm, vàng kim.
(731) ĐINH THỊ NGỌC MAI (VN)
Khu Yết Kiêu, Thị Trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh; dịch vụ chăm sóc phụ nữ mang bầu; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh tại nhà; dịch vụ chăm sóc làm giảm vòng eo sau sinh; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2024-29987**

(540)

Trusmi

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) VŨ THỊ DUYÊN (VN)
Căn hộ 1703/25T tòa nhà Tower, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Điện thoại; máy tính; phụ kiện điện thoại; tai nghe; ốp điện thoại; sạc điện thoại.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: điện thoại, máy tính, phụ kiện máy tính bảng, phụ kiện điện thoại, tai nghe, ốp điện thoại, sạc điện thoại.

---

(210) **4-2024-29988**

(540)

FOS

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO FOS (VN)
Số 105 đường Nguyễn Bá Khoản, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy điện.

Nhóm 35: Nhập khẩu, mua bán các sản phẩm sau: xe đạp, xe đạp điện, xe máy điện.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; huấn luyện [đào tạo]; giảng dạy.

---

(210) **4-2024-29995**

(540)

TAHANA

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.1.6

(591) Trắng, đen, nâu vàng.

(731) ĐINH XUÂN THẮNG (VN)
Đội 11, thôn Vạn Phúc, xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh; kính đeo mắt; hộp đựng kính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vì tính]; bàn phím máy vi tính; loa.

---

(210) **4-2024-29996**

(540)

YANGOO Mart
Yangoo Việt Nam

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá trên nền trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI YANGOO VIỆT NAM (VN)
Tầng 2 số 11 ngách 68/53 đường Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; tinh dầu; nước hoa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-29997**

(540)

CHAU ANH

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(591) Trắng, đen, vàng, xanh dương.

(731) TRƯƠNG THỊ MAI (VN)
Thôn Sằn, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; bài lá; máy trò chơi video; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; bộ chơi cờ; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

---

(210) **4-2024-29998**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.4; 4.5.14; 16.1.5; 24.15.7; 26.3.5; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, đen, cam đất.
(731) NGUYỄN THỊ THANH THỦY (VN)
Thôn Yên Sào, xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Giá đỡ dùng cho điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; ổ cắm điện; thước [dụng cụ đo]; ê ke [dụng cụ cầm tay]; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút màu [bút sáp]; vật phẩm tẩy xoá; hộp đựng bút; dụng cụ vẽ.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; bài lá; máy trò chơi video; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; bóng cho trò chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

---

(210) **4-2024-30000**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIÊN AN (VN)
Số 688, đường Long Hưng, tổ 3, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; xà phòng; chế phẩm tẩy trắng để giặt; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-30001**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.3.1; 3.3.15; 26.1.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CODY HEALTH (VN)
Tầng 3, lô số 2B khu nhà ở Licogi 13, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán thiết bị, dụng cụ vật tư y tế; dịch vụ xuất nhập khẩu thiết bị, dụng cụ, vật tư y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám bệnh y học cổ truyền; dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người (spa).

---

(210) **4-2024-30003**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 11.1.21; 11.1.25; 25.1.25
(591) Nâu, đen, máu trắng, trắng sũ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG (VN)
Phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Bánh bao có nhân.

---

(210) **4-2024-30004**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 1.15.11; 9.7.22; 18.5.1
(591) Đỏ, xanh đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DU HỌC LNC GROUP (VN)
24 Ama Pui, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ tư vấn giáo dục; tư vấn du học; thông tin về giáo dục; dịch vụ đào tạo nghề; trung tâm tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2024-30005**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(731) TRẦN VĂN HẬU (VN)
Số 70 ngõ 1395 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán amply, cục đẩy công suất, loa, micro, máy nghe phát nhạc, vang số, vang cơ, thiết bị nghe nhìn, thiết bị hát karaoke.

---

(210) **4-2024-30006**

(540)

GRADUATE BY HILTON

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (UK)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ/giữ chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại các sự kiện (catering) do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; cho thuê phòng tổ chức các sự kiện xã hội; cho thuê phòng tổ chức sự kiện và các cuộc họp thương mại/kinh doanh.

---

(210) **4-2024-30007**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

EDGE

(731) PHILIP MORRIS BRANDS SÀRL (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá; xì gà; thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; vật dụng cho người hút thuốc, giấy cuốn thuốc lá, ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá, gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu thuốc lá, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2024-30008**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MAISON LOUIS MARIE

(731) MAISON LOUIS MARIE LLC (US)
330 W. Cerritos Avenue, Los Angeles, California 91204, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng da không chứa thuốc; kem mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa tắm và nước rửa tay; xà phòng rửa tay không chứa thuốc; nước thơm cho mặt và cơ thể; sữa dưỡng da; dâu dưỡng thê; huyết thanh sử dụng trên da không chứa thuốc; tinh dầu nước hoa; nước hoa.

---

(210) **4-2024-30012**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOUND
PROFESSIONAL SYSTEM

(531) 26.2.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DESIGN AND PERFORM SOUND LIGHT (VN)
Số nhà 14, ngõ 06, phố Lương Ngọc Quyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị tái tạo âm thanh; giao diện âm thanh; bộ trộn âm thanh.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chùm; đèn trần; máy chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-30013**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AQUAPRO

(731) NGUYỄN DUY TÂN (VN)
Số nhà 126, ngõ 179 Vĩnh Hưng, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; bộ lọc màng mỏng thẩm thấu ngược để xử lý bộ thẩm thấu ngược; màng dùng cho thiết bị lọc nước; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh.

---

(210) **4-2024-30014**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LNDUNG

(731) LÊ MẠNH ĐỨC (VN)
Số 16 Công Đình, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo (trang phục); thắt lưng (dây nịt) dùng cho trang phục.

---

(210) **4-2024-30015**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 2.3.8; 2.3.16; 2.3.23

(731) COSMETIC CARE ASIA LIMITED (GB)
Commerce House, Wickhams Cay 1, P.O. Box 3140, Road Town, Tortola VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chất chống đổ mô hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng giúp cho người thon thả [không chứa thuốc]; bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất tẩy nhờn, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; tinh dầu; lông mi giả; móng (tay, chân) giả; thuốc nhuộm tóc; chất tạo màu cho tóc (mỹ phẩm); mỡ dùng cho mục đích trang điểm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng; dầu làm bóng móng; chế phẩm tạo nếp tóc; bút chì mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm vệ sinh, không chứa thuốc; chế phẩm tẩy nước sơn móng; sáp để làm rụng lông.

Nhóm 05: Cao dán; gạc; băng dính dùng cho mục đích y tế; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chứa dâu thơm dùng cho mục đích y tế; băng dùng để băng bó; nước sốt và gia vị dùng cho mục đích y tế và ăn kiêng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống dùng cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; vải gạc để băng bó; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; các chế phẩm dược làm thon nhỏ người; chế phẩm

dược để chăm sóc da; chế phẩm dược để chăm sóc tóc; vật liệu đệm lót dùng cho mục đích y tế.
Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ nha khoa; chân tay giả; mắt giả; răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị cấy tóc giả; thiết bị đo độ dày của da [thiết bị y tế].

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn làm đẹp.

---

(210) **4-2024-30016**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SVENSON

(731) COSMETIC CARE ASIA LIMITED (GB)
Commerce House, Wickhams Cay 1, P.O. Box 3140, Road Town, Tortola VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc; bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm làm rụng lông; lông mi giả; tóc giả; móng giả; chất dính để cố định lông mi giả; sáp dùng cho râu, ria; sáp bôi thơm tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để hàn răng; vật liệu để in dâu răng; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; nước thơm xức tóc chứa thuốc; thuốc đắp; băng dùng để băng bo; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng trong mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm dược để chăm sóc da; côn dùng cho mục đích y tế; nước cất dùng trong mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ nha khoa; chân tay giả; mắt giả; răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị cấy tóc giả; thiết bị đo độ dày của da [thiết bị y tế].

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn làm đẹp.

---

(210) **4-2024-30017**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) COSMETIC CARE ASIA LIMITED (GB)
Commerce House, Wickhams Cay 1, P.O. Box 3140, Road Town, Tortola VG 1110, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm (tăm bông dùng cho cho mục đích mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước xức tóc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh răng; chế phẩm làm rụng lông (chất làm rụng lông); tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; vật liệu mài mòn; hương hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; nước tẩy trang mixen (micellar); nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe;xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; sàng lọc y tế; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(210) **4-2024-30018**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.8; 2.3.16; 2.3.23
(731) COSMETIC CARE ASIA LIMITED (GB)
Commerce House, Wickhams Cay 1, P.O. Box 3140, Road Town, Tortola VG 1110, British Virgin Islands
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; nước xức tóc; chế phẩm đánh răng; bộ đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn trang điểm; chế phẩm làm rụng lông; lông mi giả; tóc giả; móng giả; chất dính để cố định lông mi giả; sáp dùng cho râu, ria; sáp bôi thơm tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm thú y; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; cao dán; vật liệu băng bó [dùng trong y tế]; vật liệu để hàn răng; vật liệu để in dâu răng; chất tẩy uế; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ; nước thơm xức tóc chứa thuốc; thuốc đắp; băng dùng để băng bo; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng trong mục đích y tế; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm dược để chăm sóc da; côn dùng cho mục đích y tế; nước cất dùng trong mục đích y tế; thuốc mỡ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ thú y; thiết bị và dụng cụ nha khoa; chân tay giả; mắt giả; răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu dùng để khâu vết thương; thiết bị cấy tóc giả; thiết bị đo độ dày của da [thiết bị y tế].

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn làm đẹp. dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ làm tóc; dịch vụ phẫu thuật tạo hình; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ tư vấn làm đẹp.

---

(210) **4-2024-30019**

(540)

BMF CLINIC

(220) 02/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23

(731) COSMETIC CARE ASIA LIMITED (GB)
Commerce House, Wickhams Cay 1, P.O. Box 3140, Road Town, Tortola VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; nước xức tóc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm đánh răng; chất làm rụng lông; tinh dầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm trang điểm; dầu gội đầu; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; vật liệu mài mòn; hương liệu [tinh dầu]; chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chống nắng; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; dầu xả tóc; nước tẩy trang mixen (micellar); nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Cồn y tế; thuốc gây tế; cao dán (băng dính dành cho y tế); bông vô trùng; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; bằng dùng để băng bó; dầu thơm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm điều trị bỏng; chế phẩm dược phẩm; vật liệu đệm, lót dùng cho mục đích y tế; vải mềm để buộc vết thương dùng cho mục đích y tế; bông dùng cho mục đích y tế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; thuốc giảm đau; chất gây nghiện dùng cho mục đích y tế; cồn ngọt [chế phẩm dược]; dung môi dùng để bóc băng dính cá nhân; dầu mỡ dùng cho mục đích y tế; dầu y tế; bông thấm hút; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; huyết thanh dùng cho mục đích y tế; băng vệ sinh; chế phẩm dược để chăm sóc da; hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; huyết tương; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; thuốc giảm đau; chế phẩm khử trùng; chế phẩm y tế làm thon nhỏ người; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; chất tẩy uế; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; xà phòng diệt khuẩn; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nước thơm xức tóc chứa thuốc; dầu gội khô chứa thuốc; chất độn da có thể tiêm được; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; chất làm ẩm da dưới dạng chất làm đầy da có thể tiêm được.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; dịch vụ trợ giúp y tế; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ thẩm mỹ; tư vấn sức khỏe; sàng lọc y tế; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ đánh giá sức khỏe; điều trị y tế bằng cách sử dụng tế bào nuôi cấy.

---

(210) **4-2024-30020**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) COSMETIC CARE ASIA LIMITED (GB)
Commerce House, Wickhams Cay 1, P.O. Box 3140, Road Town, Tortola VG 1110, British Virgin Islands

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chất kết dính để dán tóc giả; nước xức tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội; keo xịt tóc; dầu gội khô; dầu dưỡng tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

Nhóm 05: Chế phẩm dược để kích thích mọc tóc; dầu gội chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; nước thơm xức tóc chứa thuốc; dầu gội khô có thuốc.

Nhóm 26: Tóc giả; bộ tóc giả; chỏm tóc giả; phần tóc nối thêm; tóc người.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ cấy tóc; tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ đánh giá sức khỏe.

---

(210) **4-2024-30021**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 3.13.6; 6.1.2; 24.15.7; 25.7.5; 25.7.8; 26.3.23

(591) Xanh dương đậm, xanh da trời, xanh lá cây, đỏ, hồng, tím.

(731) 1. NGUYỄN THỊ ÁNH VIÊN (VN)
Ấp Ba Cao, xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ
2. NGUYỄN VIỆT ĐỨC (VN)
11.01 khu P1 cao ốc PH nhà ở - TM, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần, áo; giày, dép; mũ, nón.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo thể thao (dạy bơi lội).

---

(210) **4-2024-30024**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Đồng Thanh, xã Yên Lợi, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước rửa tay; nước lau kính; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30025**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 25.12.1
(591) Xanh da trời, đen, trắng.
(731) HOÀNG THỊ XUÂN (VN)
Thôn Sài Thị, xã Thuần Hưng, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; đèn điện; đèn; đèn đường.

---

(210) **4-2024-30026**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN VĂN XIỂN (VN)
Số 17/384 Lạch Tray, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; xúc xích; rau, củ, đóng hộp; cá, đóng hộp; thịt.

Nhóm 30: Xốt đậu nành; gia vị; xốt [gia vị]; tương ớt [gia vị]; xốt may-on-ne; nước xốt thịt.

Nhóm 35: Mua bán xốt đậu nành, xốt [gia vị], tương ớt [gia vị], xốt may-on-ne, nước xốt thịt, xúc xích, thịt, cá, rau củ quả đã chế biến, cà phê, chè, cacao, gia vị, gạo, chế phẩm từ ngũ cốc, hương liệu thực phẩm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, thực phẩm (tươi sống và đã chế biến); dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

(210) **4-2024-30027**

(220) 02/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

QUEENNICE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SUN LENS VIỆT NAM (VN)
Số 91/229 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chất sát khuẩn; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30028**

(220) 02/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

joy & peace

(731) MIRABELL FOOTWEAR LIMITED (CN)
6/F The Edge, Nos. 30-34 Kwai Wing Road, Kwai Chung, NT, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; ba lô; túi xách tay; túi du lịch; vali xách tay; túi dùng cho thể thao.

Nhóm 25: Giày; giầy tập thể dục; giầy đá bóng; giầy dùng ở bãi biển; dép; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-30029**

(220) 02/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

TÀI XẾ VIỆT
Đường về an tâm

(531) 4.5.2; 4.5.3; 18.1.21

(591) Xanh than, vàng đất.

(731) PHAN THANH HẢI (VN)
TDP Đông Ngạc 8, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải; dịch vụ lái xe; cho thuê xe; vận chuyển hành khách; dịch vụ giao hàng; môi giới vận tải.

---

(210) **4-2024-30030**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.1; 3.13.8; 3.13.24
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh lam, cam, đỏ, vàng, tím, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ KIM TỰ THÁP (VN)
Sàn văn phòng số SVP. 302 tòa The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy tính, tải xuống được; tệp tin hình ảnh có thể tải về được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 16: Áp phích quảng cáo; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; sách; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo, tờ rao hàng.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo; trang trí quầy hàng, trang trí các quầy kính cửa hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình, dịch vụ truyền hình, truyền hình; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính, truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; truyền phát dữ liệu; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục], học viện [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; xuất bản sách; ghi băng video, thu băng video, ghi băng hình; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ thiết kế logo; phát triển trò chơi máy vi tính và trò chơi video; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

(210) **4-2024-30031**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (VN)
Đội 2, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Bàn là; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

(210) **4-2024-30035**

(540)

LUCKY START

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Ghi xám, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN THỊNH YÊN (VN)
Số 5 phố Thịnh Yên, phường phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và máy công cụ, cụ thể là: nén khí, đầu máy nén khí, bình phun bọt tuyết, đầu phun áp lực, máy hút bụi.

---

(210) **4-2024-30040**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.1.2; 26.3.1; 26.11.9
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN MẠNH THAO (VN)
TT HV An Ninh, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm.

---

(210) **4-2024-30041**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.7.21; 5.7.23; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng, xanh dương.
(731) ĐỖ THỊ THỤC ANH (VN)
Số nhà 106, ngõ 459/82, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; son môi; mặt nạ làm đẹp; nước súc miệng, không chứa thuốc; chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; thuốc nhuộm tóc.

Nhóm 05: Thuốc và chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm vitamin; nước rửa tay diệt khuẩn; băng keo cá nhân để băng vết thương; bông và gạc dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; khăn giấy ướt được tẩm chế phẩm dược; đồ uống y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; nhiệt kế dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa.

Nhóm 25: Áo mưa; quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn choàng; mũ.

Nhóm 29: Sữa và chế phẩm sữa.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Bia; nước uống đóng chai và các loại đồ uống không có cồn; đồ uống có gaz.

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn và bán lẻ thuốc và chế phẩm dược, chất bổ sung dinh dưỡng, vitamin và khoáng chất, chế phẩm vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chế phẩm hóa học dùng cho mục đích dược và y tế, nước rửa tay diệt khuẩn, tăm bông dùng cho mục đích y tế, băng keo cá nhân để băng vết thương, bông và gạc dùng cho mục đích y tế, nước súc miệng và nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, túi vải may sẵn, khăn giấy ướt, khăn giấy, thiết bị và dụng cụ y tế, khẩu trang y tế, bao cao su, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, chế phẩm đánh răng, bàn chải đánh răng, chỉ tơ nha khoa, dầu gội đầu và dâu xả tóc, xà bông, sữa và gel rửa mặt, sữa và gel tắm, chế phẩm chống nắng, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dâu xoa bóp cho trẻ em, nước hoa, mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người, gel và nước xịt dùng cho tóc, son môi và son bóng, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm và chế phẩm tẩy trang, dao cạo râu và lưỡi dao cạo râu, gel xoa bóp không dùng cho y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ hiệu thuốc (tư vấn sử dụng thuốc); dịch vụ bệnh viện; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-30042**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC HƯƠNG FOOD (VN)
Thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược thảo; trà thảo dược; dược phẩm.

Nhóm 29: Chế phẩm để nấu xúp, chế phẩm để nấu canh, chế phẩm để nấu cháo; chế phẩm để nấu xúp rau, chế phẩm để nấu canh rau, chế phẩm để nấu cháo rau; xúp, canh; rau, củ, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; thực phẩm đóng hộp đã qua chế biến, phơi khô hoặc nấu chín như: nước canh thịt (đóng hộp); chim hầm đóng hộp; gà hầm đóng hộp; rau củ (đóng hộp); xúp, canh hầm nấu sẵn; đồ uống trên cơ sở sữa hạt.

Nhóm 30: Đồ gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà đã đông lạnh; trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; chất làm đặc dùng để nấu ăn; chè hạt sen đóng lon hoặc đóng hộp; chè bát bảo đóng lon hoặc đóng hộp; cháo dinh dưỡng đóng hộp; chè (trà) dưỡng nhan đóng gói sẵn từ các nguyên liệu chính như hạt sen, táo đỏ, nhựa đào, tuyết yến, hạt chia, long nhãn, kỷ tử.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây, nước quả ép; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh [đồ uống].

Nhóm 33: Đồ uống có cồn [trừ bia]; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất; chiết xuất trái cây [có cồn]; rượu mạnh [đồ uống]; rượu vang.

---

(210) **4-2024-30043**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CHANA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGỌC HƯƠNG FOOD (VN)
Thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược dùng cho mục đích y tế; thảo dược; dược thảo; trà thảo dược; dược phẩm.

Nhóm 29: Chế phẩm để nấu xúp, chế phẩm để nấu canh, chế phẩm để nấu cháo; chế phẩm để nâu xúp rau, chế phẩm để nấu canh rau, chế phẩm để nấu cháo rau; xúp, canh; rau, củ, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; thực phẩm đóng hộp đã qua chế biến, phơi khô hoặc nấu chín như: nước canh thịt (đóng hộp); chim hầm đóng hộp; gà hầm đóng hộp; rau củ (đóng hộp); xúp, canh hầm nấu sẵn; đồ uống trên cơ sở sữa hạt.

Nhóm 30: Đồ gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; trà đã đông lạnh; trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; chất làm đặc dùng để nấu ăn; chè hạt sen đóng lon hoặc đóng hộp; chè bát ị bảo đóng lon hoặc đóng hộp; cháo dinh dưỡng đóng hộp; chè (trà) dưỡng nhan đóng gói sẵn từ các nguyên liệu chính như hạt sen, táo đỏ, nhựa đào, tuyết yến, hạt chia, long nhãn, kỷ tử.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; chế phẩm để làm đồ uống; chiết xuất của trái cây không có cồn; chiết xuất từ trái cây không có cồn; nước ép trái cây, nước quả ép; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố; nước hoa quá ướp lạnh [đồ uống].

---

(210) **4-2024-30044**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 3.7.17; 26.3.23; 26.15.15

(591) Đen.

(731) CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN HỮU NGHỊ VIỆT TRUNG TOÀN CẦU (VN)
Số Nhà 122, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày dép thể thao; mũ nón thể thao; đồ đi ở chân thể thao; đồ đội đầu thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-30045**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 2.9.10; 20.1.3; 20.1.5
(591) Nâu, vàng.
(731) BÙI THỊ THU TRANG (VN)
Thôn 17, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Răng giả; hàm răng giả; bộ răng giả; chốt cho răng giả; đinh ghim cho răng giả; kẹp cho răng giả.

---

(210) **4-2024-30046**

(540)

TÙNG CHI

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI ĐỨC AN (VN)
Thôn Yên Khê, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Cao ngải cứu; cao bồ công anh (dùng cho mục đích y tế); cao xương khớp (dùng để chữa bệnh); cuộn ngải cứu dùng cho liệu pháp cứu ngải; thuốc đông y; thảo dược.

Nhóm 10: Đai điện cho mục đích y tế; tấm chườm nóng chạy bằng điện, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Hoa quả đã qua chế biến; hoa quả được sấy khô; táo đỏ đã sấy khô; kỷ tử đã sấy khô; sữa; sữa hạt.

Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); mật ong; gia vị.

Nhóm 32: Nước gừng (đồ uống); nước trái cây (đồ uống); nước ép trái cây tươi đông lạnh; siro và các chế phẩm không có cồn khác để làm đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; rượu cau; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-30058**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 15.7.1; 20.7.1
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ KHOÁNG THIÊN QUYẾN HẢI PHÒNG (VN)
Số 334 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 01: Phân bón

---

(210) **4-2024-30059**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.4; 3.4.13; 5.3.20; 5.7.3
(591) Vàng cam, xanh lá, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINADO (VN)
Số 2B Cầu Xây, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo; cà phê; trà; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo trái cây; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo.

---

(210) **4-2024-30060**

(540)

DOC+OR BY

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.5
(731) ANBIO CORP. (KR)
904, 37, Poeun-daero 59beon-gil, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng cho vật nuôi; chất bổ sung thực phẩm cho vật nuôi; chất bổ sung lợi khuẩn cho vật nuôi; chất bổ sung lợi khuẩn cho thức ăn chăn nuôi.

Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho chó con; bánh thưởng ăn được cho chó.

---

(210) **4-2024-30061**

(540)

ykokby

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.6
(731) YONGKANG NUANCHU INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
No. 12, Fengxiang Road, industrial function zone, Gushan Town, Yongkang City, Jinhua City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự
(IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Nồi hấp, không dùng điện, dùng để nấu nướng; nồi nấu, không dùng điện; nồi hấp thực phẩm, không chạy điện; dụng cụ nhà bếp; chảo rán, không dùng điện; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng].

---

(210) **4-2024-30062**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) DEAR, INC. (US)
2870 Pharr Ct South-Suite 2009, Ga30305 Atlanta, United States

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống seltzer chứa cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-30063**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1; 26.1.4

(731) DEAR, INC. (US)
2870 Pharr Ct South-Suite 2009, Ga30305 Atlanta, United State

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống seltzer chứa cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-30064**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) DEAR, INC. (US)
2870 Pharr Ct South-Suite 2009, Ga30305 Atlanta, United States

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống seltzer chứa cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-30065**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) DEAR, INC. (US)
2870 Pharr Ct South-Suite 2009, Ga30305 Atlanta, United States

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống seltzer chứa cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-30066**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 3.1.1; 4.3.1; 4.3.3
(731) DEAR, INC. (US)
2870 Pharr Ct South-Suite 2009, Ga30305 Atlanta, United States
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Chiết xuất trái cây [có cồn]; đồ uống được chưng cất; rượu vang; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống seltzer chứa cồn; đồ uống có cồn chứa hoa quả.

---

(210) **4-2024-30067**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 19.13.21; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT NHÀ THUỐC PHARCECO (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-30068**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.6; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.7.25
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-30069**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Xanh, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANVY (VN)
Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; nước súc miệng (không dùng cho mục đích y tế); kem đánh răng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-30071**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.1.16
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÁCH DƯƠNG (VN)
Số 36 LK6A-C17 Bộ Công An, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-30072**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.1; 3.4.4; 3.4.13; 24.9.1; 25.1.5; 25.1.25
(591) Trắng, đỏ, nâu đậm vàng đồng.
(731) HUANG KUAN FU (TW)
4th Floor, No. 5, Lane 87, Xinsheng Street, No. 012, Xinshengli, Banqiao District, New Taipei City, TAIWAN
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, cụ thể là dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin;dịch vụ quán ăn tự phục vụ;dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-30073**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đỏ, xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX - TMDV - XNK YẾN NHẤT VƯƠNG (VN)
Tổ 1, thôn Thắng Thuận, xã Hàm Tháng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ chim ăn được; yến sào (tổ yến).

---

(210) **4-2024-30074**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.4; 25.1.9
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÀ PHÊ HOÀNG PHONG (VN)
Thôn 2, xã Đắk R-la, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; cà phê chưa rang; hương liệu cà phê; đồ uống trong cơ sở cà phê; cà phê hòa tan.

---

(210) **4-2024-30075**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 21.1.16; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(731) NGÔ THANH TOÀN (VN)
8b/12 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; nước giặt xả.

---

(210) **4-2024-30076**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HÀ VY (VN)
Số nhà 042, đường Doãn Kế Thiện, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc pin; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc cho điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử.

Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; trái cây đông lạnh; nho khô; trái cây, đóng hộp; trái cây sấy khô.

Nhóm 31: Các loại quả mọng, tươi; quả tươi; trái cây tươi (đặt trong giỏ); trái cây tươi (ở dạng giỏ).

(210) **4-2024-30077**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.1; 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.9
(591) Xanh đậm, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ LỮ HÀNH CHUYẾN ĐI VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tầng 5, tòa nhà Hud3 Tower, số 121 - 123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ đặt chỗ cho các chuyến du lịch; dịch vụ lữ hành trong nước và quốc tế; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến đi du lịch.

---

(210) **4-2024-30078**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) HỒ THẠCH THỦY (VN)
6/12 Nguyễn Cảnh Chân, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da; sữa tắm (mỹ phẩm); sữa dưỡng thể (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm.

Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-30079**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.3.16; 7.3.15; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH SKYRUN SPORTS (VN)
Tầng 46, tòa nhà Bitexco Financial Tower, số 02 đường Hải Triều, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại huấn luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-30080**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TẤN PHỤNG DESIGNER (VN)
Số 381 Võ Thị Hồi, ấp Xuân Thới Đông 1, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ nghiên cứu marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok); sản xuất video giải trí, ca nhạc (đăng tải lên các trang mạng xã hội (facebook, youtube, tiktok, instagram).

---

(210) **4-2024-30081**

(540)

TRIXIE

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN VŨ TUÂN (VN)
Tổ dân phố Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp trẻ em; xe đạp dành cho người lớn; xe đạp ba bánh; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp.

---

(210) **4-2024-30082**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.9.21; 26.4.18; 26.5.1
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN VŨ TUÂN (VN)
Tổ dân phố Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy; bình ắc quy; pin; hộp ắc quy.

---

(210) **4-2024-30087**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.9.1; 5.9.24; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, cam, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG TOPCARE VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngõ 172, phố Văn Hội, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bỉm dùng cho trẻ em (tã lót); bột ăn dặm (cho trẻ em); bánh ăn dặm (cho trẻ em); sữa bột cho trẻ em; men sữa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Hạt, đã qua chế biến; dầu gấc; dầu mè đen; dầu óc chó; dầu hạt chia; dầu ô liu; dầu hạnh nhân; dầu mac ca; dầu chiết xuất từ cá hồi [dùng cho mục đích thực phẩm].

Nhóm 30: Yến mạch làm thực phẩm cho con người; nước mắm [gia vị]; nước tương; bột nêm.

---

(210) **4-2024-30088**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11
(591) Xanh lá cây, ca.
(731) NGUYỄN HỮU HÀ (VN)
Xóm Đình, thôn Bạch Nao, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; bản lề cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; bánh xe nhỏ của đồ đạc bằng kim loại; các loại thanh ray trượt bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-30089**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.15.7
(591) Xanh than, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DFY GLOBAL (VN)
22 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm sau: trà, đồ uống không có cồn có hương vị trà, ấm trà, đồ pha trà, bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn], đồ gốm cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-30090**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) DERMAESTHETICS BEVERLY HILLS FORMULA USA, INC. (US)
1111 S. Placentia Ave, Fullerton, CA 92831, USA
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-30091**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DERMAESTHETICS BEVERLY HILLS FORMULA USA, INC. (US)
1111 S. Placentia Ave, Fullerton, CA 92831, USA
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-30092**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25; 26.15.15
(731) SUPER7 OPCO, LLC (US)
777 Florida Street, Suite 202 San Francisco, California 94110, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bít tất ngắn cổ; mũ; giày; dép; găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Mô hình nhân vật; nhân vật đồ chơi có thể sưu tầm được; mô hình nhân vật đồ chơi; nhân vật đồ chơi; trò chơi; đồ chơi.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, quảng cáo các mặt hàng sau: quần áo, bít tất ngắn cổ, mũ, giày, dép, găng tay (trang phục), mô hình nhân vật, nhân vật đồ choi có thể sưu tầm được, mô hình nhân vật đồ chơi, nhân vật đồ chơi, trò chơi, đồ chơi.

---

(210) **4-2024-30093**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1
(591) Xanh tím than, vàng ánh kim.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN BARTON VIỆT NAM (VN)
Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; sơn matit phủ bề mặt kim loại.

Nhóm 19: Bột trét tường (matit phủ tường).

Nhóm 35: Mua, bán xuất nhập khẩu sơn, vecni, matit.

---

(210) **4-2024-30094**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh tím than, vàng nhũ.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN BARTON VIỆT NAM (VN)
Thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; vecni; sơn matit phủ bề mặt kim loại.

Nhóm 19: Bột trét tường (matit phủ tường).

Nhóm 35: Mua, bán xuất nhập khẩu sơn, vecni, matit.

---

(210) **4-2024-30095**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.11; 26.4.18
(591) Nâu đậm, vàng đồng.
(731) BÙI THỊ MAI LOAN (VN)
Xóm 8, thôn Yến Vĩ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng và khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-30096**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.11; 26.4.18
(591) Nâu đậm, vàng đồng.
(731) BÙI THỊ MAI LOAN (VN)
Xóm 8, thôn Yến Vĩ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; vận tải.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ và khách sạn; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-30097**

(540)

ACYCLOVEN

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30098**

(540)

ACYCLEAR

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom ofThailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30099**

(540)

LEVACORE

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ABLE MEDICAL COMPANY LIMITED. (TH)
135 Second floor Ram Intra 23 Alley, Anusawari, Bang Khen, Bangkok 10220, Kingdom of Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-30100**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.13; 26.1.1; 26.7.5
(591) Đỏ, xanh cô ban, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC VINH QUANG (VN)
Ấp Thượng 3, thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc y học cổ truyền dân tộc; thuốc đông y; dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30101**

(540)

LANDFOODS

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LANDFOOD (VN)
Số 5, ngõ 1, phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen, bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-30102**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.4
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LANDFOOD (VN)
Số 5, ngõ 1, phố Đồng Me, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống loét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giống, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-30103**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 18.2.1
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc uống liền; gạo; gia vị; gia vị tẩm ướt cho chế biến thịt (đồ gia vị); gia vị tẩm ướt cho thực phẩm (đồ gia vị); nước xốt thịt (đồ gia vị).

---

(210) **4-2024-30104**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 18.2.1
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột ngũ cốc để làm bánh; gia vị; gia vị tẩm ướt cho chế biến thịt (đồ gia vị); gia vị tẩm ướt cho thực phẩm (đồ gia vị); nước xốt thịt (đồ gia vị).

---

(210) **4-2024-30105**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á (VN)
Số 1, ngõ 24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; thạch trái cây hoa quả; thạch rau câu; bột sương sáo; thạch sương sáo và chiết xuất sương sáo dạng lỏng.

---

(210) **4-2024-30106**

(540)

ETONIN

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC QUỐC TẾ VITASMILE (VN)
Xóm Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30107**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ENERMIN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC QUỐC TẾ VITASMILE (VN)
Xóm Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30108**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VITASMILE

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN Y DƯỢC QUỐC TẾ VITASMILE (VN)
Xóm Ngọc, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30109**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 25.7.17; 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH ST LIVE (VN)
Số 31 LK11 khu đô thị An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: thời trang, cụ thể: quần áo, giày dép, mũ nón

Nhóm 29: Thực phẩm cụ thể: đồ ăn vặt như hoa qủa khô; hoa quả sấy dẻo; củ sấy khô; củ sấy dẻo; hoa quả đóng hộp; mứt dẻo.

---

(210) **4-2024-30110**

(540)

V-BUFFER

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.11.9; 26.13.25
(591) Vàng.
(731) NÔNG DIỆU LINH (VN)
2512-Ct4 The Pride, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Đệm giảm chấn xe ô tô.

---

(210) **4-2024-30111**

(540)

ALÔ TRINH ƠI
Trạm cảm xúc - chỉ có sự lắng nghe, không có sự phán xét

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) VÕ LÊ THUỲ TRINH (VN)
31/7a đường số 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Sản xuất các bản ghi âm, ghi hình; tổ chức các sự kiện truyền thông, giải trí và âm nhạc nhằm mục đích văn hóa và giáo dục.

Nhóm 45: Tư vấn tình cảm, hạnh phúc gia đình, kỹ năng sống; dịch vụ tư vấn hôn nhân; tư vấn các vấn đề xã hội; tư vấn giới tính.

---

(210) **4-2024-30115**

(540)

cha thai hot pot
CHA THAL HOT POT

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.22; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Vàng, cam, trắng, đỏ.
(731) CÁT ANH HUY (VN)
37 Hàng Đậu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-30116**

(540)

CHÌA KHÓA DU LỊCH
TRAVEL KEY

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH CHÌA KHÓA DU LỊCH (VN)
49 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa; dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế.

---

(210) **4-2024-30117**

(540)

KING BOW

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) SHENZHEN TONGCHENG E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 102, Office Building, Ouyili Industrial Park, No. 2 Songyang 1st Road, Shapu Community, Songgang Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; dụng cụ đánh kem chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy là (máy bàn là); máy chạy bằng điện dùng cho nhà bếp (dùng mục đích gia dụng), loại trừ dụng cụ và công cụ cầm tay, thao tác thủ công, thiết bị và máy làm lạnh; máy khí nén; thiết bị rửa.

Nhóm 08: Dao (dụng cụ cầm tay, dùng để cắt, thái, phay, bào, cạo, băm, gọt, xén, không phải dùng cụ dùng trong y tế); dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ triệt lông tích hợp chung dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; dụng cụ duỗi tóc.

Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; dây điện; tai nghe; cân; loa cầm tay; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; đèn (thiết bị chiếu sáng); thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng usb; thiết bị giữ ẩm.

Nhóm 21: Găng tay chải lông động vật; thiết bị đánh xi, không dùng điện; kẹp gắp thịt nướng; thùng rác đóng mở tự động cho mục đích gia dụng; khuôn nướng bánh băng silicon; tấm lót khay nướng bánh.

(210) **4-2024-30118**

(540)

KING GONG

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) SHENZHEN TONGCHENG E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 102, Office Building, Ouyili Industrial Park, No. 2 Songyang 1st Road, Shapu Community, Songgang Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; dụng cụ đánh kem chạy bằng điện dùng cho mục đích gia dụng; máy là (máy bàn là); máy chạy bằng điện dùng cho nhà bếp(dùng mục đích gia dụng), loại trừ dụng cụ và công cụ cầm tay, thao tác thủ công, thiết bị và máy làm lạnh; máy khí nén; thiết bị rửa.

Nhóm 08: Dao (dụng cụ cầm tay, dùng để cắt, thái, phay, bào, cạo, băm, gọt, xén, không phải dụng cụ dùng trong y tế); dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ triệt lông tích hợp chung dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ đồ ăn (dao, dĩa và thìa); dụng cụ duỗi tóc.

Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; dây điện; tai nghe; cân; loa cầm tay; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị ngoại vi của máy tính; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; gậy dùng để tự chụp ảnh (gậy cầm tay); đồng hồ thông minh.

Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm; quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; đèn (thiết bị chiếu sáng); thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng usb; thiết bị giữ ấm.

Nhóm 21: Găng tay chải lông động vật; thiết bị đánh xi, không dùng điện; kẹp gắp thịt nướng; thùng rác đóng mở tự động cho mục đích gia dụng; khuôn nướng bánh bằng silicon; tấm lót khay nướng bánh.

(210) **4-2024-30119**

(540)

MyoSin

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN TONGCHENG E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 102, Office Building, Ouyili Industrial Park, No. 2 Songyang 1st Road, Shapu Community, Songgang Street, Baoan District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; chế phẩm làm sạch (không dùng cho mục đích y tế); mỹ phẩm (mục đích mỹ phẩm, làm đẹp); bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-30121**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 24.9.1; 24.17.5; 24.17.8; 26.4.6; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng
(731) HARDWOOD PRIVATE LIMITED (SG)
80 Robinson Road #17-02, Singapore 068898
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh xốp; bánh quy nhỏ; bánh quy giòn; bánh quy hạnh nhân; bánh quy xoắn; bánh quy bơ giòn; bánh quế nướng có siro ở giữa hai lớp bánh (bánh stroopwafel); bánh quy giòn làm từ lúa mạch đen; bánh sampa; bánh quế; bánh quy dạng bánh quế; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, trừ kẹo.

---

(210) **4-2024-30122**

(540)

MACRÉME

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHANDONG XINHUIMING FOOD CO., LTD. (CN)
NO. 001, Health Industrial Park, Xinting Street, Liaocheng City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Trứng lỏng (trứng nguyên quả không vỏ); kem [sản phẩm sữa]; nước sữa; bơ; sa lát rau củ từ vườn, đã chế biến; rau đã nấu chín; thịt; ruốc/chà bông; kem trên cơ sở thực vật; chất béo ăn được.

Nhóm 30: Bánh tart trứng; vỏ bánh tart trứng; bánh kem mousse tráng miệng; bánh kem mousse vị sô-cô-la; bánh ngọt đông lạnh; bánh ngọt; bột nhào để làm bánh; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; bột nhão.

---

(210) **4-2024-30123**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.1; 5.7.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MÂY TRE HỒNG DƯƠNG (VN)
Thôn Chi Nê, xã Trung Hòa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu hỗn hợp; rượu mạnh [đồ uống]; rượu gạo.

---

(210) **4-2024-30124**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.5.7; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.12
(591) Trắng, cam, xanh coban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN BAMBOO EDUCATION (VN)
Số 36 phố An Hòa, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Cung cấp thông tin về du lịch và chuyến du lịch; thực hiện các chuyến tham quan du lịch.

Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; kế hoạch tổ chức tiệc [giải trí] cho các sự kiện của công ty; tổ chức các sự kiện văn hóa và nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-30125**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 24.1.1
(731) TRẦN NGỌC TÙNG (VN)
71 Phan Đình Phùng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các mặt hàng điện tử và công nghệ, cụ thể: điện thoại, điện thoại di động, máy vi tính, máy tính bảng, thiết bị ngoại vi và phần mềm máy tính, thiết bị và linh kiện điện tử, laptop, tai nghe, thẻ nhớ, loa, âm ly, và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2024-30126**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24
(591) Xanh lá cây đậm, tím, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ SƠN HÒA (VN)
Thôn Na Lin, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Thịt lợn tươi chưa chế biến; mỡ lợn; thịt đã được bảo quản; xúc xích; lạp xưởng; thịt giăm bông; thịt đóng hộp; thịt lợn muối xông khói; thịt đông khô.

Nhóm 31: Động vật sống (lợn nái, lợn thịt).

---

(210) **4-2024-30128**

(540)

METTAHOUSE

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LÊ HOÀI THU (VN)
P407 -B5, tập thể Nam Thành Công, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Trầm hương (hương, nhang); nước giặt; nước rửa tay; nước rửa bát; nước lau bếp; nước lau kính; nước lau sàn; chế phẩm làm sạch, cụ thể là để ngâm rửa thực phẩm, dùng cho mục đích gia dụng; nước xịt thơm phòng, dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 05: Chất diệt khuẩn cho hóa chất vệ sinh; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm khử mùi không khí.

---

(210) **4-2024-30129**

(540)

HUSSIE

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.3.1; 26.4.18

(591) Tím, hồng, xám, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE TECH GROUP (VN)
Số 10/22, ngõ 230 Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Nước rửa tay không chứa thuốc; chế phẩm rửa tay; xà phòng rửa tay không chứa thuốc.

Nhóm 05: Nước rửa tay diệt khuẩn; nước rửa tay có chứa thuốc; nước rửa tay chống vi trùng; nước rửa tay khử trùng.

---

(210) **4-2024-30130**

(540)

WOK MONSTER

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.6.3; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh lá cây nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE TECH GROUP (VN)
Số 10/22, ngõ 230 Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho cá nhân; chất khử mùi cơ thể [nước hoa]; chất khử mùi chăm sóc toàn thân.

Nhóm 05: Chế phẩm khử mùi không khí; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm khử mùi dùng cho gia đình, thương mại hoặc công nghiệp; chế phẩm khử mùi đa năng cho mục đích gia dụng, thương mại hoặc công nghiệp.

---

(210) **4-2024-30134**

(540)

THANH SON

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.9; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; xi măng amiăng; xi măng chịu nhiệt; lớp phủ xi măng chống cháy; tấm xi măng; cọc xi măng.

---

(210) **4-2024-30135**

(540)

THANH SON CEMENT

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.6; 26.4.9; 26.11.3
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; xi măng amiăng; xi măng chịu nhiệt; lớp phủ xi măng chống cháy; tấm xi măng; cọc xi măng.

---

(210) **4-2024-30136**

(540)

yuelu

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) YIWU WEI LI E-BUSINESS Co., LTD. (CN)
Floor 1, unit 6, bldg.98, Jiangnansanqu, Jiangdong Street, Yiwu Zhejiang, CHINA 322000
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Ấn phẩm; màu nước [để vẽ]; tranh in khắc; tranh ảnh; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; vật liệu vẽ.

---

(210) **4-2024-30137**

(540)

minitiki

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HONG WEIGUANG (CN)
No. 602, West ladder, Building 38, Longyuan New Village, Liusha North Street, Puning, Guangdong China 515300

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; giấy; chất lỏng để xoá [đồ dùng văn phòng]; sổ tay; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; dụng cụ viết.

---

(210) **4-2024-30138**

(540)

Wegreeco

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) LIU JIAJIA (CN)
Room 1702, Unit 1, Building 6, Lanxinyuan, Lanyuan, Beiyuan Street, Yiwu City, Zhejiang Province China 322000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; miếng lót của quần lót [vệ sinh]; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; tã lót cho thú cưng; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-30139**

(540)

Diaflex

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.19

(591) Tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NTPM (VIỆT NAM) (VN)
Số 22 VSIP II-A, đường 23, KCN - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; khăn ướt cho em bé cho mục đích vệ sinh cơ thể [cho mục đích mỹ phẩm]; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm để lau mặt hoặc bàn tay của trẻ sơ sinh.

Nhóm 05: Tã lót dùng một lần; miếng lót dùng một lần dùng cho bỉm trẻ em (tã lót); tã lót trẻ em; tã lót trẻ em (dùng một lần); quần tã trẻ em dùng một lần; khăn tã trẻ em (tã lót).

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy lụa; khăn lau tay bằng giấy; khăn bỏ túi bằng giấy; khăn lau bếp bằng giấy.

---

(210) **4-2024-30140**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MEI YING (VN)
Số nhà 49, ngõ 65, khu văn công Quân Đội, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm thương mại điện tử cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử và thanh toán điện tử thông qua mạng máy tính toàn cầu.

---

(210) **4-2024-30141**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4
(591) Xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MEI YING (VN)
Số nhà 49, ngõ 65, khu văn công Quân Đội, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; mua bán, xuất nhập khẩu: phụ tùng xe máy, phụ tùng xe ô tô, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe cơ giới.

---

(210) **4-2024-30142**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.7.9; 2.7.23; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.17; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG KHÁM SẢN- NHI SÀI GÒN KIDS AND MOM (VN)
261 đường Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám; phòng khám sản phụ khoa; phòng khám nhi; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-30143**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 18.1.21; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SIGO VIỆT NAM (VN)
9/6 Tân Hòa 2, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Cho thuê xe; cho thuê xe cộ; cho thuê xe tự lái.

---

(210) **4-2024-30144**

(540)

LÉCURER

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HONGKONG PAULICA INTERNATIONAL TRADE COMPANY LIMITED (CN)
Room F 6/F Mega Cube No.8 Wang Kwong Road Kowloon Hong Kong, China 999077
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước thơm; chế phẩm làm rụng lông; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-30145**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.13.1
(591) Đen, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ ARENA (VN)
204 Nơ Trang Long, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí dưới hình thức các cuộc thi đấu đa môn; tổ chức, sắp xếp và điều khiển các cuộc thao diễn và thi đấu võ thuật tổng hợp; cung cấp tin tức và thông tin liên quan đến giải trí, thể thao và võ thuật tổng hợp; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe, cụ thể là cung cấp hướng dẫn và trang thiết bị trong lĩnh vực thể dục thể hình (không phải mua bán); dịch vụ tư vấn, hướng dẫn và đào tạo rèn luyện thể chất; trại tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-30146**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1
(591) Đen, xanh nước biển, cam, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TEKO VIỆT NAM (VN)
Tầng 7, số 22 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư BRANDLINK (BRANDLINK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được; phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu; phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm bảo vệ màn hình máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính ứng dụng, có thể tải xuống được; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; ứng dụng dành cho thiết bị di động có thể tải xuống được; phần mềm trí tuệ nhân tạo; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần cứng máy tính; thẻ từ được mã hoá.

Nhóm 35: Mua bán hàng hóa và dịch vụ thông qua thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến phần mềm máy vi tính, phần cứng máy vi tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, loa, tai nghe, máy ảnh, điện thoại di động và các phụ kiện của chúng, ti vi, tủ lạnh, điều hòa, lò vi sóng, máy lọc nước, máy móc và thiết bị văn phòng, quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, đồ trang sức, bát đĩa, cốc chén, xoong nồi, ấm, chảo, chăn, ga, gối, đệm, rèm cửa, thảm trải sàn, thảm yoga, hàng phụ kiện may mặc, dụng cụ thể thao, máy tập thể dục thể thao, đồ chơi, vali, túi xách, ví, dụng cụ làm vườn, công cụ cầm tay, sách, báo, tạp chí, đồ gốm sứ, thủy tinh, máy móc xây dựng, máy móc dùng trong nông nghiệp, thiết bị và dụng cụ làm đẹp); dịch vụ marketing; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 42: Tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; bảo trì phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; tư vấn công nghệ viễn thông; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tạo lập và duy trì trang tin điện tử cho người khác; thiết kế đồ hoạ nghệ thuật; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ (địa chỉ trang tin điện tử); cho thuê máy chủ (đặt web, trang tin điện tử).

---

(210) **4-2024-30148**

(540)

PAPERLIKE

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MACGU (VN)
Số 2, ngách 37, ngõ 44 đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Túi chống sốc cho máy tính xách tay; ốp lưng máy tính xách tay; miếng dán máy tính xách tay; tấm bảo vệ màn hình cho máy tính xách tay; túi chuyên dụng cho máy tính xách tay; lớp bọc bằng da dùng cho máy tính xách tay.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô.

---

(210) **4-2024-30149**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo chéo; balo; ví đựng tiền; vali; ô dù.

---

(210) **4-2024-30150**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 10.3.10; 10.3.13; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH GARA Ô TÔ TẰNG LOỎNG (VN)
Số nhà 168, tổ dân phố số 2, thị trấn Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; nồi lẩu mini dùng điện; bếp từ; bếp lẩu nướng (dùng điện).

---

(210) **4-2024-30152**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 17.2.2
(731) HUỲNH LÊ THỤY (VN)
Ấp An Định, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức phong thủy; vòng đeo tay [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-30153**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 11.3.7; 26.15.3
(731) HUỲNH LÊ THỤY (VN)
Ấp An Định, xã An Ninh Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Lá xô thơm dùng để xông nhà [lá đã sấy khô]; thảo mộc dùng để xông nhà (sản phẩm dùng để làm sạch).

---

(210) **4-2024-30155**

(540)

VVF

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN CẢNH TIẾN (VN)
Khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; công tắc điện; bộ nối điện; bộ đóng mạch điện; cầu dao điện.

---

(210) **4-2024-30156**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) TRƯƠNG CÔNG ÁNH (VN)
A1.10.02 chung cư 4S Linh Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; khẩu trang [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-30157**

(540)

Fun Mee

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN FUN MEE SHANGPIN E-COMMERCE CO., LTD (CN)
6C-H23, Rainbow New City, Rainbow Building, No. 3002 Caitian South Road, Gangxia Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bút chì kẻ lông mày; lông mi giả; miếng dán nhấn mí mắt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả; thuốc bôi lông mi mat (mát ca-ra).

---

(210) **4-2024-30158**

(540)

AstaRelax

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-30159**

(540)

AstaRest

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-30160**

(540)

ASTA HEALTHCARE

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-30161**

(540)

PartyPuff

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) PET TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Room 803, Chevalier House, 45-51 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Cỏ để hút; hương liệu, dùng cho thuốc lá điện tử, trừ tinh dầu; thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; chất lỏng dùng để thay thế cho thuốc lá điện tử có chứa nicotin; bật lửa để hút thuốc.

---

(210) **4-2024-30162**

(300) 018970505 03/01/2024 EM

(540)

Hello Day! Magico

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) AGUS SP. ZO. O. (PL)
Plac Stanislawa Malachowskiego 2, 00-066 Warszawa, Poland

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; gia cầm, không còn sống; thú săn, không còn sống; cá, hải sản và động vật thân mềm, [không còn sống]; chiết xuất của thịt; trái cây và rau củ quả đã được bảo quản, đông lạnh, sấy khô; thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo) mứt nhão, mứt quả ướt, trái cây và rau củ quả phết lên bánh; trứng; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; đồ uống trên cơ sở sữa lạc; đồ uống trên cơ sở sữa gạo; đồ uống trên cơ sở sữa mè; đồ uống trên cơ sở các sản phẩm thay thế sữa lên men; sản phẩm thay thế thịt; sản phẩm thay thế gia cầm; sản phẩm thay thế thú săn; sản phẩm thay thế cá; sản phẩm thay thế hải sản; sản phẩm thay thế trứng; sản phẩm thay thế pho mát; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế bơ; sản phẩm thay thế kem chua; sản phẩm thay thế sữa đã lên men; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; đồ ăn nhanh trên cơ sở đậu phụ; đồ ăn nhanh lợi khuẩn [dạng thanh] trên cơ sở sữa; món ăn từ rau đã chế biến; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là rau củ; món ăn được chế biến bao gồm chủ yêu là thịt; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là gia cầm; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là thú săn; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là cá; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là hải sản; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là động vật thân mềm; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế thịt; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế gia cầm; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế thú săn; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế cá; món ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là sản phẩm thay thế hải sản.

Nhóm 30: Cà phê; chất thay thế cà phê; trà (chè); ca cao; gạo; đường; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh nướng; bánh kẹo; kẹo sôcôla; kẹo gôm; kẹo ngọt; món tráng miệng dưới dạng kem nhuyễn [bánh kẹo]; kẹo nougat; bánh putđing; bánh kẹo làm từ bột khoai tây; kẹo mút [bánh kẹo]; kẹo dẻo xốp; kẹo hạt dẻ; bánh kẹo trái cây; kẹo bơ cứng; kẹo dẻo hình hạt đậu; món tráng miệng từ sôcôla; đá lạnh có thể ăn được; mật ong; nước mật cho thực phẩm; nấm men cho thực phẩm; bột nở; muối nấu ăn; mù tạc; giấm; xốt [gia vị]; gia vị có thể ăn được; ngũ cốc dạng miếng; sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; kem sôcôla; bánh kẹo dạng thanh; ngũ cốc dạng thanh; thanh ngũ cốc giàu năng lượng, không dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc y tế; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ ăn nhẹ trên cơ sở lúa mì; đồ ăn nhẹ trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở mỳ ống; bữa ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là cơm; bữa ăn được chế biến bao gồm chủ yếu là mì ống.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống tăng lực; tinh dầu không có cồn dùng để sản xuất đồ uống; xi rô và các chế phẩm không có cồn khác dùng để sản xuất đồ uống; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây.

---

(210) **4-2024-30163**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

COLIGO

(731) SICHUAN SLAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 6 Tianguan Road, Qionglai City, Chengdu, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật; cám; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-30164**

(540)

HIBILE

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SICHUAN SLAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 6 Tianguan Road, Qionglai City, Chengdu, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật; cám; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-30165**

(540)

INCHEER

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SICHUAN SLAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 6 Tianguan Road, Qionglai City, Chengdu, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; thực phẩm cho động vật; cám; thức ăn cho thủy sản; thức ăn cho gia súc; thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-30166**

(540)

LTDS LIGHTING

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 13.1.6; 24.15.7; 24.15.21; 25.5.25; 26.3.23; 26.4.18

(591) Trắng, da cam đậm, da cam nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRUNG - VIỆT (VN)
Thôn Lực Canh, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn trang trí; bóng đèn; đèn led; đèn đường.

---

(210) **4-2024-30168**

(540)



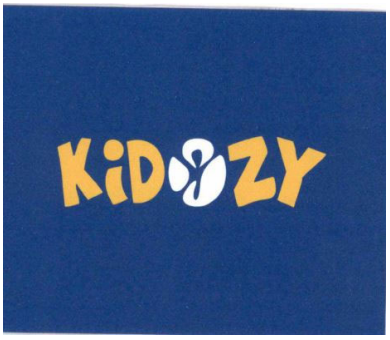
(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1
(591) Đỏ nâu, trắng.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC TÚ UYÊN (VN)
Số 202 đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D (S&D INVEST CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ trang sức vàng tây, kim cương nam, nữ: nhẫn, bông tai, mặt dây chuyền, lắc tay, dây chuyền, lắc chân.

---

(210) **4-2024-30169**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.13.25
(591) Trắng, vàng, xanh dương đậm
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ THƯƠNG MẠI LINH NAM (VN)
Tầng 12 tòa nhà Miss Áo dài, 21 Nguyễn Trung Ngạn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL (CÔNG TY LUẬT TNHH NAM ANH INTERLEGAL)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: đồ chơi trẻ em, hàng may mặc thời trang, đồ dùng dụng cụ học tập, văn phòng phẩm, áo mưa, cặp sách, đồ trang sức, giầy dép, nón mũ, bát đĩa, cốc chén, mày chơi trò chơi; dịch vụ quảng cáo thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; sản xuất chương trình biểu diễn; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ trò chơi điện tử; tổ chức các cuộc thi về giáo dục và giải trí.

---

(210) **4-2024-30170**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); găng tay (trang phục); khăn quàng cổ.

(210) **4-2024-30171**

(540)

FANNAM

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Tím than đậm, vàng mật ong.
(731) CÔNG TY TNHH FANNAM (VN)
Đường Đỗ Mười, lô CC8, khu đô thị mới C2, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn trang trí; quạt đèn; đèm chùm; đèn led; đèn đọc sách.

Nhóm 16: Tranh ảnh; tranh sơn dầu; tranh sơn mài; bức tranh; bức tranh ghép (tạo thành từ giấy màu hoặc các thành phần, chất liệu khác nhau); bức tranh vẽ đã có hoặc chưa có khung.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế dài; bàn làm việc; khung tranh; gương soi; hộp trang trí bằng gỗ.

Nhóm 21: Đồ trang trí bằng sứ; đồ trang trí bằng thủy tinh; vật trang trí bàn ăn, không bằng kim loại quý; tranh khảm thủy tinh mosaics, không dùng cho xây dựng; hộp thủy tinh trang trí; đĩa trang trí bằng sứ, gốm, đất nung hoặc kính.

Nhóm 27: Thảm; giấy dán tường; tấm phủ sàn; thảm chùi chân sau khi tắm; thảm chùi chân ở cửa; tấm treo tường, không bằng vật liệu dệt.

---

(210) **4-2024-30172**

(540)

IELTS MENTOR

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4; 26.4.18
(591) Đen xám, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐÁNH GIÁ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC EDUTALK (VN)
Số 70 đường Bờ Sông Sét, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); dịch vụ giáo dục ngoại ngữ; cung cấp các khóa học hướng dẫn trong lĩnh vực công nghệ; đào tạo trong lĩnh vực quản lý kinh doanh.

(210) **4-2024-30173**

(540)

Rainic
Aluminum Wood Profile
AN TOÀN BÊN NGOÀI - ẤM ÁP BÊN TRONG

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá cây, ghi
(731) CÔNG TY TNHH RAICO VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; các phụ kiện bằng kim loại bao gồm: bản lề, thanh chuyển động, khóa và chốt dùng cho cửa sổ, cửa đi, cửa nhựa, cửa nhôm, cửa gỗ và cửa kính trong xây dựng nội ngoại thất.

Nhóm 19: Cửa gỗ; cửa gỗ có dán phủ bằng nhôm; cửa gỗ chống cháy; cửa gỗ có thêm lớp dán phù bề mặt bằng nhôm.

---

(210) **4-2024-30182**

(540)

BEAUTY STANDARD

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) MADSQUARE INC. (KR)
#1001, C-dong, 253, Pangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea (13486)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; chế phẩm trang điểm; mặt nạ dưỡng da dạng gói cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt; khăn được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-30183**

(540)

Apetcare Co.

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CHONGQING SAFVET TECHNOLOGY CO.,LTD. (CN)
5-17-0475, BLK. 8, Rongchuang-Yubei Central P. Phase II, No. 28, Fuchang Rd., Xiantao St., Yubei DIST., Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc thử sinh học dùng cho mục đích thú y; thuốc thử hóa học dùng cho mục đích thú y; enzym dùng cho mục đích thú y; chế phẩm chẩn đoán dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích thú y; hợp chất dược dùng cho thú y để điều trị các bệnh về chân, móng, tai, mũi và họng ở ngựa.

---

(210) **4-2024-30184**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.8; 26.2.7
(731) SU, GUOTAO (CN)
No. 003, Xinwuli, Sujia Shang, Wudu Village, Yongping Town, Yanshan County, Shangrao City, Jiangxi Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Đại lý xuất nhập khẩu; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; sắp xếp và tiến hành hội chợ thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và tiến hành triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-30185**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) ZHEJIANG DLZ MACHINERY MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
KanMen Tech-Industrial Zone, YuHuan, ZheJiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Khung gầm ô tô; thanh xoắn cho xe cộ; khung gầm xe cộ; trục của xe cộ; trục truyền động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-30186**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CHONGQING XINHUAHUI INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
002-05/02, opposite the sewage treatment plant in the county town cluster of Dianjiang Industrial Park, Chongqing China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 23: Sợi và chỉ len; sợi và chỉ đã xe; sợi và chỉ đàn hồi dùng cho ngành dệt; chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ dùng để mạng; chỉ bằng sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt; chỉ bằng cao su dùng cho ngành dệt; chi bằng chất dẻo dùng cho ngành dệt; sợi và chỉ đay.

---

(210) **4-2024-30187**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.21
(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng gel; chế phẩm cân bằng độ ẩm và làm sạch da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt, giúp ngăn ngừa mụn trứng cá, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm xịt giúp cố định và hoàn thiện lớp trang điểm cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm dạng bột; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm gội đầu; nước hoa; chế phẩm dưỡng ẩm cho da.

---

(210) **4-2024-30188**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1
(591) Trắng, xanh, đỏ.
(731) TRẦN THỊ THU HUYỀN (VN)
01-Lkl, khu nhà ở CBCS, TC V-BCA Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phát hành các ấn phẩm quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ maketting; dịch vụ xúc tiến thương mại.

---

(210) **4-2024-30189**

(540)

HUYEN

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN THỊ THU HUYỀN (VN)
01-Lkl, khu nhà ở CBCS, TC V-BCA Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phát hành các ấn phẩm quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ maketting; dịch vụ xúc tiến thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-30190**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) LÂM THỊ HỒNG HUỆ (VN)
Ấp Bưng Chụm, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; serum dưỡng da.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mặt nạ làm đẹp, nước hoa, hương liệu [tinh dầu], serum dưỡng da.

---

(210) **4-2024-30191**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(731) NGUYỄN HỮU TUYẾN (VN)
Khu phố Hồi Quan, phường Tương Giang, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy; khăn giấy khô; khăn giấy ướt cho trẻ em.

Nhóm 24: Khăn mặt bằng vải; khăn tắm bằng vải; khăn phủ giường [vải dệt]; khăn ướt bằng vải; khăn trải bàn bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; bộ lót áo liền quần [quần áo]; áo nịt ngực [áo lót]; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo].

---

(210) **4-2024-30192**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
3/11C hẻm Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video

trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám sản khoa; phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-30193**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BS HỒNG HẠNH

(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
3/11C Hẻm Ngô Quyền, phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám sản khoa; phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-30194**

(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VITADY

(731) CÔNG TY TNHH VITADY (VN)
Căn hộ số 09 Mimosa khu đô thị Ecopark, đường 379, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 10: Thiết bị y tế; dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám da liễu; phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-30195**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.7.1
(591) Xanh, đỏ, ghi
(731) CÔNG TY TNHH SEN (VN)
Số 12/19 đường số 6, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bánh, kẹo.

---

(210) **4-2024-30196**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12; 26.13.25
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ALCHIMIST (VN)
Số 15 ngõ 76 đường Trâu Quỳ, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa, âm ly, màn hình cho ô tô.

---

(210) **4-2024-30198**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.9; 25.7.8; 25.7.25; 26.2.3; 26.2.7; 26.4.3
(591) Đen, trắng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ RƯỢU XUÂN VŨ (VN)
Xóm Dân Chủ, thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn; rượu mùi; rượu mạnh.

---

(210) **4-2024-30199**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ RƯỢU XUÂN VŨ (VN)
Xóm Dân Chủ, thôn 2, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn; rượu mùi; rượu mạnh.

---

(210) **4-2024-30201**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) MIZUHADA GROUP CO., LTD. (TH)
71, Soi Yenchit 6, Thungwatdon, Sathon, Bangkok 10120 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp thông tin thương mại qua trang web; xúc tiến bán hàng cho người khác.

---

(210) **4-2024-30202**

(540)



(220) 02/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) MIZUHADA GROUP CO., LTD. (TH)
71, Soi Yenchit 6, Thungwatdon, Sathon, Bangkok 10120 Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm dưỡng da dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông gòn dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; hương liệu [tinh dầu].

---

(210) **4-2024-30206**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.9
(591) Vàng đồng, trắng, đen.
(731) NGUYỄN MẠNH HƯNG (VN)
Thôn Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược; chế phẩm dược, dược phẩm; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; dược phẩm; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30208**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh đậm, đen.
(731) HÀ VĂN TRUNG (VN)
P1 T21 G2 CC Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh phồng tôm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-30210**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEM 35 (VN)
Thôn 5, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh các loại (kem ăn); đồ uống sôcôla có sữa; đồ uống ca cao có sữa; sữa chua đông lạnh dạng kem.

---

(210) **4-2024-30213**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.12; 26.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MOVA PLUS (VN)
124 Bạch Đằng, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 30: Cà phê; gạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 32: Nước ngọt; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

---

(210) **4-2024-30214**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 20.1.9
(731) CÔNG TY TNHH 3MC (VN)
Số 454 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm; sơn lót; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chống rỉ; sơn chống nóng.

---

(210) **4-2024-30215**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH 3MC (VN)
Số 454 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn chống thấm; sơn lót; sơn phủ; sơn diệt khuẩn; sơn chống rỉ; sơn chống nóng.

---

(210) **4-2024-30216**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TUẤN PHONG THỦY

(731) NGUYỄN ĐÌNH TUẤN (VN)
Tổ dân phố Vĩnh Ninh 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm phong thủy như: trang sức phong thủy, tranh phong thủy, đá phong thủy, tượng phật, nhang trầm, sách phong thủy.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; tư vấn tâm linh; tư vấn chiêm tinh học; lập số tử vi.

---

(210) **4-2024-30217**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PHONG THỦY MINH TUẤN

(731) NGUYỄN ĐÌNH TUẤN (VN)
Tổ dân phố Vĩnh Ninh 3, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm phong thủy như: trang sức phong thủy, tranh phong thủy, đá phong thủy, tượng phật, nhang trầm, sách phong thủy.

Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn phong thủy; tư vấn tâm linh; tư vấn chiêm tinh học; lập số tử vi.

---

(210) **4-2024-30220**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.2

(731) WATCHX HEALTH TECH CO., LIMITED (CN)
Room 803, Qishi Building, 45-51 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính có thể đeo; thiết bị định vị toàn cầu; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; kính mắt; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; tai nghe.

---

(210) **4-2024-30221**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.11; 26.4.2

(731) WATCHX HEALTH TECH CO., LIMITED (CN)
Room 803, Qishi Building, 45-51 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ hãng quảng cáo; kiểm toán doanh nghiệp; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

---

(210) **4-2024-30222**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GOTRAX

(731) QIN DONGYUAN (CN)
No.6, Niitang Tun, Southeast Village, Wule Town, Gangbei District, Guigang City, Guangxi Zhuang Autonomous Region, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ván trượt gắn động cơ; xe đạp điện; xe máy; xe scooter tự cân bằng; phương tiện giao thông chạy điện; ván tự cân bằng.

---

(210) **4-2024-30223**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KOLLY

(731) FOSHAN WELSUN HARDWARE FACTORY (CN)
West Factory Building 2 of Yongye Hardware Factory, Shabian Avenue, Danzao Town, Nanhai District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Khung cửa sổ bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; then cửa sổ trượt bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

---

(210) **4-2024-30224**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LiTing
丽庭

(731) CHUFENG LI (CN)
Room 104, No. 5 Wuxiang, South District, Liweiqu Road, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; chế phẩm chống nắng; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-30225**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.11.8
(731) GUANGZHOU WONDERFUL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 2, Building B, the First Industrial Zone, Hengjiang Village, Shatou Street, Panyu District, Guangzhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; loa phóng thanh; ống nói; thiết bị nghe nhìn dùng cho giảng dạy; bộ trộn âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh.

---

(210) **4-2024-30226**

(540)

BIDIGOLD

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HOMEL (VN)
Lô 2 cụm công nghiệp Phú Túc, xã Phú Túc, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa lên men; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-30227**

(540)

CAMEL

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC LÁ ZEBRA (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca-cao và các sản phẩm thay thế chúng; gạo; mỳ; bột ngũ cốc và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mì; bánh kẹo; kem ăn; đường; mật ong; men (dùng cho mục đích nấu ăn); bột nở; muối ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản (gia vị); tương ớt (gia vị); dấm (gia vị); nước xốt (gia vị).

---

(210) **4-2024-30231**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1
(591) Vàng kim
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NAM AN BN (VN)
Thôn Lai Hạ, xã Lai Hạ, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Gạch, ngói, vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-30232**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.13.21; 25.3.3
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) BÙI THẾ BẢO (VN)
E27 ấp 2, xã Tân Hiệp, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, vitamin tăng cân (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-30235**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.4.1; 26.4.8; 26.4.9
(591) Da cam, đen, trắng, ghi, đỏ, xanh nước biển, xanh da trời.
(731) NGUYỄN THỊ THƠ (VN)
Tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 43: Quán phở gà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-30241**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Da cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE FRESH KITCHEN (VN)
Số 39 đường A5, khu dân cư Palm Residence, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán ăn nhanh; quầy rượu.

---

(210) **4-2024-30242**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THE FRESH KITCHEN (VN)
Số 39 đường A5, khu dân cư Palm Residence, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; quán ăn nhanh; quầy rượu.

---

(210) **4-2024-30243**

(540)

CYNEFIN

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LONG (VN)
Số 2 đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc cổ truyền.

---

(210) **4-2024-30244**

(540)

HANDICA

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG NAM DƯỢC BẢO LONG (VN)
Số 2 đường 430, ấp 1, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; thuốc đông y; thuốc cổ truyền.

---

(210) **4-2024-30245**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NHÀ MAY VIETNAM BESPOKE SHOP (VN)
Số 1B, ngách 44/26, ngõ 44, phố Nhân Hoà, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-30251**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.11.9
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN BLS VIỆT NAM (VN)
Số 114 đường Ngư Hải, Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trọng tài phân xử; tư vấn về sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; dịch vụ li-xăng sở hữu trí tuệ; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng cuộc gọi thầu; tư vấn pháp lý trong việc đáp ứng đề nghị mời thầu [RFPs]; dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2024-30252**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) NGUYỄN VĂN DŨNG (VN)
Thôn Dẫn Tự, xã Tân Phú, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi; người máy (rô bốt) công nghiệp; túi của máy hút bụi; máy và thiết bị để làm sạch (dùng điện); vòi hút dùng cho máy hút bụi; bàn chải dùng cho máy hút bụi.

---

(210) **4-2024-30253**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH AN CHI PHƯƠNG (VN)
Số nhà 22B, đường Lý Tự Trọng, phố Phúc Trọng, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 19: Gạch; gạch bê tông; gạch bê tông tự chèn; gạch block; gạch tenazzo; gạch bó vỉa bằng bê tông.

---

(210) **4-2024-30254**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Namya

(731) VŨ QUANG TÙNG (VN)
Xóm 1, thôn Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-30255**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KKS

(731) SHENZHEN KAKUSHANG TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
G Building, Venture Building, No.8-28, Central Road, Wanfeng Community, Xinqiao Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; thiết bị xông hơi từ hóa chất để khử trùng, tẩy uế dùng cho mục đích y tế; súng xoa bóp chạy điện; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng đi ôt phát quang (led); mặt nạ đèn led dùng cho mục đích trị liệu.

---

(210) **4-2024-30256**

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Keke Mood

(731) SHANGHAI JUYI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 3780, Building 1, No. 685, 665 Jinbi Road, Jinhui Town, Fengxian District, 201112 Shanghai, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể hoặc trang điểm); dầu gội đầu; mỹ phẩm dùng cho động vật; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; son môi; phấn (nhũ) trang điểm cho mắt; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm mát không khí.

---

(210) **4-2024-30257**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)
No.l Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, Shangrao City, Jiangxi Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Cột bằng kim loại; thanh giằng bằng kim loại; đường ống bằng kim loại; công trình xây dựng bằng kim loại có thể chuyên chở được; khung nhà bằng kim loại dùng cho xây dựng; giá đỡ bằng kim loại sử dụng trong xây dựng và lắp ráp sàn; khung kim loại dùng trong xây dựng; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; cột trụ bằng kim loại dùng cho đường dây điện; vật liệu lợp mái nhà bằng kim loại; dây kim loại thường không dùng để dẫn điện; khay kim loại; tủ đựng dụng cụ bằng kim loại (tủ rỗng); sợi dây để hàn bằng kim loại; que kim loại dùng để hàn vảy; que hàn bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-30259**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH NAI DE VOGUE (VN)
60/6 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-30270**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.1.16; 5.3.15; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUẤT NHẬP KHẨU LỘC KHANG (VN)
Số 80, đường số 6, khu TĐC Thới Nhựt 2, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm từ thịt đã qua chế biến; thực phẩm từ thủy hải sản đã qua chế biến; thực phẩm từ rau củ quả đã qua chế biến; hạt đã qua chế biến; thực phẩm chay (được làm từ rau củ quả, nấm, đậu nành, đậu phụ).

---

(210) **4-2024-30272**

(540)

GMC

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GLORIOUS MELODIES CONSULTANCY PTE. LTD. (SG)
#01-12, 10 Winstedt Rd, (Block B), Singapore

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; marketing; cho thuê kệ, giá bán hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; gửi tin nhắn; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo tập huấn; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2024-30273**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.11.7; 3.11.24

(731) GLORIOUS MELODIES CONSULTANCY PTE. LTD. (SG)
#01-12, 10 Winstedt Rd, (Block B), Singapore

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; dây treo trang trí điện thoại di động; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; dây của kính đeo mắt; giá kẹp điện thoại cầm tay sử dụng trong ô tô; dây xích của kính đeo mắt; kính râm; kính áp tròng; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; marketing; cho thuê kệ, giá bán hàng; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp phòng nói chuyện trên internet; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng; gửi tin nhắn; truyền video theo yêu cầu; dịch vụ hội nghị truyền hình; liên lạc bằng thiết bị cuối máy tính; dịch vụ hội thảo từ xa; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; giảng dạy; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp âm nhạc trực tuyến, không tải xuống được; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2024-30274**

(540)



(220) 03/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 3.7.16; 3.7.24

(591) Vàng, xanh nước biển, trắng.

(731) QUỸ TÂM NGUYỆN VIỆT (VN)
118, Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quản lý điều hành, tư vấn quản lý điều hành cho quỹ từ thiện, quỹ viện trợ, quỹ tài trợ; tổ chức bán đấu giá hàng hóa nhằm gây quỹ từ thiện; tìm kiếm tài trợ (cho mục đích từ thiện); dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến quản lý, tiếp thị và quảng bá các chiến dịch gây quỹ từ thiện.

Nhóm 36: Quỹ từ thiện; quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quỹ từ thiện vì môi trường; quản lý quỹ từ thiện; quỹ hỗ trợ đầu tư nhằm mục đích từ thiện; các chương trình từ thiện, cụ thể là tặng tiền bạc, tài trợ về tài chính và gây quỹ hỗ trợ cho cộng đồng, các tổ chức từ thiện, các chương trình và sự kiện giáo dục.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện văn hóa cho mục đích từ thiện; tổ chức sắp xếp các buổi thiện nguyện; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích thiện nguyện; các chương trình từ thiện, cụ thể là cung cấp các dịch vụ giáo dục và thông tin giáo dục cho cộng đồng, các tổ chức từ thiện, các chương trình và sự kiện giáo dục; tổ chức các cuộc thi phi lợi nhuận nhằm mục đích giáo dục nâng cao nhận thức.

Nhóm 43: Cung cấp các suất ăn từ thiện.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho mục đích từ thiện; dịch vụ trợ giúp y tế cho mục đích từ thiện.

Nhóm 45: Dịch vụ cá nhân và xã hội, cụ thể là dịch vụ từ thiện.

---

(210) **4-2024-30275**

(540)

ROSE VALLEY

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA ỐC PHÚ LONG (VN)
Lầu 8, PV Gas Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng, khu căn hộ, trung tâm thương mại trong khu đô thị, khách sạn; thông tin thương mại và tư vấn tiêu dùng; tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; bán buôn và bán lẻ trong siêu thị, đại siêu thị, qua mạng internet, qua truyền hình, qua mạng điện thoại, qua bưu điện các sản phẩm: chất hóa học dùng trong ngành công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh và nông nghiệp, sơn, sơn dầu/vecni và sơn mài, dược phẩm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy nông nghiệp, kéo, dao, máy tính, thiết bị ngoại vi máy vi tính, phần mềm máy tính, kính mắt, mũ bảo hiểm, thiết bị y tế, tủ lạnh, máy giặt, ti vi, máy điều hòa, quạt, máy sấy, đồ trang sức, văn phòng phẩm, đồ nội thất bằng gỗ đồ dùng gia đình như: rổ, chăn, ga, gối, đệm, cây lau nhà, chổi quét nhà, đồ thủy tinh, đồ sứ và đồ đất nung, nồi niêu, xoong, chảo, lọ, đồ chơi, kim chỉ dùng để khâu vá, thực phẩm (thịt, cá, rau, gia cầm, hoa quả, sữa), rau quả tươi, thuốc lá, xì gà.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng và lắp đặt công trình dân dụng và công nghiệp; san lấp mặt bằng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng nhà, nhà ở thông minh, căn hộ, căn hộ cao cấp, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng, ki-ốt, nhà liền kề, biệt thự, khu biệt thự, nhà phố thương mại (shophouse), trung tâm thương mại (bất động sản), khách sạn, khu nghỉ dưỡng.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; hướng dẫn khách du lịch; sắp xếp các chuyến du lịch.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao, văn nghệ, ẩm thực; dịch vụ tổ chức và điều hành hội nghị có mục đích giải trí, giáo dục; dịch vụ câu lạc bộ (cho mục đích giáo dục hoặc giải trí).

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo các thiết bị điều khiển, quản lý, vận hành nhà thông minh, văn phòng thông minh; nghiên cứu kỹ thuật trong lĩnh vực chế tạo thiết bị vận hành, quản lý, điều khiển, hỗ trợ hoạt động cho nhà thông minh, văn phòng thông minh; thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế phần mềm máy tính cho lĩnh vực điều khiển nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính cho việc điều hành, vận hành, đảm bảo hoạt động cho tòa nhà thông minh, văn phòng thông minh; dịch vụ giám sát hệ thống máy tính nhờ truy cập từ xa; tư vấn thiết kế lắp đặt hệ thống nhà thông minh, tòa nhà thông minh, hệ thống làm vườn thông minh; thiết kế mẫu quảng cáo cho dự án bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; dịch vụ đặt chỗ khách sạn; dịch vụ quán cà phê; khu nghỉ dưỡng; quầy rượu.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ mát-xa; dịch vụ tắm suối nước khoáng (dịch vụ spa); dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-30276**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH BẮC MỸ AN (VN)
103-105 Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ quan hệ truyền thông; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh (bao gồm quản lý và điều hành khách sạn); dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số.

Nhóm 41: Tổ chức, sắp xếp, điều khiển, tiến hành hội nghị, hội nghị chuyên đề, hội thảo, hội thảo chuyên đề, triển lãm, cuộc thi cho mục đích văn hoá, thể thao, giải trí, giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ giáo dục đào tạo; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; thiết kế đồ họa máy tính cho trình chiếu hiệu ứng ánh sáng video; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo; tư vấn công nghệ; nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2024-30277**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHU DU LỊCH BẮC MỸ AN (VN)
103-105 Võ Nguyên Giáp, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; dịch vụ quan hệ truyền thông; tổ chức hội chợ và triển lãm thương mại cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tư vấn quản lý và điều hành kinh doanh (bao gồm quản lý và điều hành khách sạn); dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số.

Nhóm 41: Tổ chức, sắp xếp, điều khiển, tiến hành hội nghị, hội nghị chuyên đề, hội thảo, hội thảo chuyên đề, triển lãm, cuộc thi cho mục đích văn hoá, thể thao, giải trí, giáo dục, đào tạo; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; dịch vụ giáo dục đào tạo; cho thuê thiết bị âm thanh; cho thuê thiết bị ánh sáng dùng cho trường quay hoặc nhà hát.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; thiết kế đồ họa máy tính cho trình chiếu hiệu ứng ánh sáng video; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; lưu trữ nền tảng phần mềm để cộng tác làm việc dựa trên thực tế ảo; tư vấn công nghệ; nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2024-30278**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 3.9.16; 3.9.24; 11.1.6
(591) Đỏ, cam, trắng, xám, đen, vàng, nâu.
(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. Trần Minh Tuyết (VU)
Số 31 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xốt (gia vị); đồ gia vị; nước sốt cay harissa [gia vị]; nước sốt (pesto); nước sốt thịt; gia vị lẩu đóng gói.

---

(210) **4-2024-30279**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 3.9.16; 3.9.24; 11.1.6
(591) Đỏ, cam, trắng, xám, đen, vàng, nâu.
(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 31 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến; nước lẩu đóng gói.

---

(210) **4-2024-30280**

(540)



(220) 03/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.5; 3.9.16; 3.9.24; 11.1.6

(591) Đỏ, cam, trắng, xám, đen, vàng, nâu.

(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: nước hầm xương thịt, cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ), cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ), chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm, hỗn hợp để nấu súp, phở, món hầm từ thịt và/hoặc rau, thực phẩm trên cơ sở thịt, thực phẩm trên cơ sở cá, xíu mại, nước mắm, rau củ quả đóng hộp, dầu ăn, rong biển sấy khô, các loại giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ, xúc xích, lạp xưởng, pa-tê, chà bông (ruốc) từ thịt (heo, bò, gà, cá, cóc, ếch, tôm), bơ, pho-mat, thực phẩm trên cơ sở trái cây, nấm (đã được bảo quản), thực phẩm trên cơ sở tôm, cua, mực, hải sản, mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền, cơm ăn liền, nui ăn liền, bánh đa ăn liền, mì sợi, mì ống, bánh phở, bún, gạo, sợi làm bằng gạo, bánh đa nem trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, mì đông lạnh, hoành thánh, há cảo, bột ngũ cốc, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh pizza, bánh ăn liền (snack), bánh kẹo, đồ uống có hương vị trái cây, nước ép trái cây, đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây, nước quả cô đặc, không có cồn, nước ép trái cây không cồn, nước sô đa có hương vị gừng, đồ uống làm từ rau hoặc trái cây đã chế biến, nước ngọt, nước ép rau [đồ uống], thịt bò đông lạnh, hải sản, thịt bò, phô mai, bơ, viên thả lẩu làm từ thịt và hải sản, gói nước cốt lẩu, xúc xích, lạp sườn, rau củ quả, đậu hũ, váng đậu, kim chi (rau đã qua chế biến), đồ uống không cồn, bia, nước ngọt, rượu, đồ uống có cồn, gia vị, nước sốt (gia vị), nước chấm (gia vị), sốt me, sốt chanh leo, sốt sate, sốt thái cay, sốt chua ngọt, gia vị chấm pha sẵn, mỳ ăn liền, gia vị lẩu đóng gói.

---

(210) **4-2024-30281**

(540)

百年利永 BÁCH NIÊN LỢI VĨNH

(220) 03/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) LÊ THỊ THẢO (VN)
Thôn Chợ Rủn, xã Đông Khê, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Ấm trà; chén; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; đồ pha trà.

---

(210) **4-2024-30283**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.1.11; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18
(591) Vàng, xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT BAO BÌ ÁNH SÁNG (VN)
31A đường số 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bao bì giấy; bao bì nhựa (dùng để bao gói); bao bì nilon.

Nhóm 40: Dịch vụ in ấn bao bì; gia công bao bì.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế bao bì.

---

(210) **4-2024-30284**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 16.1.5; 20.5.7; 26.1.2; 26.1.5; 26.11.22; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH THÀNH CÔNG ELECTRONIC VIỆT NAM (VN)
Số 16/44/58 Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị và máy âm thanh; dụng cụ hỗ trợ âm thanh cho loa (phụ kiện của loa); micro; tai nghe; âm li.

---

(210) **4-2024-30285**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.1.1; 24.9.1
(731) NGUYỄN TÀI TỈNH (VN)
Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; phụ kiện kim loại dành cho cửa; ốc vít kim loại; giá đỡ bằng kim loại; thanh kim loại định hình.

---

(210) **4-2024-30286**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(731) NGUYỄN TÀI TỈNH (VN)
Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; phụ kiện kim loại dành cho cửa; ốc vít kim loại; giá đỡ bằng kim loại; thanh kim loại định hình.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại; phụ kiện không bằng kim loại dành cho cửa, dùng trong xây dựng; kính cửa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-30287**

(540)

ĂN VẶT CÔ NGÂN

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ KIM NGÂN (VN)
Số 5/62, khu phố 3, phường Long Hoa, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn cung cấp thức ăn nhanh và đồ ăn vặt.

---

(210) **4-2024-30288**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.5; 26.1.2
(731) NGUYỄN TÀI TỈNH (VN)
Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; phụ kiện kim loại dành cho cửa; ốc vít kim loại; giá đỡ bằng kim loại; thanh kim loại định hình.

---

(210) **4-2024-30289**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(731) NGUYỄN TÀI TỈNH (VN)
Thôn Liễu Nội, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; cửa bằng kim loại; phụ kiện kim loại dành cho cửa; ốc vít kim loại; giá đỡ bằng kim loại; thanh kim loại định hình.

---

(210) **4-2024-30294**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.9; 25.1.25
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XNK & KINH DOANH THƯƠNG MẠI SUNSHINE VIỆT NAM (VN)
Liền kề số 173, No 04, khu 27-28, đất dịch vụ Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang (mỹ phẩm), mỹ phẩm.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy rút.

Nhóm 24: Khăn vải không dệt (khăn khô); khăn ướt được làm từ vải; khăn ăn bằng vải dệt; miếng vải dùng để tẩy trang; khăn mặt bằng vải; khăn lau mặt bằng vải.

Nhóm 35: Mua bán: bông tẩy trang, mỹ phẩm, giấy ăn, giấy vệ sinh, khăn giấy, giấy rút, khăn vải không dệt, khăn ướt được làm từ vải, khăn ăn bằng vải dệt, miếng vải dùng để tẩy trang, khăn mặt bằng vải, khăn lau mặt bằng vải.

---

(210) **4-2024-30295**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.1; 3.5.20
(731) CÔNG TY TNHH XNK & KINH DOANH THƯƠNG MẠI SUNSHINE VIỆT NAM (VN)
Liền kề số 173, No 04, khu 27-28, đất dịch vụ Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy rút.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử các sản phẩm: cốc, đĩa, khay, chậu, ghế nhựa, xe đồ chơi bằng nhựa, xe đẩy trẻ em, đồ chơi bằng nhựa, dụng cụ nhà bếp bằng nhựa, chăn, ga, gối, đệm, bỉm, tã trẻ em, giấy ướt, giấy ăn làm từ bột, giấy ăn, giấy vệ sinh, khăn giấy, giấy rút, quần áo, va li, túi, cặp sách, bàn ghế, đồ nội thất dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-30296**

(300) UK00004004329 19/01/2024 GB

(540)

SWIFT

(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) OIL STATES INDUSTRIES (UK) LTD (UK)
Site E6, Moss Road, Gateway Business Park, Nigg, Aberdeen, AB12 3GQ, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại (không phải ống nồi hơi hoặc bộ phận của máy móc) sử dụng trong việc khoan hoặc bảo trì hoặc sản xuất từ, dầu hoặc khí đốt; đầu nối đường ống bằng kim loại cho đường ống nói trên; phụ kiện cho các đường ống nói trên và các bộ phận cho các đầu nối nói trên, tất cả đều thuộc nhóm 6.

---

(210) **4-2024-30297**

(300) UK00004004340 19/01/2024 GB

(540)

PUMA

(220) 03/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) OIL STATES INDUSTRIES (UK) LTD (UK)
Site E6, Moss Road, Gateway Business Park, Nigg, Aberdeen, AB12 3GQ, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 06: Đường ống bằng kim loại (không phải ống nồi hơi hoặc bộ phận của máy móc) sử dụng trong việc khoan hoặc bảo trì hoặc sản xuất từ, dầu hoặc khí đốt; đầu nối đường ống bằng kim loại cho đường ống nói trên; phụ kiện cho các đường ống nói trên và các bộ phận và phụ kiện cho các đầu nối nói trên, tất cả đều thuộc Nhóm 6.

---

(210) **4-2024-30298**

(540)

Talentus

(220) 03/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 09: Đĩa ghi âm thanh; đĩa ghi hình.

Nhóm 16: Tập album; ấn phẩm; áp phích quảng cáo.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quản lý kinh doanh của nghệ sỹ biểu diễn; dịch vụ giới thiệu nhân tài [quản lý kinh doanh của các nghệ sĩ biểu diễn]; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quan hệ công chúng; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; bán buôn, bán lẻ: đĩa ghi âm thanh, đĩa ghi hình, quần áo, đồ chơi nhồi bông, đồ chơi, gậy cổ vũ, tập album, ấn phẩm, áp phích quảng cáo; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 36: Dịch vụ quỹ tài chính; tư vấn tài chính; phân tích tài chính; thông tin về tài chính; đầu tư quỹ; quỹ học bổng; tổ chức quyên góp quỹ; quỹ hỗ trợ tài năng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thông tin giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sản xuất buổi biểu diễn; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào

tạo từ xa; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; giảng dạy; trường đào tạo [giáo dục]; sản xuất nhạc; dịch vụ phòng thu âm; sáng tác ca khúc; sản xuất phim video trừ phim quảng cáo; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-30299**

(540)



(220) 03/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê đồ đạc.

---

(210) **4-2024-30403**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 17.2.13; 26.1.2
(591) Nâu, xám, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN SẮC (VN)
Ấp Bình Quới, xã Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hộp đựng đồ trang sức; hạt dùng làm đồ trang sức; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến.

---

(210) **4-2024-30406**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.7; 26.11.8
(731) PHẠM TẤT THẮNG (VN)
Tổ 7, khu 8, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 25: Giày thể thao; giày để chơi bóng đá; đồ đi chân; quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm giày thể thao, giày để chơi bóng đá, đồ đi chân, quần áo, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-30407**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 19.13.21; 25.3.3
(591) Xanh nước biển đậm, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM FRESH LIFE (VN)
1/2 lô 25+26+29 cụm công nghiệp An Xá, phường Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-30409**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) HOÀNG THỊ NHƯỜNG (VN)
12.10, Block C, chung cư cao tầng và thương mại dịch vụ - văn phòng, 510 Kinh Dương Vương, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm như: kem dưỡng da, sữa rửa mặt, sữa dưỡng thể, kem dưỡng tay chân, son môi; mua bán: dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp, spa thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-30410**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FASHAIR

(731) HUỲNH THỊ MỸ (VN)
P2406 R3, Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: dầu gội, dầu dưỡng tóc, dầu xả, ủ tóc, kích thích mọc tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc gội (dùng trong y tế); dầu xoa bóp mọc tóc (dùng trong y tế); thực phẩm dinh dưỡng (dùng trong y tế).

---

(210) **4-2024-30411**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MinoxiGrow

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VTP Á CHÂU (VN)
Lô A2-CN3 cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm như: dầu gội, dầu dưỡng tóc, dầu xả, ủ tóc, kích thích mọc tóc, kem dưỡng.

Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc gội (dùng trong y tế); dầu xoa bóp mọc tóc (dùng trong y tế); thực phẩm dinh dưỡng (dùng trong y tế).

---

(210) **4-2024-30412**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Alphamen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-30413**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CHANELFANCE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CHỢ VIỆT NAM (VN)
Số 24, khu A, ngõ 20 phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30414**

(540)

GIAO LONG KỲ LỰC

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO VINH GIA (VN)
Số 9 đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán rượu.

---

(210) **4-2024-30415**

(540)

KỲ LỰC LONG TỬU

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔNG TRÙNG HẠ THẢO VINH GIA (VN)
Số 9 đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán rượu.

---

(210) **4-2024-30416**

(540)

CHÈ MẠNH HÀ

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.19.9; 26.11.3
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh đậm.
(731) NGUYỄN THỊ HÀ (VN)
Xóm Đầm Ban, xã Phúc Thuận, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-30417**

(540)

THE LIGHT GROUP

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, cam.
(731) CÔNG TY TNHH TM DV TƯ VẤN XÂY DỰNG THE LIGHT VIỆT NAM (VN)
26 Bùi Thị Điệt, ấp 3, xã Phạm Văn Cội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm; chế phẩm chống thấm dùng trong xây dựng (trừ sơn).

Nhóm 02: Sơn chống thấm cho nội thất; sơn chống thấm cho ngoại thất.

Nhóm 35: Mua bán hóa chất chống thấm, chế phẩm chống thấm dùng trong xây dựng; mua bán sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-30418**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Trắng, vàng, nâu.
(731) BẠCH THANH TÙNG (VN)
22/3 Bạch Đằng, phường 02, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã quần dùng cho người già; tã quần; băng vệ sinh.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2024-30420**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOA THIÊN (VN)
Số 19, ngõ 31 đường Lương Văn Nắm, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-30421**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.1; 5.3.13; 5.3.16; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM HOA THIÊN (VN)
Số 19, ngõ 31 đường Lương Văn Nắm, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán: sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-30425**

(540)



(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.1.4; 26.11.11

(591) Nâu đậm, nâu đất, nâu đất nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIAICOM (VN)
Thôn Khánh Thịnh (tại nhà ông Nguyễn Văn Thức), xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ TRUSTIP (TRUSTIP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà thảo dược; thảo dược; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; thực phẩm chức năng hỗ trợ sức khỏe; sữa cho mục đích dược phẩm; tinh bột kháng tự nhiên để ăn kiêng hoặc cho mục đích dược phẩm.

Nhóm 29: Hạt sen, đã bảo quản, cho thực phẩm; dầu vừng dùng cho thực phẩm; dầu dừa dùng cho thực phẩm; rau củ quả, đã chế biến; rong biển, đã bảo quản, cho thực phẩm; tảo biển, đã bảo quản, cho thực phẩm; bơ; mứt ướt; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 30: Tinh bột củ sen cho thực phẩm; viên nén cà phê, được nạp đầy; bột năng; bột hạnh nhân [bột nhão] dùng để làm bánh; hạt cà phê chưa rang; gia vị; kẹo; lúa mạch đã xát vỏ; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; hạt tiêu [gia vị].

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán trà; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn]; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-30426**

(540)



(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.5.1; 26.3.1

(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẢI BẠT NHỰA HAN NAM (VN)
Tổ 8, ấp Thanh Hóa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 22: Lưới che nắng; lưới nhựa dùng để che nắng cây trồng, lưới nhựa che chắn côn trùng để bảo vệ cây trồng; vải bạt dùng để che chắn nắng mưa.

---

(210) **4-2024-30427**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.7.21; 5.7.23; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, đen.
(731) CÔNG TY TNHH XNK MỘC LAN ICK VIỆT NAM (VN)
Phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; quả tươi.

---

(210) **4-2024-30428**

(540)

ICK

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH XNK MỘC LAN ICK VIỆT NAM (VN)
Phố Hòa Nam, thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng

(511) Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; quả tươi.

---

(210) **4-2024-30429**

(540)

WISHLEE

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) SHANDONG ZHONGNING RUBBER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
West in West Huancheng Road, South in Weijiao Road, in the Liquan Industrial Park, Liquan Street, Gaomi City, Weifang City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp ô tô; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(210) **4-2024-30430**

(540)

MARAMAX

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.1.21; 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1; 26.13.25
(731) SHANDONG ZHONGNING RUBBER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
West in West Huancheng Road, South in Weijiao Road, in the Liquan Industrial Park, Liquan Street, Gaomi City, Weifang City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp ô tô; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(210) **4-2024-30433**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, xanh dương, xanh lá cây.
(731) CHU VĂN HẢI (VN)
59/27 Tây Lân, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-30434**

(540)

CƠM GÀ BÀ THIỆN

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI BAMI BREAD (VN)
Số 38, ngách 23, ngõ 1197, đường Giải Phóng, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cơm gà (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cơm tấm (do nhà hàng thực hiện); tiệm bánh mì (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ tiệm trà (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-30460**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 24.15.7; 26.5.3; 26.11.7
(591) Vàng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC THẾ GIỚI (VN)
Số 13 khu D7, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; sơn nội thất và ngoại thất; dịch vụ xây, lát.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-30461**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng, xanh, vàng.
(731) TRẦN HỒNG ANH (VN)
Số 121 Hàng Bông, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ; nón.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày dép, mũ, nón.

---

(210) **4-2024-30464**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH ĐỨC (VN)
Số 44C ngõ 89 phố Tứ Liên, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Máy vi tính; đầu đĩa; bộ tiền khuếch đại (preampli); bộ khuếch đại (ampli); bộ chuyển đổi tín hiệu số - tương tự (digital analog converter); thiết bị để nạp ắc quy điện; pin; ắc quy; tủ phân phối điện; bộ máy chủ (Server); máy trạm (motheboard); bộ nhớ trong (Memory - Ram); bộ vi xử lý (CPU); card đồ họa; card mạng; nguồn máy tính; bộ tản nhiệt máy tính (heatsink); tản nhiệt nước cho máy tính.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày sản phẩm: máy vi tính, đầu đĩa, bộ tiền khuếch đại (preampli), bộ khuếch đại (ampli), bộ chuyển đổi tín hiệu số - tương tự (digital analog converter), thiết bị để nạp ắc quy điện, pin, ắc quy, tủ phân phối điện, bộ máy chủ (Server), máy trạm (motheboard), bộ nhớ trong (Memory - Ram), bộ vi xử lý (CPU), card đồ họa, card mạng, nguồn máy tính, bộ tản nhiệt máy tính (heatsink), tản nhiệt nước.

Nhóm 42: Tích hợp hệ thống (dịch vụ công nghệ thông tin); cung cấp giải pháp chuyên sâu về công nghệ thông tin; nghiên cứu về lưu trữ dữ liệu (dịch vụ công nghệ thông tin); phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-30465**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH MP STORE (VN)
1283/5 Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Nhuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo thể dục; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-30474**

(540)

Ngói Màu AKARI

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NGÓI MÀU VIỆT NHẬT (VN)
Số 9, ngõ 4, xóm Bến, thôn My Dương, xã Thanh Mai, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Vật liệu lợp mái trong xây dựng không bằng kim loại; ngói cong, không bằng kim loại; ngói, không bằng kim loại; ngói lợp mái nhà; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-30476**

(540)

VIKKO

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QUANG MINH (VN)
Số nhà 20A, tổ 8, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp từ xi măng và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp từ xi măng và phụ gia); vữa xây dựng; phụ gia bê tông (dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-30477**

(540)

SUPI

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ QUANG MINH (VN)
Số nhà 20A, tổ 8, phường Chùa Hang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 19: Keo dán gạch (hỗn hợp từ xi măng và phụ gia); keo chà ron (hỗn hợp từ xi măng và phụ gia); vữa xây dựng; phụ gia bê tông (dùng trong xây dựng).

---

(210) **4-2024-30478**

(300) 2024-054301 22/05/2024 JP

(540)

AECO

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, đen, vàng nhạt.

(731) AISIN CORPORATION (JP)
2-1 Asahi-machi, Kariya-shi, Aichi-ken, JAPAN

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp; lốp cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm khí; lớp bố dùng cho lốp hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; lốp xe đạp; bơm dùng cho lốp xe đạp; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; túi bọc lốp xe ô tô dự phòng; gai chống trượt cho lốp xe; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; lốp không cần săm cho xe đạp; săm xốp; lốp dùng cho xe cào tuyết; van cho lốp xe cộ; miếng vá để sửa chữa lốp xe cộ (miếng vá bằng cao su có chất dính); xe ô tô và khung kết cấu cho xe ô tô; xe máy và khung kết cấu cho xe máy; xe đạp và khung kết cấu cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-30479**

(300) 2024-054302 22/05/2024 JP

(540)



(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, đen, vàng nhạt.

(731) AISIN CORPORATION (JP)
2-1 Asahi-machi, Kariya-shi, Aichi-ken, JAPAN

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp; lốp cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm khí; lớp bố dùng cho lốp hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; lốp xe đạp; bơm dùng cho lốp xe đạp; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; túi bọc lốp xe ô tô dự phòng; gai chống trượt cho lốp xe; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; lốp không cần săm cho xe đạp; săm xốp; lốp dùng cho xe cào tuyết; van cho lốp xe cộ; miếng vá để sửa chữa lốp xe cộ (miếng vá bằng cao su có chất dính); xe ô tô và khung kết cấu cho xe ô tô; xe máy và khung kết cấu cho xe máy; xe đạp và khung kết cấu cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-30480**

(300) 2024-054303 22/05/2024 JP

(540)



(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, đen, vàng nhạt.

(731) AISIN CORPORATION (JP)
2-1 Asahi-machi, Kariya-shi, Aichi-ken, JAPAN

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp; lốp cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm khí; lớp bố dùng cho lốp hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; lốp xe đạp; bơm dùng cho lốp xe đạp; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; túi bọc lốp xe ô tô dự phòng; gai chống trượt cho lốp xe; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; lốp không cần săm cho xe đạp; săm xốp; lốp dùng cho xe cào tuyết; van cho lốp xe cộ; miếng vá để sửa chữa lốp xe cộ (miếng vá bằng cao su có chất dính); xe ô tô và khung kết cấu cho xe ô tô; xe máy và khung kết cấu cho xe máy; xe đạp và khung kết cấu cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-30481**

(300) 2024-054304 22/05/2024 JP

(540)



(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9

(591) Trắng, đen, vàng nhạt.

(731) AISIN CORPORATION (JP)
2-1 Asahi-machi, Kariya-shi, Aichi-ken, JAPAN

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp; lốp cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp cho bánh xe cộ; lốp xe bơm khí; lớp bố dùng cho lốp hơi; săm cho lốp xe bơm hơi; cơ cấu chống trượt cho lốp xe cộ; lốp xe đạp; bơm dùng cho lốp xe đạp; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ; túi bọc lốp xe ô tô dự phòng; gai chống trượt cho lốp xe; mặt gai của lốp dùng để đắp lại lốp xe; lốp không cần săm cho xe đạp; săm xốp; lốp dùng cho xe cào tuyết; van cho lốp xe cộ; miếng vá để sửa chữa lốp xe cộ (miếng vá bằng cao su có chất dính); xe ô tô và khung kết cấu cho xe ô tô; xe máy và khung kết cấu cho xe máy; xe đạp và khung kết cấu cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-30491**

(540)



(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.18

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG KIM THÁI DƯƠNG (VN)
Tầng 3, số 91A Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng mua bán điện thoại và phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-30492**

(540)



(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.5.1; 26.5.18

(591) Đen, trắng, xám.

(731) RECKITT & COLMAN (OVERSEAS) HEALTH LIMITED (GB)
103-105 Bath Road, Slough, Berkshire, SL1 3UH, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm và làm đẹp; chế phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; xịt thơm toàn thân là chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh là đồ dùng vệ sinh; chế phẩm làm sạch da; xà phòng; sữa rửa mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch tóc và cơ thể; dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm rửa tay;

dầu tắm không chứa thuốc; chất tẩy tế bào chết; chất tẩy tế bào chết cho cơ thể; chất tẩy tế bào chết cho mặt; mặt nạ dưỡng da; chế phẩm tẩy lớp trang điểm; chất dưỡng ẩm da [mỹ phẩm]; chế phẩm cho tóc; khăn lau mặt [dùng cho mục đích mỹ phẩm]; miếng bông trang điểm dạng đệm lót; miếng bông trang điểm dạng tròn dẹt; khăn lau ẩm dùng cho mục đích vệ sinh và mỹ phẩm; miếng bông dạng đệm, khăn giấy hoặc khăn lau đã thấm ẩm hoặc tẩm sẵn mỹ phẩm; đồ trang điểm cho da; kem che khuyết điểm cho các đốm mụn và vết; chế phẩm dùng trước và sau khi cạo râu; chế phẩm dùng sau khi cạo râu; nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi dùng cho mục đích cá nhân; chế phẩm đánh răng [không chứa thuốc].

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh thân thể có chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc; chế phẩm để tắm có chứa thuốc; chế phẩm tẩy tế bào chết có chứa thuốc dùng trên da; chế phẩm làm sạch có chứa thuốc dành cho da và vết thương; nước cân bằng da có chứa thuốc; chế phẩm điều trị mụn trứng cá; chế phẩm làm sạch da có chứa thuốc; chất chăm sóc da có chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-30493**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ROBINSON PHARMA

(731) ROBINSON PHARMA INC. (US)
3330 S Harbor Blvd., Santa Ana, CA 92704, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30494**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CENINZAN

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30495**

(540)

ELINTAK

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30496**

(540)

FOYACIL

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30497**

(540)

HOFEDAN

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30498**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KIVEGU

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30499**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VEQUINTE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30500**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

RIKANVE

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM NAM PHƯƠNG (VN)
Ô số 14, BT3, tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30501**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, cam
(731) LÊ THỊ MINH HIỀN (VN)
47 Lý Nam Đế, phường Phước Long, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: dầu nhớt.

---

(210) **4-2024-30502**

(540)

BQ NANO

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BÙI VĂN QUYỀN (VN)
Thôn Sỏi, xã Nghĩa Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-30503**

(540)

SBA NANO

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HOÀNG THỊ NHƯ THỦY (VN)
Thôn Gia Độ, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-30504**

(540)

C-A-M

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ THANH NGÂN (VN)
Số 8/1 đường Huỳnh Thị Mài, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-30505**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh dương, đỏ, da cam, vàng, trắng.
(731) HOÀNG THỊ NHƯ THỦY (VN)
Thôn Gia Độ, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn mài; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn dẫn điện.

---

(210) **4-2024-30506**

(540)

ALIGO

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC AN GROUP (VN)
Số 99, ấp Hòa Lễ, xã Thới Quản, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-30508**

(641) 4-2022-05857

(540)



(220) 24/02/2022
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.14; 1.15.15; 26.11.22
(731) ĐOÀN THANH (VN)
100/42 Thích Quảng Đức, phường 5, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh trung thu; bánh kẹo; thựcphẩm chế biến trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-30509**

(540)

KOVA

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Đường CN6, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hoá chất, trừ chất tạo màu, để sản xuất men tráng, sơn bóng; hóa chất để sản xuất sơn; chế phẩm hóa học sử dụng trong sản xuất sơn; dung môi cho sơn; dung môi dùng cho vecni; cồn để sử dụng trong sản xuất sơn và các chất phủ khác.

Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vữa; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bàng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: hoá chất để sản xuất men tráng, sơn bóng (trừ chất tạo màu), hóa chất để sản xuất sơn, chế phẩm hóa học sử dụng trong sản xuất sơn, dung môi cho sơn, dung môi cho sơn mài, dung môi dùng cho sơn dầu, dung môi dùng cho vecni, chất phân tán chất dẻo sử dụng trong sản xuất sơn mài, chất làm thấm ướt sử dụng trong sản xuất sơn, cồn để sử dụng trong sản xuất sơn và các chất phủ khác, sơn, chất kết dính dùng cho sơn, chất pha loãng cho sơn, chất làm đặc sơn, vôi quét tường, mát tít [nhựa tự nhiên], phẩm màu, nhựa copan, màu nhuộm, lớp men [vec ni], mực in, nhựa tự nhiên [dạng thô], vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại, lớp phủ bảo vệ không bằng kim loại, lớp phủ [vật liệu xây dựng], vữa, vật liệu xây dựng không bàng kim loại, công trình xây dựng không bằng kim loại, mỹ phẩm, chế phẩm làm thơm không khí, xà phòng, tinh dầu, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh răng, nước hoa, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chất phụ gia (không phải hoá chất) dùng cho nhiên liệu động cơ, nhiên liệu sinh khối, nến, chất đốt, hợp chất hấp thu bụi, năng lượng điện, chất trừ động vật có hại, vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế và thú y, đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất diệt khuẩn, thảo dược, thuốc (dược phẩm), cầu thang bằng kim loại cơ động dùng cho hành khách, bu lông bằng kim loại, két an toàn, xích an toàn, móc leo núi bằng kim loại (thiết bị leo núi), ụ nổi bằng kim loại để neo tầu thuyền, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], kim loại dạng bột, lá và tấm kim loại, hợp kim của kim loại thường, máy lăn sơn, máy quét vôi, máy sơn tường, súng phun sơn, máy sơn, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy sản xuất bia, xe ủi đất, cưa xích, bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong, máy bán hàng tự động, công cụ nông nghiệp/nông cụ trừ loại thao tác thủ công, máy nông nghiệp, cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, máy phát điện, máy hoàn thiện sản phẩm, động cơ và máy thuỷ lực, rô bốt công nghiệp, bàn tính, kính hiển vi, kính chống lóa mắt, cân, mũ bảo hiểm, máy đếm tiền, thiết bị y tế, thiết bị nha khoa, thiết bị và dụng cụ thú ý, dụng cụ chỉnh hình, vòi cho ống và đường ống dẫn, bật lửa ga (dùng đá lửa), bình đun nước nóng, thiết bị chưng cất, két phun nước, thiết bị lọc nước, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị điều hòa không khí, phụ kiện bồn tắm, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, phương tiện giao thông dưới nước, phương tiện giao thông trên không, kim cương, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, bạc thô hoặc bạc dát mỏng, đồ trang sức (đồ châu báu, đồ kim hoàn), dụng cụ âm nhạc, nhạc cụ điện tử tổng hợp, bảng cộng số học, đĩa đựng màu nước của hoạ sỹ, yếm dãi của trẻ em bằng giấy, mẫu thêu, tem thư, giá vẽ của hoạ sỹ, nhựa nhân tạo bán thành phẩm, vật liệu cách điện cho dây cáp, vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm, lá kim loại dùng để cách ly, vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt, sơn cách điện, cách nhiệt, sơn để cách ly, hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ, hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng, các vật dụng bằng da và giả da: va li, túi du lịch, tre, rổ không bằng kim loại, khung thêu, chuôi dao không bằng kim loại, vòng tay nhận dạng không bằng kim loại cho bệnh viện, roi mây, dây thừng (không bằng kim loại), túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt dùng để bao gói, lều trại, vải bạt, sợi dệt dạng thô, vật liệu nhồi đệm không bằng cao su hoặc chất dẻo, các loại sợi dùng để dệt, cụ thể là: sợi và chỉ thêu, sợi và chỉ đàn hồi, sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt, vải dính có thể dán bằng nhiệt, biểu ngữ, khăn tắm, vải thêu kim tuyến, rèm cửa ra vào, nhãn mác bằng vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, hoa giả, hoa nhân tạo, trái cây nhân

tạo, vòng hoa nhân tạo, dải băng để buộc tóc, trâm cài tóc, tóc giả, tấm thảm, chiếu, vải sơn lát sàn nhà, giấy dán tường bằng vải, đồ trang hoàng cây noel, dụng cụ thể thao, trò chơi, thịt, rau được bảo quản, mứt ướt (làm từ quả), trứng nguyên quả, sữa, dầu thực vật có thể ăn được, gia vị thập cẩm, bột nở, lúa mạch nghiền, kem lạnh, dấm bia, keo ong, bánh, kẹo, trà, cà phê, sô cô la, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở sô cô la, hạt (ngũ cốc), động vật sống, rau tươi, hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha (dùng cho ngành bia và rượu), bia, đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không chứa cồn), si-rô để làm đồ uống, đồ uống có cồn [trừ bia], gạt tàn dùng cho người hút thuốc, dụng cụ cắt đầu xì gà, bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc, đá lửa, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm; kế toán; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; kiểm toán; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; dịch vụ bất động sản; dịch vụ quỹ từ thiện.

Nhóm 37: Dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất; xây dựng công trình; làm sạch bên trong toà nhà; giặt khô; diệt trừ động vật có hại, trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; sửa chữa máy móc.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; hãng thông tấn; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ điện thoại; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; vận tải; cho thuê kho bãi; môi giới vận chuyển hàng hoá; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ mài mòn; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác); dịch vụ xử lý kim loại; chế biến dầu mỏ; dịch vụ in; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo, văn hóa, giáo dục, giải trí, thể thao; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục, văn hoá; dàn dựng và sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, video âm nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, trò chơi trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế quần áo; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 43: Nhà dưỡng lão [cung cấp nơi lưu trú tạm thời cho người cao tuổi]; dịch vụ nhà trẻ ban ngày; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Nhà tế bần; thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

Nhóm 45: Tư vấn về an ninh; vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); tổ chức các buổi lễ tôn giáo; dịch vụ tổ chức tang lễ.

(210) **4-2024-30510**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ & trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Đường CN6, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hóa chất, trừ chất tạo màu, để sản xuất men tráng, sơn bóng; hóa chất để sản xuất sơn; chế phẩm hóa học sử dụng trong sản xuất sơn; dung môi cho sơn; dung môi dùng cho vecni; cồn để sử dụng trong sản xuất sơn và các chất phủ khác.

Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

Nhóm 19: Vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại; lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vữa; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; công trình xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: hóa chất để sản xuất men tráng, sơn bóng (trừ chất tạo màu), hóa chất để sản xuất sơn, chế phẩm hóa học sử dụng trong sản xuất sơn, dung môi cho sơn, dung môi cho sơn mài, dung môi dùng cho sơn dầu, dung môi dùng cho vecni, chất phân tán chất dẻo sử dụng trong sản xuất sơn mài, chất làm thấm ướt sử dụng trong sản xuất sơn, cồn để sử dụng trong sản xuất sơn và các chất phủ khác, sơn, chất kết dính dùng cho sơn, chất pha loãng cho sơn, chất làm đặc sơn, vôi quét tường, mát tít [nhựa tự nhiên], phẩm màu, nhựa copan, màu nhuộm, lớp men [vec ni], mực in, nhựa tự nhiên [dạng thô], vật liệu chống thấm dùng trong xây dựng không bằng kim loại, lớp phủ bảo vệ không bằng kim loại, lớp phủ [vật liệu xây dựng], vữa, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, công trình xây dựng không bằng kim loại, mỹ phẩm, chế phẩm làm thơm không khí, xà phòng, tinh dầu, chế phẩm làm sạch, chế phẩm đánh răng, nước hoa, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chất phụ gia (không phải hóa chất) dùng cho nhiên liệu động cơ, nhiên liệu sinh khối, nến, chất đốt, hợp chất hấp thu bụi, năng lượng điện, chất trừ động vật có hại, vòng cổ chống ký sinh trùng cho động vật, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ, chế phẩm vi khuẩn dùng cho y tế và thú y, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế và thú y, đồ uống kiêng phù hợp cho mục đích y tế, thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, chất diệt khuẩn, thảo dược, thuốc (dược phẩm), cầu thang bằng kim loại cơ động dùng cho hành khách, bu lông bằng kim loại, két an toàn, xích an toàn, móc leo núi bằng kim loại (thiết bị leo núi), ụ nổi bằng kim loại để neo tầu thuyền, vật liệu xây dựng bằng kim loại, công trình xây dựng bằng kim loại, đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển], kim loại dạng bột, lá và tấm kim loại, hợp kim của kim loại thường, máy lăn sơn, máy quét vôi, máy sơn tường, súng phun sơn, máy sơn, máy trộn bê tông, băng tải [máy móc], máy sản xuất bia, xe ủi đất, cưa xích, bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong, máy bán hàng tự động, công cụ nông nghiệp/nông cụ trừ loại thao tác thủ công, máy nông nghiệp, cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ, máy phát điện, máy hoàn thiện sản phẩm, động cơ và máy thuỷ lực, rô bốt công nghiệp, bàn tính, kính hiển vi, kính chống lóa mắt, cân, mũ bảo hiểm, máy đếm tiền, thiết bị y tế, thiết bị nha khoa, thiết bị và dụng cụ thú ý, dụng cụ chỉnh hình, vòi cho ống và đường ống dẫn, bật lửa ga (dùng đá lửa), bình đun nước nóng, thiết bị chưng cất, két phun nước, thiết bị lọc nước, thiết bị làm lạnh không khí,

thiết bị khử mùi không khí, thiết bị lọc không khí, máy và thiết bị làm sạch không khí, thiết bị điều hòa không khí, phụ kiện bồn tắm, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị làm lạnh, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, phương tiện giao thông dưới nước, phương tiện giao thông trên không, kim cương, vàng thô hoặc vàng dát mỏng, bạc thô hoặc bạc dát mỏng, đồ trang sức (đồ châu báu, đồ kim hoàn), dụng cụ âm nhạc, nhạc cụ điện tử tổng hợp, bảng cộng số học, đĩa đựng màu nước của hoạ sỹ, yếm dãi của trẻ em bằng giấy, mẫu thêu, tem thư, giá vẽ của hoạ sỹ, nhựa nhân tạo bán thành phẩm, vật liệu cách điện cho dây cáp, vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm, lá kim loại dùng để cách ly, vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt, sơn cách điện, cách nhiệt, sơn để cách ly, hợp chất hoá học để bịt lỗ rò rỉ, hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng, các vật dụng bằng da và giả da: va li, túi du lịch, tre, rổ không bằng kim loại, khung thêu, chuôi dao không bằng kim loại, vòng tay nhận dạng không bằng kim loại cho bệnh viện, roi mây, dây thừng (không bằng kim loại), túi (bao bì, túi nhỏ) bằng vải dệt dùng để bao gói, lều trại, vải bạt, sợi dệt dạng thô, vật liệu nhồi đệm không bằng cao su hoặc chất dẻo, các loại sợi dùng để dệt, cụ thể là: sợi và chỉ thêu, sợi và chỉ đàn hồi, sợi thủy tinh dùng trong ngành dệt, vải dính có thể dán bằng nhiệt, biểu ngữ, khăn tắm, vải thêu kim tuyến, rèm cửa ra vào, nhãn mác bằng vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, hoa giả, hoa nhân tạo, trái cây nhân tạo, vòng hoa nhân tạo, dải băng để buộc tóc, trâm cài tóc, tóc giả, tấm thảm, chiếu, vải sơn lát sàn nhà, giấy dán tường bằng vải, đồ trang hoàng cây noel, dụng cụ thể thao, trò chơi, thịt, rau được bảo quản, mứt ướt (làm từ quả), trứng nguyên quả, sữa, dầu thực vật có thể ăn được, gia vị thập cẩm, bột nở, lúa mạch nghiền, kem lạnh, dấm bia, keo ong, bánh, kẹo, trà, cà phê, sô cô la, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở sô cô la, hạt (ngũ cốc), động vật sống, rau tươi, hoa tự nhiên, thức ăn cho động vật, mạch nha (dùng cho ngành bia và rượu), bia, đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả (không chứa cồn), si-rô để làm đồ uống, đồ uống có cồn [trừ bia], gạt tàn dùng cho người hút thuốc, dụng cụ cắt đầu xì gà, bình đựng gas dùng cho bật lửa hút thuốc, đá lửa, bật lửa dùng cho người hút thuốc, diêm; kế toán; cung cấp thông tin thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; kiểm toán; quảng cáo.

Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn bảo hiểm; dịch vụ ngân hàng; đầu tư vốn; dịch vụ bất động sản; dịch vụ quỹ từ thiện.

Nhóm 37: Dịch vụ sơn nội thất và ngoại thất; xây dựng công trình; làm sạch bên trong toà nhà; giặt khô; diệt trừ động vật có hại, trừ dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; sửa chữa máy móc.

Nhóm 38: Truyền hình cáp; hãng thông tấn; dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ điện thoại; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ viễn thông.

Nhóm 39: Sắp xếp các chuyến du lịch; vận tải; cho thuê kho bãi; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ giao hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ mài mòn; lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng (cho người khác); dịch vụ xử lý kim loại; chế biến dầu mỏ; dịch vụ in; dịch vụ khử độc vật liệu nguy hiểm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo, văn hóa, giáo dục, giải trí, thể thao; tổ chức triển lãm nhằm mục đích giáo dục, văn hoá; dàn dựng và sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình, video âm nhạc; cung cấp xuất bản phẩm điện tử, trò chơi trực tuyến không tải xuống được.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; thiết lập bản vẽ công nghiệp; thiết kế quần áo; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

Nhóm 43: Nhà dưỡng lão [cung cấp nơi lưu trú tạm thời cho người cao tuổi]; dịch vụ nhà trẻ ban ngày; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Nhà tế bần; thẩm mỹ viện; trung tâm chăm sóc sức khỏe; bệnh viện; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên.

Nhóm 45: Tư vấn về an ninh; vệ sĩ cho cá nhân; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ đăng ký tên miền (dịch vụ pháp lý); tổ chức các buổi lễ tôn giáo; dịch vụ tổ chức tang lễ.

---

(210) **4-2024-30511**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

COVA

(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Đường CN6, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2024-30512**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KOWA

(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Đường CN6, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2024-30513**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

COWA

(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Đường CN6, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2024-30514**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Đường CN6, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2024-30515**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Đường CN6, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2024-30516**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Đường CN6, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2024-30517**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SƠN KOVA (VN)
Đường CN6, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất kết dính dùng cho sơn; chất pha loãng cho sơn; chất làm đặc sơn; vôi quét tường; vecni.

---

(210) **4-2024-30519**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HUAYAN

(731) GUANG ZHOU HUAYAN PRECISION MACHINERY CO.,LTD. (CN)
No. 6 Chuangli Road, Ningxi Street, Zengcheng District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bao gói; máy đậy nút chai; máy đóng nút chai; khuôn xử lý chất dẻo [bộ phận của máy]; máy xử lý chất dẻo; máy dập nổi; máy ép phun; Rô bốt công nghiệp; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy đóng chai cho thực phẩm và đồ uống.

---

(210) **4-2024-30520**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YOSHINO

(731) YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)
Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất kết dính dùng cho răng; chất mài mòn dùng trong nha khoa; hỗn hống dùng trong nha khoa; hỗn hống vàng dùng trong nha khoa; chất trám răng; men phủ dùng trong nha khoa; mát tít dùng trong nha khoa; dược phẩm dùng cho nha khoa; sứ dùng làm răng giả; cao su dùng cho mục đích nha khoa; sáp để làm khuôn dùng cho nha sĩ; vật liệu để in dấu răng; vật liệu để hàn răng; chế phẩm kích thích sự mọc răng; bột đánh răng có chứa thuốc; kem đánh răng có chứa thuốc; cao dán dùng cho nha khoa; các chế phẩm dược trên cơ sở vôi; chất gắn xương dùng cho mục đích chỉnh hình và phẫu thuật; keo phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-30521**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FWH

(731) GUANGZHOU YILONG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 2101, No. 33-15, Jinshi 3rd Road, Dayuan Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng dùng cho tay; sữa rửa mặt; tinh dầu; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-30522**

(540)

OdorAway

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU YILONG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 2101, No. 33-15, Jinshi 3rd Road, Dayuan Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất khử mùi chăm sóc toàn thân; sữa rửa mặt; tinh dầu; chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-30523**

(540)

VivoVox

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU YILONG COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 2101, No. 33-15, Jinshi 3rd Road, Dayuan Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; sữa rửa mặt; tinh dầu; chế phẩm dưỡng tóc dạng nước; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-30526**

(540)

USA PHARMA

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)
Đường Nguyễn Lương Bằng, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-30528**

(540)

HV99 BANK
VÌ CHÚNG TÔI HIỂU BẠN

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.1

(591) Xanh lá cây đậm, vàng, trắng

(731) CÔNG TY TNHH HOA VÂN KINH BẮC (VN)
Thôn Vọng Đông, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 36: Cho vay [tài chính]; cho vay có thế chấp; cho vay tín chấp (vay không cần tài sản bảo đảm)

---

(210) **4-2024-30536**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.19; 3.5.24; 3.5.25
(591) Cam, xanh da trời, nâu, đen, trắng, vàng, vàng nhạt
(731) LÊ THỊ KIM HOA (VN)
Chung cư Vinhomes Central Park, tòa Park 6A, căn hộ 05.01 - 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được, cho mục đích giải trí và giáo dục cho trẻ em; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; cung cấp thông tin giải trí qua internet.

---

(210) **4-2024-30537**

(540)

ĐOÀN TUẤN

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH HỒ THỊ TUẤN (VN)
Thôn Xuân Phú, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 19: Keo chà ron (keo trét mạch dùng trong xây dựng làm từ hỗn hợp xi măng và phụ gia).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: vôi (vôi để quét tường), keo chà ron (keo trét mạch dùng trong xây dựng làm từ hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-30539**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.11.9; 9.7.1; 21.3.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ABI (VN)
Số nhà 27 ngách 100/24 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH RHTLAW Việt Nam (RHTLAW Việt Nam)

(511) Nhóm 25: Quần áo, phụ kiện thời trang, cụ thể: mũ, găng tay (trang phục, không dùng trong y tế), tất, khẩu trang (trang phục, không dùng trong y tế).

---

(210) **4-2024-30543**

(540)

PHỞ TRỐ

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen trắng.
(731) NGUYỄN LỆ HƯƠNG (VN)
Khu phố Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-30544**

(540)

EmSkin
SHINE WITH PERFECTION

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ ANN PLUS (VN)
Số 2/23 đường 49, khu phố 4, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-30545**

(540)

BOGO BOGO

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HALOS (VN)
B30, đường N1, khu nhà ở Đông Hòa, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-30546**

(540)

TRẠM CẢM XÚC

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) VÕ LÊ THUỲ TRINH (VN)
31/7a đường số 17, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Sản xuất các bản ghi âm, ghi hình; tổ chức các sự kiện truyền thông, giải trí và âm nhạc nhằm mục đích văn hóa và giáo dục.

Nhóm 45: Tư vấn tình cảm, hạnh phúc gia đình, kỹ năng sống; dịch vụ tư vấn hôn nhân; tư vấn các vấn đề xã hội; tư vấn giới tính.

---

(210) **4-2024-30547**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.3.3; 26.4.7; 26.11.7
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ DORA (VN)
30 Tôn Thất Thuyết, phường Cẩm Thượng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-30549**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THỜI TRANG HALLA (VN)
Số 74, ngõ 2 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi hành lý và túi xách.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: quần áo, giầy dép, túi xách, mũ, phụ kiện thời trang.

---

(210) **4-2024-30550**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 1.15.23
(731) SHEN ZHEN TAI KONG SHI TECHNOLOGY LIMITED (CN)
201, No. 41 Jinshi Road (28 Jinshi Road), Niuhu Community, Guanlan Street, Longhua District, Shenzhen City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình video; pin điện; thiết bị sạc pin; tai nghe bluetooth (tai nghe không dây); dây cáp truyền dữ liệu; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-30551**

(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

ICHUMU

(731) GUANGDONG ORANGE FENGWU TRADING CO., LTD. (CN)
Shop No. 77, Qiaobei Street West, Shangzhuang Village, Jiangdong Town, Chao'an District, Chaozhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; dây xích đồng hồ; đồ kim hoàn; dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ].

---

(210) **4-2024-30552**

(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Saiyin

(731) SHENZHEN SAIYIN ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
No. 4B, Building 4, Shanyu Huating, East of Yiyuan Road, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị chiếu hình; máy thu thanh; vỏ thùng loa; dụng cụ đo; pin điện.

---

(210) **4-2024-30553**

(220) 04/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 26.3.23; 26.11.8; 26.13.25

(731) FOSHAN ZIHONG LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 15, Block A, Phase 1, Shenke Chuangzhi Park, No. 6 Xingye East Road, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn pha dùng cho ô tô; đèn xe máy; đèn pha xe cộ; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ; đèn cho ô tô; đèn dùng cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-30560**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) YANYU (XIAMEN) CATERING MANAGEMENT SERVICES CO., LTD. (CN)
2/F., Building A&B, Lot 3#, Xinjing Center, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống lưu động; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-30561**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) YANYU (XIAMEN) CATERING MANAGEMENT SERVICES CO., LTD. (CN)
2/F., Building A&B, Lot 3#, Xinjing Center, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống lưu động; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-30562**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HONG BOLIAN (TW)
4F, 51 Monga Avenue, Wanhua District, Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Dây điện và cáp điện; bộ đổi nguồn; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; loa; ổ cắm điện.

---

(210) **4-2024-30563**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HOÀNG VĂN THẢO (VN)
Xóm Đồng Nội, xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước xả vải; nước lau sàn; nước rửa chén.

---

(210) **4-2024-30564**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi nhỏ/bao nhỏ; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân/đồ trang điểm không chứa đồ bên trong; ô.

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài; áo choàng; áo len dài tay; áo sơ mi; áo sơ mi cách điệu; quần áo ngủ; quần áo lót [đồ lót]; quần áo bơi [bộ quần áo tắm]; áo nịt ngoài; áo ba lỗ cho nữ (áo tank top); áo phông; trang phục truyền thống Nhật Bản; tấm che mắt khi ngủ; tạp dề [trang phục]; khăn quàng cổ; tất ngắn cổ; ghệt (cái bao chân từ dưới đầu gối đến mắt cá); khăn quàng bằng lông thú; khăn choàng; khăn quàng; tất phong cách nhật bản [tất tabi, loại tất truyền thống của Nhật Bản được đi với giày dép có quai]; vỏ bọc tất phong cách Nhật Bản [vỏ bọc tất tabi]; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn choàng cổ; khăn quàng vuông [khăn choàng cổ]; đồ giữ nhiệt [trang phục]; khăn choàng dài [trang phục]; mũ che tai [trang phục]; mũ ngủ; đồ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo cho quần áo [dây đeo quần]; dây thắt lưng [bộ phận của quần áo]; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; giày; guốc gỗ phong cách Nhật Bản [guốc Geta]; dép xỏ chân phong cách nhật bản [dép Zori].

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn các loại sản phẩm trong từng lĩnh vực gồm quần áo, đồ ăn và đồ uống, và đồ bát đĩa, tập hợp tất cả các hàng hóa cùng nhau để khách hàng thuận tiện xem và mua hàng hóa (không bao gồm vận chuyển); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn vải dệt và đồ chăn ga gối; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn túi và túi nhỏ/bao nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ dùng cá nhân, cụ thể là, ví, găng tay [trang phục], khăn quàng, khăn choàng [trang phục], mũ, tất, thắt lưng cho trang phục, đồ trang trí tóc, ô.

---

(210) **4-2024-30565**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) AEON KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS AEON CO., LTD.) (JP)
1-5-1 Nakase, Mihama-ku, Chiba-city, Chiba 261-8515, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi nhỏ/bao nhỏ; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân/đồ trang điểm không chứa đồ bên trong; ô.

Nhóm 25: Quần áo; áo khoác ngoài; áo choàng; áo len dài tay; áo sơ mi; áo sơ mi cách điệu; quần áo ngủ; quần áo lót [đồ lót]; quần áo bơi [bộ quần áo tắm]; áo nịt ngoài; áo ba lỗ cho nữ (áo tank top); áo phông; trang phục truyền thống Nhật Bản; tấm che mắt khi ngủ; tạp dề [trang phục]; khăn quàng cổ; tất ngắn cổ; ghệt (cái bao chân từ dưới đầu gối đến mắt cá); khăn quàng bằng lông thú; khăn choàng; khăn quàng; tất phong cách Nhật Bản [tất Tabi, loại tất truyền thống của Nhật Bản được đi với giày dép có quai]; vỏ bọc tất phong cách Nhật Bản [vỏ bọc tất tabi]; găng tay [trang phục]; ca vát; khăn choàng cổ; khăn quàng vuông [khăn choàng cổ]; đồ giữ nhiệt [trang phục]; khăn choàng dài [trang phục]; mũ che tai [trang phục]; mũ ngủ; đồ đội đầu; nịt bít tất; dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ; dây đeo cho quần áo [dây đeo quần]; dây thắt lưng [bộ phận của quần áo]; thắt lưng [trang phục]; đồ đi chân; giày; guốc gỗ phong cách Nhật Bản [guốc Geta]; dép xỏ chân phong cách Nhật Bản [dép Zori].

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn các loại sản phẩm trong từng lĩnh vực gồm quần áo, đồ ăn và đồ uống, và đồ bát đĩa, tập hợp tất cả các hàng hóa cùng nhau để khách hàng thuận tiện xem và mua hàng hóa (không bao gồm vận chuyển); dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn vải dệt và đồ chăn ga gối; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ đi chân; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn túi và túi nhỏ/bao nhỏ; dịch vụ bán lẻ hoặc dịch vụ bán buôn đồ dùng cá nhân, cụ thể là, ví, găng tay [trang phục], khăn quàng, khăn choàng [trang phục], mũ, tất, thắt lưng cho trang phục, đồ trang trí tóc, ô.

---

(210) **4-2024-30566**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

UOB ONE

(731) UNITED OVERSEAS BANK LIMITED (SG)
80 Raffles Place, Uob Plaza, Singapore 048624, Singapore

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Thẩm định bảo hiểm tai nạn; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; định giá các tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ ngân hàng; dịch vụ ngân hàng được cung cấp qua điện thoại di động; môi giới, cụ thể là: môi giới bất động sản; môi giới bảo hiểm; dịch vụ môi giới hải quan về tài chính; môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ xác minh tín dụng kinh doanh; dịch vụ thanh toán nợ trước khi giải thể [dịch vụ tài chính]; đầu tư vốn; quyên góp quỹ từ thiện; dịch vụ kiểm tra ngân phiếu; thanh toán bù trừ tài chính; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; dịch vụ cho vay tiêu dùng; dịch vụ thanh toán không tiếp xúc; dịch vụ văn phòng tín dụng; dịch vụ thẻ tín dụng; dịch vụ tài khoản vãng lai; dịch vụ thẻ ghi nợ; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ đại lý thu hồi nợ; ký gửi các đồ vật quý giá; dịch vụ thu đổi tiền tệ kỹ thuật số; dịch vụ giao dịch tiền tệ kỹ thuật số; dịch vụ thanh toán ví kỹ thuật số; ngân hàng điện tử; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ giao dịch chứng khoán điện tử; dịch vụ chuyển khoản điện tử đối với tiền ảo; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ đổi tiền; bao thanh toán [xử lý các khoản nợ thương mại hoặc tín dụng thương mại]; phân tích tài chính; tư vấn tài chính; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; định giá tài chính gỗ thẳng; thông tin tài chính; dịch vụ trung gian tài chính; quản lý tài chính; quản lý tài chính các thanh toán hoàn trả cho người khác; dịch vụ quản lý tài chính; dịch vụ tài chính; bảo đảm tài chính; dịch vụ liên quan đến tài chính; bảo hiểm hỏa hoạn; đánh giá tài chính; định giá về tài chính; bảo hiểm y tế; thuê mua tài chính; trả góp; dịch vụ môi giới bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; thông tin bảo hiểm; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; ngân hàng qua internet; đầu tư quỹ; phát hành thẻ tín dụng; phát hành tiền mã hóa; phát hành séc du lịch; định giá đồ trang sức; cho thuê bất động

sản; cho vay theo bảo lãnh; bảo hiểm sinh mạng; cho vay [tài chính]; quản lý bất động sản; bảo hiểm hàng hải; dịch vụ thanh toán ví di động; ngân hàng thế chấp; quỹ hỗ tương đầu tư; dịch vụ ngân hàng trực tuyến; dịch vụ ngân hàng trực tuyến được thực hiện trong môi trường ảo; tổ chức quyên góp tiền; dịch vụ thanh toán được cung cấp qua thiết bị và máy móc viễn thông không dây; dịch vụ quỹ hưu trí; dịch vụ quản lý lương hưu; xử lý thanh toán mua hàng hóa và dịch vụ qua mạng truyền thông điện tử; quản lý danh mục tài sản; dịch vụ quỹ dự trữ hưu bổng; cung cấp thông tin tài chính liên quan đến uy tín tín dụng của các công ty và cá nhân; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; cung cấp thông tin, bao gồm trực tuyến, về bảo hiểm, tài chính, tiền tệ và bất động sản; mua lại bất động sản cho người khác; dịch vụ gia hạn hợp đồng thuê bất động sản; dịch vụ bãi bỏ hợp đồng thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản]; ước lượng chi phí sửa chữa [đánh giá tài chính]; dịch vụ trả lương hưu; dịch vụ cho thuê két an toàn để giữ đồ vật quý giá; dịch vụ quỹ tiết kiệm; môi giới chứng khoán; định giá tem; dịch vụ môi giới cổ phiếu; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ bảo lãnh tài chính; dịch vụ quản lý người thuê nhà; dịch vụ ủy thác tài sản [tài chính]; ủy thác quản lý tài chính; dịch vụ tín dụng; thẩm định bảo hiểm; dịch vụ thanh toán ví ảo; quản lý tài sản.

---

(210) **4-2024-30567**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.8; 2.3.16; 21.3.13
(591) Hồng.
(731) ĐỖ QUANG THÀNH (VN)
CH2214 CT7 chung cư Quốc Tế Booyoung KĐT mới Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Huấn luyện viên thể dục; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); huấn luyện (đào tạo); dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích đào tạo.

Nhóm 44: Tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe

---

(210) **4-2024-30569**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh dương, đen.
(731) SUZHOU ZHUOZHAO DISPENSING CO., LTD (CN)
No. 189, Wutaishan Road, Suzhou High-tech District, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; súng khí nén để đẩy mát tít; máy dập nổi; nắp van [bộ phận của máy móc]; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; van áp lực [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-30570**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MTV CƠ ĐIỆN LẠNH HBC (VN)
Số 5 hẻm 6/31/5 Đặng Văn Ngữ, phường Phương Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; bàn bi-a vận hành bằng đồng xu; vật đệm bàn bi-a.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-30571**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SƠN JAPAN (VN)
Thôn Phú Thuỵ, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt).

---

(210) **4-2024-30572**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LANA (VN)
Số nhà 02, ngõ 460, đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo lót; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-30573**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Trắng, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NELLY (VN)
P403 tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: dung dịch cọ rửa, sữa tắm, dầu gội đầu, nước thơm dùng để xức lên cơ thể, phấn rôm dùng cho mục đích vệ sinh thân thể (tất cả dùng cho em bé), kem trị hăm, kem chống muỗi, dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc), dung dịch vệ sinh phụ nữ có chứa thuốc, bỉm (tã lót), tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, miếng lót vệ sinh dùng cho em bé sử dụng một lần, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, băng vệ sinh, đai nịt bụng, quần lót vệ sinh dùng một lần, miếng lót thấm sữa, các loại sữa cho trẻ em (gồm: sữa bột, sữa dinh dưỡng, váng sữa), các loại bột ăn liền dinh dưỡng cho trẻ em, sữa cho mẹ (gồm: sữa tươi, sữa bột), bột ăn dặm cho trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng dùng để bổ sung dinh dưỡng cho mẹ và bé, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh (thực phẩm chức năng), bánh ăn dặm cho trẻ em (thực phẩm cho em bé), bình sữa cho em bé, núm vú giả cho em bé, máy hút sữa mẹ, vòng kích mọc răng, dụng cụ hút mũi, dụng cụ hút sữa bằng tay, túi trữ sữa, dụng cụ tiệt trùng bình sữa, máy hâm sữa, máy tiệt trùng bình sữa, máy pha sữa bột tự động (dùng điện), xe nôi, xe tập đi, xe đẩy trẻ em, xe ăn bột, xe đẩy tập đi, địu em bé, dây đeo để giữ trẻ em, khung tập đi cho trẻ em, nôi cho trẻ em, giường cũi của trẻ em, ghế ăn dặm cho bé, sản phẩm bằng nhựa phục vụ nhu cầu ăn uống và vệ sinh cho trẻ em (gồm: bát, đĩa, cốc, chậu tắm, bô vệ sinh), khăn giấy ướt, khăn giấy khô, giấy vệ sinh, khăn sữa em bé, khăn tắm, khăn mặt, quần áo trẻ em, đồ đội đầu cho trẻ em, đồ đi chân cho trẻ em, quần áo trẻ sơ sinh, quần áo cho mẹ sau sinh, đồ bầu (trang phục), tất (vớ) chân, áo lót bầu, áo lót cho bé bú, quần áo lót, đồ chơi cho bé, sữa, chế phẩm từ sữa, thực phẩm đã chế biến gồm: thịt, cá, rau củ.

---

(210) **4-2024-30574**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THẠNH THẠNH MỸ (VN)
98/03, khu vực Thới Xương 2, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng trang sức mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác: vàng, bạc trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-30575**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.5.2; 2.5.30; 2.9.1; 11.3.3; 25.12.1; 26.1.1
(591) Vàng, đen, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh ngọc, cam, be, nâu đậm, nâu nhạt, hồng, trắng.
(731) TRẦN THỊ MAI (VN)
329 Tân Phước, phường 06, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán ăn tự phục vụ; quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-30576**

(540)

Fomri

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), khoan cầm tay, vận hành bằng tay, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc, vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng laser, máy đo độ nghiêng, la bàn để đo, thiết bị định lượng, máy đo cường độ sáng, máy đo, thiết bị đo.

---

(210) **4-2024-30577**

(540)

Moryza

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-30578**

(540)

Gamory

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRAPHACO (VN)
75 phố Yên Ninh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-30579**

(540)

AIRWATER

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.9

(591) Xanh lá, cam đỏ, nền trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ VÀ THIẾT BỊ NHẬT TÂN (VN)
Khu Hồ, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống làm sạch nước; thiết bị và hệ thống lọc nước; thiết bị tiệt trùng nước; bình đun nóng nước, dùng điện; thiết bị và hệ thống kiểm soát môi trường, đặc biệt, cho mục đích chiếu sáng, nấu nướng, làm mát và vệ sinh.

---

(210) **4-2024-30580**

(540)

BegínS
by JUNGSAEMMOOL

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) JUNG SAEM MOOL (KR)
B-702, 49, Dosan-daero 83-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-30581**

(540)

BegínS
by JUNGSAEMMOOL

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) JUNG SAEM MOOL (KR)
B-702, 49, Dosan-daero 83-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ

bán lẻ mỹ phẩm, dầu gội, chế phẩm trang điểm; dịch vụ bán buôn mỹ phẩm, dầu gội, chế phẩm trang điểm; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-30582**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CABALLO

(731) ZHONGSHAN LIAO'S INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 3, Yuezhan Lane, Bogong Community, Dongfeng Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; túi đựng thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; xì gà; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-30583**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YOUMI®

(531) 6.1.2; 7.3.11; 26.3.1

(731) LIAO GUOLIANG (CN)
Jichang Industrial, Dongfu, Dongfeng, ZhongShan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; tủ lạnh; quạt điện dùng cho cá nhân; nồi áp suất, dùng điện; lò sưởi, dùng điện; lò nướng bánh mỳ; ấm đun nước, dùng điện.

---

(210) **4-2024-30587**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BROOKLYN B NETS

(531) 21.3.1; 26.1.1

(731) NBA PROPERTIES, INC. (US)
Olympic Tower, 645 Fifth Avenue, New York, New York 10022, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; tất chân và trang phục dệt kim (hosiery); đồ đi chân; giầy để chơi bóng rổ; giầy thi đấu bóng rổ; áo phông (t-shirts); áo sơ mi; áo thun cổ gập (polo shirts); áo thun dài tay cổ tròn; quần nỉ bo gấu; quần dài hai ống; áo ba lỗ; áo len cổ chui có tay đan hoặc dệt kim; quần soóc; bộ quần áo ngủ pijama; áo thể thao; áo chui có tay áo và cổ áo thường mặc khi chơi bóng bầu dục; áo len đan hoặc móc; thắt lưng (quần áo); cà vạt và nơ cổ quần áo; áo ngủ dài; mũ; mũ lưỡi trai là đồ đội đầu; lưỡi trai là đồ đội đầu; bộ quần áo khoác mặc khi vận động thể thao; quần mặc khi vận động thể thao; áo mặc khi vận động thể thao; áo săn bắn (trang phục); áo vét (trang phục); áo vét chống gió (trang phục); áo pacca; áo choàng (măng tô); yếm dãi của trẻ em không làm bằng giấy; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; dải băng cuốn quanh đầu (trang phục); dải băng cuốn quanh cổ tay (trang phục); tạp dề (trang phục); quần áo lót; quần soóc đấm bốc; quần âu (slacks); mũ che tai (trang phục);

găng tay (trang phục); găng tay hở ngón (trang phục); khăn choàng cổ; áo sợi đan và dệt có cổ và tay áo; váy nịt len dài; áo váy; đồng phục và áo váy cho các hoạt náo viên trong các hoạt động thể thao; quần áo bơi; bộ quần áo tắm; bộ đồ bơi; bộ áo tắm hai mảnh; bộ áo tắm hai mảnh có mảnh trên là áo chui đầu không có tay áo; quần đùi bơi; quần đùi tắm; quần bơi lửng dài đến đầu gối mặc khi lướt ván trên sóng; áo choàng dùng khi đi tắm biển; bộ đồ choàng ngoài dùng khi tắm; áo choàng ngoài dùng khi tắm; dép xăng đan; dép xăng đan dùng trên bãi biển; mũ dùng trên bãi biển; lưỡi trai che nắng cho mắt là đồ đội đầu; mũ trùm đầu khi bơi; mũ trùm đầu khi tắm; đồ đội đầu có gắn tóc giả; mặt nạ sợi đan tết che mặt là đồ đội đầu.

Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; dụng cụ thể thao, cụ thể là quả bóng rổ, quả bóng cho môn đánh gôn, quả bóng hơi cho trẻ em chơi tập trên sân, bóng thể thao, bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng cao su và bóng dùng cho các trò chơi hành động làm bằng bọt xốp, bóng dùng cho trò chơi làm bằng vải nhung lông, bóng dùng cho trò chơi làm bằng chất dẻo, lưới dùng cho môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới trong môn bóng rổ, bảng để gắn rổ lưới loại nhỏ dùng cho môn bóng rổ, bơm dùng để bơm bóng rổ và kim bơm đi kèm; gậy đánh gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn; gậy đánh gôn loại gạt (golf putters); dụng cụ phụ để chơi gôn, cụ thể là, dụng cụ để sửa vầng đất cỏ bị bật ra do tác động của gậy đánh gôn, cọc phát bóng trong môn đánh gôn, vật để đánh dấu vị trí của bóng trong môn đánh gôn thường có dạng tròn dẹt như đồng xu, bao bảo vệ bọc bên ngoài túi đựng vật dụng đánh gôn, bao phủ bên ngoài bảo vệ đầu gậy đánh gôn, găng tay đánh gôn, ống đựng bóng đánh gôn, thảm tập đánh gôn; giá để gậy chơi bi-a; bóng bi-a; giá đựng bóng bi-a; bộ trò choi phi tiêu dạng tủ có cửa đóng; trò chơi bóng rổ điện tử dạng bàn; trò chơi bóng rổ dạng bàn; trò chơi bóng rổ dạng bảng; trò chơi kỹ năng hành động; trò chơi nhiều người để giải trí cho trẻ em và người lớn tại các buổi tiệc; trò chơi trắc nghiệm thông tin về nhiều lĩnh vực và máy chơi trò chơi video điện tử đặt tại các địa điểm công cộng và trung tâm giải trí; bộ dụng cụ chơi bóng rổ gồm lưới và còi; búp bê; búp bê trang trí; búp bê dành cho mục đích sưu tập; đồ chơi là hình các nhân vật hành động; đồ chơi là hình các nhân vật hành động có đầu gắn trên lò xo lắc lư được; đồ chơi được nhồi bên trong; đồ chơi bằng vải nhung lông; trò chơi xếp hình từ những miếng nhỏ; đồ chơi xây dựng kiểu hình khối để lắp ghép; đồ trang trí cây thông nô-en không bao gồm đèn, nến và bánh kẹo; tất đựng quà nô-en; xe cộ làm đồ chơi dạng ô tô, xe tải, tàu hỏa và xe thùng chở hàng và người, tất cả mang chủ đề bóng rổ; đồ chơi bằng bọt xốp có hình ngón tay và cúp thể thao; cúp thể thao làm đồ chơi; bài lá; trò chơi bằng bài lá; đồ chơi tạo tiếng động; đồ chơi hình con vật; đồ chơi trên bãi biển, cụ thể là, bóng chơi trên bãi biển, quả bóng bơm được, cái xô đồ chơi, cái xẻng đồ chơi, đồ chơi dùng với cát, đồ chơi cho trẻ chơi trong khay thùng chứa cát có thành thấp, đồ chơi phun nước; các phụ kiện dùng để bơi tắm ở bể bơi, cụ thể là, phao bơi, phao tắm, phao nổi dạng tấm làm đồ chơi, phao bơi bằng bọt xốp, phao bơi hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn, phao tắm hình vòng tròn bằng bọt xốp, phao nằm dạng ván, ván lướt sóng, bộ chân nhái dùng để bơi, bộ chân nhái dùng để lướt sóng, phao nổi lồng vào cánh tay và phao nổi gắn vào cánh tay để hỗ trợ bơi, tất cả dùng cho mục đích giải trí; bộ trò chơi bóng chuyền bao gồm bóng, lưới, đường biên và còi; bộ trò chơi môn pô lô dưới nước bao gồm bóng, lưới và còi; diều kiểu ống bằng vải hở hai đầu dùng để trang trí; bản sao thu nhỏ của sân vận động, cụ thể là, mô hình nhỏ của sân vận động bằng chất dẻo dùng làm đồ chơi; quả cầu tuyết; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; cần điều khiển dùng cho trò chơi vi tính; máy chơi trò chơi video để dùng với máy thu hình và bộ điều khiển cầm tay để dùng với hệ thống máy trò chơi video sử dụng bảng phím điều khiển; máy tập chạy bộ; ngân hàng đồ chơi (đồ chơi); đồ chơi dạng con quay (spinning fidget toys); ván trượt.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ giải trí và giáo dục có bản chất là các chương trình phát thanh và truyền hình đang diễn ra trong

lĩnh vực bóng rổ và giới thiệu trực tiếp các trận thi đấu bóng rổ và các buổi trình diễn bóng rổ; sản xuất và phân phối các chương trình phát thanh và truyền hình về các trận thi đấu bóng rổ, các sự kiện bóng rổ và các chương trình trong lĩnh vực bóng rổ; tổ chức và tiến hành các buổi hướng dẫn và các cuộc cắm trại cho người chơi bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các huấn luyện viên bóng rổ, các buổi hướng dẫn và cắm trại cho các đội nhảy múa và các cuộc chơi và thi đấu bóng rổ; dịch vụ giải trí có bản chất là các buổi trình diễn của các cá nhân hóa trang giả linh vật hoặc của các đội nhảy múa trong các chương trình thi đấu và trình diễn bóng rổ, các buổi hướng dẫn, cắm trại, cổ động, và các sự kiện khác liên quan đến bóng rổ, các sự kiện và buổi tiệc đặc biệt; dịch vụ câu lạc bộ người hâm mộ; dịch vụ giải trí qua website với các dữ liệu đa phương tiện không tải xuống được có bản chất là giới thiệu các sự kiện truyền hình nổi bật, các sự kiện truyền hình tương tác nổi bật, dữ liệu hình ảnh, tệp ghi video được truyền bằng kỹ thuật luồng video (video stream recordings), tuyển tập các sự kiện ghi hình nổi bật mang tính tương tác, các chương trình phát thanh, các sự kiện phát thanh nổi bật, và các dữ liệu ghi âm trong lĩnh vực bóng rổ; cung cấp tin tức và thông tin có bản chất là các số liệu thống kê và thông tin đa dạng trong lĩnh vực bóng rổ; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến không tải xuống được, cụ thể là, trò chơi máy vi tính, trò chơi video, trò chơi video mang tính tương tác, các trò chơi kỹ năng hành động, trò chơi giải trí bằng máy hoạt động bằng tiền xu (arcade games), trò chơi cho các buổi tiệc của người lớn và trẻ em, trò chơi cờ bàn, trò chơi câu đố, và các trò chơi đố vui trắc nghiệm kiến thức đa lĩnh vực; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản tạp chí, tài liệu và sách hướng dẫn, bản tin, sách tô màu, và lịch thi đấu của người khác trực tuyến trên internet, tất cả trong lĩnh vực bóng rổ; cung cấp thông tin dữ liệu trong lĩnh vực bóng rổ thông qua cơ sở dữ liệu máy tính trực tuyến.

---

(210) **4-2024-30590**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Gran-Deli

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-30591**

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DHL
DUC HA ., JSC

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT ĐỨC HÀ (VN)
Thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu; tủ sấy công nghiệp (thiết bị sấy); bếp công nghiệp dùng để nấu nướng; thiết bị thông gió dùng trong nhà bếp; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc dùng trong trường học; tủ nhà bếp; giá để bát đĩa (đồ đạc); giá đồ đạc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, kinh doanh (mua bán), quảng cáo, giới thiệu, xuất nhập khẩu các sản phẩm: hệ thống và thiết bị nấu nướng, bếp nấu, tủ sấy công nghiệp (thiết bị sấy), bếp công nghiệp dùng để nấu nướng, thiết bị thông gió dùng trong nhà bếp, bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), đồ đạc dùng trong văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, tủ nhà bếp, giá để bát đĩa (đồ đạc), giá đồ đạc.

Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị nhà bếp; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị và hệ thống nhà bếp; lắp đặt bếp công nghiệp.

---

(210) **4-2024-30592**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-30597**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.17.5; 24.17.8; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25; 26.15.15
(591) Hồng, đỏ, trắng.
(731) HOÀNG MINH ANH (VN)
Thôn 1, xã Đại Đồng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần; áo; giày; dép; mũ đội đầu; tất (vớ).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: quần, áo, giày, dép, mũ đội đầu, tất (vớ).

---

(210) **4-2024-30603**

(540)

STELATO

(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)
Administration Building Huawei Technologies Co., Ltd. Bantian, Longgang District, Shenzhen, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô điện; xe lai chạy bằng động cơ đốt trong và động cơ điện (xe hybrid); bảng điều khiển cho xe ô tô; bánh xe ô tô; xe cộ chạy điện; ghế ngồi của xe cộ; ghế an toàn trong xe cộ dùng cho trẻ em; bánh lái cho xe cộ; bộ ghế nệm cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-30604**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.1.4
(731) MAXGE ELECTRIC (WUHU) CO., LTD. (CN)
No. 12, Jiuzi Avenue, Anhui Xinwu Economic Development Zone, Wanzhi District, Wuhu City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Bộ biến tần quang điện; trạm nạp điện cho xe điện; thiết bị và hệ thống quang điện để sản xuất điện mặt trời; thiết bị quang điện để sản xuất điện; pin mặt trời; bộ ngắt mạch điện.

---

(210) **4-2024-30605**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh dương
(731) RUIHENG INSURANCE BROKERAGE CO., LTD. (CN)
Unit 04, 16th Floor, Dinghe Building, No. 100 Fuhua 3rd Road, Fu'an Community, Futian Street, Futian District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải về cho điện thoại di động; nền tảng phần mềm máy vi tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, có thể tải về; phần mềm máy vi tính có thể tải về để sử dụng như ví số; phần mềm máy vi tính có thể tải về để sử dụng như ví điện tử; bộ dữ liệu, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị xử lý dữ liệu; chương trình ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; trung gian thương mại; cung cấp thông tin thương mại qua internet; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; tuyển dụng lao động; phân tích dữ liệu kinh doanh; tư vấn kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

Nhóm 36: Môi giới bảo hiểm; định giá tài chính [bảo hiểm, ngân hàng, bất động sản]; cung cấp thông tin bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; thanh toán hóa đơn được cung cấp qua trang web; bảo hiểm được cung cấp qua internet; bảo lãnh phát hành bảo hiểm; dịch vụ tài chính; quản lý rủi ro bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-30606**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.3
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT KHÁNH XUÂN (VN)
Xóm Vông Vàng 2, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu uýt ki (whisky); rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; rượu tiêu vị [rượu mùi và rượu mạnh]; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-30607**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUO, ZITONG (CN)
Apartment 101, No. 345, alley 1198, Gu Lau road, Songjiang district, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa nhân tạo dạng thô; keo dán công nghiệp; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dán cao su; keo dán nhựa; keo xây dựng (chất kết dính dùng cho gạch xây dựng); chất kết dính cho bê tông; chất dính dùng cho gạch ốp tường; keo công nghiệp.

---

(210) **4-2024-30608**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BZO WHEEL AND TIRE DISTRIBUTOR LLC (US)
1119 Adkins Dr. Houston, Texas 77055 United States
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp xe bơm khí; lốp ô tô; lốp cho bánh xe cộ; săm cho lốp xe bơm hơi; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-30609**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.3.13; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.2.7
(731) YASHI INVESTMENT CONSULTING (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 145, Building 2, No. 853, Minjing Road, Yangpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-30610**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) YASHI INVESTMENT CONSULTING (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 145, Building 2, No. 853, Minjing Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-30611**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 2.9.1; 26.11.3

(731) NAKAZONO HOLDINGS CO.,LTD. (JP)
1-100, Kaminabe 2-chome, Higashi-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto-ken, JAPAN

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ giặt là.

---

(210) **4-2024-30615**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.3.1

(731) NGUYỄN THÀNH CHUNG (VN)
127B đường số 2, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: bo mạch điện tử, ampli (máy tăng âm), loa, màn hình ti vi, màn hình led, màn hình thông minh, đèn led, đèn chiếu sáng, thân đèn chiếu sáng, đèn led trang trí, bóng đèn, đèn trang trí.

---

(210) **4-2024-30616**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 15.7.1; 15.7.15; 26.1.1; 26.1.10

(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI QUANG MINH (VN)
Số 22, ngõ 319, đường Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: phụ tùng, phụ kiện các sản phẩm thuộc cơ khí, ô tô, mô tô, xe máy, xe điện, xe đạp, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30617**

(540)



(220) 04/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(731) NGUYỄN CAO MINH (VN)
121 ngõ 670 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán vàng bạc, đá quý, đồ trang sức bằng kim loại quý như: nhẫn, dây chuyền, khuyên tai, lắc tay.

---

(210) **4-2024-30618**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ KIM LONG VIỆT NAM (VN)
Lô 33, cụm CN I, xã Gia Xuyên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; thùng chứa bằng kim loại; bể chứa bằng kim loại; hầm ủ bằng kim loại; thùng bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán thùng chứa bằng kim loại; mua bán bồn chứa bằng kim loại; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

---

(210) **4-2024-30619**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.7.3; 5.7.5; 7.1.6; 7.5.8; 24.7.1
(591) Xanh lá cây; vàng; đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG LÂM NGHIỆP HÀ GIANG (VN)
Số nhà 413, tổ 16, phường Trần Phú, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang
(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón; mua bán thuốc trừ sâu; mua bán chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; mua bán cây giống; mua bán hạt giống; mua bán thức ăn gia súc.

---

(210) **4-2024-30622**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DATNB

(731) ĐINH VĂN TUYỀN (VN)
Thôn Hồng Quang, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 15: Đàn kalimba; đàn ghi ta; kèn acmônica; đàn piano; nhạc cụ; nhạc cụ điện tử.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-30623**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Large Cloud

(731) MẠC LƯƠNG TÀI (VN)
Thôn Ban Thọ, xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Giá đỡ dùng cho điện thoại di động; pin điện; tai nghe; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-30624**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 1.15.3; 25.5.25; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng, xanh than.

NE2N

(731) TRỊNH THỊ KIM OANH (VN)
Khu 2, phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 09: Giá đỡ dùng cho điện thoại di động; pin điện; tai nghe; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-30626**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MECOWA

(731) NGUYỄN LÊ QUANG (VN)
Thôn Tân Lập, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn chiếu sáng; đèn trang trí; đèn LED chiếu sáng; đèn chùm, đèn treo.

---

(210) **4-2024-30627**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO HÒA BÌNH (VN)
Nhà D03.10 đường Phan Bội Châu, tổ 1, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; chè.

Nhóm 35: Mua bán: trà, chè.

---

(210) **4-2024-30629**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 24.9.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM DINH DƯỠNG MEDIPHARM (VN)
B16-11, Shophouse Vinhomes gradenia Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa tươi; sữa đặc; sữa bột.

---

(210) **4-2024-30630**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đỏ tươi, vàng, xanh lá, cam, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MINDX VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, tòa nhà 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; trường mẫu giáo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà trẻ và trông trẻ ban ngày.

---

(210) **4-2024-30632**

(540)

THÁI SƠN

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THÁI SƠN (VN)
Số 03 phố Trương Hán Siêu, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân đạm; phân lân/phân phosphat/phosphat (phân bón); phân hữu cơ [phân bón]; phân bón lá [phân bón]; hóa chất để cải tạo đất.

Nhóm 35: Mua bán phân bón; xuất nhập khẩu phân bón; quảng cáo phân bón.

---

(210) **4-2024-30633**

(540)

TATAKAI

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐÚC CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI HÀO HẢI (VN)
Thôn 6 (nhà ông Hà Văn Hải), xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Bếp nấu dùng điện; bếp điện; bếp từ; bếp ga.

---

(210) **4-2024-30634**

(540)

KOKINA

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐÚC CƠ KHÍ VÀ THƯƠNG MẠI HÀO HẢI (VN)
Thôn 6 (nhà ông Hà Văn Hải), xã Mỹ Đồng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 11: Bếp nấu dùng điện; bếp điện; bếp từ; bếp ga.

---

(210) **4-2024-30635**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.1; 2.1.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 26.1.2

(731) NGUYỄN DUY KHÁNH (VN)
Số nhà 24, đường Phan Huy Chú, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 09: Phao điện (công tắc điện); công tắc phao tự động đóng ngắt điện; dây điện; ổ cắm điện; phích cắm điện; cầu dao điện.

---

(210) **4-2024-30636**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHANGGYMS (VN)
235A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo và đồ tập thể thao [trang phục]; găng tay [trang phục]; đồ đi chân (tất); mũ.

---

(210) **4-2024-30637**

(540)

EMALO

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI EMALO (VN)
Số 105 đường Nguyễn Bá Khoản, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Hoa quả sấy khô; lát trái cây sấy khô; trái cây, đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây.

Nhóm 35: Mua bán nông sản, lương thực thực phẩm.

---

(210) **4-2024-30638**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.4.18
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, đỏ, vàng, ghi, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP CÁN KHÊ (VN)
Thôn 10, xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Măng khô; măng đã qua chế biến, bảo quản.

---

(210) **4-2024-30639**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ TRUNG KIÊN (VN)
Ninh Phúc, xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Giò; chả; nem chua; nem nướng; thịt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-30643**

(540)



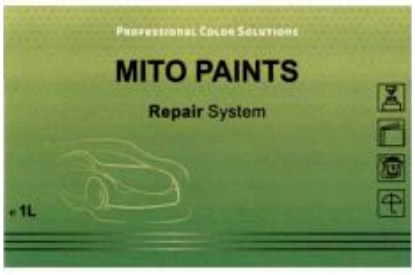
(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 8.1.23; 8.1.24; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Be, hồng, nâu.
(731) ĐẶNG THANH QUANG (VN)
Khu Mai Sơn 1, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Nhiếp ảnh; ghi băng video; cho thuê các thiết bị điện ảnh; dàn dựng băng video; dịch vụ chụp ảnh bằng thiết bị bay không người lái; dịch vụ quay video bằng thiết bị bay không người lái.

---

(210) **4-2024-30644**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.21; 10.3.4; 18.1.9; 18.1.23; 19.7.1; 20.7.1; 25.7.5; 26.4.9; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lá cây, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MINH TOÀN (VN)
Số 85, đường 54, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 01: Dung môi dùng cho sơn; dung môi dùng cho sơn dầu; dung môi dùng cho vecni.

Nhóm 02: Sơn dùng cho ô tô; sơn phủ; sơn kẽm; sơn lót; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-30645**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.21
(591) Hồng cánh sen, trắng, xanh dương, xanh lá, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH BẤT ĐỘNG SẢN DAIWA CORPORATE (VN)
Tầng 5, tòa nhà DMC, số 535 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản trị kinh doanh.

Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng.

---

(210) **4-2024-30646**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH JAKI ASIA (VN)
Số nhà 69, đường Bát Phúc, đội 13, thôn Hạnh Đàn, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tủ bếp (đồ đạc); đồ đạc bằng kim loại; tủ đựng nhiều ngăn kéo.

---

(210) **4-2024-30647**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THẮNG (VN)
Thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-30648**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÀNH THẮNG (VN)
Thôn Chi Lễ, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-30659**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, xanh lá.
(731) ĐẶNG ANH TUẤN (VN)
Thôn Hải Hà, xã Ea Tân, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Hạt ngào đường; hạt tẩm ướp hương vị; hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu; hạt hướng dương đã chế biến.

---

(210) **4-2024-30660**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 9.9.11; 26.1.1; 26.13.1
(591) Vàng, xanh lam, trắng, đen.
(731) ĐẶNG THU PHƯƠNG (VN)
Thôn Yên Quán, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-30663**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.21; 7.1.11; 7.1.24; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MIN VN (VN)
80/39 Trần Quang Diệu, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Cây; vòng hoa tươi; hoa tự nhiên; hoa khô dùng để trang trí; cây trồng; cây giống.

Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-30664**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 24.15.21; 26.1.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ AMG VIỆT NAM (VN)
Số 1, ngõ 102, phố Tô Vĩnh Diện, tổ 12, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 06: Các phụ kiện dùng cho cửa kính bằng kim loại, cụ thể gồm: bản lề, kẹp, khóa, chốt, tay nắm (tay đẩy).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: các phụ kiện dùng cho cửa kính bằng kim loại, cụ thể gồm: bản lề, kẹp, khóa, chốt, tay nắm (tay đẩy).

---

(210) **4-2024-30665**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SINOLIF

(731) SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Werner-von-Siemens-Straβe 1, 80333 München, Germany

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện thấp áp và điều khiển; cầu dao hơi; cầu dao hộp đúc; cầu dao hộp nhỏ; cầu dao dòng dư hoạt động; cầu dao dòng dư hoạt động có bảo vệ dòng quá tải; cầu dao bảo vệ động cơ; công tắc điều khiển điện để chuyển mạch mạch điện; hệ thống dây cáp và thiết bị giao tiếp cho thiết bị điện thấp áp và điều khiển; cuộn cảm điện; bảng điều khiển tự động hệ số công suất; thiết bị để chuyển mạch của tụ điện thấp áp qua chỉnh lưu silic có điều khiển; thiết bị để giảm nhiễu điện từ trong các hệ thống điện thấp áp; thiết bị để điều chỉnh hệ số công suất trong các hệ thống điện thấp áp.

---

(210) **4-2024-30668**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(591) Trắng, đỏ.

ZULIWE

(731) PHAN VĂN THÀNH CÔNG (VN)
Thôn Sen, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bản lề, thanh trượt ngăn kéo, tay nắm của, chốt cửa, khóa cửa (tất cả bằng kim loại).

Nhóm 20: Giá để đồ đạc.

Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-30675**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YOUNGZERO
ORIGINAL DESIGN

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30676**

(540)

MUSE LAND

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30677**

(540)

TAIGUHUI

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30678**

(540)

MOON NIGHT

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30679**

(540)

BEAUTY HOUSE

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30680**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30681**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.4; 26.3.23; 26.4.3; 26.7.25

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30682**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30683**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐỖ DUY HOÀN (VN)
Đội 7, thôn Trát Cầu, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; đệm; nệm; rèm cửa sổ trong nhà.

Nhóm 24: Ga trải giường; drap giường; chăn; vỏ đệm; vỏ nệm.

---

(210) **4-2024-30685**

(540)

TUNG-I

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) UNI-PRESIDENT ENTERPRISES CORP. (TW)
No.301, Zhongzheng Rd., Yongkang Dist., Tainan City 71001, Taiwan (R.O.C.)

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà sữa (trà là chủ yếu); đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; đá lạnh có thể ăn được; xốt [gia vị]; muối dùng để bảo quản thực phẩm; muối nấu ăn; đường; bột sắn hột; bột cọ sagu; kẹo (bánh kẹo); bánh quy; bánh ngọt; bánh nướng; bánh mỳ; bánh putđing với đậu để đông lại; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh bao có thịt; gạo; bột; mì sợi ăn liền; mì gạo ăn liền; mì đậu ăn liền; mì chiên giòn; mì gạo; bún; miến; mì sợi.

---

(210) **4-2024-30686**

(540)

MEMBER'S MARK

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) WALMART APOLLO, LLC (US)
702 Southwest 8th Street, Bentonville, Arkansas 72716, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cung cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh; đèn dùng ngoài trời.

---

(210) **4-2024-30687**

(540)

بوتيكات Boutiqaat

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.5.20; 5.5.22

(591) Đen, vàng đồng.

(731) BOUTIQAAT GROUP FOR PERFUMES, COSMETICS, & COSMETICS TOOLS CO. FAISAL HAMAD ALSHAIJI & PARTNER W.L.L. (KW)
Floor (13), Building (19806), Abdul latef Al Othman Street, Block (3), Hawaly, Kuwait

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; nước hoa từ trầm hương; hương thơm để thắp; mỹ phẩm; chất khử mùi dùng cho cá nhân; tinh dầu; xạ hương [nước hoa]; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; keo xịt tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chất pha chế dầu thơm; dầu gội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại qua trang web; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ bán lẻ và dịch vụ bán buôn va dịch vụ bán lẻ trực tuyến nước hoa và mỹ phẩm; dịch vụ bán lẻ và bán buôn chế phẩm dược, thú y và vệ sinh và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-30689**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐĂNG QUANG GROUP (VN)
Tổ 2, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-30690**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐĂNG QUANG GROUP (VN)
Tổ 2, thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-30691**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRẦN MINH HUY (VN)
Ngõ 138 đường Tân Triều, xã Triều Khúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang thể thao); thắt lưng (trang phục thời trang thể thao); đồ đội đầu (thời trang thể thao); giày dép (thời trang thể thao); khăng quàng cổ; tất (vớ thể thao).

Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; giàn tập đa năng; vật dụng bảo vệ cổ tay [dùng trong thể thao]; vật dụng bảo vệ cùi chỏ [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ mắt cá chân [dụng cụ thể thao]; đai lưng dùng cho môn cử tạ [đồ dùng thể thao].

Nhóm 41: Dịch vụ hướng dẫn tập thể dục thể hình (gym); phòng tập thể dục thể hình (gym).

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-30692**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.3.1; 26.1.1; 26.1.11; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xám, hồng, hồng đậm.
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30693**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xám, xám nhạt.
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30694**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 14.1.13; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.13.25
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30695**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.7.5; 26.11.12; 26.13.25
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30697**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.1.21; 24.15.21; 26.1.2; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xám đậm, xám nhạt.
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30699**

(540)



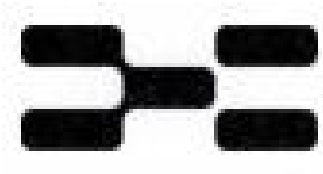
(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.16; 3.1.24; 4.5.12; 4.5.13; 24.15.21; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30700**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9
(731) CHU THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ 86 khu 7A, phường Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 12: Ô tô và phụ tùng ô tô; phương tiện giao thông trên bộ: xe đạp, xe máy, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-30704**

(540)

LIU YI SHOU

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2024-30705**

(540)

CHAO TIAN MEN

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN VĂN NAM (VN)
Thôn Râu, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán lẩu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày.

---

(210) **4-2024-30708**

(540)

PMAI
LUXURY HARDWARE

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 14.5.2; 26.5.2
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Hòa Bình, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chốt bằng kim loại; chốt bản lề; bản lề bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(210) **4-2024-30709**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP BIO VIỆT NAM (VN)
Đội 1, thôn Cam 1, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán phân bón.

---

(210) **4-2024-30710**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.14; 5.7.21; 5.7.23
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) VŨ VĂN CƯỜNG (VN)
P14A07- CT1 khu nhà ở Bắc Hà, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Rau, củ, quả, hoa quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 32: Nước ép hoa quả, trái cây tươi; nước ép trái cây đóng chai (không chứa cồn); nước ép rau củ, quả tươi.

Nhóm 35: Hoạt động mua bán các hàng hóa trong chuỗi cửa hàng, siêu thị cụ thể là các hàng hóa: rau, củ, quả, hoa quả tươi, trái cây tươi, nước ép hoa quả, nước ép trái cây đóng chai (không chứa cồn), nước ép rau, củ, quả tươi.

---

(210) **4-2024-30711**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) VŨ HỒNG QUÂN (VN)
Số 40, ngõ 116 Nhân Hòa, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-30712**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN QUẢNG (VN)
Thôn Bài Lễ, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Da và giả da, bao gồm: ví đựng tiền, ví bỏ túi, ví tiền, cặp da, túi bằng da thuộc hoặc giả da.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu dành cho người, bao gồm: đồ đi ở chân, thắt lưng (trang phục), miếng lót bên trong giày dép, đồ cho đồ đi chân, giày.

---

(210) **4-2024-30713**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 10.3.11; 10.3.13; 26.3.2; 26.11.9
(731) NGUYỄN XUÂN NGUYÊN (VN)
Thôn Thanh Giang, xã Nhơn Phong, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; cặp da; túi du lịch; vali; ba lô; cặp học sinh.

---

(210) **4-2024-30715**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.4.7; 26.7.25; 26.11.9
(591) Cam vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH INDUSTRIAL EMBEDDED SOLUTIONS (VN)
36 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về (phần mềm ứng dụng cung cấp các dịch vụ gia đình, các dịch vụ vệ sinh, chăm sóc nhà cửa); phần mềm máy tính (ghi sẵn); nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được.

Nhóm 35: Dịch vụ cung cấp nguồn nhân lực (cung cấp người giúp việc, người chăm sóc người già và người bệnh, người trông nhà, người trông và đưa đón trẻ em); quản lý dịch vụ giúp việc gia đình; dịch vụ trung gian thương mại; văn phòng giới thiệu việc làm; tuyển dụng lao động; tuyển dụng nhân sự.

Nhóm 37: Dịch vụ vệ sinh nhà ở; làm sạch bên trong tòa nhà; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; dịch vụ giặt là; dịch vụ giặt thảm; dịch vụ giặt rèm cửa.

(210) **4-2024-30720**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(591) Xanh dương, vàng, xám ánh kim.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GEMTEC (VN)
Số 16, phố Nguyễn khuê, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 07: Máy trộn; máy khuấy; cần trục; bơm ly tâm; máy trộn bê tông; băng tải [máy móc]; máy cắt [máy móc]; máy nghiền; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy lọc; bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; rô bốt công nghiệp; thiết bị nâng; máy nghiền chất thải; máy nghiền rác; băng xích cao su là bộ phận của xích lăn trên máy liên hợp khai thác mỏ; máy nghiền dùng trong công nghiệp; hệ thống sàng; máy sàng; máy vận chuyển bằng khí nén; máy ép rác; máy ép bã.

Nhóm 11: Hệ thống tải tro tự động; hệ thống vận chuyển tro tự động; hệ thống băng tải tro tự động; thiết bị sấy; hệ thống và thiết bị sấy khô; hệ thống và thiết bị sấy; thiết bị đốt nóng; chi tiết gia nhiệt; bộ nung; thanh ghi lò; bộ đun nước nhúng chìm; ống dẫn khí; ống khói; thiết bị nạp liệu cho lò; thiết bị cấp liệu cho lò; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; thiết bị thu hồi nhiệt; lò đốt rác; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-30721**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.6; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THANG MÁY VÀ PHỤ TÙNG Ô TÔ THÁI DƯƠNG (VN)
Số 7 BT17 khu đô thị Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; khung gầm ô tô; lốp cho bánh xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ, moay ơ cho bánh xe; giảm xóc cho ô tô; thanh chắn va đập của ô tô; giảm xóc cho ô tô.

---

(210) **4-2024-30722**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.5; 7.1.6; 7.1.12; 26.1.1
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN SƠN HÀ (VN)
Tổ dân phố 2, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ cung cấp hỗ trợ kinh doanh trong hoạt động nhượng quyền.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng; dịch vụ cung cấp đồ ăn thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-30723**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BEATCOLOR

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NACOTECH VIỆT NAM (VN)
Thôn Văn Uyên, xã Duyên Hà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-30724**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AWALL

(731) CÔNG TY TNHH SUNRISE AVE (VN)
Tổ 5, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-30725**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Saturo

(731) CÔNG TY TNHH PROFUMO LÊ NGUYÊN (VN)
Số 22 ngõ 372 đường Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-30731**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

OSMAÉ

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI BNB (VN)
B8 tổ 11B, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

---

(210) **4-2024-30732**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 26.4.18
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI GUMI (VN)
G34- G35 khu tái định cư LK19a, LK19b, X7, đường Lê Quang Đạo kéo dài, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

Nhóm 21: Tăm bông (không dùng cho mục đích y tế và mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: tăm bông, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-30733**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI GUMI (VN)
G34 - G35 khu tái định cư Lk19a, Lk19b, X7, đường Lê Quang Đạo kéo dài, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

Nhóm 21: Tăm bông (không dùng cho mục đích y tế và mỹ phẩm).

Nhóm 35: Mua bán: tăm bông, hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-30734**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.6; 18.1.19; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, trắng, hồng, da cam.
(731) SÂM TRƯƠNG THÚY HÀ (VN)
B1, BT8 KĐT Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, hóa mỹ phẩm, bỉm, sữa, thực phẩm.

---

(210) **4-2024-30735**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH POINT GREY (VN)
Cao ốc Vietnam Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 24: Khăn vải không dệt khô; khăn vải không dệt ướt.

Nhóm 35: Mua bán: khăn vài không dệt khô, khăn vải không dệt ướt.

---

(210) **4-2024-30736**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN AAA (VN)
Lô 13, CN3, cụm công nghiệp Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Quạt điện dân dụng; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: quạt dân dụng, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng, hệ thống và thiết bị nấu nướng, hệ thống và thiết bị vệ sinh, dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2024-30737**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.5.16; 5.5.21; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) DƯƠNG THỊ KIM YẾN (VN)
Số 11 Ngô Văn Sở, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp; nghiên cứu khoa học; dịch vụ nghiên cứu và phân tích công nghệ.

---

(210) **4-2024-30738**

(540)



(220) 05/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 8.5.25; 8.7.5; 26.2.7

(591) Xanh, vàng, đỏ, tím, trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ DUNG (VN)
Bản Minh Tiến, xã Châu Tiến, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Thịt chua.

---

(210) **4-2024-30739**

(540)



(220) 05/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 20.1.3; 26.3.23

(591) Đỏ, xanh dương.

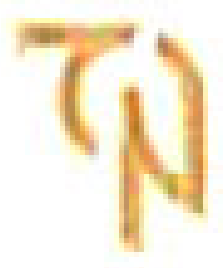
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT KIS (VN)
Số nhà 25/159 La Dương, TDP Kiên Quyết, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị ghi, truyền, xử lý và tái tạo âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị và dụng cụ giáo dục; bảng điều khiển kỹ thuật số; máy và dụng cụ điện tử viễn thông; thiết bị công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-30740**

(540)



(220) 05/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 26.13.25

(591) Vàng đồng.

(731) CÔNG TY TNHH TM MỸ PHẨM ĐÔNG ANH (VN)
366/14 đường Lê Văn Quới, khu phố 11, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm cho trẻ em; nước hoa.

---

(210) **4-2024-30745**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 15.1.13; 21.1.17
(591) Xanh dương, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH MINKANG MANUFACTURING (VIỆT NAM) (VN)
Nhà xưởng C-X6b, lô C1, C2, C3, C4, C5, C6, một phần lô C7, C8, C9, C1O, C11, C12, khu công nghiệp Phú Tân, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 07: Bộ lọc máy hút bụi.

---

(210) **4-2024-30746**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 16.1.5; 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23; 26.11.22; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ ARIO (VN)
Lô số B6 - LK2, ô số 17, khu B, khu đô thị mới Lê Trọng Tấn - Geleximco, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Trung tâm điều khiển nhà tự động; trung tâm điều khiển nhà thông minh; thiết bị điều khiển từ xa; bảng điều khiển [điện]; thiết bị báo động; thiết bị đo; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm máy tính, ghi sẵn computer sofware.

---

(210) **4-2024-30749**

(540)

DESIGNED FOR THE FREEDOM TO EXPLORE

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; túi ngủ; khăn lau bằng vải; khăn lau bằng vải sợi dệt tổng hợp.

---

(210) **4-2024-30750**

(540)

ARCADIA TRAIL

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) PETSMART LLC (US)
19601 N. 27th Avenue, Phoenix, AZ 85027 USA

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; túi ngủ; khăn lau bằng vải; khăn lau bằng vải sợi dệt tổng hợp.

---

(210) **4-2024-30751**

(540)

OSAKY GOLD

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(591) Da, cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI HƯỚNG PHÁT (VN)
Phố mới Chợ Trâu, xã Hải Hưng, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu: hóa mỹ phẩm, chế phẩm tẩy trắng để giặt, chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, nước giặt xả, nước rửa tay, nước rửa chén, nước lau sàn, nước lau kính, chất tẩy rửa nhà vệ sinh, xịt côn trùng, tẩy lồng máy giặt, chế phẩm thông cống (bột thông cống).

---

(210) **4-2024-30752**

(540)

PROCERY

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VIỆT DŨNG (VN)
Thôn Hướng Tân, xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Hệ thống điều hòa không khí; chậu vệ sinh cho phụ nữ; nhà vệ sinh di động; buồng vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-30753**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.18

(591) Xanh rêu đậm, vàng kim nhạt, vàng kim đậm, vàng chanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XÂY DỰNG DỊCH VỤ ANH THƯ (VN)
254 Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): tấm nhựa PVC vân đá, ván sàn nhựa, tấm nano gỗ nhựa (tấm gỗ nhựa).

---

(210) **4-2024-30754**

(540)



(220) 05/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIWAYWAY VIỆT NAM (VN)
Số 14, đường số 05, khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(511) Nhóm 29: Khoai tây rán giòn; thực phẩm ăn nhanh làm từ khoai tây; thực phẩm ăn nhanh (snack) trên cơ sở chất chiết xuất từ thịt, cá, gia cầm, rau thơm, thú săn; rau củ đã qua chế biến; trái cây đã chế biến; mứt ướt; trứng; sữa; sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; gạo; mỳ ý; mỳ sợi; bột sắn; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh kẹo; sôcôla; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; mật (thực phẩm); nấm men (không sử dụng cho động vật và các mục đích y tế); bột nở; muối ăn; mù tạc; giấm ăn; nước xốt (gia vị); gia vị; kem ăn lạnh.

---

(210) **4-2024-30756**

(540)



(220) 05/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.5.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13

(591) Xanh lá cây, xanh chuối, đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN RỪNG XANH VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, số 224, Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý; rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi; cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng; động vật sống; thức ăn và đồ uống cho động vật; mạch nha.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, đóng gói và lưa giữ hàng hóa; du lịch sinh thái, trải nghiệm sinh thái.

Nhóm 40: Xử lý vật liệu; tái chế chất thải và rác thải; lọc không khí và xử lý nước; dịch vụ in ấn; bảo quản thực phẩm và đồ uống.

Nhóm 42: Các dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu, thiết kế có liên quan đến chúng: phát triển năng lượng sạch và năng lượng tái tạo, vật liệu mới, nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp nước và vệ sinh môi trường, xử lý nước thải và rác thải, đánh giá tác động và quản lý môi trường, đánh giá tác động xã hội; phát triển sinh thái; đánh giá tác động thiên tai và thảm họa; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và đưa ra giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu.

---

(210) **4-2024-30760**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Trắng, vàng đất, xanh tím than.
(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
P629-D9 tổ 7 KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-30761**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Trắng, xanh tím than, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
P629-D9, tổ 7 KĐT Đặng Xá, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-30762**

(540)

QUEENESSY

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HOÀNG ANH QUÝ (VN)
Khu 9 xã Quang Húc, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 18: Vali; túi; ví tiền; cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Quần áo lót; đồ lót; trang phục; quần áo lót thấm mồ hôi; áo nịt ngực [áo lót]; váy lót dài.

---

(210) **4-2024-30763**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.5.20; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, trắng, xanh tím than, ghi nhạt, xanh da trời đậm, đỏ, vàng, cam.
(731) NGUYỄN TUẤN ĐẠT (VN)
Số 6, đường Liên Hà, thôn Lỗ Khê, xã Liên Hà, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc-ni; sơn dùng cho công nghiệp.

(210) **4-2024-30764**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.25; 24.15.3; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.4
(591) Đen, vàng, đỏ.
(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Đồng Cao, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược, dược phẩm cho người; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược.

---

(210) **4-2024-30765**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, nâu nhạt.
(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Đồng Cao, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; giáo dục thể chất; khóa đào tạo từ xa; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-30766**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.3; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, hồng đậm, hồng nhạt.
(731) ĐỖ THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Đồng Cao, xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm đồng nhất hóa phù hợp cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế; xà phòng khử trùng.

---

(210) **4-2024-30767**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 2.9.10; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, vàng nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30768**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT DƯỢC LIỆU TRUNG ƯƠNG 28 (VN)
Thôn 5, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30769**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.1.1; 24.13.1; 25.5.25; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xám, ghim xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM 4YOU VIỆT NAM (VN)
Tầng 3, số nhà 25, ngõ 12 đường Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi dạng xịt dùng cho người; chất khử mùi dùng cho người.

---

(210) **4-2024-30770**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(591) Trắng, vàng, đen, vàng sẫm.
(731) CÔNG TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ SQ (VN)
793/37A Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30771**

(540)

Yammeee

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DREAVIA AG (CH)
Bahnhofstrasse 7, Ch 6300 Zug, Switzerland
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm thay thế sữa, bao gồm: sữa hạnh nhân, sữa dừa, sữa lạc, sữa gạo, sữa đậu nành.

---

(210) **4-2024-30772**

(540)

Yammeee

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DREAVIA AG (CH)
Bahnhofstrasse 7, Ch 6300 Zug, Switzerland
(740) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thực phẩm (bao gồm thực phẩm dành cho trẻ em) nhằm mục đích bổ sung cho chế độ ăn uống bình thường hoặc có lợi cho sức khỏe.

---

(210) **4-2024-30773**

(540)

SUSUKU

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CHU ĐỨC THỦY (VN)
Thôn Mỹ Cầu, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; băng vệ sinh phụ nữ; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt.

---

(210) **4-2024-30774**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ (VN)
E12/5A, tổ 13, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu gỗ thông (nguyên liệu).

---

(210) **4-2024-30775**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.3.23; 24.7.1; 24.7.23; 26.11.12
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KYOKUYO VINA FOODS (VN)
Số 5B, đường Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp.

---

(210) **4-2024-30777**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.9.17
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) DANG, YICHU (CN)
Room 2304, Building 155, Country Garden, Development Zone, Nantong City, Jiangsu Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Chăn; tấm phủ giường; ga trải giường; vỏ gối; màn chống muỗi; vải bọc [bọc đệm].

---

(210) **4-2024-30778**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MOREINSZ

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỮ LIỆU DIDA (VN)
Tầng 18, tòa nhà TNR, 180-192 đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Dây sạc điện thoại; loa không dây; tai nghe có dây; tai nghe không dây; ốp lưng điện thoại; tấm bảo vệ màn hình điện thoại; đồng hồ thông minh; thiết bị sạc điện cầm tay; máy chiếu video; cốc sạc.

---

(210) **4-2024-30793**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.5.20; 19.9.2; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.9

(591) Trắng, vàng, cam, xanh, đỏ, hồng, tím.

(731) BÀN THỊ TRUNG (VN)
Số nhà 13 ngõ 26 phố Trung Việt, tổ 4, phường An Tường, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ gốm, sành, sứ dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán các mặt hàng: đồ gốm, sành, sứ (dùng cho mục đích gia dụng), các vật dụng làm từ đất sét, cao lanh đã nung qua (dùng cho mục đích gia dụng).

---

(210) **4-2024-30794**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.1.10; 21.3.1; 25.5.2; 26.5.1

(591) Trắng, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, xanh đen, vàng, nâu, xám.

(731) NGÔ VĂN NGŨ (VN)
Tổ 1, cụm 2, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; đào tạo, huấn luyện thể thao; cho thuê sân tập thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2024-30796**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.1.1; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO O.SKILLS MIỀN BẮC (VN)
Số nhà 482, đường Hoàng Liên, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo MC.

---

(210) **4-2024-30797**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1
(591) Đỏ, vàng cam, vàng cam nhạt.
(731) PHẠM THỊ LOAN (VN)
TDP 7 Đình Thôn, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: quần áo, giày dép, phụ kiện thời trang, vải vóc, balo, túi xách, ví.

---

(210) **4-2024-30799**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.1; 5.7.21
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, nâu, nâu nhạt, đỏ, đỏ đậm, vàng nhạt, hồng nhạt.
(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; ví; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thời trang nam; quần áo thời trang nữ; quần áo thời trang trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: phụ kiện điện thoại: vỏ điện thoại, móc cầm điện thoại, móc treo điện thoại, giá đỡ điện thoại, túi chống nước điện thoại, cáp sạc, bảo vệ cáp sạc, tai nghe, hộp đựng tai nghe, quà tặng, quà lưu niệm, văn phòng phẩm: hộp bút, sổ vở, bút viết, thước kẻ, gọt bút, túi đựng tài liệu, túi đa năng, phụ kiện thời trang: mũ nón, túi ví, balô, kính mát, trang sức: vòng tay, dây chuyền, nhẫn, buộc tóc, kẹp tóc, huy hiệu cài áo,

khuyên tai, băng đô, dán móng tay, tất vớ, khăn, găng tay, khẩu trang, đồ dùng công nghệ: các loại máy làm đẹp: máy là, máy sấy, máy uốn, lược điện, ổ cắm USB, máy phun sương, két tiết kiệm mini; mua bán (kinh doanh) các mặt hàng sau: đồ gia dụng, đồ dùng nhà cửa: cụ thể là dụng cụ trang trí nhà cửa như: đèn ngủ, đèn trang trí, giấy dán tường, gấu bông, đồ chơi, phụ kiện trang điểm, phụ kiện du lịch: túi du lịch, valy, chiết mỹ phẩm cụ thể là lọ nhựa để san: mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm vào để mang theo khi đi du lịch, bọc hộ chiếu.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống nhà hàng tự cung cấp.

---

(210) **4-2024-30800**

(540)

BAO BEI

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; ví; vali.

---

(210) **4-2024-30801**

(540)

BẮP BƠ SỮA

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG (VN)
Số 6, ngách 37/11, tổ 29, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 18: Balô; túi xách; ví; vali.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-30802**

(540)

yênvũ

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.18

(731) TRẦN ĐĂNG TRIỀU VŨ (VN)
Số 16B, khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-30803**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NEW ZONE (VN)
72A Trần Quốc Toàn, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng mua bán (kinh doanh) đồ nội thất: giường, tủ, bàn, ghế, kệ.

---

(210) **4-2024-30804**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, đen, trắng.

(731) LÊ QUANG HUY (VN)
801D3 Rừng Cọ, khu đô thị Ecopark, xã Xuân Quan, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; gỗ thơm; hương nhang; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân.

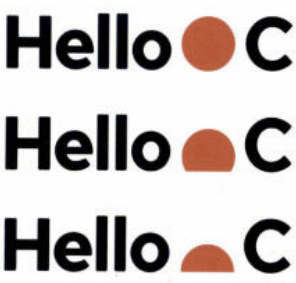
Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng, đồ dùng cho mục đích gia dụng (bát, đĩa, đũa, thìa, cốc); đồ chứa đựng dùng cho nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; đĩa ăn dùng một lần; khay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-30805**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 25.7.17; 26.1.1; 26.1.6

(591) Đen, trắng, đỏ cam.

(731) PHẠM QUANG DUY (VN)
18 ngõ 120/94 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-30807**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 26.4.18
(731) FOODNAMOO, INC. (KR)
15F, Nuri-dream square Business Tower, 396, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cơm xào; cơm nấu sẵn; bữa ăn đóng gói sẵn chủ yếu bao gồm cơm, thịt, cá, rau; cơm ăn liền; cơm nấu chín được đóng gói sẵn.

---

(210) **4-2024-30808**

(540)

PROTEINEARTH

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1
(731) FOODNAMOO, INC. (KR)
15F, Nuri-dream square Business Tower, 396, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng từ đậu nành; hỗn hợp đồ uống bổ sung thực phẩm ăn kiêng; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ vitamin và khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng có chứa axit amin.

---

(210) **4-2024-30809**

(540)

PROTEINEARTH

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1
(731) FOODNAMOO, INC. (KR)
15F, Nuri-dream square Business Tower, 396, World Cup buk-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm bổ sung sức khỏe chủ yếu dựa trên protein được trồng từ ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là ngũ cốc (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; sản phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc đã chế biến.

(210) **4-2024-30810**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.3.14; 11.7.3
(591) Đỏ hồng, hồng, hồng nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH HOA 01 (VN)
Số 26, hẻm 16, ngách 11, ngõ 372, TDP số 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần lót; áo ngực; áo nịt ngực; áo ngực dạng dính; quần áo.

---

(210) **4-2024-30811**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.3.2; 16.1.13; 26.5.1
(591) Xám đậm, trắng, đen.
(731) NGUYỄN CÁT TƯỜNG (VN)
B11.04 chung cư The Hamona, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Biểu diễn âm nhạc; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; dàn dựng chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2024-30812**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 10.3.11; 10.3.13; 20.5.16; 25.7.3; 26.4.1; 26.4.9
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP VÀ DỊCH VỤ HTN IQR (VN)
Số 22B, ngách 149, ngõ 765, đường Nguyễn Văn Linh, tổ 8, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm quét mã vạch, mã QR, hình ảnh mã hóa và tra cứu thông tin hàng hóa trên điện thoại thông minh; cung cấp giải pháp hệ thống phần mềm bảo hành và nhận dạng, truy xuất và xác thực nguồn gốc thực phẩm, sản phẩm nông nghiệp; dịch vụ chứng nhận nguồn gốc thực phẩm, sản phẩm nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-30813**

(540)

ORGAMISS

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) VƯƠNG MỸ LINH (VN)
Phòng 2407 tòa nhà FLC Star Tower, 418 Quang Trung, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; sữa tắm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-30814**

(540)



(220) 05/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.10; 10.3.11; 10.3.13

(591) Hồng đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÁC GIẢI PHÁP QUẢNG CÁO (VN)
Số 486, đường Ngọc Lâm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại để kết nối các chuyên gia cho khách hàng; tổ chức triển lãm và sự kiện vì mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu.

Nhóm 38: Dịch vụ livestream (phát sóng trực tiếp qua internet); cung cấp các kênh viễn thông mua hàng từ xa, như là kênh chia sẻ video trực tuyến; dịch vụ truyền âm thanh, hình ảnh và thông tin.

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình, talkshow; tổ chức các cuộc thi cho mục đích giải trí; sản xuất chương trình gameshow trực tuyến (liên quan đến giải trí); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet các phương tiện điện tử khác.

---

(210) **4-2024-30815**

(540)



(220) 05/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG CMC (VN)
Số 14, ngõ 104 đường Thụy Phương, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; phân bón; hóa chất dùng để sản xuất phân bón; hóa chất để làm sạch nước; hóa chất tẩy rửa công nghiệp; hóa chất dùng trong công nghiệp; hóa chất để thoát khí bê tông; hóa chất dùng trong xây dựng.

Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn lót; sơn phủ; chất nhuộm màu; thuốc nhuộm anilin.

---

(210) **4-2024-30816**

(540)

Buông bỏ

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) PHAN TRƯỜNG PHỤC (VN)
312 Ngô Quyền, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thực phẩm chay được chế biến từ rau, củ, quả, thực phẩm chay được làm từ bột ngũ cốc, rau của quả tươi, rau củ quả đã chế biến, hạt ngũ cốc, các loại thực phẩm chay thực dưỡng được làm từ bột và các chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ sản xuất chương trình giải trí; kênh giải trí; sản xuất, dàn dựng video youtube; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(210) **4-2024-30817**

(540)

QiQi Yến

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN PHÚC THỊNH (VN)
Số 10/20/98 Khúc Thừa Dụ, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: yến, yến sào, và nước giải khát, sữa chua yến, thực phẩm chức năng, nước giặt, nước tẩy rửa, mỹ phẩm, đông trùng hạ thảo tươi, gạo, tôm tươi, cua tươi, cá tươi, mực tươi, thịt chưa qua chế biến, thịt đã qua chế biến, hoa quả tươi.

---

(210) **4-2024-30818**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 26.2.3; 26.4.18; 26.13.25

(591) Xanh dương, trắng.

(731) SHENZHEN GONGCHUANG HEYING TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
712 Dongfeng Building, 2010 Shennan Middle Road, Fuqiang Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; màng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; bộ sạc cho pin điện; pin điện; màn hình video.

---

(210) **4-2024-30819**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.15; 1.15.23; 24.15.7; 25.1.6; 26.3.23
(591) Xanh dương, xám, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FF MEDIA (VN)
Tầng 8-11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị sản phẩm; dịch vụ quảng cáo media; dịch vụ quảng cáo đa phương tiện multi-media; dịch vụ quan hệ công chúng; dịch vụ marketing.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông đa phương tiện; dịch vụ truyền thông tin, hình ảnh qua mạng không dây và có dây; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền video theo yêu cầu; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; dịch vụ hội nghị truyền hình.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục hoặc giải trí); xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2024-30820**

(540)

UVFinity

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ESTEE LAUDER COSMETICS LTD. (CA)
161 Commander Blvd, Agincourt, Ontario, M1S 3K9, Canada
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; phức hợp thành phần mỹ phẩm được bán như một thành phần trong chế phẩm mỹ phẩm và chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-30821**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.3.1; 26.1.2; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG ĐẠI DƯƠNG (VN)
Thôn 13, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Xi măng; vật liệu xây dựng phi kim loại.

Nhóm 35: Mua bán; xuất nhập khẩu các sản phẩm: vật liệu xây dựng, xi măng.

---

(210) **4-2024-30822**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 3.7.17; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM QUỐC TẾ KILA VIỆT NAM (VN)
Số 27 tổ 25, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chất tẩy trắng để giặt; chất lỏng chống trơn trượt dùng cho sàn nhà, nền nhà; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-30823**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.4.18; 26.11.9
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) VŨ HUYỀN TRANG (VN)
19A ngách 55/17 Chính Kinh, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khỏe; xoa bóp; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-30824**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh nước biển.
(731) TOPRE CORPORATION (JP)
Asahi Bldg., 12-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0027, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị bay hơi cho xe cộ có buồng đông lạnh; thiết bị ngưng tụ cho xe cộ có buồng đông lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh cho xe cộ; thiết bị và hệ thống làm lạnh; côngtenơ làm lạnh; khoang làm lạnh; buồng làm lạnh; thiết bị làm nóng và làm lạnh; quạt gió [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; bộ lọc [bộ phận dùng cho hệ thống gia dụng hoặc công nghiệp và không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; van điều nhiệt [bộ phận của hệ thống cấp nhiệt]; bộ ngưng tụ khí, không phải bộ phận của máy; thiết bị bay hơi [thiết bị làm lạnh].

Nhóm 12: Xe đông lạnh; xe cộ vận chuyển được trang bị thiết bị làm nóng và nhiệt; xe cộ có động cơ và bộ phận và phụ tùng của chúng.

Nhóm 20: Đồ chứa đựng để vận chuyển, không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyên].

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị làm lạnh; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; bảo dưỡng và sửa chữa xe đông lạnh; bảo dưỡng và sữa chữa xe có động cơ; trạm phục vụ xe cộ [nạp nhiên liệu và bảo dưỡng].

---

(210) **4-2024-30825**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt, vàng, đen.
(731) TOPRE CORPORATION (JP)
Asahi Bldg., 12-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0027, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị bay hơi cho xe cộ có buồng đông lạnh; thiết bị ngưng tụ cho xe cộ có buồng đông lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh cho xe cộ; thiết bị và hệ thống làm lạnh; côngtenơ làm lạnh; khoang làm lạnh; buồng làm lạnh; thiết bị làm nóng và làm lạnh; quạt gió [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; bộ lọc [bộ phận dùng cho hệ thống gia dụng hoặc công nghiệp và không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; van điều nhiệt [bộ phận của hệ thống cấp nhiệt]; bộ ngưng tụ khí, không phải bộ phận của máy; thiết bị bay hơi [thiết bị làm lạnh].

Nhóm 12: Xe đông lạnh; xe cộ vận chuyển được trang bị thiết bị làm nóng và nhiệt.

Nhóm 20: Đồ chứa đựng để vận chuyển, không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển].

---

(210) **4-2024-30826**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh da trời, vàng, đen.
(731) TOPRE CORPORATION (JP)
Asahi Bldg., 12-2, Nihonbashi 3-chome, Chuo-ku Tokyo 103-0027, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 11: Thiết bị bay hơi cho xe cộ có buồng đông lạnh; thiết bị ngưng tụ cho xe cộ có buồng đông lạnh; thiết bị và máy làm lạnh; thiết bị và máy làm lạnh cho xe cộ; thiết bị và hệ thống làm lạnh; côngtenơ làm lạnh; khoang làm lạnh; buồng làm lạnh; thiết bị làm nóng và làm lạnh; quạt gió [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; bộ trao đổi nhiệt, trừ loại là bộ phận của máy móc; bộ lọc [bộ phận dùng cho hệ thống gia dụng hoặc công nghiệp và không phải là bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; van điều nhiệt [bộ phận của hệ thống cấp nhiệt]; bộ ngưng tụ khí, không phải bộ phận của máy; thiết bị bay hơi [thiết bị làm lạnh].

Nhóm 12: Xe đông lạnh; xe cộ vận chuyển được trang bị thiết bị làm nóng và nhiệt.

Nhóm 20: Đồ chứa đựng để vận chuyển, không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển].

---

(210) **4-2024-30827**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8
(591) Xanh tím than đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TMDV XUẤT NHẬP KHẨU AN THỊNH PHÁT (VN)
Số 7 Vũ Đức Thận, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm chức năng chiết xuất từ nhân sâm đỏ; thực phẩm chức năng chiết xuất từ nhung hươu; thực phẩm bổ sung sức khỏe có chứa collagen; thực phẩm bổ sung sức khỏe có chứa đông trùng hạ thảo; thực phẩm chức năng có chứa lutein chiết xuất từ trái cây.

Nhóm 35: Quảng cáo, xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm chức năng chiết xuất từ nhân sâm đỏ, thực phẩm chức năng chiết xuất từ nhung hươu, thực phẩm bổ sung sức khỏe có chứa collagen, thực phẩm bổ sung sức khỏe có chứa đông trùng hạ thảo, thực phẩm chức năng có chứa lutein chiết xuất từ trái cây.

---

(210) **4-2024-30829**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 19.9.1; 26.1.1
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH ĐÀO DUY KHÁ (VN)
Thôn Thượng Phúc, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-30841**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15
(731) CÔNG TY TNHH KYL PRODUCT (VN)
Số nhà 656, phố Đồng Tâm, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem làm trắng da; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-30842**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.20; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.25
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẢO MỘC HƯƠNG SƠN (VN)
Số 5/16/28 Đỗ Xuân Hợp, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Mật ong rừng.

---

(210) **4-2024-30843**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.16; 26.1.4; 26.4.4; 26.4.7
(731) HOÀNG TRỌNG HIẾU (VN)
Số nhà 37 Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời]; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-30844**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.3.1; 26.3.2
(591) Trắng, hồng đất.
(731) PHẠM THỊ HOA (VN)
C6 D'capitale Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Bộ quần áo tắm; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo; quần áo ngủ.

Nhóm 35: Mua bán: bộ quần áo tắm, quần áo lót phụ nữ [đồ vải], quần áo, quần áo ngủ.

---

(210) **4-2024-30845**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.4
(591) Xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH KÍNH MẮT ANDU (VN)
36 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; hộp đựng kính mắt; kính mắt thời trang; gọng kính đeo mắt; kính cho mắt cận; lens đeo mắt (kính áp tròng).

---

(210) **4-2024-30846**

(540)

URBAN SUPPORT

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH NGŨ DIỆP (VN)
Số 8C, ngách 22 ngõ 61 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dưỡng da (mỹ phẩm); tinh bột nghệ dùng để làm đẹp; tinh dầu cho mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; chế phẩm dược (dược phẩm); trà thảo dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da.

Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển cho thực phẩm; sản phẩm sữa; sữa chua; sữa hạt các loại; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở trà (không dùng cho mục đích y tế); tinh bột nghệ dùng cho thực phẩm; tảo biển (gia vị); chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 32: Chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống không cồn (chiết xuất từ tảo và trái cây sấy khô); đồ uống hoa quả; đồ uống lên men (không có cồn); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở mật ong không chứa cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu: chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, thực phẩm chức năng, thảo dược, dược liệu và sản phẩm chăm sóc sức khỏe làm từ thảo dược (dùng cho mục đích y tế), thực phẩm chế biến trên cơ sở thịt, cá, rau, củ, thịt gia súc, gia cầm không còn sống, rau, củ, quả đã được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín, trà (chè), trà (chè) thảo mộc, thực phẩm được làm từ bột ngũ cốc, rau, củ, quả còn tươi, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống không cồn, nước ép trái cây, đồ uống có cồn, thuốc lá, rượu bia; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ vật lý trị liệu (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2024-30848**

(540)

FRISEKER

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.15.9; 26.15.11
(731) CÔNG TY TNHH TM VIỆT THỊNH PHÁT (VN)
Số 42, đường Nguyễn Long Bảng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Màn hình hệ điều hành android; máy quét mã vạch; camera giám sát có góc quay 360 độ; máy tính; tai nghe; máy in dùng với máy tính.

---

(210) **4-2024-30849**

(540)

MEXI

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN HỮU NHƯ (VN)
Thôn Quý Thọ, xã Hoằng Hợp, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy thái rau củ; máy xay sinh tố; máy giặt; máy hút bụi; máy là ép bằng hơi nước kiểu quay dùng cho vải, có thể mang đi được; máy ép trái cây.

---

(210) **4-2024-30852**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.1
(591) Hồng, xanh ngọc.
(731) HỘ KINH DOANH VŨ THỊ HOÀI THU 1994 (VN)
Tổ dân phố Gia Bẩy, phường Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-30853**

(540)

KEYMOS

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9
(731) SHENZHEN CHAOYINGZHINENG TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5th Floor, Building A, Runchang Industrial Park, Meizhu Alley, No.1 Zhonghao Road, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; đĩa từ; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; chip [mạch tích hợp]; chất bán dẫn; mạch tích hợp.

---

(210) **4-2024-30858**

(540)

Dovà

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DOVÀ NATURAL PERFUME (VN)
Số SH01/N20 khu đô thị Sunny Garden City, thôn Sài Khê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; đồ trang điểm; dầu gội đầu; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; trầm hương.

---

(210) **4-2024-30859**

(540)

SAM SON CHURCH WATER

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN HỮU NAM ANH (VN)
Khu phố Khánh Sơn, phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 32: Nước khoáng (đồ uống); nước uống đóng chai, đóng bình.

---

(210) **4-2024-30860**

(540)

TAKAWA
Niềm tin từ chất lượng vàng

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH VIỆT COOL (VN)
Thôn Bằng Lai, xã Ngũ Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình tắm nóng lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy xay/máy nghiền (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy ép trái cây (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp làm bằng inox như dao, thìa, dĩa, muôi, kéo, máy lọc nước, hệ thống và thiết bị nấu nướng, điều hòa không khí, thiết bị khử mùi không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bình tắm nóng lạnh, máy trộn, khuấy (không dùng điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy xay gia dụng không cần điện, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không sử dụng điện), chảo rán (không dùng điện), dụng cụ giữ giấy (dùng trong nhà vệ sinh), đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp và gia dụng.

---

(210) **4-2024-30861**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18; 26.13.1

(591) Vàng, nâu, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DIMIJO (VN)
Số nhà 22, tổ dân phố Song Khê, thị trấn Cổ Lễ, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 29: Rau củ quả, đã chế biến (sấy khô); trái cây sấy khô; thịt sấy khô; cá sấy khô; sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; kem lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; mua bán và mua bán online: thực phẩm, đồ uống, rau củ quả, đã chế biến (sấy khô), trái cây sấy khô, thịt sấy khô, cá sấy khô, sữa, sữa chua, lát ngũ cốc mỏng được sấy khô, món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo, món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi, chế phẩm ngũ cốc, bánh kẹo, kem lạnh.

---

(210) **4-2024-30862**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 7.3.11; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH YALENA GARMENTS (VN)
Thôn Hạ Câu (tại nhà Bà Nguyễn Thị Mai), xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo bao gồm đồ bơi; quần áo thể thao; quần áo lót; quần áo chống nắng.

Nhóm 35: Bán buôn: quần áo bao gồm đồ bơi, quần áo thể thao, quần áo lót, quần áo chống nắng; bán lẻ: quần áo bao gồm đồ bơi, quần áo thể thao, quần áo lót, quần áo chống nắng.

---

(210) **4-2024-30863**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

kissrain

(731) SHENHENG LIMITED (CN)
RM 03 24/F Ho King Comm Ctr2-16 Fa Yuen St Mongkok Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-30864**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

slow
PURE

(731) IB MAKERS CO., LTD (KR)
7-19, Seohui-ro, Icheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-30865**

(220) 06/05/2020
(441) 25/03/2025

(540)

ALVA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRIKING (VN)
Thửa đất số 2, cụm công nghiệp Thanh Oai, xã Bích Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm: yến sào (tổ chim yến ăn được), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-30866**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 26.1.1; 26.1.6
(731) SHIN, SEONG JU (KR)
103-1502, 15 Seongan-ro 25-gil, Gangdong-gu, Seoul 05338, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính râm; gọng kính đeo mắt không có khung; gọng cho kính mắt và kính râm; dây đeo giữ kính cho kính mắt và kính râm; vỏ đựng cho kính mắt và kính râm; mắt kính; mắt kính râm; kính cầm tay; càng gọng kính; ve đệm mũi cho kính mắt bằng silicon; miếng chắn hai bên cho kính đeo mắt; bao đựng kính; kính râm cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-30867**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh nước biển, vàng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỮU TÂM (VN)
Số 393, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thới An Đông, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Thép.

---

(210) **4-2024-30868**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MÁY NÔNG NGHIỆP HÒA BÌNH (VN)
Thôn Phán Thủy, xã Song Mai, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy xới đất; máy cắt cỏ.

---

(210) **4-2024-30869**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NEXTIDE

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung khoáng chất cho ăn kiêng; chất bổ sung vitamin và khoáng chất cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng cho động vật; chất bổ sung protein cho động vật; chất phụ gia dạng bột cho thức ăn chăn nuôi có chứa protein nhằm tăng cường khả năng miễn dịch của vật nuôi; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng cho động vật; chất bổ sung giàu protein cho thức ăn gia súc giúp tăng cường hệ thống miễn dịch của động vật; chế phẩm protein chức năng giúp tăng cường miễn dịch bổ sung dùng cho thức ăn động vật; axit amin dùng cho mục đích thú y; thực phẩm bổ sung cho động vật chứa axit amin, nucleotit và peptit trọng lượng phân tử thấp, giúp cải thiện chức năng miễn dịch và tiêu hóa; chất bổ sung thức ăn động vật chứa axit amin, khoáng chất và nguyên tố vi lượng; peptit trọng lượng phân tử thấp có khả năng tiêu hóa cao với tác dụng bổ sung lợi khuẩn được sử dụng như chất bổ sung thức ăn động vật; thức ăn động vật chứa dược chất; chất phụ gia dinh dưỡng cho thực phẩm động vật, dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm động vật cho mục đích thú y; chất bổ sung khoáng chất cho chăn nuôi gia súc; chất bổ sung vitamin cho động vật; chất bổ sung chứa dược chất cho thực phẩm động vật; thực phẩm ăn kiêng của động vật cho mục đích y tế; chủng vi khuẩn nuôi cấy cho mục đích thú y; chất bổ sung dinh dưỡng chứa khoáng chất; chế phẩm dạng bột thay thế bữa ăn cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30870**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NEXTIDE

(731) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)
CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Phụ phẩm của quá trình xử lý ngũ cốc, dùng làm thức ăn động vật; thức ăn động vật; thức ăn gia cầm; thức ăn cho bê; thực phẩm cho động vật; thức ăn cho cá; thức ăn tăng lực cho động vật; thức ăn vỗ béo cho động vật; cám tăng trọng cho vật nuôi; chế phẩm vỗ béo động vật; chế phẩm vỗ béo động vật trên cơ sở protein; thức ăn giàu chất dinh dưỡng giúp tăng cường sức khỏe, sinh trưởng và năng suất của động vật, không dùng cho mục đích thú y; thức ăn động vật bổ sung lợi khuẩn; thức ăn công thức được thiết kế phù hợp với từng giai đoạn cụ thể theo nhu cầu tăng trưởng, tiết sữa hoặc sản xuất của động vật; thức ăn công thức cho động vật được bổ sung chất dinh dưỡng và enzym; thức ăn lên men cho gia súc nhằm cải thiện khả năng tiêu hóa và hấp thụ chất dinh dưỡng của động vật; thức ăn giàu năng lượng cho động vật; thức ăn cho ngựa; thực phẩm cho vật nuôi trong nông trại; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn tổng hợp cho động vật; phụ gia thức ăn gia súc, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-30871**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Clean Miw

(731) NORMAY RAYLY LIMITED (CN)
RM 20 Unit B3, 07/FL Tuen Mun, Ind Ctr No 2 San Ping Circuit, Tuen Mun, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm mỹ phẩm để dưỡng ẩm cho da; tinh chất (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm cân bằng độ ẩm và làm sạch da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; tuyển dụng nhân sự; tìm kiếm tài trợ.

Nhóm 44: Viện điều dưỡng; trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ y học không tập quán; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; thẩm mỹ viện; làm tóc; xoa bóp; cắt sửa móng tay; thẩm mỹ viện chuyên về làm móng; spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia thẩm mỹ.

(210) **4-2024-30872**

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.15.11; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 25.5.25; 26.3.2; 26.4.2; 26.7.25

(731) NORMAY RAYLY LIMITED (CN)
RM 20 Unit B3, 07/FL Tuen Mun, Ind Ctr No 2 San Ping Circuit, Tuen Mun, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng sữa dùng cho mục đích vệ sinh; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm mỹ phẩm để dưỡng ẩm cho da; tinh chất (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm cân bằng độ ẩm và làm sạch da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm; hương thơm để thắp; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm chống nắng; kem làm trắng da.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; marketing; tuyển dụng nhân sự; tìm kiếm tài trợ.

Nhóm 44: Viện điều dưỡng; trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ y học không tập quán; phòng tắm kiểu Thổ Nhĩ Kỳ; thẩm mỹ viện; làm tóc; xoa bóp; cắt sửa móng tay; thẩm mỹ viện chuyên về làm móng; spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ của chuyên gia thẩm mỹ.

(210) **4-2024-30873**

(540)

KERUN

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NANJING KERUN LUBRICANTS CO., LTD (CN)
31, Qinhuai Rd, Jiangning, Nanjing, 211100, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Hợp chất làm nguội cho quá trình đúc và làm tạo hình kim loại; dung dịch làm nguội kim loại dùng trong gia công kim loại; chế phẩm ram kim loại; chế phẩm tôi kim loại; chế phẩm tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; chế phẩm tinh luyện dùng trong sản xuất thép; chất keo tụ; chất tẩy rửa dùng cho mục đích công nghiệp như một phần của quá trình sản xuất; dung môi tẩy dầu mỡ dùng trong quá trình sản xuất; hóa chất để hàn; chất lỏng truyền nhiệt dùng cho mục đích công nghiệp; dầu truyền động trong các hệ thống thủy lực (dầu thủy lực).

Nhóm 02: Chất nhuộm màu; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; mỡ chống gỉ; dầu chống gỉ; chế phẩm bảo vệ kim loại; chế phẩm chống gỉ để bảo quản.

Nhóm 03: Chất tẩy rửa làm từ dầu thô, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy dầu mỡ cho mục đích làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 04: Dung dịch để cắt; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; dầu cắt; dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; dầu để tách tháo khuôn cốp pha dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-30874**

(540)

WSOM

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 17.1.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.25

(731) HE LIHONG (CN)
No. 152, Mixi Village, Suxi Town, Yiwu City, Zhejiang, 322000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; búa [dụng cụ cầm tay]; dao; kìm nhỏ đầu nhọn; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; cán của dụng cụ cầm tay.

---

(210) **4-2024-30875**

(540)

WSOM

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 17.1.5; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.25

(731) HE LIHONG (CN)
No. 152, Mixi Village, Suxi Town, Yiwu City, Zhejiang, 322000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ cho mục đích gia dụng; sọt rác dùng cho mục đích gia dụng; bàn chải; bàn chải đánh răng; dụng cụ mỹ phẩm; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay; bình cách nhiệt; lược; tăm; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi; bể cá trong nhà; chuồng cho vật nuôi trong nhà; pha lê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh]; tấm để khuếch tán dầu thơm; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; đồ trang trí bằng sứ; cốc bằng giấy hoặc bằng nhựa; ống hút dùng để uống; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; cốc [đồ đựng].

---

(210) **4-2024-30876**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8; 26.13.25
(731) HUIZHOU DIFUREN HOME FURNISHINGS CO., LTD. (CN)
10th Floor, Building 13, Erics Technology Industrial Park, No. 19, Huifeng East 1st Road, Zhongkai High-tech Zone, HuiZhou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn chùm; đèn trần; chụp đèn; đèn để sàn; đèn cây.

---

(210) **4-2024-30884**

(540)

MICKLE

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CAO SU MINH THÀNH (VN)
Số 72 LK4, KĐT Lộc Ninh, khu Ninh Kiều, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Linh kiện xe máy; phụ tùng xe máy; xe máy; ô tô; xe đạp.

---

(210) **4-2024-30885**

(540)

Müller

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-30886**

(540)

Taules

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-30887**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-30888**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ THỊ THU (VN)
Số 56, ngõ 514, đường Thụy Khuê, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Thức ăn, đồ uống cho vật nuôi; động vật sống; cát thơm dùng cho vật nuôi lót ổ; cát vệ sinh cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-30889**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.1.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ FUJIKO VIỆT NAM (VN)
Số 1 ngõ 15 đường Nguyễn Khang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe địa hình; xe đạp; xe đạp điện; xe đạp thể thao; xe đạp địa hình; xe thể thao.

---

(210) **4-2024-30890**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Ô TÔ AUTOVNN (VN)
Liền kề D28-6, khu D Geleximco Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa, bảo hành, bảo dưỡng ô tô - xe máy các loại thuộc phạm vi này; dịch vụ rửa xe; dịch vụ thi công trang trí nội ngoại thất xe.

---

(210) **4-2024-30891**

(540)

KABOSHI
卡博士

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.7.22; 24.15.7
(731) GUANGDONG KEPU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Shawang Road, Hexi Industrial Park, Hongwuwo Village, Hongmei Town, Dongguan City, China 523167
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Quản bút; văn phòng phẩm; bìa đỡ và kẹp tài liệu; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; vật dụng đỡ biển hiệu [đồ dùng văn phòng]; vật dụng giữ ấn phẩm (brochure) (đồ dùng văn phòng).

---

(210) **4-2024-30892**

(540)

BODIBREZE

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GLOW BREZE TRADING LIMITED (CN)
Flat 1512, 15/F Lucky Ctr, No 165-171 Wan Chai Rd, Wan Chai, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; đồ trang điểm; nước hoa; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-30893**

(540)

Body - Mind - Character
MOWIN
GYMKID ACADEMY

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh ngọc; vàng; trắng; xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BTS (VN)
DV-7-LK229 khu đất dịch vụ Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; huấn luyện [đào tạo]; giáo dục thể chất; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-30895**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.20; 5.13.4; 25.1.9
(591) Vàng, đen.
(731) ĐÀO LAN CHI (VN)
Tổ dân phố 18 Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-30896**

(540)



(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) BOOHER CLOUD LEOPARD TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 701, 7th Floor, Building 2, No. 938 Shunda Road, Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ mài; dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ đục lỗ [dụng cụ cầm tay]; dao.

---

(210) **4-2024-30897**

(540)

KEDE

(220) 05/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HANGZHOU KEDE MAGNETIC COMPONENTS CO., LTD. (CN)
No.168, Zhangqingtang Road, Tonglu Country, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện xoay chiều; stato [bộ phận của máy]; động cơ và máy thủy lực; magnêtô đánh lửa; máy phát điện; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Vật mang dữ liệu từ tính; dây từ; cuộn cảm kháng [trở kháng]; cuộn dây điện từ; nam châm.

---

(210) **4-2024-30908**

(540)



(220) 05/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Đen, trắng, ghi.

(731) MEDIALINK ENTERTAINMENT LIMITED (CN)
Suite 1801-6, 18/F Tower 2, The Gateway, Harbour City, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Phiếu; kẹp tài liệu [đồ dùng văn phòng]; bưu thiếp; áp phích quảng cáo; ấn phẩm; văn phòng phẩm.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; găng tay [trang phục]; dép; bít tất ngắn cổ; áo len dài tay.

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình nhân vật; nhân vật đồ chơi; đồ chơi bằng nhung; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi]; mô hình thu nhỏ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; marketing; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng.

Nhóm 38: Truyền thư điện tử; gửi tin nhắn; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; cung cấp diễn đàn trực tuyến; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; truyền tập tin số.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; nhiếp ảnh; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức sự kiện giải trí cosplay; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-30923**

(540)



(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 8.1.18; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.5; 26.4.4; 26.7.25; 26.13.25

(591) Đen, xanh da trời.

(731) NGUYỄN THỊ MAI ANH (VN)
Số 12A ngõ 105 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ phòng hút shisha; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-30924**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.21; 25.7.5; 26.3.4; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh lam, xanh da trời, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SOLUTION (VN)
Số 970 Nguyễn Văn Linh, khu phố Mỹ Toàn 3, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tiếp thị liên quan đến bất động sản; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng; dịch vụ quảng cáo cho khách sạn, khu nghỉ dưỡng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 36: Dịch vụ đầu tư vốn bất động sản; phát triển vốn cho dự án về bất động sản (dự án về nhà ở, khu công nghiệp hoặc khu thương mại); mua bán bất động sản; dịch vụ đầu tư vốn để phát triển bất động sản khu vực hành chính và cơ sở hạ tầng có liên quan; quản lý bất động sản; đại lý bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng nhà ở và các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trình xây dựng; dịch vụ vệ sinh tòa nhà; san lấp mặt bằng; phá dỡ các công trình xây dựng.

Nhóm 42: Thiết lập các bản vẽ xây dựng; tư vấn kiến trúc; thiết kế nội thất; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-30927**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1
(591) Xanh nước biển, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU TSD GLOBAL (VN)
387A Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

Nhóm 11: Máy lọc nước.

Nhóm 19: Bột bả; keo dán gạch (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước khoáng (đồ uống).

(210) **4-2024-30929**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH HƯỞNG DUNG (VN)
Thôn Đồng Bên, xã Dương Hưu, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện.

Nhóm 31: Hoa tươi; hạt giống; cây giống.

---

(210) **4-2024-30930**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ MỴ (VN)
Cụm công nghiệp Hà My, ấp 4, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

---

(210) **4-2024-30931**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.2.3; 26.4.1
(591) Đen, xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀ MỴ (VN)
Cụm công nghiệp Hà My, ấp 4, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở (căn hộ).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà nghỉ du lịch; cho thuê chỗ ở tạm thời; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (lưu trú tạm thời).

---

(210) **4-2024-30933**

(540)

TRAFACOTR

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRỊNH XUÂN HẢI (VN)
Số 159 Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 09: Dây dẫn điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-30935**

(540)

HUY DƯƠNG
AHA INVEST

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.4; 5.5.20; 5.5.21; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.18

(731) NGUYỄN HUY DƯƠNG (VN)
Căn hộ A1311 tòa A1, Vincom Gadenia, đường Hàm Nghi, tổ dân phố 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ hỗ trợ giáo dục, đào tạo doanh nghiệp; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn các vấn đề liên quan đến đào tạo; hoạt động sáng tác nghệ thuật và giải trí.

---

(210) **4-2024-30937**

(540)

HL
Rượu hương lúa

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.5; 25.1.9; 25.1.25
(591) Cam, đen.

(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU SÔNG ĐÁY (VN)
Đội 12, thôn Lương Xá, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu táo; rượu vang; rượu gạo; rượu mật ong; đồ uống có cồn chứa hoa quả; đồ uống được chưng cất.

---

(210) **4-2024-30938**

(540)

LEAN

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LÊ ANH CƯỜNG (VN)
Số 2 ngõ 1 đường 8 phố Phúc Sơn, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 32: Đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu Protein; đồ uống tăng lực; bột làm nước giải khát; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; viên làm sủi bọt dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-30946**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lam, xanh ngọc, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VG BIOMED (VN)
Số 166 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê & Liên danh (LE AND ASSOCIATES LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; dược thảo; thuốc đông dược; thuốc bổ [dược phẩm]; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng); thực phẩm giảm cân (thực phẩm chức năng); thực phẩm giải độc cơ thể (thực phẩm chức năng); trà thảo dược; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; tinh dầu cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Hương liệu cho thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu cho đồ uống, trừ tinh dầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các hàng hóa: dược phẩm, dược thảo, thuốc đông dược, thuốc bổ [dược phẩm], chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), thực phẩm uống làm đẹp da (thực phẩm chức năng), thực phẩm giảm cân (thực phẩm chức năng), thực phẩm giải độc cơ thể (thực phẩm chức năng), trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, tinh dầu cho mục đích y tế, hương liệu cho thực phẩm (trừ tinh dầu), hương liệu cho đồ uống (trừ tinh dầu).

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ khám chữa bệnh; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-30947**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIVA CONSUMER (VN)
50 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bánh kẹo; sô cô la; ca cao; cà phê.

---

(210) **4-2024-30950**

(540)

Reesoft
Real Estate Software

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ cam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ REESOFT (VN)
Phòng 903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn thẩm định giá bất động sản; sàn môi giới bất động sản.

Nhóm 42: Phần mềm và ứng dụng có các nhóm tính năng quản lý bất động sản, quản lý người dùng, quản lý khách hàng, quản lý công ty, phân tích dữ liệu tài sản, thẩm định giá tự động, bản đồ tham khảo vị trí tài sản, thông tin tài sản bao gồm quy hoạch, thẩm định giá.

---

(210) **4-2024-30952**

(540)

REV

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ REESOFT (VN)
Phòng 903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; sàn môi giới bất động sản; thẩm định giá.

Nhóm 42: Phần mềm và ứng dụng có các nhóm tính năng quản lý bất động sản, quản lý người dùng, quản lý khách hàng, quản lý công ty, phân tích dữ liệu tài sản, thẩm định giá tự động, bản đồ tham khảo vị trí tài sản, thông tin tài sản bao gồm quy hoạch, thẩm định giá.

---

(210) **4-2024-30953**

(540)

GREV
Nhà đất thật - Giá trị thực

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ REESOFT
(VN)
Phòng 903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; sàn môi giới bất động sản; thẩm định giá.

Nhóm 42: Phần mềm và ứng dụng có các nhóm tính năng quản lý bất động sản, quản lý người dùng, quản lý khách hàng, quản lý công ty, phân tích dữ liệu tài sản, thẩm định giá tự động, bản đồ tham khảo vị trí tài sản, thông tin tài sản bao gồm quy hoạch, thẩm định giá.

---

(210) **4-2024-30954**

(540)

HADAPLUS

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VÀ TRUYỀN THÔNG HADAPLUS (VN)
300H1 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; thiết bị chống rung dùng cho điện thoại thông minh; đèn dạng vòng để tự chụp ảnh dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ dùng cho điện thoại di động; chân thiết bị nhiếp ảnh, giá đỡ cho thiết bị nhiếp ảnh; micrô.

---

(210) **4-2024-30955**

(540)

COLOR cebos

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.18; 26.11.12
(591) Da cam, trắng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BÊ TÔNG TRANG TRÍ BM (VN)
Số 51, ngõ 354 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; vữa thạch cao mạt đá để hoàn thiện trong (lớp lót phủ trước khi sơn); sơn phủ, lớp phủ [sơn]; vôi quét tường; véc ni.

Nhóm 19: Lớp phủ bảo vệ, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; đá vôi; thạch cao [vật liệu xây dựng]; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vôi.

Nhóm 37: Giám sát việc xây dựng công trình; xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ xây, lát.

---

(210) **4-2024-30957**

(540)

DUOCSIDAT.VN
Có sức khoẻ là có tất cả!

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Ấp Nhơn Phú 1, xã Nhơn Nghĩa, huyện Phong Điền, tỉnh Cần Thơ

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nhà thuốc, cụ thể là mua bán thuốc; mua bán thiết bị y tế gia đình.

Nhóm 41: Cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; đạo diễn phim trừ quảng cáo; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ giải trí; chuyên giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; tư vấn sức khỏe; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ y tế từ xa; giám sát từ xa dữ liệu y tế để chuẩn đoán và điều trị y tế.

(210) **4-2024-30958**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KEATS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HÀ NỘI (VN)
94 Lò Đúc, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia); cồn thực phẩm dùng pha rượu.

(210) **4-2024-30959**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YOLO

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
15A khu Tập thể Giáo viên, tổ 1 La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2024-30960**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Xanh đen, đỏ.

HIRATECH
PREMIUM ALUMINIUM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XINGFA HIRATECH (VN)
Số 11, ngõ 89 phố Tây Sơn, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm thanh định hình; cửa nhôm; phụ kiện cửa nhôm.

(210) **4-2024-30961**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ALOVIE

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
15A khu Tập thể Giáo viên, tổ 1 La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

(210) **4-2024-30962**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 25.3.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.9
(591) Vàng, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU & DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI AN HÀ PHÁT (VN)
Số 14 BT3 KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (dạng thô); hạt nhựa (nguyên liệu nhựa chưa gia công, chế biến); hạt nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô; hạt nhựa màu (dạng thô).

Nhóm 16: Giấy; bìa cứng; bao bì từ giấy; giấy ướt; khăn giấy đa năng; giấy vệ sinh.

Nhóm 22: Túi đựng hàng hóa bằng vải không dệt; túi vải không dệt dùng cho mục đích vận chuyển; vật liệu đóng gói bằng vải không dệt; bao gói dùng cho vận chuyển và lưu giữ nguyên vật liệu (bằng vải không dệt).

Nhóm 24: Vải không dệt; khăn ướt bằng vải không dệt; khăn ướt tẩy trang bằng vải không dệt; khăn làm bằng vải không dệt; khăn lạnh bằng vải không dệt.

Nhóm 35: Quảng cáo, trưng bày sản phẩm vì mục đích thương mại, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối và mua bán các sản phẩm: máy dệt, máy văn phòng, máy in, hạt nhựa dạng thô, giấy, khăn giấy đa năng, túi vải không dệt, vải không dệt.

---

(210) **4-2024-30963**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 13.1.6; 26.4.3; 26.11.7
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN ĐĂNG (VN)
Khối phố Bồng Lai, phường Điện Minh, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn lồng chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-30980**

(540)

MOTHEBIOME

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LACTOMASON CO., LTD. (KR)
13-10, Worasan-ro 950beon-gil, Munsan-eup, Jinju-si, Gyeongsangnam-do 52840, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng cho tóc; nước thơm dùng cho tóc; dầu gội đầu; dầu xả dùng cho tóc; chế phẩm dưỡng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm kích thích da dầu (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-30983**

(540)



(220) 19/07/2022
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Xám, đen, trắng.
(731) BÙI THẾ DŨNG (VN)
D05-5 T5 chung cư Hoàng Anh 2, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 08: Dao; kéo; kìm; dụng cụ cắt móng tay; dũa móng tay.

Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng (app) có thể tải xuống được; phần mềm máy vi tính, có thể tải xuống được; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; chương trình máy vi tính [phần mềm có thể tải xuống được]; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống được; ứng dụng di động có thể tải về được dùng cho thương mại điện tử (phần mềm).

Nhóm 10: Máy massage mặt; đèn hồng ngoại; máy hút mụn cầm tay; máy rửa mặt; máy chăm sóc da; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

Nhóm 21: Chổi ống trang điểm; đồ dùng tẩy trang; bông phấn trang điểm; hộp đựng đồ trang điểm; hộp đựng mỹ phẩm (rỗng); chai lọ để chứa mỹ phẩm (rỗng).

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao; xe đạp đặt cố định để luyện tập; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập luyện thể hình.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức và điều khiển hội thảo; giáo dục trải nghiệm; tổ chức các hoạt động ngoại khóa liên quan đến giáo dục; thực hiện chuyến đi có hướng dẫn cho mục đích giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-30988**

(540)

COZE

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN NGỌC BÍCH (VN)
Tòa nhà CT12A khu đô thị mới Kim Văn - Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; phần mềm trò chơi máy vi tính, tải xuống được; ứng dụng trò chơi cho điện thoại di động, tải xuống được; phần mềm trợ lý ảo; phần mềm trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-30989**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.6
(591) Đen, trắng, xanh dương nhạt, xanh dương, xanh ngọc, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU - BIA - NƯỚC GIẢI KHÁT LONG VIỆT (VN)
Cụm 7, khu Láng Đầm, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 32: Nước điện giải bù nước [nước ion kiềm] để giải khát (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống]; nước ion kiềm đóng chai; nước ion kiềm đóng bình; nước tinh khiết [đồ uống]; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-30992**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 7.1.11; 7.1.24; 26.11.3; 26.11.12
(591) Trắng, xanh cô ban.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN TRẦN PHONG DINH (VN)
Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 69, ấp Ninh Thới, xã Thới An Hội, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: điện thoại, điện lạnh, linh kiện điện tử, hàng điện tử, xe đạp điện, xe máy điện, xe máy, điện gia dụng như: lò vi sóng, bếp điện, máy giặt, máy xay sinh tố.

---

(210) **4-2024-30999**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh nước biển, cam, xám.
(731) HOÀNG THỊ THÙY VÂN (VN)
Tổ 13, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch (hướng dẫn khách du lịch); dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; giữ chỗ cho các chuyến đi (đặt chỗ cho các chuyến đi); vận chuyển khách lữ hành; đặt chỗ cho các chuyến đi.

---

(210) **4-2024-31005**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Zamhoxin

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-31006**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Nacomus

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-31007**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Cebunni

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-31008**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Popimet

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-31009**

(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Porkemon

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-31010**

(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Gadono

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-31011**

(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Dezamho

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phườmg Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-31012**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

weikun

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI NAM PHÁT (VN)
Số nhà 152, phố Tía, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Nồi cơm điện; bình đun nước nóng (dùng điện); bếp từ; bếp ga; máy lọc nước; máy lọc không khí; cây nước nóng lạnh; quạt điện; lò nướng; máy hút mùi.

---

(210) **4-2024-31013**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MAKENSENS麦克森

(731) HUBEI MCKESSON BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Industrial Park, Wenquan Development Zone, Xianning City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm bổ sung protein cho con người; thuốc mỡ dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chế phẩm dược dạng viên.

Nhóm 30: Trà; kẹo; bột nhồi; thạch hoa quả [bánh kẹo]; xi rô lê có thêm tuckahoe và fritillary (cây bồi mẫu) [chất làm ngọt tự nhiên]; nước mật đường.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở thực vật; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-31018**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BACTORINOL

(731) ĐỖ MINH PHƯƠNG (VN)
Số nhà 106, ngõ 459/82, phố Bạch Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31019**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Toyolove

(731) GUANGDONG JINYIN TRADING CO., LTD (CN)
Shop No. 50, Zone F, Julong Village, Pingxi, Pingzhou, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ (đồ trang sức); đá quý; ngọc trai (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); hoa tai; nhẫn (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); ghim cài/trâm cài (đồ trang sức); vòng đeo chìa khóa (vòng móc chìa khóa kèm đồ trang sức hoặc đồ trang trí); đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-31020**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

shimoment

(731) ALI MOHAMED ABDI (VN)
Phòng A3a.6, A3a.7, tầng 3A, block A - Jamona Heights, số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); hương liệu (tinh dầu); dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-31021**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

shimoment

(731) ALI MOHAMED ABDI (VN)
Phòng A3a.6, A3a.7, tầng 3A, block A - Jamona Heights, số 210 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ dung dinh dưỡng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm vitamin; dược phẩm; chế phẩm dược để điều trị gầu ở da đầu.

---

(210) **4-2024-31024**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CHAOZHOU XINHENGWEI CERAMIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, First Floor, Factory Building, No. 33 Manchang Road, Changmei Second Village, Fengxi District, Chaozhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Buồng vệ sinh; bệ xí vệ sinh; bồn tiểu gắn cố định [thiết bị vệ sinh]; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; hệ thống xả nước; thiết bị dùng cho bồn tắm; vòi; bể chứa nước tạo áp suất; hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-31025**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.5; 1.15.15; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25; 26.15.15

(591) Đen, vàng, đỏ, trắng.

(731) TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)
Thôn Nga Phú 2, xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị để chiếu sáng; sưởi nóng; sinh hơi nước; nấu nướng; làm lạnh; sấy khô; thông gió; cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; thiết bị nhà bếp loại nhỏ vận hành bằng tay dùng để băm, thái, xay, ép hoặc nghiền; giá (đế, khay) để đĩa và để bình; đồ dùng trang điểm và vệ sinh; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thủy tinh, sành, sứ và đất nung.

---

(210) **4-2024-31028**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.1.4; 3.7.17; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Trắng, đỏ, xanh than.

(731) CÔNG TY TNHH NIKKUN PAINT (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

---

(210) **4-2024-31029**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.9; 3.7.16; 3.7.26; 5.7.3; 18.3.2; 25.1.6; 26.1.1
(591) Trắng, đen, vàng cam, nâu, vàng, xanh nước biển, xanh dương, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT VĂN MINH (VN)
124 đường Lưu Hữu Phước, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; bia mạch nha; đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): bia, bia mạch nha, đồ uống không cồn, nước khoáng [đồ uống], nước uống có ga, nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-31034**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.11.1
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG (VN)
Tổ 2, khu 7, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-31035**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỀN VINH (VN)
88 đường 30, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2024-31036**

(540)

PHUC LONG
LUXURY HOTEL

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ & DỊCH VỤ DU LỊCH PHÚC LONG (VN)
70 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH BIZCONSULT (BIZCONSULT LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; cho thuê phòng họp; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-31037**

(540)

H2C
GentleSilk

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, tím, xanh da trời.
(731) NGUYỄN BÁCH HUẤN (VN)
Thôn Xuân Trì, xã Tân Quang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; tinh dầu; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-31038**

(540)

MÁS +

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.5
(731) MARK ANTHONY INTERNATIONAL SRL (BB)
"One Haggatt Hall", Haggatt Hall, St. Michael BB 11059 Barbados
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 32: Bia; bia trên cơ sở ủ đường; nước khoáng (đồ uống), nước có ga và đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực; đồ uống dùng trong thể thao; đồ uống làm từ trái cây, không chứa cồn và nước ép trái cây; si rô và chế phẩm pha chế đồ uống, không chứa cồn; đồ uống trên cơ sở mạch nha, không chứa cồn.

---

(210) **4-2024-31039**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.6; 5.1.16; 5.7.3; 6.7.5; 6.19.9; 7.1.12; 7.1.24; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH POMPOUS - INVESTMENTS (VN)
Số 2 dãy G tập thể ô tô 2, phố Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Bơ hạt điều; hạt điều đã qua chế biến; hạt điều tẩm gia vị; các loại hạt dùng làm thức ăn cho con người; hạt hỗn hợp đã chế biến sẵn.

---

(210) **4-2024-31040**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 11.3.7; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG THỊ LIÊN 1 (VN)
94A Lê Thánh Tông, phường Tân Lợi, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống lưu động; dịch vụ cung cấp thức ăn nhanh mang về do nhà hàng thực hiện; quán ăn.

---

(210) **4-2024-31042**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.11; 26.1.1; 26.1.4
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV MCP VIỆT NAM (VN)
Số 5 ngõ 429 Hoàng Tăng Bí, phường Thụy Phương, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy xay; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 11: Ấm siêu tốc; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu; bếp ga; bếp điện.

Nhóm 21: Nồi nấu, không dùng điện; thớt để cắt dùng cho nhà bếp; xoong hầm thịt; chảo rán, không dùng điện; đũa.

---

(210) **4-2024-31043**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 3.11.1
(591) Đen, nâu, vàng.
(731) LÊ TUẤN ĐẠT (VN)
Thôn Tuấn Dị, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-31044**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM & DV HẠ BĂNG (VN)
Số B37 - 44 khu B Gleximco, đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-31045**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 24.15.7; 24.17.24; 26.4.1; 26.4.9; 26.15.15
(591) Đen, vàng, vàng đồng, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC CÔNG (VN)
Xóm 7, xã Trực Nội, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường].

---

(210) **4-2024-31046**

(540)

INOLIFT

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.21; 26.2.7; 26.3.1; 26.3.6; 26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh lam, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INOLIFT (VN)
Số 6 ngõ 180/73 đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy [máy móc]; thiết bị vận hành thang máy chở khách; động cơ cho thang máy; thang máy chuyển hàng/thang hàng; xích thang máy là bộ phận của máy móc; đai của thang máy.

---

(210) **4-2024-31047**

(540)

DAPAMIDE

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31048**

(540)

AUGOLIN

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC MỸ PHẨM NGỌC LAN (VN)
Câu lạc bộ Định Công, lô 4, phố Trần Điền, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31049**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NESOSPRAY

(731) CÔNG TY TNHH LOUIS FRANCE (VN)
Số nhà 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31050**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MIGSPRAY

(731) CÔNG TY TNHH LOUIS FRANCE (VN)
Số nhà 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31051**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ORALHERP

(731) CÔNG TY TNHH LOUIS FRANCE (VN)
Số nhà 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31052**

(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

PILESEPTINE

(731) CÔNG TY TNHH LOUIS FRANCE (VN)
Số nhà 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31054**

(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HẠC THÀNH
HECHENG
鹤城

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-31055**

(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HỒNG HẠC
红鹤

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-31056**

(540)

HOÀNG HẠC
HOANGHE
黄鹤

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-31057**

(540)

TỨ AN

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BÙI THỊ THU NGA (VN)
15A ngõ 27, Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, vật tư y tế.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

Nhóm 43: Khách sạn và khu nghi dưỡng (resort).

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; phòng khám đông y; trung tâm chăm sóc sức khỏe, spa, xoa bóp bấm huyệt.

---

(210) **4-2024-31058**

(540)

Homey Waterside Hotel

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BÙI THỊ THU NGA (VN)
15A ngõ 27, Vạn Bảo, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp cho người.

(210) **4-2024-31059**

(540)

Bromvixin

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-31060**

(540)

Viagasgel

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHÚC VINH (VN)
Lô CN 4-6.2 khu công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-31062**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 7.15.22; 25.7.3; 26.1.1; 26.3.23

(731) BEST LIFE CO., LTD. (JP)
4-6-5, Tajiama, Ikuno-Ku, Osaka-Shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm sạch dùng cho mặt [mỹ phẩm]; nước thơm chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước hoa hồng/nước cân bằng dùng cho mặt [mỹ phẩm]; kem bôi tay cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng không chứa thuốc; bút chì kẻ lông mày; phấn má hồng dùng cho mặt.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn uống dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung thực phẩm cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31063**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-31064**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-31065**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

su:m37° Triple Tension

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-31066**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Concentour

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-31067**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Time-lift

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

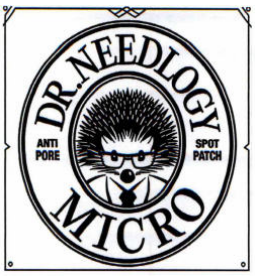
(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tam; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt (mỹ phẩm); dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa chống nắng, kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-31068**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 3.5.9; 3.5.24; 3.5.25; 25.1.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; phấn nền trang điểm dạng bột; kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt; tinh chất dưỡng làm trắng; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); chế phẩm đánh răng; chế phẩm chống nắng; sữa dưỡng chống nắng; kem chống nắng.

---

(210) **4-2024-31069**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TikTok Go

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KY1-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện chứa dữ liệu đã được ghi lại và có thể tải về, phần mềm máy tính, phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự chưa có dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn; mặt nạ lặn; nút bịt lỗ tai dùng cho thợ lặn; kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội; găng tay dùng cho thợ lặn; thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thương mại trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho nền tảng trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O) để kết nối khách hàng với doanh nghiệp trong lĩnh vực nhà hàng, ăn uống, du lịch, và tiêu dùng tại cửa hàng; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép doanh nghiệp cung cấp các chương trình khuyến mại trực tuyến đến ngoại tuyến; phần cứng và phần mềm máy tính sử dụng cho vận hành cửa hàng, quản lý quan hệ khách hàng, dịch vụ đám mây trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O), quản lý bán hàng, quản lý sản xuất, các giải pháp hỗ trợ bán hàng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; dịch vụ xúc tiến kinh doanh và tiếp thị trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O) để kết nối khách hàng với doanh nghiệp trong lĩnh vực nhà hàng, ăn uống, du lịch, và tiêu dùng tại cửa hàng; quản lý kinh doanh liên quan đến thương mại trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); cung cấp không gian quảng cáo bằng phương tiện điện tử và mạng thông tin máy tính toàn cầu; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật và cho thuê phần mềm máy tính; tạo lập, duy trì và cập nhật trang web cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ nội dung kỹ thuật số trên internet; lưu trữ nền tảng trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS] bao gồm các nền tảng phần mềm cho thương mại trực tuyến đến ngoại tuyến (O2O); cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng di động và phần mềm máy tính không tải xuống được để kết nối khách hàng với doanh nghiệp trong lĩnh vực nhà hàng, ăn uống, du lịch và tiêu dùng tại cửa hàng; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng phần mềm không tải xuống được có thể truy cập được qua trnag web; thông tin, tư vấn và cố vấn liên quan đến các dịch vụ nêu trên.

(210) **4-2024-31070**

(540)

KYO-NGON

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KYOWAKASEI BIO NATURAL (VN)
Nhà xưởng B6, lô H, khu công nghiệp Tân Kim, khu phố Tân Phước, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm; mắm tôm; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; chất chiết ra từ thịt dùng để nấu nướng.

Nhóm 30: Gia vị; chất làm ngọt tự nhiên; tương; bột ngọt (mì chính); bột nêm (gia vị); xốt (gia vị); quế (gia vị); bột cà-ri (gia vị); hạt tiêu; ớt (gia vị).

---

(210) **4-2024-31071**

(540)

TANUCACE

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PROF. CHÍNH HEALTHCARE (VN)
Tầng 1, số 710 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; sản phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31072**

(540)

Laaffic

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.11.12

(731) LAAFFIC PTE. LTD. (SG)
108 Keng Lee Road #03-01 Keng Lee View Singapore

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; tổng đài điện thoại.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ marketing; dịch vụ khuyến mại (cho người khác); dịch vụ chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 38: Dịch vụ cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; gửi tin nhắn; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông; truyền thư điện tử; dịch vụ hộp thư thoại.

Nhóm 42: Dịch vụ nền tảng (PaaS); vận hành phần mềm như một dịch vụ (SaaS); dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (SaaS); thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử.

---

(210) **4-2024-31081**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời.
(731) HỘ KINH DOANH VÕ VĂN HỢP (VN)
Thôn Song Giang, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến: cá đối; cá các loại (không còn sống).

---

(210) **4-2024-31082**

(540)

WECOLOR

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BẠCH TIẾN THÀNH (VN)
Phố Tân Tiến, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn (trừ sơn cách điện, cách nhiệt); véc-ni.

---

(210) **4-2024-31083**

(540)

Robben

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-31084**

(540)

FIBONEW

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN KẾT THIẾT Y TẾ MELINKAGROUP (VN)
Số 20-N3, tổ 57 phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-31085**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.1.5; 18.1.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LUCKY BABY VIỆT NAM (VN)
Số 33, ngách 41, ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe đẩy trẻ em; ô tô tự lái; phương tiện giao thông chạy điện; canô.

---

(210) **4-2024-31086**

(540)

GOPOWER

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-31087**

(540)

BAS

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-31088**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

iVOOMi

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-31089**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

EZA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-31090**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

STRIDENT

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-31091**

(540)

POWERBATT

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT NAM CENTER POWER TECH (VN)
Đường 5C, khu công nghiệp Nhơn Trạch II, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; pin điện; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp thấp; bộ cung cấp nguồn trong máy đo điện áp liên tục; bộ cung cấp nguồn trong ổn áp điện; bộ nạp điện cho ắc quy; pin sử dụng năng lượng mặt trời; thiết bị đo axít của pin; ắc quy dùng cho thiết bị chiếu sáng; pin cao thế.

---

(210) **4-2024-31092**

(540)

CRB Helmet's

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI PHÁT TRIỂN VIỆT (VN)
439/6 Cây Trâm, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; lưỡi trai dùng cho mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-31093**

(540)

DCENTER

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh lá cây, đen.

(731) QIANZHOU INTELLIGENT ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (GUANGZHOU) (CN)
Room 401, Building 4, No. 33, Jiangcheng Road, Dongdong, Dalong Street, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; bộ khuếch đại âm thanh (âm li); bộ trộn âm thanh; micrô; đầu karaoke.

---

(210) **4-2024-31095**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Arousar

(731) BLUE SAND MANAGEMENT PTE.LTD. (SG)
987 Serangoon Road Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; móng giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; nước sơn móng; phấn mắt.

---

(210) **4-2024-31096**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

IRON GOAT

(731) BÙI HỒNG LONG (VN)
Thôn 5, xã Phú Long, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Tay lái cho xe cộ; khung xe máy; bình chứa nhiên liệu cho xe cộ; chắn bùn; phụ tùng xe gắn máy; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-31097**

(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.15.11; 5.3.15; 6.1.2; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm.

(731) LÝ VẰN TÁ (VN)
Thôn Phìn Hồ, xã Thông Nguyên, huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà) Shan tuyết; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; gia vị; gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: trà, chè (trà) Shan Tuyết, trà túi lọc, trà ướp lạnh, trà tảo bẹ, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, cà phê, ca cao, gia vị, gạo, bánh kẹo, bánh tam giác mạch, bánh quế, bánh ngọt, bột ngô, bột lúa mạch, mật đường cho thực phẩm, mật ong, keo ong, sữa ong chúa, mứt mật ong trộn vừng, sáp ong ăn được; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

(210) **4-2024-31098**

(540)

SOLOMON

FLOOR

(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SOLOMON (VN)
Số 79 đường Nguyễn Đăng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 19: Sàn lát, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; ván lát sàn gỗ; gạch; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; ngói, đá lát sàn không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-31153**

(540)

Food supplement

BesticalX

Ca

(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.13.15; 1.15.11; 5.5.20; 5.5.21; 25.5.25; 25.7.6; 26.1.6

(591) Xanh nước biển đậm, xanh lam, đỏ, trắng, xám xanh, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN MINH (VN)
Số 35, ngõ 254, phố Minh Khai, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31156**

(540)

ZEN GEMS

ZEN ENERGY GEMS

(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng gold.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ZEN ENERGY (VN)
Số 6 đường số 10 KDC Phú Xuân, xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đá bán quý; đá quý; vòng đeo tay [đồ trang sức]; đá mã não; hạt dùng làm đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-31157**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.10
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒ TIÊU VIỆT (VN)
Số 45 đường Gò Nổi, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị.

---

(210) **4-2024-31158**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Đen, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒ TIÊU VIỆT (VN)
Số 45 đường Gò Nổi, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gia vị.

---

(210) **4-2024-31159**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1; 26.2.7
(591) Tím.
(731) JUN, HYE SEUNG (KR)
201Ho, 52-1, Jahye-ro 16beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13179, KR
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa; chế phẩm gội đầu; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-31160**

(540)



(220) 08/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 19.7.1; 26.2.7
(591) Tím.
(731) JUN, HYE SEUNG (KR)
201Ho, 52-1, Jahye-ro 16beon-gil, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13179, KR
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ bằng hình thức vận hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; trung gian thương mại liên quan đến đặt hàng qua bưu điện bằng phương tiện viễn thông; quảng cáo liên quan đến bán hàng; cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh thương mại; quản lý kinh doanh việc xử lý các giao dịch mua bán trên internet; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-31161**

(540)



(220) 08/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.24; 26.2.7

(731) CHENGDU OTTNO COMMERCIAL MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Nos. 1001 and 1005, 10th Floor, No. 1577, Middle Section of Tianfu Avenue, Chengdu High-Tech Zone, China (Sichuan) Pilot Free Trade Zone, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Trưng bày quảng cáo cho người khác; quảng bá hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cố vấn quản lý kinh doanh; đại lý xuất nhập khẩu; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tìm kiếm tài trợ; bán lẻ thuốc; bán buôn thuốc; trưng bày hàng hóa kinh doanh.

---

(210) **4-2024-31163**

(540)



(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 7.1.12; 7.1.24; 7.3.1; 26.3.23

(591) Xanh lá cây, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG BÁCH VIỆT (VN)
Số 61/9 Bình Giã, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty luật TNHH Luật sư quốc tế (AL-INTERNATIONAL)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ xây, lát; lắp đặt các tiện ích trong công trình xây dựng.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình.

(210) **4-2024-31175**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 8.1.18; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.2.7; 26.11.7
(591) Trắng, đen, xanh lá, vàng, đỏ, nâu, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-31176**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 8.1.18; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.2.7; 26.11.7
(591) Trắng, xanh lá, vàng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-31184**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CP NHÀ HÀNG KHÁCH SẠN ANH ĐÀO MEKONG (VN)
85 Châu Văn Liêm, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 35: Mua bán đồ uống; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại.

Nhóm 39: Điều hành tua du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-31191**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.2; 5.5.9; 5.7.3; 8.1.14; 24.17.20; 25.1.25
(591) Trắng, nâu, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-31192**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.2; 5.5.19; 5.7.3; 8.1.14; 24.17.20; 25.1.25
(591) Trắng, nâu, đen, xanh, vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-31193**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.2; 5.5.19; 5.7.3; 8.1.14; 24.17.20; 25.1.25
(591) Đỏ, trắng, vàng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-31194**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.2; 5.5.19; 5.7.3; 8.1.14; 24.17.20; 25.1.25
(591) Vàng, trắng, nâu, đen, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ LIÊN (VN)
Số 24, phố Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-31198**

(540)

GAXI

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)
Số nhà 258 phố Lê Lợi, thị trấn Vân Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán giải khát; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-31201**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MAI TRANG (VN)
Xóm Văn Thọ, xã Hiến Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Bánh đa.

---

(210) **4-2024-31206**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 13.1.6; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.3.23
(591) Xanh dương, đỏ thẫm, đen.
(731) LƯƠNG THỊ THU (VN)
Tổ dân phố số 5, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán bóng đèn điện.

---

(210) **4-2024-31207**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 9.1.10; 24.17.20; 25.1.6
(591) Cam sữa, cam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH 69 VIỆT NAM (VN)
Khu chợ Kim Nỗ, xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước lau sàn; nước rửa chén; hóa mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31209**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 2.3.1; 2.3.8; 2.3.22; 11.3.7; 25.1.25; 26.4.10
(731) HỘ KINH DOANH VŨ MẠNH TUẤN 1987 (VN)
Số 41 N0-06 khu 97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; bánh kẹo; bánh mỳ; ngũ cốc dạng thanh; ngũ cốc sấy khô.

(210) **4-2024-31210**

(540)



(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Đỏ, trắng, nâu đậm, xanh da trời.

(731) FIRST CONFECTIONERY COMPANY LIMITED (TH)
72/1 Soi Bangkradi 32, Bangkradi Road, Samaedam, Bangkuntien, Bangkok 10150 Thailand

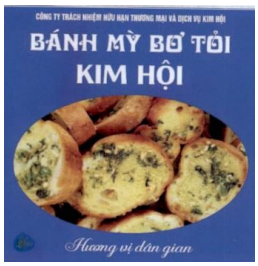
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm ăn nhanh có thành phần chính là ngô.

---

(210) **4-2024-31211**

(540)



(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 8.1.1; 8.1.6; 26.1.2

(591) Trắng, xanh dương, vàng, xanh lá.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KIM HỘI (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT OS (CÔNG TY TNHH LUẬT OS)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh mỳ nướng hoặc rán; bánh mỳ kẹp nhân; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh ngọt; bánh nướng.

---

(210) **4-2024-31212**

(540)



(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.1.8; 2.1.16; 26.2.7

(591) Cam, xanh dương.

(731) TRẦN ĐÌNH PHÚC (VN)
Số 5 ngách 104/7 Định Công, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT OS (CÔNG TY TNHH LUẬT OS)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; thiết bị tập thể dục; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; dụng cụ rèn luyện thể hình; máy tập luyện thể dục; thiết bị phục hồi cơ thể.

---

(210) **4-2024-31213**

(540)

MAXFLOW1

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP MAXFLOW (VN)
Số nhà 114B đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; động cơ (không dùng cho phương tiện trên bộ); van áp lực (dùng cho máy móc); máy phát điện; máy khí nén; máy hút cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-31214**

(540)

MAX-ONE

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP MAXFLOW (VN)
Số nhà 114B đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phú
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; động cơ (không dùng cho phương tiện trên bộ); van áp lực(dùng cho máy móc); máy phát điện; máy khí nén; máy hút cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-31215**

(540)

MAX ONE

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP MAXFLOW (VN)
Số nhà 114B đường Tôn Đức Thắng, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; động cơ (không dùng cho phương tiện trên bộ); van áp lực(dùng cho máy móc); máy phát điện; máy khí nén; máy hút cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-31216**

(540)

BÁT TIÊN DƯỢC VƯƠNG

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN RIVESIDE (VN)
Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-31217**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.4.1

(591) Trắng, xanh tím than.

(731) ĐÀO QUANG ĐẠT (VN)
81 Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán cà phê; tư vấn nhượng quyền kinh doanh thương mại cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do quán thực hiện.

---

(210) **4-2024-31219**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.7.17

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU KHẢI HOÀN NAM (VN)
62/20/34 Huỳnh Khương An, phường 5, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã qua chế biến; hải sản đông lạnh; nước mắm cá.

Nhóm 30: Gạo; nước tương; chao (nước chấm); tương ớt; đồ gia vị; nước chấm chay (nguồn gốc thực vật) [gia vị]; bún gạo; miến.

---

(210) **4-2024-31222**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 17.3.2

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH QUỐC TẾ INBOUND VIỆT NAM (VN)
Số 16 phố Nguyễn Văn Ngọc, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn điều hành kinh doanh/tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ.

Nhóm 45: Dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực xuất nhập cảnh.

---

(210) **4-2024-31223**

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PALANUS

(731) CÔNG TY TNHH HEVINA INTERNATIONAL (VN)
Nhà số 4, ngõ 31/2, tổ dân phố 1, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); thực phẩm chữa bệnh trĩ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-31224**

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GREENCORE

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP VĨNH TƯỜNG (VN)
Lô C23a, khu Công nghiệp Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng không bằng kim loại và gỗ; tấm thạch cao; trần nhà làm bằng thạch cao [vật liệu xây dựng]; vách ngăn không bằng kim loại và gỗ.

---

(210) **4-2024-31229**

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LOAKY

(731) VŨ ĐỨC TRUNG (VN)
P1828 HH2A khu đô thị Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ xăm hình; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ cắt.

Nhóm 10: Máy hút mũi dãi; thiết bị điều trị mụn trứng cá; thiết bị xoa bóp; thiết bị và dụng cụ y tế; bơm dùng để hút sữa mẹ; dụng cụ lấy ráy tai.

---

(210) **4-2024-31230**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.11.9
(731) NGUYỄN THỊ TƯ (VN)
Thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-31231**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lam, trắng.
(731) NGUYỄN DUY TUẤN (VN)
Số 129 ngõ 90 thôn 1, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; chỉ nha khoa; cốc [đồ đựng].

---

(210) **4-2024-31232**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.6
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ YẾN NGỌC (VN)
6.2 chung cư Sao Mai, phường 11, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi; bài lá; máy trò chơi video; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; bộ chơi cờ; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc.

---

(210) **4-2024-31233**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16
(591) Trắng, xanh lá, xanh dương, đỏ, đen.
(731) PHAN VĂN KIÊN (VN)
Số 130, tổ 7 Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc; chất thay thế trà; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2024-31234**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
Tổ dân phố 8, phường Bắc Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 11: Túi cao su/chai [đóng kín] chứa nước nóng để chườm; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; túi làm ấm chân, chạy điện; dụng cụ làm ấm giường.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà thảo mộc; chất thay thế trà; đồ uống trà có sữa.

---

(210) **4-2024-31235**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.11.7; 24.15.1; 24.15.7; 26.2.7; 26.11.8
(591) Trắng, vàng, xanh đen.
(731) HÀ TUẤN ANH (VN)
Lô 60 MBQH 530 phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng buffet; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-31236**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 22.3.1; 22.3.5
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-31237**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 22.3.1; 22.3.5
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-31238**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 22.3.1; 22.3.5
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: thực phẩm chức năng, thực phẩm tươi sống và đông lạnh, thực phẩm đã chế biến hoặc sơ chế (thịt gia súc, thịt gia cầm, thủy hải sản, trứng), thực phẩm đóng hộp, thực phẩm sấy khô, bánh, kẹo, dầu ăn các loại, ngũ cốc, các sản phẩm từ ngũ cốc, bột, mỳ ăn liền, gia vị, nước mắm, muối, tương ớt, lạp xưởng, xúc xích, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, nước tinh khiết.

---

(210) **4-2024-31239**

(540)

TOP BELL

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-31240**

(540)

BELLFIN

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất-Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD
(CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh siêu thị, cửa hàng tạp hoá, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thực phẩm, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược phẩm, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn, giấy, văn phòng phẩm, gia vị, quần áo, giày dép, đồ đội đầu, túi xách, trang sức, vải, thiết bị và dụng cụ y tế, đồ chơi, đồ điện tử (tivi, loa, đài, tủ lạnh, máy giặt, điều hòa, nồi đun điện, lò vi sóng, lò sưởi, ấm điện, bàn là, máy khâu gia đình, máy hút bụi, máy khử mùi, máy lọc nước, quạt điện), đồ bếp gia đình (nồi, chảo, thìa, đũa), đồ nội thất (giường, tủ, bàn ăn, giá, kệ), đồ trang trí, dụng cụ nấu nướng dùng điện, dụng cụ nấu nướng không dùng điện, dụng cụ cầm tay vận hành thủ công, thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-31243**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.1.3; 19.7.1
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT NHẬP KHẨU THÀNH ĐẠT 67 (VN)
LK 04-08 KĐT An Hưng, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu diezel; dầu nhờn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-31244**

(540)

CS7-OIL

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN VĂN THANH (VN)
Phường Nghi Hải, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 04: Dầu điezel; dầu nhờn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; mỡ để bôi trơn; nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-31247**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DH HÀ NỘI (VN)
Thôn Liên Tân, xã Phương Trung, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Bột bả tường.

---

(210) **4-2024-31248**

(540)

Cil'Am
COSMETICS

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ HỮU KHẢI (VN)
Số nhà 17, ngõ 1, thôn Trung Lập, xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; kem mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

(210) **4-2024-31260**

(540)

Nalyn Gold

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM ANH GROUP (VN)
Số nhà 177B ngõ 143 đường Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sản phẩm thay thế sữa; yến sào.

---

(210) **4-2024-31261**

(540)

TXNK

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 24.15.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TX GROUP (VN)
Thửa 133, thôn Trần Phú, xã An Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; nước hoa.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, bộ mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm dưỡng da, chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc, nước hoa.

---

(210) **4-2024-31263**

(540)

SR SPORTS RESEARCH

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.3.3; 26.13.25
(731) PHÍ ĐÌNH LIỆU (VN)
Thôn Thiên Lộc, xã Trung Chính, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-31264**

(540)

HUL
HULCEUTICALS
cosmetic

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9
(731) LÊ THỊ HUỆ (VN)
Thôn Cống Khê, xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-31268**

(540)

Osakubo
Practical Functions

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) CÔNG TY TNHH CHÂU CƯƠNG (VN)
Thôn Dương Đá, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; chế phẩm làm sạch; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chất để tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-31270**

(540)

KEMI

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.13.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, đen, trắng.
(731) VŨ THỊ NHỰ (VN)
Ấp 3, xã Suối Nho, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; váy; mũ; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-31271**

(540)

XYPOLIS

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC KHOA (VN)
Số 9 Nguyễn Công Trứ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thảo dược; dược phẩm; chế phẩm dược; nguyên liệu dược phẩm.

---

(210) **4-2024-31272**

(540)

Thanh Anh
BÁNH CANH CÁ LÓC

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 8.7.3; 11.1.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, cam.
(731) VƯƠNG TUẤN THÀNH (VN)
Tổ 20 phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-31274**

(540)

moodao

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHANG HAI RUN CHONG TRADING CO., LTD (CN)
Room 246, Building 5, No.507 Huajing Road, Xuhui District, Shanghai China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chất khử mùi cho vật nuôi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước hoa; mỹ phẩm cho động vật; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-31275**

(540)

SenBaFu

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHUFU TRADING (GUANGZHOU) CO., LTD. (CN)
Room 101, No. 163, Yuncheng South Second Road, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; thuốc nhuộm tóc; kem dưỡng tóc; kem chống nắng; sữa tắm dưỡng thể; bột gội dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; chất giặt tẩy.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; nghiên cứu thị trường trong lĩnh vực mỹ phẩm, nước hoa và sản phẩm làm đẹp; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

---

(210) **4-2024-31276**

(540)

UNTOUCH

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.13.1

(731) HUIZHOU FORYOU MEDICAL DEVICES CO., LTD. (CN)
North Shangxia Rd. Dongjiang Hi-tech Industry Park, 516005, Huizhou, People's Republic Of China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó dùng trong y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; bông gạc dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược điều trị vết thương; chất dính y tế cho các vết thương kín; tã lót trẻ em; tã người lớn; vải gạc đồ băng bó; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 10: Mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; ống nong động mạch; chỉ khâu y tế tự tiêu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; gạc dùng trong phẫu thuật; khẩu trang y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; đệm lót cho mục đích y tế; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-31277**

(540)

LUOFUCON

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 25.7.7
(731) HUIZHOU FORYOU MEDICAL DEVICES CO., LTD. (CN)
North Shangxia Rd. Dongjiang Hi-tech Industry Park, 516005, Huizhou, People's Republic Of China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Vật liệu băng bó dùng trong y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; bông gạc dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược điều trị vết thương; chất dính y tế cho các vết thương kín; tã lót trẻ em; tã người lớn; vải gạc để băng bó; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 10: Mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế; ống nong động mạch; chỉ khâu y tế tự tiêu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; gạc dùng trong phẫu thuật; khẩu trang y tế; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; đệm lót cho mục đích y tế; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-31278**

(540)

BESHINGKING

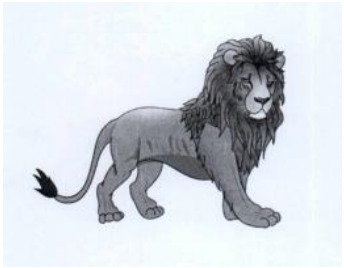
(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BRILLIANT BEST INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat H, 16th Floor, City Industrial Complex, 116-122 Kwok Shui Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột làm bánh trứng.

---

(210) **4-2024-31279**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.1
(731) BRILLIANT BEST INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat H, 16th Floor, City Industrial Complex, 116-122 Kwok Shui Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột làm bánh trứng.

---

(210) **4-2024-31280**

(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Bách thành hoàng

(731) BRILLIANT BEST INVESTMENT LIMITED (CN)
Flat H, 16th Floor, City Industrial Complex, 116-122 Kwok Shui Road, Kwai Chung, New Territories, Hong Kong

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột làm bánh trứng.

---

(210) **4-2024-31292**

(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.1.12; 24.15.11; 25.7.5; 26.3.4; 26.5.1

(591) Xanh dương, trắng.

(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG (VN)
327 Đào Tấn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-31293**

(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.15.9; 2.9.1

(591) Đen, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH QUẦN ÁO LAN THANH BOUTIQUE (VN)
Số 45, ngõ 174 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; quần áo thể dục; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-31294**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 25.7.5; 26.5.1; 26.15.15
(591) Cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, đỏ, hồng, tím, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng đậm, trắng.
(731) PHAN VĂN ĐÔ (VN)
Thôn Trung Hòa, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe; máy khoan; máy cưa; máy cắt cỏ; máy công cụ; máy vắt cam.

Nhóm 08: Bàn là; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; dây cáp sạc; pin sạc; mặt nạ phòng độc dùng để lọc không khí, không dùng cho mục đích y tế; thang thoát hiểm; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

Nhóm 10: Gối mát-xa (thiết bị rung xoa bóp); khẩu trang y tế; thiết bị ngâm chân trị liệu dùng trong y tế; thiết bị hồi sức; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ y tế.

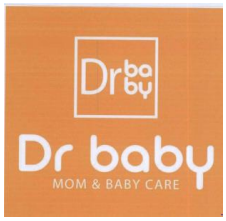
Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đệm (nệm); thang bằng gỗ hoặc bằng chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; khung tranh ảnh.

Nhóm 22: Thang dây; dây thừng; cái võng: lều; lưới; dây cáp không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-31295**

(540)



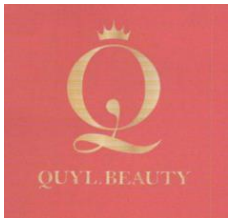
(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THỦY (VN)
Thôn Mỹ Dương, xã Hà Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-31299**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.4.18
(591) Đỏ nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VELORA (VN)
Số 277, ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-31325**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh ngọc bích, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh rêu, cam, vàng chanh, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CAO NGUYÊN (VN)
Làng Păng Gol - Phù Tiên, xã Ia Bă, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đã được bảo quản; yến sào (tổ yến); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo.

Nhóm 31: Trái cây tươi; thảo mộc tươi; rau tươi; hoa tươi; động vật sống.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thịt, thịt đã được bảo quản, yến sào (tổ yến), thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, hạt đã chế biến, trái cây đã chế biến, mật ong, gạo, trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở cà phê, cà phê nhân tạo, trái cây tươi, thảo mộc tươi, rau tươi, hoa tươi, động vật sống.

---

(210) **4-2024-31400**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.7.9; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DR.MAYA (VN)
CTT4-02 khu đô thị mới Kiến Hưng, đường Phúc La, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Cháo ăn dặm; bỉm; bông gạc đa năng dùng cho mục đích y tế; tinh dầu húng chanh (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cháo ăn dặm, bỉm, bông gạc đa năng dùng cho mục đích y tế, tinh dầu húng chanh (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế), bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-31401**

(540)

MayaFam

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DR.MAYA (VN)
CTT4-02 khu đô thị mới Kiến Hưng, đường Phúc La, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Cháo ăn dặm; bỉm; bông gạc đa năng dùng cho mục đích y tế; tinh dầu húng chanh (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cháo ăn dặm, bỉm, bông gạc đa năng dùng cho mục đích y tế, tinh dầu húng chanh (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế), bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-31402**

(540)

MayaMom

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DR.MAYA (VN)
CTT4-02 khu đô thị mới Kiến Hưng, đường Phúc La, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Cháo ăn dặm; bỉm; bông gạc đa năng dùng cho mục đích y tế; tinh dầu húng chanh (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Bột ngũ cốc dinh dưỡng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cháo ăn dặm, bỉm, bông gạc đa năng dùng cho mục đích y tế, tinh dầu húng chanh (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế), bột ngũ cốc dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-31406**

(540)

PHAT LOC.JSC

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT LỘC (VN)
Xóm Nam Khế, xã Nghĩa Long, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; sắt; thép; ống thép; ống inox.

Nhóm 19: Tấm ốp tường bằng nhựa; sàn nhà bằng nhựa; tấm ốp trần nhà bằng nhựa; phụ kiện nhựa ốp trần tường; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng.

Nhóm 35: Bán buôn: tấm ốp tường không bằng kim loại, tấm ốp tường bằng nhựa, thanh gỗ để ốp tường, sàn nhà bằng nhựa, tấm ốp trần nhà bằng nhựa, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, xi măng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, sắt, thép, ống thép, ống inox.

---

(210) **4-2024-31410**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, vàn.
(731) GENERATIONS GENERAL TRADING L.L.C (AE)
2013 Metropolis Tower, Burj Khalifa Street, Business Bay, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Ngũ cốc dạng thô và chưa qua xử lý; hạt giống nông nghiệp; hạnh nhân [trái cây]; cây lô hội; thức ăn cho động vật; lúa mạch; đậu tươi; củ cải đường, tươi; các loại quả mọng, tươi; trái cây tươi; thức ăn cho chim; cám; cây bụi; thức ăn cho gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt dẻ tươi; trái cây có múi, tươi; hạt ca cao thô; sọ dừa; quả dừa; hạt cây côla; quả của cây hoa bia; cùi dừa khô; dưa chuột tươi; sản phẩm lót ổ cho gia cầm đẻ trứng; trứng để ấp [đã được thụ tinh]; cá còn sống; cỏ khô làm thức ăn cho gia súc; bã trái cây [bã ép quả]; rau cỏ tươi; hạt [ngũ cốc]; nho tươi; yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm; cỏ khô; quả phỉ, tươi; quả mọng của cây đỗ tùng; tỏi tây tươi; quả chanh tươi; đậu lăng tươi; rau diếp tươi; động vật sống; cây thích hòe, thô; ngô; khô dầu ngô đóng bánh cho gia súc; bã ép quả; bí ngòi, tươi; nấm tươi; cây tầm ma; quả hạch, chưa chế biến [trái cây]; yến mạch; quả ôliu tươi; hành, tươi; quả cam, tươi; củ lạc [tươi]; đậu hà lan tươi; hồ tiêu [cây]; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; quả thông; hạt giống cây trồng; cây trồng; khoai tây tươi; gia cầm sống; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc chưa chế biến; cây giống; hạt vừng ăn được, chưa qua chưa xử lý; động vật giáp xác [sống]; rau chân vịt tươi; quả bí, tươi; thức ăn vỗ béo cho động vật; rơm [thức ăn cho súc vật]; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; cây mía đường; cây; thân của cây; nấm cục tươi; rau tươi; cây nho; lúa mì.

---

(210) **4-2024-31411**

(540)

Laplace System

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LAPLACE SYSTEM CO., LTD. (JP)
1-245, Kyomachi, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8083 Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điều khiển từ xa; phần cứng máy tính.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị điều khiển và phân phối điện; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ thợ điện.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-31412**

(540)

Laplace System
Viet Nam

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, cam, trắng.
(731) LAPLACE SYSTEM CO., LTD. (JP)
1-245, Kyomachi, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8083 Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điều khiển từ xa; phần cứng máy tính.

Nhóm 37: Sửa chữa hoặc bảo trì máy móc và thiết bị điều khiển và phân phối điện; tư vấn công nghệ thông tin liên quan đến việc cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa phần cứng máy tính; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ thợ điện.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; giám sát hoạt động của hệ thống máy tính bằng cách truy cập từ xa; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện sự cố; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-31413**

(540)

Solar Pro

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LAPLACE SYSTEM CO., LTD. (JP)
1-245, Kyomachi, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8083 Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điều khiển từ xa; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-31414**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Vàng, da cam, ghi, đen, trắng.
(731) LAPLACE SYSTEM CO., LTD. (JP)
1-245, Kyomachi, Fushimi-ku, Kyoto-shi, Kyoto 612-8083 Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị điều chỉnh điện; thiết bị điều khiển từ xa; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-31415**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, đỏ, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-31416**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-31417**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-31418**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-31419**

(540)

TUSWA

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-31420**

(540)

TUSMO

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-31421**

(540)

TUSCO

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-31422**

(540)

TUSMI

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-31423**

(540)

TUSME

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-31424**

(540)

SweetieBoss

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.1.6; 3.1.24; 3.6.3; 5.11.11

(591) Xanh, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH FUWA BIOTECH (VN)
Số 04 đường Đồng Cổ, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; tinh dầu; xịt khử mùi lông dành cho thú cưng; chất khử mùi cho vật nuôi; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: dầu gội, sữa tắm, tinh dầu, xịt khử mùi lông dành cho thú cưng, chất khử mùi cho vật nuôi, dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc], mỹ phẩm dành cho thú cưng, thuốc thú y, thức ăn cho động vật, thức ăn có chứa chất bổ sung dinh dưỡng cho thú cưng, chế phẩm để vỗ béo vật nuôi, thức ăn nhai cho động vật, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà, quần áo cho thú cưng, phụ kiện cho thú cưng (dây dắt, vòng cổ, chuông đeo cổ, yếm, khớp mỏ, thẻ tên thú cưng), đồ chơi cho thú cưng, dụng cụ ăn uống (tô, bát, máng, khay, đĩa, bình), chuồng cho thú cưng, nệm (đệm), khay vệ sinh cho thú cưng,

lồng vận chuyển cho thú cưng, ba lô, túi xách cho thú cưng, máy dọn vệ sinh tự động cho chó mèo, máy cho ăn tự động dành cho thú cưng, máy cho chó mèo uống nước tự động, dược phẩm, thiết bị và dụng cụ y tế, găng tay dùng cho mục đích y tế, xe điện, xe đạp, mũ bảo hiểm, đồ trang sức, văn phòng phẩm, dụng cụ thao tác bằng tay, phần mềm máy tính được ghi sẵn, cặp học sinh, thiết bị nhà bếp, thảm lót sàn, nến thắp sáng, nến thơm, hoa giả, hoa lụa.

(210) **4-2024-31425**

(540)

LAKSHMI

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, đen.
(731) LÊ THỊ THANH (VN)
Số 2, ngõ 24 đường Giải Phóng, thôn An Lãng, xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; vali; túi xách thời trang; túi du lịch; cặp học sinh; ví đựng tiền.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy thời trang; bikini; quần áo đồng phục; đồ đi chăn; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lí xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm như: vali, túi xách thời trang, túi du lịch, cặp học đi chân, đồ đội đầu, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống ri và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, nhựa tự nhiên dạng thô, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, chế phẩm làm trắng da, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), chất bổ sung ăn kiêng cho người, cao dán, vật liệu dùng để băng bó, vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, nông cụ (trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công), máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, dao cạo, thiết bị và dụng cụ nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, cân, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lí âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện cứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kĩ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính, bộ quần áo lặn, mặt nạ lặn, tai nghe dùng cho thợ lặn, kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội, găng tay dùng cho thợ lặn, thiết bị thở dùng để bơi, thiết bị dập lửa, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị y tế, dụng cụ nha khoa, chân giả, tay giả, răng giả, dụng cụ chỉnh hình, vật liệu khâu vết thương, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ

thống để chiếu sáng, thiết bị và hệ thống sưởi nóng, thiết bị và hệ thống làm mát, thiết bị và hệ thống sinh hơi nước, thiết bị và hệ thống nấu nướng, thiết bị vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, phương tiện giao thông trên không, phương tiện giao thông dưới nước, pháo hoa, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trưởng, giấy, bìa cứng, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, túi làm bằng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), sao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, túi hành lí và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, vật liệu xây dựng phi kim loại, ống cứng phi kim loại dùng cho xây dựng, asphan, bắc ín, nhựa đường và bitum, gương, khung tranh, thùng chứa không bằng kim loại dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, dĩa, dao và thìa, lược, bàn chải, bút lông, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, đồ thủy tinh, đồ sành, đồ sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu, vải nhựa, vải bạt, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu trữ nguyên liệu dạng rời, vải và hàng dệt, rèm che bằng vải dệt hoặc bằng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khuy, ghim móc, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây Noel, thịt cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, ra, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước qua nấu đông, mứt ướt, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi. thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho người, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá điện tử, bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm, bật lửa, gạt tàn thuốc lá.

---

(210) **4-2024-31426**

(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

TUSBE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống chiếu sáng; thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống nhà bếp.

---

(210) **4-2024-31427**

(540)

HOA SEN HOME FLOOR & DECOR

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ son (tôn màu); xà gỗ thép, xà gỗ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 37: Xây dựng và phá dỡ nhà cửa, đường xá, cầu cống, đập hay các tuyến truyền tải, cũng như các dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng, ví dụ như sơn nội, ngoại thất, trát vữa, lắp đặt hệ thống ống nước, lắp đặt thiết bị sưởi ấm và lợp mái.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31428**

(540)

HOA SEN HOME DECOR

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ son (tôn màu); xà gỗ thép, xà gỗ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 37: Xây dựng và phá dỡ nhà cửa, đường xá, cầu cống, đập hay các tuyến truyền tải, cũng như các dịch vụ trong lĩnh vực xây dựng, ví dụ như sơn nội, ngoại thất, trát vữa, lắp đặt hộ thống ống nước, lắp đặt thiết bị sưởi ấm và lợp mái.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trong giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-31429**

(540)



(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.11.8

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN TN 688 (VN)
Xóm 13, xã Tràng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Sữa dành riêng cho trẻ nhỏ (trẻ sơ sinh); sữa làm từ các loại hạt tổng hợp dùng cho mục đích y tế (chất bổ sung dinh dưỡng), gồm: sữa hạnh nhân, sữa hạt mắc ca, sữa hạt óc chó, sữa hạt dẻ cười, sữa đậu nành.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột dành cho người lớn (người trưởng thành); sữa chế biến từ các loại hạt tổng hợp (thành phần chủ yếu là sữa) gồm: sữa hạt hạnh nhân, sữa hạt mắc ca, sữa hạt óc chó, sữa hạt dẻ cười, sữa đậu nành; rong biển đã chế biến; rong biển sấy; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rong biển; yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; thực phẩm làm từ yến sào (yến là thành phần chủ yếu): yến chưng đường phèn, yến chưng saffron, yến chưng đông trùng hạ thảo.

---

(210) **4-2024-31430**

(540)



(220) 09/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐỨC TÚ ANH (VN)
Số 895, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

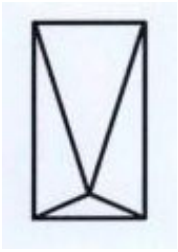
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: thiết bị điều khiển tự động (dành cho cửa cuốn, cửa cổng), mô tơ điện (không dùng cho phương tiện giao thông trên bộ), mô tơ dành cho cửa (động cơ điện), mô tơ tốc độ cao dùng cho dây chuyền đóng, mở tự động, mô tơ barie tự động, mô tơ giảm tốc, bo mạch điều khiển tự động.

---

(210) **4-2024-31431**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.4; 26.4.2; 26.7.25; 26.15.15
(731) AVATR CO., LTD. (CN)
No. 24, 1F, Building 1, No. 106, West Section of Jinkai Avenue, Yubei District, Chongqing China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; ô tô không người lái; xe ô tô; xe ô tô thể thao; giảm xóc cho ô tô; khung gầm xe cộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; bánh lái cho xe cộ; bánh xe cộ; thân xe ô tô.

---

(210) **4-2024-31432**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) 70MAI CO., LTD. (CN)
Room 2220, the Second Building, No. 588, Zixing Road, Minghang District, Shanghai, 200241, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera hành trình; camera quan sát phía sau dùng cho xe cộ; phần mềm máy tính, có thể tải xuống; camera giám sát; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thẻ thông minh [thẻ tích hợp].

---

(210) **4-2024-31433**

(540)



(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) YUN YUN AI BABY CAMERA CO., LTD. (TW)
Rm. 1, 19F., No. 2, Ln. 150, Sec. 5, Xinyi Rd., Xinyi Dist., Taipei City 110416, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy quay video; máy quay video để chụp ảnh; máy quay video hai chiều; máy quay video, có thể điều khiển bằng điện thoại di động; camera giám sát không dây; thiết bị giám sát trẻ nhỏ.

Nhóm 38: Dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông] chuyên về sức khỏe và sự an toàn của trẻ sơ sinh; dịch vụ hội nghị truyền hình có video hai chiều thông qua thiết bị giám sát trẻ nhỏ; dịch vụ hội thảo từ xa có âm thanh video hai chiều thông qua thiết bị giám sát trẻ nhỏ; cung cấp diễn đàn trực tuyến chuyên về sức khỏe và sự an toàn của trẻ sơ sinh.

Nhóm 42: Dịch vụ lưu trữ dữ liệu trực tuyến; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] chuyên về phần mềm và trang web để truyền, xem, giám sát, lưu trữ và phân tích các luồng âm thanh/video cũng như để gửi/nhận thông báo cảnh báo liên quan đến thiết bị giám sát trẻ

em; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] chuyên về phần mềm và trang web để phát hiện các tư thế ngủ không an toàn của trẻ sơ sinh và gửi/nhận cảnh báo; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] chuyên về phần mềm và trang web giúp phát hiện trẻ sơ sinh bị che mặt khi ngủ và gửi/nhận cảnh báo.

---

(210) **4-2024-31434**

(540)

EAGLE PRO

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.11.8
(731) TONGLI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 8 Tonghui Road, Lushan Street, Fuyang District, Hangzhou City, Zhejiang Province CHINA 311407
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Kích thủy lực; giá đỡ cho kích thủy lực; dụng cụ thủy lực cầm tay; bơm thủy lực; khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công.

---

(210) **4-2024-31436**

(540)

맙

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2
(731) SAMYANG FOODS INC. (KR)
104, Opaesan-ro 3-gil, Seongbuk-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Món ăn kèm được chế biến sẵn bao gồm chủ yếu là thịt, cá, thịt gia cầm hoặc rau; sản phẩm thịt đã qua chế biến; đậu đông lạnh; phấn hoa đã chế biến làm thực phẩm; trái cây được bảo quản; rau củ được bảo quản; chế phẩm để nấu xúp; chất cô đặc từ rau củ dùng cho mục đích nấu ăn; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thực phẩm chế biến từ đậu phụ; hạt đậu đã chế biến thành thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); rau quả tẩm bột rán; thịt, cá [không còn sống]; trứng; sản phẩm sữa đã chế biến; thực phẩm làm từ dầu và mỡ; côn trùng ăn được, không còn sống; động vật có vỏ cứng, không còn sống (bao gồm cả đông lạnh hoặc bảo quản bằng muối); thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe trên cơ sở rong biển, không phải thực phẩm chức năng và không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm trên cơ sở cá; lexithin cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 30: Mì ăn liền; mỳ đựng trong cốc; xốt [gia vị]; kem lạnh; bánh kẹo; bánh mỳ; gia vị; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; ngũ cốc đã được xay xát; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nấm men; mạch nha làm thực phẩm cho con người; chất làm ngọt tự nhiên; bánh gạo; muối nấu ăn; trà; cà phê; đồ uống làm từ trà; đá viên; chất làm mềm thịt cho mục đích nấu ăn [gia vị]; đồ gia vị; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống chức năng chống nôn nao, không dùng cho mục đích y tế [không có cồn]; đồ uống thể thao; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn tăng cường vitamin; nước uống tăng lực có chất xơ; chiết xuất của cây hoa bia cho việc sản xuất bia; xi rô để làm đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; bia.

Nhóm 35: Hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; chức năng văn phòng; quảng cáo; marketing; dịch vụ kế toán; dịch vụ giới thiệu việc làm; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ văn thư; dịch vụ bán đấu giá; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ đặt mua sách, bài đánh giá, báo hoặc truyện tranh cho người khác; dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc kỹ thuật số tải xuống được; dịch vụ bán lẻ trực tuyến nhạc và phim được ghi trước và tải xuống được; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư bằng viễn thông; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc vận hành một trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ mì ăn liền; dịch vụ bán lẻ nước xốt.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền tải podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; dịch vụ thông tin liên lạc tại điểm bán hàng (pos); truyền phát dữ liệu; truyền phát tài liệu nghe nhìn qua mạng máy tính toàn cầu; truyền tập tin số; truyền dữ liệu số; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa; dịch vụ phát sóng truyền thanh, truyền hình tương tác; dịch vụ truyền hình internet.

---

(210) **4-2024-31437**

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HIỆU THƯ HIẾN

(731) 1. ĐỖ HỒNG THÚY (VN)
Thôn Đông Thôn, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương
2. NGUYỄN HUY DIỆN (VN)
Thôn Đông Thôn, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; hương, nhang.

Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; túi đựng bằng giấy hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-31438**

(220) 09/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TLMed
Innovative Medical Solutions

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ THĂNG LONG (VN)
Lô 20-BT8 khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các thiết bị, dụng cụ y tế: máy siêu âm, máy X quang, máy điện tim, máy xét nghiệm; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn thiết bị y tế; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về dụng cụ y tế; dịch vụ tiếp thị trong lĩnh vực nha khoa; dịch vụ bán buôn liên quan đến thiết bị vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-31442**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 9.9.1; 21.3.11

(731) DONGGUAN KAILERUI SPORTS EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No. 6, Nanheng Road, Second Industrial Zone, Houjie Qiaotou, Houjie Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Ván trượt; giày trượt có bánh xe; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; giày đi tuyết [liếp đi tuyết đeo vào để giày]; giầy trượt pa-tanh; giầy trượt băng.

---

(210) **4-2024-31443**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 6.3.14; 6.3.20; 26.3.1; 26.11.12

(731) HE YI (CN)
No. 3, 6th Floor, Unit 3, Building 1, No.46 Zi East Street, Chuanshan District, Suining City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; xe máy; xe đạp; ô tô cắm trại; phương tiện giao thông chạy điện; cửa kính cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-31444**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 6.3.14; 6.3.20; 26.3.1; 26.11.12

(731) HE YI (CN)
No. 3, 6th Floor, Unit 3, Building 1, No.46 Zi East Street, Chuanshan District, Suining City, Sichuan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; xe đẩy tay [đồ đạc]; đồ đạc bằng kim loại; đệm dùng đi picnic, cắm trại; ghế xếp; đồ gỗ mỹ thuật.

---

(210) **4-2024-31445**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.3.14; 6.3.20; 26.3.1; 26.11.12
(731) HE YI (CN)
No. 3, 6th Floor, Unit 3, Building 1, No.46 Zi East Street, Chuanshan District, Suining City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh; vỉ nướng [dụng cụ nấu nướng]; chai lọ; găng tay rửa xe.

---

(210) **4-2024-31446**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.3.14; 6.3.20; 26.3.1; 26.11.12
(731) HE YI (CN)
No. 3, 6th Floor, Unit 3, Building 1, No.46 Zt East Street, Chuanshan Disfrict, Suining City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ trung gian thương mại; khảo sát kinh doanh.

---

(210) **4-2024-31448**

(540)

Hennesa

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN MẠNH TRƯỜNG (VN)
Xóm 12, xã Thọ Hiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa lưới chống muỗi bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu cửa lưới chống muỗi bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-31449**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ABOGO (VN)
26 An Thượng 4, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-31450**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.24; 3.9.16; 5.3.13; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN THIỆN NHÀ TÔM (VN)
38 Nguyễn Văn Trị, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 29: Tôm đông lạnh hoặc sấy khô; cá đông lạnh hoặc sấy khô.

Nhóm 30: Nước xốt; gia vị dùng để ăn kèm và chế biến.

Nhóm 31: Thủy sản tươi sống như: tôm, cá, mực, cua, bạch tuộc.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, quán ăn, cửa hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-31453**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh tím than, cam, trắng, đỏ.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2024-31454**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.9.14; 5.9.21; 5.9.23
(591) Cam, vàng, xanh lá cây, nâu, đỏ.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP GẤC VIỆT (VN)
Thôn Khả Lý Thượng, xã Quảng Minh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Quả gấc được bảo quản; ruột quả gấc đã qua sơ chế và chế biến.

Nhóm 31: Gấc tươi.

Nhóm 35: Mua bán: gấc tươi, các sản phẩm từ gấc.

---

(210) **4-2024-31455**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23; 26.11.13
(731) MAI THANH TÙNG (VN)
12/109 Bắc Ninh, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31456**

(540)

NMT

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) MAI THANH TÙNG (VN)
12/109 Bắc Ninh, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31458**

(540)

HASUKO

(220) 24/08/2020
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINFORD (VN)
Số 88, ngõ 68 Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây (dạng kẹo bánh); bánh kẹo trái cây; bánh kẹo đường; bánh ngọt; bánh mỳ (không dùng cho mục đích y tế); bánh quy.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh bán buôn, bán lẻ các loại thực phẩm và đồ uống, cụ thể là: sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], kem (sản phẩm sữa), bánh bao có nhân (baozi), bánh bao nhỏ, bánh bao làm từ bột mỳ, các loại bột (bột nhào để làm bánh, bột để làm bánh ngọt), bánh pizza, mứt quả ướt, trái cây ép dạng sệt, lát trái cây mỏng, trái cây dầm đường, thạch hoa quả, thạch trái cây [dạng kẹo bánh], bánh kẹo trái cây, bánh kẹo đường, bánh ngọt, bánh mỳ không dùng cho mục đích y tế), bánh mỳ nướng hoặc rán, bánh quy, kẹo (không chứa thuốc), kẹo trang trí cho bánh ngọt, caramen [kẹo], kẹo lạc, kẹo mềm, kẹo cao su làm thơm mát hơi thở, sôcôla, ngũ cốc dạng thanh, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, nho khô chuối sấy khô, mít sấy khô, khoai lang sấy khô, lát khoai tây rán giòn, bỏng ngô, ngô rang, kem lạnh, kem que, bánh mì kẹp xúc xích.

---

(210) **4-2024-31461**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 26.11.12
(591) Nâu, xanh lá cây, xanh da trời, xanh navi, tím, tím ánh hồng, đỏ, cam, vàng cam, vàng, bạc gradient, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ANODE NHÔM (VN)
Thôn Tân Ninh, xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 02: Thuốc màu nhôm; chất nhuộm màu; chất nhuộm; màu nhuộm; chế phẩm chống ăn mòn; sơn.

---

(210) **4-2024-31463**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI GIA VŨ (VN)
Thôn Vĩnh Khê, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận tải; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; du lịch.

---

(210) **4-2024-31464**

(540)

Fantasista

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) JAPAN LIFELINE CO., LTD. (JP)
2-2-20, Higashishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Ống thông đường tiểu; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-31465**

(540)

Ablaze

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) JAPAN LIFELINE CO., LTD. (JP)
2-2-20, Higashishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002 Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 10: Ống thông đường tiểu; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-31466**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HUỲNH GIA BẢO (VN)
55 Gia Phú, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 06: Khóa cửa bằng kim loại (ngoại trừ khóa điện); tay nắm cửa bằng kim loại; tay gạt cửa bằng kim loại; khóa dây bằng kim loại; hít cửa (vật dụng để chặn và giữ cửa, bằng kim loại); bản lề bằng kim loại.

Nhóm 08: Búa (dụng cụ cầm tay); dao cắt (dụng cụ cầm tay); kìm (dụng cụ cầm tay); kéo cắt (dụng cụ cầm tay); tuốc nơ vít (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Dụng cụ đo; thước [dụng cụ đo]; thiết bị và dụng cụ đo đạc; thiết bị và dụng cụ quang học; thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị và dụng cụ hóa học.

---

(210) **4-2024-31470**

(540)

THERMO-SPOT

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) TEFAL (FR)
15 Avenue des Alpes, Bp 89 Zae Rumilly Est, 74150 Rumilly, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, cụ thể là: chảo rán; nồi nấu; chảo nướng; chảo sâu lòng; chảo lớn; vỉ nướng bánh kếp.

---

(210) **4-2024-31471**

(540)

THERMO-SIGNAL

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) TEFAL (FR)
15 Avenue des Alpes, Bp 89 Zae Rumilly Est, 74150 Rumilly, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện, cụ thể là: chảo rán; nồi nấu; chảo nướng; chảo sâu lòng; chảo lớn; vỉ nướng bánh kếp.

---

(210) **4-2024-31472**

(300) 40-2024-0077189 26/04/2024 KR

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.3; 26.4.4; 26.4.6; 26.11.3

(591) Xanh da trời, đen, trắng.

(731) YC CORPORATION (KR)
7F., 28 Pangyo-ro 255 beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13486, Republic of Korea

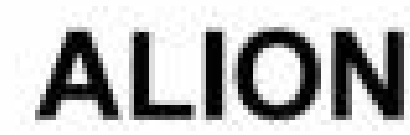
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Miếng bán dẫn có cấu trúc; bộ nhớ cho thiết bị xử lý dữ liệu; bộ vi xử lý và chất bán dẫn; thiết bị kiểm tra chất bán dẫn; bộ nhớ thể rắn; linh kiện bán dẫn; thiết bị dò để kiểm thử chất bán dẫn; thiết bị bán dẫn; chất bán dẫn; bộ nhớ bán dẫn; thiết bị bộ nhớ bán dẫn; chi tiết bán dẫn; thiết bị kiểm tra không phá hủy cho chất bán dẫn; thiết bị mô phỏng chất bán dẫn; thiết bị kiểm thử chất bán dẫn; phần mềm máy tính để xử lý miếng bán dẫn; miếng bán dẫn; thẻ nhớ cho điện thoại thông minh; thiết bị để kiểm tra đóng gói linh kiện/chất bán dẫn của ứng dụng điện tử.

---

(210) **4-2024-31473**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm diệt trừ sâu bọ gây hại; chất diệt nấm; thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-31474**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) VŨ THÁI THUẬN (VN)
Thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Mũi giày; đế lót giày; miếng lót giày; đế giày dép; giày dép; giày thể thao.

Nhóm 35: Mua bán giày; mua bán giày ống; mua bán dép; mua bán giày thể thao.

---

(210) **4-2024-31476**

(540)

Again me

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) POURMOI LTD (KR)
19F, 8, Seongnam-daero 331beon-gil, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc da; mỹ phẩm chăm sóc cơ thể; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-31492**

(540)

SHEBE CLOTHES

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) VŨ VĂN THẮNG (VN)
Thôn Tiên Hào, xã Vĩnh Hào, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; váy; áo váy; đồ đi ở chân; mũ.

---

(210) **4-2024-31493**

(540)

Bundaberg

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BUNDABERG DISTILLING COMPANY PTY LIMITED (AU)
Whittred Street, Bundaberg, QLD 4670, Australia

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-31494**

(540)

BLACK & WHITE

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) DIAGEO BRANDS B.V. (NL)
Molenwerf 12, 1014 BG Amsterdam, The Netherlands

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-31496**

(540)

LIPS TO SOUL

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) RUM CREATION & PRODUCTS INC. (UK)
Commerce House Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, VG1110, Virgin Islands (British)

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-31497**

(540)

ZACAPA NO. 23

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) RUM CREATION & PRODUCTS INC. (UK)
Commerce House Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, VG1110, Virgin Islands (British)

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-31500**

(540)

THE SALO

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh kẹo ăn nhẹ; bánh quy giòn; gạo phồng; bánh gạo ngọt chiên hàn quốc (yugwa).

---

(210) **4-2024-31501**

(540)

SALOBYUL

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh kẹo ăn nhẹ; bánh quy giòn; gạo phồng; bánh gạo ngọt chiên hàn quốc (yugwa).

---

(210) **4-2024-31502**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ Ô TÔ AN THÁI (VN)
Số 288, đường Trần Thái Tông, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, phường Tiên Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe cộ; dịch vụ làm sạch xe cộ; dịch vụ làm mới xe cộ; dịch vụ rửa xe.

Nhóm 42: Đăng kiểm xe cơ giới; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; kiểm định [đo lường]; thiết kế và phát triển phần mềm liên quan đến xe cộ và các phụ kiện xe cộ.

---

(210) **4-2024-31503**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2
(591) Đen, vàng.
(731) GUANGXI SHENTA MACHINERY EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
No.139, Gaoshan Er Road, Wuxu Town, Nanning, Quangxi, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất gạch; máy xếp gạch; máy trộn; máy nghiền; máy nông nghiệp; máy chế biến gỗ.

---

(210) **4-2024-31504**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN ĐỨC CẢNH (VN)
Căn hộ 1611-A2, 250 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị dùng để tiêm chất làm đầy da dùng trong da liễu; thiết bị dùng để tiêm chất làm đầy da dùng trong y tế; mô cấy dùng để tái tạo da (chứa vật liệu nhân tạo) dùng trong phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-31505**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.22; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, vàng.
(731) MAI THỊ LÊ (VN)
Tổ dân phố Tháp, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 26: Hoa giả; trái cây giả; cây giả, trừ cây noel; hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng; dải băng trang trí cho đầu rèm; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa.

---

(210) **4-2024-31513**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh dương, tím, hồng, trắng.
(731) NGUYỄN CHÍ DŨNG (VN)
Xã Song Phương, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Chốt bằng kim loại; chốt bản lề; bản lề bằng kim loại; then cửa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(210) **4-2024-31518**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15
(591) Cam, đỏ, trắng, xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHÚ KHANG (VN)
Đường Rước Cỗ, thôn Thanh Oai, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xoa bóp, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, thiết bị hồi sức, thiết bị dùng để hô hấp nhân tạo, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31519**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.9; 2.3.18; 26.5.1
(591) Đen, trắng, đỏ, ghi, xám xanh, trắng
(731) CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ DỊCH VỤ ĂN UỐNG SHUNWEI (VN)
Số 22 đường 394A Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ, trưng bày và giới thiệu sản phẩm: trà sữa, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành quán trà sữa, quán ăn uống và quầy ăn nhanh.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cung cấp thức ăn và đồ uống do quán thực hiện; quán giải khát; dịch vụ quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-31520**

(540)

VISAAN

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN XUÂN LƯU (VN)
Thôn Trại Mới, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn; chất tẩy rửa. trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm loại bỏ cáu, cặn cho mục đích gia dụng; nước giặt; xà phòng; bột giặt; dầu gội; dầu xả dùng cho tóc; sữa tắm; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau tẩy bồn cầu.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xúc tiến thương mại: chế phẩm tẩy vết bẩn, vết màu, chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, dung dịch cọ rửa, chế phẩm loại bỏ cáu, cặn cho mục đích gia dụng, nước thơm, nước giặt, xà phòng, bột giặt, dầu gội, dầu xả dùng cho tóc, sữa tắm, nước xả vải, nước lau sàn, nước lau tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-31521**

(540)

Izura

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHẠM NHẬT QUANG (VN)
Số 6 C16 tập thể Phân viện Báo chí và Tuyên truyền, tổ 9, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vũ Gia và cộng sự (VUGIA&PARTNERS CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp

chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin giải trí và tin tức giải trí trực tuyến liên quan đên âm nhạc, các chương trình âm nhạc, video ca nhạc, phỏng vấn người nổi tiếng, chương trình nói chuyện, podcast và truyền thông đa phương tiện (không tải xuống được); sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến (kết nối những người có chung sở thích, đặc điểm và mối quan tâm); dịch vụ mạng xã hội trực tuyến có thể truy cập bằng các ứng dụng di động có thể tải về; dịch vụ mạng xã hội trên cơ sở internet cho phép người sử dụng liên lạc và chia sẻ, lưu trữ, truyền tải, xem và tải xuống nội dung văn bản, hình ảnh, âm thanh, video và các tài liệu đa phương tiện khác; dịch vụ giới thiệu xã hội và mạng xã hội trên internet, cụ thể là tạo ra một cộng đồng trực tuyến cho những người dùng đã đăng ký tham gia dưới dạng hình đại diện, dưới dạng biểu tượng thực tế ảo hoặc dưới dạng hình ảnh đồ họa đại diện cho con người và tham gia vào thế giới ảo trực tuyến với những hình đại diện khác; cung cấp thông tin dưới dạng cơ sở dữ liệu có tính năng thông tin trong các lĩnh vực mạng xã hội.

---

(210) **4-2024-31522**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Timemark

(731) OCEAN GALAXY PTE. LTD. (SG)
987 Serangoon Road Singapore (328147)

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho điện thoại di động; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, cụ thể là, phần mềm thêm hình mờ vào ảnh; máy ảnh [chụp ảnh]; phần mềm máy tính để sắp xếp và xem hình ảnh và ảnh chụp kỹ thuật số.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; lưu trữ dữ liệu điện tử; sao lưu dữ liệu off-site; thiết kế và phát triển phần mềm; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng chụp ảnh di động; cài đặt phần mềm chụp ảnh, thiết kế phần mềm chụp ảnh; cập nhật phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-31523**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BSI

(531) 26.5.1; 26.5.18

(731) POWERTEK HARDWARE CO., LTD. (TW)
No.119, Hexiang 6th St., Beitun Dist., Taichung City 40642, Taiwan

(740) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại; bộ khóa bằng kim loại; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện; chìa khóa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-31524**

(540)

SAMUPEST

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
LK224 khu đấu giá ngõ cổng Tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước xịt phòng; chất tẩy rửa vệ sinh nhà cửa; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-31525**

(540)

SAMUPEST

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
LK224 khu đấu giá ngõ cổng Tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tiệt trùng khử trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm diệt côn trùng; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-31526**

(540)

DEPESTOR

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
LK224 khu đấu giá ngõ cổng Tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước xịt phòng; chất tẩy rửa vệ sinh nhà cửa; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-31527**

(540)

DEPESTOR

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN QUỐC HUY (VN)
LK224 khu đấu giá ngõ cổng Tổ 7, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; nước rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tiệt trùng khử trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm diệt côn trùng; chất tẩy uế.

---

(210) **4-2024-31528**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6; 26.3.23
(591) Nâu, xanh dương, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KET VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; tư vấn du học; tư vấn giáo dục; đào tạo ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-31529**

(540)

CANBGIA-D3

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 38, ngách 9, ngõ 259 phố Vọng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31530**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Trà dưỡng sinh dùng cho mục đích y tế; trà thanh nhiệt dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược ăn kiêng giảm cân dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31531**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà hương hoa quả; trà hòa tan; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-31532**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung chứa yến sào dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31533**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến; tổ yến ăn được; yến chưng; yến tinh chế.

---

(210) **4-2024-31534**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không có cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát chứa yến sào (đồ uống không có cồn).

---

(210) **4-2024-31537**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.8; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.9; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHÔM QUANG MINH (VN)
Thôn An Nghiệp, xã Tứ Cường, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 06: Thanh kim loại định hình (dùng trong xây dựng); tấm kim loại định hình (kết cấu bằng kim loại dạng tấm); kết cấu bằng kim loại (khung bằng kim loại trong xây dựng); kim loại dạng tấm (tấm kim loại).

Nhóm 35: Mua bán thanh kim loại định hình (dùng trong xây dựng), tấm kim loại định hình (kết cấu bằng kim loại dạng tấm), kết cấu bằng kim loại (khung bằng kim loại trong xây dựng), kim loại dạng tấm (tấm kim loại).

Nhóm 37: Thi công, lắp đặt thanh kim loại, tấm kim loại trong xây dựng và trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-31538**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ đun, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)
Khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý khu thương mại shophouse cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp cho mục đích giải trí; trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-31539**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)
Khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý khu.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-31540**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.25; 26.4.2; 26.4.9
(591) Đỏ đun, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)
Khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý khu thương mại shophouse cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp cho mục đích giải trí; trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-31541**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Vàng đồng đậm, vàng đồng nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GAMI HỘI AN (VN)
Khối Hà Trung, phường Cẩm Nam, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý khu thương mại shophouse cho thuê.

Nhóm 41: Dịch vụ vui chơi giải trí; chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp cho mục đích giải trí; trình diễn sân khấu; rạp chiếu phim; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn, khu nghỉ dưỡng; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-31542**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH RICH PHARMA (VN)
LK20C - 09 KĐT mới Văn Phú, đường Tô Hiệu, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Máy massage (thiết bị xoa bóp); thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-31543**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1

(591) Xanh than, đỏ, đỏ đậm, vàng, xanh lá cây, tím.

(731) LÊ THỊ CÚC (VN)
Khu 7, xã Khải Xuân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-31544**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HELDO

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-31545**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CHAKY

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-31546**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DAISUKI

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-31547**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

EXPLEXRS

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-31548**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

WASHI

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-31549**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BBLUNT

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-31550**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BEERADO

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN LOGISTICS (VN)
Tổ dân phố Phù Lưu, thị trấn Tam Hồng, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH OPIC & Cộng sự (OPIC & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; kem ủ tóc; sữa tắm.

---

(210) **4-2024-31551**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MASCULINE®

(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO NGUYỄN (VN)
Số 27 ngõ 207 TDP Trung 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví da; túi xách; vali; cặp sách; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); cà vạt; đồ đi chân.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo; dịch vụ trưng bày và các sản phẩm thời trang, quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2024-31552**

(540)

MASCULINE®
FOR THE BOSS

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO NGUYỄN (VN)
Số 27 ngõ 207 TDP Trung 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví da; túi xách; vali; cặp sách; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); cà vạt; đồ đi chân.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo; dịch vụ trưng bày và các sản phẩm thời trang, quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2024-31553**

(540)

OVERCOME®
FOR THE BRAVE MAN

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15; 3.7.17; 4.3.5; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH MAY CAO NGUYỄN (VN)
Số 27 ngõ 207 TDP Trung 4, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví da; túi xách; vali; cặp sách; túi du lịch.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; thắt lưng (trang phục); cà vạt; đồ đi chân.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán quần áo; dịch vụ trưng bày và các sản phẩm thời trang: quần áo, giày dép.

---

(210) **4-2024-31556**

(540)

HELIOSSY
希路斯

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 3.3.1; 3.3.15; 3.3.24; 22.5.10; 22.5.12
(731) HELIOSSY INTERNATIONAL LIMITED (GB)
272 Bath Street, Glasgow, Scotland, G2 4JR, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki; đồ uống được chưng cất; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcolic; đồ uống có cồn, trừ bia.

(210) **4-2024-31557**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.8; 3.11.1; 4.1.5; 24.11.7
(731) HADESIS INTERNATIONAL COMPANY (FR)
149 avenue du Maine 75014 Paris France
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; rượu uýt ki; đồ uống được chưng cất; tinh dầu alcolic (tinh dầu rượu); chiết xuất alcolic; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-31558**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.8; 2.3.8; 4.5.1; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Cam, xanh lá, xanh dương, đen, xám.
(731) TRẦN THỊ THƯ (VN)
Thôn Đông Đình, xã Vạn Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Miếng dán màn hình điện thoại; pin dự phòng cho điện thoại; bộ sạc điện thoại; bộ sạc cầm tay cho điện thoại; pin điện thoại; màn hình điện thoại.

---

(210) **4-2024-31559**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9
(591) Da, nâu.
(731) NGUYỄN VĨNH ANH (VN)
P507 A9 TT Khương Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán (tiệm) bánh kem; tiệm bánh mì; tiệm bánh ngọt; nhà hàng ăn uống; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-31565**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH LAHOMEMADE BEAUTY & HEALTH (VN)
42/1A đường số 18, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây.

(210) **4-2024-31566**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18

(591) Đen, xanh lá neon.

(731) 1. CÔNG TY TNHH DK YK HÀ NỘI SB (VN)
Lô L3, khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. CÔNG TY TNHH DK VINA (VN)
Lô D10-D11, khu công nghiệp Việt Hương 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ cotton; chỉ may.

(210) **4-2024-31567**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18

(591) Đen, xanh lá cây nhạt.

(731) 1. CÔNG TY TNHH DK YK HÀ NỘI SB (VN)
Lô L3, khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. CÔNG TY TNHH DK VINA (VN)
Lô D10-D11, khu công nghiệp Việt Hương 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ cotton; chỉ may.

(210) **4-2024-31568**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18

(731) 1. CÔNG TY TNHH DK YK HÀ NỘI SB (VN)
Lô L3, khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. CÔNG TY TNHH DK VINA (VN)
Lô D10-D11, khu công nghiệp Việt Hương 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ cotton; chỉ may.

---

(210) **4-2024-31569**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18

(591) Đen, tím nhạt.

(731) 1. CÔNG TY TNHH DK YK HÀ NỘI SB (VN)
Lô L3, khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. CÔNG TY TNHH DK VINA (VN)
Lô D10-D11, khu công nghiệp Việt Hương 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ cotton; chỉ may.

---

(210) **4-2024-31570**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18

(591) Đen, vàng nhạt.

(731) 1. CÔNG TY TNHH DK YK HÀ NỘI SB (VN)
Lô L3, khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. CÔNG TY TNHH DK VINA (VN)
Lô D10-D11, khu công nghiệp Việt Hương 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ cotton; chỉ may.

---

(210) **4-2024-31571**

(540)



(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18

(591) Đen, xanh dương nhạt.

(731) 1. CÔNG TY TNHH DK YK HÀ NỘI SB (VN)
Lô L3, khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. CÔNG TY TNHH DK VINA (VN)
Lô D10-D11, khu công nghiệp Việt Hương 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ cotton; chỉ may.

(210) **4-2024-31572**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18
(591) Đen, hồng nhạt.
(731) 1. CÔNG TY TNHH DK YK HÀ NỘI SB (VN)
Lô L3, khu công nghiệp dệt may Phố Nối B, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
2. CÔNG TY TNHH DK VINA (VN)
Lô D10-D11, khu công nghiệp Việt Hương 2, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 23: Chỉ; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ cotton; chỉ may.

---

(210) **4-2024-31573**

(540)

HOÀNG THÊM

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) VŨ HOÀNG THÊM (VN)
Ấp Nam Chánh, xã Lịch Hội Thượng, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ sửa chữa xe ô tô và phụ tùng xe ô tô; dịch vụ bảo hành, bảo trì xe ô tô và phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-31574**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.30
(731) HỘ KINH DOANH VĂN THỊ XUÂN DIỆU (VN)
5/20 đường số 20, khu phố 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; váy (đầm); đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31576**

(540)

BIOKAP
NATURA E SCIENZA PER I CAPELLI

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BIOS LINE SPA (IT)
Viale Finlandia, 4 35020 Ponte San Nicolò (PD) Italy

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chất tạo màu tóc; dầu xả tóc; keo xịt tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; chế phẩm uốn tóc.

Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung khoáng chất; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31577**

(540)

Bánh đa
HOA TRÚC

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.2.7; 26.11.12

(591) Xanh, đen, vàng, trắng, ghi.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TRỌNG PHÚC (VN)
Xóm 5, xã Tân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Gạo, các sản phẩm từ gạo (bánh đa, bánh đa nem, bún khô).

---

(210) **4-2024-31578**

(540)

R
ROYCAN

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, vàng đồng.

(731) HÀ ANH THƯ (VN)
P26, 27 Trần Bạch Đằng, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đóng hộp gồm: cá, đóng hộp; hải sản đóng hộp; thịt, đóng hộp; rau, củ, đóng hộp; trái cây, đóng hộp.

---

(210) **4-2024-31580**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Xanh lơ (xanh cyan), vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DI CHUYỂN XANH VÀ THÔNG MINH GSM (VN)
Tòa văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ vận tải hành khách theo tuyến cố định bằng xe taxi và theo hợp đồng; dịch vụ vận tải hành khách bằng ô tô, mô tô, xe máy; cho thuê xe cộ, cụ thể là xe ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; dịch vụ kho hàng hóa; lưu giữ hàng hóa; giao nhận, vận chuyển hàng hóa, tài liệu; thu phát các chứng từ vận tải; dịch vụ cung cấp thông tin vận tải.

---

(210) **4-2024-31581**

(540)

TELMIBLOCK-40

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31582**

(540)

TELMIBLOCK-20

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31583**

(540)

AMLOZIN-5

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31584**

(540)

AMLOZIN-10

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31585**

(540)

PANTOHEAL

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31586**

(540)

XICAMSHOT-7.5

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31587**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

XICAMSHOT-15

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31588**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

CANOPRED

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31589**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

CANODEXA

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31590**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CANOFEX-120

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31591**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CANOFEX-180

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31592**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

POLATADINE

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31593**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DEXTHON - 15

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31594**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31595**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31596**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31597**

(540)

LIPTOVAS-20

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31598**

(540)

GROWXIM-200

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31599**

(540)

CEPOBACT

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31600**

(540)

CANOXWIN-200

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31601**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

CANOXWIN-100

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31602**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

CEFUROSTAR-500

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31603**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

CEFUROSTAR-500

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31604**

(540)

Mastcet-10

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31605**

(540)

MEMOCETAM-400

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31606**

(540)

MEMOCETAM-800

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CANOPUS INTER-TRADE PTE. LTD. (SG)
10 Jalan Besar, #12-04 Sim Lim Tower, Singapore 208787

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-31615**

(540)

HUMEDIX PROSAN

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HUMEDIX CO., LTD. (KR)
#603, 6F A-dong, 17 Changeop-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Nước rửa mắt chứa thuốc; chế phẩm nhãn khoa; tác nhân đàn hồi dùng cho mục đích nhãn khoa; dược phẩm dùng cho mục đích nhãn khoa; dược phẩm để dùng cho phẫu thuật mắt hoặc nội nhãn; thuốc nhỏ mắt; miếng đệm mắt (miếng che) dùng trong y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; nước mắt nhân tạo; chế phẩm làm sạch kính áp tròng.

Nhóm 10: Dụng cụ nhãn khoa; thiết bị và dụng cụ y tế cho mục đích nhãn khoa; thấu kính nội nhãn; ống dẫn để nhỏ mắt; dụng cụ bảo vệ mắt dùng cho y tế; ống nhỏ mắt dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-31616**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SignatureBy

(731) SIGNATUREBY KOREA INC (KR)
701 ho, 501 Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn công thức cho động vật cụ thể là cho chó; thức ăn cho mèo; kẹo cao su cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; bánh qui cho chó; thức ăn nhai cho động vật; thức ăn đóng hộp cho chó; thức ăn phẩm đóng hộp cho mèo.

---

(210) **4-2024-31617**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

绒布峰针
RongBuFengZhen

(731) XIZANG LONGBU TIBETAN MEDICINE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building 2, Industrial Center, No. 5 Park South Road, Zone B, Lhasa Economic and Technological Development Zone, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; băng dán y tế; đồ uống y tế; miếng dán chứa thuốc mỡ dùng cho mục đích trị liệu; dược phẩm dùng cho người; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31618**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

绒布峰针
RongBuFengZhen

(731) XIZANG LONGBU TIBETAN MEDICINE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building 2, Industrial Center, No. 5 Park South Road, Zone B, Lhasa Economic and Technological Development Zone, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị trị liệu bằng bức xạ hồng ngoại; thiết bị và dụng cụ y tế; đồ đựng thuốc chuyên dụng; thiết bị vật lý trị liệu; miếng dán làm mát dùng cho mục đích y tế; đệm sưởi ấm, vận hành bằng điện, dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31619**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) XIZANG LONGBU TIBETAN MEDICINE CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building 2, Industrial Center, No. 5 Park South Road, Zone B, Lhasa Economic and Technological Development Zone, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ hành chính cho việc giới thiệu y tế; dịch vụ bán lẻ dược phẩm và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn dược phẩm và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-31621**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.1; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH DÂY VÀ CÁP ĐIỆN TRƯỜNG THỊNH (VN)
326, 328 đường Phan Trọng Tuệ, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu để bôi trơn; dầu động cơ; dầu công nghiệp; dầu nhiên liệu; dầu nhờn; dầu gia công kim loại.

---

(210) **4-2024-31623**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ XANH BẮC GIANG (VN)
Phòng 601, tòa nhà đa năng Việt Thắng, đường Hoàng Văn Thụ, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu.

---

(210) **4-2024-31624**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HIORA

(731) SHENZHEN HALLEYBIO BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
D2103, Block ABCD, Building 3, Phase I, Tianan Yungu Industrial Park, Gangtou Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-31625**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.3

(591) Vàng, đen.

PREMIER GOLD

(731) CÔNG TY TNHH NTPM (VIỆT NAM) (VN)
Số 22 VSIP II-A, đường 23, KCN - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn bỏ túi bằng giấy; khăn giấy lụa; khăn lau tay bằng giấy; giấy lụa hộp.

---

(210) **4-2024-31626**

(220) 10/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(591) Vàng.

PREMIER Bloom

(731) CÔNG TY TNHH NTPM (VIỆT NAM) (VN)
Số 22 VSIP H-A, đường 23, KCN - Singapore II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn bỏ túi bằng giấy; khăn giấy lụa; khăn lau tay bằng giấy; giấy lụa hộp.

---

(210) **4-2024-31627**

(540)

Renesense

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU UI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, No.6, Industrial 1st Road, Changban Changhong, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm có màu; mỹ phẩm dành cho trẻ em; kem dưỡng ẩm da [mỹ phẩm]; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-31628**

(540)

ZXY

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU YIHANG BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. D006, Unit 208, 2nd Floor, No. 2, East Lane, Dongping Jiaoteng Street, Yongping Street, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-31629**

(540)

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.5; 26.3.23; 26.4.4

(731) CROWN NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 10, Lefeng 6 Road, Maohui Industrial Zone, Henglan Town, Zhongshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo dạng thô; nhựa tổng hợp, chưa xử lý; nhựa epoxy, chưa xử lý; nhựa acrylic, chưa xử lý; nhựa polyme, chưa xử lý; chất hóa dẻo; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng cho mục đích công nghiệp; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; keo dính để dán áp phích quảng cáo.

Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; miếng dán sticker [văn phòng phẩm]; vật liệu bao gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để đóng gói hoặc bao gói; màng mỏng bám dính bằng chất dẻo có thể kéo giãn dùng cho các khay xếp hàng; tấm viscô (xenluloza ở trạng thái dẻo) dùng để bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia dụng; gôm [chất

dính] dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia dụng; băng keo tự dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng phết gôm [văn phòng phẩm]; vải hồ cho mục đích văn phòng; hỗn hợp trám kín cho mục đích văn phòng; mica dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 17: Cao su, dạng thô hoặc bán thành phẩm; cao su tổng hợp; nhựa mủ [cao su]; gôm, dạng thô hoặc bán thành phẩm; vật liệu để bít kín; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; băng keo; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; nhựa acrylic, bán thành phẩm; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; tấm viscô không dùng đe bao gói; màng chống loá cho cửa sổ [màng phủ màu tối]; vật liệu lọc bằng màng chất dẻo bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; vật liệu cách ly; sợi thủy tinh cách ly; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; chế phẩm ngăn cản sự bức xạ nhiệt; bằng cách ly; vật liệu cách ly; màng cách ly; bao bì không thấm nước; vật liệu bao gói [đệm lót, nhồi] bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-31630**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KCVENTS

(731) SHENZHEN CHIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 507, Building 3rd, No. 150 Huayue Road, Langkou Community, Dalang Avenue, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy bơm; máy thổi; máy hút dùng cho mục đích công nghiệp; bơm cao áp; máy hút không khí.

Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; thiết bị lọc khí gas; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị hút ẩm; bộ tản nhiệt, dùng điện.

---

(210) **4-2024-31631**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) GUANGZHOU WANLI BUTTERFLY BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. A08, 1st Floor, No. 388, Jinzhongheng Road, Sanyuanli Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem làm sạch (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem chống nắng dạng lỏng; nước hoa.

---

(210) **4-2024-31632**

(540)

WANLI BUTTERFLY

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU WANLI BUTTERFLY BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. A08, 1st Floor, No. 388, Jinzhongheng Road, Sanyuanli Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem làm sạch (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; kem chống nắng dạng lỏng; nước hoa.

---

(210) **4-2024-31633**

(540)

DIGI MAX

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) E-DIRECT INTERNATIONAL TRADING LIMITED (CN)
11/F, China United Plaza, 1008 Tai Nan West Street, Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; máy làm sạch hơi nước đa năng; máy trộn chạy điện; máy xay cà phê chạy điện; máy xay trộn thực phẩm dùng điện; máy ép trái cây chạy điện.

---

(210) **4-2024-31634**

(540)

DIGI MAX

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) E-DIRECT INTERNATIONAL TRADING LIMITED (CN)
11/E, China United Plaza, 1008 Tai Nan West Street, Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước, dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; lò vi sóng; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu; quạt sưởi.

---

(210) **4-2024-31635**

(540)

SUPERLEX

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 15.9.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(731) E-DIRECT INTERNATIONAL TRADING LIMITED (CN)
11/E, China United Plaza, 1008 Tai Nan West Street, Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy hút bụi chân không; máy làm sạch hơi nước đa năng; máy trộn chạy điện; máy xay cà phê chạy điện; máy xay trộn thực phẩm dùng điện; máy ép trái cây chạy điện.

---

(210) **4-2024-31636**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) E-DIRECT INTERNATIONAL TRADING LIMITED (CN)
11/F, China United Plaza, 1008 Tai Nan West Street, Kl, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Ấm đun nước, dùng điện; lò nướng bánh bằng điện; lò vi sóng; nồi cơm điện; nồi chiên không dầu; quạt sưởi.

---

(210) **4-2024-31637**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.24; 14.1.7; 24.17.5; 26.4.4
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) SHENZHEN JINXIAO ERA TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 601, Building 11, No. 23, Songshanzi Road, Xinhe Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình tinh thể lỏng [LCD]; bảng hiển thị tinh thể lỏng [LCD]; màn hình điện phát quang; màn hình video; màn hình cảm ứng; màn hình máy tính.

---

(210) **4-2024-31638**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) JETSGLOBAL CO.,LTD (KR)
[14084] 1207ho, 25, Deokcheon-ro 152beon-gil, Manan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm dùng cho cá nhân; gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp và cơ thể; kem chống nắng [mỹ phẩm]; kem dưỡng tay; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-31639**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm xịt làm thơm mát miệng, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31640**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải làm sạch lưỡi; chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng cho trẻ em; bàn chải đánh răng dùng cho răng chỉnh nha; bàn chải vệ sinh kẽ răng.

---

(210) **4-2024-31641**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) MEGEN LIMITED (KR)
305, 228 Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, 135-894 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Băng treo để nâng đỡ khớp; thiết bị vật lý trị liệu; bộ dụng cụ phẫu thuật đường tiết niệu; vật liệu thay thế cho xương/sụn/dây chằng và gân; vật dụng bảo vệ khuỷu tay cho người bị viêm lồi cầu ngoài xương cánh tay cho mục đích y tế; dụng cụ đóng móng để bảo vệ móng ngựa dùng cho mục đích thú y; dụng cụ thú y; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; dụng cụ phẫu thuật; thanh nẹp, phẫu thuật; thiết bị nén [phẫu thuật]; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; dụng cụ y tế không dùng cho mục đích nha khoa; bao ngón tay cho mục đích y tế; dụng cụ hỗ trợ đi bộ cho mục đích y tế; thanh nẹp [dùng cho mục đích y tế]; thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; vật dụng hỗ trợ cơ thể cho mục đích y tế; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; chân tay giả; khớp nhân tạo; thiết bị y tế nhân tạo được cấy ghép vào bên trong cơ thể để thay thế một bộ phận cơ thể bị thiếu; vú nhân tạo; sụn nhân tạo; dây chằng giả; hàm nhân tạo; mô giả để sử dụng cho các thành vách (của hốc trong cơ thể); mô giả để sử dụng cho mạch máu; mô giả để sử dụng cho nội tạng; vật dụng đỡ cho bàn chân bẹt; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị nha khoa; gạc nhiệt điện [phẫu thuật]; băng bằng thạch cao

dùng cho mục đích chỉnh hình; băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình; băng hô trợ cho việc băng bó; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-31642**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Surgiform

(731) MEGEN LIMITED (KR)
305, 228 Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, 135-894 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thanh nẹp [dùng cho mục đích y tế]; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; thiết bị y tế; dụng cụ chỉnh hình; thiết bị nha khoa; dụng cụ phẫu thuật; đồ đạc được chế tạo đặc biệt cho mục đích y tế; da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; vú nhân tạo; áo nịt ngực cho mục đích y tế; thiết bị y tế nhân tạo được cấy ghép vào bên trong cơ thể để thay thế một bộ phận cơ thể bị thiếu; mô cấy làm từ vật liệu nhân tạo dùng trong y tế; vật liệu thay thế cho xương dùng cho mục đích y tế; mô xương cấy ghép làm bằng vật liệu nhân tạo; xương nhân tạo để cấy ghép; vật liệu thay thế xương dùng trong phẫu thuật; sụn nhân tạo; dây chằng nhân tạo; mô giả để sử dụng cho các thành vách (của hốc trong cơ thể); mô giả để sử dụng cho nội tạng; mô giả để sử dụng cho mạch máu; dụng cụ phẫu thuật y tế để sử dụng trong phẫu thuật da.

---

(210) **4-2024-31643**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Nokyoungwon

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh kẹo từ nhân sâm ở dạng thạch; thực phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bột cho thực phẩm, trà sâm; đồ gia vị lên men; trà; đồ uống trên cơ sở ca cao, cà phê, sô cô la, trà.

---

(210) **4-2024-31644**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Nokyoungwon

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống collagen không chứa cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ nhung hươu lên men, không chứa cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở hoa quả (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở mật ong, không chứa cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở nhung hươu (không dùng cho mục đích y tế); bia; xi rô và chế phẩm để làm đồ

uống; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở nước sữa (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; chiết xuất nhung hươu cho đồ uống; mật nhân sâm, không chứa cồn; nước ép nhân sâm (đồ uống); đồ uống trên cơ sở rau và đồ uống trên cơ sở hoa quả; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở rau (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau [đồ uống]; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở hồng sâm (không dùng cho mục đích y tế); nước ép hồng sâm (đồ uống).

---

(210) **4-2024-31645**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

생활정원
VITAL GARDEN

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh kẹo từ nhân sâm ở dạng thạch; thực phẩm đã chế biến trên cơ sở ngũ cốc; bột cho thực phẩm, trà sâm; đồ gia vị lên men; trà; đồ uống trên cơ sở ca cao, cà phê, sô cô la, trà.

---

(210) **4-2024-31647**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Watoor

(731) CÔNG TY TNHH GLUCKLICH VIỆT NAM (VN)
Liền kề 22, TT10 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy làm kem; thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán hàng hóa qua mạng internet, kinh doanh các sản phẩm: máy làm kem, thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(210) **4-2024-31648**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Hicon

(731) CÔNG TY TNHH GLUCKLICH VIỆT NAM (VN)
Liền kề 22, TT10 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy làm kem; thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán hàng hóa qua mạng internet, kinh doanh các sản phẩm: máy làm kem, thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(210) **4-2024-31649**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Takaipro

(731) CÔNG TY TNHH GLUCKLICH VIỆT NAM (VN)
Liền kề 22, TT10 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy làm kem; thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán hàng hóa qua mạng internet, kinh doanh các sản phẩm: máy làm kem, thiết bị và máy làm đá lạnh, máy sấy thực phẩm, dùng điện; máy sấy chén bát, máy hút ẩm, máy tạo độ ẩm.

---

(210) **4-2024-31650**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, xám đậm, xám nhạt.

(731) NGUYỄN VŨ LỘNG (VN)
Số 56/4 đường 494, tổ 9 khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Găng tay đấm bốc; túi để tập đấm; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; dụng cụ võ thuật.

---

(210) **4-2024-31651**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7; 26.4.18; 26.11.12

(591) Đen, đỏ, xám đậm, xám nhạt.

(731) NGUYỄN VŨ LỘNG (VN)
Số 56/4 đường 494, tổ 9 khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: găng tay đấm bốc, túi để tập đấm, quần áo thể thao, dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao, thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, dụng cụ võ thuật, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-31652**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.2.7; 26.11.12
(591) Đen, đỏ.
(731) NGUYỄN VŨ LỘNG (VN)
Số 56/4 đường 494, tổ 9 khu phố 4, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Găng tay đấm bốc; túi để tập đấm; dụng cụ bảo vệ vùng kín dùng trong thể thao; thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị tập thể dục; dụng cụ võ thuật.

---

(210) **4-2024-31653**

(540)

SHOJI

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHẠM CÔNG THẮNG (VN)
Thôn Tống Thỏ Bắc, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa chống ngập nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-31654**

(540)

SHOJITECH

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHẠM CÔNG THẮNG (VN)
Thôn Tống Thỏ Bắc, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Cửa chống ngập nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-31655**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.7.6; 26.3.1; 26.4.18; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, xanh dương.
(731) CHONGQING DADONG LONGTENG AUTOMOBILE AND MOTORCYCLE VALVE MANUFACTURING CO., LTD (CN)
227 Jinjian Road, Biquan Street, Bishan District, Chongqing, China, 402760
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Van xả dùng cho xe cộ; kẹp khóa van dùng cho xe cộ; đĩa lò xo van dùng cho xe cộ; ống kềm xupap dùng cho xe cộ; van lò xo dành cho xe cộ; van xupap dùng cho xe cộ; vòng đỡ chân van dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-31656**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CHONGQING DADONG LONGTENG AUTOMOBILE AND MOTORCYCLE VALVE MANUFACTURING CO., LTD (CN)
227 Jinjian Road, Biquan Street, Bishan District, Chongqing, China, 402760

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Van xả dùng cho xe cộ; kẹp khóa van dùng cho xe cộ; đĩa lò xo van dùng cho xe cộ; ống kềm xupap dùng cho xe cộ; van lò xo dành cho xe cộ; van xupap dùng cho xe cộ; vòng đỡ chân van dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-31657**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 14.7.6; 26.3.1; 26.4.18; 26.7.25

(731) CHONGQING DADONG LONGTENG AUTOMOBILE AND MOTORCYCLE VALVE MANUFACTURING CO., LTD (CN)
227 Jinjian Road, Biquan Street, Bishan District, Chongqing, China, 402760

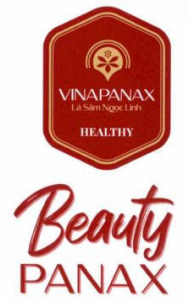
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Van xả dùng cho xe cộ; kẹp khóa van dùng cho xe cộ; đĩa lò xo van dùng cho xe cộ; ống kềm xupap dùng cho xe cộ; van lò xo dành cho xe cộ; van xupap dùng cho xe cộ; vòng đỡ chân van dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-31658**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.5.20; 26.1.1; 26.5.1

(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM VIỆT NAM VINAPANAX (VN)
Tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (được làm từ sâm ngọc linh và yến); bánh dinh dưỡng (phù hợp cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-31659**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 25.3.3; 26.1.1; 26.5.1
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng đậm, vàng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM VIỆT NAM VINAPANAX (VN)
Tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (được làm từ sâm ngọc linh và yến); bánh dinh dưỡng (phù hợp cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-31660**

(540)



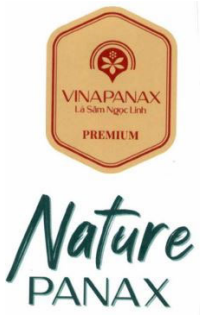
(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 26.1.1; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, xạnh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM VIỆT NAM VINAPANAX (VN)
Tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (được làm từ sâm ngọc linh và yến); bánh dinh dưỡng (phù hợp cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-31661**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 26.1.1; 26.5.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÂM VIỆT NAM VINAPANAX (VN)
Tầng 2, tòa nhà Saigon Paragon, số 3 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (được làm từ sâm ngọc linh và yến); bánh dinh dưỡng (phù hợp cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-31662**

(540)

KINGSÜN
Smart Home, Smart Life

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ.
(731) TRẦN ĐĂNG KHOA (VN)
Tổ dân phố số 2, thôn Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Khóa điện; chìa khóa điện tử là thiết bị điều khiển từ xa; khóa móc, đồ điện tử; khóa sinh trắc học.

---

(210) **4-2024-31663**

(540)

Wintoúch

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 5.3.13
(731) SHENZHEN UNITED TOUCH TECHNOLOGY COMPANY CO, LTD (CN)
Room 704, Block C, Building 3, Huaqiang Creative Industrial Park, Biyan Community, Guangming Street, Guangming District, Shenzhen, Guangdong, China 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đèn chiếu quang học; thấu kính quang học; thiết bị và dụng cụ quang học; bảng điều khiển [điện]; cảm biến áp điện; màn huỳnh quang; thiết bị điều chỉnh điện.

---

(210) **4-2024-31664**

(540)

생활정원
VITAL GARDEN

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống collagen không chứa cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống từ nhung hươu lên men, không chứa cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở hoa quả (không dùng cho mục đích y tế); nước ép trái cây; nước khoáng (đồ uống) và nước uống có ga; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở mật ong, không chứa cồn (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở nhung hươu (không dùng cho mục đích y tế); bia; xi rô và chế phẩm để làm đồ uống; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở nước sữa (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống là chất lỏng giống nước còn lại sau khi làm đông sữa chua; chiết xuất nhung hươu cho đồ uống; mật nhân sâm, không chứa cồn; nước ép nhân sâm (đồ uống); đồ uống

trên cơ sở rau và đồ uống trên cơ sở hoa quả; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở rau (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau [đồ uống]; đồ uống chức năng tốt cho sức khỏe trên cơ sở hồng sâm (không dùng cho mục đích y tế); nước ép hồng sâm (đồ uống).

(210) **4-2024-31665**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HANAMI

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng bao gồm các khoáng chất; collagen dùng cho mục đích y tế dạng viên, bao con nhộng, hạt, bột, thạch, dạng lỏng hoặc dạng có thể nhai để điều trị da; chế phẩm điều trị da có chứa thuốc; thực phẩm cho em bé; chế phẩm dược để chăm sóc da; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống y tế; chất bổ sung chất khoáng dinh dưỡng; sản phẩm thực phẩm ăn kiêng và tăng cường dinh dưỡng phù hợp cho mục đích y tế; thuốc hồi sức; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi gia dụng; khăn giấy được tẩm nước thơm dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế dùng làm thực phẩm chức năng, được làm chủ yếu từ hồng sâm; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế dùng làm đồ uống chức năng, được làm chủ yếu từ hồng sâm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế dùng làm thực phẩm chức năng, được làm chủ yếu từ nhung hươu; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế dùng làm đồ uống chức năng, được làm chủ yếu từ nhung hươu; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; dược thực phẩm sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; dược thực phẩm cho mục đích trị liệu; chế phẩm dược thực phẩm chủ yếu làm từ trái cây; chế phẩm dược thực phẩm chủ yếu làm từ trứng; thực phẩm cho trẻ em làm từ nông sản; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; băng vệ sinh; sữa bột cho trẻ em; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; khăn lau khử trùng dùng một lần; tã giấy; chế phẩm dược thực phẩm trên cơ sở thực vật; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ hồng sâm; chế phẩm dược thực phẩm chủ yếu trên cơ sở nhân sâm đã chế biến để sử dụng như một loại rau; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ hạt; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ mật ong; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ nhung hươu; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ đậu đã chế biến, cụ thể là thực phẩm (trừ đậu phụ và thực phẩm làm từ đậu phụ); chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ đậu phụ; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ sữa ong chúa; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ bột làm thực phẩm; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ đường làm thực phẩm; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ mạch nha để làm thực phẩm cho người; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ muối có thể ăn được; tã lót dùng cho thú cưng; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ cá và động vật có vỏ cứng; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm cho em bé (trừ sữa bột cho trẻ sơ sinh); chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ sữa; tã lót trẻ em; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ thịt; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; tã lót có chứa thuốc; đồ uống thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ gia vị lên men; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ trà; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ đồ uống từ trà; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ rau; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ cà phê; chế phẩm dược thực phẩm được làm chủ yếu từ men.

(210) **4-2024-31666**

(540)

Hoàng Gia

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CERIOTI HOLDING S.A. (LU)
23, Rue Aldringen L-l 118 Luxembourg

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Miến; bún; hủ tiếu; bánh đa; các loại nui; mỳ ống; nước chấm (gia vị); nước sốt; gia vị.

---

(210) **4-2024-31671**

(540)

翠宏
CUI HONG

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp; thịt ướp muối; thịt đã bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-31672**

(540)

翠宏
CUI HONG

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xốt [gia vị]; tương ớt; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; tương; dầu hào.

---

(210) **4-2024-31673**

(540)

翠宏
CUI HONG

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối thịt, thịt đóng hộp, rau củ đóng hộp, thịt ướp muối, thịt đã bảo quản, thực phẩm trên cơ sở thịt, xốt [gia vị], tương ớt, đồ gia vị, nước xốt cà chua nấm [xốt], tương, dầu hào.

---

(210) **4-2024-31674**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

橋頭
QIAO TOU

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist, Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt đóng hộp; rau, củ đóng hộp; thịt ướp muối; thịt đã bảo quản; thực phẩm trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-31675**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

橋頭
QIAO TOU

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Xốt [gia vị]; tương ớt; đồ gia vị; nước xốt cà chua nấm [xốt]; tương; dầu hào.

---

(210) **4-2024-31676**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

橋頭
QIAO TOU

(731) LIU ZHI GANG (CN)
Room 1304, No.3 Hua Cheng Lu, Tian He Dist., Guangzhou 510623, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối thịt, thịt đóng hộp, rau củ đóng hộp, thịt ướp muối, thịt đã bảo quản, thực phẩm trên cơ sở thịt, xốt [gia vị], tương ớt, đồ gia vị, nước xốt cà chua nấm [xốt], tương, dầu hào.

---

(210) **4-2024-31677**

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GLÜCKLICH

(731) CÔNG TY TNHH GLUCKLICH VIỆT NAM (VN)
Liền kề 22, TT10 khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy làm kem; thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị bán lẻ, dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán hàng hóa qua mạng internet, kinh doanh các sản phẩm: máy làm kem, thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(210) **4-2024-31678**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 3.4.1; 3.4.13; 3.4.24; 9.7.19; 11.3.18
(591) Trắng, đen cam, hồng nhạt, xanh lam, xám, nâu, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH LẨU BÒ DÌ NĂM (VN)
Số 193 Lê Phụng Hiểu, phường Vĩnh Bảo, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-31679**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TIAN GUOHUI (CN)
No. 224, Zhulou Village, Zhulou Administrative Village, Guocun Town, Shanxian County, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chất dính để cố định lông mi giả; móng giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-31680**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.13; 2.1.30
(731) DONGGUAN YIHUI ADHESIVE CO., LTD. (CN)
5th Floor, No. 26, West Second District, Liyuan Road, Shilongkeng, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng cho mục đích công nghiệp; mát tít để ghép cây; mát tít dùng cho da thuộc; chất kết dính dùng cho đồ đi chân; hóa chất liên kết dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-31681**

(540)

XCPRO

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.4
(731) CHEN JIEXIONG (CN)
No. 206, Yongjin Road, Houqu Village, Xiangzhu Town, Yongkang City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy cưa; búa điện; máy cắt; khoan cầm tay chạy điện; máy mài góc; máy phát điện; thiết bị và máy đánh bóng, dùng điện; máy bơm; đá mài [bộ phận của máy móc]; đầu mũi khoan [bộ phận máy móc]; chìa vặn kiểu bánh cóc, dùng điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; súng phun sơn; máy nén; cưa xích; máy xén cỏ; máy nông nghiệp; dụng cụ cầm tay, trừ loại vận hành thủ công; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị hàn dùng điện.

Nhóm 08: Kìm; dụng cụ vặn ốc vít [dụng cụ cầm tay]; cưa [dụng cụ cầm tay]; búa [dụng cụ cầm tay]; kéo; dụng cụ làm vườn, thao tác thủ công; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; khoan xoáy [dụng cụ cầm tay]; dao; kìm tuốt dây [dụng cụ cầm tay]; kìm nhổ đinh; dụng cụ tán đinh [dụng cụ cầm tay]; khoan tay kiểu bánh cóc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; bơm không khí, thao tác thủ công; dụng cụ mài [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-31682**

(540)

欢乐家
HUANLEJIA

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 25.1.9; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng, đỏ, trắng.
(731) HUANLEJIA FOOD GROUP CO., LTD. (CN)
28th, 29th, 31st, and 32nd Floors of Huanlejia Building, No. 71 Middle Renmin Avenue, Development Zone, Zhanjiang City, Guangdong Province, P. R. China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Cá đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở động vật dưới nước, đóng hộp; rau củ đóng hộp; thịt đóng hộp; trứng cút đóng hộp; trái cây đóng hộp; sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống trên cơ sở sữa; sữa dừa.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; đồ uống từ trái cây không cồn; đồ uống không cồn; nước [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở thực vật; nước ngọt; chiết xuất từ trái cây không cồn; đồ uống từ nước ép trái cây không cồn; mật trái cây, không cồn; nước sinh tố; chế phẩm để pha chế đồ uống không cồn; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-31683**

(540)

Otiss

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH XNK VINASUN (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; bơ thực vật; dầu ăn thực vật; dầu ăn hướng dương; dầu đậu nành.

---

(210) **4-2024-31684**

(540)

Omi

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH XNK VINASUN (VN)
Thôn Tân Tiến, xã Yên Trung, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; bơ thực vật; dầu ăn thực vật; dầu ăn hướng dương; dầu đậu nành.

---

(210) **4-2024-31685**

(540)

Prosee

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỸ PHẨM DMC (VN)
SB23-195 Vinhomes Ocean Park, xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; nước hoa; son môi; tinh dầu; kem dưỡng da.

---

(210) **4-2024-31698**

(540)

HAPS

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 13.1.6; 15.7.1; 24.17.5; 24.17.8
(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HƯƠNG AUTO PARTS (VN)
Lô L5 căn 3, đường Phan Thái Quý, khu đô thị Mới Phú Cường, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 01: Chất làm mát động cơ xe cộ; chất làm mát đầu máy xe cộ; dầu phanh; chất lỏng dẫn hướng động lực; chất lỏng trợ lực tay lái.

Nhóm 07: Bugi đốt nóng cho động cơ diesel; bugi khởi động cho động cơ diesel; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; bộ phận lọc để làm sạch không khí lạnh [dùng cho động cơ]; thiết bị chống ô nhiễm cho động cơ và đầu máy; thiết bị đánh lửa cho động cơ đốt trong; ròng rọc [bộ phận của máy móc]; bơm nhiên liệu tự điều chỉnh; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; vòi phun cho động cơ.

Nhóm 11: Thiết bị lọc dầu; thiết bị làm sạch dầu; bộ lọc cho điều hòa không khí; đèn cho xe cộ.

Nhóm 12: Còi cho xe cộ; má phanh cho xe cộ; guốc hãm cho xe cộ; ổ trục cho bánh xe cộ; moay ơ cho bánh xe; khung gầm xe cộ; lốp xe bơm khí; lốp xe bơm hơi; cần gạt nước ở kính chắn gió xe cộ.

Nhóm 17: Vật liệu đệm lót băng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo; dây bằng cao su; vật liệu đệm lót bằng cao su hoặc chất dẻo; vật liệu nhồi bằng cao su hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-31699**

(540)



(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4
(591) Xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH INFINITY ECO (VN)
Tầng 10 tòa Suced Tower, số 108 đường Nguyễn Hoàng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-31700**

(540)

KEN BEL

(220) 10/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ NHẤT VINH FARM (VN)
Số 21/78 phố Hàm Nghi, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 32: Bia.

---

(210) **4-2024-31702**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH ĐẮC (VN)
32/6 Huỳnh Văn Chính, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-31703**

(540)

DANLY SKIN

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM DANLY SKIN (VN)
113K/2 đường Lê Thị Trung, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-31704**

(540)

KINGVP
CÙNG BẠN TẠO NÊN SỰ HOÀN MỸ

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.21; 26.11.8
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRANG TRÍ NỘI THẤT VƯỢNG PHÁT (VN)
B2/37 đường Kênh Trung ương, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Bồn rửa (lavabo); bồn tắm; vòi hoa sen; vòi nước; bồn vệ sinh; buồng tắm đứng có vòi sen.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị vệ sinh, bồn rửa (lavabo), bồn tắm, vòi hoa sen, vòi nước, bồn vệ sinh, buồng tắm đứng có vòi sen.

---

(210) **4-2024-31705**

(540)

PHÚ THẮNG LAND
TẦM NHÌN VƯỢT THỜI GIAN

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 7.3.2
(591) Xám, trắng, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÚ THẮNG LAND (VN)
Tầng 1 tòa nhà Phú Thắng, ngõ 49 Lê Đức Thọ, thôn Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ quản lý căn hộ cho thuê; dịch vụ kinh doanh bất động sản; dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-31709**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(591) Hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI SEHA (VN)
Số 97 ngõ 252 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng cổ (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức); khuyên tai; đồ trang sức; vòng đeo tay (đồ trang sức); hộp đựng đồ trang sức.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

Nhóm 26: Cặp tóc; đồ trang trí dùng cho tóc; ghim kẹp tóc; huy hiệu cho trang phục, không bằng kim loại quý; nơ cài tóc.

---

(210) **4-2024-31710**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ÔNG NGỌC THIỆP (VN)
P1224 CT8C KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc cho xe điện; thiết bị sạc điện cho phương tiện giao thông; thiết bị phân phối điện; thiết bị chuyển điện.

---

(210) **4-2024-31711**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 26.1.1; 26.3.1
(731) ÔNG NGỌC THIỆP (VN)
P1224 CT8C KĐT Đại Thanh, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 09: Trạm sạc cho xe điện; thiết bị sạc điện cho phương tiện giao thông; thiết bị phân phối điện; thiết bị chuyển điện.

---

(210) **4-2024-31712**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 2.5.1; 2.5.2; 8.7.2; 9.7.19; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(591) Cam, đỏ, đen, nâu, trắng, vàng, xanh da trời.
(731) NGUYỄN LÊ THẢO LINH (VN)
16 ngõ 221 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 30: Bánh bao.

Nhóm 43: Cửa hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-31714**

(540)

Satona

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC MỸ PHẨM DOVA (VN)
27 ngõ 131 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sáng bóng [chất làm bóng]; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2024-31716**

(540)



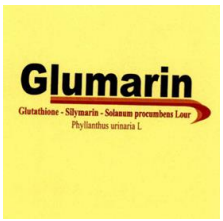
(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.13.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.15
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIÊN KẾT MEDCON (VN)
Số 148/201 đường Đa Tốn, thôn Thuận Tốn, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thuốc kháng sinh; thuốc dùng cho người; vacxin.

---

(210) **4-2024-31717**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.2; 26.11.8
(591) Vàng, đen, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ XUÂN HÙNG (VN)
Khu đường 23, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thuốc kháng sinh.

---

(210) **4-2024-31719**

(540)



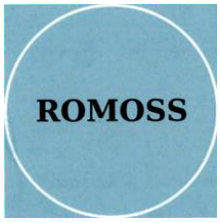
(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1
(591) Xanh lá đậm, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THÀNH NGHỊ (VN)
Thôn Đạo Khê, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 27: Chiếu tre; chiếu trúc; chiếu nhựa; tấm thảm; thảm trải sàn.

---

(210) **4-2024-31720**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN VĂN HUY (VN)
Thôn bãi dài Cẩm Hòa, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, mua bán trên sàn thương mại điện tử: pin, sạc dự phòng, tai nghe, phụ kiện điện thoại.

---

(210) **4-2024-31733**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.10
(591) Đen, xanh.
(731) TRẦN VĂN HÀ (VN)
48 - phố 339 phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện bao gồm: công tắc điện, ổ cắm điện, dây điện, cáp điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn led; đèn trang trí; máy lọc nước; dụng cụ nấu nướng bằng điện; tủ lạnh; thiết bị điều hòa không khí.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: máy dùng điện cho mục đích gia dụng và nhà bếp cụ thể là: máy ép, máy xay, máy giặt, máy là, máy rửa bát, máy lọc nước, đèn chiếu sáng, dụng cụ nấu nướng bằng điện, tủ lạnh, thiết bị điều hòa không khí, bộ xoong nồi của nhà bếp (không dùng điện), đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nấu nướng không dùng điện.

---

(210) **4-2024-31734**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) NGUYỄN THỊ LÝ (VN)
Gs1, Vinhome Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dung dịch bôi ngoài hỗ trợ làm tăng thời gian quan hệ tình dục.

---

(210) **4-2024-31735**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) PHẠM THỊ HÀ LINH (VN)
Số 106, đường 3.5, khu đô thị Gamuda Gardnes, đường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ đốt trong, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; bộ chuyển đổi nhiên liệu cho động cơ đốt trong; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; cần khởi động cho xe máy.

Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe máy; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-31736**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

(210) **4-2024-31737**

(540)

NTB Decor

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH HKD NGUYỄN THẾ ANH (VN)
Số nhà 25, đường xóm 2, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 20: Nôi cho trẻ em; cũi trẻ em; đệm chống xoay dùng cho em bé; khung tập đi cho trẻ em; tấm lót dùng để thay đồ cho trẻ em có thể tái sử dụng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo]; tấm phủ giường; khăn mặt bằng vải; khăn trải bàn, không làm bằng giấy; túi ngủ cho trẻ em; khăn lau bằng vải.

Nhóm 27: Chiếu; thảm; giấy dán tường; thảm yoga; thảm tập thể dục; thảm chống trơn trượt.

---

(210) **4-2024-31744**

(540)

LOZA KIDS

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.4.4; 26.4.7

(731) TRỊNH THỦY TIÊN (VN)
Số 10, ngõ 81, thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31748**

(540)

TOACOS

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TOA INC. (JP)
3-5-29, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0041, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 40: Sản xuất mỹ phẩm, bột đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, dụng cụ trang điểm, dược phẩm, thực phẩm bổ sung cho người và hộp đựng/đồ đựng mỹ phẩm, theo yêu cầu (cho người khác).

---

(210) **4-2024-31749**

(540)

TOA COSMETICS

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TOA INC. (JP)
3-5-29, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, 541-0041, Japan

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 40: Sản xuất mỹ phẩm, bột đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, dụng cụ trang điểm, dược phẩm, thực phẩm bổ sung cho người và hộp đựng/đồ đựng mỹ phẩm, theo yêu cầu (cho người khác).

---

(210) **4-2024-31750**

(300) 018975297 17/01/2024 EM

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 11.3.2; 26.5.1

(731) INTERNATIONAL AUDIO HOLDING B.V. (NL)
Edisonweg 8, NL-6662 NW Elst, PAÍSES BAJOS, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh và hình ảnh, cụ thể là: vỏ/hộp đựng loa; bộ khuếch đại âm thanh; dây cáp âm thanh và hình ảnh, bao gồm cáp truyền dẫn tín hiệu số tương tự (analog).

---

(210) **4-2024-31751**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 25.7.21; 26.4.3; 26.11.9

(731) INTERNATIONAL AUDIO HOLDING B.V. (NL)
Edisonweg 8, NL-6662 NW Elst, PAÍSES BAJOS, Netherlands

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh và hình ảnh, cụ thể là: vỏ/hộp đựng loa; bộ khuếch đại âm thanh; dây cáp âm thanh và hình ảnh, bao gồm cáp truyền dẫn tín hiệu số tương tự (analog).

---

(210) **4-2024-31755**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.11.12; 26.13.25

(731) ĐÀO THỊ THANH BÌNH (VN)
Số 51, tổ 1 Phú Gia, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý; đồng hồ và dụng cụ đo thời gian.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31758**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.4.7; 3.4.24

(591) Cam, nâu, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP MỸ PHƯỚC (VN)
Tổ 12, ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 05: Rượu ngâm nhung hươu (dùng với mục đích y tế).

Nhóm 29: Nhung hươu thô, nhung hươu đã qua bảo quản và sơ chế; nhung hươu ngâm mật ong (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 33: Rượu ngâm nhung hươu (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) nhung hươu, mật ong, nhung hươu ngâm mật ong, mật ong, rượu ngâm nhung hươu, nhung hươu sấy.

Nhóm 44: Dịch vụ chăn nuôi hươu và nuôi ong.

---

(210) **4-2024-31759**

(540)

PROPISTON

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) PROPISTON TECHNOLOGY MACHINERY CO., LTD. (TW)
1F., No.23, Xiatian Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm (máy móc); máy nén (máy móc); xi lanh bơm nhiên liệu [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; bộ điều chỉnh dầu thủy lực dùng trong cơ khí [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; van điều chỉnh áp lực dùng trong cơ khí [bộ phận của máy móc hoặc động cơ].

---

(210) **4-2024-31760**

(540)

LEADER

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.5.20; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Đen, xanh.

(731) CHANG, KENG-SHUO (TW)
No. 12, Xiandai Road, Dali District, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện thuỷ lực; máy bơm chân không; máy tạo hình thuỷ lực; máy bơm cao áp; bơm (máy móc); máy bơm hộp số động cơ.

---

(210) **4-2024-31761**

(540)

LI KANG

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(731) CHANG, KENG-SHUO (TW)
No. 12, Xiandai Road, Dali District, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ máy tiện; lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; máy cắt dùng trong công nghiệp; mũi khoan góc dùng cho máy gia công kim loại; yếm khoan dùng cho máy gia công kim loại; máy cắt dùng trong cơ khí.

---

(210) **4-2024-31762**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.2.7; 26.3.23

(731) PROPISTON TECHNOLOGY MACHINERY CO., LTD. (TW)
1F., No.23, Xiatian Rd., Dali Dist., Taichung City 412, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; xi lanh bơm nhiên liệu [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; nắp van [bộ phận của máy móc]; bộ điều chỉnh dầu thủy lực dùng trong cơ khí [bộ phận của máy móc hoặc động cơ]; van điều chỉnh áp lực [bộ phận của máy móc]; van điều chỉnh dòng chảy [bộ phận của máy móc].

---

(210) **4-2024-31770**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6

(731) NGUYỄN CAO MINH (VN)
Số 121 ngõ 670 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-31772**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 17.2.2; 25.7.5; 26.3.4; 26.4.18

(591) Đỏ cam, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THIÊN PHÚC (VN)
Tầng 2, số 46, ngõ 81 phố Đức Giang, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy xay sinh tố; máy lọc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ xuất nhập khẩu, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm các sản phẩm cụ thể là: máy bơm nước, máy xay sinh tố, máy lọc.

---

(210) **4-2024-31778**

(540)

TRANSOWIN

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH TRANSO (VN)
Nhà A2-lô C8, phố Nguyễn Cảnh Dị, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô và phụ tùng dùng cho ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

---

(210) **4-2024-31779**

(540)

SCW
SYNTHESIZED COMMERCIAL WORLD

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương đậm, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SCW ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI (VN)
Số nhà 57B, phố Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất nhà ở bằng gỗ cụ thể là: giường; tủ; bàn; kệ; ghế; đồ gỗ văn phòng.

Nhóm 35: Đại lý môi giới đấu giá hàng hóa; dịch vụ xuất nhập khẩu; mua bán đồ nội thất nhà ở bằng gỗ cụ thể là: giường, tủ, bàn, kệ, ghế, đồ gỗ văn phòng, gỗ xây dựng, ván sàn gỗ, tấm gỗ ép dùng cho xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế công trình xây dựng; thiết kế kiến trúc nội - ngoại thất công trình; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-31781**

(540)

KAAY COFFEE MILK TEA

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.7.1; 5.7.27; 25.7.5; 25.12.1; 26.1.1
(731) ĐÀO MINH TRÍ (VN)
Lô 8a đường Nguyễn Huệ, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán giải khát; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do quán tự thực hiện; quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-31782**

(540)



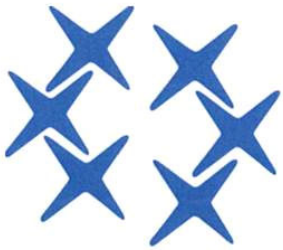
(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất, đồ nội thất không bằng kim loại; đồ nội thất bằng kim loại; bàn ghế (đồ nội thất); giường (đồ nội thất); tủ (đồ nội thất).

---

(210) **4-2024-31783**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.9; 25.7.25
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LÝ A ĐƯỜNG (VN)
SH01, tầng 1, tòa B, tòa nhà Hà Nội Paragon, ngõ 86, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép và đồ đi chân; mũ; nón và đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31784**

(540)

Napreso-EFS

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH EFFORTS PHARMA (VN)
408 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-31785**

(540)

Napreso

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH EFFORTS PHARMA (VN)
408 Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược.

---

(210) **4-2024-31786**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.3; 7.1.5; 7.1.6; 7.1.12; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) DƯƠNG VĂN LÊN (VN)
Thôn Lộng Thượng, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 06: Đồng thiếc; đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật]; tượng nhỏ bằng kim loại thường; đồ ngũ kim bằng kim loại [vật liệu nhỏ]; tượng bằng kim loại thường.

---

(210) **4-2024-31787**

(540)

Bespoke AI Laundry Combo

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện, cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-31788**

(540)

Bespoke AI Laundry Hub

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện, cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-31789**

(540)

Bespoke AI Combo

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện, cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-31790**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.1; 4.5.3; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, vàng đậm, vàng nhạt, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN EZLA VIỆT NAM (VN)
NV4-35, khu nhà ở dành cho CBCS Cục B42, B57 - Tổng cục V - Bộ Công An, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chăm sóc răng miệng (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu trị sâu răng, hôi miệng; chế phẩm làm thơm mát hơi thở; kem đánh răng; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dầu xoa bóp; dầu gió; dầu nóng; tinh dầu; cao xoa bóp; cao dán. (tất cả dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; trà túi lọc; đồ uống trên cơ sở trà; ca cao.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng mua bán các sản phẩm: chế phẩm chăm sóc răng miệng (không dùng cho mục đích y tế), tinh dầu trị sâu răng và hôi miệng, chế phẩm làm thơm mát hơi thở, kem đánh răng, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, dầu xoa bóp, dầu gió, dầu nóng, tinh dầu, cao xoa bóp, cao dán, trà (chè), cà phê, trà túi lọc, đồ uống trên cơ sở trà, ca cao.

---

(210) **4-2024-31791**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.14; 7.1.24; 24.7.1; 25.5.25; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xám, trắng.
(731) HỌC VIỆN CÁN BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
Số 324 đường Chu Văn An, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Học viện (giáo dục); bồi dưỡng (bồi dưỡng các chức danh lãnh đạo quản lý, bồi dưỡng nghiệp vụ, bồi dưỡng các lớp ngắn hạn); đào tạo (trung cấp, đại học, thạc sĩ); xuất bản tạp chí; thư viện; tổ chức và điều hành hội thảo.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; tổng kết thực tiễn (nghiên cứu và báo cáo trong các lĩnh vực khoa học lãnh đạo và quản lý); tư vấn chuyển giao các kết quả nghiên cứu.

---

(210) **4-2024-31792**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.17; 26.4.4
(731) AMLOGIC (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)
Room 406, South Building, No. 350 Chunxiao Road, China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chip [mạch tích hợp]; chất bán dẫn; miếng bán dẫn dùng cho mạch tích hợp.

---

(210) **4-2024-31793**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) OVOPARK (SUZHOU) TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.209 Zhuyuan Road, High-tech District, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing mục tiêu; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; dịch vụ nhắc nhở buổi hẹn [chức năng văn phòng]; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-31794**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 7.3.11
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) ĐINH ĐỨC THIỆN (VN)
Tổ 10, ấp 2A, xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh ảnh; đệm; đồ gỗ mỹ thuật; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-31796**

(540)

ROMATRUSS

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MÁI NHÀ VIỆT (VN)
Số 21, hẻm 397/2/17, tổ dân phố Xuân Lộc 1, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Sắt; thép; xà gồ dùng làm cốt pha (vật liệu xây dựng bằng kim loại).

---

(210) **4-2024-31797**

(540)

LBRUNNING

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.1.8; 3.1.16; 3.1.24

(731) 1. NGUYỄN KHẮC TRIỂN (VN)
79 đường Thanh Đàm, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
Tổ 9, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
3. CHU THỊ HIỀN NHUNG (VN)
Tổ 19, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31798**

(540)

UNICHEF

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.7.3; 25.7.22; 26.2.7; 26.11.22

(591) Đen, cam.

(731) COLLECTIVE FOOD BEVERAGE PTE. LTD. (SG)
20 Collyer Quay #19-04 20 Collyer Quay Singapore (049319), Singapore

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt (đã chế biến); cá (đã chế biến); gia cầm (đã chế biến); thú săn (đã chế biến); chất chiết từ thịt; rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; trứng; sữa; các sản phẩm sữa; dầu thực vật; mỡ ăn.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; bánh mỳ; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước uống có ga; bia; đồ uống (không cồn); cocktail (nước giải khát không cồn); nước tăng lực (không dùng cho y tế); đồ uống nước hoa quả (không cồn); nước hoa quả (đồ uống); nước có ga (đồ uống); nước ngọt; nước (đồ uống).

---

(210) **4-2024-31808**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HAZOLFO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP HÀ LONG (VN)
Lô A204, khu công nghiệp Thái Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-31809**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LETGO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN (VN)
Số 521, khu phố An Lợi, phường Hòa Lợi, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31810**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.13.15; 1.15.21; 25.5.25; 26.4.4; 26.11.8

(591) Đen, trắng, da cam, xanh dương, xanh nước biển.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUẢNG BÌNH (VN)
Đường Hữu Nghị, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31811**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh da trời, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31812**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.15; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh lá cây, đen, ghi, vàng cam, trắng, xám, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31813**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.15; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.1; 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh nước biển nhạt, xanh lá cây, trắng, đen, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31814**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 25.3.1; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, ghi.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31827**

(540)

ABMMKIDS

(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ MỸ TÂM (VN)
K81/4 Ba Đình, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31828**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.22; 26.11.9

(591) Xanh than, trắng.

(731) TRỊNH VĂN TRUNG (VN)
88 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-31829**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.15; 5.3.20; 5.13.1; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng nhạt.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi đeo chéo; balo; ví đựng tiền; vali; ô dù.

---

(210) **4-2024-31830**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ HỮU HOÀNG (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Dụng cụ pha trà; ấm trà; hộp đựng chè; đồ pha trà; tách; bộ lọc trà.

---

(210) **4-2024-31831**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 25.5.25; 26.13.1
(591) Trắng, xanh nhạt, xanh đậm, xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LIANKA (VN)
A29-30 MKL, tổ 5, khu 4A, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy ướt; giấy khô; giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-31832**

(540)

Fam Fam

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN NGỌC TÙNG (VN)
Số 380/34/2/16 khu phố 1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH VIET - PRO CONSULTANT (VIET-PRO CONSULTANT CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-31833**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 5.5.16; 5.5.20; 6.1.2; 26.4.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) MAI THỊ DẦN (VN)
1038 Đê La Thành, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán: hóa chất dùng cho công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, sơn, vecni, mỹ phẩm, nhiên liệu dùng cho động cơ, dược phẩm, vật liệu xây dựng bằng kim loại, máy phát điện, thìa, dĩa, kính đeo mắt, thiết bị báo động, thiết bị báo cháy, máy quay phim, máy ảnh, dây cáp điện, bộ tách sóng, thiết bị và dụng cụ y tế, văn phòng phẩm, da và giả da, vật liệu xây dựng phi kim loại, chiếu để ngủ, đĩa, bát, chổi, hộp đựng tăm, thùng rác, khăn để lau đồ đạc, bình, hũ đựng, dụng cụ nhà bếp, đồ gốm, cốc, chén, ấm trà, xơ bông, sợi và chỉ để khâu, áo gối, chăn, màn, khăn trải bàn, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, hoa nhân tạo, thảm, đồ chơi, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt, mứt quả, bánh kẹo, mật ong, bột đậu nành, đồ ăn chay, nấm tươi, nấm khô, quả tươi, mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học, hạt (ngũ cốc), hương (nhang), quần áo dùng cho tang lễ, nến, hoa, đá khô dùng để ướp xác, vàng mã, bộ đồ áo quan, bục giảng kinh, bình đựng tro hỏa táng, đài tưởng niệm mộ chí, tấm mộ chí, tấm bia mộ chí, bia đá lát mộ, tượng nhỏ bằng đá, tượng nhỏ bằng giấy, tượng nhỏ bằng kim loại quý, tượng bán thân bằng kim loại quý, tượng nhỏ bằng kim loại thường, tượng bằng kim loại thường, tượng nhỏ bằng sứ, đất nung, thủy tinh, tượng bằng sứ, bản khắc tranh trổ (tranh khắc), chuỗi hạt, chuông, bùa, nến thơm, vải liệm, vòng hoa.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ du lịch tâm linh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục đào tạo; đào tạo về phật pháp; xuất bản ấn phẩm dạng in, gồm sách, tài liệu, tạp chí và các vật, ấn phẩm mang dữ liệu điện tử không tải xuống được; trường đào tạo; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; giải trí qua truyền thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Tổ chức và điều hành các nghi lễ thờ cúng, nghi lễ giác ngộ, nghi lễ truyền thống; điều hành tang lễ.

---

(210) **4-2024-31835**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(591) Xanh lục, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT HANVIKA (VN)
Số 86A, phố Lương Khánh Thiện, tổ 65, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 20: Đồ nội thất văn phòng, bàn, ghế, giường.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh]: đồ gỗ nội thất văn phòng.

---

(210) **4-2024-31836**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh nước biển, đỏ, cam, vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI GIA PHÁT (VN)
Xóm Thịnh, xã Trưng Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Khăn lau vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); băng vệ sinh; tã (bỉm) trẻ em; bỉm người lớn.

---

(210) **4-2024-31837**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.5.1
(731) NGUYỄN THANH SƠN (VN)
Ấp An Quới, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc); mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy rửa; chế phẩm vệ sinh da không chứa thuốc; chế phẩm làm đẹp.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): chế phẩm vệ sinh thân thể (không chứa thuốc), mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm tẩy rửa, chế phẩm vệ sinh da, chế phẩm làm đẹp.

---

(210) **4-2024-31838**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18; 26.5.1
(591) Nâu, vàng, trắng.
(731) 1. NGUYỄN KIM PHƯỢNG (VN)
1A Đặng Thái Thân, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THỊ MAI (VN)
Số 8 ngách 32/33 đường An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2024-31839**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1
(591) Xanh dương, hồng đậm, vàng nhạt, nâu, hồng nhạt, đen, trắng.
(731) NGUYỄN HOÀ BÌNH (VN)
44 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); đồ uống bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất.

Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến sẵn trên cơ sở thịt; rau củ quả, đã chế biến; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; hạt, đã chế biến; sữa.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; chế phẩm ngũ cốc; bột ngũ cốc; bánh kẹo.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng (đồ uống); nước ép trái cây; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn có hương vị trái cây; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-31840**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.11.8; 26.13.25
(731) NGUYỄN THỊ BÍCH (VN)
Thôn Thượng, xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày; dép; đồ đi ở chân; giày da; dép da; thắt lưng da (trang phục).

---

(210) **4-2024-31841**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) TRẦN DIỆU THÚY (VN)
Ngõ 58 Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà xanh ướp hương; trà xanh; đồ uống trên cơ sở trà; chè (trà) đen; trà sen.

---

(210) **4-2024-31842**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) TRẦN DIỆU THÚY (VN)
Ngõ 58 Ao Sen, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); trà xanh ướp hương; trà xanh; đồ uống trên cơ sở trà; chè (trà) đen; trà sen.

---

(210) **4-2024-31849**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 24.13.1; 26.5.1
(731) VÕ VĂN TÀI (VN)
P2014 - CT4, khu đô thị An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ tập thể dục thể thao; xe đạp tập thể dục; thiết bị rèn luyện thể hình; máy tập thể dục; máy chạy bộ; máy rung toàn thân [máy tập luyện thể dục]; quả tạ tay.

---

(210) **4-2024-31852**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.3.15; 5.5.19; 26.1.1
(591) Vàng, cam, đen, xanh lá cây.
(731) DƯƠNG NGỌC KHUYÊN (VN)
Thôn Toàn Thắng 2, xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Mật ong.

Nhóm 35: Mua bán: mật ong.

---

(210) **4-2024-31853**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.9; 2.7.10; 5.5.16
(731) CÔNG TY TNHH VISAKHA BEAUTY (VN)
Số 8, đường 56, KP3, phường Bình Trưng Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; nước hoa; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-31855**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(731) CÔNG TY TNHH AIBB GLOBAL (VN)
Số 16, lô B khu nhà ở Lê Thị Riêng, đường Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khóa điện; khóa điện tử; khóa điện tử chống trộm; khóa thẻ từ; khóa sử dụng mật khẩu [khóa điện].

---

(210) **4-2024-31858**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 26.3.3; 26.3.5; 26.4.3; 26.7.25
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP ĐỘNG LỰC (VN)
Thôn Cấp Lực (nhà bà Đoàn Thị Bình), xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hộp cầu dao điện [điện]; bộ đóng mạch điện; phích cắm điện; cáp dẫn điện; bộ nối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện].

---

(210) **4-2024-31859**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.8; 2.3.16; 26.1.1
(591) Đen, hồng.
(731) HỒ THỊ HỒNG YẾN (VN)
Tổ 18, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể hình; phòng tập pilates; phòng tập gym.

---

(210) **4-2024-31860**

(540)

Dabacha

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HOÀNG DIỆU ANH (VN)
Số 62 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; trà; bánh kẹo; bánh ngọt; thạch trái cây (dạng bánh kẹo).

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống không cồn; nước chanh; bia; chế phẩm không cồn để làm đồ uống; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp các dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý các công việc kinh doanh của nhượng quyền thương mại; kinh doanh dịch vụ quảng cáo liên quan đến nhượng quyền thương mại; kinh doanh (mua bán): cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, trà, bánh kẹo, bánh ngọt, thạch trái cây (dạng bánh kẹo), nước ép trái cây, đồ uống không cồn, nước chanh, bia, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, xi rô dùng cho đồ uống, quần áo, cốc đựng nước, chai đựng nước, tạp dề, mũ nón.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; quán cà phê; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống (do nhà hàng thực hiện) mang về.

---

(210) **4-2024-31861**

(540)

VIET AGAROYAL

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PINEBIO GLOBAL (VN)
178 đường Phạm Văn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; bông khử trùng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; băng dùng để băng bó.

---

(210) **4-2024-31864**

(540)

Jelloy100

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) YANKERSHOP FOOD CO., LTD. (CN)
Biomedical Industrial Zone Of Liuyang City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch được làm từ rễ của cây lưỡi quỷ (konnyaku), không phải là bánh kẹo; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; thạch sương sáo, không phải là bánh kẹo; nước quả nấu đông; sữa chua uống có chứa thạch cho thực phẩm làm từ hoa quả.

---

(210) **4-2024-31865**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) IBASE TECHNOLOGY INC. (TW)
15f-1., No.3, Yuan Qu Street, Nankang District, Taipei 115, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Bán lẻ vật liệu điện tử; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn và quản lý kinh doanh về các hoạt động tiếp thị và ra mắt sản phẩm mới; dịch vụ marketing trực tiếp giữa các doanh nghiệp/tổ chức kinh doanh; đại lý thông tin và chỉ dẫn thương mại; nghiên cứu và khảo sát kinh doanh; tư vấn quản lý doanh nghiệp.

---

(210) **4-2024-31866**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) IBASE TECHNOLOGY INC. (TW)
15f-1., No.3, Yuan Qu Street, Nankang District, Taipei 115, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt thiết bị máy tính; lắp đặt bo mạch chủ; lắp đặt máy chủ; lắp đặt tường lửa (phần cứng); lắp đặt màn hình bảng hiệu kỹ thuật số; lắp đặt ki-ốt máy tính tương tác gồm hệ thống máy tính; lắp đặt phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-31867**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1
(731) IBASE TECHNOLOGY INC. (TW)
15f-1., No.3, Yuan Qu Street, Nankang District, Taipei 115, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Sản xuất máy móc, vật tư điện theo yêu cầu; sản xuất thiết bị cơ khí viễn thông có dây theo yêu cầu; sản xuất thiết bị cơ khí viễn thông không dây theo yêu cầu; sản xuất thiết bị y tế theo yêu cầu; sản xuất phần cứng máy tính theo yêu cầu; sản xuất ki-ốt máy tính tương tác gồm hệ thống máy tính theo yêu cầu; sản xuất máy chủ theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-31870**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.13.21; 25.5.25
(591) Hồng, xanh da trời, trắng.
(731) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
8-1, Tatsuminishi 1 Chome, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666 Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm dưỡng ẩm sau khi đi nắng; chế phẩm chống nắng; tinh chất làm trắng da; mỹ phẩm; chế phẩm dưỡng ẩm; xà phòng; sữa rửa mặt.

---

(210) **4-2024-31871**

(540)

ShinClo
STRETCH

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(731) BRIDGESTONE SPORTS CO., LTD. (JP)
1-1, Kyobashi 3-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8340, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo thun/áo polo mặc chơi gôn; áo khoác ngoài mặc chơi gôn; áo len mặc chơi gôn; áo nỉ mặc chơi gôn; quần mặc chơi gôn; váy mặc chơi gôn.

---

(210) **4-2024-31872**

(540)

KATIKI

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; kem mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-31873**

(540)

Katikiss

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HUYNCHIE WONDERLAND (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội; sữa tắm; mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm; kem mỹ phẩm; phấn trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc toàn thân và sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-31874**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.1.2; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.7; 26.7.25
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MINH HIỀN (VN)
Tổ 26, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Bộ phận máy móc, cụ thể là bộ phận gắn với máy phát điện: bộ tự động điều chỉnh mức ga dùng cho máy phát điện, bộ điều tốc gắn vào dùng cho máy phát điện, bộ ổn định điện áp dùng cho máy phát điện; thiết bị vận hành thang máy (máy móc).

---

(210) **4-2024-31875**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.3; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CP LIÊN DOANH SƠN QUỐC TẾ DHS (VN)
Thôn Nội Thôn, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn, trừ loại sơn cách điện (dùng cho công nghiệp, nghề thủ công và nghệ thuật); chất màu để sơn lót; véc ni, ngoại trừ loại véc ni cách điện (dùng cho công nghiệp, nghề thủ công và nghệ thuật; chất kết dính dùng cho sơn màu; phẩm màu (dùng cho công nghiệp, nghề thủ công và nghệ thuật).

---

(210) **4-2024-31876**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DỆT NHUỘM CHIU CHIU (VN)
Liền kề 12, khu đô thị Nam Hồng, phường Đồng Kỵ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang trẻ em; giày; dép; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: quần áo trẻ em, giày, dép, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-31877**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TNKGLAZE

(731) GUANGDONG BNT NEW MATERIALS CO., LTD (CN)
No. 162, Guihua 1st Road, Dongcheng Town, Enping City, Guangdong Province, CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Men frit dùng trong ngành công nghiệp gốm như men frit bóng trong suốt, men frit có chứa titan, men frit mờ, men frit đục, men frit dùng cho in phun; men dùng trong ngành công nghiệp gốm như men bóng siêu mịn, men bóng (không phải chất màu, sơn), men vi tinh thể, men chịu mài mòn cao; phụ gia để sản xuất gốm như chất kết dính dùng để sản xuất xương gốm (hóa chất dùng trong ngành công nghiệp gốm), chất chống keo tụ (hóa chất dùng trong ngành công nghiệp gốm), chất làm trắng (hóa chất dùng trong ngành công nghiệp gốm); hóa chất dùng trong ngành công nghiệp gốm sứ như ôxit nhôm, silic điôxit, ôxit kẽm, ziricon ôxit, bột ôxit kim loại (dùng trong công nghiệp gốm sứ); nguyên liệu trong ngành công nghiệp silicat gốm đất sét làm đồ sứ, cao lanh để làm đồ gốm sứ, trường thạch để làm đồ gốm sứ, nguyên liệu bentonit để làm đồ gốm sứ, nguyên liệu nephelit để làm đồ gốm sứ; hợp phần gốm dùng để nung kết, thiêu kết [dạng hạt và dạng bột]; hợp phần để sản xuất gốm kỹ thuật.

---

(210) **4-2024-31878**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

REVOFIBER

(731) SWANCOR INNOVATION AND INCUBATION CO., LTD. (TW)
3 F., No. 11, Gongye S. 6th Rd., Nantou City, Nantou County 540028, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng nguyên liệu thô; sợi silic dạng thủy tinh dùng cho ngành dệt; sợi gai; sợi dệt dạng thô; sợi các bon dùng cho ngành dệt; sợi thủy tinh dùng cho ngành dệt.

---

(210) **4-2024-31879**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

WALKMATE

(731) LUNAR EXPORTS PRIVATE LIMITED (IN)
No. 70 y, Hootagalli Industrial Area, Mysore - 570018, Karnataka, India

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2024-31880**

(540)

Thụy và Tường

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LIN MINGXIANG (CN)
No. 409, Huijunhuating, Jiuxu, Chencun Town, Shunde District, Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Con lăn bằng kim loại của cửa trượt; xích bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

---

(210) **4-2024-31881**

(641) 4-2019-52959

(540)

INCLEAR

(220) 26/12/2019
(441) 25/03/2025

(731) WETTRUST CO., LTD. (KR)
(Geumgok-Dong, Kolon Theprau Apt) 401, 27 Jeongjail-Ro, Bundang-Gu, Seongnam-Si, Gyeonggi-Do, Republic Of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc tránh thai; chế phẩm dược dùng cho bộ phận sinh dục; chế phẩm dược dùng cho lớp biểu bì (da); thuốc điều chỉnh chu kỳ kinh nguyệt; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; thuốc viên hình đạn để nhét vào hậu môn; chế phẩm dược dùng trong chẩn đoán y học; chế phẩm chống thụ thai; chế phẩm dược dùng cho hậu môn; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31882**

(540)

CADERO

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) 1. CADERO GRIP INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)
No. 451, Fenglin 1st Rd., Daliao Dist., Kaohsiung City 831, Taiwan
2. NEW ABIDING INT'L INC. (TW)
No. 4, Juguang 3rd St., Guoxi Vil., Daliao Dist, Kaohsiung City 83164, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Vỏ bọc đầu gậy chơi gôn; găng tay chơi gôn; túi đựng vật dụng đánh gôn, có hoặc không có bánh xe; quả bóng gôn; gậy đánh gôn; băng quấn gậy đánh gôn; đầu gậy đánh gôn; dụng cụ giữ quả bóng gôn.

(210) **4-2024-31883**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Gastrofizz

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-31884**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Pepcifizz

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-31885**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Stomafizz

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-31886**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

macpaul
PROFESSIONAL

(531) 26.11.8

(731) MAJORIS PARTICIPACOES LTDA (BR)
R Quinze De Novembro, 1.671, Sala 21, 13.201-305, Jundiai, Sp, Brasil

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước xức tóc; chế phẩm cạo râu dạng lỏng; dầu gội đầu; mỹ phẩm; mặt nạ cho tóc; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-31887**

(540)

CTP LAW

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH CTP LAW (VN)
Số 10, 299/56/62 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.

---

(210) **4-2024-31888**

(540)

JOSUN
TÔ ĐIỂM CUỘC SỐNG

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.9; 26.11.12

(591) Xanh tím than, cam, vàng, nâu, trắng.

(731) NGUYỄN QUANG TRUNG (VN)
247 ngõ 2, tổ 2, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn lót; sơn phủ; sơn diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-31893**

(540)

MOBILGREASE

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
22777 Springwoods Village Parkway, Spring, Texas 77389, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn, cụ thể là mỡ để bôi trơn.

---

(210) **4-2024-31894**

(540)

LUNAWASH

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, nông nghiệp, nghề làm vườn, lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chất hoạt động bề mặt dưới dạng sản phẩm hóa chất; chất làm sạch đất.

---

(210) **4-2024-31895**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

EXXTRA

(731) EXXON MOBIL CORPORATION (US)
22777 Springwoods Village Parkway, Spring, Texas 77389, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Polyme được sử dụng trong sản xuất các sản phẩm công nghiệp, sản phẩm tiêu dùng và gia dụng, sản phẩm xây dựng, sản phẩm chăm sóc sức khỏe và y tế, linh kiện ô tô, chất bịt kín, chất phủ, chất kết dính, chất bôi trơn, chất lỏng cho ô tô, chế phẩm dược phẩm, nhựa và mỹ phẩm.

Nhóm 17: Polyme bán thành phẩm ở dạng viên.

---

(210) **4-2024-31899**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Cuvie Slick

(731) HONGKONG HUAKE TRADE LIMITED (CN)
Room D5, 5/F, King Yip Factory Building, No.59 King Yip Street, Kwun Tong, Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; cỏ để hút; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-31900**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SLICK

(731) HONGKONG HUAKE TRADE LIMITED (CN)
Room D5, 5/F, King Yip Factory Building, No.59 King Yip Street, Kwun Tong, Kl, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; cỏ để hút; bình sinh hơi cho người hút thuốc; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-31901**

(540)

Toby's

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU TOBY'S OPTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3b039, Yiyou (Intl) Auto Parts Exhibition And Trade Center, No. 155 Hengfu Rd, Yuexiu Dist, Guangzhou China 510000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; hệ thống và thiết bị chiếu sáng; đèn cho xe cộ; đèn cho ô tô; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2024-31902**

(540)

NICEUP

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HANGZHOU DONGYAN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1503, 15/F, No.37 Sanxin Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch dành cho mục đích vệ sinh thân thể hoặc trang điểm; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; nước hoa; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-31903**

(540)

ROSJURAN

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHANGHAI GOLDEN GROWTH PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 1 Haikun Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem bôi mặt; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-31904**

(540)

ROSJURAN

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHANGHAI GOLDEN GROWTH PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 1 Haikun Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ maketing cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ cung cấp thông tin bán sản phẩm.

---

(210) **4-2024-31905**

(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

REJUVOLET PN

(731) SHANGHAI GOLDEN GROWTH PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 1 Haikun Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; kem bôi mặt; nước cân bằng da cho mục đích mỹ phẩm; kem chống nắng; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-31906**

(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

REJUVOLET PN

(731) SHANGHAI GOLDEN GROWTH PHARMACEUTICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 1, No. 1 Haikun Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ maketing cho mục đích quảng cáo; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ cung cấp thông tin bán sản phẩm.

---

(210) **4-2024-31907**

(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Monetti

(731) SEA VENUS METICULOUS CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Block 2, No. 19 East Side Road, West Second Ring Road, Leping Town, Sanshui District, Foshan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm chăm sóc tóc cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tạo kiểu cho tóc; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-31908**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) FOSHAN SHUNDE FASHION ELECTRICAL APPLIANCES MFG. CO., LTD. (CN)
No.24-2, Fuan Industrial Zone Phase 1, Liandu Village, Leliu Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy nhào; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia đình; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy băm thịt, dùng điện; dụng cụ mở lon, dùng điện.

---

(210) **4-2024-31909**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) FOSHAN SHUNDE FASHION ELECTRICAL APPLIANCES MFG. CO., LTD. (CN)
No.24-2, Fuan Industrial Zone Phase 1, Liandu Village, Leliu Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Máy nướng bánh mỳ; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị điện để làm sữa chua; thiết bị hâm nóng bình sữa, chạy điện; bình pha cà phê, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; thiết bị nấu bếp [lò]; chảo rán sâu lòng, dùng điện; bình giữ nhiệt, dùng điện; máy rang cà phê; nồi chiên không dầu; máy làm sữa đậu nành, chạy điện.

---

(210) **4-2024-31910**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3

(591) Xanh lá cây.

(731) CHONGQING XILE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 9, Building 16, No. 68, north section of Huafu Avenue, Jiulongpo District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác;

marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(210) **4-2024-31911**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CHONGQING XILE INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 9, Building 16, No. 68, north section of Huafu Avenue, Jiulongpo District, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác.

---

(210) **4-2024-31913**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN QIANYU TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
A2-1002, Building A, Kexing Science Park, No.15 Keyuan Road, Science Park Community, Yuehai Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong Province 518000, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; gel làm đẹp; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; miếng dán kích mí mắt.

---

(210) **4-2024-31914**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CCS SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
84 Camel Peak Road, Yangma Island, Muping District, Yantai City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; marketing; kiểm toán tài chính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; kế toán.

---

(210) **4-2024-31915**

(540)

CCS

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CCS SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
84 Camel Peak Road, Yangma Island, Muping District, Yantai City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Môi giới vận tải; hậu cần vận tải; vận tải đường biển; vận tải đường sắt; vận tải hàng không; dịch vụ lưu kho.

---

(210) **4-2024-31916**

(540)

OMEGAGROW

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) OMEGA PROTEIN, INC. (US)
610 Menhaden Road, Reedville, Virginia 22539, United States

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Dịch đạm cá sử dụng làm phân bón/chất cải tạo đất dùng cho mục đích làm vườn, nông nghiệp hoặc sử dụng trong gia đình; phân bón kết hợp và chất cải tạo đất chứa protein cá mòi dầu hòa tan dùng cho mục đích làm vườn, nông nghiệp hoặc sử dụng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-31917**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.4

(731) HANGZHOU TAYUN SHOE INDUSTRY CO., LTD (CN)
Rm 2113, Bldg 1, Xingao Business Center, No.598 Binhe Rd, Xixing St, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; dép đi trong nhà; giày; quần áo; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo]; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2024-31918**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.9.1; 25.7.3; 26.4.4; 26.4.9; 26.15.15

(731) SHENZHEN HOLYWUD TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Room 102, Sangda Science and Technology Building, No.1 Keji Road, Yuehai Street, Nanshan, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị sạc điện thoại di động; tai nghe; loa cầm tay; thiết bị lưu trữ dữ liệu.

---

(210) **4-2024-31919**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7
(731) ROX MOTOR TECH CO., LTD. (CN)
1801, No.25, Lane 1688, Guoquan Road (north), Yangpu District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe hai bánh; xe được điều khiển tự động; xe ô tô; xe không người lái; xe có động cơ cho đường bộ, đường hàng không, đường thủy hoặc đường sắt; phương tiện điều khiển từ xa (không phải đồ chơi); lốp xe cộ; nội thất cho xe cộ (ghế đệm, bọc cửa, gương chiếu, gạt mưa); thiết bị chống trộm xe.

---

(210) **4-2024-31920**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.2; 3.9.24
(591) Đen, trắng, vàng, hồng.
(731) SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A (CH)
1800 Vevey, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bột ca cao; sô-cô-la trang trí cho bánh ngọt; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; kẹo sô-cô-la; thanh sô-cô-la; sô-cô-la sữa; sô-cô-la không có sữa; quả hạch bọc sôcôla; sô-cô-la có nhân; sô-cô-la truffle; bột để làm bánh ngọt; bột nhào để làm bánh mì và bánh ngọt; ca cao và đồ uống ca cao; sô-cô-la, đồ uống trên cơ sở sôcôla; đường; bánh quy; bánh kẹo; bánh kẹo đường; bánh quy dạng tròn; bánh ngọt; bánh xốp; kẹo bơ cứng; bánh pút-đinh; kẹo [kẹo ngọt]; kẹo cao su, không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bánh; bánh mì; bánh nướng; nước đá (ăn được); nước đá thực phẩm; kem trái cây [đá lạnh]; bánh kẹo đông lạnh; bánh ngọt đông lạnh; kem lạnh; sữa chua đông lạnh; ngũ cốc đã qua chế biến làm thức ăn cho người; ngũ cốc (đã qua chế biến) dùng cho bữa sáng; món ăn điểm tâm (làm từ ngũ cốc và hoa quả, ngũ cốc là chủ yếu); hạt ngô loại dẹt ăn liền; bánh làm từ ngũ cốc dạng thanh; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-31921**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE MOUNT GROUP (VN)
Tầng 5, tòa văn phòng T26, KĐT Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-31922**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-31923**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CHANGZHOU ZHONGJUN ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 3-1, Weigao Road, Industrial Concentration Zone, Gaoyou Town, Gaoyou City, China, 225600

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Khoang làm lạnh; máy ướp lạnh; tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; thiết bị làm đá và kem lạnh, chạy điện; thiết bị và máy làm đá lạnh.

---

(210) **4-2024-31924**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CHANGZHOU ZHONGJUN ELECTRICAL APPLIANCE CO., LTD (CN)
No. 3-1, Weigao Road, Industrial Concentration Zone, Gaoyou Town, Gaoyou City, China, 225600

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; trang trí quầy hàng; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-31925**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MVL

(731) HONG MINGYING (CN)
Room 104, No. 196, Hongfu Village, Baisha Town, Leizhou City, Guangdong Province CHINA 524000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu xả tóc; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-31926**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

JOYOR

(731) ZHEJIANG LEBU ELECTRIC VEHICLE CO., LTD. (CN)
Room 3806, Building 1, Xinyada International Creative Center No. 1750 Jianghong Road Binjiang District Hangzhou, Zhejiang, CHINA 310000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe scooter tự cân bằng; xe tay ga; phương tiện giao thông chạy điện; ván trượt gắn động cơ; xe scutơ bốn bánh.

---

(210) **4-2024-31927**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Ciieyuo

(731) NINGBO SHUANGYU TRADING CO., LTD. (CN)
4 Xinghai Road, Fuhai Town, Cixi City, Ningbo, Zhejiang, China 315000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị và máy làm đá lạnh; thiết bị sưởi bỏ túi; quạt điện dùng cho cá nhân; nồi chiên không dầu; thiết bị giữ ẩm.

---

(210) **4-2024-31928**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GreatWall

(731) SHENZHEN MINGDING SHIJIA INVESTMENT CO., LTD. (CN)
3rd Floor, No. 28, Jianlongao, Guantian Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; rô-bốt đồ chơi; dụng cụ tập luyện (thể dục/thể thao); bộ điều khiển đồ chơi; máy bay không người lái [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-31929**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) YUXI XIE (CN)
Unit 3103, Ladder 2, Block 8, Vanke Jinyu Rongjun High-rise, No. 139, Fufei North Road, Jin 'an Dist. CHINA 35000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; yếm; quần áo bơi; áo liền quần bó sát của diễn viên xiếc, múa; áo ngực dạng dính; quần áo bó.

---

(210) **4-2024-31930**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) GUANGZHOU BANGSHIJI COSMETICS CO., LTD (CN)
Room 513, No.394, No.392, Yuncheng South 3rd Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm.

Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; nùi bông để thoa phấn; lược; bình để uống; dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-31932**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CCS SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
84 Camel Peak Road, Yangma Island, Muping District, Yantai City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; than đá; năng lượng điện; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; khí đốt.

---

(210) **4-2024-31933**

(540)

Wentai文泰

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1
(731) WENZHOU WENTAI PEN INDUSTRY CO., LTD (CN)
No.185, Wenzhou Avenue, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Dụng cụ viết; bút; mực; vật liệu vẽ; dụng cụ vẽ; hộp đựng đồ viết [bộ dụng cụ].

---

(210) **4-2024-31934**

(540)

PALETTE CULTURE

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.13.1
(591) Trắng, đen, hồng phấn, be, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN HÓA PALETTE (VN)
Số 8 phố Nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Tập album; tranh ảnh; bưu thiếp; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sổ tay.

Nhóm 40: Dịch vụ in ảnh chụp.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; dịch vụ quay video; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm.

---

(210) **4-2024-31935**

(540)

CAFIMATE
COFFEE AND TEA

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1
(591) Nâu, nâu đậm, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC TÍNH (VN)
Tổ 11A khu Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê.

---

(210) **4-2024-31936**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TCHSPORT

(731) HỘ KINH DOANH ĐỒ TẬP NỮ TC SPORT (VN)
Số 232 Ỷ La, tổ dân phố Thắng Lợi, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo nữ tập thể thao; áo nịt ngực; giày thể thao.

---

(210) **4-2024-31937**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LDSENNANO

(731) CÔNG TY TNHH SENNANO VIỆT NAM (VN)
Thôn Hạ Hòa, xã Tân Phú, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-31938**

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Văn Hoá palette

(531) 26.1.2; 26.13.1

(591) Trắng, đen, hồng phấn, be, xanh da trời.

(731) CÔNG TY TNHH VĂN HÓA PALETTE (VN)
Số 8 phố Nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Tập album; tranh ảnh; bưu thiếp; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sổ tay.

Nhóm 40: Dịch vụ in ảnh chụp.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; dịch vụ quay video; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm.

---

(210) **4-2024-31939**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, xanh lá mạ, da cam.

(731) HỘ KINH DOANH PHAN HOÀNH SƠN (VN)
Thôn Quang Tiền, xã An Dũng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Cà muối; kiệu muối.

---

(210) **4-2024-31940**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.4; 26.3.5; 26.5.1

(591) Trắng, xanh cổ vịt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CÁT TƯỜNG GROUP (VN)
Thôn An Lộc, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công các sản phẩm bỉm và băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-31941**

(540)



(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, xanh ôliu, xám.

(731) NGUYỄN THANH TUẤN (VN)
1036 HH4b Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Vợt pickleball; bóng pickleball (dùng trong thể thao).

---

(210) **4-2024-31942**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) WUHO PETROLEUM PACKAGING SDN. BHD. (MY)
No. 45, Jalan SMS 3, Kawasan Perindustrian Rawang Perdana Rawang 48000 Selangor Malaysia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn [dầu nhờn] đa dụng; chất bôi trơn [dầu nhờn] cho ô tô; chất bôi trơn [dầu nhờn] cho xe cộ có động cơ; dầu nhớt dùng cho xe có động cơ trên bộ; dầu động cơ cho xe cộ có động cơ; dầu máy (dầu động cơ).

---

(210) **4-2024-31943**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18
(731) WUHO PETROLEUM PACKAGING SDN. BHD. (MY)
No. 45, Jalan SMS 3, Kawasan Perindustrian Rawang Perdana Rawang 48000 Selangor Malaysia
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 04: Chất bôi trơn [dầu nhờn] đa dụng; chất bôi trơn [dầu nhờn] cho ô tô; chất bôi trơn [dầu nhờn] cho xe cộ có động cơ; dầu nhớt dùng cho xe có động cơ trên bộ; dầu động cơ cho xe cộ có động cơ; dầu máy (dầu động cơ).

---

(210) **4-2024-31944**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH ĐÔNG SPTECH (VN)
Số 3, ngách 324/83 đường Phương Canh, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Rô bốt (máy móc công nghiệp); rô bốt công nghiệp và các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo; rô bốt cho các công việc cơ khí bao gồm các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo; cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp; máy bán hàng tự động; van [bộ phận của máy]; xi lanh dùng cho máy móc; máy in.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: rô bốt (máy móc), rô bốt công nghiệp và các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo, rô bốt cho các công việc cơ khí bao gồm các bộ phận và thiết bị phụ tùng kèm theo, cánh tay rô bốt dùng cho mục đích công nghiệp, máy bán hàng tự động, van [bộ phận của máy], xi lanh dùng cho máy móc, máy in.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; sửa chữa đường dây điện.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-31945**

(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

BETA 1,3D GLUCAN 100 AMV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-31946**

(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

BETA 1,3D GLUCAN 500 AMV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-31947**

(220) 11/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 24.17.5

BETA 1,3D GLUCAN SE+ 100 AMV

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-31948**

(540)

BETA 1,3D GLUCAN SE+ 500 AMV

(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ ĐỨC MINH (VN)
Số 51, ngõ 205, ngách 323/83, đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm; mua bán thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-31952**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.13.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31953**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.13.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

(210) **4-2024-31954**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.13.1
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31955**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh da trời, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31956**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, nâu, vàng, hồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31957**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 8.3.1; 11.3.3; 11.3.6; 26.13.1
(591) Trắng, vàng, nâu, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31958**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.1; 1.15.11
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, tím, xanh lá, đỏ, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31959**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.21; 26.4.18; 26.11.9
(591) Xanh dương, vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31960**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Vàng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la.

---

(210) **4-2024-31962**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NINGBO LEJIA SECURITY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1703, Building 1, Beilun Financial Building, No. 527, Baoshan Road, Xinqi, Beilun, Ningbo, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Két sắt; két an toàn [kim loại hoặc phi kim loại]; két an toàn, điện tử; két sắt chống cháy bằng kim loại; hộp đựng tiền; két sắt đựng tiền an toàn.

Nhóm 09: Khóa cửa kỹ thuật số; khóa điện từ; khóa chốt điện; khóa cửa vân tay; khóa điện; khóa sinh trắc học.

---

(210) **4-2024-31963**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.1
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀN (VN)
Số 99 ngõ Văn Hương, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Bưu thiếp; tranh chữ/thư pháp bằng giấy; giấy; giấy dùng để vẽ và viết thư pháp; bút lông để vẽ.

Nhóm 35: Mua bán: tranh thư pháp, thiệp vẽ tay, các đồ trang trí được làm thủ công trên vật liệu giấy, gỗ, lá cây, vải, đá, giấy vẽ, màu nước [để vẽ], bút vẽ, bút lông để vẽ, giấy dùng để vẽ và viết thư pháp.

Nhóm 41: Dịch vụ viết thư pháp; dạy viết chữ thư pháp.

---

(210) **4-2024-31964**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.7.6; 18.1.21; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ HACOM (VN)
Số 129+131, phố Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa máy tính; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa điện thoại di động; lắp đặt, bảo trì, sửa chữa thiết bị điện tử.

---

(210) **4-2024-31967**

(540)



(220) 11/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.5.1; 5.5.19; 5.5.22
(731) DƯƠNG ĐẮC TOẢN (VN)
Khu phố Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; xà phòng; viên giặt đa năng; nước giặt đa năng; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 05: Chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế (nước muối sinh lý); dầu gội khô chứa thuốc; xà phòng diệt khuẩn; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-31995**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây tươi, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ ĐÔNG PHƯƠNG (VN)
Tầng 1, CT2A-CT2B khu đô thị Mỹ Đình 2, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển khách du lịch; dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ tổ chức du lịch; dịch vụ vận tải hàng hóa (bằng đường bộ, đường thủy và đường hàng không); dịch vụ đại lý vé máy bay.

---

(210) **4-2024-31996**

(540)

NEOSTEM

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.15; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lam.
(731) PHẠM TRƯỜNG LINH (VN)
63 Thủ Lệ, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bộ mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-31999**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 3.7.3; 3.7.24; 24.15.7; 24.15.21; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐẠI HẢO (VN)
Khu 5, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến bảo quản; cá đã qua chế biến bảo quản; thịt gia cầm đã qua chế biến bảo quản; rau củ quả đã qua chế biến bảo quản; trứng (đã được chế biến); sữa bò.

Nhóm 30: Mỳ sợi; bánh mỳ; bánh kẹo; gia vị; nước sốt; kem lạnh.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thịt đã qua chế biến bảo quản, cá đã qua chế biến bảo quản, thịt gia cầm đã qua chế biến bảo quản, rau củ quả đã qua chế biến bảo quản, trứng (đã được chế biến), sữa bò, bột ngũ cốc, ngũ cốc, bánh mỳ, bánh kẹo, gia vị, nước sốt, kem, mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-32000**

(540)

YIKA

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐẠI HẢO (VN)
Khu 5, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến bảo quản; cá đã qua chế biến bảo quản; thịt gia cầm đã qua chế biến bảo quản; rau củ quả đã qua chế biến bảo quản; trứng (đã được chế biến); sữa bò.

Nhóm 30: Mỳ sợi; bánh mỳ; bánh kẹo; gia vị; nước sốt; kem lạnh.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thịt đã qua chế biến bảo quản, cá đã qua chế biến bảo quản, thịt gia cầm đã qua chế biến bảo quản, rau củ quả đã qua chế biến bảo quản, trứng (đã được chế biến), sữa bò, bột ngũ cốc, ngũ cốc, bánh mỳ, bánh kẹo, gia vị, nước sốt, kem, mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-32001**

(540)

YIGA

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM ĐẠI HẢO (VN)
Khu 5, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Thịt đã qua chế biến bảo quản; cá đã qua chế biến bảo quản; thịt gia cầm đã qua chế biến bảo quản; rau củ quả đã qua chế biến bảo quản; trứng (đã được chế biến); sữa bò.

Nhóm 30: Mỳ sợi; bánh mỳ; bánh kẹo; gia vị; nước sốt; kem lạnh.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; mua bán sản phẩm sau: thịt đã qua chế biến bảo quản, cá đã qua chế biến bảo quản, thịt gia cầm đã qua chế biến bảo quản, rau củ quả đã qua chế biến bảo quản, trứng (đã được chế biến), sữa bò, bột ngũ cốc, ngũ cốc, bánh mỳ, bánh kẹo, gia vị, nước sốt, kem, mỳ sợi.

---

(210) **4-2024-32002**

(540)

ACOUSTIC
Professional system

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 25.7.21; 26.4.18; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.9
(591) Trắng, đen, nâu.
(731) TRẦN VĂN TUẤN (VN)
Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Loa; củ loa; bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); máy phát nhạc; micro (microphone); thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: loa, củ loa, bộ khuếch đại âm thanh (amplifier), máy phát nhạc, micro (microphone), thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

---

(210) **4-2024-32003**

(540)

GF
Acoustic

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.21; 26.3.2; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.13.1
(591) Cam, xanh dương, tím, xanh lá cây.
(731) TRẦN VĂN TUẤN (VN)
Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Loa; củ loa; bộ khuếch đại âm thanh (amplifier); máy phát nhạc; micro (microphone); thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: loa, củ loa, bộ khuếch đại âm thanh (amplifier), máy phát nhạc, micro (microphone), thiết bị xử lý âm thanh kỹ thuật số DSP.

---

(210) **4-2024-32004**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

KAPPO

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ GIA NGUYỄN (VN)
Số 53, ngõ 108 Ngọc Hà, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Bếp nấu; bình nước cho buồng tắm; thiết bị làm nóng cho buồng tắm; quạt điện, dùng cho cá nhân; máy hút mùi; quạt thông gió; bình nước nóng năng lượng mặt trời; máy sưởi; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng]; máy lọc không khí.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: bếp nấu, bình đun nước nóng cho buồng tắm, thiết bị làm nóng nước dùng cho buồng tắm, quạt điện dùng cho cá nhân, máy hút mùi, quạt thông gió, bình nước nóng năng lượng mặt trời, máy sưởi, lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng], máy lọc không khí.

---

(210) **4-2024-32005**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

JS
JA-SANG

(531) 1.15.15; 12.3.4; 26.1.2; 26.1.18

(591) Cam đất, vàng, xanh da trời, xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI C&T VIỆT NAM (VN)
Đội 2, thôn Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 11: Hệ thống thiết bị vệ sinh; bệt xí nhà vệ sinh; bồn rửa bát cố định; chậu vệ sinh; bồn tắm.

Nhóm 35: Quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: hệ thống thiết bị vệ sinh, bệ xí nhà vệ sinh, bồn rửa bát cố định, chậu vệ sinh, bồn tắm.

---

(210) **4-2024-32006**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GREENMIX (VN)
Thôn Xuân Mang, xã Tuấn Việt, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 01: Hóa chất, phụ gia hóa học cho xi măng; chất bảo quản xi măng, trừ sơn và dầu.

---

(210) **4-2024-32007**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.13.15; 5.1.5; 5.1.12; 6.1.2; 24.17.8; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, cam.
(731) DƯƠNG NGUYÊN THẠCH (VN)
Thôn Thái Hòa, xã Quan Lạn, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 39: Sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; vận chuyển khách lữ hành; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch.

Nhóm 41: Dàn dựng và sản xuất chương trình biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [lưu trú tạm thời].

---

(210) **4-2024-32009**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24; 24.13.1; 24.17.5; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC VÀ THIẾT BỊ Y TẾ TRƯỜNG SƠN (VN)
Số 103 Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dung dịch xịt mũi chứa thuốc; dung dịch xịt mũi dùng cho mục đích y tế; thuốc xịt mũi dành cho trẻ em trên ba tháng tuổi (thuốc dùng cho người).

---

(210) **4-2024-32010**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 26.4.18
(591) Vàng ánh kim, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN, TÀI CHÍNH VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP CAMEL (VN)
Lô D2-49, khu đất xây dựng nhà ở, số 1, ngõ 104, phố Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Cỏ (thảo mộc) dùng để hút thuốc lá; chất thay thế thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; thuốc lá được cuốn bằng tay; xì gà.

---

(210) **4-2024-32014**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN T&D GROUP (VN)
6P2 Lý Tự Trọng, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản).

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2024-32018**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Cam, trắng.
(731) PHẠM QUỲNH ANH (VN)
Số 278/7 Thụy khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-32019**

(540)

Premium Tekka

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NPD VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngõ 108/77, đường Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 30: Gia vị; gia vị thập cẩm; gia vị chay ăn kèm làm từ rau củ quả; gia vị thực dưỡng ăn kèm làm từ rau củ quả; xốt củ quả [gia vị].

---

(210) **4-2024-32020**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1; 25.7.21

(591) Vàng ánh kim, nâu, đen.

(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ BIÊN (VN)
Số nhà 572, tổ 1, phường Trung Tâm, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; kem trị nám [mỹ phẩm không chứa thuốc]; kem chống nắng; kem trị mụn [mỹ phẩm không chứa thuốc]; son môi; tinh chất.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo làm đẹp; tổ chức các cuộc thi liên quan đến làm đẹp; tổ chức hội nghị, hội thảo liên quan đến làm đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-32021**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 6.1.2; 26.3.4

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU AN BÌNH MINH (VN)
Thôn Thao Nội, xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp da; ba lô; ví da; túi cầm tay.

---

(210) **4-2024-32024**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT PHÚC PENNY (VN)
Thôn Đồng Vang, xã Sơn Dương, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Chế phẩm không chứa thuốc dùng để giặt và làm sạch sử dụng trong nhà và các không gian khác, bao gồm: nước giặt, nước lau sàn, nước rửa chén, tẩy đa năng, tẩy bồn cầu.

---

(210) **4-2024-32025**

(540)

BigBrotherBear

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BÙI ĐỨC THIỆN (VN)
39 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày dép; giày thể thao; quần áo; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán giày dép, giày thể thao, quần áo, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-32026**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.2.7; 26.13.25
(731) LÊ TIẾN DŨNG (VN)
Thôn Thung Thượng, xã Định Hòa, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán quần áo, giày dép, mũ nón, túi, ví, thắt lưng da, bít tất, găng tay thời trang.

---

(210) **4-2024-32027**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh (xanh lá cây, xanh dương), trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH AKARI SAIGON (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-32028**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh (xanh lá cây, xanh dương), trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH AKARI SAIGON (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-32029**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh (xanh lá cây, xanh dương), trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH AKARI SAIGON (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-32030**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH AKARI SAIGON (VN)
108 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-32031**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 3.7.19; 3.7.24
(591) Đen, trắng, vàng, xanh dương.
(731) NGUYỄN MINH TÂM (VN)
Số nhà 25, phố Dương Hòa, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH DCD và Cộng sự (DCD & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: dụng cụ nấu nướng dùng điện, hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và máy làm lạnh, thiết bị khử mùi, quạt điện, lò vi sóng, thiết bị sấy khô đồ giặt là, máy nướng bánh mỳ, tủ lạnh, thiết bị hút ẩm,

thiết bị xay dùng cho nhà bếp dùng điện và không dùng điện, dụng cụ cho mục đích gia dụng, bàn là, máy sấy, thiết bị lọc không khí, thiết bị hút ẩm, nồi hấp dùng điện, nồi nấu đa năng, nồi áp suất dùng điện và không dùng điện, nồi nấu dùng điện và không dùng điện, nồi lẩu dùng điện, chảo rán sâu lòng dùng điện, chảo rán dùng điện và không dùng điện, ấm đun nước, bếp điện, nồi chiên không dầu, bình giữ nhiệt, bồn rửa nhà bếp, thớt để cắt dùng cho nhà bếp, chảo bằng đất nung, bát, đĩa, dụng cụ cho nhà bếp.

---

(210) **4-2024-32032**

(540)

BREW:33

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HILTON WORLDWIDE MANAGE LIMITED (GB)
Maple Court Central Park, Reeds Crescent, Watford, WD24 4QQ, United Kingdom

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-32033**

(540)

Fresh & Soft

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh dương, hồng cam.

(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bang Pong Pang Sub-District, Yannawa District, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải [giặt là]; chất tẩy rửa dạng lỏng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); hồ bột dùng cho vải [giặt là]; chế phẩm tẩy vết bẩn, vết màu, dấu vết.

---

(210) **4-2024-32035**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 1.15.23; 2.9.1; 5.7.27; 8.1.22; 8.1.23; 21.1.17; 26.1.6

(591) Vàng, cam, đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, nâu, be, ghi nhạt.

(731) ĐINH ĐỒNG TRÁNG (VN)
Số 7 khu TT1, 89 Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; kẹo; bánh kẹo; kem trái cây [đá lạnh]; đồ uống trên cơ sở sôcôla; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm bánh kẹo, thạch trái cây [dạng bánh kẹo], đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở sôcôla; quảng cáo; dịch vụ bán buôn, bán lẻ bánh kẹo, thạch trái cây [dạng bánh kẹo], đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở sôcôla; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2024-32038**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Hồng, trắng.
(731) VŨ VĂN BẰNG (VN)
Liền kề 05-01 - khu đô thị Duyên Thái, cụm 9, xã Duyên Thái, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Chăn in bằng vải, mền đắp bằng vải in; ga trải giường, drap giường; áo gối và vỏ gối; túi ngủ cho trẻ em; chăn lông vịt; vỏ đệm, vỏ nệm; tấm phủ giường, tấm trải phủ giường, mền bông, chăn chần.

Nhóm 27: Thảm nhà tắm, thảm chùi chân sau khi tắm; thảm phủ sàn; chiếu hoặc thảm; chiếu đan từ lau sậy hoặc chiếu đan làm từ cây cỏ; tấm thảm hoặc thảm dầy trải sàn.

---

(210) **4-2024-32039**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.2.7; 26.4.18
(591) Nâu, đen, be.
(731) NGỌ QUANG NAM (VN)
Tổ 2, khu Bồ Sơn, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 08: Máy cạo râu (dùng điện); máy cắt tỉa lông mũi dùng điện; máy cạo lông dùng điện dành cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-32040**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 12.1.9; 26.1.6; 26.4.10
(591) Đỏ, trắng, xanh nước biển.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT (VN)
Thôn Đoàn Kết, xã Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 20: Giường; đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-32041**

(540)

TECNIC

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.1.10
(591) Trắng, đỏ, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TECNIC (VN)
Tầng 8, tháp Ceo, HH2-1, đô thị mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Cấu kiện xây dựng bằng bê tông; gạch; vữa; ngói, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; kính thông minh dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-32043**

(540)

SEAESTA
HOTEL · RESTAURANT · SPA

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 1.7.6; 1.15.24; 12.1.6
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SEN VIỆT NHA TRANG (VN)
116A Hồng Bàng, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức hội nghị, hội thảo cho mục đích văn hóa, giáo dục và giải trí.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức đám cưới (tổ chức lễ nghi); tổ chức dịch vụ hôn lễ.

---

(210) **4-2024-32044**

(540)

Pi Noọng

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LUYÊN (VN)
Tổ dân phố Thành Công, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-32045**

(540)

The Men Lab

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) VÕ ĐỨC HƯNG (VN)
Khu phố Gia Chiểu 2, thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dung dịch vệ sinh phụ nữ và nam giới; nước hoa; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-32047**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.15.3
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TUẤN HƯNG PHÁT (VN)
Số 184, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 06: Van bằng kim loại [không phải là bộ phận của máy]; cửa sập ống tiêu nước [van], bằng kim loại; xiphông cho ống thoát nước [van], bằng kim loại; van ống nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-32049**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) HÁN MINH HẰNG (VN)
Số 25, ngõ 103, phố Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; da lông thú; da thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 24: Vải dệt; vải lụa tơ tằm.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; dây thắt lưng da (trang phục).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán túi xách, ví, ba lô, da lông thú, da thô hoặc bán thành phẩm, vải dệt, vải lụa tơ tằm, quần áo, giày dép, mũ nón, dây thắt lưng da (trang phục).

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo, trang phục; gia công túi xách, ví, ba lô.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-32050**

(540)

MAI AN KIM

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MAI AN KIM VIỆT NAM (VN)
Số 96 tổ 14D, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 18: Túi xách; ví; ba lô; da lông thú; da thô hoặc bán thành phẩm.

Nhóm 24: Vải dệt; vải lụa tơ tằm.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; dây thắt lưng da (trang phục).

Nhóm 29: Dầu lạc (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, túi xách, ví, ba lô, da lông thú, da thô hoặc bán thành phẩm, vải dệt, vải lụa tơ tằm, quần áo, giày dép, mũ nón, dây thắt lưng da (trang phục), dầu lạc (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 37: Dịch vụ giặt là; dịch vụ làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú.

Nhóm 40: Dịch vụ may đo quần áo, trang phục; gia công túi xách, ví, ba lô.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-32051**

(540)

THIÊN VƯƠNG

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.3.4; 26.3.5
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
76/20 Lê Lợi, phường 04, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-32052**

(540)

TITANIUM

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14
(731) NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (VN)
Thôn Trạng, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương soi; khung tranh ảnh; thanh đỡ của khung ảnh; móc [chốt trụ], không bằng kim loại; đường gờ nổi của khung tranh ảnh.

---

(210) **4-2024-32053**

(540)

L'ERBORISTICA

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ THỊ MINH HUYỀN (VN)
423 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-32054**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3
(591) Xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH ALASKA IN JEJU (VN)
83 đường Hoàng Trọng Mậu, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê, chè (trà), ca cao; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-32055**

(540)

MIHAPOKI

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ MIHAFACO (VN)
Số 15, hẻm 29/78/80 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến (đồ uống không có cồn); đồ uống không cồn có chứa sâm (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2024-32056**

(540)

Cuzipno

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ MIHAFACO (VN)
Số 15, hẻm 29/78/80 phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); đồ uống y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-32058**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 20.5.7; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.22
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CƠ SỞ SẢN XUẤT, LẮP RÁP VÀ THƯƠNG MẠI HV AUDIO (VN)
Thôn Cầu, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Loa; bộ khuếch đại âm thanh; micrô; tivi; rađiô; máy thu thanh và thu hình.

---

(210) **4-2024-32063**

(540)

DAIHATSU

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DAIHATSU MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Daihatsu-cho, Ikeda-shi, Osaka 563-8651 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô cùng phụ tùng và linh kiện của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-32064**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DAIHATSU MOTOR CO., LTD. (JP)
1-1, Daihatsu-cho, Ikeda-shi, Osaka 563-8651 Japan
(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô cùng phụ tùng và linh kiện của xe ô tô.

---

(210) **4-2024-32071**

(540)

LameMom

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BLUESTAR (VN)
Số 1 lô 1E khu đô thị Trung Yên, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa bột; sữa đặc; sữa chua.

---

(210) **4-2024-32072**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TƯ VẤN A&B (VN)
Số 114 đường Ngư Hải, Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn nghiệp vụ thương mại; quản lý quá trình đặt hàng; tuyển dụng lao động; mua bán: ô tô, xe máy; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-32073**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TƯ VẤN A&B (VN)
Số 114 đường Ngư Hải, Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-32074**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xám đậm, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ TƯ VẤN A&B (VN)
Số 114 đường Ngư Hải, Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng đường hàng không; vận tải bằng đường sắt; cho thuê xe; dịch vụ bãi đỗ xe; vận chuyển đồ đạc; vận tải đường bộ.

---

(210) **4-2024-32075**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Nâu, da cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ B2B SEN VÀNG (VN)
63 phố Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; dịch vụ giao hàng; vận chuyển hàng hóa; dịch vụ đóng chai; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-32076**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.1.5; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ B2B SEN VÀNG (VN)
63 phố Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gia vị (mì chính - bột ngọt); đồ gia vị; bột cà ri; xốt (gia vị).

---

(210) **4-2024-32077**

(540)



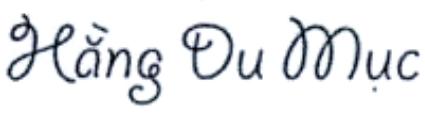
(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.1.24; 3.1.25; 3.7.17; 4.5.15; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh, trắng, hồng, nâu, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY THANH HÀ (VN)
B5 cụm công nghiệp Phong Khê, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-32078**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH HẰNG DU MỤC (VN)
Ấp Tấn Công, xã Tân Bằng, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã chế biến; hạt đã chế biến; trái cây đã chế biến; thịt động vật đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến; nhân sâm đã qua chế biến (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 30: Bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở trà; bột dinh dưỡng ăn liền.

Nhóm 31: Nhân sâm tươi; rau, củ, quả chưa qua chế biến; hạt chưa qua chế biến; trái cây chưa qua chế biến; hải sản chưa qua chế biến.

(210) **4-2024-32080**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

JINRAP

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG TRÌNH CL (VN)
Số 140 đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị làm đất, cụ thể: máy ủi đất, máy húc có bánh, máy xúc - bốc, máy xới, máy húc cào; máy móc và thiết bị vận chuyển đất, cụ thể: máy chất tải kiểu gầu, máy so, khoang hút của máy chất thải; máy xúc đào, máy khoan đường hầm; máy móc và thiết bị xây dựng, cụ thể: búa đập (dùng điện), xe lu có bánh, máy gia công nhựa đường (alphal), máy đặt đường ống.

(210) **4-2024-32081**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MATANA

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG TRÌNH CL (VN)
Số 140 đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị làm đất, cụ thể: máy ủi đất, máy húc có bánh, máy xúc - bốc, máy xới, máy húc cào; máy móc và thiết bị vận chuyển đất, cụ thể: máy chất tải kiểu gầu, máy so, khoang hút của máy chất thải; máy xúc đào, máy khoan đường hầm; máy móc và thiết bị xây dựng, cụ thể: búa đập (dùng điện), xe lu có bánh, máy gia công nhựa đường (alphal), máy đặt đường ống.

(210) **4-2024-32082**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CẢNH LÂM

(731) CÔNG TY TNHH MÁY CÔNG TRÌNH CL (VN)
Số 140 đường Nguyễn Trãi, phường Hà Huy Tập, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 07: Máy móc và thiết bị làm đất, cụ thể: máy ủi đất, máy húc có bánh, máy xúc - bốc, máy xới, máy húc cào; máy móc và thiết bị vận chuyển đất, cụ thể: máy chất tải kiểu gầu, máy so, khoang hút của máy chất thải; máy xúc đào, máy khoan đường hầm; máy móc và thiết bị xây dựng, cụ thể: búa đập (dùng điện), xe lu có bánh, máy gia công nhựa đường (alphal), máy đặt đường ống.

(210) **4-2024-32083**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lam sẫm, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9 đường khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-32087**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh nước biển, xanh da trời, đỏ.
(731) TRẦN VĂN NGHĨA (VN)
Cụm 13, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị nha khoa; thiết bị chỉnh hình; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32088**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI VĨNH PHÚC (VN)
DV03-LK110, khu đất dịch vụ Đìa Lão, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; chế phẩm tẩy mốc, siêu tẩy dầu mỡ, tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2024-32089**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.22; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH 3704 (VN)
Số 18, ngõ 245/29 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trà (chè), cà phê, đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-32090**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.2.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HA CHI (VN)
606/76/08 Quốc lộ 13, khu phố 4, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa vùng kín (không chứa thuốc); chế phẩm vệ sinh vùng kín (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-32091**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Tím than.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM TÙNG ANH (VN)
Thôn Tam Hà, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; chế phẩm tẩy mốc, siêu tẩy dầu mỡ, tẩy lồng máy giặt.

---

(210) **4-2024-32092**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh rêu.
(731) CHU THỊ THÙY LINH (VN)
Số 11, ngõ 61, đường Thiên Đức, phường Vệ An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; chế phẩm tẩy lồng máy giặt, nước xả vải; chế phẩm tẩy toilet.

---

(210) **4-2024-32093**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 18.2.1

(731) HỘ KINH DOANH TÔ VĂN KHÁNH (VN)
Tổ dân phố Hồng Phong, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; nồi cơm điện; nồi nấu, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bình đựng đồ uống, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-32094**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 25.7.5; 25.7.25; 26.5.4

(591) Trắng, đen, xám.

(731) QIXING INTELLIGENCE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.9 Qixing Road, Doumentou village, Damaiyu Street, Yuhuan City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy khâu; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; bộ khởi động cho động cơ và máy nổ; máy may; bàn đạp điều khiển dùng cho máy khâu.

---

(210) **4-2024-32095**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÙI PHAN VIỆT NAM (VN)
Số 9, ngõ 322, đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa bát; nước lau sàn; chế phẩm tẩy lồng máy giặt; nước xả vải; chế phẩm tẩy toilet.

---

(210) **4-2024-32096**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh lá cây.

(731) THIERRY CAYE (FR)
10 rue Valpre 67150 Limersheim France

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; phân phát tài liệu quảng cáo; dịch vụ đặt mua báo cho người khác; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ kế toán; dịch vụ sao chụp; dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; quản lý tư liệu bằng máy tính; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; xuất bản tài liệu quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; quan hệ công chúng; tư vấn quan hệ công chúng; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ trung gian thương mại.

---

(210) **4-2024-32098**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NOSE KNOWS

(731) SHENZHEN FORESIGHT INNOVATIONS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Floor 4, Building 1, Lichun, Taihua Wutong Industrial Park, Sanwei Community, Hangcheng Street, Bao'an district, Shenzhen, 518100, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá nhai; thuốc lá bột để hít; hộp đựng thuốc lá để hít; bình sinh hơi cho người hút thuốc lá; thuốc lá điện tử; dung dịch dạng lỏng dùng hút thuốc lá điện tử; shisha; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32100**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng

(731) NGUYỄN VĂN CHUNG (VN)
Khu dân cư số 4, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 29: Thịt gà rán; thịt nướng; thịt gà đã được nấu chín; các sản phẩm thực phẩm ăn nhẹ có thành phần thịt gà; các sản phẩm từ thịt gia cầm (không còn sống); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt.

---

(210) **4-2024-32101**

(540)

KUNO

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THẾ MẠNH (VN)
Căn hộ A 2105, CT1A, khu nhà ở đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, tổ dân phố số 1, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; dược liệu; chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh dùng trong ngành y.

---

(210) **4-2024-32102**

(540)

KUNO

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THẾ MẠNH (VN)
Căn hộ A 2105, CT1A, khu nhà ở đài phát sóng phát thanh Mễ Trì, tổ dân phố số 1, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch; trưng bày hàng hóa tại các cửa hàng; giới thiệu, trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa, dịch vụ.

---

(210) **4-2024-32107**

(540)

LALA TOWN BY FLAMINGO

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18; 26.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 24 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch dã ngoại; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo nhóm; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyên tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải bằng xe điện.

Nhóm 41: Tổ chức vui chơi giải trí (cụ thể là trượt băng, trượt patin; lướt ván, bắn súng nước hoặc trượt nước); tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc; dịch vụ hoạt náo viên; trình diễn các chương trình tạp kỹ; biểu diễn xiếc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cho thuê rô-bốt hình người có chức năng giao tiếp và học tập để giải trí cho con người; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê lều trại.

---

(210) **4-2024-32108**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FLAMINGO HOLDING GROUP (VN)
Số 24 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Đầu tư xây dựng nhà ở để kinh doanh; kinh doanh bất động sản; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 39: Du lịch; du lịch dã ngoại; du lịch kết hợp với nghỉ dưỡng; tổ chức du lịch theo; đặt chỗ cho các chuyến đi; vận tải hành khách; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; dịch vụ bãi đỗ xe; dịch vụ vận tải bằng xe điện.

Nhóm 41: Tổ chức vui chơi giải trí (cụ thể là trượt băng, trượt patin; lướt ván, bắn súng nước hoặc trượt nước); tổ chức biểu diễn thời trang và ca múa nhạc; dịch vụ hoạt náo viên; trình diễn các chương trình tạp kỹ; biểu diễn xiếc; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; cho thuê rô-bốt hình người; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát; dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cho thuê lều trại.

---

(210) **4-2024-32109**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ỉả cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THẢO DƯỢC THIÊN NGỌC (VN)
Số 433c Kv Phú Mỹ, phường Thường Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS (CÔNG TY LUẬT TNHH MỘT THÀNH VIÊN DEPROS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; dược liệu.

---

(210) **4-2024-32110**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, xanh lá mạ, tím, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32111**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.22; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.21
(591) Da cam, vàng, nâu, tím, xanh dương, hồng, xanh lá mạ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32112**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.21
(591) Da cam, vàng, nâu, tím, xanh dương, hồng, xanh lá mạ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32113**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.10; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.21
(591) Da cam, vàng, nâu, tím, xanh dương, hồng, xanh lá mạ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32114**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.8; 2.5.22; 24.17.5; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, tím, hồng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32115**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.8; 2.5.22; 17.5.1; 17.5.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, tím, hồng, nâu, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-32116**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 19.7.1
(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, tím, hồng, xanh da trời, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32117**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.22; 19.7.1; 24.17.5
(591) Trắng, đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh dương, xanh lá mạ, tím, hồng, xanh da trời, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32118**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 19.7.1
(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, xanh lá cây, xanh dương, xanh lá mạ, tím, hồng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32119**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.11.5; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, da cam, vàng, xanh lá cây, xanh lá mạ, xanh dương, tím, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32120**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.8; 2.5.21; 2.5.22; 3.9.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, xanh lá mạ, hồng, da cam, tím, vàng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC HUNMED (VN)
Số 130, ngõ 32 tổ 6, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm cho em bé, chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng) dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32121**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh dương.
(731) KIỀU THỊ HỒNG (VN)
Thôn Giẽ Hạ, xã Phú Yên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: giày dép, phụ kiện giày dép, quần áo, thắt lưng trang phục, mũ, nón, tất đi chân.

---

(210) **4-2024-32122**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH PINEBIO GLOBAL (VN)
178 đường Phạm Văn, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; bông khử trùng; thuốc viên ngăn sự thèm ăn; băng dùng để băng bó.

---

(210) **4-2024-32123**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.7.5; 26.7.25
(591) Xanh dương, cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHÁT (VN)
Khu 8, xã Dị Nậu, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 19: Gạch nung.

---

(210) **4-2024-32127**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO ZITEC (VN)
Số 133, đường Hải Âu 1, dự án khu đô thị Gia Lâm-Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ tư vấn, khám và chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt; dịch vụ thẩm mỹ răng hàm mặt, phục hình răng.

---

(210) **4-2024-32128**

(540)

Zitec

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CAO ZITEC (VN)
Số 133, đường Hải Âu 1, dự án khu đô thị Gia Lâm-Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Răng giả; bộ răng giả; các chi tiết cho răng giả như: đinh ghim cho răng giả, kẹp cho răng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu răng giả, bộ răng giả, vật liệu làm răng giả.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công răng giả.

---

(210) **4-2024-32130**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.2; 4.5.1; 5.3.15; 5.7.11; 8.3.1
(591) Xanh lá, đỏ, da cam, nâu, trắng, trắng sữa.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BT VIỆT NAM (VN)
Số 1B phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa trái cây (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-32131**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.3; 4.5.1; 5.3.15; 5.7.8; 8.3.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BT VIỆT NAM (VN)
Số 1B phố Trung Liệt, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa trái cây (sữa là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-32132**

(540)

PROMES CENTER

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 25.1.25; 26.4.18; 26.13.25
(591) Xanh lam, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ TỔ CHỨC SỰ KIỆN PROMES (VN)
229 Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực lập kế hoạch tổ chức tiệc [giải trí] cho tiệc cưới; kế hoạch tổ chức tiệc [giải trí] cho sự kiện tiệc chia tay độc thân của cô dâu; kế hoạch tổ chức tiệc [giải trí] cho các sự kiện kỷ niệm.

---

(210) **4-2024-32133**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.25; 5.3.20; 6.19.11; 19.13.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, xanh lá cây sẫm, tím, hồng, nâu, vàng, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HÀ MINH (VN)
17, BT5, khu đô thị Pháp Vân Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32134**

(540)

OMEBONAT

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32135**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.13.10; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.13.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh da trời, đen, ghi, xám, đỏ, da cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32136**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.13.10; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.13.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6

(591) Đen, ghi, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, xanh tím nhạt, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32137**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.10; 2.9.25; 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.13.1; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6
(591) Đen, ghi, trắng, xám, xanh dương, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MERACINE (VN)
Lô A3/D21 khu đô thị Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32138**

(540)

Brainkey

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) WEAVERSMIND INC. (KR)
(Guro-dong) 9F, 28, Digital-ro 30-gil, Guro-gu, Seoul, 08389, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điện tử dùng cho học tập; phần mềm giáo dục; máy tính bảng; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng kỹ thuật số hoặc máy tính bảng điện tử; máy tính bảng; xuất bản phẩm điện tử đã được ghi trên phương tiện máy tính.

Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm; sách từ vựng tiếng anh; sách tham khảo.

Nhóm 41: Cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ giáo dục; xuất bản tài liệu giáo dục; xuất bản ấn phẩm dưới dạng điện tử trên mạng internet; xuất bản tạp chí xuất bản định kỳ và sách dưới dạng điện tử; xuất bản phẩm giáo dục.

---

(210) **4-2024-32139**

(540)

ZOLA

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) TRIPLETAIL LLC (US)
220 Emerald Vista Way Unit 200, Las Vegas, Nv 89144-4145 United States of America
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Bàn; bàn ăn; ghế [ngồi]; ghế sofa (ghế trường kỷ); đồ chứa đựng không bằng kim loại [để lưu kho, vận chuyển]; gương soi; tác phẩm nghệ thuật làm bằng tre và gỗ; tác phẩm nghệ thuật làm bàng nhựa; đệm/nệm; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hoá

Nhóm 28: Trò chơi trên bàn; trò chơi thẻ bài; bộ cờ vua; thiết bị trò chơi; đồ chơi; thẻ tiền hình tròn dẹt dùng cho trò chơi; trò chơi cờ bàn; thiết bị tập luyện thể hình; trò chơi thẻ sưu tập; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2024-32140**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.3.3; 11.3.6; 26.4.4
(731) CHUN-CHIA LEE (TW)
10F., No. 126, Pingshun St., Xiaogang Dist., Kaohsiung City 812, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà sữa trân châu; đồ uống trên cơ sở trà; trà hoa quả; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê; cà phê túi nhỏ giọt.

---

(210) **4-2024-32141**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.3.3; 11.3.6; 26.4.4
(731) CHUN-CHIA LEE (TW)
10F., No. 126, Pingshun St., Xiaogang Dist., Kaohsiung City 812, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng đồ uống nóng và lạnh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn sáng; nhà hàng thức ăn nhanh; nhà hàng lẩu.

---

(210) **4-2024-32142**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.8; 3.1.24
(591) Nâu, vàng, xanh, đỏ, trắng.
(731) RENTING AIRLINES CO., LTD. (TW)
12F.-2, No. 315, Zhongzheng 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà sữa trân châu; đồ uống trên cơ sở trà; trà hoa quả; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê; cà phê túi nhỏ giọt.

---

(210) **4-2024-32143**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.8; 3.1.24
(591) Nâu, vàng, xanh, đỏ, trắng.
(731) RENTING AIRLINES CO., LTD. (TW)
12F.-2, No. 315, Zhongzheng 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý liên quan đến quản lý nhượng quyền thương mại và tham gia kinh doanh được cấp quyền; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ mua sắm trực tuyến cho người khác; dịch vụ bán lẻ và bán buôn đồ uống; dịch vụ bán lẻ và bán buôn thực phẩm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-32144**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.8; 3.1.24
(591) Nâu, vàng, xanh, đỏ, trắng.
(731) RENTING AIRLINES CO., LTD. (TW)
12F.-2, No. 315, Zhongzheng 1st Rd., Lingya Dist., Kaohsiung City 802, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng đồ uống nóng và lạnh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn sáng; nhà hàng thức ăn nhanh; nhà hàng lẩu.

---

(210) **4-2024-32145**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ thẫm, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH PHẠM VŨ (VN)
Thôn Trung Hậu Đông, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ trọng tài phân xử dịch vụ hòa giải(pháp lý); tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ(công nghiệp, quyền tác giả) dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ công chứng.

(210) **4-2024-32158**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

YUME

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM ISOPHARMA (VN)
Số nhà 38, ngõ 156, phố Hồng Mai, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Bỉm làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; bỉm dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(210) **4-2024-32159**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Lymmom

(731) PHẠM TUẤN LỘC (VN)
39 ngách 25/7 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; váy; váy bầu.

---

(210) **4-2024-32160**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Platinum 7

(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) UNICONCEPT TRADING FZ-LLC (AE)
TI lOFloor, Office 3G, RAKEZ Amenity Centre, A1 Hamra Industrial Free Zone, Ras A1 Khaimah, UAE

(740) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá sợi; thuốc lá điện tử; đầu lọc thuốc lá; xì gà; tẩu hút thuốc lá.

---

(210) **4-2024-32162**

(540)

SNEILJOY

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HANGZHOU YUNCHI TRADE CO., LTD. (CN)
Room 1609, Qingchun Road 136, Gongshu District, Hangzhou, Zhejiang, China, 310000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Chổi quét sơn; đồ trang trí làm bằng giấy bồi; tượng nhỏ bằng giấy bồi; vải bạt để vẽ tranh; bút màu [bút sáp]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

---

(210) **4-2024-32163**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 3.13.1; 3.13.24; 26.1.1; 26.1.18

(731) SHENZHEN YABAO NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
406, Building 2, Factory Building, Bao'an Foreign Trade Industrial Zone, Xin'an Street, Bao'an District, Shenzhen, China, 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức kết hợp với ngọc trai; vòng tay bằng bạc; đồ trang sức bằng bạc; vòng cổ bằng bạc; đồ trang trí bằng bạc; moissanite (đá quý nhân tạo).

---

(210) **4-2024-32164**

(540)

Baosinhfood

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH BẢO SINH FOOD (VN)
Số 25 phố Cổng Ô, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây; kem que; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh].

---

(210) **4-2024-32165**

(540)

Sotawa

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH BẢO SINH FOOD (VN)
Số 25 phố Cổng Ô, phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống]; nước khoáng xenxe; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-32166**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24; 26.1.1
(731) TIANCHANG ZHIYUN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Lulong Village Street, Lulong Township, Tianchang City, Anhui, China 239300
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị đo, bằng điện; mũ bảo hiểm; bộ đảo điện; loa; thước (dụng cụ đo).

---

(210) **4-2024-32167**

(540)

Kaiyadi

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) YU DIWEI (CN)
Group 1, Dayu Village, Geputan Town, Yunmeng County, Xiaogan City, Hubei Province, 432000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu bếp [lò]; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị nướng; thiết bị khử trùng; nồi nấu, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2024-32168**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) ANDI INNOVATION TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
305, Building D, No. 1067 Xuegang Road, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ duỗi tóc.

---

(210) **4-2024-32169**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YUGONG

(731) YU DIWEI (CN)
Group 1, Dayu Village, Geputan Town, Yunmeng County, Xiaogan City, Hubei Province, 432000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nấu bếp [lò]; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí]; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị nướng; thiết bị khử trùng; nồi nấu, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

---

(210) **4-2024-32170**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YISJIAER

(731) ANHUI YISHIJIA AGRICULTURAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
129 Zhongxin Avenue, Chuzhou City Anhui Province

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Hạt hướng dương đã chế biến; quả hạch, đã chế biến; quả hồ trăn, đã chế biến; hạt thông đã qua chế biến; đồ ăn nhẹ làm từ trái cây; đồ ăn nhẹ làm từ rau củ.

---

(210) **4-2024-32171**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 3.7.17; 26.1.2; 26.11.12; 26.13.25

(591) Nâu, cam.

kaizen

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA KAIZEN (VN)
SN 33-BT 1, khu đô thị Đại Dương, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm; ống nước bằng nhựa mềm; ống dẫn nước bằng nhựa mềm; ống nhựa mềm pvc; ống nhựa mềm pvc áp lực cao; ống nhựa mềm hdpe.

---

(210) **4-2024-32172**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GAOY

(731) ZHANG, BIN (CN)
No. 20, Youche Bang, Jinzhang Village, Xinfeng Town, Nanhu District, Jiaxing City, Zhejiang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; mỹ phẩm; chế phẩm để chăm sóc móng; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; móng (tay, chân) giả.

---

(210) **4-2024-32173**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 3.7.6; 3.7.24; 4.5.15; 9.1.10

(591) Xanh lá cây, đỏ, cam, đen, trắn.

(731) GUANGZHOU XITOUYA CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 458-115, Dashi Section, 105 National Highway, Dashi Street, Panyu District, Guangzhou City, Guangdong Province

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Gia cầm, không còn sống; thịt đã được bảo quản; món đùi vịt nấu mỡ; rau đã được bảo quản; đậu phụ; thịt lợn ướp.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-32174**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 2.9.23; 4.5.21; 23.3.10; 23.3.17; 24.15.1

(731) XIE XIN (CN)
No. 35, Rear Sanlian Hall, Paotai Town, Airport Economic Zone, Jieyang City, Guangdong Province

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Găng tay đi xe đạp; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo; giày; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2024-32175**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 3.7.17; 26.11.8; 26.11.12
(731) HUNAN DEBA LIGHTING MANUFACTURING CO., LTD (CN)
Intersection Of Fumin Road And West Lake Road, Economic Development Zone, Leiyang, Hunan Province
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng cho xe cộ; ống dạ quang để chiếu sáng; đèn trần; đèn chiếu sáng cho ô tô; đèn pha xe cộ; bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội.

---

(210) **4-2024-32176**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CCS SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
84 Camel Peak Road, Yangma Island, Muping District, Yantai City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; than đá; năng lượng điện; dầu công nghiệp; dầu để bôi trơn; khí đốt.

---

(210) **4-2024-32178**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CCS SUPPLY CHAIN MANAGEMENT CO., LTD (CN)
84 Camel Peak Road, Yangma Island, Muping District, Yantai City, Shandong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; marketing; kiểm toán tài chính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; kế toán.

---

(210) **4-2024-32179**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHANDONG ZHONGNING RUBBER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
West in West Huancheng Road, South in Weijiao Road, in the Liquan Industrial Park, Liquan Street, Gaomi City, Weifang City, Shandong Province
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lốp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp ô tô; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(210) **4-2024-32180**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(731) SHANDONG ZHONGNING RUBBER TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
West in West Huancheng Road, South in Weijiao Road, in the Liquan Industrial Park, Liquan Street, Gaomi City, Weifang City, Shandong Province
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bom hơi; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp ô tô; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(210) **4-2024-32181**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.2.7; 26.11.12
(591) Trắng, đen, đỏ, đỏ sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÔM CÔNG NGHIỆP VIỆT Ý (VN)
Lô CN04 khu công nghiệp Đồng Văn I mở rộng, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; thanh nhôm định hình dùng để làm cửa, vách ngăn.

---

(210) **4-2024-32182**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 14.1.13; 14.1.15; 26.13.1
(591) Xanh dương, xanh bơ, xanh lá cây, trắng.
(731) NANMAT TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)
36, Jhongyang Road, Nanzih Dist., Kaohsiung. Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống ăn mòn; chất pha loãng dùng cho sơn mài; sơn chống gỉ; sơn phủ; chất pha loãng sơn.

---

(210) **4-2024-32183**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU YUEMEIHUI BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN) X1301-G020228, Building No. 1, No. 106, Fengze East Road, Nansha District, Guangzhoua

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-32184**

(540)

Altitude FX

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ALTITUDE TRADING LIMITED (BM) Swan Building, Ground Floor, 26 Victoria Street, Hamilton HM 12, Bermuda

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua lại để đầu tư tài chính; tư vấn liên quan đến đầu tư; quản lý quỹ vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; đầu tư vốn; phân tích tài chính; quản lý tài sản tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ thông tin tài chính liên quan đến thị trường chứng khoán tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư tài chính; quản lý tài chính quỹ đầu tư vốn; quản lý tài chính tài sản tài chính; quản lý tài chính quỹ; quản lý tài chính đầu tư; quản lý tài chính; quản lý danh mục đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến chứng khoán đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư quỹ; đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; quản lý đầu tư tài chính; quản lý đầu tư; giám sát quỹ đầu tư; quản lý đầu tư theo danh mục; quản lý đầu tư cổ phần tư nhân; cung cấp thông tin tài chính.

---

(210) **4-2024-32185**

(540)

A/titude

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.11.9

(591) Đen, trắng, vàng chanh.

(731) ALTITUDE TRADING LIMITED (BM) Swan Building, Ground Floor, 26 Victoria Street, Hamilton HM 12, Bermuda

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua lại để đầu tư tài chính; tư vấn liên quan đến đầu tư; quản lý quỹ vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; đầu tư vốn; phân tích tài chính; quản lý tài sản tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ thông tin tài chính liên quan đến thị trường chứng khoán tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư tài chính; quản lý tài chính quỳ đầu tư vốn; quản lý tài chính tài sản tài chính; quản lý tài chính quỹ; quản lý tài chính đầu tư; quản lý tài chính; quản lý danh mục

đầu tư; quản lý đầu tư tài chính; quản lý đầu tư quỹ; đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; quản lý đầu tư tài chính; quản lý đầu tư; giám sát quỹ đầu tư; quản lý đầu tư theo danh mục; quản lý đầu tư cổ phần tư nhân; cung cấp thông tin tài chính.

---

(210) **4-2024-32186**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ALT FX

(731) ALTITUDE TRADING LIMITED (BM)
Swan Building, Ground Floor, 26 Victoria Street, Hamilton HM 12, Bermuda

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Mua lại để đầu tư tài chính; tư vấn liên quan đến đầu tư; quản lý quỹ vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư vốn; đầu tư vốn; phân tích tài chính; quản lý tài sản tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ thông tin tài chính liên quan đến thị trường chứng khoán tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư tài chính; quản lý tài chính quỹ đầu tư vốn; quản lý tài chính tài sản tài chính; quản lý tài chính quỹ; quản lý tài chính đầu tư; quản lý tài chính; quản lý danh mục đầu tư tài chính; dịch vụ tài chính liên quan đến chứng khoán đầu tư; quản lý tài sản đầu tư; quản lý quỹ đầu tư; quản lý đầu tư quỹ; đầu tư quỹ; dịch vụ quản lý danh mục đầu tư; quản lý đầu tư tài chính; quản lý đầu tư; giám sát quỹ đầu tư; quản lý đầu tư theo danh mục; quản lý đầu tư cổ phần tư nhân; cung cấp thông tin tài chính.

---

(210) **4-2024-32187**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KINTOP

(531) 26.3.1; 26.15.7; 26.15.15

(591) Đen, đỏ, đỏ đậm.

(731) SHANDONG JINDING WATERPROOFTECHNOLOGY, CO., LTD (CN)
Industrial Park of Taitou town Shouguang city, 262700 Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; vécni bitum; chất phủ dùng cho tấm lợp mái nhà [sơn]; chế phẩm chống mờ xỉn kim loại; chế phẩm chống gỉ.

---

(210) **4-2024-32188**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Bristik

(531) 1.1.3; 1.1.10

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) VEIL CREEK CO., LTD. (KR)
429, Bongeunsa-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Kem đánh răng; chất làm sạch răng, không chứa thuốc; chất làm trắng răng dạng gel; bột làm trắng răng; chất làm trắng răng; dung dịch làm sạch răng, không chứa thuốc; nước súc miệng, không chứa thuốc; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở.

Nhóm 21: Chỉ tơ nha khoa; bàn chải đánh răng bằng tay; bàn chải đánh răng dùng điện; bàn chải đánh răng; kệ đựng bàn chải đánh răng; bàn chải đánh răng không dùng điện; bàn chải đánh răng dùng đầu ngón tay cho em bé; đầu thay thế bàn chải đánh răng dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; cốc.

---

(210) **4-2024-32189**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.1; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI AA WINDOWS (VN)
Số 97/3 tổ 64, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Tấm cửa bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện; cơ cấu mở cửa bằng kim loại không dùng điện; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 19: Cửa, không bằng kim loại, được bọc; cửa sổ không bằng kim loại; khung cửa không bằng kim loại; kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng; cửa xếp không bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ mua bán các sản phẩm, cụ thể là: tấm cửa bằng kim loại, cửa kim loại bọc thép, chốt cửa bằng kim loại, then cài cửa [buồng ở], khuôn cửa bằng kim loại, cái chặn cửa bằng kim loại, cửa gấp bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại, cơ cấu đóng cửa bằng kim loại, không dùng điện, cơ cấu mở cửa bằng kim loại không dùng điện, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa, không bằng kim loại, được bọc, cửa sổ không bằng kim loại, khung cửa không bằng kim loại, kính tấm [cửa sổ] dùng cho xây dựng, cửa xếp không bằng kim loại, then chốt cửa bằng kim loại, chốt cửa bằng kim loại, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cửa không bằng kim loại, vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lưới chống muỗi bằng kim loại và không bằng kim loại, sơn tĩnh điện, sơn tĩnh nhiệt.

---

(210) **4-2024-32190**

(540)

ACADIAN
PLANT HEALTH
SEA BEYOND

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.2.3; 26.3.6
(591) Xanh dương đậm, xanh ngọc bích.
(731) ACADIAN SEAPLANTS LIMITED (CA)
30 Brown Avenue, Dartmouth, Nova Scotia, B3b 1x8, Canada
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Tảo biển [phân bón]; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; chế phẩm phân bón; phân bón dùng trong nông nghiệp; phân đạm; phân lân [phân bón]; phân kali; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trung; hóa chất để làm phân bón cho đất; chất kích thích tăng trưởng dùng trong nông nghiệp làm từ rong biển.

---

(210) **4-2024-32191**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.8; 2.3.16; 25.5.25; 26.1.2; 26.7.25
(591) Xanh dương đậm, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh ngọc nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VDSMART (VN)
Số nhà 14, ngách 122/10 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm nhận diện cơ thể và sửa động tác yoga dùng cho máy tính, điện thoại và máy tính bảng; phần mềm ứng dụng của máy tính nhằm mục đích xử lý ngôn ngữ tự nhiên: trợ lý ảo, trả lời tự động qua tin nhắn, tổng hợp tiếng nói, nhận diện tiếng nói, trả lời tự động bằng giọng nói.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cho thuê phần mềm máy.

---

(210) **4-2024-32192**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.8; 2.3.16; 25.5.25; 26.1.2; 26.7.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VDSMART (VN)
Số nhà 14, ngách 122/10 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm nhận diện cơ thể và sửa động tác yoga dùng cho máy tính, điện thoại và máy tính bảng; phần mềm ứng dụng của máy tính nhằm mục đích xử lý ngôn ngữ tự nhiên; trợ lý ảo; trả lời qua tin nhắn, tổng hợp tiếng nói, nhận diện tiếng nói, trả lời tự đọng bằng giọng nói.

Nhóm 42: Cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; dịch vụ nền tảng [paas]; cung cấp hệ thống máy tính ảo thông qua điện toán đám mây; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; lưu trữ dữ liệu điện tử.

---

(210) **4-2024-32193**

(540)

RONER

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN DUY TUYÊN (VN)
Thôn Hòa Bình, xã Dị Nậu, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; sơn lót; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-32195**

(540)

Digimap

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 24.17.24; 26.2.7

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) TRẦN MINH LONG (VN)
Tổ dân phố số 7, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và phát triển phần mềm bản đồ số; dịch vụ cung cấp thông tin bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ cung cấp thông tin định vị toàn cầu dựa trên bản đồ kỹ thuật số; dịch vụ tìm kiếm dựa trên bản đồ số.

---

(210) **4-2024-32196**

(540)

Spin

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.18

(591) Cam, xanh lá cây, xanh da trời, xanh dương, xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NOVI VIỆT NAM (VN)
55 đường số 49, khu phố 8, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy lắp ráp màn hình lcd.

Nhóm 09: Màn hình lcd kích thước lớn; màn hình tinh thể lỏng; màn hình máy tính; màn hình cảm ứng; màn hình hiển thị video; màn hình led; màn hình phẳng; màn hình tivi.

---

(210) **4-2024-32197**

(540)

ECONOMY CITY

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀNG VƯƠNG HƯNG YÊN (VN)
Thôn Hành Lạc, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-32198**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.1.1; 26.2.7; 26.3.23
(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ PETROL TÂN PHÁT (VN)
3/75C ấp Nhị Tân 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi; nhiên liệu (kể cả xăng dùng cho động cơ) và vật liệu cháy sáng; nến, bấc dùng để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-32199**

(540)

KELZY

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) EXELTIS HEALTHCARE, S.L. (ES)
Avda. Miralcampo, 7 - P. I. Miralcampo, 19200 Azuqueca De Henares, Guadalajara, Spain
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh; chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất, chất bổ sung ăn kiêng cho mục đích y tế, chất bổ sung chế độ ăn uống và dinh dưỡng; hóa chất chống thụ thai; chế phẩm dược dùng để điều trị chứng rậm lông, điều trị chứng lưỡng tính, điều trị đau, điều trị vô kinh và điều trị chứng thống kinh.

---

(210) **4-2024-32200**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xám, bạc
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nước pha axit để nạp/sạc pin; dung dịch chống tạo bọt cho pin; muối dùng cho bộ pin điện; chất lỏng để khử sunfat cho pin.

Nhóm 09: Pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; pin sạc lại được; pin lithium-ion; pin điện cho xe cộ; phần mềm điều khiển hệ thống pin; trạm sạc pin cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp, nước pha axit để nạp/sạc pin, dung dịch chống tạo bọt cho pin, muối dùng cho bộ pin điện, chất lỏng để khử sunfat cho pin, pin, hộp pin, thiết bị sạc pin, pin sạc lại được, pin lithium-ion, pin điện cho xe cộ, phần mềm điều khiển hệ thống pin, trạm sạc pin cho xe cộ, xe cộ mặt đất, xe điện, xe ô tô, xe ô tô điện, xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ, xe máy, xe đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe lăn dùng cho người tàn tật, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất.

Nhóm 37: Lắp đặt, tháo dỡ, sửa chữa, bảo trì pin và hệ thống pin; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 40: Cho thuê pin, hệ thống pin (cho thuê nguồn điện).

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ, công nghiệp, năng lượng và dịch vụ thiết kế liên quan đến lĩnh vực chế tạo và sản xuất pin/ắc quy; thiết kế hệ thống máy móc sử dụng pin; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu năng lượng tái tạo.

---

(210) **4-2024-32201**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VINFAST

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp; nước pha axit để nạp/sạc pin; dung dịch chống tạo bọt cho pin; muối dùng cho bộ pin điện; chất lỏng để khử sunfat cho pin.

Nhóm 09: Pin; hộp pin; thiết bị sạc pin; pin sạc lại được; pin lithium-ion; pin điện cho xe cộ; phần mềm điều khiển hệ thống pin; trạm sạc pin cho xe cộ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm: hóa chất dùng trong công nghiệp, nước pha axit để nạp/sạc pin, dung dịch chống tạo bọt cho pin, muối dùng cho bộ pin điện, chất lỏng để khử sunfat cho pin, pin, hộp pin, thiết bị sạc pin, pin sạc lại được, pin lithium-ion, pin điện cho xe cộ, phần mềm điều khiển hệ thống pin, trạm sạc pin cho xe cộ, xe cộ mặt đất, xe điện, xe ô tô, xe ô tô điện, xe tiện ích vượt địa hình, có kết cấu nhẹ, xe máy, xe đạp, tất cả các loại xe địa hình, xe lăn dùng cho người tàn tật, động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ, các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất.

Nhóm 37: Lắp đặt, tháo dỡ, sửa chữa, bảo trì pin và hệ thống pin; sửa chữa và bảo dưỡng xe cộ.

Nhóm 40: Cho thuê pin, hệ thống pin (cho thuê nguồn điện).

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học và công nghệ, công nghiệp, năng lượng và dịch vụ thiết kế liên quan đến lĩnh vực chế tạo và sản xuất pin/ắc quy; thiết kế hệ thống máy móc sử dụng pin; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu năng lượng tái tạo.

(210) **4-2024-32202**

(540)

NATURE
STUNNING

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam
(731) FEATERA BIOTECH CO. LTD. (TW)
3F.-3, No. 270, See. 4, Zhongxiao E. Rd., Da'an Dist., Taipei City 106652, Taiwan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem làm trắng da; sữa rửa để làm sạch da; kem chống nhăn; kem dưỡng ẩm da chống rạn (không dùng cho mục- đích y tế); kem làm trắng da; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng ẩm; chế phẩm làm sạch dạng xịt; sữa rửa mặt để làm sạch da mặt.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất xơ dùng cho ăn kiêng; thuốc viên chống oxy hóa; chất bổ sung dinh dưỡng; chiết xuất từ thực vật, trừ tinh dầu, dùng cho ngành dược; chế phẩm vitamin; men dùng cho mục đích dược phẩm; chat bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng từ nấm men.

Nhóm 35: Dịch vụ khuyến mại cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; bán đấu giá; tư vấn điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2024-32203**

(540)

แจ๊บส์
Jabs

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; dầu gội nhuộm tóc; dầu gội phủ bạc; gel tạo nếp tóc; sáp tạo kiểu tóc; bọt cạo râu; gel cạo râu; sữa rửa mặt dạng bọt; sữa rửa mặt dạng gel; kem dưỡng da; serum dưỡng da làm đẹp; kem dưỡng da quanh mắt; miếng đắp mặt nạ làm đẹp; giấy thấm cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩy trang dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; khăn giấy dùng cho em bé được tẩm chế phẩm làm sạch; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; miếng bông tẩm chế phẩm tẩy trang; giấy ướt được làm ẩm sẵn dùng khi trang điểm; miếng làm sạch cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; giấy làm sạch được tẩm sẵn cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; phấn phủ dạng bột; son dưỡng môi; mặt nạ mắt; khăn lau được tẩm chế phẩm tẩy trang.

(210) **4-2024-32204**

(540)

แจ๊บส์
Jabs

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm trị mụn chứa thuốc; miếng dán mụn, có chứa thuốc; khăn lau được tẩm chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-32205**

(540)

แจ๊บส์
Jabs

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

---

(210) **4-2024-32206**

(540)

HAPPY CHOICE
IT'S YOUR CHOICE

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.1; 2.1.11; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.18; 26.5.1

(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Cà ri xanh; cà ri xanh với thịt gà đóng hộp; cà ri phanaeng (cà ri kiểu thái vị cay nhẹ); cà ri phanaeng (cà ri kiểu thái vị cay nhẹ) ăn liền đóng hộp; cà ri đỏ; cà ri đỏ đóng hộp; cà ri vàng; cà ri vàng chay; cà ri massaman (cà ri của người hồi giáo kiểu thái); cà ri massaman (cà ri của người hồi giáo kiểu thái) đóng hộp; nước hầm xương dùng để nấu xúp; nước hầm xương dùng để nấu món hầm; xúp sấy khô; xúp dạng bột; xúp dạng viên; sữa dừa; sữa dừa dạng bột; sữa dừa có thể sử dụng ngay; nước canh thịt cô đặc; xúp đặc được làm từ sữa hoặc kem sữa; thực phẩm đóng hộp trên cơ sở thịt; thực phẩm đóng hộp trên cơ sở rau củ; thực phẩm đóng hộp trên cơ sở thực vật; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở rau; thịt gà ăn liên; cà ri ớt; cà ri cay.

---

(210) **4-2024-32207**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 25.1.6; 26.1.1; 26.4.18; 26.5.1
(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước ép me dùng để làm gia vị; cơm cà ri; cà ri dạng sệt [gia vị]; cà ri [gia vị]; cà ri dạng sệt được chế biến sẵn [gia vị]; nước xốt cô đặc; nước xốt [gia vị]; nước xốt tom yum; nước xốt đậu nành; nước xốt cà chua [xốt]; gia vị làm từ con hàu/con sò; gia vị để tăng hương vị của món ăn; dầu hào; nước xốt làm từ nấm shiitake; nước xốt dấm đen; tương ớt; nước xốt cocktail; xốt cà chua (tương cà); nước xốt hoa quả; nước xốt thịt nướng; xốt dạng bột; nước xốt chấm; nước xốt ớt ngọt dùng cho thịt gà; nước xốt chấm thịt viên; nước xốt sukiyaki; nước xốt hải sản; nước xốt dùng để làm gia vị nấu ăn; nước mắm; nước xốt tương; nước xốt tương vị nhạt; nước xốt tương làm từ nấm shiitake; nước xốt tương đen; ớt ngâm chua ngọt; dấm; nước xốt trộn salad; xốt trộn salad dạng bột; nước xốt có hương liệu làm từ các loại gia vị; gia vị; gia vị dạng bột; gia vị tổng hợp; gia vị dạng bột từ thịt bò; gia vị dạng bột có chứa chiết xuất thịt gà; gia vị cà ri dạng sệt; gia vị tom yum; xốt may-on-ne; gia vị làm từ bột ngọt; bột gia vị cho mục đích nấu ăn; gia vị marinat dạng bột; gia vị dạng bột từ thịt gà; gia vị dùng cho thịt lên men; bột gia vị dùng cho xúp mì sợi; bột satay; gạo; ngũ cốc ăn liền; ngũ cốc nướng giòn; ngũ cốc đã qua chế biến; gạo nấu nhanh; cháo ăn liền; bột tempura trộn sẵn; ruột bánh mì nướng giòn; đồ tráng miệng kiểu thái lan trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh gạo; cơm cháy; cơm ăn liền; cơm nấu nhanh ăn liền; thực phẩm chay nấu nhanh ăn liền; chất phết lên bánh xăng đuých trên cơ sở sô-cô-la, ca-cao; chất phết làm từ sô-cô-la, ca-cao dùng để phết lên bánh mì; nước mắm ngọt; đồ tráng miệng kiểu thái lan trên cơ sở bánh kẹo; chất phết lên bánh xăng đuých trên cơ sở xốt ma-yo-ne và nước xốt cà chua; chất phết làm từ xốt ma-yo-ne và nước xốt cà chua dùng để phết lên bánh mì.

---

(210) **4-2024-32208**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18
(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Cà ri xanh; cà ri xanh với thịt gà đóng hộp; cà ri đỏ; cà ri vàng; cà ri vàng chay; cà ri massaman (cà ri của người hồi giáo kiểu thái); cà ri massaman (cà ri của người hồi giáo kiểu thái) đóng hộp; nước hầm xương; cà ri phanaeng (cà ri kiểu thái vị cay nhẹ) đóng hộp; xúp sấy khô; xúp dạng viên; sữa dừa; sữa dừa dạng bột; sữa dừa có thể sử dụng ngay; nước canh thịt cô đặc; thịt đóng hộp; rau củ đóng hộp; dầu hạt đậu nành dùng cho mục đích nấu ăn;

dầu cọ dùng cho thực phẩm; dầu hướng dương dùng cho thực phẩm; dầu làm từ con hàu/con sò dùng cho thực phẩm; mứt trái cây; sữa đặc; cùi dừa non ngâm nước đường; dừa sấy khô; dừa đã được bảo quản; chất phết làm từ trái cây và rau củ; xúp đặc được làm từ sữa hoặc kem sữa; chất phết lên bánh mì trên cơ sở chất béo, hạt, rau củ; chất phết lên bánh xăng đuých trên cơ sở chất béo, hạt, rau củ; thốt nốt ngâm nước đường; thực phẩm chay nấu nhanh ăn liền; bữa ăn đã chế biến bao gồm chủ yếu là thịt và rau củ; xúp thịt gà dạng bột; thạch rau câu; trái cây ngâm nước đường; trái cây ngâm sữa dừa; nước hầm thịt; thực phẩm trên cơ sở thịt cá; xúp cô đặc; thịt bò hầm; nước cốt thịt hầm.

---

(210) **4-2024-32209**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 25.5.25; 26.4.6; 26.4.18

(731) C.P. CONSUMER PRODUCTS CO., LTD. (TH)
36 Ramintra Road, Minburi Sub-District, Minburi District, Bangkok 10510, Thailand

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Nước ép me dùng để làm gia vị; cơm cà ri; cà ri dạng sệt [gia vị]; cà ri [gia vị]; cà ri dạng sệt được chế biến sẵn [gia vị]; nước xốt cô đặc; nước xốt [gia vị]; nước xốt tom yum; nước xốt đậu nành; nước xốt cà chua [xốt]; dầu hào; nước xốt làm từ nấm shiitake; nước xốt dấm đen; tương ớt; nước xốt hoa quả; nước xốt cocktail; nước xốt thịt nướng; xốt dạng bột; nước xốt teriyaki; nước xốt takoyaki; nước xốt kiểu thái lan; nước xốt new orleans (xốt cay kiểu mỹ); nước xốt chấm cay kiểu thái lan (nước xốt vùng nam jim jaew); nước xốt chấm; mù tạt; gạo rang; nước xốt ớt ngọt dùng cho thịt gà; nước xốt chấm thịt viên; nước xốt sukiyaki; nước xốt hải sản; nước mắm; nước xốt tương; nước xốt tương vị nhạt; nước xốt tương đen; nước xốt tương làm từ nấm shiitake; dấm; nước xốt trộn salad; xốt trộn salad dạng bột; gia vị trộn săn; gia vị; gia vị tổng hợp; bột gia vị từ thịt bò; gia vị dạng bột có chứa chiết xuất thịt gà; gia vị tom yum; xốt ma-yo-ne; gia vị làm từ bột ngọt; bột gia vị dùng cho xúp mì sợi; bột gia vị cho mục đích nấu ăn, gia vị marinat dạng bột; bột gia vị từ thịt gà, gia vị dùng cho thịt lên men: bột satay; gạo; ngũ cốc ăn liền; ngũ cốc nướng giòn; ngũ cốc đã qua chế biến; bột tempura trộn sẵn; bột mì trộn dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm; đồ tráng miệng được bọc đường; bánh trứng hấp; đồ tráng miệng kiểu thái lan dạng lòng đỏ trứng kéo sợi; đồ tráng miệng kiểu thái lan dạng lòng đỏ trứng được chế biến thành hình giọt nước; bánh trứng dừa hình vuông; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bột mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh gạo; cơm cháy; cơm ăn liền; cơm nấu nhanh đóng hộp; xốt trộn salad kiểu thái lan; đồ tráng miệng kiểu thái lan trên cơ sở cà phê, ca-cao, sô-cô-la; bánh xăng đuých kẹp thịt bò; xốt ớt jaew bong (xốt ớt kiểu lào); gia vị để tăng hương vị của món ăn; nước xốt ướp chiên; xốt ướp chiên dạng sệt; nước xốt cô đặc; xốt trộn salad kiểu thái lan cô đặc; gia vị kiểu thái lan; bột gia vị dùng cho việc nướng bằng lò nướng, nướng bằng vỉ nướng, chiên rán; thực phẩm ăn liền chủ yếu trên cơ sở gạo hoặc bột mì; bánh pút-đinh phủ dừa kiểu thái lan [bánh tako]; bánh quy; dấm dùng để làm gia vị; muối; bánh pút-đinh; món ăn được chế biến sẵn trên cơ sở mì sợi.

---

(210) **4-2024-32212**

(540)

Sleep Box chống cháy

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THẾ NAM (VN)
Tổ 11, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-32213**

(540)

Hộp ngủ Sleep Box

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THẾ NAM (VN)
Tổ 11, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-32214**

(540)

Hộp ngủ chống cháy

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THẾ NAM (VN)
Tổ 11, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng.

Nhóm 43: Dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-32215**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH CYBERCORE VIỆT NAM (VN)
21 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện máy tính bao gồm: bàn phím máy vi tính, ổ cứng máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ chơi trò chơi trực tuyến theo đội nhóm; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế trang trí nội thất; cho thuê máy tính.

---

(210) **4-2024-32216**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH CYBERCORE VIỆT NAM (VN)
21 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện máy tính bao gồm: bàn phím máy vi tính, ổ cứng máy vi tính, chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], màn hình máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ chơi trò chơi trực tuyến theo đội; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế trang trí nội thất; cho thuê máy tính.

---

(210) **4-2024-32217**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(731) CÔNG TY TNHH CYBERCORE VIỆT NAM (VN)
21 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện máy tính bao gồm: bàn phím máy vi tính, ổ cứng máy vi tính, chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], màn hình máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ chơi trò chơi trực tuyến theo đội; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế trang trí nội thất; cho thuê máy tính.

---

(210) **4-2024-32218**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(591) Vàng đồng, vàng đồng nhạt, trắng
(731) CÔNG TY TNHH CYBERCORE VIỆT NAM (VN)
21 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán linh kiện máy tính bao gồm: bàn phím máy vi tính, ổ cứng máy vi tính, chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính], màn hình máy vi tính.

Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi điện tử; dịch vụ chơi trò chơi trực tuyến theo đội; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ giải trí.

Nhóm 42: Thiết kế hệ thống máy tính; thiết kế trang trí nội thất; cho thuê máy tính.

---

(210) **4-2024-32219**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Đen, đen nhạt, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU JP TOKYO INTERNATIONAL (VN)
Số 62-64 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-32220**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.1.5; 5.1.16

(591) Xanh da trời, xanh dương, trắng

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU JP TOKYO INTERNATIONAL (VN)
Số 62-64 đường Ba Tháng Hai, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm dinh dưỡng dạng ngũ cốc dùng trong y tế; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-32221**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 26.4.9; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng, vàng cam, xanh da trời, nâu nhạt
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG W2W (VN)
Số 2, ngách 23/43 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; cho thuê không gian quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2024-32222**

(540)

HASBEEN

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐẶNG QUỐC TRỌNG (VN)
Thôn Nội, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 11: Bếp từ.

---

(210) **4-2024-32223**

(540)

ICONPOLIS

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐOÀN THANH PHÚC (VN)
A19.03 CTCH, 12 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: mắt kính, hộp đựng kính, túi xách, ba lô, dây nịt, cà vạt, tất (vớ), quần áo thời trang, giày dép thời trang, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-32224**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) TRẦN XUÂN NGÂN (VN)
TDP Nga Hoàng, thị trấn Hợp Châu, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-32225**

(540)

XI MĂNG HA VINH

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; xi măng amiăng; xi măng chịu nhiệt; lớp phủ xi măng chống cháy; tấm xi măng; cọc xi măng.

---

(210) **4-2024-32226**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời

(731) NGUYỄN NHƯ TUYẾN (VN)
Thôn Thượng Thanh, xã Thanh Cao, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; dung dịch rửa xe; nước giặt; nước rửa kính ô tô; dung dịch tẩy rửa nội thất; chất làm bóng lốp ô tô.

---

(210) **4-2024-32227**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.8; 26.1.6; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18
(591) Hồng, xanh nước biển, xanh lá cây, trắng, cam, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHAICHAREON VIỆT - THÁI (VN)
Số 22 Lê Hồng Phong, khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hoá, tỉnh Quảng Trị
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Nước tăng lực; nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-32229**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC Ven Sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-32230**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CỬA VIỆT NAM (VN)
Km 13, đường Ngọc Hồi, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung kim loại dùng cho xây dựng; khuôn cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-32233**

(540)

御膳坊
GOZENBO®
service for you

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH WEIPO INDUSTRIAL (VN)
Số 70A đại lộ độc lập, khu công nghiệp - Singapore, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ dùng gia dụng nhà bếp: nồi (xoong) không dùng điện; niêu (không dùng điện); chảo bằng kim loại (không dùng điện); muỗng (thìa); bát; đũa; cây lăn bột bằng gỗ (dụng cụ nhà bếp); dụng cụ ép tỏi (dụng cụ nhà bếp); vỉ hấp bằng kim loại (dụng cụ nhà bếp); thớt gỗ; muỗng múc kem bằng kim loại; muỗng múc bột bằng kim loại; dụng cụ đập thịt (búa đập thịt), vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-32234**

(540)

LOC YEN

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.13; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Đen, nâu nhạt, vàng

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI XNK LỘC YẾN (VN)
F20 khu dân cư 280 Lương Định Của, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ yến sào đã sơ chế); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 44: Dịch vụ nuôi chim yến.

---

(210) **4-2024-32235**

(540)

SHIN SKIN MEDICAL
CHUỖI HỆ THỐNG SPA Y KHOA ĐẦU TIÊN TẠI VIỆT NAM

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.5; 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(591) Xanh dương đậm nhạt, xanh lục lam, vàng đậm, trắng

(731) TRẦN NGUYỄN THANH PHƯƠNG (VN)
Số 109/8 Vạn Kiếp, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, kem làm trắng da, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm chăm sóc sắc đẹp chứa dược phẩm, chế phẩm dược để chăm sóc da; tư vấn thương hiệu (không bao gồm tư vấn pháp luật và thiết kế); tư vấn chiến lược thương hiệu; tư vấn nhượng quyền thương mại liên quan đến kinh doanh.

Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa.

Nhóm 42: Tư vấn chuyển giao công nghệ; dịch vụ chuyển giao công nghệ.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2024-32236**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Bánh Cuốn Story

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; bánh cuốn (bánh ướt); bánh tráng; thực phẩm trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa-lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); dầu hào; mù tạt; sa tế; chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; cà phê; trà; bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mỳ; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-32237**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Toppingmi

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Kim chi [món ăn từ rau củ lên men]; dưa muối; củ cải được ngâm chua; dưa chuột được ngâm chua; rau củ quả đã chế biến; rau củ muối chua hoặc được tẩm ướp gia vị; nấm đã chế biến hoặc được tẩm ướp gia vị; ruốc nấm (nấm đã chế biến); thạch nưa cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; củ nưa (konjac) đã chế biến cho thực phẩm; củ nưa (konjac) đã chế biến, được tẩm ướp gia vị; đậu phụ làm từ bột nưa; nước mắm.

---

(210) **4-2024-32238**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(210) **4-2024-32239**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(210) **4-2024-32240**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.4

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(210) **4-2024-32241**

(540)

ThacoTrailers

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(210) **4-2024-32242**

(540)

ThacoTrailers

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(210) **4-2024-32243**

(540)

ThacoTrailers

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG HẢI (THACO) (VN)
Số 19, KCN Biên Hòa 2, đường 2A, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 12: Rơ moóc [xe cộ]; khung gầm xe cộ.

---

(210) **4-2024-32244**

(540)

PLITA

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÝ THỊ NGỌC PHƯỢNG (VN)
Khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo trang điểm; trường đào tạo; đào tạo phát triển bản thân, phát triển kinh doanh; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ trang điểm; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-32245**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

AIRBOOST

(731) NGÔ QUỐC BÌNH (VN)
54/1, ấp Tân Phú, xã Tân Thạch, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm hơi; máy bơm khí nén; máy công cụ; máy hút bụi.

---

(210) **4-2024-32246**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

hạo ngọt

(531) 11.1.2; 11.3.7

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ BÍCH HẢO (VN)
Tổ 13, phường B'Lao, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chè thập cẩm (chè ăn); chè đậu (chè ăn); chè ngọt (chè ăn); chè khúc bạch (chè ăn); chè ăn liền được (nấu từ các loại ngũ cốc).

Nhóm 43: Dịch vụ quán chè; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-32247**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

CHERYL

(531) 5.3.13; 5.3.15; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Xám, vàng.

(731) LÂM THỊ HỒNG HUỆ (VN)
Ấp Bưng Chụm, xã Tham Đôn, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; hương liệu [tinh dầu]; serum dưỡng da.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mặt nạ làm đẹp, nước hoa, hương liệu [tinh dầu], serum dưỡng da.

---

(210) **4-2024-32248**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VITS (VN)
Số 52, đường Tây Hồ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 24: Giẻ lau kính [khăn lau]; vải xô; vải bông thô.

---

(210) **4-2024-32249**

(540)



(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 8.1.18; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SMASO VIỆT NAM (VN)
414/12/34 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Bột sữa; thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo); mứt nhão; mứt ướt; mứt quả ướt; sữa.

Nhóm 30: Trà; cà phê; bột trà sữa (có thành phần chính là trà); hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

Nhóm 32: Siro dùng cho đồ uống; nước uống trái cây; nước uống đóng chai; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), quảng cáo, thương mại điện tử các sản phẩm: bột sữa, thạch cho thực phẩm (trừ bánh kẹo), mứt nhão, mứt ướt, mứt quả ướt, sữa, trà, cà phê, bột trà sữa (có thành phần chính là trà), hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt), siro dùng cho đồ uống, nước uống trái cây, nước uống đóng chai, đồ uống không cồn.

Nhóm 39: Vận tải; đóng gói hàng hóa; lưu giữ hàng hóa.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-32250**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.11.12
(731) SHENZHEN WIN TOP OPTICAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
11F~12F, Senhainuo Kechuang Building, Shilong Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Hộp điều khiển và kiểm soát hoạt động của tên lửa; vật mang dữ liệu quang học; thiết bị tạo laze, không dùng cho mục đích y tế; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; máy ảnh; thiết bị sạc pin; thiết bị ghi âm thanh dùng cho thiết bị truyền thông quang học.

---

(210) **4-2024-32251**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.1; 26.1.1; 26.1.6
(731) PEPTIDO(BEIJING) INTERNATIONAL BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 607, 6th Floor, Building 1, No.11 Courtyard, Anxiang North Lane, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh [tã lót cho thú cưng]; chất phụ gia không chứa thuốc cho thức ăn động vật, được sử dụng như chất bổ sung dinh dưỡng; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-32252**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.1; 26.1.1; 26.1.6
(731) PEPTIDO(BEIJING) INTERNATIONAL BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 607, 6th Floor, Building 1, No.11 Courtyard, Anxiang North Lane, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 31: Bánh thưởng cho thú cưng, ăn được; thức ăn đóng hộp cho mèo; thức ăn đóng hộp cho chó; ổ nằm cho mèo con; thức ăn cho vật nuôi trong nhà [thức ăn cho thú cưng]; thức ăn vỗ béo cho động vật.

---

(210) **4-2024-32256**

(540)

MEBOooo

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.1; 26.1.1; 26.1.6
(731) PEPTIDO(BEIJING) INTERNATIONAL BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 607, 6th Floor, Building 1, No.11 Courtyard, Anxiang North Lane, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho thú cưng; áo mưa cho chó; túi dựng thú cưng; giày cho chó; dây dắt chó bằng da thuộc.

---

(210) **4-2024-32257**

(540)

BunNut

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BEIJING QIHANQIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
712-89, Floor 7, New Material Entrepreneurship Building, No. 7 of Fenghui Middle Road, Haidian District Beijing, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung cho động vật; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; tã lót dùng cho thú cưng; chất phụ gia không chứa thuốc dùng trong thức ăn cho động vật làm thực phẩm bổ sung dinh dưỡng; chất khử mùi, trừ những loại dùng cho người hoặc cho động vật; dầu gội có chứa thuốc dùng cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-32259**

(540)

BunNut

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BEIJING QIHANQIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
712-89, Floor 7, New Material Entrepreneurship Building, No. 7 of Fenghui Middle Road, Haidian District Beijing, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 31: Bánh thưởng cho vật nuôi, có thể ăn được; thức ăn đóng hộp cho mèo; thức ăn đóng hộp cho chó; ổ cho mèo; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn vỗ béo cho động vật.

---

(210) **4-2024-32260**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(731) BEIJING QIHANQIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
712-89, Floor 7, New Material Entrepreneurship Building, No. 7 of Fenghui Middle Road, Haidian District Beijing, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung thực phẩm cho động vật; chế phẩm chứa nguyên tố vi lượng dùng cho người và động vật; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh [tã lót cho thú cung]; chất phụ gia không chứa thuốc dùng trọng thức ăn chăn nuôi làm chất bổ sung dinh dưỡng; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-32261**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(731) BEIJING QIHANQIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
712-89, Floor 7, New Material Entrepreneurship Building, No. 7 of Fenghui Middle Road, Haidian District Beijing, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 18: Quần áo cho vật nuôi trong nhà; vòng cổ dùng cho vật nuôi; áo mưa cho chó; túi vận chuyển vật nuôi; giày cho chó, dây dắt chó bằng da thuộc.

---

(210) **4-2024-32262**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(731) BEIJING QIHANQIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
712-89, Floor 7, New Material Entrepreneurship Building, No. 7 of Fenghui Middle Road, Haidian District Beijing, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 31: Bánh thưởng cho vật nuôi, có thể ăn được; thức ăn đóng hộp cho mèo; thức ăn đóng hộp cho chó; ổ cho mèo; thức ăn cho vật nuôi; thức ăn vỗ béo cho động vật.

---

(210) **4-2024-32263**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI KOJA MART (VN)
Số 9 ngõ 376 đường Bưởi, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (có mục đích y tế); thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; axit amin dùng cho mục đích y tế; collagen dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối các sản phẩm: thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (có mục đích y tế), thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế, đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế, axit amin dùng cho mục đích y tế, collagen dùng cho mục đích y tế, nấm linh chi, nhân sâm, tinh chất sâm, an cung ngưu hoàng (thực phẩm chức năng), đông trùng hạ thảo, tinh dầu thông đỏ, rượu, bỉm, tã, men vi sinh, sữa, đồ chơi, thực phẩm và đồ uống cụ thể là thịt, cá, gia cầm, thú săn (không còn sống), trái cây, rau (đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín), trà, cà phê, ca cao, đồ gia vị, bột, gạo, động vật sống, rau và quả tươi, nấm tươi, nấm khô, quần áo, giày dép, mũ nón thời trang, đồ điện tử văn phòng và gia đình cụ thể là: máy vi tính, tivi, loa, đài, đèn, bộ đèn điện, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, đồ trang sức, điện lạnh văn phòng và gia đình cụ thể là tủ lạnh, máy giặt, máy điều hòa, đồ bếp gia đình cụ thể là: nồi, niêu, xoong, chảo, dao, kéo, máy xay sinh tố, máy ép hoa quả, máy lọc không khí, máy lọc nước, nồi chiên không dầu, bếp điện, bếp từ, nồi cơm điện, nồi chiên, đồ nội thất văn phòng và gia đình cụ thể là: giường, tủ, bàn ăn, mỹ phẩm, kính râm, ống nhòm, kính lúp, xe đạp và phụ tùng xe đạp, thiết bị y tế, văn phòng phẩm, bánh kẹo, hộp đựng quà tặng bằng giấy, hộp đựng quà tặng bằng gỗ, bao bì đóng gói bằng giấy hoặc các tông hoặc gỗ, hộp đựng đồ ăn mang đi bằng giấy.

---

(210) **4-2024-32264**

(540)



(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15
(591) Nâu, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THÔNG TIN CÔNG NGHỆ NGUYÊN LIỆU NHỰA PANDA (VIỆT NAM) (VN)
Số 258 khu biệt thự Trầu Cau, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử; đồng hồ thông minh; vòng đeo tay thông minh giúp theo dõi, kết nối và ghi lại hoạt động hàng ngày của người dùng; thiết bị liên lạc có thể đeo được dưới dạng đồng hồ; thiết bị điện tử chuyên ngành phát thanh truyền hình; thiết bị phát thanh truyền hình; thiết bị viễn thông; điện thoại di động; thiết bị điều khiển từ xa dùng trong gia đình; hệ thống giữ xe thông minh; phần mềm máy tính.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): linh kiện điện tử, đồng hồ thông minh, vòng đeo tay thông minh giúp theo dõi, kết nối và ghi lại hoạt động hàng ngày của người dung, thiết bị liên lạc có thể đeo được dưới dạng đồng hồ, thiết bị mạng lưới, thiết bị vệ tinh, truyền hình, viễn thông, máy tính, điện thoại di động, thiết bị điều khiển từ xa dùng trong gia đình, hệ thống giữ xe thông min, phần mềm máy tính, máy bay không người lái, thiết bị xe thông minh.

Nhóm 42: Nghiên cứu và phát triển trong ứng dụng robot; phát triển phần mềm văn hóa kỹ thuật số sáng tạo; dịch vụ phòng thí nghiệm khoa học; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo; dịch vụ khoa học và công nghệ; chuyển giao công nghệ; tư vấn chuyển giao công nghệ; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ thiết kế việc lắp đặt mạng lưới thông tin liên lạc.

---

(210) **4-2024-32266**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 2.3.16; 2.3.23; 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25

(591) Đen, vàng ánh kim.

(731) NGUYỄN TIẾN HÀ (VN)
Phố Trịnh Nguyễn, phường Châu Khê, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn dành cho người; quần áo lót; váy; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; đồng phục.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu; quảng cáo; dịch vụ buôn bán quần áo may sẵn, đồ đi chân, đồ đội đầu, sản phẩm dệt may, nguyên phụ liệu, máy móc thiết bị và phụ tùng linh kiện ngành dệt may; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu quần áo may sẵn, sản phẩm dệt may, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-32267**

(220) 12/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

GOODALLER

(731) GOODALLER TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
1409A, Building 1, Jingji Yujing Times Building, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập thể dục; màng đeo dùng để bơi; chân nhái để bơi; chân vịt dùng để lặn.

---

(210) **4-2024-32280**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DORINA

(731) ĐÀM THỊ SAO (VN)
Thôn Bản Liếp, xã Phú Xá, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn uống; quán lẩu; quán lẩu gà sầu riêng; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-32281**

(220) 12/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.18; 26.7.25

(731) SHANGHAI YINHE INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room LG1-27, 68 Yuyuan Road, Jingan District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường; bánh kẹo; mật ong.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; trưng bày sản phẩm; đánh giá kinh doanh; marketing; tuyển dụng lao động.

Nhóm 43: Tiệm cà phê; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; tiệm trà; căng tin; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-32283**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.17.11; 25.1.25; 25.7.25

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CONFIDENCE GROUP (VN)
100/33/10 Lê Văn Duyệt, phường 1, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 25: Giày; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo lót; quần áo; áo váy.

---

(210) **4-2024-32284**

(540)

VENUS LUXESSENCE

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN NHƯ CƯỜNG (VN)
Số nhà 16, tổ 16, khu tái định cư X2A, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu xả; dầu gội; mặt nạ dưỡng da.

---

(210) **4-2024-32289**

(540)

CUT CLUB

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 10.5.5; 26.13.1

(731) MAI XUÂN VINH (VN)
Số 09B Tân An, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 44: Các dịch vụ chăm sóc vệ sinh và sắc đẹp bao gồm: cắt, gội, tạo mẫu tóc, săn sóc da mặt; trang điểm.

---

(210) **4-2024-32290**

(540)

MỘC TÂM GIA

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 7.3.2; 18.2.1; 26.2.1; 26.2.3

(731) CÔNG TY TNHH MỘC TÂM GIA (VN)
Thôn Nội thôn, xã Vân Tảo, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; tủ đựng quần áo; bàn làm việc; trường kỷ; ghế đi văng.

Nhóm 40: Dịch vụ nghề mộc [sản xuất đồ gỗ theo yêu cầu]; đốn gỗ và xẻ gỗ; khắc trổ; chạm trổ; gia công gỗ.

---

(210) **4-2024-32291**

(540)

HOA LAM
GROUP

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.7
(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ HOA LÂM (VN)
Số nhà 356, tổ 9, đường Hoàng Công Chất, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 22: Sợi dệt dạng thô; sợi các bon [sợi thô] dùng cho ngành dệt; bông thô; tơ dạng thô.

Nhóm 24: Vải; vải sợi dệt; vải không dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồng phục; giày dép; thắt lưng [trang phục].

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu vải; mua bán vải; quảng cáo vải; trưng bày sản phẩm; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 42: Tư vấn thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất; tư vấn kiến trúc; định giá chất lượng hàng len; thử nghiệm vải.

---

(210) **4-2024-32292**

(540)

SONG HONG VIET

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.11; 3.7.16; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 6.7.5; 7.1.12; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT (VN)
Lô CN5 cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 07: Vỏ máy; máy dùng để khoáng hóa nước uống; bộ làm nóng nước là bộ phận của máy; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy lọc; máy bơm.

Nhóm 11: Hệ thống phân phối nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; bình lọc nước uống; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu.

---

(210) **4-2024-32293**

(540)

SHV

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.11; 3.7.16; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 6.7.5; 7.1.12; 15.7.1

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SÔNG HỒNG VIỆT (VN)
Lô CN5 cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 07: Vỏ máy; máy dùng để khoáng hóa nước uống; bộ làm nóng nước là bộ phận của máy; bơm [bộ phận của máy móc; máy hoặc động cơ]; máy lọc; máy bơm.

Nhóm 11: Hệ thống phân phối nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; bình lọc nước uống; thiết bị tiệt trùng nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

Nhóm 35: Hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; phân phát hàng mẫu.

---

(210) **4-2024-32294**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ANPO-WITMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA TÂM (VN)
Số 12, D5-17 cụm sản xuất làng nghề Tập Trung, xã Tân Triều huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-32295**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ANPO-TIMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA TÂM (VN)
Số 12, D5-17 cụm sản xuất làng nghề Tập Trung, xã Tân Triều huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-32296**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ANPO-CIMIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA TÂM (VN)
Số 12, D5-17 cụm sản xuất làng nghề Tập Trung, xã Tân Triều huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-32297**

(540)

ANPO-CHOLIN

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM GIA TÂM (VN)
Số 12, D5-17 cụm sản xuất làng nghề Tập Trung, xã Tân Triều huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

---

(210) **4-2024-32298**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.6; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.13

(591) Nâu, trắng.

(731) TRỊNH PHÚC LONG (VN)
Số 1A ngõ 97 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, trưng bày sản phẩm: cà phê, cà phê chưa rang, cà phê đã rang xay, đồ uống chủ yếu từ cà phê; nhượng quyền thương mại, cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành quán cà phê, quán ăn uống và quầy ăn nhanh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn đặt hàng trực tuyến]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-32299**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.11; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.10; 26.15.1

(731) TRỊNH PHÚC LONG (VN)
Số 1A ngõ 97 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ đồ nội thất dùng cho em bé như: tủ, giường, bàn, ghế, khăn trải giường, gối, nôi, cũi, đệm; bán buôn bán lẻ đồ dùng cho mục đích chăm sóc sức khoẻ, vệ sinh cho em bé và bà mẹ sau sinh như: tã, băng vệ sinh, dầu gội, sữa tăm, bột giặt, miếng lót thâm sữa cho người mẹ, miếng lót ngực hứng sữa bằng chất dẻo, nắp bảo vệ đầu ngực, máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa hơi nước, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, bình sữa, quần tạo dáng sau sinh, áo lót cho bà mẹ, áo đỡ bụng bầu, đai tập đi, xe đẩy, xe tập đi cho trẻ, thiết bị và máy tập thể dục, các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, sữa, thực phẩm ăn dặm, thực phẩm

bổ sung dành cho bé và mẹ; bán buôn bán lẻ đồ chơi và các phụ kiện thời trang (nhẫn, vòng, lắc); dịch vụ nhượng quyền thương mại (cụ thể là hoạt động kinh doanh và tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại).

---

(210) **4-2024-32300**

(540)

BẢN CÀ PHÊ

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.11; 25.1.25; 26.1.6; 26.4.1; 26.11.8; 26.11.13
(731) TRỊNH PHÚC LONG (VN)
Số 1A ngõ 97 Chính Kinh, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; ca cao; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn đặt hàng trực tuyến]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-32301**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 24.15.3; 26.1.2; 26.1.18; 26.5.3
(591) Đen, trắng, đỏ, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TÂN HÀ LAN (VN)
Số 8, tổ 13, cụm III, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, cụ thể: sản phẩm gel ngừa và làm mờ sẹo [không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-32302**

(540)

FEALEPH

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.7; 3.5.24; 4.5.15
(591) Xanh ngọc, xám xanh, trắng.
(731) CAO HUỲNH TRƯỜNG (VN)
30 Lê Đại Hành, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, tiktok, youtube, youtube short, viber, instagram); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; phóng viên ảnh; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-32303**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 26.4.18
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÀNG TIÊU DÙNG QUỐC TẾ (VN)
Tầng 14, tòa nhà Hàn Việt, 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ga.

---

(210) **4-2024-32304**

(540)

SPINNAKER

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TẠ XUÂN HƯNG (VN)
Số 82 Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

---

(210) **4-2024-32307**

(540)

bluewave

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN ĐƯỜNG TÀI (VN)
Số 8 hẻm 58/23/4 Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán các loại mặt hàng: máy tính, phần cứng máy tính, phần mềm máy tính.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế đồ họa; dịch vụ thiết kế trang web; dịch vụ lập trình trang web; dịch vụ duy trì các tên miền đã đăng ký; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực điện tử tin học; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực điện tử tin học; dịch vụ tư vấn cung cấp giải pháp công nghệ trong lĩnh vực viễn thông.

Nhóm 45: Dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2024-32308**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 7.1.11; 7.1.24; 20.5.7; 24.13.1; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Nâu đậm, tím, đỏ, trắng.
(731) VŨ ANH TÚ (VN)
Số 1/640/15, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán; dịch vụ tư vấn tài chính; dịch vụ tư vấn đầu tư; đầu tư chứng khoán.

---

(210) **4-2024-32309**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.3; 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2
(591) Xanh dương, vàng, vàng đồng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT THÀNH PHÁT (VN)
Số nhà 8 ngõ 19, xóm Thuận Trại, xã Phú Đông, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dùng trong công nghiệp; keo dán bằng silicone; keo dán kim loại.

---

(210) **4-2024-32310**

(540)

HADUXITIN

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-32311**

(540)

HADUPIZID

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-32318**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MEIRENYU

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(210) **4-2024-32319**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

JINQUAN

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(210) **4-2024-32320**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SEMBO

(731) ĐINH VĂN THẮNG (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, cuộn quay, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(210) **4-2024-32321**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Đen, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TẤN (VN)
Sn 39 ngách 80A ngõ 250 đường Phan Trọng Tuệ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bếp nấu ăn; hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi nấu đa năng; nồi chiên không dầu; ấm đun nước, dùng điện; máy pha cà phê, dùng điện.

---

(210) **4-2024-32322**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.7.9; 2.9.1
(591) Xanh dương, hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XUÂN KHOA (VN)
Tỉnh lộ 768, khu 2, ấp Bình Thạch, xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty Luật TNHH T2H (T2H LIMITED LIABILITY LAW COMPANY)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sữa chua; sữa đặc; váng sữa.

---

(210) **4-2024-32323**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD., hình (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton) là máy móc, không dùng cho mục đích y tế; bộ khung xương (exoskeleton) là máy móc có thể đeo được, không dùng cho mục đích y tế; rô bốt giúp việc nhà dùng cho cá nhân; rô bốt trợ giúp đi bộ, không dùng cho mục đích y tế; rô bốt cho trò chơi (máy móc).

Nhóm 09: Phần mềm ghi sẵn và tải xuống được để điều khiển rô bốt; phần mềm máy tính tải xuống được để vận hành rô bốt vật lý; phần mềm tải xuống được cho rô bốt, bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton), thiết bị điện tử mô phỏng huấn luyện thể thao và thiết bị trị liệu để hỗ trợ khả năng vận động, có bản chất là một ứng dụng cho các cá nhân sử dụng tham gia tập luyện thể dục, huấn luyện thể chất và hướng dẫn tập luyện thể dục để phát hiện, lưu trữ và

báo cáo mức độ hoạt động thể chất và phát triển và giám sát hoạt động cá nhân và kế hoạch tập luyện và mục tiêu huấn luyện; rô bốt dùng trong giảng dạy; rô bốt đeo được, cụ thể là, khung xương rô-bốt (exoskeleton) và bàn tay, chân, cánh tay rô bốt tương tác được điều khiển bởi con người và các thiết bị đeo tương tác với thực tế ảo và thực tế tăng cường, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị mô phỏng huấn luyện thể thao; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo dùng trong nghiên cứu khoa học; thiết bị theo dõi hoạt động có thể đeo được, cụ thể là, bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton) có thể đeo được tích hợp phần mềm để phát hiện, lưu trữ và báo cáo mức độ hoạt động thể chất và phát triển và giám sát hoạt động cá nhân và kế hoạch tập luyện và mục tiêu huấn luyện.

Nhóm 10: Bộ khung xương rô-bốt (exoskeleton) dùng cho mục đích y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; rô bốt trợ giúp đi bộ có thể đeo được cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu hỗ trợ khả năng vận động ở con người, cụ thể là, thiết bị tập đứng thẳng có bản chất là bộ khung xương (exoskeleton), máy tập thể dục cho mục đích trị liệu, thiết bị điện tử kích thích cơ cho mục đích vật lý trị liệu, thiết bị cơ học hoặc rô-bốt để mô phỏng dáng đi, cụ thể là, bộ khung xương (exoskeleton), rô bốt trợ giúp đi bộ, nẹp chân tay, thiết bị chỉnh hình; thiết bị mô phỏng tập thể dục cho mục đích y tế; thiết bị dùng để tập luyện cơ bắp dùng trong y tế; thiết bị tập thể dục điều khiển bằng máy tính cho mục đích trị liệu; thiết bị luyện tập sức khỏe thể chất (dùng trong y tế); thiết bị theo dõi đeo được dùng để đo dữ liệu sinh trắc học dùng trong y tế, cụ thể là, bộ khung xương rô bốt (exoskeleton), thiết bị phục hồi chức năng cơ thể, rô bốt trợ giúp đi bộ có thể đeo được, máy tập thể dục cho mục đích trị liệu, thiết bị điện tử kích thích cơ cho mục đích vật lý trị liệu và thiết bị mô phỏng tập thể dục.

Nhóm 28: Thiết bị tập luyện thể hình; thiết bị thể thao, cụ thể là, thiết bị tập căn chỉnh thân dưới; thiết bị rung dùng trong thể dục thể hình và các chương trình tập luyện thể dục để kích thích cơ, tăng cường sức mạnh và hiệu suất thể chất; máy tập thể dục; rô bốt đồ chơi; đai tập dán bụng, dùng điện, để kích thích cơ; bộ đồ liền thân kích thích cơ bằng điện dùng cho thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ huấn luyện thể dục thể chất; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân [huấn luyện thể dục thể hình]; điều hành các lớp thể dục thể hình; cung cấp thông tin về tập luyện thể dục và thể dục thể hình thông qua trang web, tất cả các dịch vụ kể trên được cung cấp cho người tiêu dùng sử dụng bộ khung xương rô bốt (exoskeleton), thiết bị phục hồi chức năng cơ thể, rô bốt trợ giúp đi bộ có thể đeo được, máy tập thể dục cho mục đích trị liệu, thiết bị điện tử kích thích cơ cho mục đích vật lý trị liệu và thiết bị mô phỏng tập thể dục.

(210) **4-2024-32324**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 2.9.4

(591) Đỏ, xanh lá cây, cam, đen, tím, xanh dương.

(731) HỒ TUẤN TÌNH (VN)
P1703 CT8B, KĐT Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-32325**

(540)

LUTANA

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4
(591) Cam, xanh dương nhạt.
(731) HỒ TUẤN TÌNH (VN)
P1703 CT8B, KĐT Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32327**

(540)

TVS Orbiter

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TVS HOLDINGS LIMITED (IN)
"Chaitanya", No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai-600006, Tamil Nadu, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông có động cơ, xe hai bánh chạy điện và xe ba bánh chạy điện, xe hai bánh và xe ba bánh tự động cụ thể là xe máy, xe moped (xe máy có bàn đạp), xe scutơ, xe máy bánh nhỏ (xe scooterette, một loại xe scutơ), các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này.

---

(210) **4-2024-32328**

(540)

TVS EV-One

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TVS HOLDINGS LIMITED (IN)
"Chaitanya", No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai-600006, Tamil Nadu, India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông có động cơ, xe hai bánh chạy điện và xe ba bánh chạy điện, xe hai bánh và xe ba bánh tự động cụ thể là xe máy, xe moped (xe máy có bàn đạp), xe scutơ, xe máy bánh nhỏ (xe scooterette, một loại xe scutơ), các bộ phận và phụ kiện của các sản phẩm này.

---

(210) **4-2024-32329**

(540)

GREEN POWER

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TREASURE SHIP HOLDING LIMITED (CN)
Room 3007-08, 30/F., West Tower, Shun Tak Centre, 168 Connaught Road Central, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 37: Lắp đặt, bảo trì và sửa chữa các tấm pin mặt trời và thiết bị khác dùng để chuyển hóa năng lượng mặt trời thành điện năng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống năng lượng mặt trời và các tư vấn liên quan; bảo trì và sửa chữa nhà máy điện; lắp đặt thiết bị truyền tải điện; lắp đặt thiết bị tiết kiệm năng lượng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị chuyển đổi năng lượng; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa hệ thống phát điện; lắp đặt, bảo trì và sửa chữa thiết bị sản xuất năng lượng tái tạo, hệ thống năng lượng mặt trời và các sản phẩm năng lượng thay thế.

Nhóm 39: Phân phối và cung cấp năng lượng tái tạo; dịch vụ thông tin liên quan đến vận chuyển, phân phối và cung cấp năng lượng; phân phối điện bởi các đơn vị tổng hợp điện năng; phân phối điện thu được bằng điện tiết kiệm; phân phối điện sử dụng hệ thống tích trữ điện; phân phối điện thu được bằng cách duy trì và kiểm soát điện áp và tính chu kỳ của nguồn điện; phân phối điện và năng lượng khác; dịch vụ đại lý trung gian liên quan đến hợp đồng dịch vụ điện lực để cung cấp điện; cung cấp thông tin liên quan đến phân phối điện.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng điện từ các nguồn tái tạo; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; sản xuất điện từ năng lượng mặt trời; sản xuất điện từ năng lượng gió; sản xuất năng lượng sạch; tư vấn trong lĩnh vực sản xuất năng lượng; chuyển đổi năng lượng thải thành điện năng [dịch vụ tái chế năng lượng]; cho thuê thiết bị phát điện; sản xuất năng lượng bằng sản xuất thủy điện của nhà máy điện; cho thuê hệ thống năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy điện, năng lượng tái tạo (máy phát điện).

---

(210) **4-2024-32332**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.11; 15.7.1; 26.11.12

(591) Xanh lam, cam.

(731) CÔNG TY TNHH MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ KIM LOẠI TẤM CAO CẤP AMM&E (VN)
166 Lê Thúc Hoạch, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy cắt laser fiber; máy chấn/gắp tôn; máy bào rãnh; máy cắt tôn thủy lực; máy hàn cổng 3 in 1; máy hàn laser; máy phay cnc; máy tiện cnc; máy mài mặt phẳng.

Nhóm 35: Mua bán và xuất nhập khẩu: các thiết bị phụ tùng xe máy, xe ô tô, các loại máy móc như: máy cắt, máy xén, máy chấn, máy cắt laser, máy hàn laser, máy ép, máy dập, máy đột dập, máy cưa vòng, máy cưa đĩa, robot hàn, máy hàn, nguồn hàn laser, nguồn cắt laser, máy đột bản mã, máy nắn thẳng, máy phun bi, máy đính gá dầm, dây chuyền hàn ngang, máy hàn 3 in 1, máy cắt tia nước, máy mài bavia, máy đánh bóng, máy phay, máy tiện, máy khoan cần, máy khoan dầm, máy mài cnc, máy xọc, máy bào, máy đan lưới, máy hàn lưới thép, máy lốc, máy uốn.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa thiết bị công nghiệp; dịch vụ bảo dưỡng định kỳ cho các thiết bị công nghiệp.

---

(210) **4-2024-32334**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.10; 5.7.1; 5.7.6; 24.7.3; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam.

(731) CÔNG TY TNHH HẠT ĐIỀU KIM THƯ (VN)
117/57 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 31: Hạt điều thô, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-32335**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 25.7.21; 26.4.3; 26.11.7

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

Nhóm 19: Keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-32336**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 25.7.21; 26.4.3; 26.11.7

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PRIME GROUP (VN)
Khu công nghiệp Bình Xuyên, thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 01: Keo dán gạch.

Nhóm 19: Keo chà ron (hỗn hợp xi măng và phụ gia).

---

(210) **4-2024-32337**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1
(591) Vàng đồng, trắng, lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)
415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc kích thích sinh trưởng.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả mua bán hàng trên mạng internet) các loại: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc, chế phẩm dùng để bảo quản hoa, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng, chất bảo quản hạt giống, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt khuẩn, chất diệt cỏ, chất diệt chuột, thuốc kích thích sinh trưởng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-32338**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.1.30; 26.1.1
(591) Vàng, hồng, nâu, trắng, đen, xám, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT ATC (VN)
415/14 đường Mai Thị Buội, tổ 1, ấp 5, xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc; chế phẩm dùng để bảo quản hoa; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chất bảo quản hạt giống.

Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc kích thích sinh trưởng.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả mua bán hàng trên mạng internet) các loại: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm hóa học để phòng ngừa các bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc, chế phẩm dùng để bảo quản hoa, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng, chất bảo quản hạt giống, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt khuẩn, chất diệt cỏ, chất diệt chuột,

thuốc kích thích sinh trưởng; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-32339**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Sunpina

(731) GUANGZHOU SHANGPIN HOME COLLECTION CO., LTD. (CN)
Unit 01-05, Room 3501, No.85 Huacheng Avenue, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province 510623, China

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; bàn làm việc cho thợ mộc; gương; tác phẩm nghệ thuật làm bằng tre; tượng nhỏ bằng nhựa cây; giường cho vật nuôi trong nhà; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; gối; mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất]; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; sắp xếp và tiến hành các sự kiện khuyến mại và marketing; dịch vụ bán lẻ đồ nội thất.

---

(210) **4-2024-32347**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1; 26.3.23

(591) Đỏ, trắng, xanh than.

DOMAFIRE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DOMA VIỆT NAM (VN)
Số 19, ngõ 160, đường Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa sổ làm bằng kim loại; cổng làm bằng kim loại; thanh kim loại định hình; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: cửa nhôm, cửa sổ làm bằng kim loại, cổng làm bằng kim loại, thanh kim loại định hình, khung cửa bằng kim loại, phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa, cửa chống cháy bằng kim loại, cửa cuốn chống cháy bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ, khung cửa bằng kim loại; xuất nhập khẩu các sản phẩm: cửa nhôm, cửa sổ làm bằng kim loại, cổng làm bằng kim loại, thanh kim loại định hình, khung cửa bằng kim loại, phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa, cửa chống cháy bằng kim loại, cửa cuốn chống cháy bằng kim loại, phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa sổ, khung cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-32348**

(540)

FEIDUODUO

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG HÓA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 32 đường Hợp Thành, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón hỗn hợp; phân bón hóa học; phân bón điều hòa đất nông nghiệp; chất hóa học dùng trong nông nghiệp, lâm nghiệp, làm vườn.

---

(210) **4-2024-32352**

(540)

HASHOW

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BABYUM INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Room 12C, 21/F, Witty Commercial Building, Nos, 1A-1L, Tung Choi Street, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Vali du lịch; túi du lịch; vali (hành lý); vali xách tay; địu em bé; vali có gắn động cơ.

---

(210) **4-2024-32359**

(540)

RUE DE L'AMOUR

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH V ENTERPRISES (VN)
35-37 phố Phan Đình Phùng, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn và thức uống mang về do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-32360**

(540)

DONG PHUC CAO CAP

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 18.2.1; 20.1.17; 26.3.3; 26.3.4; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐỒNG PHỤC ASIAN VIỆT NAM (VN)
Số 6, ngõ 7 phố Nghĩa Đô, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; váy; quần áo đồng phục.

---

(210) **4-2024-32361**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 15.7.1; 15.7.15

(591) Đen, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CAO SU NAM SÀI GÒN (VN)
E15/339F đường Bờ Bao, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe gắn máy; bộ phận phụ tùng xe bằng cao su; lốp xe máy; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-32362**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.5; 1.15.15; 2.9.1; 13.3.23

(591) Xanh tím, tím, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI FAM FO (VN)
Khu phố An Du Đông 2, thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; nước xả vải; nước giặt.

---

(210) **4-2024-32363**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.5.20; 24.15.7; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.6

(591) Xanh, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MH (VN)
Số 3, ngách 2/7 ngõ 2 phố Đặng Thùy Trâm, tổ dân phố Hoàng 19, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sáp thơm; nước rửa tay; kem dưỡng tay; tinh dầu khuếch tán; hương liệu [tinh dầu].

---

(210) **4-2024-32364**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 24.15.7; 25.1.25; 26.4.3; 26.4.6
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MH (VN)
Số 3, ngách 2/7 ngõ 2 phố Đặng Thùy Trâm, tổ dân phố Hoàng 19, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; đồ vật trang trí [lưu động]; đồ thủ công mỹ nghệ bằng gỗ; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); khung tranh ảnh; gương soi.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; lọ gốm; đồ chứa các loại thức ăn bằng gốm; bộ đồ trà bằng gốm; chậu gốm; đũa gỗ.

Nhóm 34: Bật lửa; diêm; hộp diêm; thuốc lá; xì gà; bình đựng ga dùng cho bật lửa dùng cho người hút thuốc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sáp thơm, nước rửa tay, kem dưỡng tay, tinh dầu khuếch tán, đồ gỗ mỹ thuật; dịch vụ hãng quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; mua bán các đồ dùng trong gia đình như: cốc, bát, đũa, đồ chứa đựng thức ăn; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; quảng cáo.

---

(210) **4-2024-32366**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) DELL INC. (US)
One Dell Way, Round Rock, Texas 78682, United States
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Nền tảng phần mềm máy tính sử dụng cho các trò chơi và dịch vụ trò chơi; cơ sở dữ liệu máy tính, cụ thể là, cơ sở dữ liệu máy tính có thể tải xuống được dùng cho nền tảng phần mềm máy tính sử dụng cho các trò chơi; hệ thống máy tính tương tác, cụ thể là, hệ thống máy tính tương tác dùng để chơi trò chơi.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các chương trình phát sóng trực tuyến, không tải xuống được, trong lĩnh vực trò chơi máy tính; sản xuất phim, phim điện ảnh và các đoạn video, không bao gồm loại dùng cho mục đích quảng cáo; cung cấp qua cổng thông tin điện tử trên internet những video và phim, không tải xuống được, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ đồ họa máy tính điện tử, lập trình máy tính và phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-32367**

(540)

CITEK

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DLG THĂNG LONG (VN)
N0.09 - LK314, khu Cổng Đồng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, trừ khóa điện; cửa ra vào bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; bản lề hộp bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho cửa ra vào.

---

(210) **4-2024-32368**

(540)

RAONNE

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) MARSLABS INC. (KR)
5662, 9, Yeonmujang 13-gil, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; dầu dưỡng tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-32369**

(540)

SUKHA

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI XE HAI BÁNH (VN)
B25-HH06, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; mỡ để bôi trơn; chất bôi trơn; dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

Nhóm 09: Ắc quy; ắc quy điện cho xe cộ; pin điện dùng cho xe cộ; tấm điện cực cho ắc quy; ắc quy khởi động; cục sạc cho xe điện.

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe đạp điện; xe máy điện; ô tô; ô tô điện; phụ tùng xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, cửa hàng bán, trưng bày sản phẩm: dầu nhờn, mỡ để bôi trơn, chất bôi trơn, dầu công nghiệp, mỡ công nghiệp, dầu động cơ, ắc quy, ắc quy điện cho xe cộ, pin điện dùng cho xe cộ, tấm điện cực cho ắc quy, ắc quy khởi động, xe đạp, xe máy, xe đạp điện, xe máy điện, ô tô, ô tô điện, phụ tùng xe cộ, mỹ phẩm.

Nhóm 40: Lắp ráp xe cộ.

Nhóm 44: Thẩm mỹ viện; tư vấn làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ điều trị nám, tàn nhang, mụn; dịch vụ mát xa; dịch vụ xông hơi.

---

(210) **4-2024-32371**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ KMAX (VN)
Số nhà A19-X3, ngõ 44/33 đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn diệt khuẩn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn chịu lửa; sơn phủ.

Nhóm 37: Sơn nội thất và ngoại thất; sơn vẽ hoặc sửa chữa biển hiệu; xây dựng; đánh véc ni; làm sạch tòa nhà [bề mặt bên ngoài]; dịch vụ chống ẩm [xây dựng].

---

(210) **4-2024-32372**

(540)

Taeyang.TH

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH HÓA MỸ PHẨM SUNSHINE (VN)
Số nhà 24 ngách 40 ngõ 31 phố Lụa, tổ dân phố Hạnh Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

---

(210) **4-2024-32373**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.5.1; 9.5.2
(591) Hồng kem, nâu đất, trắng.
(731) TRẦN THỊ MỸ HẠNH (VN)
Thôn 2, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-32374**

(540)

HOÀNG KIM PHÁT

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ BẮC NAM (VN)
Thôn Hoàng Xá, xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt; ống nhựa cứng PVC, HDPE, PPR.

---

(210) **4-2024-32375**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.2

(591) Vàng, xanh lá cây, nâu, nâu đậm, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ EXC-GO (VN)
Số nhà 6, ngõ 3, tổ 6, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Môi giới vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hành khách; cho thuê vận tải; dịch vụ bãi đỗ xe; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-32377**

(540)

Hang oi

(220) 24/08/2022
(441) 25/03/2025

(731) PHẠM ĐĂNG KHOA (VN)
Số 668/4/3 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; đồ trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hoa tai; nhẫn.

Nhóm 25: Váy; váy liền quần; áo khoác ngoài; quần dài; bộ quần áo; áo sơ mi; giày; dép; quần áo ngủ; bộ quần áo tắm; yếm; quần áo da; mũ; trang phục dệt kim; giày thể thao; quần áo lót; váy sợi chui đầu.

---

(210) **4-2024-32384**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 18: Vali; túi; ví tiền; cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; trang phục; mũ; quần áo; bao tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ phân phối bán buôn đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-32385**

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

BETTINA VIVIAN

(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ phân phối bán buôn đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-32386**

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

CK&WQ

(531) 2.1.16; 3.4.7; 18.1.1; 18.1.2

(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ phân phối bán buôn đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-32387**

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HEDIRA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32388**

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

TIGAKARE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM OSAKA (VN)
TT38-17, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32389**

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 2.5.6; 2.9.1; 3.13.7; 5.3.20; 9.3.14; 25.5.25; 25.7.25; 26.1.6

(591) Hồng, trắng, xanh dương, vàng, xanh lá cây, đỏ, xanh da trời, đen, xanh lá cây nhạt, vàng da, đen, xanh nước biển, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã trẻ em bằng giấy; tã lót trẻ em dùng một lần; quần tã trẻ sơ sinh; khăn trẻ sơ sinh (tã lót); khăn giấy có tẩm thuốc xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2024-32390**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.5.6; 2.9.1; 3.13.7; 5.3.20; 9.3.14; 25.5.25

(591) Hồng, trắng, xanh dương, vàng, xanh lá cây, đỏ, xanh da trời, đen, xanh lá cây nhạt, vàng da, đen, xanh nước biển, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã trẻ em bằng giấy; tã lót trẻ em dùng một lần; quần tã trẻ sơ sinh; khăn trẻ sơ sinh (tã lót); khăn giấy có tẩm thuốc xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2024-32391**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 3.13.4; 5.3.20; 19.3.5; 25.7.25; 26.1.6; 26.4.10

(591) Hồng, trắng, xanh dương, vàng, vàng cam, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, hồng nhạt, xanh da trời, đỏ, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã trẻ em bằng giấy; tã lót trẻ em dùng một lần; quần tã trẻ sơ sinh; khăn trẻ sơ sinh (tã lót); khăn giấy có tẩm thuốc xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2024-32392**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 2.9.21; 3.7.17; 6.7.5; 9.3.14; 26.4.2; 26.4.18
(591) Hồng, hồng nhạt, hồng đậm, vàng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng da, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần lót vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng quần (tã lót).

---

(210) **4-2024-32393**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 2.9.21; 3.7.17; 6.7.5; 9.3.14; 26.4.2; 26.4.18
(591) Hồng, hồng nhạt, hồng đậm, vàng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng da, trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần lót vệ sinh; quần tã dùng cho người không tự chủ được; băng quần (tã lót).

---

(210) **4-2024-32394**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ NHÔM AN LẬP PHÁT (VN)
H19-H20-20A, đường số 3 và số 6, khu công nghiệp Lê Minh Xuân, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Nhôm; nhôm dạng thanh.

Nhóm 20: Tủ nhôm (đồ đạc); kệ nhôm (đồ đạc).

Nhóm 35: Mua bán: nhôm, nhôm dạng thanh, tủ nhôm (đồ đạc), kệ nhôm (đồ đạc).

(210) **4-2024-32395**

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

WonderHub

(731) HANGZHOU HIKVISION DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No.555 Qianmo Road, Binjiang District, Hangzhou, 310051, P.R. China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Giá lắp ráp cho phần cứng máy tính; thẻ lưu trữ dữ liệu; bảng tương tác điện tử; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; máy chủ mạng; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình máy tính cho hệ thống thực tế ảo (phần mềm có thể tải xuống); phần mềm máy tính ghi sẵn được sử dụng để thiết lập, thúc đẩy và quản lý truy cập và liên lạc từ xa an toàn cho các máy tính từ xa, mạng khu vực, mạng riêng ảo, mạng diện rộng và mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy tính ghi sẵn cung cấp công nghệ ảo hóa; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, ghi sẵn; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; bộ xử lý tín hiệu âm thanh kỹ thuật số; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính] để xử lý thông tin, dữ liệu, âm thanh và hình ảnh; ứng dụng di động có thể tải xuống; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; màn hình video; bộ vi xử lý; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính tiền tự động; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; thiết bị kiểm tra việc đi làm; thiết bị truyền thông mạng; thiết bị đầu cuối điện thoại; điện thoại hội nghị; tổng đài điện thoại; micrô; loa không dây; máy thu thanh và thu hình; máy thu tín hiệu video; màn hiển thị video có thể đeo; màn hình video gắn trên đầu; máy ghi hình; máy nghe nhạc cầm tay; máy ảnh [chụp ảnh]; người máy giám sát an ninh; bộ xử lý video; máy chiếu video; thiết bị để phóng đại [nhiếp ảnh]; thiết bị điều khiển từ xa; màn hình LED; màn hình tinh thể lỏng (LCD); chip điện tử; màn hình video; màn hình cảm ứng; bộ chuyển đổi; thiết bị cảm biến nhận dạng chuyển động; thiết bị báo động; kính mắt; phần mềm máy tính ghi sẵn, cụ thể là để duyệt tập tin, chỉnh sửa, viết sách điện tử, cài đặt hệ thống, chia sẻ màn hình và cuộc họp.

Nhóm 38: Cho thuê thiết bị gửi tin nhắn; truyền thông tin qua hệ thống truyền thông video; truyền tải âm thanh, video và thông tin; dịch vụ tổ chức hội nghị qua điện thoại; dịch vụ hội nghị truyền hình và hội nghị từ xa; dịch vụ hội nghị trực tuyến âm thanh từ xa; dịch vụ cung cấp hội nghị truyền hình; liên lạc qua thiết bị đầu cuối máy tính; cung cấp dịch vụ truyền tin nhắn tức thời; truyền tập tin số, dữ liệu, hình ảnh, tiếng động, tập tin, âm thanh, video, nội dung nghe nhìn và các dữ liệu khác; cung cấp quyền truy cập mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng.

(210) **4-2024-32396**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.3.3
(591) Đen, vàng, vàng cam, trắng.
(731) NAM HO JUNG (KR)
(Gwangyeong-dong, Hyundai Apartment) Room 106, 104-dong, 141, Gwangyang-ro, Gwangyang-si, Jeollanam-do, Korea
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống [dịch vụ nhà hàng nhượng quyền]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2024-32397**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.3.23; 26.11.12
(591) Ghi, đen, trắng.
(731) ZOOE GLOBAL LTD (VG)
Kingston Chambers, PO Box 173, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; môi giới chứng khoán; đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính để đảm bảo nguồn vốn; dịch vụ tư vấn đầu tư; dịch vụ tài chính.

---

(210) **4-2024-32398**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) AN, YOUNGKWON (CN)
Flat F, 27/F, Kimberley 26, 26 Kimberley Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; dụng cụ mát xa chân; gối cho mục đích y tế; gối xoa bóp kiểu shiatsu; giày chỉnh hình; thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học.

---

(210) **4-2024-32399**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.9; 4.5.1; 5.11.5; 26.1.1
(591) Nâu đậm, be nhạt, xám nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ ANH NGỌC (VN)
TDP Cả Trọng, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Nấm đã được bảo quản; nấm đã qua chế biến; nấm sấy khô.

---

(210) **4-2024-32400**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.12
(591) Hồng, trắng, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THE 2N MUSIC (VN)
1115/7C Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức sự kiện giải trí; giáo dục âm nhạc.

---

(210) **4-2024-32401**

(540)



(220) 06/07/2020
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI VĨNH THỊNH (VN)
407 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(511) Nhóm 17: Màng co (màng mỏng) không dùng để bao gói; màng pe (polyethylene) không dùng để bao gói; màng pvc (polyvinyl clorua) không dùng để bao gói; màng pet (polyethylene terephthalate) không dùng để bao gói; băng keo lưới (sợi thủy tinh đã được xử lý bằng chất kết dính); túi khí cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-32402**

(540)

RAHAIR

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH HEVINA INTERNATIONAL (VN)
Nhà số 4, ngõ 31/2, tổ dân phố 1, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; tinh dầu.

Nhóm 05: Thuốc bổ (thuốc, dược phẩm); thực phẩm chữa bệnh trĩ; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-32403**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 5.5.20
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI HÙNG QUÂN (VN)
107/85 Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: chanh đào ngâm mật ong, nghệ ngâm mật ong, mật ong, tỏi ngâm mật ong, trà gạo lứt, bột sắn, hạt dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-32404**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 13.1.6; 25.1.25; 25.7.25
(591) Đen, xanh lam, vàng.
(731) TRẦN THÁI NGHĨA (VN)
A19.10 chung cư Citisoho, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; đèn lồng chiếu sáng; đui đèn điện; đèn chum; đèn trang trí; đèn trần.

---

(210) **4-2024-32405**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 20.1.5; 26.13.1
(591) Xanh dương, cam, hồng, xanh lá, xám, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ZHIHE (VN)
Tầng 4, 54/9 cụm công nghiệp Võ Cường, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; vôi quét tường; sơn chống thấm; sơn phủ; sơn lót: nhũ dùng cho sơn.

---

(210) **4-2024-32406**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.12; 26.4.18
(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
Thôn Đại Bản, xã Phú Thị, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giảng dạy âm nhạc; cung cấp dịch vụ giảng dạy về nhạc cụ trực tuyến qua app (ứng dụng di động); cung cấp dịch vụ giảng dạy về nhạc cụ trực tuyến qua trang web; dịch vụ giáo dục trực tuyến; trung tâm giảng dạy về nhạc cụ và thanh nhạc; trung tâm giảng dạy đàn piano.

---

(210) **4-2024-32407**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.3.1
(731) 1. NGUYỄN VIỆT TIỆP (VN)
Số 9, ngách 20/14 H/T/M, tổ 33, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN VĂN THÀNH (VN)
Số 19 ngõ 75 Hồ Tùng Mậu, tổ 22, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch.

---

(210) **4-2024-32408**

(540)



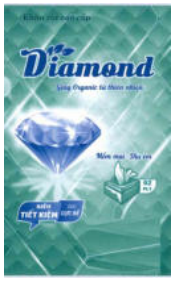
(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ, cam, xanh cổ vịt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT BỘT CHÁO CANH KÍNH HƯƠNG (VN)
Thôn 3, xã Bắc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột mì; bột ngô; bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; bột nấu cháo canh; tinh bột cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-32413**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 5.3.15; 17.2.2; 19.3.4; 25.12.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MỸ DUYÊN (VN)
Số 95-97 đường Bắc Sơn, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn giấy.

---

(210) **4-2024-32414**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(731) LÊ VĂN HUY (VN)
Số 66 Đào Xuyên, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần đùi ống rộng; quần áo lót; áo sơ mi; quần áo; mũ; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-32416**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.1.1; 26.4.18
(591) Vàng đồng, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH THẢO MINHON (VN)
240/12 Phạm Văn Chiêu, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) quần áo.

---

(210) **4-2024-32419**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ SÀI GÒN (VN)
299/23N Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; mứt ướt; mứt nhão; mứt quả ướt; trái cây ép dạng sệt; chất cô đặc từ trái cây dùng để nấu nướng; trái cây, đóng hộp; trái cây đông lạnh; trái cây đã chế biến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; sữa chua; sữa bột.

---

(210) **4-2024-32424**

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

AISE

(731) AISE SLEEP TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
228A-14, 2F, Bldg 5, Yabulun Industrial Park, Yazhou Bay Science and Technology City, Yazhou District, Sanya, Hainan China 572025

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ xoa bóp; ghế mát-xa; thiết bị mát-xa giành cho mắt; gối bấm huyệt dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; đệm hơi cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường ngủ; đệm; ghế trường kỷ; tủ cạnh đầu giường; gối.

Nhóm 24: Chăn chần; ga trải giường; vỏ gối; túi ngủ; khăn mặt bằng vải; vải lanh dùng trong nhà.

---

(210) **4-2024-32425**

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

aise 宝褓

(731) AISE SLEEP TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
228A-14, 2F, Bldg 5, Yabulun Industrial Park, Yazhou Bay Science and Technology City, Yazhou District, Sanya, Hainan China 572025

(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 10: Dụng cụ xoa bóp; ghế mát-xa; thiết bị mát-xa giành cho mắt; gối bấm huyệt dùng cho mục đích y tế; khẩu trang y tế; đệm hơi cho mục đích y tế.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giường ngủ; đệm; ghế trường kỷ; tủ cạnh đầu giường; gối.

Nhóm 24: Chăn chần; ga trải giường; vỏ gối; túi ngủ; khăn mặt bằng vải; vải lanh dùng trong nhà.

---

(210) **4-2024-32426**
(300) 98/358,993 16/01/2024 US
(540)

RUDIS

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRIHEX ATHLETIC APPAREL LLC (US)
16960 Square Drive, Marysville, Ohio 43040, USA
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo vệ đầu dùng trong thể thao.

Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa; dây đeo chìa khóa.

Nhóm 18: Ba lô; túi thể thao.

Nhóm 21: Chai nước rỗng.

Nhóm 24: Khăn tập thể thao bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo, quần, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, áo sơ mi, áo nỉ, áo khoác, quần dài, quần dùi, áo choàng ngoài; giày; giày để đấu vật; giày tập luyện; bọc giày để sử dụng khi mang giày; áo phông; áo nỉ có mũ; áo len chui đầu; áo ba lô; tất ngăn cổ; đồ lót; mũ; mũ len; áo ngực thể thao; đồng phục thể thao.

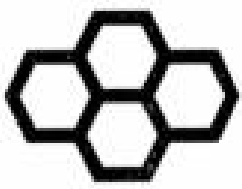
Nhóm 26: Dây buộc giầy.

Nhóm 28: Miếng đệm đầu gối dùng trong thể thao; miếng đệm khuỷu tay dùng trong thể thao; miếng đệm vai dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp: quần áo và phụ kiện, giày, túi, dụng cụ và thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2024-32427**
(300) 98/358,997 16/01/2024 US
(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.7.5; 26.5.3; 26.5.4
(731) TRIHEX ATHLETIC APPAREL LLC (US)
16960 Square Drive, Marysville, Ohio 43040, USA
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo vệ đầu dùng trong thể thao.

Nhóm 14: Vòng đeo chìa khóa; dây đeo chìa khóa.

Nhóm 18: Ba lô; túi thể thao.

Nhóm 21: Chai nước rỗng.

Nhóm 24: Khăn tập thể thao bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo, cụ thể là áo, quần, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, áo sơ mi, áo nỉ, áo khoác, quần dài, quần đùi, áo choàng ngoài; giày; giày để đấu vật; giày tập luyện; bọc giày để sử dụng khi mang giày; áo phông; áo nỉ có mũ; áo len chui đầu; áo ba lô; tất ngăn cổ; đồ lót; mũ; mũ len; áo ngực thể thao; đồng phục thể thao.

Nhóm 26: Dây buộc giầy.

Nhóm 28: Miếng đệm đầu gối dùng trong thể thao; miếng đệm khuỷu tay dùng trong thể thao; miếng đệm vai dùng trong thể thao.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến cung cấp: quần áo và phụ kiện, giày, túi, dụng cụ và thiết bị thể thao.

---

(210) **4-2024-32428**

(540)

DARIUS
STORE

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.2.7; 26.4.1
(731) PHẠM ANH TOÀN (VN)
Thôn Phước Lộc, xã Đại Quang, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần áo; mũ; nón.

---

(210) **4-2024-32429**

(540)

BRUSHIE

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ ĐÌNH HẬU (VN)
290/40/21/3, HT17, tổ 23, khu phố 2, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Bình sữa cho trẻ em bú; bơm dùng để hút sữa mẹ; vú nhân tạo; núm vú giả của bình sữa cho trẻ em bú; bao cao su; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-32430**

(540)

KING KAPSICUM

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.23; 24.9.1; 25.7.6; 25.7.7
(591) Xanh lá cây, xanh dương, đỏ, xám, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN L'OR BLANC (VN)
62/56/2A Trương Công Định, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-32431**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AMOCHY

(731) AMOCHY GROUP LTD (GB)
Unit G25 Waterfront Studios, 1 Dock Road, London, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn khử trùng để làm sạch không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị nướng; máy pha cà phê dùng điện; ấm đun nước, dùng điện; nồi nấu đa năng; tủ lạnh; đầu đốt khí ga; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; thiết bị giữ ẩm; máy sấy tóc; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; thiết bị đốt nóng gia nhiệt; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị khử trùng; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; bộ tản nhiệt, dùng điện.

(210) **4-2024-32432**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MEI BAO
美 宝

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(731) NANYANG MEIBAO ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)
100 meters south ofthe intersection of Fangshan Road and Gongye Road, Tuandong Town, Neixiang County, Nanyang, Henan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cao tần; ampe kế; thiết bị đo áp suất; bộ chỉnh lưu dòng điện; cầu dao điện; bộ chuyển mạch điện; máy biến thế điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị điện phân; máy biến áp.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm lạnh nước; hệ thống và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị lọc nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị xử lý nước thải.

(210) **4-2024-32433**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AMOCHY

(731) AMOCHY GROUP LTD (UK)
Unit G25 Waterfront Studios, 1 Dock Road, London, United Kingdom

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy nhào; máy xay ly tâm; thiết bị cơ điện để chế biến đồ uống; máy là; máy đóng gói; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy khuấy chạy điện; máy ép trái cây, chạy điện; máy băm thịt, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy giặt [giặt giũ]; rô bốt công nghiệp; thiết bị rửa; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy bán hàng tự động.

(210) **4-2024-32434**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.4.9; 26.13.1
(731) HENAN XINHUA TECHNICAL SERVICE CENTER (CN)
100 meters south ofthe intersection of Fangshan Road and Gongye Road, Tuandong Town, Neixiang County, Nanyang City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; bơm ly tâm; van [bộ phận của máy]; máy thổi; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; thiết bị mạ điện; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; hộp chứa dùng cho máy lọc; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; máy lọc.

---

(210) **4-2024-32435**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) AUZ SPIRIT PTY LTD (AU)
PO BOX 655, Doncaster, VIC, 3108, Australia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Pho mát; sữa; sữa chua; sản phẩm sữa; sữa bột; kem [sản phẩm sữa]; bơ.

---

(210) **4-2024-32436**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) QUANZHOU RADIOBOSS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
No. 8, Chuangzao Road, Optoelectronics - information industry base, Nan'an, Quanzhou, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy bộ đàm xách tay; hệ thống liên lạc nội bộ; bộ đàm; hệ thống liên lạc nội bộ khẩn cấp di động.

---

(210) **4-2024-32437**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HENAN XINHUA TECHNICAL SERVICE CENTER (CN)
100 meters south of the intersection of Fangshan Road and Gongye Road, Tuandong Town, Neixiang County, Nanyang City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị cao tần; ampe kế; thiết bị đo áp suất; bộ chỉnh lưu dòng điện; cầu dao điện; bộ chuyển mạch điện; máy biến thế điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; thiết bị điện phân; máy biến áp.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị làm lạnh; thiết bị làm lạnh nước; hệ thống và máy làm lạnh; máy và thiết bị làm sạch không khí; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị lọc nước; hệ thống thiết bị làm sạch chất thải; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị xử lý nước thải.

---

(210) **4-2024-32438**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Go Tour

(731) GO TOUR INC (US)
30 N Gould St #3547 Sheridan, WY 82801, US

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; tất (vớ); giày; miếng lót bên trong giày; găng tay [trang phục]; mũ; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-32439**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HuoPro

(731) SHENZHEN HUOLINGNIAO TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
301 302 303, No. 7 Huafeng Science and Technology Park, Fengtang Avenue, Tangwei Community, Fuhai Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province, 518103, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; máy vi tính; tai nghe; điện thoại thông minh; chip [mạch tích hợp]; bóng đèn chớp [nhiếp ảnh].

---

(210) **4-2024-32440**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MIFENMAXX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NAM THÁI DƯƠNG HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
51/2A Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-32441**

(540)

X-Jello

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) WU ZHANG CHAO (CN)
No. 130 Guangchen Road, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa dùng cho ô tô; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; mỹ phẩm; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; dầu gội đầu; xà phòng dùng cho tay; nước hoa; nhang thơm.

---

(210) **4-2024-32443**

(540)

Bảo Sinh

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BẢO SINH (VN)
Số 23, Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy làm đá lạnh; ngăn làm lạnh, khoang làm lạnh; thiết bị làm lạnh đồ uống; hệ thống và thiết bị làm lạnh.

Nhóm 30: Đá lạnh dùng cho đồ uống; đá lạnh có thể ăn được; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo.

---

(210) **4-2024-32444**

(540)

VỊT CAY LALAYA

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LÊ THẢO TRÂM (VN)
Khối phố Mỹ Bắc, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-32445**

(540)

CITILUX
HOME & AWAY

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) PHẠM THÙY LINH (VN)
Căn 1901 tòa nhà Lancaster, số 20 phố Núi Trúc, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-32446**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) SHANGHAI MEIYIKE HEALTH TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.629, Changzhong Road, Fengxian District, Shanghai, China 200001
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Dây xích của kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính áp tròng.

---

(210) **4-2024-32447**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.11.9
(591) Đen, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) DTECH INNOVATION INDONESIA LIMITED COMPANY (ID)
Jalan Nusantara 18 Canden, Kel. Kutowinangun Lor, Kec. Tingkir, Kota Salatiga, Jawa Tengah, Indonesia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Que thăm (dầu, nhớt hoặc nước) của xe cộ; tấm chắn tản nhiệt cho xe máy; tấm chắn bảo vệ lưới tản nhiệt dùng cho xe máy; giá đỡ động cơ cho xe cộ đường bộ; ống dẫn dầu phanh; tấm che két nước cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-32448**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DONGGUAN CHAOXING ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 508. Building 2, No. 6, Longping West Road, Fenggang Town, Dongguan City, Guangdong Province 523000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động; thiết bị sạc điện thoại di động; vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; điện thoại thông minh; kính quang học.

---

(210) **4-2024-32449**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 26.11.3; 26.11.8
(591) Trắng, đen, vàng, đỏ.
(731) MILLENNIUM GREASE & LUBRICANTS MANUFACTURING LLC (AE)
L 48 & L 49, Al Ghail Industrial Area Ras Al Khaimah, Ras Al-Khaimah, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu công nghiệp; mỡ công nghiệp; chất bôi trơn; hợp chất hấp thu, làm ẩm và kết dính bụi; nhiên liệu (bao gồm nhiên liệu dễ bay hơi dùng cho động cơ); chất phát quang; nến thắp sáng; bấc dùng để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-32450**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GENERATIONS GENERAL TRADING L.L.C (AE)
2013 Metropolis Tower, Burj Khalifa Street, Business Bay, Dubai, United Arab Emirates
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Ngũ cốc dạng thô và chưa qua xử lý; hạt giống nông nghiệp; hạnh nhân [trái cây]; cây lô hội; thức ăn cho động vật; lúa mạch; đậu tươi; củ cải đường, tươi; các loại quả mọng, tươi; trái cây tươi; thức ăn cho chim; cám; cây bụi; thức ăn cho gia súc; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; hạt dẻ tươi; trái cây có múi, tươi; hạt ca cao thô; sọ dừa; quả dừa; hạt cây côla; quả của cây hoa bia; cùi dừa khô; dưa chuột tươi; sản phẩm lót ổ cho gia cầm đẻ trứng; trứng để ấp [đã được thụ tinh]; cá còn sống; cỏ khô làm thức ăn cho gia súc; bã trái cây [bã ép quả]; rau cỏ tươi; hạt [ngũ cốc]; nho tươi; yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm; cỏ khô; quả phỉ, tươi; quả mọng của cây đỗ tùng; tỏi tây tươi; quả chanh tươi; đậu lăng tươi; rau diếp tươi; động vật sống; cây thích hòe, thô; ngô; khô dầu ngô đóng bánh cho gia súc; bã ép quả; bí ngòi, tươi; nấm tươi; cây tầm ma; quả hạch, chưa chế biến [trái cây]; yến mạch; quả ôliu tươi; hành, tươi; quả cam, tươi; củ lạc [tươi]; đậu Hà Lan tươi; hồ tiêu [cây]; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; quả thông; hạt giống cây trồng; cây trồng; khoai tây tươi; gia cầm sống; bột gạo dùng làm thức ăn cho súc vật; thóc chưa chế biến; cây giống; hạt vừng ăn được, chưa qua chưa xử lý; động vật giáp xác [sống]; rau chân vịt tươi; quả bí, tươi; thức ăn vỗ béo cho động vật; rơm [thức ăn cho súc vật]; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; cây mía đường; cây; thân của cây; nấm cục tươi; rau tươi; cây nho; lúa mì.

---

(210) **4-2024-32451**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.17; 1.15.23; 5.5.20; 26.15.15

(591) Xanh dương, xanh da trời.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU TÂN THÁI SƠN (VN)
Số 28 ngõ 168 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; thiết bị làm lạnh chất lỏng (hệ thống làm lạnh chất lỏng, hệ thống thiết bị làm lạnh chất lỏng); thùng làm mát, dùng điện (thùng làm lạnh, dùng điện, máy làm lạnh, dùng điện); ngăn làm lạnh (khoang làm lạnh); máy ướp lạnh (máy làm kem lạnh); thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 35: Mua bán: tủ lạnh, hệ thống và máy làm lạnh, thiết bị làm lạnh chất lỏng, hệ thống làm lạnh chất lỏng, hệ thống thiết bị làm lạnh chất lỏng, thùng làm mát, dùng điện, thùng làm lạnh, dùng điện, máy làm lạnh, dùng điện, ngăn làm lạnh, khoang làm lạnh, máy ướp lạnh, máy làm kem lạnh, thiết bị và máy làm đá lạnh.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh; bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; tư vấn xây dựng.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; dịch vụ kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp (thiết lập bản vẽ công nghiệp); thiết kế nội thất.

---

(210) **4-2024-32453**

(540)



(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AMTRAN VIỆT NAM (VN)
Số 115, đường Đông - Tây, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; kim loại dạng bột không sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-32454**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AMTRAN VIỆT NAM (VN)
Số 115, đường Đông - Tây, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị thu hình; thiết bị và máy âm thanh; màn hình [phần cứng máy vi tính]; màn hình LCD; loa; loa điều khiển từ xa; thiết bị điều khiển từ xa; thẻ mạch tích hợp [thẻ thông minh]; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; máy tính chủ; thiết bị ghi hình kỹ thuật số có kết nối internet dùng cho máy vi tính [webcams]; máy quay phim; máy tính tiền; máy lập hóa đơn; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [POS]; thiết bị đầu cuối thẻ tín dụng; thiết bị đầu cuối tự thanh toán; máy đếm và phân loại tiền; thiết bị phát hiện tiền giả; bóng bán dẫn [điện tử]; thiết bị chiếu hình; máy chiếu video; thiết bị truyền hình hội nghị; bo mạch chủ máy vi tính; bảng mạch in; mô-đun LED [bộ phận của màn hình LCD]; mô-đun máy chiếu; quạt làm mát bên trong dùng cho máy vi tính; thiết bị mô phỏng dùng để điều khiển và lái xe cộ; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-32455**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AMTRAN VIỆT NAM (VN)
Số 115, đường Đông - Tây, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Cần điều khiển xe cộ.

---

(210) **4-2024-32456**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AMTRAN VIỆT NAM (VN)
Số 115, đường Đông - Tây, khu đô thị, công nghiệp và dịch vụ VSIP Hải Phòng, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; tư vấn tổ chức kinh doanh; marketing.

---

(210) **4-2024-32457**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, trắng.
(731) TRẦN ANH TÚ (VN)
Số nhà 17, tổ 5, phường Tân Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn ướp; chiết xuất của thịt; thịt đã được bảo quản; thịt sấy khô, nhiệt độ thấp; lạp xưởng.

Nhóm 30: Gạo; bánh kẹo; bánh dẻo; bánh chưng; xôi; trà.

---

(210) **4-2024-32458**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1
(591) Đen, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH QUALGO TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)
Tầng 24, tháp A, khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc khu chức năng số 1 - khu đô thị mới Thủ Thiêm, số 15 Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống cho môi trường ảo; ứng dụng phần mềm máy tính có thể tải xuống để tạo ra các mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-32459**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh ngọc, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH JINHA VIỆT NAM (VN)
Số 275 đường Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; dược phẩm; chế phẩm chăm sóc kính áp tròng, cụ thể là dung dịch để khử trùng, làm sạch, làm ướt, làm giảm chấn, dùng để ngâm, dùng để bảo quản và/hoặc rửa kính áp tròng; chế phẩm điều trị dùng cho mắt, cụ thể là thuốc nhỏ mắt.

---

(210) **4-2024-32460**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 25.1.6; 26.4.18
(591) Nâu, trắng, đỏ, vàng.
(731) ELITE GOLD LTD (VG)
Portcullis TrustNet Chambers, P.O. Box 3444, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; cà phê pha sẵn; cà phê hòa tan [uống liền]; cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê và cà phê đã chế biến; hạt cà phê rang; đồ uống làm từ cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê có sữa; kẹo; kẹo cà phê; kẹo vị cà phê; sôcôla; bánh quy; bánh bích quy; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh bột nhào và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-32461**

(540)

HUROM

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HUROM LS CO., LTD. (KR)
228, Hakdong-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa nguyên liệu thực phẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng, bộ phận và phụ kiện của chúng; máy rửa nguyên liệu thực phẩm bằng sóng siêu âm, chạy điện, dùng cho mục đích gia dụng, bộ phận và phụ kiện của chúng; máy nghiền chất thải thực phẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng, bộ phận và phụ kiện của chúng.

Nhóm 11: Ấm pha trà, chạy điện.

---

(210) **4-2024-32462**

(540)

TPSY
JUICY LIP PLUMPER

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang

điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-32463**

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

TPSY
FLUSH BLUSH

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-32464**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DEW PLUMP

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-32465**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TPSY
PLUMPLY LIP LINER

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội dầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo

kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-32466**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TPSY
NAIL GLACÉ

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-32467**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, trắng, da cam.
(731) WEN LIDAN (CN)
Room 902, Unit 2, Building 2, No. 5, Lanni Street, Hekou Yao Autonomous County, Honghe Hani and Yi Autonomous Prefecture, Yunnan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Pin mặt trời; pin axit chì; pin lithium; pin điện, cho xe cộ; pin lưu trữ điện; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-32468**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.13.25
(731) CHEN WENFAN (CN)
No. 10, Longgu Formation, Guanpi Village, Longhai Town, Anren County, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính mắt 3D; kính áp tròng; kính râm.

---

(210) **4-2024-32469**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN VĂN HOẠCH (VN)
Thôn Núi, xã Việt Tiến, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; loa; bộ trộn âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị và máy âm thanh.

---

(210) **4-2024-32470**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) HOÀNG ĐỨC CHUNG (VN)
Thôn Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; bột bả; bột trét tường; lớp phủ [vật liệu xây dựng].

---

(210) **4-2024-32477**

(540)

VESSEL

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT H&C (VN)
Số 109 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Rèm cửa ra vào; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; rèm cửa dạng lưới; rèm mắt cáo [bằng vải].

---

(210) **4-2024-32479**

(540)

MR. NO SAL

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-32480**

(540)

DESALINE POWDER

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-32481**

(540)

DESALINE LIQUID

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-32482**

(540)

AQUACURE

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-32483**

(540)

Hari Hari

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây được bảo quản; lát khoai tây rán giòn; dừa sấy khô; mứt nhão; trái cây đông lạnh; nho khô; rau đã sấy khô; trái cây dầm đường; trái cây rắc đường; rau quả tẩm bột rán; cá tẩm bột rán; miếng khoai tròn được bọc bằng vụn bánh mì và rán mỡ; quả chà là, đã qua chế biến; nước quả nấu đông; cùi của trái cây; mứt gừng; hạt đậu nành, đã bảo quản, cho thực phẩm; hỗn hợp trên cơ sở chất béo để phết lên lát bánh mỳ; mứt cam nhão; quả hạch đã chế biến; đậu Hà Lan đã được bảo quản; vỏ trái cây; hạnh nhân xay; lạc đã chế biến; đậu đã được bảo quản; lát trái cây sấy khô; trái cây bảo quản trong cồn; đậu phụ; tổ chim ăn được; trái cây, đóng hộp; lát khoai tây tẩm bột rán; rau, củ, đóng hộp; lát khoai tây mỏng; táo nghiền nhuyễn; tảo tía, được bảo quản; rong biển laver, được bảo quản; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt hướng dương đã chế biến; hạt, đã chế biến; lô hội được chế biến làm thức ăn cho người; khoai tây lát rán giòn ít

béo; mứt quả ướt; trái cây đã chế biến [đặt trong giỏ]; hạt ngào đường; hạt tẩm ướp hương vị; hạt phỉ, đã chế biến; quả mọng, được bảo quản; rau sấy khô nhiệt độ thấp; rau đông khô nhanh; rau đông khô; ngô ngọt, đã chế biến; chất phết lên bánh, trên cơ sở hạt; món rán pho mát làm từ sữa đã gạn kem; trái cây ép dạng sệt; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; món khoai tây xắt sợi chiên; chất phết lên bánh, làm từ rau; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; gừng bọc đường; gừng được bảo quản; gừng ngâm; xúp quả mọng; món trái cây nấu làm từ quả mọng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Rong biển [gia vị]; tảo biển [gia vị]; bánh kẹo dùng để trang trí cây noel; bánh mì không có men; bánh bít cốt; bánh quy; bánh quy mạch nha; kẹo bạc hà; kẹo; bánh quế; bánh sữa nhỏ; bánh bao nhỏ; bánh ngọt; caramen [kẹo]; chế phẩm ngũ cốc; kẹo cao su; sôcôla; bột bánh hạnh nhân; bánh hạnh nhân; bánh kẹo; bánh kẹo đường; mảnh ngô dẹt mỏng; bỏng ngô; bánh kếp; bánh gừng; kẹo mềm; bánh ngọt nhỏ; yến mạch làm thực phẩm cho con người; bánh quy hạnh nhân (macarons); ngô xay; ngô nghiền; ngô rang; ngô nướng; bánh mỳ; bạc hà cho kẹo bánh; lúa mạch đã bóc vỏ; bánh patê; bánh nướng; bánh hấp; lúa mạch nghiền; bánh mì kẹp nhân; bánh xăng đuých; viên ngậm hình thoi [kẹo]; viên ngậm bọc đường [kẹo]; bánh qui pơti bơ; bánh mỳ cuộn; ổ bánh mỳ nhỏ; bánh putđing; kẹo hạt dẻ; bánh nhân thịt; bánh xèo (ravioli); cam thảo [bánh kẹo]; bánh tạc; bánh pa tê thịt; bánh nướng thịt; bánh hấp thịt; bánh pate nướng; bánh kẹo hạnh nhân; kẹo lạc; yến mạch nghiền; yến mạch đã xát vỏ; cháo yến mạch lứt; cháo yến mạch đã xát vỏ; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; yến mạch cán mỏng; bột yến mạch; thỏi cam thảo [kẹo]; lát mỏng sấy khô [sản phẩm ngũ cốc]; món ăn làm từ bột lúa mì (couscous); bánh quy giòn; bánh trứng; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); bánh gạo; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; món bánh thịt chiên giòn; bánh ngô; ruột bánh mỳ; món trộn Tabbouleh làm chủ yếu từ bột mì; mứt mật ong trộn vừng; bánh trứng nướng; bánh nướng giống pi-za; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; sô-cô-la nhuyễn dạng sệt; bánh kẹo dưới dạng kem nhuyễn; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; mầm lúa mì làm thức ăn cho người; thanh ngũ cốc giàu protein; ngũ cốc dạng thanh; sôcôla trang trí cho bánh ngọt; kẹo trang trí cho bánh ngọt; quả hạch bọc sôcôla; bánh pudding gạo; bánh xèo; bánh burritos [bánh bột ngô của Mexico]; cơm cuốn rong biển; thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo; bánh đa nem làm từ gạo; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; sô cô la phết bánh chứa hạt; bánh bao làm từ bột mỳ; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; món ăn sấy khô nhiệt độ thấp với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món ăn đông khô nhanh với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món ăn đông khô với thành phần chính là mỳ ống hoặc mỳ sợi; món Dulce de leche (bánh kẹo ngọt làm từ sữa); bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh mỳ nướng hoặc rán; bánh dẹt làm từ khoai tây; bánh kẹo trái cây; bánh gạo; bánh kếp làm từ kim chi; kẹo bạc hà làm thơm mát hơi thở; kẹo cao su làm thơm mát hơi thở; bánh mì không chứa gluten; bánh su kem; bánh sừng bò; bánh mỳ sô cô la; bánh ngọt sô cô la; bánh kem cháy (crème brũlée); bánh quy dừa; bánh macaron dừa; kẹo Nougat; khoai tây lát rán giòn phủ sô-cô-la; sô-cô-la rượu mùi; bánh ngọt Đan Mạch; nước quả nấu đông có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; lúa mì spenta nhỏ, đã chế biến; bánh sữa; ca cao mảnh; bánh quy có nhân.

(210) **4-2024-32484**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) ASCOTT INTERNATIONAL MANAGEMENT (2001) PTE LTD (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; quản lý ủy thác tài chính; quản lý rủi ro tài chính; dịch vụ quỹ đầu tư tài chính; quản lý tài sản tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư tài chính; mua lại tài sản để đầu tư tài chính; định giá bất động sản; dịch vụ ủy thác đầu tư; quản lý ủy thác đầu tư; môi giới bất động sản; dịch vụ mua lại bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản cho thuê các tòa nhà; dịch vụ đại lý bất động sản mua hoặc bán các tòa nhà; dịch vụ đại lý bất động sản cho thuê đất; dịch vụ đại lý bất động sản liên quan đến việc mua bán đất; dàn xếp hợp đồng cho thuê bất động sản dài và ngắn hạn; đầu tư bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ dài hạn; cho thuê ngắn hạn căn hộ và văn phòng; quản lý bất động sản nhà nghỉ dưỡng; cho thuê nhà ở; quản lý căn hộ; đầu tư bất động sản gồm đất và tài sản gắn liền với đất; định giá tài chính tài sản cá nhân và bất động sản; cung cấp tài chính phát triển bất động sản; cho thuê không gian văn phòng dài hạn; cho thuê không gian trung tâm thương mại; cho thuê tòa nhà dài hạn hoặc ngắn hạn; cho thuê không gian văn phòng ngắn hạn; cho thuê nhà riêng để ở; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý bất động sản gồm đất và tài sản gắn liền với đất; quản lý tập hợp bất động sản; cung cấp thông tin, bao gồm cả trực tuyến về bảo hiểm, tài chính và các vấn đề tiền tệ và bất động sản; đánh giá bất động sản [định giá]; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; dịch vụ cung cấp nhà để ở; cung cấp chỗ ở dài hạn; môi giới cho thuê chỗ ở [căn hộl; cho thuê nhà ở lâu dài.

---

(210) **4-2024-32485**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) ASCOTT INTERNATIONAL MANAGEMENT (2001) PTE LTD (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; xuất bản phẩm định kỳ; sách; cuốn sách nhỏ; tạp chí [ấn phẩm định kỳ]; bản tin; bản tin định kỳ dạng ấn phẩm; tờ rơi; tờ hoặc tập tờ rơi in thông tin và quảng cáo; tạp chí chuyên sâu; sách và tài liệu giới thiệu, quảng cáo sản phẩm; catalô; sách hướng dẫn; tranh ảnh; ảnh chụp [được in]; đồ dùng hướng dẫn và giảng dạy, trừ thiết bị; ấn phẩm quảng cáo [dạng in]; xuất bản phẩm quảng cáo xúc tiến bán hàng [được in]; sách mỏng; văn phòng phẩm; dụng cụ viết; phong bì [văn phòng phẩm]; giấy in sẵn tiêu đề; danh thiếp; hồ sơ [văn phòng phẩm]; bìa kẹp, đựng hồ sơ [văn phòng phẩm]; lịch; vật liệu bằng giấy dùng để bao gói; vật liệu bằng chất dẻo dùng để bao gói; giấy ghi chú; thẻ giấy; bưu thiếp; thiếp chúc mừng; nhãn mác sản phẩm bằng giấy hoặc bìa cứng; thẻ giấy ghi thông tin của người hoặc đồ vật; giấy dính [văn phòng phẩm].

---

(210) **4-2024-32486**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

atiV

(731) ASCOTT INTERNATIONAL MANAGEMENT (2001) PTE LTD (SG)
168 Robinson Road, #30-01 Capital Tower, Singapore 068912

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cung cấp chỗ ở tạm thời; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ ở tạm thời; dịch vụ giữ chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu và đồ uống có cồn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống tại chỗ do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tiệc ăn uống (cung cấp thức ăn và đồ uống cho các buổi tiệc do nhà hàng thực hiện); dịch vụ khách sạn; cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ tư vấn, cố vấn và thông tin liên quan đến cung cấp thức ăn và đồ uống; dịch vụ thông tin liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; dịch vụ thông tin khách sạn; dịch vụ tư vấn, cố vấn liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời; cung cấp nơi lưu trú cho kỳ nghỉ; đặt chỗ lưu trú cho kỳ nghỉ; dịch vụ cho thuê phòng trọ; cung cấp phòng và tiện nghi cho hội thảo, triển lãm và cuộc họp; cung cấp phòng và tiện nghi cho hội nghị; dịch vụ chăm nom trong ngày dành cho người cao tuổi (cung cấp nơi lưu trú tạm thời); dịch vụ chăm nom theo giờ trong ngày dành cho người lớn (cung cấp nơi lưu trú tạm thời); dịch vụ chăm nom người cao tuổi [cung cấp chỗ ở tạm thời]; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến về dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống, và chỗ ở tạm thời; cung cấp tư vấn qua trung tâm gọi điện thoại và đường dây nóng trong về chỗ ở tạm thời; bố trí cung cấp chỗ ở cho khách du lịch; dịch vụ lễ tân tại các cơ sở lưu trú tạm thời [quản lý khách đến và đi]; dịch vụ đặt chỗ hoặc giữ chỗ nhà hàng được cung cấp theo chương trình cho khách hàng thân thiết hoặc khách hàng thường xuyên; dịch vụ đặt chỗ và giữchỗ lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà nghỉ cạnh đường cho khách đi ôtô, khu nghỉ dưỡng] được cung cấp theo chương trình cho khách hàng thân thiết hoặc khách hàng thường xuyên; dịch vụ đặt chỗ tại nhà hàng; đặt chỗ ở tạm thời qua internet.

---

(210) **4-2024-32487**

(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VALLAC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DETECH BIO (VN)
174 Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; kem chống hăm không chứa thuốc; kem bôi trị nứt núm vú không chứa thuốc.

Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa nước cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-32488**

(540)

PITELAC

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DETECH BIO (VN)
174 Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 03: Xà phòng không chứa thuốc; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; kem chống hăm không chứa thuốc; kem bôi trị nứt núm vú không chứa thuốc.

Nhóm 05: Sữa bột cho trẻ em; sữa nước cho trẻ em.

Nhóm 29: Rau quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác.

---

(210) **4-2024-32490**

(540)

blar

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THUẦN VIỆT (VN)
Số 56 đường Giáp Hải, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dừng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32491**

(540)

Cô Hai
Sông xanh - Ân tình

(220) 15/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.3.1; 9.7.1

(591) Nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THUẦN VIỆT (VN)
Số 56 đường Giáp Hải, xã Đông Dư, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Giò, chả chế biến sẵn.

---

(210) **4-2024-32492**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 11.3.18; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Da cam, vàng, xanh lá cây, đen, trắng, đỏ, nâu đỏ.
(731) ĐINH VĂN LINH (VN)
Xóm Hậu, thôn Lương Xá, xã Yên Thắng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 43: Quán cơm đốt thố; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-32496**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số nhà 18 Kinh đô Ánh sáng 7, khu đô thị Ocean Park, Vinhome Ocean Park 2, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô, cụ thể là: hệ thống láp: láp ngoài ô tô, cây láp ô tô, láp trong ô tô; hệ thống lái ô tô.

---

(210) **4-2024-32497**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.6.1; 3.6.25; 4.5.12; 4.5.13; 4.5.15; 24.9.1; 26.3.23
(731) MAOREN BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 5-3, Floor 13, Building 2, Shenzhen City, Headquarters Economy Zone, Shenka Avenue, Kashi Economy Development Zone, Kashi Prefecture, Xinjiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; quần áo chống thấm nước; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo bơi; trang phục dùng trong lễ hội hóa trang; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; tấm che mắt khi ngủ; quần đùi; quần áo trẻ em; áo nịt ngực; quần áo đan; áo ngực dạng dính; váy ngủ; áo ngực; trang phục chần bông giữ nhiệt bằng lông vũ.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho

người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; kế toán; tìm kiếm nguồn tài trợ; bán lẻ: chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

(210) **4-2024-32498**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.11.8
(731) NISSOLIFE CO., LTD. (JP)
Park front 8f, 1-23-2, Hakataekimae, Hakata-ku, Fukuoka City, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ uốn tóc, dùng điện [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ uốn lông mi, dùng điện; dụng cụ duỗi tóc; dụng cụ cạo râu, dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc dùng cho cá nhân; dụng cụ cạo lông mày.

Nhóm 10: Thiết bị điều trị thẩm mỹ cho khuôn mặt sử dụng đi-ốt phát quang [LED] thiết bị điều trị thẩm mỹ cho khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ gia dụng, dùng điện; thiết bị chiếu tia laze để cải thiện vẻ đẹp, dùng cho mục đích y tế; thiết bị làm đẹp, cụ thể là thiết bị sử dụng liệu pháp thẩm mỹ cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp dạng súng, dùng điện.

Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; nồi cơm điện; máy sấy tóc; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị sấy khô quần áo, dùng điện; thiết bị phun hơi nước để làm phẳng vải, dùng điện.

Nhóm 12: Bàn chải đánh răng, dùng điện; đầu thay thế của bàn chải đánh răng dùng điện; thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi, dùng điện; bản chải làm sạch lưỡi, không dùng cho mục đích điều trị y tế và nha khoa; thiết bị làm sạch da mặt dùng điện được thiết kế dạng bàn chải; dụng cụ tẩy trang dùng điện.

(210) **4-2024-32499**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.11.9
(731) CELLUX TAIWAN CO., LTD. (TW)
1 F., No. 497, Xinzhuangzai Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 81363, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 16: Băng dính để đóng gói dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng được phủ keo dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng tự dính dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màng mỏng bằng chất dẻo được phủ chất dính dùng để đóng và bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để đóng gói; băng keo dán, có thể dễ dàng bóc ra mà không làm hư bề mặt, dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng keo để đóng gói hoặc cố định đồ vật dùng cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; màng polyetylen được phủ chất kết dính bằng nhựa cao su có tính năng che phủ bề mặt, bao gồm cả bề mặt thép không gỉ, dùng cho mục đích bao gói; màng polyetylen được phủ chất kết dính bằng acrylic có tính năng che phủ bề mặt có năng lượng thấp, dùng cho mục đích bao gói; màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao bọc hàng hóa.

(210) **4-2024-32500**

(540)



(220) 15/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.4.4; 26.11.9
(731) CELLUX TAIWAN CO., LTD. (TW)
1 F., No. 497, Xinzhuangzai Rd., Zuoying Dist., Kaohsiung City 81363, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 17: Băng dính chống trượt dùng cho bề mặt sàn; băng dính dùng trong công nghiệp và thương mại; băng keo để nối các mảnh thảm với nhau; băng keo; băng dính cách điện; băng dính cách ly sử dụng cho đường ống và hệ thống điều hòa không khí, làm lạnh, làm nóng và thông gió; băng keo, có thể dễ dàng bóc ra mà không làm hư bề mặt, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; băng keo đánh dấu vạch trên mặt đường; băng keo hiện trường, băng chất dẻo, để niêm phong phong bì, túi xách, bưu kiện hoặc vật chứa đựng bằng chứng; băng keo có lớp phản quang để gia tăng nhận diện và an toàn cho sản phẩm dùng ngoài trời; băng keo để gắn hoặc cố định đồ vật, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; màng nhựa gồm nhiều lớp được sử dụng trên cửa sổ giúp cách nhiệt; màng polyetylen được phủ lớp keo bằng nhựa cao su để bảo vệ bề mặt, bao gồm cả bề mặt thép không gỉ, không dùng cho mục đích bao gói; màng polyetylen được phủ chất kết dính bằng acrylic để bảo vệ bề mặt có năng lượng thấp, không dùng cho mục đích bao gói.

---

(210) **4-2024-32504**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 5.3.13; 5.3.16
(591) Xanh lá cây, đen, vàng nhạt, trắng.
(731) TRƯƠNG MINH CẢNH (VN)
Thôn Kim Đâu, xã Thanh An, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán đồ uống.

---

(210) **4-2024-32505**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.14; 2.7.12; 2.7.23; 2.9.1
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, xanh lam, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOMO SAPIENS (VN)
Số 6, ngõ 1, phố Phạm Tuấn Tài, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Nước muối điện phân (chất sát khuẩn); nước sát khuẩn dùng cho mục đích y tế; dung dịch nước muối sinh lý dùng trong y tế; nước oxy già (dùng cho mục đích y tế); thuốc nhỏ mắt, mũi (natriclorit 09%).

---

(210) **4-2024-32506**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, đỏ.
(731) LÊ TRUNG NAM (VN)
217 M chung cư Bàu Cát 2, phường 10, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; dầu gội đầu không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; chế phẩm tẩy trắng để giặt.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm cho em bé; dược phẩm dùng cho người; vitamin và khoáng chất.

Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật không dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật không dùng cho mục đích y tế; sữa; sản phẩm sữa; đồ uống có chứa sữa trong đó sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mỹ phẩm, tinh dầu, dầu gội đầu không chứa thuốc, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, chế phẩm tẩy trắng để giặt, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, chất bổ sung ăn kiêng cho người, thực phẩm cho em bé, trà thảo mộc phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, vitamin và khoáng chất, thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ động vật không dùng cho mục đích y tế, thực phẩm bổ sung có chứa chiết xuất từ thực vật không dùng cho mục đích y tế, sữa, sản phẩm sữa, đồ uống có chứa sữa trong đó sữa là chủ yếu, sản phẩm thay thế sữa, nước hoa, xà phòng, sáp đánh giày, chế phẩm trang điểm, thuốc nhuộm tóc, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu gội đầu, dâu xả tóc, phấn trang điểm, chế phẩm cạo râu, kem đánh răng, mặt nạ chăm sóc da, hương nhang, xà phòng rửa bát, bàn chải, bát, cốc, đũa, bộ đồ uống trà, chén, hộp bằng thủy tinh, bàn chải đánh răng, bộ đồ uống cà phê, chai lọ, bàn chải vệ sinh, lược, giẻ lau để làm sạch, dụng vụ mỹ phẩm, thau, thùng, chậu để giặt, cây lau nhà, bộ vệ sinh để trong phòng, đồ gốm sứ để chứa đựng, thùng rác, giẻ rửa bát, chổi, dao, kéo, thìa, dĩa, dao cạo, thảm chùi chân, thảm chống trơn, thảm yoga, chiếu, đồ chơi cho trẻ em, rau quả được bảo quản, thịt cá gia cầm đồ đông lạnh, xúc xích, trứng, sữa chua, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau, thuốc lá, các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu, thuốc lá điện tử, vật dụng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-32508**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ 4T (VN)
Số 11B TT2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; bán buôn, bán lẻ dụng cụ thể dục thể thao; bán buôn, bán lẻ thiết bị trò chơi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, huấn luyện thể dục thể thao; dịch vụ cung cấp địa điểm tập luyện thể dục thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-32509**

(540)

FOURT-EXPRESS
MEGAFORMER STUDIO

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.3; 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 24.17.5
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ 4T (VN)
Số 11B TT2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm: bán buôn, bán lẻ dụng cụ thể dục thể thao; bán buôn, bán lẻ thiết bị trò chơi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu: dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, huấn luyện thể dục thể thao; dịch vụ cung cấp địa điểm tập luyện thể dục thể thao; dịch vụ vui chơi giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao: dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-32510**

(540)

PREMIER
FOURT
FITNESS & YOGA

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THỂ THAO VÀ GIẢI TRÍ 4T (VN)
Số 11B TT2, khu đô thị Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; bán buôn, bán lẻ dụng cụ thể dục thể thao; bán buôn, bán lẻ thiết bị trò chơi; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo, huấn luyện thể dục thể thao; dịch vụ cung cấp địa điểm tập luyện thể dục thể thao; dịch vụ vui choi giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-32511**

(540)

MONOME

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH VISKAI JAPAN (VN)
Số 5 ngõ 218 đường Hoàng Mai, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG (VĂN PHÒNG LUẬT SƯ DƯƠNG CÔNG)

(511) Nhóm 24: Khăn tắm, khăn mặt.

---

(210) **4-2024-32513**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.4.10
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM AN HẢO (VN)
Đội 2, thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 30: Bánh từ bột mỳ; bánh làm từ bột gạo.

---

(210) **4-2024-32514**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ SMK VIỆT NAM (VN)
Số 5 ngõ 482 Trương Định, tổ 2, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Cửa cho xe cộ; cửa sau đóng mở tự động [bộ phận của phương tiện giao thông trên bộ].

---

(210) **4-2024-32515**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 25.1.5; 25.1.9; 26.1.2
(731) NGUYỄN THÀNH NAM (VN)
Khu phố Tân Bình, thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; khăn quàng (trang phục); đồ đi chân; mũ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; mua bán sản phẩm: giấy đề can trang trí, tượng trang trí bằng kim loại, hoa khô dùng trang trí, hoa giả dùng để trang trí, đèn dùng để trang trí, tượng trang trí bằng gốm sứ, đồ gỗ mỹ thuật (mục đích trang trí), bàn, ghế, tủ, giường, giá kệ, quần áo, giầy dép, túi xách, khăn quàng (trang phục), đồ đi chân, mũ đội đầu, thắt lưng, ba lô, đồ chơi, trò chơi.

---

(210) **4-2024-32516**

(540)

MINHDUC

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN THỊ HẰNG (VN)
Thôn Đồng Luân, xã Thượng Vực, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi xách tay; vali; túi du lịch; ví tiền.

---

(210) **4-2024-32517**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.8; 9.7.19; 11.1.4; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH LC FOODS (VN)
Lô G4-1 (khu B2), đường D10, khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: Nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại của hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bộ, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-32518**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.3.7; 11.3.18
(591) Cam, trắng, nâu, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH LC FOODS (VN)
Lô G4-1 (khu B2), đường D10, khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: Nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại của hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bộ, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-32519**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

THÁI HÒA 88

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI MIDA (VN)
Số 105 đường Nguyễn Bá Khoản, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe đạp điện; xe đạp.

Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; thắt lưng (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi chân; quần áo thể thao.

Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; thiết bị thể dục.

---

(210) **4-2024-32520**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.5

(591) Trắng, vàng cam, xanh dương, xanh da trời.

(731) PHAN THANH BÌNH (VN)
Xóm 3, xã Phú Xuyên, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

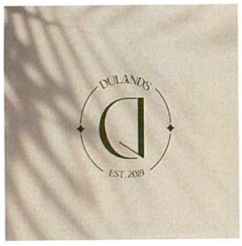
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-32524**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng nhạt, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ QUỐC TIẾN (VN)
Số 14 ngõ 64, đường Minh Cầu, tổ 11, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-32525**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 26.4.18; 26.11.9
(591) Vàng, đen.
(731) TRẦN THỊ THÙY ANH (VN)
Thôn Yên, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-32526**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 11.3.7; 18.2.1; 26.4.9; 26.15.15
(591) Xanh lá cây, xanh cốm, trắng.
(731) TRẦN THỊ VŨ (VN)
119 đường Tam Trinh, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo các yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-32528**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ OGREE MILK (VN)
Thôn Xuân Đình, xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; phô mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

---

(210) **4-2024-32529**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ OGREE MILK (VN)
Thôn Xuân Đình, xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng cho ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; pho mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

---

(210) **4-2024-32530**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ OGREE MILK (VN)
Thôn Xuân Đình, xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng trong ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho trẻ sơ sinh; đồ uống sữa mạch nha dùng cho ngành y; đồ uống kiêng dùng trong ngành y (thực phẩm chức năng); bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; pho mai; sản phẩm sữa; sữa đậu nành.

---

(210) **4-2024-32531**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 5.13.1; 14.7.1; 17.3.2; 24.1.1; 25.1.6
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐÌNH VŨ (VN)
Số 78 phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý, dịch vụ an ninh thực thể nhằm bảo vệ người và tài sản hữu hình, dịch vụ cá nhân và xã hội được cung cấp bởi người khác để phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu của cá nhân.

---

(210) **4-2024-32532**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 19.13.21; 24.13.1; 26.1.1; 26.2.3
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ANKO'R CONNECTIONS (VN)
Số 8, ngõ 366, đường Nguyễn Công Hãng, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-32538**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VINCI GROUP (VN)
Lô TT5C-29, ngõ 35, đường Phúc Lợi, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao].

Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; marketing; quảng cáo.

Nhóm 41: Phòng tập thể thao; dịch vụ giáo dục đào tạo.

---

(210) **4-2024-32539**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ PT GROUP (VN)
Số 37, đường Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ví tiền; ba lô; vali; túi xách tay; cặp da; vải da.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục), mũ, quần áo, giày dép, tất.

---

(210) **4-2024-32540**

(220) 18/02/2020
(441) 25/03/2025

(540)

HYGIENIX

(731) SPLASH CORPORATION (PH)
5F W Building, 11th Avenue corner 28th Street, Bonifacio Global City, Taguig City, Metro Manila, The Philippines

(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 05: Rượu/cồn dùng cho mục đích dược phẩm; nước rửa tay diệt khuẩn; xà phòng diệt khuẩn; chất sát trùng; chế phẩm để tắm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; xà phòng khử trùng/tây uế; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; chất diệt khuẩn; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; cồn y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm khử trùng; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; nước suối nóng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32541**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ADEL

(731) BÙI HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 09: Máy đo bụi siêu mịn cầm tay; thiết bị đo và hiển thị thông số về chất lượng không khí.

Nhóm 11: Quạt thông gió; thiết bị thông gió; máy điều hòa nhiệt độ; thiết bị lọc không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt chăn gió, thiết bị chăn gió.

Nhóm 19: Ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-32542**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NATHER

(731) BÙI HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 09: Máy đo bụi siêu mịn cầm tay; thiết bị đo và hiển thị thông số về chất lượng không khí.

Nhóm 11: Quạt thông gió, thiết bị thông gió; máy điều hòa nhiệt độ; thiết bị lọc không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt chắn gió, thiết bị chắn gió.

Nhóm 19: Ống dẫn, không bằng kim loại, cho hệ thống thông gió và hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-32543**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) WHITEHOUSE CLEANING PRODUCTS CO., LTD (TH)
847 Bangpoo Industrial Estate Soi 12 Moo 4 Sukhumvit Road, Praksa, Muang District, Samutprakam 10280, Thailand

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 03: Chất làm mềm vải [dùng để giặt]; chất khử mùi vải [dùng để giặt]; hồ bột [dùng để giặt là]; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết [chế phẩm cọ rửa]; chất tẩy rửa không dùng trong hoạt động sản xuất và không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32549**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(300) UK00004048922 08/05/2024 UK
UK00004048923 08/05/2024 UK

(540)

ROYAL ENFIELD CLASSIC 650 TWIN

(731) EICHER MOTORS LIMITED (ID)
3rd Floor, Select Citywalk, A-3 District Centre, Saket, New Delhi, 110017, India

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe mô tô; xe tay ga; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe có động cơ hai bánh; xe máy điện; xe mô tô điện; xe tay ga chạy điện; xe máy có bàn đạp có động cơ chạy bằng điện; xe có động cơ hai bánh chạy bằng điện; các bộ phân và phụ kiện cho các sản phẩm nêu trên. (xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn đăng ký nhãn hiệu số UK00004048922 nộp tại Vương Quốc Anh ngày 08/05/2024).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; áo vét [quần áo]; áo nịt len [trang phục]; váy sợi chui đầu; áo ngoài mặc chui đầu; áo len chui đầu; quần áo giả da; vật giữ ấm chân; quần ống bó [đồ giữ ấm chân] hoặc quần ống bó [quần dài]; quần dài; quần áo bằng vải lanh; lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo]; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo cho người lái xe mô tô; (xin hưởng quyền ưu tiên theo đơn đăng ký nhãn hiệu số UK00004048923 nộp tại Vương Quốc Anh ngày 08/05/2024).

(210) **4-2024-32550**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 1.13.1; 1.13.10; 1.15.23; 26.1.2; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) MAI THỊ HỒNG HẠNH (VN)
Số 15 phố Nguyễn Huy Tự, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-32551**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CONTRAST (VN)
Số 264, ngõ Văn Chương, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-32552**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RODIAN VIỆT NAM (VN)
LK136 - DV04, khu Dịch Vụ Đìa Lão, tổ dân phố 20, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các loại: mỹ phẩm, nước hoa, dụng cụ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-32553**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng; xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHĂM SÓC SỨC KHỎE (VN)
Tầng 3, tòa G1, chung cư Five Star Garden, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Gel hỗ trợ giảm mụn chuyên sâu (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-32554**

(540)

TAKAI

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐỖ VĂN ĐẠT (VN)
Khu Phố Thọ Xuân, xã Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 02: Sơn dầu, sơn nước, thuốc màu, venci, chất dùng làm lớp phủ công nghiệp (tương tự như sơn) chế phẩm dùng làm sơn lót (tương tự như sơn).

---

(210) **4-2024-32561**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.13.1; 26.4.18; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh dương, vàng, trắng.
(731) TRẦN VĂN THÁI (VN)
Thôn Chi Trung, xã Đông Hoàng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa tắm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, nước hoa, sữa tắm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, cà phê, trà (chè) bánh kẹo, gia vị, kem lạnh; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ tổ chức triển lãm chọ mục đích thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; tư vấn du học; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hoá.

---

(210) **4-2024-32564**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.4
(731) VŨ THỊ HUỆ (VN)
Xóm 11, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Máy hâm sữa; máy tiệt trùng bình sữa bằng hơi nước (chạy điện); máy pha sữa chạy điện; ấm đun nước chạy điện; máy lọc không khí; máy tạo hơi ẩm.

---

(210) **4-2024-32565**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU BẢO ÔN HUAMEI VIỆT NAM (VN)
Khu B, KCN Sông Công I, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng nhà ở, công trình xây dựng và các công trình khác; dịch vụ sửa chữa nhà cửa.

---

(210) **4-2024-32566**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG NGHIỆP VIỆT ÚC (VN)
22 đường số 9, khu dân cư City Land, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: gạo, hàng nông sản, rau, củ, quả, lương thực; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: gạo, hàng nông sản, rau, củ, quả, lương thực; quảng cáo các sản phẩm: gạo, hàng nông sản, rau, củ, quả, lương thực; dịch vụ giới thiệu sản phẩm gạo, hàng nông sản, rau, củ, quả, lương thực trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ về gạo, hàng nông sản, rau, củ, quả, lương thực; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: gạo, hàng nông sản, rau, củ, quả, lương thực.

---

(210) **4-2024-32569**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.11.9; 26.11.12

(591) Xanh da trời, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HƯƠNG CHI (VN)
Thôn Tào Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-32570**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 26.11.8

(591) Xanh dương, cam.

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ANH PHƯƠNG (VN)
Khu Xuân Ổ A, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUỲNH GIA LONG SƠN (VN)
Tổ 10, thôn 5, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; dây xích đồng hồ; dây đeo của đồng hồ đeo tay; mặt kính của đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách.

Nhóm 29: Thực phẩm đóng hộp, bao gồm thịt hộp, cá hộp, rau quả đóng hộp, các loại thực phẩm đóng hộp khác thuộc này.

---

(210) **4-2024-32571**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 26.11.8

(591) Xanh dương, cam.

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ANH PHƯƠNG (VN)
Khu Xuân Ổ A, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUỲNH GIA LONG SƠN (VN)
Tổ 10, thôn 5, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Nến; nến thơm; nến làm đèn ngủ; bấc nến; sáp để thắp sáng.

Nhóm 24: Khăn ướt bằng vải (không dệt).

Nhóm 42: Khách sạn; nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-32572**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.11; 24.15.21; 26.11.8

(591) Xanh nước biển, vàng cam, trắng.

(731) 1. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT ANH PHƯƠNG (VN)
Khu Xuân Ổ A, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
2. CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HUỲNH GIA LONG SƠN (VN)
Tổ 10, thôn 5, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; bếp điện; lò nướng bánh bằng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2024-32578**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.20; 25.1.9
(591) Vàng, đen.
(731) NGÔ XUÂN MẠNH (VN)
CH G4-12A01, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ rau, củ, quả.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; khách sạn.

---

(210) **4-2024-32579**

(540)

An Nhã

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGÔ XUÂN MẠNH (VN)
CH G4-12A01, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ rau, củ, quả.

Nhóm 35: Mua bán thực phẩm.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; khách sạn.

---

(210) **4-2024-32580**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.6; 2.9.1
(591) Đỏ, xanh, đen, trắng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ TRƯỜNG TỒN (VN)
Thôn Mễ Hạ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; giải trí qua truyền thanh; cung cấp tiện ích giải trí; giải trí trên truyền hình; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí.

---

(210) **4-2024-32581**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.1.1; 2.1.13; 5.3.14; 5.7.21; 5.7.23; 5.9.25; 25.1.6
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, vàng cam (cam đất), đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống là sản phẩm thay thế sữa được làm từ các loại hạt và quả như hạnh nhân, dừa, đậu phộng, gạo, đậu nành; nước ép rau dùng để nấu ăn; sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; sô-cô-la; trà các loại; bánh kẹo; kem và các loại đá lạnh ăn được khác.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn (trừ bia); chiết xuất từ trái cây không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau củ quả (nước rau củ quả ép); đồ uống trên cơ sở gạo, đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh; nước ngọt; nước uống có ga (soda); đồ uống được ngâm chiết từ lá cây, thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2024-32582**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.15; 2.1.1; 2.1.13; 5.9.25; 25.1.6; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh cốm, vàng, vàng cam, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DANNYGREEN (VN)
159 Trần Trọng Cung, khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH W.I.Z.P.R.O (WIZPRO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống là sản phẩm thay thế sữa được làm từ các loại hạt và quả như hạnh nhân, dừa, đậu phộng, gạo, đậu nành; nước ép rau dùng để nấu ăn; sữa; sữa chua.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; sô-cô-la; trà các loại; bánh kẹo; kem và các loại đá lạnh ăn được khác.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn (trừ bia); chiết xuất từ trái cây không chứa cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép rau củ quả (nước rau củ quả ép); đồ uống trên

cơ sở gạo, đậu nành (không phải là sản phẩm thay thế sữa); sinh tố; nước hoa quả ướp lạnh; nước ngọt; nước uống có ga (soda); đồ uống được ngâm chiết từ lá cây, thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2024-32583**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HYDRA X

(731) HYDRAX PTE. LTD. (SG)
11 Collyer Quay, #19-02, The Arcade, Singapore 049317

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính; phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; phần cứng và phần mềm máy tính cho công nghệ chuỗi khối; ứng dụng phần mềm máy tính để chuyển dữ liệu vào khối chuỗi và biến dữ liệu thành token; phần mềm máy tính được sử dụng như một giao tiếp lập trình ứng dụng (API); phần mềm máy tính để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối; phần mềm máy tính để quản lý giao dịch tiền ảo bằng công nghệ chuỗi khối; phần mềm máy tính để quản lý hợp đồng thông minh bằng công nghệ chuỗi khối; phần mềm điện toán đám mây; phần mềm trí tuệ nhân tạo; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; chương trình máy tính để mô phỏng hợp đồng tương lai và các quyền chọn.

Nhóm 36: Dịch vụ thực hiện giao dịch chứng khoán tự động; cung cấp thông tin liên quan đến giao dịch chứng khoán; cung cấp thông tin liên quan đến kinh doanh chứng khoán và chỉ số chứng khoán tương lai ở thị trường nước ngoài; cung cấp thông tin liên quan đến chỉ số chứng khoán tương lai; dịch vụ giao dịch chứng khoán; mua bán chứng khoán; môi giới giao dịch quyền chọn; thông tin và đánh giá tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin thị trường tài chính; cung cấp thông tin tài chính bằng phương tiện điện tử; cung cấp thông tin tài chính trực tuyến; cung cấp thông tin và phân tích thông qua mạng internet trong lĩnh vực đầu tư tài chính; môi giới chứng khoán tự động; dịch vụ lưu ký đầu tư, cụ thể là, cầm giữ tài sản đầu tư và tài sản tài chính (ví dụ: chứng khoán, tài sản kỹ thuật số và tiền ảo) cho người khác; phát hành token thay tiền có giá trị; môi giới; môi giới vốn chủ sở hữu; môi giới tài chính phái sinh; môi giới đầu tư tài chính; môi giới hợp đồng tương lai; môi giới cổ phiếu và các loại chứng khoán khác; gọi vốn từ cộng đồng; dịch vụ trao đổi tiền điện tử (tiền mã hóa); dịch vụ đầu tư tiền điện tử; dịch vụ giao dịch tiền điện tử (tiền mã hóa); dịch vụ chuyển tiền điện tử (tiền mã hóa); dịch vụ trao đổi tiền kỹ thuật số; dịch vụ giao dịch tiền kỹ thuật số; dịch vụ thanh toán ví kỹ thuật số; dịch vụ giao dịch tài chính điện tử; dịch vụ chuyển quỹ điện tử được cung cấp thông qua công nghệ blockchain; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; dịch vụ thanh toán điện tử; chuyển điện tử đối với tài sản mã hóa; chuyển tiền ảo điện tử; dịch vụ ví thanh toán ví điện tử; dịch vụ trung gian tài chính; dịch vụ tài chính; dịch vụ giao dịch tài chính; dịch vụ chuyển quỹ; dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính doanh nghiệp; dịch vụ tư vấn liên quan đến quản lý tài sản tài chính; dịch vụ tư vấn liên quan đến đầu tư và tài chính; sắp xếp các giao dịch tài chính; dịch vụ quản lý tài sản; môi giới trái phiếu; dịch vụ đầu tư vốn; dịch vụ môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ mua bán tín chỉ các-bon; dịch vụ uỷ thác doanh nghiệp; quản lý tài sản tiền điện tử; dịch vụ tư vấn đầu tư tiền điện tử; dịch vụ giao dịch chứng khoán điện tử; chuyển điện tử đối với tiền điện tử; chuyển tiền điện tử; tư vấn tài chính trong lĩnh vực tiền điện tử; trao đổi tài chính; giao dịch tài chính đối với tài sản mã hóa; trao đổi tài chính tiền ảo; dịch vụ đầu tư tài chính; dịch vụ tư vấn quản lý tài chính; quản lý tài

chính tài sản kỹ thuật số; dịch vụ trao đổi chứng khoán tài chính; dịch vụ cơ cấu tài chính; giao dịch tài chính tiền điện tử; quản lý tín thác tài chính; quản lý quỹ; dịch vụ gây quỹ; quản lý đầu tư; duy trì tài khoản ký quỹ cho việc đầu tư; huy động vốn; dịch vụ lưu ký chứng khoán; dịch vụ đầu tư chứng khoán; thanh lý chứng khoán; môi giới tín dụng giảm phát thải; quản lý quỹ tín thác; dịch vụ uỷ thác; dịch vụ nhận và thực hiện uỷ thác (cho người hoặc tổ chức khác).

---

(210) **4-2024-32584**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YOUDO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, dược chất, hóa chất dùng trong sản xuất thuốc, thuốc đông y, thuốc thú y, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm chức năng, nước súc miệng, trang thiết bị y tế và dụng cụ y tế, dụng cụ tránh thai, que thử thai, bao cao su, bơm kim tiêm dùng một lần, dây truyền dịch, bông y tế, băng y tế, băng dán y tế, vật tư y tế như: vật tư y tế tiêu hao như: mỡ bôi y tế dùng cho điện tim, điện não, nội soi và siêu âm, điện cực dán y tế, đệm chống toét, giường hỗ trợ bệnh nhân liệt, chai, lọ, mỹ phẩm, nước hoa, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sữa rửa mặt, xà phòng, nước rửa chén, tinh dầu, lương thực, thực phẩm, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến, yến chưng có collagen), bánh, kẹo, gạo, bột ngũ cốc, chè, cà phê, cacao, gia vị, sữa và các sản phẩm từ sữa, thịt, cá, gia cầm, trứng, dầu ăn thực vật, nước giải khát, nước uống tinh khiết, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước yến (đồ uống không cồn), nước yến có chứa collagen, bia, rượu, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc như: trà táo mèo, trà gừng, trà hoa cúc, trà khổ qua, thức ăn chăn nuôi cho gà, lợn, cá, tôm, con giống vật nuôi làm thuốc, cây giống dược liệu, con giống, cây giống, hạt giông, dược liệu tươi, trái cây tươi, rau tươi; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-32585**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ONTRITAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32586**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.7.1; 2.7.2; 6.19.5; 9.3.14; 24.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh dương, hồng đậm, xanh lá cây, vàng, xanh lơ, nâu nhạt, vàng da, đen, hông phấn, xanh da trời, vàng nâu, xanh lá cây sâm, xanh nước biển, xanh dương sẫm, đỏ, xám, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng thấm (tã giấy); tã giấy cho người già; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(210) **4-2024-32587**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.7.1; 2.7.2; 6.19.5; 9.3.14; 24.1.1; 25.5.25

(591) Trắng, xanh dương, hồng đậm, xanh lá cây, vàng, xanh lơ, nâu nhạt, vàng da, đen, hông phấn, xanh da trời, vàng nâu, xanh láy cây sẫm, xanh nước biển, xanh dương sẫm, đỏ, xám, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng thấm (tã giấy); tã giấy cho người già; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

(210) **4-2024-32588**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.7.1; 2.7.2; 7.1.11; 9.3.14; 24.1.1; 25.5.25
(591) Trắng, xanh dương, hồng phấn, tím, xanh lơ, nâu nhạt, vàng nâu, xanh dương sâm, đen, vàng da, xám, nâu, vàng, hồng, vàng nhạt, xanh lá cây, hồng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng thấm (tã giấy); tã giấy cho người già; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(210) **4-2024-32589**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.21; 10.5.25; 24.1.1; 24.15.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.5.1
(591) Xanh dương, trắng đục, xám, da cam, vàng, vàng cam, da cam nhạt, trắng, xanh dương sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Khẩu trang bảo hộ lao động; khẩu trang chống bụi (khẩu trang chống ô nhiễm): khẩu trang chống tia uv (khẩu trang chống ô nhiễm).

---

(210) **4-2024-32590**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DH999 (VN)
Lô 38 khu B đường Phạm Văn Đồng, Vệt khai thác quỹ đất cầu sông Hàn ra biển, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 30: Đường; đường tinh luyện; đường phèn tinh thể; đường mía; đường cát.

---

(210) **4-2024-32591**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) HORNG TAIR INDUSTRIAL CORP. (TW)
No. 79, Heping E. Rd., Yongkang Dist., Tainan City 710, Taiwan
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy thổi túi nhựa; máy ép nhựa; máy làm túi; các bộ phận và linh kiện của máy thổi túi nhựa; các bộ phận và linh kiện của máy làm túi; khuôn đúc [bộ phận của máy].

---

(210) **4-2024-32592**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 2.9.10
(591) Xanh, vàng, đỏ, trắng.
(731) PT FORISA NUSAPERSADA (ID)
Jl. Bhumimas II No. 7, Kawasan Industri Cikupa Mas, Desa Talaga, Cikupa, Tangerang 15710 - Indonesia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; sữa chua; trái cây, đóng hộp; trái cây đã chế biến, đựng trong cốc; trái cây đã chế biến, đựng trong lọ; trái cây đã chế biến, đựng trong chai; chiết xuất trái cây và rau quả trong tất cả các dạng bao gói; mứt ướt; thạch lỏng, trừ bánh kẹo; thạch dẻo, trừ bánh kẹo; thạch aga dùng cho thực phẩm; bột thạch; nước quả nấu đông; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở trái cây; trái cây dạng hỗn hợp cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-32594**

(300) 2024-045322 16/04/2024 JP

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; chế phẩm đánh răng; nước hoa và hương liệu nước hoa; hương thơm để thắp; móng (tay, chân) giả; lông mi giả.

---

(210) **4-2024-32595**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 26.11.12
(591) Trắng, nâu.
(731) HOÀNG NGỌC HIẾU (VN)
TDP Liên Sơn, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè [trà].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: chè [trà].

---

(210) **4-2024-32611**

(540)

PHÚC TUỆ Y

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32612**

(540)

QUÂN DƯỢC VƯƠNG

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
So 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32613**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DƯỢC ĐẾ VƯƠNG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32614**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ÍCH XUÂN ĐAN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32615**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

XANH DƯỢC AN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32616**

(540)

TIÊN DƯỢC AN

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32617**

(540)

MAXSPEED

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN LYON (VN)
Số nhà 2, ngõ 252, đường Lương Thế Vinh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32618**

(540)

WHITE HORSE

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.3.1; 26.3.1

(591) Xanh tím than, trắng, vàng.

(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, Boncourt 2926, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

(210) **4-2024-32619**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH MỸ PHẨM UK (VN)
62A đường số 13, khu phố 5, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm trang điểm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-32620**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.25; 26.13.1; 26.13.25
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SANX (VN)
Số nhà 139 phố Tía, thôn Tử Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-32621**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.4; 3.4.13; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SANX (VN)
Số nhà 139 phố Tía, thôn Tử Dương, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-32622**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 24.9.1; 26.4.2; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh dương nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN QUÝ TÙNG LÂM (VN)
Tổ 9, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 28: Quả bóng đá; băng quấn cho cán vợt cầu lông hoặc quần vợt; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; dải băng quấn cổ chân [dụng cụ thể thao]; dụng cụ thể dục thể thao.

---

(210) **4-2024-32623**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương, trắng, xám.
(731) ASUKA TOT LLC (US)
30 N Gould St #35075, Sheridan, WY 82801, US
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bằng giấy; túi làm từ nhựa (dùng để bao gói hàng hóa); túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo; giấy lau để làm sạch.

---

(210) **4-2024-32624**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.1.5; 11.3.3
(731) TSF HOLDINGS LIMITED (CN)
9/F, Fontaine Building, 18 Mody road, Tsim Sha Tsui, Kowloon City, Hong Kong
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Kẹo; kem trái cây; sôcôla; kem lạnh; bánh mỳ; bánh ngọt; mỳ Ý (pasta); bánh hamburger; chế phẩm ngũ cốc; bánh pizza; trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở sôcôla.

Nhóm 35: Kinh doanh (kinh doanh): bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], bộ đồ ăn [ngoại trừ dao, dĩa và thìa], xe đẩy phục vụ đồ ăn, đồ nội thất; quản lý thương mại về hàng hóa và dịch vụ cho bên thứ ba; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại nhà hàng; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh nhà hàng; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; cung cấp thông tin về kinh doanh và tiếp thị.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán ăn vặt; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-32630**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 25.5.25; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) ALCON INC. (CH)
Rue Louis-d'Affry 6, 1701 Fribourg, Switzerland
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm chữa mắt.

---

(210) **4-2024-32631**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương.
(731) ALCON INC. (CH)
Rue Louis-d'Affry 6, 1701 Fribourg, Switzerland
(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm chữa mắt.

---

(210) **4-2024-32632**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.11.3
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC Ven Sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở, chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, khăn giấy tẩm nước thơm mỹ phẩm, quần áo.

---

(210) **4-2024-32633**

(540)

MEMOIR

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH ROI VIỆT NAM (VN)
Số 28 đường 18, KDC Ven Sông Tân Phong, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân; khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm.

Nhóm 25: Quần áo.

Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở, chế phẩm làm thơm mát hơi thở cho vệ sinh cá nhân, khăn giấy tẩm nước thơm mỹ phẩm, quần áo.

---

(210) **4-2024-32637**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SAXUVI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 11: Bật lửa gaz.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; bằng cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa; văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bật lửa gaz; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho đích y tế hoặc gia dụng; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; băng cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-32638**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

G8HOME

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 03: Xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa.

Nhóm 11: Bật lửa gaz.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 17: Băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; bằng cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: xà phòng; chế phẩm để giặt; chế phẩm để ngâm giặt; chế phẩm làm sạch; nước rửa bát; dung dịch cọ rửa; văn phòng phẩm; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; bộ phân phối băng dính [đồ dùng văn phòng]; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; bật lửa gaz; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho đích y tế hoặc gia dụng; sơn cách điện, cách nhiệt; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; bằng cách điện, cách nhiệt; băng keo; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-32639**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

VIVI

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT ĐÈN PIN, VỢT MUỖI G8 (VN)
Thửa đất số 1184, tờ bản đồ số 4, CCN Nguyên Xá, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 11: Đèn pin dùng điện; bóng đèn; bóng đèn điện.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối các sản phẩm: đèn pin dùng điện, bóng đèn, bóng đèn điện.

---

(210) **4-2024-32642**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

DR+Skinsilk

(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XCEL NATURE (VN)
Lô số 4 khu đất 4.1CC tuyến phố Láng Hạ - Thanh Xuân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm dạng xịt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-32643**

(540)

HAPALAT

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU NỘI THẤT Ô TÔ QUANG MINH (VN)
Số nhà 12, ngõ 44 Tư Đình, tổ 5, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; son môi; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-32644**

(540)

CHAUGIAPHAT

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.7.1; 1.15.24; 3.9.1; 26.7.5

(591) Đỏ, vàng, cam, xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT CHÂU GIA PHÁT (VN)
33/22 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Cà pháo chua ngọt; nước chấm pha chế từ nước mắm; mắm ruốc; rau củ quả, đã chế biến; mắm cá.

---

(210) **4-2024-32645**

(540)

Liên Hoa Hóa Sanh

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.3.2

(591) Xanh, vàng.

(731) VŨ MINH HẢI (VN)
Phố 11, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước ngọt; nước khoáng [đồ uống]; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-32646**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN TIỂU VY (VN)
269/11 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Móng tay giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay; chế phẩm để chăm sóc móng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: móng tay giả; hình dán nghệ thuật cho móng tay; chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(210) **4-2024-32647**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.6.3; 26.1.6
(731) ĐỖ TRUNG KIÊN (VN)
Tổ dân phố 10, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-32648**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.11.12; 26.13.25
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MICHI VIỆT NAM (VN)
Số 78 đường Nhuệ Giang, thôn Thượng Hội, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Nồi hấp dùng điện [thiết bị nấu nướng]; nồi cơm điện; ấm đun nước bằng điện; nồi nấu chậm bằng điện; bếp từ; bếp hồng ngoại.

Nhóm 21: Xoong nồi (không dùng điện); dụng cụ nấu nướng không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; giá để gia vị trong bếp; giá để dao thớt trong bếp; thùng gạo [đồ chứa đựng cho nhà bếp].

---

(210) **4-2024-32649**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.1.5; 26.1.6; 26.3.2; 26.3.5; 26.4.3
(591) Xanh, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ ĐẦU TƯ TIẾN TRƯỜNG (VN)
Số nhà 167B, ngõ 1002 đường Láng, tổ 9, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; gỗ dán; tấm gỗ lát sàn; sàn bằng nhựa vinyl; tấm lát sàn và ván lát sàn bằng nhựa vinyl.

Nhóm 27: Thảm trải sàn; tấm lát sàn bằng vải sơn [tấm phủ sàn]; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; thảm dầy trải sàn; tấm phủ sàn.

---

(210) **4-2024-32650**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU SƠN NĂM CÂY XANH (VN)
Khu phố Chùa Dận, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-32651**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.1.6; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1
(591) Xanh tím than, nâu, vàng nhạt, xanh lá cây, da cam, đỏ.
(731) HOÀNG ANH (VN)
20 Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh mì pate; bánh mì kẹp nhân.

---

(210) **4-2024-32652**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

UNIDREAM

(731) CÔNG TY TNHH TM & DV SMART CARE VIỆT NAM (VN)
Số 79, đường Hữu Nghị, thôn Thạch, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Quần tã hoặc tã lót làm bằng giấy hoặc xenluloza dùng một lần cho trẻ em; quần tã hoặc tã lót dùng cho người không tự chủ được, bằng giấy hoặc xenluloza.

---

(210) **4-2024-32653**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21

(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây.

AZ NOSKIN

(731) CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM DA LIỄU AZ NOSKIN (VN)
243/3 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược mỹ phẩm để chăm sóc da; thực phẩm chức năng; sinh phẩm y tế (chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế); băng dùng để băng bó; chất làm săn da dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ điều trị da; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phòng khám y tế và chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-32661**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

ROZO

(731) CHEN, LU (CN)
No. 61-2-2 Wusheng West Street, Qiaokou District, Wuhan City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm chuốt mi mắt (mát-ca-ra); son môi; mỹ phẩm; kem chống nắng; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-32662**

(540)

swork

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ZHANG JUNJUN (CN)
No. 6, Group 25, Nianwuzong Village, Lusigang Town, Qidong City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; tua vít dùng điện; máy phát điện; thiết bị hàn dùng điện; máy khí nén; máy sơn.

---

(210) **4-2024-32663**

(540)

HOTON

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ZHEJIANG HOTON THREAD INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 38 Hehua Road, Baiyang Sub-district, Wuyi, Jinhua, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ để thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

---

(210) **4-2024-32664**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.9

(731) ZHEJIANG HOTON THREAD INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 38 Hehua Road, Baiyang Sub-district, Wuyi, Jinhua, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 23: Sợi; sợi và chỉ bằng bông; sợi và chỉ để thêu; sợi và chỉ để khâu; sợi và chỉ dùng để mạng; sợi và chỉ đàn hồi dùng trong ngành dệt.

---

(210) **4-2024-32665**

(540)

TINAIBIN

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU SHIJIANG WATCH INDUSTRY CO., LTD (CN)
Room 301, 3rd Floor, No. 8 Ditian Road, Pingshatang, Junhe Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; hộp trưng bày đồng hồ; đồ trang sức; dụng cụ đo thời gian [đồng hồ].

---

(210) **4-2024-32666**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) XIE ZHIKAI (CN)
No. 1, Lane 1, Suwudui, Qianjin Village, Shiling Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Cuộn ngải cứu dùng cho liệu pháp cứu ngải; thảo dược; trà thảo dược; phụ phẩm của quá trình xử lý hạt ngũ cốc dùng cho mục đích ăn kiêng hoặc mục đích y tế; gel xoa bóp dùng cho mục đích y tế; thuốc mỡ dược phẩm.

---

(210) **4-2024-32667**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.2.3; 26.2.7; 26.7.25

(731) GUANGZHOU WEINUO ANIMAL PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 406, Block A, Huijin Plaza, No. 906 North of Baiyun Avenue, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm để giặt khô; chất khử mùi cho vật nuôi; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; nước súc miệng không chứa thuốc; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc].

---

(210) **4-2024-32668**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.2.3; 26.2.7; 26.7.25

(731) GUANGZHOU WEINUO ANIMAL PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
Room 406, Block A, Huijin Plaza, No. 906 North of Baiyun Avenue, Helong Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y; chất bổ sung theo khẩu phần cho động vật; chế phẩm enzym dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; thức ăn gia súc có chứa thuốc; dầu mỡ dùng cho mục đích thú y.

---

(210) **4-2024-32669**

(540)

ANYFAR

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.2
(731) HUIZHOU MINGDAO ELECTRONIC CO. LTD (CN)
Room 601, Building 1, Phase I, No. 57, Lugang Avenue, Shuikou Street, Huicheng District, Huizhou City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cân sức khỏe; thiết bị đo; tủ phân phối [điện]; máy thu thanh; máy ghi băng; thiết bị đo khoảng cách đã đi dùng cho phương tiện giao thông; màn hình chiếu; thiết bị ghi khoảng cách; kính tiềm vọng; bộ dây điện cho xe ô tô.

---

(210) **4-2024-32670**

(540)

TRỊNH GIA HỮU
BIRD NEST
- Gửi chút để nhớ -

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.1.1
(591) Xanh cổ vịt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ GIA HỮU - HÒN KHÓI (VN)
Tổ 6 Bình Tây - 447 Hòn Khói, phường Ninh Hải, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào chế biến; yến chưng; súp yến.

---

(210) **4-2024-32671**

(540)

HOVILIFE

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HOÀNG ĐỨC VINH (VN)
Đội 8, thôn Thượng, xã Phùng Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Khăn vải [không dùng trong phẫu thuật]; khăn bông; khăn tắm bằng vải; khăn lau mặt bằng vải; khăn phủ giường; khăn trải bàn, không làm bằng giấy.

Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn choàng; thắt lưng (trang phục); ca vát.

Nhóm 29: Rau củ quả chế biến; thủy sản chế biến; thịt; trứng.

Nhóm 30: Gạo; chè (trà); gia vị; thảo mộc chế biến [gia vị].

Nhóm 31: Rau củ quả tươi; gia súc sống; gia cầm sống; thủy sản sống; thức ăn gia súc.

Nhóm 39: Du lịch; đại lý vé máy bay; vận chuyển hành khách; vận tải; cho thuê xe; cho thuê kho chứa hàng.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; dịch vụ làm vườn; dịch vụ chăn nuôi; dịch vụ thú y; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ xoa bóp.

---

(210) **4-2024-32672**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, xám, trắng.
(731) PHẠM HOÀNG YẾN (VN)
Số 2, ngõ 97 phố Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-32673**

(540)

Sunobirukin

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐỚI NGỌC HÂN (VN)
Thôn cầu Tiến, xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Móc treo quần áo bằng kim loại; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

---

(210) **4-2024-32674**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Trắng, xanh đen, vàng.
(731) NGUYỄN HOÀNG PHỤNG (VN)
Khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản, dịch vụ môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-32675**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.7.5; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2; 26.1.11; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH NAM CƯỜNG VĨNH PHÚC (VN)
Tổ dân phố Hán Lữ, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; vữa; vữa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-32676**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1
(591) Trắng, xanh tím than, vàng cam.
(731) HỢP TÁC XÃ CHÂN MINH (VN)
Thôn Hương Canh, xã Khánh Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; son môi; nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu; chế phẩm để giặt.

Nhóm 04: Sáp ong; nến thơm; nến; bấc nến; than bánh; dây nến.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; mứt quả ướt; chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng; lạc đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến; hoa đã sấy khô có thể ăn được.

Nhóm 30: Mật ong; gạo; trà (chè); miến; bánh kẹo; chế phẩm ngũ cốc.

Nhóm 31: Cây giống; quả tươi; rau tươi; ngũ cốc tươi chưa qua chế biến; nấm tươi; hạt giống thực vật.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo và trưng bày các sản phẩm sau: kem dưỡng hoa cúc, mỹ phẩm, xà phòng bánh, tinh dầu, son môi, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, dầu gội đầu, chế phẩm để giặt, sáp ong, nến thơm, nến, bấc nến, than bánh, dây nến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, mứt quả ướt các loại, chất cô đặc từ rau dùng để nấu nướng, lạc đã qua chế biến, rau củ quả đã chế biến, hoa đã sấy khô có thể ăn được, mật ong, gạo, trà, bún, miến, mì sợi nhỏ, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, cây giống, quả tươi, rau tươi, ngũ cốc tươi chưa qua chế biến, nấm tươi, hạt giống thực vật.

---

(210) **4-2024-32680**

(540)

ICHIRAN

(220) 16/04/2021
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NIPPON (VN)
37/5 Bế Văn cấm, phường Tân Kiểng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mì sợi; bánh gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đồ gia vị; mỳ ý; mì ramen.

---

(210) **4-2024-32681**

(540)

NOBINO

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SEO YOUNG LEE (KR)
22 Bamgogae-ro 23-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế sử dụng thuốc đông y; dịch vụ y tế từ xa; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ thông tin y tế được cung cấp qua internet; chăm sóc sức khỏe sử dụng thuốc đông y.

---

(210) **4-2024-32685**

(540)

墨雪
MOIRSO

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU FANDOW NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3rd Floor, Building Bl, No. 18, Science Avenue, Huangpu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; nước rửa bát; chế phẩm để tẩy trắng đồ da thuộc; chế phẩm để nghiền nhỏ, tán nhỏ; nước hoa; thuốc nhuộm tóc; kem đánh răng; hương thơm để thắp; dầu gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-32686**

(540)

HUSEN

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 26.4.4; 26.11.12; 26.13.25

(731) JIANG ZHONGJUN (CN)
No. 5058, Liuhangtou Village, Jiuqun Office, Hedong District, Linyi City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; cờ lê chạy điện; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; búa điện; thiết bị hàn dùng điện; máy nông nghiệp.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công]; dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; kéo; tua vít, không dùng điện; cái kìm càng cua.

Nhóm 09: Dụng cụ đo; thước [dụng cụ đo]; thiết bị đo khoảng cách; ống thuỷ trắc địa [thiết bị khảo sát]; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

(210) **4-2024-32687**

(540)

Tondaus

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) DONGGUAN TONDAUS MEDITECH CO., LTD (CN)
3rd Floor, No.27, Rd.Guantai, Chiling Community, Houjie Town, Dongguan, Guangdong, China, 523000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bút [đồ dùng văn phòng]; bút lông để viết; dụng cụ viết; bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút [dụng cụ viết] tích hợp đầu dùng để điều khiển màn hình cảm ứng.

---

(210) **4-2024-32688**

(540)

STARPLEX

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 24.9.1; 25.1.25

(731) GUANGZHOU STARPLEX BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
701-702, Ronghai Int Business Center, No.585 Helongyi Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, China, 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu xả tóc; dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem đánh răng; kem làm trắng da; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-32689**

(540)

NGỌC HƯNG

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.11.7; 26.11.12

(731) VÕ THỊ THU HƯNG (VN)
Thôn Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quãng Ngãi

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; trang phục dệt kim; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-32690**

(300) 98359058 16/01/2024 US

(540)

THE HEALTH INTERVENTION COMPANY

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) UNICITY PROPERTIES, INC. (US)
1712 South East Bay Blvd., Suite 101, Provo, Utah 84606, United States

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Vitamin; chất bổ sung; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung thảo dược; chất bổ sung khoáng; dược thực phẩm.

---

(210) **4-2024-32691**

(540)

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 24.15.1
(731) INTERNATIONAL ACCREDITATION FEDERATION INC. (US)
8051 N. Tamiami Trail STE E6 Sarasota Florida, USA
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng hoặc tiêu chuẩn; kiểm tra, phân tích và đánh giá hàng hóa của người khác nhằm mục đích chứng nhận; thử nghiệm, phân tích và đánh giá các dịch vụ của người khác cho mục đích chứng nhận; dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị; tư vấn chuyên gia liên quan đến công nghệ; kiểm tra chất lượng sản phẩm cho mục đích chứng nhận; dịch vụ khoa học và công nghệ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ bảo vệ; dịch vụ môi giới hôn nhân; dịch vụ tang lễ; dịch vụ cho thuê quần áo; dịch vụ an toàn, cứu hộ, an ninh và cưỡng chế; dịch vụ hộ tống.

---

(210) **4-2024-32692**

(540)

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.2.1; 24.1.1
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DỊCH VỤ MAXNERVA (VIỆT NAM) (VN)
Thửa đất số 664, tờ bản đồ số 28, khu phố Xuân Hòa, phường Đại Xuân, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ chứng nhận sản phẩm [kiểm soát chất lượng]; kiểm tra chất lượng; đánh giá chất lượng; dịch vụ kiểm tra chất lượng; kiểm tra chất lượng thực phẩm và đồ uống cho mục đích chứng nhận; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng và tiêu chuẩn.

---

(210) **4-2024-32693**

(540)

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 5.7.3
(591) Cam, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HẢI SẢN - THỰC PHẨM SẠCH HẠT NGỌC (VN)
Số H5 đường Nguyễn Duy Trinh, phường Xuân An, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hải sản phơi khô; hải sản đông lạnh; nước mắm; hạt điều rang muối; thịt đã qua chế biến; rau củ đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-32695**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.24; 26.11.3; 26.11.12

(591) Xanh lá, xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY TNHH MINTECH VINA (VN)
Khu công nghiệp Khai Quang, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2024-32696**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.3.1; 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABS JAPAN (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; son chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-32697**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 9.7.22; 20.1.3; 26.1.1; 26.4.10

(591) Xanh, trắng.

(731) NGUYỄN PHẠM VÂN ANH (VN)
Tổ 93 phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán sách (nhà sách).

---

(210) **4-2024-32698**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Love Hotel

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP SỐ X81 (VN)
Số 16 TM2-C1 thuộc khu đô thị The Manor Central Park, Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi điện tử; phần mềm trò chơi máy tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm máy vi tính đã được ghi; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-32699**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HHCHOU

(731) HỘ KINH DOANH HH-CHOU (VN)
229/20/2D Liên khu 4-5, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; mũ (nón); phụ kiện thời trang (thắt lưng, cà vạt).

---

(210) **4-2024-32701**

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

scent.vn

(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.11.2; 25.5.2; 26.1.1

(591) Nâu, trắng ngà, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH SCENT.VN (VN)
229/17 Bùi Thị Xuân, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tỏa hương thơm vào không khí; tinh dầu xông thơm phòng; nước xịt thơm quần áo; xà phòng; xịt khử mùi.

Nhóm 04: Nến; nến thơm; bấc nến; sáp để thắp sáng; nến làm đèn ngủ.

---

(210) **4-2024-32702**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.1.4; 26.4.10
(591) Xám, vàng cam, nâu, đen.
(731) HỒ DƯƠNG HÓA (VN)
Ấp Hòa Lợi 2, xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê rang; cà phê xay; cà phê nhân tạo.

---

(210) **4-2024-32704**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.11; 26.3.23
(731) GOURMET INGREDIENTS SDN BHD (MY)
2, Jalan Anggerik Mokara 31/63, Kota Kemuning, Shah Alam, Selangor 40460, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Món xúp ăn liền hoặc nấu sẵn; hỗn hợp để nấu món xúp; chế phẩm để nấu món xúp; món xúp ở dạng cô đặc; món xúp ở dạng viên nén; món xúp hỗn hợp; món xúp dạng sệt; chế phẩm để nấu món xúp rau củ; phô mai dạng bột; kem sữa dạng bột [sản phẩm sữa]; sữa; phô mai; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa.

Nhóm 30: Xốt [gia vị]; xốt gia vị có vị mặn; xốt có vị mặn được dùng làm đồ gia vị chấm; xốt dạng bột [gia vị]; tương ớt lên men kiểu Thái Lan (tương ớt sriracha); xốt làm từ nước hầm xương và nước xào rau củ (xốt nâu) [gia vị]; xốt cà chua; mỳ ống (mỳ macaroni) trộn phô mai; xốt ở dạng cô đặc [gia vị]; tương ớt [gia vị]; hỗn hợp để chế biến xốt [gia vị]; rau củ hầm được nghiền thành dạng sệt dùng làm xốt gia vị; xốt tiêu; bột gia vị; đồ gia vị chấm; gia vị; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, dùng cho món xúp.

---

(210) **4-2024-32705**

(540)



(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.5; 26.4.9
(731) WUHAN MEILILIAN HOLDINGS CO., LTD (CN)
Zone F, 1st Floor, Building 1, No. 8 Fengshu New Road, Wuhan Economic and Technological Development Zone, Wuhan City, Hubei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; quần áo lót; quần áo; quần áo chống thấm nước; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo bơi; trang phục giả trang; giày; mũ; trang phục dệt kim.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; xúc tiến bán hàng cho người khác; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; kế toán; tìm kiếm tài trợ; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-32707**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HUILAIDE

(731) GUANGDONG HUILAIDE TEMPERATURE CONTROLLER CO., LTD (CN)
501, Bldg. 1, Delong Zhizao Science and Technology Park, 12 Wenhai Middle Rd., Ronggui Str., Foshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Chất bán dẫn; biến trở; công cụ tiếp xúc [vật nối điện]; thiết bị cảm biến; cầu dao điện; cuộn cảm tương hỗ [điện]; bộ chuyển mạch định trước thời gian, tự động; bộ nối điện; thiết bị điều nhiệt; cuộn cảm [điện].

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; bộ phận đốt nóng; bộ gia nhiệt nhúng chìm; bộ tích nhiệt; thiết bị sưởi ấm bể cá cảnh; bơm nhiệt; ấm đun nước, dùng điện; tấm sưởi; sợi đốt nóng, dùng điện; thiết bị làm nóng.

---

(210) **4-2024-32708**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Bách Khoa®
CẦU TĂNG ÊM - CHỐNG TỤT - SIÊU BỀN

(591) Hồng, đen.

(731) NGUYỄN THỊ HƯƠNG (VN)
Nậm Chỏong, xã Bản cầm, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao; dụng cụ rèn luyện hình thể; vật dụng bảo vệ ống chân (phụ kiện thể thao); vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao); thiết bị tập thể dục.

---

(210) **4-2024-32709**

(220) 16/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HƯƠNG VỊ VIỆT

(531) 3.7.7; 3.7.24; 5.3.20; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH CK FROZEN FOODS VIỆT NAM (VN)
01 Đặng Văn Sâm, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Bánh canh; bánh bột lọc; bánh bèo; bánh nậm; bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-32710**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.20; 19.7.1; 25.7.17; 26.5.1; 26.11.7

(591) Đen, xám, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NGUYÊN LIỆU PHA CHẾ SÀI GÒN (VN)
299/23N Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; nước quả nấu đông; mứt ướt; trái cây, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; sữa.

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; bánh putđing; bột, thuộc nhóm này; bánh kẹo.

Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống; nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); bột làm nước giải khát; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-32711**

(540)

Kamona

(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) NGÔ QUÝ ƯỚC (VN)
Khu 3, phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Sữa bột (cho trẻ sơ sinh); sữa bột cho trẻ em; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-32715**

(540)



(220) 16/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây.

(731) ĐẶNG DUY ĐẠT (VN)
Thôn 3, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bột đậu; bột đậu xanh; bột đậu đỏ; tinh bột cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-32720**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.4.3
(591) Vàng, xám.
(731) LÊ PHƯƠNG NAM (VN)
Tổ 4, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; dịch vụ tư vấn xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng; dịch vụ lắp ráp liên quan đến việc lắp đặt đồ nội thất.

Nhóm 42: Dịch vụ kiến trúc; tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; kiến trúc cảnh quan; thiết kế nội thất; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2024-32721**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BENK (VN)
Ngã Tư Vác, xã Dân Hòa, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ; đồ nội thất, ngoại thất được làm từ gỗ, chất dẻo (nhựa) như: bàn, ghế có vỏ ngoài bằng nhựa, khung bằng sắt thép; hàng thủ công mỹ nghệ (bằng gỗ, sáp, thạch cao, chất dẻo, mây, tre đan), mây, tre đan.

Nhóm 35: Giới thiệu, trưng bày hàng hóa; mua, bán, nhập khẩu, xuất khẩu các loại hàng hóa (đồ gỗ; đồ nội thất, ngoại thất được làm từ gỗ, nhựa, sắt, hàng thủ công mỹ nghệ, mây, tre đan, sáp, thạch cao, chất dẻo).

---

(210) **4-2024-32722**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.2.1; 26.4.2; 26.15.15
(591) Đen, trắng, xanh đậm, xanh nhạt, đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ PHƯƠNG DŨNG (VN)
Tổ 13 thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; moay-ơ cho bánh xe; moay-ơ xe đạp điện; động cơ cho xe đạp điện; đùi đĩa xe đạp; xích xe đạp.

---

(210) **4-2024-32723**

(540)

DAISY

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ST QUỐC TẾ (VN)
KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Thuốc màu; sơn; vecni.

---

(210) **4-2024-32724**

(540)

TIEN PHONG LAWFIRM

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.3; 26.11.12; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TIỀN PHONG (VN)
Số nhà 35, đường Ba La, tổ 10, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-32728**

(540)

TOPtile
GẠCH CỦA NIỀM TỰ HÀO

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) NGUYỄN Y TÔN (VN)
Phòng 23.10, tòa nhà Lạc Hồng Lotus N01 T5, Lạc Hồng Lotus, khu Ngoại giao đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Gạch vuông lát nền không bằng kim loại dùng trong xây dựng; gạch lát sàn; gạch men; gạch ốp tường; gạch trang trí; gạch granite.

---

(210) **4-2024-32738**

(540)

embe may
CLOUDBEBE

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) VŨ AN THẮNG (VN)
Số 8 ngõ 3, đường Hà Trì 2, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; bộ đồ cho trẻ sơ sinh; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; váy.

---

(210) **4-2024-32739**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh dương (đậm, nhạt), xanh lá (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HOÀNG ÂN (VN)
Tầng 2, số 15 ngõ 159 phố Pháo Đài Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ hỗ trợ y tế cụ thể là hỗ trợ bệnh nhân đặt lịch tại các cơ sở y tế.

---

(210) **4-2024-32740**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 6.1.2
(731) HOÀNG HIỆP (VN)
458 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-32741**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, vàng, vàng cam, vàng nâu, nâu, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC TINH KHIẾT 666 (VN)
Số 207 đường Lê Hồng Phong, khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước khoáng xenxe; 1) đồ uống không cồn; 2) đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-32742**

(540)

ROYALPRO

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐỨC TRUNG TÍN (VN)
Số 352 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp BFG (BFG IP CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Giấy; giấy in ảnh; giấy in màu; giấy in hai mặt; giấy bìa cứng (văn phòng phẩm); giấy đề can dính (văn phòng phẩm).

---

(210) **4-2024-32743**

(540)

KPMG

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9

(731) KPMG INTERNATIONAL COOPERATIVE (NL)
Laan van Langerhuize 1, NL-1186 DS Amstelveen (NL)

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ điều tra gian lận; dịch vụ nhân chứng chuyên môn; dịch vụ pháp lý liên quan đến các vấn đề pháp lý như tư vấn, bào chữa, kiện tụng và giải quyết các thủ tục pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến tư vấn luật thuế; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trọng tài phân xử.

---

(210) **4-2024-32744**

(540)

KPMG

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) KPMG INTERNATIONAL COOPERATIVE (NL)
Laan van Langerhuize 1, NL-1186 DS Amstelveen (NL)

(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ điều tra gian lận; dịch vụ nhân chứng chuyên môn; dịch vụ pháp lý liên quan đến các vấn đề pháp lý như tư vấn, bào chữa, kiện tụng và giải quyết các thủ tục pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến tư vấn luật thuế; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trọng tài phân xử.

(210) **4-2024-32745**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9
(731) KPMG INTERNATIONAL COOPERATIVE (NL)
Laan van Langerhuize 1, NL-1186 DS Amstelveen (NL)
(740) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KPMG (KPMG SERVICES)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ điều tra gian lận; dịch vụ nhân chứng chuyên môn; dịch vụ pháp lý liên quan đến các vấn đề pháp lý như tư vấn, bào chữa, kiện tụng và giải quyết các thủ tục pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến tư vấn luật thuế; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ trọng tài phân xử.

---

(210) **4-2024-32746**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.1.5; 11.3.3; 11.3.7
(591) Cam, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN HIỆP (VN)
Thôn Mới, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 08: Dao ăn, dĩa và thìa bằng chất dẻo; dĩa ăn, nĩa ăn bằng nhựa; thìa nhựa.

---

(210) **4-2024-32747**

(540)

SOSANTO

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH BÍCH HÀ (VN)
Đường 39A, thôn Vạn Tường, xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy và công cụ: máy bơm; máy hút bụi; máy băm thực phẩm bằng điện; máy vắt cam dùng điện; máy ép hoa quả dùng điện; máy xay sinh tố (máy xay nghiền gia dụng dùng điện.

Nhóm 11: Bếp gas; bếp điện; bếp điện từ; nồi cơm điện; ấm siêu tốc; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; dụng cụ nhà bếp; thiết bị xay dùng cho nhà bếp, không dùng điện; dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay.

---

(210) **4-2024-32748**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng đồng.
(731) LÊ VĂN HÀO (VN)
Thôn Yên Cách, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: loa, amly, bộ khuếch đại âm thanh, đầu đĩa DVD, micro, bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-32752**

(540)

SANILCIN

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SANTA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 12, ngõ 29, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-32753**

(540)

SANPITAM

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM SANTA VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngách 12, ngõ 29, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vĩnh Đạt (LACOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng (dùng trong ngành y).

---

(210) **4-2024-32755**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 4.3.3; 4.3.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ đậm, vàng.
(731) ĐOÀN VĂN QUANG (VN)
Thôn Thanh Sam, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Sản phẩm bằng đồng dùng cho thờ cúng và mỹ nghệ, bao gồm: lư hương, đỉnh thờ, tượng thờ, chuông đồng, tranh đồng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); tượng bằng gỗ; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ; tượng bán thân bằng gỗ; tượng nho bằng gỗ; bàn thờ bằng gỗ; mành che nắng cửa sổ bên trong nhà [đồ nội thất].

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật phong thuỷ làm bằng gốm, sứ; đồ gốm để chứa dựng; tượng bằng sứ, gốm, đất nung, terra-cotta hoặc thúy tinh; các đồ thờ bằng gốm sứ gồm: bát hương, đỉnh gốm, chóe gốm, khay chén gốm, đĩa hoa quả gốm.

---

(210) **4-2024-32756**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.7.1; 26.4.18; 26.5.1
(591) Vàng đồng, đen.
(731) ĐỖ THỊ THU (VN)
Thôn Trai Trang, thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa các loại; tinh dầu; tinh dầu nước hoa ôtô; nước hoa làm thơm cơ thể; nước hoa cho tóc; chất dùng để pha chế nước hoa.

---

(210) **4-2024-32757**

(540)

ITONE

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32758**

(540)

YTONE

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32759**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YSTONE

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32760**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YSTON

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32761**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ITON

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32762**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YTON

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32763**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ESTONE

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32764**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ESTON

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sonbóng.

---

(210) **4-2024-32765**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PSTONE

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32766**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PAINTISTONE

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32767**

(540)

AISTONE

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32768**

(540)

ISTOE

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bóng.

---

(210) **4-2024-32769**

(540)

ETONE

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH TMDV SẢN XUẤT QUYẾT TRÍ (VN)
Số 9, ngõ 1, xóm Đại Khang, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn giả đá (sơn tạo vân giả đá); sơn lót; sơn phủ; sơn chống thấm; sơn bónG.

---

(210) **4-2024-32770**

(540)

shentAi

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH TM KỸ THUẬT AWASHI VN (VN)
Số 68 TT9 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước dùng cho công nghiệp và dân dụng; máy phun thuốc (dùng cho mục đích nông nghiệp); máy xịt rửa; động cơ nổ (không dùng cho giao thông trên bộ).

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) máy bơm nước, máy phun thuốc, máy xịt rửa, động cơ nổ.

---

(210) **4-2024-32772**

(540)

Fortune International

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT (VN)
Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-32773**

(540)

MENTHOL 100'S MIGHTY

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-32774**

(540)

MENTHOL 100'S FORTUNE

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-32775**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, đỏ, đen.

(731) HUỲNH THỊ NHƯ QUỲNH (VN)
Số 4 đường số 1, khu phố 22, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

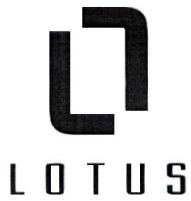
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-32776**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ PRO ASIA (VN)
Số 6, thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; máy đọc đĩa; tai nghe; loa; micrô; thiết bị và máy âm thanh.

---

(210) **4-2024-32784**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.21; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9
(731) DOUBLE A (1991) PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1 Moo 2, Thatoom, Srimahaphote, Prachinburi 25140, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Pin; pin kiềm; pin lithium; pin kẽm cacbon; pin có thể sạc được; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-32785**

(540)

NIKE MOTIVA

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NIKE INNOVATE C.V. (US)
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, U.S.A
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Đồ đi chân; trang phục; áo nịt len; quần; quần soóc; áo thun ngắn tay; áo sơ mi; áo nỉ; áo nỉ có mũ trùm đầu; quần nỉ; áo gi lê; áo không tay; bộ quần áo thể thao; áo vét; áo khoác có mũ; áo choàng ngoài; quần áo lót; thắt lưng [trang phục]; yếm thể thao; tất; dải băng đeo cổ tay; dải băng buộc đầu; đồ đội đầu; mũ; mũ lưỡi trai; tấm che nắng; dải băng buộc đầu hoặc đeo cổ tay để thấm hoặc lau mồ hôi; áo len dài tay; váy; áo váy; khăn quàng cổ; găng tay; trang phục để chơi thể thao; bộ đồng phục để chơi thể thao; quần chật ống để chơi thể thao; ống tay áo để chơi thể thao; quần áo để chơi thể thao; đồ đi chân và trang phục tích hợp công nghệ kết nối trường gần (nfc).

---

(210) **4-2024-32786**

(540)

Lucky

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) VŨ QUANG TUYẾN (VN)
Thôn An Mỹ, xã Đại Thắng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Ô tô; xe máy; xe đạp; xe đạp điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-32800**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH AD 568 VIỆT NAM (VN)
Số nhà 19A ngõ 55 Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu ăn hoa hướng dương cho thực phẩm; dầu ăn nành; dầu ăn thực vật; dầu ăn; sữa các loại (kem sữa đặc có đường, sữa bột, sữa tươi), [trừ sữa cho trẻ sơ sinh].

---

(210) **4-2024-32804**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.3.23; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CƯỜNG THỊNH PHÁT (VN)
Thôn Nhị Khê, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Mỡ công nghiệp; dầu công nghiệp; chất bôi trơn dùng trong công nghiệp; dầu nhờn; dầu động cơ; dầu bôi trơn.

---

(210) **4-2024-32806**

(540)

SIOYIE

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HANGZHOU CHUANGSHIYUN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 501-1, Building 13, Jingshun Bejoy City, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn; van khóa; bộ tản nhiệt, dùng điện; chậu vệ sinh; bệ xí vệ sinh; vòi hoa sen

---

(210) **4-2024-32807**

(540)

Crownflow

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) KUO WEICHEN (TW)
5F., No.1, Ln. 62, Changming St., Xinzhuang District, New Taipei 242, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều chỉnh nhiệt; chất bán dẫn; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị xử lý trung tâm [bộ xử lý cho máy tính]; máy tính xách tay; phần cứng máy tính; trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; tấm đệm làm mát dùng cho máy tính xách tay; quạt làm mát bên trong dùng cho máy vi tính.

---

(210) **4-2024-32808**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Crownflow

(731) KUO WEICHEN (TW)
5F., No.l, Ln. 62, Changming St., Xinzhuang District, New Taipei 242, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống lọc khí; quạt gió [điều hòa không khí]; máy điều hòa không khí cho xe cộ; quạt gió của ống khói; bộ tản nhiệt, dùng điện; hệ thống làm lạnh chất lỏng; hệ thống và máy làm lạnh; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-32809**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Crownflow

(731) HANGZHOU FLOWER KNOWS E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
Room 609, 6 / F, 65 Kejiyuan Road, Qiantang New District Hangzhou, Zhejiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Lược; dụng cụ mỹ phẩm; cọ chải lông mi; chổi lông trang điểm; bông phấn để trang điểm; nùi bông để thoa phấn.

---

(210) **4-2024-32820**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.18

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh non.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VINA KOLOR (VN)
Số nhà 07, ngõ 433/4 xóm 3, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; bột bả; bột trét tường.

---

(210) **4-2024-32821**

(540)

AMERICAN BLEND RGD

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-32827**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH QUEEN MILK (VN)
Số 130 đường Tân Xuân, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gạo; cháo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bột ngũ cốc; lát ngũ cốc mỏng được sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-32828**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.3.23; 26.4.3

(591) Vàng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH NGÔI NHÀ BEKIND (VN)
7 Hai Bà Trưng, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà trọ; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-32829**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.2.3; 26.2.7; 26.4.10; 26.5.1

(591) Vàng, xanh lục.

(731) CÔNG TY TNHH MERCURY NETWORK (VN)
Số 1.095 lô X, tầng 1, tòa nhà Sunrise City North, 27 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; đồng hồ bấm giây; đồng hồ mặt trời; đồng hồ điện tử [đồng hồ tích hợp nhiều chức năng].

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phát triển các ý tưởng quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo.

Nhóm 37: Sửa chữa đồng hồ; sửa chữa đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn và đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-32830**

(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.12

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KINH DOANH VIỆT NAM (VN)
Phòng 317, tầng 3, tòa nhà Trần Gia, 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); nghiên cứu kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên tập số liệu thống kê; thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều hành hội thảo); dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử (tạo ra tài liệu xuất bản điện tử); xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2024-32831**

(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TÂN MỸ VĨNH PHÚC (VN)
Thôn Đại Nội, xã Bình Định, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 01: Keo; keo dùng trong công nghiệp; keo tản nhiệt; keo silicone; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 06: Nhôm thanh; thanh kim loại định hình; cửa cuốn.

---

(210) **4-2024-32836**

(540)

ACTISCAR

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM SUNPHACO (VN)
Số 16-05A, đường Violets 4, Vinhomes Gardenia Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; trà thảo dược; thảo dược; dược phẩm dùng cho người.

---

(210) **4-2024-32837**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.1.11; 7.1.24; 20.1.9; 26.13.1

(591) Xanh (xanh than, xanh dương, xanh lá cây), đỏ, vàng, nâu đất.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO X VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-32839**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.1.1; 26.1.1; 26.1.5

(591) Xanh dương, xanh than, vàng, nâu đất, cam, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ NANO X VIỆT NAM (VN)
Thôn 1, xã Vạn Phúc, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-32840**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.13.1; 24.1.1; 26.1.2; 26.1.4

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHUYỂN PHÁT NHANH NETPOST VIỆT NAM (VN)
Số 79 ngõ 14 đường Vũ Hữu, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics (dịch vụ hậu cần vận tải): dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ đại lý tàu biển; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ giao nhận hàng hóa.

---

(210) **4-2024-32841**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.18; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LOLI & THE WOLF (VN)
698 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh nam, nữ [không chứa thuốc]; xịt thơm miệng; bọt cạo lông vùng kín; kem bôi toàn thân giảm thâm (mỹ phẩm); lăn nách.

---

(210) **4-2024-32842**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.18; 26.1.1; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH LOLI & THE WOLF (VN)
698 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dung dịch vệ sinh nam, nữ [không chứa thuốc]; xịt thơm miệng; bọt cạo lông vùng kín; kem bôi toàn thân giảm thâm (mỹ phẩm); lăn nách.

---

(210) **4-2024-32844**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Da cam, đỏ, xanh lá cây, vàng, đen, xanh da trời, tím hồng, hồng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH QUEEN MILK (VN)
Số 130 đường Tân Xuân, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sản phẩm sữa; kem [sản phẩm sữa]; sữa; sữa đặc; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-32845**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0; 5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KHẢI HOÀN NÉT (VN)
31 Lê Hy Cát, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho người và động vật (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Dược phẩm và dược chất dùng cho người và thú y; thực phẩm chức năng dùng cho người và thú y.

---

(210) **4-2024-32846**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23
(591) Xanh tím than, xanh da trời, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NUTRI SMART VIỆT NAM (VN)
Số 29, TT33 khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-32858**

(540)

VISCO3IN

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TỔNG HỢP NAM PHÚ (VN)
Số 6, ngách 91/6, ngõ 91 đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-32859**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(591) Ghi, trắng, hồng cam.
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THỊ HIỀN (VN)
Xóm Văn Tây, xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; mỹ phẩm dưỡng tóc; tinh dầu dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-32860**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(731) JINJIANG WANJIAXIN SHOES MATERIALS CO.,LTD (CN)
Fangjiao, Chendai Town, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục; mũ; giày; quần bo gấu; quần áo trẻ em; giày đế mềm.

---

(210) **4-2024-32861**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1
(731) JINJIANG WANJIAXIN SHOES MATERIALS CO.,LTD (CN)
Fangjiao ,Chendai Town, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: trang phục, mũ, giày, quần bo gấu, quần áo trẻ em, giày để mềm; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo.

---

(210) **4-2024-32862**

(540)

COLOR-FISH

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) JINJIANG WANJIAXIN SHOES MATERIALS CO.,LTD (CN)
Fangjiao, Chendai Town, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Trang phục; mũ; giày; quần bo gấu; quần áo trẻ em; giày đế mềm.

---

(210) **4-2024-32863**

(540)

COLOR-FISH

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) JINJIANG WANJIAXIN SHOES MATERIALS CO.,LTD (CN)
Fangjiao, Chendai Town, Jinjiang City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ: trang phục, mũ, giày, quần bo gấu, quần áo trẻ em, giày đế mềm; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ bán lẻ quần áo; dịch vụ bán buôn quần áo.

---

(210) **4-2024-32864**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU APO (VN)
Tầng 6, tòa nhà Golden Field, khu đô thị mới Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Tóc giả; lọn tóc; bộ tóc giả; tóc giả để che phần đầu hói; phần tóc nối thêm; tóc người.

---

(210) **4-2024-32865**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 2.9.12; 26.11.12
(591) Vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU APO (VN)
Tầng 6, tòa nhà Golden Field, khu đô thị mới Mỹ Đình I, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Tóc giả; lọn tóc; bộ tóc giả; tóc giả để che phần đầu hói; phần tóc nối thêm; tóc người.

---

(210) **4-2024-32866**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.5; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.4.10
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây trắng.
(731) CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI DỊCH NOVA BEAUTY (VN)
LK31-08, khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng để hỗ trợ làm đẹp; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm cho chế độ ăn đặc biệt.

Nhóm 35: Tư vấn kinh doanh về nhượng quyền thương mại cho lĩnh vực thẩm mỹ, chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ mua bán, tư vấn kinh doanh nhượng quyền thương mại, xuất nhập khẩu, giới thiệu các sản phẩm sau: mỹ phẩm, chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm giúp cho người thon thả, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng để hỗ trợ làm đẹp, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng), thực phẩm cho chế độ ăn đặc biệt.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp (spa); dịch vụ chăm sóc da và tóc (spa).

---

(210) **4-2024-32867**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 26.4.18
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, nâu đậm, nâu nhạt, đỏ, tím, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM DINH DƯỠNG DIAMOND NUTRITION (VN)
Số 172, Quang Sơn, phường Tây Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Bỉm; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã dùng cho người không tự chủ được.

---

(210) **4-2024-32868**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.3.5; 26.7.3; 26.7.25; 26.11.8
(731) CÔNG TY TNHH KHÍ HÓA LỎNG GAS VIỆT (VN)
Số 259, đường Nguyễn Thượng Hiền, phường 6, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Gas (nhiên liệu); gas được đóng bình; khí đốt; khí gas để thắp sáng; dầu nhiên liệu; xăng.

---

(210) **4-2024-32869**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 3.1.24; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) TẠ CHÂU PHONG (VN)
504 A1 ngõ 29 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 24: Túi ngủ cho trẻ em; khăn quấn cố định trẻ sơ sinh; chăn; vỏ gối; vỏ đệm; chăn chần.

Nhóm 25: Quần áo trẻ em; giày; dép; mũ; đồ đội đầu; váy.

---

(210) **4-2024-32870**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.2
(591) Da cam đậm, da cam nhạt, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MERCHFOX GLOBAL (VN)
Phố Mỹ Trung, thị trấn Me, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ in theo đơn đặt hàng các bức ảnh kỹ thuật số và ảnh nhiếp ảnh trên giấy ảnh và hàng hóa; dịch vụ in ấn; dịch vụ in ấn theo yêu cầu; dịch vụ in kỹ thuật số.

---

(210) **4-2024-32872**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CLARIANT TEXTILES VIỆT NAM (VN)
429 Chiến Lược, khu phố 9, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi cơ thể; dung dịch khử mùi cơ thể; lăn khử mùi.

---

(210) **4-2024-32874**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ GTE VIỆT NAM (VN)
Số 163, A14, tập thể Tân Mai, ngõ 66 Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình led; màn hình chiếu; màn hình tương tác thông minh; bảng tương tác điện tử.

---

(210) **4-2024-32876**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.11.9; 26.15.15
(591) Hồng, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG MAI (VN)
Số 372 phố Trần Thánh Tông, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; dụng cụ thể thao cụ thể là: vợt cho môn pickleball; bóng cho môn pickleball; lưới cho môn pickleball.

---

(210) **4-2024-32877**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN CHÈ TÂN LẬP MỘC CHÂU (VN)
Bản Hoa, xã Tân Lập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 30: Chè (trà) ô long thành phẩm; chè (trà) xanh thành phẩm.

---

(210) **4-2024-32878**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.2.7; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lá cây, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FECON PHÚ QUỐC (VN)
V07-SV06, khu tổ hợp du lịch Sonasea Villa and Resort 2, ấp Đường Bào, xã Dương Tơ, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; điều hành kinh doanh cho khách sạn; quản lý kinh doanh của khách sạn.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; đánh giá bất động sản; định giá bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; giám sát việc xây dựng công trình; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường].

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-32879**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Onepage

(731) CÔNG TY TNHH TRUYỀN THÔNG VÀ THƯƠNG MẠI INFINITY MEDIA (VN)
Số 10 hẻm 17 ngách 28/28 phố Đại Linh, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm giám sát hoạt động của các phần mềm khác [chương trình máy tính]; chương trình máy tính, tải xuống được; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về.

Nhóm 35: Cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ trung gian thương mại; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; quản lý kinh doanh cho các nhà cung cấp dịch vụ tự do.

Nhóm 42: Tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn thiết kế trang web; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được; nghiên cứu công nghệ; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-32880**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KINKONG

(731) SHENZHEN WK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
IF, A2 Building, Mingjun Industrial Park, Xinshi Community, Dalang Street, Longhua District, Shenzhen City, China

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Bao đựng điện thoại thông minh; đồng hồ thông minh; thiết bị ghi thời gian; hệ thống phòng trộm, chạy điện; cân; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; tai nghe; thấu kính quang học; kính đeo mắt; pin điện; chân thiết bị nhiếp ảnh; dây điện; thiết bị lưu trữ dữ liệu (usb); phích cắm điện; máy ảnh [chụp ảnh]; thước [dụng cụ đo]; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc cho điện thoại thông minh; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; vòng đeo tay kết nối được [dụng cụ đo]; màng bảo vệ chuyên dùng cho màn hình máy tính; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; thiết bị sạc điện cầm tay; tai nghe; pin sạc dự phòng cầm tay; loa thông minh; thiết bị tản nhiệt điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-32881**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

INSPIRASI SCHOOLS SINGAPORE (ISS)

(731) INSPIREDEDU PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road, #03-05, International Plaza, Singapore 079903

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; học viện [giáo dục]; giáo dục trong trường nội trú; khóa đào tạo từ xa; nhà trẻ [trường mẫu giáo]; trường mẫu giáo; trường dự bị đại học; trường mầm non [giáo dục]; cung cấp dịch vụ giải trí mang tính giáo dục cho trẻ em tại các trung tâm sau giờ học; giảng dạy tại các trường tiểu học; giảng dạy tại các trường trung học cơ sở; đào tạo tại trường đại học hoặc cao đẳng; dịch vụ đào tạo giáo viên; dịch vụ tư vấn liên quan đến giáo dục; dịch vụ tư vấn liên quan đến lĩnh vực học thuật; dịch vụ thư viện cho thuê; khảo thí giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội thảo trực tuyến qua web; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; xuất bản sách; xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo.

---

(210) **4-2024-32882**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BESTCOR-LS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32883**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PANZOTEX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ĐÔNG (VN)
Số 40, lô A, khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32884**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TOMAZO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ĐÔNG (VN)
Số 40, lô A, khu đô thị mới Đại Kim, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32885**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

THALONGZIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32886**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SEFARMIR

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32887**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ASUTWEI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Nhóm 05: dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32888**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Jinko Solar

(731) JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)
No.1 Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, Shangrao City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 19: Ngói, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin mặt trời; tấm ốp tường bằng chất dẻo; công trình xây dựng, không bằng kim loại; kính xây dựng; tấm xây dựng bằng chất dẻo; sườn nhà không bằng kim loại cho công trình xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cột chống, không bằng kim loại; vách tường (hệ vách) phi kim loại; khung đỡ, không bằng kim loại, dùng cho tấm pin mặt trời; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; kính cách ly dùng cho xây dựng; kính nhiều lớp dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-32889**

(540)

JUDYDOLL
橘朵

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) SHANGHAI JUYI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 3780, Building 1, No. 685, 665 Jinbi Road, Jinhui Town, Fengxian District, Shanghai 201112, P.R. China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Chai lọ; bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; bình để uống; tấm để khuếch tán dầu thơm; hộp chia thuốc dùng cho cá nhân; lược; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; ví đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bông phấn để trang điểm; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

---

(210) **4-2024-32890**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh nướng; bánh pizza; bánh quy; bánh kếp; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; cà phê; trà; ca cao; gạo; bột mì; mì sợi; bột để làm bánh ngọt; kem lạnh; đường gluco cho mục đích nấu ăn; nước mật cho thực phẩm; mật ong; men làm bánh; muối nấu ăn; gia vị; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột nhồi; đá lạnh có thể ăn được; bột nở; kẹo cao su; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; sốt cà chua; xốt may-on-ne; xốt đậu nành; tương ớt (gochujang).

---

(210) **4-2024-32891**

(540)

O ING

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LOTTE WELLFOOD CO., LTD. (KR)
10, Yangpyeong-ro 21-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bánh nướng; bánh pizza; bánh quy; bánh kếp; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; cà phê; trà; ca cao; gạo; bột mì; mì sợi; bột để làm bánh ngọt; kem lạnh; đường gluco cho mục đích nấu ăn; nước mật cho thực phẩm; mật ong; men làm bánh; muối nấu ăn; gia vị; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột nhồi; đá lạnh có thể ăn được; bột nở; kẹo cao su; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; sốt cà chua; xốt may-on-ne; xốt đậu nành; tương ớt (gochujang).

---

(210) **4-2024-32892**

(540)

Veise

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN KAABOLT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Office 02,14th Floor, Building B2, CREATIVE CITY District II Project, Xili Street, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Khóa điện tử; khóa cửa kỹ thuật số; khóa cửa nhận diện dấu vân tay; khóa cửa vân tay sinh trắc học; thiết bị ghi hình kỹ thuật số có kết nối internet (webcams); hệ thống điều khiển truy cập dùng cho cửa khóa liên động; camera giám sát; camera an ninh; camera hồng ngoại; camera từ xa; thiết bị video giám sát trẻ nhỏ; thiết bị giám sát video điện và điện tử; màn hình video; sản phẩm giám sát video điện tử, cụ thể là linh kiện điện tử của hệ thống an ninh; màn hình vô tuyên để tái tạo âm thanh và tín hiệu; máy dò chuyển động; máy dò hồng ngoại; camera được điều khiển và sử dụng từ xa thông qua mạng internet (camera ip); chuông cửa điện.

---

(210) **4-2024-32893**

(540)

Tiến sĩ Hường

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LÊ THỊ THU HƯỜNG (VN)
Tổ dân phố số 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube viber, twitter, instagram, tiktok); làm videos (không phải video quảng cáo).

---

(210) **4-2024-32894**

(540)

GLOPACO®
Professional Packaging Solution

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.5.1; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT BAO BÌ CÔNG NGHIỆP TOÀN CẦU (VN)
Số 02, đường 10A, KCN Biên Hòa 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói; túi [phong bì, túi nhỏ] bằng giấy, dùng để bao gói; túi [phong bì, túi nhỏ] bằng chất dẻo, dùng để bao gói; giấy bao gói; màng mỏng băng chất dẻo dùng để bao gói.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm: vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói, túi [phong bì, túi nhỏ] bằng giấy, dùng để bao gói, túi [phong bì, túi nhỏ] bằng chất dẻo, dùng để bao gói, giấy bao gói, màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; quản lý quá trình đặt hàng.

Nhóm 40: Dịch vụ sản xuất bao bì đóng gói theo đơn đặt hàng.

---

(210) **4-2024-32895**

(540)

Aliectronics

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ ADH (VN)
543/58 Lương Định Của, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: cân sức khỏe, máy sấy tóc, đèn pin dùng điện, bàn là quần áo, máy pha cà phê dùng điện, ấm đun nước dùng điện, thiết bị làm mát đồ uống (tủ minibar), két sắt đựng tiền an toàn, nồi áp suất dùng điện, nồi chiên không dầu, máy lọc nước, tivi, tủ lạnh, thiết bị làm lạnh không khí, thiết bị lọc không khí, máy hút bụi chân không, bếp điện, thiết bị khử mùi không khí, máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện.

---

(210) **4-2024-32896**

(540)

PipPip

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM AN ĐÔNG (VN)
Khu công nghiệp Trường An, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh quy; kẹo; caramen (kẹo); kẹo mút; bánh gạo.

---

(210) **4-2024-32900**

(540)

SAO MAI
CHẤT LƯỢNG TẠO THƯƠNG HIỆU

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1

(591) Trắng, cam, vàng, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP SAO MAI (VN)
Số 1 đường Phan Long, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy; giấy thấm; giấy lọc; khăn ăn bằng giấy; giấy làm từ bột gỗ.

---

(210) **4-2024-32901**

(540)

S&S Zone

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.1; 26.4.4
(591) Trắng, nâu đậm.
(731) PHAN THỊ LAN ANH (VN)
13/9 Thành Mỹ, phường 08, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-32902**

(540)

Usfood

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, cam, xanh lá cây, xanh lá cây đậm.
(731) PHAN THỊ LAN ANH (VN)
13/9 Thành Mỹ, phường 08, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; mì ống; mì sợi.

---

(210) **4-2024-32903**

(540)

HT
HOANG THUONG MTA., JSC

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.11.3; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, xanh da trời, vàng đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ HOÀNG THƯƠNG (VN)
Số 563, tổ 49, đường Tam Trinh, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-32904**

(540)

NUZTCHIT

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32905**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PHARMMYPRU

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32906**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PHERMUUMZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32907**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LAYDOZLAF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32908**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BAIREXUA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32909**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HILLTRAI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32910**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

QUYZIRLAF

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ASEPHARM (VN)
Khu đô thị Lạc Hồng Phúc, đường Nguyễn Bình, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-32911**

(540)

ahimsa

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LƯƠNG HẢI BÌNH (VN)
P4A42 tổ 30, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm làm đẹp không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm chăm sóc tóc.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc, chế phẩm làm đẹp không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-32912**

(540)

THÀNH LỘC ®

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.5.3; 5.7.3; 5.13.4

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VITACO (VN)
244/29 Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 29: Nước mắm làm từ cá; hạt, đậu đã chế biến; nấm đã được bảo quản; thực phẩm dựa trên cơ sở thịt, cá hoa quả hoặc rau.

Nhóm 31: Rau, củ, quả tươi; thảo mộc tươi; hải sản tươi; các loại hạt ngũ cốc thô chưa qua xử lý.

---

(210) **4-2024-32913**

(540)

HIAS

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.17.20; 26.3.23; 26.4.3; 26.4.9

(731) DAGANGASIA NETWORK HOLDING SDN. BHD. (MY)
Unit S-5-9, Gamuda Biz Suites, Persiaran Anggerik Vanilla, Kota Kemuning, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; cài đặt phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; lập trình máy tính; phát triển phần mềm máy tính; tư vấn trong lĩnh vực phân tích hệ thống máy tính; phát triển hệ thống máy tính; thiết lập cấu hình cho hệ thống và mạng máy tính; tư vấn công nghệ thông tin.

---

(210) **4-2024-32914**

(540)



(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) FUZHOU DIXIN YINGLI CULTURE MEDIA CO., LTD (CN)
20F 08 Business Office, B3# Building, B Area, R&F Center, South of Shangpu Road, Ninghua Street, Taijiang District, Fuzhou, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp các xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; dịch vụ ghi phụ đề cho phim, sách.

---

(210) **4-2024-32915**

(540)



(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.2.7; 26.11.8

(731) GUANGZHOU EEP AUTO PARTS CO., LTD. (CN)
Rm 2910-2912, Block Al, YI HE Building, No. 411, Shougou Ling Road, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 17: Vòng đệm làm kín; vòng để bịt kín; vòng bằng cao su; vật liệu lọc dạng xốp nhựa bán thành phẩm; gioăng cho xi lanh; ống mềm, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-32916**

(540)



(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.7.3; 26.4.18

(731) VÕ THỊ KIM CÚC (VN)
C6/3T ấp 3a, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-32917**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đen, cam, trắng.
(731) MAI THANH THIỆN (VN)
Số 75/36 đường Bùi Đình Túy, phường 12, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; thiết bị định vị toàn cầu; tai nghe; sim điện thoại; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu].

---

(210) **4-2024-32918**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.19
(591) Cam, trắng.
(731) NGUYỄN HỮU THỌ (VN)
Xóm Kỳ Nam, xã Kỳ Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-32921**

(540)

LIZK

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LIZK CO.,LTD. (KR)
2F, 23, Gwangnaru-ro 30-gil, Gwangjin-gu, Seoul 05023, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-32922**

(540)

LOVIKA

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) VŨ ĐỨC THỊNH (VN)
Thôn Thượng Kỳ, xã Nghĩa Thịnh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm rụng lông; mỹ phẩm như kem chống nắng, sữa rửa mặt; hóa mỹ phẩm; sáp để làm rụng lông; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm.

Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; kẹp là thẳng tóc; bàn là quần áo; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ bện tóc/tết tóc, chạy điện; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị xoa bóp; găng tay dùng để xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; súng xoa bóp chạy điện.

Nhóm 11: Thiết bị khử trùng (máy khử trùng bàn chải); thiết bị sấy (máy sấy giày); thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; sưởi chân, dùng điện hoặc không dùng điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; thiết bị lọc không khí; máy sấy tóc.

---

(210) **4-2024-32923**

(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

SHOPDUNK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HESMAN VIỆT NAM (VN)
Số 76 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại, điện thoại di động; mua bán linh phụ kiện của điện thoại điện thoại di động; mua bán thiết bị ghi, truyền, tái tạo âm thanh và hình ảnh.

---

(210) **4-2024-32924**

(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

SAMCENTER

(531) 24.15.7; 26.4.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HESMAN VIỆT NAM (VN)
Số 76 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: điện thoại, máy tính bảng, tai nghe, pin, sạc điện pin điện thoại di động, thẻ nhớ, bao chuyên dụng cho điện thoại, điện thoại thông minh có hình dáng đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-32925**

(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

GREENITY

(731) NGUYỄN TIẾN NGA (VN)
C7-28 khu Ruby, chung cư 36 BBTT, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Xử lý rác thải [chuyển hoá]; tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; đốt rác; sản xuất điện; sản xuất điện từ hoạt động đốt rác và chất thải.

---

(210) **4-2024-32926**

(540)

ISA

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-32927**

(540)

IMUGLUCAN

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VIỆT NAM (VN)
Số nhà 9 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-32928**

(540)

KJ

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.9.1

(591) Nâu cà phê, vàng đồng nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC KJ VIỆT NAM (VN)
Số 1B phố Hoàng Hoa Thám, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức.

Nhóm 35: Mua bán vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức.

Nhóm 42: Thiết kế kiểu dáng vàng, bạc, đá quý và đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-32934**

(540)

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG
NHOG

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG (VN)
43 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 16: Sách, tạp chí giới thiệu về bệnh viện và về các dịch vụ của bệnh viện.

Nhóm 25: Quần áo, mũ, dép dùng cho bác sĩ, y tá, bệnh nhân (đồng phục, không phải loại đặc biệt dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

Nhóm 36: Đầu tư và đóng góp tài chính vào các bệnh viện; thiết lập các quỹ liên quan đến các bệnh viện.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng kênh truyền hình liên quan đến sản khoa.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân bằng xe cứu thương.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và dịch vụ giáo dục trong lĩnh vực sản khoa; tổ chức hội thảo, hội nghị về sản khoa.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật vào lâm sàng; thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế; dịch vụ phòng thí nghiệm.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ sản khoa; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe thai nhi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước và sau sinh; dịch vụ chẩn đoán bằng hình ảnh và bằng siêu âm; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ hộ lý; dịch vụ tư vấn sức khỏe cho phụ nữ mang thai.

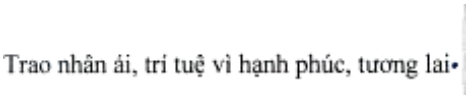
---

(210) **4-2024-32935**

(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG (VN)
43 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

Nhóm 16: Sách, tạp chí giới thiệu về bệnh viện và về các dịch vụ của bệnh viện.

Nhóm 25: Quần áo, mũ, dép dùng cho bác sĩ, y tá, bệnh nhân (đồng phục, không phải loại đặc biệt dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

Nhóm 36: Đầu tư và đóng góp tài chính vào các bệnh viện; thiết lập các quỹ liên quan đến các bệnh viện.

Nhóm 38: Dịch vụ phát sóng kênh truyền hình liên quan đến sản khoa.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển bệnh nhân bằng xe cứu thương.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo và dịch vụ giáo dục trong lĩnh vực sản khoa; tổ chức hội thảo, hội nghị về sản khoa.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học và ứng dụng kỹ thuật vào lâm sàng; thử nghiệm lâm sàng; dịch vụ chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực y tế; dịch vụ phòng thí nghiệm.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế; dịch vụ sản khoa; dịch vụ đỡ đẻ; dịch vụ kiểm tra sức khỏe thai nhi; dịch vụ chăm sóc sức khỏe trước và sau sinh; dịch vụ chẩn đoán bằng hình ảnh và bằng siêu âm; dịch vụ thụ tinh nhân tạo; dịch vụ hộ lý; dịch vụ tư vấn sức khỏe cho phụ nữ mang thai.

---

(210) **4-2024-32937**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.7

(591) Đỏ đô, đen nhạt, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN HẢI BẰNG (VN)
42 Nguyễn Thị Thập, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; dép; váy.

---

(210) **4-2024-32938**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GIGAHOME

(731) LÊ HỮU THỌ (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Sáp tẩy lông toàn thân; nước lau bếp; nước tẩy bồn cầu; chế phẩm tẩy lồng máy giặt; xà phòng giấy dùng cho cá nhân (không chứa thuốc); tinh dầu.

Nhóm 08: Dao nhà bếp; kéo nhà bếp; dao bào; kéo cắt; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; nĩa ăn.

Nhóm 16: Hộp bút màu vẽ; hộp đựng bút; bìa cặp để kẹp tài liệu; vật phẩm tẩy xóa; văn phòng phẩm; bút [đồ dùng văn phòng].

Nhóm 18: Túi đựng hành lý; túi đựng đồ trang điểm (chưa có đồ bên trong); ô; gậy chống; ba lô; vali.

Nhóm 28: Đồ chơi lật đật; đồ chơi búa phao (đồ chơi dạng búa được bơm hơi); đồ chơi trí tuệ; bộ cờ vua; đồ chơi lắp ráp; thanh rút gỗ (đồ chơi).

---

(210) **4-2024-32939**

(540)



(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.11.2; 26.11.7

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen.

(731) HỘ KINH DOANH ĐỒNG KHẮC HUÂN (VN)
42 ngõ 1 Thanh Liệt, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; dây cáp sạc điện thoại; tai nghe; củ sạc điện thoại; sạc dự phòng; pin sạc dự phòng; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-32940**

(540)



(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.2.7; 26.3.1; 26.11.12

(591) Xanh dương, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨ HÂN (VN)
457/39 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm sục khí bể cá; van áp suất [bộ phận máy]; khớp nối vạn năng [khớp nối các đăng]; bơm thuỷ lực; máy bơm nước ô tô; máy nén khí.

---

(210) **4-2024-32941**

(540)



(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 25.12.1

(591) Xanh dương, xanh dương đậm, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨ HÂN (VN)
457/39 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm sục khí bể cá; van áp suất [bộ phận máy]; khớp nối vạn năng [khớp nối các đăng]; bơm thủy lực; máy bơm nước ô tô; máy nén khí.

---

(210) **4-2024-32942**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.2.1; 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương nhạt, xanh dương đậm, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VĨ HÂN (VN)
457/39 Lê Văn Quới, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 07: Máy bơm sục khí bể cá; van áp suất [bộ phận máy]; khớp nối vạn năng [khớp nối các đăng]; bơm thuỷ lực; máy bơm nước ô tô; máy nén khí.

---

(210) **4-2024-32943**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.2.1; 24.17.8; 26.4.4; 26.4.7
(591) Đỏ gạch, xám.
(731) CÔNG TY TNHH DONGGUAN (VN)
Số 17, đường Hải Triều, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm ốp tường giả đá, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm trang trí nội thất, không bằng kim loại (vật liệu xây dựng).

---

(210) **4-2024-32945**

(540)

Marithé et François Girbaud

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) WURZBURG HOLDING S.A. (LU)
28, boulevard Joseph II, L- 1840, Luxembourg
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, mặt và cơ thể; xà phòng; kem mỹ phẩm; nước xức tóc; dầu gội đầu; sản phẩm nước hoa; dầu thơm; nước thơm cô-lô-nhơ (eau de cologne); tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; thanh sậy mỏng để khuyếch tán chất làm thơm không khí; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm để chăm sóc móng; nước sơn móng.

---

(210) **4-2024-32946**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(591) Cam, đen.
(731) PHẠM VĂN CƯƠNG (VN)
Số 16 Phan Trọng Tuệ, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2024-32947**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.7.3; 26.4.18; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, nâu, vàng đậm, nhạt, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH RƯỢU NẾP QUÝT AKAY (VN)
Đường Phạm Ngọc Thạch, TDP 3C, thị trấn Đạ Tẻh, huyện Đạ Tẻh, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 33: Rượu nếp quýt; rượu gạo; rượu nếp; đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-32948**

(300) 79706781 10/07/2024 CN

(540)

BYD SEALION

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, DapengNew District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-32949**

(540)

Renforcer
PEPTA SURE

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN (VN)
Liền kề 16-19, khu đô thị An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và các chế phẩm dược; chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 29: Sữa; sữa bột; sữa chua; pho mát; kem (sản phẩm sữa).

Nhóm 35: Bán buôn sữa; bán lẻ sữa.

---

(210) **4-2024-32950**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.2.7; 26.11.3
(731) BEIJING ORIENTAL YUHONG WATERPROOF TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 2, Jia, Shalingduan, Shunping Road, Shunyi District, Beijing, 101309, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính dùng cho gạch men; chất khử nước dùng cho bê tông; chế phẩm hóa học chống ẩm mốc; hóa chất làm sạch dùng cho mục đích công nghiệp; chất dính nhựa không dùng trong văn phòng và gia đình.

Nhóm 02: Sơn phủ; sơn chống thấm nước; sơn chống ăn mòn; sơn chống gỉ; chất dính polyetylen dùng cho sơn; sơn nước.

Nhóm 17: Hợp chất hóa học để làm đầy lỗ rò rỉ; vật liệu cách điện, cách nhiệt; dải nhựa; màng nhựa, không dùng để bao gói; ống mềm phi kim loại; vật liệu trám khe.

Nhóm 19: Vữa dùng cho xây dựng; vật liệu dạng cuộn chống thấm nước không làm bằng kim loại; nhựa đường dùng trong xây dựng; lớp phủ (vật liệu xây dựng); cấu kiện xây dựng bằng bê tông; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 37: Xử lý chống thấm nước trong xây dựng; dịch vụ xử lý cách điện, cách nhiệt cho tòa nhà; xử lý cách âm cho tòa nhà; cung cấp thông tin xây dựng; thi công trang trí nội thất; bảo trì tòa nhà.

---

(210) **4-2024-32951**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.4; 9.7.22; 24.15.7
(591) Trắng, xanh dương, cam.
(731) MAI THANH DỄ (VN)
Ấp 4, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; dịch vụ về giảng dạy toán tư duy; trung tâm đào tạo toán tư duy.

(210) **4-2024-32952**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 26.1.1; 26.1.4
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN VIỆT KHÁNH (VN)
Thôn Tát Diêu, xã Khánh Hòa, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm máy nông nghiệp, máy xát gạo, máy tuốt lúa, máy cày, bừa, xới đất, máy cưa xăng, máy phát cỏ, máy ép cám viên, máy tuốt ngô, máy thái chuối, máy duôi sắn, máy rửa xe, máy phun thuốc.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục).

---

(210) **4-2024-32953**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.11.3; 26.11.7
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI HUY BẢO (VN)
Lô CN3.2C khu công nghiệp Đình Vũ, thuộc khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm.

Nhóm 19: Ống nhựa cứng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: ống nhựa cứng, ống nhựa mềm.

---

(210) **4-2024-32956**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) WAKEONE CO. LTD. (KR)
153, Tojeong-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 41: Xuất bản sách; lập kế hoạch cho buổi biểu diễn giải trí; dịch vụ giải trí dưới hình thức buổi biểu diễn của ca sĩ; sắp xếp và tiến hành buổi thử giọng cho ca sĩ; trình diễn buổi hòa nhạc; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; tổ chức buổi hòa nhạc; trình diễn buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ giải trí dưới hình thức buổi biểu diễn của nhạc với các thành viên trình diễn chủ yếu bằng giọng hát; dịch vụ giải trí; dịch vụ biểu diễn của nghệ sĩ giải trí; ghi âm phim, bản ghi âm và video, chương trình phát thanh truyền hình; sản xuất phim (trừ phim

quảng cáo), bản ghi âm và video, chương trình phát thanh truyền hình; phát hành phim, bản ghi âm và video, chương trình phát thanh truyền hình; cung cấp phim và chương trình truyền hình không tải xuống được thông qua dịch vụ truyền hình trả tiền; cung cấp trực tuyến các đoạn video ngắn và nội dung số đa phương tiện liên quan đến phim và chương trình truyền hình, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ trường quay phim và truyền hình; cho thuê băng video; huấn luyện [đào tạo]; đặt giữ chỗ và vé cho sự kiện giải trí, thể thao và văn hóa; câu lạc bộ đêm [giải trí]; đào tạo nghệ sĩ; sắp xếp và tổ chức sự kiện trải nghiệm văn hóa; cung cấp tiện nghi tập thể dục thể hình; cung cấp dịch vụ tập thể dục thể hình, cụ thể là, tổ chức lớp thể dục thể hình, huấn luyện thể dục thể hình, câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện sức khỏe và thể hình]; dịch vụ karaoke; công viên vui chơi giải trí; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; ghi băng video.

---

(210) **4-2024-32957**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Fipranova

(731) ZHEJIANG HISUN ANIMAL HEALTHCARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)
No. 208 GolfRoad, Dongzhou Street, Fuyang District, Hangzhou city, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho mục đích thú y; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chế phẩm trừ rệp, bọ cho chó; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích thú y; thuốc thử chẩn đoán dùng cho mục đích thú y; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chế phẩm tắm diệt bọ, côn trùng dùng trong thú y; chế phẩm gội chứa thuốc cho vật nuôi trong nhà; chế phẩm trừ rệp, bọ cho động vật.

---

(210) **4-2024-32958**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FOYE

(731) ZHEJIANG FOYE INDUSTRIAL AUTONATION CO., LTD. (CN)
Wenzhou Bridge Industrial Zone, Beibaixiang Town, Leqing, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Van [bộ phận của máy]; thiết bị vận chuyển bằng đường ống vận hành bằng khí nén; bơm khí nén; máy khí nén; vòi [bộ phận của máy móc, động cơ hoặc môtơ]; van áp lực [bộ phận của máy móc]; van vận hành bằng khí nén; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; băng tải vận hành bằng khí nén; bánh răng truyền động và bộ truyền động chạy điện cho máy móc [trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ].

Nhóm 09: Cuộn cảm [điện]; bộ dây điện cho xe ô tô; thiết bị điều chỉnh điện; chip [mạch tích hợp]; thiết bị truyền động điện; thiết bị chuyển mạch điện tử chạm; cuộn dây điện từ; dụng cụ biến cảm; điện trở; dây dẫn điện; màn hình điện tử hiển thị chữ số.

Nhóm 17: Ống mềm, không bằng kim loại; ống nước bằng chất dẻo; ống thủy lực bằng chất dẻo; ống công nghiệp bằng chất dẻo; ống bằng chất dẻo dùng trong nông nghiệp; ống mềm làm bằng chất dẻo; gioăng xilanh; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; khuỷu ống không bằng kim loại cho đường ống; vòng để bịt kín nước; phụ kiện gá lắp, không bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén.

---

(210) **4-2024-32959**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) SHAPEE TRADING & DISTRIBUTION (M) SDN BHD (MY)
No.102, Jalan Ekoperniagaan 4, Taman Ekoperniagaan 2, Senai Airport City, 81400 Senai, Johor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo ngực; quần ngắn bó sát thân (dùng cho nữ).

---

(210) **4-2024-32964**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.1; 3.4.4; 6.1.2; 24.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ, vàng, vàng cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KD HOLDINGS (VN)
Số 69/15 đường Xuân Thới Sơn 24, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; ca cao; đồ uống trên cơ sở từ cà phê; đồ uống trên cơ sở từ trà.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán đồ uống; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-32965**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.11
(591) Hồng tím.
(731) SHU, SHANGMING (CN)
Building 3, Huacheng Garden, Guandu District, Kunming City, Yunnan Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; tủ lạnh; bếp từ; nồi cơm điện; máy điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-32966**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Yoshitomo Nara

(731) YOSHITOMO NARA (JP)
28-3, Aoki, Nasushiobara-shi, Tochigi, Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam
(ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy và bìa cứng; ấn phẩm; vật liệu đóng sách; ảnh chụp; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; chất dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ; bút lông để vẽ/chổi quét sơn; đồ dùng hướng dẫn và đồ dùng giảng dạy; tấm, màng mỏng và túi bằng chất dẻo dùng để bọc và đóng gói; chữ in, bản kẽm để in/bản in đúc.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc nhà bếp; dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa; lược và bọt biển; bàn chải, trừ bút lông; vật liệu dùng để làm bàn chải; đồ lau dọn; thủy tinh/kính thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng; đồ thuỷ tinh, sành/sứ và đất nung.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

Nhóm 26: Đăng ten (ren), dây tết trang trí và đồ thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng làm phụ kiện may vá; khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu; hoa giả; đồ trang trí cho tóc; tóc giả.

Nhóm 28: Trò chơi, đồ chơi và đồ chơi trẻ em; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục và thể thao; đồ trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-32967**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YKK
Little Parts. Big Difference.

(531) 9.5.15; 25.1.25

(591) Xanh da trời, đen.

(731) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; bộ phận kim loại của cái kìm; dụng cụ điều chỉnh [dụng cụ cầm tay, vận hành bằng tay] để sửa chữa khóa kéo/khóa trượt và gắn cố định các bộ phận của khóa kéo/khóa trượt vào đúng vị trí.

---

(210) **4-2024-32968**

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Little Parts. Big Difference.

(731) YKK CORPORATION (JP)
1, Kantla Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; bộ phận kim loại của cái kìm; dụng cụ điều chỉnh [dụng cụ cầm tay, vận hành bằng tay] để sửa chữa khóa kéo/khóa trượt và gắn cố định các bộ phận của khóa kéo/khóa trượt vào đúng vị trí.

---

(210) **4-2024-32969**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.5.15; 25.1.25; 25.7.3; 26.4.9
(591) Xanh da trời.
(731) YKK CORPORATION (JP)
1, Kantla Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; bộ phận kim loại của cái kìm; dụng cụ điều chỉnh [dụng cụ cầm tay, vận hành bằng tay] để sửa chữa khóa kéo/khóa trượt và gắn cố định các bộ phận của khóa kéo/khóa trượt vào đúng vị trí.

---

(210) **4-2024-32970**

(540)



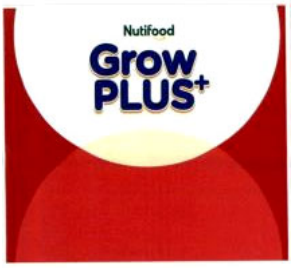
(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.5.15; 25.1.5; 25.1.25; 26.11.13
(591) Xanh da trời.
(731) YKK CORPORATION (JP)
1, Kantla Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; bộ phận kim loại của cái kìm; dụng cụ điều chỉnh [dụng cụ cầm tay, vận hành bằng tay] để sửa chữa khóa kéo/khóa trượt và gắn cố định các bộ phận của khóa kéo/khóa trượt vào đúng vị trí.

---

(210) **4-2024-32971**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.5; 25.5.25; 26.1.4; 26.2.7
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, trắng, xanh lá cây, xanh dương, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

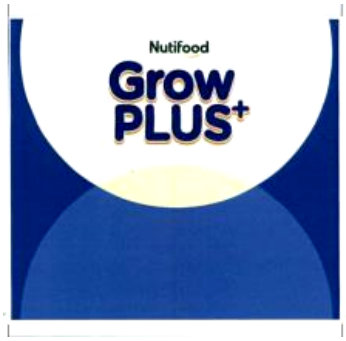
(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống kiêng dùng cho ngành y; bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa được làm từ hạt; sữa chua; pho mát; đồ uống chứa sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-32972**

(540)



(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.17.5; 25.5.25; 26.1.4; 26.2.7

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xanh lá cây, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

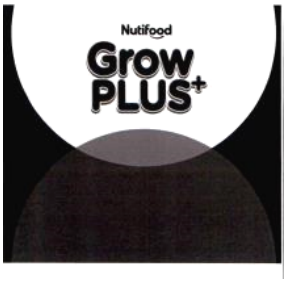
(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống kiêng dùng cho ngành y; bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa được làm từ hạt; sữa chua; pho mát; đồ uống chứa sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-32973**

(540)



(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.17.5; 25.5.25; 26.1.4; 26.2.7

(591) Trắng, đen, xám.

(731) CÔNG TY CP THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
Tầng 4, cao ốc H3, 384 Hoàng Diệu, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng dùng cho ngành y; chất bổ sung dinh dưỡng dùng cho ngành y; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; chế phẩm y tế dùng để làm thon người lại; đồ uống kiêng dùng cho ngành y; bột ăn dặm cho bé sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm làm từ sữa (sữa là chủ yếu); sữa được làm từ hạt; sữa chua; pho mát; đồ uống chứa sữa là chủ yếu; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-32978**

(540)

TI GOLD COFFEE
Sân bay Pleiku
Đặc sản Gia Lai
Hương vị độc quyền!

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.5.1; 26.5.1
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN LỢI GIA LAI (VN)
Thôn 3, xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; hạt cà phê rang; hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Trang trí quầy hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-32979**

(540)

MAXTHAI

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN VIẾT QUANG (VN)
Số 01 ngõ 11 đường Đệ Tứ, phường Lộc Hạ, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nhông xích xe máy, má phanh xe máy, dây phanh xe máy, ty giảm xóc cho xe máy, săm lốp cho xe máy, cao su để chân dùng cho xe máy, bộ chế hòa khí dùng cho xe máy, vòng bi, còi xe máy, dây công tơ mét (dây đồng hồ xe máy), bộ chế hòa khí, ắc quy, cuộn đánh lửa, mobin đèn, ic xe máy (bộ điều khiển hệ thống mạch điện tử trên xe máy), sạc ổn áp, mô tơ đề (củ đề), còi xe máy, cần số, cần khởi động, cần thắng, dây ga xe máy; mua bán, xuất nhập khẩu xe máy và phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-32982**

(540)

Hồ Tà Pạ

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV TRỊNH VĂN PHÚ (VN)
546, ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-32983**

(540)

Tà Pạ Hill

(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV TRỊNH VĂN PHÚ (VN)
546, ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-32985**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 21.1.16; 26.13.25
(591) Đen, xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CJ CORPORATION (KR)
12, Sowol-ro 2-giI, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Quầy phục vụ món salad trong nhà hàng, khách sạn; nhà hàng ăn uống theo phong cách phương tây; nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống theo hình thức nhượng quyền thương mại; cửa hàng bánh có bản chất là nhà hàng ăn uống chuyên phục vụ bánh nướng; tiệm cà phê tích hợp tiệm bánh; tiệm bánh; tiệm trà; tiệm cà phê; nhà hàng ăn uống chuyên giao hàng tận nhà; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống nhẹ; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống phục vụ đồ ăn nhanh; cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quầy phục vụ trái cây và nước ép rau củ trong nhà hàng, khách sạn.

---

(210) **4-2024-32986**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.1.1; 26.1.6
(731) WOONGJIN CO., LTD. (KR)
24, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Viên nang nhân sâm dùng cho mục đích y tế; viên nang hồng sâm dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng chứa thành phần nhân sâm dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng chứa thành phần hồng sâm dùng cho mục đích y tế; chế phẩm nhân sâm dạng đồ uống dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hồng sâm dạng đồ uống dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu trên cơ sở protein; chất bổ sung chủ yếu trên cơ sở khoáng chất dưới dạng thực phẩm hỗ trợ sức khỏe; chất bổ sung chủ yếu trên cơ sở vitamin dưới dạng thực phẩm hỗ trợ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-32987**

(540)



(220) 17/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
1601, Building 2, Shenzhen New Generation Industrial Park, No. 136, Zhongkang Road, Meidu Community, Meilin Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cho thuê kệ, giá bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-32988**

(540)

XII SPACE

(220) 17/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.1

(731) GUANGDONG KUAIKE E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
1601, Building 2, Shenzhen New Generation Industrial Park, No. 136, Zhongkang Road, Meidu Community, Meilin Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; huy hiệu bằng kim loại quý; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức]; vòng cổ [đồ trang sức]; đồng hồ đeo tay; nhẫn [đồ trang sức]; tượng nhỏ bằng kim loại quý; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; hạt nhỏ trang sức dùng cho vòng đeo chìa khóa.

Nhóm 16: Giấy; thiệp chúc mừng; ấn phẩm in sẵn; tác phẩm nghệ thuật in thạch bản; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; văn phòng phẩm; bao đựng thẻ bảng tên [đồ dùng văn phòng]; con dấu để đóng dấu; dụng cụ để gắn ảnh lên khung ảnh hoặc bề mặt; hình mẫu của kiến trúc sư.

Nhóm 18: Da động vật; bao để móc chìa khóa; túi xách; thẻ hành lý; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi mua hàng bằng vải để tái sử dụng; ô; gậy chống khi đi bộ; dây dắt và giữ vật nuôi trong nhà; trang phục cho động vật.

Nhóm 20: Tượng nhỏ bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hộp bao bì bằng chất dẻo; vòng treo chìa khóa tách ra được, không bằng kim loại; gương cầm tay [gương trang điểm]; tác phẩm nghệ thuật làm bằng tre; tượng nhỏ bằng nhựa; gối trang trí dùng cho ghế, sofa, hoặc giường; gối; nệm; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ.

Nhóm 21: Đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; tấm lót bàn, không bằng giấy hoặc vải; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ gốm cho mục đích gia dụng; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh; bình để uống; dụng cụ đựng tiền tiết kiệm (lợn đất); bàn chải; lược; dụng cụ mỹ phẩm.

Nhóm 26: Băng buộc tóc; kẹp tóc; ghim cài [phụ kiện trang phục]; huy hiệu để đeo, không bằng kim loại quý; chi tiết trang trí, trừ loại dùng làm đồ trang sức, vòng hay dây đeo chìa khóa; dây buộc tóc; khóa cài [phụ kiện trang phục]; tóc giả; hoa giả; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo].

Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; đồ chơi; trò chơi sử dụng thẻ bài; thẻ bài dùng cho trò chơi; quả bóng cho trò chơi; máy tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; mô hình đồ chơi; cây giáng sinh nhân tạo; thẻ cào dùng để chơi trò chơi may rủi.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng bá hàng hóa, dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; xử lý về mặt hành chính các đơn đặt hàng; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; cho thuê kệ, giá bán hàng; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-32990**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25
(731) TRƯƠNG DOÃN VIỆT (VN)
6/14 Trần Quang Khải, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 20: Đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, kệ); đồ gỗ mỹ thuật; đồ đạc trường học; cũi trẻ em.

---

(210) **4-2024-32991**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 24.13.1; 26.4.1
(591) Xanh dương, xanh lá.
(731) BỆNH VIỆN 199 - BỘ CÔNG AN (VN)
216 Nguyễn Công Trứ, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-32994**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.7.1; 15.7.15; 15.7.17
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GOOMAN (VN)
439/37 đường Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; phụ tùng ô tô; phụ tùng xe đạp; đồ nội thất xe.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phụ tùng xe, đồ nội thất xe, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa đồ nội thất xe; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa đồ nội thất nhà ở.

---

(210) **4-2024-33000**

(540)

ovinat

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIMEDCO (VN)
Số 35 Nguyễn Ngọc Vũ, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-33001**

(540)

SIMKA

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH 3MC (VN)
Số 454 Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Hóa chất chống thấm nước cho xi măng (trừ sơn); chất bảo vệ công trình xây (trừ sơn và dầu); chất dính dùng cho gạch ốp tường.

---

(210) **4-2024-33002**

(540)

VISA WORLD

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 18.5.1; 26.1.1
(591) Xanh lam sáng; xanh lam đậm; trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH VISA QUỐC TẾ (VN)
Số nhà 12, ngách 189/31 đường Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ xin visa; dịch vụ du lịch trong nước và quốc tế; đặt chỗ cho các chuyến đi; dịch vụ đại lý vé máy bay; dịch vụ tư vấn xin giấy thông hành và thị thực du lịch cho khách du lịch nước ngoài; dịch vụ vận tải.

---

(210) **4-2024-33085**

(540)

BP

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.3.3; 26.4.18
(591) Xanh lam sẫm, da cam
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT NYO VIỆT (VN)
Tầng 3, 167 An Trạch, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Khăn giấy ăn; khăn ướt làm bằng giấy; giấy vệ sinh; giấy ăn; khăn lau bằng giấy ướt.

---

(210) **4-2024-33126**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 3.9.16; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, trắng, đỏ, cam.
(731) ĐOÀN THỊ THU (VN)
Thôn Quang Tiến, xã Thọ Vinh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ ăn uống nhà hàng tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-33127**

(540)

TAMAN

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI THU MINH (VN)
Thôn Chản, xã Lam Cốt, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước xả vải; nước giặt; xà phòng; nước giặt xả.

---

(210) **4-2024-33128**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 26.1.1; 26.13.1
(591) Cam, vàng cam, trắng, đỏ, nâu đỏ.
(731) DƯƠNG THỊ THU TRINH (VN)
Số 29 Bình Phú, phường 10, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán giải khát.

---

(210) **4-2024-33149**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.7.10; 26.1.1
(591) Trắng, xanh, hồng, vàng, tím, đen, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH THỦY HÀ (VN)
Thôn Ngọc An, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 30: Bánh khoai lang phồng rau củ.

---

(210) **4-2024-33182**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.16
(591) Xanh, vàng đồng.
(731) NGHIÊM BÁ GIẢNG (VN)
TDP Viên 6, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng; dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ tư vấn thường xuyên cho cá nhân, tổ chức [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2024-33183**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(731) LÂM CHÍ CƯỜNG (VN)
Số 8 Bà Ký, phường 09, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-33188**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 18.1.21; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng xám, xanh.
(731) ĐƯỜNG MẠNH DŨNG (VN)
42 Trần Huy Liệu, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô và phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2024-33192**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.7.8; 25.7.8; 26.4.4; 26.4.5; 26.4.9
(731) SAPPE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9/3 Bangchan Industrial Estate, Serithai Road, Kannayao, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh quy xoắn/bánh mì hình nút vòng (bánh pretzel); bánh quy xoắn/bánh mì hình nút vòng phủ vị trái cây.

---

(210) **4-2024-33194**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

OLAPLEX BOND SHAPING TECHNOLOGY

(731) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road #1-520, Santa Barbara, California 93108, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể/chế phẩm trang điểm không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-33195**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 11.3.3; 26.1.1; 26.13.25

(731) KOI CAFE GROUP (S) PTE. LTD. (SG)
2 Serangoon North Avenue 5, #06-02, Singapore (554911)

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Bánh mì vòng; trà lúa mạch; giấm bia; bánh bích quy; trà đen; trà đen túi lọc; bánh mỳ; bánh mì cuộn; trà ép thành bánh; trà sữa trân châu (đồ uống trên cơ sở trà); bánh sữa nhỏ/bánh bao nhỏ; bánh; kẹo ngọt; trà đen ướp lạnh có ga; đồ ăn nhẹ làm từ ngũ cốc; các sản phẩm trên cơ sở ngũ cốc đã chế biến; bánh pho mát; sô-cô-la; thanh sô-cô-la; đồ uống sô-cô-la có sữa (sô-cô-la là chủ yếu); các sản phẩm sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; chất phết lên bánh, trên cơ sở sô-cô-la; ca cao; hạt ca cao, không tươi; đồ uống ca cao có sữa (ca cao là chủ yếu); các sản phẩm ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; cà phê; đồ uống cà phê có sữa (cà phê là chủ yếu); viên nén cà phê, được nạp đầy; bột cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh kẹo; bánh kẹo dưới dạng kem nhuyễn; bánh quy; món ăn vặt từ ngô; ngô sấy giòn; bánh quy giòn; bánh kem cháy (Crème brûlée); bánh sừng bò; đường nâu đen; bánh rán vòng; cà phê túi lọc; đá lạnh ăn được; bánh trứng cuộn; bánh tarts trứng; trà lên men; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; kẹo mềm; bánh kẹo đông lạnh; nước đông lạnh (đá); sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; bánh kẹo trái cây; quả xay nhuyễn [nước xốt]; thạch hoa quả [bánh kẹo]; trà hoa quả; trà gừng; nước mật đường; trà thạch sương sáo (trà là chủ yếu); trà xanh; hạt cà phê xay; trà cây thân thảo (đồ uống trên cơ sở trà); trà cây thân thảo mộc túi lọc (đồ uống trên cơ sở trà); đồ uống được ngâm chiết từ thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; mật ong; kem lạnh; thanh kem lạnh [kem lạnh]; bánh kem; vỏ kem ốc quế; kem que; trà đã đông lạnh; đá lạnh; cà phê uống liền; trà kombucha; trà Long Tỉnh (Long Jing); bánh Macarons; miếng ngô sấy khô; xi rô cây phong (cây thích); đồ uống matcha (đồ uống trên cơ sở trà); bột matcha; bánh put-đing sữa; trà sữa (trà là chủ yếu); trà túi lọc trái cây hỗn hợp (đồ uống trên cơ sở trà); trà túi lọc cây lá hỗn hợp (đồ uống trên cơ sở trà); bánh trung thu; bánh kem nhuyễn (mousse); kẹo Nougat; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch; trà Oolong; bánh kếp; bột nhão; bánh qui Petit- beurre; bánh nướng/bánh hấp; bánh pizza; bỏng ngô; trà bao chủng (Pouchong); lá trà đã chế biến; trà Phổ Nhĩ (Pu'er); bánh put-đing; đồ ăn nhẹ làm từ gạo; hạt cà phê rang; bột cọ sagu; bánh xăng đuých; trà thơm; trà thơm túi lọc; kem trái cây Sherbets; kem trái cây Sorbets; bánh ngọt bông lan; bánh gạo que; bánh gạo que có chứa kem lạnh; đường; bánh kẹo đường; kem trái cây lạnh Sundae; viên khoai lang dùng trong đồ uống; kẹo; hạt trân châu; trà trân châu (đồ uống trên cơ sở trà); viên khoai dẻo dùng trong đồ uống; kem khoai môn (kem lạnh); bánh tarts; trà; trà túi lọc; đồ uống từ trà có sữa (trà là chủ yếu); chiết xuất từ trà; lá trà (đã chế biến); bột trà; đường để pha trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà Thiết Quan Âm (Tie

Guanyin); bánh mì nướng; cà phê chưa rang; bánh quế.
Nhóm 32: Nước có ga; nước ép táo; nước ép lúa mạch, không có cồn; lúa mạch lên men [bia]; bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước đóng chai; nước uống sủi bọt; nước cola; bia tươi; đồ uống tăng lực; đồ uống hoa quả, không cồn; nước ép hoa quả; mật hoa quả, không có cồn; đồ uống từ giấm trái cây (đồ uống không có cồn); đồ uống từ xơ trái cây và rau quả (đồ uống không có cồn); đồ uống trên cơ sở đậu xanh, không có cồn, không phải chất thay thế sữa; nước ép ổi; đồ uống từ thảo mộc, không có cồn, không dùng cho mục đích y tế; giấm mật ong (giấm có lợi cho sức khỏe) (đồ uống không có cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước ép chanh (nước ép trái cây, đồ uống không có cồn); nước chanh; bia nhẹ; bia mạch nha; bia sủi bọt làm từ mạch nha; nước ép xoài; nước khoáng [đồ uống]; nước nho ép; bia không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia; đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống không cồn làm từ trái cây sấy khô; chiết xuất từ trái cây không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; đồ uống trên cơ sở mật ong không cồn; đồ uống mạch nha không cồn; nước ép cam; nước ép chanh dây; nước ép dứa; các chế phẩm để làm nước có ga; các chế phẩm để làm nước uống sủi bọt; các chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống từ bột cọ sagu (đồ uống không cồn); đồ uống từ cây thổ phục linh Sarsaparilla [đồ uống không cồn]; nước giải khát Sherbets [đồ uống]; nước sinh tố; nước sô đa; nước ngọt; nước giải khát Sorbets [đồ uống]; nước sủi [đồ uống]; đồ uống thể thao; nước mía (đồ uống không cồn); xi rô dùng cho đồ uống; nước ép rau củ [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở giấm (đồ uống không cồn và không dùng cho mục đích y tế); nước ép dưa hấu; nước [đồ uống]; đồ uống là chất lỏng còn lại sau khi làm đông sữa chua; đồ uống bí đao (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-33196**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ, vàng, xanh dương.

(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bang Pong Pang Sub-District, Yannawa District, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa dạng lỏng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-33197**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ, vàng, xanh dương.

(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bang Pong Pang Sub-District, Yannawa District, Bangkok 10120, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa dạng lỏng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-33198**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, vàng, xanh dương.
(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bang Pong Pang Sub-District, Yannawa District, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa dạng lỏng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-33199**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương.
(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bang Pong Pang Sub-District, Yannawa District, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dạng bột, chất tẩy rửa dạng lỏng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chất giặt tẩy; chất tẩy rửa bát đĩa.

---

(210) **4-2024-33200**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương.
(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bang Pong Pang Sub-District, Yannawa District, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dạng bột, chất tẩy rửa dạng lỏng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); chất giặt tẩy; chất tẩy rửa bát đĩa.

---

(210) **4-2024-33201**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh dương.
(731) LION CORPORATION (THAILAND) LIMITED (TH)
666 Rama 3 Road, Bang Pong Pang Sub-District, Yannawa District, Bangkok 10120, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa dạng bột, chất tẩy rửa dạng lỏng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); chất giặt tẩy; chất tẩy rửa bát đĩa.

---

(210) **4-2024-33203**

(540)



(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.5.20; 5.7.1; 21.1.17; 26.1.1

(591) Xanh lá đậm, xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GẠO TRƯỜNG AN (VN)
Số 487 đường 30/4, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: lúa (thóc), gạo các loại.

---

(210) **4-2024-33210**

(540)

PHOLERATE

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GOLD OCEAN (VN)
Ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

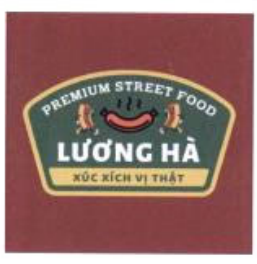
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt côn trùng, động vật có hại; thuốc diệt nấm bệnh; thuốc diệt cỏ; chế phẩm kiểm soát (diệt trừ) sâu bệnh côn trùng có hại.

---

(210) **4-2024-33211**

(540)



(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.5.3; 26.4.6; 26.4.7

(591) Đỏ, xanh, vàng, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ LƯƠNG (VN)
Thôn Vĩnh Hương, xã Hương Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thịt giăm bông; giò; chả; thịt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: xúc xích, thịt giăm bông, giò, chả, thịt.

---

(210) **4-2024-33215**

(540)

MYAKIDZ

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.9; 1.7.6; 2.5.2; 2.5.27
(591) Xanh dương đậm, vàng đậm, đỏ đậm, trắng.
(731) VŨ THỊ QUYÊN (VN)
CH 94 nhà TT ngõ 61 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; váy; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-33218**

(540)

ALTRIMUM

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DR. FREI WELLNESS GMBH (DE)
Henkestr. 91, 91052 Erlangen, Germany
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-33219**

(540)

tmt INTERIOR

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.7.17; 18.3.21; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh tím than, đỏ cam.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ THI CÔNG NỘI THẤT TMT (VN)
130 Nguyễn Minh Hoàng, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Thiết kế nội thất; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-33220**

(540)

SHIUM

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH KDT E&C VINA (VN)
Tầng 2, lô C5-6 và lô C5-7 cụm công nghiệp Dương Liễu, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; lát trái cây sấy khô; trái cây sấy khô đã qua chế biến; hạt macca (đã chế biến, ăn liền).

Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; cacao; trà; viên nén cà phê (đã được nạp đầy); cà phê túi lọc.

---

(210) **4-2024-33229**

(540)

Kiến không ngủ

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Cam nhạt, đen, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BEAT VIỆT NAM (VN)
Số 5 Nguyễn Thị Duệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tổ chức sự kiện nhằm mục đích thương mại, quan hệ truyền thông; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; mua bán các sản phẩm như bút, sổ tay, cốc uống nước, lịch, thiệp, quần áo, mũ, móc chìa khóa, đồng hồ, tranh ảnh, băng đĩa.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; giải trí qua truyền hình; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-33231**

(540)

SGS GROUP

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN SGS (VN)
Số 11 khu phố 4, đường TTN 17, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 19: Tấm ốp Nano; tấm ốp lam sóng; tấm ốp giả đá UV; tấm ván sàn; (tất cả là vật liệu xây dựng phi kim loại); tấm gỗ nhựa ngoài trời sinh thái; phào nẹp nhựa.

---

(210) **4-2024-33232**

(540)

HOANG NGUYEN

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.7

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI HOÀNG NGUYÊN (VN)
2B ngõ 217/6 Phú Viên, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 18: Túi du lịch; túi xách; vali du lịch; vali có bánh xe; ví tiền.

Nhóm 25: Trang phục; quần áo; đồ đi ở chân; giày dép; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-33233**

(540)

DUYTAN
RECYCLING

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.17.19

(591) Xanh lá cây, xám, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÁI CHẾ DUY TÂN (VN)
Lô D2, cụm công nghiệp nhựa Đức Hòa Hạ, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa (chất dẻo dạng thô).

Nhóm 17: Nhựa acrylic, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-33234**

(540)



(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 8.7.3; 11.3.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Cam, vàng, đỏ, trắng, ghi.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ TÂM (VN)
Số 02, ngõ 145, đường Phạm Đình Toái, xóm 19, xã Nghi Phú, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán phở; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-33241**

(540)

CHLOE'LY

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - XUẤT NHẬP KHẨU AMYCO (VN)
Lô A2-A15 đường số 2, cụm công nghiệp Hải Sơn, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước xả vải; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy rửa đa năng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-33242**

(540)

AMYCO

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT- XUẤT NHẬP KHẨU AMYCO (VN)
Lô A2 - A15 đường số 2, cụm công nghiệp Hải Sơn, xã Long Thượng, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước xả vải; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy rửa đa năng (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-33245**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 2.9.25; 5.3.20; 5.5.20; 25.5.25; 25.7.5; 26.5.4
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ VẠN XUÂN (VN)
47/46 Bình Thành, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm điều trị bỏng; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm da liễu.

---

(210) **4-2024-33246**

(540)

Subeomomo

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em); quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; kem trị hăm tã có chứa thuốc; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-33247**

(540)

MYKOLOR®
ROOFING MF04

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-33248**

(540)

SREC
ROOFING SR07

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất tạo màu dùng cho sơn; chất kết dính dùng cho sơn; sơn; vec-ni; dầu bóng; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-33249**

(540)

SONBOSS
GROUT B16

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33250**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

SONBOSS
GROUT B18

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33251**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

SONBOSS
TILE ADHESIVE
B24

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33252**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

SONBOSS
TILE ADHESIVE
B25

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33253**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33254**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33255**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33256**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9
(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33257**

(540)



(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.3; 26.4.9

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33258**

(540)



(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33259**

(540)



(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33263**

(540)

MYKOLOR®

GROUT M02

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33264**

(540)

MYKOLOR®

TILE ADHESIVE
M08

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33265**

(540)

MYKOLOR®

TILE ADHESIVE
M09

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY 4 ORANGES CO., LTD (VN)
Lô C-02-1, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Keo dán công nghiệp; keo chống thấm; hợp chất chống thấm [hóa chất]; hóa chất chống thấm; silicon (silicone); chất kết dính dùng cho gạch ốp tường và nền.

---

(210) **4-2024-33268**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.1.5; 5.3.15; 5.11.2; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh, ghi, vàng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG - LÂM - DƯỢC LIỆU QUẢNG NAM (VN)
Số 87 Võ Chí Công, thị trấn PRao, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu sả (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-33269**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN KIM TUẤN (VN)
Thôn Ban Mai, xã Ba, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán trà chè dây.

---

(210) **4-2024-33270**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.13.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI FANSIPAN (VN)
BT M11-L05, khu A, KĐT mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; bộ lọc nước uống; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; màng dùng cho thiết bị lọc nước.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị lọc nước, bộ lọc nước uống, bộ lọc cho thiết bị lọc nước, màng dùng cho thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-33271**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ FIVE6 (VN)
Số 8, đường số 4, khu dân cư Kim Sơn, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí.

---

(210) **4-2024-33272**

(540)

DAICOLOR PURGE

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)
7-6, Nihonbashi-bakurocho 1-chome Chuo-ku, Tokyo 103-8383, JAPAN

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Nhựa tổng hợp, dạng thô; chất tẩy rửa dùng trong quá trình sản xuất, cụ thể là chất tẩy rửa dưới dạng viên, hạt làm từ nhựa tổng hợp dùng để làm sạch máy làm khuôn nhựa và máy đúc đùn; nhựa tổng hợp, dạng thô dưới dạng viên, hạt dùng để làm sạch máy làm khuôn nhựa và máy đúc đùn.

---

(210) **4-2024-33273**

(540)

PROF. CHÍNH HEALTHCARE

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.11.5

(591) Xanh cổ vịt, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PROF. CHÍNH HEALTHCARE (VN)
Tầng 1, số 710 phố Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược liệu; dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thuốc dùng cho người.

Nhóm 35: Mua bán: dược liệu, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế), thuốc dùng cho người; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tổ chức giới thiệu sản phẩm và xúc tiến thương mại.

Nhóm 44: Dịch vụ nhà thuốc (tư vấn và kê đơn thuốc); chăm sóc giống cây trồng; dịch vụ trồng trọt.

---

(210) **4-2024-33274**

(540)

ZIOUS

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.4.3; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.9

(731) HỘ KINH DOANH ZIOUS STUDIO (VN)
Xóm Tây Thổ, xã Văn Hải, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun; áo khoác.

---

(210) **4-2024-33281**

(540)

VAGIBELLE

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC ĐỨC (VN)
Số 17 lô 13, KĐT Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-33282**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MP VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông Biên Bắc, xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33283**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MP VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông Biên Bắc, xã Nam Hồng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh lương khô; bánh ngọt; bánh làm từ ngũ cốc; trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2024-33284**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

METMOON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO HATAPHAR HEALTHCARE VIỆT NAM (VN)
Số 80 phố Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33285**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FLORIS-PRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33286**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GOLDBEE PRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33287**

(540)

SAFVEX PRO

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33288**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.25; 24.1.1; 24.17.20; 25.5.25; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh dương sẫm, da cam, da cam sẫm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33289**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.25; 24.1.1; 24.17.20; 25.5.25; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương, xanh nước biển, xanh dương sẫm, da cam, da cam sẫm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33290**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.3; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18; 26.2.1; 26.2.3; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT-THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VSG GAS (VN)
Đường số 2A, khu công nghiệp Mỹ Xuân A, phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển phân phối, lưu kho, chiết nạp các loại khí gas tự nhiên và gas hóa lỏng.

---

(210) **4-2024-33291**

(540)

TANAFOURSIGAL

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33292**

(540)

NAKACR7

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-33293**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH KAISHEN VIỆT NAM (VN)
Số 515 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ đánh giá thực phẩm (cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống).

---

(210) **4-2024-33294**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH KAISHEN VIỆT NAM (VN)
Số 515 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sâu khấu; tổ chức trình diễn (ông bầu); dàn dựng chương trình biểu diễn âm nhạc; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa; sắp xếp và tiến hành các buổi hòa nhạc.

---

(210) **4-2024-33295**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KAISHEN VIỆT NAM (VN)
Số 515 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; cung cấp thông tin tài chính; nghiên cứu tài chính; gọi vốn từ cộng đồng; quản lý các vấn đề tài chính.

---

(210) **4-2024-33296**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh tím.
(731) CÔNG TY TNHH KAISHEN VIỆT NAM (VN)
Số 515 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Điều hành các lớp thể dục thể hình; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình); trung tâm thể thao; tổ chức các hoạt động thể dục thể thao; câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tư vấn y tế cho mục đích làm đẹp; dịch vụ phun săm thẩm mỹ; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-33297**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 3.9.1; 3.9.24; 24.15.11; 24.15.21

(591) Vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SEA GOLD (VN)
Thửa đất số 46, tờ bản đồ số 05, thôn Phúc Tiến, xã Tân Lập, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản tươi (không còn sống); thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản khô; thủy hải sản đã qua sơ chế; thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 31: Thủy hải sản (sống).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thủy hải sản, thủy hải sản đông lạnh, thủy hải sản khô, thủy hải sản đã qua sơ chế, thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 40: Dịch vụ chế biến thủy hải sản.

---

(210) **4-2024-33298**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Chaerlin

(731) LIN YONGQIN (CN)
No. 116 Xishan, Lingshan Village, Bangtou Town, Xianyou County, Putian City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống tàn nhang dùng cho mục đích mỹ phẩm, không chứa thuốc; tinh dầu; xà phòng; sữa rửa mặt; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-33299**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YANZIGE

(731) LIN YONGQIN (CN)
No. 116 Xishan, Lingshan Village, Bangtou Town, Xianyou County, Putian City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem chống tàn nhang dùng cho mục đích mỹ phẩm, không chứa thuốc; tinh dầu; xà phòng; sữa rửa mặt; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-33302**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KHÁNH HƯƠNG

(731) TRẦN NHƯ HUYỀN (VN)
Tổ 20, thôn Hòn Nghê 2, xã Vĩnh Ngọc, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Trầm hương; tinh dầu; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược liệu dùng làm thuốc.

Nhóm 31: Cây dược liệu tươi; cây giống; hạt giống; hoa tươi; cây trồng tươi; cây cảnh.

Nhóm 32: Nước giải khát (không chứa cồn); nước giải khát có ga; nước giải khát có hương vị (đồ uống không cồn); nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 44: Trồng cây dược liệu; nhân giống cây dược liệu; dịch vụ nông nghiệp; nuôi trồng thủy sản; dịch vụ làm vườn; dịch vụ lâm nghiệp.

---

(210) **4-2024-33303**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

XANH MỘC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33304**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

xanhherbal

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33305**

(540)

XANHLAB

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHARVINA (VN)
Số 11D khu GĐ tổng cục 2, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc chữa bệnh cho người; thực phẩm chức năng; tinh dầu dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; sữa dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33306**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 25.1.9; 25.1.25
(591) Đen, trắng, vàng, da cam, cam cháy, nâu, xanh lá cây.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HUẾ (VN)
Thôn Nhất Phong, xã Phong Chương, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tinh dầu tràm dùng cho mục đích y tế; tinh dầu bưởi dùng cho mục đích y tế; tinh dầu xả dùng cho mục đích y tế; tinh dầu quế dùng cho mục đích y tế; tinh dầu gừng dùng cho mục đích y tế; tinh dầu khuynh diệp dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33307**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG MINH TUẤN (VN)
Thôn 1, xã Vinh Thanh, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-33308**

(540)

THUẬN THANH 24K QUÂN

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN HÀNG VÀNG THUẬN THANH (VN)
Lô B1-B3, chợ trung tâm phường Phú Bài, 84 Sóng Hồng, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý (đồ trang sức); kim cương; ngọc trai; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-33309**

(540)

ALCOH DETOX

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.14; 5.7.1; 5.7.22

(591) Ghi xám, trắng, cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE TECH GROUP (VN)
Số 10/22, ngõ 230 Lạc Trung, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-33310**

(540)

ANTIKVA

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PROF. CHÍNH HEALTHCARE (VN)
Tầng 1, số 710 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-33311**

(540)

KTRE

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU PROF. CHÍNH HEALTHCARE (VN)
Tầng 1, số 710 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-33312**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.5.20; 5.5.21
(731) NGÔ THỊ HƯỜNG (VN)
Đức Nhuận, xã Dạ Trạch, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán quần áo, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, thắt lưng [trang phục], găng tay [trang phục], khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-33313**

(540)

CARIC

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HOÀNG HẢI SƠN (VN)
Thôn Vối, xã Quảng Thanh, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ khách sạn; đặt chỗ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-33314**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(591) Xanh, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TIMAN (VN)
Q5-05 đường 37 - đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-33316**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ HÀNG HUẤN DÊ (VN)
Tại nhà, tập thể Vật tư nông nghiệp I, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-33317**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.11.8
(591) Xanh, xám, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH OVENIS (VN)
49/11 ĐHT06, tổ 14, khu phố 6, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách da; túi hành lý da; ví tiền; cặp da; balo da.

Nhóm 25: Thắt lưng da (trang phục); giày da; dép da; bốt da.

---

(210) **4-2024-33318**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.4
(731) NGUYỄN THU HẰNG (VN)
Thôn Song Khê, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-33323**

(540)

AQUAPHARAON

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHARAON (VN)
Tiểu khu đường, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước uống; nước uống đóng chai, đóng bình; nước khoáng (để uống); nước uống có ga; đồ uống có ga không cồn; đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-33324**

(540)

ZICOHOME

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHARAON (VN)
Tiểu khu đường, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm nhựa (vật liệu xây dựng phi kim loại); gạch; ngói, không bằng kim loại; đá ốp lát; xi măng.

---

(210) **4-2024-33325**

(540)

ZI-HOME

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Cam, xanh tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHARAON (VN)
Tiểu khu đường, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; tấm nhựa (vật liệu xây dựng phi kim loại); gạch; ngói, không bằng kim loại; đá ốp lát; xi măng.

---

(210) **4-2024-33326**

(540)

Huêblina

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ZHOU HONGYUN (CN)
Yongshengpian Natural Village, Fangju Administrative Village, Qingshui Town, Jiujiang District, Wuhu City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-33327**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CARECLIN

(731) ZHOU HONGYUN (CN)
Yongshengpian Natural Village, Fangju Administrative Village, Qingshui Town, Jiujiang District, Wuhu City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; kem làm trắng da.

---

(210) **4-2024-33328**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ZHONGJIN GUOLI INVESTMENT CONSULTING (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 1802, Jinzhan Jewelry Plaza, Shuibei 1st Road, Cuizhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; hộp đựng đồ trang sức; đồ kim hoàn; vàng thô hoặc vàng dát mỏng; đá quý; vòng đeo tay [đồ kim hoàn].

---

(210) **4-2024-33329**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) ZHONGJIN GUOLI INVESTMENT CONSULTING (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 1802, Jinzhan Jewelry Plaza, Shuibei 1st Road, Cuizhu Street, Luohu District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing thông qua người có ảnh hưởng.

(210) **4-2024-33330**

(540)

WindSing

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN YOUANG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 703, Floor 7, Building C5, Zhonghao Industrial City, Xiangjiaotang Community, Bantian Street, Longgang District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; vỏ thùng loa; tai nghe thực tế ảo; giao diện âm thanh; tai nghe trong; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-33331**

(540)

chasedreamaudio

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU DREAM SOFTWARE TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 601, 602, 603, self-made 1 # building, No. 720 Shisha Highway, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Micro; bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; loa phóng thanh; vỏ thùng loa; vành loa cho máy tăng âm.

---

(210) **4-2024-33332**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 9.1.10; 10.5.19; 19.7.1; 26.1.1; 26.1.18

(591) Trắng, đỏ, đen.

(731) NGUYỄN THÀNH TRUNG (VN)
Số 5 ngõ 74 phố Nguyễn Phúc Lai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán nước hoa; mua bán dầu thơm; mua bán dầu dùng cho nước hoa và nước thơm; mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33339**

(540)

YÊU QUẦN ÁO

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGDONG AIYIFU TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 2 of 1/F, Units 2, 3, 4, No. 3 Ruifeng Street, Yongan North Road, Pingzhou, Guicheng Sub-District, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính chống lóa mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính áp tròng; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đá quý; đồ trang sức bằng ngà voi; nhẫn (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Bao/túi/bị/xắc; vật liệu giả da; túi dùng cho thể thao; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; vali du lịch; túi xách tay; ô; vali (hành lý).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; bộ đồ cho trẻ sơ sinh (trang phục).

---

(210) **4-2024-33340**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

IEF YÊU QUẦN ÁO

(731) GUANGDONG AIYIFU TRADING CO., LTD. (CN)
Unit 2 of 1/F, Units 2, 3, 4, No. 3 Ruifeng Street, Yongan North Road, Pingzhou, Guicheng Sub-District, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính chống lóa mắt; gọng kính đeo mắt; bao kính đeo mắt; kính áp tròng; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; bao đựng điện thoại thông minh; thiết bị sạc pin.

Nhóm 14: Kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; hộp đựng đồ trang sức; đá quý; đồ trang sức bằng ngà voi; nhẫn (đồ trang sức); vòng cổ (đồ trang sức); đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức; đồ trang sức; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 18: Bao/túi/bị/xắc; vật liệu giả da; túi dùng cho thể thao; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; ba lô; vật trang trí bằng da thuộc dùng cho đồ đạc; vali du lịch; túi xách tay; ô; vali (hành lý).

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; giày; mũ; trang phục dệt kim; găng tay (trang phục); khăn quàng cổ; ca vát; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; bộ đồ cho trẻ sơ sinh (trang phục).

---

(210) **4-2024-33341**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

iTalentX

(531) 24.15.7; 24.17.5

(731) BEIJING BEISEN CLOUD COMPUTING CO., LTD. (CN)
Room 710, Building 1, No. 35 Shangdi East Road, Haidian District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; dịch vụ nền tảng [paas]; lập trình máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin [it] [khắc phục sự cố phần mềm].

---

(210) **4-2024-33342**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 24.15.7; 24.15.21
(591) Xám đậm, xám nhạt, hồng đỗ, hồng cánh sen, đen, trắng.
(731) KOREA AGRICULTURE FOOD TRADE ASSOCIATION (KR)
Rm. 1106, 27 Gangnam-daero, Seocho-gu, 06774 Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt gà đông lạnh; thịt gà; thịt gà đóng hộp; thịt gà đã chế biến; xúp gà nhân sâm; xúp gà nhân sâm đông lạnh; xúp gà; thịt gà đã được chế biến bao gồm thịt gà được xào trong tương ớt lên men; gà rán; gà rán với sốt ngọt và sốt ớt.

---

(210) **4-2024-33343**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 5.3.20; 5.11.13
(591) Đen, trắng, xám nhạt, đỏ, xanh lá cây, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) LIU, ZHIQIN (CN)
No.4, Haiming Village, Sanjia Street, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa cao áp đa năng; động cơ điện cho máy móc; động cơ xăng trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy bơm nước cho động cơ và động cơ máy phát điện; máy nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-33344**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PICASSO GROUP CO., LTD. (SC)
5 st. Louis, saint louis, victoria, seychelles
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị làm lạnh; quạt gió [điều hòa không khí]; máy sấy tóc.

Nhóm 21: Cốc; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; đĩa ăn; bát [bát to]; đĩa; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; bánh mỳ; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

---

(210) **4-2024-33345**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GIA GIA PHÁT (VN)
Thửa đất số 1057, tờ bản đồ số 38, tổ 6, khu phố Khánh Vân, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc [giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ]; vách ngăn nội thất.

---

(210) **4-2024-33346**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.9; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng nâu, trắng.
(731) LÊ PHẠM ANH THƯ (VN)
31/6 Hoàng Văn Hợp, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 18: Đồ da và giả da; vali; túi xách; ví.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, đồ da và giả da, vali, túi xách, ví, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-33347**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.11; 24.15.21; 24.17.3
(591) Đỏ, xanh than đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CANZY VIỆT NAM (VN)
Tầng 2, số 39 ngách 322/76 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Tủ nhôm dùng đựng bát đũa; tủ bếp [đồ đạc]; giá treo đồ; giá để đồ đạc; kệ đựng đồ nhà bếp [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-33348**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh than, hồng.
(731) NGUYỄN BÁ TÙNG (VN)
Thôn Xuân Lai, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; sữa tắm; dầu gội.

---

(210) **4-2024-33349**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.1; 3.1.24; 5.3.20; 5.5.16; 5.7.3; 5.13.4; 9.7.22; 20.1.3; 20.7.1; 24.1.1
(591) Xanh dương đậm, trắng, đen, hồng, cam.
(731) JENNY OFFICIAL (SG)
32 Ghim Moh Link #34-290 Ghim Moh Edge Singapore (271032)
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ giáo dục; dịch vụ tư vấn tuyển sinh.

---

(210) **4-2024-33350**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 4.5.3; 4.5.15; 24.9.1
(591) Trắng, hồng nhạt, hồng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH BABYPET (VN)
433 đường Tô Ngọc Vân, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm máy tính cho phép tải lên, tải xuống, truy cập, đăng bài, hiển thị, gắn thẻ, viết nhật ký trên mạng, phát trực tiếp, liên kết, chia sẻ hoặc cung cấp phương tiện truyền thông điện tử hoặc thông tin khác thông qua máy tính và mạng truyền thông; phần mềm thương mại điện tử dùng cho máy vi tính hoặc điện thoại cho phép người dùng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử thông qua mạng.

---

(210) **4-2024-33351**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 18.5.1
(591) Trắng, hồng, be, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH VĂN HOÁ PALETTE (VN)
Số 8 phố nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Tập album; tranh ảnh; bưu thiếp; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; sổ tay.

Nhóm 40: Dịch vụ in ảnh chụp.

Nhóm 41: Dịch vụ nhiếp ảnh; phóng viên ảnh; dịch vụ quay video; dịch vụ trường quay; dịch vụ phòng thu âm.

---

(210) **4-2024-33352**

(540)

KUSHIMA

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SAKURA AUTOMATIC VIỆT NAM (VN)
Đội 4, thôn Xuân Bách, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy rửa xe; máy bơm nước; máy hàn điện; máy khoan; máy cắt; máy nén khí.

---

(210) **4-2024-33353**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 6.1.2; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.11
(591) Da cam, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ AKI (VN)
Khu Yên Lâm 3, phường Đức Chính, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thương mại: thiết bị đọc sách điện tử (máy đọc sách) và các phụ kiện đi kèm gồm có: bút điện tử (cho thiết bị hiển thị), vỏ bọc cho máy đọc sách, vỏ bọc kèm bàn phím cho máy đọc sách, bao da cho máy đọc sách, ốp lưng cho máy đọc sách.

---

(210) **4-2024-33354**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 19.1.1; 19.9.1; 25.1.5; 25.1.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh rêu, cam đất.
(731) NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG OANH (VN)
209A/15, ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời (khách sạn, nhà trọ); dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-33355**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LACON CO., LTD. (KR)
517, 20, Gilju-ro 411beon-gil, Wonmi-gu, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sản phẩm chăm sóc da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm có dạng lotion (sữa dưỡng); son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; tinh chất (serum) dùng cho tóc; nước thơm (lotion) dưỡng thể; kem chống nắng (mỹ phẩm); kem dưỡng da tay; mỹ phẩm chứa vitamin, không dùng cho mục đích y tế; serum (tinh chất) làm đẹp; kem mỹ phẩm làm mờ nếp nhăn; nước hoa; mỹ phẩm; kem làm sạch da; mặt nạ (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm dùng cho mặt và thân thể; dầu dưỡng da mặt; nước cân bằng (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-33356**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.11
(731) VŨ MINH THẮNG (VN)
Thôn Thất Gian, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh ngọt; kẹo; kem ăn [kem lạnh]; nước xốt dùng cho đồ ăn nhanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán bánh mỳ; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-33357**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.8; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.18
(731) VŨ MINH THẮNG (VN)
Thôn Thất Gian, xã Châu Phong, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; sinh tố; nước gạo (đồ uống); nước ngọt; nước giải khát.

---

(210) **4-2024-33360**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.12
(731) ĐOÀN THỊ LỆ NGA (VN)
HH2L KĐT mới Dương Nội, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; cặp da; ví tiền.

Nhóm 25: Quần áo (thời trang); quần áo may sẵn; áo váy; dép; giày; đồ lót.

---

(210) **4-2024-33361**

(540)

STELATO

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ QUÁN PHONG (VN)
Số 19A, ngõ 269 đường Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe cộ chạy bằng điện; phương tiện giao thông đường bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; lốp cho bánh xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu xe đạp, xe cộ chạy bằng điện, phương tiện giao thông đường bộ, động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ, lốp cho bánh xe cộ, xích truyền động cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2024-33362**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.1; 1.15.23; 3.4.2; 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 5.1.1; 6.19.5; 6.19.11; 7.1.13; 8.3.1; 11.3.6; 19.3.24; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, đen, đỏ, hồng, trắng, xanh lá, nâu, cam, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 21: Ống hút dùng để uống; hộp đựng kẹo; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; ly/cốc để đựng; bộ đồ uống sữa (gồm ly/cốc, ống hút); túi giữ lạnh thực phẩm hoặc đồ uống.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm từ sữa; bơ; pho mát; sữa chua; sữa bột; các sản phẩm sữa khác; sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa, sữa là chủ yếu; sữa hạt.

Nhóm 30: Kẹo; bánh kẹo; bánh mì; trà sữa (trà là chủ yếu); bột; sô cô la; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở ca cao; chế phẩm ngũ cốc; hạt trân châu làm từ bột sắn; bột tạo vị cho sữa hoặc đồ uống (hương liệu, trừ tinh dầu dùng cho đồ uống).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; chế phẩm làm đồ uống không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn.

(210) **4-2024-33363**

(540)

HARIBO thế giới tuyệt vời
Trẻ em người lớn yêu quá trời.

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HARIBO HOLDING GMBH & CO. KG (DE)
Dr.-Hans-und-Paul-Riegel-Str. 1, 53501 Grafschaft, Germany

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-33364**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, xám, đen, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
NQ21-48, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-33368**

(540)

SHINee

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Video ghi sẵn; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; phần mềm truyền dữ liệu; bao đựng dùng cho tai nghe nhét trong không dây; đĩa com pắc [cd] chứa âm nhạc và buổi biểu diễn âm nhạc; vỏ bọc bảo vệ dùng cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-33369**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NCT

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài; mũ; thắt lưng [trang phục]; quần áo lót; áo khoác; áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2024-33370**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NCT

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sản xuất nhạc.

---

(210) **4-2024-33371**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NCT 127

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Video ghi sẵn; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; phần mềm truyền dữ liệu; bao đựng dùng cho tai nghe nhét trong không dây; đĩa com pắc [cd] chứa âm nhạc và buổi biểu diễn âm nhạc; vỏ bọc bảo vệ dùng cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-33372**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NCT 127

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài; mũ; thắt lưng [trang phục]; quần áo lót; áo khoác; áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2024-33373**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NCT 127

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sản xuất nhạc.

---

(210) **4-2024-33374**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NCT DREAM

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Video ghi sẵn; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; phần mềm truyền dữ liệu; bao đựng dùng cho tai nghe nhét trong không dây; đĩa com pắc [cd] chứa âm nhạc và buổi biểu diễn âm nhạc; vỏ bọc bảo vệ dùng cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-33375**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NCT DREAM

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; giấy dính [văn phòng phẩm]; album ảnh thủ công; tranh ảnh; áp phích quảng cáo; vật dụng kẹp tiền.

---

(210) **4-2024-33376**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài; mũ; thắt lưng [trang phục]; quần áo lót; áo khoác; áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2024-33377**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sản xuất nhạc.

---

(210) **4-2024-33378**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Video ghi sẵn; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; phần mềm truyền dữ liệu; bao đựng dùng cho tai nghe nhét trong không dây; đĩa com pắc [cd] chứa âm nhạc và buổi biểu diễn âm nhạc; vỏ bọc bảo vệ dùng cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-33379**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; giấy dính [văn phòng phẩm]; album ảnh thủ công; tranh ảnh; áp phích quảng cáo; vật dụng kẹp tiền.

---

(210) **4-2024-33383**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NCT U

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài; mũ; thắt lưng [trang phục]; quần áo lót; áo khoác; áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2024-33384**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NCT U

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sản xuất nhạc.

---

(210) **4-2024-33385**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

WayV

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Video ghi sẵn; tập tin đa phương tiện có thể tải xuống; phần mềm truyền dữ liệu; bao đựng dùng cho tai nghe nhét trong không dây; đĩa com pắc [cd] chứa âm nhạc và buổi biểu diễn âm nhạc; vỏ bọc bảo vệ dùng cho máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-33386**

(540)

WayV

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Sổ tay; giấy dính [văn phòng phẩm]; album ảnh thủ công; tranh ảnh; áp phích quảng cáo; vật dụng kẹp tiền.

---

(210) **4-2024-33387**

(540)

WayV

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo khoác ngoài; mũ; thắt lưng [trang phục]; quần áo lót; áo khoác; áo thun ngắn tay.

---

(210) **4-2024-33388**

(540)

WayV

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SM ENTERTAINMENT CO., LTD. (KR)
(Seongsu-dong 1-ga, Acro Seoul Forest) D Tower-dong, 83-21, Wangsimni-ro, Seongdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cho thuê thiết bị ghi âm thanh; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức và điều khiển buổi hoà nhạc; dịch vụ đại lý bán vé [giải trí]; sản xuất nhạc.

---

(210) **4-2024-33389**

(540)

PUMA

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.11.3; 26.11.12

(731) PUMA INDUSTRIAL CO., LTD (TW)
427, Sec. 2, Doou - Chung Rd., Tien - Chung, Chang - Hwa, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; máy hút không khí; dụng cụ phun sơn bằng khí nén; máy bơm bia; máy khí nén; bơm khí nén; máy nén [máy móc]; máy chạm trổ; búa khí nén; búa điện; dụng cụ cầm tay, không vận hành thủ công; máy giặt áp lực cao; dao điện; búa máy; bộ điều chỉnh áp suất [bộ phận của máy]; máy bơm; chìa vặn vít, chạy điện; súng phun sơn; dụng cụ [bộ phận của máy]; bơm chân không [máy móc]; lưỡi đục dùng cho máy; hộp tay quay dùng cho máy, động cơ điện và động cơ; bộ lọc là bộ phận của máy móc hoặc động cơ; máy khoan; khoan cầm tay chạy điện; máy tán đinh.

Nhóm 17: Ống phun nước bằng vải bạt; ống nối dùng cho bộ tản nhiệt của xe cộ; dây bằng cao su; miếng đệm cho xi lanh; phụ kiện gá lắp, không bằng kim loại cho đường ống dẫn khí nén; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống mềm; khớp nối, không bằng kim loại, dùng cho ống cứng; ống mềm, không bằng kim loại; đệm nối kín; vòng đệm làm cho kín; ống bằng vật liệu dệt; đầu nối, không bằng kim loại, dùng cho ống; vòng đệm ống; miếng đệm cho ống dẫn; khớp nối ống, không bằng kim loại; mối nối ống, không bằng kim loại; vật liệu gia cường, không bằng kim loại, dùng cho ống dẫn; vòng bằng cao su; ống bọc ngoài bằng cao su để bảo vệ bộ phận của máy; van bằng cao su Ấn Độ hoặc bằng sợi lưu hoá; vòng đệm bằng cao su hoặc bằng sợi lưu hoá; ống mềm để tưới nước.

---

(210) **4-2024-33390**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Kasenol

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN FULIP (VN)
Thôn Tuấn Dị, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chịu lửa; sơn sắt thép.

---

(210) **4-2024-33391**

(220) 18/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

EGUOO

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) ULTRAPURE TECHNOLOGY CORP (US)
2847 Eaglecrest Pl Walnut CA USA 91789

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; hương liệu [tinh dầu]; tinh dầu để sử dụng cho liệu pháp mùi hương; mỹ phẩm; thuốc nhuộm tóc; dầu gội; chất làm rụng lông; chất làm bóng răng giả; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật.

---

(210) **4-2024-33392**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SKIN MENU

(731) ZHOU XIN (CN)
Room 708, No. 51 Jingyun Street, Huangshi East Road, Baiyun District, Guangzhou City China 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; mỹ phẩm; kem đánh răng; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm để chăm sóc móng.

---

(210) **4-2024-33393**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CôCô Club

(731) NGUYỄN HỒNG MY (VN)
Số 4 ngách 62/12, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-33394**

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CôCô

(731) NGUYỄN HỒNG MY (VN)
Số 4 ngách 62/12, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-33395**

(540)

Maison CôCô

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN HỒNG MY (VN)
Số 4 ngách 62/12, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-33396**

(540)

BMA
FOOD & TRADE JSC

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.5; 11.1.2; 11.1.5

(591) Đỏ, nâu, cam.

(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống (do nhà hàng thực hiện) trong nhà hàng; dịch vụ cung cấp đồ ăn mang đi, do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-33397**

(540)

BMA
FOOD & TRADE JSC

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.5; 11.1.2; 11.1.5

(591) Đỏ, nâu, cam.

(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: nước hầm xương thịt, cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ), cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ), chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm, hỗn hợp để nấu súp, phở,

món hầm từ thịt và/hoặc rau, thực phẩm trên cơ sở thịt, thực phẩm trên cơ sở cá, xíu mại, nước mắm, rau củ quả đóng hộp, dầu ăn, rong biển sấy khô, các loại giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ, xúc xích, lạp xưởng, pa-tê, chà bông (ruốc) từ thịt (heo, bò, gà, cá, cóc, ếch, tôm), bơ, pho-mat, thực phẩm trên cơ sở trái cây, nấm (đã được bảo quản), thực phẩm trên cơ sở tôm, cua, mực, hải sản, mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền, cơm ăn liền, nui ăn liền, bánh đa ăn liền, mì sợi, mì ống, bánh phở, bún, gạo, sợi làm bằng gạo, bánh đa nem trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, mì đông lạnh, hoành thánh, há cảo, bột ngũ cốc, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh pizza, bánh ăn liền (snack), bánh kẹo, đồ uống có hương vị trái cây, nước ép trái cây, đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây, nước quả cô đặc, không có cồn, nước ép trái cây không cồn, nước sô-đa có hương vị gừng, đồ uống làm từ rau hoặc trái cây đã chế biến, nước ngọt, nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-33398**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 11.1.2; 11.1.5
(591) Đỏ, nâu, cam.
(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Nước sốt (gia vị); đồ gia vị chấm; gia vị; ước sốt cay harissa [gia vị]; nước sốt (pesto); nước sốt thịt (nước cốt thịt).

---

(210) **4-2024-33399**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Nước sốt (gia vị); đồ gia vị chấm; gia vị; ước sốt cay harissa [gia vị]; nước sốt (pesto); nước sốt thịt (nước cốt thịt).

---

(210) **4-2024-33400**

(540)

BACH MINH ANH
FOOD & TRADE JSC

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-33401**

(540)

BACH MINH ANH
FOOD & TRADE JSC

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống (do nhà hàng thực hiện) trong nhà hàng; dịch vụ cung cấp đồ ăn mang đi, do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-33412**

(540)

BACH MINH ANH
FOOD & TRADE JSC

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối: nước hầm xương thịt, cốt súp (nước cốt dạng cô đặc để nấu súp, phở được chiết xuất từ thịt, xương hoặc rau củ), cốt nước hầm cô đặc (từ xương, thịt hoặc rau củ), chế phẩm để nấu súp, canh và nấu nước cốt hầm, hỗn hợp để nấu súp, phở, món hầm từ thịt và/hoặc rau, thực phẩm trên cơ sở thịt, thực phẩm trên cơ sở cá, xíu mại, nước mắm, rau củ quả đóng hộp, dầu ăn, rong biển sấy khô, các loại giò chả như giò lụa, chả quế, giò thủ, xúc xích, lạp xưởng, pa-tê, chà bông (ruốc) từ thịt (heo, bò, gà, cá, cóc, ếch, tôm), bơ, pho-mat, thực phẩm trên cơ sở trái cây, nấm (đã được bảo quản), thực phẩm trên cơ

sở tôm, cua, mực, hải sản, mì ăn liền, phở ăn liền, bún ăn liền, miến ăn liền, hủ tiếu ăn liền, cháo ăn liền, cơm ăn liền, nui ăn liền, bánh đa ăn liền, mì sợi, mì ống, bánh phở, bún, gạo, sợi làm bằng gạo, bánh đa nem trên cơ sở gạo, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, mì đông lạnh, hoành thánh, há cảo, bột ngũ cốc, sản phẩm làm từ bột ngũ cốc, bánh pizza, bánh ăn liền (snack), bánh kẹo, đồ uống có hương vị trái cây, nước ép trái cây, đồ uống không cồn làm từ nước ép trái cây, nước quả cô đặc, không có cồn, nước ép trái cây không cồn, nước sô-đa có hương vị gừng, đồ uống làm từ rau hoặc trái cây đã chế biến, nước ngọt, nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-33413**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.3; 2.5.30
(731) CÔNG TY TNHH DU LỊCH VÀ SỰ KIỆN NGỌC DUNG (VN)
21 Nhị Hà, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: văn phòng phẩm, quà lưu niệm, thiết bị văn phòng.

---

(210) **4-2024-33414**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.1.10; 26.1.18
(591) Nâu nhạt, xanh lá mạ, xanh rêu.
(731) LÊ MAI VIỆT HÀ (VN)
6 ngách 9 ngõ Hòa Bình 6, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-33415**

(540)

ACTUFEN

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
28LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-33416**

(540)

ACTOBIN

(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ACT VIỆT NAM (VN)
28LK39-khu đô thị mới Vân Canh, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ cỏ; thuốc trừ sâu; thuốc trừ bệnh cho cây; chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-33417**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.11; 5.3.20; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Xanh da trời, trắng, đen.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ LANH (VN)
Thôn Đồng Lạc 3, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; quần áo ngủ; áo sơ mi; váy; bộ quần áo; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-33418**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.15.0; 26.1.1; 26.13.25

(591) Hồng, vàng, trắng, tím than.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MỘC CHI (VN)
T168 ấp Xoài Đôi, xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu; mua bán: bỉm trẻ em, bỉm người già, tã trẻ em, tã người già, băng vệ sinh, miếng lót cho trẻ sơ sinh, khăn tắm, balô, khăn ướt, khăn giấy, giấy ăn, giấy vệ sinh, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa.

---

(210) **4-2024-33419**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.3.23; 26.5.2

(591) Xanh nước biển, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT NGUYỄN TRẦN (VN)
A61, đường nội khu Nam thông 3 - Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; lắp đặt thiết bị xây dựng.

---

(210) **4-2024-33420**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15
(591) Đỏ, lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VƯƠNG QUÂN (VN)
Tổ 2, ấp Xẻo Chác, xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 04: Hỗn hợp nhiên liệu khí hóa; khí nhiên liệu; khí dầu mỏ.

Nhóm 06: Chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bồn chứa bằng kim loại; thùng chứa bằng kim loại; van bằng kim loại (không phải là bộ phận của máy); đồ chứa đựng bằng kim loại cho nhiên liệu lỏng.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG), khí thiên nhiên nén (CNG), khí dầu mỏ hóa lỏng (LNG), đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, chai lọ (đồ chứa) bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng, thiết bị phụ tùng gas; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing.

---

(210) **4-2024-33422**

(540)



(220) 18/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 11.1.2; 11.1.5
(591) Đỏ, nâu, cam.
(731) 1. LƯU PHI HÙNG (VN)
Số 31 Hàng Đường, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
2. TRẦN MINH TUYẾT (VN)
Số 36 Hàng Mã, phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm trên cơ sở thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-33427**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 26.11.12
(591) Vàng đồng đậm, nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ANTHEA GROUP (VN)
Căn Shop 01S15A tòa S2.17 khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc, vệ sinh và sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-33429**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) LÊ VĂN HUY (VN)
Xóm Trung Phong, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê chưa rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; viên nén cà phê, được nạp đầy.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-33430**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23; 25.5.25; 26.1.1; 26.3.4
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, đỏ, vàng, trắng, xanh dương.
(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
A1 đường B, KP5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: trái cây tươi, hoa quả nhập khẩu, quả sấy khô (đã qua chế biến), hoa tươi, hoa khô.

---

(210) **4-2024-33431**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, xanh lá mạ.
(731) TRẦN THỊ HỒNG (VN)
A1 đường B, KP5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Trưng bày giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: trái cây tươi, hoa quả nhập khẩu, quả sấy khô (đã qua chế biến), hoa tươi, hoa khô.

---

(210) **4-2024-33434**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH TUỆ VIỆT 88 (VN)
25B đường 800A, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Dụng cụ đo thời gian [đồng hồ]; đồng hồ bấm giây; đồ trang sức; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-33435**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH JULY TEA LAB (VN)
Số 58 phố Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở sô-cô-la; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước [đồ uống]; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-33436**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH GIAI LỢI LONG (VN)
44 Tạ Quang Bửu, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Dấm chua; dầu hào; mỳ ý; mì sợi; miến; nui; tương cà; tương ớt; nước tương.

---

(210) **4-2024-33442**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2
(591) Đỏ, xám.
(731) PHAN ANH TƯỞNG (VN)
Số 4 thôn Cổng Giếng, xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Bản lề bằng kim loại; thanh ray bằng kim loại; tay nắm cửa bằng kim loại; ổ khóa bằng kim loại; ốc vít bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại; két an toàn; giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; móc treo quần áo bằng kim loại; cửa bằng kim loại; khuôn đúc bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; phụ kiện gá lắp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 09: Công tắc điện; dây dẫn điện; bộ biến đổi điện; bảng điều khiển điện; thiết bị báo động; chuông cửa điện; bộ biến đổi điện; đi ốt phát quang (LED); bộ nắn dòng điện.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang; bóng đèn sợi đốt; bóng đèn compact; chao đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; thiết bị sưởi ấm; tủ sấy quần áo; quạt thông gió; nồi áp suất dùng điện; máy hút mùi; lò nướng dùng điện; lò vi sóng; chậu rửa (gắn cố định); vòi hoa sen; vòi (van khóa); bếp gas; bếp điện; tủ lạnh; máy sấy bát; nồi cơm điện; nồi nấu đa năng dùng điện; bếp điện từ; ấm đun nước dùng điện; bếp nướng dùng điện; thiết bị ion hóa dùng để xử lý không khí hoặc nước; thiết bị điều hòa không khí; máy sấy tóc; bình lọc nước.

Nhóm 20: Giá đựng bát; tủ bếp; giá để đồ đạc; tủ nhiều ngăn; tủ đựng quần áo; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-33443**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh cốm.
(731) NGUYỄN THỊ NHƯỜNG (VN)
Số 26/36 đường Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước giải khát làm từ yến (đồ uống không có cồn); nước yến (đồ uống không có cồn); nước giải khát không có ga.

Nhóm 35: Mua bán yến sào, yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, yến sào chế biến, yến chưng sẵn.

---

(210) **4-2024-33446**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.6; 3.13.24
(731) NGUYỄN VĂN TRỌNG (VN)
Căn hộ 2105 tòa D - chung cư Masteri West Heights - khu đô thị mới Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-33448**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ HƯƠNG GIANG INTERFA GROUP (VN)
254 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; thắt lưng (trang phục); mũ đội đầu; đồ đi chân.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: quần áo, giầy dép, thắt lưng (trang phục), mũ đội đầu, đồ đi chân.

Nhóm 42: Thiết kế quần áo; thiết kế quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-33449**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh dương, vàng đồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG QUỐC TẾ HƯƠNG GIANG INTERFA GROUP (VN)
254 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Dây chuyền [đồ trang sức]; hoa tai; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; vòng đeo chân [đồ trang sức]; đồ trang sức phong thủy.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: dây chuyền [đồ trang sức], hoa tai, nhẫn [đồ trang sức], vòng đeo tay [đồ trang sức], vòng đeo chân [đồ trang sức], đồ trang sức phong thủy.

Nhóm 42: Thiết kế đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-33451**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8; 26.15.15
(591) Đỏ, xanh dương, đen.
(731) HỘ KINH DOANH: PHAN HIỀN ANH HỒ (VN)
Sn 68, đường Mê Linh, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường và trần nhà (không bằng kim loại).

Nhóm 20: Đồ gỗ nội thất; giường; tủ; bàn ghế; kệ.

---

(210) **4-2024-33454**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 20.5.7; 24.13.1; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh dương, đen, đỏ, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN ĐỨC MẠNH (VN)
Thôn Ba Làng, xã Thanh Long, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; hộp dụng cụ dùng cho bác sỹ; khẩu trang y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33455**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.3; 26.4.18
(591) Trắng, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ TÚ ANH (VN)
Thôn An Định, xã Tô Hiệu, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-33456**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐINH TRƯỜNG ĐỨC (VN)
Xóm 6, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-33457**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.20; 5.13.1; 19.7.1
(731) BÙI THỊ TUYẾT NHƯ (VN)
Số 407/19/7A Phạm Văn Chiêu, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hình dán nghệ thuật cho móng tay, chân; miếng dán móng tay nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-33458**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 7.1.24; 7.3.11
(591) Xanh rêu, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh ngọc, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERBAL HOUSE VIETNAM (VN)
B4 ô số 118, khu đô thị Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm để trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, trưng bày, quảng cáo: dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-33459**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống để trồng; hạt giống thực vật; hạt giống cây trồng; cây giống.

---

(210) **4-2024-33460**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 5.3.15; 5.3.20; 25.7.25
(591) Cam, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP THỊ HOÀN HẢO (VN)
Số 40, Hòe Nhai, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 31: Hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý; mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học; hạt giống để trồng; hạt giống thực vật; hạt giống cây trồng; cây giống.

---

(210) **4-2024-33461**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đen, cam đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN ĐÀO TẠO THẨM MỸ AMY (VN)
Số 5, ngõ 55 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán) các sản phẩm sau đây: mỹ phẩm, chiết xuất của hoa (nước hoa), chế phẩm mỹ phẩm để tắm, mặt nạ làm đẹp, kem mỹ phẩm, phấn trang điểm, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm dùng cho lông mày, son môi, hộp son môi, đồ trang điểm (mỹ phẩm), mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, dầu gội đầu, dầu xả tóc, bông dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), chế phẩm tẩy trang, nước tẩy trang mixen (micellar), sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm), dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, dầu dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm, bút chì mỹ phẩm, bút chì kẻ lông mày, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, kem làm trắng da, nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm, nước hoa, chế phẩm dược, dược phẩm, các sản phẩm đông dược, thảo dược, thảo mộc, trà thảo dược, cây long đởm dùng cho mục đích dược phẩm, thảo dược, dược phẩm dùng cho nha khoa, dược phẩm dùng cho người, tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thuốc viên ngăn sự thèm ăn, chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng, men sữa dùng cho mục đích dược phẩm, chất bổ sung anbumin dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng từ hạt lanh, chất bổ sung ăn kiêng tư dầu hạt lạnh, chất bổ sung ăn kiêng từ mầm lúa mì, chất bổ sung ăn kiêng từ sữa ong chúa, chất bổ sung glucoza dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung enzym dùng cho ăn kiêng, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, chất bổ sung ăn kiêng từ protein váng sữa.

Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; chăm sóc sức khoẻ; vật lý trị liệu; liệu pháp vật lý; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-33469**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh.
(731) HỘ KINH DOANH ROJA TEA (VN)
262 Cao Đạt, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-33470**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH ZENCA PHARM (VN)
Số 360 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc làm giảm triệu chứng ợ nóng và khó tiêu gây ra do bệnh lý trào ngược dạ dày thực quản và tăng axit dạ dày.

Nhóm 10: Thiết bị đo huyết áp; thiết bị thử máu; máy đo cholesterol; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-33471**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe máy ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; gương chiếu hậu dùng cho xe máy; cần phanh dùng cho xe máy; vỏ tay lái dùng cho xe máy; tấm chắn gió dùng cho xe máy; tấm chắn chân dùng cho xe máy; vỏ che phía trước xe dùng cho xe máy; chắn bùn dùng cho xe máy; càng trước dùng cho xe máy; phanh dùng cho xe máy; lốp dùng cho xe máy; bánh xe dùng cho xe máy; vỏ che phía bên dùng cho xe máy; giá để chân dùng cho xe máy; bình chứa nhiên liệu dùng cho xe máy; ghế ngồi dùng cho xe máy; thanh nối khung xe dùng cho xe máy; vỏ che phía sau dùng cho xe máy; giảm xóc treo dùng cho xe máy; giảm xóc dùng cho xe máy; vỏ che xích dùng cho xe máy; hộp đựng hành lý dùng cho xe máy; bộ giảm chấn dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2024-33472**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 26.4.18
(731) ONCE AGAIN NUT BUTTER COLLECTIVE INC. (US)
12 South State St., Nunda, New York United States 14517
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Bơ quả hạch; quả hạch đã rang; bơ hạt; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở quả hạch và hạt.

---

(210) **4-2024-33473**

(540)

ONCE AGAIN

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ONCE AGAIN NUT BUTTER COLLECTIVE INC. (US)
12 South State St., Nunda, New York United States 14517

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Bơ quả hạch; quả hạch đã rang; bơ hạt; thực phẩm ăn nhanh dạng thanh trên cơ sở quả hạch và hạt.

---

(210) **4-2024-33474**

(641) 4-2020-46640

(540)



(220) 10/11/2020
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.22; 2.7.11; 5.3.20; 5.5.19; 17.2.25; 25.1.25; 25.12.1; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mứt quả ướt; mứt ướt; mứt gừng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mứt quả ướt, mứt ướt, mứt gừng.

---

(210) **4-2024-33475**

(641) 4-2020-46641

(540)



(220) 10/11/2020
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.4; 2.1.22; 2.7.11; 5.3.20; 5.5.19; 26.1.2

(591) Đỏ, vàng, hồng, xanh lá cây, xanh da trời, đen, trắng, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HỮU NGHỊ (VN)
Số 122 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Mứt quả ướt; mứt ướt; mứt gừng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: mứt quả ướt, mứt ướt, mứt gừng.

---

(210) **4-2024-33479**

(540)

ribotai

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) EPUDO (SHENZHEN) DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 301-6, Block B, Colorful Science and Tec. Innovation Park, Guanhu St., Longhua Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính bảng; điện thoại thông minh; máy tính xách tay; đồng hồ thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-33480**

(540)

RĂNG XINH
DUNG TUẤN

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 2.9.10
(591) Trắng, vàng, xanh.
(731) NGUYỄN TẤT TUẤN (VN)
Số 27, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-33481**

(300) 76496557 19/01/2024 CN

(540)

OLAPLEX MOLECULAR MOISTURE

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) OLAPLEX, INC. (US)
1187 Coast Village Road #1-520, Santa Barbara, California 93108, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm mỹ phẩm cho lông mi; chế phẩm vệ sinh thân thể/chế phẩm mỹ phẩm không chứa thuốc; các chế phẩm chăm sóc da, tóc, móng, da đầu và mặt không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; dầu gội đầu; dầu xả tóc; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; xà phòng; soda để tẩy trắng; bột giặt; chế phẩm làm sạch; tinh dầu để làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chất làm bóng; chất mài mòn; nước hoa; keo xịt tóc; thuốc nhuộm tóc; chất chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm uốn tóc; kem đánh răng; hương thơm để thắp; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-33482**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2; 26.4.11
(591) Trắng, đen, xanh lá cây, nâu.
(731) TZEN INC. (JP)
1209, 1-1-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ chứa đựng trà matcha; bát/cốc đựng trà matcha; chổi để đánh, khuấy trà matcha; muỗng trà matcha; bình trà; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; khay trà.

Nhóm 30: Bột trà matcha [nguyên liệu].

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh nhà hàng, quán bar, quán cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-33483**

(540)

Blue Sea by Huệ Phạm

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LƯU VIỆT PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 2 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-33484**

(540)

Nàng.Tiên.Cá Beauty

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LƯU VIỆT PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 2 Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ xăm hình; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-33485**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 25.1.25; 26.4.18
(591) Đỏ gạch, vàng kem.
(731) NGUYỄN TẤT THẮNG (VN)
P503 nhà A, khu 7,2ha, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Gốm mỹ nghệ dùng để trang trí và làm quà tặng; tượng gốm; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm.

---

(210) **4-2024-33492**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, xanh nõn.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
Tầng 10, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán: thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); bán hàng trên sàn thương mại điện tử, website bán hàng các sản phẩm: thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); quảng cáo: thực phẩm dinh dưỡng, bổ sung chất dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33493**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Vàng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG QUỐC TẾ VIỆT MỸ (VN)
Tầng 10, tòa nhà Việt Á, số 9 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (spa); dịch vụ vật lý trị liệu; dịch vụ tư vấn sức khỏe và chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-33494**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TONYMOLY CO. LTD (KR)
2557, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm dùng cho da đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch được làm ẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc cơ thể; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho động vật; chất tẩy rửa dùng cho em bé; nước hoa tự nhiên; kem đánh răng; nước hoa và nước thơm cô-lô-nhơ; xà phòng mỹ phẩm; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33495**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BONCEPT

(731) TONYMOLY CO. LTD (KR)
2557, Nambusunhwan-ro, Seocho-gu, Seoul, Republic Of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn đồ trang điểm; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm cho động vật; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đơn đặt hàng qua các phương tiện viễn thông; dịch vụ cửa hàng bán buôn nước hoa thiên nhiên; dịch vụ cửa hàng bán buôn chế phẩm mỹ phẩm dùng để chăm sóc cơ thể; dịch vụ cửa hàng bán buôn nước hoa; dịch vụ cửa hàng bán buôn xà phòng mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn miếng mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn khăn giấy mỹ phẩm được làm ẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán buôn mỹ phẩm; dịch vụ cửa hàng bán lẻ mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33496**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AN PHÁT

(531) 24.15.7; 26.3.23

(591) Xanh da trời, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT AN PHÁT (VN)
Số 74/333A Văn Cao, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-33497**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Pink-Yi

(731) NGUYỄN HỮU TÚ (VN)
Xóm 3, thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng trong gia đình; tinh dầu dùng trong gia đình; hương liệu [tinh dầu] dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-33498**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BUNKA

(731) NGUYỄN HỮU TÚ (VN)
Xóm 3, thôn Tri Lễ, xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng trong gia đình; tinh dầu dùng trong gia đình; hương liệu [tinh dầu] dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-33499**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.11.7
(591) Vàng, cam, nâu, đen, trắng.
(731) ĐOÀN XUÂN CHIÊU (VN)
Tổ dân phố Du Nghệ, thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Nhà hàng quán ăn.

---

(210) **4-2024-33500**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 24.15.7; 26.11.3
(731) MEEBACO DEVELOPMENT LIMITED (HK)
Rm 1508, 15/f., Office Tower Two, Grand Plaza, 625 Nathan Road, Mong Kok Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-33501**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGZHOU PLATINUM ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 218, No. 2, the First Industrial Fifth Street, Xie Village, Panyu Dist, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phích cắm điện; pin điện; tai nghe; cáp đồng trục; dây cáp điện; thiết bị nạp ắc quy.

---

(210) **4-2024-33504**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.3.23; 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(591) Xanh, đen, trắng pastel.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU RUTOP VIỆT NAM (VN)
Số 64, tổ 1 Xuân Hà, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: dầu gội, sữa tắm, kem chống nắng, kem dưỡng da, son các loại.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ hỗ trợ giáo dục dành cho người có nhu cầu cá nhân.

---

(210) **4-2024-33505**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN DASHIKOU TRADING CO., LTD. (CN)
Room 601, Building 304, Shangbu Industrial Zone, Building 20, Huahang Community, Huaqiang North Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Sạc dự phòng; tai nghe trong; dây cáp sạc điện cho điện thoại thông minh; thiết bị sạc điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-33510**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 6.1.2; 7.3.11; 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng đồng, nâu đỏ.
(731) 1. PHẠM XUÂN ĐÀI (VN)
16 ngách 342/61 đường Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
2. NGUYỄN THANH TÙNG (VN)
Thôn Lưu Xá, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

---

(210) **4-2024-33512**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ KÔNG TRÀ (VN)
Số nhà 70/5 đường 364, ấp Mũi Lớn 2, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Bột từ rau củ quả trái cây (dùng cho thực phẩm).

Nhóm 30: Bột; bột thực phẩm; bột ngũ cốc.

Nhóm 35: Mua bán: bột, bột thực phẩm, bột ngũ cốc, bột từ rau củ quả trái cây (dùng cho thực phẩm), rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau đã sấy khô.

---

(210) **4-2024-33513**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 26.13.25
(731) HỘ KINH DOANH FACTORY COFFEE (VN)
Số 36A, TDP Ninh Kiều, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm: cà phê, trà, ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trên cơ sở ca cao, trà ướp lạnh, hoa quả được sử dụng làm chất thay thế trà, đồ uống cà phê có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán trà.

---

(210) **4-2024-33514**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.2; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH ENOUG VIỆT NAM (VN)
Số 63, ngõ 14 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cát thơm [xả rác] cho thú cưng; đồ uống cho thú cưng; thức ăn cho thú cưng; giấy nhám [xả rác] cho thú cưng; thức ăn nhai dành cho động vật.

---

(210) **4-2024-33516**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 2.3.16; 2.3.23
(591) Trắng, vàng, nâu, đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI VIỆT HƯƠNG (VN)
111 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; nước rửa chén (bát); nước giặt quần áo; bột giặt quần áo; nước lau sàn nhà.

Nhóm 35: Mua bán (bao gồm cả mua bán trên mạng internet): mỹ phẩm, kem dưỡng da, nước hoa, dầu gội đầu, nước rửa chén (bát), nước giặt quần áo, bột giặt quần áo, nước lau sàn nhà; quảng cáo để bán hàng; tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-33517**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.3; 26.5.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) LỮ MINH NHỰT (VN)
Ấp Tích Đức, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; vợt hứng cá dùng cho người đi câu; dây câu cá; bộ báo hiệu cắn mồi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: dụng cụ câu cá, mồi nhân tạo để câu cá, mồi sống để câu cá, mồi câu được xử lý đông khô, thức ăn cho cá, mồi câu cá có thể ăn được (không còn sống), thức ăn vỗ béo cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, cần câu cá, lưỡi (móc) câu cá, dây câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá, bộ báo hiệu cắn mồi, dụng cụ cảm biến cắn mồi, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt hứng cá dùng cho người đi câu, thùng đựng cá, mũ dùng cho người đi câu, kính dùng cho người đi câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu các sản phẩm: dụng cụ câu cá, mồi nhân tạo để câu cá, mồi sống để câu cá, mồi câu được xử lý đông khô, thức ăn cho cá, mồi câu cá có thể ăn được (không còn sống), thức ăn vỗ béo cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, cần câu cá, lưỡi (móc) câu cá, dây câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá, bộ báo hiệu cắn mồi, dụng cụ cảm biến cắn mồi, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt hứng cá dùng cho người đi câu, thùng đựng cá, mũ dùng cho người đi câu, kính dùng cho người đi câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác; dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: dụng cụ câu cá, mồi nhân tạo để câu cá, mồi sống để câu cá, mồi câu được xử lý đông khô, thức ăn cho cá, mồi câu cá có thể ăn được (không còn sống), thức ăn vỗ béo cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, cần câu cá, lưỡi (móc) câu cá, dây câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá, bộ báo hiệu cắn mồi, dụng cụ cảm biến cắn mồi, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt hứng cá dùng cho người đi câu, thùng đựng cá, mũ dùng cho người đi câu, kính dùng cho người đi câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác; dịch vụ đại lý ký gửi các sản phẩm: dụng cụ câu cá, mồi nhân tạo để câu cá, mồi sống để câu cá, mồi câu được xử lý đông khô, thức ăn cho cá, mồi câu cá có thể ăn được (không còn sống), thức ăn vỗ béo cho động vật, thức ăn cho vật nuôi trong nhà, cần câu cá, lưỡi (móc) câu cá, dây câu cá, ống cuộn dây câu dùng để câu cá, bộ báo hiệu cắn mồi, dụng cụ cảm biến cắn mồi, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt hứng cá dùng cho người đi câu, thùng đựng cá, mũ dùng cho người đi câu, kính dùng cho người đi câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác; dịch vụ quảng cáo.

(210) **4-2024-33525**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) UNITRAVEL SERVICES CO., LTD. (TW)
6F., No. 10, Sec. 3, Minsheng E. Rd., Jhongshan Dist, Taipei City, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; cho thuê xe; vận tải bằng ô tô; vận chuyển bằng xe buýt; vận tải bằng du thuyền; cho thuê tàu thuyền; sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; dịch vụ vận tải cho các chuyến tham quan; vận chuyển bằng phà; vận tải đường sông; cho thuê xe cộ; vận tải; vận tải bằng thuyền; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển hành khách; giữ chỗ cho các chuyến đi; vận chuyển khách lữ hành; cung cấp thông tin vận tải; đặt chỗ cho việc vận chuyển; đặt chỗ cho các chuyến đi; cung cấp thông tin giao thông; cho thuê xe chở khách chạy bằng động cơ; cho thuê hệ thống định vị, dẫn đường; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; dịch vụ chia sẻ xe hơi; dịch vụ kho hành lý; sắp xếp các dịch vụ vận tải hành khách cho người khác thông qua ứng dụng trực tuyến; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; dịch vụ đi chung xe.

---

(210) **4-2024-33526**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 26.11.12



(731) VAST TECHNOLOGIES INC. (TW)
7 F., No. 80, Sec. 1, Guangfu Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 24158, Taiwan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị truyền thông tin liên lạc; bảng hiển thị cảm ứng; thấu kính quang học; camera cho kính hiển vi; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; dụng cụ quan sát; máy vi tính có thể đeo; phần mềm điều hành máy vi tính (ghi sẵn); máy quay hình quang học; máy quét hình ảnh; kính hiển vi và các bộ phận của chúng; kính hiển vi điện tử.

---

(210) **4-2024-33529**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) ĐÀO THỊ HẰNG (VN)
Xóm Cao Sơn 1, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-33530**

(540)

SƠN IMAKOTO

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐÀO THỊ HẰNG (VN)
Xóm Cao Sơn 1, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phù; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-33532**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lục, vàng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN KÝ (VN)
Khu 1, xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; giày dép; mũ nón; khăn quàng.

---

(210) **4-2024-33535**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.3.20; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ LÀ (VN)
Xóm Vũ Hồng, xã Bình Thành, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-33536**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH ĐINH THỊ LIỆU (VN)
Xóm Quyết Tiến, xã Bình Thành, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-33537**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 5.13.1
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG THỊ CHIÊN (VN)
Xóm Thống Nhất 1, xã Quy Kỳ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Gạo.

---

(210) **4-2024-33538**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH HỨA THỊ LƯỢNG (VN)
Xóm Na Làng, xã Lam Vỹ, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Măng khô.

---

(210) **4-2024-33539**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH MA THỊ HƠN (VN)
Xóm Bản Bắc 1, xã Điềm Mặc, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-33540**

(540)



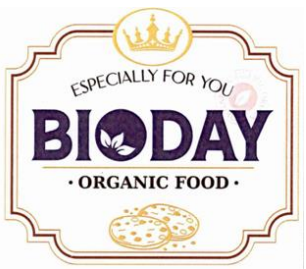
(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.15; 26.11.3
(591) Đỏ, cam, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH CHU QUỐC ĐẠT 95 (VN)
Số 132 ngõ 140, thôn 3, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; pin sạc; dây cáp sạc; tai nghe; loa; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-33556**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.1.25; 24.9.1; 25.1.9; 25.1.10
(591) Tím, đỏ, vàng, đen, trắng, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH BIG CORE VIỆT NAM (VN)
Số 238 đường 3.1, khu đô thị Gamuda Garden, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bánh ngọt; bánh quy; bánh làm từ các loại đậu.

---

(210) **4-2024-33557**

(540)

Umee

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH TREE LAB (VN)
Số 47 Nguyễn Quý Đức, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trị mụn (mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng trắng da; chế phẩm dưỡng da (mỹ phẩm); chế phẩm dưỡng môi (không dùng cho mục đích y tế); chế phẩm xịt thơm miệng.

---

(210) **4-2024-33558**

(540)

HANOI OPEN
POOL CHAMPIONSHIP

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.5; 7.1.12; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI DUNG SỐ VIỆT (VN)
Tầng 4 - tòa nhà 180 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi, thuộc nhóm này; túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi đựng dụng cụ, rỗng; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; trưng bày sản phẩm; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; trại tập luyện thể thao; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ câu lạc bộ thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2024-33559**

(540)

BÓNG CHUYỀN
VIỆT NAM

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.3.1; 26.11.3; 26.11.9
(591) Vàng cam, xanh dương, trắng, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI DUNG SỐ VIỆT (VN)
Tầng 4 - tòa nhà 180 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Báo điện tử (ứng dụng có thể tải xuống được); phần mềm báo điện tử (tải xuống được).

Nhóm 41: Dịch vụ sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; trại tập luyện thể thao; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-33560**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.10; 1.1.14; 21.3.1

(591) Đen, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI DUNG SỐ VIỆT (VN)
Tầng 4 - tòa nhà 180 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; trại tập luyện thể thao; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ câu lạc bộ thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-33561**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12

(591) Đen, vàng nâu, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI DUNG SỐ VIỆT (VN)
Tầng 4 - tòa nhà 180 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; trưng bày sản phẩm; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo.

Nhóm 41: Giải trí; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; trại tập luyện thể thao; dịch vụ phòng chiếu phim và sản xuất phim ngoại trừ phim quảng cáo.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-33562**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14; 4.5.2; 4.5.3; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI DUNG SỐ VIỆT (VN)
Tầng 4 - tòa nhà 180 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; trại tập luyện thể thao; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ câu lạc bộ thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2024-33563**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Tím than, tím nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NỘI DUNG SỐ VIỆT (VN)
Tầng 4 - tòa nhà 180 Triệu Việt Vương, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi, thuộc nhóm này; túi xách tay; túi dùng cho thể thao; túi đựng dụng cụ, rỗng; ba lô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; trại tập luyện thể thao; huấn luyện (đào tạo); dịch vụ câu lạc bộ thể thao; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2024-33564**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LINHAI AOSHI GLASSES CO., LTD. (CN)
No.l-48, Laotang Bank Shangpan Town, Linhai City Zhejiang Province, 317000 China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính mắt 3d; gọng kính đeo mắt; kính đeo mắt thông minh; kính râm.

---

(210) **4-2024-33565**

(540)

Hybolar

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) SO YOUNG TECHNOLOGY CO., LTD (TW)
4F, No. 99, Lide St, Zhonghe Distỉnh, New Taipei City 235602, Taiwan (R.O.C.)
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33566**

(540)

HOÀNG HẢI
3Q Jelly

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM HOÀNG HẢI (VN)
Số 51/32, đường 63, khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Hạt trân châu (làm từ bột, dùng cho trà sữa hoặc các món chè ngọt, dạng bánh kẹo); trân châu trắng (bánh kẹo); trân châu đen (bánh kẹo); thạch hoa quả (bánh kẹo); thạch trái cây (dạng kẹo bánh); bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-33567**

(540)

PECTINCOMPLEX

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG HVL MEDIA (VN)
Phòng 2, nhà 64, tập thể Bách Khoa, phố Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Phức hợp pectin dùng trong công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-33568**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.1.19
(591) Đen, kem.
(731) CÔNG TY TNHH MTV PASSPORT COFFEE ROASTERY (VN)
3 Trường Thi 6, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-33569**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18; 26.15.15
(591) Bạc, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI HOÀNG CÔNG (VN)
Số 2, ngõ 330, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Vận tải; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-33570**

(540)

RIGHTFEEL

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ZHEJIANG YANGSI BIOMEDICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 201, Building 28, No. 488-1 Donghu North Road, Donghu Street, Linping District, Hangzhou City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; dầu gội đầu; dầu gội khô; dầu xả tóc; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33571**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.11.3; 26.11.12

(731) GUANGDONG JIAROU REFINED DECI CO., LTD. (CN)
Jiarou Tower, Xiayang, Dongyangshiqiao, Xiazhai Residents' Committee, Heping Town, Chaoyang District, Shantou, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm làm sạch; kem đánh răng; hương thơm để thắp.

---

(210) **4-2024-33572**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.4.4

(591) Trắng, đen, xám.

(731) SHENZHEN RENWOXING INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
1906, Building A, Electronic Science and Technology Building, Fuqiang Community, Huaqiangbei Street, Futian District, Shenzhen City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị lưu trữ dữ liệu; bao đựng điện thoại thông minh; điện thoại thông minh; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; vỏ hộp loa; tai nghe để liên lạc từ xa; đầu nối cho dây điện; màn hình video; pin điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyên mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng.

---

(210) **4-2024-33573**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) XIAMEN SI TUO SEN TRADING CO., LTD (CN)
Room 1, Room 501, No. 78, Huli Industrial Park, Meixi Road, Tongan District, Xiamen City, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; kính chống lóa mắt; kính đeo mắt; thấu kính đeo mắt; kính râm; bao kính đeo mắt; kính áp tròng; dây của kính đeo mắt loại kẹp mũi; kính lúp [quang học]; thấu kính quang học.

---

(210) **4-2024-33574**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.18; 26.13.1

(591) Vàng, đen.

(731) LƯU THÙY LINH (VN)
Số 22-B15 TT 51 Cảm Hội, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

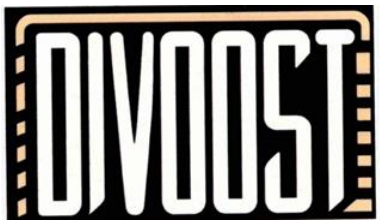
(511) Nhóm 41: Tổ chức chương trình ca nhạc cho mục đích giải trí; tổ chức các sự kiện giải trí, thể thao và âm nhạc; lập kế hoạch và tổ chức các bữa tiệc [giải trí].

---

(210) **4-2024-33575**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 25.1.5; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, đen, cam nhạt.

(731) EZWEBPIA (KR)
116, Yeongdeungpo-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea, 07291

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hỗ trợ thương mại, tiếp thị [marketing], quảng cáo, bán hàng trực tiếp và trực tuyến trên các sàn thương mại điện tử, phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, văn phòng phẩm, thực phẩm như rong biển dùng làm gia vị, rong biển đã sấy khô ăn được, súp bào ngư cay đã nấu chín và được đóng gói, cháo bào ngư đã nấu chín và được đóng gói, bánh đậu hũ (thức ăn nhẹ trên cơ sở đậu nành), mứt cam nhão, canh bánh gạo rong biển đã nấu chín và được đóng gói, sốt xào bào ngư đã nấu chín và được đóng gói, bánh gạo đã nấu chín và được đóng gói.

---

(210) **4-2024-33576**

(540)

KLIS

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRỊNH TIẾN PHƯƠNG (VN)
Khu 4, xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 09: Bộ khuếch đại âm thanh; thiết bị truyền phát âm thanh; thiết bị ghi âm thanh; bộ trộn âm thanh; loa; bộ điều khiển giao diện kỹ thuật số dành cho nhạc cụ, bản chất là giao diện âm thanh.

---

(210) **4-2024-33577**

(540)

KKKING

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(731) NGUYỄN XUÂN TÙNG (VN)
Thôn Mụ, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 24: Vải; vải phủ bàn chơi bi-a.

Nhóm 25: Mũ thể thao; quần áo thể thao; giày; đồng phục thể thao; trang phục thể thao; áo khoác thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; cung cấp tiện nghi thể thao; tổ chức các sự kiện giáo dục, giải trí, thể thao và văn hóa; hoạt động giải trí và thể thao.

---

(210) **4-2024-33578**

(540)

BUDINME

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 26.1.1
(591) Đen, xám, xám sẫm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ NHẬT BẢN (VN)
Số 102, phố Nguyễn Văn Trỗi, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: nông sản lên men (hồng sâm, hắc sâm, các loại sâm lên men), bột tỏi sấy khô (dùng làm gia vị), tỏi đen (thực phẩm chức năng), thực phẩm chức năng từ tỏi đen bao gồm: viên nang tỏi đen, viên nén tỏi đen, si-rô tỏi đen, cao tỏi đen, thực phẩm chức năng (có mục đích y tế), thực phẩm bảo vệ sức khỏe (có mục đích y tế), thảo dược, chất bổ sung dinh dưỡng, tỏi được bảo quản, tỏi đã qua chế biến, tỏi lên men, tỏi đen (không dùng cho mục đích y tế), tỏi đen (dùng làm thực phẩm thông thường), cao tỏi đen dây thìa canh (không dùng cho mục đích y tế), nông sản lên men (hồng sâm, hắc sâm, các loại sầm lên men), bột tỏi sấy khô (dùng làm gia vị), tỏi đen mật ong, tỏi tươi, tỏi tây tươi, củ tỏi, thảo

mộc tươi, rau củ quả tươi, mầm hạt giống cho lĩnh vực thực vật học (sản phẩm lâm nghiệp thô, tươi hoặc chưa chế biến, cụ thể là sâm, chè, hà thủ ô, trầm hương, nấm, măng), các loại ngũ cốc và hạt chưa chế biến, rau và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng), hà thủ ô đỏ dạng miếng, hà thủ ô đỏ dạng bột, hà thủ ô đỏ dạng trà (đã qua chế biến và dùng làm thực phẩm), hà thủ ô đỏ dạng viên (không dùng cho mục đích y tế), nghệ đỏ nguyên chất dạng bột, nghệ đỏ nguyên chất dạng miếng, tinh bột nghệ, tinh chất nghệ (dùng làm thực phẩm), nông sản sấy khô như: hoa quả (táo sấy khô, nấm sấy khô), rau củ và các loại hạt sấy khô (đậu đen rang, hạt hạnh nhân, hạt điều) (đã qua chế biến dùng làm thực phẩm), sản phẩm chế biến từ nông sản như: mì khô, miến khô, mầm đậu nành, bột thức ăn trẻ em và người lớn, nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn), nước giải khát làm từ đông trùng hạ thảo, linh chi, nhân sâm, đồ uống trên cơ sở trà, các loại trà thảo mộc, cao thảo mộc, cao động vật, cao đông trùng hạ thảo (không dùng cho mục đích y tế), đông trùng hạ thảo dạng viên (không dùng cho mục đích y tế), đông trùng hạ thảo đã sây khô, nấm đông trùng hạ thảo đã chế biến dùng làm thực phẩm, đông trùng hạ thảo dạng trà (đã qua chế biến dùng làm thực phẩm), đông trùng hạ thảo dạng tươi, tinh dầu, mỹ phẩm, thực phẩm làm từ yến, yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến sào tinh chế, mật ong, táo đỏ, kỷ tử; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-33579**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PHYTOGARDEN

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM PHYTOSANTÉ VIỆT NAM (VN)
32.01 tòa C2 D'.Capitale KĐT Đông Nam, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-33580**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NEMYDEXAN GOLD

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUN PHA (VN)
DL03-23, khu đô thị Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33581**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Nemydexan New

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SUN PHA (VN)
DL03-23, khu đô thị Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33582**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FAIRYIZI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng.

---

(210) **4-2024-33583**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AQUAHIM

(531) 7.3.1; 24.15.21; 26.13.25; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM (VN)
Số 27 Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng.

(210) **4-2024-33584**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.6; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 9.3.14; 24.15.1; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.1
(591) Tím, trắng, hồng, xanh lá cây, vàng da, nâu, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng cam, hồng nhạt, đen, đỏ, hồng sẫm, trắng đục, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã trẻ em bằng giấy; tã lót trẻ em dùng một lần; quần tã trẻ sơ sinh; khăn trẻ sơ sinh (tã lót).

---

(210) **4-2024-33585**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.6; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 9.3.14; 24.15.1; 25.1.6; 25.7.25; 26.1.1
(591) Tím, trắng, hồng, xanh lá cây, vàng da, nâu, xanh dương, xanh nước biển, xanh lá cây nhạt, vàng, vàng cam, hồng nhạt, đen, đỏ, hồng sẫm, trắng đục, xanh nước biển nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; quần tã trẻ em bằng giấy; tã lót trẻ em dùng một lần; quần tã trẻ sơ sinh; khăn trẻ sơ sinh (tã lót).

---

(210) **4-2024-33586**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.17; 5.3.20; 5.5.19; 10.5.25; 24.15.3; 24.17.19; 26.4.18; 26.7.25

(591) Hồng đậm, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây sẫm, xanh lá cây nhạt, đen, nâu nhạt, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DIANA UNICHARM (VN)
Khu công nghiệp Vĩnh Tuy, đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh kinh nguyệt; khăn vệ sinh [khăn lau khử khuẩn]; bông thấm hút; tã lót dùng cho người không tự chủ được.

---

(210) **4-2024-33587**

(540)

CALCIBRONAT

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) EQUILIBRE ATTITUDE (FR)
1198 Avenue du Docteur Maurice Donat, ZAC du Fond de l'Orme, F-06250 Mougins, France

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 05: Sản phẩm dược, chất và chế phẩm dược; chất ăn kiêng và thực phẩm dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung cho người và động vật; dược phẩm; dược chất; chất bổ sung cho chế độ ăn uống; chất bổ sung thực phẩm từ thảo mộc; thuốc thảo dược; thuốc thảo mộc; chế phẩm vi lượng đồng căn.

---

(210) **4-2024-33588**

(540)

VRW

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN SINH PHÚC (VN)
124 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Tủ chuyên dụng cho thiết bị viễn thông; tủ chuyên dụng cho thiết bị công nghệ thông tin; tủ chuyên dụng cho thiết bị điện (đấu nối và điều khiển điện); tủ chuyên dụng cho ắc quy; thanh phân phối nguồn điện.

---

(210) **4-2024-33589**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN SINH PHÚC (VN)
124 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Tủ chuyên dụng cho thiết bị viễn thông; tủ chuyên dụng cho thiết bị công nghệ thông tin; tủ chuyên dụng cho thiết bị điện (đấu nối và điều khiển điện); tủ chuyên dụng cho ắc quy; thanh phân phối nguồn điện.

---

(210) **4-2024-33590**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN SINH PHÚC (VN)
124 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Tủ chuyên dụng cho thiết bị viễn thông; tủ chuyên dụng cho thiết bị công nghệ thông tin; tủ chuyên dụng cho thiết bị điện (đấu nối và điều khiển điện); tủ chuyên dụng cho ắc quy; thanh phân phối nguồn điện.

---

(210) **4-2024-33591**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7; 26.13.25

(591) Đỏ, xám.

(731) CÔNG TY TNHH NHÂN SINH PHÚC (VN)
124 Hồng Hà, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 09: Tủ chuyên dụng cho thiết bị viễn thông; tủ chuyên dụng cho thiết bị công nghệ thông tin; tủ chuyên dụng cho thiết bị điện (đấu nối và điều khiển điện); tủ chuyên dụng cho ắc quy; thiết bị giảng dạy; thiết bị mô phỏng; thiết bị nghiên cứu; máng chuyên dụng cho cáp điện và cáp viễn thông; buồng và vách chuyên dụng cho thiết bị công nghệ thông tin (để giữ khí nóng và lạnh); thanh phân phối nguồn điện.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, nhập khẩu các sản phẩm: máy tính và thiết bị mạng, thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị viễn thông, thiết bị đấu nối, điều khiển và phân phối điện, ắc quy, thiết bị giảng dạy, mô phỏng và nghiên cứu, máng chuyên dụng cho cáp điện và cáp viễn thông, buồng và vách chuyên dụng cho thiết bị công nghệ thông tin (để giữ khí nóng lạnh).

---

(210) **4-2024-33592**

(540)

CHANGLI

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.21; 26.13.1; 26.13.25
(731) SHANTOU CHANGLI STATIONERY INDUSTRY CO., LTD. (CN)
Tangwei Industrial Zone, Heping Town, Chaoyang District, Shantou, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Băng xóa [đồ dùng văn phòng]; băng xóa dùng cho máy đánh chữ [đồ dùng văn phòng]; bút gel [đồ dùng văn phòng]; gọt bút chì, chạy điện hoặc không chạy điện [đồ dùng văn phòng]; bút dạ quang (bút highlight, đồ dùng văn phòng); bút đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút màu dùng để đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút viết dùng để đánh dấu [đồ dùng văn phòng]; bút đánh dấu dùng để viết trên bảng trắng [đồ dùng văn phòng]; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; băng dính hai mặt [đồ dùng văn phòng]; hộp đựng văn phòng phẩm; văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-33593**

(540)

ama coffee
AMA

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 26.4.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN MẠNH HÀ (VN)
P14-A6, tập thể Dệt 8/3, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu cà phê, trà (chè), ca cao, kem (nước đông lạnh), sữa chua (dạng kem lạnh), bánh kẹo, sô cô la, gia vị, nước xốt (gia vị), bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, nước gạo, mứt, trứng, đường, sữa, nước quả nấu đông, rau, hoa, quả, chế phẩm dược, tinh dầu, rượu, bia, thuốc lá, nước giải khát, nước khoáng, nước uống hoa quả, xi rô; quảng cáo.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; nhà hàng ăn uống; khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống (do nhà hàng thực hiện).

---

(210) **4-2024-33595**

(540)

MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT
QUỐC VƯƠNG
THỊT CHƯNG MẮM TÉP
CAO CẤP

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 11.3.7; 25.1.6; 26.5.1
(591) Đỏ, xanh lá cây, vàng cam, trắng, xám.
(731) VÕ THỊ HỒNG XOAN (VN)
80/9 Yên Thế, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt chưng mắm tép.

---

(210) **4-2024-33596**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.15.3; 24.15.11; 24.15.21
(591) Da cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ AN BÌNH (VN)
Lô 304-305 - khu dân cư số 6, phường Hồng Thái, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám đa khoa; phòng khám dinh dưỡng; phòng khám bệnh.

---

(210) **4-2024-33597**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 3.7.19; 5.3.13
(591) Đen, vàng da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ THIÊN QUANG (VN)
90 Thân Nhân Trung, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: chăn, ga, gối, vỏ gối, vỏ đệm, đệm, nệm.

---

(210) **4-2024-33598**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÒA PHÚC (VN)
337/29D Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33599**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Da cam, xanh dương, xanh lá mạ.

(731) XU XINYOU (CN)
No. 4010 Shuangping Village, Lijiapu Township, Jinshi City, Hunan Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-33600**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.7.6; 5.7.18

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU TRỊNH TRUNG (VN)
Số 37-39 đường 19A, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Tất (vớ); quần áo thời trang; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-33601**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 1.15.21

(731) YUNNAN LISHI INDUSTRY(GROUP) CO., LTD. (CN)
Industry Zone, Ludian county, Yunnan, P.R.China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Khoai tây được nghiền và sấy khô thành mảnh nhỏ; khoai tây dạng que được chiên hoặc nướng giòn; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở khoai tây; thịt được bảo quản; khoai tây lát mỏng được chiên hoặc nướng giòn; quả hạch đã qua chế biến.

(210) **4-2024-33602**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 22.3.1; 22.3.5; 25.1.9; 25.1.10; 26.4.18
(591) Vàng, trắng, đỏ.
(731) GRUMA, S.A.B. DE C.V. (MX)
Av. Fundadores 1003, Col. Alfareros, Monterrey, Nuevo León, México 64753
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ nhúng chấm làm từ bơ dầm nhuyễn kiểu mê-hi-cô (guacamole); đồ nhúng chấm làm từ đậu; ớt xanh có nguồn gốc từ mê-hi-cô đã muối và chế biến; hoa quả và rau củ đã bảo quản, làm đông lạnh, sấy khô và nấu chín; mứt nhão; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Bánh tortillas có nguồn gốc từ mê-hi-cô (bánh tròn, mỏng làm từ ngô hoặc lúa mạch và trứng); bánh mỳ cán mỏng làm từ bột, muối, đường (không có bột nở); bánh pita làm từ bánh mỳ cán mỏng và mềm có lên men nhẹ; bánh chapati (bánh mỳ tròn, cán mỏng, không lên men); bánh naan (một loại bánh mỳ cán mỏng có nở nhẹ và nướng trong lò nướng); bánh roti (bánh mỳ cán mỏng); bánh piadina (bánh mỳ dẹt mỏng của ý); bánh mỳ lebanon; bánh mỳ; vỏ bánh taco (món bánh thịt chiên giòn của mê-hi-cô); bánh tostadas (làm từ bánh tortillas chiên giòn hoặc nướng); bánh gorditas (bánh làm từ bột ngô và pho-mat có xuất xứ từ mê-hi-cô); vỏ bánh pizza; đế bánh pizza; bánh ngô chiên giòn (bánh tortilla chiên giòn); lát ngô mỏng sấy khô; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô; đồ gia vị (xốt); hỗn hợp gia vị làm bánh taco (món bánh thịt chiên giòn của mê hi-cô); xốt dùng cho món taco (món bánh thịt chiên giòn của mê-hi-cô); sốt pho mát; nước xốt xuất xứ từ mê-hi-cô (salsas); gia vị; nguyên liệu hỗn hợp để nấu ăn bao gồm bánh tortillas đóng gói, vỏ bánh, vỏ bánh taco (món bánh thịt chiên giòn của mê-hi cô), gia vị dạng phối trộn, sốt pho mát, nước xốt để trộn, nước xốt xuất xứ từ mê-hi cô (salsas); thảo mộc [gia vị] đã bảo quản; bánh mỳ, bánh ngọt (làm từ bột nhào) và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-33603**

(300) 40-2024-0126812 11/07/2024 KR

(540)

NAMUGA

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NAMUGA, CO., LTD. (KR)
7F, U Space 2-B, 670 Daewangpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13494, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; máy ảnh 3d [chụp ảnh]; máy ảnh kĩ thuật số; máy ảnh dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị cảm biến khoảng cách; thiết bị cảm biến phát hiện vật thể; thiết bị cảm biến quang; thấu kính quang học.

---

(210) **4-2024-33604**

(300) 40-2024-0126813 11/07/2024 KR

(540)

NAMUGA
VISION CONNECTIVITY

(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7

(731) NAMUGA, CO., LTD. (KR)
7F, U Space 2-B, 670 Daewangpangyo-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13494, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; máy ảnh 3d [chụp ảnh]; máy ảnh kĩ thuật số; máy ảnh dùng cho điện thoại thông minh; thiết bị cảm biến khoảng cách; thiết bị cảm biến phát hiện vật thể; thiết bị cảm biến quang; thấu kính quang học.

---

(210) **4-2024-33615**

(540)

KIEU THO MELLOW

(220) 09/05/2022

(441) 25/03/2025

(531) 15.9.11; 26.3.1; 26.4.11; 26.11.7

(591) Hồng, trắng.

(731) NGUYỄN THÀNH DANH (VN)
6/33 Nguyễn Nhữ Lãm, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; va li; ba lô; ví; da và giả da.

Nhóm 25: Quần áo; váy đầm; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khẩu trang (trang phục).

---

(210) **4-2024-33616**

(540)

first musique class

(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.4.4

(591) Trắng, nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH FIRST MUSIQUE (VN)
371/2 Hai Bà Trưng, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo về lĩnh vực âm nhạc, thanh nhạc và nhạc cụ; dịch vụ hướng dẫn chơi nhạc cụ.

---

(210) **4-2024-33617**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.1; 4.3.1; 7.5.8
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU TRANG TRÍ NỘI THẤT WPC QIDE VIỆT NAM (VN)
Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối: cửa composite dùng trong gia đình, cửa nhựa dùng trong gia đình, gỗ dán, tấm gỗ lát, ván gỗ, tấm ốp tường không bằng kim loại, phào chỉ bằng kim loại, nẹp bằng kim loại, ván sàn gỗ, sàn nhựa spc, vật liệu trang trí nội thất không bằng kim loại, đá trang trí nội thất, màng film pvc, màng nhựa dẻo thành phẩm.

---

(210) **4-2024-33618**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.18; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.9; 26.7.5; 26.7.25; 26.15.15
(591) Trắng, đen, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, tím.
(731) HỘ KINH DOANH GOODGIRLS JEANS (VN)
114 Sơn Hưng, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-33619**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1
(591) Trắng, cam, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO JUDOKA VIỆT NAM (VN)
65/10 Trần Xuân Soạn, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

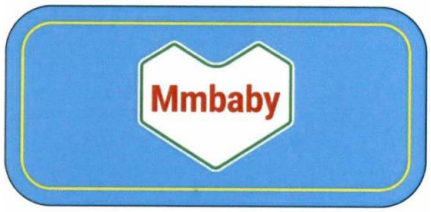
(511) Nhóm 35: Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thiết bị tập luyện thể hình, thiết bị tập thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; giáo dục thể chất; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; câu lạc bộ võ thuật.

---

(210) **4-2024-33620**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 26.4.2
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, vàng, xanh lá, đen.
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG TÂM NGUYÊN (VN)
268/7 Vĩnh Viễn, phường 04, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy đưa võng.

---

(210) **4-2024-33622**

(540)

BenyPham

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) QUÁCH GIA LỊCH (VN)
KP Suối Cam, phường Tiến Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; phấn trang điểm; son môi; mỹ phẩm dùng cho lông mày; nước hoa.

---

(210) **4-2024-33624**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN HƯƠNG ĐẤT TỔ (VN)
Khu 1, xã Điêu Lương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa cuốn bằng sắt; cửa nhôm kính; cửa cuốn thép tấm liền; cửa cuốn nhôm khe thoáng; cửa kéo bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-33625**

(540)

AKYPO

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Các chất tẩy rửa công nghiệp; hóa chất công nghiệp; tác nhân làm tăng hoạt tính bề mặt; chất nhũ tương; tác nhân phân tán; tác nhân phân tán dầu; tác nhân tạo bọt; tác nhân khử bọt.

---

(210) **4-2024-33626**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) HE DEJUN (CN)
No. 7, Lane 6, Nanbian Street, Tanzhou, Chencun Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Chiết xuất của trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống không có cồn; mật hoa quả, không có cồn; nước ngọt.

---

(210) **4-2024-33627**

(540)

SKYBLUE MOTORS

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) XIAMEN SKYBLUE NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 502-5, No. 21, Wanghai Road, Software Park II, Torch high-tech Zone, Xiamen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe cộ chạy điện; xe máy; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe tay ga; xe scutơ có gắn động cơ; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-33628**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 24.15.7; 26.11.8; 26.13.1
(731) SHANGHAI ADVANCED POWER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room A2035, B tower, 555 Dongchuan road, Minghang District, Shanghai, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe đạp ba bánh; bơm dùng cho lốp xe đạp; xe đạp điện; động cơ cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-33629**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Deego

(731) DONGGOU CHEN (CN)
Room 503 Building 3 FuZhuYuan ShizhuXinhua Yuan, NO.18 Hongtu Road, Nancheng area, Dongguan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; túi xách; túi dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-33630**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

URUR

(731) QINGDAO HUOYANJINJING BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Unit 101, Building 115, No. 702 Shanhe Road, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2024-33631**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ROVESKY

(731) GUANGDONG R&E OPTICAL ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
NO.l Fifth Industrial Road, Jingmei Village, Dongkeng Town, Dongguan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình [phần cứng máy tính]; bảng tương tác điện tử; thiết bị truyền hình; khung ảnh kỹ thuật số; máy nghe nhạc cầm tay; bảng hiệu kỹ thuật số; thiết bị bộ nhớ máy tính; máy chiếu video; loa thông minh; máy tính; notebook [máy tính xách tay]; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; máy tính bảng; bộ phát đáp tín hiệu (bộ thu phát tín hiệu); màn hình video.

(210) **4-2024-33642**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.6; 4.5.5; 5.3.13; 5.3.15
(591) Đen, hồng cam, trắng be, xanh lá, vàng cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LORA CORP (VN)
21LK9 Tiểu khu đô thị Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Rau củ quả đã chế biến; trái cây đã chế biến; trái cây sấy khô.

Nhóm 31: Hoa quả tươi; trái cây tươi.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; đồ uống làm từ nước ép trái cây không cồn; nước ép rau.

Nhóm 35: Phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: củ quả sấy, các loại hạt, trái cây.

---

(210) **4-2024-33645**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 26.1.6; 26.11.3; 26.13.1; 26.13.25
(591) Xanh dương, xanh da trời, tím, đỏ, cam, trắng.
(731) ĐÌNH XUÂN TÂM (VN)
Thôn Bản Thành, xã Hoằng Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa

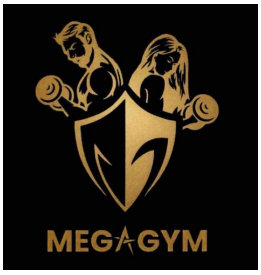
(511) Nhóm 25: Bộ quần áo; váy; quần áo mặc bên trong; bít tất thấm mồ hôi; giày; mũ.

Nhóm 35: Trưng bày, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo, marketing, xuất nhập khẩu, mua bán sản phẩm sau: bộ quần áo, váy, quần áo mặc bên trong, bít tất thấm mồ hôi, giày, mũ.

---

(210) **4-2024-33647**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.12; 2.7.2; 2.7.13; 2.7.23; 21.3.13; 24.1.1; 24.15.7
(591) Vàng cam, đen.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; dụng cụ rèn luyện hình thể; thiết bị tập thể dục; đai cố định thắt lưng dùng trong tập luyện; quả tạ tay; đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao).

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán các sản phẩm sau: sách, đồ chơi, dụng cụ rèn luyện hình thể, thiết bị tập thể dục, đai cố định thắt lưng dùng trong tập luyện, quả tạ tay, đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích đào tạo; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình).

---

(210) **4-2024-33648**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.12; 2.7.2; 2.7.13; 2.7.23; 21.3.13; 24.1.1; 24.15.7
(591) Vàng cam, đen.
(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; cung cấp thông tin trong lĩnh vực marketing đa cấp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; mua bán sách.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; dịch vụ huấn luyện thể thao và thể dục; dịch vụ đánh giá thể chất cho mục đích đào tạo; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục thể hình).

---

(210) **4-2024-33649**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.1.18; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TEAM UNISON (VN)
P.903, tầng 9, tòa nhà Diamond Plaza, 34 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem trái cây [đá lạnh]; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-33650**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.3.1; 25.5.25; 26.4.18
(591) Xanh da trời, xanh lá mạ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ HAVIT (VN)
D22, ngõ 8 phố Thanh Bình, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-33651**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.2; 26.11.3; 26.15.7; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ GIẢI PHÁP HAPPY GROUP (VN)
20 phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Màng chống lóa dùng trong xây dựng; tấm cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo (dùng để dán cửa sổ tàu xe); màng chống lóa dùng cho cửa kính của xe cộ; màng mỏng bằng chất dẻo (dùng để chống nắng); phim cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-33652**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI LỘC PHÁT HD (VN)
Lô L03.15 khu phố thương mại và chợ Hải Tân, phường Hải Tân, thành phố Hải Duong, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; dầu xả; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm ép tóc; dầu hấp tóc; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-33655**

(540)

MeiKTV

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) JIANGXI AIMEI CULTURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
International Trade Building, Ruichang, Jiujiang City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ karaoke; dịch vụ biểu diễn âm nhạc; dịch vụ giải trí; cung cấp tiện nghi giải trí; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí].

---

(210) **4-2024-33656**

(540)

Astaetop

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô Dl, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-33657**

(540)

BABY WIPES PURE
Gemgem

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.20; 25.7.25

(591) Nâu đậm, nâu nhạt, be.

(731) BONOA CO., LTD (KR)
47, Saenggeuksandan-gil, Saenggeuk-myeon, Eumseong-gun, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 16: Khăn giấy dùng để tẩy trang; khăn giấy; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-33658**

(540)

KIM SƠN
Foods

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.7.1; 5.7.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Nâu, nâu sáng, trắng.

(731) NGUYỄN ĐĂNG HUY (VN)
68 Y PLÔ Êban, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 29: Hạt mắc ca rang củi; khô bò; thịt sấy khô nhiệt độ thấp; thực phẩm ăn nhanh làm từ trái cây; thực phẩm làm từ cá; thực phẩm ăn nhanh làm từ thịt; thực phẩm ăn nhanh làm từ rau.

---

(210) **4-2024-33659**

(540)

COFUSIONS

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỪA LƯƠNG QUỚI (VN)
Lô A36, A37, khu công nghiệp An Hiệp, ấp Thuận Điền, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; xà phòng khử mùi; nước hoa; tinh dầu dùng xức tóc (mỹ phẩm); dầu dừa nguyên chất dùng trong mỹ phẩm; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm từ dừa gồm: cơm dừa nạo sấy, dầu dừa nguyên chất, dầu dừa tinh khiết, dầu dừa tinh luyện, dầu dừa thô, bột sữa dừa, nước cốt dừa (sữa dừa), nước dừa dùng để uống (nước uống không chứa cồn).

---

(210) **4-2024-33660**

(540)

PM.EDU

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.4.18

(591) Vàng, xanh đậm, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ GIÁO DỤC PHÚC MINH (VN)
Số 15 ngõ 18 Nguyên Hồng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, giảng dạy, gia sư; trường mầm mon; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-33661**

(540)

POUQUR

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BEAUTY ONLINE BIOTECHNOLOGY (GUANGDONG) CO., LTD. (CN)
Room 1314, No. 397 Jianpeng Road, Baiyun District, Guangzhou City, CHINA 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; mỹ phẩm cho trẻ em; miếng dán mắt dạng gel dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33662**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH OKHO (VN)
Số 17, đường Nguyễn Bá Lân, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-33663**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.4; 26.3.23
(591) Xanh dương, trắng.
(731) PT ARTHA PERSADA KREATIF (ID)
GoWork Menara Rajawali, Coworking and Office Space Menara Rajawali, Ground Floor, J1. DR. Ide Anak Agung Gde Agung, Kuningan Timur, Setiabudi, Jakarta Selatan, 12950, Indonesia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; kính mắt theo toa; kính chống lóa mắt; kính bảo hộ dùng cho thể thao; kính râm; bao kính đeo mắt; bao đựng kính râm; bao đựng kính bảo hộ; dây xích của kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm; kính áp tròng; kính áp tròng có màu; hộp đựng kính áp tròng; bao đựng kính áp tròng; kính đeo mắt cho trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán kính đeo mắt; dịch vụ bán lẻ trực tuyến và trực tiếp các sản phẩm kính đeo mắt, kính mắt theo toa, kính chống lóa mắt, kính bảo hộ dùng cho thể thao, kính râm, bao kính đeo mắt, bao đựng kính râm, bao đựng kính bảo hộ, dây xích của kính đeo mắt, gọng kính đeo mắt, hộp đựng kính áp tròng tích hợp chức năng làm sạch bằng sóng siêu âm, kính áp tròng, kính áp tròng có màu, hộp đựng kính áp tròng, bao đựng kính áp tròng, kính đeo mắt cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-33664**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.2
(591) Xanh lá cây, vàng cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VTNN PHÚC SANG (VN)
42/4A, Trương Thị Hoa, tổ 4, khu phố 4, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn; dịch vụ rải phân bón và các hóa chất nông nghiệp khác trên không và trên mặt đất; dịch vụ diệt cỏ dại; thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; cho thuê dụng cụ, thiết bị làm vườn.

---

(210) **4-2024-33665**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 7.3.2; 26.4.7; 26.15.15

(591) Xanh dương, đỏ, xanh than, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU TÍN ĐỨC (VN)
Số 161 đường An Phú Đông 3, khu phố 5, phường An Phú Đông, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 06: Các loại cửa bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; chốt cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-33666**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.3.1; 26.4.3; 26.4.9

(591) Vàng, xanh than, da cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP HOÀNG HÀ (VN)
Số 26A, ngõ 898 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-33667**

(540)



(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) PHAN THỊ THU HIỀN (VN)
Tổ dân phố 1, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-33668**

(540)

Shikuri

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) PHAN THỊ THU HIỀN (VN)
Tổ dân phố 1, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-33669**

(540)

Shinive

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) PHAN THỊ THU HIỀN (VN)
Tổ dân phố 1, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-33681**

(540)

KAPEE

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.3.3; 25.7.3; 25.7.25; 26.4.9

(591) Xanh da trời, vàng cam, hồng, xanh lá cây, tím, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ MINH KHÔI (VN)
Số 80 ngõ 402 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối các sản phẩm: đồ dùng mẹ và bé gồm bình sữa cho trẻ em, miếng lót, bỉm, núm vú giả, bàn chải đánh răng, dụng cụ ăn uống (như: bát, đũa, muỗng), sữa dành cho bà mẹ và trẻ em, bánh ăn dặm, máy hút sữa, máy tiệt trùng bình sữa, túi đựng sữa, máy hâm thức ăn, khăn giấy ướt, khăn giấy khô, khăn vải, đồ nội thất dùng cho bé (như: tủ, giường, bàn, ghế), ga trải giường, gối, nôi, cũi, nệm, gối cao su chống ngạt khí cho trẻ, gối cho bà bầu, các thiết bị để chiếu sáng và sưởi ấm, máy khuếch tán tinh dầu, xe đẩy, xe nôi, đồ chơi cho bé; dịch vụ quà tặng (cụ thể là quà tặng cho hội nghị, quà tặng khuyến mại, quà tặng doanh nghiệp, quà tặng sự kiện, quà tặng lưu niệm, giỏ quà tặng, hộp đựng quà tặng).

(210) **4-2024-33682**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Xanh dương, vàng cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AFISCO (VN)
106B Mạc Đĩnh Chi, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy móc trong nuôi trồng thủy sản, cụ thể là: máy cho cá ăn tự động; máy tạo oxy trong ao nuôi thủy sản; máy tạo sóng; máy guồng; máy trộn cám; máy phun thuốc men tự động trên ao.

Nhóm 35: Mua bán và phân phối các sản phẩm thiết bị máy móc trong nuôi trồng thủy sản như: máy cho cá ăn tự động, máy tạo oxy trong ao nuôi thủy sản, máy tạo sóng, máy guồng, máy trộn cám, máy phun thuốc men tự động trên ao, máy tạo sóng hai tác dụng, máy tời cá lên ao; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; xúc tiến thương mại.

(210) **4-2024-33683**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(731) LU YU TEA ART CO., LTD. (TW)
3 F., No. 64, Hengyang Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100004, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Tạp chí xuất bản định kỳ; sách; bản in đồ họa; giấy bao gói; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo; vật liệu đóng sách; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 21: Hộp đựng chè; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; ấm trà; đồ pha trà; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí cho bình trà; đĩa, khay để túi trà đã pha; đồ bằng đất nung để chứa đựng; bát [bát to]; đồ sứ để chứa đựng; cốc; tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh; lót cốc, không bằng giấy hoặc vải; cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thủy tinh; giá phơi bát đĩa.

Nhóm 24: Khăn lau bát đĩa [khăn vải]; khăn trang trí trên bàn, không bằng giấy; vải bông; khăn trải bàn, không bằng giấy; khăn mặt bằng vải; miếng vải lót trên bàn.

Nhóm 30: Trà (chè); bột nhồi; bánh gạo; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về trà (chè); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về trà (chè); phổ biến các thông báo quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

Nhóm 41: Hướng dẫn lễ dâng trà sado [hướng dẫn trà đạo]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giảng dạy; xuất bản sách; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; khảo thí giáo dục; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(210) **4-2024-33684**

(540)

Kenfürt

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ KNF (VN)
B13, Liền kề 5, khu đô thị Phú Hà, phường Phú Thịnh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh; kẹo; bánh snack (bim bim); bánh mỳ; thạch trái cây [dạng kẹo bánh]; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-33685**

(540)



(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.7.4; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH KIN PIZZA (VN)
Số 216/5, đường Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Cửa hàng pizza; quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-33686**

(540)

PROBEST

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOA ĐĂNG (VN)
Số 2A ngõ 261 phố Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bộ đổi nguồn; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; bảng phân phối [điện]; thiết bị điều khiển từ xa; bộ điều khiển thực tế ảo.

---

(210) **4-2024-33687**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YOUNICE

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOA ĐĂNG (VN)
Số 2A ngõ 261 phố Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn led chiếu sáng; đèn led quảng cáo; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; đèn điện.

---

(210) **4-2024-33688**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SINGSUN

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOA ĐĂNG (VN)
Số 2A ngõ 261 phố Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn led chiếu sáng; đèn led quảng cáo; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; bóng đèn; đèn điện.

---

(210) **4-2024-33689**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

JCX

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU HOA ĐĂNG (VN)
Số 2A ngõ 261 phố Yên Duyên, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình led; bảng quảng cáo bằng đèn led; đi-ốt phát quang [led]; màn hình điện tử hiển thị quảng cáo (biển quảng cáo dạng hộp sử dụng đèn led để hiển thị quảng cáo); biển quảng cáo dạng hộp sử dụng đèn led hiển thị bản trình chiếu; biển báo chỉ dẫn điện tử có phản quang (led).

---

(210) **4-2024-33690**

(220) 20/06/2019

(441) 25/03/2025

(540)

Masan Meat House

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN MEATLIFE (VN)
Lầu 10, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; thịt lợn ướp; thịt lợn muối xông khói; thịt giăm bông; thịt đã được bảo quản; thịt đóng hộp và các sản phẩm chế biến từ thịt khác như: giò, chả, xúc xích.

---

(210) **4-2024-33691**

(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

MR. ORGA72

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-33692**

(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

VEGYFERT

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-33693**

(540)

CIFAMIN

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-33694**

(540)

ORMATFERT

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-33695**

(540)

AGRIFERT-K68

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PROFARM VIỆT NAM (VN)
Số 22, ngõ 53, tổ 19, phố Vũ Xuân Thiều, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-33696**

(540)

COLORFUL ICE

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TKD (VN)
Số nhà 15B ngách 22, ngõ 445, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-33697**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Minsk

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU TKD (VN)
Số nhà 15B ngách 22, ngõ 445, đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ
(CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-33698**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Dawnice

(731) YICHUN DAWNICE MANUFACTURE & TRADE CO., LTD. (CN)
No. 169, Chaoyang Road, Yuanzhou District, Yichun, Jiangxi, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Pin điện; bộ đảo điện; tấm pin mặt trời để sản xuất điện; bộ biến đổi điện; máy biến áp [điện]; thiết bị sạc pin.

---

(210) **4-2024-33699**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Filmforte

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP
(ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng gel; chế phẩm cân bằng độ ẩm và làm sạch da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt, giúp ngăn ngừa mụn trứng cá, cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm xịt giúp cố định và hoàn thiện lớp trang điểm cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm dạng bột; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm gội đầu; nước hoa; chế phẩm dạng bột giúp cố định và hoàn thiện lớp trang điểm cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33700**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

E-MortalLock

(731) HEBE BEAUTY PTE. LTD. (SG)
10 Anson Road #27-18 International Plaza Singapore (079903)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch dạng gel; chế phẩm cân bằng độ ẩm và làm sạch da (toner) dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất (serum) dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da mặt, giúp ngăn ngừa mụn trứng cá, cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm gội đầu; nước hoa; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara); chế phẩm chuốt lông mi mắt (mascara) giúp lông mi cong và dài hơn; bút chì mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho mi mắt; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; chế phẩm nhuộm màu lông mi.

---

(210) **4-2024-33701**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Majes

(731) SHENZHEN META PET TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B101-233, Sunhope E-Metro, No. 7018 Caitian Road, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; bánh quy cho chó; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; đồ ăn nhẹ cho chó.

---

(210) **4-2024-33702**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Woo

(731) SHENZHEN META PET TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B101-233, Sunhope E-Metro, No. 7018 Caitian Road, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; bánh quy cho chó; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; thức ăn nhai cho động vật; đồ ăn nhẹ cho chó.

---

(210) **4-2024-33703**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NUOBrands

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN NUOBRANDS (VN)
Tầng 4, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược mỹ phẩm; vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán và phân phối: thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33704**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NUO Healthcare

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN NUOBRANDS (VN)
Tầng 4, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược mỹ phẩm; vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán và phân phối: thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33705**

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NUO

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN NUOBRANDS (VN)
Tầng 4, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược mỹ phẩm; vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán và phân phối: thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33706**

(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NUO Retail

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN NUOBRANDS (VN)
Tầng 4, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược mỹ phẩm; vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán và phân phối: thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33707**

(220) 19/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NUO For Life

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN NUOBRANDS (VN)
Tầng 4, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược mỹ phẩm; vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán và phân phối: thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33708**

(540)

NUO Science

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TƯ VẤN NUOBRANDS (VN)
Tầng 4, tòa nhà Centec, 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược mỹ phẩm; vitamin; khoáng chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Mua bán và phân phối: thực phẩm chức năng, dược mỹ phẩm, vitamin, khoáng chất bổ sung cho thực phẩm, chất bổ sung dinh dưỡng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng y học (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33712**

(540)

YẾN SÀO HÂN LÊ

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.7.6; 3.7.10; 3.7.16; 6.1.2

(591) Vàng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH YẾN SÀO HÂN LÊ (VN)
Thôn Phổ Trung, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Tổ yến chế biến; yến sào.

---

(210) **4-2024-33713**

(540)

HỒNG TIẾN
HẢI SẢN SẠCH

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.3.1; 7.1.6; 7.1.16; 26.2.7

(591) Đen, trắng, xanh, vàng, cam.

(731) TRẦN ĐÌNH TIẾN (VN)
Xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Hải sản chế biến bao gồm: cá, tôm, mực, cua, sò.

---

(210) **4-2024-33714**

(540)

NAN YU WANG

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)
7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-33715**

(540)

NAN YU KING

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)
7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá; thuốc lá điếu và xì gà; thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-33716**

(540)

EN-VICO

(220) 19/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT (VN)
7/2 Vĩnh Phúc, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống ca cao có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống cà phê có sữa.

---

(210) **4-2024-33718**

(540)

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.1.1; 26.5.1; 26.11.7; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương, đỏ, vàng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH ĐÔNG DƯƠNG (VN)
45/23/117 Nguyễn Sơn, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Vận tải hành khách bằng xe ô tô; điều hành tua du lịch; đại lý du lịch.

---

(210) **4-2024-33719**

(540)

Elegance in Every Exchange
KOCOMART

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 14.1.15; 26.1.1
(591) Nâu đen, nâu đồng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH KOCOMART (VN)
Số nhà 60, ngõ 238/7, phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hổ phách [nước hoa]; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, phân phối các sản phẩm mỹ phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-33721**

(540)

Korz

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP HUAYUN (VIETNAM) (VN)
Tầng 09, tòa nhà TNR, 180-192, đường Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính bảng; thiết bị ngoại vi máy tính; vật liệu cho mạch điện chính (dây điện, dây cáp); màn hình điện tử hiển thị số và hình ảnh; thiết bị và dụng cụ trắc địa (khảo sát); quần áo bảo hộ chống tai nạn, phòng chống bức xạ và chống cháy; biển báo an toàn (phản quang); giầy bảo hộ phòng chống tai nạn, bức xạ và lửa; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; mũ bảo hộ.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quảng cáo bán hàng hóa và dịch vụ cho người khác thông qua mạng máy tính toàn cầu; cung cấp thông tin về bán hàng; tiếp thị (marketing); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán và người mua hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin về kinh doanh.

---

(210) **4-2024-33724**

(540)

BÔNG BIÊNG

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 25.1.25

(731) CÔNG TY TNHH BLACK PEARL VIỆT NAM (VN)
Số 903 Tôn Đức Thắng, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Trà (trà sữa); bột và các sản phẩm làm từ bột ngũ cốc; đường.

---

(210) **4-2024-33727**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.5.16; 7.1.5; 7.1.12; 26.1.1

(591) Nâu, hồng, xanh lá đậm.

(731) PHẠM THỊ THANH HUYỀN (VN)
Nhà số 70 khu tập thể 33B phố Phạm Ngũ Lão, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà sen; đồ uống trên cơ sở trà sen.

Nhóm 43: Dịch vụ quán trà; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-33729**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.7

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DK GLOBAL NUTRITION (VN)
Số 125 đường Thạch Bàn, tổ 4, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á (VIET A IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán thực phẩm; mua bán thực phẩm chế biến; mua bán bột dinh dưỡng; mua bán mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33734**

(540)

PALTY
coloring milk

(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) KABUSHIKI KAISHA DARIYA, TRADING AS DARIYA CO., LTD. (JP)
3-5-24 Marunouchi, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0002 Japan

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm để xức sau khi tắm; nước thơm mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm dạng kem sữa; kem sữa, gel và sữa dưỡng da; huyết thanh làm đẹp; nước hoa; hương thơm tổng hợp [hương liệu]; sáp thơm cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm trang điểm; mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc; chế phẩm mỹ phẩm để cắt và tạo kiểu tóc; chế phẩm mỹ phẩm cho da đầu; dầu xả tóc; nước xức tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; kem dưỡng tóc; serum chăm sóc tóc; sáp vuốt tóc; sáp tạo kiểu tóc; keo xịt tóc; dầu dưỡng tóc; chế phẩm nhuộm màu tóc; chế phẩm tạo màu tóc; thuốc nhuộm tóc; mát-ca-ra chải nhuộm tóc; chế phẩm tẩy trắng [làm phai màu] dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất tẩy trắng tóc; chế phẩm tẩy trắng dùng cho tóc; chế phẩm để nhuộm màu và tẩy trắng tóc; chế phẩm tẩy màu tóc; bột tẩy trắng; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; xà phòng; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng vệ sinh dạng bánh; dầu gội; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-33735**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 10.3.10; 10.3.11; 21.1.14; 21.1.15
(591) Cam, xanh lam, xanh lá, hồng, trắng, nâu đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ CHƠI VÀ NIỀM VUI (VN)
Số 14 No 9 khu đô thị Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi.

---

(210) **4-2024-33737**

(540)

Lý Xuân Cường

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN CHI CƯỜNG (VN)
Xóm 5, thôn Cao Quán, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Ống nhựa mềm pvc; ống nhựa mềm; ống nhựa mềm pvc áp lực cao.

---

(210) **4-2024-33738**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24; 26.1.1
(731) ACTURUS CAPITAL, S.L. (ES)
C/Impresores n° 14 - Polígono Industrial Prado del Espino, 28660 Boadilla del Monte, Madrid, Spain
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân dùng cho mục đích làm sạch, mỹ phẩm và khử mùi; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm cạo râu và chế phẩm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-33739**

(540)

EL GANSO

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ACTURUS CAPITAL, S.L. (ES)
C/Impresores n° 14 - Polígono Industrial Prado del Espino, 28660 Boadilla del Monte, Madrid, Spain
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cá nhân dùng cho mục đích làm sạch, mỹ phẩm và khử mùi; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm cạo râu và chế phẩm dùng sau khi cạo râu; chế phẩm tạo hương thơm cho phòng; chế phẩm làm sạch, đánh bóng và mài mòn.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-33740**

(540)

BÉIS

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BEIS, LLC (US)
222 Pacific Coast Highway, 10th Floor, El Segundo, California 90245, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Vật dụng làm từ da và giả da, cụ thể là hộp đựng, túi, bao nhỏ và cặp đựng máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh, thiết bị lưu trữ dữ liệu và máy nghe nhạc; đồ để xếp gọn hành lý, cụ thể là túi nén du lịch (packing cubes); thẻ hành lý; ba lô; hộp/bao đựng; túi đựng tã/bỉm; túi thể thao; hành lý; túi du lịch cuối tuần (túi weekend); túi xách tay to bản (túi tote); túi đựng đồ dùng cạo râu, rỗng; túi thể dục; túi trong (túi hình trụ/túi duffle); túi đựng mỹ phẩm, rỗng; túi đựng đồ trang điểm, rỗng; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân, rỗng; túi xách tay; túi du lịch; túi để giữ động vật.

---

(210) **4-2024-33741**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.8; 26.4.3; 26.4.5; 26.7.25

(731) SAPPE PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
9/3 Bangchan Industrial Estate, Serithai Road, Kannayao, Kannayao, Bangkok 10230, Thailand

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước ép trái cây; đồ uống có hương vị trái cây; nước ép trái cây có thạch dừa; đồ uống có hương vị trái cây có thạch dừa; nước uống; đồ uống lô hội; đồ uống chức năng không cồn chứa vitamin và chất dinh dưỡng (không dùng cho mục đích y tế); nước ép rau củ (đồ uống); đồ uống có hương vị rau củ có thạch dừa; đồ uống sủi bọt khí; đồ uống sủi bọt khí có hương vị và có thạch dừa; nước uống có ga; đồ uống nước ép trái cây không cồn; đồ uống nước ép trái cây không cồn có thạch dừa; nước sô đa; nước ép trái cây cô đặc; nước ép trái cây cô đặc có thạch dừa; chiết xuất trái cây không cồn.

---

(210) **4-2024-33742**

(540)

MODULARONE

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ARTEMIS MARKETING CORP. (US)
11540 Highway 92 East Seffner, Florida, 33584, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc.

---

(210) **4-2024-33743**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

EMBLEMS

(731) ACCOR LUXURY & LIFESTYLE (FR)
82 rue Henri Farman 92130 Issy-les-Moulineaux, France

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 36: Quản lý và quản trị tòa nhà, căn hộ và nhà ở; quản lý tài chính và quản lý bất động sản đối với nhà ở và nơi lưu trú như khách sạn, khách sạn cạnh đường dành cho khách có ô tô, tô hợp khách sạn, căn hộ, nhà ở khách sạn, chỗ ở dành cho khách du lịch và các nơi cư trú khác cho các kỳ nghỉ và giải trí; bán và cho thuê dài hạn bất động sản (chỗ ở, căn hộ, phòng studio, phòng bên trong cơ sở khách sạn, tổ hợp khách sạn, nhà ở khách sạn và các nơi cư trú khác cho các kỳ nghỉ và giải trí).

---

(210) **4-2024-33744**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LABEE

(731) LÊ QUANG TÙNG (VN)
Thôn Đồng Nhuệ, xã Nhân Bình, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ; khăn quàng.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản lý giao dịch; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-33745**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DuaDua

(731) TRỊNH THỊ CÚC (VN)
Tổ 19, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe mô tô; xe máy; xe đạp; phụ tùng của xe đạp điện; phụ tùng của xe máy.

---

(210) **4-2024-33746**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Hero.
MIGHTY
PATCH

(731) CHURCH & DWIGHT CO., INC. (US)
500 Charles Ewing Boulevard, EWING NJ 08628, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất dính và băng dính có chứa chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mặt nạ se khít lỗ chân lông có chứa chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm làm sạch da và chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc, dùng cho các tình trạng da liên quan đến mụn trứng cá như mụn nhọt, mụn đầu đen, mụn trứng cá đỏ và da có khuyết điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm điều trị mụn trứng cá; chế phẩm điều trị mụn trứng cá dưới dạng băng dính và mặt nạ; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc để điều trị bệnh trứng cá đỏ.

---

(210) **4-2024-33747**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MIGHTY PATCH

(731) CHURCH & DWIGHT CO., INC. (US)
500 Charles Ewing Boulevard, EWING NJ 08628, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất dính và băng dính có chứa chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mặt nạ se khít lỗ chân lông có chứa chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm làm sạch da và chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc, dùng cho các tình trạng da liên quan đến mụn trứng cá như mụn nhọt, mụn đầu đen, mụn trứng cá đỏ và da có khuyết điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm điều trị mụn trứng cá; chế phẩm điều trị mụn trứng cá dưới dạng băng dính và mặt nạ; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc để điều trị bệnh trứng cá đỏ.

---

(210) **4-2024-33748**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HERO

(731) CHURCH & DWIGHT CO., INC. (US)
500 Charles Ewing Boulevard, Ewing Nj 08628, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chất dính và băng dính có chứa chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; mặt nạ se khít lỗ chân lông có chứa chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da, chế phẩm làm sạch da và chế phẩm tẩy tế bào chết không chứa thuốc, dùng cho các tình trạng da liên quan đến mụn trứng cá như mụn nhọt, mụn đầu đen, mụn trứng cá đỏ và da có khuyết điểm.

Nhóm 05: Chế phẩm điều trị mụn trứng cá; chế phẩm điều trị mụn trứng cá dưới dạng băng dính và mặt nạ; chế phẩm chăm sóc da có chứa thuốc để điều trị bệnh trứng cá đỏ.

---

(210) **4-2024-33749**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.1.1

(731) META PLATFORMS, INC. (US)
1 Meta Way, Menlo Park, California, 94025, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải xuống được; công cụ phát triển phần mềm máy tính có thể tải xuống được; phần mềm giao diện lập trình ứng dụng có thể tải xuống được (api); phần mềm hệ điều hành máy vi tính có thể tải xuống được; phần mềm máy tính có thể tải

xuống được, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống được cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để nối mạng xã hội; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo, quản lý, truy cập và tương tự với các trong cộng đồng ảo; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo, quản lý và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo và quản lý hồ sơ truyền thông xã hội và tài khoản của người dùng; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tổ chức sự kiện, tìm kiếm sự kiện, lên lịch và quản lý sự kiện; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để cải thiện việc truy cập di động tới mạng internet thông qua máy tính, máy tính di động, và thiết bị truyền thông di động; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để truy cập, duyệt và tìm kiếm cơ sở dữ liệu trực tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để truy cập, thu thập, hiển thị, chỉnh sửa, liên kết, sửa đổi, tổ chức, gắn thẻ, tạo dòng, chia sẻ, lưu trữ, truyền văn bản, hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo, chỉnh sửa, tải lên, tải xuống, truy cập, xem, đăng, hiển thị, gắn thẻ, viết blog, tạo dòng, liên kết, chú giải, biểu lộ tình cảm, bình luận, tương tác, nhúng và chia sẻ hoặc cung cấp môi trường điện tử, hình ảnh, video, âm thanh, nội dung nghe nhìn, dữ liệu và thông tin qua mạng internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để cho phép truyền hình ảnh, âm thanh, nội dung nghe nhìn và video và dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để gửi và nhận tin nhắn điện tử, cảnh báo, thông báo và nhắc nhở; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để tạo, truy cập, duyệt và tìm kiếm âm thanh, video, và nội dung đa phương tiện, trò chơi, và ứng dụng phần mềm, và thị trường ứng dụng phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để sử dụng trong tạo, quản lý, đo và phân phối và truyền bá quảng cáo của người khác; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để truy cập và xem văn bản, hình ảnh và dữ liệu điện tử liên quan đến hội nghị, hội thảo trong lĩnh vực phát triển phần mềm; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả sử dụng để tạo thuận lợi cho các cuộc gọi thoại qua giao thức internet (voip), cuộc gọi điện thoại, cuộc gọi video, tin nhắn văn bản, tin nhắn tức thời và các dịch vụ nối mạng xã hội trực tuyến; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để xây dựng giao diện người sử dụng; phần mềm máy tính có thể

tải xuống để cho phép phát triển, đánh giá, kiểm tra và duy trì ứng dụng phần mềm di động cho thiết bị truyền thông điện tử xách tay, cụ thể là điện thoại di động, điện thoại thông minh, máy tính cầm tay và máy tính bảng; phần mềm máy tính có thể tải xuống để tích hợp dữ liệu điện tử với môi trường thế giới thực cho mục đích giải trí, giáo dục, chơi trò chơi, truyền thông và nối mạng xã hội; phần mềm trò chơi điện tử có thể tải xuống được bản chất là trò chơi video, trò chơi máy tính, trò chơi đa phương tiện tương tác và trò chơi thực tế ảo, thực tể tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để nhận dạng cử chỉ, theo dõi đối tượng, điều khiển chuyển động và trực quan hóa nội dung; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để cài đặt, thiết lập cấu hình, vận hành và điều khiển thiết bị di động, thiết bị có thể đeo được, điện thoại di động, máy vi tính và thiết bị ngoại vi máy vi tính; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để định hướng trong môi trường thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để cho phép người sử dụng trải nghiệm trực quan hóa, thao tác và tham gia thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để sử dụng trong tạo và thiết kế phần mềm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để cho phép thiết bị điện tử chia sẻ dữ liệu và liên lạc với nhau; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng cho cảnh báo, tin nhắn, email và nhắc nhở, và để ghi, tổ chức, truyền, thao tác, xem và nhận văn bản, dữ liệu, âm thanh, hình ảnh và tệp tin kỹ thuật số và màn hình hiển thị; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để tạo dòng nội dung giải trí đa phương tiện, nội dung nghe nhìn, nội dung video, và văn bản kết hợp và dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để chỉnh sửa ảnh chụp, hình ảnh và âm thanh, video, và nội dung nghe nhìn với bộ lọc ảnh và hiệu ứng thực tế ảo, thực tế hỗn hợp và thực tế tăng cường (ar), cụ thể là đồ họa, hoạt hình, văn bản, bản vẽ, thẻ địa lý, thẻ siêu dữ liệu, siêu liên kết; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả sử dụng để cho phép máy tính, bộ điều khiển trò chơi video, bộ điều khiển trò chơi video cầm tay, máy tính bảng, thiết bị di động, và điện thoại di động cung cấp trải nghiệm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để sử dụng trí tuệ nhân tạo cho hệ thống tự động hóa trong nhà; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để nhận biết giọng nói để sử dụng trong kết nối với truyền giọng nói và dữ liệu; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để điều khiển, tích hợp, vận hành, kết nối và quản lý các thiết bị hỗ trợ internet vạn vật (iot) và thiết bị thông tin điều khiển bằng giọng nói, cụ thể là thiết bị điện tử tiêu dùng thông minh

điều khiển bằng giọng nói và kết nối đám mây và thiết bị điện tử trợ giúp cá nhân; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả cho phép người sử dụng thực hiện các giao dịch thương mại điện tử qua internet và mạng truyền thông; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính cho phép người dùng thực hiện thanh toán và chuyển tiền; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để xử lý thanh toán điện tử; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng để mã hóa và cho phép truyền an toàn thông tin kỹ thuật số qua mạng internet; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để quản lý thanh toán và giao dịch trao đổi; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để cung cấp, giám sát, theo dõi và so sánh thông tin sức khỏe, thể hình, tập luyện và tình trạng sức khỏe; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả trong lĩnh vực thể hình và tập luyện có dịch vụ đào tạo cá nhân, huấn luyện, tập luyện và đánh giá thể chất; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để quản lý dịch vụ thu thập kỹ thuật số, thị trường giao dịch, và cơ quan đăng ký sử dụng công nghệ phần mềm trên cơ sở blockchain và hợp đồng thông minh cho các bộ sưu tập kỹ thuật số liên quan đến tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số; bộ sưu tập kỹ thuật số bản chất là tệp tin đa phương tiện có thể tải xuống có chứa tác phẩm nghệ thuật kỹ thuật số được xác thực bởi token không thể thay thế (nfts); phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống cho việc học máy; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để nhận thức bằng thị giác; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để nhận diện giọng nói hoặc ngôn ngữ và dịch; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để đưa ra quyết định; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để nhận biết thông qua tiếp xúc; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để truy vấn hội thoại; phần mềm trí tuệ nhân tạo có thể tải xuống để chuyển đổi ngôn ngữ tự nhiên thành các lệnh mà máy có thể thực hiện được; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để tạo nhân tạo lời nói của con người và văn bản; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả để xử lý, tạo, hiểu và phân tích ngôn ngữ tự nhiên; phần mềm máy tính có thể tải xuống, phần mềm ứng dụng di động có thể tải xuống, và phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống cho thiết bị di động và máy vi tính, tất cả dùng cho phần mềm xử lý lời nói và ngôn ngữ trên cơ sở học máy; phần mềm chatbot máy tính có thể tải xuống để mô phỏng các cuộc hội thoại; phần mềm trợ giúp cá nhân có thể tải xuống; phần mềm trợ giúp cá nhân thông minh có thể tải xuống để thực hiện các nhiệm vụ hoặc dịch vụ thay mặt cho người sử dụng được kích hoạt bởi dữ liệu nhập của người dùng, nhận biết vị trí và thông tin trực tuyến; phần mềm nhận biết vị trí có thể tải xuống để tìm kiếm, xác định và chia sẻ vị trí; phần mềm giám sát có thể tải xuống dùng cho cha mẹ; xuất bản phẩm điện tử có thể tải xuống; phần mềm thực tế ảo; phần mềm thực tế ảo có thể tải xuống; phần mềm thực tế tăng cường; phần mềm thực tế tăng cường có thể tải xuống; phần mềm thực tế hỗn hợp; phần mềm thực tế hỗn hợp có thể tải xuống; thẻ thanh toán và thẻ tín dụng mã hóa từ tính.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ giáo dục; tổ chức hoạt động thể thao và văn hóa; cung cấp thông tin giải trí qua trang web; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp truy cập với cơ sở dữ liệu trực tuyến và điện tử tương tác về nội dung do người dùng xác định, nội dung của bên thứ ba, ảnh, video, âm thanh, hình ảnh, và tài liệu nghe nhìn trong lĩnh vực được quan tâm chung; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp phim, chương trình truyền hình, chương trình phát sóng trực tiếp trên mạng internet (webcast), sản phẩm nghe nhìn và đa phương tiện không thể tải xuống qua dịch vụ video theo yêu cầu, cũng như là thông tin, bài bình luận, và gợi ý liên quan đến phim, chương trình truyền hình, chương trình phát sóng trực tiếp trên mạng internet (webcast), sản phẩm nghe nhìn và đa phương tiện; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp hài kịch, kịch, phim tài liệu, loạt phim tài liệu, phim hoạt hình, truyện trinh thám, và loạt chương trình truyền hình thực tế và chương trình chiếu mạng thực tế qua internet; cung cấp trò chơi máy tính để sử dụng trên toàn mạng bởi người dùng mạng; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp video trực tuyến có chứa trò chơi được chơi bởi người khác; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp, môi trường tương tác và nội dung và trải nghiệm thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp trò chơi video trực tuyến, trò chơi máy tính, trò chơi điện tử và trò chơi tương tác; dịch vụ chơi trò chơi bản chất là cung cấp trang web cho người tiêu dùng để dùng truyền phát cách chơi trò chơi cho người khác; cung cấp trò chơi thực tế ảo trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế tăng cường trực tuyến; cung cấp trò chơi thực tế hỗn hợp trực tuyến; cung cấp dịch vụ trò chơi thực tế ảo trực tuyến có token đã mã hóa để sử dụng trong thế giới ảo; tổ chức triển lãm, sự kiện và hội nghị trong lĩnh vực văn hóa, giải trí, giáo dục, và nối mạng xã hội cho mục đích phi thương mại và phi kinh doanh; tổ chức triển lãm và sự kiện trong lĩnh vực phát triển phần mềm, giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp, điện tử tiêu dùng và ngành công nghiệp giải trí trò chơi video cho mục đích giải trí, văn hóa hoặc giáo dục; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội nghị, khóa học, hội thảo và đào tạo trong lĩnh vực quảng cáo, marketing, nối mạng xã hội, internet, và truyền thông xã hội, và phân phối tài liệu khóa học liên quan đến những lĩnh vực đó; dịch vụ giải trí, cụ thể là sắp xếp và tiến hành các cuộc thi để khuyến khích sử dụng và phát triển giải trí tương tác, thực tế ảo, thực tế tăng cường, thực tế hỗn hợp, điện tử tiêu dùng, và phần cứng và phần mềm giải trí trò chơi video; sắp xếp và tiến hành các cuộc thi và sự kiện giải trí cho người chơi trò chơi video, trò chơi máy tính, trò chơi điện tử hoặc trò chơi đa phương tiện tương tác; đề xuất và tiến hành các cuộc thi cho mục đích giáo dục và giải trí cho người phát triển phần mềm; tổ chức các cuộc thi và chương trình phần thưởng khích lệ cho người phát triển phần mềm; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội thảo, lớp học, hội nghị và đào tạo trong lĩnh vực phần mềm nguồn mở và phát triển phần mềm; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội nghị, khóa học, hội thảo và đào tạo trong lĩnh vực thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp; dịch vụ giáo dục, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội nghị, khóa học, hội thảo và đào tạo trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và internet vạn vật; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực phát triển phần mềm, trí tuệ nhân tạo, học máy, và giao diện người dùng; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực chủ đề quan tâm chung; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực quảng cáo; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực nối mạng xã hội; dịch vụ giải trí và giáo dục, cụ thể là cung cấp trực tuyến bài báo, sách hướng dẫn, tạp chí và nhật ký trực tuyến (blog) trong lĩnh vực thực tế ảo, thực tế tăng cường, và thực tế hỗn hợp; dịch vụ giáo dục, cụ thể là cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến trong lĩnh vực nội dung truyền thông xã hội; cung cấp thông tin liên quan đến nội dung truyền thông xã hội; dịch vụ giải trí, cụ thể là dịch vụ sản xuất đa phương tiện; dịch vụ sản xuất video thực tế ảo;

dịch vụ sản xuất video thực tế tăng cường; dịch vụ sản xuất video thực tế hỗn hợp; dịch vụ xuất bản điện tử, cụ thể là xuất bản trực tuyến văn bản và tác phẩm họa hình của người khác có chứa nội dung truyền thông xã hội; đề xuất và tiến hành các cuộc thi được thiết kế để nhận diện, trao thưởng và khuyến khích các cá nhân và nhóm tham gia vào các hoạt động cải thiện bản thân, hoàn thiện bản thân, từ thiện, nhân đạo, tình nguyện, công ích và cộng đồng và các hoạt động nhân đạo và chia sẻ sản phẩm sáng tạo; dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp diễn đàn trực tuyến để phổ biến nội dung, dữ liệu, và thông tin cho mục đích giải trí và nối mạng xã hội và nối mạng kinh doanh; dịch vụ giải trí, cụ thể là tổ chức và tiến hành hội nghị, khóa học, hội thảo và đào tạo trực tuyến trong lĩnh vực sức khỏe và tình trạng sức khỏe; dịch vụ giải trí, cụ thể là các cuộc thi và chương trình phần thưởng khuyến khích được thiết kế để tặng thưởng cho người tham gia chương trình thực hiện, đưa ra lựa chọn ăn uống lành mạnh, và tham gia vào hoạt động nâng cao sức khỏe; dịch vụ giáo dục thể chất.

---

(210) **4-2024-33754**

(540)

TRÀ THẢO DƯỢC QUỐC BẢO

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÙNG PHÁT (VN)
Xóm 6, thôn Yên Phú, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 35: Mua bán: trà, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà; xuất nhập khẩu: trà, trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-33757**

(540)

Her & Hers
Always beside you

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.25; 26.3.23; 26.11.3; 26.11.7; 26.11.12
(731) TRẦN THỊ DUYÊN (VN)
Tổ 4, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi; ví; ví đựng tiền; vali; túi xách tay; ô che nắng.

---

(210) **4-2024-33763**

(540)

A HOA Foods

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM A HOA (VN)
Nhà Ông Phùng Văn Hoàn, thôn Đông Khê, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói hàng hóa; đóng gói các loại thịt sấy khô; đóng gói các loại hạt.

---

(210) **4-2024-33764**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BIN WANG (CN)
224 Wanwang Village, Macun Township, Wuyang County, Luohe City, Henan Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống; dịch vụ quán trà.

---

(210) **4-2024-33765**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) RONGHAN LUO (CN)
No. 138-2, Xinjupian, Pogou Village, Dananshan Street, Puning City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; dầu gội đầu; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-33766**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) QINGXIA FAN (CN)
Wuyuanzi Group, Shujiaping Village, Lifuta Town, Sangzhi County, Zhangjiajie City, Hunan Province China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; đồ chơi; bài mạt chược; bài lá; trò chơi thẻ bài; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2024-33776**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TUẤN PHÁT HC (VN)
Thôn Hồng Cầu, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Nước giặt xả; nước rửa chén; nước tẩy rửa; chế phẩm để tẩy rửa; xà phòng.

---

(210) **4-2024-33777**

(540)

INNOTEK

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN TUẤN ĐẠI (VN)
Tổ dân phố Gạch Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; vòi hoa sen; vòi phun nước; bồn rửa tay; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sấy khô tay; thiết bị sưởi ấm.

Nhóm 36: Dịch vụ môi giới chứng khoán và trái phiếu; dịch vụ tài chính; đầu tư quỹ.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ trị liệu; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-33778**

(540)

INNOTEK DECO

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN TUẤN ĐẠI (VN)
Tổ dân phố Gạch Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường không bằng kim loại; gạch; thạch cao; kính dùng cho xây dựng; phiến đá; gỗ thành phẩm.

---

(210) **4-2024-33779**

(540)

Jolie VIỆT NAM

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.3.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng, nâu, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ TỔNG HỢP JOLIE VIỆT NAM (VN)
Căn biệt thự Y01.10 An Phú Shop Villa, KĐT mới Dương Nội, đường An Phú, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-33780**

(540)

Maya San

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Vàng, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH MAYA SAN (VN)
Số 18H, ngõ 535 đường Lạc Long Quân, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-33781**

(540)

INNOTEK LABO

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN TUẤN ĐẠI (VN)
Tổ dân phố Gạch Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc và chế phẩm dược; thuốc kháng sinh; chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 07: Robot công nghiệp; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; máy làm khuôn đúc.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình điều hành máy vi tính; bộ xử lý trung tâm; chương trình máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-33782**

(540)

Kangaroo™

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.15; 3.5.24
(591) Nâu, vàng đất.
(731) SUN LIM GARDEN FOODSTUFFS PTE. LTD. (SG)
53 Ubi Avenue 1, #05-04, Paya Ubi Industrial Park, Singapore 408934
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; quả hạch đã chế biến; đậu đã được chế biến; nho khô; trái cây sấy khô; rau đã sấy khô; lát trái cây sấy khô; lát khoai tây mỏng.

---

(210) **4-2024-33783**

(540)

LED VU MINH

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.9
(591) Xanh dương, xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ QUẢNG CÁO VŨ MINH (VN)
Thôn Tương Chúc, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 09: Đi-ốt phát quang [led]; điốt phát quang hữu cơ [oled]; điốt phát quang chấm lượng tử [qled].

Nhóm 11: Đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn đi-ốt phát quang [led].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phân phối: mạch điều khiển dùng cho led, bộ xử lý hình ảnh dùng cho màn hình led; dịch vụ xuất nhập khẩu: mạch điều khiển dùng cho led, bộ xử lý hình ảnh dùng cho màn hình led; dịch vụ mua bán thiết bị chiếu sáng.

(210) **4-2024-33784**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.1.1
(591) Nâu đậm, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN TẤN PHÁT (VN)
10/7 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; quán trà; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

(210) **4-2024-33785**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.3; 26.15.15
(591) Cam (đậm, nhạt), xanh dương (đậm, nhạt).
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ DẦU KHÍ PTC (VN)
Phòng 1106 khu B, tòa nhà TD Plaza, đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: xăng, dầu.

(210) **4-2024-33791**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.6.6; 5.5.20; 5.5.21; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) LÊ CHÍ TRUNG (VN)
1, phần 53 + 55, ngõ 98 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; đồ trang sức bằng ngà voi; đồ kim hoàn.

Nhóm 20: Hàng thủ công mỹ nghệ bằng sừng; hàng thủ công mỹ nghệ bằng sơn mài; hàng thủ công mỹ nghệ bằng khảm chai; mây tre đan; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 21: Đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ gốm để chứa đựng; tách, chén, cốc; tác phẩm nghệ thuật bằng gốm, sứ, đất nung hoặc thủy tinh; pha lê; đồ khảm thủy tinh.

(210) **4-2024-33792**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HUA MAO HM (VN)
Số 10 ngõ 60 Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm; hạt nhựa màu cho ngành công nghiệp nhựa (bán thành phẩm); hạt nhựa nguyên sinh (nhựa tổng hợp bán thành phẩm).

---

(210) **4-2024-33793**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.3; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Trắng, xanh da trời, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NAVIKO (VN)
Tầng 12, tòa nhà Licogi 13, số 164 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giảng dạy, dịch vụ về giáo dục giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tư vấn du học; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; đào tạo ngoại ngữ trực tuyến; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ để luyện thi các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế.

---

(210) **4-2024-33795**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Vàng, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TRÍ ĐẠT MOTOR (VN)
Số 74 đường 8, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; các thành phần và bộ phận cấu tạo các sản phẩm ô tô, xe mô tô thuộc nhóm này.

Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ (nón); dây thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: xe ô tô, xe mô tô, phụ tùng xe ô tô và xe mô tô, quần áo, găng tay, nón bảo hiểm, giày, dép.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

(210) **4-2024-33796**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.12; 3.13.24; 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGÔ BÁ CÔNG (VN)
24D Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; vận chuyển khách lữ hành; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người đi du lịch nước ngoài; cung cấp dịch vụ dẫn đường cho xe cộ nhằm mục đích du lịch; sắp xếp các chuyến đi trên biển.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; cho thuê thiết bị âm thanh; dịch vụ kỹ thuật âm thanh cho các sự kiện; dịch vụ kỹ thuật viên ánh sáng cho các sự kiện; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về]; dịch vụ quay video bằng thiết bị bay không người lái; dịch vụ chụp ảnh bằng thiết bị bay không người lái; phóng viên ảnh; nhiếp ảnh; dịch vụ phóng viên tin tức; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí.

---

(210) **4-2024-33803**

(540)

Urban Support

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH NGŨ DIỆP (VN)
Số 8C, ngách 22 ngõ 61 Lạc Trung, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất chiết xuất từ thảo mộc dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm có chứa tinh bột nghệ; tinh dầu.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dược để chăm sóc da; tra thảo dược; collagen (dùng cho mục đích y tế, làm thực phẩm chức năng cho con người).

Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa chua; sữa từ các loại hạt; chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; hoa có thể ăn được, đã sấy khô; rau củ quả, đã chế biến.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; đồ uống trên cơ sở trà; tinh bột nghệ (dùng trong cho thực phẩm); kombucha [trà nấm thủy sinh]; trà từ hoa hoặc lá cây, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; nước giải khát bằng trái cây (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống trên cơ sở mật ong, không chứa cồn; đồ uống không cồn lên men.

Nhóm 35: Cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm; chế phẩm dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, chế phẩm thú y, vật tư y tế, thực phẩm chức năng, thảo dược, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, dùng cho mục đích y tế, chế phẩm dược để chăm sóc da, trà thảo dược, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, thịt, thực phẩm trên cơ sở cá, cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống), rau củ quả (đã qua chế biến), trà (chè), trà thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống trên cơ sở trà, kombucha [trà nấm thủy sinh], trà từ hoa hoặc lá, không dùng cho mục đích y tế, đồ uống không cồn lên men, bột làm từ rau củ quả, chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc, rau tươi, quả tươi, nước giải khát bằng trái cây (đồ uống), đồ uống có cồn, trừ bia, bia, rượu, thuốc lá.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe; vật lý trị liệu; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ đánh giá sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2024-33805**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 7.11.10; 26.11.12

(591) Xanh lá cây nhạt, xanh dương, xám.

(731) NGUYỄN THÀNH LUÂN (VN)
Tổ 8, ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quí, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức chuyến du lịch; điều hành chuyến du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa.

---

(210) **4-2024-33806**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 2.3.1; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) ĐẶNG DUY ĐẠT (VN)
Thôn 3, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột đậu; bột đậu xanh; bột đậu đỏ.

---

(210) **4-2024-33807**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.4.18

(591) Vàng, đen.

(731) TRỊNH ANH DŨNG (VN)
37A Hai Bà Trưng, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ trò chơi poker; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2024-33808**

(540)

CHARM

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) KO, CHIEN-CHANG (TW)
No. 245, Minzu 1st Rd., Sanmin Dist, Kaohsiung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn tăng lực dành cho súc vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-33811**

(540)

ECOPUKA PAINT

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PUKACO HÀ NỘI (VN)
Số 27, ngách 58 ngõ 108 đường Trần Phú, tổ dân phố 16, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn lót; sơn mài; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện.

---

(210) **4-2024-33812**

(540)

TẨY RỬA MPV CLEAN

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH VŨ MINH PHƯƠNG (VN)
Thôn La Mát, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33813**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.13.15; 1.15.5; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, cam, vàng cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIOCROPSCIENCES VIỆT NAM (VN)
Ấp Tân An, xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; thuốc diệt cỏ; chất diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2024-33814**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DIATOTS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33815**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TRICETON

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU & VẬT TƯ Y TẾ HẢI PHÒNG (VN)
Số 654 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-33816**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CHECKMATE

(731) MARK ANTHONY GROUP INC. (CA)
Unit 100, 565 Great Northern Way, Vancouver, British Columbia, V5T 0H8, Canada

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-33817**

(540)

OCULUS

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) MARK ANTHONY GROUP INC. (CA)
Unit 100, 565 Great Northern Way, Vancouver, British Columbia, V5T 0H8, Canada

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-33818**

(540)

MARTIN'S LANE

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) MARK ANTHONY GROUP INC. (CA)
Unit 100, 565 Great Northern Way, Vancouver, British Columbia, V5T 0H8, Canada

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Rượu.

---

(210) **4-2024-33819**

(540)

WHITE SOLO

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)
Số 11/4 Phạm Văn Nghị, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da làm mỹ phẩm (serum); kem dưỡng thể (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-33820**

(540)

PINK SOLO

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)
Số 11/4 Phạm Văn Nghị, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da (mỹ phẩm); sữa rửa mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng da làm mỹ phẩm (serum); kem dưỡng thể (mỹ phẩm); kem chống nắng (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-33821**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 24.13.1; 24.17.8; 25.1.6
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG TUYẾN (VN)
F5/2B, ấp 6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước giặt; nước xả vải; hóa chất tẩy rửa, không dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các mặt hàng: xà phòng, nước giặt, nước xả vải, hóa chất tẩy rửa.

---

(210) **4-2024-33822**

(540)

BLUE BAY

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-33823**

(540)

SUSHIX

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-33824**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.5; 2.3.16
(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond TX, USA 77407
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33825**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 26.1.1
(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond TX, USA 77407
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33826**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.13; 4.5.15
(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond TX, USA 77407
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33827**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 14.3.21; 26.11.12
(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond TX, USA 77407
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33828**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond TX, USA 77407

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33829**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond TX, USA 77407

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33830**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.4

(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond TX, USA 77407

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33831**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2; 26.13.1

(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond Tx, Usa 77407

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33832**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 26.1.1

(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond Tx, Usa 77407

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33833**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond TX, USA 77407

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33834**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond Tx, Usa 77407

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33835**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond Tx, Usa 77407
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33836**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.6.3; 26.1.2; 26.1.6
(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond Tx, Usa 77407
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33837**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond Tx, Usa 77407
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33838**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.2
(731) MINCH GLOBAL TRADE INC. (US)
17734 Glade Landing Ln., Richmond Tx, Usa 77407
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; vitamin tổng hợp dùng cho mục đích chăm sóc sức khỏe; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; protein làm thức ăn cho người dưới dạng bột protein (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-33839**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.9.3; 5.11.2; 5.11.13; 8.1.25; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, trắng, đỏ, xanh biển, xanh lá cây, tím, be sáng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HẰNG (VN)
Xóm 9, xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo: kẹo cu đơ.

---

(210) **4-2024-33840**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.1; 25.5.25; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đen, đỏ, vàng, xám bạc, xanh lam.
(731) LÊ VĂN THỊNH (VN)
Số 43-45 đường Dịch Vụ, thôn Chính Vân, xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 40: May comple veston và các loại quần áo thời trang.

---

(210) **4-2024-33841**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ HANI HEALTHY (VN)
74 Nguyễn Cụ, TDP Phước Sơn, phường Ninh Đa, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-33845**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC THUẬN (VN)
Số nhà 52, thôn Thượng, xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Giày; dép; quần; áo; thắt lưng (trang phục); mũ nón.

Nhóm 35: Quảng cáo; thương mại điện tử (cụ thể là mua bán trực tuyến các sản phẩm như: giày, dép, quần, áo, thắt lưng (trang phục), mũ nón).

---

(210) **4-2024-33846**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH OSU DREAM (VN)
101/15 Trần Khắc Chân, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-33847**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) LI, SONGHUA (CN)
#6-1-9, Xinjiashi Mansion, Zhangguizhuang Street, Dongli District, Tianjin Municipality, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; bông phấn để trang điểm; chổi lông trang điểm; bọt biển để trang điểm; bọt xốp để trang điểm; bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2024-33848**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.18
(591) Xanh, cam.
(731) TRẦN MINH CHIẾN (VN)
Xã Nam Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền; ví bỏ túi; túi xách tay; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-33849**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.4.18; 26.13.25

(591) Đen, nâu nhạt.

(731) VƯƠNG DUY TÂN (VN)
Thôn Thượng Bùi, xã Trung Hòa, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-33850**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.5.19; 5.5.22; 11.3.7; 26.1.1

(591) Hồng, nâu, trắng.

(731) TRẦN THỊ HUYỀN (VN)
Đội 15, thôn Văn Khê, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cơm thố; quán trà chanh; quán trà sữa; cửa hàng bánh mì; dịch vụ quán mì.

---

(210) **4-2024-33851**

(540)

KAINING

(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH ẮC QUY XE ĐIỆN VẠN PHÁT (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp và phụ tùng (linh kiện) xe đạp; xe máy và phụ tùng (linh kiện) xe máy; xe đạp điện và phụ tùng (linh kiện) xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-33852**

(540)

DAMOFENGBAO

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH ẮC QUY XE ĐIỆN VẠN PHÁT (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp và phụ tùng (linh kiện) xe đạp; xe máy và phụ tùng (linh kiện) xe máy; xe đạp điện và phụ tùng (linh kiện) xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-33853**

(540)

RICOTA

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CHONGQING AMITY MACHINERY CO., LTD. (CN)
No. 200 Zhongshan 2 Road, Yuzhong District, 400014 Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ; lưỡi cưa [bộ phận của máy]; cưa [máy]; máy nhào; máy băm thịt, dùng điện; máy nhào trộn; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy giặt [xưởng giặt]; máy trộn; máy gia công đá; kích đỡ [máy móc]; động cơ đốt trong, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ diesel, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; kéo điện; máy tán đinh; súng phun keo dính, dùng điện; chìa vặn vít, chạy điện; khoan cầm tay chạy điện; dụng cụ vặn ốc vít điều khiển bằng điện; máy nghiền dùng điện; máy đánh bóng góc; súng phun sơn; máy phát điện; động cơ dẫn động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; động cơ, không dùng cho xe cộ mặt đất; máy bơm; van [bộ phận của máy]; máy nén [máy móc]; máy khí nén; máy hàn điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; máy hút bụi chân không; máy giặt áp lực cao.

Nhóm 08: Xẻng [dụng cụ cầm tay]; xẻng đào đất [dụng cụ cầm tay]; bình xịt thuốc trừ sâu [dụng cụ cầm tay]; kìm nhổ đinh [dụng cụ cầm tay]; rìu; dụng cụ bào; dao phay [dụng cụ gia công cơ khí cầm tay]; đục; giũa [dụng cụ]; êtô; bơm khí, thao tác bằng tay; nhíp; bay xoa, trát vữa; dao rạch [dao trổ]; kéo; dao rựa; dụng cụ xén lông động vật [công cụ cầm tay]; dụng cụ cắt lát xoắn ốc cho rau/củ, thao tác thủ công; kẹp thợ mộc.

---

(210) **4-2024-33854**

(540)

MOTOLIVING

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.3; 24.15.13; 26.1.1

(731) MOTOMOTION CHINA CORPORATION (CN)
61 # xinggang road, Changzhou, P.R.China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế trường kỷ; ghế ngồi; ghế dài; ghế trường kỷ cỡ nhỏ; cái tựa đầu [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-33855**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương.
(731) NGUYỄN THỊ TIẾN (VN)
Ấp An Hòa, xã Bình Ninh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 09: Cáp USB; pin; cuộn dây điện; bảng thông báo điện tử; tai nghe; chuột; bàn phím; thiết bị ghi thời gian; gậy hỗ trợ tự chụp ảnh (gậy cầm tay); đồng hồ thông minh; máy ảnh; thẻ nhớ; loa; vỏ ốp bảo vệ điện thoại; điện thoại di động; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; thiết bị và dụng cụ để cân; miếng dán bảo vệ cho điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-33857**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.11.8
(591) Xanh dương, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINAGROUP VIỆT NAM (VN)
Thôn Đại Lộ, xã Ninh Sở, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn phủ; chất pha loãng sơn; sơn lót.

Nhóm 19: Bột bả; xi măng; vữa lỏng để trát kẽ hở ở tường; vữa amiăng; vữa dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-33858**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.3.2; 26.3.23; 26.11.12
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MAGNOLIA (VN)
C6/16A liên ấp 2, 3, 4, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ép trái cây.

Nhóm 33: Rượu; rượu vang; đồ uống có cồn (trừ bia); rượu mạnh [đồ uống]; rượu gạo; đồ uống hoa quả có cồn.

---

(210) **4-2024-33859**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.1.1
(591) Đỏ, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MINH HƯNG (VN)
Số 8A Hàng Cau, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong xây dựng; chất kết dính dùng cho gạch.

Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-33861**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 6.19.9; 24.5.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lục, vàng, bạc.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG THỰC (VN)
Số 44 Lê Lợi, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Hạt giống để trồng; hạt giống cây trồng; hạt giống ngũ cốc, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-33862**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3
(591) Đỏ, vàng, cam.
(731) LÊ VĂN ĐOÀN (VN)
Đường Điểu Ong, khu phố Đức Lợi, thị trấn Đức Phong, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-33863**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 25.1.6
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HALOS (VN)
Lô B, ô 30, khu nhà ở Đông Hòa, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước ép trái cây; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-33865**

(540)

SUNMEXY

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT MINH HƯNG (VN)
Số 8A Hàng Cau, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp; keo dán dùng trong xây dựng; chất kết dính dùng cho gạch.

Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-33866**

(540)

YUSACHI

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ THỊ KIM OANH (VN)
25/4 đường 06, khu phố 2, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất nhuộm màu (mỹ phẩm); huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm trị liệu dùng để tắm; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm].

(210) **4-2024-33867**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.8; 9.7.19; 11.1.5
(591) Đỏ, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN HAPPY (VN)
220 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, thức uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-33871**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY CP NPG HƯNG YÊN (VN)
Thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch ốp tường, gạch ốp lát, gạch, ngói xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạch ốp tường, gạch ốp lát, gạch, ngói xây dựng.

---

(210) **4-2024-33872**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY CP NPG HƯNG YÊN (VN)
Thôn Ngọc, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại như: gạch ốp tường, gạch ốp lát, gạch, ngói xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: gạch ốp tường, gạch ốp lát, gạch, ngói xây dựng.

---

(210) **4-2024-33873**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.11.12
(591) Xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM PTP GROUPK (VN)
Số nhà 7, ngõ 60 đường Hoàng Quốc Việt, tổ 2, khu Đông Sơn, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-33874**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.1.21; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xám, vàng, xanh dương, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV THI CÔNG SƠN GIẢ ĐÁ SKYSTONE (VN)
Số 142/14, đường HT 35, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 37: Sơn nội thất và ngoại thất.

---

(210) **4-2024-33875**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.4; 26.4.2
(731) CÔNG TY TNHH GIA UY NT (VN)
Số 124 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn; đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-33876**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24
(731) BÙI HÙNG VĨNH (VN)
Số 5, ngách 1, ngõ 87, đường Lê Thanh Nghị, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính mắt; mắt kính; kính đeo mắt; gọng kính đeo mắt; kính râm; kính đeo mắt thông minh.

---

(210) **4-2024-33877**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) UNION UHRENFABRIK GMBH (DE)
Fruhlingsweg 5, 01768 Glashutte, Germany
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Hàng hóa ảo có thể tải xuống được, cụ thể là chương trình phần mềm máy tính có chứa các hàng hóa sau: kính mắt, trang phục - phụ kiện, mũ và đồ đội đầu, túi xách, ô, ví đựng tiền xu, thắt lưng, nước hoa, bút, sổ nhật ký cá nhân, đồ trang sức, khuy măng sét, móc khóa, đồng hồ bấm giờ thể thao, thiết bị ghi thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ báo

thức, hộp đựng đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp trưng bày đồng hồ; hàng hóa ảo có thể tải xuống, cụ thể là: bộ chuyển động cho đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ cho các sự kiện thể thao, tác phẩm nghệ thuật và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên, tất cả hàng hóa nói trên để sử dụng trực tuyến và trong thế giới ảo trực tuyến; tệp tin kỹ thuật số có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs]; hàng hóa kỹ thuật số có thể tải xuống, cụ thể là sản phẩm quang học, trang phục - phụ kiện, mũ và đồ đội đầu, túi xách, ô dù, ví đựng tiền xu, thắt lưng, nước hoa, bút, sổ nhật ký cá nhân, đồ trang sức, khuy măng séc, móc khóa, đồng hồ bấm giờ thể thao, thiết bị ghi thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ báo thức, hộp đựng đồng hồ, dây đeo đồng hồ, dây kim loại đeo đồng hồ, hộp trưng bày đồng hồ, bộ chuyển động cho đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ cho các sự kiện thể thao, tác phẩm nghệ thuật và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên, tất cả các sản phẩm nói trên đều được sử dụng trực tuyến và trong thế giới ảo trực tuyến; thẻ an toàn [thiết bị mã hóa].

Nhóm 35: Bán lẻ các sản phẩm sau: hàng hóa ảo, cụ thể là sản phẩm quang học, quần áo, đồ đội đầu, túi xách, ô dù, ví tiền, thắt lưng, nước hoa, bút máy, sổ nhật ký cá nhân, đồ trang sức, khuy măng séc, móc khóa, đồng hồ bấm giờ, thiết bị ghi thời gia, đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện của sản phẩm nói trên, tất cả các sản phẩm nói trên đều được sử dụng trực tuyến; bán lẻ các sản phẩm sau; hàng hóa ảo, cụ thể là đồng hồ báo thức, hộp đựng đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ cao cấp, bộ chuyển động đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ cho các sự kiện thể thao, các sản phẩm nghệ thuật và phụ kiện liên quan, tất cả các sản phẩm nói trên đều được sử dụng trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về các sản phẩm sau: hàng hóa ảo, cụ thể là sản phẩm quang học, quần áo, đồ đội đầu, túi xách, ô dù, ví tiền, thắt lưng, nước hoa, bút máy, sổ nhật ký cá nhân, đồ trang sức, khuy măng séc, móc khóa, đồng hồ bấm giờ, thiết bị ghi thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay và các phụ kiện liên quan, tất cả các sản phẩm nói trên đều được sử dụng trong môi trường trực tuyến; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về các sản phẩm sau: hàng hóa ảo, cụ thể là đồng hồ báo thức, hộp đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ cao cấp, bộ chuyển động cho đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giơ cho các sự kiện thể thao, sản phẩm nghệ thuật và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên, tất cả hàng hóa nói trên được sử dụng trực tuyến; dịch vụ bán lẻ và bán lẻ trực tuyến trong môi trường ảo chuyên về các hàng hóa sau: tệp kỹ thuật so có thể tải xuống, được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [nfts], sản phẩm kỹ thuật số có thể tải xuống, đó là hàng hóa quang học, quần áo, đồ đội đầu, túi xách, ô, ví, thắt lưng, nước hoa, bút máy, sổ nhật ký cá nhân, đồ trang sức, khuy măng sét, đồ đựng chìa khóa, đồng hồ bấm giờ, thiết bị ghi thời gian, đồng hồ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ báo thức, hộp đựng đồng hồ, dây đeo đồng hồ, hộp đựng đồng hồ cao cấp chuyển động cho đồng hồ và đồng hồ đeo tay, thiết bị bấm giờ cho các sự kiện thể thao, sản phẩm nghệ thuật và phụ kiện cho các sản phẩm nói trên, tất cả hàng hóa nói trên được sử dụng trực tuyến hoặc trong thế giới ảo trực tuyến, thẻ an toàn [thiết bị mã hóa]; marketing, thông qua việc sắp đặt vị trí sản phẩm trong môi trường ảo hoặc trong trò chơi trực tuyến.

Nhóm 41: Các dịch vụ giải trí, cụ thể là cung cấp các hàng hóa sau: hàng hóa trực tuyến, không thể tải xuống, cụ thể là sản phẩm quang học, trang phục - phụ kiện, mũ và đồ đội đầu, túi xách và balô, ô, ví đựng tiền, thất lưng, nước hoa, bút, sổ nhật ký cá nhân, đồ trang sức, khuy măng sét, móc chìa khoa, đồng hồ, thiết bị ghi thời gian đồng hồ bấm giờ, đồng hồ đeo tay, đồng hồ báo thức, hộp đồng hồ, đồng hồ dây đeo, hộp đựng đồng hồ cao cấp, bộ chuyển động cho đồng hồ; dịch vụ giải trí, cụ thể là: cung cấp các hàng hóa sau: hàng hóa ảo trực tuyến, không thể tải xuống, cụ thể là thiết bị bấm giờ cho các sự kiện thể thao, các tác phẩm nghệ thuật và phụ kiện liên quan, tất cả các sản phẩm nói trên đều được sử dụng trong môi trường ảo và dùng cho mục đích giải trí.

(210) **4-2024-33878**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.6; 26.15.15
(591) Xanh nước biển, xanh ngọc.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH LINKRAD (VN)
Số 6A phố Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trang thiết bị y tế, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thiết bị y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám da liễu; phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-33879**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1
(591) Ghi, xanh dương, xanh than.
(731) ĐẶNG THỊ LAN PHƯƠNG (VN)
Thôn Thọ Am, xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Bộ cờ cá ngựa; bộ cờ tỷ phú (trò chơi trẻ em); trò chơi cờ vua; bàn cờ vua; cờ tướng bằng gỗ; bộ chơi cờ vây.

---

(210) **4-2024-33880**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.3; 4.5.1; 5.3.13; 26.1.1
(591) Trắng, đen, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh nõn chuối, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HDC VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, tòa nhà New Center, số 27, ngõ 26, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Thực phẩm chay làm từ bột mỳ và ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-33881**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xanh lá cây.
(731) TRẦN THANH TÚ (VN)
Phòng 2, K7b Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo chống nắng (quần áo); áo váy chống nắng (quần áo); đồ đi ở chân; đồ đội đầu; mũ.

---

(210) **4-2024-33882**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) GRENDENE S.A. (BZ)
Avenida Pimentel Gomes, 214 - Bairro Expectativa- Sobral (CE) - Brazil
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Dép xăng đan và dép lê các loại.

---

(210) **4-2024-33885**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21; 9.7.19
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đỏ, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH CHIN CHAN FOOD (VN)
Số nhà 357, đường Minh Khai - Cát Quế, thôn 3, xã Cát Quế, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh ngọt; bim bim; gia vị; nước chấm (gia vị); nước xốt (gia vị).

(210) **4-2024-33886**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 26.1.6
(731) ZHEJIANG GREENPOWER I&E CO., LTD (CN)
Room 302, 3rd Floor, #428 Wenzhou Road, Longwan Area, Wenzhou City, Zhejiang, 325011, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Bảng phân phối [điện]; máy biến áp [điện]; bộ ngắt mạch điện; tủ phân phối [điện]; máy biến áp đo lường; cầu chì.

---

(210) **4-2024-33887**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN QISHENG ELECTRONIC DEVELOPMENT CO., LTD (CN)
Building 126, No.7 Industrial Zone, Matian Street, Guangming District, Shenzhen City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị bộ nhớ máy vi tính; máy tính xách tay; màn hình phẳng; màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy tính xách tay loại nhỏ; phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-33888**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HEBEI ASHANG ASHANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD (CN)
Rooms 0903 and 0904, Unit 2, Zone F, Wanda Comprehensive Office Building, Yuhua District, Shijiazhuang City, Hebei Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-33889**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KABEL HOME

(731) GUANGDONG KABEL NEW MATERIAL CO., LTD (CN)
202, Building 10, Jilong Intelligent Park, No. 52, Xilian Road, Longyan Village, Leliu Street, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 02: Thuốc nhuộm; chất làm đặc sơn; sơn chịu lửa; chất hãm màu [véc ni]; sơn phủ; chất pha loãng sơn.

---

(210) **4-2024-33890**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

COPAER

(731) GUANGZHOU YUEXIANG CROSS-BORDER SUPPLY CHAIN CO., LTD (CN)
Room 601, 318 Jinzhong Heng Road, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-33891**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MISIFU

(731) SUZHOU MISIFU COSMETICS CO., LTD. (CN)
Building 2, Building G, Kaiping Business Center, No.11666, East Taihu Avenue, (Taihu New City), East Taihu Eco-Tourism Resort, Wujiang District, Suzhou, 215299 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng.

---

(210) **4-2024-33892**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.8; 26.1.1
(731) CHEN XIAOBO (CN)
No. 4, Jili Second Lane, Jijie Village, Chengxi Street, Xiangqiao District, Chaozhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-33893**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.8; 26.1.1
(731) CHEN XIAOBO (CN)
No. 4, Jili Second Lane, Jijie Village, Chengxi Street, Xiangqiao District, Chaozhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng có chứa thuốc; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc mỡ dược phẩm; thuốc viên làm thon người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; băng vệ sinh; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2024-33894**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.8; 26.1.1
(731) CHEN XIAOBO (CN)
No. 4, Jili Second Lane, Jijie Village, Chengxi Street, Xiangqiao District, Chaozhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; gối gây ngủ dùng chữa chứng mất ngủ; bình sữa cho trẻ em bú; bao cao su.

---

(210) **4-2024-33895**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.8; 26.1.1

(731) CHEN XIAOBO (CN)
No. 4, Jili Second Lane, Jijie Village, Chengxi Street, Xiangqiao District, Chaozhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đường; kẹo; mật ong; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; mì sợi; bánh gạo; tương; gia vị.

---

(210) **4-2024-33896**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 24.17.8; 26.1.1

(731) CHEN XIAOBO (CN)
No. 4, Jili Second Lane, Jijie Village, Chengxi Street, Xiangqiao District, Chaozhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; marketing; tuyển dụng lao động; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-33897**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.11.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.3; 26.5.1; 26.15.3

(731) CHEN XIAOBO (CN)
No.4, Jili Second Lane, Jijie Village, Chengxi Street, Xiangqiao District, Chaozhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); tinh dầu; mỹ phẩm; kem đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-33898**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.11.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.3; 26.5.1; 26.15.3

(731) CHEN XIAOBO (CN)
No.4, Jili Second Lane, Jijie Village, Chengxi Street, Xiangqiao District, Chaozhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Kem đánh răng chứa thuốc; nước thơm dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc mỡ dược phẩm; thuốc viên làm thon người; chất bổ sung dinh dưỡng; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; băng vệ sinh; quần tã trẻ em.

---

(210) **4-2024-33899**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.11.5; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.3; 26.5.1; 26.15.3

(731) CHEN XIAOBO (CN)
No.4, Jili Second Lane, Jijie Village, Chengxi Street, Xiangqiao District, Chaozhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; marketing; tuyển dụng nhân sự; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-33900**

(540)



(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.3.1; 5.3.15; 5.3.20; 6.19.9

(731) CÔNG TY TNHH MTV TRẦN THỊNH (VN)
Số nhà 24, phố Hạ Sơn, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Thịt chua; nem chua; nem sợi; thịt ba chỉ muối và thịt sấy.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: thịt chua, nem chua, nem sợi, thịt ba chỉ muối và thịt sấy.

---

(210) **4-2024-33901**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh cửu long, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ECO (VN)
Số 180 đường Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, mỹ phẩm, thiết bị y tế và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-33902**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Hồng, xanh dương sẫm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HOÁ DƯỢC MỸ PHẨM NEWWAY (VN)
Số 31, ngõ 76, phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn.

Nhóm 05: Dược phẩm chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; dầu gội đầu, xà phòng, sữa dưỡng da và chế phẩm đánh răng có chứa thuốc; chất bổ sung ăn kiêng nhằm bổ sung cho đồ ăn thông thường hoặc để có lợi cho sức khỏe; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thực phẩm cho em bé.

Nhóm 35: Quảng cáo, giới thiệu và trưng bày sản phẩm trên các phương tiện truyền thông đại chúng cho mục đích bán hàng; dịch vụ quan hệ công chúng; sản xuất các chương trình mua sắm từ xa; mua sắm trực tuyến.

---

(210) **4-2024-33909**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TORDER CO., LTD. (KR)
(Yeouido-dong, Park One Tower 2) 46th floor, 108 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ đấu giá; dịch vụ bán lẻ phần cứng máy tính để quản lý thông tin dịch vụ khách hàng và hệ thống lun trú; dịch vụ hãng quảng cáo; dịch vụ bán lẻ bảng thực đơn kỹ thuật số; dịch vụ bán lẻ bảng quảng cáo kỹ thuật số; dịch vụ đặt hàng trực tuyến cho nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ bán lẻ thiết bị thanh toán tự động; dịch vụ bán lẻ phần mềm máy tính cho đặt hàng tự động; dịch vụ môi giới kinh doanh cho mua và bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ kinh doanh giao các sản phẩm đã đặt hàng; đại lý kinh doanh đặt hàng sản phẩm; dịch vụ kinh doanh triển lãm sản phẩm; dịch vụ cung cấp thông tin về phần mềm liên quan đến sản phẩm tiêu dùng; dịch vụ đại lý kinh doanh mua bán bộ đồ ăn; dịch vụ bán lẻ bộ đồ ăn; kinh doanh quản lý người nổi tiếng; dịch vụ quảng cáo phim; dịch vụ kinh doanh đặt hàng trực tuyến; bán lẻ phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động để chấp nhận đơn đặt hàng trực tuyến; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực vận tải và giao hàng; bán lẻ phần mềm ứng dụng máy tính cho máy tính bảng liên quan đến đặt hàng đồ ăn; dịch vụ đấu giá trực tuyến qua internet; dịch vụ môi giới thư đặt hàng qua dịch vụ viễn thông; dịch vụ quảng cáo sử dụng biển quảng cáo điện tử; kinh doanh xử lý đơn hàng điện tử; kinh doanh phần mềm ứng dụng thanh toán và xử lý thanh toán; thu thập/thiết lập/xử lý biên tập và phân tích dữ liệu kinh doanh và thông tin được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý và xử lý đơn đặt hàng tự động mua bằng máy vi tính; bán lẻ phần mềm cho hệ thống ki-ốt; kinh doanh cho thuê ki-ốt; quảng cáo qua ki-ốt; kinh doanh tư vấn quản lý doanh nghiệp mô hình nhượng quyền.

---

(210) **4-2024-33910**

(220) 22/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

torder

(731) TORDER CO., LTD. (KR)
(Yeouido-dong, Park One Tower 2) 46th floor, 108 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 36: Môi giới thanh toán mua bán; dịch vụ môi giới dặm nhà hàng trong lĩnh vực tài chính; dịch vụ thanh toán và nhận tiền như đại lý; dịch vụ môi giới thanh toán di động; phát hành phiếu giảm giá di động dưới dạng phiếu có giá; dịch vụ thanh toán tài chính hóa đơn nhà hàng bằng thiết bị không dây; dịch vụ bảo hiểm; cung cấp tư vấn liên quan đến đầu tư bất động sản; cung cấp phương thức thanh toán nhiều lựa chọn thông qua thiết bị đầu cuối điện tử do khách hàng vận hành có sẵn tại các cửa hàng bán lẻ; dịch vụ tài chính cho mua hàng tiêu dùng; dịch vụ thanh toán điện tử liên quan đến xử lý điện tử và truyền dữ liệu hóa đơn thanh toán sau đó; dịch vụ thanh toán hóa đơn thông qua trang web; môi giới điểm giao dịch cho thanh toán hóa đơn nhà hàng trên internet; xử lý giao dịch thanh toán qua internet; dịch vụ thanh toán tự động; dịch vụ phân tích/cung cấp thông tin tài chính; dịch vụ thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ đại lý thanh toán điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán cho việc mua sắm sản phẩm và dịch vụ thông qua mạng lưới truyền thông điện tử.

---

(210) **4-2024-33911**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

torder

(731) TORDER CO., LTD. (KR)
(Yeouido-dong, Park One Tower 2) 46th floor, 108 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ truyền dữ liệu điện tử qua mạng ngang hàng peer-to-peer; dịch vụ truyền âm thanh/video và dữ liệu và tài liệu điện tử qua mạng ngang hàng peer-to-peer; dịch vụ truyền phát dữ liệu; dịch vụ truyền dữ liệu/âm thanh/video/trò chơi và nội dung đa phương tiện theo yêu cầu; dịch vụ cung cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu; dịch vụ truyền các chương trình quảng cáo và quảng cáo phương tiện truyền thông thông qua mạng truyền thông kỹ thuật số; dịch vụ truyền tập tin kỹ thuật số; cung cấp quyền truy cập vào nội dung đa phương tiện trực tuyến; cung cấp dịch vụ trò chuyện thông qua phương tiện truyền thông di động và có dây; cung cấp dịch vụ truy cập vào dịch vụ tài chính không dây; dịch vụ truyền phát nội dung di động qua điện thoại thông minh; cung cấp quyền truy cập vào các dịch vụ tài chính trực tuyến; dịch vụ cung cấp quyền truy cập truyền thông vào nội dung video và âm thanh thông qua dịch vụ video trực tuyến theo yêu cầu; dịch vụ truyền tải các tập tin kỹ thuật số thanh toán cho nội dung trực tuyến; dịch vụ truyền phát nội dung video thông qua mạng internet; truyền hình nghe nhìn và nội dung đa phương tiện thông qua mạng internet; dịch vụ truyền đơn hàng điện tử; dịch vụ truyền hình video theo yêu cầu; truyền dữ liệu điện tử thông qua thiết bị máy tính liên quan đến việc cung cấp các dịch vụ tài chính; dịch vụ truyền thông tại điểm bán hàng.

(210) **4-2024-33912**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

torder

(731) TORDER CO., LTD. (KR)
(Yeouido-dong, Park One Tower 2) 46th floor, 108 Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 42: Thiết kế máy vi tính và phần mềm máy tính cho phân tích và báo cáo thương mại; thiết kế trang web cho mục đích quảng cáo; thiết kế và phát triển các chương trình máy tính để đặt hàng tự động tải xuống được; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng di động để đặt hàng tự động; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để đặt hàng tự động; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng cho thiết bị di động để đặt hàng trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để đặt hàng trực tuyến; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng di động liên quan đến đặt hàng đồ ăn; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng máy tính để đặt hàng đồ ăn trên máy tính bảng; phát triển phần mềm quảng cáo/tiếp thị cho các thiết bị di động; thiết kế và phát triển phần mềm máy tính để điều khiển các thiết bị dịch vụ tự động hóa; xây dựng nền tảng internet cho thương mại điện tử; thiết kế và phát triển phần mềm ứng dụng thanh toán và tiến hành thanh toán; phát triển phần mềm máy tính; dịch vụ bảo dưỡng phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; sửa chữa phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; thiết kế và phát triển phần mềm cho hệ thống ki-ốt (quầy bán hàng); thiết kế và phát triển phần mềm cho điểm bán hàng.

(210) **4-2024-33915**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.24; 7.3.11; 20.1.9
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DAIICHI PAINT (VN)
Liền kề 13, C37 - Bộ Công An, đường Tố Hữu, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn chống gỉ; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-33916**

(540)

Macaría Síríus

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGZHOU HUASHI WATCH CO., LTD. (CN)
Room 501, No. 63, Huanzhou 2nd Road, Baiyun District, Guangzhou China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồng hồ tự động; đồng hồ cơ khí; đồng hồ dành cho phụ nữ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ thể thao; dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2024-33917**

(540)

HUASHI

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGZHOU HUASHI WATCH CO., LTD. (CN)
Room 501, No. 63, Huanzhou 2nd Road, Baiyun District, Guangzhou China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồng hồ tự động; đồng hồ cơ khí; đồng hồ dành cho phụ nữ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ thể thao; dây đồng hồ đeo tay; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2024-33918**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 2.1.8; 2.1.16; 26.1.1; 26.13.1
(731) ANHUI TAIYIGU NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
South of Tuanjie Road and north of Xingye Avenue in Yeji District, Lu'an City, Anhui Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; mát tít dùng cho lốp xe; chất để sửa chữa săm xe; chất để sửa chữa lốp xe; keo dùng trong công nghiệp; gôm [chất dính] dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-33919**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH AIVIET (VN)
Số 42, đường số 9A, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; bỉm; quần tã dùng cho người không tự chủ được; bông thấm hút; băng vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: khăn lau bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy lau để làm sạch, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy, giấy vệ sinh, quần tã trẻ em, bỉm, quần tã dùng cho người không tự chủ được, bông thấm hút, băng vệ sinh, tinh dầu.

---

(210) **4-2024-33920**

(540)



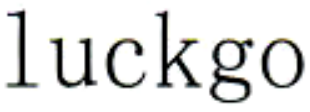
(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) GUANGDONG YINYIN CO., LTD. (CN)
Weijian Industrial Zone, Chashan Industrial Park, Chashan Town, Dongguan City, China 523000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; thuốc khử độc; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; tã lót dùng cho vật nuôi cảnh.

---

(210) **4-2024-33921**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN MEIDISHI TRADING CO., LTD (CN)
Building 102, C, Chao loft Cultural and Creative Park, No. 150 Huayue Road, Dalang Street, Longhua New District, Shenzhen China 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; nước hoa; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-33922**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ouoii

(731) SHENZHEN MEIDISHI TRADING CO., LTD (CN)
Building 102, C, Chao loft Cultural and Creative Park, No. 150 Huayue Road, Dalang Street, Longhua New District, Shenzhen China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mặt nạ làm đẹp; nước hoa; dầu gội đầu.

---

(210) **4-2024-33923**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

凡塔斯 VENTAS

(731) ZOU RONG (CN)
Unit A, B, C, 29/F, East Jinyuan Plaza, 68 Guangda Road, Taijiang District, Fuzhou, Fujian, China, 350000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-33924**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Đô Thành

(731) CÔNG TY TNHH BỒN NƯỚC THIÊN THÀNH BMT (VN)
Số 43 đường Phạm Hồng Thái, phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Bồn chứa nước bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-33925**

(540)

Saigonzim

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON ZIM KR (VN)
Số 85, đường Tân Cảng, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ kho hàng hóa; vận tải; vận chuyển đồ đạc; vận chuyển hành khách.

---

(210) **4-2024-33926**

(540)

Saigonzim

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SAIGON ZIM KR (VN)
Số 85, đường Tân Cảng, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời.

---

(210) **4-2024-33927**

(540)

CAT BA PARADISE HOTEL

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.3; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CÁT BÀ (VN)
Số 220 đường 1-4, tổ dân phố số 17, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-33930**

(540)

BLUE HOUSE

BLUE HOUSE

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.7; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LỘC PHÁT LIGHTING (VN)
Xóm 2, xã Hưng Thịnh, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Dây điện; ổ cắm điện; công tắc điện; bảng điện; cầu dao điện.

Nhóm 11: Bóng đèn; quạt điện; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-33931**

(540)

HEFUN

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) PHAN THẾ CƯỜNG (VN)
Số nhà 65, tổ dân cư số 03, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-33932**

(540)

VELIRAN
베니란

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 2.3.1; 25.7.21
(591) Trắng, hồng.

(731) LƯƠNG THỊ LINH (VN)
Tổ 7, khu Nam Trung, phường Nam Khê, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; nước uống dinh dưỡng hoa quả cho trẻ; bột ăn dặm cho trẻ; thực phẩm chức năng dành cho bé; cháo ăn dặm; bỉm trẻ em.

---

(210) **4-2024-33934**

(540)

BAR

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.13.25

(731) MUYANG CO., LIMITED (CN)
Room 1508, 15/F., Office Tower Two, Grand Plaza, 625 Nathan Road, Kowloon, 999077 Hong Kong

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-33936**

(540)

GAB

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.3; 26.11.7
(731) LIM CHOON MUN (MY)
No. 379, Jalan 21/39, Taman Petaling Kepong Baru, 52100 Kuala Lumpur, Malaysia
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Trục cho hệ thống treo khí trong xe cộ; hệ thống treo khí cho xe cộ; khung gầm ô tô; giá đỡ bánh xe dự phòng cho ô tô; xi lanh phanh cho phương tiện giao thông đường bộ; lót phanh cho xe cộ; phanh cho xe cộ; vành ngoài của bánh xe; hệ thống treo cho xe cộ; giảm xóc cho ô tô; lò xo giảm xóc cho xe cộ; bộ phận khí động học cho xe cộ giúp cải thiện hiệu suất và tính ổn định của xe khi di chuyển ở tốc độ cao; bánh răng truyền động cho xe cộ; lò xo treo cho xe cộ; giảm xóc treo cho xe cộ; hệ thống treo bánh xe cho xe cộ; giảm xóc cho xe cộ; động cơ ô tô; phụ tùng ô tô; lốp cho bánh xe cộ; vành bánh xe cộ; khớp ly hợp cho xe cộ; động cơ cho phương tiện giao thông đường bộ; nắp đậy bình chứa xăng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-33937**

(540)

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12
(731) DANYANG SINODREAM IMP&EXP CO., LTD. (CN)
Room 17, Block 6 south, Quanfu Wenzhou City, Yunyang Town, Danyang City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Mũi khoan [bộ phận của máy]; máy cắt; dụng cụ [bộ phận của máy]; đá mài [bộ phận của máy]; máy cưa lưỡi tròn; máy khoan cầm tay, dùng điện.

---

(210) **4-2024-33938**

(540)

REROKA

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DONGGUAN LEZUN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building 2, No. 9, Zhushan Jiuyuan Road, Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Vỏ hộp loa; màng chắn [âm thanh]; loa; micrô; thiết bị nghe nhạc đa phương tiện loại di động; loa cầm tay.

---

(210) **4-2024-33939**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

b.clinicx

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ; chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể; gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi; nước thơm dưỡng thể.

---

(210) **4-2024-33940**

(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CTI TECHNOLOGY

(731) MEGEN LIMITED (KR)
305, 228 Apgujeong-ro, Gangnam-gu, Seoul, 135-894 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Da nhân tạo cho mục đích phẫu thuật; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật.

---

(210) **4-2024-33945**

(540)



(220) 22/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.2.7; 3.13.21; 3.13.23; 24.9.1; 26.5.1
(591) Nâu xám, vàng đậm, trắng, đỏ, đỏ thẫm.
(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)
Số 2, ngõ 76, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt côn trùng; chế phẩm diệt cỏ dại và diệt trừ động vật có hại; chất diệt nấm.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc diệt côn trùng, chế phẩm diệt cỏ dại và diệt trừ động vật có hại, chất diệt nấm.

---

(210) **4-2024-33951**

(540)

JUYAN

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BAOZHIDING TECHNOLOGY (BEIJING) CO., LTD. (CN)
Rm.A-7794, Bldg 3, No. 20, Yong'an Rd., Shilong Economic Development Zone, Mentougou Dist., Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; bình đựng thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu, không phải bằng kim loại quý; hộp đựng thuốc lá điếu; chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; tẩu thuốc lá; cỏ để hút; thuốc lá; thuốc lá điếu.

---

(210) **4-2024-33952**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.3; 26.11.9; 26.15.15
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VĂN HỒ (VN)
88 Nguyễn Trung Trực, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; thuốc thú y.

Nhóm 09: Loa; loa kèn; loa còi; ampli (máy tăng âm); tăng âm truyền thanh treo ngoài trời; bộ trộn âm thanh; bộ phát mã điều khiển từ xa; bộ thu 4G mạng viễn thông; micro (ống nói).

Nhóm 32: Nước uống đóng chai; nước uống đóng bình; nước ngọt làm từ trái cây.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: loa phóng thanh, loa kèn, loa còi, loa thùng, tăng âm truyền thanh treo ngoài trời, ti vi, tủ lạnh, máy lạnh, bếp ga, bếp điện từ, ampli (máy tăng âm), micro (ống nói), bộ trộn âm, ăng-ten phát sóng FM, thiết bị truyền thanh không dây, thiết bị văn

phòng, máy vi tính, máy phát sóng FM, nước uống đóng chai và đóng bình, thực phẩm chức năng, lương thực, thực phẩm, dược phẩm, thuốc thú y, thức ăn gia súc; dịch vụ xuất nhập khẩu: loa phát thanh và loa thùng, hàng kim khí điện máy, hàng điện lạnh, hàng điện tử gia dụng, thiết bị văn phòng, máy vi tính, máy phát sóng FM, nước uống đóng chai và đóng bình thực phẩm chức năng, lương thực thực phẩm, dược phẩm, thuốc thú y, thức ăn gia súc; dịch vụ quảng cáo liên quan đến các sản phẩm trên.

Nhóm 37: Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2024-33956**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN HƯNG NINH THUẬN (VN)
Số 643/8/10 đường Thống Nhất, phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cho thuê thiết bị âm thanh, ánh sáng; cho thuê đồ trang trí sân khấu; cho thuê máy thu thanh và máy thu hình; cho thuê dụng cụ âm nhạc; ghi (thu) băng video.

---

(210) **4-2024-33957**

(540)

THẠCH MỦ TRÔM

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM NGỌC THẠCH (VN)
Thôn Đắc Nhơn 2, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 02: Mủ (nhựa) cây trôm (dạng thô).

---

(210) **4-2024-33958**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15
(591) Trắng, xanh dương.
(731) NGUYỄN TIẾN LỰC (VN)
Đội 5, thôn Đoài, xã Xuy Xá, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bồn tắm; vòi hoa sen; bồn rửa; bồn cầu; bồn tiểu nam.

---

(210) **4-2024-33959**

(540)



(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 6.1.2; 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(731) LÊ QUANG VŨ (VN)
Thôn 1, xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; quần áo thể thao; váy thể thao; áo ngực thể thao; quần ống bó dùng để tập yoga; quần thể thao bo gấu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo thời trang, quần áo thể thao, váy thể thao, áo ngực thể thao, quần ống bó dùng để tập yoga, quần thể thao bo gấu.

---

(210) **4-2024-33960**

(540)



(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.11.3; 26.15.15

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN THÁI HẬU (VN)
509 Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo bất động sản; phân tích thị trường bất động sản; marketing bất động sản; đấu giá bất động sản; tiếp thị bất động sản.

Nhóm 36: Kinh doanh bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; cho thuê bất động sản; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-33961**

(540)

CHINI

(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THẾ HIỀN (VN)
3/41A Nam Thới, xã Thới Tam thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; giày; dép; mũ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, quần áo trẻ em, giày, dép, mũ.

---

(210) **4-2024-33962**

(540)

THANH XUÂN HAVA

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ THANH XUÂN (VN)
Phố Bích Đào, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

---

(210) **4-2024-33963**

(540)

ZUYNY

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BÙI VĂN THUY (VN)
Thôn Đội 2, xã Hưng Công, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; đồng phục; váy; quần áo trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: quần áo, quần áo thời trang, đồng phục, váy, quần áo trẻ em.

---

(210) **4-2024-33964**

(540)

ALANA

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 24.15.7; 25.12.1; 26.5.1

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT MINH ANH (VN)
840 Trần Hưng Đạo, phường 7, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức bằng kim cương nhân tạo.

Nhóm 40: Gia công, chế tác sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức bằng kim cương nhân tạo.

Nhóm 42: Giám định: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức bằng kim cương nhân tạo.

---

(210) **4-2024-33965**

(540)

VERA ZELDA

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 26.5.1
(731) NGUYỄN THỊ VÂN ANH (VN)
Thôn Đanh Xá, xã Hoàng Hoa Thám, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-33969**

(540)

SHEMODA

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỮU THẮNG - NHÀ HÀNG PHÚ TRỌNG (VN)
Đường Hồng Hà, cụm 8, xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; trang phục; áo khoác ngoài; quần áo bằng vải gabadin; quần áo may sẵn; váy; áo váy.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ và phụ kiện thời trang, túi xách.

---

(210) **4-2024-33970**

(540)

MYTEA

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14; 5.7.1; 26.13.1
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI MYTEA (VN)
Xóm Guộc, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà (chè); cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-33971**

(540)

NVL EXPRESS
NGÂN VĨNH LONG

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.5.1; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng
(731) NGÂN THỊ TUYẾN (VN)
B6-01 KCNĐT thành phố Xanh, TDP số 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh.

---

(210) **4-2024-33972**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.8
(591) Vàng, trắng.
(731) NGÂN THỊ TUYẾN (VN)
B6-01 KCNĐT thành phố Xanh, TDP số 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ giao nhận hàng hóa nội địa và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; đại lý vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không; dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh.

---

(210) **4-2024-33974**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 3.7.16; 6.1.2; 24.15.7; 26.1.1
(591) Xanh lam, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ HOA KỲ (VN)
Số nhà 40A, tổ 6A, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tivi, tủ lạnh, máy giặt, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, nồi cơm, bếp từ, máy xay sinh tố, bàn là, chảo lẩu, máy hút bụi, loa kéo, ấm điện, máy lọc không khí dùng cho gia đình, điều hòa dùng cho gia đình, quạt làm mát bằng hơi nước.

---

(210) **4-2024-33993**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đỏ, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN ĐỨC QUÂN (VN)
Số nhà 1 phố Hải Phượng, tổ 12, khu 7, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán phở.

---

(210) **4-2024-33995**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.24; 2.7.23; 3.11.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 5.5.22; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG (VN)
1A đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy.

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu khoa học cho mục đích y học; nghiên cứu về vi khuẩn; nghiên cứu sinh học.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ bệnh viện.

---

(210) **4-2024-33997**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.3.1; 2.5.3
(591) Hồng, nâu, xanh lam, trắng, vàng.
(731) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)
Tổ 2, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La

(511) Nhóm 16: Hộp đựng đồ viết [văn phòng phẩm]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút [đồ dùng văn phòng]; văn phòng phẩm; đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; dụng cụ vẽ.

---

(210) **4-2024-33999**

(540)

PKONE

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHẠM THỊ HUỆ (VN)
Đội 12, xã Hoàng Nam, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-34001**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) HỒ PHƯỚC TRUNG (VN)
Ấp 2, xã Thới Hưng, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Cần Thơ

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-34002**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24
(591) Đen, trắng, xám.
(731) NGUYỄN VĂN HÙNG (VN)
TT công ty nhựa đường Trưng Nhị, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-34003**

(540)



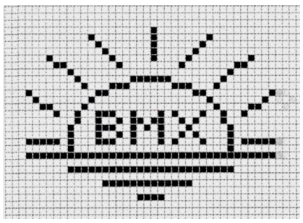
(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
TDP CK Yên Viên, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-34005**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 25.7.4; 26.11.8
(591) Đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VN BÌNH MINH XANH (VN)
B3/41C Đường Liên ấp 26, ấp 2, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 17: Ống dẫn nước không bằng kim loại [ống mềm]; khớp nối ống không bằng kim loại; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; nhựa PVC, bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-34007**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 26.4.4
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI PLS (VN)
121 Quốc Hương, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở [căn hộ]; mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; quản lý bất động sản.

---

(210) **4-2024-34008**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.9.19; 25.1.6; 26.1.2
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU CHẾ BIẾN NÔNG SẢN XANH (VN)
S1.A1 3A.08 tầng 3A, khu A1, tháp S1, lô B1, dự án khu nhà ở phường Tân Phú, số 23 đường Phú Thuận, khu phố 3, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

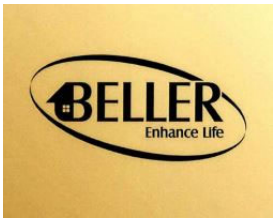
(511) Nhóm 30: Gạo; bột đậu tương/bột đậu nành.

Nhóm 31: Hạt [ngũ cốc]; hạt đậu nành tươi.

---

(210) **4-2024-34009**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ BELLER (VN)
475 Đường Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán: quạt trần, quạt trần đèn, đèn trang trí.

---

(210) **4-2024-34010**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẠI DƯƠNG XANH D&Đ (VN)
Khu Đồng Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); nước giặt; nước rửa chén bát; nước lau nhà; chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nước giặt, xà phòng, nước lau nhà, chất tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ, mài mòn, chế phẩm làm sạch, mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-34011**

(540)

VIHAKO HELMET

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ KIM OANH (VN)
Thôn Quế Ổ, xã Chi Lăng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp, xe máy.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, giới thiệu sản phẩm mũ bảo hiểm các loại.

---

(210) **4-2024-34014**

(540)

YTY GREEN SNOW

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO Y TÝ (VN)
Thôn Trung Chải, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cao

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây có múi, tươi; quả tươi.

Nhóm 44: Làm vườn; chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-34015**

(540)

NHO SỮA Y TÝ

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO Y TÝ (VN)
Thôn Trung Chải, xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cao

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi [ở dạng giỏ]/[đặt trong giỏ]; trái cây có múi, tươi; quả tươi.

Nhóm 44: Làm vườn; chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2024-34016**

(540)

BIDZGREEN

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.5.1; 5.3.15; 14.7.1; 26.1.1

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH BIDZGREEN VIỆT NAM (VN)
Số 8/12 Đường 5C, khu phố 20, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hoá và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-34017**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 7.1.24; 26.15.15
(591) Đen, vàng ánh kim, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ WIN GROUP T&T (VN)
Số 249, Phạm Hữu Lầu, khóm 3, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; dịch vụ thu tiền thuê nhà, bất động sản; quản lý các căn hộ cho thuê.

---

(210) **4-2024-34022**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SHARK (VN)
Căn 44 Lô C61-LK18, khu C, khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-34023**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGÔ XUÂN VINH (VN)
Thôn Bo, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ngòi bút; vật phẩm tẩy xóa; mực; bút [đồ dùng văn phòng]; vở viết hoặc vẽ.

---

(210) **4-2024-34024**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGÔ XUÂN VINH (VN)
Thôn Bo, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 21: Chổi lông trang điểm; chổi (cọ) trang điểm dùng cho lông mày; chổi (cọ) trang điểm màu cho khuôn mặt; cọ chải lông mi; chổi (cọ) trang điểm mắt; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-34025**

(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) NGÔ XUÂN VINH (VN)
Thôn Bo, xã Yên Chính, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; ngòi bút; vật phẩm tẩy xoá; mực; bút [đồ dùng văn phòng]; vở viết hoặc vẽ.

---

(210) **4-2024-34026**

(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CP TẦM NHÌN QUỐC TẾ ALADDIN (VN)
Số 16, ngách 145/49, phố Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-34027**

(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.1.2; 26.1.18

(591) Xanh dương đậm, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN ĂN TRƯNG VƯƠNG II (VN)
Số 289 khóm Tân Thuận An, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán phở.

---

(210) **4-2024-34028**

(540)

QUÁN ĂN TRƯNG VƯƠNG

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH QUÁN ĂN TRƯNG VƯƠNG II (VN)
Số 289 khóm Tân Thuận An, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán phở.

---

(210) **4-2024-34029**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.13.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORIGIN VIỆT NAM (VN)
số 24 Đường Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(210) **4-2024-34030**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ORIGIN VIỆT NAM (VN)
Số 24 Đường Trương Quốc Dung, phường 08, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn - Dịch thuật - Sở hữu trí tuệ Á Đông (Á Đông IP CONSULTANCY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

Nhóm 30: Kem lạnh.

---

(210) **4-2024-34031**

(540)

PHÚC AN

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(731) NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH (VN)
Số 19 Tam Châu, khu phố 5, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Xà phòng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 05: Dầu xoa bóp; cao xoa bóp.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; kinh doanh mua bán: xà phòng, dầu gội đầu, dầu xả tóc, gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế, dầu xoa bóp, cao xoa bóp.

---

(210) **4-2024-34033**

(540)

YOUR GREEN
To refresh breath

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ YOUR GREEN (VN)
83 Đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Bao bì bằng giấy hoặc bìa cứng; thùng (hộp) carton (bao bì carton); túi bằng giấy hoặc chấtdẻo dùng để bao gói; bao bì bằng nhựa; bao bì không thấm nước.

Nhóm 29: Lát trái cây mỏng; trái cây được bảo quản; trái cây, đã chế biến; trái cây, đóng hộp; trái câysấy dẻo; hoa quả sấy khô.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau, củ, quả tươi; hoa tươi.

---

(210) **4-2024-34034**

(540)

VISCOFFEE
Culture Taste For Health

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3
(591) Xanh lá cây, nâu đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ YOUR GREEN (VN)
83 Đường A4, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê đóng chai; cà phê hạt; cà phê; cà phê bột; cà phê rang xay; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, thương mại điện tử, xuất nhập khẩu các sản phẩm: cà phê đóng chai,cà phê hạt, cà phê, cà phê bột, cà phê rang xay, đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán ăn uống; quán giải khát; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-34035**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.24; 24.1.1; 26.5.2
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI THIÊN SƠN HÀ - LA (VN)
Lô LG7A đường số 2, KCN Xuyên Á, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn dầu; sơn bóng; sơn chống gỉ; sơn chống thấm.

Nhóm 35: Mua bán kinh doanh xuất nhập khẩu: sơn, sơn nước, sơn dầu, sơn bóng, sơn chống gỉ, sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-34045**

(540)

MÃI

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ GẠO SÁNG TẠO (VN)
Tầng trệt căn nhà số 47/6 Phạm Ngọc Thạch, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH (CÔNG TY LUẬT TNHH TRÍ MINH)

(511) Nhóm 20: Mặt bàn; giá để máy tính; bàn có thể mang đi được; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

Nhóm 28: Bộ cờ vua; bộ chơi cờ; trò chơi cờ bàn; trò chơi; trò chơi trên bàn; trò chơi ghép hình.

---

(210) **4-2024-34046**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) BÙI BẢO LỘC (VN)
Số 134 Nguyễn Huy Tự, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; quán ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-34047**

(540)



(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14

(591) Cam, đỏ nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SUNSET HOLDINGS (VN)
Số 23-Ttb, khu nhà ở 319 Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-34048**

(540)



(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.23; 26.1.1

(591) Xanh lá, xanh lục, xanh nõn chuối.

(731) HỢP TÁC XÃ PHẬT THỦ ĐẮC SỞ (VN)
Số 21, đường Đắc Sở 1, thôn Chùa Ngụ, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Hoa tự nhiên; rau tươi; quả tươi; cây cảnh; cây trồng.

---

(210) **4-2024-34049**

(540)



(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 26.1.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SK GROUP (VN)
Số 465 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt; chế phẩm tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước tẩy rửa đa năng, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh phụ nữ (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Tã lót (bỉm) cho trẻ em; bỉm cho người lớn; băng vệ sinh cho phụ nữ; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); dung dịch vệ sinh phụ nữ (có thuốc).

---

(210) **4-2024-34050**

(540)



(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.9.1; 25.1.25

(731) PHẠM THỊ LUYẾN (VN)
Thôn Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-34051**

(540)



(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.6; 26.4.18

(591) Xanh dương, trắng, vàng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH EMBERS VIETNAM (VN)
Trung tâm thương mại Vincom center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Khăn lau vệ sinh (dùng cho mục đích y tế); băng vệ sinh; tã (bỉm) trẻ em; bỉm người lớn.

---

(210) **4-2024-34052**

(540)



(220) 23/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 7.1.5; 7.1.6

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT KAZUKO VIỆT NAM (VN)
Số 59 Mỹ Lộc Thượng, xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước lau sàn; nước rửa chén; hóa mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34054**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.5.1; 26.13.25
(591) Đen, trắng.
(731) LÊ CÔNG MINH (VN)
C13.13 Lavita Charm, đường số 1, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 28: Bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; bảng điều khiển cầm tay dùng để chơi trò chơi video; cần điều khiển dùng cho trò chơi video; thiết bị chơi trò chơi cầm tay có màn hình tinh thể lỏng; miếng dán bảo vệ màn hình dùng cho các thiết bị trò chơi game cầm tay.

---

(210) **4-2024-34055**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.9; 26.4.18
(731) NGUYỄN MINH HẢI (VN)
Phòng 203, Lầu 2, tòa Nhà Coalimex, 29-31 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn tắm; bệ xí vệ sinh; bồn rửa; bồn tiểu gắn cố định; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh] (bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]).

---

(210) **4-2024-34056**

(540)



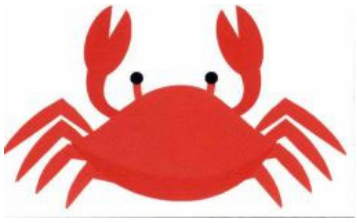
(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 20.7.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh lá cây.
(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HỒNG BÀNG (VN)
Số 133, đường Hùng Vương, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục và đào tạo; dạy ngoại ngữ; dạy tin học; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khóa đào tạo từ xa.

---

(210) **4-2024-34057**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.16
(591) Đỏ, đen.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34058**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.3; 3.9.24
(591) Trắng, đen, xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, đỏ.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34059**

(540)



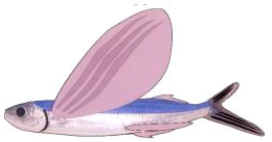
(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24
(591) Đen, nâu, trắng, trắng xám, xanh, vàng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá (sản xuất phim, trừ phim quảng cáo).

---

(210) **4-2024-34060**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24
(591) Trắng bạc, nâu, đen, tím nhạt, xanh xám.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34061**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.18
(591) Hồng nhạt, nâu.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34062**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.11.17
(591) Xanh biển, đen.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34063**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1
(591) Vàng, trắng, nâu, đen.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34064**

(540)



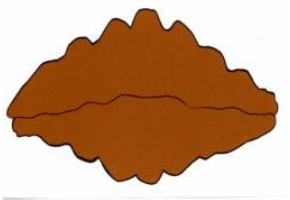
(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1
(591) Vàng, trắng, xám, đen, nâu.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phi, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34065**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.18; 3.9.24
(591) Nâu, đen.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34066**

(540)



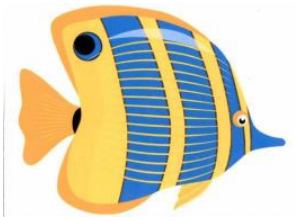
(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.6
(591) Đỏ, đen, trắng, vàng.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34067**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.6
(591) Vàng, xanh da trời, đen, trắng, cam.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34068**

(540)



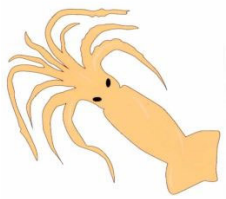
(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.11.17
(591) Xanh biển sâu.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34069**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.15
(591) Vàng, đen.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34070**

(540)



(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1
(591) Xám, đen, nâu.
(731) HỒ THÁI AN (VN)
92B Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; sản xuất phim, trừ phim quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34073**

(540)

SHOERET

(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) M.A.P CO., LTD. (JP)
3-2-3, Rokujyo Ehigashi, Gifu-shi, Gifu-Ken JAPAN
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Dép có quai [dạng giày]; giày đế mềm; đồ đi chân [trừ đồ đi chân chuyên dụng dành cho thể thao].

---

(210) **4-2024-34076**

(540)



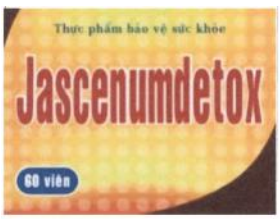
(220) 23/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.7.23; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 5.5.20; 20.7.1; 25.7.22; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) PHẠM VIẾT MUÔN (VN)
380 Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Quỹ khuyến học.

---

(210) **4-2024-34202**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.13.21; 25.3.3; 25.7.6; 25.7.7; 26.1.2; 26.3.2
(591) Vàng, cam, đỏ, xanh lá cây, xanh dương, trắng, nâu.
(731) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)
Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng bảo vệ sức khoẻ dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34204**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.5.1; 26.1.1; 26.1.11
(591) Xanh rêu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐẠI NAM TIẾN (VN)
Tầng 3, tòa nhà N01-t4, khu đô thị Đoàn Ngoại Giao, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng.

---

(210) **4-2024-34205**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN PHÚ LONG (VN) (VN)
Số 59, ấp Ao Vuông, xã Phú Long, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 14: Các sản phẩm bằng vàng, bạc.

---

(210) **4-2024-34207**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.9; 12.1.4; 26.1.1
(591) Xanh, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH DIGTE (VN)
Số 271 phố Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gối; gối cổ; gối giữ cố định đầu dùng cho em bé; cái tựa đầu [đồ đạc]; đệm (nệm); nệm dùng đi picnic, cắm trại.

Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; dịch vụ so sánh giá; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; trưng bày hàng hóa trong các cửa hàng; dịch vụ mua bán các sản phẩm: gối, gối cổ, gối kê lưng, gối giữ cố định đầu dùng cho em bé, cái tựa đầu [đồ đạc], đệm (nệm), nệm dùng đi picnic, cắm trại, nệm hơi không dùng cho mục đích y tế, phụ kiện lắp ráp giường không bằng kim loại, giát giường, giường, ghế đi văng, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), phụ kiện lắp ráp đồ đạc không bằng kim loại, đệm cho cũi đẩy của trẻ em, nệm rơm, ngậm nướu cho trẻ em, vòng

kích thích mọc răng cho trẻ em, bình sữa cho trẻ em bú, thìa dùng để uống thuốc, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, nhiệt kế dùng cho mục đích y tế, dược phẩm, chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế), thiết bị và dụng cụ y tế, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng (không dùng điện), bộ đồ ăn (trừ dĩa, dao và thìa), khay đựng đồ ăn, tô, chén, bát, máy cạo râu, dao cạo râu, dụng cụ tỉa lông mũi, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bộ đồ cho bồn tắm, vòi hoa sen, bồn rửa, bệt xí vệ sinh, đồ đạc văn phòng, đồ đạc dùng trong trường học, đồ gỗ mỹ thuật, tủ nhiều ngăn, rèm cửa, gương soi, khung tranh ảnh, đồ chứa đựng không bằng kim loại, bàn ăn, bếp nấu, xô, chậu, lò nướng, giá để gia vị dùng trong nhà bếp, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, nước rửa chén, bàn chải, thảm trải sàn nhà, máy hút bụi, máy rửa bát đĩa, máy sấy bát, máy giặt, thiết bị và hệ thống điều hòa không khí, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, lều (trại), quần áo thời trang, đồ đội đầu, đồ đi chân, thắt lưng (trang phục), đồ chơi, búp bê, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, cà phê, chè (trà), ca cao, ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, nước uống đóng chai, bia, đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, nước khoáng và nước ga, rượu, thuốc lá, gạt tàn thuốc lá, bật lửa, diêm, dàn âm thanh, loa, đài, micro, tai nghe, thiết bị tăng âm, đồng hồ đeo tay, pin, ắc quy.

---

(210) **4-2024-34208**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 3.5.19; 3.5.20

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN APERO TECHNOLOGIES GROUP (VN)
Lầu 2, số 2 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, tải xuống được; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; marketing thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo; tiếp thị thông qua quảng cáo nhúng cho người khác trong môi trường ảo.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; nghiên cứu trong lĩnh vực công nghệ trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-34209**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.4.18

(591) Vàng đồng, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU OHA.GROUP (VN)
Số 82 ngách 16/1 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa tắm; dầu gội; kem trị nám.

---

(210) **4-2024-34210**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HWOO.SNOTUR

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT PETRO. SOIL (VN)
Tại nhà ông Thiều Đình Cương khu đô thị mới tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu nhớt dùng cho máy móc và động cơ; dầu bôi trơn; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-34211**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

CUNUMIS

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT PETRO. SOIL (VN)
Tại nhà ông Thiều Đình Cương khu đô thị mới tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu nhớt dùng cho máy móc và động cơ; dầu bôi trơn; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-34212**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

DESANS

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT PETRO. SOIL (VN)
Tại nhà ông Thiều Đình Cương khu đô thị mới tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu nhớt dùng cho máy móc và động cơ; dầu bôi trơn; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-34213**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT PETRO. SOIL (VN)
Tại nhà ông Thiều Đình Cương khu đô thị mới tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu nhớt dùng cho máy móc và động cơ; dầu bôi trơn; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-34214**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT PETRO. SOIL (VN)
Tại nhà ông Thiều Đình Cương khu đô thị mới tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu nhớt dùng cho máy móc và động cơ; dầu bôi trơn; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-34215**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT PETRO. SOIL (VN)
Tại nhà ông Thiều Đình Cương khu đô thị mới tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu nhớt dùng cho máy móc và động cơ; dầu bôi trơn; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-34216**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DẦU NHỚT PETRO. SOIL (VN)
Tại nhà ông Thiều Đình Cương khu đô thị mới tiểu khu Ba Chè, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn; dầu nhớt; dầu nhớt dùng cho máy móc và động cơ; dầu bôi trơn; dầu nhiên liệu.

---

(210) **4-2024-34217**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MF VIỆT NAM (VN)
Tầng 06, tòa nhà K&M Tower, số 33 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ thông tin về giáo dục.

---

(210) **4-2024-34218**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.18; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh, trắng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG BB-CONS (VN)
Thửa đất số 1920, Tờ bản đồ số 45, khu phố Khánh Lộc, phường Khánh Bình, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng.

---

(210) **4-2024-34219**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.7; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh, trắng.
(731) HOÀNG VĂN HẢO (VN)
Cụm 12, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-34220**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 26.4.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DELICATE DECOR VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 số 31 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng; dịch vụ xây dựng cảnh quan cứng [lối đi, tường].

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng công trình; dịch vụ thiết kế xây dựng; dịch vụ thiết kế nội ngoại thất công trình; dịch vụ lập quy hoạch đô thị.

---

(210) **4-2024-34221**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 25.12.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xám, đen, tím, vàng.
(731) NGUYỄN VÕ THANH TRÚC (VN)
100/27 Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-34223**

(540)

ONE CAPITAL HOSPITALITY

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ONE CAPITAL HOSPITALITY (VN)
Tầng 23, tòa nhà Leadvisors Tower, số 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; đá lạnh có thể ăn được; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem trái cây (đá lạnh); đồ uống trên cơ sở sô cô la; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà (chè); bánh ngọt; bánh kẹo; bánh mì; bánh quy; ca-ra-men (thuộc về bánh kẹo); chế phẩm ngũ cốc (dùng làm đồ ăn cho người); thạch hoa quả (thuộc về bánh kẹo).

Nhóm 35: Mua bán: kem lạnh, đá lạnh có thể ăn được, kem (sản phẩm sữa), đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo, sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), kem trái cây (đá lạnh), đồ uống trên cơ sở sô cô la, đồ uống trên cơ sở ca cao, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà (chè); bánh ngọt, bánh kẹo, bánh mì, bánh quy, ca-ra-men (thuộc về bánh kẹo), chế phẩm ngũ cốc (dùng làm đồ ăn cho người), thạch hoa quả (thuộc về bánh kẹo); quảng cáo; giới thiệu sản phẩm.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ hãng bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ môi giới mua bán bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản; dịch vụ cho thuê văn phòng (thuộc về cho thuê bất động sản); dịch vụ cho thuê căn hộ (thuộc về cho thuê bất động sản); dịch vụ môi giới (thuộc về môi giới bảo hiểm, tài chính, ngân hàng).

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ công viên vui chơi giải trí; sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng cho người cao tuổi; dịch vụ cho thuê phòng họp.

---

(210) **4-2024-34226**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VIỆT XANH (VN)
Số 16, ngõ 32 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Hương thơm để thắp; tinh dầu; hương, nhang; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; trầm hương [hương, nhang].

---

(210) **4-2024-34227**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VIỆT XANH (VN)
Số 16, ngõ 32 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Khăn giấy được ngâm, tẩm, thấm ướt nước thơm dược phẩm; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-34228**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VIỆT XANH (VN)
Số 16, ngõ 32 phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Khăn ăn bằng giấy; khăn ướt (bằng giấy); khăn lau mặt bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang; giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-34230**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

JI HOTEL
全季酒店

(731) H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 Penang Lane, Ji Hotel Orchard Singapore 238485 Singapore

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ hãng quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ thuê ngoài [hỗ trợ kinh doanh]; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý thương mại việc li xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; tư vấn quản lý nhân sự; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ khách sạn thông qua chương trình giải thưởng để khuyến khích khách hàng; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ khu nghỉ dưỡng thông qua chương trình giải thưởng để khuyến khích khách hàng; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ hàng không thông qua chương trình giải thưởng để khuyến khích khách hàng; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ cho thuê xe thông qua chương trình giải thưởng để khuyến khích khách hàng; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ chia sẻ bất động sản nghỉ dưỡng (time share) thông qua chương trình giải thưởng để khuyến khích khách hàng; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ du lịch thông qua chương trình giải thưởng để khuyến khích khách hàng; đẩy mạnh kinh doanh dịch vụ kỳ nghỉ thông qua chương trình giải thưởng để khuyến khích khách hàng; đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua chương trình khách hàng thân thiết; đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc vận hành chương trình khách hàng thân thiết; đẩy mạnh kinh doanh sản phẩm và dịch vụ của người khác thông qua việc giám sát chương trình khách hàng thân thiết; tiến hành chương trình khách hàng thân thiết để đẩy mạnh bán hàng; tiến hành chương trình tri ân khách hàng để đẩy mạnh kinh doanh; tiến hành chương trình liên kết khách hàng để đẩy mạnh kinh doanh; tiến hành chương trình ưu đãi khách hàng để đẩy mạnh kinh doanh; tiến hành chương trình khách hàng thân thiết cho mục đích quảng cáo; tiến hành chương trình tri ân khách hàng cho mục đích quảng cáo; tiến hành chương trình liên kết khách hàng cho mục đích quảng cáo; tiến hành chương trình ưu đãi khách hàng cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; dịch vụ tư vấn kinh doanh trong lĩnh vực lập kế hoạch du lịch; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực du lịch; dịch vụ quản lý kinh doanh trong lĩnh vực lập kế hoạch du lịch; quản trị kinh doanh du lịch; quản lý kinh doanh du lịch; dịch vụ quảng cáo thông qua mạng truyền thông điện tử; dịch vụ quảng cáo thông qua mạng truyền thông quang; đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông điện tử; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông điện tử; đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông quang; tiếp thị hàng hóa và dịch vụ của người khác thông qua mạng truyền thông quang; cung cấp thông tin so sánh giá thuê ô tô; cung cấp thông tin so sánh giá vé máy bay; cung cấp thông tin so sánh giá vé tàu du lịch; cung cấp thông tin so sánh giá chỗ ở tạm thời; dịch vụ cửa hàng bán lẻ quà tặng; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến quà tặng; cửa hàng bán lẻ và cửa hàng bán buôn thông qua hệ thống trực tuyến liên quan đến đồ dùng khách sạn, sản phẩm khách sạn; quản trị công việc kinh doanh chuyển giao quyền sử dụng và nhượng quyền thương mại; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng]; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách [chức

năng văn phòng]; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; kiểm toán doanh nghiệp; tìm kiếm tài trợ; marketing mục tiêu; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; dịch vụ đăng ký quà tặng; marketing thông qua người có ảnh hưởng; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; dịch vụ so sánh giá cả; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp hỗ trợ trong lĩnh vực quản lý kinh doanh trong khuôn khổ hợp đồng nhượng quyền thương mại; quản lý kinh doanh căn hộ; quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại nhà hàng ăn uống; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ nhượng quyền thương mại có bản chất là hỗ trợ quản lý kinh doanh trong quá trình thành lập và vận hành nhà hàng; dịch vụ chương trình khách hàng thân thiết, chương trình khuyến khích và chương trình thưởng; quản trị chương trình khách hàng thân thiết; quảng cáo; quản lý quảng cáo; nền tảng quảng cáo trực tuyến thông qua truyền thông điện tử; sản xuất và chuẩn bị quảng cáo; quản lý kinh doanh bán lẻ; quản trị kinh doanh cửa hàng bán lẻ.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời nhà trọ; cho thuê chỗ ở tạm thời; đặt chỗ trước nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ khách sạn cạnh đường cho khách có ô tô; cho thuê phòng họp; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ nhà nghỉ cho người hưu trí; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; cung cấp nơi nhốt giữ động vật; cho thuê ghế; cho thuê bàn; cho thuê khăn trải bàn; cho thuê đồ thủy tinh; dịch vụ khách sạn; cung cấp dịch vụ xếp hạng, đánh giá, đề xuất của người dùng trong lĩnh vực khách sạn thông qua một website; cung cấp dịch vụ xếp hạng, đánh giá, đề xuất của người dùng trong lĩnh vực khu nghỉ dưỡng thông qua một website; cung cấp dịch vụ xếp hạng, đánh giá, đề xuất của người dùng trong lĩnh vực căn hộ thông qua một website; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đánh giá thức ăn [cung cấp thông tin về thức ăn và đồ uống]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ đầu bếp cá nhân; cung cấp chỗ ở tạm thời trong căn hộ dịch vụ; cung cấp chỗ ở tạm thời trong căn hộ nghỉ dưỡng; dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng; dịch vụ khách sạn nghỉ dưỡng; cung cấp thông tin, bao gồm cả thông tin trực tuyến, về dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống và chỗ ở tạm thời; cung cấp thông tin liên quan đến khách sạn; cung cấp thông tin liên quan đến nhà hàng ăn uống; dịch vụ đặt và giữ chỗ trong nhà hàng ăn uống; đặt chỗ khách sạn; sắp xếp tổ chức nơi lưu trú tạm thời; dịch vụ lễ tân cho chỗ ở tạm thời [quản lý khách đến và đi]; cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng và quầy rượu; dịch vụ chuẩn bị thức ăn và đồ uống; phục vụ thức ăn và đồ uống.

(210) **4-2024-34233**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PETERSON'S LAB

(531) 19.11.4; 19.11.11

(731) SHANGHAI CORDAY BIOTECH. CO., LTD (CN)
Room 131, No.14, Lane 2165, Wangyuan Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; mặt nạ làm đẹp; son môi; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm.

(210) **4-2024-34234**
(300) 40-2024-0037989 29/02/2024 KR
(540)

leave zero

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SK LEAVEO CO., LTD. (KR)
102, Jeongja-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp; nhựa nhiệt dẻo chưa chế biến; nhựa nhân tạo, dạng thô; nhựa polime, dạng thô; nhựa sinh khối; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; nhựa tự phân hủy; cabonat canxi; hóa chất sử dụng để xử lý chất dẻo.

---

(210) **4-2024-34235**
(300) 40-2024-0037990 29/02/2024 KR
(540)

leave zero

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SK LEAVEO CO., LTD. (KR)
102, Jeongja-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 17: Màng chất dẻo phân hủy sinh học dùng cho mục đích nông nghiệp; nhựa acrylic, bán thành phẩm; nhựa acrylic nhân tạo, bán thành phẩm; nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; chất dẻo bán thành phẩm; nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; chất dẻo dạng tấm, màng, khối, thanh và ống; màng polime không dùng trong sản xuất; chất dẻo ở dạng ép đùn sử dụng trong sản xuất; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-34236**
(300) 40-2024-0037991 29/02/2024 KR
(540)

leave zero

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SK LEAVEO CO., LTD. (KR)
102, Jeongja-ro, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn chế phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp; cửa hàng bán lẻ chế phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp; dịch vụ quảng cáo và quảng cáo bán hàng; cửa hàng bán buôn nhựa nhiệt dẻo chưa chế biến; cửa hàng bán lẻ nhựa nhiệt dẻo chưa chế biến; cửa hàng bán buôn nhựa nhân tạo, dạng thô; cửa hàng bán lẻ nhựa nhân tạo, dạng thô; cửa hàng bán buôn nhựa polime, dạng thô; cửa hàng bán lẻ nhựa polime, dạng thô; cửa hàng bán buôn nhựa sinh khối; cửa hàng bán lẻ nhựa sinh khối; cửa hàng bán buôn nhựa acrylic, bán thành phẩm; cửa hàng bán lẻ nhựa acrylic, bán thành phẩm; cửa hàng bán buôn nhựa acrylic nhân tạo, bán thành phẩm; cửa hàng bán lẻ nhựa acrylic nhân tạo, bán thành phẩm; cửa hàng bán buôn nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; cửa hàng bán lẻ nhựa nhân tạo, bán thành phẩm; cửa hàng bán buôn nhựa tổng hợp, bán thành phẩm; cửa hàng bán lẻ nhựa tổng hợp, bán

thành phẩm; cửa hàng bán buôn chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; cửa hàng bán lẻ chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; cửa hàng bán buôn nhựa dẻo phân hủy sinh học; cửa hàng bán lẻ nhựa dẻo phân hủy sinh học; quảng bá hàng hóa và dịch vụ bằng cách vận hành trung tâm mua sắm trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan tới đặt hàng bằng thư qua viễn thông; cửa hàng bán buôn hóa chất sử dụng để sản xuất chất dẻo; cửa hàng bán lẻ hóa chất sử dụng để sản xuất chất dẻo.

---

(210) **4-2024-34238**

(540)

YẾN SÀO HẰNG NGA
Tinh Hoa Trên Từng Sợi Yến

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20

(591) Vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ YẾN SÀO HẰNG NGA (VN)
Số 69, đường D1, khu dân cư Phú Hòa, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua sơ chế; tổ chim yến ăn được; yến khô đã được làm sạch; yến rút lông nguyên tổ.

---

(210) **4-2024-34240**

(540)

D.MAXPLUS
HD PROFESSIONAL

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.4.18

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TPP HÀ NỘI (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; đầu phun áp lực (bộ phận của máy móc); máy xịt rửa (dùng điện); bộ phận của máy xịt rửa như: dây rửa, súng phun xịt, bình bọt; máy bơm dầu mỡ; máy hút bụi (dùng điện); máy cắt kim loại; máy hàn điện; máy khoan; máy bắn vít; máy mài; máy mở ốc (dùng điện); cưa xích; máy bơm; máy chà nhám.

Nhóm 09: Pin lithium; thiết bị sạc pin; bình ắc quy; máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; máy đo đạc hắc địa.

(210) **4-2024-34241**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN MÁY TUẤN DŨNG (VN)
Số 9, ngách 41, ngõ 207, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; đầu phun áp lực (bộ phận của máy móc); máy xịt rửa (dùng điện); bộ phận của máy xịt rửa như: dây rửa, súng phun xịt, bình bọt; máy bơm dầu mỡ; máy hút bụi (dùng điện); máy cắt kim loại; máy hàn điện; máy khoan; máy bắn vít; máy mài; máy mở ốc (dùng điện); máy đục lỗ mộng; máy chà nhám.

Nhóm 09: Pin lithium; thiết bị sạc pin; bình ắc quy; máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-34242**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ĐIỆN MÁY TUẤN DŨNG (VN)
Số 9, ngách 41, ngõ 207, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 07: Máy xịt rửa (dùng điện); bộ phận của máy xịt rửa như: dây rửa, bình bọt; máy bơm dầu mỡ; máy hút bụi (dùng điện); máy cắt kim loại; máy hàn điện; máy khoan; máy bắn vít; máy mài; máy mở ốc (dùng điện); máy đục lỗ mộng; máy chà nhám.

Nhóm 09: Pin lithium; thiết bị sạc pin; bình ắc quy; máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-34243**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.4; 3.9.24; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ TPP HÀ NỘI (VN)
Thôn Thượng, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 07: Máy nén khí; đầu phun áp lực (bộ phận của máy móc); máy xịt rửa (dùng điện); máy bơm dầu mỡ; máy cắt kim loại; máy mài; máy chà nhám; cưa xích; máy bơm.

Nhóm 09: Máy cân bằng, cân chỉnh tia laze; máy đo khoảng cách; máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-34244**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.13.1; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh ngọc, xanh lá mạ, vàng, hồng, hồng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QPLUS MEDIC (VN)
Số 32, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 44: Phòng khám; dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khoẻ.

---

(210) **4-2024-34245**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, nâu, xám.
(731) HOÀNG DIỆU LINH (VN)
38 Thanh Yên, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các loại: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, công cụ cầm tay sử dụng điện và sử dụng pin tích điện như: máy khoan cầm tay, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đo đạc trắc địa.

---

(210) **4-2024-34246**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.7.27; 6.1.2; 7.1.6; 11.3.3; 19.1.11; 25.1.6; 25.1.9; 26.4.18
(591) Vàng, nâu, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chế phẩm cà phê; trà; ca cao; ngũ cốc (đã qua xử lý); hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: cà phê, chế phẩm cà phê, trà, ca cao, ngũ cốc đã qua xử lý, hương liệu cà phê.

---

(210) **4-2024-34247**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.7.21; 6.1.2; 7.1.6; 7.5.6; 11.3.3; 24.3.1; 24.3.9; 25.1.6; 25.1.9; 25.7.25
(591) Xanh da trời, trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh lam, đen, nâu, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HƯƠNG HƯƠNG PHÚ (VN)
Thôn Liên Trì 1, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; chế phẩm cà phê; trà; ca cao; ngũ cốc (đã qua xử lý); hương liệu cà phê.

Nhóm 35: Mua bán, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu, quảng cáo: cà phê, chế phẩm cà phê, trà, ca cao, ngũ cốc đã qua xử lý, hương liệu cà phê.

---

(210) **4-2024-34253**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.11.13; 26.1.1
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH YẾN SÀO FLY (VN)
Thôn Tân Phú, xã Vạn Phú, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 32: Nước yến (không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước uống đóng chai (đồ uống không cồn); nước uống có ga.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: tổ yến, tổ yến sào, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-34256**

(540)

HBS

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÚC HƯNG (VN)
Ô 48+49 Lô 6, khu đô thị Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy nén khí.

Nhóm 09: Rơle điện.

Nhóm 11: Dàn ngưng tụ tản nhiệt gió (cho điều hòa); dàn bay hơi; dàn ngưng tụ dùng cho máy lạnh.

---

(210) **4-2024-34257**

(540)

KOSS LIGHT

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, cam, xanh dương, xanh dương nhạt, trắng, đen.
(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Tiểu khu Đông Đoài, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-34258**

(540)

Ducsuong

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.11; 24.15.21; 26.3.23; 26.11.8
(591) Xám, vàng, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIẤY MYLAN (VN)
Lô C, khu công nghiệp Trung Hà, xã Dân Quyền, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; cửa cuốn bằng kim loại; cổng bằng kim loại; thanh kim loại định hình; khung cửa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy móc và thiết bị dùng trong công nghiệp và nông nghiệp; máy công cụ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm cửa bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, cửa cuốn bằng kim loại, cổng bằng kim loại, thanh kim loại định hình, khung cửa bằng kim loại, máy móc và thiết bị dừng trong công nghiệp và nông nghiệp, máy công cụ.

(210) **4-2024-34259**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.10; 26.3.23
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, xanh dương, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN TITAN (VN)
65 Đông Hưng Thuận 5, khu phố 7, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện.

Nhóm 09: Ắc quy; bộ lưu điện; tủ nạp ắc quy; thiết bị giám sát ắc quy.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ, xuất nhập khẩu các sản phẩm: máy phát điện, ắc quy, bộ lưu điện, tủ nạp ắc quy, thiết bị giám sát ắc quy; tư vấn đấu thầu; tư vấn đấu thầu và chọn thầu xây dựng; tư vấn lập hồ sơ mời đấu thầu; lập hồ sơ đấu thầu, dự thầu.

---

(210) **4-2024-34262**

(540)

BRONCO

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THUỐC LÁ ĐÀ NẴNG (VN)
Số 1 Đỗ Thúc Tịnh, phường khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-34263**

(540)

NơPoli

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT (VN)
Số 60, ngách 29/78, phố Khương Hạ, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-34264**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.1
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÒA PHÚC (VN)
337/29D Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-34265**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng.
(731) NGUYỄN THANH DIỆU (VN)
Thôn Lai Ôn, xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-34266**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN THANH DIỆU (VN)
Thôn Lai Ôn, xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-34267**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, vàng cam.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDIUSA (VN)
154-156 Khánh Hội, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: dược phẩm; thực phẩm chức năng, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế, thiết bị y tế, máy đo huyết áp, que thử y tế, găng tay dùng cho mục đích y tế, sữa, sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-34268**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng da cam, nâu tím.
(731) NGUYỄN THỊ MỸ TÂM (VN)
487/9 Hà Huy Giáp, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] các sản phẩm: quần áo, giày dép, mũ nón, thực phẩm chức năng, thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, thực phẩm bổ sung dùng trong y tế.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí (qua kênh tiktok); sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dàn dựng chương trình truyền hình; trình diễn sân khấu; cung cấp video trực tuyến, không tải về.

---

(210) **4-2024-34272**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.1.5; 5.3.20; 5.5.20; 26.11.12
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HÒA PHÚC (VN)
337/29D Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-34280**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.13.1; 26.1.1; 26.1.2; 26.1.7
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ ĐÀ NẴNG (VN)
Số 180 Trần Phú, phường Phước Ninh, Quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 44: Bệnh viện đa khoa; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-34281**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TD - HOURSE

(731) NGUYỄN MẠNH HẬU (VN)
14/42 Mai Hắc Đế, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng; điều hòa không khí; thiết bị khử mùi không khí; hệ thống và thiết bị vệ sinh; bình tắm nóng lạnh.

Nhóm 35: Dịch vụ buôn bán các sản phẩm: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy xay/máy nghiền (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy ép trái cây (chạy điện) dùng cho mục đích gia dụng, dụng cụ nhà bếp làm bằng inox như dao, thìa, đĩa, muôi, kéo, máy lọc nước; hệ thống và thiết bị nấu nướng, điều hòa không khí, thiết bị khử mùi không khí, hệ thống và thiết bị vệ sinh, bình tắm nóng lạnh, máy trộn, khuấy (không dùng điện) dùng cho mục đích gia dụng, máy xay gia dụng không cần điện, bộ nồi niêu xoong chảo dùng cho nhà bếp, dụng cụ nấu nướng (không sử dụng điện), chảo rán (không dùng điện), dụng cụ giữ giấy (dùng trong nhà vệ sinh), đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp và gia dụng.

---

(210) **4-2024-34285**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CELLBN

(731) WORLDCOSTEC CO., LTD CELLBN (KR)
6-6 Nanosandan 5-ro, Nam-myeon, Jangseong-gun, Jeollanam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; gói mặt nạ cho mục đích thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-34286**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FUNE FIT

(531) 2.7.2; 2.7.13; 17.2.2; 26.5.1

(591) Đen, trắng, xanh lá.

(731) PHẠM THỊ KHÁNH LINH (VN)
22 ngõ 69B Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 41: Phòng tập thể cụ thể hình (gym); phòng tập thể thao; dịch vụ phòng tập gym luyện tập thể thao chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm đào tạo thể thao; dịch vụ phòng tập yoga; phòng tập thể hình.

---

(210) **4-2024-34287**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.1.13; 5.3.20; 9.7.1; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, xanh lá, xanh lá nhạt, da vàng, đen, trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH LÊ VĂN PHÁP (VN)
Ấp Long Bình 2, xã Long Phú, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 08: Dao; kéo; dĩa.

---

(210) **4-2024-34288**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.11; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU PIALLY VIỆT NAM (VN)
Số 106 phố Nghĩa Tân kéo dài, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh cụ thể như: bồn rửa mặt; bồn tắm; bồn vệ sinh (bồn cầu); bồn tiểu nam; tủ chậu lavabo; vòi nước.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm thiết bị vệ sinh cụ thể: bồn cầu, bệt xí vệ sinh, bồn tiểu nam, vòi hoa sen, phụ kiện bồn tắm, chậu rửa mặt, vòi xịt vệ sinh, vòi nước, bồn tắm xông hơi, bồn massage, bồn sục, tủ chậu lavabo, phụ kiện phòng tăm, phễu thoát nước sàn, vòi cho chậu (bồn) rửa bát, chậu (bồn) rửa bát, xi phông.

---

(210) **4-2024-34290**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh than.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THUÝ HUYỀN (VN)
Số 1, phố Gầm Cầu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bình giữ nhiệt; ly giữ nhiệt; hộp cơm giữ nhiệt; bình cách nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống.

---

(210) **4-2024-34291**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1
(731) NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG (VN)
Tổ 26, khu 2 phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 18: Vali; túi; ví tiền; cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

Nhóm 25: Đồ đi ở chân; trang phục; mũ; quần áo; bao tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn quần áo; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn túi và túi nhỏ; dịch vụ phân phối bán buôn đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-34292**

(540)

Etapeo Rose

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH TÂM AN COSMETIC GROUP (VN)
Xóm Vĩnh Long, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34293**

(540)

HỒNG XUÂN TASlay

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH TÂM AN COSMETIC GROUP (VN)
Xóm Vĩnh Long, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34294**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ABISOME

(731) TTY BIOPHARM COMPANY LIMITED. (TW)
3F, No.3-1, Yuanqu St., Nangang Dist., Taipei City 11503, Taiwan R.O.C.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34295**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Goldbee-Calci D3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34296**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Goldbee-DHA

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34297**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Goldbee-FE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34298**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Goldbee-Zinc

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34299**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FRANCORTI

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34300**

(540)

CORTICLO

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34301**

(540)

FX
C'ELLIO

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH HẬU (VN)
Số 55 Trần Văn Lan, khu B2, phường Cát Bi, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-34302**

(540)

KYZITO

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN THẾ CHUNG (VN)
Thôn Phú Bình, xã Tịnh Châu, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2024-34303**

(540)

ACOUSTIC

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 18.2.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.4.18

(591) Đen, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GD AUDIO (VN)
Thôn Dịch Trì, xã Ngọc Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Loa, amly; bộ khuếch đại âm thanh; đầu đĩa dvd; micro; bộ trộn âm thanh.

---

(210) **4-2024-34304**

(540)

SDUY

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LÊ HOÀI NAM (VN)
Thôn Sung Túc, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; bồn rửa tay [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2024-34310**

(540)

Ngự cung

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HOÀNG ÁNH NGUYỆT (VN)
2212 Park 10 Timescity Parkhill, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm làm từ yến không dùng cho mục đích y tế (như chè yến, yến chưng, súp yến, yến sào); nấm linh chi đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); đông trùng hạ thảo đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); nhung hươu đã qua chế biến (không dùng cho mục đích y tế); nhân sâm đã qua chế biến (dùng cho mục đích thực phẩm); hạt, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-34311**

(540)

A-Dew Gold

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT LAI PHÚ (VN)
186 Quốc lộ 22, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước hoa quả (đồ uống); nước giải khát; nước ép hoa quả; nước trái cây lên men (không có cồn); nước uống đóng chai; nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-34312**

(540)

whoer

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ZHUOCHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Flat 2304, 23/F Ho King, Commercial Centre, 2-16 Fa Yuen Street, Mong Kok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Máy chủ máy vi tính; thiết bị để xử lý dữ liệu; phần mềm dựa trên đám mây, có thể tải về, dùng cho việc quản lý dữ liệu lớn; phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải về, dùng cho máy tính, cụ thể là phần mềm dùng cho việc quản lý và truy cập mạng proxy; phần mềm máy tính, có thể tải về, dùng để cung cấp cơ sở dữ liệu trực tuyến trong lĩnh vực xử lý giao dịch để tải dữ liệu giao dịch lên, cung cấp phân tích dữ liệu, và tạo ra các thông báo và báo cáo; phần mềm máy tính, có thể tải về, dùng cho việc thu thập, soạn thảo, tổ chức, điều chỉnh, đánh dấu trang, truyền, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính, có thể tải về, dùng cho việc quản lý dữ liệu; phần mềm vận hành máy chủ truy cập mạng, có thể tải về; máy chủ mạng

---

(210) **4-2024-34313**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) ZHUOCHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Flat 2304, 23/F Ho King, Commercial Centre, 2-16 Fa Yuen Street, Mong Kok Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ thu và truyền dữ liệu qua phương tiện viễn thông; truyền thông tin qua mạng truyền thông điện tử; cung cấp quyền truy cập Internet từ xa cho người sử dụng; cung cấp các kết nối viễn thông đến Internet hoặc cơ sở dữ liệu; cung cấp quyền truy cập vào các chương trình máy tính trong mạng dữ liệu cho người sử dụng; cung cấp dịch vụ mạng riêng ảo (VPN); cung cấp quyền truy cập vào mạng máy tính toàn cầu cho người sử dụng ; cung cấp quyền truy cập Internet cho người sử dụng; dịch vụ chuyển dữ liệu bằng viễn thông.

---

(210) **4-2024-34314**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) ZHUOCHENG NETWORK TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Flat 2304, 23/F Ho King, Commercial Centre, 2-16 Fa Yuen Street, Mong Kok Kowloon, Hong Kong

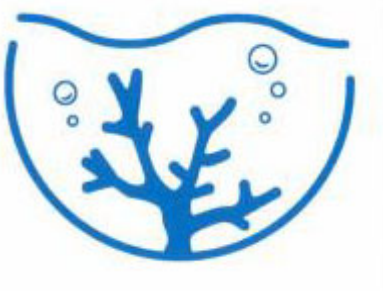
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ cấu hình mạng máy tính; dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến kiến trúc và cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ sao chép phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; chuyển đổi dữ liệu của chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; thiết kế và phát triển phần mềm vận hành mạng riêng ảo (vpn); dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; dịch vụ cung cấp phần mềm nối mạng máy tính trực tuyến, không thể tải về; cho thuê phần mềm máy tính cho việc quản lý và truy cập mạng proxy và máy chủ proxy.

---

(210) **4-2024-34315**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 3.9.19; 5.1.21; 5.3.20; 5.11.1; 26.2.7
(591) Trắng, xanh nước biển.
(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế]; mỹ phẩm; nước hoa, hương thơm để thắp và chất thơm; kem đánh răng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; sản phẩm mỹ phẩm chăm sóc chống nắng; chế phẩm chăm sóc chống nang [mỹ phẩm]; kem chống nang [mỹ phẩm]; chế phẩm chống năng [mỹ phẩm]; kem cản nắng [mỹ phẩm]; kem làm da có màu rám nắng [mỹ phẩm]; dầu làm rám nắng [mỹ phẩm].

---

(210) **4-2024-34316**

(540)

MitoRevitalizer

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHISEIDO COMPANY, LIMITED (JP)
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Xà phòng và chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế]; mỹ phẩm; nước hoa, hương thơm để thắp và chất thơm; kem đánh răng; móng (tay, chân) giả; lông mi giả; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tăm dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-34317**

(540)

pace running .vn

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 24.17.8
(731) ĐINH VĂN KIÊN (VN)
Xóm 4, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-34318**

(540)

ĐỘ XE 365 VIỆT NAM
AUTO SERVICES

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.1.9; 18.1.23
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP MINH TÂN (VN)
Thôn Lâm Hộ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ rửa xe; đánh bóng xe cộ; chống gỉ cho xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; điều chỉnh thân xe ô tô; dịch vụ độ xe [lắp đặt các bộ phận nội thất và ngoại thất của xe cộ theo yêu cầu].

---

(210) **4-2024-34319**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đen, trắng, nâu, cam, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THỰC PHẨM AMI (VN)
6 Nguyễn Thái Học, khu phố 1, phường Hiệp Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; hạt tẩm ướp hương vị; mứt ướt; mứt quả ướt; trái cây sấy; rau củ sấy.

Nhóm 30: Gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; men làm bánh; bột nở; nước xốt [gia vị]; hạt mè [gia vị].

Nhóm 31: Thảo mộc tươi; hạt ngũ cốc, chưa xử lý; hạt [ngũ cốc]; hạt thô chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-34320**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 10.3.11; 10.3.13; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh dương, xanh nước biển, vàng, cam, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HAPPY HOME S (VN)
Thôn 2, xã Đại Yên, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm.

---

(210) **4-2024-34321**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18
(591) Hồng đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ABN VIỆT NAM (VN)
Tầng 1, số nhà 24, ngách 5, ngõ 3, tổ 20, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo tập gym.

---

(210) **4-2024-34322**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Hữu Tâm

(731) NGUYỄN THỊ THU TRANG (VN)
Số 76 Lương Yên, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Khăn ướt bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy; khăn lau mặt bằng giấy; khăn lau bằng giấy; giấy ăn.

Nhóm 24: Khăn tắm [trừ quần áo] (dùng một lần); khăn lạnh dùng trong nhà; khăn mặt bằng vải (dùng một lần); khăn tắm bằng vải; khăn ăn bằng vải dệt; khăn tay bỏ túi bằng vải.

Nhóm 25: Quần áo lót; đồ lót (dùng một lần); đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo; tất (vớ) (dùng một lần).

---

(210) **4-2024-34324**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DOOK'N DOOK'N

(531) 25.1.25; 25.7.17; 25.7.25; 26.3.23; 26.11.8

(591) Xám, xanh dương, xanh lam, đỏ.

(731) EZWEBPIA (KR)
116, Yeongdeungpo-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea, 07291

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Bán buôn bán lẻ trực tiếp và trực tuyến mỹ phẩm, đồ trang điểm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm để giặt, chất tẩy rửa [trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế], chế phẩm đánh bóng, chế phẩm làm sạch, dung dịch cọ rửa, vật liệu mài mòn, chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế, thực phẩm cho em bé, thực phẩm chức năng, chất diệt động vật có hại, diệt nấm hoặc diệt cỏ, máy ép hoặc nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa], thiết bị và máy âm thanh, kính đeo mắt, thiết bị nấu nướng, chiếu sáng, sưởi ấm, làm lạnh, sinh hơi nước, vệ sinh, sấy khô hoặc thông gió, đồ trang sức, dụng cụ đo thời gian, văn phòng phẩm, tranh ảnh, giấy vệ sinh, vai, túi xách tay, ô che nắng, ví tiền, gương soi, đệm, gối, khung tranh ảnh, đồ thủ công mỹ nghệ bằng mây, tre đan, gỗ, sừng, gốm sứ, dụng cụ nấu ăn không dùng điện, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, vải, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn quàng cổ, gang tay, tất, hàng thêu thùa để trang trí, trang hoàng, thảm, chiếu, đồ chơi, thịt, cá, hải sản, gia cầm, đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, rau củ, trái cây tươi hoặc đã được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, trứng, sữa và các sản phẩm sữa, dầu và mỡ ăn được, cà phê, chè, cacao, sô cô la và các đồ uống trên cơ sở cà phê, chè, cacao và sô cô la, kem lạnh, mật ong, mì sợi, gạo, chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế, gia vị, bánh kẹo, nước uống đóng chai, đồ uống không cồn, đồ uống có cồn, thuốc lá, thuốc lào, xì gà, diêm, gạt tàn, thuốc lá điện tử.

(210) **4-2024-34325**

(540)

SafSurge

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3
(731) PROSURGE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Building 27, Phase 2, Liando U Valley Industrial Park, Jiansha Road, Danzao, Nanhai, Foshan, Guangdong, 528216 China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cột thu lôi; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu dao điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ ngắt mạch điện; máy đếm; cột chống sét; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tủ phân phối [điện].

---

(210) **4-2024-34326**

(540)

ProSurge

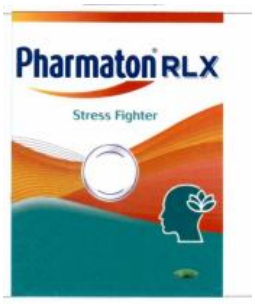
(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 24.15.7; 24.15.21; 26.1.1; 26.13.1
(731) PROSURGE ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Building 27, Phase 2, Liando U Valley Industrial Park, Jiansha Road, Danzao, Nanhai, Foshan, Guangdong, 528216 China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Cột thu lôi; dụng cụ bảo hộ chống sự tăng vọt điện áp; phích cắm điện; ổ cắm điện; công tắc điện; cầu dao điện; bộ chỉnh lưu dòng điện; bộ ngắt mạch điện; bộ cung cấp điện áp ổn định; bộ nguồn cung cấp điện áp thấp; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; tủ phân phối [điện].

---

(210) **4-2024-34328**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.9.23; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh ngọc, xanh lá cây, trắng, vàng, cam, đỏ, xám, xanh dương.
(731) OPELLA HEALTHCARE SWITZERLAND AG (CH)
Suurstoffi 2, 6343 Rotkreuz, Switzerland
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chế phẩm để chăm sóc sức khỏe (cho mục đích y tế); sản phẩm ăn kiêng dùng cho y tế để hỗ trợ và duy trì thể chất và sức khỏe; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho con người; chất bổ sung cho thực phẩm, thực phẩm ăn kiêng, thực phẩm dành cho mục đích dinh

dưỡng đặc biệt; chất dinh dưỡng, tất cả bao gồm vitamin và/hoặc khoáng chất và/hoặc nguyên tố vi lượng (dùng cho con người) ở dạng riêng biệt hoặc kết hợp với chiết xuất thực vật, axit béo, axit amin và/hoặc lợi khuẩn.

(210) **4-2024-34329**

(540)

VINACONTROL PV

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL (VN)
Số 54 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ định giá doanh nghiệp; dịch vụ thẩm định giá tài sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ đánh giá bất động sản; dịch vụ định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-34330**

(540)

Vinacontrol Group

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL (VN)
Số 54 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ định giá doanh nghiệp; dịch vụ thẩm định giá tài sản; dịch vụ định giá bất động sản; dịch vụ định giá tài chính tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ môi giới tín chỉ các-bon; dịch vụ quản lý các yêu cầu bảo hành.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; dịch vụ huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ quay video bằng thiết bị bay không người lái; dịch vụ chụp ảnh bằng thiết bị bay không người lái.

Nhóm 42: Dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; dịch vụ nghiên cứu khoa học; dịch vụ chứng nhận hợp chuẩn hợp quy; dịch vụ giám định hàng hóa; dịch vụ phân tích thử nghiệm mẫu; dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; dịch vụ tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế; dịch vụ tư vấn liên quan đến phát thải ròng bằng không.

---

(210) **4-2024-34331**

(540)

源航 YnL

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 1.15.23; 5.3.13; 5.3.14

(731) TAI TONG AH CO (PTE) LTD (SG)
6 Kaki Bukit View, Kaki Bukit Techparkii, Singapore 415944

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

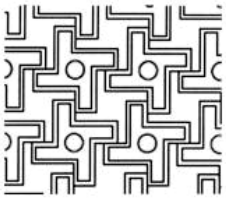
(511) Nhóm 03: Tinh dầu; dầu xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; tinh dầu dùng cho mục đích trị liệu bằng mùi hương; chất thơm; xà phòng rửa tay; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chất tẩy rửa đa dụng; chất khử mùi cơ thể; nước thơm mỹ phẩm dùng cho da; chế phẩm chăm sóc tóc; gel dùng để tắm.

Nhóm 05: Dầu có chứa thuốc; thuốc làm từ thảo dược trung quốc; chất bổ sung ăn kiêng và dinh dưỡng; chất tẩy uế; thuốc diệt cỏ; chế phẩm dược phẩm; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế; chế phẩm sát khuẩn dùng cho tay; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc xua đuổi muỗi dùng để bôi lên da.

---

(210) **4-2024-34332**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 7.5.11; 25.7.8; 25.7.25; 26.1.6
(731) YONEX KABUSHIKI KAISHA (JP)
23-13, Yushima 3-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo Japan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; giày tập thể dục; giày; giày thể thao; giày chơi cầu lông; giày chơi quần vợt; giày chơi gôn; giày chạy bộ; giày đi bộ; để giày cho đồ đi ở chân; để ngoài cho đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-34333**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.6.3; 26.13.1; 26.13.25
(731) YOO NOOREE (US)
27-21 44th Drive, #2401, Long Island City, NY 11101, USA
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; mỹ phẩm; nước thơm làm ẩm [mỹ phẩm]; nước cân bằng da [cho mục đích mỹ phẩm]; nước thơm dưỡng chống nắng [mỹ phẩm].

---

(210) **4-2024-34334**

(540)

LOGICROOF

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; son cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; bằng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ; sợi các bon, trừ loại dùng trong ngành dệt.

Nhóm 19: Tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại, tích hợp với pin quang điện.

(210) **4-2024-34335**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Ultraplast

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; bằng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ.

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

(210) **4-2024-34336**

(540)

Ultraflex

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) JOINT STOCK COMPANY "TECHNONICOL" (RU)
Gilyarovskogo St. 47, bld. 5, 5th floor, office I, room 22, Moscow 129110, Russian Federation

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 17: Hợp chất để bịt kín khe hở ở cửa để tránh rò rỉ nước mưa hoặc gió; vật liệu cách điện, cách nhiệt (bao gồm vật liệu cách điện thủy lực); vật liệu cách âm; vật liệu chịu lửa để cách điện, cách nhiệt; vật liệu không dẫn điện để giữ nhiệt; sơn cách điện, cách nhiệt; vécni cách điện, cách nhiệt; băng keo; bằng cách điện, cách nhiệt; băng dính, không phải văn phòng phẩm và không dùng cho mục đích y tế hoặc gia dụng; băng tự dính, không dùng cho mục đích văn phòng, y tế hoặc gia dụng; dầu cách điện, cách nhiệt; vật liệu để ngăn cản sự bức xạ nhiệt của nồi hơi; vật liệu tổng hợp để ngăn cản sự phát xạ nhiệt; màng cách điện, cách nhiệt; chế phẩm bịt kín dùng cho mối nối; hợp chất chống ẩm cho các công trình xây dựng; hợp chất hóa học để bịt lỗ rò rỉ

Nhóm 19: Sản phẩm chứa bitum dùng trong xây dựng; tấm lợp mái, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu gia cố, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; hắc ín; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; vật liệu xây dựng có đặc tính cách âm, không bằng kim loại; lớp phủ [vật liệu xây dựng]; vật liệu tráng bitum cho mái lợp; lớp lót, không bằng kim loại, cho các công trình xây dựng; vữa dùng cho xây dựng; vật liệu lợp mái, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-34338**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 6.1.2; 25.5.25; 25.7.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng, đen, xanh tím than.

(731) CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)
Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Khí butan (nhiên liệu); khí hóa lỏng (lpg) (nhiên liệu); khí đốt; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí prôpan (nhiên liệu); khí hỗn hợp hóa hơi (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình ga mini bằng kim loại; vỏ bình ga bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-34339**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 25.5.25; 25.7.21; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1; 26.4.18; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, đen, xanh tím than.
(731) CÔNG TY TNHH DAESUN VINA (VN)
Lô đất CN5.1B, khu công nghiệp Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 04: Khí butan (nhiên liệu); khí hóa lỏng (LPG) (nhiên liệu); khí đốt; khí hóa rắn (nhiên liệu); khí prôpan (nhiên liệu); khí hỗn hợp hóa hơi (nhiên liệu).

Nhóm 06: Bình ga mini bằng kim loại; vỏ bình ga bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-34341**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.15.15
(591) Đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH GOOD GOODS GROUP (VN)
50 đường D3B (khu nhà ở Kiến Á) phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; ca cao; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống không cồn; nước uống có ga.

---

(210) **4-2024-34342**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LOTTE GRS CO., LTD. (KR)
Lotte Grs 79 Square, 217, Baekjegobun-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì kẹp nhân; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh mì kẹp thịt [bánh xăng-đuých]; vỏ bánh xăng-đuých [bánh mỳ]; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh patê; bánh pizza; bánh quy; bánh kếp; bánh mỳ; bánh xăng đuých; cà phê; trà; ca cao; gạo; bột mì; mì sợi; bột để làm bánh ngọt; kem lạnh; đường gluco cho mục đích nấu ăn; nước mật đường; mật ong; men làm bánh; muối nấu ăn; gia vị; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống

trên cơ sở trà; sôcôla; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột nhồi; đá lạnh có thể ăn được; bột nở; kẹo cao su; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; sốt cà chua; xốt may-on-ne; xốt đậu nành; tương ớt (gochujang).

(210) **4-2024-34343**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Ria's Shrimp Burger

(731) LOTTE GRS CO., LTD. (KR)
Lotte Grs 79 Square, 217, Baekjegobun-ro, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mì kẹp nhân; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; bánh mỳ kẹp xúc xích; bánh mì kẹp thịt [bánh xăng-đuých]; vỏ bánh xăng-đuých [bánh mỳ]; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh patê; bánh pizza; bánh quy; bánh kếp; bánh mỳ; bánh xăng đuých; cà phê; trà; ca cao; gạo; bột mì; mì sợi; bột để làm bánh ngọt; kem lạnh; đường gluco cho mục đích nấu ăn; nước mật đường; mật ong; men làm bánh; muối nấu ăn; gia vị; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; sôcôla; chế phẩm ngũ cốc; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột nhồi; đá lạnh có thể ăn được; bột nở; kẹo cao su; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; sốt cà chua; xốt may-on-ne; xốt đậu nành; tương ớt (gochujang).

(210) **4-2024-34344**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

IOIOKISS

(731) ZHOU DANNI (CN)
No. 4, Lane 15, Huanmei Rd., Xiwei Zhou, Lugang Town, Chaonan District, Shantou, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm chống nắng; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; bút chì mỹ phẩm; tinh dầu; son môi; phấn trang điểm.

(210) **4-2024-34345**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

freshiny

(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.5.20; 5.5.21

(731) FRESHINY (GUANGZHOU) COSMETIC CO., LTD. (CN)
Room 203, 2nd Floor, No. 5, Xinbei Road, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, P.R.China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; xà phòng vệ sinh dạng bánh; sữa rửa mặt; chế phẩm làm sạch; tinh dầu; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; marketing; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ tuyển dụng lao động; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; trưng bày sản phẩm; cung cấp thông tin thương mại.

---

(210) **4-2024-34346**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

AVAC

(731) CÔNG TY AVAC VIỆT NAM (VN)
Quốc lộ 5A, thôn Ngọc Lịch, xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thú y; thuốc thú y và vắc xin dành cho gia súc, gia cầm và vật nuôi.

---

(210) **4-2024-34347**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

セイ | SEI

(591) Nâu nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH VENESA (VN)
Số 19-21 phố Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực thẩm chức năng.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: nước hoa, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh và bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (bao gồm bán buôn, bán lẻ chế phẩm làm đẹp, thiết bị vệ sinh, thiết bị điện (dây điện, ổ điện, cầu dao), thiết bị điện từ, thiết bị điện tử, thiết bị và dụng cụ đun nấu), máy móc và thiết bị xông hơi, chăm sóc da mặt và các thiết bị làm đẹp khác, thực phẩm.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao, sắc đẹp.

Nhóm 44: Dịch vụ xoa bóp (massage); dịch vụ tắm nắng; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khỏe; dịch vụ phòng khám đa khoa và chuyên khoa, nha khoa; dịch vụ trang điểm.

---

(210) **4-2024-34349**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.3
(591) Đỏ.
(731) LÊ THỊ DUNG (VN)
130c/1 Nguyễn Ảnh Thủ, KP 6, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 26: Đồ trang trí dùng cho tóc; kẹp tóc; cặp tóc; dây cột tóc; nơ cài tóc; ruy băng dùng cho tóc.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm sau: phụ kiện thời trang bằng da hoặc giả da, cụ thể là: túi, ví, cặp, ba lô, vali, quần áo, giày, dép, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, phụ kiện thời trang, cụ thể là: mũ, thắt lưng (trang phục), khăn quàng cổ, đồ trang trí dùng cho tóc, kẹp tóc, cặp tóc, dây buộc tóc, nơ cài tóc, ruy băng dùng cho tóc.

---

(210) **4-2024-34350**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM ANH (VN)
Số 17C Nguyễn Thiện Thuật, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe cộ chạy điện; xe tay ga; xe máy điện; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-34351**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 18.1.9; 18.1.23
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) NGUYỄN GIA BẢO (VN)
560/46 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, giới thiệu các sản phẩm sau: xe ô tô, phụ tùng ô tô, trái cây được bảo quản, trái cây, đã chế biến, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây, rau củ quả, đã chế biến, hạt, đã chế biến, gạo, chế phẩm ngũ cốc, bột mì, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, mì sợi, bún, miến, rau tươi, quả tươi, khoai tây tươi, trái cây tươi, lúa mì, thảo mộc tươi.

---

(210) **4-2024-34352**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm trắng, da cam.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN (VN)
Xã Tân Dân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cung cấp đồ ăn chay, do nhà hàng tự thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ chay mang đi, do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-34353**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.11.8; 26.11.12
(591) Xanh da ười đậm, xanh da ười nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VY NGUYỄN (VN)
Số nhà 5-TT23, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế ngồi; ghế sofa; kệ; giường; tủ.

---

(210) **4-2024-34354**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VY NGUYỄN (VN)
Số nhà 5 - TT23, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn; ghế ngồi; ghế sofa; kệ; giường; tủ.

---

(210) **4-2024-34356**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 25.1.6
(591) Đỏ, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xám, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Lô CN 2B, Cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34357**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 25.1.6
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xám, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Lô CN 2B, Cụm Công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34358**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.7.22; 25.1.6
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, vàng đậm, vàng nhạt, đỏ.
(731) CÔN TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM MEDIBEST (VN)
Lô CN 2B, Cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; sữa công thức dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34360**

(540)

CLNONWOVEN

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) WU XIAOFENG (CN)
402-4, Building 63, Hunhe North Road, Qingyuan Town, Qingyuan Manchu Autonomous County, Fushun, Liaoning, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy dùng cho công nghiệp dệt; máy ép láng; máy cán tráng; máy kéo sợi; máy đóng gói hàng; đai truyền cho băng tải.

---

(210) **4-2024-34361**

(540)

Cinvai & Krose

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGZHOU XINYUAN HOLDINGS CO., LTD. (CN)
Room 2501, No. 33-13, Jinshi 3rd Road, Dayuan Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; ví bỏ túi; ví tiền; ba lô; túi xách tay; vali xách tay.

---

(210) **4-2024-34362**

(540)

吾饮良品
iDRINK TEA 水果茶

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.1; 2.5.2; 2.5.18
(731) WUHAN WUYIN LIANGPIN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room No.1, 4th FI., Bldg. No.9 of Laser Micro-Processing Equipment Production Project, Tianganggou West, Jintan Rd. South, Jinyintan Rd. North, Dongxihu Dist.,Wuhan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn; cho thuê máy bán hàng tự động; marketing; cho thuê kệ, giá bán hàng; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; kiểm toán doanh nghiệp; tư vấn quản lý nhân sự; quảng cáo; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-34363**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.1; 2.5.2; 2.5.18
(731) WUHAN WUYIN LIANGPIN ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room No.1, 4th FI., Bldg. No.9 of Laser Micro-Processing Equipment Production Project, Tianganggou West, Jintan Rd. South, Jinyintan Rd. North, Dongxihu Dist.,Wuhan, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê thiết bị phân phối nước uống; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; quầy nước trái cây; dịch vụ quán cà phê; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; dịch vụ trông trẻ ban ngày [nhà trẻ]; dịch vụ quầy rượu; cho thuê thiết bị nấu ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống di động do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-34364**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.4; 3.1.15
(731) LIU GUIQING (CN)
No. 2, Group 3, Xiling Village, Guzhou Town, Shaoyang County, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ vặn ốc vít [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ để mài [dụng cụ cầm tay]; tua vít, không dùng điện; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; dụng cụ cắt kính.

---

(210) **4-2024-34365**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GREAL (ZHEJIANG) BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 175 Chouyi West Road, Yiting Town, Yiwti City, Zhejiang Province, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Bút chì mỹ phẩm; chất làm bóng môi; phấn mắt; phấn trang điểm; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; phấn trang điểm má.

---

(210) **4-2024-34366**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

QINGLIN

(731) XIAMEN CHUZHIRAN E-COMMERCE CO., LTD (CN)
Room 2603, No. 1124, Jimei North Road, Software Park Phase III, Torch High-tech Zone, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; sữa rửa mặt; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm làm thơm không khí.

---

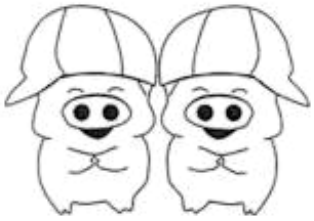
(210) **4-2024-34367**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25



(731) BRIGHT PROSPER HOLDINGS LIMITED (CN)
Room 1207 12/F, Officeplus@Sheung Wan, 93-103 Wing Lok St Sheung Wan, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; động vật giáp xác, không còn sống; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-34368**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 2.1.1; 2.1.11; 8.7.5; 25.12.1; 26.1.1



(591) Nâu đậm, nâu, đen, ghi, trắng, đỏ, da cam, da cam đậm, xanh, xanh đậm, vàng, hồng nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC FOTECPHAM VIỆT NAM (VN)
Số 72a, ngõ 6, thôn Hữu Lê, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán phở, bún, cháo.

---

(210) **4-2024-34369**

(540)

UBRAVO

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) WU CHAN ZHONG DA UTECH CO., LTD (CN)
13F Building 2, Jinchang Mansion, No.51 Dengyun Rd., Gongshu District, Hangzhou City, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Săm cho lốp xe bơm hơi; lốp cho bánh xe cộ; lớp bố dùng cho lốp hơi; lốp xe bơm khí; lốp ô tô; gai chống trượt cho lốp xe.

---

(210) **4-2024-34370**

(540)

BLACK SWAN

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.6; 3.7.24
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) NGUYỄN THỊ NGA (VN)
Số 17 Hàm Nghi, phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt quần áo, viên xả vải, chất tẩy trắng cho đồ sứ, inox, sắt và thép (không dùng cho mục đích ytế).

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: nồi áp suất dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, máy lọc nước, đèn trang trí, bếp từ, bếp ga, bình đun nước dùng điện, máy làm kem, máy pha cà phê, nồi cơm điện, máy nấu sữa đa năng, nồi lẩu, quạt điện, quạt tích điện, máy hút ẩm, máy hút mùi, máy lọc không khí, máy lạnh.

---

(210) **4-2024-34371**

(540)

KTT

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 13.1.6; 15.7.1
(731) CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI KIM TIẾN THÀNH (VN)
61 Nguyễn Thị Ba, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn chiếu sáng; cột đèn chiếu sáng; bóng đèn; chụp đèn; đui đèn điện.

---

(210) **4-2024-34372**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH CK-TM XÂY DỰNG CHÍ THÀNH.SG (VN)
89 Bình Long, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa cuốn bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-34373**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KD HOLDINGS (VN)
Số 69/15 đường Xuân Thới Sơn 24, ấp Dân Thắng 1, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Cặp da; ví da; ba lô; túi xách.

Nhóm 21: Bình giữ nhiệt; ly giữ nhiệt; túi giữ nhiệt; hộp giữ nhiệt; thùng giữ nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt dùng cho mục đích gia dụng, không dùng điện.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-34374**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.24; 3.9.1; 15.7.7; 18.3.21
(591) Trắng, da cam.
(731) HỘ KINH DOANH GREEN MART HÀ NỘI (VN)
Căn số 01SH01 tòa R1.02 Dự án Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ quán đồ uống.

---

(210) **4-2024-34375**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

UXOZATUSMAX

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ NK ĐỨC VIỆT (VN)
Thôn Mới, xã Tân Tiến, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-34376**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

蓝标

(531) 26.4.7; 26.4.18

(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ dân phố 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt trực tiếp, đầu phun xịt, dây máy dầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy đầm xoa, máy đầm bàn, máy đục, máy khoan bê tông, máy chà tường, ống nước nhựa cứng, ống nước nhựa mềm, dụng cụ cầm tay chạy điện, dụng cụ cầm tay chạy pin như: máy khoan pin cầm tay, máy mở ốc, máy bắn vít, máy mài pin bằng tay, máy phay cầm tay.

---

(210) **4-2024-34377**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LANBIAO

(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ dân phố 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy cắt kim loại đặt cố định, máy nén khí, máy phun xịt trực tiếp, đầu phun xịt, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy hàn, máy bơm nước, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm rung, máy đầm rùi, máy dầm xoa, máy dầm bàn, máy đục, máy khoan bè tông, máy chà tường, ống nước nhựa cứng, ống nước nhựa mềm, dụng cụ cầm tay chạy điện, dụng cụ cầm tay chạy pin như: máy khoan pin cầm tay, máy mở ốc, máy bắn vít, máy mài pin bằng tay, máy phay cầm tay.

(210) **4-2024-34378**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ dân phố 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán: máy giặt, máy rửa bát đĩa, máy nghiền hoa quả, máy hút bụi, máy thổi bụi, robot hút bụi, máy cắt kim loại đặt cố định, máy nón khí, máy phun xịt trực tiếp, đầu phun xịt, máy hàn, máy bơm nước, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy cắt gạch, máy đầm, máy đục, máy chà, máy khoan, máy mở ốc, máy bắn vít, máy phay, máy cắt cỏ, máy phát điện, máy bắn keo (dùng điện), máy thổi để nén, hút và vận chuyển khí, dụng cụ khoan (công cụ cầm tay), súng (thao tác thủ công dùng để phun), khoan cầm tay (vận hành bằng tay), dụng cụ cầm tay (thao tác thủ công), dụng cụ cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ vặn ốc và vít (công cụ cầm tay), máy cân bằng và cân chỉnh tia laze, máy đo khoảng cách, máy đo đạc trắc địa, pin sạc lại được, pin sạc lithium-ion, pin mặt trời, hộp pin, bộ pin điện, thiết bị sạc pin, đầu thu truyền hình số, tivi, máy tính, máy quay hình, thiết bị để truyền âm thanh và hình ảnh, thiết bị đổ ghi âm thanh và hình ảnh, thiết bị và dụng cụ dùng trong y tế, hộ thống và thiết bị nấu nướng, tủ lạnh, thiết bị lọc nước, thiết bị lọc không khí dùng điện, nồi đun nấu không dùng điện, bộ nồi đun nấu không dùng điện, dụng cụ nhà bếp không dùng diện, đồ chứa đựng dùng trong nhà bếp, máy nghiền gia dụng không dùng điện, máy trộn.

---

(210) **4-2024-34379**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) MIAO, CONG KORRNE DIAO (CN)
No. 283, Jiaoyu Road, Dongxing City, Guangxi Province, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; vali [hành lý]; ba lô; ví đựng danh thiếp; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-34380**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU GOLDEN CAMEL ASEAN (VN)
HA11 SP12-115 Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; nước hoa; sữa tắm; dầu xả tóc; mỹ phẩm; xà phòng bánh.

---

(210) **4-2024-34381**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Xiaomanyao

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU GOUDEN CAMEL ASEAN (VN)
HA11 SP12-115 Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dầu gội đầu, nước hoa, sữa tắm, dầu xả tóc, mỹ phẩm, xà phòng bánh, quần bò, quần áo ngủ, quần áo lót, váy, áo bằng chất liệu bò, giày, cặp học sinh, túi xách tay, vali có bánh xe, ô che nắng, ô, cặp da.

---

(210) **4-2024-34382**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Xiaomanyao

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU GOUDEN CAMEL ASEAN (VN)
HA11 SP12-115 Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; túi xách tay; vali có bánh xe; ô che nắng; ô; cặp da.

---

(210) **4-2024-34383**

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 1.15.5; 1.15.15; 25.7.7

(591) Da cam, xanh dương, đỏ, trắng.

USALUBER

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT NGỌC LINH (VN)
Số nhà 78 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu động cơ, dầu nhờn, chất bôi trơn.

---

(210) **4-2024-34384**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Xiaomanyao

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU GOLDEN CAMEL ASEAN (VN)
HA11 SP12-115 Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần bò; quần áo ngủ; quần áo lót; váy; áo bằng chất liệu bò; giày.

---

(210) **4-2024-34385**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CHIRADIO

(731) DENG XUHUAI (CN)
The ninth team of Zhushan Village Baitu Town, Gaoyao, Zhaoqing Guangdong Province 526000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ví tiền; cặp học sinh; ba lô; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; túi xách tay; túi.

---

(210) **4-2024-34386**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Petsuper

(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm xông hơi [nước hoa]; chế phẩm làm thơm không khí; chất khử mùi cho vật nuôi; mỹ phẩm cho động vật; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-34389**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Petsuper

(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vòng cổ điện tử để huấn luyện động vật; thiết bị báo động bằng âm thanh; cuộn cảm [điện]; cảm biến áp điện; chương trình máy tính, tải xuống được; còi để gọi chó.

---

(210) **4-2024-34390**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị và máy móc để làm sạch nước; thiết bị sưởi ấm; máy sấy tóc; chậu vệ sinh cho phụ nữ; dụng cụ sát trùng; đèn.

---

(210) **4-2024-34391**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Vòng cổ dùng cho động vật; quần áo cho vật nuôi trong nhà; rọ bịt mõm; dây buộc chó săn bằng da thuộc; bộ yên cương cho động vật; túi.

---

(210) **4-2024-34392**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Bình để uống; bát cấp thức ăn tự động dùng cho vật nuôi; bát [bát to]; lược cho động vật; khay rải ổ cho vật nuôi trong nhà; chai đựng nước uống dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-34393**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Petsuper

(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho động vật; rơm trải ổ; thức ăn cho gia súc; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; cỏ bạc hà mèo.

---

(210) **4-2024-34394**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Petsuper

(731) SHENZHEN CHONG SHANG CHONG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B609, Bldg.B, Huafeng Robot Indus Park Hangcheng Ave., Xixiang, Bao'an Dist. Shenzhen, Guangdong CHINA 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-34395**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Thợ thủ công khéo léo sửa lốp xe

(731) DONGGUAN QIAOJIANGSHI TOOLS CO., LTD. (CN)
Building 3, No. 63, Da kan Road, Huangjiang Town, Dongguan City, Guangdong Province 523000 China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Sợi viscô; chất để sửa chữa săm xe; chất để sửa chữa lốp xe; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; mát tít dùng cho lốp xe; chất dính dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-34396**

(540)

sandmerit

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Đen, vàng.
(731) SANDFIL INTERNATIONAL (M) SDN BHD (MY)
9C, Jalan PJS 1/27, Taman Petaling Utama, 58200 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; chương trình điều hành máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính, ghi sẵn; phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-34397**

(540)

PLUS-VINGE
PROFESSIONAL

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 7.3.2; 25.1.25; 25.7.21; 26.11.3; 26.11.7
(731) XIE JINHUA (CN)
Room 101, Building 7, 7 Chuangye Road, Guangfo Industrial Park, Tangtang Town, Fogang County, Qingyuan, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa rửa mặt; dầu gội đầu; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm nhuộm tóc; kem dưỡng da mặt; phấn mặt; son môi; chế phẩm uốn tóc; chế phẩm dưỡng tóc; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-34400**

(540)

J·ESTINA

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) J.ESTINA CO., LTD. (KR)
(Garak-dong) 53, Yangjae-daero 62-gil, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức; huy chương; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức] bằng kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; khuy măng sét; tượng bằng kim loại quí; vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức] bằng kim loại quý.

---

(210) **4-2024-34401**

(540)



(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.4.18; 3.4.24; 26.1.2

(731) BRIGHT PROSPER HOLDINGS LIMITED (CN)
Room 1207 12/F, Officeplus@Sheung Wan, 93-103 Wing Lok St Sheung Wan, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; động vật giáp xác, không còn sống; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-34402**

(540)



(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.4.18; 3.4.24; 26.1.2

(731) BRIGHT PROSPER HOLDINGS LIMITED (CN)
Room 1207 12/F, Officeplus@Sheung Wan, 93-103 Wing Lok St Sheung Wan, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; động vật sống; thức ăn cho động vật; hạt [ngũ cốc]; mạch nha dùng cho ngành bia và rượu; than bùn trộn rơm rác độn chuồng.

---

(210) **4-2024-34403**

(540)



(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 11.3.7; 17.2.25

(731) BRIGHT PROSPER HOLDINGS LIMITED (CN)
Room 1207 12/F, Officeplus@Sheung Wan, 93-103 Wing Lok St Sheung Wan, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt lợn; động vật giáp xác, không còn sống; thịt, đóng hộp; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; rau đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-34404**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.3.7; 17.2.25
(731) BRIGHT PROSPER HOLDINGS LIMITED (CN)
Room 1207 12/F, Officeplus@Sheung Wan, 93-103 Wing Lok St Sheung Wan, Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; động vật sống; thức ăn cho động vật; hạt [ngũ cốc]; mạch nha cho ngành rượu và bia; than bùn trộn rơm rác độn chuồng.

---

(210) **4-2024-34405**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HONGKONG NOHON INTERNATIONAL LIMITED (CN)
Flat/Rm 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wanchai Hk
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc cho pin điện; dây điện; thiết bị sạc điện thoại di động; ắc quy điện; tai nghe; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-34406**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12
(731) XIAMEN YINLU FOODS GROUP CO., LTD (CN)
Yinlu Hi-Tech Park, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa lạc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; tổ chim ăn được; trái cây, đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-34407**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12
(731) XIAMEN YINLU FOODS GROUP CO., LTD (CN)
Yinlu Hi-Tech Park, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; cháo đặc ăn liền; cháo gạo; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2024-34408**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 26.11.12
(731) XIAMEN YINLU FOODS GROUP CO., LTD (CN)
Yinlu Hi-Tech Park, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở thực vật; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước sô đa.

---

(210) **4-2024-34409**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) XIAMEN YINLU FOODS GROUP CO., LTD (CN)
Yinlu Hi-Tech Park, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa lạc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; tổ chim ăn được; trái cây, đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-34410**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) XIAMEN YINLU FOODS GROUP CO., LTD (CN)
Yinlu Hi-Tech Park, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; cháo đặc ăn liền; cháo gạo; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2024-34411**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) XIAMEN YINLU FOODS GROUP CO., LTD (CN)
Yinlu Hi-Tech Park, Xiamen, Fujian, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở thực vật; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước sô đa.

---

(210) **4-2024-34412**

(540)



(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1

(731) XIAMEN YINLU FOODS GROUP CO., LTD (CN)
Yinlu Hi-Tech Park, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Đồ uống trên cơ sở sữa lạc; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; tổ chim ăn được; trái cây, đóng hộp; thực phẩm trên cơ sở cá.

---

(210) **4-2024-34413**

(540)



(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1

(731) XIAMEN YINLU FOODS GROUP CO., LTD (CN)
Yinlu Hi-Tech Park, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bột yến mạch; cháo đặc ăn liền; cháo gạo; đồ uống trên cơ sở trà; bánh kẹo; đồ uống trên cơ sở ca cao.

---

(210) **4-2024-34414**

(540)



(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1

(731) XIAMEN YINLU FOODS GROUP CO., LTD (CN)
Yinlu Hi-Tech Park, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống trên cơ sở thực vật; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước sô đa.

---

(210) **4-2024-34415**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.3
(591) Đỏ, xanh lam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ANH ĐẠT (VN)
Thôn cống Xuyên, xã Nghiêm Xuyên, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ đá mài, đá cắt, tua vít dùng cho máy chạy điện và dùng cho máy cầm tay, băng keo chống thấm, sơn xịt, sơn phun, keo dán tấm alu.

---

(210) **4-2024-34416**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 5.7.6; 8.3.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, vàng, nâu, hồng nhạt, đen, trắng.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. A ve. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; đồ uống từ trà có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà và chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê và chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo và sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-34417**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 5.7.6; 8.3.1; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xanh lá mạ, vàng, nâu, hồng nhạt, đen, trắng.
(731) UNIVERSAL ROBINA CORPORATION (PH)
8th Floor, Tera Tower, Bridgetowne, E. Rodriguez Jr. A ve. (C5 Road), Ugong Norte, Quezon City, Philippines
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua; sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Trà; đồ uống từ trà có ướp hương; sản phẩm chiết xuất từ trà và chế phẩm trên cơ sở trà; cà phê; sản phẩm chiết xuất từ cà phê và chế phẩm trên cơ sở cà phê; cà phê nhân tạo và sản phẩm chiết xuất từ cà phê nhân tạo.

Nhóm 32: Nước uống tinh khiết; nước khoáng (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở rau quả; xirô để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-34418**

(540)

HOA SEN DECOR

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gỗ thép, xà gỗ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa, đường xá, cầu cống, cảng, bến tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-34419**

(540)

HOA SEN FLOOR

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ son (tôn màu); xà gỗ thép, xà gỗ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 36: Mua bán (kinh doanh) bất động sản; kinh doanh sàn bất động sản; đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; dịch vụ mua và bán bất động sản; quản lý bất động sản, tòa nhà căn hộ, văn phòng và khu mua sắm; dịch vụ thẩm định bất động sản; dịch vụ cho thuê bất động sản, văn phòng, cửa hàng, gian hàng, quầy hàng.

Nhóm 37: Xây dựng công nghiệp và dân dụng; xây dựng nhà cửa, đường xá, cầu cống, cảng, bến tàu.

Nhóm 39: Dịch vụ lưu giữ hàng hóa trong kho hoặc trong tòa nhà để bảo quản hoặc bảo vệ; dịch vụ trông giữ xe ô tô, xe máy và xe đạp; du lịch.

---

(210) **4-2024-34420**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FIXPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

---

(210) **4-2024-34421**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FIXWELL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp băng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gỗ thép, xà gỗ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-34425**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LUSWELL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gỗ thép, xà gỗ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-34426**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LAHOME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN (VN)
Số 9, Đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Hợp kim của kim loại thường; thép cán thô (luyện kim); tấm lợp bằng hợp kim nhôm, kẽm, bằng thép mạ kẽm (tôn kẽm); tấm lợp bằng kẽm phủ sơn (tôn màu); xà gỗ thép, xà gỗ kim loại mạ kẽm; ống thép đen, ống thép mạ kẽm và mạ các kim loại khác; lưới thép, dây thép và dây thép mạ kẽm; thép cán nguội; các vật liệu xây dựng bằng kim loại.

Nhóm 08: Công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công; dao, kéo, thìa và dĩa.

Nhóm 17: Tấm cách nhiệt.

Nhóm 19: Tấm xi măng; tôn lấy sáng; keo dán gạch; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-34427**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Comfy Girl

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; dây quấn cố định cho băng vệ sinh; miếng lót của quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng miếng; băng vệ sinh dạng miếng bằng chất liệu mềm dày; băng vệ sinh dạng quần; bỉm (tã); tã trẻ em; tã trẻ em làm bằng giấy; quần tã trẻ em; tã để đi bơi dùng một lần cho trẻ em; tã dùng một lần cho trẻ em; tã dùng cho người lớn; tã dùng một lần; tã dùng một lần cho người lớn; tã dùng cho người không tự chủ được; tã dùng một lần cho người không tự chủ được; miếng thấm hút dùng cho người không tự chủ được; miếng lót vệ sinh dùng một lần cho người không tự chủ được; miếng thấm hút dùng một lần cho người không tự chủ được; miếng lót mỏng dùng một lần cho tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; khăn giấy ướt được tẩm dung dịch dược phẩm; khăn giấy ướt được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; khăn giấy ướt được tẩm chế phẩm diệt khuẩn; khăn lau khử trùng; khăn lau khử trùng dùng một lần; khăn giấy ướt đã được làm ẩm trước có chứa thuốc; khăn lau ẩm được tẩm thuốc; khăn giấy ướt và khăn lau tẩm dung dịch và kem dược phẩm; tã lót cho vật nuôi trong nhà; miếng đệm lót có chứa thuốc; khăn giấy ướt được tẩm chất khử trùng; chế phẩm khử trùng và khử mùi đa năng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chất diệt khuẩn; chất diệt nấm; chất khử trùng; chế phẩm diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ; thức ăn cho động vật có chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp cho y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; chất tẩy rửa dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chất khử mùi nhà vệ sinh; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm khử mùi không khí; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chế phẩm tiệt trùng; chế phẩm chữa bệnh trĩ; gạc y tế; vải gạc để băng bó; bao con nhộng dùng trong y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; bông thấm hút; bông gạc dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dùng để băng bó; sáp nha khoa.

---

(210) **4-2024-34428**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ANLENE NUTRITION SCIENCE

(731) FONTERRA BRANDS (SINGAPORE) PTE LIMITED (SG)
182 Cecil Street, #15-01 Frasers Tower, Singapore 069547

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng, chất ăn kiêng, đồ uống ăn kiêng và chất (chế phẩm) thay thế bữa ăn dùng cho mục đích dinh dưỡng; thực phẩm cho em bé và trẻ sơ sinh bao gồm sữa bột cho em bé và trẻ sơ sinh; sữa lắc bổ sung protein cho mục đích dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng để bổ sung chất cho người có chế độ ăn kiêng thông thường hoặc nhằm tăng cường sức khỏe; vitamin và hợp chất vitamin dùng cho người; chất bổ sung khoáng chất dùng cho thực phẩm; chất bổ trợ dinh dưỡng, chất bổ sung dinh dưỡng, chất nuôi cấy (mô nuôi cấy) dinh dưỡng dùng cho mục đích dinh dưỡng; chất bổ sung lợi khuẩn và chế phẩm lợi khuẩn dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung chất xơ hòa tan (prebiotic) [chất bổ sung dinh dưỡng]; chế phẩm vi khuẩn và chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vi khuẩn và chế phẩm sinh học dùng cho mục đích dinh dưỡng; chủng vi sinh nuôi cấy dùng cho mục đích dinh dưỡng; dược phẩm; chế phẩm dược phẩm; thanh năng lượng bổ sung dinh dưỡng cho mục đích dinh dưỡng; thanh năng lượng được

dùng như chất bổ sung dinh dưỡng; thanh chứa lợi khuẩn (probiotic) được dùng như chất bổ sung ăn kiêng; thực phẩm bổ sung ăn kiêng có bản chất là thanh protein ăn liền; thực phẩm và đồ uống tăng cường vitamin và khoáng chất cho người dùng cho mục đích dinh dưỡng.

Nhóm 29: Sản phẩm bơ sữa; đồ uống và bột trên cơ sở sữa; sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa được xử lý ở nhiệt độ cao (sữa tươi tiệt trùng (UHT)); sữa có thời hạn sử dụng kéo dài (EST); sữa đặc; sản phẩm thay thế sữa; sữa không chứa lactoza; sản phẩm thay thế sữa không chứa sữa động vật; sản phẩm thay thế sữa trên cơ sở thực vật và rau củ; sữa đậu nành, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, sản phẩm thay thế sữa; sữa từ hạt đậu hà lan, sản phẩm thay thế sữa; sữa làm từ quả đậu, sản phẩm thay thế sữa; sữa có nguồn gốc thực vật, sản phẩm thay thế sữa; sữa dừa, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống làm từ (trên cơ sở) sữa dừa; sữa dừa dùng để nấu ăn; sữa trên cơ sở quả hạch dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa hạnh nhân, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa hạnh nhân; sữa lạc, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt điều, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt phỉ, sản phẩm thay thế sữa; sữa trên cơ sở ngũ cốc được dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt vừng, sản phẩm thay thế sữa; sữa yến mạch; đồ uống trên cơ sở yến mạch, sản phẩm thay thế sữa; sữa gạo, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở gạo (sản phẩm thay thế sữa) để làm chất lỏng thay thế bữa ăn; sữa sợi gai dầu, sản phẩm thay thế sữa; sữa hạt kê, sản phẩm thay thế sữa; sữa mạch nha, sản phẩm thay thế sữa; đồ uống chứa sữa mạch nha, sữa là thành phần chủ yếu; sữa hạt chi-a (sản phẩm thay thế sữa); đồ uống trên cơ sở đậu nành được dùng như sản phẩm thay thế sữa; sữa chua trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm thay thế sữa lên men; đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa lên men; đồ uống có hương vị trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa có hương vị sôcôla, ca cao, cà phê hoặc trà; sữa bột không chứa sữa động vật; sữa hạnh nhân dạng bột; sản phẩm thay thế sữa dạng bột trên cơ sở thực vật, quả hạch và rau củ; sản phẩm thay thế sữa dạng bột trên cơ sở thực vật, quả hạch và rau củ kết hợp với nước sữa, cazein hoặc sữa dạng bột; sữa bột động vật được kết hợp với sữa bột trên cơ sở thực vật; sản phẩm thay thế bơ sữa; sản phẩm bơ sữa trên cơ sở sản phẩm thay thế sữa; sửa cô đặc; sữa có hương vị; sữa bột có hương vị; sữa dê; sữa dê có hương vị; sản phẩm sữa dê; bột sữa dê; bột sữa dê có hương vị; sữa cừu; sản phẩm sữa cừu; sữa cừu có hương vị; bột sữa cừu; bột sữa cừu có hương vị; sữa giàu protein; kem (sản phẩm sữa); bơ; dầu ăn; mỡ ăn; pho mát; nước sữa; sữa chua; sữa chua laban, sữa chua dạng lỏng (sản phẩm sữa chua); sữa chua labneh, sữa chua có kết cấu đặc như kem pho mát (sản phẩm sữa chua); món tráng miệng được làm chủ yếu từ sản phẩm sữa; món tráng miệng đông lạnh bao gồm trái cây và kem đánh từ sữa hoặc sản phẩm thay thế kem đánh từ sữa; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạt; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch và trái cây sấy khô; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở hạnh nhân có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở bơ sữa có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sữa chua có chứa probiotic; thanh thực phẩm tươi sống trên cơ sở rau củ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở đậu nành; thanh thực phẩm trên cơ sở đậu nành; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm thay thế bữa ăn trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây và quả hạch; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch và hạt; thanh thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở quả hạch có chứa probiotic; thanh thực phẩm ăn nhanh được bọc lớp sôcôla trên cơ sở trái cây và quả hạch; thạch cho thực phẩm; thạch trái cây [mứt nhão]; món tráng miệng từ kem đánh từ sữa; sữa bột tăng cường.

(210) **4-2024-34429**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) BASIC MEDICAL TECHNOLOGY INC. (US)
5300 Concours St, Ontario, CA 91764, United States
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang vệ sinh cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; găng tay kiểm tra sử dụng trong y tế; găng tay cao su dùng trong y tế; găng tay bảo hộ cho mục đích y tế; găng tay bảo hộ dùng một lần cho mục đích y tế; găng tay dùng một lần cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích nha khoa; găng tay nén; găng tay phẫu thuật; găng tay cao su latec cho các mục đích phẫu thuật.

Nhóm 21: Găng tay lau bụi; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay rửa xe; găng tay làm vườn; găng tay để đánh bóng đồ đạc; vật dụng nong ngón cho găng tay; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay rửa bát đĩa; găng tay dùng cho lò nướng; găng tay dùng để giặt; găng tay dùng một lần dùng tại nhà.

---

(210) **4-2024-34430**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.21; 26.1.1; 26.4.1; 26.4.10; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) BASIC MEDICAL TECHNOLOGY INC. (US)
5300 Concours St, Ontario, CA 91764, United States
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Khẩu trang vệ sinh cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích y tế; găng tay kiểm tra sử dụng trong y tế; găng tay cao su dùng trong y tế; găng tay bảo hộ cho mục đích y tế; găng tay bảo hộ dùng một lần cho mục đích y tế; găng tay dùng một lần cho mục đích y tế; găng tay cho mục đích nha khoa; găng tay nén; găng tay phẫu thuật; găng tay cao su latec cho các mục đích phẫu thuật.

Nhóm 21: Găng tay lau bụi; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; găng tay rửa xe; găng tay làm vườn; găng tay đổ đánh bóng đồ đạc; vật dụng nong ngón cho găng tay; găng tay dùng trong nhà bếp; găng tay rửa bát đĩa; găng tay dùng cho lò nướng; găng tay dùng để giặt; găng tay dùng một lần dùng tại nhà.

---

(210) **4-2024-34431**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2; 6.19.9
(731) NGUYỄN VĂN NINH (VN)
Thôn Duệ Đông, thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; bánh kẹo; bánh ngọt; bánh mỳ.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà sữa; quán trà (phòng trà); dịch vụ quán ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-34432**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ DINH DƯỠNG VIỆT (VN)
292/22 Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

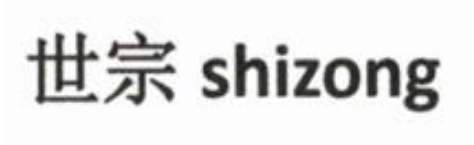
(511) Nhóm 29: Thạch rau câu; thạch hoa quả; thạch trái cây; thạch sữa chua; thạch dừa.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-34433**

(540)



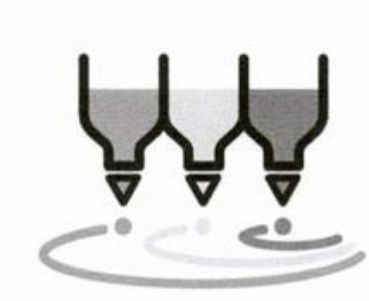
(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN SAEJONG AUTOMATION EQUIPMENT CO., LIMITED (CN)
101-501, Building 1, No. 116 Guanlan Road, Xikeng Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen City Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Người máy công nghiệp; máy gia công kim loại; máy bơm; van [bộ phận của máy]; thiết bị ngưng tụ; nắp capô [bộ phận máy móc].

---

(210) **4-2024-34434**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 20.1.3; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xám.
(731) SHENZHEN SAEJONG AUTOMATION EQUIPMENT CO., LIMITED (CN)
101-501, Building 1, No. 116 Guanlan Road, Xikeng Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen City Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Người máy công nghiệp; máy gia công kim loại; máy bơm; van [bộ phận của máy]; thiết bị ngưng tụ; nắp capô [bộ phận máy móc].

---

(210) **4-2024-34435**

(540)

SJROBOT

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN SAEJONG AUTOMATION EQUIPMENT CO., LIMITED (CN)
101-501, Building 1, No. 116 Guanlan Road, Xtkeng Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen City Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Người máy công nghiệp; máy gia công kim loại; máy bơm; van [bộ phận của máy]; thiết bị ngưng tụ; nắp capô [bộ phận máy móc].

---

(210) **4-2024-34436**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HE YI (CN)
No. 3, 6th Floor, Unit 3, Building 1, No.46 Zi East Street, Chuanshan District, Suining City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; áo phao cứu sinh; dụng cụ hàng hải; quần áo bảo hộ chống cháy; mũ bảo hiểm; điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-34437**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HE YI (CN)
No. 3, 6th Floor, Unit 3, Building 1, No.46 Zi East Street, Chuanshan District, Suining City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Đèn cho ô tô; đèn toa rơ moóc của xe cộ; vỉ nướng ngoài trời (barbecues); thiết bị sưởi ấm [bằng nước]; đèn dùng cho xe đạp; tủ lạnh.

---

(210) **4-2024-34438**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HE YI (CN)
No. 3, 6th Floor, Unit 3, Building 1, No.46 Zi East Street, Chuanshan District, Suining City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe moóc du lịch; xe máy; xe đạp; toa xe cắm trại; lưới tránh rách váy, áo dùng cho xe đạp; cửa kính cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-34439**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, xám.
(731) HE YI (CN)
No. 3, 6th Floor, Unit 3, Building 1, No.46 Zi East Street, Chuanshan District, Suining City, Sichuan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu; áo mưa; quần áo; quần áo cho người đi xe đạp; quần áo lót; áo khoác ngoài.

---

(210) **4-2024-34440**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) PHAN VĂN KHẢI (VN)
Xóm Bắc Sơn, xã Long Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy sản xuất cửa nhôm, nhựa; máy hàn; máy phay; máy cắt; máy bấm góc cửa nhôm.

---

(210) **4-2024-34441**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GENMA (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 25, đường Đoàn Kết, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SMARTLAW (SMARTLAW LEGAL SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận của máy).

---

(210) **4-2024-34442**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN QUANG PHÁT (VN)
33 đường số 7A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: phụ tùng xe các loại, săm xe (ruột bánh xe), lốp xe (vỏ bánh xe), chất tẩy rửa, dung dịch giảm nhiệt của xe máy, xe ô tô và các phương tiện vận tải khác.

---

(210) **4-2024-34443**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN QUANG PHÁT (VN)
33 đường số 7A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: phụ tùng xe các loại, săm xe (ruột bánh xe), lốp xe (vỏ bánh xe), chất tẩy rửa, dung dịch giảm nhiệt của xe máy, xe ô tô và các phương tiện vận tải khác.

---

(210) **4-2024-34446**

(540)



(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 25.7.25; 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1

(591) Đỏ, trắng, nâu, ghi.

(731) BÙI THỊ LIÊN (VN)
Thôn 1, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Thiết bị/dụng cụ giảm cân (thiết bị thể dục thể thao); dụng cụ thể dục thể thao.

---

(210) **4-2024-34447**

(540)

YADEA AIGO

(220) 24/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Stato [bộ phận của máy]; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện cho xe đạp; máy phát điện; magnêtô đánh lửa; máy phát điện cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; ampe kế; dụng cụ đo điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; chuông [thiết bị báo động]; hệ thống phòng trộm, dùng điện; thiết bị cảnh báo chống trộm; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe scooter điện; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật chạy điện; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; marketing; marketing thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; quảng bá hàng hóa thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-34448**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.18
(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Stato [bộ phận của máy]; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện cho xe đạp; máy phát điện; magnêtô đánh lửa; máy phát điện cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; ampe kế; dụng cụ đo điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; chuông [thiết bị báo động]; hệ thống phòng trộm, dùng điện; thiết bị cảnh báo chống trộm; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe scooter điện; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật chạy điện; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; marketing; marketing thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; quảng bá hàng hóa thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-34449**

(540)



(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Stato [bộ phận của máy]; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện cho xe đạp; máy phát điện; magnêtô đánh lửa; máy phát điện cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; ampe kế; dụng cụ đo điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; chuông [thiết bị báo động]; hệ thống phòng trộm, dùng điện; thiết bị cảnh báo chống trộm; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe scooter điện; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật chạy điện; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; marketing; marketing thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; quảng bá hàng hóa thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-34450**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YADEA Smart ECO

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Stato [bộ phận của máy]; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện cho xe đạp; máy phát điện; magnêtô đánh lửa; máy phát điện cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; ampe kế; dụng cụ đo điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; chuông [thiết bị báo động]; hệ thống phòng trộm, dùng điện; thiết bị cảnh báo chống trộm; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe scooter điện; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật chạy điện; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; marketing; marketing thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; quảng bá hàng hóa thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-34451**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt.

EasyGO

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Stato [bộ phận của máy]; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện cho xe đạp; máy phát điện; magnêtô đánh lửa; máy phát điện cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu [gps]; ampe kế; dụng cụ đo điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; chuông [thiết bị báo động]; hệ thống phòng trộm, dùng điện; thiết bị cảnh báo chống trộm; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe scooter điện; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật chạy điện; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; marketing; marketing thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; quảng bá hàng hóa thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-34452**

(540)

YADEA EasyGO

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Stato [bộ phận của máy]; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện cho xe đạp; máy phát điện; magnêtô đánh lửa; máy phát điện cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; ampe kế; dụng cụ đo điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; chuông [thiết bị báo động]; hệ thống phòng trộm, dùng điện; thiết bị cảnh báo chống trộm; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe scooter điện; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật chạy điện; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; marketing; marketing thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; quảng bá hàng hóa thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-34453**

(540)

Ai AnToàn

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 16.1.5; 26.11.22

(591) Xanh da trời, xanh da trời nhạt.

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Stato [bộ phận của máy]; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện cho xe đạp; máy phát điện; magnêtô đánh lửa; máy phát điện cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; ampe kế; dụng cụ đo điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; chuông [thiết bị báo động]; hệ thống phòng trộm, dùng điện; thiết bị cảnh báo chống trộm; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe scooter điện; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật chạy điện; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; marketing; marketing thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; quảng bá hàng hóa thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-34454**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

YADEA AI An Toàn

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Stato [bộ phận của máy]; máy phát điện xoay chiều; máy phát điện cho xe đạp; máy phát điện; magnêtô đánh lửa; máy phát điện cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị sử dụng hệ thống định vị toàn cầu [GPS]; ampe kế; dụng cụ đo điện; thiết bị báo động bằng âm thanh; thiết bị báo động; chuông [thiết bị báo động]; hệ thống phòng trộm, dùng điện; thiết bị cảnh báo chống trộm; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe scooter điện; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đạp; xe lăn dùng cho người tàn tật chạy điện; lốp cho bánh xe cộ; lò xo giảm xóc cho xe cộ.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; trang trí quầy hàng; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; marketing; marketing thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; quảng bá hàng hóa thông qua người có tầm ảnh hưởng đến công chúng; đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-34455**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Oris

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đẩy [xe cộ].

---

(210) **4-2024-34456**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Ossy

(731) YADEA TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)
Dongsheng Road, Dacheng Industrial Park, Anzhen Street, Xishan District, Wuxi, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện; xe máy; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; xe điện ba bánh; xe đạp điện; xe đẩy [xe cộ].

---

(210) **4-2024-34457**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 3.1.14; 11.3.3

(731) ANHUI HUIWANG CATERING MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
No. 8, Floor 23, Building 2, Guanyi Building, Bengbu City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 43: Cung cấp đồ ăn uống lưu động do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; căng tin; nhà hàng phục vụ đồ ăn uống mang đi; quán cà phê; cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; tiệm kem; quầy phục vụ nước ép rau củ quả trong nhà hàng, khách sạn; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại; cung cấp đồ ăn uống cho khu vực ăn tự phục vụ của công ty; cung cấp đồ ăn uống cho trường học; tiệm phục vụ trà sữa.

---

(210) **4-2024-34458**

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.4; 26.4.18

(731) GUANGDONG TIANXI ELECTRIC APPLIANCE CO., LTD. (CN)
No.333 Xingya Road, Yayao, Heshan, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy cơ điện để chế biến thực phẩm; máy xay hạt cà phê, chạy điện; máy nhào trộn; máy cơ điện dùng để chế biến đồ uống; máy trộn thực phẩm chạy điện; máy đập chạy điện; máy dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy chế biến thực phẩm chạy điện, cho mục đích gia dụng; máy xay dùng trong gia đình, trừ loại vận hành thủ công; máy xay cà phê, trừ loại vận hành thủ công; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy nhào thực phẩm, chạy điện; máy ép nước thực phẩm, chạy điện; máy nghiền cà phê chạy điện; máy vắt nước trái

cây, chạy điện, cho mục đích gia dụng; máy vắt nước trái cây chạy điện; máy chế biến thực phẩm chạy điện; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy khuấy; máy nhào thực phẩm, chạy điện, cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-34459**

(540)

DeliGroup
Deliver Happiness

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN THANH (VN)
Nhà A2,6, tập thể Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; trứng; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; nấm, đã chế biến; hạt, đã chế biến; thủy hải sản đã chế biến; thịt đã chế biến.

Nhóm 30: Gạo; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; cà phê; trà; bột ngũ cốc.

Nhóm 31: Trái cây tươi; hoa tươi; cây cảnh; nấm tươi; rau tươi; gia cầm sống; thủy hải sản còn sống.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ kinh doanh, mua bán các sản phẩm: vàng, bạc, đá bán quý và đá quý, phụ kiện thời trang làm từ kim loại và đá quý, các sản phẩm phong thủy từ đá thiên nhiên và gỗ, đồ trang sức, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý, quà tặng văn phòng phẩm như sổ, bút, tranh ảnh, hộp đựng quà tặng bằng giấy hoặc bằng bìa cứng, giấy gói quà tặng, nơ giấy để gói quà tặng, ruy băng (bằng giấy) để gói quà tặng, thiệp chúc mừng, ảnh chụp, sữa, sản phẩm sữa, trứng, rau củ quả, đã chế biến, trái cây, đã chế biến, nấm, đã chế biến, hạt, đã chế biến, thủy hải sản đã chế biến, thịt đã chế biến, gạo, chế phẩm ngũ cốc, thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo, cà phê, trà, bột ngũ cốc, trái cây tươi, hoa tươi, cây cảnh, nấm tươi, rau tươi, gia cầm sống, thủy hải sản còn sống.

---

(210) **4-2024-34460**

(540)

DeliGift
Deliver Happiness

(220) 24/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ XUÂN THANH (VN)
Nhà A2,6, tập thể Đồng Cửa, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu, dịch vụ kinh doanh, mua bán các sản phẩm: vàng, bạc, đá bán quý và đá quý, phụ kiện thời trang làm từ kim loại và đá quý, các sản phẩm phong thủy từ đá thiên nhiên và gỗ, đồ trang sức, kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm, đá quý, quà tặng văn phòng phẩm như sổ, bút, tranh ảnh, ảnh chụp, hoa tươi, cây cảnh.

---

(210) **4-2024-34462**

(540)

QH
QUẢNG HÀ

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MTV TM & XNK QUẢNG HÀ (VN)
Lô số 33, đường Thủ Dầu Một, khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 29: Các loại hạt đã qua chế biến, các loại trái cây đã chế biến.

Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu: các loại hạt đã qua chế biến, cá loại trái cây đã chế biến.

---

(210) **4-2024-34463**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.0; 2.3.9; 5.7.24; 26.1.1
(591) Tím, đỏ, đen, vàng, xanh, cam, trắng.
(731) ĐỖ TIẾN ĐẠT (VN)
Đội 7, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán: rau, củ, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín; mua bán hoa quả tươi, củ quả tươi, nước hoa quả ép (đồ uống), nước sinh tố (đồ uống).

---

(210) **4-2024-34464**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.5.1; 26.5.18
(591) Trắng, đỏ, xanh đá, xanh lá cây, xanh da trời, cam, hồng, ghi.
(731) NGUYỄN HOÀNG HIỆP (VN)
130A/26 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt (Công ty Luật TNHH Lê Gia Việt)

(511) Nhóm 12: Nhông xe máy; phụ tùng xe cộ; bánh xe cộ; gương, nhìn bên dùng cho xe cộ; má phanh, cho xe cộ; vòng bi, bộ phận của xe cộ.

---

(210) **4-2024-34465**

(540)

Luci
milk

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NASAKA Á CHÂU (VN)
Tầng 2, BT09-02 khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(210) **4-2024-34466**

(540)

LAC'TA CARE

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC NASAKA Á CHÂU (VN)
Tầng 2, BT09-02 khu đô thị mới Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(210) **4-2024-34467**

(540)

FOUR MILK COLOS

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG Y HỌC BFF (VN)
Số 37A đường Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Sữa công thức (dùng cho trẻ sơ sinh); sữa cho trẻ sơ sinh; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; thực phẩm ăn dặm cho em bé.

Nhóm 29: Sữa bột; sữa cho trẻ em (không dùng cho trẻ sơ sinh); sản phẩm sữa; sữa cho người lớn; sữa giàu protein (không dùng cho trẻ sơ sinh).

---

(210) **4-2024-34470**

(540)

THAN DEN
LOGISTICS

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.16; 2.1.22; 13.1.7; 24.15.7; 26.1.1

(591) Đen, xanh vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THẦN ĐÈN (VN)
Thửa đất số NO13-LK13-18, tờ bản đồ số 00, khu đất dịch vụ, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; dịch vụ bốc xếp hàng hóa; dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; dịch vụ môi giới vận tải; cho thuê phương tiện vận chuyển; dịch vụ chuyển phát nhanh.

---

(210) **4-2024-34471**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) ĐÀM MINH ANH (VN)
Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trị liệu; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-34474**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.7; 3.7.17; 17.1.1; 17.1.2; 20.7.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương.
(731) LÊ TRUNG HIẾU (VN)
Tổ 4, phường Phù Đổng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; dịch vụ giới thiệu và liên kết mạng xã hội ảo trên cơ sở internet.

---

(210) **4-2024-34477**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Xám, cam, vàng nâu, trắng, xanh lá.
(731) DANH MINH QUI (VN)
Số nhà 005, lô B, chung cư Lê Hồng Phong, phường 1, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 31: Vòng hoa tươi; hoa tự nhiên; vòng nguyệt quế tươi; phấn hoa [vật liệu thô]; thảo mộc tươi; củ của cây hoa.

Nhóm 35: Mua bán: vòng hoa tươi, hoa tự nhiên, vòng nguyệt quế tươi, phấn hoa [vật liệu thô], thảo mộc tươi, củ của cây hoa.

---

(210) **4-2024-34478**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 1.13.15; 19.13.21; 26.1.1; 26.1.6; 26.15.15
(591) Đỏ mận, đen, trắng.
(731) NGUYỄN DUY LỘC (VN)
P902, CT4C khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm vitamin; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-34482**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SẢN XUẤT HOÀNG KHANG FOOD (VN)
L17-11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim ăn được); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đóng hộp; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng).

Nhóm 30: Cháo yến ăn liền (đóng gói); hạt nêm; hạt nêm từ thịt/xương; gia vị; hỗn hợp xốt sấy khô (gia vị).

---

(210) **4-2024-34483**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 3.7.16; 5.1.12; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.1; 26.3.23
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt, xanh lá cây, đỏ.
(731) LÊ VĂN THÌ (VN)
Thôn Mỹ Bình 3, xã Hoài Phú, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến); yến sào đã qua sơ chế; yến sào tinh chế; yến sào đóng hộp; thực phẩm làm từ yến sào cụ thể là súp yến, yến chưng đường phèn.

---

(210) **4-2024-34493**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.1.16; 8.7.2
(591) Xanh lá đậm, nâu nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HUẾ (VN)
170e Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến từ thịt, hải sản, rau củ quả.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng thực phẩm, siêu thị kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm, trà sữa, đồ uống có cồn và không cồn.

---

(210) **4-2024-34494**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 2.1.11; 8.1.16; 8.7.2
(591) Cam, xanh lá, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HUẾ (VN)
170E Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Thực phẩm đã chế biến từ thịt, hải sản, rau củ quả.

Nhóm 30: Bánh kẹo; gia vị; nước sốt (gia vị); nước tương; bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc.

Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng thực phẩm, siêu thị kinh doanh các mặt hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống có cồn và không cồn.

---

(210) **4-2024-34495**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỒ MẠNH TIẾN (VN)
Số 95A Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Trà sữa (trà là chủ yếu); đồ uống dựa trên cơ sở trà; trà (chè); cà phê.

---

(210) **4-2024-34496**

(540)

AQUA RESIGEN

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DISCOVERY PURCHASER CORPORATION (US)
Tower 49, 12 East 49th Street, New York, NY 10017, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc diệt cỏ dại; chế phẩm diệt cỏ dại và diệt trừ thực vật có hại/độc hại; thuốc diệt côn trùng; thuốc diệt ký sinh trùng; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

---

(210) **4-2024-34498**

(540)

Freeze Cleaning

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LG ELECTRONICS INC. (KR)
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 07: Bộ trao đổi nhiệt [bộ phận của máy móc]; máy nén không khí; máy nén cho điều hòa không khí; máy nén thu hồi và tái chế khí làm lạnh; máy giặt chạy điện; máy rửa bát đĩa dùng cho mục đích gia dụng; máy hút bụi chạy điện; máy thổi khí quay; bơm khí nén; máy nén quay; máy nén cho tủ lạnh; máy trộn chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy chế biến thực phẩm chạy điện; máy làm sạch bằng hơi nước dùng cho mục đích gia dụng; robot dọn phòng tự lái dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 11: Máy điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; máy điều hòa không khí dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho điều hòa không khí; quạt điện dùng cho mục đích gia dụng; bộ trao đổi nhiệt, không phải là bộ phận của máy móc; bộ trao đổi nhiệt để xử lý hóa chất; thiết bị hoàn nhiệt; bộ trao đổi nhiệt cho thiết bị làm mát không khí; máy bơm nhiệt; thiết bị làm sạch không khí; máy sấy quần áo chạy điện; thiết bị quản lý quần áo chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; bộ lọc cho máy lọc không khí; tủ lạnh dùng cho mục đích gia dụng; chụp thông gió cho bếp lò; quạt thông gió dùng cho mục đích gia dụng; quạt lưu thông không khí; quạt trần; điều hòa không khí di động.

---

(210) **4-2024-34503**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI KỸ THUẬT 3Q (VN)
Thôn Nghĩa Lộ, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; sổ tay; tranh ảnh; ghim dập cho văn phòng; kẹp cho văn phòng; bút bằng thép.

Nhóm 40: Dịch vụ xử lý vật liệu: phun phủ nhung vật liệu plastic (hộp nhựa, khay nhựa, mắc áo); phun phủ nhung vật liệu gỗ; phun nhủ nhung vật liệu giấy; phun nhủ nhung vật liệu da; phun nhủ nhung vật liệu kim loại; phun nhủ nhung vật liệu xốp; xử lý kim loại; xử lý giấy; gia công da; cung cấp thông tin liên quan để xử lý vật liệu.

---

(210) **4-2024-34504**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.5; 26.4.1; 26.4.9; 26.4.18
(591) Đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH VƯƠNG THỊ THU HẰNG (VN)
Tổ dân phố Ngọc 1, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

Nhóm 35: Kinh doanh buôn bán (cụ thể là bán buôn bán lẻ đồ uống có cồn: rượu) .

---

(210) **4-2024-34507**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.11.9; 26.13.1
(731) DONGGUAN CHENGLIANG INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 1001, No. 30, Xinhong Road, Lincun Village, Tangxia Town, Dongguan city, Guangdong Province, China
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; thiết bị sạc điện cầm tay; cầu dao điện; máy biến áp tăng áp; bộ nắn điện; bảng điều khiển [điện]; thiết bị sạc pin; ổ cắm điện; thiết bị sạc điện thoại di động; máy biến thế [điện].

Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; sổ tay; tranh ảnh; ghim dập cho văn phòng; kẹp cho văn phòng; bút bằng thép.

---

(210) **4-2024-34508**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM TÍN (VN)
69 Nguyễn Thi, phường 13, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

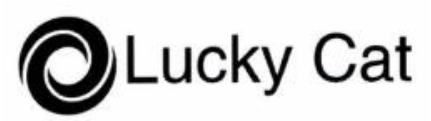
(511) Nhóm 19: Ván gỗ ép công nghiệp dùng trong xây dựng; ván sàn gỗ; ván sàn nhựa; tấm dán làm từ nhựa dùng trong xây dựng và/hoặc thi công nội thất; tấm acrylic (vật liệu dùng trong thi công nội thất); tấm laminate (vật liệu dùng trong thi công nội thất); khung cửa không bằng kim loại; cửa không bằng kim loại.

Nhóm 20: Kệ bếp (đồ đạc); tủ bếp (đồ đạc); đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-34509**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI MASTERCARD VIỆT NAM (VN)
Số 14 Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy hút bụi; máy nén khí; máy giặt; máy lau nhà.

Nhóm 11: Ấm đun nước dùng điện; nồi cơm điện; quạt điện; tủ lạnh; nồi đa năng dùng điện; nồi chiên dùng điện; bếp điện từ; bếp hồng ngoại; máy sấy tóc; mâm điện từ dùng đê hâm nóng thức ăn.

---

(210) **4-2024-34510**

(540)

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 23.5.5; 24.1.1; 26.4.3; 26.13.25
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LANCER MEDIA (VN)
Xóm Nước Hai, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; sổ tay; tranh ảnh; ghim dập cho văn phòng; kẹp cho văn phòng; bút bằng thép.

Nhóm 39: Đóng gói hàng hóa; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ giao hàng; dịch vụ giao hàng qua bưu điện; dịch vụ vận chuyển có đảm bảo các đồ vật giá trị; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; cung cấp tiện ích giải trí; dịch vụ thể thao điện tử; huấn luyện (đào tạo); cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-34511**

(540)

TZLDN

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HANGZHOU LAIZANBAO ELECTRONIC BUSINESS CO., LTD. (CN)
Room 3168, 3rd Floor, Building 3, 830 Wenyi West Road, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Dép lê dùng khi tắm; giày cao cổ; dép đi trong nhà; dép; giày; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-34512**

(540)

Offlanding

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HANGZHOU LAIZANBAO ELECTRONIC BUSINESS CO., LTD. (CN)
Room 3168, 3rd Floor, Building 3, 830 Wenyi West Road, Xihu District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; sổ tay; tranh ảnh; ghim dập cho văn phòng; kẹp cho văn phòng; bút bằng thép.

---

(210) **4-2024-34517**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.16; 5.3.15; 19.7.1; 25.7.5; 25.12.1; 26.1.1
(591) Đỏ, xanh lá, đen, trắng.
(731) HỨA DUY THANH (VN)
Tổ 76, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 21: Chai lọ bằng thuỷ tinh tái chế; bình hoa bằng thuỷ tinh tái chế; đồ khảm thuỷ tinh, không dùng cho xây dựng; tác phẩm nghệ thuật bằng thuỷ tinh.

---

(210) **4-2024-34523**

(540)



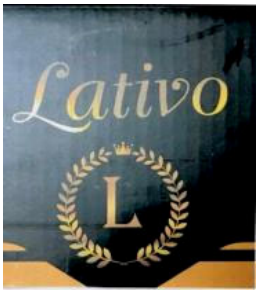
(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) LÊ THỊ HUYỀN TRANG (VN)
P403, K11A, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: nhông xích xe máy, má phanh xe máy, dây phanh xe máy, ty giảm xóc cho xe máy, săm lốp cho xe máy, cao su để chân dùng cho xe máy, bộ chế hòa khí dùng cho xe máy, vòng bi, còi xe máy, dây công tơ mét (dây đồng hồ xe máy), bộ chế hòa khí, ắc quy, cuộn đánh lửa, mobin đèn, ic xe máy (bộ điều khiển hệ thống mạch điện tử trên xe máy), sạc ổn áp, mô tơ đề (củ đề), còi xe máy, cần số, cần khởi động, cần thắng, dây ga xe máy; mua bán, xuất nhập khẩu xe máy và phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-34524**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.13.1; 5.13.4; 24.9.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng, cam, xanh lá.
(731) LATIVO RACING PARTS SDN. BHD. (MY)
No. 3 &5, Jalan Klang Sentral 7/Ku5, Klang Sentral, 41050 Klang Selangor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Cùi dĩa xe máy (phụ kiện xe máy).

---

(210) **4-2024-34527**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11; 3.6.25; 3.13.5; 5.5.20; 5.9.3; 5.9.21
(591) Đen, đỏ, vàng, cam, xanh lá, nâu, trắng.
(731) PHÍ HOÀNG NGUYÊN (VN)
Số 6/175 phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Cao mật lợn (thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-34540**

(540)

O2SPORTS

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT NANA (VN)
159-161 đường số 10, khu khố 13, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã lót dùng cho trẻ em (bỉm); tã giấy cho trẻ em; băng vệ sinh dùng cho phụ nữ; tã lót dùng cho người lớn (bỉm); tã giấy cho người lớn; miếng đệm lót vệ sinh.

Nhóm 10: Bình sữa; núm vú giả cho em bé; máy hút mũi dãi; máy hút sữa; đai nịt bụng; áo chẽn nịt bụng.

Nhóm 16: Giấy ăn; giấy ướt; giấy vệ sinh; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 24: Vải dùng để may quần áo; khăn tắm bằng vải cotton; khăn mặt bằng vải cotton; chăn đắp; chăn quấn; ga trải giường (khăn trải giường).

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tã lót dùng cho ùrẻ em (bỉm), tã giấy cho trẻ em, băng vệ sinh dùng cho phụ nữ, tã lót dùng cho người lớn (bỉm), tã giấy cho người lớn, miếng đệm lót vệ sinh, bình sữa, núm vú giả cho em bé, máy hút mũi dãi, máy hút sữa, đai nịt bụng, áo chẽn nịt bụng, giấy ăn, giấy ướt, giấy vệ sinh, khăn lau mặt bằng giấy, vải dùng để may quần áo, khăn tắm bằng vải cotton, khăn mặt bằng vải cotton, chăn đắp, chăn quấn, ga trải giường, tấm phủ giường (khăn trải giường), quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, khăn sữa cho em bé bằng vải, khăn quấn bế trẻ em bằng vải cotton, bao tay chân cho trẻ sơ sinh, mũ, yếm, quần áo dùng cho trẻ sơ sinh, quần áo dành cho trẻ em, gối, vỏ gối, vỏ đệm, phụ kiện và phụ liệu may mặc như: phéc mơ tuya, ruy băng, khóa, khuy áo, cúc áo.

(210) **4-2024-34541**

(540)

THAI HUNG
Thái bình - Hưng thịnh - Kiến quốc

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3
(591) Đen, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÁI BÌNH HƯNG THỊNH (VN)
Thửa đất diện tích 16.187,9 m2 khu tiểu thủ công nghiệp, thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 07: Thiết bị vận hành thang máy; thang máy; cáp điều khiển của máy, động cơ điện và động cơ; đầu máy cho tàu thuyền; động cơ cho tàu thuyền.

Nhóm 09: Rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; rô bốt dùng trong phòng thí nghiệm; rô bốt giám sát an ninh; thiết bị ghi hình; pin điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 12: Máy bay; phương tiện giao thông trên không; thiết bị bay để chụp ảnh; thuyền, tàu thuỷ; ca nô, xuồng; thiết bị bay để quay phim; phương tiện giao thông trên bộ chạy bằng điện.

Nhóm 21: Thiết bị sử dụng nước để làm sạch răng và lợi; đầu bàn chải đánh răng dùng điện.

Nhóm 35: Quản lý doanh nghiệp; hỗ trợ điều hành kinh doanh, hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh, quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh.

Nhóm 36: Đầu tư vốn; đầu tư quỹ; tư vấn đầu tư; bất động sản.

---

(210) **4-2024-34542**

(540)

F L
Franklin

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHÙNG THỊ LINH (VN)
Xóm Lẻ, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồng hồ để bàn; dụng cụ đo thời gian (đồng hồ); phụ kiện cho đồng hồ.

---

(210) **4-2024-34543**

(540)

Lolita Queen

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH HÀ ĐẠI PHÁT (VN)
Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; dung dịch vệ sinh phụ nữ dùng cho mục đích y tế; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; xà phòng diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-34544**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Đen, trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) HỢP TÁC XÃ DƯỢC LIỆU KHÁNH HOA (VN)
Thôn Bình Minh, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-34545**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN TOÀN CHÂU (VN)
Ô 3, lô A10-1, đường D2, khu công nghiệp KSB khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-34546**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT -THƯƠNG MẠI PHÚ PHÚ (VN)
78 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; mì ống (nui); hủ tiếu ăn liền.

---

(210) **4-2024-34547**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SẢN XUẤT -THƯƠNG MẠI PHÚ PHÚ (VN)
78 Nguyễn Khoái, phường 2, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; cháo ăn liền; bún ăn liền; phở ăn liền; mì ống (nui); hủ tiếu ăn liền.

---

(210) **4-2024-34550**

(540)



(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.11.13; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ, vàng.

(731) PHAN VĂN CHÁNH (VN)
Ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Nước chấm hải sản (gia vị); gia vị.

---

(210) **4-2024-34552**

(540)



(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 11.1.6; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU OANH (VN)
136/1, khu phố 1, phường 4, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước mắm pha sẵn gia vị.

Nhóm 30: Nước sốt (pesto); xốt [gia vị].

Nhóm 43: Quán cơm tấm; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-34553**

(540)



(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 2.9.1

(731) VŨ VĂN THIÊM (VN)
18D đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; sữa tắm; nước tẩy trang; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, son môi, sữa tắm, nước tẩy trang, kem tẩy da chết dùng cho cơ thể, kem dưỡng da, phấn nền, cọ trang điểm, bông phấn, bông tẩy trang.

---

(210) **4-2024-34554**

(540)

KENGMAN
MEN'S UNDERWEAR

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.1; 26.4.18
(731) VĂN HUY HÀ (VN)
Thôn Thụ Ích 2, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; đồ đi chân; quần áo (trang phục); mũ; khăn quàng cổ; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-34555**

(540)

BY CHANN

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, da, trắng.
(731) NGUYỄN THU TRANG (VN)
Thôn Hải Triều Xuân, xã Tân Lễ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-34556**

(540)

PERCENT SPACE

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 24.17.25; 25.3.3; 26.3.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MẬU DỊCH HẰNG LONG (VN)
Tầng 11, tòa nhà VNPT số 1487 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); chè (trà) thảo dược, không dùng cho mục đích y tế; cà phê; cacao.

---

(210) **4-2024-34557**

(540)

FLETCHER

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 26.4.18; 26.13.1
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ AKCOME VIỆT NAM (VN)
12.09 tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Thanh nhôm định hình; cửa nhôm; cửa ra vào bằng kim loại; phụ kiện cửa nhôm; phụ kiện cửa kim loại.

---

(210) **4-2024-34564**

(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

WHITE HORSE BLAZE

(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (CH)
Route de France 17, Boncourt 2926, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bò túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-34566**

(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

VINFASS

(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.3.23; 26.4.18

(731) NGUYỄN VĂN PHƯƠNG (VN)
Đội 2, thôn Từ Châu, xã Liên Châu, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông dơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-34567**

(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.

(731) PHẠM TRỌNG LỢI (VN)
Tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-34568**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) PHẠM TRỌNG LỢI (VN)
Tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-34569**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 26.3.23; 26.4.18
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) PHẠM TRỌNG LỢI (VN)
Tổ dân phố Ngô Mây, phường Ba Ngòi, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào tinh chế; yến sào chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-34570**

(540)

BOSNEW

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐẶNG ĐỨC HOÀN (VN)
Thôn Công Luận 2, thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn nước; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; sơn phủ; sơn lót.

---

(210) **4-2024-34573**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.6; 26.4.7
(731) BEIJING JIADING CARPET CO., LTD (CN)
Building 7, Courtyard No. 7, Rongchang East Street, Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm: thảm trải sàn: thảm tập thể dục; thảm chống trơn; tấm phủ sàn; thảm nhà tắm.

---

(210) **4-2024-34574**

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Grandpa's Farm

(731) EARTH PRIME ENTERPRISE LIMITED. (CN)
Rm 06 Blk A 23/F Hoover Ind BLDG 26-38 Kwai Cheong Rd Kwai Chung NT Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm vitamin; chất xơ dùng cho ăn kiêng; bổ sung protein dùng cho người; thực phẩm cho em bé; vitamin dẻo; bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng chứa lutein; chất bổ sung ăn kiêng chứa axit folic; chất bổ sung dinh ăn kiêng chứa dầu tảo DHA.

Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; trái cây đóng hộp; rau, củ đóng hộp; mứt ướt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; cà chua dạng sệt; rong biển ăn được đã qua chế biến; sữa; chất béo ăn được; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở sôcôla; kẹo mềm [bánh kẹo]; bánh quy; bánh xèo; bánh burrito; chế phẩm ngũ cốc; mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; nước tương; đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-34575**

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

WEYES

(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.25

(731) WEYES INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)
68 Circular Road, #02-01, Singapore (049422)

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung vitamin và chất khoáng.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; rau củ quả sấy khô; trái cây sấy dẻo; bột từ rau củ quả; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Kẹo mềm; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); bánh kẹo trái cây; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2024-34576**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.25
(731) WEYES INTERNATIONAL PTE. LTD (SG)
68 Circular Road, #02-01, Singapore (049422)
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); thực phẩm tăng cường sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm vitamin; thực phẩm bổ sung vitamin và chất khoáng.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; rau củ quả sấy khô; trái cây sấy dẻo; bột từ rau củ quả; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo.

Nhóm 30: Kẹo mềm; thạch trái cây (dạng kẹo bánh); bánh kẹo trái cây; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc, không dùng cho mục đích y tế; thạch có hương vị dạng tinh thể dùng để làm bánh kẹo; tinh bột cho thực phẩm.

Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước ép rau (đồ uống); nước hoa quả ướp lạnh (đồ uống); xi rô dùng cho đồ uống; đồ uống không chứa cồn làm từ trái cây sấy khô; hỗn hợp khô trên cơ sở tinh bột để pha chế đồ uống.

---

(210) **4-2024-34577**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BETOKI INC. (KR)
1-402 B35ho, 123-12, Ochangjungang-ro, Ochang-eup, Cheongwon-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Đồ ăn dành cho trẻ em được làm từ sản phẩm nông nghiệp (thực phẩm chức năng); chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; thực phẩm bổ sung có chứa khoáng chất; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở khoáng chất; chất bổ sung ăn kiêng từ vitamin và khoáng chất; thực phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; thực phẩm bổ sung sức khỏe trên cơ sở vitamin; thực phẩm dành cho trẻ em được làm từ hải sản (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dùng cho ăn kiêng; sữa công thức không chứa lactoza dành cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh, trừ sữa công thức (thực phẩm chức năng); thức ăn cho trẻ sơ sinh (thực phẩm chức năng); đồ uống cho trẻ sơ sinh (thực phẩm chức năng); chất bổ sung cho trẻ sơ sinh (thực phẩm chức năng); thực phẩm bổ sung cho trẻ sơ sinh (thực phẩm chức năng); đồ ăn dành cho trẻ em được làm từ gia súc (thực phẩm chức năng); thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dùng cho mục đích trị liệu; thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế.

---

(210) **4-2024-34578**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ cam, trắng.
(731) AYAK INC. (KR)
203, 70, Gukjegeumyung-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe; thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin; thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dùng cho điều trị bệnh; thực phẩm chức năng bổ sung sức khỏe dùng cho mục đích trị liệu hoặc y tế; chất bổ sung cazein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có chứa canxi là thành phần chính; chất bổ sung ăn kiêng có chứa đậu nành được sấy khô làm thành phần chính; thực phẩm chức năng bổ sung thể lực; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho trẻ sơ sinh; dược phẩm được làm từ vitamin; thuốc giảm đau; mô cấy dưới da dùng trong phẫu thuật; chất bổ sung vitamin dùng cho động vật.

---

(210) **4-2024-34579**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) MACMOC CO., LTD. (KR)
1F, 30, Anam-ro 5-gil, Seongbuk-gu, Seoul 02857, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; đồ đội đầu; bít tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-34580**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THẾ HỆ MỚI (VN)
309 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Chè (trà); cà phê.

---

(210) **4-2024-34581**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.10; 5.3.20; 5.7.3; 5.13.4; 13.1.5; 24.1.1
(591) Xanh dương, vàng, trắng, đỏ.
(731) TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT (VN)
Tổ 17, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ giáo dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi liên quan đến giáo dục, đào tạo; tổ chức các hội thảo liên quan đen giáo dục.

---

(210) **4-2024-34582**

(540)

TOTOYOMY

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.11.12
(731) NGUYỄN KHÁNH HIỆP (VN)
70 Phó Đức Chính, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa.

Nhóm 10: Ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa.

Nhóm 11: Thiết bị hút ẩm; thiết bị điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-34583**

(540)

DTN
Phương Thảo Ngọc

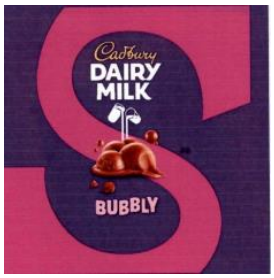
(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
Đội 2, thôn Thượng Đỗ 1, xã Thượng Vũ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức chuyến du lịch, đại lý du lịch; điều hành chuyến du lịch; dịch vụ tổ chức các tour du lịch; dịch vụ đặt chỗ du lịch và vận chuyển; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, dịch vụ du lịch lữ hành quốc tế; chuẩn bị thị thực du lịch và giấy thông hành cho người du lịch nước ngoài; đặt chỗ cho các chuyến đi; bán vé máy bay.

---

(210) **4-2024-34584**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 8.1.19; 8.1.22; 11.3.3; 26.4.18
(591) Tím, hồng đậm, hồng nhạt, nâu đậm, vàng, trắng.
(731) CADBURY UK LIMITED (GB)
P.O. Box 12, Bournville Lane, Bournville, Birmingham, B30 2LU, United Kingdom
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo không chứa thuốc; sôcôla; bánh kẹo sôcôla; bánh quy; bánh ngọt; bánh nướng; bánh xốp; đồ ăn nhanh làm từ ngũ cốc; sô cô la; ngô; bột mì; hạt [ngũ cốc]; mì ống; gạo; sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh); kem lạnh; lúa mì; lúa mạch; lúa mạch đen hoặc bột nhão; kem lạnh và các sản phẩm kem lạnh; món tráng miệng [bánh kẹo].

---

(210) **4-2024-34585**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.1.11
(731) YAJIMA TAKAHIRO (JP)
6-12-6-204, Benten-cho, Soka, Saitama, Japan
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 29: Đậu phụ; sữa đậu nành; bánh đậu nành kiểu indonesia (tempeh).

---

(210) **4-2024-34595**

(540)

santino D'Antonio

(220) 13/05/2022
(441) 25/03/2025
(731) YIWU QIONGMI TRADING FIRM (GENERAL PARTNERSHIP) (CN)
2/F, No. 5, Street 318, Gongren North Road, Choucheng, Yiwu City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi sách học sinh; túi cầm tay loại nhỏ; túi đeo hông; cặp đựng giấy tờ tài liệu; túi; túi du lịch; ba lô.

Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo trẻ em; áo khoác ngoài; quần dài; quần áo lót; quần áo; giày dép; trang phục dệt kim; găng tay [trang phục].

---

(210) **4-2024-34596**

(540)

GUYISA

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHANDONG JINGTU WULIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
B1509, Huarun Development Building, West of Dongfang Road, South of Fushou East Street, Fuhua Community, Xincheng Street, Weifang City, Shandong Province, 261000, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Tất ngắn cổ; giày cao cổ; đồ đi ở chân; giày; đồ đội đầu; quần áo.

---

(210) **4-2024-34597**

(540)

PICASSO

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHANGHAI QIQIAN E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
J064, Building 1, No. 6899 Liuxiang Road, Huating Town, Jiading, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; dụng cụ viết; bút bằng thép; mực tàu; sổ tay; tranh ảnh.

---

(210) **4-2024-34598**

(540)

TOANCAU
Service Truly Different

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.1; 24.15.11; 24.15.21; 26.3.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ DỊCH VỤ DU LỊCH TOÀN CẦU (VN)
20 ngõ 1 phố Tản Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; lữ hành; vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa.

---

(210) **4-2024-34599**

(540)

kateda

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 3.7.17; 5.3.13; 26.1.1

(591) Tím.

(731) NGUYỄN QUỐC KHÁNH (VN)
Xóm 9, thôn Vĩnh Phú 8, xã Mỹ Tài, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 14: Trang sức bằng gỗ; trang sức đá; đồ trang sức; bộ phụ kiện để làm đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-34600**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MINT KOREA (VN)
183 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phòng khám thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-34601**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.4.7; 26.5.1; 26.7.25; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây, xanh dương nhạt, xanh dương đậm, đỏ.

(731) BÙI THỊ THẢO LINH (VN)
127 đường số 2, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Vỏ bình ga bằng kim loại; van ga bằng kim loại (không là bộ phận của máy móc).

Nhóm 11: Bếp ga; bếp từ; bếp điện; máy hút mùi; bếp từ âm.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: nhiên liệu, xăng dầu, gas, dầu động cơ, khí dầu mỏ hóa lỏng, bếp ga, bếp từ, bếp điện, máy hút mùi, bếp từ âm, vỏ bình ga bằng kim loại, van ga, dây dẫn ga.

---

(210) **4-2024-34602**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LÊ VŨ VĂN (VN)
578 Hồng Bàng, phường 16, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước hoa.

---

(210) **4-2024-34603**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Trắng, đỏ, xanh lá.
(731) HỘ KINH DOANH CHIM CẢNH HẠNH PHÁT (VN)
285/49 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho động vật.

Nhóm 31: Cám; thức ăn cho chim.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: cám, thức ăn cho chim, thực phẩm chức năng dùng cho động vật.

---

(210) **4-2024-34605**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.14; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh cổ vịt, cam, trắng.
(731) IRPC PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
555/2 Energy Complex Building B, 8th Floor Vibhavadi-Rangsit Rd Chatuchak, Bangkok 10900 Thailand
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 01: Nhựa chưa xử lý ở dạng hạt hoặc bột.

---

(210) **4-2024-34607**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen, kaki.
(731) BAEYUEA ENTERPRISES CO., LTD. (TW)
No. 87-1, Tsu-Shi Village, Shuei-Shang Shiang, Chia-Yi County, Taiwan
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột mì và chế phẩm làm từ ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở gạo, bột mì hoặc ngũ cốc; ngũ cốc ăn liền; yến mạch nghiền; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-34608**

(540)

CARRERA

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) MAURICIO CAMARENA HERRERA (MX)
Avenida Acueducto número 4851 interior 3, Piso 2, colonia Real Acueducto, C.P 45116 en Zapopan, Jalisco, México

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia.

---

(210) **4-2024-34609**

(540)

INSAWAY

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SPIRIT AGE TECHNOLOGY LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza, No. 3 Tai Yau St, San Po Kong, Kln, Hong Kong. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin cho thuốc lá điện tử; dây cáp dữ liệu; tai nghe nhét trong; tai nghe choàng đầu; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; bao đựng điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-34610**

(540)

Solar
JinKO
Building Your Trust in Solar

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8

(731) JINKO SOLAR CO., LTD. (CN)
No.1 Yingbin Road, Shangrao Economic Development Zone, Shangrao City, Jiangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Sợi dây để hàn bằng kim loại; dây đồng không bọc; que kim loại dùng để hàn vảy; que hàn bằng kim loại; dây thiếc để hàn; thanh thiếc; hợp kim của kim loại thường; khung đỡ bằng kim loại dùng cho tấm pin mặt trời; tấm lợp bằng kim loại, kết hợp với pin quang điện; rầm kim loại dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-34611**

(540)

Innomeditech

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LÊ THANH HÙNG (VN)
16 đường số 6 KDC Bình Phú, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH một thành viên LEADCO (LEADCO)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ các thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-34612**

(540)



(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.3.1

(731) CÔNG TY TNHH TM DV NỮ THỊ (VN)
50/3/11 Thạnh Lộc 29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc, thực phẩm chức năng, vitamin tăng cân (thực phẩm chức năng), thực phẩm hỗ trợ giảm cân (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-34613**

(540)



(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 26.7.5; 26.7.25

(591) Đỏ, trắng.

(731) ĐINH QUỐC LÂM (VN)
Thôn Đình, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê đã qua chế biến; cà phê hòa tan; cà phê hạt.

---

(210) **4-2024-34614**

(540)

HP HIRAN

(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) BR PHARM CO., LTD. (KR)
13, Sinpyeong-ro, Jijeong-myeon, Wonju-si, Gangwon-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp thẩm mỹ da cao tần (không dùng cho mục đích y tế); thiết bị xoa bóp dùng cho cá nhân; thiết bị và dụng cụ y tế dùng cho phẫu thuật tạo hình; ống tiêm dưới da dùng một lần cho mục đích y tế; dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị chăm sóc da sử dụng đèn LED, không dùng trong y tế; thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế; bơm kim tiêm cho mục đích y tế; thiết bị chăm sóc da y tế; máy xoa bóp da thẩm mỹ dùng trong y tế; ống tiêm; mô cấy chứa vật liệu nhân tạo dùng trong phẫu thuật; mô cấy ghép nhân tạo; thiết bị và dụng cụ y tế cải thiện làn da sử dụng đèn LED; kim tiêm dưới da; dụng cụ tiêm chích cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34617**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.13; 26.13.1
(731) JIANGSU YONGTAI YASEN INDUSTRY AND TRADE CO., LTD. (CN)
No.7, Pufa Avenue, Qingpu Industrial Park, Huai'an City, Jiangsu Province, China 223200
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm chống ăn mòn; sơn phủ; sơn mài.

---

(210) **4-2024-34618**

(540)

TANSTRIDER

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ZHEJIANG MYHOME HOUSEHOLD CO., LTD. (CN)
Room 8309, No. 49, Changxin Road, Yangming Street, Yuyao City, Zhejiang Province, China 315400
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 22: Vải dầu; mái che bằng vải dệt; lều; mái che bằng vật liệu tổng hợp; lều dạng túi dùng để trú ẩn ngoài trời; lều dùng để cắm trại.

---

(210) **4-2024-34619**

(540)

SUXUN

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN SUXUN NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
201, Bldg B, No.89, Ainan Rd; Longdong Community, Baolong St, Longgang Dist, Shenzhen, China 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Băng phết gôm [văn phòng phẩm]; băng dính cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; vải hồ gôm cho mục đích văn phòng; giấy.

---

(210) **4-2024-34620**

(540)

SUXUN

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN SUXUN NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
201, Bldg B, No.89, Ainan Rd; Longdong Community, Baolong St, Longgang Dist, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; keo dùng trong công nghiệp; hóa chất công nghiệp; keo dùng cho da thuộc; chất dính để dán áp phích quảng cáo; chất dính dùng cho giấy dán tường.

---

(210) **4-2024-34621**

(540)

XiaoManYao

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 19.7.1; 26.4.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU GOLDEN CAMEL ASEAN (VN)
HA11 SP12-115 Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần bò; quần áo ngủ; quần áo lót; váy; áo bằng chất liệu bò; giày.

---

(210) **4-2024-34622**

(540)

XiaoManYao

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 19.7.1; 26.4.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU GOLDEN CAMEL ASEAN (VN)
HA11 SP12-115 Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: dầu gội đầu, nước hoa, sữa tắm, dầu xả tóc, mỹ phẩm, xà phòng bánh, quần bò, quần áo ngủ, quần áo lót, váy, áo bằng chất liệu bò, giày, cặp học sinh, túi xách tay, vali có bánh xe, ô che nắng, ô, cặp da.

---

(210) **4-2024-34623**

(540)



(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 19.7.1; 26.4.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU GOLDEN CAMEL ASEAN (VN)
HA11 SP12-115 Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Cặp học sinh; túi xách tay; vali có bánh xe; ô che nắng; ô; cặp da.

---

(210) **4-2024-34624**

(540)



(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23

(731) CHEN GUOLIANG (CN)
Room 2709, No. 299, Hubin East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China 361010

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gỗ xây dựng; kính xây dựng; đá để xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; sàn lát, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-34625**

(540)



(220) 25/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 19.7.1; 26.4.6; 26.11.3; 26.11.12

(591) Đen, hồng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ THƯƠNG HIỆU GOLDEN CAMEL ASEAN (VN)
HA11 SP12-115 Vinhomes Ocean Park, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; nước hoa; sữa tắm; dầu xả tóc; mỹ phẩm; xà phòng bánh.

(210) **4-2024-34627**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) CHEN GUOLIANG (CN)
Room 2709, No. 299, Hubin East Road, Siming District, Xiamen, Fujian, China 361010
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Thiết bị dùng cho bồn tắm; đèn; bồn rửa; dụng cụ nấu nướng dùng điện; hệ thống và thiết bị làm lạnh; chậu vệ sinh.

---

(210) **4-2024-34628**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) HONGKONG BRIGHT FOREVER COMPANY LIMITED (CN)
Room 911, 9/F, Block A Kailey industrial centre, 12 Fung yip street, dial wan, Hong Kong 999077 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc điện cầm tay; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin quang điện; bộ pin ganvanic.

---

(210) **4-2024-34629**

(540)



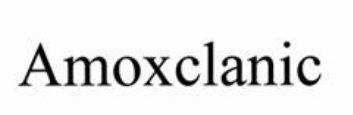
(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 24.17.8; 26.1.2; 26.4.10; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH MAY MẶC CHÍ ANH (VN)
4/452 đường Thuận Giao 15, tổ 14, khu phố Hòa Lân 1, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo mưa; quần áo; áo khoác [trang phục]; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo khoác ngoài.

---

(210) **4-2024-34630**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-34631**

(540)

LODIORE

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-34632**

(540)

Martazon

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-34633**

(540)

Moplent

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-34634**

(540)

Zicefvia

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM IPP (VN)
Tầng 1 số 4, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-34635**

(540)

BENNS

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BENNS CHOCOLATE FACTORY SDN. BHD. (MY)
Lot No. 1, Jalan CJ 1/6C, Kawasan Perindustrian Cheras Jaya, Batu 11, 43200 Cheras, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sôcôla; sản phẩm sôcôla; món tráng miệng bằng sôcôla; bột sôcôla; bánh kẹo; kẹo; bánh kẹo đường; bánh quy (biscuits); bánh quy (cookies); bánh ngọt; bột nhồi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở sôcôla; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngô.

---

(210) **4-2024-34636**

(540)

HALAVI

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.5.1

(731) VŨ THỊ HOÀI VÂN (VN)
406 An Hòa 1, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm không chứa thuốc; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu thơm.

---

(210) **4-2024-34645**

(540)

JM DRESS DESIGN

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) TRẦN QUÝ TRỤ (VN)
Xóm Chùa, thôn Triều Khúc, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Cặp da; ví da; túi xách tay; vali; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-34647**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GREENMAX (CHANGZHOU) ENTERPRISE CO., LTD. (CN)
Room 1201/03/05/07, Jincheng Building, No.368 Hanjiang Rd., Xinbei District, Changzhou, Jiangsu, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Ổ trục cho bánh xe máy; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ; tay lái xe máy; xe ba bánh gắn động cơ; săm cho lốp xe máy; xe mô tô nước [phương tiện di chuyển trên mặt nước dùng cho cá nhân].

---

(210) **4-2024-34648**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.7.8; 26.1.1; 26.2.7; 26.7.25

(731) GUANGZHOU SHANGPIN HOME COLLECTION CO., LTD. (CN)
Unit 01-05, Room 3501, No.85 Huacheng Avenue, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province 510623, China

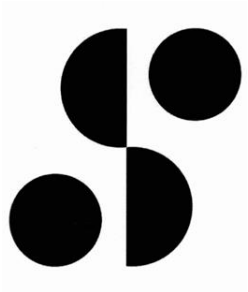
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; bàn làm việc cho thợ mộc; gương soi; tác phẩm nghệ thuật làm bằng tre; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật làm bằng nhựa; giường cho vật nuôi trong nhà; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; gối; mành che cửa sổ bên trong nhà [đồ đạc].

---

(210) **4-2024-34649**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.7.8; 26.1.1; 26.2.7; 26.7.25

(731) GUANGZHOU SHANGPIN HOME COLLECTION CO., LTD. (CN)
Unit 01-05, Room 3501, No.85 Huacheng Avenue, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong Province 510623, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; bán lẻ đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing.

---

(210) **4-2024-34650**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, vàng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH CỬA HÀNG BABYBAY (VN)
123 Kênh Liêm, tổ 12, khu 2A, phường Cao Thắng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: thực phẩm chức năng, bỉm, tã giấy, tã lót, sữa công thức dành cho trẻ em, sữa bột, sản phẩm thay thế sữa, khăn khô, khăn ướt, giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-34651**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.15.15
(591) Tím, tím đậm, tím nhạt, vàng cam, tím xanh, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN IYC VIỆT NAM (VN)
Số 4 phố Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Gạo; hạt tiêu; cà phê; ca cao; trà; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-34653**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.11; 2.3.12; 5.7.3; 7.3.2; 26.4.6
(731) JINLIN (FUJIAN) FOOD CO., LTD (CN)
No.333, Wushe, Douxiang Village, Haicheng Town, Longhai District, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-34660**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH SƠN TÙNG (VN)
24 An Dương Vương, phường 16, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); bánh trung thu; bánh mì.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn (phục vụ ăn uống tại chỗ).

---

(210) **4-2024-34661**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.7.6; 26.1.4; 26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH NOBLE STARS (VN)
Số 14 đường Kênh Nước Đen, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da.

Nhóm 35: Bán buôn mỹ phẩm, nước hoa, dụng cụ trang điểm, hóa chất công nghiệp, bao bì, chai lọ thủy tinh.

---

(210) **4-2024-34662**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.1
(731) LÊ PHÚ ĐỊNH (VN)
304/4/2 đường số 3A, khu phố 6, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 09: Loa; thùng loa; máy tăng âm; đầu máy karaoke; đầu đọc đĩa; ống nói.

---

(210) **4-2024-34663**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH TM CHÍ CƯỜNG (VN)
190A Tân Thành, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Đồ ngũ kim như: bu lông, ốc vít, đinh vít, đinh.

---

(210) **4-2024-34664**

(540)

ORBIT

(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.7; 26.11.7
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TM CHÍ CƯỜNG (VN)
190A Tân Thành, phường 12, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 06: Kẹp tròn siết ống kim loại; vòng đai siết inox dùng để siết ống.

---

(210) **4-2024-34665**

(540)



(220) 25/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 26.7.25
(591) Xanh lá cây, vàng.
(731) TRẦN TUẤN ANH (VN)
Số 21 S5, khu đô thị Hà Tiên, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đồ trang sức, quảng cáo.

---

(210) **4-2024-34666**

(540)

Miruko

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH KING DOANH VÀ CÔNG NGHỆ ALAMA VIỆT NAM (VN)
Tầng 5, tòa nhà Láng Trung, số 60, tổ 33, ngõ 850 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bổ sung cho trẻ em [thực phẩm chức năng]; thực phẩm chức năng; sữa công thức dành mục đích y tế; sữa công thức; chất bổ sung dinh dưỡng để kiểm soát trọng lượng cơ thể.

---

(210) **4-2024-34667**

(540)

Momtuti

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC PHẨM STARMED (VN)
Số 28-30 TT4Aa, khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm xịt làm thơm mát hơi thở; khăn lau em bé được tẩm chế phẩm làm sạch.

Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; núm vú giả cho trẻ em ngậm.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh.

---

(210) **4-2024-34670**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CAPY

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; chè (trà); trà thảo mộc.

Nhóm 31: Hoa tươi; quả tươi; thức ăn cho chim; thức ăn cho động vật; hạt cho thức ăn động vật; yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].

Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; trợ giúp về thú y; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2024-34671**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CAPYBA

(731) NGUYỄN TIẾN DŨNG (VN)
Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở cà phê; chè (trà); trà thảo mộc.

Nhóm 31: Hoa tươi; quả tươi; thức ăn cho chim; thức ăn cho động vật; hạt cho thức ăn động vật; yến mạch dùng làm thức ăn cho gia cầm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ

uống]; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ].
Nhóm 44: Chăn nuôi động vật; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; trợ giúp về thú y; vật lý trị liệu; dịch vụ tắm hơi.

---

(210) **4-2024-34672**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10; 26.11.3
(591) Nâu, trắng xám.
(731) NGUYỄN HOÀNG VÂN (VN)
Thôn Ngô Đạo, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh cưới; nhiếp ảnh; dịch vụ chụp ảnh bằng thiết bị bay không người lái; dịch vụ trường quay.

---

(210) **4-2024-34673**

(540)

HADUAMLOVAS

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-34674**

(540)

HADUAMLO-SARTAN

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-34675**

(540)

HADUPULGITE

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-34676**

(540)

HADUSUFAT

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-34678**

(540)

Lọc Không Khí A đến Z

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THÀNH HƯNG (VN)
Số 76 Yên Lãng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-34679**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 11.3.3; 11.3.4; 25.3.3; 26.4.18

(591) Cam, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TỀ (VN)
Xóm 5, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà hàng]; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-34680**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.15; 5.3.20; 26.4.18
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THÀNH SƠN (VN)
Tổ 9, xã Phương Độ, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 03: Hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; dầu gội đầu.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; đồ uống được ngâm chiết từ lá cây hoặc thảo mộc dùng cho mục đích y tế; trà thảo dược.

---

(210) **4-2024-34681**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.21; 5.7.3; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP XÃ THẮNG THỦY (VN)
Thôn Hà Phương 4, xã Thắng Thủy, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 30: Trà hoa cúc chi; trà; chè (trà).

---

(210) **4-2024-34682**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24; 25.7.5; 26.4.18
(591) Đen, ghi, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TẦM NHÌN LÊ VĂN THỊNH (VN)
1146/39 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 14: Đồng hồ; đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồ châu báu; ngọc trai [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức].

Nhóm 18: Túi xách; ví; vali; ba lô; da thuộc; ô.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; khăn quàng cổ; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-34685**

(540)

OMISUNR

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.11
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI OMINSU VIỆT NAM (VN)
Thôn Quy Mông, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; công tắc điện; đầu nối điện; át tô mát; đế ổ điện (thiết bị điện); chiết áp (bộ điều chỉnh tăng giảm dòng điện).

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng; đèn led các loại.

---

(210) **4-2024-34687**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương đậm, xám, trắng.
(731) VĂN PHÒNG LUẬT SƯ TÂN AN (VN)
129/5 Nguyễn Chí Thanh, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ cố vấn điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn đấu thầu; dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; tư vấn tài chính; tư vấn tài chính liên quan đến thuế; tư vấn bất động sản.

Nhóm 37: Quản lý dự án xây dựng [giám sát thi công xây dựng]; tư vấn xây dựng; cung cấp thông tin xây dựng.

Nhóm 45: Tư vấn pháp luật trong lĩnh vực dân sự, đầu tư thương mại, doanh nghiệp, lao động và hợp đồng; dịch vụ pháp lý được cung cấp bởi luật sư cho các cá nhân, tập thể, tổ chức và doanh nghiệp; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; tư vấn sở hữu trí tuệ; quản lý quyền tác giả; thực hiện các dịch vụ pháp lý liên quan đến giáo dục, du học, vệ sinh an toàn thực phẩm, giấy phép theo quy định của pháp luật.

---

(210) **4-2024-34688**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THỜI TIẾT WEATHERPLUS (VN)
Số 15, ngõ 202, phố Định Công Hạ, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải về.

---

(210) **4-2024-34689**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18; 26.11.8
(731) HỘ KINH DOANH SI MÊ CÀ PHÊ (VN)
Số 126 Hồ Đền Lừ, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán): cà phê, bánh ngọt, đồ uống cà phê có sữa, đồ uống trên cơ sở cà phê, đồ uống trên cơ sở trà, đồ uống trà có sữa.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe.

---

(210) **4-2024-34692**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng.
(731) TRẦN VĂN CÔNG (VN)
Xóm 16, xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-34693**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.15.15
(731) TỐNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Tổ Mễ Thượng, phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

(210) **4-2024-34694**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) PHẠM TRỌNG QUỲNH (VN)
Số 113 Thành Chung, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-34695**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Hồng, xanh lá, trắng.
(731) BÙI THỊ TOAN (VN)
Xóm 6 thôn Yến Vỹ, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Hộp đựng đồ viết [văn phòng phẩm]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; bút [đồ dùng văn phòng]; văn phòng phẩm; sổ tay; ấn phẩm.

---

(210) **4-2024-34696**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Lam, đen, trắng.
(731) ĐINH VĂN TOÀN (VN)
Số 26 ngách 8/172 làng Phú Đô, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe đẩy trẻ em; túi dành riêng cho ghế đẩy trẻ em; mui che cho xe đẩy trẻ em; màn chống muỗi dùng cho xe đẩy trẻ em; túi bọc chân (giữ ấm) dùng cho xe nôi trẻ em (sơ sinh).

---

(210) **4-2024-34699**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.7
(591) Vàng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN ANPHA (VN)
144/7 đường Bình Lợi, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 45: Tư vấn pháp luật trong nước và pháp luật quốc tế; dịch vụ tổng hợp và cung cấp thông tin pháp lý; dịch vụ tranh tụng; tư vấn pháp luật về thuế và pháp luật hệ thống thuế; tư vấn pháp luật về đầu tư kinh doanh; tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-34700**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) NGUYỄN DANH CHIẾN (VN)
Cụm 2, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Nồi inox, chảo inox [đều không dùng điện]; đèn bắt muỗi; chổi lau nhà; hộp đựng cơm; hộp chứa đựng bằng thủy tinh.

---

(210) **4-2024-34701**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.7.8; 26.3.1; 26.4.3
(591) Xanh lá cây, hồng, xanh dương, cam, xanh da trời.
(731) PHAN THỊ HỒNG DANH (VN)
Số 261A Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc trẻ sơ sinh; dịch vụ chăm sóc trẻ em; dịch vụ chăm sóc bà bầu.

---

(210) **4-2024-34702**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.24; 26.4.2; 26.4.18; 26.13.1
(591) Xanh lá cây, cam, xám.
(731) CÔNG TY TNHH PHÂN PHỐI ĐẠI HOÀNG KIM (VN)
Đội 1, thôn Lạc Thị, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm nước; máy rửa xe; máy khoan; máy cắt; máy hàn điện; máy nén khí.

---

(210) **4-2024-34703**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 19.7.1
(731) LƯU VĂN TRỤ (VN)
Thôn Gia Phú, xã Bình Dương, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-34704**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.1.1; 6.1.2; 6.19.5; 24.15.7; 24.15.21
(591) Da cam, vàng, vàng ánh kim, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh dương, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT, XUẤT NHẬP KHẨU OSARO (VN)
Thôn Nhân Lý, xã Tam Quan, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước rửa tay (không dùng cho mục đích y tế); nước lau sàn.

Nhóm 35: Kinh doanh (buôn bán), xuất nhập khẩu: nước giặt, nước rửa bát, nước rửa tay, nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-34705**

(540)

Hoàng Đạt

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN TUYÊN (VN)
Khu 6, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt chua.

---

(210) **4-2024-34706**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.3.20; 5.7.8; 8.1.10; 25.5.25
(591) Xanh da trời, xanh dương, xanh dương đậm, nâu, vàng, vàng nhạt, xanh lá cây, hồng tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PH NEW STAR (VN)
Ô số 28 lô G, khu tái định cư 2.8 ha, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh ngọt; bánh kẹo; bánh trứng; bánh mỳ; bánh quy nhỏ.

---

(210) **4-2024-34711**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.2.7; 26.3.23

(591) Đỏ, vàng, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Khu 2, thôn Thắng Lợi, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Dép.

---

(210) **4-2024-34712**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.5.1; 26.11.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CỬA NHÔM EUROMAK VIỆT NAM (VN)
Số 300A Trần Điền, đường Vành đai 2.5, khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa sổ bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; cửa xếp bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-34713**

(540)

TIỆM ĂN CỦA QUỶ

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) NETFLIX STUDIOS, LLC (US)
5808 W. Sunset Blvd., Los Angeles, California 90028, United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí có tính chất phim truyền hình dài tập; cung cấp trực tuyến các đoạn phim video ngắn và các nội dung kỹ thuật số đa phương tiện khác có chứa âm thanh, video, tác phẩm nghệ thuật và văn bản từ và liên quan đến phim truyền hình dài tập, không thể tải xuống.

---

(210) **4-2024-34714**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; tã lót trẻ em bằng giấy dùng một lần.

Nhóm 16: Khăn giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy; túi giấy dùng để bao gói; hộp các tông bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn làm từ vải không dệt.

---

(210) **4-2024-34715**

(540)

CLASI

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt; chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm để xả vải (dùng trong quá trình giặt); chế phẩm dùng để tẩy trắng.

---

(210) **4-2024-34716**

(540)

AC-DI-SOL

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NUTRITION & BIOSCIENCES USA 1, LLC (US)
200 Powder Mill Road, Building 353, Wilmington, Delaware 19803, USA
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; este xenluloza dùng trong công nghiệp; ete xenluloza dùng trong công nghiệp.

Nhóm 05: Este xenluloza dùng cho mục đích dược phẩm; ete xenluloza dùng cho mục đích dược phẩm.

---

(210) **4-2024-34717**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 2.9.1; 26.1.2; 26.13.1

(731) HUNYA FOODS CO., LTD. (TW)
20F-6, No. 86, Sec.1, Beixin Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23145, Taiwan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; bánh ngọt; bánh quy ngọt; bánh quy giòn; bánh quy; sô cô la dùng cho món tráng miệng.

---

(210) **4-2024-34718**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(731) DU,NA (CN)
No 552 Annex 1, Group 14, Mazhuang Village, Lintong District, Xi'an City 701600, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; collagen dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế; chất xơ dùng cho ăn kiêng; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-34719**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(731) DU,NA (CN)
No 552 Annex 1, Group 14, Mazhuang Village, Lintong District, Xi'an City 701600, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; keo ong (dùng làm thực phẩm cho người, không dùng cho mục đích chữa bệnh hay trị liệu); thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

(210) **4-2024-34720**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12

(731) DU,NA (CN)
No 552 Annex 1, Group 14, Mazhuang Village, Lintong District, Xi'an City 701600, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước ép rau củ [đồ uống]; nước sinh tố; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-34722**

(540)

radius

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) RUSH DEVELOPMENT PTE.LTD (SG)
6 Shenton Way #37-03 Oue Downtown Singapore (068809)

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 12: Tay lái xe đạp [ghi đông xe đạp]; phanh xe đạp; đùi đĩa xe đạp; xe đạp; xe cộ cho việc đi lại trên mặt đất, trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; phanh cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-34723**

(540)

Hennesa

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) SICHUAN HENNESA TECHNOLOGY GROUP CO, LTD (CN)
No. 61, Jiazhou Road, Huayang Street, Tianfu New District, Chengdu, Sichuan Province 610000, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 06: Cổng bằng kim loại; thang dạng ghế bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; lưới thép; chi tiết (phụ kiện lắp ráp) bằng kim loại cho cửa sổ; khóa bằng kim loại (không dùng điện).

Nhóm 22: Mái che bằng vật liệu tổng hợp; rèm che bên ngoài cửa bằng vật liệu dệt; mái che bằng vải dệt; lều dùng để cắm trại; sợi dệt dạng thô.

(210) **4-2024-34724**

(540)

迪奥

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) FRANCE DIAO GROUP LIMITED (CN)
Flat C23/F, Lucky Plaza, 315-321 Lockhart Road, Wan Chai, Hong Kong

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); quần áo lót (đồ lót); quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; khăn quàng cổ; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; giày.

---

(210) **4-2024-34725**

(540)

BỐN BỐN HAI 442

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.3.1
(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) PHẠM THÁI SƠN (VN)
Xóm Phú Yên, xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa.

---

(210) **4-2024-34735**

(540)

HA THANH

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 1.15.15; 15.7.1; 26.11.9
(591) Đỏ, cam, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ PCCC HÀ THÀNH (VN)
Số 7, ngõ 40 đường Trần Nhật Duật, phường Đồng Tâm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Bình cứu hỏa (có chứa hợp chất chữa cháy dập lửa bên trong); thiết bị chữa cháy; dụng cụ chữa cháy; chuông báo cháy; quần áo bảo hộ chữa cháy.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm, thiết bị phòng cháy chữa cháy như: bình cứu hỏa (có chứa hợp chất chữa cháy, dập lửa bên trong), thiết bị chữa cháy, dụng cụ chữa cháy, chuông báo cháy, quần áo bảo hộ chữa cháy.

Nhóm 37: Lắp đặt, sửa chữa hệ thống, thiết bị phòng cháy, chữa cháy; thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy; bảo trì, bảo dưỡng hệ thống, thiết bị phòng cháy chữa cháy.

Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn về thiết kế phòng cháy chữa cháy.

---

(210) **4-2024-34742**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) VÕ QUỐC THỊNH (VN)
Thôn Tam Long, xã Kim Long, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 24: Chăn; tấm phủ giường; ga trải giường; vỏ gối; màn chống muỗi; vải bọc [bọc đệm].

---

(210) **4-2024-34743**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 15.1.21; 19.7.1

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lơ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHIỆP HQC (VN)
188/52 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước tẩy cặn canxi; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm tẩy rửa dùng cho tủ lạnh; chế phẩm làm bóng đồ đạc (đồ gỗ) và sàn nhà, nền nhà; chế phẩm làm sạch đồ nội thất bằng gỗ; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-34746**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TỔ CHỨC SỰ KIỆN VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM (VN)
Số 29 Đoàn Thị Điểm, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tổ chức hội chợ thương mại nhằm mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thống, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm.

Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo, tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; dàn dựng buổi biểu diễn, sản xuất buổi biểu diễn; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình, dàn dựng chương trình phát thanh và truyền hình; sản xuất chương trình biểu diễn; dàn dựng chương trình biểu diễn; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-34747**

(540)

VIEVAMED

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) VŨ TUẤN ANH (VN)
15A khu tập thể Giáo Viên, tổ 1 La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-34748**

(540)

PORTERPOWER®

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PORTERPOWER (VN)
Số nhà 18/11/37 đường Phạm Ngọc Thạch, tổ 93, khu 7, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) và xuất nhập khẩu sản phẩm: tuốc nơ vít điện, tuốc nơ vít khí nén, mũi vặn vít, máy cấp vít tự động và phụ kiện lắp ráp của chúng, máy bắn vít tự động và phụ kiện của chúng, máy hàn tự động, linh kiện máy hàn, thiết bị chống tĩnh điện.

---

(210) **4-2024-34750**

(540)

WANPTEK

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHENSHI GUCE ELECTRONIC TECH. CO., LTD. (CN)
301, Building 2, No.1 Qiankeng South Road, Qiankeng Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ biến đổi, điện; bộ đảo điện; dụng cụ đo; thiết bị đo, bằng điện; thiết bị phân tích không khí; máy dò hồng ngoại.

---

(210) **4-2024-34751**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Corlifen

(731) GUANGZHOU WEINIYA COSMETICS CO.,LTD (CN)
Factory Building C, B District, Zhongluotan Town waist Ling village, Baiyun District, Guangzhou, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(210) **4-2024-34752**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AMM IQ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2, ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa non (dùng làm thực phẩm) không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm thay thế sữa; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-34753**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AMM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM-GERMANY (VN)
Số 2, ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa non (dùng làm thực phẩm) không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm thay thế sữa; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-34754**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.11.3
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI CHÍNH THÔNG MINH SMARTF (VN)
14-15a tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm, trưng bày sản phẩm; quảng cáo qua thư; cập nhật tài liệu quảng cáo, cập nhật tư liệu quảng cáo; cho thuê vật liệu quảng cáo; xuất bản tài liệu quảng cáo; quảng cáo; quảng cáo trên đài phát thanh; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ hãng quảng cáo; nghiên cứu thị trường; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; quảng cáo qua thư đặt hàng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo; bố trí, sắp đặt cho mục đích quảng cáo, phác thảo cách trình bày trên các tài liệu cho mục đích quảng cáo, dịch vụ maket cho mục đích quảng cáo; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ, tìm kiếm tài trợ; sản xuất phim quảng cáo; marketing; dịch vụ tiếp thị qua điện thoại; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; phát triển các ý tưởng quảng cáo; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ viết kịch bản cho mục đích quảng cáo; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; marketing mục tiêu; quảng cáo ngoài trời; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp thứ hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua người có ảnh hưởng; phát triển các ý tưởng marketing.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; cho thuê tên miền internet; chủ trì nội dùng cho các phòng trò chuyện trên internet, theo dõi và quản lý nội dùng cho các phòng trò chuyện trên internet.

---

(210) **4-2024-34755**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6; 26.1.18
(591) Vàng, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH GAIA HÀN VIỆT (VN)
05 Trịnh Quang Xuân, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp (dụng cụ mục đích y tế); ghế massage; máy massage mặt; máy massage mắt; máy massage cổ.

---

(210) **4-2024-34756**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.1.6; 26.1.18

(591) Đỏ, xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GAIA HÀN VIỆT (VN)
05 Trịnh Quang Xuân, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp (dụng cụ mục đích y tế); ghế massage; máy massage mặt; máy massage mắt; máy massage cổ.

---

(210) **4-2024-34757**

(540)

JAMETSI

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34762**

(540)

LIXIEDO

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34763**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

UPESAVAL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TIPHARCO (VN)
Lô 08 - 09 cụm công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp Tân Mỹ Chánh, phường 9, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34771**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Tuệ Nguyên
VEGETARIAN & COFFEE

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21

(591) Nâu vàng, xám.

(731) TRẦN ĐÌNH QUÂN (VN)
25 Nguyễn Đình Chiểu, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-34772**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VINADR
Giải cứu làn da Việt

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.11.11; 24.17.20

(591) Vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ HST GROUP (VN)
27A Thủy Xưởng, phường Phương Sơn, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm bao gồm: kem trị nám, kem dưỡng trắng da, kem chống nắng, kem phục hồi da, mặt nạ dưỡng da, gel trị mụn.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da (thẩm mỹ); phòng khám thẩm mỹ; dịch vụ spa trị liệu.

---

(210) **4-2024-34773**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 3.9.21; 8.7.3; 11.1.6; 11.3.7; 26.1.1; 26.4.18

(591) Đỏ, vàng.

(731) HỘ KINH DOANH MÌ ỐC HẾN DÌ LAN (VN)
1A cư xá Đồng Tiến, Thành Thái, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-34775**

(540)

MOSO

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN TIẾN HÙNG (VN)
Thôn Phú Vinh, xã Độc Lập, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 29: Món ăn chế biến sẵn (cụ thể: món ăn, thức ăn chế biến sẵn trên cơ sở thịt, cá, gia cầm, hải sản, sữa, hoa, quả).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh ngọt; nước xốt (gia vị); chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 35: Tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau để bán cho khách hàng thông qua các cửa hàng bán lẻ, bán buôn hàng hóa, bằng các phương tiện truyền thông điện tử, cụ thể: mua bán lương thực, thực phẩm như mua bán thịt, hải sản, thủy hải sản, gia cầm, trứng, sữa, rau, củ, quả tươi và các sản phẩm từ thịt, thủy hải sản, gia cầm, trứng, sữa, rau, quả; mua bán cà phê, chè, đường, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; mua bán đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-34776**

(540)

CWA

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh nước biển, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC VĨNH PHÚC (VN)
Khu 3, thôn Quang Trung, xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; xây dựng nhà máy, xí nghiệp; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình.

Nhóm 39: Cung cấp nước; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ cung cấp nước; phân phối và cung cấp nước; dịch vụ công ích, bản chất là cung cấp nước.

Nhóm 40: Xử lý nước; tư vấn trong lĩnh vực xử lý nước; khử khoáng nước; dịch vụ lọc nước; cho thuê thiết bị xử lý nước; dịch vụ tái chế và khử mặn nước.

---

(210) **4-2024-34777**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 26.3.4; 26.3.5; 26.7.25; 26.15.7; 26.15.15
(591) Trắng, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRỊNH GIA TIẾN (VN)
Số 22, đường ĐX 72, khu phố 5, phường Định Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 11: Thiết bị phân phối nước; hệ thống ống dẫn nước; hệ thống xả nước; thiết bị làm sạch nước; két phun nước.

---

(210) **4-2024-34778**

(540)

LADYWASHZ-PRO

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-34779**

(540)

LADYWASH-PRO

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-34780**

(540)

LADYBOSZ PRO

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-34787**

(540)

CALCIBABY

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KIM LONG (VN)
Số 2A, ngõ 10, phố Huy Du, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34788**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.5.19; 5.5.19; 5.5.22; 26.1.1; 26.4.2; 26.13.1

(591) Đen, đỏ, hồng, nâu, vàng, trắng, xanh lam, cam.

(731) VŨ MẠNH DŨNG (VN)
CH số 1134, TSG Lotus Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Yến mạch làm thực phẩm cho con người; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; bột bí đỏ; bột cà rốt.

---

(210) **4-2024-34789**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1
(591) Cam, vàng nhạt, đỏ, trắng.
(731) VŨ MẠNH DŨNG (VN)
CH số 1134, TSG Lotus Sài Đồng, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa chua sấy khô; dầu dùng cho thực phẩm; nước mắm; hạt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-34790**

(540)

NATUREWIND

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN THỊ KIM DUNG (VN)
Số 47, đường Đê Tô Hoàng, phố Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; công tắc phao điện; rơ le điện; tụ điện máy biến áp [điện]; bộ giảm áp [điện]; thiết bị chuyển mạch di động [điện].

Nhóm 11: Thiết bị làm nóng không khí; thiết bị sấy dùng không khí; phụ kiện bồn tắm; thiết bị làm nóng nước; lò đốt; thiết bị nướng.

---

(210) **4-2024-34798**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.9; 5.3.13; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM THIÊN NHIÊN ONA GREEN (VN)
Số 68, đường Mai Chí Thọ, tổ 1, khu phố Long Đức 2, phường Tam Phước, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; kem dưỡng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-34800**

(540)

Togavin

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 26.3.23
(731) NGUYỄN TIẾN TUẤN (VN)
Thôn Gáo, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo: giày dép; mũ nón; đồ đi chân; đồ đội đầu; găng tay (trang phục).

---

(210) **4-2024-34801**

(540)

TQD

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN QUỐC ĐỊNH (VN)
Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; quần áo; mũ nón.

---

(210) **4-2024-34802**

(540)

GREEN MONKEY

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.5.19; 3.5.24; 26.1.1

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GEM HOSPITALITY (VN)
Tầng 6-7, tòa nhà Saigon Building, 428 Trường Sa, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-34803**

(540)

GoWoo

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.5; 26.4.10; 26.7.25

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GOW AI TECHNOLOGY (VN)
LK3-31 thuộc khu nhà ở diện tích 14,59 ha Sai Gon Mystery Villas, đường Bát Nàn, phường Bình Trưng Tây, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm đã được lập trình dành cho máy tính, điện thoại; ứng dụng có thể tải xuống dành cho máy tính, điện thoại.

---

(210) **4-2024-34804**

(540)

LIPOCARE

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HẢI PHONG (VN)
Khu Dãn Dân Dọc 2, xã Liên Bão, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em; băng vệ sinh; tã bỉm người già.

Nhóm 16: Giấy các loại: vệ sinh, giấy ăn, giấy đa năng; khăn giấy khô; khăn giấy ướt.

---

(210) **4-2024-34805**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.20; 5.7.3; 7.1.1; 7.1.5; 7.5.10

(591) Đỏ đậm, đỏ, cam, vàng.

(731) ĐỖ THỊ QUỲNH ANH (VN)
P827, CT5B, Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán cơm gà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-34806**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 7.1.12; 7.1.24; 26.4.9; 26.15.15

(731) CÔNG TY TNHH ZIN WORKSHOP (VN)
321 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Dầu chống gỉ; chế phẩm chống gỉ; dầu chống ăn mòn; chế phẩm bảo vệ kim loại; sơn chống gỉ; dầu để bảo quản gỗ.

---

(210) **4-2024-34808**

(540)



(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.8

(731) LORD GLOBAL WOOD COMPANY LIMITED (CN)
Room 2914, 29/F, Good View Commercial Centre, 2-16 Fa Yuen Street, Mongkok, Kowloon, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; ván lát sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; gỗ dán; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; gỗ xẻ.

---

(210) **4-2024-34809**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 5.5.21; 5.11.10; 26.11.3
(591) Vàng, đen, xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN WINTHABI (VN)
Nhà ông Trần Quý Nam, xóm 7, thôn Trung Nghĩa, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Bột gia vị; trà túi lọc; trà thảo mộc; phở khô; bún khô; mỳ khô.

---

(210) **4-2024-34810**

(540)

KENTEX

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐẠI PHÁT ĐẦY (VN)
Số 640, khóm 2, thị trấn Mỹ Long, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu và mỡ công nghiệp, sáp; dầu nhớt các loại; chất bôi trơn; chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi.

---

(210) **4-2024-34811**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 1.17.11; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, nâu, nâu ánh vàng cam, xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO STV VINA (VN)
Thôn Xuân Đoài, xã Phù Linh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK (CÔNG TY LUẬT TNHH NEXLINK)

(511) Nhóm 11: Quạt trần; quạt gió (điều hòa không khí); quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị làm lạnh không khí; thiết bị khử mùi không khí; thiết bị sưởi ấm.

---

(210) **4-2024-34812**

(540)

Maceho

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25
(731) LÊ HUY MẠNH (VN)
CH 1804, nhà A14a1 NTYên, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Nến; sáp để thắp sáng; bấc nến; nến làm đèn ngủ; nến thơm; nến làm từ đậu nành.

Nhóm 21: Vật dụng hứng sáp nến; cây đèn nến [giá đỡ nến]; cốc đựng nến [vật dụng giữ, đỡ]; dụng cụ làm nóng cốc nến, dùng điện và không dùng điện; đồ gốm cho mục đích gia dụng; vật dụng tắt nến.

---

(210) **4-2024-34814**

(540)

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 26.3.23; 26.11.12
(731) MASAI INTERNATIONAL PTE. LTD. (SG)
119 GentingLane #03-00 HB@119 Genting Singapore (349570)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; miếng lót bên trong giày; dép; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-34815**

(540)

EKOKO

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) ECO LUXURY LIFESTYLE PTE. LTD. (SG)
9 Yishun Industrial Street 1, # 02-74, North Spring Bizhub, Singapore 768163
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm để giặt; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chế phẩm mỹ phẩm dùng để tắm.

---

(210) **4-2024-34816**

(540)

一碗牛肉面
MỘT BÁT MÌ BÒ

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.1; 3.4.24; 8.7.3; 11.3.7; 26.1.1
(591) Đỏ (đậm, nhạt), trắng, đen, nâu (đậm, nhạt), vàng (đậm, nhạt), hồng.
(731) ĐỖ THỊ HƯƠNG (VN)
TDP 12, phường Hưng Đạo, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến].

---

(210) **4-2024-34817**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 26.3.23
(591) Xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MIU ENTERTAINMENT (VN)
86 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo bằng việc một người thực hiện bán hàng qua các phương tiện truyền thông phát trực tiếp trên các trang thương mại điện tử, mạng xã hội, các kênh đăng tải video quảng cáo; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp nội dung giải trí trên mạng máy tính và trên truyền hình; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, viber, twitter, instagram, youtube, tiktok); sản xuất video (không nhằm mục đích quảng cáo); cung cấp chương trình truyền hình (không tải xuống được) thông qua dịch vụ video theo yêu cầu.

---

(210) **4-2024-34818**

(540)

BRILIFE

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NUTRI MIỀN NAM (VN)
H62 Dương Thị Giang, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm cho trẻ nhỏ và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho trẻ sơ sinh; sữa công thức cho trẻ nhỏ; sản phẩm thay thế cho sữa mẹ.

Nhóm 29: Sữa; chế phẩm sữa; sữa làm từ hạt để thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở sữa; đồ uống làm từ sữa chứa nước trái cây (sữa là thành phần chủ yếu); yến sào (tổ chim yến ăn được).

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột dinh dưỡng ăn liền; cháo ăn liền; bánh; kẹo; ca cao.

---

(210) **4-2024-34819**

(540)

TM MINH NHẬT

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1
(731) ĐỖ XUÂN THUYẾT (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thiết bị phun xịt thuốc trừ sâu (máy móc nông nghiệp dùng điện); máy phun thuốc sâu bằng điện (bình phun thuốc sâu bằng điện).

Nhóm 08: Bình bơm (xịt) thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công); bình phun thuốc trừ sâu (dụng cụ cầm tay).

Nhóm 09: Bình ắc quy; pin; cân điện tử; cân công nghiệp; linh kiện cân điện tử.

---

(210) **4-2024-34820**

(540)

SALACREATIVE
Where young minds blossom

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 26.1.1; 26.3.2; 26.3.3
(591) Xanh dương, ghi, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAOLA HOLDINGS (VN)
118 - 120 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ.

---

(210) **4-2024-34821**

(540)

acoustic

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.2.7; 26.11.9
(731) ĐỖ XUÂN PHƯƠNG (VN)
Xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và máy âm thanh; bộ trộn âm thanh; bộ ghép nối âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh (thiết bị âm thanh); loa; thiết bị tái tạo âm thanh.

---

(210) **4-2024-34827**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KAMATAKI

(731) LÊ ANH VŨ (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cắt (máy móc); máy bơm; máy phát điện; máy công cụ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2024-34828**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HIROFUMI

(731) LÊ ANH VŨ (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cắt (máy móc); máy bơm; máy phát điện; máy công cụ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2024-34829**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KAMAMITSU

(731) LÊ ANH VŨ (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cắt (máy móc); máy bơm; máy phát điện; máy công cụ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2024-34830**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KAMAZUKO

(731) LÊ ANH VŨ (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy cắt (máy móc); máy bơm; máy phát điện; máy công cụ; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2024-34831**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.10; 26.1.2
(591) Vàng, xanh dương.
(731) NGUYỄN TUẤN (VN)
Tổ 4, KP An Kiều, thị trấn Ngô Mây, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ nha khoa; dịch vụ chỉnh hình răng; tư vấn sức khỏe; chăm sóc giảm đau.

---

(210) **4-2024-34833**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.5; 7.3.1; 7.5.10
(731) NGUYỄN CẢNH TIẾN (VN)
Khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện; công tắc điện; bộ nối điện; bộ đóng mạch điện; cầu dao điện.

---

(210) **4-2024-34836**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 26.11.9
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM ESSENPHAP (VN)
CN - 02: 04 cụm CN Xà Cầu, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng]; đồ uống y tế; nước khoáng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; đồ uống tăng lực; nước ép trái cây; nước yến [đồ uống không có cồn]; đồ uống không có cồn chứa sâm (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng [đồ uống].

---

(210) **4-2024-34837**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 15.1.13; 21.1.17; 26.4.4; 26.4.9; 26.7.5
(591) Xanh, trắng.
(731) ĐÌNH TRỌNG CƯỜNG (VN)
Tổ 14, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; mũ; thắt lưng (trang phục); quần áo; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-34838**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PTS (VN)
LS-11B KĐT FLC Garden City, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-34842**

(540)

SOY ASAHI

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SOY PRODUCTS (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
No. 4, Jalan Anggerik Mokara 31/59, Seksyen 31, Kota Kemuning Industrial Park, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu và chất béo ăn được; bữa ăn được chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau củ; hải sản, đã chế biến; nước dùng được chế biến sẵn; ớt cay được bảo quản; xúp.

Nhóm 30: Nước xốt marinat; bánh trứng; bột nhào; xốt [gia vị]; bột làm bánh mì; bột làm bánh; bột làm bánh quy; bột làm bánh ngọt; bột mì; bột; sôcôla; bánh kẹo; bánh quy giòn; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ ăn và đồ uống; gia vị.

Nhóm 39: Dịch vụ giao thực phẩm; dịch vụ giao hàng; đóng gói hàng hóa; cất giữ hàng hóa; vận tải; vận chuyển thực phẩm đông lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống (do nhà hàng thực hiện); chuẩn bị thực phẩm và đồ uống do nhà hàng chuẩn bị; dịch vụ quán ăn; nhà hàng phục vụ thực phẩm và đồ uống mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ tư vấn liên quan đến lĩnh vực nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-34844**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.9.19; 26.1.1; 26.4.10; 26.4.18
(731) SOY PRODUCTS (MALAYSIA) SDN. BHD. (MY)
No. 4, Jalan Anggerik Mokara 31/59, Seksyen 31, Kota Kemuning Industrial Park, 40460 Shah Alam, Selangor, Malaysia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu và chất béo ăn được; bữa ăn được chế biến sẵn có thành phần chủ yếu là thịt, cá, gia cầm hoặc rau củ; hải sản, đã chế biến; nước dùng được chế biến sẵn; ớt cay được bảo quản; xúp.

Nhóm 30: Nước xốt marinat; bánh trứng; bột nhào; xốt [gia vị]; bột làm bánh mì; bột làm bánh; bột làm bánh quy; bột làm bánh ngọt; bột mì; bột; sôcôla; bánh kẹo; bánh quy giòn; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ ăn và đồ uống; gia vị.

---

(210) **4-2024-34845**

(540)

GERITEL

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DONGGUAN GREATER WIRE & CABLE CO.,LTD. (CN)
Room 201, Building 2, No. 1 Hexing Street, Fushan, Liaobu Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, CHINA
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 09: Dây cáp điện; dây điện; cầu dao điện; phích cắm điện; tủ phân phối [điện]; máy biến thế [điện].

(210) **4-2024-34847**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(731) ĐẶNG ĐÌNH CHUNG (VN)
Số 67, tổ 21, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; quần áo ngủ; quần lót; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-34848**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) ĐẶNG ĐÌNH CHUNG (VN)
Số 67, tổ 21, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần trẻ em [đồ lót]; quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; quần áo thể dục; quần áo ngủ; quần lót; quần áo lót.

---

(210) **4-2024-34849**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) ĐẶNG ĐÌNH CHUNG (VN)
Số 67, tổ 21, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Tủ nhà bếp; bàn làm việc; đồ đạc văn phòng; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong trường học; giường tủ.

---

(210) **4-2024-34850**

(540)

BALLINDAMM

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TOYO PIANO MFG. CO., LTD. (JP)
1818 Takagi, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-0202, Japan
(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 15: Đàn piano cơ; đàn piano điện tử và nhạc cụ.

---

(210) **4-2024-34851**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 25.3.1; 25.3.11; 26.1.1
(591) Xanh, trắng.
(731) LEE DA MI (KR)
348, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul, Republic of Korea (101-103)
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung collagen [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống thảo mộc (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không có cồn; nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa collagen (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa sâm (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung collagen, chế phẩm vitamin, thuốc bổ [thuốc dược phẩm], chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, đồ uống thảo mộc (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế), đồ uống không có cồn, nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế), đồ uống có chứa collagen (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế), đồ uống có chứa sâm (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-34852**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 18.1.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) LEE DA MI (KR)
348, Tongil-ro, Seodaemun-gu, Seoul, Republic of Korea (101-103)
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung collagen [thực phẩm chức năng]; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 32: Đồ uống thảo mộc (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống không có cồn; nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa collagen (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế); đồ uống có chứa sâm (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm bổ sung collagen, chế phẩm vitamin, thuốc bổ [thuốc, dược phẩm], chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu, chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế, đồ uống

thảo mộc (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế), đồ uống không có cồn, nước uống được chế biến từ đông trùng hạ thảo (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế), đồ uống có chứa collagen (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế), đồ uống có chứa sâm (đồ uống không cồn không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-34853**

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

POPY COSYMYS

(731) NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG (VN)
688/57/85 Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Đồ lót thấm mồ hôi; đồ lót; quần áo; quần lót; quần áo mặc bên trong; giày.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ lót thấm mồ hôi, đồ lót, quần áo, quần lót, quần áo mặc bên trong, giày.

---

(210) **4-2024-34854**

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

巴庄
Bát Trang

(731) HENAN BAZHUANG BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 2304, 23rd Floor, Building 6, No. 33 Tianhe Road, Huiji District, Zhengzhou City, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy phục vụ đồ ăn nhanh; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn; dịch vụ nhà hàng mang đi.

---

(210) **4-2024-34855**

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 9.3.1; 9.3.9

TongZhiChu

(731) SHANGQIU WENSHIXING TRADING CO., LTD. (CN)
No.8, Row 6, West Wuzhou Expo City, Suiyang Station, Suiyang District, 105 National Highway, Suiyang Station, Henan Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Trang phục dệt kim; đồ đi chân; đồ lót; áo len; miếng lót bên trong giày; quần áo.

---

(210) **4-2024-34856**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 6.3.12; 6.3.20; 11.3.2
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ TÂN CƯƠNG (VN)
Xóm Soi Vàng, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn (trừ bia); rượu; rượu vang; rượu mạnh (đồ uống); rượu gạo; rượu rum.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: đồ uống có cồn, rượu, rượu vang, rượu mạnh (đồ uống), rượu gạo, rượu rum; dịch vụ giới thiệu và trưng bày sản phẩm rượu.

Nhóm 43: Dịch vụ quán rượu; dịch vụ quán bar; dịch vụ quầy rượu; quầy bar; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-34857**

(540)

黑鲨BLACKSHARK

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHANDONG DEEMAX RUBBER TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
2023-0498(A), 1F, East Office Building, No. 45 Beijing Road, Qianwan Bonded Port Area, Qingdao Area of China (Shandong) Pilot Free Trade Zone, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Lốp xe đạp, lốp xe bơm hơi; miếng vá bằng cao su dính để vá săm xe; lốp xe ô tô; lốp dùng cho xe cộ; thuyền; xe đẩy; xe đạp; ổ trục cho bánh xe cộ; lốp đặc dùng cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-34861**

(540)

GOLF SPORT

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGZHOU CHAOJI BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Room 1407, No. 365 West, Huangpu Avenue, Tianhe District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo trẻ em; quần áo may sẵn; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; đồ đi ở chân; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-34862**

(540)

Welbon沃邦

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.2; 26.3.5; 26.15.15
(731) GUANGZHOU WOBANG BIOLOGICAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, Building 3, No. 232 Kezhu Road, Guangzhou High tech Industrial Development Zone, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Protein dùng cho ngành công nghiệp thực phẩm; dầu để bảo quản thực phẩm; tinh bột dùng trong công nghiệp; cacbon hyđrat; muối dùng để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm; chế phẩm hóa học để bảo quản thực phẩm; enzym dùng cho công nghiệp thực phẩm; men sữa dùng cho công nghiệp thực phẩm; chất chống ôxi hóa để sử dụng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chế phẩm hóa học để chống nấm mindiu (nấm mốc); cazein dùng cho công nghiệp thực thẩm; hóa chất để làm sáng màu dùng trong công nghiệp; gluten dùng cho công nghiệp thực phẩm.

Nhóm 30: Tinh bột cho thực phẩm; bột nở; men làm bánh; tinh dầu cho thực phẩm, trừ tinh dầu ete và tinh dầu; bột nhồi; bột nhào; bánh mỳ; bánh gạo; muối dùng để bảo quản thực phẩm; gia vị; bánh nướng; bánh ngọt; bột để làm bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-34866**

(540)

KOTA

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.3; 26.11.12
(731) TRẦN VĂN KHOAN (VN)
Đội 6, thôn Đông Chiểu, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày dép thể thao; mũ nón thể thao; đồ đi ở chân thể thao; đồ đội đầu thể thao.

---

(210) **4-2024-34867**

(540)

BLUEROSE

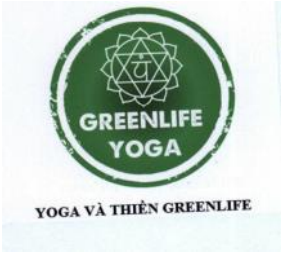
(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc lam.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THCARE (VN)
LK15, khu nhà ở thấp tầng thuộc dự án trụ sở làm việc (cơ sở 2) và CHCC kết hợp DVTM tại khu Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Xà phòng; nước rửa bát; chất tẩy trắng để giặt; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-34868**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, trắng, đen.
(731) TRỊNH THU NGUYỆT (VN)
Tổ 28, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ yoga; câu lạc bộ thiền; câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe.

---

(210) **4-2024-34869**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.6; 5.3.13; 5.3.15; 9.7.19; 11.3.7
(591) Đen, vàng đồng đậm, vàng đồng.
(731) MAI THANH THẢO (VN)
307 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn; dịch vụ quán ăn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống mang về (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán vịt.

---

(210) **4-2024-34870**

(540)

MẠNH HUYỀN DANOLAND

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV DANOLAND (VN)
Số 134, đường Quang Trung, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 36: Định giá bất động sản; mua bán bất động sản; đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản.

---

(210) **4-2024-34871**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.23; 4.5.21
(731) CÔNG TY TNHH LIÊN DOANH OCANY VIỆT NAM (VN)
Số 78/2A, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước quả [đồ uống].

---

(210) **4-2024-34872**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.13.1; 24.17.5; 26.4.3
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VPHARM (VN)
18/4 đường Bà Điểm 10, ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-34877**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 11.3.3; 16.3.1
(591) Đỏ, đen, xanh xám nhạt.
(731) TRẦN THỊ CHUNG (VN)
Số 12 ngõ 224 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cafe; dịch vụ cung cấp đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-34878**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.11; 26.2.7
(591) Đen, đỏ.
(731) VINU LABS INC. (KR)
5th Floor, 113 Yanghwa-ro, Mapo-gu, Seoul, 04033 Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông được sử dụng để truy cập vào cộng đồng trao đổi ảo; cung cấp quyền truy cập vào các trang web cộng đồng trực tuyến thông qua ứng dụng điện thoại thông minh; cung cấp các diễn đàn cộng đồng trực tuyến; cung cấp quyền truy cập vào cộng đồng ảo trực tuyến qua internet/di động; dịch vụ bảng thông báo điện tử cho các dịch vụ mạng xã hội [dịch vụ viễn thông]; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; cung cấp dịch vụ viễn thông cho các nền tảng thương mại điện tử trên internet và các phương tiện truyền thông điện tử khác; truyền tải nội dung đa phương tiện qua internet; truyền/phát dữ liệu; phát sóng chương trình giáo dục.

---

(210) **4-2024-34879**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.13; 2.1.16; 2.1.30; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH FPS SAFETY (VN)
Tầng 2, tòa nhà NFV, 27A Hoàng Việt, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ cứu hộ; dụng cụ và thiết bị cứu sinh, cụ thể là: phao cứu sinh, thuyền cứu sinh, xuồng cứu sinh; dây cứu sinh.

---

(210) **4-2024-34880**

(540)

PEARLSILK PAINT

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH PUKACO HÀ NỘI (VN)
Số 27, ngách 58 ngõ 108 đường Trần Phú, tổ dân phố 16, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; sơn lót; sơn mài; sơn chống gỉ; sơn dẫn điện.

---

(210) **4-2024-34882**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.3.1; 21.3.7; 26.1.6; 26.4.10
(591) Đỏ thẫm, trắng, đen.
(731) NGUYỄN CỦNG LỢI (VN)
P.314 khu chung cư E2, tổ 45, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a; bóng bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a.

---

(210) **4-2024-34883**

(540)

AGANA

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN LÂN (VN)
Thôn Vĩnh Phú, xã Suối Tân, huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ: kính mắt, bông tai, nhẫn, dây chuyền, lắc tay, khăn quàng cổ, mũ, nón, ghim cài tóc, kẹp tóc.

---

(210) **4-2024-34885**

(540)

BanBao

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BANBAO CO., LTD. (CN)
Block 13-09, Jinyuan Industrial Area, Chaoshan Road, Shantou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi; trò chơi; gạch xây dựng (đồ chơi); bộ cờ Dame (trò chơi); quả bóng hơi để chơi; lưỡi gắn vào giầy trượt băng.

---

(210) **4-2024-34886**

(540)

GOHUOS

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHANGHAI XIOU TRADING CO., LTD. (CN)
Room J9779, No. 7, Lane 129, Huajiang Road, Jiading District, Shanghai China 201800
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; đồng hồ đeo tay; đồ kim hoàn; đồng hồ bỏ túi; hộp trưng bày đồng hồ.

---

(210) **4-2024-34887**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ GBA (VN)
C19, đường D11, KDC Việt Sing, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-34888**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23; 26.4.18; 26.5.1
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH ELLMAN (VN)
1/DC59/74-76, tổ 10, đường NA4, khu phố Hòa Lân 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà trọ; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-34889**

(540)

Mona Lisa

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Bột giặt; nước giặt; nước rửa chén; nước xả vải; nước lau sàn; nước lau kính; nước rửa tay (không dùng trong mục đích y tế); chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-34890**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 24.15.7; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liền; phở ăn liền; bún ăn liền; miến ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mì là chủ yếu); bánh tráng; bánh tráng trộn; bánh cuốn (bánh ướt); mì sợi; mì ống; bánh phở; bún gạo; sợi làm bằng gạo/bột gạo; sợi làm bằng bột mì; bánh đa nem trên cơ sở gạo; thực

phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; mì đông lạnh; nước tương; xốt gia vị; gia vị; hạt nêm; tương cà; tương ớt; bột gia vị; xốt sa lát; xốt may-don-ne (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; sa tế sò điệp (gia vị); xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối hồng tiêu đen (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; trà xanh; trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; món ăn nấu sẵn trên cơ sở mỳ; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu Hàn Quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-34891**

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 17.2.2; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.3; 26.11.9

(591) Đỏ, đen, trắng, xanh cổ vịt, xám.

(731) CÔNG TY TNHH MASAN BREWERY (VN)
Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống có cồn; nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn); nước giải khát; nước tăng lực (không dùng cho mục đích y tế); xi-rô dùng cho đồ uống; nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống (không cồn) có hương vị (trà, cà phê, trái cây).

---

(210) **4-2024-34894**

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 14.1.13; 14.1.15; 15.9.11; 26.3.1

(591) Hồng.

(731) NGUYỄN HƯƠNG DUNG (VN)
473 Quang Trung, tổ dân phố 3, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; ghi bằng video, thu băng video, ghi băng video; cung cấp video trực tuyến.

---

(210) **4-2024-34895**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.11; 26.3.1
(591) Vàng, hồng, tím, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ FUTURE MEDIA (VN)
Tầng 4, tòa nhà V3 The Văn Phú Victoria, CT9, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ truyền thông quảng cáo; quảng cáo; marketing.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; ghi bằng video, thu băng video, ghi băng video; cung cấp video trực tuyến.

---

(210) **4-2024-34897**

(540)

VẠN XUÂN

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THẾ HỆ MỚI (VN)
309 phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước khoáng thiên nhiên đóng chai (nước uống); nước uống tinh khiết (đóng chai).

---

(210) **4-2024-34898**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 24.15.7; 26.3.23
(731) ZHEJIANG SHENTAI ELECTROMECHANICAL CO.,LTD (CN)
Unit1, Building 5, Wufeng Industrial Area, Daxi Town, Wenling City, Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; bơm ly tâm; bơm [bộ phận của máy móc, máy hoặc động cơ]; máy bơm dùng cho bể bơi dòng nước ngược; máy thổi; động cơ điện, không dùng cho xe cộ mặt đất.

---

(210) **4-2024-34899**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

nukka

(731) HEFEI YUANQIFAZE BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 901-10, Building C3, Phase I, Hefei Software Park, No. 800 Wangjiang West Road, High tech Zone, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; dung dịch cọ rửa; nước men (nước hồ) dùng trong giặt giũ; tinh dầu; mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm đánh răng; hương thơm để thắp; chế phẩm mỹ phẩm có nguồn gốc thực vật; nước hoa.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; marketing; đại lý xuất nhập khẩu; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-34900**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NEWSUN-481

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

Nhóm 05: Chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chất diệt khuẩn; bioxit; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt cỏ; chất diệt khuẩn dùng trong nông nghiệp; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc trừ sâu; chế phẩm hóa học để trị bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-34901**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VitaFort

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

Nhóm 05: Chất dinh dưỡng cho vi sinh vật; chất diệt khuẩn; bioxit; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt cỏ; chất diệt khuẩn dùng trong nông nghiệp; chế phẩm khử trùng cho đất; thuốc trừ sâu; chế phẩm hóa học để trị bệnh ảnh hưởng đến cây ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-34902**

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

TEAMINO

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

---

(210) **4-2024-34903**

(220) 26/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

BioVigor

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

---

(210) **4-2024-34904**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CropBoost AP

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

---

(210) **4-2024-34905**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VitalMax

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

---

(210) **4-2024-34906**

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Pollen Power

(731) CHENGDU NEWSUN CROP SCIENCE CO., LTD. (CN)
No. 35, Industrial Fifth Road, Heshan Town, Pujiang County, Chengdu, Sichuan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm bảo quản hoa; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng trong khoa học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sinh trưởng thực vật; chất kích thích sinh học là chế phẩm dinh dưỡng cho thực vật; chất kích thích sinh học cho thực vật; chế phẩm cải tạo đất; chất cải tạo đất.

---

(210) **4-2024-34908**

(540)

REVEL

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) STERLING PERFUMES INDUSTRIES (L.L.C.) (AE)
P.O. Box: 40769, Dubai - United Arab Emirates (U.A.E.)

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm đánh răng không chứa dược chất; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn.

---

(210) **4-2024-34909**

(540)

SEN NGỌC

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1

(591) Trắng, hồng đậm, hồng nhạt, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH SEN NGỌC VIỆT NAM (VN)
Thôn Bình An, xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn nước; sơn dùng trong xây dựng; sơn nội thất; sơn ngoại thất.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: sơn, sơn lót, sơn nước, sơn dùng trong xây dựng, sơn nội thất, sơn ngoại thất.

---

(210) **4-2024-34910**

(540)

Senness

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CHEN, CHU-HUNG (TW)
N0.236-1E Building, Renxin Rd., Renwu Dist., Kaohsiung City 814020, Taiwan

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da; nước cân bằng da dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-34911**

(540)



(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 7.1.5; 7.3.1; 7.5.10
(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH XNK GOLDEN SAND (VN)
Lô 8 - TT2, 89 phố Thịnh Liệt, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; xi măng; vữa; vữa dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-34912**

(540)

Rudi

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN THỊ CHI (VN)
KP Trung Thịnh, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Các loại khóa bằng kim loại (trừ khóa điện).

---

(210) **4-2024-34916**

(540)

SHINRAI
CHO ĐẤT PHÌ NHIÊU, CHO MÙA BỘI THU

(220) 26/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 6.1.2; 25.12.1; 26.2.1; 26.2.3
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÂN BÓN LÂN HỮU CƠ SHINRAI (VN)
Cụm công nghiệp Krông Buk 1, thị trấn Pơng Drang, huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 01: Phân bón vô cơ, hữu cơ.

---

(210) **4-2024-34947**

(540)

Trà Giang
HEALTH & BEAUTY

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TAGA GLOBAL (VN)
K5 đường số 455, tổ 10, khu phố 2, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế); chế phẩm làm sạch; chế phẩm để giặt; nước hoa.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thuốc; thực phẩm bổ sung.

---

(210) **4-2024-34950**

(540)



(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.2.7; 26.11.12

(731) TECHNORAMA CO., LTD. (TW)
7F., NO. 95-5, Xinjia Rd., Fengshan Dist., Kaohsiung City 830558, Taiwan

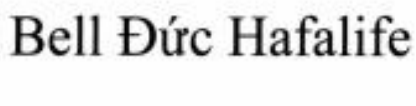
(740) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Cân dùng để đo đặc tính khối lượng tĩnh của vật thể; dụng cụ dùng để đo tính chất động của vật thể; dụng cụ đo chiều dài; dụng cụ đo độ bền kéo dùng cho gậy đánh gôn; dụng cụ đo độ bền xoắn dùng cho gậy đánh gôn; phần mềm máy tính để lựa chọn gậy đánh gôn; phần mềm máy tính để đánh giá khả năng của người đánh gôn; dụng cụ đo góc chính xác cho đầu gậy; dụng cụ đo tần số rung của đầu gậy đánh gôn.

---

(210) **4-2024-34960**

(540)



(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào Đất-Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-34961**

(540)



(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.11.12

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào Đất-Hàng Bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: đồ uống trên cơ sở cà phê, ca cao, sô-cô-la hoặc trà, bia, đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, nước tinh khiết, sữa.

---

(210) **4-2024-34962**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.9; 1.15.21; 5.3.6; 5.5.20; 26.4.18
(591) Xanh lá, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ABI GREEN VIỆT NAM (VN)
Số 47 An Dương Vương, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-34978**

(540)

MOSBROS

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(591) Xanh đậm, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MAI THU (VN)
Số nhà 25, ngách 32, ngõ 245 Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh; loa; âm ly; tai nghe.

---

(210) **4-2024-34980**

(540)

MCĐ-17.M1

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH TÂN HỒNG (VN)
Số 37, ngõ 61, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Mũ chống đạn; mũ bảo hiểm.

Nhóm 35: Mua bán, nhập khẩu mũ chống đạn, mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-34981**

(540)

HĐ NUMBER

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA ĐỨC ANH (VN)
Số 81 Lê Lai, phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-34983**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

tunetune

(731) BARNG KEE JUNG CORP. (KR)
B402-ho, 22, Soonchunhyang-ro, Sinchang-myeon, Asan-si, Chungcheongnam-do, 31538, Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; chế phẩm vệ sinh thân thể; mỹ phẩm dùng cho móng tay, chân; mỹ phẩm dùng cho da đầu; mỹ phẩm dùng cho mặt; mỹ phẩm dùng cho cơ thể; mỹ phẩm chăm sóc sắc đẹp; mỹ phẩm dùng cho trẻ em; mỹ phẩm trang điểm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu.

---

(210) **4-2024-34984**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

ETHOCEL

(731) NUTRITION & BIOSCIENCES USA 1, LLC (US)
200 Powder Mill Road, Building 353, Wilmington, Delaware 19803, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Xenluloza; chất dẫn xuất của xenluloza [hóa chất]; ete xenluloza dùng trong công nghiệp; este xenluloza dùng trong công nghiệp; nhựa tổng hợp, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-34986**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

THAITROL

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LÂM THÁI (VN)
Số 7c, hẻm 13/90/25, đường Lĩnh Nam, tổ 55, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu mỡ bôi trơn dùng cho động cơ ô tô, xe máy; dầu mỡ bôi trơn dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-34997**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.9
(731) PHẠM TUẤN ANH (VN)
Ấp Tân Hòa, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-35001**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.2; 2.5.18; 11.3.3
(591) Vàng, vàng đậm, da, nâu nhạt, nâu đậm, đỏ, cam, trắng, hồng, xám xanh.
(731) CÔNG TY TNHH TENTEN FOOD (VN)
TDP Bắc Cường, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 29: Mứt trái cây; sữa; bột sữa; bột kem (không sữa); sữa chua; các sản phẩm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; bột vị pha trà sữa; nước mật đường; hương liệu.

Nhóm 32: Đồ uống hoa quả; nước ép hoa quả; xi-rô trái cây (để làm đồ uống).

---

(210) **4-2024-35008**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 4.3.3; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng, vàng.
(731) VIỆN KHẢO CỔ VÀ BẢO TỒN VĂN HÓA VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Icon4, số 243 Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Đồ đồng thiếc [tác phẩm nghệ thuật]; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại thường.

Nhóm 14: Tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Tác phẩm nghệ thuật in thạch bản.

Nhóm 19: Tác phẩm nghệ thuật từ đá; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch.

Nhóm 20: Tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo.

Nhóm 21: Tác phẩm nghệ thuật bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ (terra-cotta) hoặc thuỷ tinh.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ dành cho tác phẩm nghệ thuật được cung cấp bởi các phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 36: Định giá đồ cổ; định giá các tác phẩm nghệ thuật.

Nhóm 37: Phục chế các tác phẩm nghệ thuật; khai quật tàn tích, không vì mục đích khảo cổ học.

Nhóm 41: Cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức và điều khiển hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề; giáo dục tôn giáo; sắp xếp và tổ chức các diễn đàn giáo dục gặp mặt trực tiếp; cho thuê tác phẩm nghệ thuật; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật; trưng bày bộ sưu tập hiện vật bảo tàng.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; xác nhận giá trị tác phẩm nghệ thuật; nghiên cứu khoa học.

---

(210) **4-2024-35009**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CuddleBear

(731) CÔNG TY TNHH SE GARDEN QUỐC TẾ (VN)
Số 4, ngõ 117/69/10 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; cặp da; túi xách tay; túi cho người leo núi; vali; túi.

Nhóm 25: Quần áo; trang phục; mũ; bộ quần áo; giày; dép.

Nhóm 35: Mua bán ba lô, cặp da, túi xách tay, túi cho người leo núi, vali, túi, quần áo, trang phục, mũ, bộ quần áo, giày, dép.

---

(210) **4-2024-35010**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23

(731) NATURAL (INT'L) COSMETICS GROUP CO., LIMITED (HK)
Flat C, 4/F, Civic Commercial Building, 165-167 Woosung Street, Yau Ma Tei, Kowloon, Hong Kong

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm; kem nền; mỹ phẩm cho hộp đựng phấn trang điểm; kem dưỡng da mặt; son môi; nước tẩy trang dạng keo, không cần rửa lại bằng nước; sáp dưỡng môi; chế phẩm trang điểm mắt; chế phẩm trang điểm mí mắt.

---

(210) **4-2024-35011**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 3.7.13; 3.7.16; 3.7.21
(591) Xanh da trời, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AUTHENTIC EDUCATION HUB (VN)
5 BT2, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo; đào tạo trực tuyến; dạy học trực tuyến; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trung tâm đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ giáo dục kỹ năng sống.

---

(210) **4-2024-35012**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 18.1.9; 18.1.23; 24.1.1; 26.11.22
(591) Xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAR DOCTOR VIỆT NAM (VN)
Số 29 BT1, khu đô thị Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ trung gian thương mại; mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: linh kiện ô tô, phụ tùng, phụ kiện cho xe ô tô.

Nhóm 37: Dịch vụ nhà sửa xe (gara sửa xe); sửa chữa xe cộ; bảo dưỡng xe cộ; cung cấp thông tin liên quan đến việc sữa chữa; làm sạch xe cộ; lắp đặt máy móc.

---

(210) **4-2024-35019**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.8; 24.15.11; 26.3.3; 26.3.23; 26.4.18
(731) NGUYỄN VĂN ĐẠT (VN)
Số 130 phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Ắc quy cho xe cộ; ắc quy chì; bình ắc quy lithium; pin điện; pin lithium.

---

(210) **4-2024-35020**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.1.10; 20.7.1; 26.2.7; 26.4.7; 26.11.12; 26.15.15
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) BÙI MẠNH HÀO (VN)
Thôn Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; phụ tùng xe đạp; xe đạp điện; phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện; phụ tùng xe máy điện.

---

(210) **4-2024-35027**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.2; 24.15.7; 26.2.7; 26.3.23; 26.11.12
(591) Trắng, xanh, ghi xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN ALUCYCLE (VN)
Số 482B quốc lộ 1A, phường Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; mua bán đẩy mạnh bán hàng cho người khác trong lĩnh vực vật liệu tái chế; dịch vụ thuê ngoài (hỗ trợ kinh doanh) trong lĩnh vực vật liệu tái chế; cung cấp dịch vụ thu mua chất thải và chất thải để tái chế.

Nhóm 39: Thu gom chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt; vận tải hàng hóa bằng đường bộ; vận tải; môi giới vận tải.

Nhóm 40: Xử lý và tái chế (chuyển hoá) phế liệu, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp và chất thải sinh hoạt.

---

(210) **4-2024-35028**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 2.9.1; 5.9.19; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TÂN PHÚ VIỆT NAM (VN)
314 Lũy Bán Bích, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dung dịch xịt khuẩn; dung dịch xịt đuổi côn trùng.

Nhóm 35: Mua bán: nước giặt, nước giặt xả, nước xả vải, nước rửa bình sữa, nước rửa rau củ, chế phẩm tẩy rửa dùng trong gia đình, kem đánh răng, sữa tắm, dầu gội, dầu xả, sữa dưỡng thể, sữa tắm gội, nước tắm cho trẻ em không dùng cho mục đích y tế, kem chống hăm, kem chống nắng, kem dưỡng da, kem chống nẻ, dầu mát xa cho bé (không dùng cho mục đích y tế), dung dịch xịt khuẩn, dung dịch xịt đuổi côn trùng.

---

(210) **4-2024-35029**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

WEI DE

(731) CÔNG TY TNHH BAO BÌ WEI DE (VN)
Lô 10- N2 đường Nguyễn Đình Khôi, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 22: Dây đai để đóng gói sản phẩm.

Nhóm 35: Mu bán: dây đai để đóng gói sản phẩm.

---

(210) **4-2024-35031**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HTX NN & DV BM

(531) 1.3.1; 6.1.2; 25.1.6; 25.1.9

(591) Vàng, đen, trắng, cam, nâu.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP VÀ DỊCH VỤ BÌNH MINH (VN)
Số 101, thôn 3, xã Cư Suê, huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 29: Sầu riêng sấy; hoa quả đã qua chế biến; các loại hạt đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-35034**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HM
Hi-Fi music

(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.9; 26.11.7; 26.11.9

(731) ĐỖ ANH HUY (VN)
39/239 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị và máy âm thanh; bộ khuếch đại âm thanh; bộ trộn âm thanh; thiết bị hiệu chỉnh [thiết bị âm thanh]; micro.

---

(210) **4-2024-35035**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.3
(731) ĐẶNG XUÂN THIỆN (VN)
D12A.05 số 83 đường D4, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Giày; giày da; dép; dép da; đồ đi ở chân; quần áo.

---

(210) **4-2024-35036**

(540)

NHẤT DẠ HPGOLD

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-35037**

(540)

ALPHASLEEP

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-35038**

(540)

BETAPLUS

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-35039**

(540)

AGASTGEL

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BÙI HỮU TRỌN (VN)
279/2B/1C Bình Tiên, phường 08, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; xà phòng chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-35041**

(540)

HUNIC

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN VĂN HƯNG (VN)
Xóm 1, xã Đồng Hướng, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy bơm; máy bơm nước; máy phát điện; động cơ điện của máy bơm nước; động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất).

---

(210) **4-2024-35042**

(540)

PHÚ NÔNG
20 NĂM HÀNH TRÌNH PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

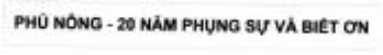
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2024-35043**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-35044**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-35045**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.6.6; 4.5.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) ĐỖ DANH CẢNH (VN)
Tổ dân phố Xuân Lộc 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-35046**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.6.6; 4.5.1; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.16; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh da trời, trắng.
(731) ĐỖ DANH CẢNH (VN)
Tổ dân phố Xuân Lộc 2, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35047**

(540)

TINVISION

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35048**

(540)

Bình Vị Thái Minh

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÁI MINH (VN)
Số 3, ngõ 2 Thọ Tháp, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35049**

(540)

Blauné

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Xà phòng gội đầu; nước xả tóc; thuốc dưỡng tóc; keo xịt tóc; nước xức tóc; keo bọt dùng chải tóc; và các chế phẩm khác dùng cho tóc.

---

(210) **4-2024-35050**

(540)

MAXKILO

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ THÙY VÂN (VN)
Số 11/4 Phạm Văn Nghị, phường Thắng Nhất, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc.

---

(210) **4-2024-35051**

(540)

SISU FINLAND

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH M&K (VN)
K634 H53/4 Trưng Nữ Vương, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 14: Đồ kim hoàn; dây chuyền; vòng trang sức đeo tay; vòng trang sức đeo cổ; hoa tai; nhẫn.

---

(210) **4-2024-35054**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thế hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-35055**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thế hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-35056**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thế hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-35057**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thế hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-35058**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thế hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-35059**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thế hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-35060**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thế hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-35061**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-35062**

(540)



(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 7.1.6; 7.1.12; 7.5.10; 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9

(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KỸ THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
Số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; quảng cáo; quan hệ công chúng; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện thể thao; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí].

---

(210) **4-2024-35063**

(540)



(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH Ô TÔ XE MÁY XE ĐIỆN TẤN LỘC (VN)
19 Cách Mạng Tháng 8, phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: xe đạp, xe máy, xe điện, xe ô tô, phụ tùng xe đạp, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe điện, phụ tùng xe ô tô, ắc quy.

---

(210) **4-2024-35064**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 17.2.2; 26.15.1
(591) Xanh dương, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ MỚI PHÁT TRIỂN QUỐC TẾ KTS GROUP (VN)
Số 75A, đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tầm Nhìn Mới (FRESHVIEW CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thẻ từ; thẻ ghi dữ liệu từ tính; phần mềm (chương trình) máy tính; phần mềm thương mại điện tử; phần mềm hỗ trợ thanh toán điện tử bằng thẻ.

---

(210) **4-2024-35070**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.3.2; 24.1.1
(591) Xanh lục, đen.
(731) LÊ VĂN CHUNG (VN)
Số 8 Hẻm 82/41/8 phố Nguyễn Phúc Lai, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ biện hộ pháp lý; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tranh tụng; phục vụ quy trình pháp lý; dịch vụ nghiên cứu pháp luật.

---

(210) **4-2024-35071**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HEALTHY USA (VN)
17 Đường 1A, khu dân cư Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35072**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.3.1; 26.3.1
(591) Trắng, xanh tím than, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) ROTHMANS OF PALL MALL LIMITED (SE)
Route de France 17, Boncourt 2926, Switzerland
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; thuốc lá dạng thô; hoặc thuốc lá đã qua chế biến; thuốc lá tự cuốn; thuốc lá tẩu; các sản phẩm thuốc lá; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); xì gà; xì gà nhỏ hở hai đầu; bật lửa dùng cho thuốc lá điếu dành cho người hút thuốc; bật lửa dùng cho xì gà dành cho người hút thuốc; diêm; các vật dụng dùng cho người hút thuốc; giấy cuốn thuốc lá; ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; đầu lọc cho thuốc lá điếu; thiết bị bỏ túi dùng để cuốn thuốc lá; thiết bị cầm tay dùng để tra thuốc lá vào ống thuốc lá cuốn sẵn từ giấy; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; các sản phẩm thuốc lá được dùng bằng cách đốt nóng; các thiết bị điện tử và bộ phận của chúng dùng để đốt nóng thuốc lá.

---

(210) **4-2024-35073**

(540)

MEIDOO

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) QUANZHOU GUANCHUANG INTERNATIONAL TRADE CO., LTD. (CN)
407, Building 9, Building 1, Donghai Cross-border E-commerce Ecosystem, No. 18 Xiangbin Street, Bincheng Community, Donghai Street, Fengze District, Quanzhou City, Fujian Province China 362000
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Giàn phơi đồ giặt; giá giữ chổi cạo râu; dụng cụ nhà bếp; vòng và thanh treo khăn tắm; vật dụng giữ giấy vệ sinh; hộp đựng xà phòng.

---

(210) **4-2024-35074**

(540)

Vẻ Đẹp Hoang Dã

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) KO, TING-YUN (TW)
No. 2, Wanxing St., Sanmin Dist., Kaohsiung City 807, Taiwan (R.O.C.)
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thực phẩm cho động vật; thức ăn tăng lực dùng cho súc vật; thức ăn cho gia súc; thức ăn vỗ béo cho động vật; thức ăn cho vật nuôi trong nhà; hạt cho thức ăn động vật.

---

(210) **4-2024-35075**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

COROLLA

(731) GUANGZHOU MIGO E-COMMERCE CO., LTD (CN)
RM 406, No. 13 Yongtai Juxian Street, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong 510000 CHINA

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; dép; dép đi trong nhà; giầy thể thao.

---

(210) **4-2024-35076**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

PROTECC

(731) QUANTUM MATERIALS, LLC (US)
5280 National Center Dr., Colfax, North Carolina 27235 United States

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 22: Vật liệu dệt, cụ thể là, vật liệu gia cố; vật liệu dệt, cụ thể là, vật liệu gia cố có sợi mô đun cao; vật liệu dệt, cụ thể là, vật liệu gia cố có nhiều sợi tơ olefin; vật liệu dệt, cụ thể là, vải gia cố; vật liệu dệt, cụ thể là, vải gia cố có sợi mô đun cao; vật liệu dệt, cụ thể là, vải gia cố có nhiều sợi tơ olefin.

---

(210) **4-2024-35079**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Vu Linh Family

(731) VÕ THỊ HỒNG LOAN (VN)
Số 5 Đoàn Thị Điểm, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành nội dung số; sản xuất nội dung số; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2024-35080**

(540)

Vũ Linh King

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) VÕ THỊ HỒNG LOAN (VN)
Số 5 Đoàn Thị Điểm, phường 1, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ phát hành nội dung số; sản xuất nội dung số; cung cấp chương trình truyền hình, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giải trí hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2024-35081**

(540)

STUDYKING

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN JIUXUEWANG INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
701, 702, 703, Building C, Shenye Century Industrial Center, No. 743 Zhoushi Road, Hezhou Community, Hangcheng Street, Bao'an District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Máy ảnh [chụp ảnh]; chương trình máy tính, tải xuống được; thiết bị để xử lý dữ liệu; máy tính bảng; khung ảnh kỹ thuật số; bút điện tử [cho thiết bị hiển thị].

---

(210) **4-2024-35082**

(540)

AEKO & FRIENDS

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) Y.GRAM INC (KR)
12, Jeojeon-gil, Suncheon-si, Jeollanam-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Phiên bản đồ hoạ; đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; bản in đồ hoạ; văn phòng phẩm; ấn phẩm; ảnh chụp [được in]; hộp bằng giấy hoặc bìa cứng; vật liệu vẽ; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; chữ in.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị trò chơi; mô hình đồ chơi; trò chơi giáo dục; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi; nhân vật đồ chơi; thiết bị tập thể dục; đô trang trí cho cây noel, trừ đèn, nến và bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-35083**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.11; 24.15.3; 24.15.21
(591) Xanh dương, da cam, đen.
(731) VV EHOUSE PTE. LTD. (SG)
160 Robinson Road, #15-10 Singapore Business Federation Center, Singapore 068914
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; dịch vụ quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ thông tin thương mại; khảo sát kinh doanh thương mại; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; biên tập quảng cáo để sử dụng như các trang web trên internet; biên tập danh bạ để công bố trên internet cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; biên tập số liệu thống kê; quản lý kho hàng được vi tính hóa; phân tích giá thành; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ lập hóa đơn; nghiên cứu thị trường; marketing; đấu giá trực tuyến; thăm dò dư luận; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ so sánh giá cả; cung cấp thông tin thương mại thông qua một trang web; cung cấp thông tin liên hệ về thương mại và kinh doanh; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ quảng bá sản phẩm và dịch vụ cho người khác; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ khuyến mại cho người khác; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật tài liệu quảng cáo; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; tập hợp và trưng bày các loại hàng hóa khác nhau, không kể việc vận chuyển chung, vì lợi ích của khách hàng để họ dễ xem và mua các hàng hóa này.

Nhóm 39: Lưu kho hàng hóa; dịch vụ hậu cần vận tải bao gồm vận chuyển, đóng gói và lưu trữ hàng hóa; cung cấp thông tin liên quan đến việc cho thuê kho hàng; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ kho chứa; cung cấp dịch vụ kho bãi và các tiện nghi; lưu kho lạnh hàng hóa; cho thuê kho bãi; hậu cần vận tải; kho lưu trữ; xếp hàng vào kho; thông tin kho bãi; chuyên chở hàng hóa; dịch vụ đại lý giao nhận hàng hóa; cung cấp tư vấn liên quan đến dịch vụ giao nhận hàng hoá; vận tải hàng hóa đường hàng không và đường biển.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; lập trình máy tính; tư vấn bảo mật máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ tích hợp hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ bảo vệ máy tính không bị nhiễm vi rút; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ mã hóa và giải mã dữ liệu; cho thuê không gian lưu trữ trên máy tính chủ [địa chỉ trang tin điện tử]; bảo trì phần mềm máy tính liên quan đến bảo mật máy tính và phòng ngừa rủi ro cho máy tính; cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn công nghệ; tư vấn công nghệ viễn thông; khắc phục sự cố phần mềm máy tính [hỗ trợ kỹ thuật]; cập nhạt phần mềm may tính liên quan đến bảo mật máy tính và phòng ngừa rủi ro cho máy tính; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế trang web;

dịch vụ nền tảng [paas]; chuyển đổi dữ liệu của chương trình máy tính và dữ liệu máy tính, không phải chuyển đổi vật lý.

---

(210) **4-2024-35084**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

JOOCYEE
酵色

(731) SHANGHAI TAIHE TRADING CO., LTD. (CN)
Room 511, Building 1, No. 19 Jinju Road, Fengxian District, 201403 Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Chai lọ; bình thót cổ bằng thuỷ tinh [đồ chứa đựng]; bình để uống; tấm để khuếch tán dầu thơm; hộp chia thuốc dùng cho cá nhân; lược; bàn chải; bàn chải đánh răng; chỉ nha khoa; dụng cụ mỹ phẩm; túi đựng đồ vệ sinh cá nhân [có đồ bên trong]; bông phấn để trang điểm; chổi lông trang điểm; đồ dùng tẩy trang; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến dầu gội đầu, chế phẩm để giặt, chế phẩm đánh bóng, vật liệu mài mòn, tinh dầu, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, kem đánh răng, hương thơm để thắp, mỹ phẩm cho động vật; dịch vụ bán buôn dầu gội đầu, chế phẩm để giặt, chế phẩm đánh bóng, vật liệu mài mòn, tinh dầu, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, kem đánh răng, hương thơm để thắp, mỹ phẩm cho động vật; quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; hỗ trợ quản lý kinh doanh; chức năng văn phòng; kiểm toán doanh nghiệp; giới thiệu sản phẩm; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ đăng ký quà tặng; tuyển dụng lao động; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-35085**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

JUDYDOLL
橘朵

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) SHANGHAI JUYI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 3780, Building 1, No. 685, 665 Jinbi Road, Jinhui Town, Fengxian District, Shanghai 201112, P.R. China

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến dầu gội đầu, chế phẩm để giặt, chế phẩm đánh bóng, vật liệu mài mòn, tinh dầu, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, kem đánh răng, hương thơm để thắp, mỹ phẩm cho động vật; dịch vụ bán buôn dầu gội đầu, chế phẩm để giặt, chế phẩm đánh bóng, vật liệu mài mòn, tinh dầu, bộ mỹ phẩm, mỹ phẩm, kem đánh răng, hương thơm để thắp, mỹ phẩm cho động vật; quảng cáo; marketing; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; chức năng văn phòng; kiểm toán doanh nghiệp; trưng bày sản phẩm; đăng ký thuê bao dịch vụ viễn thông cho người khác; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê kệ, giá bán hàng; dịch vụ đăng ký quà tặng; tuyển dụng lao động; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-35086**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TPBW

(731) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
No.3, Chung Hua Road, Hukou, Hsinchu, Taiwan

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe mô tô; xe máy; xe máy điện; xe chạy trên cát; ô tô; động cơ mô tô.

---

(210) **4-2024-35088**

(300) 2024-019754 28/02/2024 JP

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TOP

(731) TOP KOGYO CO., LTD. (JP)
2190-5, Tsukanome, Sanjo-shi, Niigata 955-0055 Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 07: Đầu khẩu dùng cho máy vặn vít; đầu chuyển đổi dùng cho máy vặn vít; khớp nối dùng cho máy vặn vít; đầu nối gắn vít dùng cho máy vặn vít; vỏ bọc chuyên dùng cho máy vặn vít; máy vặn vít, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; đầu khẩu dùng cho máy khoan điện; đầu vặn khẩu dùng cho máy khoan điện; đầu chuyển đoi dùng cho máy khoan điện; khớp nối dùng cho máy khoan điện; chuôi mũi khoan dùng cho máy khoan điện; đầu chuyển đổi dùng cho chìa vặn và đầu nối gắn vít của máy khoan điện và đầu vặn khẩu; khớp nối mũi khoan cho máy khoan điện; mâm cặp mũi khoan cho máy khoan điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; mũi khoan cho máy khoan điện; mũi vặn vít cho máy khoan điện; mũi khoan lục giác và mũi khoan dạng đầu bi cho máy khoan điện; đầu mũi cho máy khoan điện; vỏ bọc chuyên dùng cho đầu mũi của máy khoan điện; vỏ bọc chuyên dùng cho máy khoan điện; máy khoan điện, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; đầu chuyển đổi chuôi mũi khoan cho máy khoan búa cầm tay dùng để gia công kim loại; máy khoan búa cầm tay dùng để gia công kim loại, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; đầu mũi dùng cho dụng cụ điện; mũi khoan định tâm là bộ phận của máy móc; mũi khoan; vỏ bọc chuyên dùng cho mũi khoan; vỏ bọc chuyên dùng cho đầu mũi của dụng cụ điện; bánh mài bằng kim cương và bánh mài cbn (nitrit bo lập phương); máy cắt bằng kim cương; kẹp cho máy móc và dụng cụ gia công kim loại; dây đeo và dây đai chống rơi cho dụng cụ điện; mũi rút/tháo tắc kê đạn; máy kéo dây kim loại; máy móc và dụng cụ xử lý bề mặt nhựa, và lưỡi cắt thay thế của chúng; máy cắt bằng kim cương dùng cho nhựa tổng hợp; máy cắt dùng cho xử lý nhựa và lưỡi cắt thay thế của chúng; kẹp cho máy móc và thiết bị xử lý nhựa; máy móc và thiết bị xử lý nhựa khác, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; kẹp; đầu chuyển đổi chuôi mũi khoan cho máy khoan búa cầm tay dùng cho kỹ thuật dân dụng; máy khoan búa cầm tay dùng cho kỹ thuật dân dụng, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy móc và thiết bị xây dựng khác, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy và thiết bị chất tải - dỡ hàng, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; kẹp cho máy móc và thiết bị gia công đá; máy cắt bằng kim cương dùng cho đá; đầu chuyển đổi chuôi mũi khoan cho máy khoan búa cầm tay dùng cho bê tông; máy khoan búa cầm tay dùng cho bê tông, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy móc và thiết bị gia công đá khác, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; kẹp dùng cho máy móc và thiết bị dùng trong sản xuất hàng hóa cao su; máy móc và thiết bị khác dùng trong sản xuất hàng hóa cao su, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; đầu chuyển đổi chuôi mũi khoan cho máy khoan búa cầm tay dùng trong khai thác mỏ; máy khoan búa cầm tay dùng trong khai thác

mỏ, và các bộ phận và phụ kiện của chúng; máy móc và thiết bị khác dùng trong khai thác mỏ, và các bộ phận và phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2024-35089**

(540)

MAUA

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEISURE INVESTMENTS LIMITED (NZ)
14 Combes Road, Remuera, Auckland, New Zealand

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ điều hành khách sạn; điều hành kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ quản trị kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; dịch vụ quảng cáo và quảng bá liên quan đến khách sạn, khu nghỉ dưỡng và câu lạc bộ; tư vấn liên quan đến kiểm toán khách sạn; tư vấn kinh doanh; dịch vụ thư ký.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống và cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn cung cấp các tiện nghi cho cuộc họp, buổi triển lãm và khóa đào tạo; tư vấn nghiệp vụ liên quan đến khách sạn, cụ thể là dịch vụ tư vấn và cố vấn liên quan đến cung cấp chỗ ở tạm thời, đồ ăn, chuẩn bị đồ ăn, cung cấp đồ ăn và đồ uống; dịch vụ khách sạn cho khu dân cư và khu nghỉ dưỡng; dịch vụ cung cấp đồ ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-35090**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.14; 1.15.19; 5.7.1; 19.3.1

(591) Đen, trắng, nâu, vàng.

(731) MR. BELAL MOHAMMAD AL-HAMWI (RS)
Real Estate No 5668, AI Hai Alshamali, 40th Street, Madamiat Al-Sham, Reef Damascus, Syria

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; đồ uống trên cơ sở cà phê; sôcôla; đồ uống trên cơ sở sôcôla; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-35091**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.11; 9.7.19; 25.1.9

(591) Đỏ đô, vàng nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN ĐƯỢC (VN)
Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; men làm bánh; bột mì; gia vị; chất phụ gia gluten cho mục đích nấu ăn.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán bánh mì.

---

(210) **4-2024-35092**

(540)

Luosgo

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN BENGU WUJIN PRODUCTS CO., LTD. (CN)
Building 1, 105, No. 19, Market Street, Longdong Community, Baolong Street, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vòng đệm bằng kim loại; bu lông bằng kim loại; đinh vít bằng kim loại; then móc cửa sổ bằng kim loại; đinh khuy bang kim loại; đai ốc bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-35093**

(540)

turbo GOLD

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh nước biển, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP CỔNG VÀNG (VN)
Nhà số 12, lô BT5, khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa, máy rửa ly.

Nhóm 11: Tủ lạnh; thiết bị và máy làm đá lạnh; hệ thống và máy làm lạnh; tủ bánh kem (làm lạnh).

---

(210) **4-2024-35094**

(540)

TEXALUBER

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Vàng, da cam, đỏ, tím, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT NGỌC LINH (VN)
Số nhà 78 Bế Văn Đàn, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): dầu động cơ, dầu nhờn, chất bôi trơn.

---

(210) **4-2024-35095**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

COOLFEEL

(731) ZHANG GAOXIAN (CN)
1-6A, Building 19, Sunshine Palm Park, Qianhai Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; mũ; bít tất ngắn cổ; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ.

---

(210) **4-2024-35096**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

COOLFEEL

(731) ZHANG GAOXIAN (CN)
1-6A, Building 19, Sunshine Palm Park, Qianhai Road, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ đeo tay; tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý; kim loại quý dạng thô hoặc bán thành phẩm; đá quý; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; nhẫn [đồ kim hoàn].

---

(210) **4-2024-35097**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

TIF3D

(531) 5.11.11; 26.3.23; 26.11.8

(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ tươi tự nhiên.

---

(210) **4-2024-35098**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.4; 26.15.7; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá đậm, xanh lá nhạt, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ tươi tự nhiên.

---

(210) **4-2024-35099**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 21.3.1; 24.7.15
(591) Trắng, xanh lá, xám, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SPORTS TURF SOLUTIONS (VN)
Tầng 12, tòa nhà Hải Âu, 39B Trường Sơn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Cỏ tươi tự nhiên.

---

(210) **4-2024-35100**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh dương, đỏ, trắng.
(731) LI PENG (CN)
58 Xingfu Street, Huilong town, Yingshan country, Nanchong city, Sichuan province, China.
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) phụ tùng điện ô tô, phụ tùng sàn ô tô, phụ tùng động cơ máy, thân vỏ ô tô, phụ tùng đồ chơi ô tô, phụ tùng trang trí nội thất ô tô, lá côn ô tô, mâm ép ô tô.

---

(210) **4-2024-35101**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.4.2; 26.4.18; 26.7.5; 26.15.15
(591) Đỏ đậm, đỏ nhạt, vàng nhạt, vàng đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MEDIUSA (VN)
154-156 Khánh Hội, phường 06, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế.

Nhóm 10: Thiết bị y tế: máy đo huyết áp, que thử y tế; găng tay dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35102**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 17.2.2; 24.1.1; 26.4.2; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương, xanh da trời, đỏ, đỏ nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN TRUNG (VN)
120/1/36 Đường Trục, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; quần áo thể dục và thể thao; đồng phục thể thao; giày thể thao; mũ; tất cao cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ môi giới và chuyển nhượng vận động viên thể thao; quản lý kinh doanh của những người hoạt động thể thao; quản lý vận động viên chuyên nghiệp; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); dịch vụ tổ chức triển lãm nhằm mục đích quảng bá và kinh doanh, thương mại; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ cho thuê phòng ở dành cho các vận động viên; dịch vụ quản lý các phòng cho thuê; dịch vụ đầu tư vốn để phát triển bất động sản khu vực hành chính và cơ sở hạ tầng có liên quan; quản lý bất động sản và bất động sản khu vực hành chính sau khi hoàn thành; dịch vụ môi giới bất động sản.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng các công trình thể thao; dịch vụ giặt là; dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng các trang thiết bị và dụng cụ thể thao.

Nhóm 41: Câu lạc bộ bóng đá (câu lạc bộ giải trí); dịch vụ đào tạo bóng đá; dịch vụ tổ chức thi đấu bóng đá; tổ chức sự kiện thể thao liên quan đến bóng đá; dịch vụ cho thuê sân bóng; dịch vụ phòng tập thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp xuất ăn công nghiệp (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời.

Nhóm 44: Dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế trong lĩnh vực thể thao; vật lý trị liệu; tư vấn sức khỏe nghề nghiệp; đánh giá sức khỏe của các vận động viên chuyên nghiệp; dịch vụ chăm sóc sân cỏ.

---

(210) **4-2024-35103**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VẬT TƯ Y TẾ H VÀ X (VN)
Số 33, hẻm 14, ngách 46, ngõ 122, đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế: dụng cụ vệ sinh dành cho nữ giới.

---

(210) **4-2024-35104**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.4.18
(591) Đen, xanh dương.
(731) VŨ MINH PHƯỚC (VN)
Xóm 3, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-35105**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.1.13; 21.1.17; 24.17.5; 26.4.18
(731) TRƯƠNG VĂN CƯƠNG (VN)
Tổ dân phố 3, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử; phụ kiện điện thoại; phụ kiện máy tính; bảng mạch điện tử; thiết bị tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử; quạt tản nhiệt dùng cho thiết bị máy vi tính và thiết bị điện tử.

---

(210) **4-2024-35112**

(540)

RESSMAY

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) RESSMAY BIOTECH CO., LTD (US)
8 The Green, Suite B, Dover, DE 19901, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Bông thấm hút; chế phẩm điều trị bệnh trứng cá; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích dược phẩm; chất sát trùng; tăm bông dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chữa bệnh trĩ.

---

(210) **4-2024-35113**

(540)

大橋道
Da Qiao Dao

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TIANJIN FULLCAN TEXTILE CO., LTD (CN)
No.15 warehouse Wande Technology Park, No.7 Nujiang Road, Hexi District, Tianjin China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bột nhào; cơm nắm (onigiri); kem lạnh; kem que; bánh bao làm từ bột mỳ; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-35114**

(540)

BEERU

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH VÀ PHAT TRIỂN HOÀNG SƠN (VN)
Thôn Tử Đông, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước xả vải; xà phòng; nước rửa chén; chế phẩm làm sạch cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-35116**

(540)

SUHU

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BÙI MẠNH HÀO (VN)
TDP Phương Viên, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 12: Xe đạp, phụ tùng xe đạp; xe đạp điện, phụ tùng xe đạp điện; xe máy điện, phụ tùng xe máy điện; phụ tùng ô tô.

---

(210) **4-2024-35117**

(540)

AJJI-JUT

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HOÀNG HIỆP (VN)
Đường Biên Hòa, thôn Siêu Nghệ, xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Mì chính; gạo.

---

(210) **4-2024-35118**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.11.12

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯỢNG HOÀNG (VN)
Phòng 706 tầng 7 tòa nhà Cát Bi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 07: Đầu xi lanh cho động cơ; xi lanh dùng cho máy móc; pít-tông cho xi lanh; xi lanh dùng cho động cơ điện và động cơ.

---

(210) **4-2024-35119**

(540)

FULLCAL

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LAC GLOBAL PTE. LTD. (SG)
65 Ubi Avenue 1, OSIM Headquarters, Singapore 408939

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm thảo mộc cổ truyền trung quốc dùng làm thuốc; thuốc y học cổ truyền trung quốc; đồ uống và hỗn hợp thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thảo mộc, chất ngâm sắc thảo mộc, và chế phẩm thảo mộc dùng làm thuốc; dược phẩm và thuốc được làm từ thảo mộc; viên nang làm từ thảo mộc dùng làm thuốc; thảo mộc dùng làm thuốc; chế phẩm được dẫn xuất từ thảo mộc dùng làm thuốc; chất chiết xuất thực vật dùng làm thuốc và dược phẩm; chất chiết xuất từ thực vật dạng viên nang dùng làm dược phẩm; thuốc bổ dạng lỏng; chất bổ sung dinh dưỡng cho chế độ ăn dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm dùng làm thuốc; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung chất xơ cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung vitamin và khoáng chất; đồ uống vitamin; đồ uống hỗn hợp bổ sung chất

cho chế độ ăn (thực phẩm chức năng); đồ uống hỗn hợp bổ sung dinh dưỡng dạng bột; chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm có chứa thuốc trên cơ sở collagen; sản phẩm chăm sóc sức khỏe (dược phẩm); chế phẩm bổ sung chất chống oxy hóa (dược phẩm); chế phẩm có chứa collagen dùng cho mục đích y tế; thanh dinh dưỡng thay thế bữa ăn dùng cho mục đích y tế; đồ uống bổ sung dinh dưỡng thay thế bữa ăn (thực phẩm chức năng); dược phẩm chứa dầu cá; chất, thức uống, đồ uống và chế phẩm ăn kiêng được làm phù hợp cho mục đích y tế; sản phẩm và chế phẩm làm thon người dùng cho mục đích y tế; thuốc viên làm thon người; đồ uống được làm phù hợp cho mục đích y tế; đồ uống làm từ nước ép trái cây chứa nhiều loại vitamin dùng cho mục đích y tế; chất hoạt sinh dùng làm dược phẩm; chất hoạt sinh dùng cho mục đích y tế; chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe có chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe chứa chất hoạt sinh (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho thực phẩm lành mạnh cho sức khỏe làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chất chiết xuất từ thực vật bổ sung dinh dưỡng tăng cường sức khỏe; chất chiết xuất và hợp chất từ thực vật sử dụng để bổ sung chất cho chế độ ăn và lành mạnh cho sức khỏe (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); chế phẩm bổ sung chất cho chế độ ăn lành mạnh cho sức khỏe được làm từ thực vật (thực phẩm chức năng); dược phẩm kích thích mọc tóc; dược phẩm dưỡng ẩm cho cơ thể; sản phẩm tự nhiên chăm sóc có thể [có chứa thuốc] cho mặt và da; chế phẩm làm cân bằng da dạng lỏng [có chứa thuốc]; sản phẩm chăm sóc da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; sản phẩm bảo vệ da chữa trị cháy nắng dùng cho mục đích y tế; thuốc xua đuổi, diệt côn trùng, sâu bọ; chế phẩm xua đuổi, diệt côn trùng, sâu bọ; thuốc xịt chống côn trùng.

---

(210) **4-2024-35130**

(540)



(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.5.19; 6.1.2; 7.11.23; 7.11.25; 15.7.1; 16.1.1

(591) Xanh dương, xanh nước biển, xanh lá mạ, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xám đậm, xám nhạt, đỏ, hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CƠ SỞ (VN)
Thôn Nậm Cang 1, xã Liên Minh, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 04: Nhiên liệu; nhiên liệu thắp sáng; năng lượng điện; năng lượng điện từ các nguồn tái tạo.

Nhóm 39: Phân phối năng lượng; phân phối điện; truyền tải điện.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng; sản xuất năng lượng xanh tái tạo; sản xuất điện năng; sản xuất điện năng từ năng lượng mặt trời, năng lượng gió và năng lượng tái tạo; sản xuất điện từ quang năng.

---

(210) **4-2024-35131**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16
(591) Vàng đồng, đỏ, đen, xám, trắng.
(731) PHẠM QUANG NGỌC (VN)
33/3a, khu phố 2, phường Tân Mai, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 09: Điện thoại; phụ kiện và linh kiện điện thoại gồm: pin sạc dự phòng, màn hình cảm ứng, kính cường lực, cốc cáp sạc điện thoại và tai nghe.

---

(210) **4-2024-35133**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, nâu, trắng.
(731) VĂN THÀNH HƯNG (VN)
KP7, phường Đông Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; tổ chức chuyến du lịch; đại lý du lịch; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; điều hành du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; hệ thống nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện).

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-35135**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) JI. KAIXING (CN)
No. 20 Xuanmiao Lane, Simíng District, Xiamen City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; quần tã bơi dùng một lần cho trẻ em; quần tã bơi, tái sử dụng được, dùng cho trẻ em; bông thấm hút.

---

(210) **4-2024-35136**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 11.1.6; 11.3.18
(591) Đỏ, đỏ đậm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KIM TÚC (VN)
Số 20 Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng cơm thố; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống tận nơi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đồ ăn nhanh do nhà hàng thực hiện; dịch vụ đặt đồ ăn hoặc đồ uống trực tuyến.

---

(210) **4-2024-35137**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.19.9; 11.1.6; 11.3.18; 19.7.1; 26.11.3
(591) Trắng, nâu đậm, nâu nhạt, cam, đỏ.
(731) HÁN TRẦN KHÁNH LINH (VN)
32 Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cơm; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-35138**

(540)

KHT

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MTV TIỆM VÀNG KIM HẢI THIỆN (VN)
Số 61A (tầng trệt), khu phố 1, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng trang sức mỹ nghệ, bạc, đá quý và bá bán quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác vàng và bạc trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-35139**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KIM HẢI THIỆN

(731) CÔNG TY TNHH MTV TIỆM VÀNG KIM HẢI THIỆN (VN)
Số 61A (tầng trệt), khu phố 1, thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: vàng trang sức mỹ nghệ, bạc, đá quý và đá bán quý.

Nhóm 36: Dịch vụ thu đổi ngoại tệ; dịch vụ định giá đồ trang sức; dịch vụ cầm đồ.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công, chế tác vàng và bạc trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-35140**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9; 26.11.8

(591) Đen, đen xám, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH CARBON BILLIARDS (VN)
Số 14 ngõ 975 Tam Trinh, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể thao: găng; bàn bi da; gậy chơi bi da; đầu gậy chơi bi da; dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da; khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý phân phối dụng cụ thể thao, cụ thể: găng, bàn bi da, gậy chơi bi da, đầu gậy chơi bi da, dụng cụ ghi điểm trong trò chơi bi da, khay xếp bóng hình tam giác dùng trong trò chơi bi da.

---

(210) **4-2024-35141**

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SlimyNut

(731) CÔNG TY TNHH HAISON (VN)
Số 33, ngõ 70 đường Hưng Thịnh, khu TCĐ X2a, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Sữa hạt; sữa hạt dạng bột (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-35142**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Trắng, đỏ, tím, hồng đậm, vàng, vàng cam.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ TRUYỀN THÔNG AMIS (VN)
Tầng 4, trung tâm thương mại V+, Hòa Bình Green City, 505 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước đóng chai; nước đóng bình; nước giải khát có ga và không ga.

---

(210) **4-2024-35143**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.21; 10.3.4; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, be, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, đỏ, xám nhạt, vàng.
(731) VY THẾ HOÀNG (VN)
229/40/2/17 Tây Thạnh, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 32: Nước dừa tự nhiên (đồ uống); nước sâm dừa (đồ uống); nước hoa quả (đồ uống); nước giải khát bằng trái cây (đồ uống).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (do nhà hàng thực hiện); quán ăn uống - giải khát; quán cà phê; quán trà sữa.

---

(210) **4-2024-35145**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.2; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh dương đậm, xanh dương, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH FINRA CAPITAL (VN)
Tầng 8 - 11B Cát Linh, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH SIPCO (SIPCO LAWYERS & IP AGENTS)

(511) Nhóm 36: Tư vấn bảo hiểm; tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư chứng khoán; cho vay [tài chính]; tự doanh chứng khoán; dịch vụ hợp tác đầu tư tài chính.

---

(210) **4-2024-35146**

(540)

LÜCK PLUS

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HUIJIE HU (CN)
No. 10, 5th Lane, Yingdapu Tingqian Park, Xiashan Street, Chaonan District, Shantou City, Guangdong Province, China.

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm; son môi; bút chì kẻ lông mày; kem đánh răng; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-35147**

(540)

GAMMA

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.14; 2.9.17; 26.1.2; 26.1.5

(731) GUANGDONG GAMMA LIGHTING TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 01, 2nd Floor (Factory A), No. 13, Jiangnan Industrial Road, Nancun Town, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đèn trần; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; bóng đèn thông minh; thiết bị và hệ thống chiếu sáng; bóng đèn điốt phát quang [led].

---

(210) **4-2024-35150**

(540)

CABA

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(731) TIANJIN FULLCAN TEXTILE CO., LTD (CN)
No.15 warehouse Wande Technology Park, No.7 Nujiang Road, Hexi District, Tianjin China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 24: Vải phủ bàn chơi bi-a; vải; vải nỉ; dạ thô; khăn trải bàn, không bằng giấy; vải lanh dùng trong nhà.

---

(210) **4-2024-35151**

(540)

CABA

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(731) TIANJIN FULLCAN TEXTILE CO., LTD (CN)
No.15 warehouse Wande Technology Park, No.7 Nujiang Road, Hexi District, Tianjin China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Gậy chơi bi-a; bàn bi-a; vật đệm bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi-a; bóng cho trò chơi; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện hình thể; găng tay dùng cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-35152**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

aoeo

(731) GUANGZHOU BAIWEI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 301, 401, No. 248-2 Qiaotou Street, Haizhu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; nước thơm cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-35153**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

汤火功夫
TANGHUOKUNGFU

(531) 2.1.11; 2.1.30; 2.5.2; 11.3.7; 26.1.1

(731) TENG FEILONG (CN)
Room 2501, Unit 2, Building 1, Full Jiangwan New City, No.660 Youyi West Road, Daoli District, Harbin City, 150000 China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quầy rượu; cho thuê đồ đạc.

---

(210) **4-2024-35154**

(220) 29/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

MinhHữu
名佑

(531) 26.4.6; 26.4.18

(731) LUO XIAOBIN (CN)
Room 206, No. 73, Xinggang Wuli, Haicang District, Xiamen, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau quả tẩm bột rán; thịt; thịt giăm bông; thực phẩm trên cơ sở cá; xúc xích; thịt đã được bảo quản.

---

(210) **4-2024-35155**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.1; 3.9.24; 26.1.2; 26.11.12
(731) LUO XIAOBIN (CN)
Room 206, No. 73, Xinggang Wuli, Haicang District, Xiamen, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau quả tẩm bột rán; thịt; thịt giăm bông; thực phẩm trên cơ sở cá; xúc xích; thịt đã được bảo quản, cụ thể là món thịt xiên Yakitori kiểu Nhật Bản.

---

(210) **4-2024-35156**

(540)

RESSMAY

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) RESSMAY BIOTECH CO., LTD (US)
8 The Green, Suite B, Dover, DE 19901, USA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa rửa mặt; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; tinh dầu; kem chống tàn nhang; chế phẩm chuốt lông mi mắt (mát-ca-ra); chất dính để cố định lông mi giả; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi.

---

(210) **4-2024-35157**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.9.1; 5.5.22; 10.3.7; 21.1.25; 24.7.23; 25.1.6; 25.3.3; 26.11.8
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh nước biển, nâu, be.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC MIDO VIỆT NAM (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-35158**

(540)

YATAI

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC MIDO VIỆT NAM (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-35159**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.3; 26.1.2; 26.1.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương đậm, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)
Thôn Kim Nê, xã Thanh Bình, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước lau sàn nhà; nước xịt kính; nước javen; nước tẩy rửa bồn cầu; nước rửa bát; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-35160**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 11.1.5; 11.1.10; 11.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, đen, trắng.
(731) HỒ NGUYỄN THU UYÊN (VN)
KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh in nhân dừa non; bánh in phục linh; bánh in dẻo đường thốt nốt; bánh bông lan.

---

(210) **4-2024-35161**

(540)



(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.3; 26.3.1; 26.3.2; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.9
(591) Vàng, vàng đậm, vàng nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DJET VIỆT NAM (VN)
Nhà biệt thự số D03-L31, khu A, khu đô thị mới Dương Nội, đường Lê Quang Đạo (kéo dài), phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Mặt trời mới (NEWSUN IPCO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Thiết bị cấp khí oxi tăng hiệu suất cho động cơ đốt trong (động cơ xăng, động cơ diesel); các linh kiện dùng cho thiết bị cấp khí oxi tăng hiệu suất động cơ đốt trong gồm: quạt tốc độ cao servo, bảng điều khiển hoạt động, hộp điều khiển tiếp nhận điện tử, quạt cảm biến tốc độ.

---

(210) **4-2024-35163**

(540)

ATHLIC

(220) 29/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐẶNG DUY VIỆT (VN)
Phòng 0817 tòa S3, Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân, không chứa thuốc; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm thơm không khí.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-35193**

(540)

KLM PAINT
Sơn Kỷ Nguyên Mới

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU XÂY DỰNG HƯNG THỊNH (VN)
Số 542 đường Lê Duẩn, phường Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-35194**

(540)

RỪNG GIÓ
DECOR

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RỪNG GIÓ (VN)
Số 29 hẻm 28, ngách 14, ngõ 559 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Khung tranh ảnh; khuôn góc cho khung tranh ảnh; giá đỡ khung tranh ảnh; khung bằng khen bằng gỗ; cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ vật trang trí (lưu động).

Nhóm 21: Cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh, pha lê; lọ cắm hoa; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: khung tranh ảnh, khuôn góc cho khung tranh ảnh, giá đỡ khung tranh ảnh, khung bằng khen bằng gỗ, cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ vật trang trí (lưu động), cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh, pha lê, lọ căm hoa, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ; trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm, dịch vụ.

---

(210) **4-2024-35195**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH RỪNG GIÓ (VN)
Số 29 hẻm 28, ngách 14, ngõ 559 phố Kim Ngưu, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trung, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Khung tranh ảnh; khuôn góc cho khung tranh ảnh; giá đỡ khung tranh ảnh; khung bằng khen bằng gỗ; cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; đồ vật trang trí (lưu động).

Nhóm 21: Cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh, pha lê; lọ cắm hoa; đồ gốm cho mục đích gia dụng; đồ trang trí bằng sứ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: khung tranh ảnh, khuôn góc cho khung tranh ảnh, giá đỡ khung tranh ảnh, khung bằng khen bằng gỗ, cúp giải thưởng bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo, đồ vật trang trí (lưu động), cúp giải thưởng bằng sứ, gốm, đất nung, gốm đỏ hoặc thủy tinh, pha lê, lọ cắm hoa, đồ gốm cho mục đích gia dụng, đồ trang trí bằng sứ; trưng bày sản phẩm; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán sản phẩm, dịch vụ.

---

(210) **4-2024-35196**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 24.15.21; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(731) NGUYỄN THANH HIỀN (VN)
Làng Bộ Đầu, xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn; đui đèn điện.

---

(210) **4-2024-35197**

(540)

TraF

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH TRAF VINA (VN)
Số nhà 15, ngõ 19, đường Hoàng Ngân, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà.

---

(210) **4-2024-35198**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.11.13
(591) Cam, trắng.
(731) BÙI THỊ NGA (VN)
Thôn Miền Tây, xã Kháng Nhật, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang

(511) Nhóm 09: Pin điện (ắc quy điện); máy quay phim; thiết bị sạc cho pin điện (thiết bị sạc cho ắc quy điện); trạm nạp điện cho xe cộ chạy điện; loa; thiết bị đo áp suất; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị dẫn đường cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ] (thiết bị điều hướng cho xe cộ [máy vi tính trên xe cộ]); pin mặt trời.

Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; máy và thiết bị làm sạch không khí (máy và thiết bị làm sạch khí); thiết bị điều hòa không khí; đèn điện; đèn khử trùng để làm sạch không khí (đen diệt khuẩn để thanh lọc không khí); đèn cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe đạp điện; thiết bị bay (máy bay); xe ô tô; ô tô cắm trại (toa xe cắm trại); xe moóc dùng làm nơi ở lưu động (nhà lưu động [xe cộ]); bộ đồ để vá săm xe; bơm hơi [phụ kiện xe cộ]; lốp cho bánh xe cộ.

Nhóm 17: Màn chống loá cho cửa sổ [màng sẫm màu]; màng chống loá cho cửa sổ [màng phủ màu tối]; vỏ bọc để cách âm.

---

(210) **4-2024-35199**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.5; 26.1.18
(591) Xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CÔNG TRÌNH AIT (VN)
Số 14, ngõ 40 Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị mạng.

---

(210) **4-2024-35200**

(540)

PHÙ AN QUÁN

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN QUỐC HƯNG (VN)
342, KDC 8, ấp 3, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-35201**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Đỏ, trắng, vàng nâu, đen, xám đen.
(731) CHU THỊ HƯƠNG GIANG (VN)
Ninh Chấp 7, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-35202**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.10; 3.1.14; 3.1.16; 9.7.22; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ CNO (VN)
Số 1, Điện Biên Phủ, tổ 7, khu 4, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 41: Trung tâm ngoại ngữ; trường mầm non; giáo dục; đào tạo.

---

(210) **4-2024-35203**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 12.3.4; 26.1.2; 26.1.18
(591) Cam đất, vàng, xanh da trời, xanh than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI C&T VIỆT NAM (VN)
Đội 2, thôn Tả Thanh Oai, xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 09: Phao điện (công tắc đóng ngắt tự động động cơ máy bơm nước); bộ chuyển đổi nguồn điện.

Nhóm 11: Hệ thống thiết bị vệ sinh; phụ kiện dây cấp nước sen tắm xịt vệ sinh; vòi sen tắm; vòi chậu rửa mặt; vòi rửa bát; phao cơ tự động nước (dùng để tự động đóng ngắt nước trong bồn nước); van khóa nước (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

(210) **4-2024-35204**

(540)

skydoor

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SKYDOOR VN (VN)
Thôn Trung thôn, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Cửa thép chống cháy; cửa thép an toàn; cửa cuốn bằng kim loại; cửa chì.

Nhóm 17: Màn ngăn cháy (vật liệu chịu lửa); màn ngăn khói (vật liệu chịu lửa).

---

(210) **4-2024-35205**

(540)

SkyDoor
SAFETY FOR LIFE

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 14.1.13; 14.1.15; 26.4.4; 26.4.7

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SKYDOOR VN (VN)
Thôn Trung thôn, xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 17: Màn ngăn cháy (vật liệu chịu lửa); màn ngăn khói (vật liệu chịu lửa).

---

(210) **4-2024-35209**

(540)

ZETY

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.11.9; 26.13.25

(591) Cam, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU AN ĐỨC (VN)
18/67 Mạc Thị Bưởi, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 08: Cờ lê [dụng cụ cầm tay]; mỏ lết [dụng cụ cầm tay]; kìm; tua vít; dụng cụ cắt (cưa, kéo).

---

(210) **4-2024-35210**

(540)

iKONT
MOTION COMPONENTS FOR AUTOMOTIVE

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2

(591) Đỏ, ghi, trắng.

(731) TRUNG TÂM PHỤ TÙNG Ô TÔ PHÁI HUỆ (VN)
Số 11 ngách 1 ngõ 54 Kim Ngưu, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Động cơ và đầu máy dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận ghép nối và truyền động dùng cho phương tiện giao thông trên bộ; các bộ phận của phương tiện giao thông, ví dụ, thanh chắn va đập, kính chắn gió, bánh lái.

---

(210) **4-2024-35211**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, xanh lam nhạt, trắng.
(731) ĐẶNG VĂN TRUNG (VN)
Số 3, ngách 163 ngõ 17 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-35212**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN VĂN NHƯỢNG (VN)
Số 47 Xuân Đỉnh, TDP số 2, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-35215**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THIÊN PHÚC HƯNG (VN)
Ô 48+49 lô 6, khu đô thị Đền Lừ II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; âm ly; mic; tivi; đĩa nghe nhạc; đầu đọc thẻ; các linh kiện thay thế cho các thiết bị trên (linh kiện thay thế chỉ thuộc nhóm này).

---

(210) **4-2024-35216**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) TRẦN XUÂN TÙNG (VN)
Thôn 4, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-35217**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-35218**

(540)



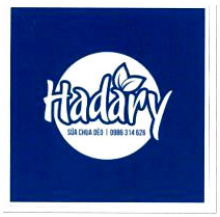
(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Đen, xám nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN HIỂN (VN)
Phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-35219**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10
(591) Xanh dương đậm, trắng.
(731) NGUYỄN HUYỀN SÂM (VN)
Khối 11 thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 29: Sữa; sản phẩm từ sữa; sữa chua; đồ uống sữa chua.

Nhóm 35: Mua bán: sữa, sản phẩm từ sữa, sữa chua, đồ uống sữa chua.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán sữa chua dẻo.

---

(210) **4-2024-35220**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 26.1.1
(591) Da cam, hồng, trắng, ghi, be, đen.
(731) ĐẶNG THỊ ÁNH HỒNG (VN)
Tòa HH2A Hồ Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-35221**

(540)

KIMKANG

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH KIMKANG KOREA GROUP (VN)
Tầng 7, tòa nhà Sannam, số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ (CÔNG TY TNHH TƯ VẤN DƯƠNG TRÍ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm mỹ phẩm làm sạch da; chất khử mùi và chất chống đổ mồ hôi dùng cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-35222**

(540)

lullaby
love for baby

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, đen.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHẬT HOA (VN)
Thôn Ngọc Đà, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 25: Quần, áo, đồ đi chân và đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-35223**

(540)

superPOS

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 24.13.1; 24.17.5; 25.3.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN THÔNG MINH VIỆT NAM (VN)
Tầng 6, tòa nhà Icon4, 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy tính tiền; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [pos].

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-35224**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẮC CẦU VỒNG A (VN)
Lô A3.6 đường số 8, khu công nghiệp Chơn Thành I, phường Thành Tâm, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 21: Găng tay dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-35226**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 5.5.21; 20.7.1; 20.7.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh da trời, vàng, tím, đỏ, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SÁCH SUNBOOKS (VN)
23 ngõ 7, TDP Nguyên Xá 3, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ mua bán: sách, báo, tạp chí, kinh doanh (mua bán) văn phòng phẩm các loại, vật liệu hướng dẫn và dạy học, sổ tay.

Nhóm 41: Xuất bản sách; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa và giáo dục; cung cấp các ấn phẩm điện tử (không tải xuống được); tổ chức hội thảo cho mục đích cộng đồng.

---

(210) **4-2024-35227**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh lam, xanh lá cây, cam, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ XUẤT NHẬP KHẨU ECOFAST VIỆT NAM (VN)
Xóm 3, thôn Đồng Nhân, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt: xà phòng; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chế phẩm làm mềm vải; chế phẩm để ngâm giặt; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm tẩy trắng để giặt.

---

(210) **4-2024-35228**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7
(731) NGUYỄN THỊ KIM NGỌC (VN)
Số 17 ngõ 554 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc.

Nhóm 21: Lược.

---

(210) **4-2024-35229**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 25.1.25; 25.7.22; 25.7.25; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-35230**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 25.1.25; 25.7.22; 25.7.25; 26.1.1; 26.11.22
(591) Xanh, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-35231**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH VINMV (VN)
Số 15A, đường Nguyễn An, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; dầu gội; mỹ phẩm; chất tẩy rửa cho nhà vệ sinh và nhà bếp; nước giặt; nước xả vải.

Nhóm 35: Mua bán xuất nhập khẩu khăn ướt, khăn lau khô, đồ dùng nhà bếp như đồ chứa đựng dụng cho nhà bếp, dụng cụ nấu nướng dùng cho nhà bếp, giấy vệ sinh, miếng bông, khẩu trang, băng vệ sinh và tã lót, khăn giấy các loại.

---

(210) **4-2024-35242**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, hồng.
(731) CÔNG TY CP BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN (VN)
Km số V, đại lộ Lê Nin, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị tập luyện thân thể cho mục đích y tế, thiết bị vật lý trị liệu, thiết bị phục hồi chức năng cơ thể dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện, nhà nghỉ dưỡng bệnh; chăm sóc y tế; phẫu thuật thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-35251**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.12
(591) Xanh lam, xanh nước biển, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUẢNG CÁO TRANG TRÍ BÌNH MINH (VN)
139/10B đường số 8, khu phố 1, phường Linh Xuân, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ marketing.

---

(210) **4-2024-35252**

(540)

Hào Kim

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TRÀ HOA ĐINH (VN)
21 đường Trần Đăng Ninh, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Văn phòng Luật sư Bạch Minh (VPLS BACH MINH)

(511) Nhóm 05: Sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa bột [cho trẻ sơ sinh]; sữa dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; sữa bột cho người già dùng cho mục đích y tế; sữa (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-35255**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4
(731) NGUYỄN CUNG THIỆN (VN)
Tổ 13, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Vợt bắt muỗi dùng điện; thiết bị điện để thu hút và diệt trừ côn trùng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bình giữ nhiệt; máy xay (nghiền) dùng cho nhà bếp, không chạy bằng điện.

---

(210) **4-2024-35256**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.3.20; 6.19.9; 26.1.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, xanh cốm, vàng, trắng.
(731) NGUYỄN MINH LUÂN (VN)
3/4 đường Lưu Trọng Lư, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 11: Máy tạo ẩm; máy lọc không khí; quạt hơi nước; ấm siêu tốc; nồi nấu dùng điện; máy sấy tóc.

---

(210) **4-2024-35257**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) THẠCH VĂN PHI (VN)
Số 1 đường 3, khu phố 5, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị điện dùng cho đảo mạch; công tắc điện, tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; pin mặt trời; pin lithium.

---

(210) **4-2024-35261**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 15.9.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CÔNG NGHIỆP BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG (VN)
Khu công nghiệp cao I, khu công nghiệp cao Hòa Lạc, xã Hạ Bằng, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển nhà thông minh (cụ thể là: các loại công tắc điện, công tắc cảm ứng, ổ cắm điện, camera quan sát, khóa cửa điện tử, thiết bị báo động, thiết bị điều khiển hệ thống điện).

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; hệ thống và thiết bị sưởi ấm; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và hệ thống phân phối nước.

Nhóm 35: Buôn bán thiết bị điều khiển nhà thông minh, thiết bị chiếu sáng, thiết bị điều hòa không khí, thiết bị nấu nướng, thiết bị sưởi ấm, thiết bị vệ sinh, thiết bị phân phối nước.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ áp dụng trong lĩnh vực nhà ở; cung cấp giải pháp tự động hóa cho công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế nhà thông minh; tư vấn giải pháp nhà ở thông minh cho các công trình dân dụng và công nghiệp, thiết lập bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất.

---

(210) **4-2024-35269**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN PHÚ (VN)
Tổ 24, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 43: Quán nướng; quán lẩu; quán lẩu nướng; nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-35271**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) ĐẶNG VĂN TUẤN (VN)
Thôn Yên Lai, xã Yên Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 03: Chế phẩm vệ sinh dùng để trang điểm/vệ sinh thân thể; chất khử mùi cho người hoặc động vật; chế phẩm làm thơm phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-35272**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 11.1.6; 11.3.7
(591) Đỏ, đen, trắng, nâu nhạt.
(731) PHAN ĐÌNH TÀI (VN)
Khu phố 6, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán nhà hàng mỳ cay; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-35273**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TUẤN MINH (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; máy cắt cỏ; lưỡi cưa xích (bộ phận máy); máy cưa xích.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đào lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-35274**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 18.2.1; 26.11.8; 26.13.25

(731) CHONGQING SHINERAY MOTORCYCLE CO., LTD. (CN)
8, Shineray Road, Hangu Town, Jiulongpo District, Chongqing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe đạp điện; xe ô tô; phương tiện giao thông chạy điện/xe cộ chạy điện; động cơ dẫn động cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-35275**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.6

(591) Xanh lá cây, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XUÂN DƯỢC (VN)
Tầng 1, số 197 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; chất sát trùng; thảo dược.

---

(210) **4-2024-35276**

(540)

HYBY

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-35277**

(540)

AQUAMONA

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-35278**

(540)

GOLHEAL

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DTS VIỆT NAM (VN)
Số 18, tổ 51, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-35279**

(540)

TRƯỜNG TỒN

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, trắng, vàng da cam.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM TRƯỜNG TỒN (VN)
Phòng A406 nhà A, làng sinh viên Hacinco, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược.

Nhóm 35: Mua bán dược phẩm, thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế, thảo dược, dược liệu, thiết bị và dung cụ y tế, mỹ phẩm, bánh kẹo, gia vị, chế phẩm ngũ cốc, chè (trà), cacao, cà phê, sữa, rau củ quả đã qua chế biến, đồ uống (rượu, bia, nước ngọt, nước trái cây, nước khoáng), thực phẩm (tươi sống và đã chế biến; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-35280**

(540)

SILVER ELEPHANT

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CHINA TOBACCO HUNAN INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
No. 188, Section 3, Wanjiali Middle Road, Yuhua District, Changsha, Hunan, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá nhai; thuốc lá bột để hít; xì gà; thuốc lá điếu; điếu xì gà nhỏ hở hai đầu; cỏ để hút thuốc lá; đầu ngậm điếu thuốc lá; tẩu hút thuốc lá; dụng cụ cắt đầu xì gà; thiết bị (máy) bỏ túi để cuốn thuốc lá; đầu tẩu dùng cho đót hút thuốc lá; đót hút xì gà; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đầu lọc cho xì gà; gạt tàn, không làm bằng kim loại quý, dùng cho người hút thuốc; đầu lọc được bọc sợi để gắn vào đầu điếu thuốc lá; giấy cuốn thuốc lá; hộp đựng xì gà, không làm bằng kim loại quý; giấy hút nước dùng cho tẩu thuốc lá; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch nicotine dạng lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi dùng cho người hút thuốc; bình đựng gas của cho bật lửa dùng cho người hút xì gà; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; bình phun hơi dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá truyền thống; dung dịch lỏng được ép từ lá thuốc lá dùng cho thuốc lá điện tử; vật dụng (thiết bị) làm nóng thuốc lá dùng để hít.

---

(210) **4-2024-35281**

(540)

CarMart

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 10.3.11; 18.1.19; 18.1.23

(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn, bán lẻ, bán trực tuyến (online) các loại phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-35282**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.1.9; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ASP VIỆT NAM (VN)
Số 51, ngách 64/161, phố Hoa Lâm, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính dùng để quản lý thông tin về phụ tùng xe ô tô.

---

(210) **4-2024-35283**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23
(731) SHENZHEN KUOUQI TRADING CO., LTD (CN)
Room 1205, Building 12, Huayao City, Pinghu Street, Longgang District, Shenzhen City, Guangdong Province, CHINA
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị kiểm tra (giám sát), trừ loại dùng cho mục đích y tế; loa cầm tay; tai nghe; thiết bị sạc điện cầm tay; thiết bị liên lạc; máy tính bảng.

---

(210) **4-2024-35291**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS (CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35292**

(540)

TT-SUPPERLYTE

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35293**

(540)

TT-PROLAC

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35294**

(540)

HI-WAY

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35295**

(540)

ECO AMOXVET LA

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35296**

(540)

ECO GENTAMOX

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35297**

(540)

ECO TULAMYCIN

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35298**

(540)

ECO CEFTRIMAX

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35299**

(540)

ECO CITIFU

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35300**

(540)

ECO VALOSIN SOLUBLE

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35301**

(540)

ECO CATOSIA inj

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THUỐC THÚ Y TOÀN THẮNG (VN)
Số 9 A3, ngách 1194/155, tổ 42, đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS
(CÔNG TY LUẬT TNHH LEGOS)

(511) Nhóm 05: Thuốc dành cho thú y.

---

(210) **4-2024-35302**

(540)

VETC

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VETC (VN)
Tầng 11, tòa nhà Tasco, đường Phạm Hùng, lô HH2-2, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; dịch vụ thu hộ, chi hộ điện tử; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ bãi đỗ xe; cung cấp thông tin giao thông.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ và tư vấn công nghệ.

(210) **4-2024-35303**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 2.3.1; 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI C.N.O (VN)
Số 19, ngõ 17, phố Văn Cao, tổ 6, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả; sữa tắm; kem mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; dược phẩm; thảo dược.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo, tiếp thị: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, kem mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dược phẩm, thảo dược.

---

(210) **4-2024-35306**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.7
(591) Xanh dương, xanh da trời, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN KIM NAM (VN)
Số 562 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-35307**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.15; 5.5.20
(591) Trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DR SAXY (VN)
2109 đường Nguyễn Ái Quốc, tổ 7, khu phố 5, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mặt nạ làm đẹp; nước hoa; tinh dầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân (không chứa thuốc), mặt nạ làm đẹp, nước hoa, tinh dầu; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; tư vấn quản lý nhân sự; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trang điểm; dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-35309**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN TOÀN CẦU ALC (VN)
Số 91 đường Vườn Cam, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm để giặt.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đá quý; vàng miếng; vàng trang sức; bạc.

Nhóm 18: Vali; túi xách tay; túi du lịch; ví; cặp sách; đồ giả da.

Nhóm 25: Quần áo; quần áo lót; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm để giặt, quần áo, quần áo lót, đồ đi ở chân, đồ đội đầu, găng tay [trang phục], khăn quàng cổ, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý, vàng miếng, vàng trang sức, bạc; quảng cáo; hỗ trợ quản lý kinh doanh; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-35314**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) TERI JON SPORTS, INC. (US)
241 West 37th Street, 2nd Floor, City of New York, State of New York 10018, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo váy; bộ quần áo; quần âu; áo cánh; khăn quàng cổ; áo khoác ngoài; áo choàng ngoài; váy; áo len; cà vạt; đầm dạ hội; váy cưới; váy dạ tiệc.

---

(210) **4-2024-35315**

(540)

AIPPO

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) STARLUXE CORPORATION (KR) (Samseong-Dong) 561 Samseong-Ro, Gangnam-Gu, Seoul, 06155 Repupblic Of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước cân bằng để dưỡng da mặt; kem dưỡng da; kem mỹ phẩm và nước thơm mỹ phẩm; kem chống nắng dùng trong mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh chất dưỡng da mặt; chế phẩm làm sạch da; kem làm sạch da; bọt làm sạch da.

---

(210) **4-2024-35316**

(540)

ataTrust Lab

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.13.1; 1.13.10; 1.15.15; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh dương, xanh cổ vịt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH R&I LABS (VN) Tầng 3A, PVI Tower, số 1 Phạm Văn Bạch, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; bộ dữ liệu, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; ứng dụng di động có thể tải về (phần mềm ứng dụng); phần mềm mật mã hóa; phần mềm cho việc lưu trữ dữ liệu an toàn, truy vết và đảm bảo bảo mật dữ liệu; phần mềm máy tính an ninh mạng mật mã và chức năng an ninh dữ liệu.

Nhóm 35: Biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; tra cứu dữ liệu trong máy vi tính cho người khác; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; đăng ký dữ liệu và thông báo bằng văn bản; cập nhật và duy trì thông tin trong các bản đăng ký; dịch vụ thu thập thông tin thị trường; dịch vụ tư vấn kinh doanh cho việc chuyển đổi kỹ thuật số; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các chuyên gia khác nhau với khách hàng; chuẩn bị báo cáo nghiên cứu về khả năng sinh lợi kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu (chức năng văn phòng); dịch vụ tạo khách hàng tiềm năng.

Nhóm 41: Khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; tổ chức và điều khiển hội thảo; tổ chức và điều khiển đại hội; đào tạo thực hành; tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch thuật; dịch vụ soạn thảo văn bản; cung cấp hình ảnh trực tuyến, không tải xuống được.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; kiểm soát chất lượng; cho thuê phần mềm máy tính; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; bảo trì phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính; khảo sát (kỹ thuật); thiết kế hệ thống máy tính;

dịch vụ sao chép các chương trình máy tính; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy tính, trừ chuyển đổi vật lý; cho thuê máy chủ đặt web; dịch vụ chống vi rút cho máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); dịch vụ hỗ trợ công nghệ thông tin (it) (khắc phục sự cố phần mềm); nghiên cứu khoa học; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ; tư vấn bảo mật máy tính; soạn thảo tài liệu kỹ thuật; tư vấn bảo mật internet; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; nền tảng như là dịch vụ (paas) phát triển nền tảng máy vi tính; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; điều tra pháp y kỹ thuật số trong lĩnh vực tội phạm máy tính; dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; kiểm tra, đánh giá công nghệ máy tính; kiểm tra, đánh giá bảo mật hệ thống thông tin; kiểm định (đo lường); kiểm soát chất lượng; chứng nhận các hệ thống xử lý dữ liệu phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế.

Nhóm 45: Dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ quy định; dịch vụ kiểm tra việc tuân thủ pháp luật; phục vụ quy trình pháp lý.

---

(210) **4-2024-35317**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh, vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN CHIẾN (VN)
260 Võ Nguyên Giáp, thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 30: Phở khô; trà.

---

(210) **4-2024-35318**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ THANH SƠN (VN)
Ấp Thanh Sơn, xã Vĩnh Bình, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 30: Gạo các loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: lúa, gạo các loại.

---

(210) **4-2024-35319**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 3.7.17; 5.3.20; 20.7.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây.
(731) LƯU THỊ PHƯƠNG LOAN (VN)
Số nhà 216, ngõ 1, đường Trương Định, phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

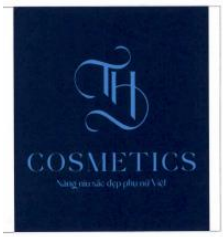
(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn hướng nghiệp; dịch vụ giáo dục tâm lý; dịch vụ giáo dục; dịch vụ đào tạo; giảng dạy trẻ rối loạn phát triển; giáo dục dành cho các trường hợp đặc biệt cần hỗ trợ.

Nhóm 44: Tham vấn tâm lý; chẩn đoán tâm lý; trị liệu tâm lý; điều trị rối loạn tâm lý; trắc nghiệm tâm lý (nhằm mục đích chẩn đoán và trị liệu tâm lý); tư vấn cá nhân (tư vấn tâm lý).

---

(210) **4-2024-35320**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18; 26.11.7; 26.11.12
(591) Xanh thẫm, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP THANH HẢI (VN)
Số 502 Bùi Trang Chước, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem làm trắng da; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; son môi.

Nhóm 44: Dịch vụ chuyên gia thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-35321**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20
(591) Xanh lá cây, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG DƯỢC HÒA BÌNH (VN)
Thôn Đồng Lá, xã Hòa Bình, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 31: Rau củ quả tươi: bí xanh tươi.

---

(210) **4-2024-35322**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.4.3
(591) Xanh.
(731) TRẦN THỊ PHƯƠNG NHIÊN (VN)
Khu phố Long Điền 1, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 31: Hoa tươi; hoa tươi cắt cành; hoa trồng trong chậu (hoa tươi); cây giống hoa; lá cây tươi dùng để trang trí; hoa tự nhiên.

---

(210) **4-2024-35323**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.6
(591) Tím, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRIỆU VĂN CHÍNH (VN)
Thôn Đồng Mùng, xã Tân Dân, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 31: Hoa quả tươi: nho tươi.

---

(210) **4-2024-35324**

(540)

PANSIPTIN 25

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35325**

(540)

PANSIPTIN 50

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35326**

(540)

PANSIPTIN 100

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm và chế phẩm y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm dinh dưỡng và các chất thích hợp để sử dụng trong y tế; thực phẩm cho trẻ sơ sinh; thuốc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35327**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.4.4; 3.4.13; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1

(591) Xanh rêu, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, trắng, vàng, đỏ, xám, ghi đậm, xanh cốm, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-35328**

(540)



(220) 30/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.3; 3.1.6; 3.5.7; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 5.7.3; 26.1.6; 26.5.1

(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, vàng cam, nâu, đen, đỏ, trắng, xám, ghi đậm, nâu đậm, nâu vàng, vàng sẫm, xanh cốm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-35329**

(540)



(220) 30/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.2.7; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1

(591) Xanh cốm, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng cốm, trắng, xanh da trời, xanh dương, ghi đậm, xám, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-35330**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, ghi đậm, xanh da trời, xanh dương, xám, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-35331**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, ghi đậm, hồng, tím, xám, xanh lơ, xanh lơ nhạt, xanh cốm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-35332**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.6; 5.1.5; 5.1.16; 5.3.15; 26.1.6; 26.5.1
(591) Đỏ, trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, vàng, ghi đậm, xám, da cam, đỏ cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-35333**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 14.1.15; 26.1.6
(591) Xanh dương, vàng, trắng
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ T2K (VN)
Số 10 ngõ 4, đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn trí tuệ nhân tạo; nghiên cứu trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo; dịch vụ tư vấn giải pháp kỹ thuật liên quan đến điện, điện năng, công nghệ và trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-35334**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-35335**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-35336**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-35337**

(540)

PHÒNG KHÁM MẮT
SÀI GÒN THỐT NỐT

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 24.13.1; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y TẾ MẮT SÀI GÒN (VN)
473 Cách Mạng Tháng Tám, phường 13, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dược phẩm, thực phẩm chức năng, trang thiết bị và dụng cụ y tế, nguyên vật liệu phục vụ ngành y, hóa chất, mỹ phẩm; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, dịch vụ tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ tổ chức hội chợ thương mại; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ của chuyên gia nhãn khoa; phẫu thuật tạo hình; chăm sóc sức khỏe; cố vấn về lĩnh vực dược học; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ ngân hàng mô người; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế/phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; sàng lọc y tế; dịch vụ nhà chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ y tế từ xa; liệu pháp vật lý.

---

(210) **4-2024-35338**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.3
(591) Tím, trắng, đen, xám nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG THÁI LAN (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa chua uống và các sản phẩm sữa; sữa chua uống hoa quả; sữa (đồ uống có sữa là chủ yếu)

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga, nước ngọt; nước ép trái cây; nước lợi khuẩn(đồ uống); nước hoa quả.

---

(210) **4-2024-35339**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.4.2; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.3
(591) Vàng kim, trắng, đen, xám nhạt pha chút hồng.
(731) CÔNG TY TNHH HÀNG TIÊU DÙNG THÁI LAN (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa chua; sữa chua uống và các sản phẩm sữa; sữa chua uống hoa quả; sữa (đồ uống có sữa là chủ yếu).

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước uống có ga; nước ngọt; nước ép trái cây; nước lợi khuẩn (đồ uống); nước hoa quả (đồ uống).

---

(210) **4-2024-35341**

(540)

VETC

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VETC (VN)
Tầng 11, tòa nhà Tasco, đường Phạm Hùng, lô HH2-2, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ quản lý chương trình khách hàng thân thiết.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ tài chính; dịch vụ thu hộ, chi hộ điện tử; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng.

Nhóm 39: Dịch vụ bãi đỗ xe; cung cấp thông tin giao thông.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cho thuê phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ và tư vấn công nghệ.

---

(210) **4-2024-35342**

(540)

REVIVOR

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.3; 24.15.7
(731) NGUYỄN KINH LUÂN (VN)
36/8, đường 30/4, Kp 4, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-35343**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 6.19.20; 24.13.1
(591) Trắng, đỏ, đen, xanh, xám, tím, nâu, vàng.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG ĐỨC (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; mô hình nhân vật; trò chơi thẻ sưu tập; trò chơi thẻ bài.

---

(210) **4-2024-35344**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 6.1.2; 6.6.1; 23.3.17; 25.5.25
(591) Trắng, đỏ, cam, vàng, xanh, xám, đen.
(731) NGUYỄN TRƯỜNG ĐỨC (VN)
Tổ dân phố 2, thị trấn Phố Châu, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Mô hình đồ chơi; nhân vật đồ chơi; thẻ sưu tập dùng cho trò chơi; mô hình nhân vật; trò chơi thẻ sưu tập; trò chơi thẻ bài.

---

(210) **4-2024-35345**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.13.1
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) TRẦN VĂN HOÀNG (VN)
Xóm 11, xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính [phụ kiện bằng kim loại]; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-35346**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.9; 24.1.1
(731) TRẦN VĂN HOÀNG (VN)
Xóm 11, xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; cửa nhôm; phụ kiện nhôm kính [phụ kiện bằng kim loại]; phụ kiện kim khí dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-35348**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) LÝ DUY CƯƠNG (VN)
Thôn 7, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; mũ; váy; dép; giày.

---

(210) **4-2024-35349**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 8.1.18
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SMASO VIỆT NAM (VN)
414/12/34 Nơ Trang Long, phường 13, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bột trà sữa (có thành phần chính là trà); hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa hoặc các món chè ngọt).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán rượu; dịch vụ nhà hàng tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-35350**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.7.1; 26.1.1; 26.5.1
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) ĐINH CÔNG SƠN (VN)
Thôn Lôi Châu, xã An Thịnh, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: ô tô, xe máy, xe đạp phụ tùng xe cộ, phụ tùng xe máy, phụ tùng xe đạp, hộp ắc quy, pin điện, bình ắc quy, hộp pin, bộ pin điện, thiết bị sạc cho ắc quy điện, ắc quy dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-35351**

(540)

TIỀU TƯ (Tỷ)

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH HỒNG THỊ PHƯƠNG THẢO (VN)
A11/2 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bao; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh mỳ kẹp nhân (bánh xăng-uých); bánh pizza; bánh nướng.

---

(210) **4-2024-35363**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.9.1; 26.4.3; 26.4.7; 26.5.1

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VÀNG KIM THẮNG (VN)
Số 18, tổ 2, ấp 3, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ trang sức bằng vàng, bạch kim, đồ trang sức có gắn đá quí.

---

(210) **4-2024-35364**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.8; 2.3.8; 2.9.1; 26.11.8

(591) Xanh coban, đỏ.

(731) TRẦN THỊ HỒNG NHUNG (VN)
28/3 đường Ba Vì, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 36: Xây dựng quỹ từ thiện; gây quỹ cho tổ chức từ thiện; quyên góp quĩ từ thiện; tổ chức quyên góp từ thiện.

---

(210) **4-2024-35365**

(540)

LUALA

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN MINH DŨNG (VN)
37 Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; dép; giày.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm thời trang, hàng tiêu dùng, quần áo, giày dép, túi xách, dây lưng, ví da, khăn quàng cổ.

Nhóm 42: Thiết kế thời trang.

---

(210) **4-2024-35366**

(540)

SunBlockingG

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.11.8

(591) Xanh, trắng, đỏ.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẠN PHÚC SƠN (VN)
1232/30/3 tổ 1, khu 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 17: Phim cách nhiệt; phim chống nắng cho ô tô và nhà kính; phim bảo vệ sơn xe ô tô.

---

(210) **4-2024-35367**

(540)

Helen

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Thôn 1 Công Xá, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gối, đệm, đệm lò xo, chăn, ga trải giường, vỏ gối, vỏ chăn, vỏ đệm.

---

(210) **4-2024-35368**

(540)

Livezen

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)
86H5 ngõ 3 Lê Văn Hưu, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Giảng dạy; đào tạo về thiền; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ phòng tập yoga; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao.

---

(210) **4-2024-35369**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.5; 24.17.25; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HABIPHARM (VN)
Số 9 ngách 106/6 Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

---

(210) **4-2024-35370**

(540)

RINEHART

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) THE AFTERMARKET GROUP, INC. (US)
40 Cane Creek Industrial Park Rd, Fletcher, NC 28732, United States of America
(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP (CÔNG TY TNHH LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ INVESTIP)

(511) Nhóm 06: Vòng kim loại dùng để đeo chìa khóa [vòng bằng kim loại thường]; biển đăng ký xe mới lạ bằng kim loại (biển số xe được thiết kế đặc biệt thường có mục đích trang trí hoặc sưu tầm, khác biệt so với các biển số xe thông thường đăng ký với cơ quan nhà nước); hộp đựng dụng cụ bằng kim loại [hộp rỗng]; biển báo bằng kim loại, không phản quang và không vận hành cơ giới.

Nhóm 07: Hệ thống ống xả xe máy và các bộ phận, phụ kiện liên quan; hệ thống ống xả ô tô và các bộ phận, phụ kiện liên quan; ống xả, đầu ống xả; bộ giảm thanh ống xả; và cụm ống xả.

Nhóm 12: Giá đỡ biển số xe, dành cho biển số xe hoặc biển số xe mới; tay nắm tay lái xe máy; và túi xe máy là loại túi được thiết kế chuyên dụng riêng cho xe máy.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi ở chân; thắt lưng [trang phục]; áo sơ mi; áo phông; áo phông dài tay; áo phông không tay; áo dệt; áo dệt kim; áo sơ mi chơi gôn; áo sơ mi thể thao; áo len dài tay; áo khoác [trang phục]; áo choàng ngoài; áo ba lỗ; áo thun polo; áo nỉ; áo len chui đầu; áo dành cho phụ nữ.

Nhóm 26: Miếng dán bằng vải cho quần áo; đồ để thêu cho quần áo; miếng dán vải để trang trí; ghim gài mũ để bảo vệ mũ (không bằng kim loại quý); khóa cài thắt lưng [trang phục] (không bằng kim loại quý); và ghim trang trí mới lạ (không phải bằng kim loại quý).

---

(210) **4-2024-35371**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.1; 3.1.22; 19.7.1; 24.1.1; 24.9.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng, đen.
(731) CEDC INTERNATIONAL SP. Z O.O (PL)
ul. Kowanowska 48, 64-600 Oborniki, Poland
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-35372**

(540)



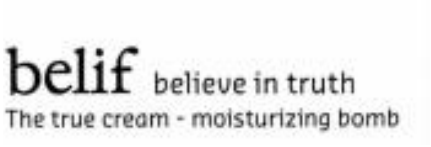
(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.1; 3.4.4; 6.19.5; 25.7.21
(591) Đen, nâu đậm, đỏ, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, vàng nhạt.
(731) CEDC INTERNATIONAL SP. Z O.O (PL)
ul. Kowanowska 48, 64-600 Oborniki, Poland
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

---

(210) **4-2024-35381**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu

dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-35382**

(641) 4-2021-33652

(540)

ÉLAN

(220) 26/08/2021

(441) 25/03/2025

(731) KICHLER LIGHTING LLC (US)
7711 E. Pleasant Valley Road, Cleveland, Ohio 44131-5552, United States

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng dùng điện.

---

(210) **4-2024-35383**

(540)

MOXO

(220) 30/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) HUMBLE GRACE LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; thiết bị làm nóng thuốc lá cho mục đích dùng để hít; bộ phận thay thế và bộ phận kết cấu của thuốc lá điện tử cụ thể là đầu ngậm, cuộn dây, dây bấc.

---

(210) **4-2024-35384**

(540)

COLO

(220) 30/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) HUMBLE GRACE LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; thiết bị làm nóng thuốc lá cho mục đích dùng để hít; bộ phận thay thế và bộ phận kết cấu của thuốc lá điện tử cụ thể là đầu ngậm, cuộn dây, dây bấc.

---

(210) **4-2024-35385**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LAZO

(731) HUMBLE GRACE LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; thiết bị làm nóng thuốc lá cho mục đích dùng để hít; bộ phận thay thế và bộ phận kết cấu của thuốc lá điện tử cụ thể là đầu ngậm, cuộn dây, dây bấc.

---

(210) **4-2024-35386**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

RAYA

(731) HUMBLE GRACE LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza No.3 Tai Yau Street San Po Kong, Kowloon Hong Kong

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu chứa chất thay thế lá thuốc lá, không dùng cho mục đích y tế; thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng trong thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; thiết bị làm nóng thuốc lá cho mục đích dùng để hít; bộ phận thay thế và bộ phận kết cấu của thuốc lá điện tử cụ thể là đầu ngậm, cuộn dây, dây bấc.

---

(210) **4-2024-35387**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SLOWACID

(731) LEE, HAN SOL (KR)
2704ho, 104dong, 81 Songdomunhwa-ro 28beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21986 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); áo khoác ngoài; quần áo thể thao; đồ đi ở chân; mũ; khăn quàng cổ; thắt lưng đựng tiền [trang phục]; thắt lưng [trang phục]; quần áo cho trẻ sơ sinh; quần áo cho trẻ em; găng tay làm bằng da [trang phục]; găng tay làm bằng da thuộc [trang phục]; găng tay làm bằng da lông thú [trang phục]; quần áo nghi lễ; bộ áo liền quần; quần áo lót; bộ quần áo mưa; khẩu trang mùa đông [trang phục]; tất ngắn cổ; quần áo mặc đi biển; trang phục truyền thống của hàn quốc (hanbok); đồng phục.

---

(210) **4-2024-35388**

(540)

SLOWACID

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE, HAN SOL (KR)
2704ho, 104dong, 81 Songdomunhwa-ro 28beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21986 Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về mũ; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về mũ; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về quần áo mặc đi biển; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo mặc đi biển; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về túi xách; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về da thuộc; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về da thuộc; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về ghim cài để trang trí bằng kim loại, không phải kim loại quý (không phải đồ trang sức); dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về ghim cài để trang trí bằng kim loại, không phải kim loại quý (không phải đồ trang sức); dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về đồ đi ở chân; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về đồ đi ở chân; dịch vụ cửa hàng bán buôn chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về quần áo; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về vật trang trí cho quần áo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua điều hành trung tâm mua sắm tổng hợp trực tuyến; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến đặt hàng qua thư tín bằng phương tiện viễn thông.

---

(210) **4-2024-35389**

(540)

Major® Academy

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.1; 24.15.11; 24.15.21; 26.5.18; 26.11.9

(591) Trắng, vàng, xám đậm.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAJOR ACADEMY (VN)
107 Trần Quốc Hoàn, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục), học viện (giáo dục); hướng dẫn nghề nghiệp (tư vấn đào tạo hoặc giáo dục); giảng dạy.

---

(210) **4-2024-35390**

(540)

XL

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, xanh lá mạ, đỏ, đỏ nhạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH XUÂN (VN)
Thôn 1, Bồng Giang, xã Đức Giang, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Kẹo cu đơ.

---

(210) **4-2024-35391**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 25.7.7; 26.1.6
(591) Trắng; đen; xanh da trời; hồng; tím; da cam; vàng; xanh lá cây.
(731) HUỲNH NGỌC YẾN NHI (VN)
56/7/17 Lê Liễu, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dạy vẽ; dịch vụ giảng dạy về hội hoạ.

---

(210) **4-2024-35392**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.5.1; 26.4.2; 26.4.18
(591) Trắng; xám; xanh ngọc lam.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOLI VIỆT NAM (VN)
Lô số 1, khu đô thị Vũng Chua, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính có thể tải về; ứng dụng phần mềm có thể tải về để đặt xe theo giá cố định cho vận chuyển; ứng dụng phần mềm có thể tải về để đặt phòng và trả phòng tự động cho khách sạn, đặt bàn, đặt món trước cho nhà hàng; ứng dụng phần mềm cung cấp các thông tin liên quan đến lu lịch.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch lữ hành; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ vận tải hành khách.

---

(210) **4-2024-35395**

(540)

MINAYIN

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN HỒNG QUÂN (VN)
Tổ 18, TT Xuân Trường, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước sơn móng; gel sơn móng; sơn cho móng; dầu bóng móng; sơn móng dạng gel mềm; sơn phủ móng tay.

---

(210) **4-2024-35396**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.7
(731) PHẠM NGỌC CƯỜNG (VN)
Số 7 ngách 1, ngõ 196, tổ 13, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-35397**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.4; 26.11.9
(731) CÔNG TY TNHH VELINO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 5, ngách 29/8, tổ 15 ngõ 29 Hưng Phúc, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi; chậu vệ sinh; bồn rửa; bồn cầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi, chậu vệ sinh, bồn rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2024-35398**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.4.4; 26.11.9
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VELINO VIỆT NAM (VN)
Số nhà 5, ngách 29/8, tổ 15 ngõ 29 Hưng Phúc, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; vòi; chậu vệ sinh; bồn rửa; bồn cầu.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: hệ thống và thiết bị vệ sinh, vòi, chậu vệ sinh, bồn rửa, bồn cầu.

---

(210) **4-2024-35404**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.5.1; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) SOLFOOD CO., LTD. (KR)
332, Seomgang-ro, Hoengseong-eup, Hoengseong-gun, Gangwon-do, 25211, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh mỳ; bánh quy; bánh quy được làm từ quả óc chó; xốt [gia vị]; kem lạnh; sôcôla; bánh ngọt; cà phê; ca cao.

Nhóm 43: Dịch vụ kinh doanh quán cà phê; dịch vụ kinh doanh chuỗi quán cà phê; dịch vụ kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ kinh doanh nhà hàng đồ ăn nhanh; dịch vụ kinh doanh quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-35405**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DAMEERAE CO., LTD. (KR)
201, Semyung University business incubation center 65, Semyeong-ro, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung sức khỏe có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm bổ sung sức khỏe được chế biến từ nghệ; chất bổ sung sức khỏe ở dạng nước nghệ cô đặc; chất bổ sung sức khỏe ở dạng viên hoặc dạng hạt hoặc dạng lỏng có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; chất bổ sung sức khỏe có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; chất bổ sung sức khỏe làm giảm nôn nao có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ.

Nhóm 29: Thực phẩm đã qua chế biến có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm được chế biến từ nghệ; thực phẩm đã qua chế biến có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; thực phẩm đã qua chế biến ở dạng viên hoặc dạng hạt hoặc dạng lỏng có thành phần chính được chiết xuất từ nghệ; thực phẩm đã qua chế biến làm giảm nôn nao có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính (không dùng cho mục đích y tế); thực phẩm đã qua chế biến có chứa nước nghệ cô đặc là thành phần chính.

Nhóm 30: Thực phẩm được làm từ ngũ cốc đã qua chế biến có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; đồ ăn nhanh trên cơ sở gạo có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; trà (chè) có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; bánh gạo có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính; nước xốt có chứa curcumin được chiết xuất từ nghệ là thành phần chính.

---

(210) **4-2024-35406**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PIFING

(731) YAN, XIAOLIN (CN)
No. 78, Gaodengbao Village, Gaodeng, Tantou Town, Gaozhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Quạt điện dùng cho cá nhân; máy sấy tóc; máy làm sữa đậu nành, chạy điện; thiết bị làm nóng bàn là; nồi chiên không dầu.

---

(210) **4-2024-35407**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

popplife

(531) 2.9.1; 14.1.13; 14.1.15; 24.17.8; 26.1.6; 26.3.1; 26.3.23

(591) Tím.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN POPPLIFE (VN)
Tầng 20, tòa nhà TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm ứng dụng máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm mạng xã hội trực tuyến, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm đa phương tiện, đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm, đã được ghi hoặc có thể tải về, cho cộng đồng ảo. mạng xã hội, chia sẻ ảnh, chia sẻ phương tiện điện tử và truyền tin nhắn và truyền thông được mã hóa hoặc bảo mật; phần mềm và ứng dụng, đã được ghi hoặc có thể tải về, cho thiết bị di động; phần mềm và ứng dụng trên thiết bị viễn thông, thiết bị di động, điện thoại di động; thiết bị xử lý giao dịch cho thẻ tín dụng ví điện tử có thể tải về; phần mềm máy tính để thu thập, sắp xếp, sửa đổi, thiết lập, đồng bộ hóa, tích hợp giám sát, truyền tải, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu và thông tin; phần mềm máy tính để bảo vệ dữ liệu và bảo mật dữ liệu; phần mềm máy tính để quản lý cơ sở dữ liệu; chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính cầm tay và máy tính văn phòng; phần mềm marketing.

Nhóm 35: Sản xuất phim quảng cáo; dịch vụ biên tập hậu kỳ cho các quảng cáo kỹ thuật số, video và âm thanh quảng cáo; bán đấu giá; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quản lý cơ sở dữ liệu; phân tích dữ liệu kinh doanh; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; dịch vụ hãng thông tin thương mại; thăm dò dư luận; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cho thuê thiết bị văn phòng trong không gian làm việc chung; quảng cáo và dịch vụ quảng cáo; phổ biến các thông báo quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; phát triển các ý tưởng quảng cáo; marketing; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; marketing thông qua người có ảnh hưởng; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán

hàng; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; quan hệ công chúng; dịch vụ đại lý quảng cáo; quảng cáo qua các phương tiện truyền thông đại chúng; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực quản lý kinh doanh và marketing; cung cấp và cho thuê không gian quảng cáo trên internet; cung cấp thông tin kinh doanh qua một trang web; cung cấp nền tảng thương mại điện tử cho mục đích bán lẻ qua internet; dịch vụ thương mại điện tử, cụ thể là cung cấp dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến về phần mềm trò chơi quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; cung cấp thị trường trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa; xuất bản tài liệu quảng cáo; dịch vụ quảng cáo qua báo chí; cho thuê thời gian quảng cáo trên các phương tiện truyền thông; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng (cho người khác); tối ưu hóa công cụ tìm kiếm; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; cung cấp chiến lược quảng cáo trực tuyến.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính với việc xác nhận người sử dụng điện tử qua mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ trung gian tài chính; cung cấp thông tin tài chính; tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư tài chính; cho thuê văn phòng làm không gian làm việc chung; cho thuê văn phòng [bất động sản]; môi giới kinh doanh; dịch vụ tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ truyền thông dữ liệu qua mạng internet và điện thoại di động; cung cấp cho nhiều người dùng quyền truy cập vào mạng thông tin máy tính toàn cầu để truyền và phổ biến một loạt thông tin; dịch vụ cổng thông tin điện tử, cụ thể là cung cấp quyền truy cập vào cổng thông tin điện tử; cung cấp quyền truy cập vào các ứng dụng phần mềm, đặc biệt là dịch vụ web và dịch vụ đám mây; truyền thư tín và hình ảnh bằng máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; dịch vụ truyền tải các thông điệp bằng lời (tiếng nói); truyền tải bằng phương tiện điện tử tin nhắn, tài liệu, hình ảnh, âm nhạc, trò chơi; truyền tải dữ liệu dịch vụ truyền chương trình trực tiếp, truyền các hình ảnh nghe nhìn; truyền tải nội dung đa phương tiện bằng kỹ thuật truyền liên tục (streaming) thông qua mạng internet; truyền tải video theo yêu cầu.

Nhóm 39: Dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; đại lý du lịch; vận chuyển hành khách; đại lý bán vé (máy bay, tàu lửa, tàu thuỷ, xe khách, xe du lịch, vé tham quan); cung cấp dịch vụ tư vấn du lịch; dịch vụ dại lý lữ hành, cụ thể là,đặt chỗ và giữ chỗ trong vận tải và dịch vụ đặt phòng du lịch; cung cấp thông tin, tin tức, và các đánh giá về những nhà cung cấp dịch vụ du lịch; dịch vụ cung cấp thông tin liên quan đến du lịch và kế hoạch du lịch; dịch vụ du lịch, dịch vụ thông tin du lịch, dịch vụ đại lý vé máy bay.

Nhóm 41: Sản xuất phim trừ phim quảng cáo; dịch vụ sản xuất phim, video và bản ghi âm thanh (trừ phim quảng cáo); dịch vụ hậu kỳ phim, video và bản ghi âm thanh (trừ phim quảng cáo); dịch vụ sản xuất các bản ghi âm thanh và video nhạc; xuất bản các ấn phẩm điện tử; dịch vụ thông tin giải trí; dịch vụ xuất bản video kỹ thuật số, âm thanh và các phương tiện giải trí đa phương tiện; dịch vụ giải trí tương tác; đào tạo trong lĩnh vực quảng cáo; dịch vụ xuất bản và bản tin (báo chí); dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp; tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa và nghệ thuật; dịch vụ viết kịch bản chương trình truyền hình; sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và chương trình biểu diễn; phát hành, phân phối chương trình truyền hình; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; dịch vụ tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; dịch vụ đặt chỗ cho sự kiện và các cuộc thi, đặt vé và ghế ngồi; sắp xếp các buổi hội thảo chuyên đề, triển lãm (cho mục đích văn hóa và giáo dục, buổi biểu diễn, các chương trình giải trí, hội nghị, đại hội, cuộc thảo luận, hội nghị chuyên đề, lễ hội, hội chợ, buổi diễn xiếc, buổi biểu diễn, hội thảo, các cuộc thi và trình diễn thời trang); tiến hành các buổi hội thảo chuyên đề, triển lãm (cho mục

đích văn hóa và giáo dục, buổi biểu diễn, các chương trình giải trí, hội nghị, đại hội, cuộc thảo luận, hội nghị chuyên đề, lễ hội, hội chợ, buổi diễn xiếc, buổi biểu diễn, hội thảo, các cuộc thi và trình diễn thời trang); dịch vụ phóng viên tin tức; trò chơi được cung cấp trực tuyến và từ mạng máy vi tính; cung cấp các chương trình dựa trên trang mạng trực tuyến cho các thiết bị thông tin di động trong lĩnh vực quảng cáo và tiếp thị, cụ thể là các chương trình giải trí và giáo dục dạng ngắn; dịch vụ giải trí trên các trang mạng xã hội; dịch vụ giáo dục trên các trang mạng xã hội.

---

(210) **4-2024-35409**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH FOOT ENGINEERING (VN)
162A Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán buôn, bán lẻ các loại sản phẩm: giày, dép, quần, áo, nón, túi xách, tất (vớ), ba lô, phụ kiện thời trang, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-35410**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 24.9.1; 26.11.3; 26.11.12
(731) CÔNG TY TNHH FOOT ENGINEERING (VN)
162A Hồ Học Lãm, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử, cửa hàng bán buôn, bán lẻ các loại sản phẩm: giày, dép, quần, áo, nón, túi xách, tất (vớ), ba lô, phụ kiện thời trang, dụng cụ thể thao.

---

(210) **4-2024-35411**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh ngọc lam, xanh lá cây, da cam.
(731) ALNAFEA FOODS COMPANY (SA)
The Head Quarters Business Park, West Tower 46th Floor, Cornish Road, Jeddah 23511, Kingdom of Saudi Arabia
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; ca cao; các chất thay thế cà phê, trà, ca cao; gạo; mỳ Ý; mì sợi; bột sắn hột; bột cọ sagu; bột mì; chế phẩm ngũ cốc; bánh mỳ; bột nhồi; bánh kẹo; sôcôla; kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; đá lạnh có thể ăn được; đường; mật ong; nước mật cho thực phẩm; nấm men; bột nở; muối nấu ăn; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; giấm; xốt [gia vị]; tương ớt [gia vị]; đá lạnh tự nhiên hoặc nhân tạo; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở trà; hạt đã xử lý dùng làm gia vị.

---

(210) **4-2024-35412**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Natheal

(731) NGUYỄN VĂN TÌNH (VN)
Thôn Tân Hợp, thị trấn Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng từ khoáng chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35413**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Lens Diary
Contact Lens

(731) LÊ THỊ HỒNG VÂN (VN)
Tổ 3, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt (lens mắt); kính áp tròng cận thị (lens cận thị).

---

(210) **4-2024-35415**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DESAWI

(531) 18.2.1; 26.2.7

(591) Vàng, trắng.

(731) HOÀNG VĂN TRƯỜNG (VN)
210A N12 K9, phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khoan; máy cắt; máy mài; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy bơm; máy hút bụi chân không.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; quạt điện dùng cho cá nhân; hệ thống điều hòa không khí; bóng đèn điện; thiết bị sấy; bếp nấu ăn.

---

(210) **4-2024-35417**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 3.7.20; 6.1.2; 26.1.1
(591) Nâu đậm, đỏ đậm, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TMV SMART (VN)
Số 6 ngách 28 ngõ 643 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Tổ yến (tổ chim ăn được); yến sào đã chế biến; thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

---

(210) **4-2024-35418**

(540)

Deo-toilet

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 16: Tấm xử lý chất thải cho vật nuôi trong nhà bằng chất dẻo hoặc giấy; tấm/khăn lau chùi (bằng giấy) dùng một lần cho hộp đi vệ sinh cho động vật; lớp lót dạng rời dùng cho hộp đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 21: Khay đựng cát vệ sinh cho mèo; hộp đi vệ sinh cho mèo; khay đựng cát vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; hộp đi vệ sinh cho vật nuôi trong nhà; lớp lót được thiết kế riêng cho hộp đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh cho mèo; giấy phủ cát dùng để thấm hút chất thải cho vật nuôi trong nhà; cát vệ sinh cho động vật; sỏi dùng để thấm hút chất thải cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-35419**

(540)

Eidicibicle

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) TILAID TECHNOLOGY CO.,LIMITED (CN)
Room 1101B, 11th Floor, Lippo Sun Plaza, 28 Canton Road, Tsim Sha Tsui, Kowloon, Hong Kong 999077
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Chân chống xe máy; xe máy; xe đạp ba bánh để giao hàng; xe đạp ba bánh; thiết bị chống trộm dùng cho xe cộ; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-35421**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương.
(731) TRẦN HẢI ĐĂNG (VN)
Số 1, đường Nguyễn Đức Thuận, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [rèn luyện sức khỏe và thể hình]; phòng tập thể dục/thể hình (phòng tập gym).

---

(210) **4-2024-35422**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 1.15.21; 15.7.1; 15.9.11
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ MINH NGỌC (VN)
Phòng 601, tòa CT3 khu đô thị 379, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ sức khoẻ tâm thần; dịch vụ bệnh viện; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa.

---

(210) **4-2024-35423**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 1.15.15; 2.9.25; 25.3.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) LÊ MINH NGỌC (VN)
Phòng 601, tòa CT3 khu đô thị 379, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ sức khoẻ tâm thần; dịch vụ bệnh viện; phòng khám đa khoa; phòng khám chuyên khoa.

---

(210) **4-2024-35425**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG MY TONIC (VN)
117/20 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn.

---

(210) **4-2024-35426**

(540)

QIXIQUE

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN ZAIWAN TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
101, 301, 401, 601, No. 1, Chuangye 4 Road, Zhangbei Community, Longcheng Street, Longgang District, Shenzhen, China 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị sưởi ấm tay được cấp điện qua cổng USB; thiết bị giữ ẩm; lò sưởi [dùng trong nhà]; thiết bị sưởi ấm, chạy điện; máy và thiết bị làm sạch không khí.

---

(210) **4-2024-35428**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 12.3.3; 12.3.4; 26.4.18

(591) Đen, xám.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NHÀ ĐẸP TIẾN ANH (VN)
Đội 1, thôn Hoàng Gia, xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị tắm hơi; bồn rửa; bệ xí vệ sinh; buồng tắm đứng có vòi sen; van khóa [bộ phận của thiết bị vệ sinh].

---

(210) **4-2024-35429**

(540)

PUFFER

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN VAPRISE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
#906, Building A, Zhong Sheng Hui Building, Qiaotou, Fuhai Street, Bao'an District, Shenzhen, CN

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; bình sinh hơi cho người hút thuốc; túi đựng thuốc lá; hộp đựng thuốc lá để hít; bật lửa dùng cho người hút thuốc.

---

(210) **4-2024-35430**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

RED CHAMBER

(731) RED CHAMBER (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 23289, Building 2, No. 1 Haikun Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; phấn trang điểm; chế phẩm chuốt lông mi (mascara); son bóng.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; nùi bông để thoa phấn; cọ dùng cho lông mày; đồ dùng tẩy trang; bông phấn để trang điểm; cọ trang điểm.

---

(210) **4-2024-35431**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 26.2.7; 26.13.25

(731) RED CHAMBER (SHANGHAI) BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 23289, Building 2, No. 1 Haikun Road, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; mỹ phẩm dùng cho lông mày; phấn trang điểm; chế phẩm chuốt lông mi (mascara); son bóng.

Nhóm 21: Dụng cụ mỹ phẩm; nùi bông để thoa phấn; cọ dùng cho lông mày; đồ dùng tẩy trang; bông phấn để trang điểm; cọ trang điểm.

---

(210) **4-2024-35432**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

INSUM

(731) JINHUA MINXIANG TRADING CO., LTD. (CN)
107, Building 13, Cainiao • Jinhua E-commerce Industrial Park, No. 1 Guangqu Road, Xiaoshun Town, Jindong District, Jinhua, Zhejiang CHINA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi ngắn tay; quần dài; áo khoác ngoài; áo nịt len thể thao; mũ; trang phục dệt kim.

Nhóm 28: Đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; quả bóng cho trò chơi; lưới cho thể thao; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); máy để tập luyện thể dục; bóng cho trò chơi bowling.

(210) **4-2024-35433**

(540)

NATOSA

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) PHẠM ÁNH DƯƠNG (VN)
Căn hộ 175A tòa R102 Vinhome OceanPark, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; xà phòng; chg đồ daế phẩm để tẩy trắn thuộc; chất tẩy trắng để giặt; chế phẩm đánh bóng; dung dịch cọ rửa.

---

(210) **4-2024-35434**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.1; 1.15.11; 2.3.1; 2.3.11; 8.7.9; 9.7.19; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, trắng, đỏ, đỏ nhạt, đỏ nâu, xanh dương, xanh dương nhạt, cam, cam nhạt, vàng cam, vàng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, xanh lam, xanh lam nhạt, tím, tím nhạt.

(731) NGUYỄN TẤN TÙNG (VN)
153 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Bỏng ngô; ngô (bắp) rang bơ.

---

(210) **4-2024-35435**

(540)

QUNOL

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) QUTEN RESEARCH INSTITUTE, LLC (US)
10 Bloomfield Ave, Pine Brook, New Jersey 07058, USA

(740) Công ty TNHH Banca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung cho thực phẩm; chất bổ sung ăn kiêng cho con người; vitamin; chất khoáng dùng cho y tế.

---

(210) **4-2024-35436**

(540)

荣先森
RONG XIAN SEN

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) YANYU (XIAMEN) CATERING MANAGEMENT SERVICES CO., LTD. (CN)
2/F., Building A&B, Lot 3#, Xinjing Center, Siming District, Xiamen, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ căng tin; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống lưu động; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cho thuê ghế, bàn, khăn trải bàn, khăn ăn, đồ thủy tinh; cho thuê thiết bị nấu ăn.

---

(210) **4-2024-35437**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.24; 3.9.1; 3.9.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, xám, vàng, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRƯƠNG THỊ LẢNH (VN)
Ấp Phước Hòa Tiền, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HAVIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Chả cá; chả cá thát lát tươi.

---

(210) **4-2024-35459**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.16; 3.7.24; 5.7.3; 5.13.4; 24.9.1

(731) YILI CHUANNING BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, Gongchen Road, Yining Park, Khorgos Economic Development Zone, Yili Kazak Autonomous Prefecture, Xinjiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; muối để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; giberelin (chất điều hòa sinh trưởng thực vật); chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất xúc tác hóa sinh; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin dùng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chất hóa học để bảo quản thực phẩm; hóa chất thuộc da; dextrin [hồ dán]; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; vitamin dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; axit béo.

---

(210) **4-2024-35460**

(540)

KELUN · CHUANNING BIOTECHNOLOGY

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) YILI CHUANNING BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, Gongchen Road, Yining Park, Khorgos Economic Development Zone, Yili Kazak Autonomous Prefecture, Xinjiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; muối để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; giberelin (chất điều hòa sinh trưởng thực vật); chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất xúc tác hóa sinh; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin dùng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chất hóa học để bảo quản thực phẩm; hóa chất thuộc da; dextrin [hồ dán]; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; vitamin dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; axit béo.

---

(210) **4-2024-35461**

(540)

科伦·川宁生物
KELUN · CHUANNING BIOTECHNOLOGY

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) YILI CHUANNING BIOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 1, Gongchen Road, Yining Park, Khorgos Economic Development Zone, Yili Kazak Autonomous Prefecture, Xinjiang, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 01: Chế phẩm enzym dùng trong công nghiệp; tinh bột dùng trong công nghiệp; muối để bảo quản, không dùng cho thực phẩm; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng; giberelin (chất điều hòa sinh trưởng thực vật); chế phẩm vi sinh, không dùng cho ngành y và thú y; chất xúc tác hóa sinh; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất mỹ phẩm; vitamin dùng trong sản xuất dược phẩm; chất chống ôxi hóa dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; chất hóa học để bảo quản thực phẩm; hóa chất thuộc da; dextrin [hồ dán]; tác nhân hóa học hoạt động bề mặt; vitamin dùng trong sản xuất chất bổ sung cho thực phẩm; axit béo.

---

(210) **4-2024-35462**

(540)

MERYCOME

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) WUHAN MEILILIAN HOLDINGS CO., LTD (CN)
Zone F, 1st Floor, Building 1, No. 8 Fengshu New Road, Wuhan Economic and Technological Development Zone, Wuhan City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; quần áo chống thấm nước; bộ đồ cho trẻ sơ sinh [trang phục]; quần áo bơi; trang phục giả trang; giày; mũ; trang phục dệt kim; khăn quàng cổ; thắt lưng [trang phục]; tấm che mắt khi ngủ; găng tay [trang phục].

Nhóm 35: Quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; xúc tiến bán hàng cho người khác; cung cấp sàn giao dịch cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; kế toán; tìm kiếm tài trợ; bán lẻ chế phẩm dược, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-35463**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CCSHEER

(731) SHANGHAI TIANGUA INFO & TECH CO., LTD. (CN)
1F, No. 477, Huancheng West Road, Nanqiao Town, Fengxian District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Bút chì mỹ phẩm; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm trang điểm; chế phẩm làm bóng môi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-35464**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HYPTEC

(731) GAC AION NEW ENERGY AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No.36, Longying Road, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị nhận dạng khuôn mặt; máy thu thanh dùng cho xe cộ; thiết bị điều khiển điện để quản lý năng lượng; pin điện; trụ sạc cho ô tô điện; trạm sạc cho xe cộ chạy điện; ắc quy điện cho xe cộ; thiết bị sạc cho thiết bị có thể sạc lại; thiết bị sạc pin cho xe cơ giới.

---

(210) **4-2024-35465**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HYPTEC

(731) GAC AION NEW ENERGY AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No.36, Longying Road, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 12: Động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; vỏ bọc được thiết kế vừa vặn cho ghế ngồi của xe ô tô; xe ô tô thể thao; xe ô tô; màn cửa che nắng thích hợp cho ô tô; cái tựa đầu cho ghế ngồi ô tô; bộ ghế nệm cho ô tô; ghế an toàn trong ô tô dùng cho trẻ em; xe ô tô điện; tấm phủ cho xe hơi [đã tạo hình]; xe buýt chạy bằng động cơ; xe ô tô chạy bằng động cơ; xe ô tô tự lái; xe cộ chạy điện; lốp cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-35466**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HYPTEC

(731) GAC AION NEW ENERGY AUTOMOBILE CO., LTD. (CN)
No.36, Longying Road, Panyu District, Guangzhou, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 37: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc và thiết bị kiểm soát hoặc phân phối năng lượng; sạc pin, ắc quy cho xe cơ giới; cho thuê thiết bị sạc điện cầm tay cho xe ô tô điện; sửa chữa và bảo dưỡng xe cơ giới; sạc pin, ắc quy cho xe cộ; sạc điện cho xe điện; làm sạch xe cộ; thay pin, ắc quy cho xe cộ; sửa chữa và bảo dưỡng lốp xe; cho thuê thiết bị sạc pin, ắc quy.

---

(210) **4-2024-35467**

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SINCE 1930

(531) 1.15.5; 1.15.11; 26.11.12

(591) Cam, xanh lá cây ánh xanh lam.

(731) HIMALAYA GLOBAL HOLDINGS LTD. (KY)
Himalaya House, 138 Elgin Avenue, PO Box 1162, Grand Cayman KY1-1102, Cayman Island

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để tắm, không chứa dược chất; kem mỹ phẩm; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm giúp thon gọn cơ thể; xà phòng; xà phòng khử mùi; chế phẩm chăm sóc tóc dạng lỏng; chế phẩm xả dưỡng tóc; chế phẩm gội đầu; chế phẩm tạo kiểu tóc dạng xịt; chế phẩm dưỡng tóc dạng dầu; chế phẩm gội cho vật nuôi trong nhà [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm cạo râu; chế phẩm dưỡng dạng lỏng dùng sau khi cạo râu; chế phẩm chăm sóc râu; chế phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; bút chì mỹ phẩm; lá móng [chất nhuộm màu dùng cho mục đích mỹ phẩm]; chế phẩm làm bóng môi; sản phẩm chăm sóc trẻ em (không chứa dược chất), cụ thể là chế phẩm chăm sóc trẻ em (không chứa dược chất) dùng cho mục đích vệ sinh và thẩm mỹ; khăn lau được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch dùng cho trẻ em; chế phẩm vệ sinh dạng bột dùng cho trẻ em; chế phẩm làm sạch da mặt, không dùng cho mục đích y tế; khăn lau mặt có bản chất là khăn lau được tẩm sẵn chế phẩm làm sạch để làm sạch da mặt; chế phẩm dạng lỏng giúp làm sạch, cân bằng độ ẩm, và cung cấp dưỡng chất cho da mặt (toner); chế phẩm chống nắng; kem cho vùng mặt dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm giữ ẩm, cụ thể là chế phẩm giữ ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch thân thể, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm chăm sóc thân thể dạng lỏng dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xoa bóp, không chứa dược chất; dầu thơm (không chứa dược chất); kem đánh răng; chế phẩm súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh răng; chế phẩm chăm sóc tay dạng lỏng dùng

cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc chân dạng lỏng, không chứa dược chất; chế phẩm làm sạch sàn nhà; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất tăng cường tiêu hóa dùng cho mục đích dược phẩm; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm dạng lỏng dùng cho mục đích thú y; chế phẩm gội chứa dược chất, dùng cho vật nuôi trong nhà; xà phòng chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa dược chất; thuốc dùng cho người; thuốc thú y; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; chế phẩm thú y; chế phẩm vitamin; chế phẩm dược thành phẩm; dược phẩm; chất bổ sung dinh dưỡng; tã lót bằng giấy cho trẻ sơ sinh; chất tẩy uế; chất sát khuẩn; chất diệt vi sinh vật; chất tẩy dùng cho mục đích y tế; xà phòng làm sạch da và diệt khuẩn; chế phẩm tẩy rửa chứa dược chất; chất tẩy rửa để làm sạch và khử trùng; chế phẩm rửa tay diệt khuẩn; chế phẩm kháng khuẩn dạng lỏng cho tay; thuốc cho động vật; thuốc có nguồn gốc thảo mộc; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; dầu xoa bóp chứa dược chất; dầu thơm dùng cho mục đích dược phẩm; thuốc bôi ngoài da giúp giảm đau, giảm viêm; chế phẩm thuốc dạng xịt; chất làm sạch và diệt trùng dùng trong gia đình; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho vật nuôi dưới dạng thức ăn nhẹ; chất bổ sung thức ăn vật nuôi dưới dạng vitamin và khoáng chất; chất bổ sung theo khẩu phần ăn cho động vật; kẹo dùng cho mục đích y tế; đồ uống y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất điện giải cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc dạng thanh; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; trà; kẹo đường; kẹo; kẹo dẻo; mật ong; cà phê.

---

(210) **4-2024-35468**

(540)

CORNELLS

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) STERLING PERFUMES INDUSTRIES (L.L.C.) (AE)
P.O. Box: 40769, Dubai - United Arab Emirates (U.A.E)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm đánh răng không chứa dược chất; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn.

---

(210) **4-2024-35469**

(540)

SuperNgon
SIÊU NGON SIÊU ĐÃAAA

(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 3.4.18; 3.4.24; 26.13.1
(591) Trắng, đỏ, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SUPERCOM (VN)
Số 12/34 đường 339, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; mỡ lợn; rau củ quả, đã chế biến; hạt, đã chế biến; gia cầm, đã chế biến; cá, đã chế biến.

Nhóm 30: Gia vị; cà phê; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước uống có ga; nước ngọt; đồ uống tăng lực.

---

(210) **4-2024-35471**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 16.1.13; 26.4.18
(591) Vàng, đen.
(731) LÊ DOÃN TRỌNG (VN)
Số 12 ngõ 104 Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ karaoke.

---

(210) **4-2024-35472**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.7.19; 11.1.4
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Phòng 102 số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước dùng cô đặc.

Nhóm 30: Tương ớt (gia vị); tương cà (gia vị); nước tương (xì dầu); nước sốt (gia vị); sốt ướp (gia vị); sốt trộn xa lat (gia vị); hạt nêm (gia vị); bột canh (gia vị); muối nấu ăn (gia vị); moayone (may ô ne); mù tạt; dầu hào.

---

(210) **4-2024-35473**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 3.9.16; 5.3.20; 24.13.1; 24.17.4; 26.4.6; 26.11.9
(591) Xanh ngọc, xanh dương, vàng, đen, nâu, đỏ, trắng, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-35474**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 5.3.20; 24.13.1; 26.4.6; 26.11.9
(591) Đỏ, xanh dương, vàng, đen, nâu, trắng, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-35475**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 5.3.20; 24.13.1; 26.4.6; 26.11.9
(591) Da cam, xanh dương, vàng, đen, đỏ, nâu, trắng, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-35476**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 5.3.20; 8.7.11; 24.13.1; 26.4.6; 26.11.9
(591) Hồng tím, xanh dương, vàng, đen, đỏ, nâu, trắng, hồng, cam, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-35477**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 5.3.20; 24.13.1; 24.17.4; 26.4.6; 26.11.9
(591) Xanh lá cây, xanh dương, vàng, đen, nâu, đỏ, trắng, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-35478**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 5.3.20; 24.13.1; 24.17.4; 26.4.6; 26.11.9
(591) Vàng, xanh dương, đen, nâu, đỏ, trắng, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-35479**

(540)



(220) 30/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.18; 3.4.24; 3.4.25; 5.3.20; 8.5.3; 24.13.1; 24.17.4; 26.4.6; 26.11.9
(591) Tím, xanh dương, vàng, đen, nâu, đỏ, trắng, hồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MASAN JINJU (VN)
Nhà xưởng F5, lô 6, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Xúc xích; thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm ăn liền trên cơ sở thịt; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; rong biển sấy; hạt đã chế biến.

Nhóm 30: Rong biển (gia vị); xốt các loại (gia vị); bánh tráng (bánh đa nem); gia vị; hỗn hợp các loại gia vị ăn liền; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-35489**

(540)

H-CAFÉ

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ QUỐC TẾ HÀ THÀNH (VN)
Tầng 2, tòa CT4 The Pride, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống cung cấp muối khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước sinh tố; đồ uống không cồn có hương vị cà phê.

---

(210) **4-2024-35490**

(540)

DOKMA

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DỆT MAY DOKMA (VN)
Số 13, ngõ 20 Trương Định, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Tăm bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông tẩy trang; nước giặt; nước xả; viên giặt quần áo; xà phòng; chế phẩm làm sạch; nước tẩy quần áo.

Nhóm 05: Tăm bông dùng cho mục đích y tế; tã lót dùng cho trẻ em; tã lót cho người lớn; băng vệ sinh phụ nữ dùng trong kỳ kinh nguyệt; quần lót vệ sinh; bông thấm hút; miếng đệm lót vệ sinh; miếng lót ngực để thấm sữa chảy dùng cho phụ nữ đang cho con bú.

Nhóm 16: Khăn giấy; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-35491**

(540)

d'NICE by GBM GROUP

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN THỊ MẾN (VN)
Xóm Xuân Trung, xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thảo dược; dược phẩm; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; tinh bột để ăn kiêng hoặc dùng cho mục đích dược phẩm; vitamin và chế phẩm vitamin.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; tư vấn sức khỏe; dịch vụ làm tóc; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ cắt sửa móng tay.

---

(210) **4-2024-35492**

(540)

d'NICE

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ MẾN (VN)
Xóm Xuân Trung, xã Nghi Đức, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem làm trắng da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc.

---

(210) **4-2024-35494**

(540)

ZHENHUA
CHEMICAL

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP BDA (VN)
HSC Building, 162B Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Nitrat; cacbonat; persulfat; clorua; sulfua; muối crom; diastaza dùng cho mục đích công nghiệp; axit xitric dùng trong công nghiệp; axit boric dùng trong công nghiệp; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ nghiên cứu thị trường; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-35495**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.6; 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 25.1.9; 25.1.25

(731) NGUYỄN TRÍ NHÂN (VN)
Tổ 24, cụm 3, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Café, chè [trà], cacao và sản phẩm thay thế chúng; bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng là đồ uống.

---

(210) **4-2024-35496**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.13.1

(591) Trắng, xám.

(731) NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG (VN)
74 Nguyễn Trung Trực, Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp địa hình; xe đạp thể thao; linh kiện và phụ tùng của xe đạp.

Nhóm 35: Mua bán: xe đạp, xe đạp địa hình, xe đạp thể thao, linh kiện và phụ tùng của xe đạp.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp (theo yêu cầu): xe đạp, xe đạp địa hình, xe đạp thể thao.

---

(210) **4-2024-35499**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHAIN SOLUTION (VN)
Thôn Phượng Nghĩa, xã Phụng Châu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH PTVN (PTVN LEGAL LLC.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán bia.

---

(210) **4-2024-35504**

(540)

Anh Hai Cà Mau

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)
Lô D, khu CN phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành phố Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân đạm; phân bón hỗn hợp; phân lân; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng cho nông nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt động vật có hại cho cây trồng).

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần cứng máy tính; ứng dụng di động; nền tảng máy tính (platform); phần mềm máy tính cho mục đích chăm sóc khách hàng (có thể tải về được); phần mềm trợ lý ảo; phần mềm có thể tải xuống để nối mạng xã hội và tạo và tương tác với cộng đồng trực tuyến; phương tiện phát triển phần mềm máy tính để kết nối mạng xã hội ảo, để xây dựng các ứng dụng mạng xã hội ảo và cho phép truy tìm, tải lên, truy cập và quản lý dữ liệu; xuất bản phẩm có thể tải xuống được.

Nhóm 35: Bán lẻ, bán buôn: phân bón, phân bón hóa học, phân bón có nguồn gốc thực vật, phân bón có nguồn gốc động vật, phân đạm, phân bón hỗn hợp, phân lân, chế phẩm phân bón, hóa chất dùng cho nông nghiệp (loại trừ chất diệt nấm, diệt cỏ dại, diệt động vật có hại cho cây trồng); quảng cáo; marketing; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ giải đáp và chăm sóc khách hàng qua trang web, ứng dụng di động; cung cấp thông tin bán hàng, kinh doanh, quảng cáo và tiếp thị qua trang web, ứng dụng di động.

---

(210) **4-2024-35505**

(540)

THẦY MỘC

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN VĂN KIỂM (VN)
TDP 2 Mễ Trì Hạ, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn HDS (HDS ADVISORY CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc đông y.

Nhóm 35: Mua bán: thuốc đông y.

---

(210) **4-2024-35506**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.5.1; 26.7.25

(591) Vàng đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT Á CHÂU (VN)
Số 84, khu tập thể Lữ đoàn 17, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, quảng cáo, giới thiệu trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ, xuất nhập khẩu, tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh các sản phẩm: thang máy, thiết bị vận hành thang máy, động cơ cho thang máy, phụ tùng và linh kiện thang máy, thiết bị điện dân dụng (gồm dây điện, phích cắm điện, công tắc điện, cầu dao điện, ổ cắm, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng), thiết bị điện công nghiệp (gồm thiết bị đóng cắt mạch điện, cảm biến áp điện, máy phát điện, tủ điện, bảng điều khiển và bảo vệ máy phát điện, bộ chuyển nguồn tự động, bộ điều tốc điện tử, bộ sạc ắc quy, bộ lọc cho máy phát điện, rơ le điện, cầu chì, biến trở, thiết bị điều chỉnh điện, bộ đảo điện, cuộn cảm, hộp đấu nối điện).

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thang máy; lắp đặt và sửa chữa các thiết bị làm lạnh.

---

(210) **4-2024-35507**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.11.12

(731) HỘ KINH DOANH HẢI TOÁN (VN)
Thôn Táo 3, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-35511**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.15.15
(731) CÔNG TY TNHH ZIOMT (VN)
Số 4, đường Võ Văn Dũng, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ viện; cho thuê dụng cụ tạo kiểu tóc.

---

(210) **4-2024-35515**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.16; 24.17.5; 24.17.6; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH VIBAT (VN)
Số 1, ngõ Hàng Chuối 1, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật SoL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc điện; ắc quy.

---

(210) **4-2024-35516**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.16; 24.17.5; 24.17.6; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.6
(731) CÔNG TY TNHH VIBAT (VN)
Số 1, ngõ Hàng Chuối 1, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật SoL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc điện; ắc quy.

---

(210) **4-2024-35517**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh nước biển đậm, vàng, xanh lá cây.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN AN TOÀN SÔNG VÂN (VN)
Số 27 ngõ 03, đường Tôn Đức Thắng, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 29: Thịt dê đã được sơ chế, bảo quản và chế biến dùng để làm thực phẩm.

---

(210) **4-2024-35518**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 20.7.1; 20.7.2; 26.4.4; 26.4.6
(591) Xanh dương pastel, đỏ tươi.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC TRÀNG AN (VN)
Số 41/418 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, dịch vụ phát hành sách (dịch vụ mua bán/phân phối): sách, báo, tạp chí.

---

(210) **4-2024-35532**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ GIÁO DỤC DONGBU VIỆT NAM (VN)
Lô 998, thôn Xuân Quang Nam, xã Văn Quán, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Bảng viết; đồ dùng học tập (văn phòng phẩm); đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy); văn phòng phẩm; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

Nhóm 35: Mua bán, cửa hàng bán, giới thiệu sản phẩm: bảng viết, đồ dùng học tập (văn phòng phẩm), đồ dùng giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy), văn phòng phẩm, đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm].

---

(210) **4-2024-35533**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ HOÀNG AN PHÁT (VN)
Số 602 đường Hùng Vương, phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Cân điện tử; thiết bị và dụng cụ để cân; phần mềm dùng cho cân điện tử; phần mềm quản lý cân.

---

(210) **4-2024-35541**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.5; 7.1.24; 7.5.10; 26.1.1
(591) Xanh, đỏ, đen, trắng, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT HÀ THÀNH FOOD (VN)
Số 515 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công chế biến, đóng gói, sản xuất gia vị thực phẩm.

---

(210) **4-2024-35543**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.4; 26.4.1; 26.4.9
(591) Xanh, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT TUỆ MINH (VN)
Số nhà 18, ngách 24, ngõ 1064, đường Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Mành rèm bằng gỗ; mành rèm bằng mây tre, nứa.

Nhóm 24: Mành rèm cửa làm bằng chất liệu vải, sợi dệt hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-35545**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY TNHH MTV SX & TM ĐẶC SẢN CAO NGUYÊN (VN)
387 Lê Thánh Tôn, phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-35546**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HOLIDAY PAINT

(731) CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI THẮNG ANH VĨNH PHÚC (VN)
Khu may mặc, Km6, thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn; sơn chịu lửa.

---

(210) **4-2024-35547**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HAEMOJETS

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC LS (VN)
Km 22, Quốc lộ 5, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35548**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PHÚ NÔNG
20 NĂM HÀNH TRÌNH PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-35549**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PHÚ NÔNG - 20 NĂM PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-35550**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PHÚ NÔNG
20 NĂM PHỤNG SỰ VÀ BIẾT ƠN

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-35551**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GAZGO

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế dùng trong nha khoa; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35552**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GAZGO BABY

(731) MEGA LIFESCIENCES PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
384, Village No.4, 6 Alley, Pattana 3 Road, Bangpoo Industrial Estate, Praeksa Subdistrict, Mueang Samut Prakarn District, Samut Prakarn Province, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế dùng trong nha khoa; ống nhỏ giọt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35553**

(540)

PIUSYS
The pioneer of Polyurethane System

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xám.
(731) CÔNG TY TNHH PIUSYS (VN)
Lô V-2.4, đường N1-KCN Quế Võ II, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất công nghiệp; nhựa tổng hợp, dạng thô; keo dùng trong công nghiệp; vật liệu lọc bằng chất hóa học; chế phẩm chịu lửa.

---

(210) **4-2024-35554**

(540)

VietISO®

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PIUSYS (VN)
Lô V-2.4, đường N1-KCN Quế Võ II, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất công nghiệp; nhựa tổng hợp, dạng thô; keo dùng trong công nghiệp; vật liệu lọc bằng chất hóa học; chế phẩm chịu lửa.

---

(210) **4-2024-35555**

(540)

CÔNG TY PIUSYS

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH PIUSYS (VN)
Lô V-2.4, đường N1-KCN Quế Võ II, xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Minh Khuê (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; hóa chất công nghiệp; nhựa tổng hợp, dạng thô; keo dùng trong công nghiệp; vật liệu lọc bằng chất hóa học; chế phẩm chịu lửa.

---

(210) **4-2024-35556**

(540)

AIGU
SMART FARM & GARDEN

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.16; 15.9.18; 24.15.7; 26.3.23
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AIGU (VN)
Tầng 7, số 44 Hàng Trống, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị sinh hơi nước; hệ thống phân phối nước; hệ thống xả nước; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; hệ thống tưới nước tự động; máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp; thiết bị tạo xoáy nước.

Nhóm 42: Điện toán đám mây; thiết kế phần mềm máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ mã hóa dữ liệu; dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết

kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; kiểm soát chất lượng; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; tư vấn công nghệ viễn thông; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến.

Nhóm 44: Thiết kế cảnh quan vườn hoa và công viên; dịch vụ làm vườn hoa cây cảnh; dịch vụ kiểm soát dịch hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ diệt động vật có hại trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nghề làm vườn và lâm nghiệp; dịch vụ diệt cỏ dại.

---

(210) **4-2024-35558**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.13.1
(591) Vàng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BÁCH DƯƠNG (VN)
Số 36 LK6A-C17 Bộ Công An, khu đô thị Mỗ Lao, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá điện tử.

---

(210) **4-2024-35559**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.4
(731) NANJING AINKJET TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 703, Building 1, Yincheng INC Center, No. 59, West Tianyuan Road, Jiangning District, Nanjing, China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Chất nhuộm màu; mực dùng cho bản in khắc; mực dùng cho máy in và máy sao chụp; mực dạng bột dùng cho máy in và máy sao chụp; hộp mực, đã có mực, dùng cho máy in và máy sao chụp; mực in; sơn cho đồ gốm; lớp phủ [sơn]; màu nhuộm; mực in dạng nhão [mực in].

---

(210) **4-2024-35560**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) GUANGDONG UCAN ROBOT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 101, Building 1, No. 39, Liaoxia Zhuyuan Road, Houjie Town Dongguan City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (Việt Nam) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy đóng gói hàng; máy rèn; máy đúc; máy cắt; thiết bị mạ điện; thiết bị hàn dùng điện.

---

(210) **4-2024-35565**

(540)

ICONIQ

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TOPGOLF CALLAWAY BRANDS CORP. (US)
2180 Rutherford Road, Carlsbad, California 92008, USA

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Gậy đánh gôn; vỏ bọc đầu gậy gôn.

---

(210) **4-2024-35566**

(540)

RICKIE FREEMAN FOR TERI JON

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) TERI JON SPORTS, INC. (US)
241 West 37th Street, 2nd Floor, City of New York, State of New York 10018, United States of America

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Áo váy; bộ quần áo; quần âu; áo cánh; khăn quàng cổ; áo khoác ngoài; áo choàng ngoài; váy; áo len; cà vạt; đầm dạ hội; váy cưới; váy dạ tiệc.

---

(210) **4-2024-35578**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THANH ĐOÀN (VN)
Xóm Bắc Phong, xã Việt Hùng, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh đa nem làm từ gạo; món ăn đông khô với thành phần chính là gạo; gạo, bột gạo dùng cho mục đích nấu nướng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-35579**

(540)

ARM
SPORTWEAR

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH ARISMAN (VN)
Số 23B, ngõ 268 Ngọc Thụy, tổ 22, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-35580**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Cam, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ FUJINUCO (VN)
Cụm CN Lương Điền, xã Lương Điền, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Thức ăn gia súc; thức ăn cho động vật; cám tăng trọng vật nuôi; cám.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): thức ăn gia súc, thức ăn cho động vật, cám tăng trọng vật nuôi, cám.

---

(210) **4-2024-35581**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 25.1.6; 25.12.1; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng, đỏ, xanh lá, trắng, bạc, đen, cam.
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG MỸ PHẨM HIỀN VY (VN)
71 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Gà ủ muối.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): gà ủ muối.

---

(210) **4-2024-35583**

(540)

NEW ZONE

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ CLEAN WORLD (VN)
96B Lê Lai, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước lau kính; nước tẩy rửa; nước lau sàn; nước rửa chén; nước rửa tay.

Nhóm 35: Mua bán nước giặt, nước lau kính, nước tẩy rửa, nước lau sàn, nước rửa chén, nước rửa tay.

---

(210) **4-2024-35584**

(540)

NeroBay Oil

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HOÀNG BẢO NGỌC (VN)
48 Hàng Chiếu, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-35585**

(540)

HATUIS

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.4; 26.4.18

(591) Vàng mù tạt.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN HỒNG HÀ (VN)
Khu Đồng Gia, phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) Công ty cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 18: Balo; túi xách; ví đựng tiền; túi xách du lịch; vali.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): túi xách, túi xách du lịch, balo, vali, ví đựng tiền.

---

(210) **4-2024-35586**

(540)

HIRAOKA

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12

(731) HIRAOKA SHOKUSEN KABUSHIKI KAISHA (HIRAOKA & CO., LTD.) (JP)
21-2-1403, Arakawa 3-chome, Arakawa-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Vải dệt hoặc vải không dệt và vải dệt kim bằng sợi tự nhiên và sợi nhân tạo (sợi tái sinh, sợi bán tổng hợp, sợi tổng hợp, sợi vô cơ và sợi kim loại) được phủ lớp nhựa tổng hợp, cao su tự nhiên hoặc cao su tổng hợp.

---

(210) **4-2024-35587**

(540)

HIRAOKA

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) HIRAOKA SHOKUSEN KABUSHIKI KAISHA (HIRAOKA & CO., LTD.) (JP)
21-2-1403, Arakawa 3-chome, Arakawa-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 24: Vải dệt hoặc vải không dệt và vải dệt kim bằng sợi tự nhiên và sợi nhân tạo (sợi tái sinh, sợi bán tổng hợp, sợi tổng hợp, sợi vô cơ và sợi kim loại) được phủ lớp nhựa tổng hợp, cao su tự nhiên hoặc cao su tổng hợp.

---

(210) **4-2024-35588**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BOSHSEK
博 视 精 工

(731) SUZHOU BOSHI SEIKO INTELLIGENT EQUIPMENT TECHNOLOGY CO., LTD (CN)
5F-1, Building C11, No. 555 Dujuan Road, Kunshan Development Zone, Kunshan City, Suzhou, Jiangsu Province, China

(740) Công ty cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; rô bốt công nghiệp; máy móc cho ngành công nghiệp điện tử; thiết bị khắc cho sản xuất màn hình hiển thị; thiết bị gia công tâm bán dẫn; máy sản xuất chất bán dẫn; máy gia công nguội quang học.

Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ trắc địa; máy móc và dụng cụ để thử nghiệm vật liệu; thiết bị thử nghiệm để kiểm tra bảng mạch in; thiết bị kiểm tra chất bán dẫn; chân kiểm tra cho bảng mạch in; máy dò bắt electron; máy kiểm tra chất bán dẫn; thiết bị và dụng cụ quang học; cảm biến quang; cảm biến hình ảnh, không dùng trong y tế; chất bán dẫn; bảng mạch in; phần mềm máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-35589**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23; 26.4.4; 26.11.9

(731) FUJIAN KOLUMB BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rm. 1301, 13/F, Block 6, Binjiang Central Business Dist., No. 333 Jiahe Road, Jinjiang City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Mũ; giày; đế cho đồ đi chân; trang phục dệt kim; quần áo; quần đùi.

---

(210) **4-2024-35590**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Kolumb

(731) FUJIAN KOLUMB BRAND MANAGEMENT CO., LTD. (CN)
Rm. 1301, 13/F, Block 6, Binjiang Central Business Dist., No. 333 Jiahe Road, Jinjiang City, Fujian, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Mũ; giày; đế cho đồ đi chân; trang phục dệt kim; quần áo; quần đùi.

---

(210) **4-2024-35591**

(540)



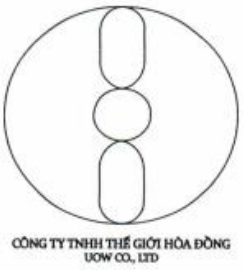
(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI HÒA ĐỒNG (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Sài gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu địa chất; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thiên tai.

---

(210) **4-2024-35592**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.3.3; 26.1.1; 26.1.6; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI HÒA ĐỒNG (VN)
Phòng 1901, tòa nhà Sài gòn Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng kiến thức khoa học vào việc thiết kế, xây dựng và điều hành máy móc, các dịch vụ công cộng như đường, cầu, thiết bị điện, hóa chất; nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu địa chất; thiết kế công nghiệp; nghiên cứu về cơ khí; nghiên cứu khoa học và công nghệ trong lĩnh vực thiên tai.

---

(210) **4-2024-35593**

(540)

PGA TOUR

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) THE PROFESSIONAL GOLFERS' ASSOCIATION OF AMERICA (US)
1916 PGA Parkway, Frisco, Texas, 75033, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Trang phục, cụ thể là áo sơ mi, quần thụng, quần dài, áo len dài tay, quần đùi, váy, áo váy, áo gi lê, áo khoác, áo mưa, mũ lưỡi trai, mũ, tất, găng tay.

Nhóm 28: Đồ thể thao, cụ thể là gậy đánh gôn, túi đựng vật dụng đánh gôn, vỏ bọc đầu gậy chơi gôn, quả bóng gôn, dụng cụ chơi gôn, dụng cụ để sửa tảng đất cỏ [phụ kiện chơi gôn].

---

(210) **4-2024-35594**

(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.3.1; 26.3.5

(731) YALIN SPORTS GROUP CO., LTD. (CN)
Building A, No. 88, Dawu Village Industrial Park, Daqiao Street, Qibu District, Jinan City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng bi-a; gậy chơi bi-a; bàn bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; giá đỡ gậy bi-a; giá để gậy bi-a.

---

(210) **4-2024-35595**

(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

COHEE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU GREEN STARS (VN)
Khu phố Phương cầu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Quần tã trẻ em; tã lót (tã trẻ em); bỉm; băng vệ sinh.

Nhóm 24: Khăn bông; khăn vải; khăn vải xô; khăn mặt (bằng vải); khăn tắm; khăn khô để lau.

---

(210) **4-2024-35596**

(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

SWISSMAX
PERFECT FORMULA FROM SCIENCE

(591) Đỏ, xanh lá cây.

(731) NGUYỄN THÀNH ĐỒNG (VN)
Số 38B Phùng Hưng, phường Ngô Quyền, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thuốc (mục đích y tế); dược phẩm; thực phẩm chức năng; kem bôi dạng thuốc (mục đích y tế); viên đặt phụ khoa dùng cho phụ nữ (dược phẩm).

---

(210) **4-2024-35599**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, nâu đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ BÁCH SHAN HÀ GIANG (VN)
Thôn Thanh Sơn, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ANLIS Việt Nam (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); quần áo may sẵn; áo váy; váy; quần dài.

---

(210) **4-2024-35600**

(540)

VERDIOIL

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU QUỐC TẾ SONA GROUP (VN)
Số 11 ngách 667/9 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; kem chống nắng; kem mỹ phẩm; nước hoa; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-35601**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 5.3.13; 5.3.15; 6.1.2
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng nhạt.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ THANH HOA (VN)
Số nhà 033, phố Nguyễn Thị Minh Khai, tổ 16 phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); trà túi lọc; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-35603**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(731) HỘ KINH DOANH TUẤN DUYÊN 27-7 (VN)
Số 37 lô 2 ngõ 51 phố Lãng Yên, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Phụ kiện tủ bếp (giá xoong nồi, giá gia vị, giá dao thớt, giá để bát đĩa); giá treo đồ; đồ đạc (giường, tủ, bàn ghế, giá kệ).

Nhóm 21: Thùng đựng gạo.

---

(210) **4-2024-35605**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 7.1.24; 7.3.11; 26.4.18
(591) Xanh dương, vàng đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HẠNH HÀ (VN)
Tổ dân phố 17, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Cây lau nhà; chổi lau nhà; kệ để đồ ở nhà tắm (phụ kiện nhà tắm); xô (thùng); bộ nồi niêu xoong chảo dùng trong nhà bếp (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-35606**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) LÊ HỮU THỌ (VN)
Thôn Ia Klai, xã Ia Băng, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 21: Kệ để đồ ở nhà tắm (phụ kiện nhà tắm); xô (thùng); bộ nồi niêu xoong chảo dùng trong nhà bếp (không dùng điện); chảo rán (không dùng điện); đồ gia dụng nhà bếp bằng inox: nồi (xoong) (không dùng điện); dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-35607**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.14; 24.15.7; 26.3.23
(591) Đen, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NGHĨA GROUP VIỆT (VN)
Thôn Khê Nữ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khóa cửa kim loại (không dùng điện); chốt cửa kim loại; bản lề kim loại; ke góc kim loại; phụ kiện cửa kim loại.

---

(210) **4-2024-35608**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 14.3.21; 26.3.1; 26.3.7
(731) EUPHORIA MEDIA GROUP LIMITED (CN)
Flat/Rm D, 31/F, Boton Technology Innovation Tower, 368 Kwun Tong Road, Kwun Tong, Kl, Hong Kong, China 999077
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sản xuất nhạc; dịch vụ phát hành phim.

---

(210) **4-2024-35609**

(540)

MTO

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) LION CORPORATION (JP)
1-3-28 Kuramae, Taito-ku, Tokyo 111-8644, Japan
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 03: Xà phòng; xà phòng cơ thể; xà phòng rửa tay; dầu gội; dầu xả tóc; dầu dưỡng tóc; kem dưỡng tóc; chế phẩm dưỡng tóc [mỹ phẩm]; kem bôi da; kem dưỡng da; kem bôi mặt; kem dưỡng da mặt; kem dưỡng da tay; nước vệ sinh dùng cho mục đích làm sạch; khăn lau em bé tẩm chế phẩm làm sạch; khăn ướt tẩm chế phẩm làm sạch; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chất chống đổ mồ hôi [chế phẩm vệ sinh thân thể]; chất khử mùi cho người hoặc cho động vật; chế phẩm rửa mặt, không dùng cho mục đích y tế; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-35613**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 5.3.13; 26.11.12
(591) Da cam, trắng đục.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HEALTHCAREONLINE (VN)
Số 36 ngách 16 ngõ 157 đường Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; gel trị mụn (mỹ phẩm); kem bôi làm mờ sẹo (mỹ phẩm); sữa rửa mặt (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-35614**

(540)



(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 26.3.23; 26.4.18; 26.5.1; 26.11.3

(731) CÔNG TY TNHH BẢO THIÊN PHƯỚC (VN)
Số 60 đường Đông Hưng Thuận 32, phường Tân Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón.

---

(210) **4-2024-35619**

(540)



(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.13.4; 5.5.19; 26.2.7

(591) Xanh, vàng, đen, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH MẬT ONG HOA DỪA TRỌNG TÍN (VN)
Ấp Phú Ân, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 30: Mật ong.

---

(210) **4-2024-35622**

(540)



(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(591) Xanh dương.

(731) PCB ONLINE LIMITED (CN)
Flat/Rm 803, Chevalier House, 45-51 Chatham Road South, Tsim Sha Tsui, Kl, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: Sản xuất chất bán dẫn và mạch tích hợp theo yêu cầu; lắp ráp vật liệu theo yêu cầu (sản xuất chất bán dẫn và mạch tích hợp theo yêu cầu cho người khác); sản xuất theo yêu cầu; hàn; chuẩn bị mạch điện tử (theo yêu cầu của người khác) bằng kỹ thuật SEP (kỹ thuật dùng trong chế tạo mạch điện tử để tạo ra các mô hình và cấu trúc vi mô trên bề mặt của vật liệu); đúc kim loại.

(210) **4-2024-35623**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 3.4.24
(731) AFTER YOU PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)
1319/9 Pattanakarn 25, Pattanakarn Road, Suanluang Sub-district, Suanluang District, Bangkok 10250, Thailand
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống mang đi do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-35624**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 18.3.21; 18.3.23; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.2
(591) Xanh lá, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH TẾ KỸ THUẬT BQP (VN)
Biệt thự 16A KĐT mới Nghĩa Đô, phố Trần Cung, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn phủ; sơn lót; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn; sơn chống gỉ.

---

(210) **4-2024-35627**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, be đậm.
(731) TRẦN BÍCH SƠN KHÊ (VN)
1306 Ruby 1, SG Pearl, 92 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Bộ đồ ngủ (trang phục); quần áo; váy ngủ; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-35628**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ hồng.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP SẠCH HATISA (VN)
Số 04 ngách 04 ngõ 13 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Tân Giang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Bột sữa hạt dinh dưỡng.

---

(210) **4-2024-35629**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.4; 5.3.13; 5.3.14
(591) Nâu, trắng.
(731) LÊ PHẠM ANH THƯ (VN)
31/6 Hoàng Văn Hợp, phường An Lạc A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: dược phẩm, thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-35631**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.5.19; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.4
(731) HỢP TÁC XÃ NUÔI ONG LẤY MẬT HOA RỪNG BÙ SÈO (VN)
Số nhà 47, khu phố Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong hoa rừng (ong cho mật được nuôi từ nguồn thức ăn hoa rừng, không cho ăn đường và thức ăn khác).

---

(210) **4-2024-35645**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THIẾT KẾ VÀ QUẢNG CÁO KIẾN TƯỜNG (VN)
NN6, Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt nhỏ; kẹo; trà; cà phê; kem lạnh; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli).

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy giải khát; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-35646**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh ngọc.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THIẾT KẾ VÀ QUẢNG CÁO KIẾN TƯỜNG (VN)
NN6, Bạch Mã, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt nhỏ; kẹo; trà; cà phê; kem lạnh; món ăn điểm tâm từ yến mạch và các loại quả, hạt khô (muesli).

Nhóm 35: Tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy giải khát; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-35647**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ONE TECH VIỆT NAM (VN)
Số 10 ngõ 253 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); giá để đồ đạc; tủ bếp [đồ đạc]; giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa; đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm, xuất nhập khẩu và mua bán các sản phẩm, cụ thể là: đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), giá để đồ đạc, tủ bếp [đồ đạc], giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa, đồ đạc bằng kim loại.

Nhóm 40: Dịch vụ gia công cơ khí (tiện cơ khí); dịch vụ mài mòn; mạ kim loại; xử lý kim loại; đúc kim loại.

---

(210) **4-2024-35648**

(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) LUCCID CORP (KR)
1303ho, 48, Achasan-ro 17-gil, Seongdong-gu, Seoul, 04799, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ dưỡng da mặt; nước hoa; chế phẩm chống nắng; kem chống nắng; chế phẩm chống nắng dùng cho mục đích mỹ phẩm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm; mỹ phẩm tẩy tế bào chết; mỹ phẩm chức năng là chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho tóc và da đầu; nước thơm dưỡng ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; mỹ phẩm dùng để chăm sóc sắc đẹp và cơ thể; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; mỹ phẩm chứa vitamin, không dùng cho mục đích y tế; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm ở dạng sữa, nước thơm và sữa dưỡng; mỹ phẩm sử dụng các chất tự nhiên; chế phẩm trang điểm dùng cho mặt và cơ thể; chế phẩm mỹ phẩm cho da mặt tại chỗ để làm giảm nếp nhăn; chế phẩm mỹ phẩm để tái tạo da; gel và dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-35649**

(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 24.15.7

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ STARVISION (VIỆT NAM) (VN)
Thửa đất C23 lô đất CN10, khu công nghiệp An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Camera giám sát; camera an ninh; thiết bị ghi hình từ camera; camera ảnh nhiệt; máy vi tính; thiết bị ghi âm; máy quay video xách tay có kèm theo bộ phận ghi hình; máy ảnh [chụp ảnh]; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân; thiết bị báo động; điện thoại video; thiết bị giám sát điện tử; thiết bị giám sát video điện và điện tử.

---

(210) **4-2024-35650**

(540)

Silkderm

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-35651**

(540)

Tridermixon

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ASTA HEALTHCARE USA (VN)
Lô D1, D2, D6, D7 và D8 tại khu công nghiệp Hòa Hiệp 1, phường Hòa Hiệp Bắc, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng cho mục đích y tế; thảo dược.

---

(210) **4-2024-35652**

(540)

DOZA
Tin tưởng vì tương lai bền vững

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24; 26.1.1

(591) Xanh dương, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DOZA (VN)
Số 68 phố Nguyễn Đồn, tổ dân phố Trung Hành 5, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Thang máy; máy kéo thang máy; thang nâng; thang cuốn; thiết bị vận hành thang máy.

---

(210) **4-2024-35653**

(540)

Kim Fong
キムフォンツール

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(531) 14.7.6

(591) Đen, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TUẤN QUÝ (VN)
551/16A Phạm Văn Chí, phường 07, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kìm; kéo; búa [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; thước góc [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-35655**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 25.1.9; 25.1.25; 26.4.18
(591) Đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI TM&TD VIỆT NAM (VN)
Số nhà 95, thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mỹ phẩm cho trẻ em; mỹ phẩm có chứa vitamin; chế phẩm điều trị mụn, không chứa thuốc; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-35656**

(540)

CÔ Ú BÌNH DƯƠNG

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) MAI THƯƠNG TỚI (VN)
Ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt lợn đã qua chế biến; tôm khô; chân gà rút xương; tai heo chua ngọt; dạ dày ngâm chua ngọt (đã qua chế biến); khô gà; sườn rim chay (đã qua chế biến); tóp mỡ chay (đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-35660**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, da cam, trắng.
(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG SẢN PHÚ LƯƠNG (VN)
Xóm Khau Lai, xã Ôn Lương, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
(740) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(511) Nhóm 05: Dược liệu.

Nhóm 29: Nấm hương khô; mộc nhĩ khô; các loại hạt đã qua chế biến cụ thể là: hạt điều sấy khô, hạt macca sấy khô.

Nhóm 30: Chè (trà); mỳ; miến.

Nhóm 35: Mua bán nguyên liệu dược liệu, hạt điều sấy khô, hạt macca sấy khô, nấm hương khô, mộc nhĩ khô, chè (trà), mỳ, miến.

---

(210) **4-2024-35661**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lam đậm.
(731) STERLING PERFUMES INDUSTRIES (L.L.C.) (AE)
P.O. Box: 40769, Dubai- United Arab Emirates (U.A.E.)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm đánh răng không chứa dược chất; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm cọ rửa; chế phẩm mài mòn.

---

(210) **4-2024-35663**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ TRÒ CHƠI HẠT DẺ CƯỜI (VN)
Km 17, quốc lộ 5, thôn An Lạc, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 28: Máy trò chơi video; thiết bị để chơi điện tử; máy chơi trò chơi vận hành bằng đồng xu hoặc không vận hành bằng đồng xu; máy chơi điện tử vận hành bằng đồng xu hoặc không vận hành bằng đồng xu; bộ điều khiển cho máy chơi trò chơi video; trò chơi điện tử điều khiển bằng tay.

---

(210) **4-2024-35665**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.1; 3.5.20; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ, hồng.
(731) PAN, JIANQIN (VN)
Căn 2615 tòa S2.12, Vinhomes Ocean Park 1, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Thịt, cá, rau, quả (đã qua chế biến, bảo quản); chất chiết ra từ thịt; nước quả nấu đông; mứt ướt; trứng; sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa khác; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Cà phê; chè; ca cao; gạo; mì sợi; mì ống; bột sắn; bột cọ; bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc; bánh ngọt; bánh kẹo; các loại kem lạnh (ăn được); mật ong; nước mật đường; bột nở; gia vị.

Nhóm 32: Bia (không có cồn); đồ uống không có cồn; nước giải khát (không chứa cồn); nước ép hoa quả; xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn.

---

(210) **4-2024-35666**

(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HOA CƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XUÂN BẰNG TRƯỜNG (VN)
Thôn Việt Hùng, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn bao gồm: chổi, chổi dừa [để làm sạch], chổi quét dọn, chổi cọ, chổi chít, chổi lau nhà.

---

(210) **4-2024-35667**

(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Niên Hoa Trà

(591) Xanh.

(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
Nhà số 22, ngõ 10, đường Hồ Tông Thốc, xã Nghi Phú, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Trà, bạch trà, lục trà, hồng trà, hoàng trà, hắc trà.

---

(210) **4-2024-35668**

(220) 31/07/2024

(300) 98384285 31/01/2024 US

(441) 25/03/2025

(540)

KITCHENAID

(731) WHIRLPOOL PROPERTIES, INC. (US)
500 Renaissance Drive, Suite 101, Saint Joseph, Michigan 49085, United States of America

(740) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(511) Nhóm 28: Đồ chơi dạng dụng cụ, thiết bị và đồ dùng nhà bếp làm bằng nhựa có kích cỡ phù hợp cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-35669**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.5.4; 26.2.3; 26.2.7
(591) Nâu, đỏ, cam, trắng.
(731) PT MONDE MAHKOTA BISKUIT (ID)
Jl Gotong Royong No. 25, Ciracas, Jakarta Timur, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh nướng; bánh kẹo; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-35670**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.5.4; 26.2.3; 26.2.7; 26.4.18
(591) Nâu, đỏ, cam, vàng, trắng.
(731) PT MONDE MAHKOTA BISKUIT (ID)
Jl Gotong Royong No. 25, Ciracas, Jakarta Timur, Indonesia
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh nướng; bánh kẹo; bánh quy giòn; bánh xốp; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-35671**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) DAIKEI CO., LTD. (JP)
1-2-18 TTD Bld. 3F, Mita, Minato-ku, Tokyo, 108-0073, Japan
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm hóa học để làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; chế phẩm để giặt; nước rửa bát; xà phòng; chất làm sạch thảm.

---

(210) **4-2024-35672**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ đun, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch lát (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đá để xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng; dịch vụ bán lẻ gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng.

---

(210) **4-2024-35673**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ đun, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch lát (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đá để xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng; dịch vụ bán lẻ gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng.

---

(210) **4-2024-35674**

(540)

VIET HUONG CERAMICS

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch lát (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đá để xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại,

lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng; dịch vụ bán lẻ gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng.

---

(210) **4-2024-35675**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ đun, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng); gạch lát (không bằng kim loại); ngói (không bằng kim loại); vật liệu xây dựng không bằng kim loại; lớp ốp tường, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng; đá để xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng; dịch vụ bán lẻ gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu gạch men (không bằng kim loại dùng cho xây dựng), gạch lát (không bằng kim loại), ngói (không bằng kim loại), vật liệu xây dựng không bằng kim loại, lớp ốp tường không bằng kim loại dùng cho xây dựng, đá để xây dựng.

---

(210) **4-2024-35676**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.15.2; 24.15.13; 26.4.3; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ đun, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

---

(210) **4-2024-35677**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.15.2; 24.15.13; 26.4.3; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ đun, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hoá và thư tín; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

---

(210) **4-2024-35678**

(540)

VIET HUONG LOGISTICS

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

---

(210) **4-2024-35679**

(540)



(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 1.15.23; 24.15.2; 24.15.13; 26.4.3; 26.15.15
(591) Đỏ, đỏ đun, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GỐM SỨ VIỆT HƯƠNG (VN)
243 Diên Hồng, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 39: Hậu cần vận tải; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách.

---

(210) **4-2024-35681**

(641) 4-2021-51591

(540)



(220) 24/12/2021

(441) 25/03/2025

(531) 25.7.5; 26.5.1

(591) Cam, vàng, xanh lá cây, xanh dương, tím, hồng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH GLEADS (VN)
21 đường số 6, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; tư vấn phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin; tư vấn công nghệ; tư vấn thiết kế trang web.

---

(210) **4-2024-35698**

(540)



(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.2.1; 3.13.1; 3.13.24

(591) Đỏ, trắng, vàng, xanh, xanh tím than.

(731) NGUYỄN TIẾN NAM (VN)
Thôn Thượng, xã Chuyên Mỹ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Keo dán dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-35699**

(540)

KI MISEN

(220) 31/07/2024

(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ THUYẾT (VN)
Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, nước thơm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), dầu gội đầu, chế phẩm chống nắng, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, mỹ phẩm cho trẻ em, mỹ phẩm dạng tế bào gốc, hương liệu [tinh dầu], hương, nhang, trầm hương, tinh dầu, quần áo, mũ trùm đầu [trang phục], thắt lưng [trang phục], khăn choàng, khăn quàng cổ, mũ, bộ quần áo, quần áo may sẵn, găng tay [trang phục], giày, dép, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước sinh tố, nước ngọt, bánh kẹo, yến sào.

---

(210) **4-2024-35700**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

WIN MISEN

(731) NGUYỄN THỊ THUYẾT (VN)
Khu Đào Xá, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm, mặt nạ làm đẹp, chế phẩm trang điểm, kem mỹ phẩm, nước thơm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), dầu gội đầu, chế phẩm chống nắng, mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc, mỹ phẩm cho trẻ em, mỹ phẩm dạng tế bào gốc, hương liệu [tinh dầu], hương, nhang, trầm hương, tinh dầu, quần áo, mũ trùm đầu [trang phục], thắt lưng [trang phục], khăn choàng, khăn quàng cổ, mũ, bộ quần áo, quần áo may sẵn, găng tay [trang phục], giày, dép, nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, nước uống có ga, nước sinh tố, nước ngọt, bánh kẹo, yến sào.

---

(210) **4-2024-35702**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

WHISKY
THƯỢNG DINH
Linh sơn, Khoáng thủy cô'men hòa

(531) 5.1.16; 5.11.10; 6.1.2; 6.19.9; 26.1.1; 26.11.3

(591) Xanh lá non, xanh lá già, đen.

(731) NGUYỄN XUÂN HÒA (VN)
Số nhà 55, ngõ Lương Sử A, phố Văn Miếu, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn, trừ bia.

Nhóm 35: Mua bán: rượu, gạo, rau củ quả tươi, thịt gia súc gia cầm, thủy hải sản còn sống và đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-35704**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DINOCARB

(731) CÔNG TY TNHH AGRITECH SÀI GÒN (VN)
Lô B121B đường B KCN Thái Hòa, ấp Tân Hòa, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc đuổi sâu bọ.

---

(210) **4-2024-35705**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BOROCAY

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-35706**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PROPEEL

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-35707**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HERON

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-35708**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SECTIN

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-35709**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SECTIN

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-35710**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TAMARACK

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-35711**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ECOSWING

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-35712**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ECOSWING

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-35713**

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(540)

M-PEDE

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-35714**

(540)

M-PEDE

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-35715**

(540)

PREGO

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (GB)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-35716**

(540)

RHEOVIS

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất điều chỉnh độ nhớt và chất làm đặc cho sơn gốc nước [hóa chất phụ gia để sản xuất sơn].

---

(210) **4-2024-35717**

(540)

DISPEX

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) BASF SE (DE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Chất phân tán; polyme tổng hợp dùng trong công nghiệp làm chất phân tán, trừ sử dụng trong công nghiệp dệt may và da.

---

(210) **4-2024-35718**
(300) 01425/2024 31/01/2024 CH
(540)

IMZAF

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

---

(210) **4-2024-35719**
(300) 01430/2024 31/01/2024 CH
(540)

KIFELMO

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

---

(210) **4-2024-35720**
(300) 01444/2024 31/01/2024 CH
(540)

JUPFRA

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

---

(210) **4-2024-35721**
(300) 01449/2024 31/01/2024 CH
(540)

YIMZONT

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược.

(220) 31/07/2024
(441) 25/03/2025

(731) NOVARTIS AG (CH)
4002 Basel, Switzerland
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

---

(210) **4-2024-35729**
(540)

GIF84 DESIGN

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH GIF84 (VN)
Số 36 ngõ 6, thôn Hữu Lê, xã Hữu Hoà, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ chỉnh sửa video cho các sự kiện; nhiếp ảnh; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; biên tập băng hình.

---

(210) **4-2024-35733**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12
(731) NGUYỄN QUANG HIẾU (VN)
1905, OCT5A, KĐTM Cổ Nhuế - Xuân Đỉnh, TDP Viên 1, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất để tẩy trắng và các chất khác để giặt, chất để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm, nước xút tóc, thuốc đánh răng.

Nhóm 09: Pin điện, tủ phân phối (điện), máy ghi hình, máy báo hiệu tự động sự mất áp lực trong các lốp hơi, ắc quy điện dùng cho xe cộ, bình ắc quy, mũ bảo hiểm, điện thoại thông minh, thiết bị giám sát trẻ nhỏ, thiết bị sạc cho pin điện.

Nhóm 12: Bơm hơi [phụ tùng của xe cộ], bơm lốp xe đạp, xe đạp điện, phương tiện giao thông chạy điện/xe có chạy điện, gương chiếu hậu, ghế bảo hiểm cho trẻ em (trong xe cộ), xe đẩy, đai bảo hiểm cho ghế ngồi xe cộ, xe trượt [xe cộ], lốp cho bánh xe cộ.

---

(210) **4-2024-35734**

(540)

RK-9000B

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH VINASUKE (VN)
B3-04-46, đường 46, KDC Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế cụ thể là máy điều trị bằng điện trường cao áp.

---

(210) **4-2024-35735**

(540)

Dr. Wasei

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH VINASUKE (VN)
B3-04-46, đường 46, KDC Cát Lái, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 10: Thiết bị y tế cụ thể là máy điều trị bằng điện trường cao áp.

---

(210) **4-2024-35736**

(540)

LAMORI

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐỖ HẢI HÀ (VN)
Căn NTT33, số 82 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; sữa rửa mặt; kem làm trắng da (mỹ phẩm); kem dưỡng da (mỹ phẩm); kem chống nắng.

Nhóm 25: Quần áo (thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ; váy.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán cà phê; quán rượu; dịch vụ chuỗi nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán bar.

Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ spa; dịch vụ tư vấn làm đẹp; dịch vụ tư vấn liên quan đến dịch vụ spa; salon tóc.

---

(210) **4-2024-35740**

(540)

METERING

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Xanh nước biển đậm, xanh nước biển nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HOÀNG MAI (VN)
Số nhà 136 đường Mỹ Ả, thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm điện; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm pít tông.

---

(210) **4-2024-35741**

(540)

NEWDOSE

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN HOÀNG MAI (VN)
Số nhà 136 đường Mỹ Ả, thôn 5, xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy bơm điện; máy bơm ly tâm; máy bơm quay; máy bơm dòng hướng trục; máy bơm pít tông.

---

(210) **4-2024-35743**

(540)

VIBAT

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH VIBAT (VN)
Số 1, ngõ Hàng Chuối 1, phố Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 09: Pin điện; thiết bị sạc điện; ắc quy.

---

(210) **4-2024-35744**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.7.16; 2.7.25; 5.11.2; 19.7.16; 26.1.6; 26.1.18

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GIANG SƠN RIVESIDE (VN)
Số 109 đường Nguyễn Văn Cừ, khu 2, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 33: Rượu; đồ uống có cồn (trừ bia).

---

(210) **4-2024-35746**

(540)

TEE WE

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) NGUYỄN VĂN TRỌNG (VN)
Căn hộ 2105 tòa D - chung cư Masteri West Heights - khu đô thị mới Vinhome Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-35748**

(540)

PLUS INVESTMENT

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.3.1

(591) Xanh dương, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PLUS VIỆT NAM (VN)
Số 21 Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Khí dầu mỏ hóa lỏng; khí thiên nhiên hóa lỏng; khí thiên nhiên nén.

---

(210) **4-2024-35751**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.21
(731) LÊ VĂN THƯỞNG (VN)
Khu phố Phương Quan, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ phóng viên tin tức; viết kịch; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-35752**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.10; 9.7.1; 9.7.25; 16.1.13
(731) LÊ VĂN THƯỞNG (VN)
Khu phố Phương Quan, phường Trí Quả, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 41: Sản xuất các chương trình phát thanh và truyền hình; cung cấp phim ảnh, không tải xuống được, thông qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ phóng viên tin tức; viết kịch; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-35754**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.13.25; 25.7.25; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JOOHEE MEDICAL CLINIC (VN)
BT1-A48, khu đô thị mới Bắc An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe và sắc đẹp; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-35755**

(540)

MINKOTHI

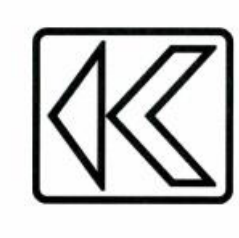
(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) DIAMOND QUEST LIMITED (GB)
OMC Chambers, Wickhams Cay 1, Road Town, Tortola, British Virgin Islands
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Lúa mạch lên men (bia); bia; hèm bia; cốc-tai trên cơ sở bia; hoa bia khô để nấu bia; chiết xuất của cây hoa bia cho việc nấu bia; hoa bia đông lạnh dùng để nấu bia; viên nén hoa bia dùng để nấu bia; bia mạch nha; bia không cồn; đồ uống hỗn hợp không cồn trên cơ sở bia.

---

(210) **4-2024-35756**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.1; 26.4.2; 26.4.11; 26.4.18
(731) KYORITSU ELECTRICAL INSTRUMENTS WORKS, LTD. (JP)
2-5-20 Nakane, Meguro-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 09: Ampe kế; vôn kế; dụng cụ đo điện trở; oát kế; thiết bị dò chạm đất (thiết bị dò rò rỉ điện); thiết bị thử mạch điện; từ kế; ôm kế; thiết bị đo; thiết bị đo, bằng điện; dụng cụ đo; thiết bị đo tần số; nhiệt kế bức xạ; nhiệt kế, không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35757**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18; 26.11.12
(591) Vàng.
(731) NGUYỄN HỒNG HẢI (VN)
Thôn Đồng Sài, xã Phù Lãng, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; pin điện; thiết bị sạc pin; móc treo trang trí điện thoại di động; ốp điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-35758**

(540)

DR TRANG PI

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN THU TRANG (VN)
Tổ 34 cụm 5, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; chế phẩm dược; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng [thực phẩm chức năng].

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram, tiktok, website, fanpage).

Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; phòng khám sản khoa; phòng khám đa khoa.

---

(210) **4-2024-35759**

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 26.2.7

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU MỚI HỒNG THỊNH ĐẠT (VN)
Nhà số 10, ngách 252/43 đường Đại Mỗ, khu tập thể 49, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Đá mài (bộ phận của máy móc); lưỡi cưa (bộ phận của máy móc); máy cắt; mũi khoan (bộ phận của máy móc); máy công cụ.

Nhóm 35: Mua bán đá mài nghệ thuật, đá tự nhiên, gạch ốp, lá, gạch trang trí, gạch không nung, các loại đĩa mài (mài bóng, mài thô, mài đá, inox).

---

(210) **4-2024-35760**

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 17.2.2; 26.5.1

(591) Trắng, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH XNK THƯƠNG MẠI SX BẢO TÍN NGHĨA (VN)
Khu dịch vụ làng nghề, khu phố Đồng Hương, phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cắt [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa tròn [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa dùng cho máy cưa tịnh tiến; lưỡi cưa dùng cho máy cưa đai; lưỡi cưa kim cương phân đoạn [bộ phận của máy móc]; lưỡi cưa dùng cho máy cưa soi.

Nhóm 20: Đồ nội thất; đồ nội thất không bằng kim loại; đồ nội thất bằng kim loại; bàn ghế (đồ nội thất); giường (đồ nội thất); tủ (đồ nội thất).

Nhóm 25: Hàng may mặc quần áo các loại (áo dài truyền thống việt nam).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý: đồ ngũ kim bằng kim loại, ray trượt bằng kim loại, bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, chi tiết bằng kim loại dùng cho đồ gỗ, đồ ngũ kim dùng trong xây dựng, công cụ dùng để cắt (dụng cụ cầm tay), dụng cụ có lưỡi sắc (công cụ cầm tay), dụng cụ cắt (công cụ cầm tay), dụng cụ để nạo (công cụ cầm tay), dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công, lưỡi dao (công cụ cầm tay), lưỡi cắt [bộ phận của máy móc], lưỡi cưa tròn, lưỡi cưa dùng cho máy cưa tịnh tiến, lưỡi cưa dùng cho máy cưa đai, lưỡi cưa kim cương phân đoạn, lưỡi cưa dùng cho máy cưa soi.

---

(210) **4-2024-35768**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12; 26.13.1
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ SƠN VIỄN DƯƠNG (VN)
Thôn Ngọc Loan, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đại Diện (IPACO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn trang trí; sơn chịu hóa chất; sơn chống bụi; sơn chống rỉ mau khô; sơn chống nứt.

---

(210) **4-2024-35777**

(540)

GIOVANNI

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÔNG SEN (VN)
KM 313+200, quốc lộ 1A, xã Hoằng Quý, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-35783**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.1.6; 8.7.8; 26.1.1
(591) Cam, trắng, đen, đỏ, vàng, xanh lá cây, nâu, be.
(731) PHÙNG CÔNG HUẤN (VN)
29 ngõ Văn Hương, đường Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-35784**

(540)

DẦU HFO

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S.T.S SHINING STAR (VN)
Số nhà 24, ngách 219/111 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 04: Dầu để đốt nóng; dầu đốt lò; dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường; chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất); dầu lửa hóa lỏng; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu để đốt nóng, dầu đốt lò, dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường, chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất), dầu lửa hóa lỏng, nhiên liệu khoáng, nhựa đường, phụ gia nhựa đường, chất đốt, khí đốt hóa lỏng.

---

(210) **4-2024-35785**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI S.T.S SHINING STAR (VN)
Số nhà 24, ngách 219/111 phố Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

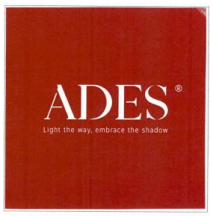
(511) Nhóm 04: Dầu để đốt nóng; dầu đốt lò; dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường; chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất); dầu lửa hóa lỏng; nhiên liệu khoáng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu để đốt nóng, dầu đốt lò, dầu (nhiên liệu) dùng trong công nghiệp làm đường, chất phụ gia nhiên liệu (không phải hóa chất), dầu lửa hóa lỏng, nhiên liệu khoáng, nhựa đường, phụ gia nhựa đường, chất đốt, khí đốt hóa lỏng.

---

(210) **4-2024-35787**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đỏ, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN TRƯỜNG (VN)
Tiểu khu Đông Đoài, thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Đèn chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-35792**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) DƯƠNG VĂN HOÀNG (VN)
Thôn 5, xã Tăng Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-35793**

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.9; 26.15.11; 26.15.15

(731) TRẦN VĂN THÀNH (VN)
551/319/4, Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán ô tô, xe máy, xe đạp và linh kiện, phụ tùng của chúng, dầu nhớt ô tô, dầu nhớt xe máy.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe cơ giới; dịch vụ sửa chữa xe hỏng; tra dầu mỡ cho xe cộ; dịch vụ rửa xe; dịch vụ nạp nhiên liệu và bảo dưỡng xe cộ ở các trạm phục vụ xe cộ; lắp đặt các bộ phận ngoại thất, nội thất và cơ khí của xe cộ theo yêu cầu [điều chỉnh].

---

(210) **4-2024-35795**

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.5.1; 1.5.5; 26.1.1

(591) Xanh ngọc, xanh than, vàng, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI THÀNH CÔNG (VN)
Số 604 đường Phú Riềng Đỏ, phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: xăng, xăng dầu, dầu nhờn (dầu nhớt), nhiên liệu, xe ô tô, xe ba bánh, xe mô tô, xe máy, xe cộ.

Nhóm 36: Đại lý bảo hiểm; tư vấn bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; vận chuyển hàng hóa; cho thuê xe; dịch vụ du lịch lữ hành trong nước; dịch vụ kho hàng hóa; dịch vụ bãi đỗ xe.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà trọ; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

(210) **4-2024-35796**

(540)

TRƯỜNG TƯƠI GROUP

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.3; 24.15.11; 24.15.21; 26.4.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, trắng xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRƯỜNG TƯƠI (VN)
Số 24, đường Hùng Vương, khu phố Tân Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; marketing.

Nhóm 36: Dịch vụ bất động sản; quản lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; quyên góp quĩ từ thiện; quản lý quỹ từ thiện.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; dịch vụ hỗ trợ giáo dục; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; dịch vụ câu lạc bộ sức khoẻ [huấn luyện thể hình và sức khoẻ]; dịch vụ giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ trồng cây; dịch vụ tái trồng rừng; trồng rừng phòng hộ; trồng rừng tái sinh.

---

(210) **4-2024-35797**

(540)

MAN 99

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HOÀNG CAO THẠCH (VN)
Tổ dân phố số 11, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá nhai; thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá; xì gà.

---

(210) **4-2024-35798**

(540)

BẠCH MÃ

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HOÀNG CAO THẠCH (VN)
Tổ dân phố số 11, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá nhai; thuốc lá điếu; đầu lọc thuốc lá; xì gà.

---

(210) **4-2024-35800**

(540)

LAO RAU CRAFT

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN VIỆT DŨNG (VN)
Tổ 9, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; ba lô; túi xách; ví da; thắt lưng da, túi hành lý; cặp da; móc chìa khóa bằng da.

---

(210) **4-2024-35802**

(540)

KAGRI
CHUYÊN GIA CỦA NHÀ NÔNG

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.7.3; 26.11.12

(591) Cam, xanh, nâu, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NÔNG NGHIỆP KAGRI (VN)
TT11-12, dự án đầu tư xây dựng nhà ở thấp tầng tại các ô đất từ TT10 đến TT13, khu đấu giá, thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; chế phẩm kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chất diệt nấm.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-35803**

(540)

Cô tám xưa

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.14; 9.7.1; 26.4.4; 26.4.18

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔ TẤM XƯA (VN)
Khu đô thị Minh Phương, phường Minh Phương, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 29: Hạt, đã chế biến; sữa và các sản phẩm sữa; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; bột rau củ quả (dùng như thực phẩm); hạt tẩm ướp hương vị.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc; gạo; chế phẩm ngũ cốc; bột gạo lứt; hạt quinoa, đã chế biến.

---

(210) **4-2024-35804**

(540)



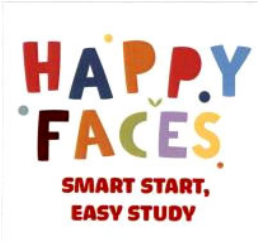
(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh da trời, hồng đậm.
(731) VŨ THỊ PHƯƠNG THANH (VN)
Tổ dân phố số 7 Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt; bánh kẹp pho mát [bánh xăng-đuých]; sốt cà chua; nước sốt thịt; nước sốt.

---

(210) **4-2024-35805**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.6
(591) Đỏ, xám, cam, xanh dương, nâu, xanh lá, tím, vàng.
(731) TRẦN THỊ NGA (VN)
Phòng số 703 tòa chung cư Hacinco, đường Hoàng Đạo Thuý, phường Nhân Chính, quận Thành Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy, bìa cứng; ấn phẩm; văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc; đồ dùng để hướng dẫn giảng dạy (trừ thiết bị giảng dạy).

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa; xuất bản sách và tài liệu, trừ các tài liệu quảng cáo; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến.

---

(210) **4-2024-35806**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.9.14; 5.9.21
(591) Nâu nhạt, xanh lá cây, xanh thẫm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QCMT (VN)
NR ông Nguyễn Văn Quế, khu phố Tam Á, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Dụng cụ dùng để vệ sinh làm từ xơ mướp.

Nhóm 25: Miếng đệm lót giày làm từ xơ mướp (không dùng cho mục đích chỉnh hình); dép đi trong nhà làm từ xơ mướp.

---

(210) **4-2024-35807**

(540)

Hyalvic

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH VIVA CARE (VN)
P7-03.0T06, tòa Park 7 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-35808**

(540)

PHUONG LINH GROUP

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 7.3.2; 26.4.2; 26.4.4; 26.4.9

(591) Trắng, xanh da trời, xanh lam.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT CƠ ĐIỆN VÀ THƯƠNG MẠI PHƯƠNG LINH (VN)
Tổ 2, cụm 5, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Thang máy [máy móc]; thang máy chở khách; thang máy cuốn.

Nhóm 09: Ống gió [dụng cụ đo] để chỉ hướng gió; ống gió [dụng cụ đo] hướng và cường độ gió; hệ thống phân phối điện; bảng phân phối điện; tủ phân phối [điện].

Nhóm 11: Quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện; quạt trần; máy tạo độ ẩm và làm sạch không khí; thiết bị khử trùng không khí.

---

(210) **4-2024-35809**

(540)

ACTIBRAIN

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A Làng Việt kiều châu âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35810**

(540)

OMEYES

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)
Tổ dân phố số 1, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35811**

(540)

KIZBEE

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ THÁI (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35813**

(540)

ARONWELD

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.16; 3.7.17; 26.3.1; 26.3.23

(731) CÔNG TY TNHH ARARAT VIỆT NAM (VN)
P702 tòa N.09 số 193 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Que hàn; dây hàn mig; thanh kim loại có phủ chất trợ dung dùng để hàn; thanh kim loại dùng để hàn; thép dùng để hàn; dây kim loại dùng để hàn.

---

(210) **4-2024-35814**

(540)

DUVAS

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN ĐĂNG SƠN (VN)
Số nhà 446, đường Bình Than, khu Khả Lễ, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Bộ sen vòi; dây cấp nước; bộ xịt bồn cầu; vòi rửa bát; chậu rửa bát (gắn cố định); vòi nước nóng lạnh.

---

(210) **4-2024-35815**

(540)

SIAM OASIS 泰皇鼎

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SIAM OASIS SDN. BHD. (MY)
S12A, 2nd Floor, Centrepoint, No. 3, Lebuh Bandar Utama, Bandar Utama, 47800 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe, và sự khỏe mạnh của cơ thể cũng như tinh thần kết hợp giữa xoa bóp, trị liệu da mặt và cơ thể, và dịch vụ chăm sóc làm đẹp cơ thể; cung cấp thông tin sức khỏe và sức khỏe tâm thần; cung cấp phòng tắm hơi, thẩm mỹ viện, dịch vụ làm tóc và xoa bóp; dịch vụ điều trị y tế được cung cấp bởi một spa sức khỏe.

---

(210) **4-2024-35816**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.5.1; 5.3.13; 5.3.14

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (VN)
Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề về tiêu chuẩn Halal; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn] về tiêu chuẩn Halal; dịch vụ đào tạo về tiêu chuẩn Halal.

Nhóm 42: Dịch vụ chứng nhận sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn Halal; dịch vụ cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến tiêu chuẩn Halal; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác theo tiêu chuẩn Halal; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng hoặc tiêu chuẩn Halal; dịch vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm cho mục đích chứng nhận tiêu chuẩn Halal.

---

(210) **4-2024-35817**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.5.2; 26.1.1; 26.2.7

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (VN)
Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

---

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề về tiêu chuẩn Halal; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn] về tiêu chuẩn Halal; dịch vụ đào tạo về tiêu chuẩn Halal.

Nhóm 42: Dịch vụ chứng nhận sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn Halal; dịch vụ cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến tiêu chuẩn Halal; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác theo tiêu chuẩn Halal; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng hoặc tiêu chuẩn Halal; dịch vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm cho mục đích chứng nhận tiêu chuẩn Halal.

---

(210) **4-2024-35818**

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.5.1; 5.3.14; 5.3.15

(591) Đỏ, xanh lá cây đậm, xanh lá cây, trắng.

(731) TRUNG TÂM CHỨNG NHẬN PHÙ HỢP (VN)
Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề về tiêu chuẩn Halal; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn] về tiêu chuẩn Halal; dịch vụ đào tạo về tiêu chuẩn Halal.

Nhóm 42: Dịch vụ chứng nhận sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn Halal; dịch vụ cung cấp thông tin khoa học, tham vấn và tư vấn liên quan đến tiêu chuẩn Halal; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác theo tiêu chuẩn Halal; dịch vụ thử nghiệm để chứng nhận chất lượng hoặc tiêu chuẩn Halal; dịch vụ kiểm tra chất lượng sản phẩm cho mục đích chứng nhận tiêu chuẩn Halal.

---

(210) **4-2024-35819**

(300) 40-2024-0127209 11/07/2024 KR

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.9

(731) CHOI, SEUNG JOO (KR)
201 ho (Geoyeo-dong), 9 Ogeum-ro 64da-gil, Songpa-gu, Seoul 05777, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; nước hoa; mặt nạ làm đẹp; dầu gội đầu; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; xà phòng vệ sinh dạng bánh; kem đánh răng; dầu xả tóc.

(210) **4-2024-35820**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 6.7.6; 7.1.11; 7.1.24
(591) Vàng, trắng.
(731) SAVENCIA SA (FR)
42 rue Rieussec, 78220 Viroflay, France
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Pho mát; sản phẩm thay thế pho mát; pho mát để phết lên bánh; sữa; sữa chua; sản phẩm thay thế sữa; sản phẩm từ sữa; pho mát kem; đồ ăn nhẹ trên cơ sở sữa; đồ ăn nhẹ trên cơ sở pho mát; đồ ăn nhẹ trên cơ sở rau; chất phết lên bánh trên cơ sở rau; chất phết lên bánh, trên cơ sở tỏi.

---

(210) **4-2024-35821**

(540)

和成天下
hechengtianxia

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHUIQUAN LIU (CN)
No. 024, Team 4, No. 1 branch of Red Farm, Houtian Town, Chaling County, Zhuzhou City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Cau sấy khô; cau đã qua chế biến; mứt cau.

---

(210) **4-2024-35822**

(540)

张新发
ZHANGXINFA

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHUIQUAN LIU (CN)
No. 024, Team 4, No. 1 branch of Red Farm, Houtian Town, Chaling County, Zhuzhou City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 29: Cau sấy khô; cau đã qua chế biến; mứt cau.

---

(210) **4-2024-35823**

(540)

维也纳3好
WEIYENA3HAO

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.18
(591) Đỏ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) SHUIQUAN LIU (CN)
No. 024, Team 4, No. 1 branch of Red Farm, Houtian Town, Chaling County, Zhuzhou City, Hunan Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú tạm thời; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-35825**

(540)

SEN VIỆT

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐỖ VĂN CƯỜNG (VN)
Thôn Tạ Ngoại 2, xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 19: Ống cứng phi kim loại dùng trong xây dựng; ống nhựa cứng dùng cấp nước; ống nhựa cứng dùng thoát nước; ống nhựa cứng chịu nhiệt.

---

(210) **4-2024-35826**

(540)

MICHIMAN
FASHION FOR MEN

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.3; 26.4.2; 26.4.9
(731) HỘ KINH DOANH THỜI TRANG MICHIMAN (VN)
Hương Gia, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ; giày; dép; thắt lưng [trang phục]; tất.

---

(210) **4-2024-35831**

(540)

AIDOFÉC

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHANGHAI YOUFEI COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room J2819, Area B, 12th Floor, Building 1, No. 399 Zhongren Road, Jiading District, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm chuốt mi mắt (mascara); son bóng; mỹ phẩm cho trẻ em; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; nước hoa.

---

(210) **4-2024-35832**

(540)

YẾN CHƯNG HELEN 70%

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH HELEN SOLAR (VN)
Tầng 1, tòa nhà CT3 - C'Land, số 81, đường Lê Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Các sản phẩm chế biến từ yến sào, cụ thể là: yến sào đã qua sơ chế, yến sào đã qua chế biến.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm chế biến từ yến sào: yến sào đã qua sơ chế, yến sào đã qua chế biến, thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, súp yến, cháo yến, yến chưng đường phèn).

---

(210) **4-2024-35833**

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.12; 2.7.23; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.4

(591) Xanh dương, vàng, ghi, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ FIVESS (VN)
70 Trần Kim Xuyến, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ thúc đẩy bán hàng; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ; quản lý quá trình đặt hàng; marketing; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; dịch vụ quảng cáo để tạo nhận diện thương hiệu cho người khác; quảng bá hàng hóa thông qua những người có ảnh hưởng; marketing thông qua người có ảnh hưởng; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán các tệp hình ảnh kỹ thuật số có thể tải xuống được xác thực bằng mã xác thực không thể thay thế [NFTs].

---

(210) **4-2024-35834**

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(591) Đen, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ HỒ GƯƠM (VN)
Shophouse 18, SUNRISE D, Manor 2 STR (8TM1-A3) KĐT The Manor Central Park, đường Nguyễn Xiển, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm, phần mềm karaoke, nghe nhạc trên: máy điện thoại di động, thiết bị cầm tay, máy vi tính; thiết bị điện tử, cụ thể là: đầu máy hát karaoke tự động; bộ khuếch đại âm thanh (âm li); micro (ống nói); màn hình cảm ứng; đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số; loa.

Nhóm 35: Mua bán: đầu máy hát karaoke tự động, bộ khuếch đại âm thanh (âm li), micro (ống nói), màn hình cảm ứng, đầu đọc dữ liệu kỹ thuật số, loa.

---

(210) **4-2024-35837**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, vàng đất, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TẦM NHÌN VIỆT (VN)
Ô số 32 lô NB 28, đường NB 13, khu phố 3, phường Mỹ Phước, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-35838**

(540)

Dr Trust Salush Baby Daily

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN H & H GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 32, đường 2, tập thể F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-35839**

(540)

Dr Trust Salush Baby Boost

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN H & H GLOBAL VIỆT NAM (VN)
Số nhà 32, đường 2, tập thể F361 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-35840**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.9.2; 3.9.24; 26.11.3; 26.11.12
(591) Tím, hồng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ SHARK (VN)
Căn 44 lô C61-LK18 khu C, khu đô thị hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa bát; nước lau sàn; nước tẩy nhà vệ sinh; nước lau kính; xả vải; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-35841**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 5.5.22
(591) Hồng, hồng đậm, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ÁNH DƯƠNG FAMILY (VN)
186 Hồ Sen mới, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa không dùng cho mục đích y tế và công nghiệp; bột giặt; nước rửa bát; nước xả vải; nước lau sàn; nước giặt.

Nhóm 35: Mua bán: chất tẩy dùng cho mục đích y tế, cụ thể bột giặt bệnh viện tẩy máu và dịch cơ thể, chất tẩy rửa không dùng cho mục đích y tế và công nghiệp, bột giặt, nước rửa bát, nước xả vải, nước lau sàn, nước giặt, bột giặt chuyên công trình tẩy than đất đá, bột giặt, nước giặt, nước tẩy rửa dầu mỡ cặn, chất tẩy công nghiệp.

---

(210) **4-2024-35842**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 20.1.3; 26.13.25; 26.15.15
(731) LÊ HUỲNH MAI (VN)
31T1 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(511) Nhóm 32: Bia; nước giải khát; đồ uống không chứa cồn.

Nhóm 35: Mua bán: bia, nước giải khát, đồ uống không chứa cồn, đồ ăn nhanh như xúc xích, khoai tây chiên, rau salad (đã chế biến hoặc bảo quản), các loại thịt bò (tươi và đã qua chế biến).

---

(210) **4-2024-35843**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) MAXIM'S CATERERS LIMITED (CN)
18/F, Maxim's Centre, No. 17 Cheung Shun Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 16: Phong bì (văn phòng phẩm); mẫu tờ khai (in sẵn); tạp chí (định kỳ); sách hướng dẫn (cẩm nang); bản tin; sổ tay; sách mỏng; giấy sao chụp (văn phòng phẩm); tờ giấy (văn phòng phẩm); phiếu mua hàng dạng in; dải băng giấy, trừ loại làm phụ kiện nghề may hoặc để trang trí tóc; tạp chí xuất bản định kỳ; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; tờ quảng cáo/tờ rao hàng; gọt bút chì; giấy bao gói; màng bằng chất dẻo dùng để bao gói; bút; bút chì; giấy để

làm khuôn; vở viết hoặc vẽ; tập giấy viết/ghi chép; giấy viết; bìa cứng; hộp bằng bìa cứng; ảnh chụp (được in); vật liệu bằng chất dẻo để bao gói (không thuộc các nhóm khác), cụ thể là túi bằng chất dẻo để bao gói, giấy bằng chất dẻo có keo dính để bao gói, giấy bao gói có các bóng khí.

Nhóm 29: Thịt và thịt đã được bảo quản; cá [không còn sống]; gia cầm và thú săn [không còn sống]; chiết xuất của thịt; trái cây và rau củ được bảo quản, phơi khô và nấu chín; thạch cho thực phẩm; mứt ướt/mứt nhão; mứt quả ướt; trứng; sữa và sản phẩm sữa; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là rau củ; sữa bột [trừ loại dành cho trẻ em]; kem [sản phẩm sữa]; dầu và mỡ để ăn; sữa chua; chất phết lên bánh xăng đuých trên cơ sở sữa; quả hạch đã chế biến; dưa muối; hải sản đã bảo quản và phơi khô (trừ cá); canh thịt đặc (nước dùng, nước canh thịt); tất cả thuộc nhóm này.

Nhóm 30: Cà phê; cà phê nhân tạo; chất thay thế cà phê; chè (trà); chè lá; đồ uống trên cơ sở chè (trà); ca cao; bột ca cao; đồ uống trên cơ sở ca cao; hương liệu dùng cho súp [trừ tinh dầu]; bánh mỳ; bánh quy; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là bánh kẹo; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là hạt ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là mỳ sợi; thực phẩm ăn nhanh bao gồm chủ yếu là gạo; bánh quy nhỏ; bánh quy giòn; bánh ngọt kiểu phương Đông; bánh ngọt kiểu phương Tây; bánh trung thu; bánh zongzi [bánh làm từ gạo nếp]; bánh trứng cuộn; bánh hấp kiểu Trung Quốc (bánh bao); mảnh hạnh nhân dẹt mỏng (bánh kẹo); sô cô la; bánh mỳ que; bánh kếp; món tráng miệng đông lạnh, cụ thể là sữa chua đông lạnh (dạng kem lạnh), kem sữa đông lạnh, món tráng miệng được chuẩn bị sẵn [bánh kẹo và bánh ngọt]; kem lạnh; bánh put-đing; bánh nướng; bánh kẹo; mì ống, mỳ Ý (spaghetti); mỳ; nước sốt mỳ ống; mỳ sợi/mỳ ống đã nấu sẵn; bột mì cho thực phẩm; chế phẩm làm từ ngũ cốc; mật ong; mật đường; nấm men, bột nở; muối ăn; đường; giấm; mù tạc; hạt tiêu; gia vị; xốt cây cải ngựa [gia vị]; xốt (gia vị); nước xốt trái cây (gia vị); nước xốt cho sa-lát; xốt may-on-ne; nước xốt cà chua nấm (xốt); bột ca-ri (gia vị); đá lạnh để ăn; gạo; bột sắn hột; bột cọ sa gu.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; quản lý kinh doanh; quản trị kinh doanh; chức năng văn phòng; quảng cáo qua thư đặt hàng; tư vấn kinh doanh chuyên nghiệp; thông tin kinh doanh; điều tra thương mại; khảo sát kinh doanh; hỗ trợ quản lý kinh doanh; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn tổ chức kinh doanh: nghiên cứu kinh doanh; hỗ trợ quản lý doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; giới thiệu sản phẩm; quảng cáo trực tiếp qua thư; phổ biến các thông báo quảng cáo; phân phát hàng mẫu; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; đại lý xuất nhập khẩu; nghiên cứu tiếp thị; nghiên cứu marketing; tổ chức hội chợ thương mại cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo; dịch vụ khuyến mại/xúc tiến bán hàng (cho người khác); cập nhật tài liệu quảng cáo; dịch vụ bán lẻ và phân phối (nhà phân phối) liên quan đến thực phẩm và đồ uống; cung cấp hỗ trợ kinh doanh trong thiết lập và hoạt động nhượng quyền thương mại.

Nhóm 43: Cung cấp dịch vụ ăn uống tại chỗ và mang về; cung cấp dịch vụ nhà hàng ăn uống; nhà hàng ăn uống tự phục vụ; nhà hàng ăn uống tự chọn (nhà hàng buffet); nhà hàng thức ăn nhanh; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin; dịch vụ ăn uống, quán trà; dịch vụ tiệm bánh và tổ chức tiệc (do nhà hàng ăn uống chuẩn bị); tất cả thuộc nhóm này.

(210) **4-2024-35845**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.8; 24.1.1; 26.3.1; 26.3.6
(731) CÔNG TY TNHH XNK VÀ THƯƠNG MẠI HƯNG THỊNH PHÁT (VN)
Số 184, ngõ 1, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Bóng đèn; bóng đèn LED; thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-35846**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ SINH THÁI ĐẤU THẦU (VN)
Tầng 6, tòa nhà hỗn hợp Sông Đà, số 131 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-35847**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Trắng, da cam.
(731) NGUYỄN TRUNG HIẾU (VN)
66/3 đường số 7, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; khóa đào tạo từ xa; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-35848**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá, vàng.
(731) CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ CAO THÁI SƠN (VN)
Số 18 H đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 10: Túi chườm thảo dược (dùng cho mục đích y tế); thắt lưng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35849**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.15; 2.1.30; 18.1.5; 26.1.1
(591) Cam, cam nhạt, vàng, vàng nhạt, trắng, đen, nâu, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH TIỆM TRÀ ZANGTEE (VN)
Ki-ốt số 8, 111 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán trà sữa; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-35850**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Xanh lá, cam.
(731) CÔNG TY TNHH Y DƯỢC PHÚC GIA (VN)
Số nhà 24, ngõ 87, đường Yên Bệ, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe [thực phẩm chức năng].

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): mỹ phẩm, kem mỹ phẩm, dầu gội, sữa tắm, nước hoa, dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

---

(210) **4-2024-35851**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh lá, vàng.
(731) CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỔNG CÔNG TY THÁI SƠN - TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ CAO THÁI SƠN (VN)
Số 18 H đường Cộng Hòa, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; mỹ phẩm.

Nhóm 29: Trái cây sấy khô.

Nhóm 30: Bánh kẹo.

Nhóm 32: Nước hoa quả; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-35852**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.1; 5.1.16; 6.1.2; 6.7.6; 7.1.11; 26.1.1
(591) Cam, xanh lá, xanh nước biển, trắng, đen nhãn hiệu bao gồm phần hình, phần chữ.
(731) CÔNG TY TNHH VƯỢNG ĐẠT (VN)
Lô 47, đường Tô Hiến Thành, khu tiểu thủ công nghiệp Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; đặt chỗ khách sạn.

---

(210) **4-2024-35854**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.5; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI QIBAJIU VIỆT NAM (VN)
Khu Tiền Trung, phường Ái Quốc, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn dùng cho thiết bị và máy móc công nghiệp; sơn chống ăn mòn; sơn dùng cho sàn bê tông; sơn nền nhà; sơn nhà.

---

(210) **4-2024-35855**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.11.3; 26.11.9; 26.11.13
(731) CÔNG TY TNHH TÂM LÝ VIỆT AN (VN)
349 Hoàng Văn Thụ, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo; hướng dẫn, giảng dạy tâm lý học; dạy trẻ có rối loạn phát triển, rối nhiễu hành vi; dạy phụ huynh cách dạy dỗ con cái tích cực; tổ chức và điều hành hội thảo có mục đích giáo dục; cung cấp xuất bản phẩm trực tuyến không tải xuống được về nội dung giáo dục.

---

(210) **4-2024-35860**

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.7.17; 24.1.1; 26.5.1; 26.11.8

(591) Đen, trắng, ghi, xanh.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG SƠN HÀ (VN)
Số 2 phố Thanh Lâm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Phương tiện giao thông chạy điện (xe cộ chạy điện) và phụ tùng của chúng; phương tiện giao thông dùng pin (xe cộ dùng pin) và phụ tùng của chúng.

Nhóm 37: Làm sạch xe cộ; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ; đánh bóng xe cộ; sạc ắc quy cho xe cộ; dịch vụ sửa chữa xe hỏng.

---

(210) **4-2024-35861**

(540)



(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 21.3.1; 21.3.5

(591) Xám đen, trắng, xanh.

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm thể thao bao gồm: quần áo, túi xách, va li, ba lô, giày dép, thiết bị và dụng cụ thể thao, vợt chơi thể thao, bóng chơi thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; giáo dục và đào tạo các môn thể thao; cho thuê sân thi đấu thể thao; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thảo/hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp khu nghỉ dưỡng sinh thái (resort).

---

(210) **4-2024-35862**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.3.1; 21.3.5
(591) Xám đen, xám, trắng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HOÀNG HÀ (VN)
Lô CN1, cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán các sản phẩm thể thao bao gồm: quần áo, túi xách, va li, ba lô, giày dép, thiết bị và dụng cụ thể thao, vợt chơi thể thao, bóng chơi thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; giáo dục và đào tạo các môn thể thao; cho thuê sân thi đấu thể thao; dịch vụ giải trí; công viên vui chơi giải trí; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội thao/hội nghị.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cung cấp khu nghỉ dưỡng sinh thái (resort).

---

(210) **4-2024-35865**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18; 26.11.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN HẢI ĐĂNG (VN)
Thôn Hoàng Kim, xã Hoàng Kim, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng ô tô; đóng gói hàng hóa; dịch vụ dỡ hàng; dịch vụ chuyển nhà; dịch vụ chuyển phát nhanh hàng hóa và thư tín; hậu cần vận tải.

---

(210) **4-2024-35866**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 24.15.7; 26.4.1
(731) SHENZHEN BAKON ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 401, Ruihui Building, Watch Base, Mashantou Community, Matian Street, Guangming District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy khử tĩnh điện [máy móc]; thiết bị khử tĩnh điện (máy móc dùng cho mục đích công nghiệp); mỏ hàn, dùng điện; chìa vặn vít, chạy điện; mỏ hàn vận hành bằng gaz.

Nhóm 09: Máy đo; thiết bị đo; máy đếm; ấm kế; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu].

---

(210) **4-2024-35867**

(540)

Tebokan

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH PRESENT PHARMA (VN)
Lô SO 11-12-03 Saigon Mia, số 200, đường 9A, KDC Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-35868**

(540)

InnoPaaS

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.3.5; 26.11.3; 26.11.8; 26.11.22

(731) INNOPAAS HONGKONG LIMITED (CN)
Rm18,27/F Ho King Comm Ctr, 2-16 Fayuen St Mong Kok, Hong Kong

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 38: Gửi tin nhắn; truyền phát dữ liệu; thông tin liên lạc bằng điện thoại; truyền tin và ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp thông tin trong lĩnh vực viễn thông; dịch vụ hội thảo từ xa.

---

(210) **4-2024-35869**

(540)

TOÀN CẦU MART

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 18.1.19; 18.1.23; 26.1.1

(731) TRẦN THỊ MỸ HẠNH (VN)
P1901, chung cư Phú Gia, số 3 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: hóa mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm làm sạch, chế phẩm để giặt, nước hoa, tinh dầu, khăn giấy được tẩm nước thơm mỹ phẩm, chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật, bánh kẹo, cà phê, chè, gạo, mì sợi, mì ống, bột và chế phẩm ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt, kem lạnh, đường, muối, gia vị, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), đồ chơi.

---

(210) **4-2024-35870**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, cam, xanh lá cây.
(731) TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HY VỌNG (VN)
Tòa nhà Smart Nano, đường Trần Quốc Vượng, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; giáo dục trong trường nội trú; câu lạc bộ nhằm mục đích giải trí, giáo dục hoặc văn hóa; xuất bản sách.

---

(210) **4-2024-35871**

(540)

Leunol

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG FOBIC (VN)
Lô TT10, Nam Đô Complex, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung dinh dưỡng; dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thanh ngũ cốc giàu protein; bánh kẹo; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; bột yến mạch.

---

(210) **4-2024-35872**

(300) 70-2024-0000199 02/02/2024 KR

(540)

BAE Intelligence

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) BAE, JONGYOON (KR)
17, Gadeokhaean-ro 1207beon-gil, Gangseo-gu, Busan, 46771, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 10: Bàn phẫu thuật cho động vật; dụng cụ y tế dùng cho cơ thể động vật; lồng ấp cho động vật; máy trị liệu cho động vật; dụng cụ hỗ trợ sản khoa thú y dùng trong việc sinh đẻ của động vật sống; thiết bị y tế làm mát dùng để kiểm soát nhiệt độ vết thương trên cơ thể; thiết bị và dụng cụ y tế và thú y; thiết bị làm đậm đặc oxy ứng dụng trong y tế; thiết bị làm ấm dùng cho mục đích y tế; lồng ấp cho mục đích y tế.

Nhóm 21: Lồng nuôi cấy vô trùng cho mục đích gia dụng; dụng cụ để tưới cây cho mục đích gia dụng; thùng chứa trồng mầm cho mục đích gia dụng; thùng chứa trồng cây thủy canh cho mục đích gia dụng; thùng chứa sinh trưởng thực vật cho mục đích gia dụng; thiết bị trồng rau bằng điện cho mục đích gia dụng; miệng vòi cho ống mềm tưới nước; vườn ươm trong nhà; vườn ươm trong nhà cho cây trồng; vườn ươm trong nhà để trồng cây.

(210) **4-2024-35873**

(540)

MODERN
Dental Group

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.10; 19.13.1; 19.13.25; 26.5.1; 26.13.25
(731) MODERN DENTAL GLOBAL SOLUTIONS LIMITED (CN)
Room 1701-7, 9-16, 17/F, CEO Tower, 77 Wing Hong Street, Cheung Sha Wan, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị chiếu tia laze cho mục đích nha khoa; dụng cụ điều trị cho mục đích nha khoa; thiết bị tia X dùng trong nha khoa và y tế; dụng cụ tia X để chụp ảnh nha khoa; máy chụp nội soi nha khoa; dụng cụ rửa (ống rửa) dùng trong nha khoa; thiết bị dò nha khoa để điều trị răng miệng; thiết bị khoan dùng trong nha khoa; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật dùng cho nha sĩ; cầu răng giả để cấy ghép; trụ cấy ghép răng dùng trong nha khoa; vật dụng bảo vệ răng dùng cho mục đích nha khoa; đinh ghim cho răng giả; răng giả; cái chụp răng; thiết bị mài dùng trong nha khoa; thiết bị nha khoa, dùng điện; thiết bị và dụng cụ nha khoa; gương cho nha sỹ; niềng răng trong suốt; bộ chỉnh nha trong suốt; thiết bị chụp cắt lớp dùng cho mục đích y học; máy quét nha khoa; mô cấy ghép nha khoa.

(210) **4-2024-35874**

(540)

bodybase

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4
(591) Xanh dương.
(731) KIM YOUNG WOONG (KR)
102dong 505ho, 399-8, Pyeonghwa-ro, Uijeongbu-si, Gyeonggi-do, Korea
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Vật dụng bảo vệ cổ tay dùng trong thể thao; dụng cụ bảo vệ mắt cá chân dùng trong thể thao; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ thắt lưng dùng trong thể thao; dụng cụ bảo vệ chân dùng trong thể thao.

(210) **4-2024-35875**

(540)

Chamax

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.14; 3.9.24
(731) HỘ KINH DOANH BÙI THANH CHANG (VN)
Số 35, tổ 3, Sóc Sơn, phường Trưng Trắc, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc; dầu gội đầu; chế phẩm làm thẳng tóc.

---

(210) **4-2024-35877**

(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

AUTRY THEATTICO

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-35878**

(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

KAWS

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục, thể thao; đồ trang hoàng cây Noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-35879**

(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

ELISABETTA FRANCHI

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-35880**

(540)

BARROW THEATTICO

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-35881**

(540)

THEROW

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-35882**

(540)

SACAI

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-35883**

(540)

Lâm Thuỷ
nailhouse

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 10.5.25

(731) LÂM THUẬN KIỆT (VN)
60/1B Cao Xuân Dục, phường 13, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm tóc; dịch vụ cắt sửa móng tay; dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(210) **4-2024-35884**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐIỆN MÁY NAM HOÀNG (VN)
52/15/6 Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Máy tăng âm (ampli); đầu máy đọc đĩa kỹ thuật số; loa; đầu máy hát karaoke, ống nói (micro); bộ trộn âm (mixer).

---

(210) **4-2024-35885**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Trắng, xanh dương, vàng, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH BDCARE (VN)
730, ấp 3, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm: tã, bỉm, chế phẩm vệ sinh hàng ngày cho em bé, bình sữa dành cho em bé, núm vú, núm vú giả cho em bé, bình uống nước dành cho em bé, xe đạp cho trẻ em, xe đẩy trẻ em, xe nôi trẻ em (sơ sinh), xe tập đi trẻ em, xe ăn dặm cho trẻ em, xe dành cho trẻ em, phao tắm ngoài trời cho trẻ em, quần áo trẻ em, giày dép, đồ đội đầu, đồ chơi trẻ sơ sinh, đồ dùng cá nhân (bàn chải đánh răng, chậu tắm, bát, đĩa, thìa, dao thớt, khuôn bánh, khay đựng thức ăn).

---

(210) **4-2024-35887**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-35888**

(540)

Proenza schouler

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-35889**

(540)

HERNO

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-35890**

(540)

HELENKAMINSKI

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-35891**

(540)

ROOSEE

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) MO JIABIN (CN)
Room 110, No. 411, Baoshi East Road, Shiyan Street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị viễn thông dưới dạng đồ trang sức; bộ điều biến (modem); máy quay video xách tay tích hợp bộ phận ghi hình; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-35892**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.3.1; 26.4.9
(731) MINDIAN ELECTRICAL CO., LTD. (CN)
Malujiao Industrial Park, Beibaixiang Town, Yueqing City 325603 Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin cho xe cơ giới; bộ ngắt mạch điện; cầu dao điện; cầu chì; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp]; trạm sạc cho xe điện; hộp ắc quy; bộ nguồn lưu và cấp điện, loại cầm tay [pin có thể sạc lại]; thiết bị sạc điện cầm tay; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện; máy biến thế [điện]; tủ phân phối [điện]; thiết bị bảo vệ chống tăng vọt điện áp; bộ đảo điện.

---

(210) **4-2024-35893**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN TORRAS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
RM C1215, BLK C, Zhantao Technology BLDG, Intersection Of Gongye East Road And Minzhi Road, Xinniu Community, Minzhi ST, Longhua DIST, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 11: Quạt điện cho mục đích gia dụng; quạt điện có thể đeo được; quạt điện cầm tay; thiết bị hút ẩm cho mục đích gia dụng; máy sấy tóc; thiết bị tẩy uế; thiết bị cấp ẩm cho mục đích gia dụng; thiết bị sấy khô đồ giặt là, dùng điện; tủ lạnh; thiết bị làm nóng, dùng điện; thiết bị và máy móc lọc nước; thiết bị lọc khí gas; thiết bị phun hơi nước làm phẳng vải; thiết bị hút ẩm; thiết bị sưởi ấm dạng quạt; thiết bị sưởi bỏ túi để làm ấm tay, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị điều hòa không khí, loại cầm tay; máy làm đá lạnh; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; hệ thống điều hòa không khí.

---

(210) **4-2024-35894**

(540)



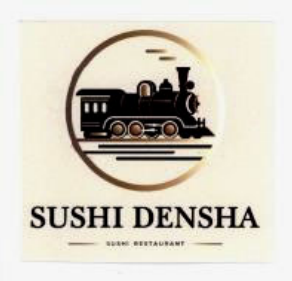
(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NOTHING TECHNOLOGY LIMITED (GB)
80 Cheapside, London, England, EC2V 6EE, United Kingdom
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần cứng máy tính; máy tính bảng; máy tính xách tay (máy vi tính); điện thoại di động; thiết bị viễn thông; thiết bị để xử lý dữ liệu; thiết bị thu hình; thiết bị điều khiển từ xa; điện thoại thông minh; kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh, vòng đeo tay thông minh; vòng đeo tay điện tử để theo dõi hoạt động; thiết bị định vị toàn cầu; thiết bị liên lạc không dây; loa thông minh; tai nghe; tai nghe choàng đầu; tai nghe nhét trong; mặt nạ thông minh; bộ nắn điện; thiết bị nạp ắc quy; thiết bị sạc pin không dây; ắc quy điện; cáp dữ liệu; cáp USB; thiết bị lưu trữ dữ liệu (USB); thiết bị đọc sách điện tử; cổng kết nối, cảm biến áp điện, bộ mở rộng phạm vi (ăng ten thu phát sóng vô tuyến) sử dụng mạng lưới internet vạn vật (IoI); mô-đun phần cứng máy vi tính dùng trong các thiết bị điện tử sử dụng mạng lưới internet vạn vật (IoI); thiết bị ngoại vi máy vi tính; máy ảnh kỹ thuật số; thiết bị thực tế ảo gắn trên đầu dùng cho trò chơi video; kính thực tế ảo; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị sạc dự phòng có thể mang đi; bút cảm ứng dùng cho máy tính; giá đỡ chuyên dùng cho điện thoại thông minh và máy tính bảng; thiết bị giám sát điện tử, trừ loại dùng cho mục đích y tế; bộ định tuyến mạng máy tính; chip điện tử; thiết bị trợ giúp cá nhân kỹ thuật số [PDA]; thiết bị nhận dạng giọng nói điện tử; bao đựng và vỏ bọc dùng cho các hàng hóa nói trên, cụ thể là bao đựng và vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh, tai nghe nhét trong, đồng hồ thông minh, máy tính bảng, kính đeo mắt thông minh, loa thông minh, nhẫn thông minh và thiết bị điện tử tiêu dùng; vỏ bọc dùng cho máy tính xách tay; dây đeo dùng cho điện thoại di động; màng mỏng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính xách tay; bao đựng có ngăn chứa thẻ chuyên dùng cho điện thoại di động; phần mềm điều hành máy vi tính, ghi sẵn cho điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy vi tính, máy tính bảng, kính đeo mắt thông minh và thiết bị điện tử tiêu dùng; phần mềm trí tuệ nhân tạo và máy học cho điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy vi tính, máy tính bảng, kính đeo mắt thông minh và thiết bị điện tử tiêu dùng; phần mềm tương tác trên cơ sở trí tuệ nhân tạo cho điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy vi tính, máy tính bảng, kính đeo mắt thông minh và thiết bị điện tử tiêu dùng; phần mềm nhận dạng giọng nói cho điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy vi tính, máy tính bảng, kính đeo mắt thông minh và thiết bị điện tử tiêu dùng; phần mềm chuyển đổi giọng nói thành văn bản cho điện thoại di động, đồng hồ thông minh, máy vi tính, máy tính bảng, kính đeo mắt thông minh và thiết bị điện tử tiêu dùng; phần mềm máy tính có thể tải xuống sử dụng trong thiết bị điện tử di động cầm tay và thiết bị điện tử gia dụng; phần mềm viễn thông, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng máy tính sử dụng trong triển khai mạng lưới Internet; máy chủ đám mây.

---

(210) **4-2024-35897**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.1.12; 26.1.1; 26.11.8
(591) Vàng nhạt, đen, trắng, nâu đậm, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH BOGOVINA (VN)
Số 188 Nguyễn Văn Linh, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ nhà hàng các món ăn truyền thống Nhật Bản; dịch vụ nhà hàng du lịch.

---

(210) **4-2024-35900**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.9; 18.1.9
(731) CÔNG TY TNHH AUTOSHINE VIỆT NAM (VN)
Số 11, ngách 73/26B/9, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; nước thơm; chế phẩm đánh bóng; chế phẩm bảo quản đồ da thuộc; sáp dùng cho đồ da thuộc; chất lỏng làm sạch kính chắn gió.

Nhóm 37: Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ.

---

(210) **4-2024-35901**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.1.15; 26.13.25
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
CHB2803 TN The Legend 109 Nguyễn Tuân, NC, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; tất đi chân.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay, tất đi chân, khẩu trang, kính đeo mắt, ô che nắng, huy hiệu, ốp lưng điện thoại, vỏ chăn, ga, gối, đệm, gấu bông, thắt lưng, găng tay che nắng (ống tay che nắng).

---

(210) **4-2024-35902**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
CHB2803 TN The Legend 109 Nguyễn Tuân, NC, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; tất đi chân.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay, tất đi chân, khẩu trang, kính đeo mắt, ô che nắng, huy hiệu, ốp lưng điện thoại, vỏ chăn, ga, gối, đệm, gấu bông, thắt lưng, găng tay che nắng (ống tay che nắng).

---

(210) **4-2024-35903**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.15; 3.9.24
(591) Xanh đậm, xanh nhạt.
(731) LÊ ANH TUẤN (VN)
CHB2803 TN The Legend 109 Nguyễn Tuân, NC, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ đội đầu; khăn quàng cổ; găng tay [trang phục]; tất đi chân.

Nhóm 35: Mua bán: quần áo, giày dép, mũ đội đầu, khăn quàng cổ, găng tay, tất đi chân, khẩu trang, kính đeo mắt, ô che nắng, huy hiệu, ốp lưng điện thoại, vỏ chăn, ga, gối, đệm, gấu bông, thắt lưng, găng tay che nắng (ống tay che nắng).

---

(210) **4-2024-35904**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) GUANGDONG HONGRUI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1001, Building 10, Hongtianmao Industrial Park, Zone B, Yuanshan Industrial Zone, Shangcun Community, Gongming Street, Guangming District, Shenzhen China 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; chất làm bóng môi; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm); nước hoa.

---

(210) **4-2024-35905**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) ZHEJIANG KOMAR COSMETICS CO., LTD (CN)
Floor 3, No. 189 Xingye Street, Changsonggang Functional Area, Dongyang Economic Development Zone, Dongyang City, Jinhua City, Zhejiang Province, China 321000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; chất làm bóng môi; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; bảng trang điểm chứa mỹ phẩm; phấn trang điểm; mỹ phẩm; bút chì kẻ lông mày; nước hoa; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm trang điểm.

---

(210) **4-2024-35906**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) SHENZHEN KEWUKU TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
226-227, Building 74, Yixiu New Village, Baishilong Community, Minzhi Street, Longhua District, Shenzhen, Guangdong, China, 518000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi; túi xách tay; vali [hành lí]; vali; da súc vật; ví tiền.

---

(210) **4-2024-35909**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.11.3; 26.11.12; 26.15.15
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ECOTECH (VN)
Số 8, ngõ 80 Nguỵ Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bình lọc cát; thiết bị lọc nước (dùng cho bể bơi); đèn chiếu sáng (dùng cho bể bơi); phễu thoát sàn (dùng cho bể bơi); bơm nhiệt.

---

(210) **4-2024-35910**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ UNICORN (VN)
Tầng 10, tòa nhà Dreamplex, số 195 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán, phân phối, quảng cáo mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-35911**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ UNICORN (VN)
Tầng 10, tòa nhà Dreamplex, số 195 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, mua bán, phân phối, quảng cáo mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-35912**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM BẢO BẢO (VN)
Số nhà 04, đường Phạm Ngũ Lão, khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa chua.

---

(210) **4-2024-35913**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM BẢO BẢO (VN)
Số nhà 04, đường Phạm Ngũ Lão, khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; thạch trái cây [dạng kẹo bánh].

---

(210) **4-2024-35914**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, vàng, cam, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THỰC PHẨM BẢO BẢO (VN)
Số nhà 04, đường Phạm Ngũ Lão, khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây.

---

(210) **4-2024-35915**

(540)

Pananext

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ KIẾN TRUNG (VN)
172/33 Lê Thúc Hoạch, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: loa, thùng loa, máy thu hình (tivi), máy tăng âm (ampli), bộ trộn âm (mixer), ống nói (micro), quạt điện, quạt hơi nước, xe đạp, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-35917**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.1.1; 19.3.1; 24.1.1; 26.3.1; 26.3.3
(591) Đỏ, cam, xanh lá cây, xanh dương, ghi xám, trắng, đen, rêu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TÂN TRƯỜNG THỊNH (VN)
62/1A Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Đông, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-35919**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.5; 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DẦU KHÍ BẢO LINH (VN)
Số 19, đường N16, KDC DV Tân Bình, khu phố Tân Thắng, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 04: Khí đốt; khí nhiên liệu; khí ga để thắp sáng.

---

(210) **4-2024-35922**

(540)

AILS

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế trong lĩnh vực bệnh ung thư; dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán được máy tính hỗ trợ; phân tích máu và axit amin cho mục đích nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật cho lĩnh vực y tế và sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ đánh giá rủi ro sức khỏe; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và điều trị cho người; dịch vụ chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ y tế; cung cấp thông tin y tế từ một trang web; dịch vụ tư vấn y tế; tư vấn hỗ trợ y tế được cung cấp bởi bác sĩ và nhân viên y tế chuyên môn khác; dịch vụ xét nghiệm y tế; phân tích máu là dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ sàng lọc ung thư vú; dịch vụ sàng lọc ung thư ruột; dịch vụ sàng lọc ung thư phổi; dịch vụ sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và tiên lượng bệnh ung thư; tư vấn và cố vấn về thói quen sinh hoạt cho mục đích y tế; dịch vụ sàng lọc bệnh tiểu đường.

---

(210) **4-2024-35923**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 24.17.4; 24.17.24
(591) Đỏ, da cam.
(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế trong lĩnh vực bệnh ung thư; dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán được máy tính hỗ trợ; phân tích máu và axit amin cho mục đích nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật cho lĩnh vực y tế và sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ đánh giá rủi ro sức khỏe; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và điều trị cho người; dịch vụ chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ y tế; cung cấp thông tin y tế từ một trang web; dịch vụ tư vấn y tế; tư vấn hỗ trợ y tế được cung cấp bởi bác sĩ và nhân viên y tế chuyên môn khác; dịch vụ xét nghiệm y tế; phân tích máu là dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ sàng lọc ung thư vú; dịch vụ sàng lọc ung thư ruột; dịch vụ sàng lọc ung thư phổi; dịch vụ sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và tiên lượng bệnh ung thư; tư vấn và cố vấn về thói quen sinh hoạt cho mục đích y tế; dịch vụ sàng lọc bệnh tiểu đường.

---

(210) **4-2024-35924**

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AIRS

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế trong lĩnh vực bệnh ung thư; dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán được máy tính hỗ trợ; phân tích máu và axit amin cho mục đích nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật cho lĩnh vực y tế và sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ đánh giá rủi ro sức khỏe; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và điều trị cho người; dịch vụ chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ y tế; cung cấp thông tin y tế từ một trang web; dịch vụ tư vấn y tế; tư vấn hỗ trợ y tế được cung cấp bởi bác sĩ và nhân viên y tế chuyên môn khác; dịch vụ xét nghiệm y tế; phân tích máu là dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ sàng lọc ung thư vú; dịch vụ sàng lọc ung thư ruột; dịch vụ sàng lọc ung thư phổi; dịch vụ sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và tiên lượng bệnh ung thư; tư vấn và cố vấn về thói quen sinh hoạt cho mục đích y tế; dịch vụ sàng lọc bệnh tiểu đường.

---

(210) **4-2024-35925**

(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AICS

(731) AJINOMOTO CO., INC. (JP)
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế trong lĩnh vực bệnh ung thư; dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán được máy tính hỗ trợ; phân tích máu và axit amin cho mục đích nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật cho lĩnh vực y tế và sức khỏe.

Nhóm 44: Dịch vụ đánh giá rủi ro sức khỏe; dịch vụ phòng khám sức khỏe; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và điều trị cho người; dịch vụ chẩn đoán y tế; cung cấp thông tin liên quan đến dịch vụ y tế; cung cấp thông tin y tế từ một trang web; dịch vụ tư vấn y tế; tư vấn hỗ trợ y tế được cung cấp bởi bác sĩ và nhân viên y tế chuyên môn khác; dịch vụ xét nghiệm y tế; phân tích máu là dịch vụ phân tích y tế cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế; dịch vụ sàng lọc ung thư vú; dịch vụ sàng lọc ung thư ruột; dịch vụ sàng lọc ung thư phổi; dịch vụ sàng lọc ung thư tuyến tiền liệt; dịch vụ phân tích y tế để chẩn đoán và tiên lượng bệnh ung thư; tư vấn và cố vấn về thói quen sinh hoạt cho mục đích y tế; dịch vụ sàng lọc bệnh tiểu đường.

---

(210) **4-2024-35926**

(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HỢP LỰC

(731) TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN HỢP LỰC (VN)
Số 595 Nguyễn Chí Thanh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 06: Cửa các loại bằng kim loại; các cửa hàng bằng nhôm và kính (nhôm là chủ yếu).

Nhóm 19: Cửa các loại bằng nhựa; các loại cửa bằng nhôm và kính (kính là chủ yếu).

Nhóm 35: Mua bán: các loại cửa bằng kim loại, các loại cửa bằng nhôm và kính (nhôm là chủ yếu), các loại cửa bằng nhựa, các loại cửa bằng nhôm và kính (kính là chủ yếu), các phụ kiện đi kèm.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng cửa các loại bằng kim loại, các loại cửa bằng nhôm và kính (nhôm là chủ yếu), cửa các loại bằng nhựa, các loại cửa bằng nhôm và kính (kính là chủ yếu).

---

(210) **4-2024-35927**

(220) 01/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NPN
NGOC PHUONG NGUYEN TRADING CO., LTD

(531) 26.11.8

(591) Trắng, xanh lam, đỏ, đen.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NGỌC PHƯƠNG NGUYÊN (VN)
Khu đô thị sinh thái Lam Hạ, phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 07: Khớp nối trục [máy móc]; cần trục; máy nâng chuyển; máy đóng gói hàng; máy cơ khí.

---

(210) **4-2024-35928**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 24.17.15; 24.17.21; 26.4.3
(591) Xanh lam, vàng, đỏ, trắng, đen.
(731) VŨ VĂN HÙNG (VN)
Đội 6, xã Giao Nhân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Thuốc đặc trị: phì đại tuyến tiền liệt, cao huyết áp, tuyến giáp, viêm xoang, u xơ, trĩ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán kinh doanh: dược phẩm, thuốc đông nam dược, thực phẩm chức năng dùng trong ngành y.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học cho mục đích y tế trong lĩnh vực bệnh ung thư; dịch vụ xét nghiệm chẩn đoán được máy tính hỗ trợ; phân tích máu và axit amin cho mục đích nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực y tế và sức khỏe; dịch vụ phân tích dữ liệu kỹ thuật cho lĩnh vực y tế và sức khỏe.

Nhóm 44: Phòng khám đông y (dịch vụ khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền).

---

(210) **4-2024-35929**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 1.3.1; 1.15.24; 18.3.2; 18.3.24; 26.1.1
(591) Cam, xanh dương đậm, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
Phòng 103 dãy B8 khu 5 tầng đường Lê Hồng Phong, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ dữ liệu người tiêu dùng cho mục đích thương mại hoặc marketing; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; nghiên cứu thị trường.

---

(210) **4-2024-35934**

(540)



(220) 01/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA XÃ HỘI PHỦ ĐÁ QUÝ (VN)
Tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 42: Kiểm định đá quý; giám định đá quý.

---

(210) **4-2024-35937**

(540)

FOL

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN ĐÌNH THẮNG (VN)
Thôn 1, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Loa; thiết bị truyền phát âm thanh; chuột [thiết bị ngoại vi máy tính]; tai nghe; thiết bị sạc điện thoại di động; bàn phím máy vi tính.

---

(210) **4-2024-35939**

(540)

TSI INSPECTION

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.13.1
(591) Đỏ, tím, xanh da trời, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÀO TẠO VÀ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN VIỆT NAM (VN)
Số 8, ngách 10, ngõ 355/26 đường Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Kiểm định an toàn thiết bị; huấn luyện an toàn lao động; quan trắc và phân loại môi trường lao động.

---

(210) **4-2024-35942**

(540)

VOLLER®

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 26.1.1
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU C&C VIỆT NAM (VN)
Khu phố Ngọc Khám, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; máy trợ thính; đai lưng chỉnh hình; tất chân cho người bị chứng giãn tĩnh mạch; băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình; máy khí dung dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán: thiết bị và dụng cụ y tế, máy trợ thính, đai lưng chỉnh hình, máy khí dung dùng cho mục đích y tế, băng đầu gối, dùng trong chỉnh hình, máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng].

---

(210) **4-2024-35944**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.6
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG KOWIL VIỆT NAM (VN)
Số 192/19 phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-35946**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.3; 4.3.19; 5.1.16
(591) Nâu sẫm, xanh lá cây, vàng đất.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ QUỐC TẾ HÀ NỘI (VN)
Tầng 44, tòa C5, khu đô thị D'Capitale, 224 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm chống mọt cắn; chế phẩm diệt nấm khô mục; chế phẩm hóa dược; chế phẩm để diệt ấu trùng; chế phẩm để diệt sâu bọ gây hại; chế phẩm sinh học dùng trong mục đích y tế; chất diệt loài gây hại; thuốc trừ sâu; trà để tắm dùng cho mục đích trị liệu; chiết xuất thảo mộc, trừ tinh dầu, dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Chè (trà); đồ uống trên cơ sở trà; trà ướp lạnh; trà đã đông lạnh; đồ uống trên cơ sở hoa cúc (dạng trà); trà tảo bẹ; đồ uống trà có sữa; trà thảo mộc; chất thay thế trà.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-35947**

(540)

D'rose

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH PHÚC HUYỀN (VN)
Thôn Đại Quang, xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; nước giặt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: mỹ phẩm, hóa mỹ phẩm, nước giặt.

---

(210) **4-2024-35948**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.1.5; 26.1.18
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) VŨ THỊ MINH NGUYỆT (VN)
24 nhà B5 khu B Láng Trung, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trị liệu; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-35949**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN THÀNH ƯNG (VN)
Số 12 ngách 105/10 đường Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; chế phẩm làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm tẩy trang; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; trưng bày sản phẩm; quảng cáo; marketing; dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm, mỹ phẩm chăm sóc da.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khỏe (spa); dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-35950**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(731) BÙI DUY PHƯƠNG (VN)
Thôn Công An, xã Hoàng Văn Thụ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống thiết bị vệ sinh; bệt xí vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-35951**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đỏ, xám, trắng.
(731) NGÔ NGỌC DỊ (VN)
Lô D19 MB 2107 phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống thiết bị vệ sinh; bệt xí vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-35952**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.2.7; 3.2.15; 26.1.1
(731) HỘ KINH DOANH VŨ THÀNH TÂN (VN)
Số nhà 06, xóm Thị, thôn Nghĩa Lập, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép.

---

(210) **4-2024-35953**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(731) LÊ QUANG VŨ (VN)
Thôn 1, xã Thọ Điền, huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm sau: quần áo thể thao, quần áo tập gym, giầy thể thao, quần áo tập yoga, quần áo thời trang, mũ nón, thảm tập yoga, ghế tập yoga, bóng tập yoga, ghế tập yoga, vòng tập yoga, dây tập yoga, gậy tập yoga, găng tay tập gym.

---

(210) **4-2024-35954**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 24.1.1; 24.15.7
(591) Nâu, be, đen, trắng.
(731) NGUYỄN BÁ THÁM (VN)
Thôn Thanh Hoài, xã Thanh Khương, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh; hệ thống thiết bị vệ sinh; bệt xí vệ sinh; vòi hoa sen.

---

(210) **4-2024-35955**

(540)

GOMESH

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH ĐẶNG NGỌC HOÀNG (VN)
Tổ 6, phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 09: Ổ cắm điện; phích cắm điện; dây điện; dây cáp điện; đầu nối dây điện; tủ phân phối điện.

Nhóm 11: Bóng điện; quạt trần; đèn trang trí; sen vòi; bệ xí; hệ thống và thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-35956**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 5.7.10; 6.1.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUANG TRUNG (VN)
Xóm Rụt, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 31: Quả tươi (nho, bưởi, mít); gia cầm còn sống; động vật còn sống.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo các sản phẩm: quả tươi, gia cầm còn sống, động vật còn sống.

---

(210) **4-2024-35957**

(540)

NAVEILY

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN THỊ HOÀN (VN)
Thôn 1, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; bệt sứ vệ sinh; sen vòi; phụ kiện và chậu inox (thiết bị vệ sinh); chậu rửa bát gắn cố định; ống dẫn (bộ phận của thiết bị vệ sinh).

Nhóm 20: Gương soi; gương soi trong phòng lắm; tủ trong phòng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-35958**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.5.1
(591) Xanh dương, xanh ngọc.
(731) VŨ VĂN HƯỚNG (VN)
Thôn 10, xã Sông Khoai, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ chăm sóc sức khỏe sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc mẹ và bé sau sinh; dịch vụ chăm sóc phụ nữ mang bầu; dịch vụ tắm cho trẻ sơ sinh tại nhà; dịch vụ chăm sóc làm giảm vòng eo sau sinh; dịch vụ tắm hơi; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-35959**

(540)

CAO LAM
DE CAFE'

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.5.20; 5.7.1; 5.7.27
(731) NGUYỄN XUÂN LÂM (VN)
Số 20, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; quán nước giải khát.

---

(210) **4-2024-35960**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.0; 5.3.15; 5.7.3
(591) Nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VIỆT GREEN (VN)
Thôn Lũng, xã Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân bón vô cơ; phân bón tổng hợp; phân bón vi sinh hữu cơ; phân bón lá.

---

(210) **4-2024-35961**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đen, xanh lá cây, xanh dương, trắng, xám.
(731) NGUYỄN TRỊNH THIỆN TÂM (VN)
Khu phố Hải Hà 2, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 30: Bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc; các loại bánh làm từ bột; mì ống; mì sợi; thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc; gia vị; bánh snack (bim bim).

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại của hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bộ, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-35962**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Đen, xanh lá cây, xanh dương, trắng, xám.
(731) NGUYỄN TRỊNH THIỆN TÂM (VN)
Khu phố Hải Hà 2, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại của hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bộ, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bím), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-35963**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.5.18
(591) Đỏ, trắng, xám.
(731) LƯU MINH SANG (VN)
Tổ 08, ấp Lồ Ồ, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô; rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín; thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói; xúc xích; lạp xưởng; thịt viên; đồ hộp làm từ thịt.

Nhóm 35: Nhập khẩu; xuất khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ (bán hàng online); dịch vụ cửa hàng thuận tiện (thường bán lẻ các sản phẩm thiết yếu cho người tiêu dùng và mở cả ngày), cụ thể: nguyên liệu chế biến, phụ gia thực phẩm, xúc xích, thịt nguội, đồ uống, thực phẩm khô, thực phẩm chay, mì, cháo, phở, thực phẩm chế biến sẵn tại của hàng; mua bán các sản phẩm sau: thực

phẩm chế biến từ thịt gia súc, gia cầm được bảo quản chế biến để dùng ngay, đông lạnh hoặc làm khô, rau, quả được bảo quản phơi khô hoặc nấu chín, thực phẩm chế biến từ cá, cua, tôm và các loại động vật thân mềm được làm lạnh, sấy khô, ướp muối, hun khói, đóng gói, xúc xích, lạp xưởng, thịt viên, đồ hộp làm từ thịt, bột và các chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại bánh làm từ bộ, mì ống, mì sợi, thực phẩm chay làm từ bột và ngũ cốc, gia vị, bánh snack (bim bim), nước khoáng, nước ga và các loại đồ uống không có cồn, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả.

---

(210) **4-2024-35964**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.11.12
(591) Xanh nước biển, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ANH KIM (VN)
59 đường số 9, phường 9, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng (thiết bị đơn nhất); bộ chỉnh lưu dòng điện; chống sét (cột thu lôi).

Nhóm 35: Xuất-nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ: thiết bị điều khiển phân phối (điện), bộ thiết bị truyền phát (viễn thông), thiết bị viễn thông, thiết bị chuyển mạch biến đổi tích, điều chỉnh hoặc điều khiển năng lượng (thiết bị đơn nhất), bộ chỉnh lưu dòng điện, chống sét (cột thu lôi).

---

(210) **4-2024-35965**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.1.18; 26.2.3
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THÀNH AN (VN)
Số 80 ngõ Văn Hương, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH MTV V-IP & CỘNG SỰ (V-IP LAW CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Khóa bằng kim loại, trừ khóa điện tử; khóa kéo bằng kim loại; khóa móc kẹp bằng kim loại; chốt (đồ ngũ kim); đinh khuy bằng kim loại; kẹp ghim kim loại để gắn kín túi.

Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hộ cho đồ thể thao; máy tính; túi đựng máy tính.

Nhóm 18: Va li; túi xách tay; ba lô; khung cho túi; phụ kiện dùng cho va li, túi xách, cụ thể: tay cầm, chân đế.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đội đầu; đồ đi chân; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 26: Phụ kiện dùng cho may mặc không làm bằng kim loại, cụ thể: cúc; khóa kéo (phéc

mơ tuya); khóa cài; khóa móc kẹp; chốt; khóa sập.
Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: phụ kiện may mặc, máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành dệt may, quần áo, giày dép, va li.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn.

---

(210) **4-2024-35976**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.16; 5.7.1; 5.7.27
(591) Đỏ, nâu nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN QUYỀN (VN)
Thôn Vô Lượng, xã Thống Nhất, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh cà phê.

---

(210) **4-2024-35978**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHẠM THỊ LÝ (VN)
Số 234/31, Trần Phú, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng

(511) Nhóm 24: Vỏ nệm; khăn phủ gối; tấm trải phủ giường; vỏ gối; tấm phủ rộng cho đồ nội thất.

---

(210) **4-2024-35979**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 26.1.6
(591) Đỏ, trắng.
(731) ĐỖ VĂN TUYÊN (VN)
Thôn Phú Lương Thượng, xã Quảng Phú Cầu, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

Nhóm 21: Máy tăm nước [thiết bị vệ sinh răng]; bàn chải; bàn chải đánh răng chạy điện và không chạy điện; chỉ nha khoa; dụng cụ cho mục đích gia dụng; dụng cụ nhà bếp.

(210) **4-2024-35980**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CAO QUỲNH ANH (VN)
Số 49 đường số 16, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-35981**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23
(591) Đen, cam, trắng.
(731) TRẦN XUÂN TÙNG (VN)
Thôn 4, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-35982**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) TRẦN XUÂN TÙNG (VN)
Thôn 4, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-35983**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.9; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) TRẦN XUÂN TÙNG (VN)
Thôn 4, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí, hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-35984**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.11; 26.4.3; 26.4.9
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) TRẦN XUÂN TÙNG (VN)
Thôn 4, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-35985**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.11.9
(591) Đen, xám, xanh xám, trắng.
(731) TRẦN XUÂN TÙNG (VN)
Thôn 4, xã Chính Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 11: Máy sấy dùng không khí; thiết bị khử trùng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị nấu nướng; thiết bị điều hòa không khí; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-35991**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1
(731) TRẦN THỊ QUỲNH TRANG (VN)
Số 990 Lê Thanh Nghị, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh quy; bánh sô-cô-la; bánh quy kem; bánh quy kem hoa quả; kẹo; kẹo hoa quả.

---

(210) **4-2024-35997**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3
(591) Vàng, đen.
(731) HOÀNG VIẾT DŨNG (VN)
Số nhà 15 ĐTX 01, thôn Thái Phong, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn nhà; nước xả vải.

---

(210) **4-2024-36001**

(540)



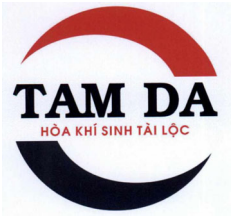
(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(591) Vàng, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN DAIKA VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông Phượng, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn lót; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-36002**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.11.12
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SƠN DAIKA VIỆT NAM (VN)
Thôn Đông Phượng, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn nội thất; sơn ngoại thất; sơn lót; sơn chống thấm.

---

(210) **4-2024-36003**

(300) 98492376 10/04/2024 US

(540)

CIRQL RTPU30

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) O2 PARTNERS, LLC. (US)
417 West Street, Suite 105, Amherst, Massachusetts United States 01002
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 01: Chất dẻo chưa xử lý có khả năng phân hủy sinh học được sử dụng để tạo ra các sản phẩm dạng bọt xốp; chất dẻo chưa xử lý có thể tái chế được sử dụng để tạo ra các sản phẩm dạng bọt xốp, tất cả các sản phẩm này được sử dụng liên quan đến sản xuất đồ đi chân, các bộ phận của đồ đi chân, đồ thể thao và các bộ phận của đồ thể thao.

Nhóm 17: Chất dẻo bán thành phẩm có khả năng phân hủy sinh học ở dạng viên dùng để tạo ra các sản phẩm dạng bọt xốp; chất dẻo bán thành phẩm có thể tái chế ở dạng viên được sử dụng để tạo ra các sản phẩm dạng bọt xốp; tấm bọt xốp bao gồm polyme có khả năng phân hủy sinh học; tấm bọt xốp bao gồm polyme có thể tái chế, tất cả các sản phẩm trên được sử dụng liên quan đến sản xuất đồ đi chân, các bộ phận của đồ đi chân, đồ thể thao và các bộ phận của đồ thể thao.

Nhóm 25: Đế trong (cho giày); đế giữa (cho giày); đồ đi chân; các bộ phận của đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-36004**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2
(591) Xanh da trời, xanh nước biển, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SAMTEN HILLS ĐÀ LẠT (VN)
Thôn Bookabang, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Nước [đồ uống]; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; đồ uống không cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước ép trái cây; nước ép rau [đồ uống].

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, đại lý, xuất nhập khẩu các sản phẩm: nước [đồ uống], nước khoáng [đồ uống] nước uống có ga, đồ uống không cồn đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn, nước ép trái cây, nước ép rau [đồ uống].

---

(210) **4-2024-36012**

(540)

HYCOXA

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) UPL MAURITIUS LIMITED (MU)
6th Floor, Suite 157B, Harbor Front Building, President John Kennedy Street, Port Louis, Mauritius
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Chất kích thích sinh học và sản phẩm sinh học dùng cho cây trồng và đất để sử dụng cho nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-36014**

(540)

MELICA

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ XUÂN TRƯỜNG (VN)
Tân Mỹ, xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 25: Quần áo; váy; giày dép; mũ nón; khăn choàng; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-36025**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.24; 5.5.19; 5.5.20
(591) Vàng, xanh lá, cam, nâu, đỏ, đen.
(731) NGUYỄN THỊ CẨM HƯƠNG (VN)
245D ấp Phú Hữu, xã Hữu Định, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa dưỡng sinh; dịch vụ gội đầu dưỡng sinh; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ làm đẹp (spa); dịch vụ xoa bóp (massage).

---

(210) **4-2024-36043**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.18; 8.5.2; 8.5.25; 8.7.4; 25.3.3; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ, vàng, hồng, xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC JAPIFOOD (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36044**

(540)

Kumaman

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC JAPIFOOD (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36045**

(540)

Japija

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC JAPIFOOD (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36046**

(540)

Japito

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC JAPIFOOD (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36047**

(540)

kuma

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC JAPIFOOD (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36048**

(540)

Kumamon

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC JAPIFOOD (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36049**

(540)

Kumapi

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC JAPIFOOD (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36050**

(540)

Kumati

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC JAPIFOOD (VN)
C1.1 tầng 2, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36051**

(540)

Hyeja

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ASEZ CORP (KR)
45-5, Namdeureu-ro, Andeok-myeon, Seogwipo-si, Jeju-do 63533 Republic of Korea

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ làm ẩm da; chế phẩm làm sạch; kem dưỡng thể; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm chống nắng.

---

(210) **4-2024-36052**

(540)

Macociti

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-36053**

(540)

Miacholin

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ DƯỢC MINH AN (VN)
Số 19D-TT5, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-36054**

(540)

TRANGNAN

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng, nâu nhạt, trắng.

(731) NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG (VN)
Tổ 4, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: mỹ phẩm, dầu gội, dầu xả, sữa tắm, chế phẩm dưỡng da cho mặt, tay và toàn thân, kem dưỡng thể, nước hoa, xịt thơm toàn thân (bodymist).

---

(210) **4-2024-36056**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) DANSEA CONSTRUCTION PRODUCTS SDN. BHD. (MY)
Lot 2359, AL-78 Block C, Jalan Kampung Kampung Baru Sungai Buloh, 47000 Sungai Buloh, Selangor, Malaysia

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; vật liệu bằng kim loại dùng trong xây dựng; vật liệu bằng kim loại dùng để xây các tòa nhà và dùng trong xây dựng công trình; cấu kiện bằng kim loại đúc sẵn dùng cho móng công trình xây dựng (vật liệu xây dựng); giá đỡ bằng kim loại dùng trong thi công và lắp ráp sàn; đinh kẹp bằng kim loại dùng trong xây dựng hoặc dùng trong công nghiệp; thép góc dùng trong xây dựng công trình; bậc cầu thang bằng kim loại; thang bậc được làm bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-36071**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.6; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.6

(591) Xanh ngọc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ BỐN MÙA (VN)
Số 99 đường Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; cacao; trà.

---

(210) **4-2024-36072**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

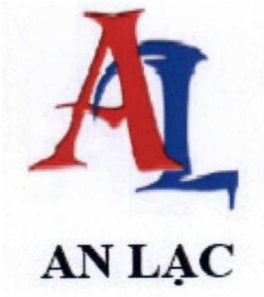
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH DCNH LAW (VN)
38B Trần Nhật Duật, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài toà án; dịch vụ tranh tụng; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ hoà giải; thực thi pháp luật.

---

(210) **4-2024-36073**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.13.1
(591) Đỏ, xanh nước biển, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TƯ VẤN AN LẠC (VN)
30/4 đường Bông Sao, phường 5, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 16: Mô hình động cơ dùng trong giảng dạy.

---

(210) **4-2024-36074**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 11.7.7
(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XUÂN BẰNG TRƯỜNG (VN)
Thôn Việt Hùng, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn bao gồm: chổi; chổi dừa [để làm sạch]; chổi quét dọn; chổi cọ; chổi chít; chổi lau nhà.

---

(210) **4-2024-36075**

(540)

NGUYÊN KHÔI

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XUÂN BẰNG TRƯỜNG (VN)
Thôn Việt Hùng, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn bao gồm: chổi; chổi dừa [để làm sạch]; chổi quét dọn; chổi cọ; chổi chít; chổi lau nhà.

---

(210) **4-2024-36076**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HOÀI CƯƠNG

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU XUÂN BẰNG TRƯỜNG (VN)
Thôn Việt Hùng, xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 21: Đồ lau dọn bao gồm: chổi; chổi dừa [để làm sạch]; chổi quét dọn; chổi cọ; chổi chít; chổi lau nhà.

---

(210) **4-2024-36077**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LACHAME

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ XUẤT NHẬP KHẨU QUỐC TẾ LACHAME (VN)
LK5.8 Dương Đình Nghệ, KĐT Trần Hưng Đạo, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Tã; bỉm.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: tã, bỉm, dụng cụ tập cho bé ăn dặm, dụng cụ tập ăn cho bé, sữa, váng sữa, sữa chua, phô mai, bột ăn dặm, cháo ăn dặm, bình sữa, dụng cụ vệ sinh bình sữa, khăn khô, khăn ướt, gạc răng miệng.

---

(210) **4-2024-36079**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HONDITECH

(731) ĐINH VĂN THIỆN (VN)
CH D(19.4), tầng 19, TN CT1 Vimeco, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhiên liệu; dầu hộp số sàn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; dầu để bôi trơn cho động cơ xe cơ giới.

Nhóm 12: Linh kiện và phụ tùng: xe máy, xe điện, xe ô tô.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: dầu nhớt, dầu nhờn, dầu động cơ, dầu nhiên liệu, nước giải nhiệt dùng cho động cơ, dầu phanh, dầu láp, mỡ bôi trơn, dầu thủy lực, ô tô, xe máy, linh kiện và phụ tùng ô tô, linh kiện và phụ tùng xe máy, linh kiện và phụ tùng xe điện.

(210) **4-2024-36080**

(540)

YAMATECH

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐINH VĂN THIỆN (VN)
CH D(19.4), tầng 19, TN CT1 Vimeco, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhiên liệu; dầu hộp số sàn; dầu để bôi trơn; dầu động cơ; dầu để bôi trơn cho động cơ xe cơ giới.

Nhóm 12: Linh kiện và phụ tùng: xe máy, xe điện, xe ô tô.

---

(210) **4-2024-36081**

(540)

CoNaOri
For a Green World

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.16; 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI C.N.O (VN)
Số 19, ngõ 17, phố Văn Cao, tổ 6, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-36082**

(540)

VIETLOI

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VIỆT LỢI (VN)
Số 18, ngõ 44 phố Đức Giang, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng (trừ đồ đạc).

---

(210) **4-2024-36089**

(540)

RICEREACH

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) RICETEC, INC. (US)
1925 Fm 2917 Alvin, Texas United States 77511
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2024-36090**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.11.3; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ.
(731) PHAN MINH LONG (VN)
326 Ấp Bắc, phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm sau đây: thiết bị điều khiển từ xa thông minh, thiết bị xử lý trung tâm (để kiểm soát và điều khiển thiết bị trong tòa nhà thông minh), pin năng lượng mặt trời, thiết bị làm sạch nhà cửa điều khiển từ xa (máy móc), phần mềm ứng dụng máy tính, có thể tải xuống cụ thể là phần mềm kiểm tra, điều khiển, vận hành các thiết bị điện tử thông minh trong nhà, thiết bị cảm biến điện tử cụ thể là thiết bị cảm biến chuyển động, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, hồng ngoại, chuông điện báo động, thiết bị báo hiệu chống trộm, camera an ninh, thẻ thông minh, thẻ được mã hóa từ tính, ổ cắm điện, công tắc điện, khóa điện tử thông minh, khóa cửa kỹ thuật số, khóa cửa sử dụng công nghệ vân tay sinh trắc học, khóa từ, thiết bị định tuyến (router), thiết bị điều khiển điện tử của hệ thống mành rèm tự động, đi-ốt phát quang (led), thiết bị điện tử thông minh điều khiển rèm cửa thông minh, thiết bị điều khiển từ xa, thiết bị điều khiển từ xa, cụ thể là bộ điều khiển trung tâm, kết nối, kiểm soát, điều khiển và vận hành các thiết bị điện tử thông minh trong nhà, thiết bị xả nước cảm ứng, thiết bị xì khô (sử dụng và phun hơi nóng dùng để sấy khô), vòi nước cảm ứng, đèn chiếu sáng tự động, xí bệt đa chức năng, máy sấy tay (dùng trong nhà vệ sinh), thiết bị cảm ứng phân phối giấy tự động (thiết bị vệ sinh), thiết bị cảm ứng cung cấp xà phòng tự động (thiết bị vệ sinh), quạt thông gió, đèn điện cảm ứng, nắp bồn cầu tự động.

Nhóm 37: Lắp đặt và thi công hệ thống điện cho công trình; lắp đặt và thi công hệ thống các thiết bị điện tử thông minh, tự động cho nhà thông minh; giám sát việc thi công và thi công và lắp đặt hệ thống điện, hệ thống các thiết bị điện tử thông minh cho công trình, bảo dưỡng các thiết bị điện tử thông minh; sửa chữa các thiết bị điện tử thông minh; dịch vụ tư vấn liên quan đến các dịch vụ trên.

---

(210) **4-2024-36091**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 26.1.1; 26.11.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU HẢI VIỆT (VN)
139/31 Nguyễn Văn Lượng, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Lốp (vỏ) xe máy; săm (ruột) xe máy.

---

(210) **4-2024-36092**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.16; 3.9.24; 26.3.4
(591) Đen, vàng, xám.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT THỤY DUY THỤC (VN)
Số 15 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho thủy sản; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thủy sản; chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản).

---

(210) **4-2024-36093**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT THỤY DUY THỤC (VN)
Số 15 Lê Hồng Phong, phường Mỹ Hương, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc cho thủy sản; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng cho thủy sản; chế phẩm vi sinh dùng trong nuôi trồng thủy sản (dùng để trị bệnh và phòng bệnh cho thủy sản).

---

(210) **4-2024-36094**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.1; 26.1.4
(591) Đen, trắng, xanh nước biển, đỏ.
(731) HEE KYOUNG JOO (KR)
307-2203, Heliocity, 345, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu được làm từ khoáng chất; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng chủ yếu được làm từ vitamin; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng chủ yếu dựa trên trứng; dược thực phẩm để sử dụng như chất bổ sung ăn kiêng; chế phẩm chăm sóc sức khỏe dùng cho mục đích y tế; dược thực phẩm cho mục đích trị liệu; chất bổ sung cho thực phẩm bổ dưỡng dùng cho người có nhu cầu ăn kiêng đặc biệt; chế phẩm dược để chăm sóc sức khỏe; chế phẩm vitamin.

(210) **4-2024-36098**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, xanh than.
(731) CÔNG TY TNHH TALENTSALL (VN)
Số 158/26 đường Tiến Thành, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý nhân sự; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tuyển dụng nhân sự; dịch vụ tuyển dụng lao động; dịch vụ giới thiệu việc làm.

Nhóm 41: Giảng dạy; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy.

---

(210) **4-2024-36099**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.5.22; 19.3.5; 25.1.6; 25.7.25; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanhh lá cây đậm, trắng, vàng, xanh tím than, xanh dương, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-36100**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.1; 5.5.22; 19.3.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, hồng tím, xanh dương, xanh da trời nhạt, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-36101**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.22; 19.3.5; 25.1.6; 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, hồng cam, xanh dương, xanh da trời nhạt, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TMDV XNK HÀ THÀNH (VN)
89 Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; chế phẩm giặt quần, áo; chế phẩm để giặt; chế phẩm làm sạch.

---

(210) **4-2024-36107**

(540)

NINETWOFIVE
By KAI GOLD

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 17.2.17
(591) Đỏ, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ KIM KHẢI HOÀN (VN)
136 Phan Đình Phùng, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức làm bằng bạc; đồ trang sức làm bằng vàng.

---

(210) **4-2024-36108**

(540)

BẢO NAM PARTS
UY TÍN TẠO NÊN THƯƠNG HIỆU

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.3.23; 26.4.18
(591) Xanh than, vàng nhạt, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ Ô TÔ BẢO NAM (VN)
Đường Nguyễn Huệ, khu phố Tân Xuân, phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 01: Nước làm mát động cơ (xe ô tô, xe tải và xe cơ giới chuyên dụng).

---

(210) **4-2024-36110**

(540)

Tutelary

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.1; 24.15.13; 26.1.2; 26.1.18
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI RUITON VIỆT NAM (VN)
Số 51, đường Phạm Hùng Nối Dài, KDC Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-36111**

(540)

Reliefia

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI RUITON VIỆT NAM (VN)
Số 51, đường Phạm Hùng Nối Dài, KDC Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-36112**

(540)



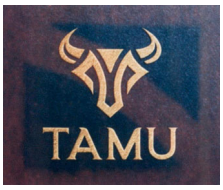
(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.1; 3.5.24; 4.5.15
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN QUỐC ĐẠT (VN)
84 Võ Công Tồn, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-36113**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.4; 3.4.13; 3.4.24
(591) Vàng, xanh cổ vịt.
(731) ĐÀO NHƯ QUỲNH (VN)
Thôn Tân Trường, xã An Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; balo; ví đựng tiền; vali du lịch; ô; cặp da.

---

(210) **4-2024-36114**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.5.2; 19.1.12; 26.4.18; 26.7.5
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHẠM VĂN NGHĨA (VN)
Thôn Thượng Cốc, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Giá đỡ dùng cho điện thoại di động; ổ cắm điện.

Nhóm 16: Chất dính [keo dán] cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng; khăn giấy ướt; màng bọc thực phẩm; khăn lau bằng giấy; túi đựng rác bằng chất dẻo cho mục đích gia dụng; giấy nến; giấy thấm; hộp màu vẽ dùng trong trường học.

Nhóm 21: Lược; bàn chải; tăm bông dùng để ngoáy tai [vật dụng/dụng cụ vệ sinh tai]; chỉ nha khoa; găng tay dùng cho mục đích gia dụng; khay làm đá viên; kẹp gắp thịt nướng; khay trứng bằng nhựa; đũa; lọ đựng gia vị; đèn bắt muỗi; túi giữ nhiệt; hộp đựng đồ ăn (hộp đựng rỗng).

---

(210) **4-2024-36115**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.7; 3.7.16; 3.7.24
(731) NINH VĂN HUÂN (VN)
Ấp Phước Lợi, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-36117**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Trắng, vàng, xanh lam.
(731) LÊ THANH SƠN (VN)
Tổ 11, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; trường đào tạo [giáo dục].

---

(210) **4-2024-36118**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 24.15.21; 26.4.18
(591) Trắng, be, vàng kim nhạt, vàng kim, xanh coban.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU THUYỀN DIANA (VN)
Phòng 101, tòa nhà Cát Bà Plaza, số 229 đường Cái Bèo, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 39: Vận tải bằng du thuyền; dịch vụ hướng dẫn khách du lịch; tổ chức chuyến du lịch và chuyến đi bằng thuyền; tổ chức và đặt chuyến đi du lịch, du ngoạn và du thuyền; dịch vụ sắp xếp việc vận chuyển cho các chuyến du lịch; cho thuê tàu thuyền.

---

(210) **4-2024-36119**

(540)

DOCARBAMOL

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ĐỒNG NAI (VN)
221B quốc lộ 15, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36120**

(540)

BOGATABL

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI NTB PHARMA NEW (VN)
Số 26 nhà liền kề, dãy 6A làng Việt Kiều Châu Âu, KĐT Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36121**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.7; 26.11.8

(591) Ghi, trắng, xanh dương, xanh lam, xanh lam nhạt.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-36122**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.7
(591) Ghi, trắng, xanh dương, xanh lam, xanh lam nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐÔNG NAM Á (VN)
Tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36124**

(540)

Nikuichi

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT (VN)
Số 519, đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 29: Thịt tẩm ướp; thịt đã qua chế biến; thịt; thịt, đóng hộp; thịt đã được bảo quản; thịt muối; gia cầm, không còn sống; cá, không còn sống.

---

(210) **4-2024-36125**

(540)

ZOICY

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) GZ QQY NETW TECH CO., LTD (CN)
Room 416, Building 22, No. 67, Dongpu 2nd Road, Tianhe District, Guangzhou, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ làm đẹp; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-36128**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24; 21.3.1
(591) Trắng, vàng, xanh lam.
(731) LÊ THANH SƠN (VN)
Tổ 11, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mẫu giáo; trường đào tạo [giáo dục].

---

(210) **4-2024-36129**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) ZHU CHENGNEI (CN)
5th Floor, Haineng Quanyu, No. 668, Yangxin Road, Yangyong Village, Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc pin; pin điện; ốp dùng cho điện thoại thông minh; tai nghe; phích cắm điện; vật liệu cho mạch điện chính [dây, dây cáp].

---

(210) **4-2024-36130**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHANGHAI XUETAI ELECTRICAL APPLIANCES DISTRIBUTION CO., LTD (CN)
4#No.999 Zhongqiang Road, Maogang Town, Song Jiang, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [giặt giũ]; máy vắt cho đồ giặt; máy rửa bát đĩa; máy và thiết bị để giặt thảm, chạy điện; máy hút bụi chân không; máy lau nhà bằng hơi nước; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy ép trái cây, chạy điện; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy bán hàng tự động.

---

(210) **4-2024-36131**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHANGHAI XUETAI ELECTRICAL APPLIANCES DISTRIBUTION CO., LTD (CN)
4#No.999 Zhongqiang Road, Maogang Town, Song Jiang, Shanghai, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Tủ lạnh; máy ướp lạnh; hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; máy hút mùi và khói dùng cho nhà bếp; máy sấy tóc; vòi khóa cho ống dẫn; quạt điện dùng cho cá nhân; bình nước nóng cho nhà tắm; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2024-36132**

(540)

YOOHOR

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN JINXIAO ERA TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)
Room 601, Building 11, No.23, Songshanzi Road, Xinhe Community, Fucheng Street, Longhua District, Shenzen, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Màn hình tinh thể lỏng [lcd]; bảng hiển thị tinh thể lỏng [lcd]; màn hình điện phát quang; màn hình video; màn hình cảm ứng; màn hình máy tính.

---

(210) **4-2024-36133**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.6; 3.7.24; 16.1.14

(731) ASIA DAILY CHEMICAL GROUP CO., LIMITED (HK)
Room 2105, Hz2369, Trend Centre, 29-31 Cheung Lee Street, Chaiwan, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; cung cấp thông tin thương mại; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tuyển dụng lao động; dịch vụ thư ký; kế toán; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, thú y, vệ sinh và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-36134**

(540)

dodo & gogo

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LI TING (CN)
Room 604, Building 4, Wuyue Garden, Wuyue Road, Xiuzhou District, Jiaxing City, Zhejiang Province China 314000

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Hợp kim của kim loại quý; hộp đựng đồ trang sức; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồng hồ đeo tay.

Nhóm 26: Băng buộc tóc; kẹp tóc; vật trang trí dùng cho quần áo; đồ trang trí dùng cho tóc; tóc giả; hoa giả.

---

(210) **4-2024-36135**

(540)

HOMINA

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH PHAN THỊ NGA (VN)
Thôn Yên, xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước lau sàn; nước rửa chén; nước tẩy bồn cầu; nước rửa tay; xà phòng.

---

(210) **4-2024-36136**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.1; 2.1.11; 26.1.1

(591) Đen, cam, trắng, đỏ, da.

(731) LÊ PHÚC LĨNH (VN)
Thôn Xuân Phượng, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-36137**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.4.11; 3.4.24; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5

(591) Xanh, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SKY FOODS (VN)
Buôn Tơng Jú, xã Ea Kao, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước lẩu đóng gói: chiết xuất từ thịt dùng làm nước lẩu, chiết xuất từ cá dùng làm nước lẩu, chiết xuất từ rau củ quả dùng làm nước lẩu; mắm nêm pha sẵn.

Nhóm 30: Gia vị; nước sốt; nước tương; tương ớt; sa tế.

---

(210) **4-2024-36138**

(540)

HỌA SẮC HỒN VIỆT

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐỖ UYÊN PHƯƠNG TÚ (VN)
60 phố Hàng Gai, phường Hàng Gai, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 28: Búp bê; đồ chơi.

---

(210) **4-2024-36140**

(540)



(220) 02/08/2024

(441) 25/03/2025

(591) Xanh, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CTMAX (VN)
Thôn Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn dùng cho công nghiệp; sơn dùng cho xây dựng và dân dụng; sơn dùng cho thủ công mỹ nghệ; sơn ô tô xe máy; véc ni; dung môi pha loãng sơn [chất pha loãng sơn].

---

(210) **4-2024-36141**

(540)

IRAI HELMET

(220) 02/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂN HỮU PHÁT (VN)
Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm.

---

(210) **4-2024-36142**

(540)

COSCAST

(220) 02/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9

(731) CÔNG TY TNHH COSCAST VIETNAM (VN)
SH12-15, đường San Hô 12, khu đô thị Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

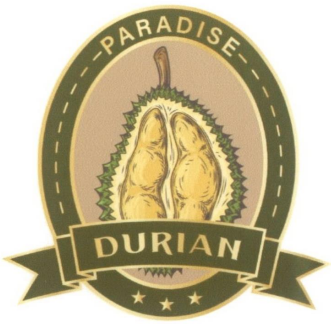
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính, website, blog; lập chương trình máy tính: hệ điều hành, phần mềm, website, blog; thiết kế website; dịch vụ cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm trực tuyến không tải về được dùng trong thiết kế, tạo, đặt chỗ máy chủ, chủ trì và quản lý các trang web cá nhân; dịch vụ cung cấp sử dụng phần mềm thông qua giao diện trang web được cá nhân hoá; cung cấp các trang web trực tuyến theo yêu cầu của khách hàng về các thông tin được người sử dụng xác định.

---

(210) **4-2024-36143**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.7.21; 5.7.22; 25.1.6; 26.1.2
(591) Xanh, vàng, nâu, vàng nhạt, đen, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẦU RIÊNG TÂY NGUYÊN (VN)
Lô CN4, Cụm công nghiệp Tân An, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Buôn bán sầu riêng: quả sầu riêng tươi, sầu riêng đông lạnh, sầu riêng đã qua chế biến, cơm sầu riêng cấp đông, sâu riêng sấy.

---

(210) **4-2024-36147**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng.
(731) VƯƠNG QUỲNH CHI (VN)
Thôn 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; thảo dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm da liễu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2024-36148**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá mạ, xanh lá cây, trắng.
(731) VƯƠNG QUỲNH CHI (VN)
Thôn 2 Bát Tràng, xã Bát Tràng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm trang điểm; chế phẩm collagen dùng cho mục đích mỹ phẩm.

Nhóm 05: Chế phẩm dược; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; thảo dược; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm da liễu.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ nghiên cứu thị trường; quảng cáo; thăm dò dư luận.

---

(210) **4-2024-36149**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) ZHEJIANG HONGYU MEDICAL COMMODITY CO., LTD (CN)
No.668. Chanhua Road, Fotang Town Industrial Function Area, Yiwu Zhejiang China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Hộp thuốc cấp cứu [có chứa thuốc bên trong]; băng dính dùng cho mục đích y tế; vật liệu băng bó dùng trong y tế; băng để băng xương vai dùng cho mục đích phẫu thuật; thực phẩm ăn kiêng thích hợp dùng cho mục đích y tế; dược phẩm dùng cho người; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; băng dùng để băng bó; chế phẩm làm trong sạch không khí; miếng đệm lót vệ sinh.

---

(210) **4-2024-36150**

(540)

WKYETI

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HANGZHOU LIN'AN KAIKAI HARDWARE TOOLS CO., LTD. (CN)
Taiyang Town Taiyang Village Taiyang Ao, Lin’an District, Hangzhou City, Zhejiang Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ vặn ốc vít [công cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; cái kìm; khoan tay kiểu bánh cóc [dụng cụ cầm tay]; bơm tay; dụng cụ để bắt, chỉnh đinh ốc [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-36151**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) NINGWANG (CN)
No. 130-1, Group 2, Guanliu Village, Yanliang District, Xi'an City China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ uốn lông mi; bộ dụng cụ để chăm sóc bàn chân; dụng cụ bấm móng, dùng điện hoặc không dùng điện; dụng cụ đánh bóng móng tay, dùng điện hoặc không dùng điện; kẹp là thẳng tóc; kẹp uốn tóc; dụng cụ duỗi tóc; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện.

---

(210) **4-2024-36152**

(540)

SHAREWAY

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(731) ALPHA WISE ELECTRONICS (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
204 and 205 Building B3, Zone 3, Fuhai B, Fuyong Community, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen City, Guangdong Province China
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ nguồn điện thoại di động [pin sạc]; bộ nối [thiết bị xử lý dữ liệu]; thiết bị sạc pin; tai nghe để liên hệ từ xa; tai nghe; bao đựng điện thoại thông minh; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động; phích cắm điện; ổ cắm điện; loa cầm tay.

---

(210) **4-2024-36153**

(540)

JuBenSha

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 16.3.17; 24.17.12; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(731) PHẠM THỊ HẢI YẾN (VN)
Số 32 ngách 2 ngõ 72, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ trò chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp tiện nghi giải trí.

---

(210) **4-2024-36154**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 3.7.17; 4.5.5; 4.5.21; 26.13.25
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) PHẠM THỊ HẢI YẾN (VN)
Số 32 ngách 2 ngõ 72, đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; cho thuê thiết bị trò chơi giải trí; dịch vụ giải trí; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; cung cấp tiện nghi giải trí.

---

(210) **4-2024-36155**

(540)



(220) 02/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18

(731) YUEYANG NEW ASSASSIN CULTURE AND ART CO., LTD. (CN)
No. 3201, 3202, Bldg.3, Jinmaoyue Xiaoqu, Yueyanglou St., Yueyanglou Dist., Yueyang, Hunan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ xăm hình; kim xăm hình; dụng cụ vô trùng để xỏ khuyên cơ thể; kim khắc, chạm trổ; dụng cụ khắc [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ có lưỡi sắc [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-36156**

(540)



(220) 02/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.3.8; 2.3.23; 2.3.30; 2.5.30; 4.5.5

(591) Xanh dương, trắng, đỏ.

(731) ZHOU, HAIER (CN)
No. 504, Tuotian Village, Sanshi Townlet, Pingjiang County, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh snack (bim bim); bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-36157**

(540)



(220) 02/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.3.8; 2.3.23; 2.3.30; 2.5.30; 4.5.5

(591) Da cam, trắng, đỏ.

(731) ZHOU, HAIER (CN)
No. 504, Tuotian Village, Sanshi Townlet, Pingjiang County, Hunan Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh snack (bim bim); bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-36158**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.8; 2.3.23; 2.3.30; 2.5.30; 4.5.5
(591) Xanh lá cây, trắng, đỏ.
(731) ZHOU, HAIER (CN)
No. 504, Tuotian Village, Sanshi Townlet, Pingjiang County, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh snack (bim bim); bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-36160**

(540)

TIỂU MINH

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) ZHOU, HAIER (CN)
No. 504, Tuotian Village, Sanshi Townlet, Pingjiang County, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; kẹo; bánh snack (bim bim); bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-36200**

(540)

大班 taipan

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.9; 26.4.3
(591) Vàng, trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ẨM THỰC MẶT TRỜI VÀNG (VN)
Số 1 đường 4, KTT F361, ngõ 32 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ ăn mang đi.

---

(210) **4-2024-36201**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.2.1; 26.4.2; 26.4.7
(731) HUIZHOU DOUBLE STAR SPORTS GOODS CO., LTD. (CN)
Qiankou Village, Dongfeng Village Committee, Xinxu Town, Huiyang District China 516200
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Phi tiêu; bàn trò chơi bi lắc; bàn bi-a; gậy chơi bi-a; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bàn để đánh bóng bàn.

---

(210) **4-2024-36202**

(540)

狮力spower

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HUIZHOU DOUBLE STAR SPORT GOODS CO., LTD. (CN)
Qiankou Village, Dongfeng Village Committee, Xinxu Town, Huiyang District China 516200
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 28: Phi tiêu; bàn trò chơi bi lắc; bàn bi-a; gậy chơi bi-a; vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); bàn để đánh bóng bàn.

---

(210) **4-2024-36203**

(540)

CAT BA WATERSIDE

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN DU LỊCH CÁT BÀ (VN)
Số 220 đường 1-4, tổ dân phố số 17, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịchvụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36204**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 4.5.1; 5.9.1
(591) Xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IIFARM
(VN)
Khu 9, xã Yên Kỳ, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bột; tinh bột dùng cho thực phẩm; mì sợi (miến)

---

(210) **4-2024-36207**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 2.9.14; 2.9.15; 24.5.1; 25.3.3; 26.1.11; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CP HỢP TÁC QUỐC TẾ ĐÔNG A (VN)
Số B6-21 Vinhomes Gadenia, đường Hàm Nghi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tư vấn du học (không bao gồm các dịch vụ liên quan đến xuất bản sách; dịch vụ thư viện lưu động; thông tin giáo dục và dịch vụ giáo dục đào tạo).

---

(210) **4-2024-36211**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16; 25.1.9
(591) Xanh dương đậm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP VIỆT NAM - CHÂU Á (VN)
6A/34 ngõ 1081 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế, yến chừng tươi, yến chưng ăn liền, yến tinh chế, yến thô, súp yến, cháo yến ăn liền.

---

(210) **4-2024-36212**

(540)

ZIKKI

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH HBB (VN)
Số nhà 69, ngõ 111, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh: loa, âm ly, micrô, tai nghe, bộ khuếch đại âm thanh, thiết bị hiệu chỉnh.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối các sản phẩm thiết bị âm thanh, cụ thể: loa, âm ly, micrô, tai nghe, bộ khuếch đại âm thanh, thiết bị hiệu chỉnh.

---

(210) **4-2024-36213**

(540)

CHAX
Haute couture since 1991

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24; 26.4.18
(591) Đen, vàng nâu.
(731) LÊ ĐỨC THẮNG (VN)
Tổ 2, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-36214**

(540)

TVW
THE SOUND IS POWER

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, xanh đen.
(731) HÀ TRUNG HIỆU (VN)
131/19/29 đường số 7, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh, cụ thể là: loa, amply (bộ khuếch đại âm thanh), ống nói, thiết bị trộn âm thanh, thiết bị hiệu chỉnh âm thanh, cục đẩy công suất âm thanh (thiết bị âm thanh).

---

(210) **4-2024-36215**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 11.3.18; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh ngọc bích, trắng.
(731) TRỊNH HOÀNG NGỰ (VN)
Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Quán hủ tiếu.

---

(210) **4-2024-36216**

(540)

GCDS

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36217**

(540)

ANINEBING

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36218**

(540)

GALLERYDEPT

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36219**

(220) 02/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

marsell theattico

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36220**

(220) 02/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

OURLEGACY

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36221**

(220) 02/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

KHAITE

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc; thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36222**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MAGDABUTRYM

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36223**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GDTRT

(731) ĐỒNG ANH TUẤN (VN)
Tổ 5, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Bồn inox; bồn nước bằng inox; bồn chứa bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy bơm; bơm hơi [trang bị của xưởng sửa chữa]; bơm dùng cho hệ thống cấp nhiệt.

Nhóm 11: Máy nước nóng; bình nóng lạnh; máy điều hòa; bơm nhiệt; bộ thu năng lượng mặt trời (sưởi ấm, đốt nóng).

---

(210) **4-2024-36224**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ASPESI

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36225**

(540)

COMMONPROJECTS

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thánh phẩn,; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36226**

(540)

coperni

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); áo váy; bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36227**

(540)

Mannerwear

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Tã lót dành cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-36228**

(540)

ZAMIGA

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.12; 26.1.1

(591) Vàng cam, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZAMIGA (VN)
Số 222 phố Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng di động cho điện thoại thông minh; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Mua bán: phần mềm máy vi tính, phần mềm ứng dụng di động cho điện thoại thông minh, phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được, phần mềm trò chơi máy tính ghi sẵn, chương trình máy vi tính có thể tải xuống được, chương trình máy vi tính ghi sẵn; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo và xúc tiến thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-36229**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.12; 5.11.13; 26.1.1
(591) Vàng cam, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ZAMIGA (VN)
Số 222 phố Nguyễn Văn Tuyết, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; phần mềm ứng dụng di động cho điện thoại thông minh; phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy vi tính. tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Mua bán: phần mềm máy vi tính, phần mềm ứng dụng di động cho điện thoại thông minh, phần mềm trò chơi máy tính có thể tải xuống được, phần mềm trò chơi máy tính ghi sẵn, chương trình máy vi tính có thể tải xuống được, chương trình máy vi tính ghi sẵn; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông nhằm mục đích bán lẻ; quảng cáo và xúc tiến thương mại; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa dịch vụ.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; cho thuê phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-36230**

(540)

HANHOO 韩后

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) GUANGZHOU ANXIN COSMETICS CO., LTD. (CN)
Room 221, No. 129 Huangyuan Road, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng vệ sinh dạng bánh; nước hoa; chất làm bóng môi; son môi; mặt nạ làm đẹp; kem làm trắng da; bộ đồ trang điểm [mỹ phẩm]; kem chống nắng; kem dưỡng da cho mục đích mỹ phẩm; nước thơm cô-lô-nhơ; dầu làm sạch da mặt (chế phẩm làm sạch da mặt); nước thơm chăm sóc da [mỹ phẩm]; phấn phủ toàn thân cho mục đích mỹ phẩm; giấy tẩm chế phẩm tẩy trang; chế phẩm chống nắng dạng xịt; nước thơm chống nắng; kem đánh răng, không dùng cho mục đích y tế; miếng dán tẩy lông cơ thể; chế phẩm làm rụng lông; kem làm rụng lông; sáp để làm rụng lông; sáp đường tẩy lông.

---

(210) **4-2024-36231**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Molux

(731) NGUYỄN VĂN CAM (VN)
Khu phố Lũng Khê, phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; giày dép; mũ nón; váy; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Mua bán [kinh doanh] quần áo, đồ đi chân, giày dép, mũ nón, váy, khăn quàng cổ, túi xách, balô, ví, ô (dù), vali.

---

(210) **4-2024-36232**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ZSM.
Zheng Shuiming

(531) 26.4.4; 26.4.7

(591) Ghi xám, đỏ.

(731) CHUNG NGỌC LAN (VN)
3 Lương Nhữ Học, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán: dây cáp điện, tụ điện, công tắc điện, dụng cụ đo điện, hộp đầu nối điện, đồng hồ điện, đầu nối dây điện, mũ chụp đầu nối dây điện, ống co nhiệt, dây rút, dây xoắn, đế dán, chữ - số đánh dấu dây, thanh lược, thanh ray, thanh trung tính, sứ đỡ, rờ le kiếng, rờ le định giờ, rờ le bán dẫn, rờ le mực nước, rờ le bảo vệ điện áp, rờ le bảo vệ động cơ, rờ le trung gian, đế rờ le, cầu chì, cầu chì sứ, đế cầu chì, ốc cố định đầu dây điện, máng xích nhựa, máng luồn dây điện, ống luồn dây, quạt hút, quạt tản nhiệt, lưới quạt hút, khớp nối gió, quạt ốp trần, quạt treo, bộ điều khiển nhiệt độ, công tắc nhiệt độ, bộ điều khiển cầu trục (công tắc bả lang), công tắc xoay, công tắc hành trình, công tắc định giờ, ổ cắm, phích cắm, nút nhấn, hộp nút nhấn, hộp nhựa kỹ thuật, còi báo động, đèn báo, đèn quay, đèn chớp, đèn led, thanh ray đèn led, đèn năng lượng mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời, bộ hòa lưới điện (thiết bị biến tần inverter), thiết bị đo đếm điện năng và giám sát từ xa, thiết bị lưu trữ điện năng, thiết bị âm thanh báo động, chuông báo cháy, đầu báo nhiệt, đầu báo khói, nút nhấn khẩn, bình chữa cháy, vòi phun chữa cháy, đầu phun chữa cháy, trụ chữa cháy, ống nước, tủ phòng cháy chữa cháy, cầu dao, cầu đấu dây điện, phụ kiện cầu đấu dây điện, bộ ngắt đóng mạch điện, bộ chuyển đảo mạch điện, cút nối dây, tủ điện, khóa tủ điện, biến dòng (citi), đồng hồ đo điện, đồng hồ hẹn giờ, đồng hồ nhiệt, bộ đem số lượng, bộ đếm thời gian, bộ đếm vòng quay, bộ đếm xung, bộ mã hóa vòng quay, rờ le chống mất pha, phao bơm, phao điện, dây dò nhiệt, dây nhiệt, tụ bù, bộ tích điện, tụ khởi động (capa đề), keo silicone, súng bắn keo, cân điện tử, kìm bóp cốt thủy lực (kềm bấm cos), kìm (kềm) cắt cáp, kìm (kềm) tuốt dây điện, kìm (kềm)

bấm dây mạng, điện thoại, súng đo nhiệt độ, đồng hồ đo nhiệt độ, đồng hồ đo độ ẩm, đồng hồ đo âm thanh, đồng hồ đo ánh sáng, đồng hồ đo điện trở đất, đồng hồ đo tốc đồng hồ đo vòng quay của máy (đồng hồ đo tua), đồng hồ đo mét, đồng hồ ghi giờ, thước kẹp, bút thử điện, biến trở, nút biến trở, thang nhôm, dây mạng internet, băng keo, công tắc kiểu bàn đạp, mũ chụp đầu cốt cách điện, điện trở, cảm biến, van hơi, van khí nén, van điện từ, van điều áp khí nén, van chất lỏng, van tiết lưu, xy lanh, van điện từ chất lỏng, van được điều khiển bằng điện từ để mở hoặc đóng dòng chảy của chất lỏng hoặc khí (coil van điện từ chất lỏng), ống dẫn khí nén, kim chống sét, cọc chống sét, bộ đếm sét, kẹp tiếp địa, hộp điện trở tiếp đất, đèn exit thoát hiểm, bộ điều khiển tụ bù (bộ điều khiển cos phi), khóa chống trộm, thiết bị cảm ứng hồng ngoại, bộ đèn cảm biến, đèn pha led cảm ứng, cảm biến nước, công tắc cảm biến quang, chuông cửa cảm biến, chuông báo động, công tắc đèn điều khiển qua wifi/4G, ổ cắm điều khiển qua wifi/4G, thiết bị báo trộm, thiết bị báo khách, chuông cửa không dây, phao điện tự động, thiết bị cảm ứng chuyển động, thiết bị hẹn giờ, thiết bị điều khiển từ xa, hộp trung tâm điều khiển (hub quản lý trung tâm), thiết bị điều khiển rèm tự động.

---

(210) **4-2024-36233**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.3.15; 5.5.16; 5.5.21; 5.9.3; 8.3.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, xanh lá cây đậm, nhạt, vàng, đỏ, trắng, xám nhạt, đen.
(731) CÔNG TY TNHH DUY ĐỨC HƯNG (VN)
141/3 KV Phụng Thành 2, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Sữa.

---

(210) **4-2024-36234**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.24; 25.7.25
(591) Đỏ, cam, vàng, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LĨNH NAM (VN)
355/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: thủy hải sản như cá tôm mực tươi sống và chế biến, thực phẩm chế biến như thịt gia súc gia cầm và các sản phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm trên cơ sở thịt, chất chiết ra từ thịt, rau, củ, quả, trái cây tươi sống và được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín, thảo mộc tươi và thảo mộc đã chế biến, cây con và hạt giống để trồng, lương thực chế biến và chưa chế biến như: gạo, mì, ca cao, cà phê, sô cô la, bột thực phẩm, chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô chưa xử lý, bánh mì, hạt điều, đường, sữa, mật ong, nước mật đường, muối, dấm, nước xốt và các loại gia vị, bánh ngọt, bánh kẹo các loại, mứt ướt, nước quả nấu đông, kem (ăn), nước đông lạnh (nước đá), chất bổ sung ăn

kiêng, tinh dầu, thực phẩm cho em bé, bia, rượu, nước giải khát, nước tinh khiết, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-36235**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LĨNH NAM (VN)
355/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: thủy hải sản như cá tôm mực tươi sống và chế biến, thực phẩm chế biến như thịt gia súc gia cầm và các sản phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm trên cơ sở thịt, chất chiết ra từ thịt, rau, củ, quả, trái cây tươi sống và được bảo quản sấy khô hoặc nấu chín, thảo mộc tươi và thảo mộc đã chế biến, cây con và hạt giống để trồng, lương thực chế biến và chưa chế biến như: gạo, mì, ca cao, cà phê sô cô la bột thực phẩm, chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô chưa xử lý, bánh mì, hạt điều, đường, sữa, mật ong, nước mật đường, muối, dấm, nước xốt và các loại gia ịá, bánh, bánh kẹo các loại, mứt ướt, nước quả nấu đông, kem (ăn), nước đông lạnh (nước đá), chất bổ sung ăn kiêng, tinh dầu, thực phẩm cho em bé, bia, rượu, nước giải khát, nước tinh khiết, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-36236**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.14; 25.7.7; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, xanh lá cây, xanh rêu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ LĨNH NAM (VN)
355/4 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 1, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: thủy hải sản như cá tôm mực tươi sống và chế biến, thực phẩm chế biến như thịt gia súc gia cầm và các sản phẩm chế biến từ thịt, thực phẩm trên cơ sở thịt, chất chiết ra từ thịt, rau, củ, quả, trái cây tươi sống và được bảo quản, sấy khô hoặc nấu chín, thảo mộc tươi và thảo mộc đã chế biến, cây con và hạt giống để trồng, lương thực chế biến và chưa chế biến như: gạo, mì, ca cao, cà phê, sô cô la, bột thực phẩm, chế phẩm làm từ ngũ cốc, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô chưa xử lý, bánh mì, hạt điều, đường, sữa, mật ong, nước mật đường, muối, dấm, nước xốt và các loại gia vị, bánh ngọt, bánh kẹo các loại, mứt ướt, nước quả nấu đông, kem (ăn), nước đông lạnh (nước đá), chất bổ sung ăn

kiêng, tinh dầu, thực phẩm cho em bé, bia, rượu, nước giải khát, nước tinh khiết, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn; tư vấn nghiệp vụ thương mại; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-36237**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TINARRA

(731) CÔNG TY TNHH TRISNA (VN)
Tầng 7 - khu B lô A17B, đường NT8, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Phước

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Thiếc, nguyên liệu hoặc bán thành phẩm; thanh thiếc; dây thiếc; sản phẩm thiếc; hợp kim thiếc mạ bạc; hợp kim hàn bạc; chì lá; chì thô hoặc bán thành phẩm.

---

(210) **4-2024-36238**

(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CATHAY ONE TEAM

(731) CATHAY FINANCIAL HOLDING CO., LTD. (TW)
No. 296, Ren Ai Rd., Sec. 4 Taipei, Taiwan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát [chương trình máy vi tính]; ứng dụng phần mềm máy vi tính cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy vi tính, tải xuống được; chương trình ứng dụng, tải xuống được; phần mềm máy vi tính, tải xuống được; cần điều khiển máy vi tính [thiết bị ngoại vi máy vi tính]; cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video; phim tải xuống được từ mạng internet; tranh ảnh tải xuống được từ mạng internet; đồ họa tải xuống được dùng cho điện thoại di động; biểu tượng cảm xúc tải xuống được dùng cho điện thoại di động; nhãn dán điện tử, tải xuống được; sổ tay hướng dẫn điện tử; băng chương trình cho trò chơi truyền hình; đĩa được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; phương tiện từ tính được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; đĩa compắc được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; phương tiện quang học được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; băng cát xét được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; băng chương trình trò chơi; phần mềm trò chơi truyền hình; phần mềm trò chơi máy vi tính, tải xuống được; ấn phẩm điện tử, tải xuống được; ấn phẩm điện tử; tạp chí định kỳ dạng điện tử; nam châm trang trí; kính đeo mắt thông minh; kính thực tế ảo; kính thực tế tăng cường kết hợp thế giới ảo với thế giới thực.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài [đồ trang sức]; ghim cài để trang trí; vòng đeo chìa khóa [đồ trang sức hoặc trang trí]; trang sức đeo tai; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo tay dạng vòng kín [đồ trang sức]; huy chương; cúp [cúp giải thưởng] bằng kim loại quý; huy chương loại lớn; huy chương kỷ niệm bằng kim loại quý; cúp kỷ niệm bằng kim loại quý; bảng kỷ niệm bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; tờ rơi được in sẵn; sách hướng dẫn sử dụng; sách hướng dẫn vận hành; sổ tay hướng dẫn; sổ tay thông tin; xuất bản phẩm dạng in sẵn; ấn phẩm; tạp chí định kỳ dạng in sẵn; sổ tay; giấy ghi chú; danh thiếp; áp phích quảng cáo; ảnh chụp [được in sẵn]; lịch; tranh ảnh; túi mua hàng bằng giấy; túi mua hàng bằng chất dẻo; bìa bọc giấy tờ tùy thân; bìa bọc tài liệu [văn phòng phẩm]; giấy ghi chú dán được; băng dính dùng cho văn phòng hoặc mục đích gia dụng; biểu ngữ bằng giấy; đồ trang trí bằng giấy, cụ thể là hình trang trí bằng giấy cho thực phẩm, ruy băng trang trí bằng giấy cho bữa tiệc và lễ hội; cờ bằng giấy; biểu tượng bằng giấy; nhãn mác treo bằng giấy; tấm biển báo bằng bìa cứng; biển quảng cáo bằng bìa cứng; áp phích bằng giấy; biển hiệu, loại đứng, bằng giấy; biển quảng cáo bằng giấy.

Nhóm 18: Ba lô nhiều ngăn; túi lưới dùng cho mua sắm; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi dùng cho thể thao; túi thể thao; ba lô; túi đeo vai; ví đựng tiền xu; bao để móc chìa khóa; túi du lịch; ô; bao đựng ô; thẻ hành lý; nhãn hành lý; dây đai bằng da cho hành lý; nhãn mác bằng da thuộc.

Nhóm 20: Đồ trang trí bằng gỗ, cụ thể là đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) bằng gỗ dùng để trang trí, đồ vật trang trí lưu động bằng gỗ, chuông gió trang trí bằng gỗ, tấm rèm bằng hạt cườm gỗ để trang trí; đồ trang trí bằng chất dẻo, cụ thể là đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) bằng chất dẻo dùng để trang trí, đồ vật trang trí lưu động bằng chất dẻo, chuông gió trang trí bằng chất dẻo, tấm rèm bằng hạt cườm chất dẻo để trang trí; gối đỡ cổ; gối ôm; gối dài; nệm ngồi; nệm ghế; nệm tựa lưng, không dùng cho mục đích y tế; đệm để ngủ; tấm trải để ngủ; quạt, không dùng điện, cho cá nhân; biển hiệu bằng nhựa; bóng bay dùng cho quảng cáo; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; bảng hiển thị; tranh cổ động bằng chất dẻo; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; nhãn mác bằng chất dẻo; cúp giải thưởng bằng chất dẻo; cúp giải thưởng bằng thạch cao; cúp giải thưởng bằng gỗ; cúp giải thưởng bằng sáp; cúp kỷ niệm bằng chất dẻo; cúp kỷ niệm bằng sáp; cúp kỷ niệm bằng gỗ; cúp kỷ niệm bằng thạch cao; bảng kỷ niệm bằng gỗ; bảng kỷ niệm bằng sáp; bảng kỷ niệm bằng thạch cao; bảng kỷ niệm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Cốc bằng giấy; cốc vại; cốc; đồ trang trí bằng thủy tinh; đồ trang trí bằng gốm; đồ trang trí bằng sứ; đồ trang trí bằng pha lê; bình cách nhiệt; cốc các nhiệt; cúp giải thưởng bằng gốm; cúp giải thưởng bằng thủy tinh; cúp giải thưởng bằng sứ; cúp giải thưởng bằng gốm đỏ (terra-cotta); cúp kỷ niệm bằng gốm; cúp kỷ niệm bằng thủy tinh; cúp kỷ niệm bằng sứ; cúp kỷ niệm bằng gốm đỏ (terra-cotta); bảng kỷ niệm bằng gốm; bảng kỷ niệm bằng thủy tinh; bảng kỷ niệm bằng sứ; bảng kỷ niệm bằng gốm đỏ (terra-cotta).

Nhóm 24: Chăn cho giường; chăn đắp chân; tấm trướng treo tường làm bằng vải; khăn lau bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn tắm; khăn trải giữa bàn, không làm bằng giấy; biểu ngữ bằng chất dẻo; biểu ngữ bằng vải; cờ bằng vải; cờ của trọng tài bằng vải hoặc chất dẻo; cờ cho quảng cáo bằng vải hoặc chất dẻo; cờ bằng chất dẻo; cờ bằng lụa; biểu ngữ quảng cáo bằng vải; biển hiệu bằng vải; nhãn mác bằng vải.

Nhóm 25: Áo gi lê; thường phục; áo choàng ngoài; áo bành tô; áo khoác; chế phục; quần áo; áo thun ngắn tay; quần dài; áo mưa; giày; khăn quàng cổ; mũ lưỡi trai thể thao; mũ; tất; thắt lưng [trang phục]; băng buộc đầu [trang phục]; băng buộc đầu thấm mồ hôi [trang phục].

Nhóm 26: Vật trang trí nhỏ dùng cho điện thoại di động; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động; ghim cài [phụ kiện trang phục]; dây viền trang trí dùng cho quần áo; băng đeo cổ tay [phụ kiện trang phục]; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; băng quấn quanh cánh tay là phụ kiện trang phục; số hiệu gắn trên trang phục của người thi đấu.

Nhóm 28: Vật dụng cổ vũ trong các trò chơi và thi đấu thể thao; con rối; búp bê; mô hình nhân vật đồ chơi; đồ chơi bơm hơi; sáo đồ chơi bằng nhựa; gậy xoay dùng trong thể thao; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi; đồ chơi gậy phát sáng LED; búp bê bằng vải; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo; marketing qua internet; tư vấn liên quan đến chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua tài trợ cho các sự kiện thể thao; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ thông qua tài trợ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; khuyến mại sản phẩm cho người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp báo giá cho hàng hóa; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý kinh doanh cho người hoạt động thể thao; quan hệ công chúng; tư vấn về quan hệ công chúng; tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý kinh doanh cho nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ đại lý giải trí có bản chất là đại lý cung cấp dịch vụ quản lý kinh doanh và quan hệ công chúng cho nghệ sĩ biểu diễn, tạo ra và thực hiện các chiến dịch tiếp thị để quảng bá cho người hoạt động trong lĩnh vực giải trí và dự án giải trí; trung gian thương mại; trung gian kinh doanh giúp kết nối các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ quan hệ truyền thông; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; bán lẻ: quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; bán buôn: quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; bán lẻ phụ kiện thời trang; bán buôn phụ kiện thời trang; bán lẻ phụ kiện trang phục; bán buôn phụ kiện trang phục; bán lẻ vật tư giảng dạy, giáo dục; bán buôn vật tư giảng dạy, giáo dục; bán lẻ đồ chơi; bán buôn đô chơi; bán lẻ túi; bán buôn túi; bán lẻ phần mềm máy vi tính; bán buôn phần mềm máy vi tính; bán lẻ thiết bị ngoại vi máy vi tính; bán buôn thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 38: Cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền thông tin và hình ảnh qua máy tính; truyền tải thông tin trong phòng nói chuyện; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trên internet; truyền tải tập tin số; cung cấp diễn đàn trực tuyến; phát chương trình truyền hình qua trang web; phát chương trình truyền thanh qua trang web; truyền tải video theo yêu cầu; truyền tải podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về).

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; cung cấp trực tuyến xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; cung cấp trực tuyến tạp chí xuất bản định kỳ, không tải xuống được; cung cấp trực tuyến hình ảnh điện tử, không tải xuống được; lớp đào tạo kỹ năng; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; đào tạo tại thao trường [thao diễn]; đào tạo; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ đào tạo được cung cấp qua thiết bị mô phỏng; cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo trên không gian ảo; cung cấp phim ảnh không tải xuống được qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp trò chơi trực tuyến qua mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến qua thư viện trò chơi; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp nội dung trực tuyến, không tải xuống được, có thể truy cập được qua mạng máy vi tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ trò chơi trên không gian ảo; dịch vụ nhà thi đấu thể thao điện tử; tổ chức câu lạc bộ giải trí hoặc giáo dục cho người khác; cung cấp tiện nghi giải trí tiêu khiển; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; tổ chức giải đấu trò chơi điện tử; tổ chức giải đấu thể thao điện tử; tổ chức cuộc thi nhằm mục đích giáo dục; tổ chức cuộc thi nhằm mục đích giải trí; tổ chức buổi thuyết giảng; sắp xếp và tổ chức hội nghị nhằm mục đích giáo dục; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bàu]; tổ chức hoạt động văn hóa; tổ chức hoạt động thể thao; tổ chức hoạt động giải trí; tổ chức lễ trao giải thưởng giải trí hoặc thể thao; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; chỉnh sửa video cho các sự kiện; sản xuất podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về); sản xuất phim, không cho mục đích quảng cáo; sản xuất chương trình giải trí trên truyền hình; sản xuất buổi trình diễn;

trình diễn bởi nghệ sĩ; cho thuê bối cảnh trang trí cho buổi biểu diễn; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ quay phim.

Nhóm 42: Thiết kế sân khấu; thiết kế bối cảnh buổi biểu diễn; thiết kế hình họa máy vi tính; thiết kế đồ họa máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cấp quyền sử dụng tạm thời cho phần mềm máy vi tính không tải xuống được [cung cấp dịch vụ phần mềm [SaaS]]; phát triển trò chơi máy vi tính và video; phát triển phần mềm trò chơi máy vi tính và video; thiết kế chương trình máy vi tính dùng cho xử lý dữ liệu; cung cấp có bản chất là lập trình hàng hóa ảo, không tải xuống được, dùng trong môi trường ảo; nghiên cứu phần mềm máy vi tính; cung cấp thông tin về thiết kế thời trang; thiết kế trang phục; thiết kế trang phục sân khấu.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-36239**

(540)



(220) 02/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 26.4.4
(731) CATHAY FINANCIAL HOLDING CO., LTD. (TW)
No. 296, Ren Ai Rd., Sec. 4 Taipei, Taiwan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Công cụ giám sát [chương trình máy vi tính]; ứng dụng phần mềm máy vi tính cho điện thoại di động; chương trình máy vi tính, tải xuống được; phần mềm máy vi tính; ứng dụng phần mềm máy vi tính, tải xuống được; chương trình ứng dụng, tải xuống được; phần mềm máy vi tính, tải xuống được; cần điều khiển máy vi tính [thiết bị ngoại vi máy vi tính]; cần điều khiển để sử dụng với máy vi tính, không dùng cho các trò chơi video; phim tải xuống được từ mạng internet; tranh ảnh tải xuống được từ mạng internet; đồ họa tải xuống được dùng cho điện thoại di động; biểu tượng cảm xúc tải xuống được dùng cho điện thoại di động; nhãn dán điện tử, tải xuống được; sổ tay hướng dẫn điện tử; băng chương trình cho trò chơi truyền hình; đĩa được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; phương tiện từ tính được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; đĩa compắc được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; phương tiện quang học được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; băng cát xét được ghi sẵn chương trình trò chơi máy vi tính; băng chương trình trò chơi; phần mềm trò chơi truyền hình; phần mềm trò chơi máy vi tính, tải xuống được; ấn phẩm điện tử, tải xuống được; ấn phẩm điện tử; tạp chí định kỳ dạng điện tử; nam châm trang trí; kính đeo mắt thông minh; kính thực tế ảo; kính thực tế tăng cường kết hợp thế giới ảo với thế giới thực.

Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ trang sức]; ghim cài [đồ trang sức]; ghim cài để trang trí; vòng đeo chìa khóa [đồ trang sức hoặc trang trí]; trang sức đeo tai; nhẫn [đồ trang sức]; vòng đeo tay dạng vòng kín [đồ trang sức]; huy chương; cúp [cúp giải thưởng] bằng kim loại quý; huy chương loại lớn; huy chương kỷ niệm bằng kim loại quý; cúp kỷ niệm bằng kim loại quý; bảng kỷ niệm bằng kim loại quý.

Nhóm 16: Giấy dính [văn phòng phẩm]; bưu thiếp; tờ rơi được in sẵn; sách hướng dẫn sử dụng; sách hướng dẫn vận hành; sổ tay hướng dẫn; sổ tay thông tin; xuất bản phẩm dạng in sẵn; ấn phẩm; tạp chí định kỳ dạng in sẵn; sổ tay; giấy ghi chú; danh thiếp; áp phích quảng cáo; ảnh chụp [được in sẵn]; lịch; tranh ảnh; túi mua hàng bằng giấy; túi mua hàng bằng chất dẻo; bìa bọc giấy tờ tùy thân; bìa bọc tài liệu [văn phòng phẩm]; giấy ghi chú dán được; băng

dính dùng cho văn phòng hoặc mục đích gia dụng; biểu ngữ bằng giấy; đồ trang trí bằng giấy, cụ thể là hình trang trí bằng giấy cho thực phẩm, ruy băng trang trí bằng giấy cho bữa tiệc và lễ hội; cờ bằng giấy; biểu tượng bằng giấy; nhãn mác treo bằng giấy; tấm biển báo bằng bìa cứng; biển quảng cáo bằng bìa cứng; áp phích bằng giấy; biển hiệu, loại đứng, bằng giấy; biển quảng cáo bằng giấy.

Nhóm 18: Ba lô nhiều ngăn; túi lưới dùng cho mua sắm; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi dùng cho thể thao; túi thể thao; ba lô; túi đeo vai; ví đựng tiền xu; bao để móc chìa khóa; túi du lịch; ô; bao đựng ô; thẻ hành lý; nhãn hành lý; dây đai bằng da cho hành lý; nhãn mác bằng da thuộc.

Nhóm 20: Đồ trang trí bằng gỗ, cụ thể là đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) bằng gỗ dùng để trang trí, đồ vật trang trí lưu động bằng gỗ, chuông gió trang trí bằng gỗ, tấm rèm bằng hạt cườm gỗ để trang trí; đồ trang trí bằng chất dẻo, cụ thể là đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ) bằng chất dẻo dùng để trang trí, đồ vật trang trí lưu động bằng chất dẻo, chuông gió trang trí bằng chất dẻo, tấm rèm bằng hạt cườm chất dẻo để trang trí; gối đỡ cổ; gối ôm; gối dài; nệm ngồi; nệm ghế; nệm tựa lưng, không dùng cho mục đích y tế; đệm để ngủ; tấm trải để ngủ; quạt, không dùng điện, cho cá nhân; biển hiệu bằng nhựa; bóng bay dùng cho quảng cáo; đồ vật bơm hơi dùng cho quảng cáo; bảng hiển thị; tranh cổ động bằng chất dẻo; tấm nhận dạng, không bằng kim loại; nhãn mác bằng chất dẻo; cúp giải thưởng bằng chất dẻo; cúp giải thưởng bằng thạch cao; cúp giải thưởng bằng gỗ; cúp giải thưởng bằng sáp; cúp kỷ niệm bằng chất dẻo; cúp kỷ niệm bằng sáp; cúp kỷ niệm bằng gỗ; cúp kỷ niệm bằng thạch cao; bảng kỷ niệm bằng gỗ; bảng kỷ niệm bằng sáp; bảng kỷ niệm bằng thạch cao; bảng kỷ niệm bằng chất dẻo.

Nhóm 21: Cốc bằng giấy; cốc vại; cốc; đồ trang trí bằng thủy tinh; đồ trang trí bằng gốm; đồ trang trí bằng sứ; đồ trang trí bằng pha lê; bình cách nhiệt; cốc các nhiệt; cúp giải thưởng bằng gốm; cúp giải thưởng bằng thủy tinh; cúp giải thưởng bằng sứ; cúp giải thưởng bằng gốm đỏ (terra-cotta); cúp kỷ niệm bằng gốm; cúp kỷ niệm bằng thủy tinh; cúp kỷ niệm bằng sứ; cúp kỷ niệm bằng gốm đỏ (terra-cotta); bảng kỷ niệm bằng gốm; bảng kỷ niệm bằng thủy tinh; bảng kỷ niệm bằng sứ; bảng kỷ niệm bằng gốm đỏ (terra-cotta).

Nhóm 24: Chăn cho giường; chăn đắp chân; tấm trướng treo tường làm bằng vải; khăn lau bằng vải; khăn mặt bằng vải; khăn tay bỏ túi bằng vải; khăn tắm; khăn trải giữa bàn, không làm bằng giấy; biểu ngữ bằng chất dẻo; biểu ngữ bằng vải; cờ bằng vải; cờ của trọng tài bằng vải hoặc chất dẻo; cờ cho quảng cáo bằng vải hoặc chất dẻo; cờ bằng chất dẻo; cờ bằng lụa; biểu ngữ quảng cáo bằng vải; biển hiệu bằng vải; nhãn mác bằng vải.

Nhóm 25: Áo gi lê; thường phục; áo choàng ngoài; áo bành tô; áo khoác; chế phục; quần áo; áo thun ngắn tay; quần dài; áo mưa; giày; khăn quàng cổ; mũ lưỡi trai thể thao; mũ; tất; thắt lưng [trang phục]; băng buộc đầu [trang phục]; băng buộc đầu thấm mồ hôi [trang phục].

Nhóm 26: Vật trang trí nhỏ dùng cho điện thoại di động; chi tiết trang trí dùng cho điện thoại di động; ghim cài [phụ kiện trang phục]; dây viền trang trí dùng cho quần áo; băng đeo cổ tay [phụ kiện trang phục]; huy hiệu kiểu cách độc đáo để trang trí [khuy áo]; băng quấn quanh cánh tay là phụ kiện trang phục; số hiệu gắn trên trang phục của người thi đấu.

Nhóm 28: Vật dụng cổ vũ trong các trò chơi và thi đấu thể thao; con rối; búp bê; mô hình nhân vật đồ chơi; đồ chơi bơm hơi; sáo đồ chơi bằng nhựa; gậy xoay dùng trong thể thao; đồ chơi bằng nhung; đồ chơi; đồ chơi gậy phát sáng LED; búp bê bằng vải; dụng cụ thể thao.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo ngoài trời; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; xuất bản tài liệu quảng cáo; marketing qua internet; tư vấn liên quan đến chiến lược truyền thông quảng cáo; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua tài trợ cho các sự kiện thể thao; xúc tiến bán hàng hóa và dịch vụ thông qua tài trợ; marketing trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; khuyến mại sản phẩm cho người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp báo giá cho hàng hóa; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; quản lý kinh doanh cho người hoạt động thể thao; quan hệ công chúng; tư vấn về quan hệ công chúng; tìm kiếm nguồn tài trợ; quản lý kinh doanh cho nghệ sĩ biểu diễn; dịch vụ đại lý giải trí có bản chất là đại lý cung cấp dịch vụ quản lý kinh doanh và quan hệ công chúng cho nghệ sĩ biểu diễn, tạo ra và thực hiện các chiến dịch tiếp thị để quảng bá cho người hoạt động trong lĩnh vực giải trí và dự án giải trí; trung gian thương mại; trung gian kinh doanh giúp kết nối các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; đàm phán hợp đồng kinh doanh cho người khác; dịch vụ quan hệ truyền thông; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; sắp xếp và điều hành các sự kiện thương mại; bán lẻ: quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; bán buôn: quần áo, đồ đi chân và đồ đội đầu; bán lẻ phụ kiện thời trang; bán buôn phụ kiện thời trang; bán lẻ phụ kiện trang phục; bán buôn phụ kiện trang phục; bán lẻ vật tư giảng dạy, giáo dục; bán buôn vật tư giảng dạy, giáo dục; bán lẻ đồ chơi; bán buôn đô chơi; bán lẻ túi; bán buôn túi; bán lẻ phần mềm máy vi tính; bán buôn phần mềm máy vi tính; bán lẻ thiết bị ngoại vi máy vi tính; bán buôn thiết bị ngoại vi máy vi tính.

Nhóm 38: Cung cấp kết nối viễn thông đến mạng máy tính toàn cầu; dịch vụ bảng thông báo điện tử [dịch vụ viễn thông]; truyền thông tin và hình ảnh qua máy tính; truyền tải thông tin trong phòng nói chuyện; cung cấp phòng nói chuyện trên internet; cấp quyền truy cập vào cơ sở dữ liệu trên internet; truyền tải tập tin số; cung cấp diễn đàn trực tuyến; phát chương trình truyền hình qua trang web; phát chương trình truyền thanh qua trang web; truyền tải video theo yêu cầu; truyền tải podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về).

Nhóm 41: Xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến; chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử; cung cấp trực tuyến xuất bản phẩm điện tử, không tải xuống được; cung cấp trực tuyến tạp chí xuất bản định kỳ, không tải xuống được; cung cấp trực tuyến hình ảnh điện tử, không tải xuống được; lớp đào tạo kỹ năng; khóa đào tạo từ xa; giảng dạy; đào tạo tại thao trường [thao diễn]; đào tạo; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ đào tạo được cung cấp qua thiết bị mô phỏng; cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo trên không gian ảo; cung cấp phim ảnh không tải xuống được qua dịch vụ video theo yêu cầu; cung cấp trò chơi trực tuyến qua mạng máy tính; cung cấp trò chơi trực tuyến qua thư viện trò chơi; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp nội dung trực tuyến, không tải xuống được, có thể truy cập được qua mạng máy vi tính toàn cầu; cung cấp dịch vụ trò chơi trên không gian ảo; dịch vụ nhà thi đấu thể thao điện tử; tổ chức câu lạc bộ giải trí hoặc giáo dục cho người khác; cung cấp tiện nghi giải trí tiêu khiển; dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; tổ chức giải đấu trò chơi điện tử; tổ chức giải đấu thể thao điện tử; tổ chức cuộc thi nhằm mục đích giáo dục; tổ chức cuộc thi nhằm mục đích giải trí; tổ chức buổi thuyết giảng; sắp xếp và tổ chức hội nghị nhằm mục đích giáo dục; tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bàu]; tổ chức hoạt động văn hóa; tổ chức hoạt động thể thao; tổ chức hoạt động giải trí; tổ chức lễ trao giải thưởng giải trí hoặc thể thao; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; chỉnh sửa video cho các sự kiện; sản xuất podcast (tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về); sản xuất phim, không cho mục đích quảng cáo; sản xuất chương trình giải trí trên truyền hình; sản xuất buổi trình diễn; trình diễn bởi nghệ sĩ; cho thuê bối cảnh trang trí cho buổi biểu diễn; dịch vụ nhiếp ảnh; dịch vụ quay phim.

Nhóm 42: Thiết kế sân khấu; thiết kế bối cảnh buổi biểu diễn; thiết kế hình họa máy vi tính; thiết kế đồ họa máy vi tính; thiết kế phần mềm máy vi tính; cấp quyền sử dụng tạm thời cho phần mềm máy vi tính không tải xuống được [cung cấp dịch vụ phần mềm [SaaS]]; phát triển trò chơi máy vi tính và video; phát triển phần mềm trò chơi máy vi tính và video; thiết kế chương trình máy vi tính dùng cho xử lý dữ liệu; cung cấp có bản chất là lập trình hàng hóa ảo, không tải xuống được, dùng trong môi trường ảo; nghiên cứu phần mềm máy vi tính; cung cấp thông tin về thiết kế thời trang; thiết kế trang phục; thiết kế trang phục sân khấu.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

---

(210) **4-2024-36242**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18; 26.5.2
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh tím than.
(731) LÊ THỊ NHƯ TRANG (VN)
104 Nc1, TT Nhân Chính (Cp 84), phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

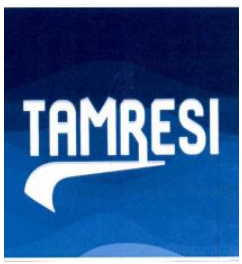
(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; vecni; chất kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 19: Bột bả; bột trét tường; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; xi măng; keo dán gạch (dạng vữa); chất trám sử dụng trong trang trí nhà để sửa chữa vết nứt, lỗ hổng và chỗ sai hỏng khác trên các bề mặt hoặc gỗ.

---

(210) **4-2024-36245**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÀNG TIÊU DÙNG QUỐC TẾ (VN)
Tầng 14, tòa nhà Hàn Việt, 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước ga.

---

(210) **4-2024-36247**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.4.7; 26.5.1
(591) Xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MECSU (VN)
39 Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, xuất nhập khẩu,thương mại điện tử, cửa hàng bán lẻ: thiết bị/linh kiện phụ tùng công nghiệp (bulong, tán, lông đền),vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; bán lẻ: đồ ngũ kim, máy bơm, máy nén, vòi và van khác, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động.

---

(210) **4-2024-36249**

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

ICE SILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỜI TRANG YODY (VN)
Đường An Thịnh, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo váy; ca vát; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-36250**

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.1.4; 3.1.16

(591) Xanh tím than, đỏ, vàng, trắng, xám.

(731) NHÂM THỊ HỒNG PHƯƠNG (VN)
Số 110, phố Vọng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống]; nước uống đóng chai; nước uống hương hoa quả; nước ép trái cây; nước tăng lực (không cồn và không dùng cho mục đích y tế); bia; nước giải khát các loại (không cồn).

---

(210) **4-2024-36251**

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.18; 26.11.12

(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ FIVE6 (VN)
Số 8, đường số 4, khu dân cư Kim Sơn, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí.

---

(210) **4-2024-36252**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, cam đậm, cam nhạt.
(731) PHẠM XUÂN TRƯỜNG (VN)
Giao Xá, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Tinh bột nghệ (thực phẩm); tinh bột nghệ (gia vị); tinh bột nghệ (không dùng cho mục đích y tế); bột sắn dây; thực phẩm giàu tinh bột (bột sắn dây).

---

(210) **4-2024-36253**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 5.13.1
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, vàng, cam.
(731) NGUYỄN NGỌC PHÚ (VN)
Thôn Xuân Tiến, xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 30: Bún tươi; bún khô; miến; bánh đa; mì; bột.

---

(210) **4-2024-36254**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1
(591) Hồng, xanh lá.
(731) HÀ ANH SƠN (VN)
Thôn 1, xã Xuân Phong, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu; trái cây được bảo quản đóng hộp; trái cây sấy; rau củ quả đã qua chế biến đóng gói.

---

(210) **4-2024-36255**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.5.1; 1.17.25
(591) Đen, bạc ánh vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI TRÍ FIVE6 (VN)
Số 8, đường số 4, khu dân cư Kim Sơn, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; tổ chức cuộc thi sắc đẹp; sắp xếp và điều hành các sự kiện giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí.

---

(210) **4-2024-36258**

(540)

HADUMEDROL

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VẬT TU Y TẾ HẢI DƯƠNG (VN)
Số 102, phố Chi Lăng, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch vệ sinh cá nhân có chứa thuốc dùng trong y tế.

---

(210) **4-2024-36264**

(540)

ELITELURE

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi nhựa câu cá (hình cá) mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(210) **4-2024-36265**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DECOY

(731) ĐINH ĐỨC NGUYÊN (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi nhựa câu cá (hình cá) mồi hình cá mềm, mồi bột câu cá, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

---

(210) **4-2024-36269**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.1; 21.3.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.3

(591) Đen, vàng, trắng, nâu.

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN NGỌC NHUẬN (VN)
B5/18/12 khu phố Bình Thuận 2, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ quán bida.

---

(210) **4-2024-36270**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

magic media

(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.4.18; 26.11.8

(591) Xanh dương, xám.

(731) NGUYỄN BÁ VŨ HOÀNG (VN)
Thôn Tằng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; phát triển các ý tưởng quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông; phát triển các ý tưởng quảng cáo.

---

(210) **4-2024-36271**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.5.7; 24.15.1; 24.15.7; 24.17.20
(591) Xanh dương, xám.
(731) NGUYỄN BÁ VŨ HOÀNG (VN)
Thôn Tằng My, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn công nghệ cho việc chuyển đổi số; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS]; nền tảng như là dịch vụ [PaaS].

---

(210) **4-2024-36272**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.1; 3.5.24; 19.1.11; 19.11.1
(591) Trắng, hồng tím, nâu.
(731) GOODAI GLOBAL INC. (KR)
502ho, 5F, 5, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm tẩy tế bào chết; chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; mỹ phẩm trang điểm; kem mỹ phẩm, nước thơm và gel dưỡng ẩm; sữa tắm; kem dưỡng cơ thể; kem che khuyết điểm; chế phẩm chống nắng; huyết thanh/serum (mỹ phẩm); kem làm sạch da; nước hoa hồng/nước cân bằng da; kem dưỡng mắt; tinh dầu tự nhiên; xà phòng dùng cho cá nhân; nước thơm cô-lô-nhơ; sữa rửa mặt; nước hoa; dầu gội đầu; mặt nạ dạng gói dùng cho mục đích mỹ phẩm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-36273**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NITERRA CO., LTD. (JP)
1-1-1, Higashisakura, Higashi-ku, Nagoya-shi, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Đai truyền động và xích truyền động cho xe mô tô; xe cộ hai bánh có động cơ, xe đạp và xe ô tô và bộ phận và phụ kiện của chúng; bộ phận máy móc của phương tiện giao thông đường bộ; đai dùng cho cơ cấu truyền động của phương tiện giao thông đường bộ; cơ cấu truyền động cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2024-36278**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.15; 26.3.2; 26.3.4; 26.15.15
(731) LÊ MINH ĐỨC (VN)
30 ngõ 629 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi; cái vợt; thiết bị tập thể dụng; lưới cho thể thao; dụng cụ thể dục thể thao.

---

(210) **4-2024-36281**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15
(591) Vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC LIỆU FUJIKO VIỆT NAM (VN)
Số 7, đường Đại Tráng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng cho người, thực phẩm, thực phẩm bổ sung hỗ trợ sức khỏe có chứa tinh chất curcuminoid chiết xuất từ củ nghệ vàng Việt Nam (tất cả các sản phẩm trên là thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-36283**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.24; 2.1.12; 3.9.1; 21.3.15; 25.1.9; 26.1.1
(591) Đen, trắng, tím, hồng, vàng, xanh lam, vàng, xanh lá cây, cam.
(731) LỮ MINH NHỰT (VN)
Ấp Tích Đức, xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

(511) Nhóm 31: Cám cá (mồi bột); hạt xả cho cá (dạng bột nén); thức ăn cho vật nuôi trong nhà như: chim, chó, mèo.

Nhóm 35: Mua bán; quảng cáo, xuất nhập khẩu các sản phẩm đồ câu cá như: cần câu, máy câu cá, cuộn quay, lưỡi (móc) câu, dây cước câu, dây dù PE câu cá, kìm (kềm) kẹp cá, kìm (kềm) gỡ cá, ô (dù) câu, quần áo câu, mồi giả câu cá, mồi hình cá mềm, kéo cắt dây câu, ghế ngồi câu, gậy (chống) cần câu, vợt vớt cá, thùng đựng cá, mũ câu, kính câu, ba lô đựng phụ kiện câu, bao đựng cần câu, đèn soi cá (dùng đi câu đêm) và các loại phụ kiện câu cá khác.

(210) **4-2024-36284**

(540)

ĐÔNG NGHĨA

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÔNG NGHĨA (VN)
Thửa đất số 205, Yên Lộ, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ pháp lý liên quan đến đàm phán hợp đồng cho người khác; dịch vụ tư vấn pháp lý.

---

(210) **4-2024-36289**

(540)

LONG BÌNH MAXIMILIAN
CỬA NHÔM CAO CẤP

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, xanh lam.
(731) NGUYỄN DANH BÌNH (VN)
Thôn Thống Nhất, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Khung cửa sổ bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; khuôn cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; vách ngăn bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-36292**

(540)

TÂN HƯNG HÀ
Barcode - Printing - POS - Automation

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TÂN HƯNG HÀ (VN)
Số 20 đường Đê Quai, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe tự hành (AGV).

---

(210) **4-2024-36293**

(540)

TÂN HƯNG HÀ
Barcode - Printing - POS - Automation

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TỔNG HỢP TÂN HƯNG HÀ (VN)
Số 20 đường Đê Quai, phường Tứ Liên, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy; nhãn mác bằng bìa cứng; tem niêm phong.

---

(210) **4-2024-36294**

(540)

POWER QC

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ MITSULI (VN)
Số 6, tổ 36A, phường Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; cầu dao điện; phích cắm điện; bộ ngắt mạch điện; bảng điều khiển phân phối [điện]; thiết bị điều khiển phân phối [điện]; ổ cắm điện.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; quạt gió [điều hòa không khí]; thiết bị sưởi ẩm; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn đường; đèn pin đội đầu; đèn pha đeo trên trán, mang đi được.

---

(210) **4-2024-36302**

(540)

Gemma
Guasha Vietnam

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, vàng, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH HIẾU TRANG (VN)
Số 194 đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; tinh dầu tràm; tinh dầu bưởi; tinh dầu chanh; tinh dầu sả; tinh dầu quế.

Nhóm 14: Đồ trang sức; đồ kim hoàn; đồ trang sức bằng kim loại quý; đá quý phong thủy; đá quý; đồ trang sức mỹ nghệ.

---

(210) **4-2024-36303**

(540)

LH PHARMA
CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.7; 26.11.12
(591) Vàng, xanh lá cây, trắng, xanh lá mạ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LIFE HEALTH VIỆT NAM (VN)
Số 47 ngõ 2 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; dược phẩm.

---

(210) **4-2024-36305**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 7.5.8; 25.1.25
(591) Đỏ đậm.
(731) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP LUẬT TOÀN CẦU JUSTEPS (VN)
Số nhà C8 khu Đấu giá Ngô Thì Nhậm, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

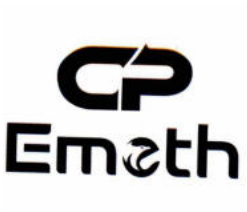
(511) Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; quảng cáo; đàm phán và ký kết giao dịch thương mại cho bên thứ ba; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng trong việc lựa chọn sản phẩm và dịch vụ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn pháp luật; tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ; dịch vụ mạng xã hội trực tuyến; đại diện ngoài tố tụng cho khách hàng.

---

(210) **4-2024-36306**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24; 25.3.3; 26.1.1
(731) TRƯƠNG ĐỨC CƯỜNG (VN)
Xóm Nam Xuân, xã Diễn Xuân, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED].

---

(210) **4-2024-36307**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.1.21; 18.3.23
(591) Xanh da trời, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Tầng 2, tòa nhà Savina, số 44 Tràng Tiền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài chính, tiền tệ và ngân hàng; dịch vụ bảo hiểm; bất động sản.

---

(210) **4-2024-36315**

(540)



(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 25.12.1; 26.1.1; 26.1.5

(731) DATAEXPERT TECHNOLOGY LIMITED (CN)
Unit 803 & 805, 8/F., Tower 1, Ever Gain Plaza No.88 Container Port Road, Kwai Chung, Hong Kong

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bộ khử từ đĩa cứng; máy sao chép ổ đĩa cứng; thiết bị ngoại vi của máy vi tính; thiết bị khử từ cho băng từ; thiết bị xử lý dữ liệu; phần mềm máy vi tính.

Nhóm 16: Máy hủy đĩa CD sử dụng cho gia đình hoặc văn phòng; máy hủy giấy sử dụng cho văn phòng; dụng cụ đục lỗ (đồ dùng văn phòng); thiết bị sao chép.

---

(210) **4-2024-36317**

(540)



(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.5.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi bọc thực phẩm bằng chất dẻo; màng bọc thực phẩm.

---

(210) **4-2024-36318**

(540)

CLASI

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH GIẤY MYLAN (VN)
Số 19B/5 phố Nguyễn Văn Cừ, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn Nhiệt tâm và Cộng sự (NT & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi bọc thực phẩm bằng chất dẻo; màng bọc thực phẩm.

---

(210) **4-2024-36325**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lam, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MTV XUẤT NHẬP KHẨU PHƯƠNG LOAN (VN)
Số nhà 038, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Nước quả nấu đông; mứt ướt; mứt quả ướt; sữa; pho mát; bơ; sữa chua và các sản phẩm sữa; dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh mì; bánh ngọt và bánh kẹo; dấm; nước xốt và các loại gia vị.

---

(210) **4-2024-36326**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(731) NGUYỄN QUANG LONG (VN)
Thôn Dũng Tiến, xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm làm thẳng tóc; thuốc nhuộm tóc; chế phẩm uốn tóc.

---

(210) **4-2024-36327**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH HỒNG PHÚC ĐƯỜNG (VN)
Số 7, ngách 49/145, ngõ 147 Quan Nhân, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; trà ướp lạnh; bánh kẹo; trà.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua - bán): trà thảo mộc, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, trà ướp lạnh, bánh kẹo; trà.

---

(210) **4-2024-36328**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3; 26.1.1; 26.1.18
(731) TRỊNH BÁ ĐỨC (VN)
Thôn Tròn, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước thơm dùng trong gia đình; tinh dầu dùng trong gia đình; hương liệu [tinh dầu] dùng trong gia đình.

---

(210) **4-2024-36330**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LUOHE OUMAI FOOD CO., LTD. (CN)
West side of Yangshan Road, Dongcheng Industrial Cluster Zone, Zhaoling District, Luohe City, Henan Province, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; đồ ăn nhanh trên cơ sở rau và trái cây; quả hạch đã chế biến; đồ ăn tiện lợi đông lạnh nhanh (đã chế biến, làm từ thịt, cá, rau và trái cây); sản phẩm đậu phụ.

---

(210) **4-2024-36331**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CHONGQING UNKNOWN CULTURAL COMMUNICATION GROUP CO., LTD. (CN)
Shop No. 4, 4th Floor, Building 12, No. 108, Jinyu Avenue, Export Processing Zone, Liangjiang New Area, Chongqing, China
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo phông ngắn tay; quần áo đan; áo choàng; áo nịt len thể thao; đồ đi ở chân; giày cao cổ; khăn quàng cổ; trang phục dệt kim; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

(210) **4-2024-36333**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.15.15
(591) Xanh cô ban, vàng, đỏ, xanh da trời.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NHẬT DUNG (VN)
Khu phố Phù Khê Thượng, phường Phù Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua-bán): chụp đèn, thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [LED], bộ dây đèn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội, chuỗi bóng đèn tròn nhỏ dùng để trang trí trong lễ hội, bóng đèn thông minh, bóng đèn đi-ôt phát quang [LED]; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-36334**

(540)

Huxley

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NORD MASON CO., LTD. (KR)
119, Tojeong-ro, Mapo-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; kem mỹ phẩm và nước thơm mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch da; khăn giấy được tẩm mỹ phẩm; tinh dầu nước hoa để sản xuất các chế phẩm mỹ phẩm; kem chống nắng (mỹ phẩm); nước thơm dưỡng thể; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc tóc; nước hoa.

---

(210) **4-2024-36336**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.1.1
(591) Xanh dương, đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH ZAVINA (VN)
F2/2J, Quách Điêu, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 20: Đệm; nệm; đệm rơm; đệm lót khí, không dùng cho mục đích y tế; đệm hơi, không dùng cho mục đích y tế; tấm đệm để ngủ.

---

(210) **4-2024-36338**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5
(591) Xanh lá cây, xanh dương.
(731) HỘ KINH DOANH NHÀ THUỐC TRUNG HIẾU (VN)
Tổ 1, phường Thanh Tuyền, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 05: Thuốc; dược mỹ phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 10: Thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-36347**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 1.7.6; 3.6.6; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.2
(591) Xanh lá cây, vàng, da cam, trắng.
(731) ĐẶNG THỊ THANH VÂN (VN)
22 Chu Văn An, phường Lê Lợi, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; huấn luyện viên thể dục; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe (huấn luyện thể hình và sức khỏe); dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ huấn luyện viên cá nhân (huấn luyện thể dục, thể hình); cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-36348**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) SHENZHEN CITY TIELANGXIAN ELECTRONIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
1st floor, Building A, Licheng technology industrial park, Xinhe Street, Gonghe Community, Shajing Street, Bao'an district, Shenzhen City 518100, China
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Màn hình điện tử hiển thị chữ số; điện thoại thông minh; màng mỏng (phim dán) bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; bao đựng (ốp) điện thoại thông minh; màn hình vi-đê-ô; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-36349**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BELL ĐỨC LIBY

(731) CÔNG TY TNHH BELL ĐỨC (VN)
Lk279 đất dịch vụ Đào đất - Hàng bè, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch, chế phẩm để ngâm giặt (xà phòng); chế phẩm làm thơm không khí; các chế phẩm dùng để tẩy rửa, làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-36350**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DONGTAM
SINCE 2013

(531) 3.7.3; 3.7.24; 26.1.1

(591) Đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & THƯƠNG MẠI GIỐNG GIA CẦM ĐỒNG TÂM (VN)
Thôn Thanh Vân, xã Tân Dân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây giống; con giống; rau, củ, quả tươi.

---

(210) **4-2024-36351**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Nha Khoa Quốc Tế OsWin - Tây Hồ

(731) NGUYỄN HỮU CHIẾN (VN)
485 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(210) **4-2024-36352**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

OsWin

(731) NGUYỄN HỮU CHIẾN (VN)
485 Âu Cơ, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ khám chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(210) **4-2024-36353**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương, đỏ.
(731) NGUYỄN XUÂN TÙNG (VN)
Số 19 ngõ 29 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, dầu gội đầu, dầu gội khô, dầu xả tóc, nước xức tóc, tinh dầu, chế phẩm tạo nếp tóc, keo xịt tóc, dược phẩm kích thích mọc tóc.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ dạy nghề làm tóc và chăm sóc tóc; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ nhuộm tóc; cho thuê dụng cụ tạo kiểu tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-36354**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN XUÂN TÙNG (VN)
Số 19 ngõ 29 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ kinh doanh (mua bán) các sản phẩm: sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm, thuốc nhuộm tóc, chế phẩm uốn tóc, chế phẩm làm thẳng tóc, dầu gội đầu, dầu gội khô, dầu xả tóc, nước xức tóc, tinh dầu, chế phẩm tạo nếp tóc, keo xịt tóc, dược phẩm kích thích mọc tóc.

Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ dạy nghề làm tóc và chăm sóc tóc; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; tổ chức sự kiện nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí; câu lạc bộ nhằm mục đích giáo dục hoặc giải trí.

Nhóm 44: Dịch vụ làm tóc; dịch vụ tiệm cắt tóc; dịch vụ cấy tóc; dịch vụ nhuộm tóc; cho thuê dụng cụ tạo kiểu tóc; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho người.

---

(210) **4-2024-36355**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PHARMAMOMZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PHÚ SĨ (VN)
Số 8 phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36356**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLROLUX

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36357**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLDOUL

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36358**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLJUNE

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36359**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLAUGUT

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36360**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLTEMBE

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36361**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLTOBER

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36362**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VEGATRIVIT-B 5000

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36363**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BILSOLIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DƯỢC PHẨM TRƯỜNG AN (VN)
Số nhà 30, ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36364**

(540)

YOUDO

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng để làm sạch kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; giá đỡ bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa.

---

(210) **4-2024-36368**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.5; 5.9.15; 5.9.21; 26.1.2

(591) Xanh cốm, xanh lá cây, đỏ, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN THỦY SẢN VIOT MINH TRANG (VN)
Số 27, tổ 23, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Dầu hạt ớt; thịt lợn; gia cầm, không còn sống; ớt được bảo quản.

Nhóm 31: Quả ớt tươi; cà chua tươi; trái cây, rau, quả hạch và các loại hạt tươi và chưa qua chế biến; rau củ tươi; rau tươi, hoa quả tươi và hạt giống dùng trong nông nghiệp; trái cây tươi; trái cây tươi và chưa qua chế biến; động vật có vú còn sống; gia cầm để chăn nuôi; ngũ cốc chưa qua chế biến; cây hồ tiêu; cây ớt; hạt giống thực vật; cây giống.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: hàng lương thực, thực phẩm, đồ uống, rau, hoa quả, cây con giống.

---

(210) **4-2024-36369**

(540)

Pacific island

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI NAM NGHI (VN)
322/2 Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; xì gà; vật dụng cho người hút thuốc; hộp đựng thuốc lá điếu; hương liệu, trừ tinh dầu, dùng cho thuốc lá.

---

(210) **4-2024-36370**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ CHẾ TẠO MÁY BIẾN ÁP HÀ NỘI (VN)
Số 89A, ngõ 508 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy biến áp.

Nhóm 35: Mua bán vật tư thiết bị ngành điện cụ thể là: máy biến áp, dây điện, cáp điện.

---

(210) **4-2024-36371**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.4.6; 26.4.7; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn lắp đặt hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính, xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tin học; cho thuê thiết bị tin học; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm các thiết bị và hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2024-36372**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính; tư vấn lắp đặt hệ thống máy vi tính; quản trị hệ thống máy vi tính, xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tin học; cho thuê thiết bị tin học; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm các thiết bị và hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2024-36373**

(540)



(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính.

Nhóm 42: Lập trình máy vi tính, tư vấn lắp đặt hệ thống máy vi tính, quản trị hệ thống máy vi tính, xử lý dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tin học; cho thuê thiết bị tin học; cài đặt, bảo trì và sửa chữa phần mềm các thiết bị và hệ thống máy tính.

---

(210) **4-2024-36374**

(540)



(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 06: Khuôn mẫu (bằng kim loại); thùng chứa bằng kim loại; tấm nâng hàng bằng kim loại; nắp chai lọ bằng kim loại; nút bịt chai lọ bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc]; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; lá và tấm kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy ép nhựa; máy thổi nhựa; máy in; máy tiện; máy phay; máy khoan; máy làm khuôn; dụng cụ [bộ phận của máy]; trục cho máy; máy xay sinh tố; máy ép trái cây.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; công cụ cắt [công cụ cầm tay]; cán dao.

Nhóm 09: Phích cắm điện; vỏ công tắc điện; vỏ ti vi; vỏ màn hình máy vi tính; vỏ điện thoại; máy fax; máy in dùng cho máy vi tính; máy điện đàm (máy bộ đàm); dây điện; dây cáp điện;

bàn phím máy vi tính; chuột dùng cho máy vi tính; ổ cứng di động (USB); máy thu hình (webcam); máy tính xách tay (laptop); mũ (nón) bảo hiểm; chóp nón giao thông; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học.

Nhóm 11: Vỏ nồi cơm điện; vỏ tủ lạnh; quạt điện; cánh quạt; nắp bồn cầu bằng nhựa; chân quạt máy bằng nhựa; bồn tắm bằng nhựa; ấm điện; ca điện; đèn bàn; đèn sạc; bình thủy điện; máy sấy tóc; lò sưởi; máy nóng lạnh; máy lạnh; tủ đông; tủ làm lạnh; tủ nóng lạnh; máy pha cà phê.

Nhóm 12: Vỏ ca nô; bảng nhựa dùng trong lắp ráp ô tô (phụ kiện ô tô); vè xe (yếm xe) gắn máy; ca nô; du thuyền; tàu thủy. (văn phòng).

Nhóm 16: Văn phòng phẩm cụ thể gồm: bìa hồ sơ; kẹp đựng hồ sơ; hộp bút; bút bi; thước kẻ (văn phòng).

Nhóm 19: Nhà lắp ráp bằng nhựa; nhà chống lũ bằng nhựa.

Nhóm 28: Ván lướt sóng; chân vịt dùng để bơi; cần câu cá; mồi nhựa bằng nhựa mềm (mồi câu giả); đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Mua bán nguyên vật liệu, vật tư ngành nhựa, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất ngành nhựa; tư vấn quản lý doanh nghiệp.

Nhóm 36: Đầu tư quỹ; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; cho thuê bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; bảo dưỡng đồ đạc.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; cho thuê xe cộ; cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2024-36375**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Hạt nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa nhân tạo dạng thô; nhựa tổng hợp dạng thô.

Nhóm 06: Khuôn mẫu (bằng kim loại); thùng chứa bằng kim loại; tấm nâng hàng bằng kim loại; nắp chai lọ bằng kim loại; nút bịt chai lọ bằng kim loại; vòi phun bằng kim loại; khuôn kim loại [dùng cho xưởng đúc]; đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn; lá và tấm kim loại; đinh vít bằng kim loại.

Nhóm 07: Máy ép nhựa; máy thổi nhựa; máy in; máy tiện; máy phay; máy khoan; máy làm khuôn; dụng cụ [bộ phận của máy]; trục cho máy; máy xay sinh tố; máy ép trái cây.

Nhóm 08: Bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; công cụ cắt [công cụ cầm tay]; cán dao.

Nhóm 09: Phích cắm điện; vỏ công tắc điện; vỏ ti vi; vỏ màn hình máy vi tính; vỏ điện thoại; máy fax; máy in dùng cho máy vi tính; máy điện đàm (máy bộ đàm); dây điện; dây cáp điện; bàn phím máy vi tính; chuột dùng cho máy vi tính; ổ cứng di động (USB); máy thu hình (webcam); máy tính xách tay (laptop); mũ (nón) bảo hiểm; chóp nón giao thông; tín hiệu giao thông loại phản quang hoặc cơ học.

Nhóm 10: Bình sữa trẻ em bằng nhựa; núm vú giả của bình sữa; các dụng cụ y tế bằng nhựa cụ thể là: khay (vỉ); ống nghiệm; ống đong; cốc đong; ống tiêm; que thử nghiệm; kẹp gắp; chai (lọ) xét nghiệm; bình đựng thuốc và dung dịch; bình súc rửa; que lấy mẫu thử nghiệm; hộp phân liều thuốc uống.

Nhóm 11: Vỏ nồi cơm điện; vỏ tủ lạnh; quạt điện; cánh quạt; nắp bồn cầu bằng nhựa; chân quạt máy bằng nhựa; bồn tắm bằng nhựa; ấm điện; ca điện; đèn bàn; đèn sạc; bình thủy điện; máy sấy tóc; lò sưởi; máy nóng lạnh; máy lạnh; tủ đông; tủ làm lạnh; tủ nóng lạnh; máy pha cà phê.

Nhóm 16: Văn phòng phẩm cụ thể gồm: bìa hồ sơ; kẹp đựng hồ sơ; hộp bút; bút bi; thước kẻ (văn phòng).

Nhóm 19: Nhà lắp ráp bằng nhựa; nhà chống lũ bằng nhựa.

Nhóm 28: Ván lướt sóng; chân vịt dùng để bơi; cần câu cá; mồi nhựa bằng nhựa mềm (mồi câu giả); đồ chơi trẻ em.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; cung cấp thông tin liên quan đến việc sửa chữa; phục hồi lại máy móc động cơ bị hư hỏng một phần hoặc hoàn toàn; bảo dưỡng đồ đạc.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp chỗ ở tạm thời; khách sạn; nhà nghỉ; khu du lịch sinh thái nhằm mục đích nghỉ dưỡng (resort).

---

(210) **4-2024-36376**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.9; 26.13.1
(731) RESURGENCE HILLS ENTERPRISE (MY)
102A-3B, Jalan Pju 1/3B, Sunwaymas Commercial Center, 47301 Petaling Java Selangor, Malaysia
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 34: Chất lỏng thuốc lá điện tử (chất lỏng điện tử); hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc lại; đót hút thuốc lá điện tử; hộp đựng có chứa hương liệu hóa học dưới dạng dung dịch lỏng dùng cho thuốc lá điện tử; hộp đựng thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử; chất thay thế thuốc lá,

không dùng cho mục đích y tế; bình sinh hơi cho người hút thuốc; thiết bị hóa hơi thuốc lá; bông chuyên dụng cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điện tử dạng thiết bị hóa hơi dung dịch các hóa chất tạo mùi thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể đổ đầy; thiết bị tán khói cho thuốc lá điện tử; hộp cho thuốc lá điện tử; hộp đựng dùng cho thuốc lá điện tử; hương liệu hóa học ở dạng lỏng dùng để đổ đầy hộp thuốc lá điện tử; chế phẩm làm sạch dùng cho thuốc lá điện tử; bàn chải làm sạch chuyên dùng cho thuốc lá điện tử; que làm sạch chuyên dùng cho thuốc lá điện tử; gạc làm sạch chuyên dùng cho thuốc lá điện tử; tăm bông chuyên dùng cho thuốc lá điện tử; bấc bông đặc biệt sử dụng trong thuốc lá điện tử; vỏ trang trí cho thuốc lá điện tử; bật lửa dùng cho thuốc lá điện tử; tẩu hút của thuốc lá điện tử; xì gà điện tử; dụng cụ hút thuốc điện tử; thiết bị hút thuốc lá điện tử; hương liệu, trừ tinh dầu dùng cho thuốc lá điện tử; dụng cụ của người hút thuốc lá điện tử; bộ dụng cụ cho thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá; đầu lọc cho thuốc lá điếu; đót hút thuốc lá điếu; giấy cuốn thuốc lá; hộp đựng thuốc lá điếu; bật lửa dùng cho người hút thuốc; thiết bị hóa hơi ngậm trong miệng dùng cho mục đích hút thuốc có chứa glycerin thực vật, dùng một lần; thiết bị hóa hơi ngậm trong miệng dùng cho mục đích hút thuốc; thiết bị hóa hơi ngậm trong miệng dùng cho mục đích hút thuốc có chứa glycerin thực vật.

---

(210) **4-2024-36377**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 5.3.20; 5.13.1; 26.1.1

(731) TRẦN THỊ HUONG QUỲNH (VN)
Tổ 04, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Máy sấy tóc; bếp từ; nồi lẩu điện; chảo điện; hệ thống và thiết bị nấu nướng; nồi đa năng, dùng điện.

---

(210) **4-2024-36378**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MALL ĐÔNG

(731) NGUYỄN VIẾT ĐÔNG (VN)
Xóm 4, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ trên sàn thương mại điện tử, dịch vụ mua bán, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm cụ thể sau: khóa số bằng kim loại, máy may gia đình, máy khâu gia đình, máy khâu mini cầm tay, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy đánh trứng, máy ép hoa quả, máy xay thịt mini cầm tay chạy điện, máy xay gia vị, máy hút chân không dùng trong đóng gói, máy rót rượu tự động, máy hút bụi cầm tay, máy vắt cam, bàn là quần áo, máy cạo râu, tông đơ cắt tóc, dụng cụ cắt lát, dụng cụ cắt rau củ quả, dụng cụ thái sợi rau củ vận hành bằng tay, bàn ủi hơi nước cầm tay, dụng cụ uốn lông mi dùng điện, dao, bơm khí, thao tác bằng tay, dụng cụ duỗi tóc, dụng cụ uốn tóc bằng tay, cân điện tử, cân tiểu ly, giá đỡ điện thoại, khóa điện tử, máy tăm nước dùng trong nha khoa (thiết bị y tế), dụng cụ lấy cao răng, gối massage, máy massage cầm tay, máy massage giảm mỡ

bụng, đệm khí, đệm hơi dùng cho mục đích y tế, vòi hoa sen, nồi nấu lẩu điện, đèn pin, nồi cơm diện, hộp cơm giữ nhiệt dùng điện, điều hòa mini, máy sấy bát đĩa, đèn pin đội đầu, đèn năng lượng mặt trời, ấm đun nước siêu tốc dùng điện, máy sấy tóc, túi hút chân không bằng chất dẻo dùng để đựng thực phẩm, đèn bắt muỗi, máy tăm nước (thiết bị vệ sinh răng), dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, dụng cụ lau nhà bằng tay, cây lau nhà, chậu lau nhà, thiết bị diệt trừ côn trùng, máy xay tỏi ớt vận hành bằng tay, bình pha trà giữ nhiệt, hộp đựng xà phòng, hộp đựng nước rửa tay, cốc, bát, dụng cụ trang điểm, bút tỉa lông mày dùng điện, ấm pha trà không dùng điện, lược chải tóc dùng điện, đồ chứa dựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, hộp đựng gia vị trong nhà bếp, hộp đựng dụng cụ trong nhà bếp, vật dụng uốn tóc dùng điện hoặc không dùng điện, vòng lắc eo, bàn xoay eo để tập thể dục, quạt cầm tay, quạt kẹp bàn, quạt hơi nước mini, quạt sưởi ấm mini, quạt sưởi, cây thông noel, phụ kiện trang trí cây thông noel.

---

(210) **4-2024-36379**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

CẬU BÉ

(731) NGUYỄN VIẾT ĐÔNG (VN)
Xóm 4, xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ trên sàn thương mại điện tử, dịch vụ mua bán, dịch vụ giới thiệu sản phẩm, dịch vụ xuất nhập khẩu các sản phẩm cụ thể sau: khóa số bằng kim loại, máy may gia đình, máy khâu gia đình, máy khâu mini cầm tay, máy hút bụi, máy xay sinh tố, máy đánh trứng, máy ép hoa quả, máy xay thịt mini cầm tay chạy điện, máy xay gia vị, máy hút chân không dùng trong đóng gói, máy rót rượu tự động, máy hút bụi cầm tay, máy vắt cam, bàn là quần áo, máy cạo râu, tông đơ cắt tóc, dụng cụ cắt lát, dụng cụ cắt rau củ quả, dụng cụ thái sợi rau củ vận hành bằng tay, bàn ủi hơi nước cầm tay, dụng cụ uốn lông mi dùng điện, dao, bơm khí, thao tác bằng tay, dụng cụ duỗi tóc, dụng cụ uốn tóc bằng tay, cân điện tử, cân tiểu ly, giá đỡ điện thoại, khóa điện tử, máy tăm nước dùng trong nha khoa (thiết bị y tế), dụng cụ lấy cao răng, gối massage, máy massage cầm tay, máy massage giảm mỡ bụng, đệm khí, đệm hơi dùng cho mục đích y tế, vòi hoa sen, nồi nấu lẩu điện, đèn pin, nồi cơm diện, hộp cơm giữ nhiệt dùng điện, điều hòa mini, máy sấy bát đĩa, đèn pin đội đầu, đèn năng lượng mặt trời, ấm đun nước siêu tốc dùng điện, máy sấy tóc, túi hút chân không bằng chất dẻo dùng để đựng thực phẩm, đèn bắt muỗi, máy tăm nước (thiết bị vệ sinh răng), dụng cụ lau chùi vận hành bằng tay, dụng cụ lau nhà bằng tay, cây lau nhà, chậu lau nhà, thiết bị diệt trừ côn trùng, máy xay tỏi ớt vận hành bằng tay, bình pha trà giữ nhiệt, hộp đựng xà phòng, hộp đựng nước rửa tay, cốc, bát, dụng cụ trang điểm, bút tỉa lông mày dùng điện, ấm pha trà không dùng điện, lược chải tóc dùng điện, đồ chứa dựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, hộp đựng gia vị trong nhà bếp, hộp đựng dụng cụ trong nhà bếp, vật dụng uốn tóc dùng điện hoặc không dùng điện, vòng lắc eo, bàn xoay eo để tập thể dục, quạt cầm tay, quạt kẹp bàn, quạt hơi nước mini, quạt sưởi ấm mini, quạt sưởi, cây thông noel, phụ kiện trang trí cây thông noel.

---

(210) **4-2024-36380**

(540)

FLYVENT

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) F&F CO., LTD. (KR)
541 Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; áo sơ mi; áo len dài tay; váy; quần dài; quần bò xanh; áo khoác ngoài; áo choàng ngoài; áo khoác [trang phục]; bộ quần áo; đồ lót; quần ống bó [quần dài]; quần áo trẻ em; quần áo trẻ sơ sinh; áo nịt len thể thao; áo thể thao; quần thể thao; trang phục dùng ở bãi biển; quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước; áo mưa; quần áo bơi; giày; đồ đi ở chân; giày thể thao; giày tập luyện; giày dùng ở bãi biển; bao tay [trang phục]; khăn quàng cổ; bít tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; dây đeo quần; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-36384**

(540)

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18

(731) SHENZHEN VITAL NEW MATERIAL COMPANY LIMITED (CN)
Vital Ind.Park, No.18 Shuitian 1st Rd., Tongle Comm., Baolong Subdistrict, Longgang Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Thiếc điclorua; nhựa tổng hợp, dạng thô; chất trợ dung để hàn đồng; chất trợ dung để hàn; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất để hàn.

Nhóm 03: Bột nhão dùng cho da liếc dao cạo; chế phẩm làm sạch; kem đánh bóng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-36385**

(540)

VITALMIT

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN VITAL NEW MATERIAL COMPANY LIMITED (CN)
Vital Ind.Park, No.18 Shuitian 1st Rd., Tongle Comm., Baolong Subdistrict, Longgang Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Thiếc điclorua; nhựa tổng hợp, dạng thô; chất trợ dung để hàn đồng; chất trợ dung để hàn; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất để hàn.

Nhóm 03: Bột nhão dùng cho da liếc dao cạo; chế phẩm làm sạch; kem đánh bóng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-36386**

(540)

VITALTIN

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN VITAL NEW MATERIAL COMPANY LIMITED (CN)
Vital Ind.Park, No.18 Shuitian 1st Rd., Tongle Comm., Baolong Subdistrict, Longgang Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Thiếc điclorua; nhựa tổng hợp, dạng thô; chất trợ dung để hàn đồng; chất trợ dung để hàn; hóa chất để ngăn ngừa vết bẩn trên vải; hóa chất để hàn.

Nhóm 03: Bột nhão dùng cho da liếc dao cạo; chế phẩm làm sạch; kem đánh bóng; chế phẩm tẩy sạch gỉ sắt, gỉ kim loại; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-36387**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 4.3.3

(591) Đen, bạc, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN JMI GROUP (VN)
Thôn 3, xã Vạn Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: dầu gội, dầu xả, tinh dầu dưỡng tóc.

---

(210) **4-2024-36388**

(540)

QUIKON

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRADE CORPORATION INTERNATIONAL, S.A. UNIPERSONAL (ES)
Parque Empresarial Cristalia - Edificio ONIC 5, 6a pita. Vía de los Poblados, 3, Madrid, Spain

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; phân bón dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; phân bón hữu cơ dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chất điều hòa đất; tá dược để sử dụng với hóa chất nông nghiệp; chất làm thấm ướt để sử dụng với hóa chất nông nghiệp; chất kích thích sinh học dùng trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp; chất dinh dưỡng cho sinh trưởng cây trồng; chất điều hòa sinh trưởng cây trồng dùng cho nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-36389**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 26.1.1; 26.1.18; 26.3.23; 26.13.1
(591) Cam, xanh da trời nhạt, xanh da trời đậm, trắng.
(731) NGUYỄN KIỀU LINH (VN)
Đội 3 Tảo Khê, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-36390**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.20; 5.7.22; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC HƯNG HÀ NỘI (VN)
Đội 10, xóm Đoàn Kết, xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bim bim; trà sữa trân châu (không trên cơ sở sữa, trà là chủ yếu); hạt trân châu (làm từ bột, dùng trong món trà sữa); bánh kẹo; bánh snack.

---

(210) **4-2024-36391**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT, DỊCH VỤ & THƯƠNG MẠI SOLZENA (VN)
104 Mai Thị Lựu, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; dầu xả tóc; sản phẩm chăm sóc tóc (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-36392**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÊ GIANG (VN)
Số 4B/1/83 miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-36393**

(540)



(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.23; 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12

(591) Vàng, đỏ, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI KIM PHÚ (VN)
Số nhà 67, dãy 2, đường Quang Trung, tổ dân phố 2, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh; bánh snack (bim bim); kẹo; mỳ sợi; miến; mỳ ăn liền.

---

(210) **4-2024-36394**

(540)



(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN COMBYY VIỆT NAM (VN)
Đội 1, thôn Vĩnh Lộc, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bỉm (tã lót); bỉm trẻ em (tã lót trẻ em).

---

(210) **4-2024-36396**

(540)



(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21

(591) Vàng cam, hồng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MESACO (VN)
46/9 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn: chế phẩm dược phẩm, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, dụng cụ y tế; dịch vụ bán lẻ: chế phẩm dược phẩm, nước hoa, mỹ phẩm, chế phẩm vệ sinh, dụng cụ y tế.

---

(210) **4-2024-36397**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.19; 5.5.21; 26.4.18
(591) Đen, trắng, vàng cam, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MESACO (VN)
46/9 cư xá Lữ Gia, phường 15, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH ASOKA LAW & PARTNERS (ASOKA LAW & PARTNERS CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2024-36399**

(540)

GeneGuide

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LI RUN (CN)
No. 5, Yingxi Road, Erqu Town, Zhouzhi County, Xi'an, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; miếng dán làm trắng răng; mỹ phẩm; huyết thanh [serum] dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chất dưỡng ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-36400**

(540)

NatureAmaze

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LI RUN (CN)
No. 5, Yingxi Road, Erqu Town, Zhouzhi County, Xi'an China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; miếng dán làm trắng răng; mỹ phẩm; huyết thanh [serum] dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chất dưỡng ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thom mát hơi thở; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-36401**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NinaNurse

(731) LI RUN (CN)
No. 5, Yingxi Road, Erqu Town, Zhouzhi County, Xi'an China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; miếng dán làm trắng răng; mỹ phẩm; huyết thanh [serum] dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chất dưỡng ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-36402**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

OralCyberX

(731) LI RUN (CN)
No. 5, Yingxi Road, Erqu Town, Zhouzhi County, Xi'an China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; miếng dán làm trắng răng; mỹ phẩm; huyết thanh [serum] dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chất đường ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-36403**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOPAMI

(731) LI RUN (CN)
No. 5, Yingxi Road, Erqu Town, Zhouzhi County, Xi'an China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; miếng dán làm trắng răng; mỹ phẩm; huyết thanh [serum] dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chất dưỡng ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-36404**

(540)

SpringOrigin

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LI RUN (CN)
No. 5, Yingxi Road, Erqu Town, Zhouzhi County, Xi'an China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm đánh răng; kem đánh răng; miếng dán làm trắng răng; mỹ phẩm; huyết thanh [serum] dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; kem làm trắng da; chất dưỡng ẩm cho da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm dạng xịt làm thơm mát hơi thở; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm).

---

(210) **4-2024-36405**

(540)

Rabia
瑞比娅

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHI XIAOFANG (CN)
Room 302, No.16, Baheng Road, Nonglinshang Road, Yuexiu District, Guangzhou China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; mỹ phẩm; móng (tay, chân) giả; chế phẩm tẩy sơn móng tay, móng chân; nước sơn móng; bút chì mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-36406**

(540)

PICASSO

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHANGHAI QIQIAN E-COMMERCE CO., LTD. (CN)
J064, Building 1, No. 6899 Liuxiang Road, Huating Town, Jiading, Shanghai China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Đồ đi ở chân; trang phục dệt kim; đồ lót; đồ đội đầu; quần áo đan; quần dài.

---

(210) **4-2024-36407**

(540)

b2V
Butler to Vitality

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGZHOU MACAO VALLEY BIOTECHNOLOGY CO., LTD (CN)
Room 103, Building B, M3 Creative Garden, No. 02 Jianpeng Road South, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; sữa làm sạch (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm giặt là; dầu xả tóc; chất làm mềm vải dùng để giặt; chế phẩm để tắm, không dùng cho mục đích y tế; xà phòng bánh; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội cho động vật [chế phẩm chải lông không chứa thuốc]; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

---

(210) **4-2024-36408**

(540)

8+ MINUTE

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.17.5

(731) JEMA ROSE SKINCARE LIMITED (NZ)
Unit 9b, 17 Albert Street, Aukland New Zealand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; lông mi giả; mỹ phẩm; dầu gội đầu; nước hoa; móng (tay, chân) giả; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; xà phòng bánh; dầu xả tóc; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-36409**

(540)

JEMA ROSE

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) JEMA ROSE SKINCARE LIMITED (NZ)
Unit 9b, 17 Albert Street, Aukland New Zealand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước súc miệng, không dùng cho mục đích y tế; mỹ phẩm; dầu gội đầu; sáp thơm bôi tóc dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu xả tóc; kem đánh răng.

---

(210) **4-2024-36410**

(540)

Miwind

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) BÙI HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 11: Quạt thông gió.

---

(210) **4-2024-36411**

(540)

Kcvents

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) BÙI HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 11: Quạt thông gió.

---

(210) **4-2024-36412**

(540)

Krone

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) BÙI HOÀNG VIỆT (VN)
Thôn Tiên Hội, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH LUẬT SOL (CÔNG TY TNHH LUẬT SOL)

(511) Nhóm 11: Quạt thông gió.

---

(210) **4-2024-36413**

(540)

DABOBA

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.1.14; 3.1.24; 8.1.18

(591) Đỏ, trắng, vàng, cam, xanh nước biển, đen, xám.

(731) NGUYỄN MINH KHÔI (VN)
Nhà số 6, ngách 36/20 phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Gelatin; mứt ướt; sữa; nước quả nấu đông; sữa chua; lát trái cây sấy khô; men sữa cho mục đích nấu ăn; mứt quả ướt.

Nhóm 30: Kẹo; cà phê; đồ gia vị; kem lạnh; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh kẹo trái cây.

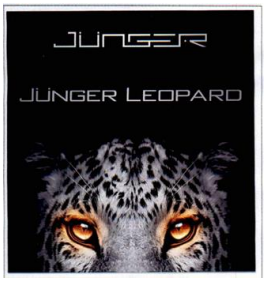
Nhóm 35: Tư vấn quản lý kinh doanh; quảng cáo; nhượng quyền thương mại kinh doanh.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36414**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, tòa N01-t4 tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy và thiết bị điện để làm sạch; máy rửa bát đĩa; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; thiết bị cơ điện để chế biến thực phẩm; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy dùng cho nhà bếp, dùng điện; máy hút không khí.

Nhóm 11: Thiết bị khử mùi không khí; hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; hệ thống và thiết bị nấu nướng; bếp nấu ăn; bếp điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sấy khô; thiết bị làm khô; thiết bị hút ẩm; lò vi sóng [thiết bị nấu nướng]; lò nướng.

---

(210) **4-2024-36415**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BÁCH TƯỜNG PHÁT (VN)
Tầng 5, khu văn phòng, tòa N01-t4 tower, chung cư Phú Mỹ Complex, khu Ngoại Giao Đoàn, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa.

---

(210) **4-2024-36416**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.1.9; 26.13.1
(591) Xám, đen, đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ DỊCH VỤ CNT (VN)
Số nhà 34, ngõ 169A, đường Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; dịch vụ quan hệ truyền thông.

Nhóm 41: Dịch vụ dàn dựng các video youtube; kênh youtube cho mục đích giải trí; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; dịch vụ giải trí; sản xuất trò chơi giải trí trên youtube; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích giải trí hoặc văn hóa.

---

(210) **4-2024-36417**

(540)

KIM MÃ
GOLDEN HORSE

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.3.1
(591) Nâu, cam, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (VN)
Số 24C, ngách 211/237 phố Khương Trung, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tranh tụng.

---

(210) **4-2024-36420**

(540)

CLB BƠI GREEN GSC

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.8; 26.5.1
(591) Trắng, xanh lục đậm.
(731) VŨ HOÀNG VŨ (VN)
Tổ 4, khu 6, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Câu lạc bộ bơi lội; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ vui chơi giải trí (cụ thể là các trò chơi dưới nước); dịch vụ hướng dẫn cho hoạt động bơi lội.

---

(210) **4-2024-36421**

(540)

PEAKMAN

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.3.10; 24.15.7; 26.3.2
(731) TRẦN THANH DŨNG (VN)
P 2409 TN HH Sông Đà - tổ 5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo nam, áo vest, giày dép nam, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-36422**

(540)

NHUT HOA
SEA FOOD

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.24; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.7
(731) HỘ KINH DOANH NHỰT HOA (VN)
523, Ấp II, xã Hòn Tre, huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến hoặc sấy khô.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: thủy hải sản đã qua chế biến hoặc sấy khô.

---

(210) **4-2024-36423**

(540)

MĐR2

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỘC ĐIỀN (VN)
750/51 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

---

(210) **4-2024-36424**

(540)

MĐR1

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MỘC ĐIỀN (VN)
750/51 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 31: Hạt giống.

---

(210) **4-2024-36425**

(540)

Acnestudios

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính mắt; phụ kiện kính mắt; loa; thiết bị âm thanh; tai nghe.

Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 28: Trò chơi; đồ chơi; thiết bị chơi trò chơi video; dụng cụ thể dục, thể thao; đồ trang hoàng cây noel (trừ đồ chiếu sáng và bánh kẹo).

---

(210) **4-2024-36426**

(540)

KAWS

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Kính râm; kính mắt; phụ kiện kính mắt; loa thiết bị âm thanh; tai nghe.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khẩu trang, bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36427**

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

UNDERCOVER

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khẩu trang, bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36428**

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

PASSARDI GOLF

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khẩu trang, bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36429**

(220) 05/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

KAPITAL BYFAR

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khẩu trang, bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36430**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

IH NOM UH NIT

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khẩu trang, bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36431**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HYDROGEN

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khẩu trang, bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36432**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MARTINEROSE

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khẩu trang, bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36433**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

1017ALYX9SM

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Da và giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; túi xách; ô (dù); trang phục cho động vật.

Nhóm 25: Quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), khẩu trang, bít tất ngắn cổ.

---

(210) **4-2024-36434**

(540)

Moustache

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LEE EUNSIK (KR)
Room 402, 47-14, Dap-dong, Jung-gu, Incheon Republic of Korea.

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); gương; khung tranh; thùng chứa, không bằng kim loại, để lưu trữ hoặc vận chuyển; đồ đạc trong nhà bằng kim loại; đồ gỗ mỹ thuật.

Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc; dụng cụ nấu ăn không dùng điện; đồ thủy tinh, sứ và đất nung.

---

(210) **4-2024-36435**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1

(591) Xanh lá cây, trắng, cam.

(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
73 Vũ Nạp, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trị liệu; tư vấn sức khỏe; chăm sóc sức khoẻ; xoa bóp; phẫu thuật tạo hình.

---

(210) **4-2024-36436**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 18.2.1; 26.4.1; 26.4.7

(591) Xanh da trời, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH JANG TRIM (VN)
Số 85, đường số 14, khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 16: Nhãn mác bằng giấy hoặc bìa cứng; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; hộp băng giấy hoặc bìa cứng; ấn phẩm; giấy bao gói; giấy nến.

Nhóm 24: Nhãn mác băng vải; vải; tấm phủ đồ đạc bằng vải; rèm bằng sợi dệt hoặc bằng chất dẻo; vải lanh; lụa [vải].

---

(210) **4-2024-36437**

(540)

KENSI

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT TUẤN MINH (VN)
Thôn Như Lân, xã Long Hưng, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Lưỡi cưa [bộ phận của máy]; máy cưa; máy cắt cỏ; lưỡi cưa xích (bộ phận máy); máy cưa xích.

Nhóm 08: Dụng cụ nông nghiệp, thao tác thủ công; mũi khoan [dụng cụ cầm tay]; công cụ cắt [dụng cụ cầm tay]; dụng cụ đào lỗ [công cụ cầm tay]; dụng cụ có lưỡi sắc [công cụ cầm tay]; dụng cụ bằng sắt để cắt, xén, đẽo, gọt [công cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-36440**

(540)

RƯỢU ĐÔNG I
HOÀNG KỲ

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.3.1; 1.7.1; 3.7.7; 26.1.1; 26.11.8

(591) Nâu đỏ, trắng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐÔNG I VIỆT NAM (VN)
Số 01 đường Hùng Vương 1, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 05: Rượu thuốc (dùng cho mục đích y tế); rượu ngâm thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); thuốc đông y; thuốc bắc (dùng cho mục đích y tế); dược phẩm; chế phẩm bổ sung dinh dưỡng (dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 33: Rượu để uống (trừ rượu thuốc); đồ uống có cồn hỗ trợ tiêu hóa; rượu ngâm rễ cây (đồ uống); rượu cốc-tai có cồn; đồ uống được chưng cất.

Nhóm 35: Quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo; dịch vụ so sánh giá; marketing; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ kinh doanh siêu thị, mua bán các sản phẩm như: hóa chất dùng trong công nghiệp, khoa học, nhiếp ảnh, cũng như trong nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, nhựa nhân tạo dạng thô, chất dẻo dạng thô, hợp phần chữa cháy và phòng cháy, chế phẩm dùng để tôi, ram và hàn kim loại, chất để thuộc da sống và da động vật, chất dính dùng trong công nghiệp, mát tít và các loại bột nhão bít kín khác, phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, sơn, véc-ni, sơn mài, chất chống rỉ và chất bảo quản gỗ, chất nhuộm màu, màu nhuộm, mực để in, đánh dấu và chạm khắc, nhựa tự nhiên dạng thô, kim loại dạng lá và dạng bột để sử dụng trong hội họa, trang trí, nghề in và nghệ thuật, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc, chế phẩm đánh răng không chứa thuốc, nước hoa, tinh dầu, chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt, chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ và mài mòn, dầu và mỡ công nghiệp, sáp, chất bôi trơn, chất để thấm hút, làm ướt và làm dính bụi, nhiên liệu và vật liệu cháy sáng, nến và bấc dùng để thắp sáng, các chế phẩm dược, y tế và thú y, chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế, thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé, chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật, cao dán, vật liệu dùng để băng bó,

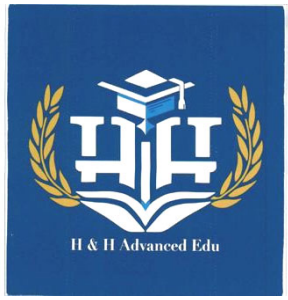
vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa, chất tẩy uế, chất diệt động vật có hại, chất diệt nấm, chất diệt cỏ, kim loại thường và quặng, hợp kim của chúng, vật liệu xây dựng bằng kim loại, cấu kiện bằng kim loại vận chuyển được, cáp và dây kim loại thường không dùng để dẫn điện, hàng ngũ kim và các vật dụng nhỏ làm bằng sắt, đồ chứa đựng bằng kim loại để lưu giữ hoặc vận chuyển, két sắt, máy, máy công cụ, dụng cụ vận hành bằng điện, động cơ và đầu máy, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, các bộ phận ghép nối và truyền động, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông trên bộ, nông cụ, trừ loại dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, máy ấp trứng, máy bán hàng tự động, công cụ và dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, thìa và dĩa, vũ khí đeo cạnh sườn, trừ súng cầm tay, dao cạo, thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy, thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện, thiết bị hoặc dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu, các phương tiện chứa dữ liệu và có thể tải xuống được, phần mềm máy tính, các phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tương tự chưa có dữ liệu, cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu, máy tính tiền, máy tính và thiết bị thương, thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật, thiết bị xoa bóp, thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh, thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục, thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh, xe cộ, phương tiện giao thông trên bộ, trên không hoặc dưới nước, súng cầm tay, đạn dược và đầu đạn, chất nổ, pháo hoa, kim loại quý và hợp kim của chúng, đồ trang sức, đồ kim hoàn, đá quý và bán quý, đồng hồ và dụng cụ đo thời gian, dụng cụ âm nhạc, giá để bản nhạc và giá giữ nhạc cụ, que để đánh nhịp của nhạc trưởng, giấy, bìa cứng, ấn phẩm, vật liệu để đóng sách, ảnh chụp, văn phòng phẩm và đồ dùng văn phòng, trừ đồ đạc, keo dán dùng cho văn phòng hoặc dùng cho mục đích gia dụng, vật liệu dùng để vẽ và vật liệu dùng cho nghệ sĩ, bút lông, đồ dùng để hướng dẫn và giảng dạy, tấm, màng mỏng, túi băng chất dẻo dùng để bọc và bao gói, chữ in, bản in đúc (clisê), cao su, nhựa pec-ca, gôm, amiang, mi-ca bán thành phẩm và chưa xử lý và các vật liệu thay thế cho những vật liệu này, chất dẻo và nhựa ở dạng đùn ép, sử dụng trong sản xuất, vật liệu để bao gói, bịt kín và cách ly, ống mềm phi kim loại, da và giả da, da động vật và da sống, túi hành lý và túi xách, ô và dù, gậy chống đi bộ, roi ngựa và yên cương, vòng cổ, dây buộc và trang phục cho động vật, vật liệu, không bằng kim loại, dùng trong xây dựng, ống cứng, phi kim loại, dùng cho xây dựng, asphan, hắc ín, nhựa đường và bitum, công trình xây dựng vận chuyển được, phi kim loại, đài kỷ niệm, phi kim loại, đồ đạc, gương, khung tranh, thùng chứa, không bằng kim loại, dùng để lưu trữ hoặc vận chuyển, xương, sừng, phiến sừng ở hàm cá voi hoặc xà cừ dạng thô hoặc bán thành phẩm, vỏ sò, vỏ ốc, đá bọt, hổ phách vàng, dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc, dụng cụ nấu nướng và bộ đồ ăn, trừ dĩa, dao và thìa, lược và bọt biển, bàn chải, không kể bút lông, vật liệu dùng để làm bàn chải, đồ lau dọn, thuỷ tinh thô hoặc bán thành phẩm, trừ kính xây dựng, đồ thuỷ tinh, sành, sứ và đất nung, dây và dây thừng, lưới, lều (trại) và vải dầu/vải nhựa/vải bạt, mái che bằng chất liệu dệt hoặc tổng hợp, buồm, bao bì đựng để vận chuyển và lưu giữ nguyên liệu dạng rời, vật liệu để đệm (lót) và nhồi, trừ giấy, bìa cứng, cao su hoặc chất dẻo, vật liệu sợi dệt dạng thô và vật liệu thay thế chúng, các loại sợi dùng để dệt, vải và hàng dệt, vải lanh dùng trong nhà, rèm che bằng vải dệt hoặc băng chất dẻo, quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, đăng ten, dải và đồ để thêu trang trí, ruy băng và nơ dùng để may vá, khuy, ghim móc và khuyết, kẹp và kim khâu, hoa nhân tạo, đồ trang trí cho tóc, tóc giả, thảm, chiếu, thảm chùi chân, vải sơn và các vật liệu trải sàn khác, giấy dán tường, không dệt, trò chơi, đồ chơi, thiết bị chơi trò chơi video, dụng cụ thể dục thể thao, đồ trang hoàng cây noel, thịt, cá, gia cầm và thú săn, chất chiết ra từ thịt, rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín, nước quả nấu đông, mứt ướt, mứt quả ướt, trứng, sữa, pho mát, bơ, sữa chua và các sản phẩm sữa khác, dầu thực vật và mỡ dùng cho thực phẩm, cà phê, chè, ca cao và các sản phẩm thay thế chúng, gạo, mì sợi và mi ống, bột sắn và bột cọ,

bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, dấm, nước xốt và các loại gia vị khác, kem (nước đông lạnh), các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, các loại ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý, rau, củ và quả tươi, thảo mộc tươi, cây và hoa tự nhiên, củ, cây con và hạt giống để trồng, động vật sống, thức ăn và đồ uống cho động vật, mạch nha, bia, đồ uống không có cồn, nước khoáng và nước ga, đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả, xi-rô và các chế phẩm khác để làm đồ uống không có cồn, đồ uống có cồn, trừ bia, các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống, thuốc lá và các sản phẩm thay thế thuốc lá, thuốc lá điếu và xì gà, thuốc lá điện tử và bình sinh hơi cho người hút thuốc, vật dụng cho người hút thuốc, diêm.

---

(210) **4-2024-36442**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 5.7.3; 5.13.4; 9.7.22; 20.7.1
(591) Vàng, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC NÂNG CAO H&H (VN)
Số 93 đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Luyện thi ielts, tiếng anh sơ cấp, trung cấp.

---

(210) **4-2024-36445**

(540)

MỸ THIÊN KIM

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRƯƠNG THỊ MỸ LINH (VN)
Khóm 8, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Tổ chim yến (yến sào); yến sào tinh chế; yến sào đã qua sơ chế; yến sào chế biến; yến sào đã chưng cất đóng hộp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, xuất nhập khẩu: bán tổ chim yến (yến sào), yến sào tinh chế, yến sào đã qua sơ chế, yến sào chế biến, yến sào đã chưng cất đóng hộp.

---

(210) **4-2024-36446**

(540)

Manhdan

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-36447**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.14; 13.1.6

(591) Xám đậm, xám, xám nhạt.

(731) LÊ NGUYỄN BỘI NGỌC (VN)
4.22 Lô D chung cư Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ soạn thảo văn bản; huấn luyện [đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo].

---

(210) **4-2024-36451**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

nuoku

(731) GUANGZHOU NUOKU ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 104, No. 4, Xinlong Industrial Road, Changyaoling, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi dết; ví đựng thẻ tín dụng; bao; dây đeo vai [dây đai] bằng da thuộc; túi mua hàng có thể tái sử dụng.

---

(210) **4-2024-36452**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

nuoku

(731) GUANGZHOU NUOKU ELECTRONICS CO., LTD. (CN)
Room 104, No. 4, Xinlong Industrial Road, Changyaoling, Zhongluotan Town, Baiyun District, Guangzhou City 510000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; giá đỡ chuyên dùng cho máy tính xách tay; thiết bị sạc điện thoại di động; vòng giữ dùng cho điện thoại di động; thiết bị sạc điện cầm tay.

---

(210) **4-2024-36453**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.1; 5.7.27; 11.3.3; 11.3.4
(591) Nâu.
(731) HỘ KINH DOANH NHẸ TÊNH COFFEE AND TEA (VN)
Số 552 đường Lê Văn Lương, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-36454**

(540)

Voi Sông

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN HỒNG MY (VN)
Số 4 ngách 62/12, phố Nguyễn Viết Xuân, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê chỗ ở tạm thời.

---

(210) **4-2024-36455**

(540)

Minyue

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH VIỆT (VN)
Số 19, ngõ 228, đường Ngô Quyền, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; kem đánh răng; chế phẩm làm thơm không khí.

---

(210) **4-2024-36456**

(540)

Minyue

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ XUẤT NHẬP KHẨU MINH VIỆT (VN)
Số 19, ngõ 228, đường Ngô Quyền, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Cọ trang điểm; bông trang điểm [bông mút]; mút trang điểm; đồ dùng tẩy trang; hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-36457**

(540)

PAKIDA

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.3.23

(731) SHENZHEN PAKIDA TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
3C3005, No.1 Yongfeng 1st Road, Baishixia Community Eastern District, Fuyong Street, Bao'an District, Shenzhen, China, 518000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ triệt lông bằng laze, không dùng cho mục đích y tế; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; dụng cụ duỗi tóc; kẹp uốn tóc; dụng cụ cắt lông mũi dùng điện và không dùng điện.

---

(210) **4-2024-36458**

(540)

MD MANH DAT

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(591) Xanh dương, đỏ, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH ĐẠT (VN)
551/212/62 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy ép tem [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; nồi hơi [bộ phận máy móc]; bàn hút chân không [máy móc]; máy cuộn vải [máy móc]; máy trải vải [máy móc]; máy nâng hạ vải [máy móc]; máy hấp và sấy vải 3 tầng [máy dùng cho mục đích công nghiệp]; máy kiểm vải [máy móc];thang nâng hàng [máy móc]; bàn tẩy điểm [giặt là]; máy xả vải [máy móc].

Nhóm 40: Lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ gia công gỗ; dịch vụ hàn; dịch vụ gia công máy móc công nghiệp theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ gia công vật liệu cơ khí theo đơn đặt hàng cho người khác.

(210) **4-2024-36460**

(540)

ANH FASHION
THỜI TRANG CAO CẤP

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) NGUYỄN TIẾN BÌNH (VN)
Nhà số 1, sân bóng thôn Trùng Quán, xã Yên Thường, hyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo; trang phục; váy; áo váy; trang phục dệt kim.

---

(210) **4-2024-36461**

(540)

Tidit

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18
(591) Tím, trắng, vàng.
(731) LG CNS CO., LTD. (KR)
71, Magokjungang 8-Ro, Gangseo-Gu, Seoul, Republic Of Korea
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị để xử lý, truyền và lưu trữ thông tin cơ sở dữ liệu; thiết bị viễn thông kỹ thuật số; thiết bị truyền thông kỹ thuật số di động điện tử; phần mềm bảo mật; phần mềm ứng dụng máy tính có thể tải xuống để xác thực dựa trên chuỗi khối (blockchain); nền tảng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu dựa trên chuỗi khối (blockchain); phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain) để thu thập thông tin sinh trắc học của người dùng; phần mềm ứng dụng dựa trên chuỗi khối (blockchain); phần mềm máy tính cho hệ thống sinh trắc học để nhận dạng và xác thực người dùng; phần mềm máy tính có thể tải xuống để xác thực dựa trên sinh trắc học; thẻ nhận dạng sinh trắc học; thiết bị nhận dạng sinh trắc học; thiết bị đầu cuối bảo mật để xác thực; thiết bị viễn thông điện tử; thẻ xác thực điện tử; dữ liệu ghi sẵn dưới dạng điện tử; phần mềm máy tính để nhận dạng dấu vân tay hoặc dấu lòng bàn tay; máy chủ cơ sở dữ liệu máy tính; thẻ căn cước được mã hóa; máy chủ đám mây.

Nhóm 42: Dịch vụ phát triển các nền tảng phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain); dịch vụ cung cấp nền tảng dựa trên chuỗi khối (blockchain); dịch vụ phát triển phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain) sử dụng định danh phi tập trung (did) để phát hành thẻ nhận dạng di động; dịch vụ phát triển phần mềm dựa trên chuỗi khối (blockchain) sử dụng định danh phi tập trung (did) để xác thực danh tính; dịch vụ cung cấp các nền tảng dựa trên chuỗi khối (blockchain) sử dụng định danh phi tập trung (did) để xác thực danh tính; dịch vụ máy tính liên quan đến xác thực và chứng minh danh tính sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ máy tính liên quan đến việc tìm kiếm và cấp phát các chứng chỉ khác nhau sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ chuỗi khối (blockchain); dịch vụ cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas] để nhận diện và xac mục ngươi dung dang sinh trắc học ; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính trực tuyến không thể tải xuống để nhận diện và xác thực người dùng bằng sinh trắc học; dịch vụ phát triển các nền tảng phần mềm dựa trên xác thực sinh trắc học; dịch vụ phát triển phần mềm cho việc xác thực sinh trắc học; dịch vụ cung cấp nền tảng dưới dạng dịch vụ (paas); nền tảng như là dịch vụ [paas]; dịch vụ cung cấp các chương trình máy tính trực tuyến không thể tải xuống cho mục đích nhận diện; dịch vụ phát triển nền tảng máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ an ninh để bảo vệ cá nhân; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực trộm cắp dữ liệu và đánh cắp danh tính; dịch vụ giám sát bảo mật; dịch vụ an ninh và bảo vệ; dịch vụ điều tra an ninh để chuẩn bị thẻ định danh; dịch vụ xác thực danh tính; dịch vụ đánh giá rủi ro an ninh; dịch vụ phân tích dấu vân tay; dịch vụ lấy dấu vân tay; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực an ninh gia đình.

---

(210) **4-2024-36462**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Magic Control

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả dưỡng tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; dầu xả tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt.

---

(210) **4-2024-36463**

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 25.1.6; 26.4.2; 26.4.9; 26.15.15

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CHỐNG GIẢ VIỆT NAM (VN)
171 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VNNA & Associates (VNNA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn.

Nhóm 35: Quảng cáo; truyền thông doanh nghiệp; xúc tiến thương mại.

Nhóm 42: Tạo và thiết kế các chỉ mục thông tin dựa trên trang web cho người khác [dịch vụ công nghệ thông tin].

---

(210) **4-2024-36464**

(540)

TAM THÁI TỬ TAM CA

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)
Số 23 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 30: Mì ăn liên; phở ăn liền; bún ăn liền; miên ăn liền; hủ tiếu ăn liền; cơm ăn liền; nui ăn liền; bánh đa ăn liền; cháo ăn liền; bánh cuốn; mì sợi ăn liền kèm gói rau, thịt và gói nước dùng vị lẩu (mayonnaise); sa tế; dầu hào; mù tạt; xốt chao (gia vị); giấm (gia vị); gia vị dùng để rắc cơm; muối (gia vị); thực phẩm trên cơ sở mì; thực phẩm trên cơ sở ngũ cốc; ngũ cốc chế biến; cà phê; thực phẩm trên cơ sở cà phê; trà; thực phẩm trên cơ sở trà; bibimbap [cơm trộn kèm rau, thịt, gia vị]; cơm cuộn rong biển được nấu sẵn; nem cuốn (chả giò); bánh chả giò rế lưới; nem cuộn; hoành thánh; há cảo; bánh xếp kiểu hàn quốc (bánh xếp mandu); bánh bao hấp; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-36465**

(540)

GENIUS MIND ACADEMY

(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.2

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, vàng, tím, đỏ, cam.

(731) EVO EDUCATIONS SDN. BHD. (MY)
D-1-57, Block Dahlia, 10 Boulevard, Lebuhraya SPRINT PJU 6A, 47400 Petaling Jya, Selangor Darul Ehsan, Malaysia

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán sách, sách rèn luyện kỹ năng mềm.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục giảng dạy; giáo dục kỹ năng mềm; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-36466**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.1; 3.13.24; 5.3.13; 5.5.20
(591) Nâu đồng, trắng.
(731) TRƯƠNG THỊ THANH HUYỀN (VN)
Tầng 3, nhà 175 Tô Hiệu, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son môi; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tăm; nước thơm; sữa làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc tóc; mặt nạ làm đẹp; huyết thanh (serum) cho mục đích mỹ phẩm; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-36467**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (UK)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu, chất diệt ký sinh trùng, hóa chất dùng trong chế biến thực phẩm); thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-36469**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) GOWAN CROP PROTECTION LIMITED (UK)
Rothamsted Research, West Common, Harpenden, Hertfordshire, AL5 2JQ England
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng; phân ủ; phân chuồng; phân bón; chế phẩm sinh học không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y.

---

(210) **4-2024-36470**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) YICHANG JINBAO MUSICAL INSTRUMENTS MANUFACTURING CO., LTD (CN)
No.6 Beihai Road, China(Hubei) Pilot Free Trade Zone Yichang Area, Yichang, Hubei, P.R.China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 15: Đàn piano; đàn viôlông; nhạc cụ dây; sáo; trống [nhạc cụ]; đàn ghi ta; đàn piano điện tử; nhạc cụ bằng đồng; nhạc cụ gõ; bàn phím cho nhạc cụ.

---

(210) **4-2024-36471**

(540)



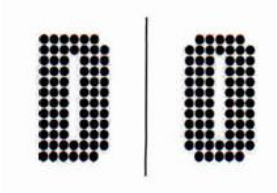
(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) STERLING PERFUMES INDUSTRIES (L.L.C.) (AE)
P.O. Box 40769, Dubai - United Arab Emirates (U.A.E.)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chất pha chế dầu thơm; tinh dầu; chế phẩm làm thơm không khí; hương liệu [tinh dầu]; mỹ phẩm không chứa dược chất; chế phẩm vệ sinh thân thể.

---

(210) **4-2024-36472**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.6; 25.7.7
(731) DUSE COSMETICS (ZHEJIANG) CO., LTD. (CN)
Room 605, Building 5, Hongjiahui Commercial Center, No. 1 Jiuhuan Road, Shangcheng District, Hangzhou, Zhejiang, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chăm sóc da mặt và cơ thể dạng kem; mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; son môi; chế phẩm gội đầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-36477**

(540)



(220) 05/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, xanh lá, xanh lam.
(731) LƯU TRẦN HOÀNG HƯNG (VN)
ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

(511) Nhóm 05: Thuốc xoa bóp - dầu xoa bóp; trà thảo dược; trà thảo mộc dùngcho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36486**

(540)

Siêu Thị Trinh Phan

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) PHAN THI THUY TRINH (US)
1582 Trieste Wy San Jose, CA 95122, USA

(740) CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT (CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP DOANH NGHIỆP HÀ LUẬT)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: quần áo, giầy dép. túi, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm đã qua chế biến, thực phẩm chưa qua chế biến.

---

(210) **4-2024-36487**

(540)

CALLA BRIDAL

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH CÁ THỂ ẢNH VIỆN ÂU CƠ (VN)
300 Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Cho thuê quần áo; cho thuê quần áo dạ hội; lập kế hoạch và tổ chức hôn lễ; tư vấn tạo phong cách riêng cho trang phục cá nhân.

---

(210) **4-2024-36488**

(540)

FORTUNA
LEATHER GOODS

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.11.8

(591) Đen, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN FORTUNA VIỆT NAM (VN)
BT5 - 21.41 đường Foresa 6D, khu nhà ở sinh thái Xuân Phương, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ (CÔNG TY TNHH TẬP ĐOÀN QUỐC TẾ MAZ)

(511) Nhóm 18: Vật liệu giả da; da thuộc, thô hoặc bán thành phẩm; ví tiền; ba lô; túi xách; vali.

---

(210) **4-2024-36492**

(540)

VietnamLash

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.3.1; 9.7.1; 26.1.1

(731) NGÔ THỊ THỦY (VN)
Xóm Phượng Lịch 2, xã Diễn Hoa, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chất dính để cố định lông mi giả; chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-36497**

(540)

CAMKEY ENGLISH

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) MAI TIẾN TẦN (VN)
Khu 8, xã Đan Thượng, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; cung cấp dịch vụ giáo dục trực tuyến; dịch vụ đánh giá, kiểm tra giáo dục; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-36498**

(540)

GSE ENGLISH

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) MAI TIẾN TẦN (VN)
Khu 8, xã Đan Thượng, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; cung cấp dịch vụ giáo dục trực tuyến; dịch vụ đánh giá, kiểm tra giáo dục; tổ chức các cuộc thi mang tính giáo dục, giải trí; dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-36499**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 6.1.2; 24.9.1; 26.4.2; 26.4.18; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ, trắng, xanh.
(731) NGUYỄN TRUNG KIÊN (VN)
CH3B A, tổ dân phố 14, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-36500**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) PHẠM THỊ SÂM (VN)
Khối 2, phường Nghi Tân, Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-36501**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, trắng.
(731) HOÀNG THỊ TRANG (VN)
Thôn Hợp Long, xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-36502**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.3.1; 26.3.7
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI VAGOGE (VN)
Tầng 6, tòa nhà AZ Lâm Viên, 107A Nguyễn Phong Sắc, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Máy vi tính, phần mềm máy tính, thiết bị bảo vệ máy tính và mạng máy tính, cụ thể là: tường lửa (fire wall), thiết bị diệt virus, thiết bị mã hoá, thiết bị xác thực, thiết bị khóa cứng, thiết bị nhận dạng, thiết bị tấn công và phát hiện tấn công.

Nhóm 42: Tư vấn công nghệ thông tin, dịch vụ vụ an ninh mạng, dịch vụ nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp về bảo vệ máy tính, mạng máy tính, dịch vụ bảo vệ máy tính tránh virus.

---

(210) **4-2024-36503**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SKIN NATURAL BEAUTY (VN)
Thôn Yên Vinh, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

---

(210) **4-2024-36504**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ DUY KHÁNH (VN)
Số 140 tổ 3, Đa Sỹ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Chổi; khăn lau đồ đạc.

---

(210) **4-2024-36506**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ SRT VIỆT NAM (VN)
R6-L2B-07, TTTM Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản.

---

(210) **4-2024-36509**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh, xanh nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS LUXURY VIỆT NAM (VN)
LK17 - Lô C.TT12 khu nhà ở Liền Kề Kiến Hưng Luxury, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Hệ thống lọc khí; thiết bị lọc không khí; máy và thiết bị làm sạch không khí; thiết bị lọc nước uống; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(210) **4-2024-36510**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.4.10; 26.13.25
(591) Đen, vàng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LOUIS LUXURY VIỆT NAM (VN)
LK17 - Lô C.TT12 khu nhà ở Liền Kề Kiến Hưng Luxury, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị dập lửa; thiết bị báo cháy; thiết bị điều chỉnh điện; cáp chống sét; bộ ngắt mạch điện.

---

(210) **4-2024-36514**

(540)

MEGUN

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HOÀNG HẢI NAM (VN)
Xóm Rịn, xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; thiết bị sấy; đèn điện; phụ kiện nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-36515**

(540)

KANIC

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HOÀNG HẢI NAM (VN)
Xóm Rịn, xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hoà không khí; thiết bị sấy; đèn điện; phụ kiện nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-36516**

(540)

LaTech

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 16.1.13; 24.15.21; 26.4.9
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá.
(731) NGÔ THỊ THU TRANG (VN)
Xóm 7 Tây, xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hoà không khí; thiết bị sấy; đèn điện; phụ kiện nhà tắm; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-36517**

(540)

-- Tiệm Nhà Vy Anh --

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1
(731) HOÀNG MINH PHƯƠNG (VN)
Số 49 Nguyễn Cao, phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-36518**

(540)

AN-CHI

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.2; 5.3.13; 5.3.16; 5.3.20
(591) Vàng, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ TUYẾT SANG (VN)
Số 362 Hàn Hải Nguyên, phường 10, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 08: Dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; dụng cụ cầm tay để uốn tóc; bộ dụng cụ làm móng; dụng cụ xăm hình; dụng cụ uốn lông mi; dụng cụ cắt.

---

(210) **4-2024-36519**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Vàng, trắng.
(731) LẠI THẾ HẬU (VN)
Xóm 2, xã Hồng Thuận, huyện Gia Thủy, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; dầu xả tóc; dầu gội đầu; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2024-36520**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.5.20; 25.12.1; 26.13.1
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) PHẠM VĂN HÀ (VN)
Thôn 1, Đinh Xá, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 03: Tinh dầu; dầu xả tóc; dầu gội đầu; mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết.

---

(210) **4-2024-36521**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ THIẾT BỊ Y TẾ NGÂN HÀ (VN)
Thôn Ngọc Than, xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị và dụng cụ phẫu thuật; bao cao su; đồ chơi tình dục; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xoa bóp.

---

(210) **4-2024-36522**

(540)



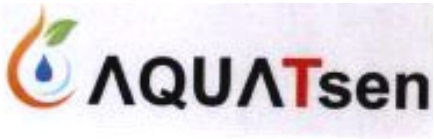
(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BLUESTAR (VN)
Số 1 lô 1E khu đô thị Trung Yên, đường Trung Yên 11, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa.

---

(210) **4-2024-36523**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 24.15.7
(591) Cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá cây, đen, đỏ, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SẢN XUẤT VÀ PHÂN PHỐI THÀNH THẮNG (VN)
Số 119A, tổ 9, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Lò khí nóng; thiết bị làm nóng không khí; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị lọc nước.

---

(210) **4-2024-36524**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 16.1.4; 16.1.5; 26.4.18
(591) Cam, xám, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LONG DIGITAL (VN)
Số 41 đường Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy giặt áp lực cao; máy giặt kết hợp chức năng sấy khô; máy rửa bát đĩa; rô bốt gia dụng có trí thông minh nhân tạo dùng để làm sạch và giặt; máy hút bụi chân không; máy hút bụi chân không tĩnh không chạm; ống vòi của máy hút bụi chân không; máy in; máy lọc; máy hút không khí.

Nhóm 09: Màn hình; thiết bị thu hình; màn hình chiếu; thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác.

Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị rung xoa bóp; súng xoa bóp chạy điện; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát xa; máy xoa bóp đặt trên giường.

Nhóm 11: Tủ lạnh; tủ lạnh có ngăn kính để trưng bày; máy sấy dùng không khí; máy sấy tóc; máy sấy toàn thân; hệ thống điều hòa không khí; thiết bị điều hòa không khí; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt điện dùng cho cá nhân; thiết bị lọc không khí; đệm sưởi, chạy điện, không dùng cho mục đích y tế; thiết bị sưởi ấm.

Nhóm 20: Ghế trường kỷ; giường ngủ; giường hơi, không dùng cho mục đích y tế; tấm đệm để ngủ.

Nhóm 24: Vỏ đệm; ga trải giường.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điều hòa không khí; bảo dưỡng đồ đạc; lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; lắp đặt và sửa chữa thiết bị sưởi ấm.

(210) **4-2024-36526**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN THỊ LAN ANH (VN)
Thôn 4, xã Ngọc Tảo, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-36527**

(540)

VALTENBRIL

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) ACTAVIS GROUP PTC EHF (IS)
Dalshraun 1, 220, Hafnarfjõrõur, Iceland
(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược và dược chất.

---

(210) **4-2024-36528**

(540)

BLACKBERRYS

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1; 3.7.16; 3.7.24
(731) MOHAN CLOTHING COMPANY PRIVATE LIMITED (IN)
2E/22, Jhandewalan Extension, New Delhi-110055 India
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn, lớp lót may sẵn [bộ phận của quần áo], khăn quàng cổ (khăn choàng cổ), khăn choàng bằng lông thú, khăn gập cài túi áo ngực, túi quần áo, khăn trùm đầu, khăn choàng, quần dài, áo len dài tay/áo len chui đầu, bộ quần áo, áo khoác, cà vát, áo sơ mi, áo thun ngắn tay, quần áo đan [trang phục], đồ đi chân, quần áo da, quần áo giả da, cổ tay áo/măng sét áo, thắt lưng (trang phục), bít tất ngắn cổ, đồ đội đầu.

Nhóm 35: Quảng cáo bao gồm quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính, tổ chức triển lãm, hội chợ thương mại, trình diễn thời trang cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, quảng cáo trên đài phát thanh, lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo, phân phát tờ quảng cáo trực tiếp hoặc thông qua bưu điện, hoặc phân phát hàng mẫu, dán áp phích quảng cáo/quảng cáo ngoài trời, cho thuê biên quảng cáo để quảng bá quần áo may sẵn; dịch vụ sắp xếp vì lợi ích của người khác để tạo thuận tiện cho khách hàng xem và mua quần áo may sẵn tại các cửa hàng bán lẻ, cửa hàng bán buôn, catalô đặt hàng qua thư hoặc thông qua phương tiện truyền thông điện tử, ví dụ, thông qua các trang web hoặc chương trình mua sắm trên truyền hình, tư vấn liên quan đến chiến lược truyền thông quan hệ công chúng, tư vấn liên quan đến chiến lược truyền thông quảng cáo liên quan đến quần áo may sẵn; bố trí sắp đặt các tài liệu quảng cáo, quảng cáo trực tiếp qua thư, phổ biến các thông báo quảng cáo, nghiên cứu thị trường, nghiên cứu tiếp thị, marketing, dịch vụ người mẫu phục vụ cho quảng cáo hoặc xúc tiến bán hàng, dịch vụ diêm tin, thăm dò dư luận, quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột, dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ liên quan đến quần áo may sẵn; quan hệ công chúng, xuất bản tài liệu

quảng cáo, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng, dịch vụ tiếp thị qua điện thoại, cập nhật tài liệu quảng cáo, sản xuất chương trình mua sắm trực tuyến/ sản xuất chương trình mua sắm trực tuyến liên quan đến quần áo may sẵn; quản lý kinh doanh liên quan đến quần áo may sẵn; quản trị kinh doanh liên quan đến quần áo may sẵn; chức năng văn phòng liên quan đến việc bán và quảng bá quần áo may sẵn.

---

(210) **4-2024-36532**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HYMPAVZI

(731) PFIZER INC. (US)
66 Hudson Boulevard East, New York, NY 10001-2192, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm và thú y; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm và chất ăn kiêng phù hợp với mục đích y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dành cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chế phẩm diệt động vật có hại; chất diệt nấm, chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-36533**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DIXTOWA

(731) COSMO BEAUTY CO., LTD. (JP)
4-3-43 Shimaya, Konohana-ku Osaka-City, Osaka, 554-0024, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-36534**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

inficlear

(731) COSMO BEAUTY CO., LTD. (JP)
4-3-43 Shimaya, Konohana-ku Osaka-City, Osaka, 554-0024, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-36535**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ULUKA

(731) COSMO BEAUTY CO., LTD. (JP)
4-3-43 Shimaya, Konohana-ku Osaka-City, Osaka, 554-0024, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước thơm dùng cho da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm; nước hoa; xà phòng; dầu gội đầu; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc).

---

(210) **4-2024-36536**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.6; 26.4.7; 26.4.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng, đen, tím, hồng tím, xám đậm, vàng cam, vàng nhạt, vàng đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CUNG ỨNG & PHÁT TRIỂN HT SOFTWARE VN (VN)
Tầng 14, tòa nhà Ladeco, số 266 Đội Cấn, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc chữa bệnh xương khớp, thuốc chữa bệnh dạ dày, thuốc chữa bệnh gút, thuốc giảm cân, thuốc chữa bệnh tim mạch, thuốc chữa bệnh xoang.

---

(210) **4-2024-36550**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 4.3.3; 6.1.2
(591) Vàng, xanh ngọc, trắng.
(731) TRƯƠNG QUỐC DŨNG (VN)
192 Điện Biên Phủ, phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuật, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; hóa chất công nghiệp; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

Nhóm 29: Trái cây sấy khô; rau quả sấy khô; trái cây sấy dẻo; rau quả sấy dẻo; rau củ đã qua chế biến.

---

(210) **4-2024-36551**

(540)

Herbfemine

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; chế phẩm đánh răng chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-36552**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Herbalfemine

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; dung dịch vệ sinh phụ nữ chứa thuốc; chế phẩm đánh răng chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-36553**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 6.1.2; 24.9.1

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐỘNG LỰC MIỀN BẮC (VN)
QL 38 mới, thôn Vĩnh Lại, xã Vĩnh Hưng, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện; máy cày; động cơ diesel (dùng cho máy móc); máy công cụ; máy nổ.

---

(210) **4-2024-36554**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Pearlherba

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-36557**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm.
(731) HỘ KINH DOANH KD LÊ ANH TUẤN (VN)
126 Lý Thái Tông, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán: hương trầm dùng để cúng tế, hương trầm dùng để thắp, hương (nhang), nhang nụ (nhang tháp), nhang bột, nhang vòng.

---

(210) **4-2024-36558**

(540)

OSHIRI

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) VŨ THỊ HƯƠNG (VN)
Số nhà 25, ngõ 20, đường Nguyễn Việt Xuân, phường Phương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-36559**

(540)

H's LINEN

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) VŨ THỊ HƯƠNG (VN)
Số nhà 25, ngõ 20, đường Nguyễn Việt Xuân, phường Phương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-36564**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1
(591) Xanh dương đậm, vàng, xám.
(731) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN AN PHA NA (VN)
210/1A Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH (CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ HỮU TRÍ TUỆ MARCH)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tư vấn pháp luật trong các lĩnh vực bao gồm: hình sự, dân sự, đất đai, lao động, doanh nghiệp, đầu tư, tài chính, sở hữu trí tuệ, ngân hàng, chứng khoán, hôn nhân gia đình, thuê, kê toán, xây dựng, hành chính thương mại; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ cập nhật pháp luật; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng để thực hiện các công việc có liên quan đến pháp luật; dịch vụ tham gia tô tụng tại tòa án nhân dân; dịch vụ tham gia tố tụng trọng tài để giải quyết tranh chấp.

---

(210) **4-2024-36565**

(220) 06/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

MỞ MẮT

(731) NGUYỄN THÀNH DÂN (VN)
Thôn Trại Thôn, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ giải trí bi-a; cung cấp phòng chơi bi-a; hướng dẫn chơi bi-a; tổ chức các giải thi đấu bi-a; cung cấp thông tin liên quan đến trò chơi bi-a bao gồm các kỉ lục bi-a; cung cấp tiện nghi thể thao.

---

(210) **4-2024-36566**

(220) 06/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 26.4.4; 26.13.25

(731) CINDY PROFESSIONAL LIGHTING CO., LTD (CN)
No.1-001 Yongxi Road, Huadong Town, Huadu District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chiếu sáng bể cá cảnh; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; đèn khử trùng để làm sạch không khí; đèn tia cực tím, không dùng cho mục đích y tế; đèn dùng cho xe cộ; đèn; thiết bị khuếch tán ánh sáng; máy chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng sân khấu; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng.

---

(210) **4-2024-36567**

(220) 06/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

EYEREMI

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SUN LENS VIỆT NAM (VN)
Số 91/229 Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm sạch kính áp tròng; dung dịch dùng cho kính áp tròng; chất sát khuẩn; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36568**

(540)

KANIX

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) HOÀNG TIẾN HƯỚNG (VN)
Thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-36569**

(540)

GUKATO

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) HOÀNG TIẾN HƯỚNG (VN)
Thôn Lũng Kênh, xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; giày; dép; mũ.

---

(210) **4-2024-36573**

(540)

NANO BOT

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) VŨ QUANG THỦY (VN)
Thôn Đại Thắng, xã Yên Thạch, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn mài; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn phủ.

---

(210) **4-2024-36576**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2; 24.9.1; 26.1.6; 26.3.4
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, đỏ, vàng.
(731) NGUYỄN BÁ TRỌNG (VN)
Số nhà 2F, ngõ 43, hẻm 98, ngách 25 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Thiết bị trò chơi; trò chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; nhà chơi cho trẻ em; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; đồ chơi.

---

(210) **4-2024-36577**

(540)

PMG

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ MỸ (VN)
Km25, QL6, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán vật liệu xây dựng; dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn.

---

(210) **4-2024-36578**

(540)

PHÚ MỸ

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ MỸ (VN)
Km25, QL6, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36579**

(540)

PHU MY

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ MỸ (VN)
Km25, QL6, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36580**

(540)

PHUMY GROUP

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ MỸ (VN)
Km25, QL6, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36581**

(540)

PHÚ MỸ GROUP

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ MỸ (VN)
Km25, QL6, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36582**

(540)



(220) 06/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.8

(731) FOSHAN JIABO SANITARY PRODUCTS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
4th floor, Factory three, Tagang, Baishaqiao, Shishan Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; khăn lau được tẩm chất khử trùng dùng cho mục đích vệ sinh; thực phẩm cho em bé; quần tã trẻ em; băng vệ sinh.

---

(210) **4-2024-36588**

(540)



(220) 06/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.4.4; 3.6.6; 20.5.7; 26.11.22

(591) Trắng, đen, đỏ.

(731) PHẠM VĂN MẠNH (VN)
Thôn Trần Phú, xã Minh Cường, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN SUNTRUST (SUNTRUST LAW FIRM)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ câu cá; mồi nhân tạo để câu cá; cần câu cá; cần máy câu cá; dây câu cá; lưỡi câu cá; phao để câu; phụ kiện câu cá.

---

(210) **4-2024-36589**

(540)



(220) 06/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 2.3.1; 2.9.23; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1

(731) NGUYỄN NGỌC LAN THANH (VN)
13C/22 Kỳ Đồng, phường 9, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Phòng khám da liễu; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ thẩm mỹ viện.

---

(210) **4-2024-36590**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.4; 1.1.10; 3.1.1; 5.7.3; 19.1.1; 25.1.15; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.10
(591) Vàng, xanh lá, trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN HẢI ĐĂNG (VN)
Số 99 ngõ 678 Đường La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), thương mại: bia, bia hơi, bia tươi, bia đóng chai, bia đóng lon.

---

(210) **4-2024-36591**

(540)

X6-oil

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN VĂN HẢO 1981 (VN)
Thôn Bảo Lộc 1, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-36592**

(540)

800V- OIL

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.21; 26.3.23
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN VĂN HẢO 1981 (VN)
Thôn Bảo Lộc 1, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt; dầu nhờn; dầu nhiên liệu; mỡ công nghiệp; dầu động cơ.

---

(210) **4-2024-36593**

(540)

may vita
mỗi ngày gặp may

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 3.7.17; 5.3.13; 26.11.12
(591) Trắng, xanh ngọc, xanh nước biển đậm.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ THÁNG NĂM (VN)
Thôn Đồng tỉnh, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Hệ thống làm sạch nước: thiết bị lọc nước; bộ lọc cho thiết bị lọc nước; máy lọc nước cho mục đích gia dụng; máy lọc nước cho mục đích công nghiệp; hệ thống lọc nước.

---

(210) **4-2024-36594**

(540)

TNPLEVO

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36595**

(540)

TANACONTIN

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36596**

(540)

MYMUSCO

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36597**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TNP CELECOXIB

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36598**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TNPETOXIB

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36599**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TNP METRONIDAZOL

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM THÀNH NAM (VN)
3A Đặng Tất, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

(210) **4-2024-36600**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLNOVEM

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36601**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLDECEM

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36602**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLJANU

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36603**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SOLTRANFO

(731) CÔNG TY TNHH SOLPHARMA (VN)
Số nhà 618 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36604**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 24.15.13; 24.15.21; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18

(591) Trắng, đỏ, xanh dương, xanh lục.

(731) ĐÀI PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH HÀ NỘI (VN)
Số 3-5 phố Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 38: Dịch vụ viễn thông; dịch vụ truyền hình cáp; dịch vụ phát thanh và phát chương trình truyền hình; dịch vụ hãng thông tin; dịch vụ điện thoại; dịch vụ truyền hình qua vệ tinh.

---

(210) **4-2024-36606**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Pink Girl

(731) CÔNG TY TNHH SKYLASH VIETNAM (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; kem dưỡng lông mi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: lông mi giả, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, kem dưỡng lông mi.

---

(210) **4-2024-36607**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SKYLASH VIETNAM (VN)
Tầng 1, 207A Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm); chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi; kem dưỡng lông mi.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, thương mại điện tử: lông mi giả, chế phẩm uốn lông mi (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm dùng cho lông mi, kem dưỡng lông mi.

---

(210) **4-2024-36608**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.5.19; 13.1.6; 26.1.1
(591) Vàng, đen, trắng, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ECO VIỆT NAM IPC (VN)
88/18 đường Đại Tự, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trung thu; bánh ngọt; bánh nướng; trà (chè); cà phê.

Nhóm 35: Mua bán: bánh kẹo, bánh trung thu, bánh ngọt, trà (chè), cà phê, bánh nướng; dịch vụ trưng bày, giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quầy hàng bán bánh trung thu, bánh kẹo, trà (chè), cà phê, bánh nướng: dịch vụ quà tặng (mua bán quà tặng).

---

(210) **4-2024-36609**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.7.3
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU BÔNG LÚA (VN)
86-88 Nguyễn Hữu Cầu, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Bún khô; bún tươi; hủ tiếu; phở; mì; miến.

---

(210) **4-2024-36610**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh da trời, xanh đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 06: Đầu nối bằng kim loại cho ống dẫn.

Nhóm 17: Đầu nối không bằng kim loại cho ống dẫn.

---

(210) **4-2024-36611**

(540)

Cenvoon Kazon

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) WENJUAN XIAO (CN)
Room 208, No. 10 Yuanjing Road, Baiyun District, Guangzhou, China 510403
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; vỏ đồng hồ; kim đồng hồ; đồng hồ; mặt đồng hồ [dùng trong sản xuất đồng hồ]; hoa tai; đồ kim hoàn; hộp đựng đồ trang sức; vòng cổ [đồ kim hoàn]; hộp trưng bày đồ trang sức; hộp trưng bày đồng hồ; nhẫn [đồ kim hoàn]; đồng hồ bấm giờ; dây đồng hồ đeo tay; vỏ đồng hồ đeo tay [bộ phận của đồng hồ đeo tay]; dây xích đồng hồ; kim đồng hồ đeo tay; đồng hồ đeo tay.

---

(210) **4-2024-36612**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PTS (VN)
LS-11B KĐT FLC Garden City, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Bông tẩy trang; mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-36615**

(540)

REHIDRAT

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) KENVUE INC. (US)
199 Grandview Road, Skillman, New Jersey 08558

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dược phẩm; chất ăn kiêng phù hợp cho mục đích y tế, bao gồm cả các chất điện giải.

Nhóm 32: Nước khoáng [đồ uống] và nước có gaz và các loại đồ uống không cồn khác; đồ uống trái cây và nước ép trái cây; xi rô và các chế phẩm khác để sản xuất đồ uống không có cồn, bao gồm cả các chất điện giải.

---

(210) **4-2024-36620**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.1.8; 2.1.30; 3.7.17; 7.1.6; 7.5.6; 18.1.5; 18.1.21; 24.9.1; 25.7.17; 26.4.7

(591) Đen, trắng, xanh dương đậm, đỏ, vàng nhạt, vàng, đen nhạt.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ CHẾ TẠO GANG THÉP THÁI NGUYÊN (VN)
Xóm Hạ Vụ, xã Vạn Phái, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy; ô tô và phụ tùng ô tô; lốp cho bánh xe cộ; xe máy; động cơ xe máy.

---

(210) **4-2024-36621**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 26.4.18

(591) Hồng, trắng.

(731) KHỔNG THỊ KIM OANH (VN)
Xóm 1 - Văn Giáp, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc dùng trong văn phòng; khung tranh ảnh; khung tập đi cho trẻ em; đồ đạc dùng trong trường học; cũi trẻ em.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ và xuất nhập khẩu các sản phẩm: bơm dùng để hút sữa mẹ, thực phẩm cho em bé, thiết bị chạy điện dùng để hâm nóng bình sữa, bình sữa cho trẻ em bú, núm vú giả của bình bú sữa cho trẻ em, núm vú giả dùng cho trẻ em ngậm, vòng kích thích mọc răng cho trẻ em, bỉm, tã, đai nịt bụng, giường, cũi, nôi cho em bé, dịu cho em bé,

khăn tắm, tủ đựng quần áo cho trẻ em, quần áo, giày, dép, mũ (nón), phụ kiện thời trang, đồ lưu niệm, sữa, sữa chua, bột dinh dưỡng làm từ ngũ cốc, đồ chơi cho bé, bóng cho trò chơi (dụng cụ thể thao), gậy cho trò chơi (dụng cụ thể thao), túi đựng/vỏ bọc để bảo vệ dụng cụ thể thao, đệm lót để bảo vệ [bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao], quần áo bảo vệ dùng cho thi đấu thể thao (dụng cụ thể thao); quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-36623**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.3; 6.19.9; 9.7.1; 18.5.1
(591) Đen, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng.
(731) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NÔNG THÔN VIỆT (VN)
Tầng 7, số 8, ngõ 31, phố Phương Liệt, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-36624**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.7.5; 8.7.25; 26.1.1; 26.4.18; 26.11.8
(591) Đen, trắng, hồng đất, kem.
(731) CÔNG TY TNHH BROMIGO (VN)
81B Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-36625**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH L'AMUA (VN)
Tầng 12, 12Bis Trần Quang Khải, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Trà; trà sữa (trà là thành phần chính).

Nhóm 33: Rượu.

Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ quản lý kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến thành lập và điều hành các cơ sở kinh doanh theo phương thức nhượng quyền thương mại; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi; tổ chức sự kiện cho mục đích thương mại.

---

(210) **4-2024-36626**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.1; 2.5.3; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THỰC PHẨM MY MY (VN)
Số 05, tổ 24, ấp Cây Trắc, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm dạng tấm mỏng làm từ gạo.

---

(210) **4-2024-36627**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.13; 3.6.6; 26.1.1
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-36628**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.13; 3.6.6; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-36629**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GOLDEN GATE (VN)
Số 60 phố Giang Văn Minh, phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống (do nhà hàng thực hiện); dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-36632**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VPHARM (VN)
18/4 đường Bà Điểm 10, ấp Nam Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-36633**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) NIKON CORPORATION (JP)
2-15-3, Konan, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng để phân tích trong phòng thí nghiệm, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất dùng cho nghề làm vườn, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; hóa chất sử dụng trong lâm nghiệp, trừ chất diệt nấm, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích công nghiệp; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích khoa học [không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y]; chất dùng để hoàn thiện và xử lý bề mặt vải, giấy, da; hóa chất sử dụng cho mục đích nhiếp ảnh; chế phẩm phân bón; tấm ferotip/tấm in ảnh trên sắt [nhiếp ảnh]; hóa chất để làm bóng màu/làm sáng màu dùng trong công nghiệp; chế phẩm sinh học, không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y; hóa chất để sản xuất chất tạo màu, chất nhuộm; thành phần hóa học hoạt tính; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp; chất xúc tác; dung dịch định ảnh/dung dịch định hình [nhiếp ảnh]; chế phẩm ngăn ngừa sự mờ thấu kính; tấm nhạy sáng dùng cho in opset; giấy đo độ sáng; giấy nhạy sáng/giấy ảnh; pectin dùng cho nhiếp ảnh; giấy để can ảnh; vải để can ảnh; thuốc hiện ảnh; dung dịch hiện màu [nhiếp ảnh]; muối hiện màu [nhiếp ảnh]; phim nhạy sáng, chưa lộ sáng; giấy tự lên màu [nhiếp ảnh]; tấm kính ảnh nhạy sáng; chất ăn mòn/chất cắn màu dùng cho kim loại; chất làm mát động cơ xe cộ; chất phụ gia hóa học cho nhiên liệu động cơ.

Nhóm 35: Quảng cáo; phân tích quản lý kinh doanh hoặc tư vấn kinh doanh; nghiên cứu thị trường; dịch vụ đánh giá kinh doanh/đánh giá công việc thương mại; thông tin thương mại; điều tra thương mại; trung tâm giới thiệu việc làm; bán đấu giá; đại lý xuất nhập khẩu; dịch vụ đặt mua báo chí; dịch vụ tốc ký; bản ghi thông báo [chức năng văn phòng]; tái tạo văn bản; cung cấp sự hỗ trợ cho người khác trong việc vận hành thiết bị xử lý dữ liệu cụ thể là máy tính, máy chữ, máy telex (thiết bị viễn thông để gửi và nhận văn bản qua một mạng điện tín) và các loại máy văn phòng khác tương tự; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ lễ tân đón tiếp khách tại tòa nhà [chức năng văn phòng]; cho thuê vật liệu

quảng cáo; cho thuê máy chữ và máy sao chụp; cung cấp thông tin việc làm; cho thuê máy bán hàng tự động; dịch vụ khách hàng thân thiết được cung cấp bởi nhà bán lẻ hoặc nhà sản xuất và các sự kiện để xúc tiến/đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn máy và thiết bị công nghiệp, máy quang học và bộ phận và phụ tùng của chúng, máy tính, phần mềm máy tính, điện thoại thông minh, thiết bị điện gia đình, thiết bị giải trí, vải dệt và đồ dùng cho giường, quần áo, đồ lót, quần áo bơi [quần áo tắm], mũ bơi [mũ tắm], đồ đội đầu và mũ bảo hiểm chống nhiệt [trang phục], đồ đi chân, túi và bao nhỏ, huy hiệu có ghim cài, đồ dùng cá nhân làm bằng vải dệt [không dùng để mặc], quạt cầm tay dạng phẳng và quạt cầm tay dạng gấp, nịt bít tất, dây nịt để kéo giữ tất chân ngắn cổ, dây đeo quần [kẹp], dây đai thắt quanh eo và thắt lưng [trang phục], phù hiệu để đeo [không làm bằng kim loại quý], huy hiệu để đeo [không làm bằng kim loại quý], khóa cài cho quần áo [khóa cài trang phục], ghim cài cho trang phục, kẹp đặc biệt giữ khăn quấn ở phần thắt lưng dùng cho trang phục truyền thống của nhật bản, chốt cài mũ bê-rê [không làm bằng kim loại quý], hình dán trang trí dùng cho mặt trước áo vét và băng đeo tay, đồ trang trí dùng cho tóc, khuy áo, ô / dù, gậy chống và ba toong dùng khi đi bộ, thực phẩm và đồ uống, rượu, thịt, rau củ và trái cây, bánh kẹo, bánh mỳ và bánh bao nhỏ, gạo và ngũ cốc, sữa, trà, cà phê và ca cao, xe ô tô, xe cơ giới hai bánh, xe đạp, đồ đạc, phụ kiện nghề mộc, chiếu tatami, dụng cụ hành lễ, máy móc và thiết bị điện, đèn điện và các thiết bị chiếu sáng khác, dụng cụ cầm tay, đồ ngũ kim, vòng đeo chìa khóa [vòng móc chìa khóa kèm đồ trang trí hoặc đồ trang sức], thiết bị nhà bếp, hệ thống và thiết bị nấu nướng, phụ kiện bồn tắm, hệ thống bồn tắm, dụng cụ làm sạch và dụng cụ giặt rửa, chế phẩm thú y và vệ sinh và vật tư y tế, thiết bị và dụng cụ y tế, chế phẩm dược phẩm, mỹ phẩm, đồ vệ sinh cá nhân, chế phẩm đánh răng, xà phòng và chất tẩy rửa, máy nông nghiệp, công cụ và vật tư nông nghiệp, phân bón, máng đựng thức ăn gia súc, tổ ong [tổ ong dạng hộp hoặc tảng ong], chuồng gà và lồng nhốt gia cầm, vòng đeo chân dùng cho gia cầm, máy làm sạch dùng cho hộp ươm cây lúa, thức ăn dùng cho động vật, các loại hạt giống và củ để làm giống, hoa [trồng tự nhiên] và cây, nhiên liệu, ấn phẩm, giấy và văn phòng phẩm, bìa cứng, sản phẩm thể thao, yên cương, đồ chơi, búp bê, máy và thiết bị chơi trò chơi, bài lá, dụng cụ âm nhạc và đĩa hát, máy móc và thiết bị nhiếp ảnh và vật tư nhiếp ảnh, đồng hồ, đồng hồ đeo tay và kính [kính đeo mắt và kính bảo hộ], thuốc lá và vật dụng dùng cho người hút thuốc, vật liệu xây dựng, bộ thiết bị nhà tắm, tấm giá đỡ hạt giống thực vật dùng để ngăn chặn việc lở đất hoặc trượt đất, đá quý chưa gia công và bán gia công và các phiên bản nhân tạo của chúng, đồ trang sức, vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-36634**

(220) 06/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

GOSO

(731) GUANGDONG QIYUE FUTURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1105, Building Cl, No. 2, Fenghuang 3rd Road, Huangpu District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ marketing; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ khuyến mại [cho người

khác]; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tuyển dụng lao động; dịch vụ thư ký; lập hóa đơn/bản thanh toán và báo cáo thống kê tài khoản.

---

(210) **4-2024-36635**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

into shot

(731) LG H&H CO., LTD. (KR)
58, Saemunan-ro, Jongno-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; nước thơm cô-lô-nhơ (colognes); chế phẩm và chất để chăm sóc da [mỹ phẩm]; nước thơm để dưỡng da; nước thơm làm ẩm da; chất làm se da không chứa thuốc, dùng cho mục đích mỹ phẩm; nhũ tương cô đặc dùng cho da mặt; nước thơm dùng sau khi cạo râu; nước cân bằng dùng cho da; kem làm sạch da; kem dưỡng ẩm cho da; kem nền trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm (mỹ phẩm); kem che khuyết điểm; nước thơm để xức sau khi tắm; mặt nạ làm đẹp; kem chống nắng cho da; chế phẩm và chất dùng để dưỡng thể [mỹ phẩm]; chế phẩm làm sạch cơ thể; nước thơm dạng xịt cho cơ thể (body mist); gel dưỡng thể; gel dùng để tắm [mỹ phẩm]; kem tẩy da chết dùng cho cơ thể; sữa tắm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc [mỹ phẩm]; dầu gội đầu; dầu xả tóc; keo xịt tóc; keo bọt tạo kiểu tóc; gel tạo kiểu tóc; thuốc nhuộm tóc; phấn trang điểm má; son môi; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); phấn đánh bóng mắt; bút chì kẻ lông mày; chì kẻ viền mắt; chế phẩm tẩy trang mắt; kem nền dạng lỏng; phấn nền dạng kem; tinh chất dưỡng da mặt (mỹ phẩm); tinh chất dưỡng làm trắng da; mỹ phẩm dạng dầu dùng cho da; tinh dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dưỡng da mặt [mỹ phẩm]; dầu xoa bóp (không cho mục đích y tế); khăn giấy được tẩm chế phẩm làm sạch; kem đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); nước sơn móng; nước tẩy sơn móng; xà phòng (mỹ phẩm); chất làm mềm vải dùng để giặt; chất tẩy rửa dùng để giặt; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích gia dụng; bọt làm sạch da; nước thơm tẩy trang; chất làm bóng môi; kem dạng sữa dùng để chăm sóc da; lông mi giả; chế phẩm làm thơm không khí; sữa làm sạch dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch tay [không cho mục đích y tế]; nước hoa hồng dưỡng da; serum dưỡng da không chứa thuốc; kem chăm sóc da tay cho mục đích mỹ phẩm; son dưỡng môi; kem dưỡng da vùng mắt; chế phẩm làm ẩm da mặt; đồ trang điểm (mỹ phẩm); bút chì kẻ viền môi.

---

(210) **4-2024-36636**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

寶雅
POYA

(731) POYA INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)
No. 74, Sec.3, Min Zu Road, West Central District, Tainan, Taiwan

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ cửa hàng bán buôn và bán lẻ chuyên về mỹ phẩm, dầu gội đầu, xà phòng, băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt, đồ trang sức, chất bổ sung dinh dưỡng, túi du lịch, ô/dù, va li, khăn mặt bằng vải dệt, quần áo, tất ngắn cổ, đồ lót, băng buộc tóc, đồ trang trí tóc, đồ chơi, bánh quy, sô cô la, kẹo, thạch trái cây.

---

(210) **4-2024-36637**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Vault

(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KYI-1205, Cayman Islands

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cứu và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện chứa dữ liệu đã được ghi lại và có thể tải về, phần mềm máy tính, phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự chưa có dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn; mặt nạ lặn; nút bịt lỗ tai dùng cho thợ lặn; kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội; găng tay dùng cho thợ lặn; thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho mạng xã hội; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép người dùng mở khóa, gửi và nhận quà tặng ảo trong các phiên phát trực tiếp (livestream) trên các phương tiện truyền thông xã hội và nền tảng giải trí; phần mềm có thể tải xuống có bản chất là ứng dụng di động cho phép người dùng mở khóa, gửi và nhận quà tặng ảo trong các phiên phát trực tiếp (livestream) trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội và nền tảng giải trí; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để gửi tiền quyên góp/ủng hộ cho người khác thông qua quà tặng ảo.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống; xuất bản đa phương tiện các ấn phẩm in, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh, video, âm nhạc và ấn phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử về thông tin trên nhiều chủ đề trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; giải trí trực tuyến tương tác liên quan đến phát trực tiếp (livestream); dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo mà người dùng có thể tương tác cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp tiện nghi giải trí; sắp xép và tiến hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ nội dung số trên internet; lưu trữ nền tảng trên internet; dịch vụ lưu trữ tương tác cho phép người dùng mở khóa, gửi và nhận quà tặng ảo trong các phiên phát trực tiếp (livestream) trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội và nền tảng giải trí; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để truyền dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để cho phép chia sẻ các nội dung đa phương tiện và bình luận giữa những người dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm và ứng dụng không thể tải xuống dựa trên nền tảng web; cung

cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS] bao gồm các nền tảng phần mềm để tạo và truyền hình ảnh, nội dung âm thanh, nội dung video, nội dung nghe nhìn và tin nhắn; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng di động và phần mềm máy tính không thể tải xuống cho phép người dùng mở khóa, gửi và nhận quà tặng ảo trong các phiên phát trực tiếp (livestream) trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội và nền tảng giải trí.

---

(210) **4-2024-36638**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.17; 14.7.6; 18.2.1; 26.4.1; 26.13.25; 26.15.15
(591) Nâu, trắng, đen.
(731) TIKTOK LTD. (KY)
PO Box 31119, Grand Pavilion, Hibiscus Way, 802 West Bay Road, Grand Cayman KYI-1205, Cayman Islands
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ khoa học, nghiên cứu, hàng hải, trắc địa, nhiếp ảnh, điện ảnh, nghe nhìn, quang học, cân, đo, báo hiệu, dò tìm, kiểm tra, giám sát, cấp cún và giảng dạy; thiết bị và dụng cụ dùng để truyền dẫn, chuyển mạch, biến đổi, tích, điều chỉnh hoặc điều khiển sự phân phối hoặc sử dụng năng lượng điện; thiết bị và dụng cụ dùng để ghi, truyền, tái tạo hoặc xử lý âm thanh, hình ảnh hoặc dữ liệu; phương tiện chứa dữ liệu đã được ghi lại và có thể tải về, phần mềm máy tính, phương tiện ghi và lưu trữ dữ liệu kỹ thuật số hoặc tín hiệu tương tự chưa có dữ liệu; cơ cấu cho thiết bị vận hành bằng đồng xu; máy tính tiền; máy tính; máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; bộ quần áo lặn; mặt nạ lặn; nút bịt lỗ tai dùng cho thợ lặn; kẹp mũi dùng cho thợ lặn và người bơi lội; găng tay dùng cho thợ lặn; thiết bị thở dùng để bơi; thiết bị dập lửa; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho thiết bị di động; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho điện thoại thông minh; phần mềm máy tính có thể tải xuống hoặc ghi sẵn; nền tảng phần mềm máy tính, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho mạng xã hội; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn cho phép người dùng mở khóa, gửi và nhận quà tặng ảo trong các phiên phát trực tiếp (livestream) trên các phương tiện truyền thông xã hội và nền tảng giải trí; phần mềm có thể tải xuống có bản chất là ứng dụng di động cho phép người dùng mở khóa, gửi và nhận quà tặng ảo trong các phiên phát trực tiếp (livestream) trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội và nền tảng giải trí; phần mềm ứng dụng có thể tải xuống hoặc ghi sẵn để gửi tiền quyên góp/ủng hộ cho người khác thông qua quà tặng ảo.

Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; giải trí; tổ chức các hoạt động thể thao và văn hoá; cung cấp ấn phẩm điện tử trực tuyến, không thể tải xuống; xuất bản đa phương tiện các ấn phẩm in, sách, tạp chí, chuyên san, báo, bản tin, bản hướng dẫn, bản đồ, đồ họa, ảnh, video, âm nhạc và ấn phẩm điện tử; xuất bản phẩm điện tử về thông tin trên nhiều chủ đề trực tuyến, không thể tải xuống; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; giải trí trực tuyến tương tác liên quan đến phát trực tiếp (livestream); dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo mà người dùng có thể tương tác cho mục đích giải trí; dịch vụ giải trí được cung cấp trực tuyến từ mạng máy tính; cung cấp tiện nghi giải trí; sắp xếp và tiến hành các sự kiện giải trí.

Nhóm 42: Dịch vụ khoa học và công nghệ và nghiên cứu và thiết kế liên quan đến chúng; dịch vụ phân tích công nghiệp, dịch vụ nghiên cứu công nghiệp và dịch vụ thiết kế công nghiệp; dịch vụ kiểm soát và xác thực chất lượng; thiết kế và phát triển phần cứng và phần

mềm máy tính; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; lưu trữ dữ liệu điện tử; lưu trữ nội dung số trên internet; lưu trữ nền tảng trên internet; dịch vụ lưu trữ tương tác cho phép người dùng mở khóa, gửi và nhận quà tặng ảo trong các phiên phát trực tiếp (livestream) trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội và nền tảng giải trí; dịch vụ nền tảng [PaaS]; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm trực tuyến không thể tải xuống để truyền dữ liệu; cung cấp việc sử dụng tạm thời phần mềm không thể tải xuống để cho phép chia sẻ các nội dung đa phương tiện và bình luận giữa những người dùng; cung cấp việc sử dụng tạm thời các phần mềm và ứng dụng không thể tải xuống dựa trên nền tảng web; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; dịch vụ nền tảng [PaaS] bao gồm các nền tảng phần mềm để tạo và truyền hình ảnh, nội dung âm thanh, nội dung video, nội dung nghe nhìn và tin nhắn; cung cấp việc sử dụng tạm thời ứng dụng di động và phần mềm máy tính không thể tải xuống cho phép người dùng mở khóa, gửi và nhận quà tặng ảo trong các phiên phát trực tiếp (livestream) trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội và nền tảng giải trí.

---

(210) **4-2024-36639**

(540)

G7 THE 7TH GENERATION

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) VIÑA DEL PEDREGAL S.A. (CL)
Avenida Francisco Antonio Encina N° 231 Villa Alegre de Loncomilla, VII Región, Chile

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và rượu vang sủi.

---

(210) **4-2024-36640**

(540)

CARTA VIEJA

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) VIÑA DEL PEDREGAL S.A. (CL)
Avenida Francisco Antonio Encina N° 231 Villa Alegre de Loncomilla, VII Región, Chile

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và rượu vang sủi.

---

(210) **4-2024-36641**

(540)

TREWA

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) VIÑA DEL PEDREGAL S.A. (CL)
Avenida Francisco Antonio Encina N° 231 Villa Alegre de Loncomilla, VII Región, Chile

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và rượu vang sủi.

---

(210) **4-2024-36642**

(540)

AVES DEL SUR

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) VIÑA DEL PEDREGAL S.A. (CL)
Avenida Francisco Antonio Encina N° 231 Villa Alegre de Loncomilla, VII Región, Chile

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 33: Rượu vang và rượu vang sủi.

---

(210) **4-2024-36643**

(540)

NIPPON EASY WASH

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH NIPPON PAINT (VIỆT NAM) (VN)
Số 14, đường 3A, khu công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 02: Sơn; lớp phủ cho gỗ (sơn); sơn phủ; sơn lót; sơn chống gỉ; sơn diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-36646**

(540)

ROMEO Villa

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 26.11.7

(591) Vàng đồng, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROMEO VILLA (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà IDMC Duy Tân, số 21 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường; tủ sách; ghế [ngồi]; bàn làm việc; bàn trang điểm; tủ nhiều ngăn.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành khách sạn; dịch vụ quản trị khách sạn; dịch vụ tổ chức giới thiệu, môi giới và xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-36647**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 26.11.7
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROMEO VILLA (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà IDMC Duy Tân, số 21 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường; tủ sách; ghế [ngồi]; bàn làm việc; bàn trang điểm; tủ nhiều ngăn.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành khách sạn; dịch vụ quản trị khách sạn; dịch vụ tổ chức giới thiệu, môi giới và xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-36648**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 26.11.7
(591) Vàng đồng, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ROMEO VILLA (VN)
Phòng 702, tầng 7, tòa nhà IDMC Duy Tân, số 21 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Giường; tủ sách; ghế [ngồi]; bàn làm việc; bàn trang điểm; tủ nhiều ngăn.

Nhóm 35: Tư vấn vận hành khách sạn; dịch vụ quản trị khách sạn; dịch vụ tổ chức giới thiệu, môi giới và xúc tiến thương mại; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh.

Nhóm 37: Xây dựng, hoàn thiện công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; phá dỡ các công trình xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; dịch vụ lắp đặt và sửa chữa nội thất.

Nhóm 43: Dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ căng tin.

---

(210) **4-2024-36649**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.23; 2.1.30; 2.5.2; 24.9.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, cam, vàng.
(731) WAYDHANAR CO., LTD. (TH)
No. 108 Soi Bangkhunnon 10, Bangkhunnon Road, Bangkhunnon Sub-District, Bangkoknoi District, Bangkok 10700, Thailand
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 30: Hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; bánh ngọt nhỏ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy (loại không trộn nhân vào bột bánh); bánh quy (loại có trộn nhân vào bột bánh); kem lạnh.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; phân phát hàng mẫu; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ.

Nhóm 38: Phát chương trình truyền hình; phát sóng truyền thanh, truyền hình không dây; thông tin liên lạc bằng thiết bị đầu cuối máy vi tính; truyền tin nhắn và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; cung cấp diễn đàn trực tuyến; cung cấp các kênh viễn thông cho dịch vụ mua hàng từ xa.

---

(210) **4-2024-36650**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) 3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ dùng để phòng chống tai nạn hoặc thương tích, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-36651**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) 3M COMPANY (US)
3M Center, 2501 Hudson Road, St. Paul, Minnesota 55144, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Mặt nạ dùng để phòng chống tai nạn hoặc thương tích, và các bộ phận và phụ kiện của chúng (tất cả không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-36652**

(540)

GUGKOO

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16; 3.1.24
(731) CHEN JIONGHUI (CN)
No.28, Tongji South Rd., Lianjiang, Zhanjiang, Guangdong, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng; ấm đun nước, dùng điện; thiết bị nấu nướng; nồi chiên không dầu; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước; thiết bị khử trùng; đài phun nước uống; thiết bị sưởi bỏ túi; hệ thống điều hòa không khí; nồi nấu đa năng.

---

(210) **4-2024-36653**

(540)

SUQQU MONO LOOK EYES

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm và các sản phẩm mỹ phẩm (không chứa thuốc) để tẩy trang, làm sạch, dưỡng ẩm, chăm sóc, điều trị và làm đẹp da, da đầu và tóc; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; khăn giấy được tẩm chế phẩm mỹ phẩm; phấn mắt; phấn mắt dạng bảng màu; chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm nhuộm tóc; chế phẩm chống nắng; xà phòng không chứa thuốc; sản phẩm chăm sóc cơ thể không chứa thuốc; chế phẩm chăm sóc da không chứa thuốc; sản phẩm dưỡng ẩm.

---

(210) **4-2024-36654**

(540)

öbalab

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) FUJIAN OUBA FOOD CO., LTD (CN)
No. 511, Yangguang, Fengming Village, Dongyuan Town, Longhai City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; quả hạch đã chế biến; trái cây, đã chế biến; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; trái cây, đóng hộp.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh mỳ; bánh ngọt; bánh quy; bánh bột nhào; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

Nhóm 32: Bia; nước [đồ uống]; nước ép trái cây; đồ uống tăng lực; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống không cồn.

Nhóm 35: Giới thiệu sản phẩm; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-36655**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LOGJOY

(731) ZIJIE LIU (CN)
Room 704, Building 3, Phase 2, Yingfuju, No. 30, Juyuan Street, Xiaolan Town, Zhongshan City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị tập luyện thể chất cho mục đích y tế; thiết bị nâng bệnh nhân; ghế để tiểu tiện trong phòng dùng cho bệnh nhân; thiết bị phục hồi chức năng có thể dùng cho mục đích y tế; khung đi bộ cho người khuyết tật; khung có bánh xe để hỗ trợ di chuyển.

Nhóm 12: Giá để hành lý cho xe cộ; xe chở hành lý; bánh xe cộ; xe lăn dùng cho người tàn tật; ghế treo trên dây cáp lên xuống để chở người; xe đẩy dùng khi mua hàng.

Nhóm 28: Máy để tập luyện thể dục; thiết bị tập luyện thể hình; dụng cụ tập luyện [dây chun kéo]; khố đeo của vận động viên [phụ kiện thể thao].

---

(210) **4-2024-36656**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 7.15.22; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1; 26.15.7; 26.15.15

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI BIMIVINA (VN)
Thôn Trung Tiến, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 40: Tiêu hủy rác và chất thải; dịch vụ đốt rác và chất thải; tái chế rác và phế thải; xử lý rác thải (chuyển hóa); tuyển chọn rác và vật liệu tái chế (chuyển hóa).

---

(210) **4-2024-36657**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Loifene

(731) YAO WUSHENG (CN)
Unit 107, No. 14, Da Nan Nan Ju Wei, Chengnan Street, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo đan; áo ngực; quần đùi ống rộng; quần đùi; quần áo bó.

---

(210) **4-2024-36658**

(540)

以灵

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHAOXING YITIAN CHEMICAL CO., LTD. (CN)
Room 208, 2nd Floor, Complex Building, No.1419 Renmin Road(East), Gaobu Street, Yuecheng District, Shaoxing City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Đồng hồ đo; thiết bị đo; máy đo; thiết bị và dụng cụ trắc địa; thiết bị đo chính xác; dụng cụ đo; thiết bị và dụng cụ quang học; quang kế; kính quang phổ; máy quang phổ.

Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; phân tích hóa học; dịch vụ thử nghiệm vật liệu; thiết kế công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; sao lưu dữ liệu off-site; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; tư vấn công nghệ máy tính; dịch vụ mã hóa dữ liệu.

---

(210) **4-2024-36659**

(540)

DDT®

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Da cam, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP ĐẠI DƯƠNG (VN)
Khu phố Đức Hiệp, phường Xuân Lâm, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy rửa bát đĩa; thiết bị rửa; máy súc rửa; máy súc rửa chai; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện.

Nhóm 11: Chậu rửa gắn cố định; bồn rửa nhà bếp tích hợp bàn bày đồ nhà bếp; chậu rửa tay [bộ phận của thiết bị vệ sinh]; ống dẫn [bộ phận của hệ thống vệ sinh]; hệ thống và thiết bị vệ sinh; hệ thống và thiết bị sấy.

---

(210) **4-2024-36660**

(540)

Seafarm

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.9.1; 3.9.16; 3.9.24

(591) Da cam, da cam đậm, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ SEAFARM (VN)
111/31 Phạm Văn Chiêu, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán thủy hải sản tươi, thủy hải sản đã qua chế biến, thủy hải sản đông lạnh; mua bán thực phẩm tươi sống; mua bán thực phẩm chế biến; mua bán rau, quả sạch; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-36664**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.4
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PRO-INVEST VIETNAM (VN)
100 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản.

---

(210) **4-2024-36665**

(540)



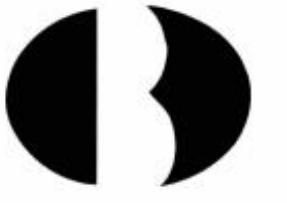
(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 20.7.1; 26.4.6; 26.4.9
(731) SHANGHAI BAOSTEEL PACKAGING CO., LTD. (CN)
1818 Luodong Road, Baoshan District, Shanghai, the PRC
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Tấm sắt tráng thiếc; bao bì bằng thiếc; chai lọ [đồ chứa] bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; nắp chai lọ bằng kim loại; thùng để đóng gói bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bể chứa bằng kim loại; thùng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; lon để đựng bia bằng kim loại; lon bằng kim loại; lon để đựng đồ uống bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-36666**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.13.25
(731) SHANGHAI BAOSTEEL PACKAGING CO., LTD. (CN)
1818 Luodong Road, Baoshan District, Shanghai, the PRC
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 06: Tấm sắt tráng thiếc; bao bì bằng thiếc; chai lọ [đồ chứa] bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; nắp chai lọ bằng kim loại; thùng để đóng gói bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại dùng cho khí nén hoặc khí lỏng; bể chứa bằng kim loại; thùng bằng kim loại; đồ chứa đựng bằng kim loại [dùng để lưu kho, vận chuyển]; lon để đựng bia bằng kim loại; lon bằng kim loại; lon để đựng đồ uống bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-36667**

(540)

LUMIÈRE
SpringBay

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá cây đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quĩ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán báo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong toà nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hoá).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(210) **4-2024-36668**

(540)

LUMIÈRE
SpringBay

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.0; 26.4.2
(591) Xanh lá cây đậm, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quĩ; bảo dám tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài

chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán báo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong toà nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hoá).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(210) **4-2024-36669**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LUMIÈRE
SpringBay

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo đảm tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đầu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bao hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong tòa nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hoá).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(210) **4-2024-36670**

(540)

LUMIÈRE
SpringBay

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MASTERISE (VN)
TMDV số 19, tòa nhà Masteri An Phú, 179 Võ Nguyên Giáp, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 36: Quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng; cho thuê ki ốt (quầy bán hàng); môi giới bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ làm việc (văn phòng); dịch vụ đại lý bất động sản; quản lý bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ văn phòng cho thuê chỗ ở; đầu tư quỹ; bảo dám tài chính; cho vay (tài chính); tư vấn đầu tư tài chính; đâu tư vốn; quản lý tài chính; thu xếp tài chính cho các dự án xây dựng; đánh giá tài chính; tư vấn tài chính; nghiên cứu tài chính; dịch vụ tài chính; định giá tài chính; thuê mua tài chính; bảo hiểm (sinh mạng, tài chính, y tế, hàng hải); dịch vụ tính toán bảo hiểm; tư vấn về bảo hiểm; môi giới bảo hiểm.

Nhóm 37: Xây dựng (công trình công nghiệp, công trình dân dụng, công trình công cộng); sửa chữa, bảo dưỡng (nhà cửa, máy móc, thiết bị trong toà nhà); giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ (giải trí); dịch vụ câu lạc bộ giải trí; dịch vụ vũ trường; dịch vụ karaoke; cung cấp các dịch vụ giải trí trong nhà; dịch vụ vườn bách thú; công viên giải trí; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hoá).

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; khách sạn; nhà nghỉ; quán ăn nhanh; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; quán cà phê; tiệm bánh.

---

(210) **4-2024-36671**

(540)

ELENKA

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) YANG MIN (CN)
Room 4E, Building A1, Huangjin Haoting, No. 95 Huangjin South Road, Longgang District, Shenzhen, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Đồ châu báu; vòng cổ [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; mặt dây chuyền [đồ kim hoàn].

Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ, dịch vụ quảng cáo, dịch vụ thương mại điện tử cho các sản phẩm: đồ châu báu, vòng cổ [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], hoa tai, vòng đeo tay [đồ kim hoàn], vòng đeo tay [đồ trang sức], mặt dây chuyền [đồ kim hoàn], dịch vụ marketing; quan hệ công chúng; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-36672**

(540)

FRANOMA

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) CÔNG TY TNHH FRANOMA (VN)
224 Nguyễn Văn Đậu, phường 11, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Vòi phun nước.

Nhóm 21: Chậu cây.

---

(210) **4-2024-36673**

(540)

MMEST LINE

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH MMESTLINE ATELIER (VN)
40/17 đường 38, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-36674**

(540)

Spunky atelier

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.10; 3.7.16
(731) HỘ KINH DOANH SPUNKY ATELIER (VN)
40/17 đường 38, khu phố 8, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-36676**

(540)

Bobo

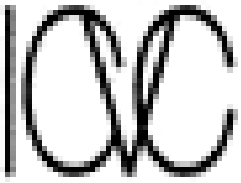
(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH KẸO DẺO BOBO (VN)
Số 10 đường Lương Định Của, khu phố 11, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Sô cô la; kẹo; thạch hoa quả [bánh kẹo]; bánh sữa; bánh mỳ; ngũ cốc đã chế biến làm thức ăn cho người.

---

(210) **4-2024-36677**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.4; 26.3.23
(731) LIU ZEJI (CN)
148 Zhongzhai Xinhehui Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mặt nạ làm đẹp; mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; phấn trang điểm.

---

(210) **4-2024-36678**

(540)

Dr.William

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) GERMANY DR WILLIAM HOLDING LIMITED (CN)
Room 15, 11/F, China United Plaza, 1008 Tai Nan West Street, Lai Chi Kok, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn; chất tạo màu; sơn lót; chất nhuộm; véc ni; lớp phủ cho gỗ [sơn].

Nhóm 06: Giá đỡ bằng kim loại dùng cho đồ đạc; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; vật dụng nhỏ làm bằng sắt; hợp kim thép; móc [vật liệu bằng sắt].

---

(210) **4-2024-36679**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 24.15.3; 24.15.13
(591) Xanh dương, tím, đỏ, vàng, xanh lá, xanh bạc hà.
(731) JIANQIN YE (CN)
Jiu Village, Lingkun Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Đèn điện; ấm đun nước, dùng điện; quạt gió [điều hòa không khí]; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị sấy khô tay dùng trong phòng vệ sinh; thiết bị khử trùng.

---

(210) **4-2024-36680**

(540)

GWELL'S
Daily Nuts & Fruits

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.13.1
(591) Nâu, trắng, xanh mòng két, vàng chanh.
(731) CÔNG TY TNHH GWELL TOÀN CẦU (VN)
Tổ 13, thôn Tân Trung, xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Hạt điều đã qua chế biến; hạt hạnh nhân đã qua chế biến; rau củ quả, đã chế biến; rau sấy khô nhiệt độ thấp; lát trái cây sấy khô; hoa có thể ăn được, đã sấy khô.

---

(210) **4-2024-36681**

(540)

Rabia

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SƠN MÓNG TAY BEYOND THE PEAK (VN)
Nhà xưởng T6-1, tại lô cụm công nghiệp Sơn Cẩm 1, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Gel để sơn móng; dầu làm bóng móng; gel làm bóng móng; gel phủ móng tay; sơn nền móng tay.

---

(210) **4-2024-36682**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1
(591) Xanh da trời, da, vàng, trắng, đen, xanh than.
(731) PHẠM QUANG TOÀN (VN)
Thôn 1, xã Hạ Long, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Thủy hải sản đã qua chế biến; thủy hải sản đông lạnh; thủy hải sản đóng hộp; thực phẩm chế biến từ thủy hải sản; thúy hải sản khô.

Nhóm 31: Thủy hải sản tươi sống; động vật sống.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ hướng dẫn du lịch.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36683**

(540)

iEarCo

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) PAN LIFENG (CN)
Room 603, Unit A, Building 13, Vanke Charm City, No. 1, Gaoxin 4th Road, Fozuling Street, Jiangxia District, Wuhan City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Micro (mi-cờ-rô); tai nghe; loa; loa karaoke.

---

(210) **4-2024-36684**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.10; 16.1.13; 26.13.1

(591) Vàng kim, vàng đồng, vàng cam, đen.

(731) CÔNG TY TNHH TỔ CHỨC SỰ KIỆN KIM THÁI HOÀNG (VN)
Số nhà 97/2/2 đường Kinh Dương Vương, phường 12, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức sự kiện giải trí; dịch vụ tổ chức cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí).

---

(210) **4-2024-36685**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.7.12; 5.11.2; 25.5.25; 26.1.2; 26.1.6; 26.1.18

(591) Cam, đỏ, xanh dương, xanh lá cây nhạt, xám, đen, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ US PHARMA (VN)
28/1/5P đường 10, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dùng trong y tế; thực phẩm công thức cho trẻ sơ sinh; thực phẩm ăn kiêng dùng trong y tế.

(210) **4-2024-36686**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu, xanh lá cây, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ẨM THỰC SẦU RIÊNG (VN)
C174 Lê Thị Riêng, khu phố 1, phường Thới An, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa hạt; rau củ, quả đã qua chế biến; trái cây sấy; thịt đã qua chế biến; thủy hải sản đã qua chế biến.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn uống; dịch vụ quán cà phê, trà sữa.

---

(210) **4-2024-36693**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.5.1
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ TRANG TRÍ NỘI THẤT PHÚC TẤN (VN)
Số 48/A29 đường D9-5A, khu phố Đồng Sổ, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Thiết bị nội thất, cụ thể: giường, tủ nhiều ngăn, ghế, bàn, đồ gỗ mỹ thuật, giá sách.

Nhóm 37: Xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn và cung cấp thông tin liên quan đến xây dựng dân dụng và công nghiệp.

---

(210) **4-2024-36694**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1
(591) Đen xám, xám, xanh dương, xanh dương đậm, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI TM&DV TÂN KHOA THỊNH (VN)
Số 51, Đặng Văn Ngữ, khối Xuân Tiến, phường Hưng Dũng, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ logistics; dịch vụ vận tải hàng hóa đa phương thức; dịch vụ đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu trữ và bốc xếp hàng hóa.

---

(210) **4-2024-36695**

(540)

CƠM NIÊU HOÀNG THÀNH

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN VĂN CHINH (VN)
H1TT NHCT Chương Dương, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-36696**

(540)

TOPSBAN

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU PHÁT MINH (VN)
184 đường số 8, khu phố 7, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Bàn học sinh; ghế học sinh; bàn làm việc; ghế [ngồi]; đồ đạc dùng trong trường học; đồ đạc văn phòng.

---

(210) **4-2024-36697**

(540)

RRPZ

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HUANG, WEI (CN)
No. 64, Chongbu First Road, Dongxing City, Fangchenggang, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm chế phẩm chống gỉ.

---

(210) **4-2024-36698**

(540)

Haifei

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HUANG, WEI (CN)
No. 64, Chongbu First Road, Dongxing City, Fangchenggang, Guangxi, China

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm chế phẩm chống gỉ.

---

(210) **4-2024-36699**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2
(591) Trắng, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CP A&A WINDOW (VN)
Khu đô thị mới Châu Sơn, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; phụ kiện cửa bằng kim loại; thanh kim loại; thanh nhôm định hình; tấm nhôm tổ ong.

---

(210) **4-2024-36700**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(591) Trắng, đen, xanh da trời, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP KHO VẬN BROADWAY VIỆT NAM (VN)
Tầng 4, tòa nhà UDIC Riverside 1, số 122 Vĩnh Tuy, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ vận tải; dịch vụ logistics; dịch vụ kho vận.

---

(210) **4-2024-36701**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 26.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đen, vàng, xám.
(731) NGUYỄN MINH TUẤN (VN)
A8.02 khối CI1 C/c 243 Tân Hòa Đông, phường 14, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 16: Hộp giấy; hộp carton; hộp giấy bằng bìa cứng.

---

(210) **4-2024-36702**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.2.7; 26.11.12
(591) Trắng, đen, xanh lá.
(731) LÊ THỊ TUYẾT VÂN (VN)
135/2 tổ 9, Kp2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 20: Đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

Nhóm 35: Mua bán: đồ đạc (bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ).

---

(210) **4-2024-36703**

(540)



(220) 06/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.1.1; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, đen.

(731) PHẠM THU THUỶ (VN)
CH0716 R5, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu, dầu xả và kem dưỡng tóc; dung dịch vệ sinh phụ nữ không chứa thuốc; chế phẩm dùng để giặt; chế phẩm dùng để làm sạch, tẩy rửa.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược phẩm và thuốc dùng cho mục đích y tế; chất ăn kiêng dùng trong y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng trong y tế; thực phẩm ăn kiêng dùng cho con người.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; quảng cáo; dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến.

---

(210) **4-2024-36704**

(540)

LADYCLEAN

(220) 06/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOP SUN (VN)
D28-TT18 khu đô thị Văn Quán, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); chế phẩm làm sạch; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm cho trẻ em; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; nhiệt kế cho mục đích y tế; máy đo nhịp tim; khẩu trang y tế; ghế mát-xa tích hợp thiết bị mát-xa; bao cao su.

---

(210) **4-2024-36705**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.17.8
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JOOAN GLOBAL CORP. (VN)
A3-3003, tòa Ecolife Capitol, 58 Tố Hữu, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ quản lý văn phòng; tư vấn quản lý kinh doanh; tư vấn kinh doanh liên quan đến nhượng quyền thương mại; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-36706**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.5.2; 11.1.4; 26.1.1
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH JOOAN GLOBAL CORP. (VN)
A3-3003, tòa Ecolife Capitol, 58 Tố Hữu, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Gia vị: giấm; nước xốt; tương; nước chấm (gia vị); bột.

---

(210) **4-2024-36709**

(540)



(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.3; 26.11.3; 26.11.12; 26.13.25
(591) Trắng, xanh rêu.
(731) TĂNG NGỌC VÂN (VN)
57/139A Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô, xe máy và phụ tùng của chúng.

---

(210) **4-2024-36710**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

URBRBR

(731) HÙNG MINH (VN)
15/1 Bông Sao, phường 05, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: vòng bi (bạc đạn).

---

(210) **4-2024-36714**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 9.7.19

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CHEF'S CHOICE FOODS MANUFACTURER CO., LTD. (TH)
99/9 Mu 5 Banggruay-jongtanorm Rd., Mahasawad, Banggruay, Nonthaburi 11130, Thailand

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 29: Trái cây đã qua chế biến; rau củ đã qua chế biến; hỗn hợp rau củ quả đã qua chế biến; thực phẩm trên cơ sở trái cây để đặt, phủ lên đồ uống (topping); dầu ăn được; chất béo ăn được; sữa dừa đóng hộp; kem từ dừa đóng hộp [sản phẩm sữa]; sữa dừa được thanh trùng ở nhiệt độ cao; kem từ dừa được thanh trùng ở nhiệt độ cao [sản phẩm sữa]; sản phẩm thay thế sữa, bao gồm cả sản phẩm thay thế sữa trên cơ sở thực vật; sữa trên cơ sở thực vật.

Nhóm 30: Sốt gia vị để chấm; sốt gia vị để nấu ăn; sốt gia vị để chiên xào; gia vị dạng sệt dùng cho nấu ăn; cà ri dạng sệt [gia vị]; ớt dạng sệt [gia vị]; mì sợi làm từ gạo; miến làm từ gạo; nước sốt cho món sa lát.

Nhóm 32: Nước dừa nguyên chất dùng làm đồ uống; nước dừa để giải khát; đồ uống không cồn từ sữa dừa; nước trái cây cô đặc [đồ uống không cồn]; đồ uống không cồn có vị ngọt và hương trái cây; đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật.

---

(210) **4-2024-36715**

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) GUANGZHOU COUNTABLE ELECTRIC CO., LTD (CN)
No. 88 Yuwotou Avenue, Dongyong Town, Nansha District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy xay cà phê, trừ loại vận hành thủ công; máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện; máy nghiền cà phê chạy điện; máy xay; máy trộn gia dụng, chạy điện; máy cơ điện dùng để chế biến đồ uống; máy chế biến thức ăn dùng điện; máy ép nghiền dùng cho nhà

bếp, chạy điện; máy đánh sữa tạo bọt, chạy điện; máy xay gia dụng, trừ loại vận hành thủ công.

Nhóm 11: Bình pha cà phê, chạy điện; máy rang và pha cà phê espresso, chạy điện; thiết bị làm nóng và làm mát để phân phối đồ uống nóng và lạnh; ấm đun nước, chạy điện; thiết bị đun nóng dùng để nấu nướng, không dùng điện, cho mục đích gia dụng; máy pha cà phê chạy điện; ấm pha trà, chạy điện; thiết bị làm nóng nước; thiết bị làm nóng đồ uống chạy điện; thiết bị làm nóng nước cảm ứng điện.

Nhóm 21: Dụng cụ xay cho mục đích gia dụng, vận hành bằng tay; dụng cụ tạo bọt sữa không dùng điện; bình pha cà phê, không dùng điện; bình lọc cà phê, không dùng điện; cốc chân không cách nhiệt; đồ chứa đựng giữ nhiệt cho thực phẩm; bàn chải để rửa bát đĩa; bàn chải đánh răng không dùng điện; bàn chải đánh răng, dùng điện; dụng cụ khuếch tán dầu thơm chạy điện và không chạy điện, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy.

---

(210) **4-2024-36716**

(540)

渤远 BY

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHIJIAZHUANG BOYUAN FLUID PURIFICATION EQUIPMENT CO., LTD (CN)
(No.7 Jingyi Street, Liyun Industrial Park, North Block of Hebei Jingxing Economic Development Zone) Beizheng Village, Beizheng County, Jingxing Town, Shijiazhuang City, Hebei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy lọc ép dùng trong xử lý hóa chất; máy gia công quặng; tua bin thủy lực; thiết bị tách khí ga; bộ lọc để làm sạch không khí lạnh, dùng cho động cơ; máy bơm chân không; băng tải vận hành bằng khí nén; thiết bị tách bụi; hệ thống khử bụi cho mục đích làm sạch; máy lọc ép.

---

(210) **4-2024-36717**

(540)

THIỆN PHÁT

(220) 06/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.5.5; 3.5.24; 5.3.13; 5.3.14

(591) Xanh lá, xanh lơ, trắng.

(731) HTX NÔNG NGHIỆP CHĂN NUÔI CÀY VOI HƯƠNG THIỆN PHÁT (VN)
Thôn Phú Lãm Tây, xã Hành Thiện, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

(511) Nhóm 29: Trái cây sấy khô; mứt trái cây; thịt chồn sống; thịt chồn đã bảo quản; thịt chồn chế biến.

Nhóm 31: Trái cây tươi; chồn sống; chồn giống.

---

(210) **4-2024-36718**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.3; 1.5.15; 3.7.10; 3.7.16; 25.7.3
(591) Vàng, trắng, xanh dương, xanh lá, đen.
(731) VŨ THỊ DUYÊN (VN)
Ấp Phú Thịnh 1, xã An Thái, huyện Phú Giao, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 29: Yến thô; yến sào tinh chế; tổ yến (tổ chim ăn được); thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến).

Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: yến thô, yến sào tinh chế, tổ yến (tổ chim ăn được), thực phẩm làm từ yến sào (chè yến, yến chưng đường phèn, súp yến), nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế), nước giải khát làm từ yến (đồ uống không cồn)

---

(210) **4-2024-36720**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7
(591) Xanh lam, xanh tím.
(731) TRẦN TUẤN ĐẠI (VN)
Tổ dân phố Gạch Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 07: Robot công nghiệp; cơ cấu điều khiển cho máy, động cơ điện và động cơ; thanh truyền cho máy móc, động cơ điện và động cơ; động cơ dẫn động; máy làm khuôn đúc.

Nhóm 09: Phần mềm máy tính; chương trình điều hành máy vi tính; bộ xử lý trung tâm; chương trình máy tính; ứng dụng phần mềm máy tính; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo.

---

(210) **4-2024-36721**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.4.3; 26.4.7
(591) Xanh dương, xanh than, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CACBON (VN)
Số 16TM3C-16, khu đô thị The Manor Central Park, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Tư vấn tài chính; tư vấn đầu tư; tư vấn chứng khoán; môi giới chứng khoán; lưu ký chứng khoán; tự doanh chứng khoán.

---

(210) **4-2024-36722**

(540)

DERMAXILIC

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ LB GLOBAL (VN)
Số 23 ngõ 66/18/24 Dịch Vọng Hậu, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH KINH BẮC VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY TNHH KINH BẮC VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 35: Mua bán các sản phẩm: mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-36723**

(540)

MY FLOOR

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ NỘI THẤT THỊNH VƯỢNG (VN)
Xóm 11, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 19: Tấm ván sàn gỗ; tấm gỗ lát sàn; ván sàn gỗ; ván gỗ dùng cho xây dựng; vật liệu lát bằng gỗ; ván lát sàn gỗ.

---

(210) **4-2024-36724**

(540)

NHUNG ANH

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) PHẠM HỒNG QUÂN (VN)
Căn hộ 301, tòa A1, chung cư An Bình City, 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội; dầu xả tóc; chế phẩm làm sạch; nước hoa.

---

(210) **4-2024-36725**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.4.9; 26.11.8

(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ NETSYS VIỆT NAM (VN)
Số 19, ngõ 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Mực in; hộp mực in đã có mực.

Nhóm 09: Máy in dùng cho máy tính; thiết bị ghi, đọc mã vạch; máy quét; máy in mã vạch; linh kiện máy tính; máy tính.

Nhóm 16: Giấy, các sản phẩm từ vật liệu này như: giấy in nhiệt; giấy in hóa đơn, giấy in mã vạch; giấy in tem kệ an ninh; tem.

---

(210) **4-2024-36726**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 1.1.14
(591) Đỏ, xám đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TOVCHAIN (VN)
Số 6 ngõ 39 phố Nguyễn Đổng Chi, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; tư vấn công nghệ máy tính; tư vấn trí tuệ nhân tạo; dịch vụ lập trình máy vi tính để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-36728**

(540)

POMPAI

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐỖ NGỌC LONG (VN)
P506- khối 2-C6, khu đô thị Mỹ Đình I, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Nước tẩy vết bẩn; nước lau sàn; nước tẩy rửa khử mùi dùng cho gia dụng; nước giặt quần áo; nước xả làm mềm vải; son móng tay; thuốc nhuộm tóc; dầu gội đầu; sữa tắm; mỹ phẩm.

Nhóm 05: Nhang (hương) muỗi; thuốc xịt muỗi.

---

(210) **4-2024-36731**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh dương, tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI KDH (VN)
Sô nhà 033, đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD (CÔNG TY LUẬT TNHH STANDARD)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo; bánh kẹo; bánh ngọt; kẹo; bánh mì; bánh quy.

---

(210) **4-2024-36732**

(540)



(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 6.1.2; 6.3.14; 6.6.25; 6.19.5; 7.1.5; 26.1.1

(731) HỢP TÁC XÃ TĨNH LỰ CỔ TỰ ĐẠI VIỆT TRÀ VƯƠNG TƯỚC THIỆT (VN)
Thôn An Quang, xã Lãng Ngâm, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-36738**

(540)

GELICON

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI GELICON (VN)
Số 2, ngõ 521, phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

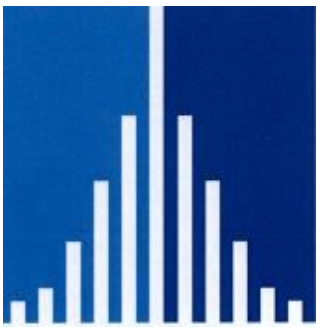
(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-36739**

(540)



(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 25.5.25; 25.7.21; 26.4.1; 26.11.3; 26.11.7

(591) Xanh dương, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI GELICON (VN)
Số 2, ngõ 521, phố Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; tư vấn xây dựng; cho thuê thiết bị xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình.

---

(210) **4-2024-36740**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.3.21; 25.5.25; 26.1.5; 26.4.1; 26.4.9; 26.11.22
(591) Ghi, nâu.
(731) TRẦN NGỌC HẢI (VN)
Số nhà 2, ngõ 38, đường Ngự Câu 2, thôn Ngự Câu, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Đồ gỗ mỹ thuật; tranh cổ động, bằng gỗ hoặc chất dẻo; áp phích bằng gỗ hoặc chất dẻo; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; thùng bằng gỗ để gạn rượu vang; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ đạc văn phòng; phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; phụ kiện gá lắp đồ đạc, không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-36741**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 26.4.18; 26.11.3
(591) Tím, trắng, vàng.
(731) HOÀNG ĐÌNH THOAN (VN)
Số 9, ngõ Đồng Quang 2, tổ 5, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông); lưới quần vợt.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông), lưới quần vợt.

---

(210) **4-2024-36742**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 26.1.2; 26.1.4
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN COMPOSITE VÀ CÔNG NGHỆ ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 39 ngõ Lệnh Cư, phố Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm làm từ nhựa composite như: bể chứa bằng nhựa composite, bồn chứa bằng nhựa composite.

---

(210) **4-2024-36746**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.10; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh rêu, xanh ngọc, xanh nước biển, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH PHÒNG KHÁM RĂNG HÀM MẶT - NHA KHOA AMAZIN DENTAL CLINIC (VN)
Tầng 1, D26-TT18 phố Yên Bình, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám, chữa bệnh liên quan đến răng hàm mặt; dịch vụ tư vấn, chăm sóc sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-36747**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 3.11.7
(591) Cam, vàng, xanh lá cây.
(731) NGUYỄN TUẤN ANH (VN)
TDP Sơn Cao, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Hương trầm, nhang.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) các loại hương, hương trầm, các đồ liên quan đến vật phẩm phật giáo.

---

(210) **4-2024-36748**

(540)

Kang Power

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ CHẾ TẠO MÁY NGỌC BẢO KHANG (VN)
Số 85A, ngõ 355 Xuân Đỉnh, phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH PARTNERS)

(511) Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy phát điện; xe ủi đất; máy xới được cơ giới hoá; máy bơm; máy đập lúa.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) xuất nhập khẩu các sản phẩm gồm: máy nông nghiệp, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may da giày, máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng, máy móc, thiết bị y tế.

(210) **4-2024-36749**

(540)

RICHFOOD

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SKG (VN)
Số 5 ngách 35 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 29: Quả được phơi khô, nấu chín; lát trái cây sấy khô; trái cây được bảo quản; trái cây lát mỏng; trái cây đã chế biến; trái cây ép dạng sệt.

---

(210) **4-2024-36750**

(540)

SUMO MILK

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HCN HOLDINGS (VN)
Số 5 ngách 35 ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; sữa bột cho trẻ em; sữa bột [cho trẻ nhũ nhi]; sữa bột [cho trẻ sơ sinh].

---

(210) **4-2024-36751**

(540)

horus
YOUR HOURS YOUR BEAUTY

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.17.5; 24.17.8

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ MỸ PHẨM VÀ THỜI TRANG INTERCONTINENTAL (VN)
Số nhà 30, tổ dân phố 17, đoạn quản lý đường bộ 1, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trang; dầu gội đầu; sữa tắm.

Nhóm 08: Dao cạo lông mày; dụng cụ uốn lông mi.

Nhóm 18: Túi, ví đựng đồ trang điểm [chứa có đồ bên trong].

Nhóm 20: Gương soi để trang điểm.

Nhóm 21: Lược; phụ kiện và dụng cụ trang điểm: bông phấn, bông mút để trang điểm, đồ dùng tẩy trang, chổi lông trang điểm, cọ chải lông mi, cọ chải lông mày; hộp đựng đồ trang điểm.

Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải; găng tay dùng để tắm; miếng vải dùng để tẩy trang.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm, chế phẩm trang điểm, chế phẩm tẩy trang, chế phẩm vệ sinh thân thể, chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da, dụng cụ mỹ phẩm, đồ dùng tẩy trang, hộp đựng đồ trang điểm.

---

(210) **4-2024-36752**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng, xanh.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN GIANG (VN)
Thôn Long Phượng, xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn.

---

(210) **4-2024-36753**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.10; 26.2.1; 26.2.3; 26.13.25
(591) Xanh dương, vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TM - DV VÀ ĐẦU TƯ TÍN LỘC GROUP (VN)
Số 245, đường Hương Lộ 2, khu phố 3, phường Long Tâm, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 39: Dịch vụ gói quà.

---

(210) **4-2024-36754**

(540)

SHOW GENIE

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) PUBLISHERS REPRESENTATIVES LIMITED (CN)
30th Floor 41 Heung Yip Road, Wong Chuk Hang, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; phân tích kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; hỗ trợ hoạt động kinh doanh; khảo sát kinh doanh; giới thiệu hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức, tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, nghiên cứu marketing, nghiên cứu tiếp thị; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin thống kê kinh doanh; biên soạn và quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn và quản lý cơ sở dữ liệu máy tính bao gồm hồ sơ công ty và quảng cáo sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo qua thư; tư vấn nghiệp vụ thương mại và thông tin thương mại, yêu cầu kinh doanh, điều tra kinh doanh và đánh giá kinh doanh (được cung cấp trực tuyến từ internet, thông qua thiết bị lưu trữ chỉ đọc đĩa cd hoặc video tương tác hoặc thông qua mạng viễn thông); biên soạn thông tin sản phẩm vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tập tin máy tính; trưng bày sản phẩm; phân

phát hàng mẫu; dự báo kinh tế; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại cho mục đích thương mại và/hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí; tổ chức các sự kiện cho mục đích giáo dục và giải trí, dịch vụ xuất bản; xuất bản văn bản.

---

(210) **4-2024-36755**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.4
(591) Đen, trắng, đỏ, xanh da trời.
(731) PUBLISHERS REPRESENTATIVES LIMITED (CN)
30th Floor 41 Heung Yip Road, Wong Chuk Hang, Hong Kong
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; phân tích kinh doanh; hỗ trợ điều hành kinh doanh; hỗ trợ hoạt động kinh doanh; khảo sát kinh doanh; giới thiệu hàng hóa và dịch vụ; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tổ chức, tư vấn và hỗ trợ quản lý kinh doanh; nghiên cứu kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; phổ biến các thông báo quảng cáo; dịch vụ tư vấn quản lý kinh doanh, nghiên cứu marketing, nghiên cứu tiếp thị; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người bán hàng hóa và dịch vụ; cung cấp thông tin thống kê kinh doanh; biên soạn và quản lý cơ sở dữ liệu máy tính; biên soạn và quản lý cơ sở dữ liệu máy tính bao gồm hồ sơ công ty và quảng cáo sản phẩm và dịch vụ; quảng cáo qua thư; tư vấn nghiệp vụ thương mại và thông tin thương mại, yêu cầu kinh doanh, điều tra kinh doanh và đánh giá kinh doanh (được cung cấp trực tuyến từ internet, thong qua thiết bị lưu trữ chi đọc đĩa CD hoặc video tương tác hoặc thông qua mang viễn thông); biên soạn thông tin sản phẩm vào cơ sở dữ liệu máy tính; quản lý tập tin máy tính; trưng bày san phẩm; phân phát hàng mẫu; dự báo kinh tế; tổ chức triển lãm và hội chợ thương mại cho mục đích thương mại và/hoặc quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và giải trí; tổ chức các sự kiện cho mục đích giáo dục và giải trí, dịch vụ xuất bản; xuất bản văn bản.

---

(210) **4-2024-36757**

(540)

贝尔卡洛
BERCARLO

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.5.1
(591) Trắng, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH WISDOM VINA (VN)
Khu ụ Pháo, Điểm Công Nghiệp xã Đan Phượng, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa nhôm; cửa sổ làm bằng kim loại; cổng làm bằng kim loại; thanh kim loại định hình; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm: cửa nhôm, cửa sổ làm bằng kim loại, cổng làm bằng kim loại, thanh kim loại định hình, khung cửa bằng kim loại, phụ kiện bằng kim

loại dùng cho cửa, khóa cửa bằng kim loại trừ khóa điện, bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, khung nhôm kính; xuất nhập khẩu các sản phẩm: cửa nhôm, cửa sổ làm bằng kim loại, cổng làm bằng kim loại, thanh kim loại định hình, khung cửa bằng kim loại, phụ kiện bằng kim loại dùng cho cửa, khóa cửa băng kim loại trừ khóa điện, bản lề bằng kim loại, tay nắm cửa bằng kim loại, khung nhôm kính.

---

(210) **4-2024-36758**

(540)



(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.7.17; 26.11.9

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU JINA (VN)
Số 37 phố Tô Vĩnh Diện, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ngói đất sét nung; gạch ốp lát ceramic; gạch ốp lát granite; kính thuỷ tinh dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh; phân phối vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-36759**

(540)



(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 3.7.16; 3.7.19; 3.7.24; 24.15.7; 26.11.3

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU JINA (VN)
Số 37 phố Tô Vĩnh Diện, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ngói dất sét nung; gạch ốp lát ceramic; gạch ốp lát granite; kính thủy tinh dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, kính xây dưng, thiết bị vệ sinh; phân phối vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-36760**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24; 4.3.20; 24.9.1
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU JINA (VN)
Số 37 phố Tô Vĩnh Diện, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ngói đất sét nung; gạch ốp lát ceramic; gạch ốp lát granite; kính thủy tinh dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh; phân phối vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-36761**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.11; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh da trời, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VINSA (VN)
1103 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giầy dép; mũ nón; tất; đồ đi chân; mũ bơi (trang phục).

Nhóm 28: Bóng để chơi; trang thiết bị và dụng cụ luyện tập thể dục thể thao như: máy để tập luyện thể dục; vợt tennis; vợt câu lông; lưới; ống lăn dùng để tập thể dục thẩm mỹ nhằm tăng cường sức khỏe và cơ bắp [dụng cụ thể thao]; quả tạ tay; tạ ấm.

Nhóm 35: Mua, bán, xuất nhập khẩu quần áo, giày dép, mũ nón, đồ đi chân, mũ bơi (trang phục), trang thiết bị và dụng cụ luyện tập thể dục thể thao: vợt tennis, vợt cầu lông, gậy đánh gôn, lưới, ống lăn dùng để tập thể dục thẩm mỹ nhằm tăng cường sức khỏe và cơ bắp [dụng cụ thể thao], quả tạ tay, tạ ấm, thiết bị luyện tập thể dục kết hợp cả chân tay, máy luyện tập thể dục kết hợp cả chân tay, dụng cụ rèn luyện thể hình, thiết bị luyện tập thể hình, các loại bóng để chơi, túi, dây lưng, ví, ba lô, bao và túi đựng bóng, vật dụng nút lô tai cho người bơi và thợ lặn, mặt nạ của thợ lặn, áo phao cứu sinh, phao cứu sinh, thảm dày trải sàn để tập yoga, thảm yoga, thảm thể thao, thảm tập thể dục, thảm dùng ở phòng tập thể dục, tấm phủ sàn ở phòng tập thể dục, khăn tắm (trừ quần áo), khăn mặt bằng vải, khăn tăm bằng vải, khăn lau bằng vải, khăn phủ gối, khăn phủ giường.

(210) **4-2024-36768**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 6.19.9; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.11.3
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN VĂN KIÊN (VN)
Thôn Nhuệ Ân, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Mật ong lên men chùm ngây (thực phẩm chức năng).

Nhóm 30: Mứt chùm ngây (bánh kẹo).

Nhóm 33: Rượu chùm ngây.

---

(210) **4-2024-36769**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.3.1; 26.3.2; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.9; 26.11.7
(591) Xanh, nâu vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THỂ THAO JOE FITNESS (VN)
Tầng 21, tòa nhà trung tâm thương mại Catbi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng tự thực hiện.

---

(210) **4-2024-36770**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.1.7; 18.2.1; 25.1.9; 25.1.25
(591) Xanh rêu, xanh oliu, trắng, nâu, nâu nhạt, vàng kem.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THỂ THAO JOE FITNESS (VN)
Tầng 21, tòa nhà trung tâm thương mại Catbi Plaza, số 1 Lê Hồng Phong, phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục, đào tạo.

---

(210) **4-2024-36771**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.4; 25.7.22; 26.4.1; 26.4.18; 26.11.3
(591) Đen, trắng, vàng sẫm.
(731) NGUYỄN VĂN TUYỂN (VN)
Thôn Tân Lập, xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

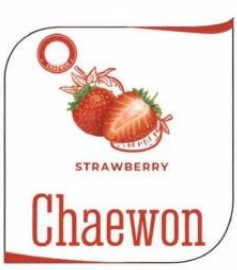
(511) Nhóm 09: Pin; pin điện; ắc quy.

Nhóm 35: Mua bán: pin, pin điện, ắc quy.

---

(210) **4-2024-36772**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.8; 26.1.1; 26.4.4; 26.4.18
(591) Đỏ, đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

---

(210) **4-2024-36773**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.12; 6.1.2; 6.3.5; 7.1.16; 16.1.1; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.5
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

---

(210) **4-2024-36774**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.3.1; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU THỰC PHẨM BÌNH MINH (VN)
316 Lê Văn Sỹ, phường 01, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 33: Rượu; rượu vang; rượu rum; rượu uýt ky; rượu vodka.

---

(210) **4-2024-36783**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.16; 3.1.24
(591) Xanh da trời đậm, xanh da trời nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH BABIES ZONE VIỆT NAM (VN)
Tầng 09, tòa nhà 3D, số 3 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Bỉm; bỉm cho trẻ em; tã lót bằng giấy cho trẻ em; tã [bỉm] dùng một lần cho trẻ em; miếng lót dùng một lần để làm tã; quần dán cho trẻ em [tã quần].

---

(210) **4-2024-36784**

(540)

KYKADO

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LÊ VĨNH TRƯỜNG (VN)
Thôn Ngũ Luân, xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; ắc quy điện dành cho xe cộ; ắc quy để thắp sáng; pin điện; pin điện dành cho xe cộ; pin đề thắp sáng.

---

(210) **4-2024-36785**

(540)

GOLDEN RICE

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN VĂN VANG (VN)
Thôn Trung Thượng, xã Đại Hùng, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện; ắc quy điện dành cho xe cộ; ắc quy để thắp sáng; pin điện; pin điện dành cho xe cộ; pin đề thắp sáng.

Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; động cơ xe máy; động cơ xe máy điện; phụ tùng (linh kiện) xe máy; phụ tùng (linh kiện) xe máy điện.

---

(210) **4-2024-36790**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.11.13
(591) Đen, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ I.P.A (VN)
Số 01 Nguyễn Thượng Hiền, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Trái cây được bảo quản; rau củ quả, đã chế biến; hạt đã chế biến; mứt quả ướt; hoa quả khô; ô mai.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; sô cô la; ca cao; bánh kẹo; món ăn sấy khô; bún/miến/mì sợi nhỏ; chế phẩm làm từ ngũ cốc; thạch hoa quả [bánh kẹo]; kem lạnh; sữa chua đông lạnh; mật ong; gia vị; thảo mộc đã bảo quản [gia vị]; bột mỳ; bột gạo; bột sắn; chất làm đặc dùng để nấu ăn; xốt; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu.

Nhóm 32: Đồ uống không có cồn; nước khoáng [đồ uống]; nước uống có ga; nước ngọt; nước ép trái cây; xi-rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; mua bán các sản phẩm thực phẩm như là cà phê, trà, đồ uống trên cơ sở trà, hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà, sô cô la, ca cao, bánh kẹo, món ăn sấy khô, bún/miến/mì sợi nhỏ, chế phẩm làm từ ngũ cốc, thạch hoa quả, kem lạnh, sữa chua đông lạnh, mật ong, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, bột mỳ, bột gạo, bột sắn, chất làm đặc dùng để nấu ăn, xốt, hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu, gạo, nước ngọt, xi-rô, đồ uống không có cồn, trái cây, rau củ quả, ô mai, hạt đã chế biến; dịch vụ xuất nhập khẩu các mặt hàng thực phẩm như bánh kẹo, đồ uống không cồn, gia vị, ngũ cốc, thạch hoa quả, xốt, trà, cà phô, ô mai, hạt sấy khô, hoa quả đã qua ché biến, mút các loại chế biến từ hoa quả; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm, hàng hóa (cho mục đích bán lẻ).

Nhóm 43: Kinh doanh nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-36791**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(731) ZHEJIANG JINSU SPORTING GOODS CO.,LTD. (CN)
No.392, Taihe North Road, Xiguoyang Community, Anzhou Street, Xianju County, Taizhou, Zhejiang CHINA
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; kính bảo hộ dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm; kính mắt.

Nhóm 25: Trang phục chống thấm nước; áo nịt len thể thao; quần áo cho người đi xe đạp; giày thể thao; hàng dệt kim (bít tất); găng tay đi xe đạp.

---

(210) **4-2024-36792**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

NAFY

(731) GUANGDONG NAFEI INDUSTRIAL HOLDING CO., LTD (CN)
4th Road, Ecological Technology City, Chengdong Town, Haifeng County, Shanwei City, Guangdong Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 05: Quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút (nút gạc) dùng khi có kinh nguyệt; quần tã dùng cho người không tự chủ được; miếng lót của quần lót (băng vệ sinh hàng ngày) [vệ sinh]; quần tã dùng cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-36793**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 24.15.7; 26.4.3

(591) Xanh dương.

SMARTHIZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG MINH OXII (VN)
Số 9 ngõ 255/47 đường Lĩnh Nam, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính [ghi sẵn]; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về; phần mềm ứng dụng điện thoại thông minh, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính, đã được ghi hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy vi tính, ghi sẵn.

---

(210) **4-2024-36794**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 1.15.24; 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH SX VÀ TM THỰC PHẨM AN CHI (VN)
Thôn Văn Châu, xã Đông Văn, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh đa nem; bột mì; bột; mì sợi; gạo; bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-36800**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, cam, xám, hồng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH TM XUẤT NHẬP KHẨU ĐĂNG KHOA (VN)
A7/32 Võ Văn Vân, ấp 1A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36806**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 5.3.13; 26.4.18; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, xanh đậm, trắng, ghi nhạt.
(731) NGUYỄN TRÍ DŨNG (VN)
Số 58 ngõ 5 Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 11: Máy đun nước chạy năng lượng mặt trời; bộ thu năng lượng mặt trời [sưởi ấm, đốt nóng]; bơm nhiệt; hệ thống và thiết bị làm mềm nước; thiết bị lọc nước và không khí dùng cho gia đình và công nghiệp; máy lọc nước.

---

(210) **4-2024-36807**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.2.7; 3.2.24; 3.2.25; 26.1.1
(591) Cam, hồng, xanh nhạt, xám, ghi, trắng, đen.
(731) PHẠM ANH HUY (VN)
Nhà số 18, ngõ 106, phố Chùa Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-36808**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(591) Xanh đậm, xanh ngọc, xanh vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI NHẬP KHẨU PHÚC KHÁNH (VN)
Số 15, ngách 175 ngõ Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước tẩy rửa đa năng.

---

(210) **4-2024-36809**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 11.3.3; 26.1.1
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH A SQUARE (VN)
Kiot số 4T và 15T tọa lạc tại Trung tâm thương mại Saigon Square - Hoàng Thành, số 119-121 Lê Lợi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-36810**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.14; 5.7.21; 5.7.23
(731) HỘ KINH DOANH VŨ MINH HẢI 1994 (VN)
Số nhà 78, ngõ 146 đường 19/5, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót phụ nữ [đồ vải]; đồ lót; quần áo may sẵn; váy; quần áo; đồ đi ở chân.

---

(210) **4-2024-36811**

(540)

CANMAX

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THẾ GIỚI BẾP (VN)
Tầng 3, Trung tâm thương mại The Garden, KĐT The Manor đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 07: Máy giặt [xưởng giặt]; máy rửa bát đĩa; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện; máy và thiết bị để làm sạch, dùng điện; hệ thống hút bụi cho mục đích làm sạch; máy chế biến thức ăn dùng điện.

Nhóm 11: Bếp nấu ăn; chụp hút khói dùng cho nhà bếp; máy sấy dùng không khí; tủ lạnh; hệ thống và thiết bị vệ sinh; chậu rửa gắn cố định.

---

(210) **4-2024-36814**

(540)

Thanh Nguyệt

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.3.1; 5.5.19

(591) Đen, da, cam.

(731) NGUYỄN THỊ NGUYỆT (VN)
Xóm Nguyễn Tạo, xã Giang Sơn Đông, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ chăm sóc da; phun xăm thẩm mỹ; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-36815**

(540)

ACEMING

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.2.7; 26.11.12

(591) Cam, đen, đỏ.

(731) JIANQIN YE (CN)
Jiu Village, Lingkun Street, Longwan District, Wenzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm cho động vật.

Nhóm 29: Thịt; thực phẩm trên cơ sở cá; rau củ quả, đã chế biến; trứng; sữa; lạc đã chế biến.

Nhóm 30: Sôcôla; cà phê; trà; bánh kẹo; bánh mì; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-36816**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Xanh, hồng.
(731) BÙI HOÀNG DIỆP (VN)
119B/68/34 Nguyễn Thị Tần, phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Túi giấy; túi giấy hình nón; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói; vật liệu gói bằng chất dẻo có các xốp khí dùng để bao gói.

---

(210) **4-2024-36817**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.11.12
(591) Đen, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH GỖ TÂN VĨNH NGHĨA BÌNH PHƯỚC (VN)
Khu công nghiệp Đồng Xoài I, xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 11: Đèn; bóng đèn điện; đèn ngủ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn đường.

Nhóm 19: Lan can, không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], không bằng kim loại; hàng rào cọc, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cột trụ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế dài [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ nội thất; chân đồ nội thất (dạng dài); chân đồ nội thất (dạng ngắn); phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giường ngủ; cũi trẻ em; khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ ngoại thất cụ thể là bàn, ghế bằng gỗ đặt ở ngoài trời.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; hệ thống hoá thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

---

(210) **4-2024-36818**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.11.9
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT SHINO HOSPITALITY (VN)
Lô H11, H12, đường N3, khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 11: Đèn; bóng đèn điện; đèn ngủ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn đường.

Nhóm 19: Lan can, không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], không bằng kim loại; hàng rào cọc, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cột trụ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế dài [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ nội thất; chân đồ nội thất (dạng dài); chân đồ nội thất (dạng ngắn); phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giường ngủ; cũi trẻ em; khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ ngoại thất cụ thể là bàn, ghế bằng gỗ đặt ở ngoài trời.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

---

(210) **4-2024-36819**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.3; 26.3.4; 26.3.23
(591) Xám, hồng, xanh dương, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH NỘI THẤT WONDERFUL MARK (VN)
Nhà xưởng số 2, lô 1B5 đường CN8 & CN15, khu công nghiệp Tân Bình, xã Hưng Hoà, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cột trụ bằng kim loại cho xây dựng; thanh lan can, tay vịn cầu thang bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; bánh xe nhỏ bằng kim loại cho đồ đạc; ròng rọc bằng kim loại [không dùng cho máy móc]; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc.

Nhóm 11: Đèn; bóng đèn điện; đèn ngủ; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn năng lượng mặt trời; đèn đường.

Nhóm 19: Lan can, không bằng kim loại; bậc cầu thang, không bằng kim loại; dầm dọc [bộ phận của cầu thang gác], không bằng kim loại; hàng rào cọc, không bằng kim loại; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại; cột trụ, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); ghế dài [đồ đạc]; đồ đạc dùng trong văn phòng; đồ gỗ nội thất; chân đồ nội thất (dạng dài); chân đồ nội thất (dạng ngắn); phụ kiện lắp ráp đồ đạc, không bằng kim loại; giường ngủ; cũi trẻ em; khung ảnh; tác phẩm nghệ thuật làm bằng gỗ, sáp, thạch cao hoặc chất dẻo; hộp đựng bằng gỗ hoặc chất dẻo; đồ gỗ ngoại thất cụ thể là bàn, ghế bằng gỗ đặt ở ngoài trời.

Nhóm 35: Dịch vụ nghiên cứu tiếp thị; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; tìm kiếm tài trợ; dịch vụ đặt hàng trực tuyến trong lĩnh vực nhà hàng bán mang đi và giao hàng tận nơi.

---

(210) **4-2024-36820**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TERRA GROUP (VN)
18-20 đường số 5, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ siêu thị mini bán lẻ hàng tiêu dùng: rau, củ, quả, thịt lợn, gạo, thịt, thực phẩm đông lạnh, kem lạnh, sữa chua uống, sữa chua lên men, dầu ăn, nước mắm, dầu hào, nước tương, bột ngọt, hạt nêm, muối, tiêu, gia vị nấu, nước uống đóng chai, nước ngọt, nước có gas, nước rửa chén, nước lau sàn, nước tẩy bồn cầu, lọ thơm phòng, tẩy bồn cầu, nước giặt quần áo, nước xả vải, nước tẩy đa năng, sữa tắm, dầu gội đầu, xà phòng, dao cạo râu, kem đánh răng, bàn chải đánh răng, bánh kẹo, rượu, giấy vệ sinh, giấy ăn, giấy lau đa năng, khăn mặt, khăn lau bàn, khăn lau chuyên dụng.

---

(210) **4-2024-36821**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.3.1

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN VÀNG ĐỨC ÂN (VN)
Tổ 21 ngõ 390 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 14: Vòng tay [đồ trang sức]; phụ kiện trang sức; nhẫn [đồ trang sức]; dây chuyền [đồ trang sức]; lắc chân [đồ trang sức]; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-36823**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO PHƯƠNG (VN)
Số 21, liền kề 11, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng, không bao gồm các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-36824**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO PHƯƠNG (VN)
Số 21, liền kề 11, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

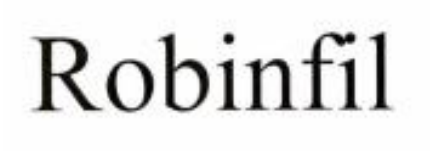
(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-36825**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO PHƯƠNG (VN)
Số 21, liền kề 11, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-36826**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM BẢO PHƯƠNG (VN)
Số 21, liền kề 11, khu đô thị Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

---

(210) **4-2024-36838**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 3.7.16; 3.7.24; 26.15.15
(591) Đỏ, cam đậm, cam nhạt, hồng.
(731) NGUYỄN THỊ MAI (VN)
123 phố Vệ Hồ, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ y tế tại bệnh viện.

---

(210) **4-2024-36839**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 18.2.1; 25.1.25; 25.7.25; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) LIN, MIREN (CN)
No. 185 Beigang village, Songmen town, Wenling city, Zhejiang province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 21: Hộp đựng giấy ăn.

---

(210) **4-2024-36840**

(540)

Santosar

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ANH KHÁNH PHÁT (VN)
Lô C1 khu đô thị mới, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; bình ắc quy; hộp ắc quy; ắc quy điện.

Nhóm 12: Xe đạp; xe máy; xe cộ chạy điện; phụ tùng xe máy; phụ tùng cho xe cộ chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-36841**

(641) 4-2021-33459

(540)



(220) 24/08/2021

(441) 25/03/2025

(731) SHANGHAI SUNMI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 505, 388 Songhu Road, Yangpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị đầu cuối có màn hình cảm ứng tương tác; thiết bị xử lý dữ liệu; bộ đọc mã vạch; thiết bị ngoại vi máy vi tính; thiết bị nhận diện khuôn mặt; máy đếm tiền; thiết bị đầu cuối hỗ trợ bán hàng (máy bán hàng pos); thiết bị định tuyến không dây; thiết bị giám sát dùng điện, không dùng cho mục đích y tế; nguồn điện di động.

---

(210) **4-2024-36842**

(540)



(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 26.1.2; 26.1.18; 26.3.23

(591) Vàng, xám, đen, trắng.

(731) ĐẶNG TIẾN DŨNG (VN)
P0508 Park 6 Times City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích làm sạch; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-36843**

(540)



(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.15

(591) Vàng, trắng, nâu.

(731) ĐẶNG TIẾN DŨNG (VN)
P0508 Park 6 Times City, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh kẹo dưới dạng kem nhuyễn; bánh kẹo trái cây; kem lạnh; đồ uống trên cơ sở ca cao; đồ uống trên cơ sở cà phê.

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước ép trái cây; xi rô dùng cho đồ uống; nước khoáng (đồ uống); nước uống có ga; nước sinh tố.

---

(210) **4-2024-36844**

(540)

LUXURIO

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) MARIWASA SIAM CERAMICS, INC. (PH)
San Antonio, Sto. Tomas, Batangas, Philippines

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 11: Thiết bị vệ sinh, cụ thể là chậu rửa tay/bồn rửa tay [bộ phận của thiết bị sinh; bệ xí vệ sinh và buồng vệ sinh, và các phụ kiện của các thiết bị này.

Nhóm 19: Sàn nhà bằng gỗ; gạch lát sàn làm bằng gỗ; đất làm gạch; đá phiến/đá đen; thạch cao [vật liệu xây dựng]; xi măng; các cấu kiện xây dựng bằng bê tông; gạch men; gạch bằng gốm; gạch lát sàn bằng gốm; gạch men lát sàn; gạch lát sàn, không bằng kim loại; ngói cong, không bằng kim loại; sàn lát, không bằng kim loại; gạch vuông lát nền, không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch men tráng bóng; gạch; gạch gốm; gạch đá mài; vật liệu khảm ghép phi kim loại dùng trong xây dựng/bề mặt trang trí bằng các mảnh vật liệu phi kim loại trong các công trình xây dựng; gạch lát sàn kiểu khảm; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; gạch chịu lửa; vật liệu xây dựng không bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng gốm; sàn bằng nhựa; ván sàn gỗ; công trình xây dựng không bằng kim loại, vận chuyển được; kính xây dựng; chất/tác nhân liên kết cho việc làm đá; tác phẩm nghệ thuật bằng đá, bê tông hoặc cẩm thạch; gạch sứ.

Nhóm 21: Dụng cụ vệ sinh, cụ thể là giá giữ xà phòng/vật dụng giữ xà phòng và giá để giấy vệ sinh/vật dụng giữ giấy vệ sinh, và các phụ kiện của chúng.

---

(210) **4-2024-36849**

(540)

AI NEW CRYPTO

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(591) Trắng, xanh lá cây đậm, nâu.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BCD BLOCKCHAIN (VN)
Tầng 6, số 72 phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-36850**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Trắng, xanh lá cây đậm, nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BCD BLOCKCHAIN (VN)
Tầng 6, số 72 phố Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS]; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-36851**

(540)

EVA-TEEN

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC QUỐC TẾ HÀN - Ý (VN)
Số nhà 37, ngõ 470/61, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36852**

(540)

DRAKIDS

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC QUỐC TẾ HÀN - Ý (VN)
Số nhà 37, ngõ 470/61, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36853**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Dr.Fit

(731) CÔNG TY TNHH HM GROUP (VN)
Số 4, ngách 189/155, Hoàng Hoa Thám, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36854**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BOKIMILK

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36855**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GOLDIKID

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36856**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FEZIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36857**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FOVICOM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36858**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

GINPURE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36859**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

ADCALUB

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36860**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VITASLIM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36861**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BONSULIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36862**

(540)

KIDGROW™

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN Y DƯỢC QIDAM (VN)
Xóm Ngọc, phường Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36863**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 18.5.1; 18.5.3; 25.5.2; 26.1.1; 26.4.10; 26.11.12

(591) Trắng, nâu, cam, vàng.

(731) ĐÀO THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Số 07 ngách 56 ngõ 100 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-36864**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 7.1.5; 7.1.6; 26.1.1

(591) Trắng, nâu, vàng, xanh lá cây.

(731) ĐÀO THỊ PHƯƠNG ANH (VN)
Số 07 ngách 56 ngõ 100 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ du lịch.

---

(210) **4-2024-36865**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.13.25

(591) Nâu, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI HẢI THUỴ (VN)
Khu Chéo Đường Tàu, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân đạm; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường, chuồng trại.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

Nhóm 35: Mua bán: phân bón, phân đạm, phân hữu cơ [phân bón], chế phẩm sinh học dùng trong xử lý môi trường, chuồng trại, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-36866**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FACIALTIME

(731) TAI FOO INVESTMENT CO. LIMITED (CN)
Unit 810, 8/F, Wayson Commercial Building 28, Connaught Road West Sheung Wan, Hong Kong 999077

(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm chống nắng; mỹ phẩm; mỹ phẩm thiên nhiên; bộ mỹ phẩm trang điểm; sữa rửa mặt; nước hoa.

---

(210) **4-2024-36867**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NUTRI DREAM
Kidsmixup

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung kháng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa bột và sữa nước dành cho người lớn; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung kháng chất, sữa bột và sữa nước dành cho người lớn, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-36868**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NUTRIDREAM
Powder

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung kháng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa bột và sữa nước dành cho người lớn; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung kháng chất, sữa bột và sữa nước dành cho người lớn, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-36869**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NUTRI DREAM
KINDERUP

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & XUẤT NHẬP KHẨU NHẤT LÂM (VN)
Số 376, phố Xã Đàn, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng [thực phẩm chức năng]; thực phẩm bổ sung kháng chất [thực phẩm chức năng].

Nhóm 29: Sữa bột và sữa nước dành cho người lớn; sữa và các sản phẩm sữa.

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm: sữa bột và sữa nước dùng cho trẻ em, thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung chất dinh dưỡng, thực phẩm bổ sung kháng chất, sữa bột và sữa nước dành cho người lớn, sữa và các sản phẩm sữa.

---

(210) **4-2024-36870**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

THE ROYAL RESIDENCES

(531) 5.5.20; 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Vàng đồng, cam nhạt, trắng.

(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Băng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà

văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.
Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-36871**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Cam, đen, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ HOÀI (VN)
Xóm 8, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị vệ sinh; đèn; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; máy lọc nước.

Nhóm 21: Dụng cụ khuếch tán dầu thơm, trừ loại khuếch tán bằng thanh sậy, chạy điện và không chạy điện; tấm để khuếch tán dầu thơm; dụng cụ khuếch tán có phích cắm điện dùng để xua đuổi muỗi.

---

(210) **4-2024-36873**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10
(591) Đỏ, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DIAMOND VIỆT NAM (VN)
Thôn Vân Giữa, xã Vân Hội, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 09: Công tắc điện; phích cắm điện; ổ cắm điện; điốt phát quang (LED); pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn điốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn pin đội đầu; đui đèn điện; đèn đường.

---

(210) **4-2024-36874**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH INDIGO (VN)
646/6 Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-36875**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.13.4; 26.1.18; 26.7.5; 26.7.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÉP MẠNH HẢI (VN)
A1, ĐCN Phùng Xá, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Thép dạng thô hoặc bán thành phẩm; hợp kim thép; tấm thép; ống thép; dây thép; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-36876**

(540)

DOWA

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) DOWA HOLDINGS CO., LTD. (JP)
14-1, Sotokanda 4-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 11: Lò đốt; lò đốt dùng cho công nghiệp; lò thiêu, lò nung, không dùng cho phòng thí nghiệm; lò đốt xử lý nhiệt; phụ kiện, được định hình, dùng cho lò đốt; thiết bị xử lý nhiệt dùng để xử lý các bộ phận kim loại, cụ thể là, lò đốt và thiết bị tạo khí; mỏ đốt dùng khí, lò sưởi, lò đốt không dùng để thử nghiệm, lò đốt rác; lò nung kết / lò thiêu kết, lò đốt (dùng để ủ/tôi vật liệu kim loại), lò đốt bằng khí nóng (lò khí nóng), lò nung kim loại di động, lò nung dùng điện.

Nhóm 37: Xây dựng công trình; sữa chữa máy đo tiềm lượng cacbon, và máy và dụng cụ đo lường và thử nghiệm; dịch vụ lắp đặt, cụ thể là, lắp đặt máy móc, lắp đặt lò đốt lò nung; lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa lò đốt/lò nung dùng cho công nghiệp; cung cấp thông tin sửa chữa máy đo tiềm lượng cacbon, và máy và dụng cụ đo lường và thử nghiệm; dịch vụ lắp đặt liên quan đến việc hiện đại hóa máy móc, máy công cụ và hệ thống tự động dùng cho xử lý và gia công kim loại.

Nhóm 40: Đúc kim loại; mạ kim loại; tôi kim loại; cắt tấm kim loại; xử lý tấm kim loại; cắt xẻ dải/mảnh kim loại; ép vật liệu kim loại; bẻ cong/uốn vật liệu kim loại.

---

(210) **4-2024-36877**

(540)

VIECA

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN VINACONTROL (VN)
Số 54 Trần Nhân Tông, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 42: Dịch vụ tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường; dịch vụ quan trắc môi trường; dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; dịch vụ tư vấn liên quan đến phát thải ròng bằng không.

---

(210) **4-2024-36879**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.4.2; 26.4.18
(591) Da cam, đen.
(731) 1. NGUYỄN MẠNH DŨNG (VN)
Nhật Chiêu 4, xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
2. NGUYỄN VĂN QUÝ (VN)
Thôn 4 Dân Trù, xã Yên Phương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy xay thịt; máy xay sinh tố; máy nạo thịt ở da; máy băm thịt dùng điện; máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay; máy ép thực phẩm, chạy điện.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng; dụng cụ nấu nướng dùng điện; nồi hấp, dùng điện, để nấu nướng.

Nhóm 21: Bộ đựng đồ gia vị; dụng cụ cho mục đích gia dụng; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; dụng cụ nhà bếp.

---

(210) **4-2024-36880**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.3; 3.7.24; 5.3.13; 5.3.15; 11.3.3; 11.3.7; 26.2.7
(591) Vàng, vàng nâu, nâu, xanh lá cây, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TRÀ SỮA BEAN (VN)
Thửa đất số 24, TBĐ số 20, đường QL 50, khu phố 4, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Tiệm trà; tiệm trà sữa.

---

(210) **4-2024-36881**

(641) 4-2021-15454

(540)

GINGOOD

(220) 22/04/2021

(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN ĐĂNG GIN (VN)
Thôn Tân Phong, xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi vải thô; túi vải bạt; túi xách tay; túi hành lý; ba lô; ví cầm tay.

---

(210) **4-2024-36882**

(540)

MELAMINE HDF
By An Cường

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng và/hoặc thi công nội thất; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; tấm gỗ công nghiệp; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-36883**

(540)

MELAMINE MDF
By An Cường

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ AN CƯỜNG (VN)
Thửa đất 681, tờ bản đồ 05, đường ĐT 747B, KP Phước Hải, phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn, không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng và/hoặc thi công nội thất; gỗ dùng cho việc gia công dụng cụ gia đình; tấm gỗ công nghiệp; vật liệu xây dựng phi kim loại.

---

(210) **4-2024-36886**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.2; 26.4.18
(731) CÔNG TY TNHH MTV LIÊM MINH (VN)
Nhà ông Trần Đức Liêm, xóm 1, thôn Lương Điền, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 20: Đồ trang trí trong nhà làm bằng mây tre đan; đồ lưu niệm làm bằng mây tre đan.

---

(210) **4-2024-36888**

(540)

Miniron

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)
Số nhà 19, đường Gamuda Gardens 2.3, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; thuốc dùng để trị trứng táo bón.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị và dụng cụ nha khoa.

---

(210) **4-2024-36889**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.11.2; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đậm, vàng, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÔNG Y THIÊN PHÚC (VN)
Thôn Chén, xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thuốc đông y; thuốc dược liệu; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-36890**

(540)

KHOÁNG MƠ VẠN XUÂN

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-36891**

(540)

MOORESOL

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH VẠN XUÂN (VN)
231 Chiến Lược, khu phố 18, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả và nước ép hoa quả; xi rô dùng cho đồ uống; chế phẩm để làm đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); nước khoáng (đồ uống).

---

(210) **4-2024-36892**

(540)

闽一口
MIN YI KOU

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.4

(731) NONGHAO KANG (FUJIAN) DIGITAL TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)
Building 5, Jiaguwen Park, No. 24 South Qiaonan National Road, Xiqiao Street, Zhangzhou High-tech Zone, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 21: Đĩa; đĩa ăn; bát [bát to]; hộp đựng chè; bộ đồ uống trà [bộ đồ ăn]; tách trà; đĩa nhỏ; ấm trà; bàn chải; chổi để làm sạch vòi ấm trà; vải lau bụi [giẻ lau]; đồ gốm để chứa đựng.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; các sản phẩm cá đóng hộp; trái cây, sấy khô; rong biển laver, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trứng; sản phẩm sữa; thạch cho thực phẩm, trừ bánh kẹo; quả hạch đã chế biến; nấm, đã sấy khô; thực phẩm trên cơ sở cá; đậu phụ.

Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; đường; bánh bao có nhân (Baozi); bánh mỳ; bánh

patê thịt; chế phẩm ngũ cốc; bột mì; ngô rang; cơm ăn liền; mì ăn liền; miến làm từ tinh bột đậu ăn liền; đồ gia vị; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; lúa mì, đã chế biến.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng bá trực tuyến các mạng máy tính và trang web; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; điều tra thương mại; nghiên cứu thị trường; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ; cho thuê máy bán hàng tự động.

---

(210) **4-2024-36893**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BeriKit

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)
Số nhà 19, đường Gamuda Gardens 2.3, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-36894**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Balm-X

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM CÁT LINH (VN)
Số nhà 19, đường Gamuda Gardens 2.3, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích vệ sinh hoặc khử mùi cá nhân; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; mỹ phẩm; xà phòng.

Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm thụt rửa dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; dụng cụ phun xịt dùng cho mục đích y tế; thiết bị xông hơi cho mục đích y tế; thiết bị hô hấp nhân tạo; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị thụt cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-36895**

(540)

Cort

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) COR-TEK CORP. (KR)
(Deungchon-dong) 59 Hwagok-ro 61-gil, Gangseo-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 15: Đàn ghi ta; đàn măng đô lin; đàn viôlông; đàn viola; đàn ghi ta điện; đàn oóc-gan điện; đàn oóc-gan điện tử; đàn violongxen; đàn piano; kèn acmônica.

Nhóm 35: Dịch vụ đại lý thu mua nhạc cụ; dịch vụ đại lý thu mua bộ khuyếch đại âm thanh dùng cho nhạc cụ; dịch vụ đại lý thu mua bộ hiệu ứng điện và điện tử cho nhạc cụ; dịch vụ đại lý thu mua trống [nhạc cụ]; dịch vụ đại lý thu mua lưỡi gà dùng cho nhạc cụ; dịch vụ đại lý thu mua nhạc cụ âm trầm [dụng cụ âm nhạc]; dịch vụ cửa hàng bán buôn nhạc cụ; dịch vụ cửa hàng bán buôn nhạc cụ điện tử; dịch vụ cửa hàng bán lẻ nhạc cụ; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến mua và bán nhạc cụ.

---

(210) **4-2024-36896**

(540)

VEGA

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) TOYO PIANO MFG. CO., LTD. (JP)
1818 Takagi, Iwata-Shi, Shizuoka-Ken 438-0202, Japan

(740) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(511) Nhóm 15: Dụng cụ âm nhạc như là đàn piano, đàn piano điện tử và nhạc cụ.

---

(210) **4-2024-36897**

(540)

TINH HOA
PRESCHOOL

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.21; 3.7.24; 5.3.20; 7.3.2; 24.17.12

(591) Hồng, hồng tím, xanh than, vàng, trắng.

(731) HÀ THỊ MỸ DUNG (VN)
B12A-10 Vinhomes Gardenia, đường Hàm Nghi, tổ dân phố 16, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo trực tuyến; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; trường mầm non.

---

(210) **4-2024-36898**

(540)

Relax
Cảm xúc thăng hoa

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 26.13.25

(731) ĐÀO VĂN DỰ (VN)
Thôn Phủ Yên 3, xã Yên Lập, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Vòi hoa sen; bệ xí vệ sinh; chậu rửa bát bằng inox (gắn cố định); hệ thống và thiết bị vệ sinh; bồn rửa; chậu vệ sinh; bếp từ; quạt sưởi; đèn sưởi.

---

(210) **4-2024-36899**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh lá cây, xanh nõn chuối, trắng.
(731) ĐOÀN THỊ THANH HẢI (VN)
Thôn Bảo Lộc 2, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Dầu gội đầu; kem ủ tóc; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; mỹ phẩm; nước thơm.

---

(210) **4-2024-36900**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) TIANJIN DAQIAODAO FOOD CO., LTD (CN)
No.7, south wanggang road, shuanggang town, jinnan district, Tianjin, CHINA
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh bột nhào; cơm nắm (onigiri); kem lạnh; kem que; bánh bao làm từ bột mỳ; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-36901**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7
(731) HUIZHOU TONGYUAN SHOES & CLOTHING CO., LTD. (CN)
Shaliyuan Industrial Zone, Daling Town, Huidong County, Huizhou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo cho trẻ em; giày; giày cao cổ; trang phục dệt kim; mũ.

---

(210) **4-2024-36902**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.2; 26.3.3; 26.3.4; 26.3.18; 26.7.25
(731) DAI LIJUN (CN)
Room 501, Building 4, Jinbao Garden South, 39 Zhongfa Road, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 31: Thức ăn vỗ béo cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà; bánh kẹo thưởng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; thức ăn dùng cho chó; thức ăn dùng cho mèo.

---

(210) **4-2024-36903**

(540)

威士特
WEISHITE

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HONGDA GENUINE (BEIJING) INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
No.7276, Unit 1, Building 1, Yard 33, Guangshun North Street, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; kem [sản phẩm sữa]; sữa giàu protein; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sữa chua; sữa.

---

(210) **4-2024-36904**

(540)

威士特
WEISHITE

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HONGDA GENUINE (BEIJING) INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
No.7276, Unit 1, Building 1, Yard 33, Guangshun North Street, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 35: Trưng bày sản phẩm; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; quảng cáo; marketing; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-36905**

(540)

western

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.7.1

(731) HONGDA GENUINE (BEIJING) INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
No.7276, Unit 1, Building 1, Yard 33, Guangshun North Street, Chaoyang District, Beijing, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Sản phẩm sữa; kem [sản phẩm sữa]; sữa giàu protein; nước sữa (chất lỏng còn lại sau khi sữa chua đã đông); sữa chua; sữa.

---

(210) **4-2024-36906**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Tellhow

(731) TELLHOW POWER TECHNOLOGY COMPANY LIMITED (CN)
6/F Manulife Place, 348 Kwun Tong Road, Kl, Hk

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy phát điện một chiều; máy phát điện; bộ lọc dầu (bộ phận của động cơ); máy nén [máy móc]; tua bin gió; bộ lọc dầu diesel (bộ phận của động cơ).

---

(210) **4-2024-36907**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

THREE PIGS

(731) QILI NURSING SUPPLIES (FUJIAN) CO., LTD (CN)
150m away from the approach of Zhangzhou West expressway of national highway 319, Xiangcheng District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; khăn giấy cho mục đích dược phẩm; khăn ướt diệt khuẩn dùng một lần; quần tã trẻ em; tã lót dạng quần cho trẻ em; tã lót cho thú cưng.

---

(210) **4-2024-36911**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

SXP

(731) SHANGHAI MOYUAN DECORATION MATERIALS CO., LTD. (CN)
Room 109-2, No.15, Lane 6066, Songze Avenue, Qingpu District, Shanghai, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 27: Tấm thảm; giấy dán tường; thảm trải sàn; thảm trải sàn dùng cho ô tô; thảm dùng cho phòng tập thể dục; thảm chống trơn trượt dùng cho nhà tắm.

---

(210) **4-2024-36912**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGDONG SHAOLIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 17 Dongshao Avenue, Qujiang District, Shaoguan City, Guangdong Province (South China Equipment Park), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xích xe máy; động cơ xe máy; xích xe đạp; má phanh cho xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; khung xe máy; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-36913**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.4.4; 26.4.7

(731) GUANGDONG SHAOLIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 17 Dongshao Avenue, Qujiang District, Shaoguan City, Guangdong Province (South China Equipment Park), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xích xe đạp; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ; xích xe máy; động cơ xe máy; khung xe máy; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; má phanh cho xe cộ; xe máy.

---

(210) **4-2024-36914**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.1.13; 14.1.15; 18.1.21; 26.1.1

(731) GUANGDONG SHAOLIAN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No. 17 Dongshao Avenue, Qujiang District, Shaoguan City, Guangdong Province (South China Equipment Park), China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xích xe máy; động cơ xe máy; xích xe đạp; má phanh cho xe cộ; xích truyền động cho xe cộ mặt đất; khung xe máy; khớp truyền động bánh răng cho phương tiện giao thông trên bộ.

---

(210) **4-2024-36915**

(540)

COSMETIC GARDEN

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23
(591) Xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH COSMETIC GARDEN VIỆT NAM (VN)
Số 51 Lê Văn Hưu, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; quản lý, tổ chức và quản trị kinh doanh; hoạt động văn phòng.

---

(210) **4-2024-36916**

(540)

Chốn...Tìm

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MARS ENTERTAINMENT (VN)
Lầu 3, 117/20 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Tổ chức trình diễn [dịch vụ ông bầu]; trình diễn sân khấu; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ đặt chỗ cho buổi biểu diễn.

---

(210) **4-2024-36917**

(540)

威尔泰
WeiErtai

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(731) JIEYANG JIAQI HARDWARE PRECISION CO., LTD (CN)
Mianpu Industrial Park, Beihe Village, Pandong Street, Jiedong District, Jieyang City, Guangdong Province, China 522000
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; xích bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(210) **4-2024-36918**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FOMDAS

(731) DAODA INFORMATION CULTURE COMMUNICATION (SHENZHEN) CO., LTD. (CN)
Room 28C, Building B, Tianjian Mingyuan, Xinzhou Road, Futian District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Trái cây đóng hộp; sữa chua; khoai tây chiên; sữa đậu nành; sữa; sữa khuấy.

---

(210) **4-2024-36919**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

WeiErtai

(731) JIEYANG JIAQI HARDWARE PRECISION CO., LTD (CN)
Mianpu Industrial Park, Beihe Village, Pandong Street, Jiedong District, Jieyang City, Guangdong Province, China 522000

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật dụng nhỏ làm bằng sắt; xích bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; con lăn bằng kim loại của cửa trượt; chi tiết bằng kim loại cho đồ gỗ; khóa bằng kim loại, ngoại trừ khóa điện.

---

(210) **4-2024-36920**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Barhull

(731) CÔNG TY TNHH NGŨ KIM THUẬN PHÁT (VN)
Ô2/80A khu phố Rạch Sơn, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Dầu nhờn.

Nhóm 07: Máy công cụ.

---

(210) **4-2024-36921**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(731) GUANGZHOU LIUQUAN BRAND MANAGEMENT SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 2149, 2nd Floor, No. 846 Sanyuanli Avenue, Baiyun District, Guangzhou City, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Đệm; gối; ghế ngồi; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); hòm, không bằng kim loại; gương soi; tấm bọc giảm va đập dùng cho đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); bản lề, không bằng kim loại; sừng dạng thô hoặc bán thành phẩm; bảng hiển thị.

---

(210) **4-2024-36922**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.18

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LEE JI (VN)
Số 8, ngõ 594 đường Láng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; áo khoác ngoài; quần áo đan; quần áo ngủ; bộ pijama; quần áo mặc bên trong.

---

(210) **4-2024-36924**

(220) 07/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.1.2

(731) JIANGSU ZENERGY BATTERY TECHNOLOGIES GROUP CO., LTD. (CN)
No. 68, Xin'anjiang Road, Southeast Street, Changshu City, Suzhou City, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện, cho xe cộ; pin điện; trạm nạp điện cho xe điện; pin lithium; thiết bị sạc pin; ắc quy cho xe ô tô; vỏ ắc quy; hộp ắc quy; bộ nguồn lưu và cấp điện loại cầm tay [pin có thể nạp lại].

---

(210) **4-2024-36925**

(540)

COUBN

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ZHANG YAN (CN)
Elevator 1, Plant No.20, Baoshang Road, Niansanli, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm dạng bột; chế phẩm làm bóng môi; nước hoa; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara).

---

(210) **4-2024-36926**

(540)

DOPRESS

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ZHANG YAN (CN)
Elevator 1, Plant No.20, Baoshang Road, Niansanli, Yiwu City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bút chì mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm dạng bột; chế phẩm làm bóng môi; nước hoa; chế phẩm bôi lông mi mắt (mascara).

---

(210) **4-2024-36927**

(540)

VIA

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) VINDA PERSONAL CARE (CHINA) LTD (CN)
316 National Highway(Double Track), Hubei Xiaonan Economic Development Zone, Xiaogan City, Hubei Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh; miếng lót vệ sinh của quần lót.

---

(210) **4-2024-36928**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 18.1.11; 18.1.12

(731) NGUYỄN THỊ QUỲNH (VN)
Tổ dân phố số 2, Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ.

---

(210) **4-2024-36929**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

rebotai

(731) EPUDO (SHENZHEN) DIGITAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Rm. 301-6, Block B, Colorful Science and Tec. Innovation Park, Guanhu St., Longhua Dist., Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Máy tính; máy tính bảng; điện thoại thông minh; máy tính xách tay; đồng hồ thông minh; phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-36930**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Dolla

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THẤT SƠN (VN)
201 Ung Văn Khiêm, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, đại lý ký gửi: thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ nấm, thuốc diệt côn trùng, bình phun thuốc trừ sâu, máy phun thuốc trừ sâu, nguyên liệu, máy móc, thiết bị sản xuất thuốc trừ sâu, phân bón, phân bón lá, chất kích thích sinh trưởng cây trồng, nguyên liệu, máy móc, thiết bị sản xuất phân bón.

---

(210) **4-2024-36931**

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.24; 3.1.25

HONBEAR
烘焙村

(731) FUJIAN XINMAI FOOD CO., LTD. (CN)
No. 18, 20, Fuqi North Road, Longwen District, Zhangzhou City, Fujian Province, China

(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-36932**

(540)

新麦潮
THINMAX

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.12; 5.3.20; 9.7.1; 9.7.25
(731) FUJIAN XINMAI FOOD CO., LTD. (CN)
No. 18, 20, Fuqi North Road, Longwen District, Zhangzhou City, Fujian Province, China
(740) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Bánh quy; bánh mỳ; bánh mì kẹp nhân; bánh nướng; bánh ngọt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-36933**

(540)

ThinkPower

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) WUXI THINKPOWER NEW ENERGY CO.,LTD. (CN)
First and second floors of Building C3, Phase II, Innovation Park, No. 11, Yongning Road, Qiting Street, Yixing City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 09: Bộ đảo điện; pin, điện; ắc quy điện, điện; pin quang điện; pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

---

(210) **4-2024-36934**

(540)

NISH

(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) JETHARAM NEMARAM GEHLOT (IN)
101, Shree Whide Heights Apartment, Saraswati Nagar, Hirawadi Road, Panchavati, Nashik, Pin Code - 42203. State - Maharashtra, Country - India
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(511) Nhóm 03: Thuốc nhuộm tóc.

---

(210) **4-2024-36935**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 25.3.3
(591) Trắng, hồng, vàng, tím.
(731) UNI-CHARM CORPORATION (JP)
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(511) Nhóm 05: Băng vệ sinh; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; quần lót dùng khi có kinh nguyệt; quần lót vệ sinh phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; dây quấn cố định cho băng vệ sinh; miếng lót của quần lót dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng miếng; băng vệ sinh dạng miếng bằng chất liệu mềm dày; băng vệ sinh dạng quần; bỉm (tã); tã trẻ em; tã trẻ em làm bằng giấy; quần tã trẻ em; tã để đi bơi dùng một lần cho trẻ em; tã dùng một lần cho trẻ em; tã dùng cho người lớn; tã dùng một lần; tã dùng một lần cho người lớn; tã dùng cho người không tự chủ được; tã dùng một lần cho người không tự chủ được; miếng thấm hút dùng cho người không tự chủ được; miếng lót vệ sinh dùng một lần cho người không tự chủ được; miếng thấm hút dùng một lần cho người không tự chủ được; miếng lót mỏng dùng một lần cho tã dùng cho người không tự chủ được; quần lót, thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được; miếng đệm lót ngực dùng cho người cho con bú; khăn giấy ướt được tẩm dung dịch dược phẩm; khăn giấy ướt được tẩm thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; khăn giấy ướt được tẩm chế phẩm diệt khuẩn; khăn lau khử trùng; khăn lau khử trùng dùng một lần; khăn giấy ướt đã được làm ẩm trước có chứa thuốc; khăn lau ẩm được tẩm thuốc; khăn giấy ướt và khăn lau tẩm dung dịch và kem dược phẩm; tã lót cho vật nuôi trong nhà; miếng đệm lót có chứa thuốc; khăn giấy ướt được tẩm chất khử trùng; chế phẩm khử trùng và khử mùi đa năng; dược phẩm; chế phẩm dược để chăm sóc da; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích thú y; chất diệt khuẩn; chất diệt nấm; chất khử trùng; chế phẩm diệt sâu bọ; thuốc diệt cỏ; thức ăn cho động vật có chứa thuốc; chế phẩm vệ sinh cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng và chất ăn kiêng phù hợp cho y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người và động vật; chất tẩy rửa dùng cho mục đích y tế; chế phẩm tắm cho động vật [thuốc diệt sâu bọ, côn trùng]; chất khử mùi nhà vệ sinh; chất khử mùi không dùng cho người hoặc động vật; chất khử mùi dùng cho quần áo và hàng dệt; chế phẩm khử mùi không khí; thuốc chữa bệnh đổ mồ hôi; chế phẩm tiệt trùng; chế phẩm chữa bệnh trĩ; gạc y tế; vải gạc để băng bó; bao con nhộng dùng trong y tế; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; bông thấm hút; bông gạc dùng cho mục đích y tế; cao dán; băng dùng để băng bó; sáp nha khoa.

---

(210) **4-2024-36946**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG THƯƠNG ĐỒNG MINH (VN)
Số 40 đường Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 12: Xe máy, xe máy điện, xe đạp điện và các phụ tùng xe máy, xe máy điện, xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-36949**

(540)



(220) 07/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.5.1; 26.15.15
(591) Nâu, nâu cam đất.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ THANH NGA GROUP (VN)
Số 69, tổ 6, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(511) Nhóm 07: Khớp nối trục [máy móc]; cần trục; máy nâng chuyển; máy đóng gói hàng; máy cơ khí.

---

(210) **4-2024-36959**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 3.7.3; 26.1.1; 26.4.10; 26.11.12
(591) Đen, trắng, xanh lá cây, xanh da trời, ghi.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CÁT HOÀNG MINH (VN)
89/39 Lê Văn Hưu, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 32: Bia; đồ uống không cồn khác; nước ép hoa quả; siro dùng cho đồ uống.

Nhóm 33: Rượu; rượu vang; đồ uống có cồn khác.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán bia, quán rượu.

---

(210) **4-2024-36961**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.3; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.9; 26.4.7; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ GOLDEN ANT (VN)
Số 32 ngõ 1333 đường Giải Phóng, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Trầm hương; tinh dầu thông đỏ.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; vitamin.

Nhóm 35: Mua bán trầm hương, tinh dầu thông đỏ, thực phẩm chức năng, vitamin.

---

(210) **4-2024-36963**

(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TLG

(731) HỘ KINH DOANH - TÔ VĂN NAM (VN)
Số 93 Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Vòi xịt nước rửa xe; vòi xịt nước tưới cây; vòi cho đường ống; vòi của ống dẫn [đầu vặn vòi nước]; vòi [vòi khóa]; hệ thống ống dẫn nước.

---

(210) **4-2024-36964**

(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TRUNG HUY FOODS

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18

(591) Xanh lá cây, xanh lá mạ, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TRUNG HUY (VN)
Tdp Đồng Ăng, thị trấn Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe chiết xuất từ nghệ (thích hợp sử dụng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ sức khỏe chiết xuất từ hà thủ ô (thích hợp sử dụng cho mục đích y tế); thực phẩm bảo vệ chiết xuất từ gừng (thích hợp sử dụng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng.

Nhóm 30: Tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm); tinh bột sắn dây; bột mầm đậu nành; bột hà thủ ô (dùng làm thực phẩm); tinh bột gừng; bột ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-36965**

(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 1.15.5; 3.7.16; 3.7.24

(591) Xanh dương, đỏ.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT SƠN THÀNH CÔNG (VN)
Số 56 Nguyễn Văn Linh, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 02: Sơn lót chống kiềm; sơn chống thấm; sơn ngoại thất; sơn nội thất; sơn công nghiệp; sơn chống cháy.

Nhóm 35: Mua bán sản phẩm: sơn lót chống kiềm, sơn chống thấm, sơn ngoại thất, sơn nội thất, sơn công nghiệp, sơn chống cháy.

---

(210) **4-2024-36966**

(540)



(220) 08/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.23; 26.4.3

(591) Xám trắng, vàng kim, xám đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP GIA TRUNG (VN)
Lô CN8 cụm công nghiệp vừa và nhỏ Nguyên Khê, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 06: Phôi thép; thép thanh vằn; thép cuộn; thép hình; thép hợp kim.

---

(210) **4-2024-36967**

(540)



(220) 08/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 6.19.9; 16.1.5; 26.11.3; 26.11.12; 26.11.22

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO HỒNG ĐỨC (VN)
Khu Đồng Mã Tổ, thôn Quang Minh, xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 31: Quả dưa kim hoàng hậu (trái cây tươi).

---

(210) **4-2024-36968**

(540)

ACE SUPERIMPEX

(220) 08/08/2024

(441) 25/03/2025

(591) Đỏ, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU GOLDEN STAR VIỆT NAM (VN)
Số nhà 147 khu đất dịch vụ Xa La, tổ dân phố số 11, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 01: Graphit/than chì dùng trong công nghiệp; cacbon/than hoạt tính; bentonit.

---

(210) **4-2024-36969**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.1.5; 5.1.16; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ STAR NÔNG GIA TRANG (VN)
1331/27 Lê Đức Thọ, phường 14, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp và lâm nghiệp (trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ dại, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng); chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng của cây trồng; hóa chất công nghiệp; thuốc kích thích tăng trưởng cây trồng.

---

(210) **4-2024-36970**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10; 25.1.6
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, cam, trắng.
(731) THE VINACAPITAL FOUNDATION (VCF) (US)
16 Holly Tree Lane, Highlands, NC 28741, USA
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ gây quỹ từ thiện, cụ thể là gây quỹ để thực hiện chương trình phẫu thuật tim dành cho trẻ em nghèo bị bệnh tim bẩm sinh và những khiếm khuyết về tim; gây quỹ để thực hiện các hoạt động từ thiện với mục đích giúp trẻ em trong lĩnh vực giáo dục, chăm sóc y tế, dinh dưỡng; gây quỹ để hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các bệnh viện; gây quỹ để tổ chức các khóa đào tạo y tế từ xa; gây quỹ để hỗ trợ các chương trình xây dựng kiến thức doanh nghiệp và khả năng lãnh đạo doanh nghiệp trên toàn lãnh thổ để tạo thêm cơ hội đầu tư và duy trì phát triển kinh tế tại Việt Nam.

---

(210) **4-2024-36971**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10; 25.1.6
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, cam, trắng.
(731) THE VINACAPITAL FOUNDATION (VCF) (US)
16 Holly Tree Lane, Highlands, NC 28741, USA
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ gây quỹ từ thiện, cụ thể là gây quỹ để thực hiện chương trình phẫu thuật tim dành cho trẻ em nghèo bị bệnh tim bẩm sinh và những khiếm khuyết về tim; gây quỹ để thực hiện các hoạt động từ thiện với mục đích giúp trẻ em trong lĩnh vực giáo dục, chăm sóc y tế, dinh dưỡng; gây quỹ để hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các bệnh viện; gây quỹ để tổ chức các khóa đào tạo y tế từ xa; gây quỹ để hỗ trợ các chương trình xây dựng kiến thức doanh nghiệp và khả năng lãnh đạo doanh nghiệp trên toàn lãnh thổ để tạo thêm cơ hội đầu tư và duy trì phát triển kinh tế tại Việt Nam.

---

(210) **4-2024-36972**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10; 25.1.6
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, cam, trắng.
(731) THE VINACAPITAL FOUNDATION (VCF) (US)
16 Holly Tree Lane, Highlands, NC 28741, USA
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ gây quỹ từ thiện, cụ thể là gây quỹ để thực hiện chương trình phẫu thuật tim dành cho trẻ em nghèo bị bệnh tim bẩm sinh và những khiếm khuyết về tim; gây quỹ để thực hiện các hoạt động từ thiện với mục đích giúp trẻ em trong lĩnh vực giáo dục, chăm sóc y tế, dinh dưỡng; gây quỹ để hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các bệnh viện; gây quỹ để tổ chức các khóa đào tạo y tế từ xa; gây quỹ để hỗ trợ các chương trình xây dựng kiến thức doanh nghiệp và khả năng lãnh đạo doanh nghiệp trên toàn lãnh thổ để tạo thêm cơ hội đầu tư và duy trì phát triển kinh tế tại Việt Nam.

---

(210) **4-2024-36973**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 5.3.6; 5.5.20; 5.5.21; 9.1.10; 25.1.6
(591) Xanh lá đậm, xanh lá nhạt, vàng, cam, trắng.
(731) THE VINACAPITAL FOUNDATION (VCF) (US)
16 Holly Tree Lane, Highlands, NC 28741, USA
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 36: Các dịch vụ gây quỹ từ thiện, cụ thể là gây quỹ để thực hiện chương trình phẫu thuật tim dành cho trẻ em nghèo bị bệnh tim bẩm sinh và những khiếm khuyết về tim; gây quỹ để thực hiện các hoạt động từ thiện với mục đích giúp trẻ em trong lĩnh vực giáo dục, chăm sóc y tế, dinh dưỡng; gây quỹ để hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các bệnh viện; gây quỹ để tổ chức các khóa đào tạo y tế từ xa; gây quỹ để hỗ trợ các chương trình xây dựng kiến thức doanh nghiệp và khả năng lãnh đạo doanh nghiệp trên toàn lãnh thổ để tạo thêm cơ hội đầu tư và duy trì phát triển kinh tế tại Việt Nam.

---

(210) **4-2024-36976**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá cây, xanh nước biển.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI HANSACO (VN)
Số 14, hẻm 23/72/65 ngõ 75 đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Áo sơ mi; quần áo may sẵn; đồng phục; áo thun ngắn tay; áo phông ngắn tay; áo dệt kim ngắn tay; áo khoác choàng [trang phục]; áo va-rơi [trang phục]; áo khoác ngoài [trang phục]; quần áo thể dục.

---

(210) **4-2024-36979**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) PHẠM THỊ HÀ LINH (VN)
Số 106, đường 3.5, khu đô thị Gamuda Gardnes, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ đốt trong (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bộ chuyển đổi nhiên liệu cho động cơ đốt trong; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; cần khởi động cho xe máy.

Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe máy; phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2024-36980**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, đỏ, đen.
(731) PHẠM THỊ HÀ LINH (VN)
Số 106, đường 3.5 khu Đô Thị Gamuda Gardnes, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Động cơ đốt trong (không dùng cho phương tiện giao thông đường bộ); bộ chuyển đổi nhiên liệu cho động cơ đốt trong; bugi đánh lửa cho động cơ đốt trong; quạt gió dùng cho động cơ điện và động cơ; cần khởi động cho xe máy.

Nhóm 12: Động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; động cơ xe máy; phụ tùng xe máy.

(210) **4-2024-36981**

(540)

HiFriendz
Hãy sống theo cách của bạn

(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh dương đậm, xanh dương nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỊCH VỤ HIFRIENDZ (VN)
Số 919 Nguyễn Trãi, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; marketing; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; tổ chức hội chợ thương mại; nghiên cứu thị trường.

Nhóm 41: Dịch vụ quay phim; dịch vụ chụp hình; dịch vụ giải trí; dịch vụ trường quay; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; tổ chức sự kiện giải trí.

---

(210) **4-2024-36983**

(540)

CỘI VIỆT

(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 1.15.5; 3.7.3; 3.7.24; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, da cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỘI VIỆT (VN)
Tầng 1 số 2B phố Phù Đổng Thiên Vương, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: tương ớt, hoa quả.

---

(210) **4-2024-36984**

(540)

CỘI VIỆT

(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 1.15.5; 3.7.3; 3.7.24; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, da cam
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỘI VIỆT (VN)
Tầng 1 số 2B phố Phù Đổng Thiên Vương, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến chưng.

Nhóm 32: Nước yến.

---

(210) **4-2024-36985**

(540)



(220) 08/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.7.6; 1.15.5; 3.7.3; 3.7.24; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25

(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ CỘI VIỆT (VN)
Tầng 1 số 2B phố Phù Đổng Thiên Vương, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 29: Yến sào; yến chưng.

Nhóm 32: Nước yến.

---

(210) **4-2024-36986**

(540)



(220) 08/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.7.17; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1

(591) Xanh lá cây đậm, trắng, vàng, vàng đất.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ SU'S HÒA BÌNH (VN)
Phòng 325, sảnh C, tòa nhà NO4 Udic Complex Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế; thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị và dụng cụ y tế, thiết bị xét nghiệm dùng cho mục đích y tế, thiết bị phân tích dùng cho mục đích y tế, thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà nghỉ du lịch; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; cho thuê chỗ ở tạm thời cho kỳ nghỉ; cung cấp nơi thuận tiện cho việc cắm trại.

Nhóm 44: Dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ y tế tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-36991**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.1; 2.1.18
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) FABULOUS ENTITY SDN BHD (MY)
Unit 22-1, 1, Mont Kiara, No.1, Jalan Kiara, Mont Kiara, 50480 Kuala Lumpur, Malaysia and/or c/o KPMG Corporate Restructuring PLT (LLP0027403-LCA), 10th Floor, KPMG Tower, No. 8, First Avenue, Bandar Utama, 47800 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 16: Túi bằng giấy; cái lọc cà phê bằng giấy; giấy gói hàng; cuốn sách mỏng; tờ bìa quảng cáo dạng gấp; bút (đồ dùng văn phòng); bút chì; giấy in; tập giấy dùng để ghi chép; khăn ăn bằng giấy.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; đường; cà phê nhân tạo; bột mì cho thực phẩm; bánh mỳ; bánh ngọt; kem lạnh; mật ong; mật đường; men (rượu bia); nước xốt (gia vị).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn và đồ uống (do nhà hàng cung cấp); dịch vụ chỗ tạm thời.

---

(210) **4-2024-36992**

(641) 4-2022-32109

(540)



(220) 09/08/2022
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.4.6; 26.5.1; 26.5.18
(591) Xanh dương, xanh tím than đậm, nhạt.
(731) EUROPE & ASIA BEVERAGES COMPANY LIMITED (MY)
No.19, 4 Za, Corner of Baho Road and Nilar Street, Yangon Region, Myanmar
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Sữa chua và các sản phẩm sữa khác; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-36993**

(540)



(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng.

---

(210) **4-2024-36994**

(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

OJEMDA

(731) DAY ONE BIOPHARMACEUTICALS, INC. (US)
2000 Sierra Point Parkway, Brisbane, California 94005, USA

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm dùng để điều trị ung thư ở người; dược phẩm phòng ngừa và điều trị ung thư; dược phẩm điều trị các bệnh ung thư; dược phẩm và dược chất phòng ngừa và điều trị các bệnh và rối loạn liên quan đến vi-rút, chuyển hóa, nội tiết, cơ xương, tim mạch, tim phổi, tiết niệu sinh dục, rối loạn chức năng tình dục, ung thư, gan, mắt, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, hocmon, da liễu, tâm thần và hệ miễn dịch; dược phẩm điều trị trúng đích sử dụng trong lĩnh vực phòng ngừa và điều trị ung thư; dược phẩm và chế phẩm thú y để đưa hợp chất vào cơ thể để điều trị và phòng ngừa các bệnh và rối loạn liên quan đến vi-rút, chuyển hóa, nội tiết, cơ xương, tim mạch, tim phổi, tiết niệu sinh dục, rối loạn chức năng tình dục, ung thư, gan, mắt, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, hocmon, da liễu, tâm thần và hệ miễn dịch.

Nhóm 42: Nghiên cứu, phát triển và đánh giá sản phẩm dược phẩm phòng ngừa và điều trị ung thư; phân tích và nghiên cứu trong phòng thí nghiệm về thuốc và sản phẩm dược phẩm; dịch vụ nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực ung thư, liệu pháp miễn dịch, hóa trị và liệu pháp kết hợp để điều trị ung thư và các khối u; cung cấp thông tin nghiên cứu y khoa trong lĩnh vực ung thư, liệu pháp miễn dịch, hóa trị và liệu pháp kết hợp; dịch vụ tư vấn khoa học, cụ thể là cung cấp thông tin khoa học, tư vấn và cố vấn trong lĩnh vực điều trị ung thư; thiết kế, phát triển, nghiên cứu và thử nghiệm các sản phẩm mới, cụ thể là thuốc và dược phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh và rối loạn liên quan đến vi-rút, chuyển hóa, nội tiết, cơ xương, tim mạch, tim phổi, tiết niệu sinh dục, rối loạn chức năng tình dục, ung thư, gan, mắt, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, hocmon, da liễu, tâm thần và hệ thống miễn dịch.

Nhóm 44: Dịch vụ thông tin y tế; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cụ thể là cung cấp thông tin điều trị ung thư cho bác sĩ, chuyên gia chăm sóc sức khỏe và bệnh nhân; dịch vụ thông tin y tế, cụ thể là cung cấp thông tin liên quan đến các bệnh và rối loạn liên quan đến vi-rút, chuyển hóa, nội tiết, cơ xương, tim mạch, tim phổi, tiết niệu sinh dục, rối loạn chức năng tình dục, ung thư, gan, mắt, hô hấp, thần kinh, tiêu hóa, hocmon, da liễu, tâm thần và hệ thống miễn dịch.

---

(210) **4-2024-36995**

(220) 08/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

(531) 1.15.15; 24.15.7

AQUARO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÂN THIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 16, tổ 15 phố Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thiết bị, linh kiện máy lọc nước; mua bán máy lọc nước; bán buôn, bán lẻ các loai máy móc, thiết bị điện; mua bán, xuất nhập khẩu bình chứa nước; phân phát hàng mẫu [bình tích áp cho máy lọc nước].

(210) **4-2024-37800**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh ngọc, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN VĂN ĐOÀN (VN)
Số 43 ngõ 147/2 phố Tân Mai, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Gương soi; kính tráng bạc [gương].

---

(210) **4-2024-37802**

(540)

ĐÀO THỊ HẰNG

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐÀO THỊ HẰNG (VN)
Thôn Phú Xuân, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(210) **4-2024-37803**

(540)

NOIDUNGLAVUA.COM

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN NGỌC TRUNG (VN)
Tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(210) **4-2024-37804**

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LOAN OLONA

(731) NGUYỄN THỊ LOAN (VN)
Ô HH3, KĐT VCN, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(740) Công ty Luật TNHH Gia Phạm (GIA PHAM LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Kênh youtube (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng youtube, internet); cung cấp nội dung của các kênh truyền hình trực tuyến thông qua internet và các phương tiện điện tử khác; dịch vụ chia sẻ video trực tuyến và chia sẻ video trên nền tảng internet vì mục đích giải trí, giáo dục; sản xuất phim video, trừ phim quảng cáo; dịch vụ cung cấp các thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo, youtube, viber, twitter, instagram; tiktok; website, fanpage).

---

(210) **4-2024-37806**

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TEREA AUBURN

(731) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)
Quai Jeanrenaud 3, 2000 Neuchâtel, Switzerland

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 34: Bình sinh hơi có dây nối cho thuốc lá điện tử và thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá, thô hoặc đã được chế biến; các sản phẩm thuốc lá, bao gồm xì gà, thuốc lá điếu, điếu xì gà nhỏ hở hai đầu, thuốc lá để tự cuốn thuốc lá điếu, thuốc lá hút tẩu, thuốc lá để nhai, thuốc lá bột để hít, thuốc lá trộn (thuốc lá kretek); thuốc lá dạng bột ẩm; chất thay thế thuốc lá (không dùng cho mục đích y tế); vật dụng cho người hút thuốc, bao gồm giấy cuốn và ống thuốc lá, đầu lọc thuốc lá, hộp thiếc đựng thuốc lá, hộp đựng thuốc lá và gạt tàn cho người hút thuốc, tẩu, các vật dụng bỏ túi để cuốn thuốc lá, bật lửa cho người hút thuốc; diêm; thuốc lá que, sản phẩm thuốc lá cho mục đích để bị làm nóng; thiết bị điện tử và các bộ phận của các thiết bị đó cho mục đích làm nóng thuốc lá điếu hoặc thuốc lá để tỏa ra xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin để hít; các dung dịch nicotin lỏng sử dụng cho thuốc lá điện tử; thiết bị hút thuốc điện tử; thuốc lá điện tử; thuốc lá điếu điện tử thay thế cho thuốc lá điếu truyền thống; thiết bị điện tử để hít xon khí (aerosol) có chứa chất nicotin; bình sinh hơi dùng đường miệng cho người hút thuốc lá, cho các sản phẩm và các chất thay thế thuốc lá; vật dụng cho người hút thuốc lá điện tử; bộ phận và phần phụ của các sản phẩm nói trên nằm trong nhóm 34; thiết bị để dập tắt thuốc lá, xì gà cũng như thuốc lá điếu đã được làm nóng; hộp đựng thuốc lá điện tử có thể sạc được.

---

(210) **4-2024-37807**

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TAKEMOTO

(531) 1.15.23; 24.15.7; 26.3.4; 26.5.1

(731) TAKEMOTO OIL & FAT CO., LTD. (JP)
2-5 MINATO-MACHI GAMAGORI-SHI, AICHI, 443-8611, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 01: Hóa chất; hóa chất công nghiệp; chất hoạt động bề mặt cho mục đích nông nghiệp; chất nhũ hóa cho mục đích nông nghiệp; chất phân tán cho mục đích nông nghiệp; chất huyền phù cho mục đích nông nghiệp; hóa chất cho chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; hóa chất cho phân bón; hóa chất dùng trong nông nghiệp, trừ chất diệt nấm, chất diệt cỏ, thuốc trừ sâu và chất diệt ký sinh trùng; chất loang trải (chất hóa học); chất loang trải (chất hóa học) cho mục đích nông nghiệp; tá dược (không dùng cho mục đích y tế hoặc thú y) để dùng với chất diệt cỏ, chất diệt nấm và thuốc trừ sâu để sử dụng trong nông nghiệp, làm vườn, thương mại và công nghiệp; chất hóa học hoạt động bề mặt; chế phẩm xử lý dùng trong ngành công nghiệp dệt; chất hoàn thiện dùng trong ngành công nghiệp dệt; chất xử lý dùng trong ngành công nghiệp dệt; chất bôi trơn hóa học dùng trong sản xuất hàng dệt; chất phụ gia bôi trơn hóa học; chế phẩm xử lý để xử lý vật liệu làm từ sợi tổng hợp; chế phẩm xử lý sợi hóa học dùng trong quá trình đan; chế phẩm hóa học xử lý dùng trong quá trình kéo sợi len; chế phẩm làm ướt dùng trong ngành công nghiệp dệt; chế phẩm hoàn thiện dùng trong ngành công nghiệp dệt; chất hút ẩm dùng trong ngành công nghiệp dệt; chất chống thấm nước dùng trong ngành công nghiệp dệt; chất thẩm thấu hóa học dùng trong ngành công nghiệp dệt; tác nhân hóa học phụ trợ cho sợi; chất nhũ hóa; chất phụ trợ hóa học dùng cho vải; chế phẩm khử keo; chất hỗ trợ tẩy trắng dùng trong ngành công nghiệp dệt; chất phân tán; phụ gia hóa học dùng cho bê tông; chất bảo quản bê tông, trừ sơn và dầu; hóa chất để thoát khí bê tông; chất kết dính cho bê tông; phụ gia hóa học dùng cho xi măng; chất giảm co ngót dùng cho xi măng (chất hóa học); chất làm chậm đông kết cho xi măng; chất làm tăng tốc đông rắn cho xi măng; chất khử nước cho xi măng; hợp chất hóa học chống thấm nước cho xi măng; chất làm tăng đông kết xi măng; hóa chất chống thấm nước cho xi măng, trừ sơn; chất bảo quản xi măng, trừ sơn và dầu; chất trộn xi măng; phụ gia hóa học cho vữa; hóa chất cho quá trình chế tạo chất bán dẫn; hóa chất để sản xuất tinh thể lỏng; chất phân tán hóa học cho sơn; phụ gia hóa học cho sơn; phụ gia hóa học cho sơn có tính chất phân tán; chất phân tán hóa học để sản xuất sơn; hóa chất để sản xuất mực; chất tẩy rửa kim loại để dùng trong các quy trình sản xuất; chất tẩy rửa cho kim loại để dùng trong các quy trình sản xuất; chất tẩy rửa cho các bộ phận kim loại để dùng trong các quy trình sản xuất; chất tẩy rửa cho bề mặt kim loại để dùng trong quy trình sản xuất; chất phân tán hóa học đề sản xuất gốm sứ; phụ gia hóa học cho chất tạo màu có đặc tính phân tán; phụ gia phân tán hóa học cho chất tạo màu; hóa chất dùng trong sản xuất giấy; hợp chất hóa học để tráng và in ảnh; chế phẩm mạ điện; hóa chất để dùng trong mạ kim loại; chất xử lý hóa học để dùng trong xử lý kim loại; hóa chất làm nguyên liệu thô để sản xuất linh kiện điện; hóa chất làm nguyên liệu thô để sản xuất linh kiện điện tử; hóa chất dùng trong sản xuất pin/ắc quy; hóa chất dùng trong xử lý nước; thuốc tráng phim ảnh; chế phẩm làm sạch hóa học dùng trong quy trình công nghiệp; chế phẩm làm mất kết dính; hóa chất dùng làm chất điều chỉnh bề mặt; hóa chất dùng trong sản xuất polyurethan; chất tẩy dầu mỡ dùng trong các quy trình sản xuất; chế phẩm tách khuôn; chế phẩm chống tĩnh điện cho chất dẻo, không dùng cho mục đích gia dụng; chất chống tạo màng hóa học cho chất dẻo; chất làm chậm cháy cho chất dẻo; chất hóa học cho lớp phủ làm chậm cháy cho chất dẻo; chất hập thụ tia cực tím hóa học cho chất dẻo; chất hóa học tạo hạt tinh thể cho chất dẻo; chất khử nước cho chất dẻo; chế phẩm tách khuôn cho chất dẻo; chất chống sương mù hóa học cho chất dẻo; chất chống dính hóa học cho chất dẻo; chất chống ngưng tụ hóa học cho chất dẻo; hợp chất dập lửa; keo và chất dính cho mục đích công nghiệp; keo và chất dính, không dùng cho mục đích văn phòng phẩm hoặc gia dụng; chế phẩm điều hòa sinh trưởng cây trồng; phân bón; bả ma tít; chất dẻo dạng thô.

Nhóm 04: Chất bôi trơn dạng rắn; chất bôi trơn; nhiên liệu; mỡ và dầu khoáng dùng cho mục đích công nghiệp, không cho nhiên liệu; dầu dùng cho sợi tổng hợp; chất bôi trơn cho sợi tổng hợp; dầu chuốt sợi cho sợi tổng hợp; dầu dùng trong đan và dệt cho sợi tổng hợp; dung dịch để cắt; dầu tách khuôn; dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu và mỡ không khoáng dùng cho mục đích công nghiệp, không cho nhiên liệu; sáp là nguyên liệu thô; bấc đèn; nến.

Nhóm 05: Dược phẩm; giấy thử phản ứng dùng cho mục đích y tế; thuốc tẩy giun; chất khử mùi, không dùng cho người và động vật; chất sát trùng, sát khuẩn; chất diệt nấm; chất tăng tốc cho hóa chất dùng trong nông nghiệp; đồ uống ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống cho trẻ sơ sinh; thức ăn cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ sơ sinh; thuốc xông hơi; thuốc diệt động vật gặm nhấm; thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ; thuốc trừ, xua đuổi côn trùng, sâu bọ; giấy tẩm dầu dùng cho mục đích y tế; băng dính dùng cho mục đích y tế; tác nhân vận chuyển thuốc dạng viên nhện ăn được để bọc dược phẩm dạng bột; gạc để băng bó; viên nang rỗng cho dược phẩm; miếng che mắt cho mục đích y tế; băng tai; băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; miếng đệm lót vệ sinh; quần lót phụ nữ dùng khi có kinh nguyệt; bông thấm hút; cao dán dùng cho y tế; băng để băng bó; băng lỏng dùng để băng bó; miếng đệm lót ngực dùng cho phụ nữ cho con bú; bông gạc dùng cho mục đích y tế; vật liệu nha khoa; chất bổ sung dinh dưỡng; chất phụ gia dinh dưỡng dùng làm chất bổ sung ăn kiêng cho người; chất phụ gia thức ăn chăn nuôi dùng làm chất bổ sung ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dạng lỏng, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dạng bột, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dạng hạt, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng dạng viên nang, không dùng cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng chứa chiết xuất hạt vừng; chất bổ sung ăn kiêng cho động vật.

Nhóm 29: Dầu và mỡ ăn được; dầu vừng.

Nhóm 30: Hạt vừng rang dùng làm gia vị hoặc đồ gia vị; hạt vừng xay dùng làm gia vị hoặc đồ gia vị; vừng dạng sệt dùng làm gia vị hoặc đồ gia vị; hạt vừng dùng làm gia vị hoặc đồ gia vị; gia vị; gia vị thảo mộc; dầu ớt để sử dụng làm gia vị hoặc đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-37808**

(540)



(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.4

(731) GUIZHOU BAILING GROUP PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.212 Xihang Road, Anshun Economic & Technical Development Area, Anshun City, Guizhou Province, P.R. China

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc cổ truyền trung quốc; dược liệu trung quốc; dược phẩm; xi-rô dùng cho mục đích dược phẩm; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm điều trị cảm lạnh; thuốc chữa/giảm ho; thuốc điều trị bệnh đường tiêu hóa; chế phẩm điều trị bệnh tim mạch; xi-rô ho dùng cho mục đích y tế; thuốc long đờm; viên ngậm chữa ho; băng dán y tế; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn cho mục đích vệ sinh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo liên quan đến dược phẩm và thiết bị quét/chụp hình ảnh in-vivo (hình ảnh trong cơ thể); quản lý hành chính phòng khám chăm sóc sức khỏe cho người khác; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý hồ sơ và tài liệu y tế bằng máy vi tính; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng], dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thuốc; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-37809**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.4
(731) GUIZHOU BAILING GROUP PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.212 Xihang Road, Anshun Economic & Technical Development Area, Anshun City, Guizhou Province, P.R. China
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc cổ truyền trung quốc; dược liệu trung quốc; dược phẩm; xi-rô dùng cho mục đích dược phẩm; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm điều trị cảm lạnh; thuốc chữa/giảm ho; thuốc điều trị bệnh đường tiêu hóa; chế phẩm điều trị bệnh tim mạch; xi-rô ho dùng cho mục đích y tế; thuốc long đờm; viên ngậm chữa ho; băng dán y tế; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn cho mục đích vệ sinh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo liên quan đến dược phẩm và thiết bị quét/chụp hình ảnh in-vivo (hình ảnh trong cơ thể); quản lý hành chính phòng khám chăm sóc sức khỏe cho người khác; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý hồ sơ và tài liệu y tế bằng máy vi tính; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng], dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ thuốc; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-37810**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24; 26.1.1; 26.1.11; 26.1.18; 26.4.4
(731) GUIZHOU BAILING GROUP PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No.212 Xihang Road, Anshun Economic & Technical Development Area, Anshun City, Guizhou Province, P.R. China
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 05: Thuốc dùng cho người; thuốc cổ truyền trung quốc; dược liệu trung quốc; dược phẩm; xi-rô dùng cho mục đích dược phẩm; bao con nhộng dùng trong y tế; chế phẩm điều trị cảm lạnh; thuốc chữa/giảm ho; thuốc điều trị bệnh đường tiêu hóa; chế phẩm điều trị bệnh tim mạch; xi-rô ho dùng cho mục đích y tế; thuốc long đờm; viên ngậm chữa ho; băng dán y tế; chất diệt nấm; chất diệt khuẩn cho mục đích vệ sinh; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung khoáng chất dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Quảng cáo; quảng cáo liên quan đến dược phẩm và thiết bị quét/chụp hình ảnh in-vivo (hình ảnh trong cơ thể); quản lý hành chính phòng khám chăm sóc sức khỏe cho người khác; marketing; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; quản lý hồ sơ và tài liệu y tế bằng máy vi tính; dịch vụ sắp xếp lịch hẹn [chức năng văn phòng], dịch vụ bán buôn hoặc

bán lẻ thuốc; dịch vụ bán buôn hoặc bán lẻ vật tư y tế; dịch vụ bán lẻ dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn dược phẩm, chế phẩm thú y, chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế.

---

(210) **4-2024-37811**

(540)

labubu

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CƠ SỞ GIẤY HOÀNG ĐẠT (VN)
Khu Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2024-37812**

(540)

Salé de Hué

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) 1. NGUYỄN THANH UYÊN NGHI (VN)
70 Nguyễn Sinh Cung, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
2. VĂN THỊ THÚY HẰNG (VN)
6/37 Phan Đình Phùng, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 43: Quán cà phê.

---

(210) **4-2024-37813**

(540)

UMEGOLF

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH GOLF HOÀNG GIA VIỆT NAM (VN)
183 Võ Văn Tần, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm dùng cho môn thể thao golf bao gồm: túi đựng gậy golf, gậy golf, túi xách, quần xách, quần áo thể thao, giầy thể thao, mũ thể thao, găng tay golf, dụng cụ golf, bóng golf.

Nhóm 38: Phát thanh; truyền hình; truyền tin và hình ảnh có hỗ trợ của máy vi tính; phát sóng truyền thanh truyền hình không dây; hãng thông tấn, tin tức.

---

(210) **4-2024-37814**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.15; 24.13.1; 24.17.5; 26.1.1
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT YONGJI (VN)
Thửa bản đồ số 57 tờ bản đồ số 48, đường Nguyễn Tất thông, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; cao dán vật liệu dùng để băng bó.

---

(210) **4-2024-37818**

(540)

TELIC

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) FELLOWS, INC. (JP)
#501 Grand Maison Daikanyama 3-7-10 Ebisuminami, Shibuya-ku Tokyo 150-0022, JAPAN
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 25: Mũ; mũ lưỡi trai; áo choàng ngoài; áo len dài tay; áo sư mi; quần áo ngủ; quần áo lót; áo phông ngắn tay; tấm che mát khi ngủ; khăn choàng; ca vát; găng tay (trang phục); thắt lưng dùng cho quần áo; dép; dép chạy phục hồi (recovery footwear); dép xỏ ngón (flip-flops); giày để mềm để chơi thể thao; giày dép sục (clogs); giày hở gót (mules); giày cao cổ; giầy lười (giày slip-on); giày ống sau khi trượt tuyết; bít tất ngắn cổ; quần áo dùng cho môn thể thao dưới nước; quần áo bơi; tã lót trẻ sơ sinh [quần áo].

---

(210) **4-2024-37819**

(540)

TRACER 9

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan
(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe máy ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; gương chiếu hậu dùng cho xe máy; cần phanh dùng cho xe máy; vỏ tay lái dùng cho xe máy; tấm chắn gió dùng cho xe máy; tấm chắn chân dùng cho xe máy; vỏ che phía trước xe dùng cho xe máy; chắn bùn dùng cho xe máy; càng trước dùng cho xe máy; phanh dùng cho xe máy; lốp dùng cho xe máy; bánh xe dùng cho xe máy; vỏ che phía bên dùng cho xe máy; giá để chân dùng cho xe máy; bình chứa nhiên liệu dùng cho xe máy; ghế ngồi dùng cho xe máy; thanh nối khung xe dùng cho xe máy; vỏ che phía sau dùng cho xe máy; giảm xóc treo dùng

cho xe máy; giảm xóc dùng cho xe máy; vỏ che xích dùng cho xe máy; hộp đựng hành lý dùng cho xe máy; bộ giảm chấn dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2024-37820**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe scu-tơ; xe máy có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; xe máy ba bánh; xe scu-tơ ba bánh; xe máy ba bánh có bàn đạp và một động cơ chạy bằng xăng; gương chiếu hậu dùng cho xe máy; cần phanh dùng cho xe máy; vỏ tay lái dùng cho xe máy; tấm chắn gió dùng cho xe máy; tấm chắn chân dùng cho xe máy; vỏ che phía trước xe dùng cho xe máy; chắn bùn dùng cho xe máy; càng trước dùng cho xe máy; phanh dùng cho xe máy; lốp dùng cho xe máy; bánh xe dùng cho xe máy; vỏ che phía bên dùng cho xe máy; giá để chân dùng cho xe máy; bình chứa nhiên liệu dùng cho xe máy; ghế ngồi dùng cho xe máy; thanh nối khung xe dùng cho xe máy; vỏ che phía sau dùng cho xe máy; giảm xóc treo dùng cho xe máy; giảm xóc dùng cho xe máy; vỏ che xích dùng cho xe máy; hộp đựng hành lý dùng cho xe máy; bộ giảm chấn dùng cho xe máy.

---

(210) **4-2024-37822**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ QUÂN ĐOÀN MUA SẮM (VN)
Số 7A khu dân cư Đồi Yên Ngựa, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; xe máy điện; xe đạp địa hình; xe đạp thể thao; xe ôtô điện; xe đạp trẻ em.

---

(210) **4-2024-37823**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.1.25; 26.4.1; 26.4.7

(591) Xanh lá, vàng, trắng, đỏ.

(731) HỘ KINH DOANH VUI CHƠI GIẢI TRÍ PYNTWORLD (VN)
1 Quang Trung, phường 10, quận Gò vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; cung cấp các tiện ích giải trí; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính; dịch vụ thư viện trò chơi; dịch vụ giải trí được cung cấp trong môi trường ảo.

---

(210) **4-2024-37826**

(220) 20/10/2020
(441) 25/03/2025

(540)

TAKAMI

(731) HIROSHI TAKAMI (JP)
#3201, 12-3, Roppongi 6-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; sản phẩm nước hoa cụ thể là nước thơm cô-lô-nhơ; nước thơm để xức sau khi tắm; kem dưỡng da cơ thể; dầu và sữa dưỡng da cơ thể (mỹ phẩm); xà phòng để tắm vòi hoa sen và để tắm bồn (không chứa thuốc); gel tắm (mỹ phẩm); dầu tắm (không chứa thuốc); sữa tắm và muối để tắm (không dùng cho mục đích y tế); tinh dầu dùng cho cá nhân cụ thể là dầu tắm (không chứa thuốc), dầu bôi cơ thể (mỹ phẩm) và dầu xoa bóp (mỹ phẩm); xà phòng vệ sinh; chất khử mùi cho cơ thể; mỹ phẩm cụ thể là sữa dưỡng da, nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm, gel và phấn dùng cho mặt; gel và phấn dùng cho cơ thể và tay; mặt nạ làm đẹp; kem và dầu làm sạch da (mỹ phẩm); kem dưỡng da; kem tan (kem nền) để xoa mặt; kem dưỡng mắt; nước thơm dưỡng da; nước thơm dưỡng da mặt; nước thơm dưỡng da cơ thể; kem giữ ẩm da; kem dưỡng da ban đêm; chế phẩm làm sạch da (mỹ phẩm); chế phẩm làm rám nắng (mỹ phẩm); chế phẩm chăm sóc da khi ra nắng không chứa thuốc; bông dùng cho mục đích mỹ phẩm; sản phẩm trang điểm cụ thể là chế phẩm trang điểm mắt, chế phẩm tẩy trang mắt, bút chì kẻ mắt, mỹ phẩm bôi mí mắt, bút chì kẻ lông mày, bút kẻ mi mắt, thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra), phấn trang điểm cho mặt, kem nền và kem lót dạng lỏng, phấn má hồng dạng kem, dạng lỏng hoặc trí dạng bột, son môi và bút chì dùng cho môi, nước sơn móng, chế phẩm tẩy nước làm bóng móng tay, móng chân; dầu gội đầu (không chứa thuốc); dầu xả dưỡng tóc; bột xả tóc (mỹ phẩm); hydro peroxit dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc (mỹ phẩm); kem dưỡng tóc; keo bọt tạo kiểu tóc (keo xịt tóc); keo xịt tóc; gel vuốt tóc; chế phẩm uốn lạnh cho tóc (chế phẩm uốn tóc); dầu dưỡng tóc (mỹ phẩm); chế phẩm tẩy tóc; thuốc nhuộm màu tóc; chế phẩm uốn tóc.

Nhóm 05: Dược phẩm, chế phẩm thú y và chế phẩm vệ sinh (chứa thuốc); thuốc dùng cho người; chế phẩm dược để chăm sóc da; giấy tẩm dầu cho mục đích y tế; vải gạc để băng bó; bao con nhộng rỗng cho dược phẩm; miếng che mắt bị thương dùng cho mục đích y tế; băng dùng cho tai (để băng bó); băng vệ sinh dùng khi có kinh nguyệt; băng vệ sinh dạng nút dùng khi có kinh nguyệt; khăn vệ sinh; quần lót vệ sinh; bông thấm hút; cao dán; băng dùng để băng bó; colođion dùng cho mục đích dược phẩm; miếng đệm chăm sóc ngực; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung ăn kiêng và chất bổ sung dinh dưỡng; chất tẩy uế dùng cho mục đích vệ sinh; xà phòng khử trùng; khăn lau khử trùng; chế phẩm chống ký sinh trùng; xà phòng diệt khuẩn; nước rửa tay diệt khuẩn; gel sát trùng da chống vi khuẩn có chứa cồn.

Nhóm 44: Dịch vụ tiệm chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ tiệm chăm sóc tóc; dịch vụ thẩm mỹ viện; cung cấp thông tin về sắc đẹp hoặc thẩm mỹ; dịch vụ xoa bóp và xoa bóp trị liệu theo phương pháp shiatsu (xoa bóp kiểu nhật bản); chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương; điều trị trật khớp, bong gân, gãy xương hoặc những bệnh tương tự (judo-seifuku); dịch vụ châm cứu chữa bệnh; dịch vụ liệu pháp chữa bệnh; dịch vụ y tế (chăm sóc sức khỏe); dịch vụ y tế tại

bệnh viện; dịch vụ nhà tế bần; cung cấp thông tin y tế; cung cấp thông tin y tế trong lĩnh vực điều trị mỹ phẩm y tế; dịch vụ kiểm tra thể chất; dịch vụ nha khoa; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; dịch vụ dược sỹ kê thuốc theo đơn (dịch vụ y tế tại bệnh viện); cung cấp thông tin trong lĩnh vực dịch vụ y tế, y tế tại bệnh viện, nhà tế bần, kiểm tra thể chất, nha khoa, dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn hoặc dịch vụ dược sỹ kê thuốc theo đơn (dịch vụ y tế tại bệnh viện); tư vấn dinh dưỡng và ăn kiêng; cho thuê máy và thiết bị y tế; cho thuê thiết bị nha khoa; cho thuê máy và thiết bị cho tiệm chăm sóc sắc đẹp, thẩm mỹ viện hoặc tiệm chăm sóc tóc; dịch vụ cho thuê máy và thiết bị sử dụng hệ thống điện di để điều trị hoặc dưỡng da cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị chăm sóc mặt cho mục đích gia dụng; cho thuê thiết bị tẩy lông; dịch vụ y tế cụ thể là dịch vụ da liễu y tế; dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cụ thể là dịch vụ da liễu thẩm mỹ và dịch vụ da liễu mỹ phẩm; cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng và lựa chọn mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân và trị liệu sắc đẹp thông qua mạng internet.

---

(210) **4-2024-37827**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.2.2; 26.11.12
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN TRUNG ĐỨC (VN)
Thôn Quân Hành, xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; nồi cơm điện; nồi nấu, dùng điện; dụng cụ nấu nướng dùng điện; bình đựng đồ uống, dùng điện; quạt điện dùng cho cá nhân.

Nhóm 28: Đồ chơi; gấu bông; đồ chơi nhồi bông; búp bê; mô hình nhân vật; khối lắp ghép [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-37828**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Hồng, hồng nhạt, be, vàng, xanh lá, nâu tím.
(731) NGUYỄN VĂN HÀ (VN)
Thôn Chua, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Bát; đũa; thìa phục vụ đồ ăn; cốc; bàn chải đánh răng; khay dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 25: Quần áo; mũ, găng tay [trang phục]; yếm; khẩu trang [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-37829**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá.
(731) HỢP TÁC XÃ TUYẾT HƯƠNG (VN)
Xóm Na Long, xã Hóa Trung, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà; trà thảo mộc; đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-37830**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ INAME (VN)
Phòng Co-founder, tầng 1, tòa nhà N01-T2 khu Đoàn Ngoại Giao, đường Hoàng Minh Thảo, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Học viện [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ đào tạo làm đẹp spa (thẩm mỹ); hướng dẫn nghề nghiệp liên quan đến thẩm mỹ; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử].

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện (spa); dịch vụ chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ làm đẹp; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ tư vấn chăm sóc sức khoẻ và sắc đẹp.

---

(210) **4-2024-37855**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NEWPEN (VN)
B04 - L02 đường An Phú Shop Villa, KĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37856**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đen, trắng, xanh lá cây, đỏ, ghi.

(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ NEWPEN (VN)
B04 - L02 đường An Phú Shop Villa, KĐTM Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; nước hoa; mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37857**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.2; 26.3.23
(591) Đen, vàng, đỏ, xanh lá cây, xanh ngọc.
(731) ĐẶNG THU HƯỜNG (VN)
45 Nguyễn Sơn, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; váy; mũ; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán quần áo, giày, dép, váy, mũ, thắt lưng (trang phục), đồ đi chân, đồ đội đầu, đồng phục, váy, ca vát, áo choàng, đồ lót, phụ kiện thời trang, phụ kiện may mặc; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ.

---

(210) **4-2024-37858**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.7.23; 2.9.1; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.6; 26.11.12
(591) Xanh ngọc lam.
(731) HỢP TÁC XÃ DU LỊCH NÔNG NGHIỆP CUỘC SỐNG XANH (VN)
Xóm Bắc, thôn 2, xã Diên Hồng, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm không chứa thuốc; nước xức tóc không chứa thuốc; xà phòng không chứa thuốc.

Nhóm 29: Thịt sấy; rau sấy khô; quả sấy khô.

Nhóm 39: Du lịch.

---

(210) **4-2024-37859**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) ECHENG HOLDINGS LIMITED (GB)
P.O. Box 905, Quastisky Building, Road Town, Tortola, Virgin Islands (British)
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; chương trình máy tính, ghi sẵn; rô bốt người máy có trí tuệ nhân tạo; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; thiết bị xử lý dữ liệu; thiết bị bộ nhớ máy vi tính; tệp tin hình ảnh có thể tải về được.

Nhóm 35: Quảng cáo ngoài trời; quảng cáo; quảng cáo trên truyền hình; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; sản xuất phim quảng cáo; quảng cáo kiểu trả tiền cho mỗi lần nhấp chuột; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; quảng bá hàng hóa và dịch vụ thông qua việc tài trợ các sự kiện thể thao; phát triển các ý tưởng quảng cáo; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; marketing; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; cập nhật và duy trì dữ liệu trong cơ sở dữ liệu máy tính; tối ưu hóa công cụ tìm kiếm để đẩy mạnh bán hàng; tối ưu hóa lượng truy cập trang web; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; dịch vụ soạn thảo tài liệu quảng cáo.

Nhóm 36: Quỹ hỗ tương đầu tư; đầu tư vốn; dịch vụ đổi tiền; cho vay [tài chính]; dịch vụ tài chính; quản lý tài chính; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp thông tin tài chính thông qua một trang web; đầu tư quỹ; dịch vụ thanh toán ví điện tử; quyên góp quĩ từ thiện; dịch vụ tín dụng.

Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; thiết kế hệ thống máy tính; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; chuyển đổi dữ liệu cho dữ liệu hoặc thông tin chương trình máy tính [không phải chuyển đổi vật lý]; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [saas]; tư vấn công nghệ thông tin; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; nhà cung cấp dịch vụ thuê ngoài trong lĩnh vực công nghệ thông tin; tư vấn bảo mật dữ liệu; dịch vụ mã hóa dữ liệu; giám sát hệ thống máy tính để phát hiện truy cập trái phép hoặc vi phạm dữ liệu; giám sát điện tử thông tin nhận dạng cá nhân để phát hiện hành vi trộm danh tính qua internet; dịch vụ nền tảng [paas]; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ cho các giao dịch thương mại điện tử; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến.

---

(210) **4-2024-37860**

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

west moon

(731) GUANGDONG XIZHIYUE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 2201, South Tower, Huirun Building, No.95 Changping Road, Longhu District, Shantou, Guangdong, China 515000

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn điều hành kinh doanh; dịch vụ hãng thông tin thương mại; dịch vụ trung gian thương mại; giới thiệu sản phẩm; dịch vụ quảng cáo trực tuyến trên mạng máy tính; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông, cho mục đích bán lẻ; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; cung cấp xếp hạng của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp đánh giá của người dùng cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; dịch vụ mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng [cho người khác]; tối ưu hóa lượng truy cập trang web.

---

(210) **4-2024-37861**

(540)

Genius

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh
(731) CÔNG TY TNHH HƯNG THỊNH (VN)
Lô 74 + 76 cụm CN An Xá, xã Lộc An, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 16: Giấy viết, vở viết; sách; sổ tay; tờ rơi.

---

(210) **4-2024-37862**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MEN UNIVERSE (VN)
Nhà số 35, đường Ngô Quyền, khu phố 5, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; sữa rửa mặt; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; mặt nạ làm đẹp.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế và thú y; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung ăn kiêng cho người và động vật; cao dán, vật liệu dùng để băng bó; vật liệu để hàn răng, sáp nha khoa; chất tẩy uế; chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y; chân, tay, mắt và răng giả; dụng cụ chỉnh hình; vật liệu khâu vết thương; thiết bị trợ giúp và trị liệu dùng cho người tàn tật; thiết bị xoa bóp; thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị, dụng cụ và vật dụng kích thích hoạt động tình dục.

---

(210) **4-2024-37863**

(540)

Resta Food

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 11.3.2; 11.3.7
(591) Cam, xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÚC LONG (VN)
Số 69, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ nhà bếp.

Nhóm 29: Chất chiết xuất từ tảo biển dùng cho thực phẩm; chất chiết xuất từ tảo rong biển dùng cho thực phẩm; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở thịt; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở cá; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau.

Nhóm 30: Đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; mì sợi nhỏ; trà thảo mộc.

Nhóm 31: Nấm tươi; rau tươi; rau củ tươi; thảo mộc tươi.

Nhóm 32: Nước quả [đồ uống]; nước ép rau [đồ uống]; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống đẳng trương cung cấp muối và khoáng cho cơ thể; đồ uống dùng trong thể thao giàu protein; đồ uống không cồn có hương vị trà.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ liên quan đến các sản phẩm bánh.

Nhóm 41: Học viên [giáo dục]; huấn luyện [đào tạo]; dịch vụ chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; chuyển giao kiến thức và bí quyết kinh doanh [đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; dịch vụ đầu bếp cá nhân; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2024-37864**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 19.13.21; 24.13.1
(591) Cam, xanh lục.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ PHÚC LONG (VN)
Số 69, phố Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm chông năng; chất làm ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chất dưỡng ẩm da dùng cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm rửa âm đạo dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân hoặc khử mùi.

Nhóm 05: Chất chiết xuất thảo mộc dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thực phẩm cho em bé; sữa công thức cho trẻ sơ sinh; sữa bột cho trẻ em; dược phẩm.

Nhóm 07: Máy hoàn thiện sản phẩm; máy công cụ; máy làm xúc xích; máy ép hoa quả để làm rượu vang; máy lọc ép; máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện.

Nhóm 10: Máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị trị liệu băng khí nóng; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị điều trị thẩm mỹ khuôn mặt sử dụng sóng siêu âm; thiết bị để kiểm tra sữa mẹ dùng cho mục đích y tế; đèn trị liệu dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 35: Dịch vụ bán lẻ chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; dịch vụ bán buôn chế phẩm dược phẩm, vệ sinh, thú y và vật tư y tế; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; tư vấn tổ chức và quản lý kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; học viện [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; dịch vụ

chuyển giao bí quyết [dịch vụ đào tạo]; cung cấp việc đào tạo và khảo thí giáo dục cho mục đích chứng nhận; sản xuất podcast [tập tin âm thanh hoặc hình ảnh có thể tải về].

Nhóm 42: Nghiên cứu mỹ phẩm; nghiên cứu sinh học; thử nghiệm lâm sàng; nghiên cứu y học; nghiên cứu khoa học; nghiên cứu hóa học.

Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ dược sỹ pha chế thuốc theo đơn; tư vấn sức khỏe; dịch vụ y tế từ xa; cho thuê thiết bị y tế.

---

(210) **4-2024-37865**

(300) 78969887 31/05/2024 CN

(540)

BYD ATTO 3 UP

(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) BYD COMPANY LIMITED (CN)
No.1, Yan'an Road, Kuichong Street, Dapeng New District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xe ô tô; xe ô tô có động cơ; xe ô tô con; xe ô tô chở khách; xe ô tô tải có thùng kín; xe tải; xe buýt; xe nâng hàng; thân (vỏ) xe ô tô; khung gầm ô tô; động cơ điện, dùng cho phương tiện giao thông đường bộ; má phanh dùng cho xe ô tô; ô tô không người lái; ô tô tự lái.

---

(210) **4-2024-37866**

(540)

THUNDER BOBBER

(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) HANGZHOU LEISHEN MOTORCYCLE CO., LTD. (CN)
Room 201-7, 2nd Floor, Building 2, No. 8668 Sancang Road, Cangqian Street, Yuhang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 12: Xích xe máy; động cơ xe máy; tay lái xe máy; chân chống xe máy; yên xe máy; xe máy.

(210) **4-2024-37867**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ BÌNH LIÊU (VN)
Khu Bình Quyền, thị trấn Bình Liêu, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Miến.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán) miến.

---

(210) **4-2024-37868**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây đậm, xanh lam, xanh da trời.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BIGFA (VN)
Khu công nghiệp Lương Sơn, km 36 - QL6, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; kem [sản phẩm sữa]; sữa đông.

---

(210) **4-2024-37869**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.12; 3.7.17; 26.11.3; 26.11.12
(591) Tím, trắng.
(731) HUỲNH TRỌNG TÍNH (VN)
Tổ 12, ấp 4, xã Long Hậu, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; nước hoa.

---

(210) **4-2024-37870**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.18; 26.5.2; 26.13.25
(591) Đỏ, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ MINH HẢI (VN)
Thôn Kiêu Kỵ, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi du lịch; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; vali; bộ đồ du lịch [đồ da].

---

(210) **4-2024-37871**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.4; 3.13.24; 17.2.2; 26.1.1
(591) Đen, vàng, trắng, xanh lam, xanh dương.
(731) PHẠM VĂN HẢI (VN)
S3.02, Vinhomes Smart City, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; nhẫn [đồ trang sức]; hoa tai; đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-37878**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 2.9.15; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) NGUYỄN THỊ THU QUỲNH (VN)
B2202, chung cư Himlam Riverside, đường D1, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH Liên Việt (LEGAL LINK)

(511) Nhóm 12: Xe máy; xe máy điện; xe ô tô; xe ô tô điện; xe đạp; xe đạp điện.

Nhóm 25: Khăn quàng cổ; quần áo may sẵn; giày thể thao; găng tay [trang phục]; mũ trùm đầu [trang phục].

Nhóm 29: Thịt; cá [không còn sống]; trứng; sữa; đồ uống làm từ sữa; sữa từ các loại hạt; váng sữa (smetana).

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); bánh ngọt; đồ uống trà có sữa; đồ uống cà phê có sữa; đồ uống trên cơ sở trà; kem que; bánh mỳ.

Nhóm 32: Bia; nước ép trái cây; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không có cồn; đồ uống không cồn có hương vị trà; nước sinh tố.

Nhóm 33: Rượu vang; rượu mạnh [đồ uống]; đồ uống có cồn, trừ bia; đồ uống trên cơ sở rượu vang; đồ uống có cồn có ga và hương trái cây; đồ uống hoa quả có cồn.

Nhóm 35: Quảng cáo; dịch vụ bán buôn, bán lẻ ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn; mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: rượu vang, rượu mạnh, đồ uống có cồn, đồ uống không có cồn.

Nhóm 36: Tư vấn bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; định giá bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ tư vấn nợ; dịch vụ tài chính; tư vấn bảo hiểm.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; khách sạn; quán ăn tự phục vụ; quán rượu nhỏ.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tranh tụng; dịch vụ tư vấn pháp luật; dịch vụ trọng tài phân xử; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ tư vấn về quyền tác giả.

---

(210) **4-2024-37880**

(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

KIM NA NA

(731) NGUYỄN TIẾN CƯỜNG (VN)
Thôn Phú Thọ, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo thể dục.

---

(210) **4-2024-37881**

(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.4.1; 26.4.5; 26.11.3; 26.11.8

(731) HANGZHOU YINGQUANYUN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 1417, 1st Floor, Building 1, No. 200, Binwen Road, Changhe Subdistrict, Binjiang District, Hangzhou City, Zhejiang Province, China

(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; chương trình máy tính, tải xuống được; thẻ nhận dạng sinh trắc học; bộ định tuyến mạng máy tính; rô bốt giám sát an ninh; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

---

(210) **4-2024-37883**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.18; 25.7.25
(731) CÔNG TY TNHH QIANG KUN CN (VN)
Số 120 đường Trần Duy Hưng tổ 34, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Linh kiện điện tử.

Nhóm 11: Bếp nướng điện; thiết bị thông gió, làm mát nhà bếp, văn phòng; đèn chiếu sáng các loại.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): linh kiện điện tử, bếp nướng điện, thiết bị thông gió, làm mát nhà bếp, văn phòng, đèn chiếu sáng các loại.

---

(210) **4-2024-37884**

(540)

LỘC AN PHÚC

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU L.I (VN)
107 Đường N12, khu dân cư Đông Tăng Long, phường Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 19: Tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm lát, không bằng kim loại, dùng cho xây dựng.

---

(210) **4-2024-37885**

(540)

Avarieleco

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI CHARMANT VIỆT NAM (VN)
Số 47, ngõ 43, đường Á Lữ, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh; nước lau kính.

---

(210) **4-2024-37886**

(540)

Buddyos

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 26.1.1
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OLLI (VN)
96 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng máy vi tính có thể tải về; nền tảng phần mềm máy vi tính đã được ghi hoặc có thể tải về; phần mềm máy tính ghi sẵn; loa âm thanh, thiết bị khuếch đại âm thanh và máy thu; máy nghe nhạc kỹ thuật số; thiết bị tái tạo âm thanh; thiết bị ghi và nhận dạng giọng nói; micro; radio, bộ phát sóng vô tuyến điện và máy thu thanh; thiết bị truyền thông không dây cho thoại hoặc truyền dữ liệu; phần cứng máy tính để chạy, tổ chức, tải, chuyển, thao tác và xem lại các dữ liệu âm thanh và các dữ liệu đa phương tiện; thiết bị điện tử có khả năng truy cập internet và gửi, nhận và lưu trữ dữ liệu số; loa âm thanh thông minh điều khiển bằng giọng nói với các chức năng trợ lý cá nhân ảo; phần mềm trợ lý ảo có thể tải về; thiết bị và máy điện tử ra lệnh bằng giọng nói, ghi nhận và điều khiển từ xa để kiểm soát và giám sát các thiết bị điện tử tiêu dùng, chiếu sáng, thiết bị gia dụng, máy điều nhiệt, hệ thống sưởi ấm và điều hòa không khí, hệ thống báo động và an ninh gia đình và hệ thống giám sát, máy dò khói và carbon monoxide, chốt và khóa cho cửa sổ và cửa chính, và hệ thống tự động hóa nhà; thiết bị điều khiển từ xa; phụ kiện cho loa âm thanh thông minh.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ sản xuất các chương trình cho mục đích giáo dục và giảng dạy; dịch vụ giải trí; dịch vụ đào tạo về kỹ năng sống; dịch vụ giáo dục có các chương trình giáo dục tương tác trí tuệ nhân tạo (ai); cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến; tổ chức các cuộc thi [giáo dục]; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến, không tải xuống được; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; dịch vụ thư viện đa phương tiện.

Nhóm 42: Thiết kế phần mềm máy tính; cập nhật phần mềm máy tính; cung cấp phần mềm như một dịch vụ (saas); phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu.

---

(210) **4-2024-37887**

(540)

VIETMEDI

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.4.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DƯỢC LIỆU VIỆT (VN)
Số 16, ngõ 143, đường Nguyễn Chính, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thuốc đông y; trà thảo dược; chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu.

---

(210) **4-2024-37888**

(540)

Aspa Lady

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.1; 5.5.20; 5.5.21
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM TRUTRUCO (VN)
Tầng 4, tòa nhà HUD3 Tower, số 121-123 đường Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm làm cho người thon thả; tinh dầu; gel xoa bóp, trừ loại dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vệ sinh thân thể không chứa thuốc.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; khẩu trang y tế; thiết bị rung xoa bóp; đai nịt bụng; vòng đeo tay dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-37889**

(540)

COFFEE & TRÀ THẢO MỘC
1978

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.3.1; 3.3.15
(591) Nâu, trắng.
(731) TRẦN THANH TÂM (VN)
61 đường Đá Bạc, Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; quán giải khát; quán cà phê.

---

(210) **4-2024-37890**

(540)

HẠT ĐIỀU MINH MINH
Điều xanh đi tìm - Niềm tin người Việt

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh.
(731) NGUYỄN MẠNH TIẾN (VN)
Ấp Thanh Thủy, thị trấn Thanh Bình, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

(511) Nhóm 35: Buôn bán kinh doanh hạt điều; buôn bán kinh doanh sản phẩm chế biến từ hạt điều; dịch vụ thương mại điện tử sản phẩm hạt điều; dịch vụ thương mại điện tử các sản phẩm chế biến từ hạt điều; đại lý xuất nhập khẩu; giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-37891**

(540)

kadaboi

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.3.3; 26.4.18
(591) Xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI MỸ HẢI (VN)
Thôn Văn Trai, xã Văn Phú, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi]; xe cộ đồ chơi; xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa; bộ điều khiển đồ chơi; ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi); điện thoại đồ chơi.

Nhóm 35: Mua bán đồ chơi trẻ em: xe ba bánh cho trẻ sơ sinh [đồ chơi], xe cộ đồ chơi, xe cộ đồ chơi điều khiển từ xa, bộ điều khiển đồ chơi, ngựa gỗ bập bênh (đồ chơi), điện thoại đồ chơi, búp bê, giường cho búp bê, quần áo cho búp bê, bình bú sữa cho búp bê, nhà của búp bê, phòng ở của búp bê, máy bay không người lái [đồ chơi], đĩa bay [đồ chơi], bóng cho trò chơi, diều, con rối, mặt nạ đồ chơi, con quay [đồ chơi], đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2024-37893**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.2.7; 26.11.12
(591) Cam đậm, cam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÌNH MINH KIDS (VN)
249M/2, khu phố 1B, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 16: Khăn lau bằng giấy; khăn giấy ướt; giấy lau để làm sạch; khăn ăn bằng giấy; khăn giấy; giấy vệ sinh.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: khăn lau bằng giấy, khăn giấy ướt, giấy lau để làm sạch, khăn ăn bằng giấy, khăn giấy, giấy vệ sinh.

---

(210) **4-2024-37894**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.1; 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh dương, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN Y TẾ TRƯỜNG AN (VN)
Số 14, hẻm 72/1/139, đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 35: Mua bán và phân phối sữa.

---

(210) **4-2024-37895**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN XUÂN DIỆN (VN)
218 Trịnh Đình Trọng, phường Phú Trung, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ để cân; thiết bị báo hiệu chống trộm; dụng cụ đo đạc; thiết bị và dụng cụ khoa học; máy tính tiền; thiết bị ngoại vi của máy tính.

Nhóm 10: Thiết bị, dụng cụ và vật dụng để chăm sóc trẻ sơ sinh; thiết bị xoa bóp; máy massage; thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 18: Da; da giả; túi hành lý; túi xách; ô; địu trẻ em.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày dép; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 27: Thảm; chiếu; thảm chùi chân; tấm phủ sàn bằng vải sơn; tấm phủ sàn bằng nhựa vinyl; giấy dán tường.

Nhóm 30: Cà phê; chè (trà); ca cao; gạo; mì sợi; mì ống.

---

(210) **4-2024-37896**

(540)



(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 7.1.24; 7.3.11; 26.1.2; 26.4.1; 26.4.7

(591) Đen, trắng, vàng cam, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABS JAPAN (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Sơn nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-37897**

(540)



(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 6.7.5; 7.1.12; 7.1.24; 26.1.2

(591) Đen, trắng, vàng cam, da cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABS JAPAN (VN)
Thôn Tiên Kha, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 02: Son nội ngoại thất; sơn chống thấm; vecni.

---

(210) **4-2024-37898**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.2; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; xi măng amiăng; xi măng chịu nhiệt; lớp phủ xi măng chống cháy; tấm xi măng; cọc xi măng.

---

(210) **4-2024-37899**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.11.7
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LONG SƠN (VN)
Số 6, đường Voi Phục, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 19: Xi măng; xi măng amiăng; xi măng chịu nhiệt; lớp phủ xi măng chống cháy; tấm xi măng; cọc xi măng.

---

(210) **4-2024-37900**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 10.3.8; 26.4.1; 26.4.4; 26.4.9
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TIẾP BƯỚC CÔNG NGHỆ (VN)
48/23 Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; phần mềm trò chơi máy vi tính, ghi sẵn; chương trình máy tính (tải xuống được); phần mềm ứng dụng máy vi tính, có thể tải về.

---

(210) **4-2024-37901**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.4; 3.7.19; 3.7.24; 4.3.20
(591) Hồng, da cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI A25 (VN)
25/14 Nguyễn Du, phường 7, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày dép; mũ nón; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-37902**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương, trắng.
(731) HỒ VĂN CÔNG (VN)
Xóm 3 Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (được ghi sẵn hoặc có thể tải xuống); chương trình máy tính; phần mềm trí tuệ nhân tạo; phần mềm ứng dụng cho điện thoại thông minh; xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống.

Nhóm 42: Thiết kế, phát triển và cho thuê phần mềm máy tính; thiết kế, phát triển và cho thuê phần mềm trí tuệ nhân tạo; chuyển đổi tài liệu hoặc dữ liệu từ dạng vật lý sang dạng điện tử; cung cấp quyền sử dụng tạm thời không thể tải xuống có thể truy cập qua một trang web.

---

(210) **4-2024-37903**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.5; 26.3.7; 26.15.15
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt.
(731) NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM (VN)
198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Dịch vụ tài khoản và tiết kiệm; dịch vụ tài khoản tiền gửi thanh toán; tài khoản tiền gửi có kỳ hạn; tài khoản chứng chỉ tiền gửi; kỳ phiếu, trái phiếu; tài khoản tiết kiệm; tài khoản chuyên dùng; dịch vụ quản lý vốn; quản lý vốn tập trung; đầu tư tự động; kinh doanh ngoại tệ; đại lý phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư; sản phẩm liên kết giữa dịch vụ ngân hàng và bảo hiểm; đầu tư kinh doanh vốn; mua bán trái phiếu và các giấy tờ có giá; cho vay; bảo lãnh ngân hàng; bảo lãnh vay vốn; bảo lãnh thanh toán; thanh toán chuyển tiền trong nước và nước ngoài; quản lý chi tiêu; trả lương tự động; thanh toán billing; thanh toán xuất nhập

khẩu; trả lương theo bảng; chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cô giây tờ có giá, dịch vụ nhờ thu chứng từ; tín dụng, cho vay thế chấp, cầm cố, cho vay theo hạn mức tín dụng dự phòng, cho vay dự án, cho vay theo hạn mức thấu chi, cho vay tiêu dùng, cho vay mua nhà, mua ô tô, cho vay hộ kinh doanh, cho vay trả góp; dịch vụ thẻ ngân hàng: phát hành, thanh toán, bảo trợ phát hành và thanh toán thẻ tín dụng quốc tế và thẻ nội địa, thẻ ghi nợ quốc tế và thẻ ghi nợ nội địa; thanh toán qua internet, điện thoại và các kênh giao dịch điện tử khác; dịch vụ ngân hàng điện tử; dịch vụ ngân hàng qua internet, điện thoại, dịch vụ thanh toán hóa đơn trên các phương tiện điện tử; dịch vụ chứng khoán qua mạng; tư vấn tài chính ngân hàng; dịch vụ phân tích tài chính, đánh giá tài chính; thông tin về tài chính, quản lý tài chính, tư vấn đầu tư tài chính; tư vấn đầu tư bất động sản, quản lý tài sản.

---

(210) **4-2024-37904**

(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 3.1.14; 3.1.15; 3.1.16

(591) Đen, cam, xanh dương đậm, xanh dương nhạt, xanh lá, trắng.

(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-37905**

(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-37906**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.13; 5.7.14; 5.7.23
(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-37907**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm đánh răng (không chứa thuốc); chế phẩm để tẩy rửa, đánh bóng, tẩy dầu mỡ; chế phẩm tẩy trắng; chế phẩm để giặt.

---

(210) **4-2024-37908**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-37909**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng, xanh dương, cam, xanh lá.
(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-37910**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.1.14; 3.1.16; 26.1.1
(591) Xanh dương, nâu, đen, vàng, trắng, da.
(731) LUNG, KUANG - HUI (TW)
1F., No. 29, Nandi Ln., Shetou Township, Changhua County 51155, Taiwan
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Dầu ăn; trứng; sữa; thịt; cá (không còn sống); rau củ quả đã qua chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); cacao; bột ngũ cốc; đường; bánh kẹo; gia vị.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; bia; nước khoáng (đồ uống); nước ép hoa quả; xirô dùng trong đồ uống; nước tăng lực.

---

(210) **4-2024-37912**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, vàng nhạt, be, trắng.
(731) MIAO, CONG (CN)
No. 283, Jiaoyu Road, Dongxing City, Guangxi Province, China
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; xà phòng, nước hoa, tinh dầu, nước xức tóc.

Nhóm 18: Túi xách tay; túi đựng quần áo dùng để đi du lịch; vali [hành lý]; ba lô; ví đựng danh thiếp; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-37913**

(540)

PUNFIT
PRIVATE GYM

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH PUNFIT (VN)
60 dường 51, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ phòng tập gym; phòng tập thể dục thể thao; dịch vụ đào tạo huấn luyện viên thể hình; dịch vụ hướng dẫn tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-37914**

(540)

MÌ CAY
SUMYUM

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Da cam, trắng, hồng, vàng, xám.
(731) ĐÀM THIỆN NHÂN (VN)
Khu phố Dưỡng Đường, phường Suối Tre, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 30: Mì cay.

Nhóm 43: Tiệm mì cay; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-37915**

(540)

LACHIC
EFFORTLESS CHIC

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HÀ THÙY LINH (VN)
Tổ dân phố 1, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 18: Túi xách; ví da; ba lô; cặp thời trang.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; giày dép thời trang.

---

(210) **4-2024-37916**

(540)

True Nest

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24; 26.11.12
(591) Trắng, vàng, vàng nâu.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ VŨ GIA YÊN (VN)
66 phố Đào Duy Từ, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: yến sào (tổ chim yến), yến sào đã qua sơ chế và đóng hộp, yến sào tinh chế, thực phẩm làm từ yến (chè yến, yến chưng các loại).

---

(210) **4-2024-37918**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) COOPERATIE SNB-REACT U.A. (NL)
De Cuserstraat 89, 1081 CN Amsterdam, Netherlands

(740) Công ty TNHH tư vấn THB (THB CONSULTING CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn kinh doanh liên quan đến tài sản sở hữu trí tuệ; dịch vụ khảo sát thị trường.

Nhóm 41: Đào tạo; sắp xếp và tiến hành hội nghị/hội thảo; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo] về lĩnh vực nhận dạng hàng hóa hoặc liên quan đến sở hữu trí tuệ; tổ chức sự kiện liên quan đên lĩnh vực nhận dạng hàng hóa hoặc liên quan đến sở hữu trí tuệ.

Nhóm 45: Tư vấn sở hữu trí tuệ; giám sát quyền sở hữu trí tuệ (cho mục đích tư vấn pháp lý); dịch vụ điều tra sở hữu trí tuệ; dịch vụ tố tụng; dịch vụ đăng ký tên miền [dịch vụ pháp lý].

---

(210) **4-2024-37921**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Xanh lá, trắng, đen.

(731) ĐINH TRUNG THẮNG (VN)
73 Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh ngọt; món ăn điểm tâm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-37922**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.7.1; 5.7.27; 9.7.21; 11.3.2

(591) Xanh lá, trắng.

(731) ĐINH TRUNG THẮNG (VN)
73 Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh ngọt; món ăn điểm tâm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-37923**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Xanh lá, trắng.
(731) ĐINH TRUNG THẮNG (VN)
73 Trích Sài, phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; bánh ngọt; món ăn điểm tâm.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán rượu nhỏ.

---

(210) **4-2024-37929**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, trắng, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ALITA (VN)
364/23/2 Tô Ký, khu phố 5, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu, đại lý bán hàng hóa: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, vật tư nông nghiệp (đất trồng, phân bón, giá thể như than bùn, vỏ trấu, xơ dừa, mùn cưa, hạt giống để trồng, cây giống, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], hệ thống tưới tiêu như hệ thống tưới nước tự động, dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới], máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp, thiết bị tưới phân bón, dụng cụ để tưới cây, bình tưới, ống mềm để tưới nước), động vật sống, thức ăn gia súc có chứa thuốc, thức ăn cho động vật (gia súc, gia cầm, thủy sản) và nguyên liệu làm thức ăn cho động vật, nông sản, lâm sản, cây và hoa tự nhiên, đồ gia dụng như cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, máy ép thực phẩm, chạy điện, máy nghiền đập, máy làm nước tương đậu nành, máy làm nước tương miso, máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay, máy xay hạt tiêu, trừ loại vận hành bằng tay, máy xay ly tâm, máy xay, máy xay bột, máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay, máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện, máy xay đa năng, dùng điện, máy rửa bát đĩa, máy giặt, máy hút bụi chân không, máy vắt cam, máy xay thịt; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

Nhóm 44: Nhân và chăm sóc cây giống; dịch vụ trồng cây; chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ sau thu hoạch; xử lý hạt giống để nhân giống.

---

(210) **4-2024-37930**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, trắng, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ALITA (VN)
364/23/2 Tô Ký, khu phố 5, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu, đại lý bán hàng hóa: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, vật tư nông nghiệp (đất trồng, phân bón, giá thể như than bùn, vỏ trấu, xơ dừa, mùn cưa, hạt giống để trồng, cây giống, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], hệ thống tưới tiêu như hệ thống tưới nước tự động, dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới], máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp, thiết bị tưới phân bón, dụng cụ để tưới cây, bình tưới, ống mềm để tưới nước), động vật sống, thức ăn gia súc có chứa thuốc, thức ăn cho động vật (gia súc, gia cầm, thủy sản) và nguyên liệu làm thức ăn cho động vật, nông sản, lâm sản, cây và hoa tự nhiên, đồ gia dụng như cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, máy ép thực phẩm, chạy điện, máy nghiền đập, máy làm nước tương đậu nành, máy làm nước tương miso, máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay, máy xay hạt tiêu, trừ loại vận hành bằng tay, máy xay ly tâm, máy xay, máy xay bột, máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay, máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện, máy xay đa năng, dùng điện, máy rửa bát đĩa, máy giặt, máy hút bụi chân không, máy vắt cam, máy xay thịt; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

Nhóm 44: Nhân và chăm sóc cây giống; dịch vụ trồng cây; chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ sau thu hoạch; xử lý hạt giống để nhân giống.

---

(210) **4-2024-37931**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14
(591) Đen, trắng, xanh lam đậm, xanh lam nhạt, xanh lá cây, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC ALITA (VN)
364/23/2 Tô Ký, khu phố 5, phường Tân Chánh Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; chế phẩm phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, trưng bày giới thiệu, đại lý bán hàng hóa: phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, vật tư nông nghiệp (đất trồng, phân bón, giá thể như than bùn, vỏ trấu, xơ dừa, mùn cưa, hạt giống để trồng, cây giống, dụng cụ làm vườn [công cụ cầm tay thao tác thủ công], hệ thống tưới tiêu như hệ thống tưới nước tự động, dụng cụ tưới dạng giọt [phụ kiện trang bị để tưới], máy tưới nước dùng cho mục đích nông nghiệp, thiết bị tưới phân bón, dụng cụ để tưới cây, bình tưới, ống mềm để tưới nước), động vật sống, thức ăn gia súc có chứa thuốc, thức ăn cho động vật (gia súc, gia cầm, thủy sản) và nguyên liệu làm thức ăn cho động vật, nông sản, lâm sản, cây và hoa tự nhiên, đồ gia dụng như cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy ép, nghiền dùng cho nhà bếp, chạy điện, máy ép thực phẩm, chạy điện, máy nghiên đập, máy làm nước tương đậu nành, máy làm nước tương miso, máy xay dùng trong gia đình, không phải loại thao thác bằng tay, máy xay hạt tiêu, trừ loại vận hành bằng tay, máy xay ly tâm, máy xay, máy xay bột, máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay, máy xay dùng trong nhà bếp, chạy điện, máy xay đa năng, dùng điện, máy rửa bát đĩa, máy giặt, máy hút bụi chân không, máy vắt cam, máy xay thịt; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu; quảng cáo.

Nhóm 44: Nhân và chăm sóc cây giống; dịch vụ trồng cây; chăn nuôi động vật; dịch vụ chăm sóc vườn ươm cây; dịch vụ sau thu hoạch; xử lý hạt giống để nhân giống.

---

(210) **4-2024-37932**

(540)



(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 4.5.5; 4.5.15

(591) Đỏ, cam đậm, vàng đậm, vàng nhạt, trắng, cam nhạt, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN RICHY GROUP (VN)
Tầng 15, tòa nhà Richy, tổ 32, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo; bánh trứng; bánh quy; bánh ngọt.

---

(210) **4-2024-37933**

(540)

GAP GLOBAL LLC
Agricultural Quality

(220) 13/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.5.1; 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15

(591) Xanh, trắng, đen.

(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-37934**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.3; 6.19.9; 25.1.6; 26.11.3
(591) Xanh, đỏ, vàng, vàng đồng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP THAILAND (VN)
Số 85 Hoàng Sa, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất diệt loài gây hại.

---

(210) **4-2024-37935**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.5.2; 4.5.3; 8.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BABY BOSS (VN)
Tầng 14, tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 05, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh]; kem que; sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh]; kem gelato; bánh mochi.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối các sản phẩm: kem lạnh; kem trái cây [đá lạnh], kem que, sữa chua đông lạnh [dạng kem lạnh], kem gelato, bánh mochi.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp đồ ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ chuỗi cửa hàng phục vụ đồ ăn và đồ uống mang đi; quán kem.

---

(210) **4-2024-37936**

(540)

ALAHADA

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHẠM ĐÌNH TRỌNG (VN)
Thôn Kiêu Kỵ, xã Kiêu Kỵ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Màng mỏng bằng chất dẻo dùng để bao gói; túi [phong bì, bao nhỏ] bằng giấy hoặc chất dẻo, dùng để bao gói.

Nhóm 18: Cặp da; túi xách tay; ô che nắng; ba lô; ô dù.

---

(210) **4-2024-37937**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 2.9.4; 2.9.14; 2.9.15; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh than, xám.
(731) ĐẶNG TRƯỜNG PHONG (VN)
28 đường Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 44: Chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ spa; dịch vụ trị liệu bằng cách xoa bóp dầu thơm; dịch vụ thẩm mỹ.

---

(210) **4-2024-37939**

(540)

CloudComfort

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHẠM THỊ THẢO (VN)
Tổ dân phố Đông Ngạc 3, phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 16: Giấy ăn; giấy vệ sinh; khăn giấy; giấy rút; giấy ướt.

---

(210) **4-2024-37940**

(540)

YOHE

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) FOSHAN CITY NANHAI YONGHENG HELMET MANUFACTURING CO., LTD. (CN)
Yannan Industrial Zone, Longgao Road, Jiujiajvg Town, Nanhai District, Foshan City, Guangdong Province (Cn)
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính bảo hộ dùng cho thể thao; dụng cụ bảo vệ đầu dạng mũ bảo hiểm; kính mắt; mũ bảo hiểm dùng cho thể thao; mũ bảo hiểm; kính chống lóa mắt.

---

(210) **4-2024-37941**

(540)

Ellin Dell

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) QINGDAO YIYOU EYELASH BEAUTY MAKEUP CO., LTD (CN)
Happiness village Persicaria town Pingdu City, Qingdao City, Shandong Province 266700, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Lông mi giả; móng giả; chế phẩm chuốt mi mắt (mascara); mĩ phẩm; móng tay giả; chế phẩm mĩ phẩm cho lông mi.

---

(210) **4-2024-37942**

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SIMPREF

(731) NANJING QIANXIU ENTERPRISE MANAGEMENT CO., LTD (CN)
No.9 Kaicheng Road, Qilin Street, Jiangning District, Nanjing City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; son môi; dầu dùng cho mục đích làm sạch; tinh dầu; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-37943**

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

XSTRIM

(731) GREAT BANYAN ELECTRONICS (SZ) CO., LTD. (CN)
A5 Floor, Donghe Industrial Building, No. 6 Yuehe Street, Tianxin Community, Shatoujiao, Yantian District, Shenzhen City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công; kéo xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; lưỡi dao cạo; dao cạo, dùng điện hoặc không dùng điện; kéo xén (tông dơ) để cạo râu; dụng cụ triệt lông dùng điện và không dùng điện; kéo xén (tông dơ) cắt tóc cho em bé; kéo cắt tóc dùng điện; dụng cụ tỉa lông mũi, dùng điện; lưỡi cắt [dụng cụ cầm tay].

---

(210) **4-2024-37944**

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Little Dream Garden

(731) QI YUNJI (CN)
F13, Building A7-7, Hengshan Plaza, Hanyu Gold Valley, Licheng District, Jinan City, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Hỗn hợp thơm làm từ cánh hoa khô và hương liệu [chất thơm]; chế phẩm đánh bóng; tinh dầu; chế phẩm đánh răng; mỹ phẩm cho động vật; mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch; xà phòng vệ sinh dạng bánh; chế phẩm làm thơm không khí; bột nhão mài mòn (vật liệu mài mòn).

---

(210) **4-2024-37945**

(540)

Mèo phương đông

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN YUEXIN TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
408, No. 38, Liuyue Road, Liuyue South Community, Henggang Street, Longgang District, Shenzhen City, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt thông minh; đồng hồ thông minh; nhẫn thông minh; loa thông minh; thiết bị dịch thuật điện tử bỏ túi.

---

(210) **4-2024-37949**

(540)

CREVAIL

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CREVAIL TECHNOLOGY (SHENZHEN) CO., LTD (CN)
Room 206, Unit 1. No.5, Phase 1, Area 3, Xinxing Industrial Park, Xinhe Community, Fuhai Sheetỉnh Baoan District, Shenzhen City. Guangdong Province, China.

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 42: Nghiên cứu công nghệ; dịch vụ nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; nghiên cứu khoa học; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế công nghiệp; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tư vấn trong thiết kế và phát triển phần cứng máy tính.

---

(210) **4-2024-37950**

(540)

DAO & BROTHERS
LAWYER & CONSULTANT

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Trắng, xanh nước biển đậm.

(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ĐÀO VÀ ĐỒNG NGHIỆP (VN)
Số 369 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý.

---

(210) **4-2024-37952**

(540)

SHE BlingBling

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) WANG, CHUNXING (CN)
Room 3A12, 4th Floor, Aobang Landmark Plaza, No. 18, Daling North Street, Jiahe Street, Baiyun District, Guangzhou City, Guangdong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm, đồ trang điểm (mỹ phẩm), chế phẩm mỹ phẩm để tắm, chế phẩm làm rụng lông, xà phòng vệ sinh dạng bánh, kem dưỡng trắng da.

---

(210) **4-2024-37955**

(540)

Kargosmart

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đỏ.

(731) KARGOSMART GLOBAL LIMITED (HK)
Unit C, 22/F, Roxy Industrial Centre, 58-66 Tai Lin Pai Road, Hong Kong

(740) Chi nhánh Công ty Luật TNHH DENTONS LUẬT VIỆT tại Hà Nội (DENTONS LUAT VIET)

(511) Nhóm 39: Chuyên chở hàng hóa; vận tải hàng hóa [bằng đường thủy]; môi giới vận tải [gửi hàng hóa]; thuê tàu chở hàng; dịch vụ giao hàng; dịch vụ kho hàng hóa; đóng gói hàng hóa; cung cấp thông tin vận tải; đặt chỗ cho vận chuyển; dịch vụ cho thuê thùng chứa.

---

(210) **4-2024-37956**

(540)

NGOCHAN

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 4.3.3; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, vàng đậm, da cam, da cam đậm, nâu, nâu đậm.

(731) DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ NGỌC HÂN (VN)
Xóm 2, Nam Cường, xã Khánh Cường, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 14: Vàng; bạc; đá quý; kim cương; đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý, kim cương); đồ trang sức mỹ nghệ.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: vàng, bạc, đá quý, kim cương, đô trang sức mỹ nghệ, đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo, đồ trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý, kim cương), đá mã não, đồ trang sức bằng hổ phách màu vàng, bùa hộ mệnh [đô kim hoàn], dây bạc [đô trang sức], đồng hồ, đồng hồ đeo tay, vòng đeo tay [đô trang sức], đồ trang sức dùng để đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến, dây chuyền [đồ trang sức], vòng cổ [đồ trang sức], đồ trang sức bằng ngà voi, đồ trang sức băng hạt huyên, vàng thô hoặc vàng

dát mỏng, ngọc trai [đồ trang sức], nhẫn [đồ trang sức], tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, hoa tai, bộ phụ kiện để làm đồ trang sức, hộp trưng bày đồ trang sức, hộp đựng đồ trang sức, đồng tiền xu, tượng bằng kim loại quí, tượng bán thân bằng kim loại quý, tác phẩm nghệ thuật bằng kim loại quý, cúp tượng kỷ niệm bằng kim loại quý; quảng cáo; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

---

(210) **4-2024-37957**

(540)

MYHOAN FASHION

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 2.3.16; 2.3.23; 26.11.3; 26.11.12
(591) Tím.
(731) CÔNG TY TNHH TÍN TRỰC (VN)
Lô C4, C5 Khụ công nghiệp Đình Trám, phường Nếnh, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; quần áo may sẵn; váy; trang phục dệt kim; đồ đi ở chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-37958**

(540)

WINSEA
VƯƠN KHƠI - CÁ ĐẬY

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.1; 26.3.23
(591) Xanh lá cây, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ MCG (VN)
Khu Hòa Bình, thị trấn Vương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống để chiếu sáng, sưởi nóng, làm mát, sinh hơi nước, nấu nướng, sấy khô, thông gió, cấp nước và dùng cho mục đích vệ sinh.

---

(210) **4-2024-37959**

(540)

BỈNH KHIÊM

(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT DƯỢC MỸ PHẨM - VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN DƯỢC VÀ MỸ PHẨM (VN)
Thôn 1, xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc; chế phẩm đánh răng không chứa thuốc; nước hoa, tinh dầu; chế phẩm tẩy trắng và các chất khác dùng để giặt.

Nhóm 05: Các chế phẩm dược, y tế; chế phẩm vệ sinh dùng cho mục đích y tế; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế; chất bổ sung ăn kiêng cho người.

---

(210) **4-2024-37960**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 2.3.1; 2.3.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.1.6; 26.1.2
(591) Đen, trắng, nâu nhạt, nâu vàng.
(731) CÔNG TY TNHH TRAVIFACO (VN)
Số nhà 13 ngõ 4 phố Bà Triệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chế phẩm dùng cho mục đích y tế (chế phẩm vệ sinh dùng cho vệ sinh cá nhân).

---

(210) **4-2024-37964**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.16; 3.2.1; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.18
(731) NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Phú Long 1, thị trấn phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; son dưỡng; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; kem mỹ phẩm; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-37965**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.1; 3.7.19; 3.7.24
(731) TRƯƠNG MẠNH TUẤN (VN)
Thôn Trung, xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm và chất dùng để chăm sóc tóc (mỹ phẩm); dầu gội đầu; chế phẩm nhuộm tóc (mỹ phẩm); nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-37966**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.10; 2.3.16; 2.3.23; 2.9.1; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đen, hồng.
(731) HỒ MINH TÀI (VN)
220/39, Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo, đồ ngủ, đồ bộ.

---

(210) **4-2024-37967**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.22; 3.11.1; 4.1.5; 4.3.20; 25.1.5; 26.1.1
(731) LIN ZEPENG (CN)
No. 43, Erheng Lane, Heping New Road, Heping Town, Chaoyang District, Shantou City, Guangdong Province, China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo lót; tất ngắn cổ; quần áo; quần đùi nịt bụng cho phụ nữ; quần lót; giày.

---

(210) **4-2024-37968**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.2
(591) Vàng, xanh dương.
(731) SHENZHEN JINDINGSHENG OPTOELECTRONICS CO., LTD. (CN)
The first and second floors of the factory building of Kaixinda Science and Technology Park, No. 49 Zhoushi Road, Langxin Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City 518000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Ống dạ quang để chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ. (06 sản phẩm)

---

(210) **4-2024-37969**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) SHENZHEN JINDINGSHENG OPTOELECTRONICS CO., LTD. (CN)
The first and second floors of the factory building of Kaixinda Science and Technology Park, No. 49 Zhoushi Road, Langxin Community, Shiyan Street, Baoan District, Shenzhen City 518000 China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Ống dạ quang để chiếu sáng; đèn điện; bóng đèn; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang [led]; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị chiếu sáng dùng cho xe cộ.

---

(210) **4-2024-37970**

(540)



(220) 13/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.21; 5.1.6
(731) HAINAN CHAOJIAI INDUSTRIAL CO., LTD. (CN)
Room 1, Room 1208, Building 13#, Lot 3 (Phase I), Poly Xiuying Port Project, No. 17 Lijing Road, Xiuying Street, Xiuying District, Haikou City, Hainan Province China
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; bột nhồi; bánh mỳ; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo; bánh quy; kẹo.

---

(210) **4-2024-38000**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) 1. CÔNG TY CỔ PHẦN TRÀ DƯỢC NÚI ĐÈN (VN)
Tầng 8 lô A12/D7 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố, Hà Nội
2. HỢP TÁC XÃ TRÀ DƯỢC THƯỢNG SƠN (VN)
Thôn Vằng Luông, xã Thượng Sơn, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Trà (chè); đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-38004**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINGWOOD VIỆT NAM (VN)
Số 26, ngõ 65, khu gia đình văn công quân đội, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 20: Bàn văn phòng; ghế văn phòng; đồ đạc dùng trong văn phòng bằng gỗ.

Nhóm 37: Lắp đặt nội thất; sửa chữa, bảo dưỡng nội thất và ngoại thất; tư vấn lắp đặt xây dựng.

Nhóm 42: Thiết kế trang trí nội thất; thiết kế công nghiệp; tư vấn kiến trúc; thiết kế các bản vẽ xây dựng; thiết kế đồ họa nghệ thuật.

---

(210) **4-2024-38005**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.10; 26.1.1; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh da trời.
(731) DƯƠNG VĂN BẢO (VN)
273 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 10: Răng giả; thiết bị và dụng cụ nha khoa; dụng cụ chỉnh răng; vòng sắt để niềng răng; cái chụp răng; sản phẩm niềng răng không mắc cài.

Nhóm 41: Đào tạo; đào tạo liên quan tới răng hàm mặt; hoạt động câu lạc bộ.

Nhóm 44: Phòng khám răng.

---

(210) **4-2024-38006**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.20; 5.13.1; 5.13.4
(591) Ghi, đen.
(731) PHẠM THU HƯƠNG (VN)
141 Cầu Đất, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 14: Vàng bạc; trang sức (bằng vàng, bạc, đá quý); đá quý; đá phong thủy (đá quý); vật phẩm phong thủy (được làm bằng đá quý, kim loại quý).

Nhóm 16: Ấn phẩm; ấn phẩm phong thủy; tranh ảnh phong thủy.

---

(210) **4-2024-38007**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.1; 3.5.24; 3.5.25; 8.3.8; 8.3.12; 25.1.6; 25.7.7; 26.1.1
(591) Cam, vàng, đỏ, xanh tím than, be, hồng, trắng.
(731) TRẦN VĂN QUỲNH (VN)
22/414 Tô Hiệu, phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 29: Pate.

---

(210) **4-2024-38008**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18
(591) Be, nâu.
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN NHẤT LY (VN)
Số 2B Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê.

---

(210) **4-2024-38009**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM TMD (VN)
NP 19, TTTM Vicentra, số 2 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-38010**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.15; 5.7.5
(591) Xanh lá cây, vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH VỪ MÍ SỈNH (VN)
Thôn Lũng Táo, xã Lũng Táo, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 33: Rượu ngô men lá.

---

(210) **4-2024-38011**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEGGO VIỆT NAM (VN)
Số 69 Nguyễn Hy Quang, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn gỗ.

---

(210) **4-2024-38012**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.7; 26.4.9
(591) Vàng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LEGGO VIỆT NAM (VN)
Số 69 Nguyễn Hy Quang, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Luật AMS (Công ty TNHH Luật AMS)

(511) Nhóm 19: Ván sàn gỗ; sàn gỗ.

---

(210) **4-2024-38015**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 24.17.5; 24.17.8
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIẾN TRÚC NỘI THẤT VÀ XÂY DỰNG 8AM DESIGN (VN)
Biệt thự 05, khu LK2, số 90 Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 37: Xây dựng; dịch vụ giám sát việc xây dựng công trình; phá dỡ các công trình xây dựng; tư vấn xây dựng; lắp đặt các tiện ích trong các công trường xây dựng; lắp đặt và sữa chữa thiết bị điện.

Nhóm 42: Tư vấn kiến trúc; thiết lập các bản vẽ xây dựng; thiết kế trang trí nội thất; khảo sát [kỹ thuật]; thiết kế nội thất; thiết kế công nghiệp.

---

(210) **4-2024-38016**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 26.1.1
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HOÀNG LÂM CƯƠNG (VN)
Thôn 1, thị trấn Quí Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp thông tin tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2024-38017**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN GOSU (VN)
Số 108 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-38018**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRỰC TUYẾN GOSU (VN)
Số 108 phố Lò Đúc, phường Đống Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp trò chơi trực tuyến từ mạng máy tính.

---

(210) **4-2024-38019**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 4.5.15
(591) Đen, nâu, cam, hồng, tím, vàng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH TÔ VĂN KHÁNH (VN)
Tổ dân phố Hồng Phong, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Gấu bông; thú nhồi bông; búp bê; mô hình nhân vật.

---

(210) **4-2024-38021**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.20; 24.15.7; 25.1.9; 26.3.23; 26.11.9
(591) Xanh lục đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT NGUYÊN HOLDING (VN)
Tầng 9, số 69 đường Nguyễn Hy Quang, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (dùng cho mục đích y tế); chất ăn kiêng dùng bổ sung cho bữa ăn nhanh; thảo dược làm chất bổ sung cho thức ăn dùng cho người dưới dạng dưới dạng bột; dưới dạng viên nén; dưới dạng lỏng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối: dược phẩm, thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khoẻ (dùng cho mục đích y tế), chất ăn kiêng dùng bổ sung cho bữa ăn nhanh, thảo dược làm chất bổ sung cho thức ăn dùng cho người dưới dạng dưới dạng bột, dưới dạng viên nén, dưới dạng lỏng.

Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tổ chức các khóa học; dịch vụ giảng dạy.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ y tế.

---

(210) **4-2024-38022**

(540)

VICOWOOD

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.2; 26.3.23; 26.4.1; 26.4.18; 26.13.25
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANYHOTEL VIỆT NAM (VN)
Biệt thự 3-7 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Cửa bằng kim loại; cửa thép; cửa nhôm; phụ kiện của cửa bằng kim loại, cụ thể là: khóa, bản lề, tay co chốt cửa; vật liệu xây dựng bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38024**

(540)

PDAD
PDAD.,JSC
ADVERTISING & PRINTING

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.4.7
(591) Đỏ, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PDAD (VN)
Số 03 đường Lê Thanh Nghị, phường Hồng Hà, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2024-38025**

(540)

Samaco

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.1.1; 26.2.1; 26.2.3
(591) Xanh dương, vàng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ SẮC MÀU - SAMACO (VN)
Số 86 tổ 65 khu 6, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2024-38026**

(540)

XGENIUS
Talents inside

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANH NGỮ XGENIUS (VN)
Tầng 4, số 132 phố Nguyễn Thái Học, phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ tư vấn giáo dục; dịch vụ tư vấn du học; dịch vụ hỗ trợ giáo dục.

---

(210) **4-2024-38031**

(540)

fête

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) VŨ THÙY DUNG (VN)
134 Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 33: Đồ uống có cồn, trừ bia; các chế phẩm có cồn dùng để làm đồ uống.

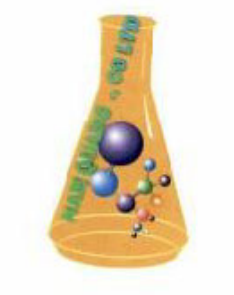
Nhóm 35: Quảng cáo; trưng bày các sản phẩm là đồ uống có cồn (trừ bia); dịch vụ mua bán các sản phẩm đồ uống có cồn (trừ bia) trong các cửa hàng và qua internet; dịch vụ kinh doanh các sản phẩm đồ uống có cồn (trừ bia).

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp đồ uống (theo quy mô nhà hàng thực hiện); dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-38032**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.1; 1.13.10; 19.11.11; 26.1.6
(591) Cam, hồng, xanh lá, xanh dương, tím, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI NAM QUANG (VN)
553/19A Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Keo dán tổng hợp; keo dán công nghiệp; chất dính dùng trong công nghiệp.

Nhóm 03: Giấy nhám [giấy ráp]; vải nhám; giấy ráp.

Nhóm 16: Keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: keo dán tông hợp, keo dán công nghiệp, chất dính dùng trong công nghiệp, giấy nhám [giấy ráp], vải nhám, giấy ráp, keo dán cho mục đích văn phòng hoặc gia dụng.

---

(210) **4-2024-38033**

(220) 14/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

SUNRIDER ERB

(731) THE SUNRIDER CORPORATION DBA SUNRIDER INTERNATIONAL (US)
1625 Abalone Avenue, Torrance, California 90501, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ thảo mộc dùng cho người.

Nhóm 29: Rau củ sấy khô; thực phẩm đã chế biến có chứa hạt lanh, hạt thì là đen, bột củ cải đường, nấm cordyceps (nấm đông trùng hạ thảo), bột nghệ.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 31: Cây và hoa tươi; hạt ngũ cốc, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-38034**

(220) 14/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

(531) 5.3.13; 5.3.15

ERB

(731) THE SUNRIDER CORPORATION DBA SUNRIDER INTERNATIONAL (US)
1625 Abalone Avenue, Torrance, California 90501, United States Of America

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người; chất bổ sung ăn kiêng từ thảo mộc dùng cho người.

Nhóm 29: Rau củ sấy khô; thực phẩm đã chế biến có chứa hạt lanh, hạt thì là đen, bột củ cải đường, nấm cordyceps (nấm đông trùng hạ thảo), bột nghệ.

Nhóm 30: Gia vị.

Nhóm 31: Cây và hoa tươi; hạt ngũ cốc, chưa xử lý.

---

(210) **4-2024-38040**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.9; 5.3.15; 25.7.25; 26.1.2; 26.1.18; 26.11.12
(591) Xanh dương, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HQC (VN)
Xóm Tân Phúc, xã Hồng Long, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; chế phẩm để giặt; nước giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa dùng để rửa bát; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-38041**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 26.11.12
(591) Cam, xanh dương, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI & SẢN XUẤT ĐỨC MINH (VN)
26/32/65 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa; chế phẩm để giặt; nước giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa dùng để rửa bát; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-38042**

(540)

HAPICO NEST

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HAPICO (VN)
TT2-23 khu đô thị mới Đại Kim, đường Nguyễn Xiển, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm.

Nhóm 29: Yến sào (tổ chim yến đã qua sơ chế); tổ yến đã qua chế biến.

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; nước giải khát.

---

(210) **4-2024-38043**

(540)

ILU

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ.
(731) TẠ TƯƠNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; sữa tắm; xà phòng; dầu gội đầu; kem dưỡng da; sơn móng tay.

Nhóm 25: Thắt lưng (trang phục); túi xách; khăn quàng cổ; găng tay (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán: mỹ phẩm, sữa tắm, xà phòng, dầu gội đầu, kem dưỡng da, sơn móng tay, phấn trang điểm, kem nền trang điểm; mua bán: kẹp tóc, kính mắt thời trang, thắt lưng, túi xách, khăn quàng cổ, găng tay; mua bán các mặt hàng liên quan đến quà tặng như: gấu bông, đồ trang trí dùng trong sinh nhật, vật phẩm lưu niệm.

---

(210) **4-2024-38044**

(540)



(220) 14/08/2024

(441) 25/03/2025

(591) Đỏ.

(731) TẠ TƯƠNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

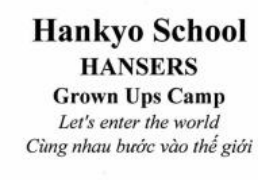
(511) Nhóm 29: Thạch rau câu.

Nhóm 32: Nước uống có ga; nước khoáng [đồ uống]; nước ép hoa quả (đồ uống không cồn); chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống không cồn; đồ uống hoa quả (đồ uống không cồn).

---

(210) **4-2024-38045**

(540)



(220) 14/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HCJ (VN)
Số 32 lô I4 khu đô thị mới Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Đồ dùng giảng dạy [trừ thiết bị giảng dạy]; đồ dùng cho trường học [văn phòng phẩm]; tranh ảnh; ấn phẩm; xuất bản phẩm dạng in; văn phòng phẩm.

Nhóm 28: Đồ chơi; mô hình đồ chơi; nhạc cụ đồ chơi; trò chơi; trò chơi giáo dục; thiết bị tập thể dục.

Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô-mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

Nhóm 41: Trường đào tạo [giáo dục]; dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các hoạt động ngoại khóa liên quan đến giáo dục; cho thuê thiết bị giáo dục.

---

(210) **4-2024-38046**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.25; 5.3.13; 26.4.6; 26.4.18
(591) Xanh lá, cà rốt.
(731) CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM F&G VIỆT NAM (VN)
Phòng 204, tòa nhà Thông Tấn, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Rau, quả được bảo quản, phơi khô hoặc nấu chín.

---

(210) **4-2024-38054**

(300) 40-2024-0093233 22/05/2024 KR

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) DONGBANG F&B BUGANGOK CO., LTD. (KR)
2F., 14, Nonhyeon-ro 31-gil, Seocho-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ăn uống được cung cấp bởi nhà hàng ăn uống được nhượng quyền; dịch vụ cung cấp thức ăn đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng hàn quốc; dịch vụ nhà hàng mang đến tận nhà; dịch vụ đặt chỗ trước và đặt bàn đối với nhà hàng và bữa ăn; dịch vụ nhà hàng ăn uống di động; dịch vụ nhà hàng và cà phê; dịch vụ nhà hàng không dừng và cung cấp đồ ăn nhanh.

---

(210) **4-2024-38055**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DANNY VIỆT NAM (VN)
126 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô-mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

---

(210) **4-2024-38056**

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DannyMilk

(731) CÔNG TY TNHH DANNY VIỆT NAM (VN)
126 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô-mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

Nhóm 35: Mua bán sữa, sữa chua, sữa đậu nành, phô-mai, váng sữa, sữa làm từ các loạihạt; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-38057**

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

RocoMilk

(731) CÔNG TY TNHH DANNY VIỆT NAM (VN)
126 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô-mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

Nhóm 35: Mua bán sữa, sữa chua, sữa đậu nành, phô-mai, váng sữa, sữa làm từ các loại hạt; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-38058**

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DANOMILK

(731) CÔNG TY TNHH DANNY VIỆT NAM (VN)
126 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô-mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

Nhóm 35: Mua bán sữa, sữa chua, sữa đậu nành, phô-mai, váng sữa, sữa làm từ các loại hạt; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-38059**

(540)

BosoMilk

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DANNY VIỆT NAM (VN)
126 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô-mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

Nhóm 35: Mua bán sữa, sữa chua, sữa đậu nành, phô-mai, váng sữa, sữa làm từ các loại hạt; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-38060**

(540)

NinoMilk

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DANNY VIỆT NAM (VN)
126 Nguyễn Trãi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa chua; sữa đậu nành; phô-mai; váng sữa; sữa làm từ các loại hạt.

Nhóm 35: Mua bán sữa, sữa chua, sữa đậu nành, phô-mai, váng sữa, sữa làm từ các loại hạt; quảng cáo, tiếp thị để bán hàng; triển lãm, trưng bày sản phẩm nhằm mục đích bán hàng.

---

(210) **4-2024-38062**

(540)

BÁCH TUẾ HERBAL

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) BÙI THỊ THU HIỀN (VN)
Phòng 2307 tòa nhà MHDI, 60 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Trang thiết bị và dụng cụ y tế.

Nhóm 44: Dịch vụ y tế; dịch vụ vệ sinh và chăm sóc sắc đẹp cho người: thẩm mỹ viện và vật lý trị liệu.

---

(210) **4-2024-38063**

(540)

LANY

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HUỲNH KIM THỌ (VN)
116 Đào Duy Anh, phường Thuận Lộc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INNETCO-Hoàng Phúc (INNETCO CO., LTD)

(511) Nhóm 24: Màn (mùng) chống muỗi; vỏ đệm; vỏ gối; chăn (mền); rèm cửa; ga trải giường.

---

(210) **4-2024-38072**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.18; 26.11.12; 26.13.25; 26.15.15
(591) Xanh dương, đỏ, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU MỚI TOPU VIỆT NAM (VN)
Số nhà 200, đường Nguyễn Đức Cảnh, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn epoxy.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): sơn, sơn epoxy.

---

(210) **4-2024-38073**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.7.3; 25.5.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Xanh lá, xanh dương, vàng, cam, nâu.
(731) HỢP TÁC XÃ BIỂN KIÊN (VN)
Bản Luồng Lạnh, xã Châu Bính, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): trà (chè), đồ uống trên cơ sở trà, măng, măng khô, măng đóng hộp, rau, củ, đóng hộp, rau củ quả, đã chế biến, trà thảo mộc dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38074**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.6; 6.1.2; 6.19.9; 25.1.5; 25.1.25; 25.7.25; 26.1.1
(591) Xanh lá, xanh lục, đỏ, trắng, vàng, nâu, da.
(731) HỢP TÁC XÃ DỆT THỔ CẨM HOA TIẾN (VN)
Bản Hoa Tiến 2, xã Châu Tiến, huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 29: Gà vịt đông lạnh; gà quay; vịt quay; heo quay (lợn quay); thịt gà; thịt vịt.

---

(210) **4-2024-38075**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.16; 3.1.24
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH QUÁN ĂN NEKO (VN)
291 Bình Tiên, phường 8, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-38077**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.20; 5.13.1; 25.1.5; 25.1.25; 26.1.1; 26.1.18
(591) Tím, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN VĂN THOẠI (VN)
Số 05, thôn Hữu Nghị, xã Ea Đar, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi xây dựng; xe cộ đồ chơi; đồ chơi nhồi bông; nhạc cụ đồ chơi; bộ mô hình thu nhỏ [đồ chơi].

---

(210) **4-2024-38078**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 4.3.3
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN TRÙN QUẾ CAO NGUYÊN XANH (VN)
Thôn 7B, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-38080**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 1.15.23; 5.3.20; 5.7.3; 6.19.9; 26.11.3
(591) Đỏ, vàng, xanh nhạt, trắng.
(731) HTX NÔNG NGHIỆP SẢN XUẤT-TM-DV THIỆN OANH (VN)
Áp Hòa Hảo, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 31: Lúa.

---

(210) **4-2024-38087**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.13.1; 26.3.23; 26.4.7; 26.13.25
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC MỸ PHẨM STPHAR (VN)
Số nhà 9C, ngách 7, ngõ 6 Hữu Trung, xã Hữu Hòa, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm và chất dinh dưỡng phù hợp cho việc sử dụng trong y tế hoặc thú y, thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-38088**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.1; 26.15.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO ZSPORTS (VN)
112 phố Tân Khai, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao: vợt thể thao; bóng thể thao; gậy đánh gôn; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ rèn luyện thể hình; vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao.

Nhóm 35: Quản lý quá trình đặt hàng; hỗ trợ quản lý kinh doanh; xuất nhập khẩu; quản lý thương mại việc li-xăng sản phẩm và dịch vụ của người khác; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; cửa hàng mua bán các sản phẩm dụng cụ thể dục thể thao: vợt thể thao, bóng thể thao, gậy đánh gôn, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ rèn luyện thể hình, vật dụng đánh dấu hình nón dùng cho thể thao.

---

(210) **4-2024-38089**

(540)



(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH BEEKING (VN)
Số 31, ngách 60, ngõ 75 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; chế phẩm vitamin; thuốc bổ [thuốc, dược phẩm]; chất bổ sung ăn kiêng từ khoang chất; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

---

(210) **4-2024-38090**

(540)

CEE'LIM

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH CHU THANH TÙNG (VN)
Thôn Đông Hữu, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; khăn rằn [khăn quàng cổ]; ca vát.

---

(210) **4-2024-38091**

(540)

THANH NHUNG
Chuyên gỏi cuốn & đồ ăn healthy

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 8.7.5; 8.7.25; 26.2.7
(591) Xanh lá cây, trắng, xám, đen, xanh lá cây đậm, đỏ, nâu, cam.
(731) ĐỖ QUANG TÚ (VN)
32 ngõ 22 tổ 42B, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng và khách sạn; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-38092**

(540)

TỔNG CÔNG TY HÀNG KÊNH
BỆNH VIỆN QUỐC TẾ SẢN NHI HẢI PHÒNG

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.7.9; 2.9.14; 2.9.15; 4.5.2; 4.5.3; 26.1.1; 26.13.1
(591) Trắng, xanh lam, đỏ.
(731) TỔNG CÔNG TY HÀNG KÊNH - CTCP (VN)
Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 44: Dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ trị liệu.

---

(210) **4-2024-38093**

(540)

Thiên Bảo Yến

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, Cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung chứa yến sào dùng cho mục đích y tế; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực bảo vệ sức khỏe dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38094**

(220) 14/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Thiên Bảo Yến

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 29: Yến sào đã qua chế biến; tổ yến ăn được; yến chưng; yến tinh chế.

---

(210) **4-2024-38095**

(220) 14/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Thiên Bảo Yến

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM ĐÔNG Á (VN)
Lô A2-CN3, cụm công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 32: Nước yến (đồ uống không cồn, không dùng cho mục đích y tế); nước giải khát chứa yến sào (đồ uống không có cồn).

---

(210) **4-2024-38096**

(220) 14/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

ALUBILIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38097**

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

PETEBERIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38098**

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TBPOXIDE

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38099**

(220) 14/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

SASAURIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đông Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38245**

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (VN)
Tầng 14, 15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ atm (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; cho vay (tài chính); dịch vụ bảo lãnh tài chính; thuê mua tài chính; định giá tài chính; cung cấp thông tin tài chính.

---

(210) **4-2024-38246**

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

EVFinance

(731) CÔNG TY TÀI CHÍNH CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC (VN)
Tầng 14, 15 và 16 tháp B, tòa nhà EVN, số 11 Cửa Bắc, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thẻ atm (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ ghi nợ (được mã hóa hoặc từ tính); thẻ tín dụng (được mã hóa hoặc từ tính); phần mềm thẻ ghi nợ; phần mềm thẻ tín dụng.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính; tư vấn tài chính; dịch vụ tín dụng; cho vay (tài chính); dịch vụ bảo lãnh tài chính; thuê mua tài chính; định giá tài chính; cung cấp thông tin tài chính.

---

(210) **4-2024-38401**

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) GRANFFIDOR AV TECHNOLOGIES CO. LTD. (US)
1401 21st Street, Ste R Sacramento 95811 Ca United States

(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 20: Bàn có thể điều chỉnh độ cao; giát giường; giá/kệ để chân; đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc văn phòng; đệm; giường; đồ nội thất phòng chờ [sân bay, khách sạn]; đồ nội thất trong phòng ngủ; khay để bàn phím máy tính.

---

(210) **4-2024-38402**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.14; 26.4.2; 26.4.18
(591) Xanh lam, xanh da trời, da cam, xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH NƯỚC SẠCH BẮC MIỀN TRUNG (VN)
Số nhà 40, đường Vĩnh Yên, khối Trường Tiến, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu và phân phối: thiết bị lọc nước, thiết bị lọc nước uống, thiết bị và máy móc để làm sạch nước.

---

(210) **4-2024-38403**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá mạ, đen.
(731) NGUYỄN MINH TIẾN (VN)
Tập thể xí nghiệp 130 xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 06: Nhôm; chốt cửa bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; bản lề bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38405**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh lam đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ANTEC VIỆT NAM (VN)
Lô CN-1, KCN Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật Hợp danh Phương Đông (ORIENT LAW FIRM PARTNERSHIP)

(511) Nhóm 02: Sơn xây dựng.

---

(210) **4-2024-38407**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH DK CÁP ĐIỆN (VN)
Số 118, đường Lai Hưng 134, tổ 8, ấp Bến Tượng, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 09: Dây điện; dây cáp điện.

---

(210) **4-2024-38408**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 2.9.1; 5.5.20; 5.5.21; 24.11.15
(591) Vàng, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y TẾ 3C (VN)
A35 Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK
(ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 44: Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt.

---

(210) **4-2024-38409**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 21.3.1; 26.1.1; 26.13.1; 26.15.1
(591) Đen, trắng, vàng.
(731) LƯƠNG VŨ HỒNG QUÂN (VN)
CH2009 T03 TimesCity 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo váy; găng tay (trang phục); mũ; giày; găng tay hở ngón.

Nhóm 28: Vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; cung cấp tiện nghi giải trí; giảng dạy, dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi đấu thể thao; dịch vụ câu lạc bộ ban đêm [giải trí]; huấn luyện [đào tạo]; cung cấp dịch vụ vui chơi trong nhà.

---

(210) **4-2024-38410**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) LƯƠNG VŨ HỒNG QUÂN (VN)
CH2009 T03 TimesCity 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; áo váy; găng tay (trang phục); mũ; giày; găng tay hở ngón.

Nhóm 28: Vật đệm bàn bi-a; bóng bi-a; phấn dùng cho gậy chọc bi-a; vật dụng đánh dấu trong trò chơi bi a; gậy chơi bi-a; miếng bịt đầu gậy chơi bi-a; bàn bi-a.

---

(210) **4-2024-38411**

(540)

VINHOMES Market

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Vàng đồng, xanh dương, vàng đậm.
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ quản lý kinh doanh tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ quản lý kinh doanh khách sạn; dịch vụ quản lý kinh doanh câu lạc bộ.

Nhóm 36: Cho thuê văn phòng (bất động sản); cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; kinh doanh bất động sản; dịch vụ sàn bất động sản; dịch vụ tư vấn, đại lý, đánh giá, môi giới, tham vấn và đầu tư bất động sản thương mại và bất động sản để ở; dịch vụ quản lý đầu tư và vốn đầu tư cho bất động sản thương mại và bất động sản để ở.

Nhóm 37: Dịch vụ quản lý/giám sát việc xây dựng các bất động sản thương mại và bất động sản để ở; tân trang, xây mới, nâng cấp bất động sản để làm tăng giá trị của bất động sản; lắp đặt các thiết bị cho tòa nhà văn phòng và căn hộ.

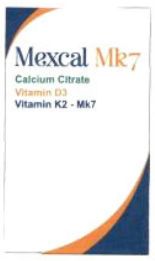
Nhóm 41: Dịch vụ công viên vui chơi giải trí và công viên theo chủ đề trong và ngoài tòa nhà văn phòng và khu căn hộ; dịch vụ câu lạc bộ thể dục thể thao.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn và khu nghỉ dưỡng (resort); dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-38412**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.25; 26.3.2; 26.11.12
(591) Xanh đen, xanh lá cây, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ THIẾT BỊ Y TẾ EUROVIT VIỆT NAM (VN)
Xóm 3, thôn Lương Quy, xã Xuân Nộn, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-38413**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.2; 26.4.4; 26.4.9; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INKATEK (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 108/43 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí cho nhà ở; thiết bị xử lý không khí; thiết bị phân phối thực phẩm và đồ uống được kiểm soát nhiệt độ, không phải máy bán hàng tự động; máy hút ẩm; quạt gió [điều hòa không khí].

---

(210) **4-2024-38414**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 5.5.20; 5.5.21; 26.3.4; 26.11.12
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN INKATEK (VN)
Tầng 2, số 14, ngõ 108/43 Trần Phú, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Thiết bị lọc nước; thiết bị điều hòa không khí cho nhà ở; thiết bị xử lý không khí; thiết bị phân phối thực phẩm và đồ uống được kiểm soát nhiệt độ, không phải máy bán hàng tự động; máy hút ẩm; quạt gió [điều hòa không khí].

---

(210) **4-2024-38415**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 24.15.21; 25.12.1; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23
(591) Trắng, vàng đất, vàng đất nhạt.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NEW GOLDSUN (VN)
Số 62D ngõ 77, đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 36: Môi giới; đánh giá bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; cho thuê căn hộ.

---

(210) **4-2024-38416**

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

THABURIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38417**

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

THABIFAST

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38418**

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

TBCOTRIP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38419**

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VIEATCHIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38420**

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

THIDINATZOL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38421**

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

BACHYFIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38422**

(220) 15/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

THACHOLIC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO (VN)
Số 160 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38427**

(220) 15/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

RELAXGREENZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DƯỢC PHẨM NOSTA (VN)
Liền kề 161-162, khu đất dịch vụ Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38430**

(220) 15/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

BEESOUL

(591) Đen, vàng.

(731) VƯƠNG TRỌNG ĐỨC (VN)
Khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

Nhóm 28: Vợt pickleball (vợt dùng để chơi thể thao); dây căng cho vợt; lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi; thiết bị tập thể dục; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao].

---

(210) **4-2024-38431**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.4; 3.1.16; 3.1.24; 15.9.18; 24.1.1; 25.1.6; 26.3.5; 26.5.1
(591) Đen, trắng, ghi xám, xám, xanh rêu, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ THI ANH (VN)
413/34/1 Lê Văn Quới, khu phố 5, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 04: Dầu nhớt.

Nhóm 35: Mua bán dầu nhớt.

---

(210) **4-2024-38432**

(540)



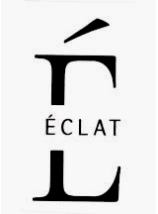
(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 19.3.1; 19.7.1; 24.17.5; 26.4.2; 26.4.18
(591) Đen, hồng, trắng.
(731) BÙI VĂN TOẢN (VN)
Thôn 11, xã An Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 21: Đồ đựng cách nhiệt dùng cho đồ uống; bình cách nhiệt; chai đựng nước uống dùng cho thể thao; cốc; bình đựng đồ uống, không dùng điện; vỏ bọc giữ ấm hoặc trang trí dùng cho ca, cốc vại.

---

(210) **4-2024-38433**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HUỲNH THỊ NHI THƯ (VN)
A21.01 chung cư River Gate 151-155 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ; dịch vụ spa; dịch vụ phòng khám chữa bệnh; phòng khám da liễu; phòng khám đa khoa; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-38435**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.9; 25.1.10; 25.1.25; 26.1.1; 26.4.1; 26.7.5
(731) CÔNG TY TNHH TRÀ NGỌC THANH SƠN (VN)
Số 541 đường Bát Khối, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà (chè) khô; bột matcha (trà xanh); trà dạng bột; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; hạt cà phê chưa rang; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; viên nén cà phê, được nạp đầy; trà thảo mộc (không dùng cho y tế).

Nhóm 32: Đồ uống không cồn; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị trà; đồ uống hỗn hợp, không có cồn; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; nước [đồ uống].

---

(210) **4-2024-38438**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.1.16; 3.17.0
(591) Nâu, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI RUITON VIỆT NAM (VN)
Số 51, đường Phạm Hùng Nối Dài, KDC Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà; tã lót cho thú cưng; chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà; miếng thấm hút dùng một lần để lót lồng của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy; túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà; tấm lót chuồng cho vật nuôi [làm bằng giấy].

Nhóm 20: Giường cho vật nuôi trong nhà; hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà; cũi cho vật nuôi trong nhà; đệm cho vật nuôi trong nhà; đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà.

Nhóm 31: Cát vệ sinh dành cho mèo; thức ăn cho thú cưng; ổ cho động vật; giấy phủ cát [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà; cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: dầu gội chứa thuốc dùng cho vật nuôi trong nhà, tã lót cho thú cưng, chất khử mùi dùng cho khay đi vệ sinh của vật nuôi trong nhà, miếng thấm hút dùng một lần để lót lồng của vật nuôi trong nhà, khăn giấy ướt, khăn giấy, túi bằng chất dẻo dùng một lần để đựng chất thải vật nuôi trong nhà, tấm lót chuồng cho vật nuôi [làm bằng giấy], giường cho vật nuôi trong nhà, hộp làm ổ cho vật nuôi trong nhà, cũi cho vật nuôi trong nhà, đệm cho vật nuôi trong nhà, đệm lót chuồng cho vật nuôi trong nhà, cát vệ sinh dành cho mèo, thức ăn cho thú cưng, ổ cho động vật, giấy phủ cát

[lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, cát thơm [lót ổ] dùng cho vật nuôi trong nhà, cát cho nhà vệ sinh của vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-38439**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.28; 2.9.1; 2.9.21; 25.5.25; 26.1.1; 26.13.1
(591) Xanh nước biển, hồng, hồng nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI RUITON VIỆT NAM (VN)
Số 51, đường Phạm Hùng Nối Dài, KDC Đại Phúc, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã dán trẻ em; băng vệ sinh dạng quần cho người lớn; quần tã dùng cho người không tự chủ được; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em; tã lót cho người lớn; bỉm người lớn; khăn ướt vệ sinh phụ nữ (có hỗ trợ điều trị).

Nhóm 16: Khăn giấy ướt; khăn giấy.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu các sản phẩm: tã dán trẻ em, băng vệ sinh dạng quần cho người lớn, quần tã dùng cho người không tự chủ được, tã lót trẻ em, quần tã trẻ em, tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em, tã lót cho người lớn, bỉm người lớn, khăn ướt vệ sinh phụ nữ (có hỗ trợ điều trị), khăn giấy ướt, khăn giấy.

---

(210) **4-2024-38440**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Hồng, đen.
(731) ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG (VN)
Thôn Đông Dương, xã Tảo Dương Văn, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; quần áo thời trang nữ.

---

(210) **4-2024-38442**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.5.21
(591) Xanh dương, trắng.
(731) THIỀU THỊ THANH DUNG (VN)
305 lô 2 khu D, tập thể Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ spa chăm sóc sắc đẹp; dịch vụ triệt lông; triệt lông bằng sáp.

---

(210) **4-2024-38443**

(540)

DAISY'S SECRET

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) THIỀU THỊ THANH DUNG (VN)
305 lô 2 khu D, tập thể Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-38446**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.1.1
(591) Đen, trắng, vàng đậm.
(731) CÔNG TY TNHH ĐÀO TẠO VIỆT SUCCESS (VN)
Tầng 2, khách sạn Thể Thao, số 15 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 41: Giáo dục đào tạo; giáo dục mầm non; giáo dục kỹ năng sống; giáo dục nghề nghiệp.

---

(210) **4-2024-38447**

(540)



(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) NGÔ THỊ THANH NGA (VN)
Khối 9, xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ALNGUYEN (ALNGUYEN IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm.

Nhóm 05: Trà thảo dược giảm cân (dùng cho mục đích y tế); thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng dùng cho người ăn kiêng (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-38448**

(540)

Pơ Mu

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) LÊ SƠN (VN)
Số 10, ngõ 38 Đặng Thùy Trâm, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ lưu trú tạm thời (khách sạn, homestay).

---

(210) **4-2024-38449**

(540)

Pharmesthetic®

(220) 15/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ QUỐC TẾ H2Y (VN)
Khu 16, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; dầu gội đầu; dầu xả; tinh dầu; xà phòng.

---

(210) **4-2024-38600**

(540)

GOLD MAX

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 7.3.1; 26.4.4; 26.4.7

(591) Vàng kim, vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) PHẠM VĂN HỌC (VN)
Tổ dân phố Đổi Mới, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh) các sản phẩm sau: cửa thép vân gỗ, cửa thép chống cháy và các vật tư, phụ kiện của cửa chống cháy bằng kim loại, cửa thép an toàn, cửa nhựa, cửa gỗ nhựa, cửa nhôm, cửa cuốn bằng kim loại, cửa trượt bằng thép, cửa trượt bằng inox, bộ đồ cửa bằng kim loại (vỏ bọc cửa, khung cửa, khuôn cửa, then cửa), khóa cửa các loại bằng kim loại (trừ khóa điện), khung cửa sổ bằng kim loại, khung cửa bằng kim loại, cửa sổ bằng kim loại, cửa ra vào bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-38601**

(540)

SÀNH

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) DƯƠNG PHÚC TOÀN (VN)
Số nhà 62, ngõ 25 đường Vạn Phúc, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh cam; bánh ngọt; bánh mỳ; bánh trứng; kẹo và kem lạnh.

---

(210) **4-2024-38602**

(540)

CHOBANI FLIP

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CHOBANI, LLC (US)
669 County Rd 25, New Berlin, NY 13411, USA

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 29: Sữa; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; sản phẩm sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa chua, sữa chua là chủ yếu; sản phẩm bơ sữa.

---

(210) **4-2024-38605**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, xanh.
(731) NGUYỄN ĐĂNG HÙNG (VN)
Thôn Tam Á, xã Gia Đông, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón.

---

(210) **4-2024-38606**

(540)

MEKONG COASTAL BEVERAGE

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) MCI INVESTMENTS LLC (AU)
Suite 8.03, 420 St Kilda Road, Melbourne, Vic 3004, Australia

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 32: Bia; cốc-tai trên cơ sở bia; nước khoáng [đồ uống]; đồ uống không cồn; nước uống có ga; đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn, bán lẻ các sản phẩm cụ thể là bia, cốc-tai trên cơ sở bia, nước khoáng [đồ uống], đồ uống không cồn, nước uống có ga, đồ uống làm từ nước ép trái cây không có cồn; trưng bày/giới thiệu sản phẩm; quảng cáo; dịch vụ đại lý xuất nhập khẩu.

---

(210) **4-2024-38607**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.1.6; 26.4.18; 26.11.3; 26.11.12
(731) VANGUARD TRADEMARK HOLDINGS USA LLC (US)
600 Corporate Park Drive, St. Louis MO 63105 United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê ngắn hạn và dài hạn xe cộ và dịch vụ đặt chỗ cho việc thuê ngắn hạn và dài hạn xe cộ (vì mục đích đi lại/du lịch của con người); dịch vụ vận tải con người.

---

(210) **4-2024-38608**

(540)



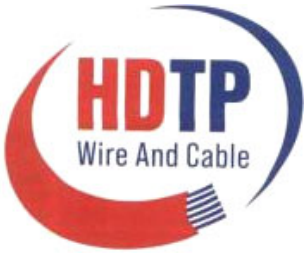
(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.13.1
(591) Đen, xám, đỏ, tím, xanh lá cây, xanh tím than.
(731) ANAX BIOPOLIS KOREA [FARMING ASSOCIATION CORPORATION] (KR)
16-10, Bukbu-ro 5-gil, Bongyang-eup, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, 27112 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được dùng để thay thế trà; trà acanthopanax (ogapicha); trà lên men.

---

(210) **4-2024-38609**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.1.7; 14.1.8; 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH SX & TM TRẦN PHÚ HD (VN)
Số 2, ngõ 1, dịch vụ 4, khu Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Dây và cáp điện.

---

(210) **4-2024-38610**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.9
(731) NGUYỄN THỊ THÚY NGA (VN)
Tổ dân phố 5, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

(511) Nhóm 25: Quần áo (thời trang); bao tay [trang phục]; thắt lưng (trang phục thời trang); đồ đội đầu (thời trang); đồ đi chân (thời trang); khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-38611**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(591) Trắng, cam.
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Đông Lĩnh, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

(511) Nhóm 10: Máy massage cho mục đích y tế; máy massage mặt; máy massage toàn thân; máy massage; máy đo huyết áp.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục, thể thao cụ thể: thiết bị tập thể dục, dụng cụ rèn luyện tập thể hình, thiết bị tập luyện thể hình; đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao); máy để tập luyện thể dục; vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao); vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy massage cho mục đích y tế, máy massage mặt, máy massage toàn thân, máy massage, máy đo huyết áp, dụng cụ thể dục, thể thao, thiết bị tập thể dục, dụng cụ rèn luyện tập thể hình, thiết bị tập luyện thể hình, đệm lót để bảo vệ (bộ phận của trang phục đặc biệt cho các môn thể thao), máy để tập luyện thể dục, vật dụng bảo vệ khuỷu tay (dụng cụ thể thao), vật dụng bảo vệ đầu gối (dụng cụ thể thao).

---

(210) **4-2024-38612**

(540)

MIRA OFFICIAL

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.6; 26.2.7; 26.13.25
(591) Đen, trắng, đỏ cam, xanh lam.
(731) VŨ QUÝ HOÀN (VN)
Tổ 10, khu 1B, Cẩm Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-38613**

(540)

YUVU

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 3.1.14; 3.1.24
(591) Hồng, trắng
(731) NGUYỄN NGUYÊN VŨ (VN)
Tổ dân phố Đông, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 28: Gấu bông; đồ chơi; đồ chơi khác thường dùng cho buổi tiệc; đồ chơi cho vật nuôi trong nhà; đồ chơi nhồi bông.

---

(210) **4-2024-38614**

(540)

VƯỢNG PHÁT GROUP
Hợp Tác - Phát Triển

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 7.1.24; 7.3.11; 26.1.1; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đỏ, trắng, xanh lá.
(731) NGUYỄN VĂN LIÊN (VN)
Thôn Trong Làng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 11: Thiết bị và hệ thống điều hòa không khí; hệ thống và thiết bị sấy; hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; hệ thống và thiết bị vệ sinh; dụng cụ nấu nướng dùng điện; thiết bị sưởi ấm, chạy điện.

---

(210) **4-2024-38615**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Trắng, cam, đen.
(731) TRẦN VĂN HÙNG (VN)
Thôn Đông Lĩnh, xã Khánh Vĩnh Yên, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

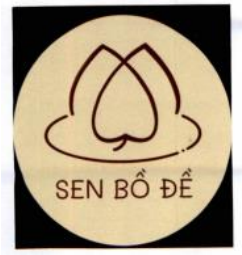
(511) Nhóm 10: Máy massage cho mục đích y tế; máy massage mặt; máy massage toàn thân; máy massage; máy đo huyết áp.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán các sản phẩm: máy massage cho mục đích y tế, máy massage mặt, máy massage toàn thân, máy massage, máy đo huyết áp.

---

(210) **4-2024-38619**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Nâu đậm, nâu nhạt, đen.
(731) HOÀNG THANH PHƯƠNG (VN)
Số 1 Đào Duy Từ, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 35: Kinh doanh mua bán mỹ phẩm, trà (chè), tranh trang trí, tranh thủ công, phù điêu trang trí.

---

(210) **4-2024-38620**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(591) Đen, vàng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MTQ (VN)
Số 131, tỉnh Lộ 904, tổ 8, ấp Đại Thọ, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất tạo màu cho sơn.

---

(210) **4-2024-38621**

(540)

TÂM TÚC

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỒNG LAM (VN)
Khu công nghiệp Quang Minh, thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Nước ngâm chân không dùng cho mục đích y tế; bột ngâm chân thảo mộc không dùng cho mục đích y tế; bột ngâm chân dùng cho mát xa (massage) để thư giãn đơn thuần; thảo mộc để tắm không dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38629**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.23; 2.5.3; 2.5.8; 2.9.14; 20.1.1; 20.1.5; 24.17.12; 26.3.3; 26.3.4
(591) Xanh, đỏ, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH INNER WORLD (VN)
Nhà A2, lô C8, phố Nguyễn Cảnh Dị, khu đô thị mới Đại Kim, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dạy âm nhạc; dạy mỹ thuật; dạy thủ công; dạy múa và dạy nhảy.

---

(210) **4-2024-38630**

(540)

Trituevang

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HATADU (VN)
Số 18, tòa nhà A1, phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; trường mẫu giáo; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; giáo dục thể chất.

---

(210) **4-2024-38631**

(540)

Trí tuệ vàng 0-6 tuổi

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HATADU (VN)
Số 18, tòa nhà A1, phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; trường mẫu giáo; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; giáo dục thể chất.

---

(210) **4-2024-38632**

(540)

Khai phá toàn diện
năng lực trẻ nhỏ 0-6 tuổi

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HATADU (VN)
Số 18, tòa nhà A1, phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; trường mẫu giáo; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; giáo dục thể chất.

---

(210) **4-2024-38633**

(540)

Bí mật giúp con từ 0-6 tuổi
thông minh vượt trội

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HATADU (VN)
Số 18, tòa nhà A1, phố Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; trường mẫu giáo; cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động giải trí; giáo dục thể chất.

---

(210) **4-2024-38634**

(540)

LEXICO

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.2; 26.3.3
(591) Xanh lá cây, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ LÊ XI (VN)
Số 1/268 Bùi Thị Từ Nhiên, phường Đông Hải 1, quận Hải An, thành phố Hải Phòng
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 36: Dịch vụ quản lý tòa nhà (bất động sản); dịch vụ quản lý vận hành tòa nhà (bất động sản); dịch vụ cho thuê nhà xưởng (bất động sản); mua bán bất động sản; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Dịch vụ cho thuê xe ô tô; cho thuê kho bãi.

---

(210) **4-2024-38635**

(540)

Ukoric

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-38636**

(540)

Winiso

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-38637**

(540)

Caragas

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng); chế phẩm hóa dược; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; sữa bột cho trẻ em.

---

(210) **4-2024-38638**

(540)

NHÀ HÀNG
GIA HIỀN HOÀNG THÀNH

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18; 26.4.18

(591) Vàng, trắng.

(731) NGUYỄN VĂN HIỀN (VN)
Thôn Thụy Trang, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng lẩu nấm.

---

(210) **4-2024-38645**

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LOUISKERA

(731) CÔNG TY TNHH LOUIS FRANCE (VN)
Số nhà 30B, ngõ 477, đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38646**

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DIFLUTIN

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38647**

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NAKAPIPRO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-38648**

(220) 16/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

SNEWKAME

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-38649**

(220) 16/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

BIOVIOZ

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN S NEW RICE (VN)
Lô MA2, KCN Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc diệt cỏ dại; thuốc diệt nấm mốc; thuốc trừ dịch cho thực vật; thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng; thuốc trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-38650**

(220) 16/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.1.2; 26.3.23; 26.13.25

(731) CÔNG TY TNHH BF INTERNATIONAL (VN)
Tầng 15, khối B, tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Quản trị thương mại việc li-xăng hàng hóa và dịch vụ của người khác.

---

(210) **4-2024-38651**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.6.6; 24.15.7; 26.1.1; 26.1.10; 26.15.15
(591) Xám, xám đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VIPEV (VN)
Tầng 2, số 121D4 khu đô thị mới Đại Kim - Định Công, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Ắc quy điện cho xe cộ; bộ sạc cho xe điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện.

---

(210) **4-2024-38652**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.4; 26.4.18
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ CLEANCO (VN)
128 đường Bến Than, ấp 3A, xã Tân Thạnh Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Hóa chất để thuộc da; hóa chất để ngâm/tẩm/thấm ướt da thuộc; hóa chất làm mới da thuộc; hóa chất chống thấm nước cho da thuộc.

---

(210) **4-2024-38653**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 24.13.1; 24.17.5; 26.4.18; 26.11.12
(591) Trắng, đen, xám.
(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ LAB+ (VN)
4A1 Cư xá Phan Đăng Lưu, đường Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ TAGA (TAGA IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 37: Dịch vụ làm sạch và sửa chữa đồ da; dịch vụ sửa chữa giày; dịch vụ sửa chữa quần áo; dịch vụ làm sạch quần áo; dịch vụ làm mới quần áo.

---

(210) **4-2024-38655**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 11.3.3; 26.2.7; 26.4.1; 26.11.12; 26.11.13
(591) Xanh cổ vịt đậm, nâu, nâu nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH MINH LƯƠNG CORP (VN)
12 Nguyễn Bính, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 43: Quán trà sữa; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-38656**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Lô T1, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hoá, giải trí.

---

(210) **4-2024-38657**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Lô T1, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ tổ chức hội tháo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hoá, giải trí.

---

(210) **4-2024-38658**

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

H.CHIC

(731) NGUYỄN THỊ HẢI HÀ (VN)
Nhà số 2, cụm 6, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo thời trang; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: quần áo thời trang, giày dép, đồ đi chân, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-38659**

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 2.5.6; 2.5.23; 2.5.27

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-38660**

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Clinitech

(531) 5.3.13; 5.3.14

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-38661**

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

FURTERER

(731) HOÀNG CHUNG HỌC (VN)
Thôn Phú Cường, xã Lãng Công, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; xà phòng; nước hoa; tinh dầu; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm nhuộm tóc; dầu gội đầu; dầu xả tóc.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, thương mại điện tử, phân phối các hàng hóa: mỹ phẩm, xà phòng, nước hoa, tinh dầu, mỹ phẩm chăm sóc tóc, chế phẩm nhuộm tóc, dầu gội đầu, dầu xả tóc.

---

(210) **4-2024-38663**

(540)

森夫
SEIF

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) WANG WENZHONG (CN)
Room 24, Unit 2, Building 1, No. 53, Songshan North Road, Erqi District, Zhengzhou, Henan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Thiết bị điều khiển từ xa; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; cầu dao điện; đèn báo hiệu; thiết bị báo động; thiết bị kiểm tra, giám sát, trừ loại dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38665**

(540)

INJAEVINA

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THỊ DUNG (VN)
Xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; khăn quàng cổ; mũ; mũ nồi; mũ lưỡi trai.

---

(210) **4-2024-38666**

(540)

WANDERLUST

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.1.25; 26.13.25; 26.15.15

(591) Xám nhạt, xám đậm, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH GREEN HIGHLANDS (VN)
22 Lý Thường Kiệt, xã Chư Á, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (trừ loại dùng cho hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế); chế phẩm để giặt; nước giặt; nước rửa chén; chất tẩy rửa dùng để rửa bát; nước lau sàn.

---

(210) **4-2024-38667**

(540)

Ruby
Development Vietnam

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.3.23

(591) Đỏ, đen

(731) CÔNG TY TNHH RUBY DEVELOPMENT VIỆT NAM (VN)
Tầng 14, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thuỵ khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính.

---

(210) **4-2024-38668**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.15; 5.7.11; 5.7.24; 26.4.18
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, đỏ cam, hồng, đen, cam, vàng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-38669**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.3.20; 5.5.20; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lục nhạt, xanh lục đậm, xanh nước biển, xanh lam, đen nhạt, tím, hồng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tắm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

---

(210) **4-2024-38670**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.15; 5.3.13; 5.5.19; 5.5.20; 5.7.22; 5.9.24; 26.4.18
(591) Xanh lục đậm, xanh lục nhạt, vàng nhạt, đỏ, nâu nhạt, xám trắng, tím đậm.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tăm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

(210) **4-2024-38671**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.13.15; 5.1.5; 5.3.13; 5.3.15; 5.5.19; 5.5.20; 5.7.13; 5.7.21
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lục nhạt, xanh lục đậm, xanh nước biển, xanh lam, đen nhạt, tím, hồng nhạt, hồng đậm, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ PHƯƠNG ĐÔNG (VN)
Số 95 đường số 6, khu dân cư Lake View City, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thảo dược; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, trưng bày, quảng cáo các sản phẩm sau: dược phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng), thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế, nước súc miệng dùng cho mục đích y tế, dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế, nước tăm thảo dược cho trẻ em dùng cho mục đích y tế, chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế, chế phẩm vitamin, chất bổ sung dinh dưỡng, thảo dược.

(210) **4-2024-38673**

(540)

MINHGIANG

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.3.23
(731) VŨ THỊ HƯỜNG (VN)
Thôn Phụ Chính, xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày; dép; mũ; thắt lưng [trang phục]; khăn choàng.

---

(210) **4-2024-38674**

(540)

BIGXEL

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.8; 3.1.24
(731) TRƯƠNG LẬP HỒNG (VN)
114 Hậu Giang, phường 06, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 09: Pin; pin điện; thiết bị sạc pin; hộp pin; loa; đồng hồ thông minh.

---

(210) **4-2024-38675**

(540)

12W
TWELVE-JEWELS

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.13.1; 26.13.25
(731) CÔNG TY TNHH HMWATCH (VN)
Số 36, liền kề 12, khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 14: Đồng hồ; vỏ đồng hồ; bộ phận chuyển động của đồng hồ; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện; hộp đựng đồng hồ.

---

(210) **4-2024-38683**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.10; 5.9.3; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng.
(731) BÙI THỊ LIÊN (VN)
Thôn 1, xã Yên Bình, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bột tam thất (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-38684**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Xám, đen, trắng.
(731) JIANGSHAN OUPAI DOOR INDUSTRY CO., LTD. (CN)
No. 8, Natural Village, Yuda Mountain, Yutou Village, Hecun Town, Jiangshan City, Quzhou City Zhejiang Province, China
(740) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(511) Nhóm 06: Nhôm; tấm thép; lá và tấm kim loại; tấm panen xây dựng bằng kim loại; thanh mỏng lát trần nhà bằng kim loại; cửa ra vào bằng kim loại; tấm cửa bằng kim loại; cửa chống cháy bằng kim loại; khung cửa bằng kim loại; cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng kim loại; khung cửa sổ bằng nhôm; then móc cửa sổ bằng kim loại; vật liệu xây dựng bằng kim loại; tấm tường bằng kim loại; phụ kiện lắp ráp cửa ra vào bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho cửa sổ; vật dụng nhỏ làm bằng sắt.

Nhóm 19: Gỗ nhân tạo, không bằng kim loại; ván gỗ dùng cho xây dựng; gỗ dán; tấm ván sợi; gỗ dán; gỗ bán thành phẩm; gỗ chịu lửa dùng trong xây dựng; tấm dán mặt ngoài bằng gỗ; lớp gỗ dán bề mặt; tấm thạch cao; vật liệu chịu lửa không bằng kim loại dùng cho xây dựng; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm tường, không bằng kim loại; cửa chong cháy, không bằng kim loại; khung cửa số, không bằng kim loại; tấm nhựa nhiều lớp dùng trong xây dựng; vật liệu xây dựng, không bằng kim loại.

Nhóm 20: Tủ đựng quần áo; tủ đựng; tủ trưng bày [đồ đạc]; tủ gắn bồn rửa [đồ đạc]; tủ ly; tủ sách; tủ nhiều ngăn; tủ bếp [đô đạc]; tủ đựng nhiêu ngăn kéo; tủ giày dép; tủ trà; bàn cạnh giường ngủ; cửa cho đồ đạc.

---

(210) **4-2024-38685**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 2.9.14; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.8
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MAY SÀI ĐỒNG (VN)
Lô D8 khu công nghiệp Hà Nội - Đài Tư, 386 Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo may sẵn; đồ đội đầu; đồ đi chân; khăn choàng (trang phục); thắt lưng (trang phục).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu quần áo; quảng cáo: quần áo may sẵn, đồ đội đầu, đồ đi chân, khăn choàng, thắt lưng.

(210) **4-2024-38687**

(540)

CHÀO BÀ

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) VÕ PHAN ĐOAN TRINH (VN)
98 Yên Bái, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(740) Công ty TNHH Nam Việt và Liên danh (VIPCO)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-38688**

(540)

Hoàng Thiên
Hoàng Bách Tán

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HOÀNG TRUNG KIÊN (VN)
Số nhà 90, ngõ 103, tổ 2, phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; tinh dầu; mỹ phẩm có nguồn gốc thảo mộc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước hoa; kem mỹ phẩm.

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; rễ cây thuốc; thuốc sắc dùng cho dược phẩm; vỏ cây dùng cho dược phẩm; trà thảo dược.

Nhóm 30: Trà (chè); trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế); trà túi lọc; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; chất thay thế trà.

---

(210) **4-2024-38689**

(540)

Cự 巨
Linh 靈
Thạch 石
Cảm 敢
Đương 當

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THÀNH LONG (VN)
48 ngõ 429 TK Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Đá bọt nhân tạo (dùng cho mục đích làm đẹp); đá bọt dùng cho cơ thể; đá cạo râu (chất làm se); đá để làm nhẵn và massage chân; đá muối dùng cho mục đích làm đẹp.

Nhóm 14: Đá quý; đá bán quý; đồ trang sức bằng đá quí nhân tạo.

---

(210) **4-2024-38691**

(300) 240107933 23/02/2024 TH

(540)

Mos Shooter

(220) 16/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) KAO KABUSHIKI KAISHA (ALSO TRADING AS KAO CORPORATION) (JP)
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210, Japan

(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 05: Thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ; hương xua đuổi côn trùng, sâu bọ; thuốc diệt trừ sâu bọ, côn trùng.

---

(210) **4-2024-38692**

(540)

BLSTA
BALLISTA
by baller for baller

(220) 16/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.2; 24.15.21; 26.11.9; 26.13.1

(731) CÔNG TY TNHH BALLISTA VIỆT NAM (VN)
Số 4, ngách 92, ngõ 1194 Đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, trang phục; dép; giày; tất thấm mồ hôi; áo thun ngắn tay, áo phông ngắn tay, áo dệt kim ngắn tay; đồng phục.

---

(210) **4-2024-38693**

(540)

COSMEDI

(220) 16/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 7.1.6; 25.1.25; 26.3.1; 26.3.23; 26.11.9

(591) Xanh dương, bạc.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM MINH DƯƠNG (VN)
30-BT5 khu đô thị Văn Quán - Yên Phúc, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe; thực phẩm cho em bé.

---

(210) **4-2024-38694**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.24; 5.7.25; 26.4.18
(591) Xanh dương nhạt, xanh lá, hồng, cam, vàng đậm, vàng nhạt, tím đậm, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH DIỄM TY (VN)
D6-01, D6-02 Chợ đầu mối nng sản Thủ Đức, số 141, quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: trái cây tươi; cửa hàng bán trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-38695**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.24; 5.7.25; 26.1.2; 26.1.18
(591) Xanh dương nhạt, xanh lá, hồng, cam, vàng đậm, vàng nhạt, nâu, đỏ.
(731) HỘ KINH DOANH DIỄM TY (VN)
D6-01, D6-02 chợ đầu mối nông sản Thủ Đức, số 141, quốc lộ 1A, khu phố 5, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 31: Trái cây tươi.

Nhóm 35: Kinh doanh, mua bán: trái cây tươi; cửa hàng bán trái cây tươi.

---

(210) **4-2024-38696**

(540)

TIGROW

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT AMA (VN)
Xóm Vinh Quang, thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38697**

(540)

Spices Route

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 26.11.12
(591) Xanh than.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CON ĐƯỜNG GIA VỊ VIỆT (VN)
137 Đường 1 B, khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 30: Gia vị; đồ gia vị.

---

(210) **4-2024-38699**

(540)

PHOTO EASEL

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH K-FOUR SEASON (VN)
Lô Đ7-1, tầng B1, Vincom Mega mail Times City, số 458 phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 40: In ảnh chụp.

Nhóm 41: Dịch vụ chụp ảnh.

---

(210) **4-2024-38700**

(540)

C'RIS

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1488, tờ bản đồ số 09, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(210) **4-2024-38701**

(540)

ACTPRO

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NCH LIFE SCIENCES LLC (US)
2727 Chemsearch Boulevard, Irving, Texas 75062, United States of America
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Các chế phẩm lợi khuẩn probiotic dùng để bón cây trồng, cụ thể là lợi khuẩn probiotic và chủng vi sinh lợi khuẩn probiotic nuôi cấy để sử dụng trong ngành nông nghiệp.

Nhóm 05: Các chế phẩm lợi khuẩn probiotic dùng làm chất bổ sung dinh dưỡng trong thức ăn chăn nuôi (cho mục đích thú y), cụ thể là lợi khuẩn probiotic và chủng vi sinh lợi khuẩn probiotic nuôi cấy để sử dụng trong ngành chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-38702**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 15.7.1; 26.1.1; 26.1.5
(731) NCH LIFE SCIENCES LLC (US)
2727 Chemsearch Boulevard, Irving, Texas 75062, United States of America
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Các chế phẩm lợi khuẩn probiotic dùng để bón cây trồng, cụ thể là lợi khuẩn probiotic và chủng vi sinh lợi khuẩn probiotic nuôi cấy để sử dụng trong ngành nông nghiệp.

Nhóm 05: Các chế phẩm lợi khuẩn probiotic dùng làm chất bổ sung dinh dưỡng trong thức ăn chăn nuôi (cho mục đích thú y), cụ thể là lợi khuẩn probiotic và chủng vi sinh lợi khuẩn probiotic nuôi cấy để sử dụng trong ngành chăn nuôi.

---

(210) **4-2024-38703**

(540)

HASHOW

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) BABYUM INTERNATIONAL LIMITED (HK)
Room 12C, 21/F, Witty Commercial Building, Nos, 1A-1L, Tung Choi Street, Kowloon, Hong Kong
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe đẩy cho trẻ em; xe đẩy cho trẻ sơ sinh; xe scooter tự cân bằng; ghế an toàn dùng cho trẻ em, dùng trên xe ô tô; ghế ngồi dành xe cộ; ghế an toàn trẻ em lắp trên ghế ngồi xe ô tô.

---

(210) **4-2024-38705**

(540)

ECOCO

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) ECO LUXURY LIFESTYLE PTE. LTD. (SG)
9 YISHUN INDUSTRIAL STREET 1, # 02-74, NORTH SPRING BIZHUB, SINGAPORE 768163
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm làm sạch; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm để giặt; chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật; chế phẩm tẩy rửa dùng cho máy rửa bát; chế phẩm mỹ phẩm để tắm.

---

(210) **4-2024-38706**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 26.13.25
(731) TRẦN VĂN TOÀN (VN)
Xóm 1, thôn Xuân Dục, xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định
(740) Công ty TNHH BMAX GROUP (BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; khăn quàng cổ; mũ; đồ lót; đồ đi chân.

---

(210) **4-2024-38707**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.6; 26.4.1; 26.4.5; 26.4.11
(731) DƯƠNG THỊ NGA (VN)
Tổ dân phố 1 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 12: Phụ tùng ô tô; phụ kiện ô tô.

---

(210) **4-2024-38800**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CANGZHOU NEW SAILING IMPORT AND EXPORT SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 511, Building 8, Yihe Plaza, Jiefang West Road, Yunhe District, Cangzhou City, Hebei, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali có bánh xe; vali du lịch; túi dết; túi.

---

(210) **4-2024-38801**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CANGZHOU NEW SAILING IMPORT AND EXPORT SERVICE CO., LTD. (CN)
Room 511, Building 8, Yihe Plaza, Jiefang West Road, Yunhe District, Cangzhou City, Hebei, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; vali có bánh xe; vali du lịch; túi dết; túi.

---

(210) **4-2024-38802**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18
(591) Đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH VTLAW (VTLAW) (VN)
Số 20, ngách 71, ngõ 50, phố Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; tư vấn pháp luật; dịch vụ tham gia tố tụng; dịch vụ pháp lý khác; dịch vụ đại diện ngoài tố tụng (đại diện theo ủy quyền).

---

(210) **4-2024-38804**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 22.5.10; 22.5.12
(591) Trắng, xám đậm, xám nhạt.
(731) JIA JIA (AU)
1/41 Magnoli Circuit, Palm Beach QLD 4221, Australia
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; hương liệu [tinh dầu]; xà phòng; mỹ phẩm dùng cho lông mày; chế phẩm đánh răng; gỗ thơm; mỹ phẩm; dầu dùng cho mục đích làm sạch; dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước xức tóc.

---

(210) **4-2024-38805**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.5.20; 5.13.1; 26.1.1
(591) Xanh cổ vịt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT HÓA MỸ PHẨM MICHI (VN)
Thôn Tân Yên, xã Hồng Thái Đông, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả vải; nước rửa chén; nước lau sàn; nước lau kính; nước tẩy rửa bồn cầu.

---

(210) **4-2024-38806**

(540)



(220) 16/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15

(591) Trắng, nâu.

(731) CÔNG TY TNHH BẢO MINH CHÂU GLOBAL (VN)
Nhà số 10, ngõ 41, đường Tân Trại 5, thôn Tân Trại, xã Phú Cường, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 05: Tinh bột nghệ mật ong (thực phẩm bảo vệ sức khỏe) [thực phẩm chức năng].

Nhóm 30: Tinh bột nghệ mật ong (dùng làm thực phẩm); tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh các sản phẩm: tinh bột nghệ mật ong (thực phẩm bảo vệ sức khỏe), tinh bột nghệ mật ong (dùng làm thực phẩm), tinh bột nghệ (dùng làm thực phẩm).

---

(210) **4-2024-38808**

(540)



(220) 16/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18

(591) Đỏ, trắng, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVELA (VN)
31 đường 07, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; nước mắm; nước cốt dừa; dầu ăn; dầu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột ngọt; hạt nêm; bột canh; muối; mì ăn liền; phở ăn liền; nước xốt [gia vị]; miến ăn liền; bún ăn liền; nước tương [gia vị]; tương ớt; mì ramen; mì udon; mì ống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; mỳ Ý (pasta); hủ tiếu ăn liền; nui ăn liền; bánh canh ăn liền; bánh đa ăn liền; nước chấm [gia vị]; đường.

---

(210) **4-2024-38809**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.4; 26.3.1; 26.4.18
(591) Đỏ, cam, đỏ cam, vàng, trắng, xanh lá cây nhạt, xanh lá cây đậm, xanh dương đậm, xám.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN LAVELA (VN)
31 đường 07, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 29: Sữa và các sản phẩm sữa; nước mắm; nước cốt dừa; dầu ăn; dầu dùng cho thực phẩm.

Nhóm 30: Bột ngọt; hạt nêm; bột canh; muối; mì ăn liền; phở ăn liền; nước xốt [gia vị]; miến ăn liền; bún ăn liền; nước tương [gia vị]; tương ớt; mì ramen; mì udon; mì ống; hương liệu thực phẩm, trừ tinh dầu; hương liệu, trừ tinh dầu, cho đồ uống; mỳ Ý (pasta); hủ tiếu ăn liền; nui ăn liền; bánh canh ăn liền; bánh đa ăn liền; nước chấm [gia vị]; đường.

---

(210) **4-2024-38811**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.7; 26.5.1; 26.11.9
(731) PHÙNG QUANG HUY (VN)
Khu 22, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Thiết bị âm thanh như loa, đài, âm ly, micro, máy khuếch đại âm thanh; máy phát nhạc.

---

(210) **4-2024-38812**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.11; 7.1.24
(591) Xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ DAP (VN)
8-TM1D, khu đô thị Nam đường vành đai 3 (giai đoạn 1), xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; tấm ốp tường, không bằng kim loại; tấm gỗ lát; ván ốp chân tường, không bằng kim loại; tấm vách bằng vinyl; thanh mỏng lát trần nhà, không bằng kim loại.

(210) **4-2024-38813**

(540)

AGNITEL

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) BASF SE (GE)
Carl-Bosch-Strasse 38, Ludwigshafen am Rhein, Germany

(740) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(511) Nhóm 01: Hóa chất dùng trong công nghiệp.

---

(210) **4-2024-38817**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.9; 1.5.1; 5.7.3; 6.1.2; 26.1.1; 26.11.12

(591) Vàng, xanh lá, xanh da trời, xanh nước biển, đỏ, trắng.

(731) DƯƠNG VĂN TUÂN (VN)
Xóm Thuần Pháp, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WITIP Việt Nam (WITIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 41: Giáo dục tôn giáo; cung cấp thông tin giáo dục trong lĩnh vực tôn giáo.

---

(210) **4-2024-38824**

(540)

AMENICA

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGHIÊM XUÂN LƯỢNG (VN)
Thôn Phong Doanh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 11: Bồn cầu; sen tắm; vòi; chậu rửa (gắn cố định); dây cấp nước cho hệ thống vệ sinh.

---

(210) **4-2024-38827**

(540)

CUTE UNCLE

(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(731) TẠ TƯƠNG LONG (VN)
Xóm Trần Phú, xã La Phù, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh kẹo.

---

(210) **4-2024-38828**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 5.11.13; 26.11.12
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRE XANH (VN)
Tòa nhà NV 4.5 khu đô thị chức năng Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như là: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng.

---

(210) **4-2024-38829**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 5.11.13; 26.11.12
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRE XANH (VN)
Tòa nhà NV 4.5 khu đô thị chức năng Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Phân bón; phân hữu cơ [phân bón]; phân ủ /phân trộn; chế phẩm phân bón; chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng; chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng.

---

(210) **4-2024-38830**

(540)



(220) 16/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.7.6; 5.11.13; 26.11.12
(591) Xanh lá, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP TRE XANH (VN)
Tòa nhà NV 4.5 khu đô thị chức năng Tây Mỗ, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Mua bán thuốc bảo vệ thực vật như lá: thuốc trừ sâu, thuốc diệt động vật có hại, thuốc diệt nấm bệnh, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt ốc bươu vàng, thuốc diệt côn trùng, phân bón, phân hữu cơ [phân bón], phân ủ phân trộn, chế phẩm phân bón, chế phẩm điều hòa sự sinh trưởng cây trồng, chế phẩm vi lượng dùng cho cây trồng, máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; thu mua nông sản.

---

(210) **4-2024-38841**

(540)

PSNANO

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐÀO VĂN DŨNG (VN)
Thôn Phúc Lâm, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-38842**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng, trắng, nâu cà phê.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MYNEWR (VN)
Xóm 12, xã Hải Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 02: Sơn.

---

(210) **4-2024-38846**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.1.5; 5.1.16; 6.1.2; 26.1.1
(591) Trắng, vàng, xanh lá cây đậm.
(731) LÊ QUANG NGHÌN (VN)
Xóm Hồng Thái 2, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Trà; chè [trà].

---

(210) **4-2024-38847**

(540)

Gerllac

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Sữa, sản phẩm sữa, sữa bột, sữa non không dùng cho mục đích y tế, sản phẩm thay thế sữa, sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-38848**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.15.0; 4.5.2; 4.5.3; 24.15.1; 24.15.7; 24.17.5
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Dược phẩm, thực phẩm chức năng.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sản phẩm thay thế sữa; sữa chua; đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu.

---

(210) **4-2024-38849**

(540)

DHAIQ

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ AMM - GERMANY (VN)
Số 2 ngách 90/1/42, tổ 9, đường Khuyến Lương, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; dược phẩm; sữa bột dành cho trẻ em và trẻ sơ sinh; bột ăn dặm cho bé sơ sinh; thực phẩm cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 29: Sữa; sản phẩm sữa; sữa bột; sữa non không dùng cho mục đích y tế; sản phẩm thay thế sữa; sữa giàu protein.

---

(210) **4-2024-38852**

(540)

VUM
VIETNAM ULTRA MARATHON

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh tím than, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số nhà 15, phố Lê Văn Tám, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trại tập luyện thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2024-38853**

(540)

VTM
VIETNAM TRAIL MARATHON

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số nhà 15, phố Lê Văn Tám, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trại tập luyện thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi (giáo dục và giải trí); dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao (trừ xe độ).

---

(210) **4-2024-38854**

(540)



(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.23; 6.1.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Xám, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số nhà 15, phố Lê Văn Tám, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trại tập luyện thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2024-38855**

(540)



(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.23; 6.1.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đen, trắng, xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số nhà 15, phố Lê Văn Tám, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trại tập luyện thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2024-38856**

(540)



(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.3.23; 6.1.2; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số nhà 15, phố Lê Văn Tám, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trại tập luyện thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2024-38857**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.23
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số nhà 15, phố Lê Văn Tám, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trại tập luyện thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2024-38858**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.8; 2.1.16; 2.1.23; 6.1.2; 26.4.3; 26.4.18
(591) Đen; trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số nhà 15, phố Lê Văn Tám, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trại tập luyện thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2024-38859**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh da trời, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số nhà 15, phố Lê Văn Tám, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trại tập luyện thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2024-38860**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH PHÚ THỊNH (VN)
Số nhà 15, phố Lê Văn Tám, phường Sa Pa, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 41: Dịch vụ tổ chức các cuộc thi thể thao; dịch vụ tổ chức và điều khiển hội nghị; dịch vụ trại tập luyện thể thao; dịch vụ huấn luyện viên thể dục; dịch vụ tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; dịch vụ cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ].

---

(210) **4-2024-38861**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.7.3; 25.7.25
(591) Trắng, cam, đỏ.
(731) LÊ PHẠM Ý CHI (VN)
Thôn Khánh Thịnh, xã Tam Thái, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam

(511) Nhóm 16: Túi rác bằng giấy hoặc chất dẻo.

---

(210) **4-2024-38870**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.17; 3.7.24
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá cây nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT GILOCI (VN)
Số 163 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Bao bì không thấm nước; giấy cách điện, cách nhiệt; màng mỏng bằng chất dẻo, không dùng để bao gói; màng cách điện, cách nhiệt.

---

(210) **4-2024-38871**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 7.1.24; 7.3.11; 26.11.12
(591) Xanh dương, vàng, cam, xanh lá cây, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TƯ VẤN - THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG TUẤN NGHĨA (VN)
Ô 4 lô 5 CCN làng nghề Tiền Phong, xã Tiền Phong, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 02: Sơn; véc ni; chất cố định màu; sơn amiăng; sơn diệt khuẩn.

---

(210) **4-2024-38883**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 1.15.23; 26.11.12
(591) Đen, xám đậm, đỏ, tím, xanh lá cây, xanh tím than.
(731) ANAX BIOPOLIS KOREA [FARMING ASSOCIATION CORPORATION] (KR)
16-10, Bukbu-ro 5-gil, Bongyang-eup, Jecheon-si, Chungcheongbuk-do, 27112 Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là acanthopanax (ngũ gia bì); thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là cam thảo; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là kỷ tử; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là đương quy/bạch chỉ; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là rễ cây chuông/cát cánh; thực phẩm bổ sung sức khỏe có thành phần chính là hồng sâm; tất cả không dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; trà thảo mộc; hoa hoặc lá được dùng để thay thế trà; trà acanthopanax (ogapicha); trà lên men.

Nhóm 33: Rượu mạnh [đồ uống]; rượu gạo chưa lọc/tinh chế (tag-ju); rượu mùi thảo mộc; rượu gạo đã lọc/tinh chế (yag-ju); rượu acanthopanax (ogapiju); rượu nhân sâm.

---

(210) **4-2024-38884**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

OUR PLACE

(731) LAGOM KITCHEN COMPANY (US)
3924 Tuller Avenue, Culver City, California 90230 United States of America

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 11: Thiết bị chế biến thực phẩm đa năng để trên mặt bàn bếp dùng điện để chiên không dầu, nướng, nướng bánh, quay, nướng thịt, hâm nóng thực phẩm và nấu ăn bằng hơi nước; nồi nấu đa năng; thiết bị chế biến thực phẩm đa năng để trên mặt bàn bếp dùng điện để nấu chậm, nấu bằng áp suất, áp chảo và xào thực phẩm, hâm nóng thực phẩm và nấu ngũ cốc; bếp nấu ăn dùng điện cho mục đích gia dụng; nồi nấu và chảo nấu điện dùng cho mục đích gia dụng; lò nướng dùng điện dùng cho mục đích gia dụng; chảo điện.

Nhóm 21: Thìa để nấu nướng [dụng cụ nấu ăn]; nồi nấu và chảo nấu, tất cả dùng điện; dụng cụ nấu nướng, cụ thể khay nướng và nồi hấp không dùng điện; cốc chén và ca vại; nồi gang; bát để trộn thức ăn; bát đĩa bằng sành, cụ thể là nồi, đĩa, đĩa phẳng, cốc chén để uống và đĩa nông, bát ăn, bát và khay đựng đồ ăn; bình rót; hũ; ly/cốc để uống rượu vang; ly/cốc để uống nước; ấm đun nước pha trà không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; thớt để cắt; dụng cụ làm bánh; đồ chứa đựng chịu nhiệt dùng để nấu thức ăn trong lò vi sóng; dụng cụ chần trứng; giá ba chân [đồ dùng trên bàn]; dụng cụ để ép đồ chiên, nướng; bộ đồ ăn, ngoại trừ dao, dĩa và thìa; bình đựng nước không có tay cầm; đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp; giá phơi bát đĩa; dụng cụ nhà bếp; dụng cụ bào (thực phẩm) dùng cho nhà bếp; dụng cụ nấu ăn, không dùng điện; muỗng lọc/rây để sử dụng trong nhà bếp.

---

(210) **4-2024-38886**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

TECH IN AGRI

(531) 3.4.4; 3.4.18; 3.7.3; 3.17.0; 15.9.18; 25.1.5; 26.1.1

(591) Xanh nước biển, xanh lá cây, trắng.

(731) DƯƠNG THỊ THIÊN THANH (VN)
10 đường 1, KP 4, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ trồng trọt; chăn nuôi động vật; dịch vụ thú y.

---

(210) **4-2024-38887**

(540)

SANGEAN

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SHENZHEN JIEMEISHI INTERNATIONAL TRADE CO., LTD (CN)
401, Building B, Changjing Robotics, 104 Huan'guan Middle Road, Songyuanxia Community, Guanhu Subdistrict, Longhua District, Shenzhen, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 09: Tai nghe; radiô; thiết bị sạc điện cầm tay; loa; điện thoại di động; pin.

---

(210) **4-2024-38888**

(540)

Mollé

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.13; 3.7.16; 3.7.21; 3.7.24

(731) DING FONG FOOD CO., LTD (TH)
No. 63 Moo 9, Tambon Buengchamaor, Amphoe Nongsuea, Pathumthani 12170 Thailand

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 32: Xi rô dùng cho đồ uống; nước ép trái cây; nước ép trái cây dạng bột.

---

(210) **4-2024-38889**

(540)

LOTUS

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Xanh dương.

(731) CARE TWENTYONE CORPORATION (JP)
2-2, Dojima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0003, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan tới ngôn ngữ Nhật; cung cấp kỳ thi chứng chỉ năng lực tiếng Nhật; xác nhận giấy phép đào tạo tiếng Nhật; cung cấp khóa học đào tạo để huấn luyện y tá và người chăm sóc người khác tại nhà; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến truyền thống, văn hóa, thói quen và cách cư xử của Nhật bản; sắp xếp, điều hành và tổ chức buổi hội nghị, hội thảo, chuyên đề và bài giảng liên quan tới đào tạo thực tập sinh kỹ thuật ở nước ngoài; cung cấp thông tin liên quan tới đào tạo thực tập sinh kỹ thuật ở nước ngoài; sắp xếp, điều hành và tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề và bài giảng liên quan tới chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng, khoa học y khoa, dược phẩm, và chất bổ sung ăn kiêng; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, sức khỏe, khoa học y

khoa, pha chế thuốc, chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng, dược phẩm, hoặc chất bổ sung dinh dưỡng [không dùng cho phim ảnh hoặc các chương trình truyền hình và không dùng để quảng cáo hoặc quảng cáo bán hàng]; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, nghề thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; cung cấp ấn phẩm điện tử; thư viện tra cứu về văn học và bản ghi tài liệu; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ xuất bản; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao [không dùng cho phim ảnh hoặc các chương trình truyền hình và không dùng cho quảng cáo hoặc quảng cáo bán hàng]; cung cấp tiện nghi phim ảnh, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê bộ tivi; cho thuê băng từ ghi hình ảnh; cho thuê đồ chơi; phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật.

---

(210) **4-2024-38890**

(540)



(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.24; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.6

(591) Trắng, xanh dương.

(731) CARE TWENTYONE CORPORATION (JP)
2-2, Dojima 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0003, JAPAN

(740) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan tới ngôn ngữ Nhật; cung cấp kỳ thi chứng chỉ năng lực tiếng Nhật; xác nhận giấy phép đào tạo tiếng Nhật; cung cấp khóa học đào tạo để huấn luyện y tá và người chăm sóc người khác tại nhà; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến truyền thống, văn hóa, thói quen và cách cư xử của Nhật bản; sắp xếp, điều hành và tổ chức buổi hội nghị, hội thảo, chuyên đề và bài giảng liên quan tới đào tạo thực tập sinh kỹ thuật ở nước ngoài; cung cấp thông tin liên quan tới đào tạo thực tập sinh kỹ thuật ở nước ngoài; sắp xếp, điều hành và tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề và bài giảng liên quan tới chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng, khoa học y khoa, dược phẩm, và chất bổ sung ăn kiêng; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, sức khỏe, khoa học y khoa, pha chế thuốc, chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng, dược phẩm, hoặc chất bổ sung dinh dưỡng [không dùng cho phim ảnh hoặc các chương trình truyền hình và không dùng để quảng cáo hoặc quảng cáo bán hàng]; dịch vụ giáo dục và hướng dẫn liên quan đến nghệ thuật, nghề thủ công, thể thao hoặc kiến thức chung; cung cấp ấn phẩm điện tử; thư viện tra cứu về văn học và bản ghi tài liệu; dịch vụ thư viện cho thuê; dịch vụ xuất bản; cung cấp video trực tuyến, không tải xuống được; sản xuất phim băng video trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa, giải trí hoặc thể thao [không dùng cho phim ảnh hoặc các chương trình truyền hình và không dùng cho quảng cáo hoặc quảng cáo bán hàng]; cung cấp tiện nghi phim ảnh, buổi biểu diễn, vở kịch, âm nhạc hoặc đào tạo giáo dục; cho thuê thiết bị thể thao [trừ xe cộ]; cho thuê bộ tivi; cho thuê băng từ ghi hình ảnh; cho thuê đồ chơi; phiên dịch ngôn ngữ; dịch thuật.

---

(210) **4-2024-38900**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Vàng, tím đen
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 1M, 36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán: túi, ví, ô, quần áo, giày dép, mũ nón, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng cáp treo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể dục thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2024-38901**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, đỏ, vàng, tím, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 1M, 36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán: túi, ví, ô, quần áo, giày dép, mũ nón, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh

doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khoẻ hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng cáp treo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể dục thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2024-38902**

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đen, xanh, đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MẶT TRỜI (VN)
Tầng 1M, 36-38 Bạch Đằng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán: túi, ví, ô, quần áo, giày dép, mũ nón, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng cáp treo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể dục thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2024-38903**

(540)



(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.11.2; 26.11.12

(591) Xanh, cam, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH LAN ANH PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo, marketing, tổ chức triển lãm, giới thiệu dịch vụ, sản phẩm liên quan đến golf như: phụ kiện golf, thiết bị golf công nghệ cao, thiết bị mô phỏng chơi golf, quần áo chơi golf, tất, giày chơi golf, đồ đội đầu, thắt lưng (trang phục), gậy đánh golf, bóng golf, găng tay chơi golf, túi đựng vật dụng đánh golf, dụng cụ đánh dấu điểm phát golf, vật dụng bọc gậy chơi golf (chuyên dụng).

Nhóm 37: Xây dựng sân golf; thi công lắp đặt và sửa chữa thiết bị mô phỏng chơi golf; thi công sân tập golf mini.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng cáp treo.

Nhóm 41: Dịch vụ sân tập đánh golf; cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức thể thao golf; các khóa học liên quan đến golf; kinh doanh sân golf; các bài giảng về chơi golf; sắp xếp các cuộc thi đấu golf chuyên nghiệp.

Nhóm 42: Thiết kế sân golf; thiết kế bãi tập chơi golf; thiết kế thiết bị mô phỏng thực hành chơi golf; chuyển giao công nghệ golf cho sân golf.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2024-38904**

(540)

ESCHURI
VUNG BAU

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.2; 26.11.12
(591) Xanh, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH LAN ANH PHÚ QUỐC (VN)
Tổ 4, ấp 4, xã Cửa Cạn, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

(511) Nhóm 35: Dịch vụ tư vấn xây dựng và phát triển thương hiệu; dịch vụ mua bán: túi, ví, ô, quần áo, giày dép, mũ nón, móc đeo chìa khoá, đồ lưu niệm, hàng thủ công mỹ nghệ, đồ chơi, sách, cờ lưu niệm, văn phòng phẩm; dịch vụ quản lý kinh doanh, cụ thể là: quản lý kinh doanh khách sạn, khu nghỉ dưỡng (resort), nhà hàng ăn uống, câu lạc bộ ban đêm, quán rượu nhỏ, khu spa chăm sóc sức khỏe hay sắc đẹp, điểm vui chơi và luyện tập thể chất.

Nhóm 36: Dịch vụ mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê bất động sản; dịch vụ tài chính; dịch vụ bảo hiểm.

Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; dịch vụ sửa chữa và lắp đặt máy móc thiết bị công trình; dịch vụ cho thuê máy móc xây dựng; dịch vụ vệ sinh công nghiệp; dịch vụ diệt côn trùng có hại trong các tòa nhà.

Nhóm 39: Dịch vụ đóng gói và lưu giữ hàng hóa; cho thuê kho bãi; dịch vụ du lịch; dịch vụ vận chuyển hành khách; dịch vụ vận tải bằng cáp treo.

Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; thể dục thể thao; tổ chức các chương trình biểu diễn nghệ thuật; tổ chức hội thảo và hội nghị (không nhằm mục đích thương mại); dịch vụ sân gôn (golf); dịch vụ giáo dục.

Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn; khu nghỉ dưỡng (resort); nhà hàng ăn uống; cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ thú y: thẩm mỹ viện; dịch vụ chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thiết kế vườn hoa cây cảnh.

Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ an ninh nhằm bảo vệ người và tài sản.

---

(210) **4-2024-38910**

(540)

Merblelica Polo

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.16; 3.7.24
(591) Đen, trắng.
(731) BÙI HOÀNG VŨ (VN)
Thôn Phú Thịnh, xã Phú Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ (CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ)

(511) Nhóm 25: Quần áo; mũ (nón); giày dép; thắt lưng (trang phục); trang phục.

---

(210) **4-2024-38912**

(540)

TIN

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn TT02-08, KĐT HDMon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo kỹ năng kinh doanh; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa, giáo dục, thể thao).

---

(210) **4-2024-38913**

(540)

TIN ĐỂ CÓ

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) ĐỖ THỊ KIM YẾN (VN)
Căn TT02-08, KĐT HDMon, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo kỹ năng kinh doanh; tổ chức sự kiện (giải trí, văn hóa, giáo dục, thể thao).

---

(210) **4-2024-38914**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.5; 13.1.1; 26.4.18
(591) Trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY INNO (VN)
Số 87 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo bao gồm: huấn luyện an toàn lao động, huấn luyện an toàn điện, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, huấn luyện sơ cấp cứu; các khóa học quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường, dạy học, dạy nghề theo quy định pháp luật bao gồm: bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức chuyên môn nghề nghiệp.

Nhóm 45: Dịch vụ thanh tra an toàn nhà máy, cụ thể là dịch vụ thành toán nhà máy cho mục đích an toàn; tư vấn trong lĩnh vực an toàn trong môi trường lao động; giám sát thiết bị cảnh báo; dịch vụ cho thuê chuông báo cháy; dịch vụ cho thuê thiết bị chữa cháy; dịch vụ cứu hỏa; dịch vụ tư vấn phòng cháy.

---

(210) **4-2024-38917**

(540)

C'RISY

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1488, tờ bản đồ số 09, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(210) **4-2024-38918**

(540)

CRISY

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KEKI VIỆT NAM (VN)
Thửa đất số 1488, tờ bản đồ số 09, thị trấn Thanh Miện, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(511) Nhóm 30: Bánh gạo.

---

(210) **4-2024-38919**

(540)

Falit®

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN AQUAVIE (VN)
Tổ dân phố số 1, Mễ Trì Thượng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 07: Máy gia công gỗ; máy gia công trung tâm CNC; máy dán cạnh gỗ; máy khoan gỗ; máy cưa gỗ panel.

---

(210) **4-2024-38928**

(540)

AQUAFIM
HIỆU SUẤT VƯỢT TRỘI - LỌC SẠCH TOÀN DIỆN

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Xanh lá cây, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH PURASTAR (VN)
Số nhà 9, ngõ 25 đường Bùi Huy Bích, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 11: Máy lọc nước; linh kiện máy lọc nước; thiết bị máy lọc nước; lõi lọc nước; màng lọc nước; thiết bị điều hòa không khí.

(210) **4-2024-38929**

(540)

DAUER

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TECOMEN (VN)
Thôn Từ Hồ, xã Yên Phú, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Máy bơm tăng áp dùng cho máy lọc nước; máy bơm bù áp cơ học; máy bơm công nghiệp cơ học; máy hút không khí.

---

(210) **4-2024-38931**

(540)

Mombio

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Cam, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; sữa tắm cho mẹ và bé; sữa tắm gội toàn thân cho bé; dầu gội và chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu cho mẹ và bé; xà phòng; sản phẩm chăm sóc da cho mẹ và bé; phấn/bột cho da sau khi tắm rửa; xà phòng làm sạch cho mẹ và bé; nước thơm dưỡng thể; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da dành cho mẹ và bé; các chế phẩm vệ sinh cá nhân dành cho mẹ và bé; dung dịch làm sạch bình sữa cho trẻ em bú và đầu vú cao su ở bình sữa cho trẻ em bú; nước giặt dành riêng cho trẻ em; chế phẩm làm sạch dùng cho em bé; chế phẩm làm sạch đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chất làm mềm vải (dùng để giặt), mỹ phẩm, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, nước rửa tay, dầu gội đầu, dầu gội chiết xuất từ thảo mộc, chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước rửa bát, xà phòng, các sản phẩm dành cho mẹ và bé.

---

(210) **4-2024-38934**

(540)

Mẹbio

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Cam, xanh lá.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HOMEFOOD (VN)
Số 26, phố Trần Bình Trọng, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Sữa tắm; sữa tắm cho mẹ và bé; sữa tắm gội toàn thân cho bé; dầu gội và chế phẩm chăm sóc tóc; dầu gội đầu cho mẹ và bé; xà phòng; sản phẩm chăm sóc da cho mẹ và bé; phấn/bột cho da sau khi tắm rửa; xà phòng làm sạch cho mẹ và bé; nước thơm dưỡng thể; các chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da dành cho mẹ và bé; các chế phẩm vệ sinh cá nhân

dành cho mẹ và bé; dung dịch làm sạch bình sữa cho trẻ em bú và đầu vú cao su ở bình sữa cho trẻ em bú; nước giặt dành riêng cho trẻ em; chế phẩm làm sạch dùng cho em bé; chế phẩm làm sạch đồ chơi trẻ em.

Nhóm 35: Kinh doanh siêu thị, cửa hàng thực phẩm; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông (cho mục đích bán lẻ); trưng bày giới thiệu sản phẩm; dịch vụ xuất nhập khẩu; dịch vụ mua bán các sản phẩm: nước giặt, nước rửa chén, nước lau sàn, chất tẩy rửa trừ loại dùng trong hoạt đông sản xuất và dùng cho mục đích y tế, chất làm mềm vải (dùng để giặt), mỹ phẩm, nước súc miệng không dùng cho mục đích y tế, kem đánh răng, nước rửa tay, dầu gội đầu, dầu gội chiết xuất từ thảo mộc, chế phẩm chăm sóc tóc chiết xuất từ thảo mộc, sữa tắm, sữa rửa mặt, nước rửa bát, xà phòng, các sản phẩm dành cho mẹ và bé.

---

(210) **4-2024-38935**

(540)

ACEVANTAGE

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.1; 24.15.21
(731) HỘ KINH DOANH LÊ THỊ ANH ĐÀO 1992 (VN)
Tổ dân phố Phú Hưng, phường Bãi Bông, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 28: Vợt (dùng để chơi quần vợt hay cầu lông, bóng bàn); quả cầu lông; quả bóng bàn; bàn để đánh bóng; dụng cụ luyện tập thể thao; thiết bị tập luyện thể thao.

---

(210) **4-2024-38936**

(540)

SIEGIS

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHAN VĂN DẦU (VN)
Xóm 6 (mới), xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 08: Bàn là; xén (tông đơ) cắt tóc cho cá nhân [dùng điện và không dùng điện]; kẹp là/ép thẳng tóc; kẹp uốn tóc; kéo xén (tông đơ) để cạo râu; dụng cụ cầm tay, thao tác thủ công.

---

(210) **4-2024-38937**

(540)

QKMART

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHAN VĂN DẦU (VN)
Xóm 6 (mới), xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; áo mưa; găng tay [trang phục]; thắt lưng [trang phục].

---

(210) **4-2024-38938**

(540)

DTT

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN CÔNG ĐẠT 2001 (VN)
101 thôn Trùng Quán, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng [trang phục]; găng tay [trang phục]; khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-38945**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.11.8

(591) Đen, nâu nhạt, xám nhạt.

(731) NGUYỄN TRUNG PHONG (VN)
2/140 Lý Nam Đế, phường Kim Long, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 30: Cà phê; hạt cà phê rang; hạt cà phê chưa rang; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống cà phê có sữa; hương liệu cà phê.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-38946**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 17.3.2; 24.1.1

(591) Xám bạc, vàng.

(731) NGUYỄN THẾ CƯƠNG (VN)
248 Bình Quới, phường 28, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 45: Dịch vụ tranh tụng; dịch vụ soạn thảo tài liệu pháp lý; dịch vụ giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; dịch vụ trợ giúp khách hàng; dịch vụ nghiên cứu pháp luật; dịch vụ hoà giải.

---

(210) **4-2024-38947**

(540)

TVP-STAR

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đỏ, trắng.

(731) TRỊNH VĂN PHƯƠNG (VN)
Tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 07: Ròng rọc.

---

(210) **4-2024-38948**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 18.1.9; 18.1.23
(591) Vàng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN AN AN'S GARDEN (VN)
Khu Cầu Quan, phường Trung Sơn Trầm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 39: Dịch vụ taxi.

---

(210) **4-2024-38949**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) REARTH INC. (KR)
446, Gilju-ro, Bucheon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Vỏ bọc dùng cho điện thoại thông minh; màng bảo vệ chuyên dùng cho điện thoại thông minh; giá đỡ cho điện thoại thông minh; vỏ bọc dùng cho máy tính bảng; giá đỡ cho máy tính bảng; màng bảo vệ chuyên dùng cho máy tính bảng; dây treo trang trí điện thoại di động; bao đựng cho đồng hồ thông minh; dây đeo cho đồng hồ thông minh; tấm bảo vệ màn hình cho đồng hồ thông minh; bao đựng cho tai nghe không dây; túi chuyên dùng đựng tai nghe; cáp điện; thiết bị sạc pin; bộ sạc không dây cho điện thoại thông minh; bộ nối cáp điện; bộ đổi nguồn; giá giữ điện thoại thông minh; túi đựng máy tính bảng; tui đựng máy tính xách tay nhỏ (notebook); giá đỡ máy tính xách tay nhỏ (notebook).

---

(210) **4-2024-38951**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.15.15
(591) Xanh ngọc, xanh nước biển, xanh dương, xanh lá.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH CANAL (VN)
Số 568/31/49 đường Lê Đức Thọ, phường 15, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 35: Mua bán, kinh doanh: nước khoáng (đồ uống), nước uống tinh khiết, nước uống đóng chai, máy lọc nước, thiết bị lọc nước uống.

---

(210) **4-2024-38952**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.5.22; 2.5.23; 25.3.3
(591) Xanh dương, xanh nước biển, trắng
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI BÉPURE VIỆT NAM (VN)
14-15A, tầng 7, tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-38953**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.3.16
(591) Cam, vàng cam, xanh lá.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SỨC KHỎE TÂM AN GROUP (VN)
Số 17 khu đô thị Thái Hà, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-38954**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh đen, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN SỨC KHỎE TÂM AN GROUP (VN)
Số 17 khu đô thị Thái Hà, phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Hóa mỹ phẩm; nước giặt; nước rửa chén; nước lau sàn; chất tẩy rửa nhà vệ sinh.

---

(210) **4-2024-38955**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Vàng.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ HỒNG (VN)
Số 1, xóm Sổ, Dương Ổ, phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 16: Khăn giấy; khăn giấy ướt; giấy ăn; giấy vệ sinh; bìa giấy các tông; giấy viết.

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán), xuất nhập khẩu, quảng cáo: Khăn giấy, khăn giấy ướt, giấy vệ sinh, bìa giấy các tông, giấy viết.

---

(210) **4-2024-38956**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.9.1; 9.9.5; 26.11.12
(591) Vàng cam.
(731) HỘ KINH DOANH CƯỜNG SEN (VN)
1463/6, tổ 2, KP 5, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(511) Nhóm 25: Quần áo; giày dép; mũ nón; đồ đi ở chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2024-38957**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.4.1; 26.4.18
(591) Xanh ngọc, nâu.
(731) HỘ KINH DOANH HUỲNH HUẾ ANH (VN)
L4, K1-2, Vincom Plaza, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ quán trà; dịch vụ quán trà sữa; dịch vụ quán nước giải khát; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện.

---

(210) **4-2024-38965**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.7.25; 7.1.12; 7.1.24; 26.3.1; 26.4.4; 26.4.7
(731) CÔNG TY TNHH KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG THẠCH KHUÊ (VN)
208-210 đường D4, KDC Hồng Loan, phường Hưng Thạnh, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 37: Dịch vụ xây dựng; giám sát việc xây dựng công trình; tư vấn xây dựng; rải nhựa đường; lát mặt đường; lắp đặt cửa ra vào và cửa sổ.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế kiến trúc; dịch vụ tư vấn thiết kế kiến trúc; thiết kế nội thất; dịch vụ quy hoạch kiến trúc và đô thị.

---

(210) **4-2024-38966**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Đen, cam, vàng, xanh nước biển đậm, xanh lá cây,trắng.
(731) PHẠM VĂN HƯỞNG (VN)
Tổ dân phố số 5, thị trấn Mậu A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

(511) Nhóm 02: Sơn; sơn lót; sơn phủ; sơn chống gỉ; véc ni; chất pha loãng cho sơn.

---

(210) **4-2024-38967**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Be, nâu, trắng, đen.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI H2T (VN)
Số nhà 13, đường Ngô Quyền, tổ 17, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 11: Bồn tắm bê tông (thiết bị vệ sinh).

---

(210) **4-2024-38968**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) BÙI THỊ THANH HUYỀN (VN)
Thôn 7, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; áo sơ mi; khăn quàng cổ.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn bán lẻ các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu, áo sơ mi, khăn quàng cổ.

---

(210) **4-2024-38969**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.13.25
(731) HONG KONG ZHONGGONG TECHNOLOGY CO., LIMITED (CN)
Flat/Rm 1405a 14f The Belgian Bank Building Nos.721-725 Nathan Rd Mongkok Kl Hong Kong China 999077
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Đồ lót; quần đùi; bộ pijama; quần dài; áo ngực; dây đeo quần.

---

(210) **4-2024-38970**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.8; 3.17.0
(591) Trắng, đen, xám.
(731) PET UNIVERSE SDN. BHD. (MY)
30, Jalan Sulaiman 1, Taman Putra Sulaiman, 68000, Ampang, Selangor, Malaysia.
(740) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho mèo; bánh thưởng ăn được cho mèo; thức ăn nhai được cho vật nuôi trong nhà; ổ cho động vật; đồ uống cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-38971**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh lá, trắng.
(731) COAT GREEN CO., LTD. (KR)
Adong 60-23, Gunseogongdan-ro, Gunseo-myeon, Yeongam-gun, Jeollanam-do 58434, Republic of Korea
(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

---

(210) **4-2024-38972**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.7.1; 18.1.21; 18.1.23; 26.1.1
(731) SMILING ELEMENTS INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No. 27-2, Aly. 28, Ln. 304, Tucheng Rd., Dali Dist, Taichung City, Taiwan
(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; túi chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; bàn đạp xe đạp; chân chống đạp; khung xe đạp; linh kiện cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-38973**

(540)

unimoke

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SMILING ELEMENTS INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No. 27-2, Aly. 28, Ln. 304, Tucheng Rd., Dali Dist, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; bàn đạp xe đạp; chân chống đạp; khung xe đạp; linh kiện cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-38974**

(540)

SE
iC

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.1; 26.4.18

(731) SMILING ELEMENTS INTERNATIONAL CORPORATION (TW)
No. 27-2, Aly. 28, Ln. 304, Tucheng Rd., Dali Dist, Taichung City, Taiwan

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Xe đạp điện; chuyên dụng đeo sau yên xe đạp; bàn đạp xe đạp; chân chống đạp; khung xe đạp; linh kiện cho xe đạp.

---

(210) **4-2024-38975**

(540)

Dr.Beauherb

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH (VN)
B19, D6, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân, không chứa thuốc; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; sữa tẩy rửa (dùng cho mục đích vệ sinh thân thể, mục đích trang điểm); chế phẩm đánh răng, không chứa thuốc.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; chế phẩm vệ sinh cá nhân chứa thuốc; chế phẩm dược để chăm sóc da; dầu gội đầu, chứa thuốc; kem đánh răng, chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-38976**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 5.5.19; 5.5.22; 19.7.1; 25.7.5; 26.1.1
(591) Vàng, nâu, trắng, xanh lá, đen, trắng, xanh lơ.
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN TIẾN SỸ (VN)
Thôn 8, xã Hương Lâm, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Mật ong; mứt mật ong trộn vừng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: mật ong, mứt mật ong trộn vừng.

Nhóm 44: Chăn nuôi ong.

---

(210) **4-2024-38977**

(540)



(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 25.1.9; 25.1.10
(591) Xanh lá, vàng, nâu.
(731) PHAN THỊ NGỌC MAI (VN)
Thôn Đồng Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Trà nhân trần.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà nhân trần, nhân trần tươi, hạt giống cây nhân trần.

---

(210) **4-2024-38978**

(540)

KIRUKO

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP NAM SƠN (VN)
59 Nguyễn Du, khu vực Tiên Hòa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; phụ tùng xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe máy điện, phụ tùng xe cộ.

Nhóm 40: Lắp ráp [theo đơn đặt hàng cho người khác]: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe máy điện.

---

(210) **4-2024-38979**

(540)

NASIBIKE

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH TỔNG HỢP NAM SƠN (VN)
59 Nguyễn Du, khu vực Tiên Hòa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 12: Xe đạp; xe đạp điện; xe máy; xe máy điện; phụ tùng xe cộ.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe máy điện, phụ tùng xe cộ.

Nhóm 40: Lắp ráp [theo đơn đặt hàng cho người khác]: xe đạp, xe đạp điện, xe máy, xe máy điện.

---

(210) **4-2024-38980**

(540)

BB POWER

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 09: Pin mặt trời; tấm pin mặt trời dùng để sản xuất điện.

Nhóm 35: Dịch vụ quản lý dự án kinh doanh cho các dự án xây dựng.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng.

Nhóm 40: Sản xuất năng lượng.

---

(210) **4-2024-38981**

(641) 4-2022-34373

(540)

KOBI

(220) 22/08/2022
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BB GROUP (VN)
A203 Tháp The Manor, đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Điều hành kinh doanh cho khách sạn, quản lý kinh doanh của khách sạn; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; cho thuê không gian quảng cáo.

Nhóm 36: Quản lý bất động sản; mua bán bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; môi giới bất động sản; cho thuê căn hộ; cho thuê văn phòng [bất động sản]; cho thuê bất động sản.

Nhóm 39: Vận chuyển hành khách; cho thuê kho chứa hàng; dịch vụ lưu kho; dịch vụ bốc dỡ.

Nhóm 43: Dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

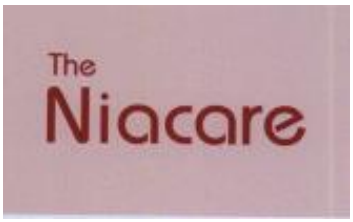
---

(210) **4-2024-38982**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(591) Đỏ, hồng nhạt.

(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Buôn bán hàng tiêu dùng cụ thể là: mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, dầu gội đầu, dầu xả, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm, chế phẩm tẩy trang), hóa mỹ phẩm (nước tay rửa, chế phẩm khử mùi, chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, nước súc miệng xà phòng dầu gội, sữa tắm, tinh dầu, xà phòng khử mui, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm làm thẳng tóc, chế phẩm uốn tóc, khăn giấy) đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén); quản lý kinh doanh siêu thị.

---

(210) **4-2024-38983**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 2.9.8; 24.15.1

(591) Xanh da trời, tím nhạt, đỏ, trắng, đen, xanh da trời nhạt.

(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng ẩm cho da [mỹ phẩm]; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn rôm không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-38984**

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem làm trắng da; đồ trang điểm (mỹ phẩm); mỹ phẩm; mặt nạ làm đẹp; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da.

Nhóm 35: Buôn bán hàng tiêu dùng, cụ thể là: mỹ phẩm (nước hoa, nước thơm, son, phấn, kem, dầu gội đầu, dầu xả, chế phẩm trang điểm và đồ dùng trang điểm, chế phẩm tẩy trang), hóa mỹ phẩm (nước tay rửa, chế phẩm khử mùi, chế phẩm làm sạch, chất tẩy rửa, nước súc miệng, xà phòng, dầu gội, sữa tắm, tinh dầu, xà phòng khử mùi, dầu dùng cho mục đích mỹ phẩm, chế phẩm để chăm sóc móng, chế phẩm làm thẳng tóc, chế phẩm uốn tóc, khăn giấy) đồ dùng gia dụng (thủy tinh, đồ dùng nhà bếp, bình nước, khay, chén); quản lý kinh doanh siêu thị.

---

(210) **4-2024-38985**

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.1.4

(731) LÊ THỊ HƯƠNG (VN)
3A/5H, KDC Minh Tuấn, ấp Bình Đáng, xã Bình Hòa, huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 03: Kem dưỡng ẩm cho da [mỹ phẩm]; mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; nước thơm dùng cho mục đích mỹ phẩm; phấn rôm không chứa thuốc.

Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng (thực phẩm chức năng).

---

(210) **4-2024-38986**

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

UTECHLLAN

(731) COVESTRO DEUTSCHLAND AG (DE)
Kaiser-Wilhelm-Allee 60, 51373 Leverkusen, Germany

(740) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(511) Nhóm 01: Sản phẩm hóa chất dùng trong công nghiệp; polyurethan nhiệt dẻo [dạng thô/chưa xử lý]; nhựa nhiệt dẻo dạng thô/chưa qua xử lý; chất dẻo dạng thô/chưa xử lý dùng cho mục đích công nghiệp; nhựa tổng hợp, dạng thô; chất dính dùng cho mục đích công nghiệp.

---

(210) **4-2024-38987**

(540)

VILOTO

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TẬP ĐOÀN A12 (VN)
Thôn Cẩm An, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử nước cho chất thải thực phẩm; bộ lọc nước uống; thiết bị khử trùng nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(210) **4-2024-38988**

(540)

BLUE WAVE

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TẬP ĐOÀN A12 (VN)
Thôn Cẩm An, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Thiết bị khử nước cho chất thải thực phẩm; bộ lọc nước uống; thiết bị khử trùng nước; thiết bị lọc nước; thiết bị làm sạch nước; thiết bị và máy móc để tinh lọc nước.

---

(210) **4-2024-38989**

(540)

HTX SXKD DV THỦY SẢN
KIM PHI

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.2; 26.1.9; 26.5.1; 26.5.18

(591) Xanh lá cây, xanh dương, xanh ngọc, đỏ.

(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT KINH DOANH,DỊCH THỦY SẢN KIM PHI (VN)
Thôn Bắc Hòa, xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 31: Cá tươi; cá lóc tươi; cá còn sống; ếch còn sống; động vật sống.

---

(210) **4-2024-38991**

(540)

Leewe Coffee
ENJOY PASSION COFFEE EVERY DAY

(220) 19/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.15.11; 1.15.23; 3.5.5; 3.5.24; 5.7.1; 5.7.27; 26.3.2

(591) Trắng, đỏ, nâu.

(731) LÊ HẢI YẾN (VN)
281 Bạch Đằng, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; cà phê; bánh kẹo; kem lạnh.
Nhóm 35: Dịch vụ phân phối bán buôn trà và cà phê; dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến chuyên về cà phê; dịch vụ cửa hàng bán buôn trực tuyến chuyên về cà phê; dịch vụ cửa hàng bán lẻ chuyên về ca cao.

Nhóm 40: Rang và chế biến cà phê; bảo quản thực phẩm và đồ uống; chế biến hạt nông nghiệp.

---

(210) **4-2024-38992**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)



(531) 26.1.1; 26.1.2; 26.1.7; 26.1.8

(591) Trắng, xanh coban.

(731) TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH THÔNG TIN-CÔNG TY CỔ PHẦN (VN)
Số 5A, phố Thi Sách, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Thiết bị và dụng cụ viễn thông; thiết bị công nghệ thông tin; thiết bị viễn thông điện tử; thiết bị kết nối điện tử.

Nhóm 11: Hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; thiết bị lọc nước; thiết bị làm lạnh không khí; hệ thống sưởi ấm; thiết bị sấy; dụng cụ nấu nướng dùng điện.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa máy móc; bảo trì và sửa chữa máy móc; dịch vụ tư vấn liên quan đến bảo trì và sửa chữa thiết bị cơ điện; xây dựng; tư vấn xây dựng.

---

(210) **4-2024-38993**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HANOIDEFIL

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ NỘI (VN)
170 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38994**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

MYOCHINOSOL

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỢC PHẨM NASOL QUỐC TẾ (VN)
Số 124 phố Xốm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng trong mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-38995**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Dr.TinTin

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HERA VIỆT NAM (VN)
Số 8A/218 Vũ Hựu, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; bàn chải dùng để làm sạch kẽ răng; bàn chải đánh răng dùng điện; hộp đựng bàn chải đánh răng; giá đỡ bàn chải đánh răng; chỉ tơ nha khoa.

---

(210) **4-2024-38996**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

LUNAFLECTZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-38997**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

TOPVIRALZ

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-38998**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Vario On

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-38999**

(220) 19/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Superkumi Xtra

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-39329**

(540)



(220) 20/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.7; 2.3.9; 2.3.16
(731) CÔNG TY TNHH THỜI TRANG HENG (VN)
Số 02 đường Trường Chinh, tổ dân phố số 1, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; đồng hồ.

Nhóm 18: Túi xách; túi du lịch; ví; cặp.

Nhóm 25: Quần áo; tất đi chân; giầy dép; mũ (nón).

---

(210) **4-2024-39400**

(540)

Ago Mom

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ALGO (VN)
Tầng 2, tòa 27A1 khu thương mại dịch vụ, chung cư Green Star, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chế phẩm hóa học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm sinh học dùng cho mục đích y tế; chế phẩm hóa dược.

---

(210) **4-2024-39401**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.2; 24.15.13; 26.3.2
(731) MEIQING ZHANG (CN)
703, Building 4, No. 7, Jincuiwanwanyue Second Street, Caibin North Road, Jinshazhou, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, 510000, China
(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện.

---

(210) **4-2024-39402**

(540)

I&W
Carnival

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) MEIQING ZHANG (CN)
703, Building 4, No. 7, Jincuiwanwanyue Second Street, Caibin North Road, Jinshazhou, Baiyun District, Guangzhou, Guangdong, 510000, China

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện.

---

(210) **4-2024-39403**

(540)

LOUIS SCHWAB

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.1.1; 26.3.23

(731) MONJOUR WATCH GROUP LTD. (CH)
Zentralstrasse 46, 2502 Biel, Switzerland

(740) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)

(511) Nhóm 14: Đồng hồ bỏ túi; đồng hồ đeo tay; bộ phận chuyển động của đồng hồ; vỏ đồng hồ [bộ phận của đồng hồ]; dây đồng hồ đeo tay; đồng hồ chạy điện.

---

(210) **4-2024-39407**

(540)

VK Links
Nâng tầm giá trị

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Xanh nhạt, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ VKLINKS (VN)
TT20 - lô 6, dự án khu nhà ở cho cán bộ nhân viên Văn phòng Trung Ương Đảng và Báo Nhân dân, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; trường đào tạo [giáo dục]; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; dịch vụ đào tạo ngoại ngữ; dịch vụ tư vấn du học.

---

(210) **4-2024-39408**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.9.16; 3.9.24
(591) Đen, trắng, đỏ.
(731) NGÔ TÚ VIÊN (VN)
21 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-39409**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGÔ TÚ VIÊN (VN)
21 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 43: Dịch vụ khách sạn, nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-39410**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(731) HỘ KINH DOANH CAMÉLIA (VN)
SN 132 phố Lê Hồng Phong, tổ 4, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

(511) Nhóm 14: Đồ trang sức; dây chuyền (đồ trang sức); vòng đeo tay (đồ trang sức); dây chuyền (đồ trang sức); nhẫn (đồ trang sức).

Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ trang sức, dây chuyền (đồ trang sức), vòng đeo tay (đồ trang sức), dây chuyền (đồ trang sức), nhẫn (đồ trang sức).

---

(210) **4-2024-39419**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 6.1.2; 26.3.1; 26.11.12
(591) Xanh lá cây đậm, xanh lá mạ, xanh lá cây, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BIỂN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG (VN)
Tầng 7, tòa nhà 29 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Dịch vụ giới thiệu việc làm; dịch vụ tuyển dụng lao động.

Nhóm 39: Vận tải đường biển; vận tải đường thủy; cho thuê tàu thuyền; môi giới hàng hải; cho thuê bãi đỗ xe; môi giới vận tải.

---

(210) **4-2024-39420**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.13.4; 3.13.5; 3.13.24; 26.5.4
(591) Đen, vàng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU BEEBEE (VN)
Số 1C, ngõ 22/8 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Chất hút ẩm để bảo quản thực phẩm.

Nhóm 16: Màng bọc thực phẩm.

Nhóm 29: Thịt, sản phẩm chế biến từ thịt.

---

(210) **4-2024-39421**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.9.11; 26.11.3; 26.11.9
(591) Đen, trắng, ghi, hồng nhạt.
(731) TRẦN THỊ XUYẾN (VN)
99/18 tổ 14, khu phố 1, phường Tân Thuận Tây, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 25: Giày dép.

---

(210) **4-2024-39422**

(540)

touch
inSOL

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) BONNE CO., LTD. (KR)
14 Seolleung-ro 90-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea
(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Kem mỹ phẩm; kem dưỡng da mặt cho mục đích mỹ phẩm; phấn phủ mặt [mỹ phẩm]; phấn trang điểm; đồ trang điểm (mỹ phẩm); phấn nền trang điểm; phấn mắt; chế phẩm chống nắng; kem dưỡng da vùng mắt; kem nền che khuyết điểm; kem và sữa dưỡng da có mùi thơm; chế phẩm trang điểm cho mặt và toàn thân; son môi; chế phẩm làm sạch da; chế phẩm làm sạch cơ thể; mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; bút kẻ mắt; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca ra); chế phẩm chăm sóc da; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39424**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.6; 24.9.1
(591) Vàng.
(731) CÔNG TY TNHH LAN CƠ (VN)
Số nhà 7A, ngách 71/16, ngõ 71 phố Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dầu gội; sữa tắm; nước hoa.

---

(210) **4-2024-39426**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 2.1.8; 5.5.19; 6.1.2; 24.7.1; 26.1.1
(591) Xanh, trắng, đỏ, đen.
(731) TRẦN NGỌC HÀ (VN)
Căn hộ 1610 ĐNB, tòa nhà CT1, dự án xây dựng nhà ở cao tầng để bán lô đất No23 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức các cuộc thi thể thao; tổ chức các cuộc thi chạy (thể thao); dịch vụ giải trí.

---

(210) **4-2024-39429**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 5.9.19; 8.5.4; 24.9.1; 26.4.18
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH POINT GREY (VN)
Cao ốc Vietnam Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Tã bỉm.

Nhóm 35: Mua bán: tã bỉm.

---

(210) **4-2024-39430**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 2.9.1; 3.7.17; 25.3.3; 26.11.12
(591) Tím, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH POINT GREY (VN)
Cao ốc Vietnam Business Center, số 57-59 Hồ Tùng Mậu, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Quần nguyệt san phụ nữ.

Nhóm 35: Mua bán: quần nguyệt san phụ nữ.

---

(210) **4-2024-39431**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.1; 3.1.16; 24.9.1
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MINH ĐỨC (VN)
Số 33 ngõ 387, đường Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: máy cắt, máy hàn, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy đầm, máy bơm, máy khoan, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy thổi, thước đo, dây đo, thước dây, thước mét, thiết bị rửa xe cộ, dụng cụ vặn ốc, vít, cờ lê, mỏ lết.

---

(210) **4-2024-39432**

(540)

TAHKA

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MINH ĐỨC (VN)
Số 33 ngõ 387, đường Vũ Tông Phan, phường Khương Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(511) Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, phân phối: máy cắt, máy hàn, máy nén khí, máy phun xịt, ống dây chịu áp lực cao, dây máy đầm rung bê tông, dây xoắn, máy đầm, máy bơm, máy khoan, máy mài, máy bào, máy cưa gỗ, máy thổi, thước đo, dây đo, thước dây, thước mét, thiết bị rửa xe cộ, dụng cụ vặn ốc, vít, cờ lê, mỏ lết.

---

(210) **4-2024-39441**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, trắng.
(731) NGUYỄN DUY PHONG (VN)
Tổ 3, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 29: Thịt, đóng hộp; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến; sữa làm từ hạt; bột rau dùng làm thực phẩm.

Nhóm 30: Bánh kẹo; bún; phở; rong biển (gia vị); bột ngũ cốc; trà.

Nhóm 31: Trái cây tươi; rau củ tươi; thảo mộc tươi; mạch nha; ngũ cốc chưa chế biến; hạt [ngũ cốc].

Nhóm 32: Nước (đồ uống); nước khoáng (đồ uống, không dùng cho mục đích y tế); đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; nước cốt trái cây tươi không chứa cồn (đồ uống); đồ uống không cồn; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-39442**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

HIGH MOUNTAIN

(731) ENGELSONS AB (SE)
Kanslistvägen 6, 311 39 FALKENBERG
Sweden

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); trang phục thường ngày được thiết kế để mặc cho các hoạt động giải trí (quần áo); quần cho người đi săn; áo cho người đi săn; áo khoác người đi săn; áo sơ mi cho người đi săn; quần yếm mặc đi kèm cùng giày ống đi săn; đồ đi chân (trang phục); giày dép thông thường; bộ phận chống trượt dùng cho đồ đi chân; giầy; giày ống trượt tuyết; giầy ống ngắn; giầy leo núi; dép đi trong nhà; miếng lót bên trong giày và miếng lót bên trong giày ống; gót giày và gót giày ống; bít tất và bít tất dài; đồ đội đầu (trang phục); mũ; mũ có lưỡi trai; dây đeo quần; thắt lưng (trang phục); tạp dề (trang phục); ghệt mắt cá (phủ mặt trên của giày và mắt cá chân); giày ống đi săn; túi chuyên dụng dành cho giày ống đi săn; găng tay hở ngón; quần lót ôm chân (dài đến mắt cá); khăn quàng cổ; bao tay (trang phục); găng tay (trang phục); áo mưa; quần dài; áo sơ mi; áo (trang phục); áo vét (trang phục); áo choàng ngoài; áo gi lê; áo phông; quần áo lót; quần áo ngủ; áo lót; quần đùi; trang phục (quần áo) tập thể dục; áo pacca mặc cho đỡ muỗi (trang phục); mũ trùm đầu cho đỡ muỗi (trang phục); mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu cho đỡ muỗi (trang phục); quần áo giữ ấm cơ thể (trang phục, không dùng điện); găng tay nhiệt (dùng cho thiết bị màn hình cảm ứng); quần áo trượt tuyết; áo khoác dùng cho người đi câu (trang phục); áo gilê có nhiều túi dùng cho người đi câu; bộ áo liền quần (trang phục chống bụi mặc ngoài khi làm việc).

---

(210) **4-2024-39443**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KOIZUMI

(731) KOIZUMI SANGYO CORP. (JP)
3-11, Bingo-Machi 3-Chome, Chuo-Ku, Osaka-Shi, Osaka, Japan

(740) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 08: Bàn là điện; dụng cụ uốn lông mi dùng điện; dao cạo dùng điện và kéo xén (tông đơ) dùng điện để cắt tóc cho cá nhân; dụng cụ cắt lông mũi dùng điện; dao cạo râu dùng điện; dao cạo lông dùng điện; dao cạo lông chân dùng điện; kẹp ép tóc dùng điện; máy cắt tóc và máy tỉa tóc dùng điện; dụng cụ nhổ lông (cho người); dụng cụ giũa móng để chăm sóc móng, dùng điện; bộ dụng cụ cắt, sửa móng tay dùng điện.

Nhóm 10: Thiết bị mát-xa dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị mát-xa da đầu dùng điện

cho mục đích gia dụng; thiết bị mát-xa mặt dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị mát-xa mắt dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị hút chất bẩn tắc nghẽn trong lỗ chân lông dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch da mặt dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị làm sạch da đầu dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị chăm sóc da mặt, sử dụng sóng siêu âm cho mục đích gia dụng; thiết bị chăm sóc da mặt dùng điện, cho mục đích gia dụng; thiết bị và dụng cụ chăm sóc sắc đẹp dùng điện dùng cho mục đích gia dụng, cụ thể: con lăn mát xa da mặt dùng điện có thiết bị rung, thiết bị phun xịt dùng cho da mặt dùng điện (cho mục đích y tế), bàn chải rửa mặt dùng điện, bàn chải da toàn thân dùng điện; thiết bị chăm sóc da mặt chạy bằng pin dùng cho mục đích gia dụng; thiết bị tẩy da chết dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng, dùng điện; lược chải tóc dùng điện, dùng cho mục đích gia dụng; con lăn mát-xa làm đẹp vận hành bằng tay dùng cho mục đích gia dụng.

Nhóm 26: Vật dụng uốn tóc, dùng điện trừ loại là dụng cụ cầm tay.

---

(210) **4-2024-39447**

(540)



(220) 28/10/2021

(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 19.13.21

(591) Đỏ, đen, trắng.

(731) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH Thắng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính (phần mềm có thể tải xuống được); phần mềm máy tính (ghi sẵn); phần mềm ứng dụng điện thoại (có thể tải về); phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông (có thể tải về); chương trình máy tính để quản lý thông tin liên lạc và trao đổi dữ liệu giữa máy tính cầm tay và máy tính văn phòng; phần mềm marketing.

Nhóm 42: Cung cấp các ứng dụng cụ thể là: phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download), chia sẻ âm thanh, hình ảnh, phim, ứng dụng đa phương tiện lên mạng internet và các phương tiện truyền thông khác (dịch vụ của nhà cung cấp các ứng dụng); lập trình máy tính; dịch vụ lưu trữ trên máy chủ; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; dịch vụ máy tính, cụ thể là: lưu trữ các phần mềm chạy trên nền web trực tuyến cho người khác để tổ chức và thực hiện các cuộc gặp gỡ, hội họp và thảo luận tương tác trực tuyến; dịch vụ máy tính cung cấp các trang web tuỳ biến để thể hiện những thông tin, tiểu sử và thông tin cá nhân do người dùng đưa lên.

Nhóm 44: Dịch vụ y học không tập quán; dịch vụ y tế tại bệnh viện; chăm sóc sức khỏe; tư vấn sức khỏe; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế từ xa.

---

(210) **4-2024-39448**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

AMIGO

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MAVIN (VN)
Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 31: Thức ăn cho vật nuôi trong nhà.

---

(210) **4-2024-39449**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

DELAIR

(731) DELAIR INDIA PVT. LTD. (ID)
20 Rajpur Road, Civil Lines, Delhi - 110054, India

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị hút ẩm; máy sấy dùng không khí; máy sấy sản phẩm; máy sấy dùng cho thương mại; rôto hút ẩm để sấy khô và kiểm soát độ ẩm được sử dụng trong các ngành công nghiệp như dược phẩm, hạt giống, hóa chất, lưu trữ điện cực/vi phim, thiết bị phân tích, lắp đặt máy tính, thiết bị sấy sản phẩm, điện, thực phẩm, thiết bị sản xuất cà phê hòa tan, bánh quy và các ngành công nghiệp khác; hệ thống và thiết bị điều hòa không khí, cụ thể là bộ điều hòa không khí để sử dụng cho gia đình, cho thương mại và công nghiệp; điều hòa cây; hệ thống làm lạnh có sử dụng chất hút ẩm; hệ thống xử lý không khí tươi và thiết bị trao đổi nhiệt và xử lý nhiệt ẩm; rôto và thiết bị làm lạnh âm trần để kiểm soát độ ẩm; thiết bị lọc, làm sạch không khí, cụ thể là thiết bị lọc, làm sạch không khí dùng trong gia đình, thương mại và công nghiệp; hệ thống xử lý không khí tươi và thiết bị trao đổi nhiệt và xử lý nhiệt ẩm để làm sạch không khí khỏi các chất gây ô nhiễm ngoài trời như bụi, chất ô nhiễm, vi rút và vi khuẩn; thiết bị ion hóa không khí; thiết bị khử trùng không khí; bộ phận xử lý không khí, cụ thể là bộ phận làm lạnh không khí và bộ phận sấy khô không khí; các bộ phận và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên, cụ thể là cảm biến để theo dõi độ ẩm và mức độ khô; bộ lọc; cánh quạt; bộ điều khiển; bảng kỹ thuật số; vòng đệm; bộ phận thông gió phục hồi năng lượng; bộ phận điều hòa sơ bộ không khí trong lành; bộ phận cấp gió tươi đã qua xử lý; bộ cấp không khí; bộ phận xử lý không khí để làm sạch không khí; bánh xe thu hồi nhiệt; rôto để thu hồi năng lượng (nhiệt ẩn và nhiệt hiện) từ năng lượng thải của thiết bị điều hòa nhằm cải thiện, duy trì, nâng cao chất lượng không khí trong nhà tại các không gian như khách sạn, bệnh viện, tòa nhà thương mại, khán phòng và các không gian khác; các bộ phận và phụ tùng cho tất cả các sản phẩm nêu trên, cụ thể là miếng làm mát bay hơi nước; thiết bị làm mát bay hơi nước; bộ tạo ẩm.

---

(210) **4-2024-39453**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(591) Hồng, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG ĐA PHONG CÁCH (VN)
Xóm 3, xã Chương Dương, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Tổ chức cuộc thi sắc đẹp; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; sản xuất phim (trừ phim quảng cáo); sản xuất chương trình biểu diễn.

---

(210) **4-2024-39462**

(540)

GINNIE

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI HỢP PHÁT (VN)
Số nhà 39, ngõ 18, tổ 6 phố Ngọc Trì, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Sữa; sữa trái cây; sữa yến mạch.

Nhóm 30: Bánh kẹo; thạch (dạng bánh kẹo); ngũ cốc ăn liền; trà (chè); yến mạch làm thực phẩm cho con người.

---

(210) **4-2024-39463**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 5.3.13; 5.3.15; 15.7.1
(591) Trắng, xanh lá cây, đỏ, vàng, tím.
(731) CÔNG TY TNHH CHÈ PHÚC HƯNG THỊNH (VN)
Thôn Sơn Thịnh, xã Thanh Thịnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 30: Trà; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; trà hương hoa quả; trà hòa tan; hỗn hợp đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: trà, trà ướp lạnh, đồ uống trên cơ sở trà, trà hương hoa quả, trà hòa tan, hỗn hợp đồ uống trên cơ sở trà thảo mộc (không dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-39464**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) HOÀNG ANH DŨNG (VN)
Thôn Lâm Hộ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-39465**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.11.7
(731) HOÀNG ANH DŨNG (VN)
Thôn Lâm Hộ, xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm: hóa mỹ phẩm; dầu gội đầu; chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích cá nhân; son môi; đồ trang điểm (mỹ phẩm).

---

(210) **4-2024-39466**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, trắng, đen, da cam, hồng phấn, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da; dầu gội đầu; sữa tắm; xà phòng; chất tẩy rửa (trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế).

Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39467**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, trắng, đen, da cam, hồng phấn, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thảo dược; thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; nước súc miệng dùng cho mục đích y tế; dung dịch làm sạch khử khuẩn sát trùng dùng cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2024-39468**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 4.5.2; 4.5.3
(591) Xanh dương, trắng, đen, da cam, hồng phấn, xanh dương đậm.
(731) CÔNG TY TNHH NOVOPHARM (VN)
Số 5C, ngách 5/86, tổ 26, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị vật lý trị liệu; thiết bị xét nghiệm cho mục đích y tế; bao cao su; găng tay cho mục đích y tế; khẩu trang y tế.

---

(210) **4-2024-39469**

(540)

TOPRADO

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa,

giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39470**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VAZERO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39471**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LUNAKO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản,

lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2024-39472**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MANDIPRO

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2024-39473**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MANDI-OPTI

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

(210) **4-2024-39474**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LUNAXTRA

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39475**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

LUMINAS

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39476**

(540)

PROIDEA

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÚ NÔNG (VN)
Quốc lộ 91, KV Qui Thạnh 1, phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ và Công nghệ Thủ đô (CAPITAL IP&T CO.LTD.)

(511) Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm: phân bón và hóa chất phục vụ sản xuất nông nghiệp, nghề làm vườn và lâm nghiệp, các chất kích thích tăng trưởng cho cây trồng, vật tư nguyên liệu phục vụ nông nghiệp bao gồm cả hệ thống nhà kính và hệ thống tưới, máy và thiết bị sản xuất phân bón, máy nông nghiệp, dụng cụ phục vụ nông nghiệp như cày, cuốc, xẻng, liềm, con giống như con giống tôm, cá, gà, lợn, hạt giống cây trồng như giống lúa, giống khoai, giống khoai, giống sắn, giống cây ăn quả, giống rau, các loại thuốc bảo vệ thực vật như: thuốc diệt cỏ, thuốc diệt trừ sâu bọ, thuốc diệt trừ rầy nâu, thuốc diệt nấm mốc, thuốc trừ dịch cho thực vật, thuốc trừ vi khuẩn hại cây trồng, bình phun thuốc trừ sâu, hàng nông lâm sản, lương thực, thực phẩm, thủy sản và các chế phẩm từ thủy sản, thức ăn chăn nuôi, nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi, cây hoa cảnh, cây lâu năm, dược liệu và hạt giống dược liệu; quảng cáo và giới thiệu sản phẩm.

---

(210) **4-2024-39477**

(540)

HƯƠNG XUÂN
CHẤT LƯỢNG LAN TỎA NIỀM TIN

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng đồng, vàng đậm, vàng nhạt, vàng tươi, đen, trắng.
(731) NGUYỄN XUÂN VĂN (VN)
Thôn Quyết Tiến, xã Chấn Hưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy vết bẩn, tẩy vết màu, tẩy dấu vết; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; dung dịch cọ rửa; chế phẩm tẩy dầu mỡ, trừ loại dùng trong quy trình sản xuất; chế phẩm làm mềm vải [dùng để giặt]; nước thơm; nước rửa bát.

---

(210) **4-2024-39479**

(540)

TOP 10 VIETNAM
VALUE CREATORS

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.3.1; 26.3.5; 26.11.12
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU KINH DOANH VIỆT NAM (VN)
Phòng 317, tầng 3, tòa nhà Trần Gia, 81A Trần Quốc Toản, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến (INVENCO.,LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ đánh giá kinh doanh (đánh giá công việc thương mại); nghiên cứu kinh doanh; biên soạn chỉ mục thông tin cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo; thông tin kinh doanh; lập chỉ mục trang web cho mục đích thương mại hay quảng cáo; biên tập số liệu thống kê; thăm dò dư luận; dịch vụ nghiên cứu thị trường; điều tra thương mại.

Nhóm 41: Tổ chức và điều khiển hội nghị (sắp xếp và tiến hành hội nghị); xuất bản sách; sắp xếp và tiến hành hội thảo (tổ chức và điều hành hội thảo); dịch vụ chế bản tài liệu cho việc xuất bản điện tử (tạo ra tài liệu xuất bản điện tử); xuất bản văn bản, không bao gồm những bài quảng cáo; xuất bản sách và báo điện tử trực tuyến.

---

(210) **4-2024-39480**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH YOMEI (VN)
Số 618 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39481**

(540)

VANESSA MATTIA

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH YOMEI (VN)
Số 618 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39482**

(540)

DEZONE 黛庄

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH YOMEI (VN)
Số 618 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39483**

(540)

demedicotem

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH YOMEI (VN)
Số 618 đường 3 tháng 2, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-39494**

(540)

SWATON

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) KIM JONG HO (KR)
#4901, E, 57 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các đại hội và hội thảo cho mục đích giáo dục và văn hóa; cung cấp các khóa học ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2024-39495**

(540)

SWATON INTERNATIONAL SCHOOL

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) KIM JONG HO (KR)
#4901, E, 57 Eonju-ro 30-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; tổ chức các đại hội và hội thảo cho mục đích giáo dục và văn hóa; cung cấp các khóa học ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục và đào tạo ngôn ngữ; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học.

---

(210) **4-2024-39500**

(540)

TRƯỜNG TH, THCS & THPT
NGÔI SAO HOÀNG MAI

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1

(591) Xanh lá cây, cam, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Lô T1, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2024-39501**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.15.23; 5.1.16; 5.3.13; 5.3.15; 25.5.25; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC NGÔI SAO VIỆT NAM (VN)
Lô T1, khu đô thị mới Trung Hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục; đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; khóa đào tạo từ xa; tổ chức các cuộc thi (giáo dục); giảng dạy; dịch vụ giáo dục được cung cấp bởi trường học; dịch vụ tổ chức hội thảo nhằm mục đích giáo dục; tổ chức các cuộc thi thể thao, văn hóa, giải trí.

---

(210) **4-2024-39502**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4
(731) ĐỖ TRÍ TIỆP (VN)
CH2606, tòa CT1, khu Nơ Q Hoàng Mai, phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay (trang phục); quần áo mặc thường ngày.

---

(210) **4-2024-39503**

(540)

MAIAN

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) ĐỖ VĂN TUẤN (VN)
Số nhà 20 ngách 37/8 Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay (trang phục); quần áo mặc thường ngày.

---

(210) **4-2024-39506**

(540)

3CE

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) L'OREAL (FR)
14 rue Royale, 75008 PARIS - France
(740) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; chế phẩm vệ sinh thân thể; chế phẩm trang điểm; chế phẩm tẩy trang; mỹ phẩm; chế phẩm chăm sóc da [mỹ phẩm]; chế phẩm chăm sóc mặt [mỹ phẩm]; mặt nạ làm đẹp.

---

(210) **4-2024-39507**

(540)



(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 4.5.4; 4.5.5; 4.5.14; 7.15.22; 26.4.18; 26.15.15

(591) Trắng, xám, đỏ, hồng nhạt, xanh tím than.

(731) OKUTANI LTD. (JP)
5-5, Aioicho 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi Hyogo Japan 650-0025

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 06: Lưỡi thép; kim loại đục lỗ; lưới kim loại đục lỗ.

---

(210) **4-2024-39509**

(540)

ALUWAT

(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ TẬP ĐOÀN A12 (VN)
Thôn Cẩm An, xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 01: Vật liệu lọc bằng chất hóa học; vật liệu gốm dạng hạt dùng làm môi trường lọc; chế phẩm lọc dùng trong công nghiệp đồ uống; hóa chất để làm sạch nước; vật liệu lọc bằng nhựa chưa xử lý; vật liệu lọc có nguồn gốc thực vật.

---

(210) **4-2024-39510**

(540)

KOSUKI

(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN PHÚ HƯNG (VN)
Xóm 5, thôn Yên Nội, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty Luật TNHH MINH KHUÊ (MK LAW FIRM)

(511) Nhóm 11: Bếp điện; bếp gas; nồi nấu, dùng điện; ấm siêu tốc; thiết bị lọc nước; chụp hút khói dùng cho nhà bếp.

---

(210) **4-2024-39511**

(540)



(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.6; 26.1.18

(731) BIANCO ASIA LTD. (TW)
No. 71-7, Zhongyong Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 07: Máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy chế biến thức ăn cho mục đích gia dụng; cái đánh kem chạy điện dùng cho mục đích gia dụng; máy xay cà phê, không phải loại vận hành bằng tay; máy xay hạt tiêu, trừ loại vận hành bằng tay; máy khuấy.

Nhóm 11: Bình pha cà phê, dùng điện; máy sấy tóc; nồi hấp thức ăn, chạy điện; ấm đun nước dùng điện; vòi phun nước; nồi hấp rau củ quả, dùng cho mục đích gia dụng.

---

(210) **4-2024-39512**

(540)



(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.3.1; 26.3.23

(731) DAH SOLAR CO., LTD. (CN)
No. 1, Yaoyuan Road, Luyang District, Hefei City, Anhui Province, China

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Siêu tụ điện để lưu trữ năng lượng; thiết bị quang điện dùng để tạo ra điện; pin và mô đun quang điện; hộp đấu nối [điện]; bộ đảo điện; ắc quy điện; tấm đệm vi mạch bằng silicon tinh thể đơn [dùng cho pin mặt trời]; hệ thống điều khiển tự động cho nhà máy điện; chương trình phần mềm máy tính có thể tải xuống; bảng điều khiển phân phối [điện].

---

(210) **4-2024-39513**

(540)



(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) NONGFU SPRING CO., LTD. (CN)
No.181, Geyazhuang, Xihu District, Hangzhou, Zhejiang, P.R.China

(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở trà; kẹo; keo ong; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; đá lạnh có thể ăn được; đồ gia vị; cơm ăn liền.

---

(210) **4-2024-39514**

(540)

STARKE

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.5.2; 24.17.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỒNG HỒ BẢO LÂM (VN)
Số 306 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; kính chống lóa mắt; kính lúp [quang học]; kính râm; kính đeo mắt thông minh.

Nhóm 14: Đồ trang sức bằng đá quý nhân tạo; trang sức dùng đeo, đính trên dây chuyền, vòng xuyến; vòng cổ [đồ trang sức]; vòng đeo tay [đồ trang sức]; hoa tai; bộ phụ kiện làm đồ trang sức.

---

(210) **4-2024-39515**

(540)

STARKE

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 14.5.2; 24.17.9
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ ĐỒNG HỒ BẢO LÂM (VN)
Số 306 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi xách tay; túi du lịch; túi [bao, túi nhỏ] bằng da thuộc để bao gói; cặp da; túi đựng dụng cụ, rỗng; vali [hành lý].

Nhóm 25: Quần áo lót; quần áo; quần áo may sẵn; quần áo ngủ; quần áo bằng chất liệu latex; giày; giầy thể thao; dép.

---

(210) **4-2024-39516**

(540)

SEASHELLS
hotel & spa
PHU QUOC

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 3.11.7; 26.11.3
(591) Nâu, nâu đậm, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH PHÚ QUỐC (VN)
Số 1 đường Võ Thị Sáu, khu phố 2, phường Dương Đông, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(511) Nhóm 36: Bất động sản gồm: dịch vụ nhà ở [sở hữu bất động sản]; quản lý các căn hộ cho thuê; cho thuê căn hộ; quản lý bất động sản; cho thuê bất động sản; cho thuê văn phòng [bất động sản].

Nhóm 39: Du lịch gồm: sắp xếp các cuộc đi chơi trên biển; sắp xếp các chuyến du lịch; hướng dẫn khách du lịch; đặt chỗ cho các chuyến đi; tham quan [du lịch].

Nhóm 41: Giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa gồm: cung cấp dịch vụ vui chơi giải trí trong nhà; dịch vụ giải trí; sắp xếp và tiến hành buổi hòa nhạc, tổ chức và điều khiển buổi hòa nhạc; tổ chức và điều khiển hội nghị, sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển đại hội, sắp xếp và tiến hành đại hội; tổ chức và điều khiển hội thảo, sắp xếp và tiến hành hội thảo; tổ chức và điều khiển hội nghị chuyên đề, sắp xếp và tiến hành hội nghị chuyên đề; tổ chức cuộc thi sắc đẹp, sắp xếp cuộc thi sắc đẹp; dịch vụ cắm trại ngày nghỉ [giải trí]; dịch vụ câu lạc bộ [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi [giải trí hoặc giáo dục]; tổ chức các cuộc thi thể thao; cho thuê thiết bị lặn trần (kính bảo hộ, chân nhái, bình dưỡng khí, ống thông hơi); dịch vụ hoạt náo viên, dịch vụ làm trò tiêu khiển; thông tin giải trí; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cho thuê thiết bị trò chơi; dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe; dịch vụ dạy dỗ; dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; dịch vụ phiên dịch viên; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp; dịch vụ xổ số; tổ chức quay giải xổ số; nhà hát ca múa nhạc; câu lạc bộ khiêu vũ hoặc giải trí ban đêm; hộp đêm khiêu vũ hoặc giải trí; tổ chức trình diễn thời trang cho mục đích giải trí; tổ chức các buổi khiêu vũ; lập kế hoạch cho buổi tiệc [giải trí]; dịch vụ karaoke.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống, chỗ ở tạm thời gồm: cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quầy rượu; dịch vụ quán cà phê; quán ăn tự phục vụ; dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ khách sạn.

---

(210) **4-2024-39517**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.23; 26.4.2; 26.11.9
(731) GUANGDONG ONEN NEW-RESOURCE EQUIPMENTS CO., LTD. (CN)
No. 13-1, Fu'an East Road, Shuibu, Taishan City, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 12: Xe nâng hàng; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; xe đạp; lốp cho bánh xe cộ; máy kéo; xe máy.

---

(210) **4-2024-39518**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.1.1; 26.1.1; 26.4.4
(731) SPIRIT AGE TECHNOLOGY LIMITED (CN)
19h Maxgrand Plaza, No. 3 Tai Yau St, San Po Kong, Kln, Hong Kong, China
(740) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, ghi sẵn hoặc có thể tải về; pin dùng cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc cho thuốc lá điện tử; thiết bị sạc pin cho thuốc lá điện tử; dây cáp dữ liệu; tai nghe nhét trong; tai nghe choàng đầu; gậy dùng để tự chụp ảnh [gậy cầm tay]; bao đựng điện thoại thông minh.

---

(210) **4-2024-39519**

(540)

THEPEACECARE

(220) 05/08/2020
(441) 25/03/2025

(731) HÀ THỊ THANH BÌNH (VN)
Số 09, phố Đội Cung, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng dùng cho mục đích y tế; thảo dược; chế phẩm hỗ trợ dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế hoặc trị liệu; thuốc dành cho thú y; chế phẩm diệt trừ động vật gây hại.

---

(210) **4-2024-39523**

(540)

ASIM PAY

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23
(591) Xanh nước biển, xanh lá cây.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG ASIM (VN)
1/18 Nguyễn Văn Mại, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 09: Chương trình máy tính, tải xuống được; thiết bị đầu cuối tại điểm bán hàng [POS]; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ blockchain; phần mềm máy tính có thể tải xuống để quản lý các giao dịch tài sản tiền điện tử sử dụng công nghệ chuỗi khối; thẻ nhận dạng sinh trắc học.

Nhóm 35: Tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; hỗ trợ điều hành doanh nghiệp thương mại hoặc công nghiệp; dịch vụ xử lý dữ liệu [chức năng văn phòng]; cung cấp thông tin về giao dịch thương mại và kinh doanh.

Nhóm 36: Dịch vụ thanh toán ví điện tử; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ tín dụng; dịch vụ xử lý thanh toán bằng thẻ ghi nợ; giao dịch tài chính tiền điện tử; giao dịch tài chính tiền mã hóa; quản lý các vấn đề tài chính.

Nhóm 38: Dịch vụ kết nối và chuyển hướng viễn thông.

Nhóm 42: Dịch vụ kỹ thuật phần mềm để xử lý dữ liệu; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ blockchain; dịch vụ xác thực người dùng sử dụng công nghệ đăng nhập một lần cho các ứng dụng phần mềm trực tuyến; tư vấn bảo mật dữ liệu; lưu trữ dữ liệu điện tử; cung cấp phần mềm như một dịch vụ [SaaS].

---

(210) **4-2024-39524**

(300) 306615171 17/07/2024 CN

(540)

FRESHVENT

(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) F&F CO., LTD. (KR)
541 Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 18: Túi; túi dùng cho thể thao; balô; túi xách tay; túi đeo vai; cặp đựng giấy tờ, tài liệu; cặp học sinh; túi đeo hông; túi mua hàng có thể tái sử dụng; túi dùng ở bãi biển; túi du lịch; bộ chia ngăn cho hành lý; thẻ hành lý; túi cầm tay cho phụ nữ; ví tiền; ví bỏ túi; ví đựng thẻ tín dụng [ví]; bao để móc chìa khóa; ví đựng đồ trang điểm [chưa có đồ bên trong]; túi nhỏ để đựng đồ trang điểm, chìa khóa và các vật dụng cá nhân khác; ô; quần áo cho vật nuôi trong nhà; túi vận chuyển động vật.

---

(210) **4-2024-39525**

(300) 306615171 17/07/2024 CN

(540)

FRESHVENT

(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(731) F&F CO., LTD. (KR)
541 Eonju-ro, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo; áo thun ngắn tay; áo sơ mi; áo len dài tay; váy; quần dài; quần bò xanh; áo khoác ngoài; áo choàng ngoài; áo khoác [trang phục]; bộ quần áo; đồ lót; quần ống bó [quần dài]; quần áo trẻ em; quần áo trẻ sơ sinh; áo nịt len thể thao; áo thể thao; quần thể thao; trang phục dùng ở bãi biển; quần áo để giữ ấm, bảo vệ cơ thể khỏi ánh nắng mặt trời và dị ứng về da khi ở dưới nước; áo mưa; quần áo bơi; giày; đồ đi ở chân; giầy thể thao; giày tập luyện; giầy dùng ở bãi biển; bao tay [trang phục]; khăn quàng cổ; bít tất ngắn cổ; thắt lưng [trang phục]; dây đeo quần; găng tay [trang phục]; đồ đội đầu; mũ lưỡi trai làm đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-39526**

(540)

TiPiKay

(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.15; 26.11.12

(591) Vàng, xanh dương tím, xám, trắng.

(731) HỘ KINH DOANH TIPIKAY SHOP (VN)
09 đường số 12E, khu định cư số 4, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 35: Cửa hàng bán buôn, bán lẻ: tảo biển, nấm linh chi, thực phẩm chay đông lạnh, gia vị sốt chấm.

---

(210) **4-2024-39527**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.18
(591) Vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỰC PHẨM HƯƠNG QUÊ (VN)
L17- 11, tầng 17, tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Rau, củ, quả đã được sơ chế và bảo quản; thủy sản (đã qua chế biến và bảo quản).

Nhóm 30: Bánh bột lọc; bánh nậm; bánh giò; xôi khúc chay mặn.

Nhóm 35: Bán buôn, bán lẻ: tảo biển, đồ ăn chay, thủy hải sản đông lạnh.

---

(210) **4-2024-39528**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.1.18
(591) Đỏ, vàng cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SX TM DV THỰC PHẨM CHAY HƯƠNG QUÊ (VN)
A67 Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chay (được làm từ rau, củ, quả, nấm, đậu phụ, tảo xoắn).

Nhóm 30: Thực phẩm chay có nguồn gốc từ bột và ngũ cốc.

Nhóm 35: Bán buôn: thực phẩm chay các loại, dầu ăn, nước chấm, hạt nêm chay; bán lẻ thực phẩm chay, rau, quả, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột như mỳ, phở, bún, cháo ăn liền, mỳ nui, mỳ spaghety, bánh đa nem, bánh, mứt, kẹo.

---

(210) **4-2024-39533**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 17.1.1; 17.1.2
(591) Trắng, đen, xanh lá, tím.
(731) CÔNG TY TNHH 24HMONEY (VN)
Tầng 5, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 09: Xuất bản phẩm điện tử, có thể tải xuống; phần mềm ứng dụng cho điện thoại di động, tải xuống được; phần mềm ứng dụng cho thiết bị thu hình thông minh, tải xuống được; phần mềm máy vi tính, tải xuống được; phần mềm trò chơi viđêô tải xuống được từ mạng máy tính toàn cầu; phần mềm máy vi tính cho phép và xử lý việc thanh toán điện tử và chuyển giao các khoản thanh toán tới và từ người khác.

Nhóm 16: Báo chí; bản tin tài chính; báo cáo tài chính; sách; xuất bản phẩm dạng in; ấn phẩm.

Nhóm 35: Quảng cáo; tư vấn tổ chức và điều hành kinh doanh; dịch vụ trung gian thương mại; cung cấp thông tin kinh doanh thông qua một trang web; dịch vụ môi giới kinh doanh liên quan đến việc kết hợp các nhà đầu tư cá nhân tiềm năng với các doanh nhân cần vốn; marketing; dịch vụ cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; dịch vụ tư vấn và hô trợ tổ chức, quản lý kinh doanh; dịch vụ đánh giá kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; dịch vụ cho thuê không gian quảng cáo; sản xuất các chương trình mua sắm trực tuyến; thương mại điện tử (hỗ trợ khách hàng qua mạng internet, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua mạng internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet).

Nhóm 36: Dịch vụ cung cấp thông tin về tài chính; dịch vụ tư vấn tài chính; phân tích tài chính; đánh giá tài chính; dịch vụ cung cấp thông tin giá cả thị trường chứng khoán; dịch vụ bảng thị giá giao dịch chứng khoán; thông tin về trái phiếu, trái phiếu kèm chứng quyền, hối đoái và ủy thác đầu tư; cung cấp và cập nhật các chỉ số giá trị chứng khoán; dịch vụ tư vấn chứng khoán; dịch vụ cung cấp thông tin bảo hiểm; thông tin liên quan đến ngân hàng được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; dịch vụ chuyển vốn bằng điện tử; cung cấp dịch vụ quỹ đầu tư; bảo hiểm; dịch vụ tài chính; cung cấp trực tuyến các dịch vụ nói trên từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; sàn giao dịch bất động sản; đại lý bất động sản; cung cấp thông tin về bất động sản; môi giới bất động sản; mua bán bất động sản và cho thuê bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản.

Nhóm 41: Cung cấp nội dung video về tin tức tài chính và kinh doanh; tin tức và thông tin về các vấn đề hiện tại được cung cấp trực tuyến từ cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet; cung cấp xuất bản phẩm điện tử trực tuyến; cung cấp tin tức sự kiện; báo cáo cung cấp tin tức; sản xuất chương trình tin tức truyền tải qua mạng internet; sản xuất các bản ghi hình và âm thanh; sản xuất các chương trình truyền thông nghe nhìn theo công nghệ streaming; sản xuất các chương trình truyền thông theo công nghệ streaming dạng video có nội dung quảng cáo kinh doanh và tài chính, tin tức và thông tin; cung cấp trực tuyến các dịch vụ nói trên từ một cơ sở dữ liệu máy tính hoặc internet.

Nhóm 42: Dịch vụ thiết kế và lập trình các phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và chứng khoán; cung cấp giải pháp công nghệ phục vụ cho dịch vụ thanh toán và sử dụng các phương tiện thông tin điện tử và thẻ thanh toán; cung cấp các ứng dụng cụ thể là phần mềm cho phép đưa thông tin, đăng tải (upload), tải về (download); lập trình, cập nhật phần mềm máy tính; bảo trì phần mềm máy tính; lập trình, cập nhật ứng dụng di động (phần mềm); thiết kế ứng dụng di động (phần mềm); bảo trì ứng dụng di động (phần mềm); phân tích hệ thống máy tính.

Nhóm 45: Dịch vụ mạng xã hội trực tuyến.

(210) **4-2024-39534**

(540)

MOTOLOGY

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN VĂN VANG (VN)
Xóm Tây Bình, xã Hải Triều, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 07: Máy bơm nén khí; máy nén khí; động cơ không dùng cho xe cộ mặt đất; máy bơm; động cơ điện (không dùng cho xe cộ mặt đất); hộp bánh răng, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

---

(210) **4-2024-39536**

(540)

VIETWALK

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 1.1.2; 1.1.10; 7.3.3; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VIETWALK (VN)
Thôn Đồng Bèn, xã Đông Xuân, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(511) Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; chi tiết bằng kim loại cho xây dựng; phụ kiện lắp ráp bằng kim loại cho đồ đạc; đường gờ kim loại dùng trong xây dựng; công trình xây dựng bằng kim loại; đồ ngũ kim; kim loại thường dạng thô hoặc bán thành phẩm; lá và tấm kim loại.

Nhóm 40: Dịch vụ lắp ráp vật liệu theo đơn đặt hàng cho người khác; dịch vụ lưu hóa [xử lý vật liệu]; mạ kim loại; xử lý kim loại; đúc kim loại; sản xuất tàu thuyền theo yêu cầu; dịch vụ mài; cưa vật liệu; nhuộm màu cửa kính bằng cách phủ bề mặt; dịch vụ hàn.

---

(210) **4-2024-39537**

(540)

PPB
PROFESSIONAL PICKLEBALL

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Xanh nước biển.

(731) ĐẶNG QUỐC BẢO (VN)
Số nhà 04 ngõ 142 (tổ 6) phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ANLIS VIỆT NAM (ANLIS IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi dùng cho thể thao; gậy leo núi; ô che nắng.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày dép thể thao; đồ đội đầu (dùng cho thể thao); bít tất; găng tay (trang phục).

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; máy luyện tập thể dục; lưới cho thể thao; bóng cho trò chơi thể thao; vợt chơi thể thao.

---

(210) **4-2024-39538**

(540)

Mokodo

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) GUANGDONG GRAND FAN GROUP CO., LTD. (CN)
Room 3101, No. 57 Linjiang Avenue, Tianhe District, Guangzhou City, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm cho em bé; chất bổ sung dinh dưỡng; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; thuốc dùng cho người.

Nhóm 29: Thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở rau củ; quả hạch đã qua chế biến; sản phẩm sữa; dầu dùng cho thực phẩm; thịt; thực phẩm trên cơ sở cá.

Nhóm 30: Cà phê; trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; chế phẩm ngũ cốc; thực phẩm trên cơ sở yến mạch; đường.

Nhóm 32: Đồ uống giàu protein dùng trong thể thao; nước [đồ uống]; đồ uống tăng lực; đồ uống không cồn; đồ uống không cồn trên cơ sở thực vật; bia từ mạch nha.

---

(210) **4-2024-39540**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.13.4; 3.13.5; 26.1.1; 26.1.18

(591) Vàng, tím, đen trắng.

(731) HỘ KINH DOANH VƯƠNG THỊ HỒNG (VN)
Thôn Khó Chớ, xã Vần Chải, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang

(511) Nhóm 30: Mật ong; mật ong ngâm gừng.

---

(210) **4-2024-39541**

(540)

Tungson

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) TUNGSON ELECTRONIC MACHINERY LIMITED (CN)
Room A, 11/F., Lo Yong Court Commercial Building, 212-220, Lockhart Road, Wanchai, Hong Kong, China

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Máy gia công kim loại; máy làm khuôn đúc; dụng cụ [bộ phận của máy]; thiết bị để gia công cơ khí; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy in.

---

(210) **4-2024-39542**

(540)

FECVEN

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) PHẠM THỊ THƯ TRANG (VN)
Đường Phú Lương, phường Phú Lương, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Trà thảo mộc; trà ướp lạnh; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trà có sữa; trà.

---

(210) **4-2024-39543**

(540)

birdtalk®

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY TNHH THINKPLUS INTELIGENTH MEIDA (VN)
33/2, tổ 1, ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

---

(210) **4-2024-39544**

(540)

AIR GUARD

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THINKPLUS INTELIGENTH MEIDA (VN)
33/2, tổ 1, ấp 1, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Nến thơm.

---

(210) **4-2024-39545**

(540)

LẨU CHÁO CÚ ĐỆM

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.7.5; 3.7.24

(591) Vàng, trắng, đen.

(731) ĐÀO PHI HÙNG (VN)
Thôn Sơn Đông, xã Yên Vượng, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn

(740) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(511) Nhóm 43: Dịch vụ quán lẩu cháo.

---

(210) **4-2024-39548**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.1.2
(591) Xanh ngọc bích, xanh mòng két nhạt, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH EVEREST MOTOR VIỆT NAM (VN)
Khu công nghiệp Minh Đức, phường Minh Đức, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 09: Pin điện cho xe cộ; ắc quy điện cho xe cộ; bình ắc quy; thiết bị sạc cho pin điện; thiết bị sạc cho ắc quy điện; thiết bị sạc pin.

Nhóm 12: Xe đạp; động cơ điện cho phương tiện giao thông trên bộ; phương tiện giao thông chạy điện; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe tay ga; xe đạp điện.

---

(210) **4-2024-39549**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) BEIJING SHIHUI TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 303, 3rd Floor, Building B, No. 9 Dongfang East Road, North Dongsan Ring Road, Chaoyang District, Beijing, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính, ghi sẵn; ứng dụng phần mềm máy tính, có thể tải về; nền tảng phần mềm máy tính, đã được ghi sẵn hoặc có thể tải về; chương trình máy vi tính, tải xuống được; các ứng dụng có thể tải xuống để sử dụng với các thiết bị di động; bộ thu dữ liệu di động; máy thu thanh và thu hình; bộ vi xử lý; đồ họa có thể tải về dùng cho điện thoại di động; thiết bị bảo hộ phòng chống tai nạn cho cá nhân.

Nhóm 35: Quảng cáo; tuyển dụng nhân sự; cung cấp thông tin liên quan đến bán hàng thương mại; dịch vụ bán lẻ hoặc bán buôn dược phẩm, thuốc thú y và chế phẩm vệ sinh và vật tư y tế; hỗ trợ việc điều hành kinh doanh; dịch vụ đẩy mạnh bán hàng cho người khác; cung cấp thông tin thương mại và tư vấn cho người tiêu dùng [cửa hàng tư vấn người tiêu dùng]; biên tập thông tin vào cơ sở dữ liệu máy tính; kiểm toán doanh nghiệp; dịch vụ tìm kiếm nguồn tài trợ.

Nhóm 39: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa; bao gói hàng hóa; dịch vụ vận chuyển người; môi giới vận tải; cung cấp thông tin vận tải; lưu kho hàng hóa; dịch vụ giao hàng; cung cấp thông tin về du lịch qua internet; cho thuê xe cộ; vận tải bằng ô tô.

---

(210) **4-2024-39550**

(540)



(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 24.15.7; 24.15.21

(731) FOSHAN XINXUAN TRADING CO., LTD. (CN)
Room 263-2, Floor 2, Tower 2, Baina Building, No. 18 Nansi Road, Guicheng Street, Nanhai District, Foshan, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 28: Bóng cho trò chơi bi sắt; lưới cho thể thao; gậy đánh bóng chày; túi để đồ của trò chơi crickê; máy phát bóng; máy để tập luyện thể dục.

---

(210) **4-2024-39551**

(540)



(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.5; 26.1.2; 26.1.18

(731) HAOHONG ELECTRICAL TECHNOLOGY (HUBEI) CO., LTD. (CN)
No. 168, Jintong Avenue, Macheng Economic Development Zone, Huanggang, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 08: Cái kìm; dao băm thịt; dụng cụ cắt bánh pizza, không dùng điện; bộ đồ lò (xẻng, cái gắp, que cời lửa, thanh chọc lò); dao thái rau, củ, quả; bộ đồ ăn [dao, dĩa và thìa]; ống thổi lò [dụng cụ cầm tay]; dao gốm; dụng cụ dạng móng vuốt để xẻ thịt; kéo xén tỉa cây dạng lớn.

---

(210) **4-2024-39552**

(540)



(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.15.5; 26.1.2; 26.1.18

(731) HAOHONG ELECTRICAL TECHNOLOGY (HUBEI) CO., LTD. (CN)
No. 168, Jintong Avenue, Macheng Economic Development Zone, Huanggang, Hubei, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(511) Nhóm 11: Thiết bị nướng; bếp điện; xiên thịt để nướng trong lò quay; lò rang; vỉ nướng ngoài trời (barbecues); thiết bị quay xiên nướng thịt; thiết bị quay thịt; lò sưởi [dùng trong nhà]; hệ thống sưởi ấm; lò sưởi [thiết bị sưởi ấm, đốt nóng].

---

(210) **4-2024-39553**

(540)

V MAX.EU

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) 1. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI ĐỨC TÙNG (VN)
Số nhà 51, thị trấn Phú Minh, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
2. CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ NGỌC QUYÊN (VN)
Thông Lịch Sơn, xã Cẩm lý, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
3. CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ PHƯƠNG BẮC (VN)
Khu Phú Xuân (NR: Nguyễn Văn Năm), phường Kim Châu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 19: Cửa kính; cửa nhựa; cửa nhựa lõi thép gia cường; cửa gỗ; vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu, quảng cáo cho mục đích bán hàng, trưng bày giới thiệu sản phẩm, đại lý ký gửi các sản phẩm: cửa kính, cửa nhựa, cửa nhựa lõi thép gia cường, cửa gỗ, vật liệu xây dựng không bằng kim loại.

---

(210) **4-2024-39554**

(540)

PERIMITZ

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) KIM NAYOUNG (KR)
101-1002, 43, Deongneung-ro 63ga-gil, Dobong-gu, Seoul 01465, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo; quần áo ngủ; áo phông; áo cánh; quần dài; váy; áo váy; áo khoác [trang phục].

---

(210) **4-2024-39555**

(540)

Perimitz

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.13.1

(731) KIM NAYOUNG (KR)
101-1002, 43, Deongneung-ro 63ga-gil, Dobong-gu, Seoul 01465, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo trẻ em; quần áo; quần áo ngủ; áo phông; áo cánh; quần dài; váy; áo váy; áo khoác [trang phục].

---

(210) **4-2024-39556**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.21; 26.5.1
(731) LÊ VĂN TRƯỜNG (VN)
Thôn Thái Hanh, xã Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng.

Nhóm 09: Tấm dán màn hình điện thoại; màng bảo vệ màn hình chống ánh sáng xanh của các thiết bị điện tử; túi chống sốc cho máy tính xách tay; ốp lưng máy tính xách tay; miếng dán cho máy tính xách tay; tấm bảo vệ màn hình cho máy tính xách tay; kính đeo mắt.

Nhóm 11: Đèn học.

Nhóm 18: Túi xách tay; ba lô; ví đựng tiền; vali; cặp học sinh; túi du lịch.

---

(210) **4-2024-39557**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.2
(731) NGUYỄN VĂN PHÚC (VN)
Thôn 2, xã Nga Tân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu; giày; dép; mũ (nón).

---

(210) **4-2024-39559**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, đỏ.
(731) LÊ ĐẠI CÁN (VN)
Thôn Lang Xá, xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 05: Chế phẩm làm lạnh dạng xịt dùng cho mục đích y tế; chế phẩm giảm đau; thực phẩm chức năng.

Nhóm 25: Quần áo thể thao; giày thể thao; tất (vớ); găng tay [trang phục]; đồ đội đầu.

Nhóm 28: Dụng cụ thể dục thể thao; quả bóng đá; vật dụng bảo vệ khuỷu tay [dụng cụ thể thao]; vật dụng bảo vệ đầu gối [dụng cụ thể thao], vợt dùng trong thể thao (dụng cụ thể thao), phụ kiện dùng trong thể thao.

---

(210) **4-2024-39560**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18; 26.3.1
(731) NGUYỄN QUỐC KHÁNH (VN)
Tòa CT2 (V3), khu nhà ở Phú Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 28: Vợt pickleball (dùng trong thể thao); bóng pickleball (dùng trong thể thao); lưới cho thể thao; túi đựng vợt pickleball; dụng cụ thể thao; găng tay dùng cho trò chơi.

---

(210) **4-2024-39561**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) HỘ KINH DOANH NGUYỄN THANH DŨNG 1 (VN)
Khu phố 3, phường Phú Tài, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-39562**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4; 26.4.5
(591) Xanh dương, đỏ, cam.
(731) HỘ KINH DOANH TRẦN THỊ TY (VN)
42/16 đường 19, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-39563**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.15.15
(591) Xanh da trời, xanh dương, cam, vàng, đỏ, hồng, tím, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN F90 (VN)
Số 5 ngõ 11, phố Văn La, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm làm sạch; dung dịch cọ rửa; chất tẩy trắng để giặt.

---

(210) **4-2024-39564**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.5; 26.4.18
(591) Đen, đỏ, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHANH.VN (VN)
102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Đại lý thuế; dịch vụ kế toán; dịch vụ khai thuế; tư vấn quản lý doanh nghiệp; tư vấn quản lý kinh doanh.

---

(210) **4-2024-39565**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.4.2; 26.4.9; 26.4.18
(731) CÔNG TY LUẬT TNHH ASA LEGAL (VN)
Phòng 301, tòa nhà Ford Thăng Long, số 105, phố Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 45: Dịch vụ pháp lý; dịch vụ phân xử trọng tài; dịch vụ tư vấn về sở hữu trí tuệ.

---

(210) **4-2024-39566**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 25.12.1; 26.1.1
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) WENZHOU JINMA STATIONERY MANUFACTURING CO., LTD (CN)
No. 288, Oufan Road, Oujiangkou Industrial Cluster Zone, Wenzhou, Zhejiang Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 16: Văn phòng phẩm; bút màu [bút sáp]; bút máy; hộp màu vẽ dùng trong trường học; dụng cụ viết; băng xóa [đồ dùng văn phòng].

---

(210) **4-2024-39570**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 25.3.3; 26.2.7
(731) CHEN WENFAN (CN)
No.10, Longgu Formation, Guanpi Village, Longhai Town, Anren County, Hunan Province, China
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Kính mắt; gọng kính đeo mắt; mắt kính; kính mắt 3D; kính áp tròng; kính râm.

---

(210) **4-2024-39572**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM NINH BÌNH (VN)
Số 9 Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

(511) Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm bảo vệ sức khỏe (thực phẩm chức năng); thực phẩm dinh dưỡng dùng trong y tế; thuốc ho; thuốc xương khớp; thuốc dạ dày.

---

(210) **4-2024-39573**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) BOZHON PRECISION INDUSTRY TECHNOLOGY CO. LTD. (CN)
No. 666, Huxin West Road, Wujiang Economic and Technological Development Zone, Suzhou, Jiangsu, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ ACTIP (ACTIP IP LIMITED)

(511) Nhóm 07: Máy cuộn dây cáp cho pin; máy đóng gói; rô bốt công nghiệp; máy cắt cao su; băng tải [máy móc]; súng phun keo dính dạng nóng chảy, dùng điện; thiết bị xử lý tấm bán dẫn; máy móc dùng trong ngành công nghiệp điện tử; máy phát điện; máy hàn, dùng điện, sử dụng nhiệt độ hàn rất cao; thiết bị hàn, dùng điện; máy phân loại dùng trong công nghiệp; máy dán nhãn; máy xếp dỡ tự động [máy điều khiển]; máy xếp dỡ vật liệu; máy ép lõi pin; máy gia công tấm bán dẫn; máy gia công sản xuất chip nhớ; cơ cấu ghép nối truyền năng lượng cho máy móc; động cơ và mô tơ thủy lực; động cơ, trừ loại dùng cho phương tiện giao thông đường bộ.

Nhóm 09: Thiết bị tích hợp đo đạc từ xa, truyền dữ liệu và điều khiển từ xa; thiết bị đo chính xác; trạm sạc cho xe cộ chạy điện; thiết bị và dụng cụ quang học; hệ thống điện cho việc điều khiển từ xa các thao tác công nghiệp; dụng cụ đo; chương trình máy vi tính, ghi sẵn; phần mềm tự động hóa công nghiệp cho máy móc; thấu kính quang học; máy ảnh số dùng trong công nghiệp; bộ nguồn lưu và cấp điện, không phải là máy phát điện; thiết bị điều khiển cho động cơ séc-vô; máy ảnh; ống kính máy ảnh; thiết bị điều khiển có thể lập trình được; thiết bị kiểm tra chất bán dẫn; thiết bị đo đạc.

Nhóm 35: Quảng cáo; giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; báo giá đấu thầu; dịch vụ hành chính cho việc thay đổi địa điểm kinh doanh; mua sắm cho người khác [mua hàng hóa và dịch vụ cho người khác]; đại lý xuất nhập khẩu; tư vấn quản lý nhân sự; hệ thống hóa thông tin vào cơ sở dữ liệu máy vi tính; kế toán; tìm kiếm tài trợ.

Nhóm 42: Kiểm tra chất lượng; nghiên cứu công nghệ; nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực khoa học; nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho người khác; nghiên cứu hóa học;

kiểm tra vật liệu; thiết kế quần áo; lập trình máy vi tính; chuyển đổi chương trình và dữ liệu máy vi tính, không phải là chuyển đổi vật lý; thiết kế phần mềm; thiết kế phần mềm máy vi tính cho người khác; thiết kế đồ họa cho quảng cáo trên internet; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; phát triển phần mềm máy vi tính cho người khác trong khuôn khổ xuất bản phần mềm.

---

(210) **4-2024-39575**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KORIO

(731) BÙI DUY HIẾU (VN)
Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên

(511) Nhóm 11: Sen vòi; bồn cầu; chậu rửa mặt (gắn cố định); chậu rửa bát (gắn cố định); dây bát sen (phụ kiện vệ sinh); dây cấp (phụ kiện vệ sinh).

---

(210) **4-2024-39576**

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

VIETNAM POST
VNPost

(531) 3.7.17; 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán điện tử; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là: tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet; quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet; mua bán trực tuyến các sản phẩm: phần mềm máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính có thể tải xuống được, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc, ổ cắm điện, rơ le điện, cầu chì, bảng điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ

thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo); dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế phần mềm ứng dụng điện thoại; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS); thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử.

---

(210) **4-2024-39577**

(540)



(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.7.17; 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm máy tính để thực hiện thanh toán điện tử; phần mềm máy tính liên quan đến xử lý các giao dịch tài chính; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, mua bán trực tuyến các sản phẩm: phần mềm máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính có thể tải xuống được, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc, ổ cắm điện, rơ le điện, cầu chì, bảng điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí,

bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo); dịch vụ trung gian thương mại.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế phần mềm ứng dụng điện thoại; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS); thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử.

---

(210) **4-2024-39578**

(540)

VIETNAM POST

VNP Express

(220) 21/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 3.7.17; 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8

(591) Vàng, trắng, xanh dương.

(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (có thể tải về) dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) liên quan đến giao hàng, vận tải, bưu chính, chuyển phát; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) có chức năng theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ và trả hộ phí cho các thủ tục hành chính công; phần mềm ứng dụng (có

thể tải về) để quản lý thủ tục hành chính.
Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, mua bán trực tuyến các sản phẩm: phần mềm máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính có thể tải xuống được, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện (cụ thể là bóng đèn điện, dây điện, công tắc, ổ cắm điện, rơ le điện, cầu chì, bảng điện, dụng cụ đo điện), thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo); dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ thủ tục hành chính liên quan đến việc xin cấp tài liệu được ban hành bởi các cơ quan và tổ chức nhà nước.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 37: Giám sát, vận hành, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, phương tiện bưu chính viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện báo; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; truyền bản fax; chuyển phát thư thông qua giao thức điện tử, cụ thể là truyền điện báo, truyền thư tín, tin nhắn, hình ảnh, thiệp chúc mừng, tập tin số có sự hỗ trợ của máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế phần mềm ứng dụng điện thoại; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS); thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử.

(210) **4-2024-39579**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 18.5.1; 18.5.3; 24.15.7; 26.3.1; 26.11.8
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (có thể tải về) dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) liên quan đến giao hàng, vận tải, bưu chính, chuyển phát; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) có chức năng theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ và trả hộ phí cho các thủ tục hành chính công; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để quản lý thủ tục hành chính.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, mua bán trực tuyến các sản phẩm: phần mềm máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính có thể tải xuống được, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo); dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ thủ tục hành chính liên quan đến việc xin cấp tài liệu được ban hành bởi các cơ quan và tổ chức nhà nước.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 37: Giám sát, vận hành, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, phương tiện bưu chính viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện báo; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; truyền bản fax; chuyển phát thư thông qua giao thức điện tử, cụ thể là truyền điện báo, truyền thư tín, tin nhắn, hình ảnh, thiệp chúc mừng, tập tin số có sự hỗ trợ của máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế phần mềm ứng dụng điện thoại; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS); thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử.

---

(210) **4-2024-39580**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.8
(591) Vàng, trắng, xanh dương.
(731) TỔNG CÔNG TY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM (VN)
Số 05 đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính (ghi sẵn hoặc có thể tải về); phần mềm ứng dụng (có thể tải về) dùng cho máy tính, điện thoại thông minh và thiết bị di động; phần mềm máy tính (có thể tải về) dùng trong thương mại và thương mại điện tử; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để thực hiện thanh toán điện tử; thiết bị đầu cuối máy tính để thực hiện các giao dịch tài chính, mua bán hàng hóa hoặc dịch vụ; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) liên quan đến giao hàng, vận tải, bưu chính, chuyển phát; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) có chức năng theo dõi tình trạng xử lý hồ sơ và trả hộ phí cho các thủ tục hành chính công; phần mềm ứng dụng (có thể tải về) để quản lý thủ tục hành chính.

Nhóm 35: Thương mại điện tử, cụ thể là tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động mua bán hàng hóa trực tuyến trên các website, cung cấp sàn giao dịch trực tuyến dành cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ, quản lý cơ sở dữ liệu khách hàng qua internet, quảng cáo qua phương tiện truyền thông và internet, mua bán trực tuyến các sản phẩm: phần mềm máy tính ghi sẵn, chương trình máy tính có thể tải xuống được, mỹ phẩm, dược phẩm, chế phẩm vệ sinh, thực phẩm cho em bé, lương thực, thực phẩm, đồ uống, thiết bị và dụng cụ điện tử (cụ thể là ti vi, dàn âm thanh, loa, đầu kỹ thuật số, đầu đọc đĩa, tai nghe nhạc), thiết bị và dụng cụ điện lạnh (cụ thể là tủ lạnh, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, máy giặt quần áo, máy sấy, máy hút ẩm, thiết bị gia dụng (cụ thể là bếp điện, bếp từ, bếp ga, ấm đun nước, bàn là, máy lọc nước, lò vi sóng, lò nướng, máy xay, máy lọc không khí, máy rửa bát), đồ dùng trong gia đình hoặc trong bếp (cụ thể là nồi, xoong, chảo, bát đĩa, dao, thìa, dĩa, cốc, chén), thiết bị chiếu sáng, thiết bị sưởi nóng, thiết bị nấu nướng, thiết bị sinh hơi nước, thiết bị làm lạnh, thiết bị thông gió, thiết bị cấp và phân phối nước, thiết bị vệ sinh, máy vi tính và phụ

kiện máy vi tính, điện thoại di động, máy tính bảng, thiết bị viễn thông, kim loại quý, đồ trang sức, đồng hồ, văn phòng phẩm, quà tặng, đồ nội thất (cụ thể là bàn, ghế, giường, tủ, giá, kệ, gương, khung ảnh), quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, trò chơi, đồ chơi, thiết bị và dụng cụ thể thao; cung cấp thông tin về sản phẩm và dịch vụ qua mạng internet (cho mục đích quảng cáo); dịch vụ trung gian thương mại; dịch vụ thủ tục hành chính liên quan đến việc xin cấp tài liệu được ban hành bởi các cơ quan và tổ chức nhà nước.

Nhóm 36: Dịch vụ tài chính cho phép chuyển tiền và thanh toán việc mua hàng hóa và dịch vụ được cung cấp bởi người khác, tất cả đều thông qua hệ thống giao dịch điện tử; dịch vụ xử lý giao dịch thanh toán thương mại điện tử; dịch vụ hỗ trợ khách hàng trong việc thực hiện các giao dịch tài chính, ngân hàng thực hiện trên nền dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin và kết nối ngân hàng; dịch vụ trung gian thanh toán; dịch vụ thanh toán trực tuyến (thanh toán điện tử); dịch vụ ví điện tử (dịch vụ tài chính); dịch vụ thu hộ, chi hộ.

Nhóm 37: Giám sát, vận hành, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị, phương tiện bưu chính viễn thông.

Nhóm 38: Dịch vụ điện thoại; dịch vụ điện báo; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác]; truyền bản fax; chuyển phát thư thông qua giao thức điện tử, cụ thể là truyền điện báo, truyền thư tín, tin nhắn, hình ảnh, thiệp chúc mừng, tập tin số có sự hỗ trợ của máy tính.

Nhóm 39: Dịch vụ bưu chính chuyển phát cụ thể là chuyển phát thư từ, báo chí, bưu phẩm, bưu kiện trong nước và quốc tế; dịch vụ vận tải hàng hóa; dịch vụ chuyển phát nhanh thư từ, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa; dịch vụ đại lý chuyển phát nhanh thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, hàng hóa trong nước và quốc tế; dịch vụ logistic; cho thuê kho bãi; đóng gói và lưu giữ hàng hóa; hậu cần vận tải; môi giới vận tải; thông tin về lĩnh vực vận tải.

Nhóm 42: Dịch vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế, vận hành và phát triển phần mềm ứng dụng trong lĩnh vực thương mại, thương mại điện tử, tài chính, bưu chính viễn thông, và logistic; thiết kế phần mềm ứng dụng điện thoại; cung cấp công cụ tìm kiếm trên internet; cung cấp dịch vụ nền tảng (PaaS); thiết lập nền tảng internet cho thương mại điện tử.

---

(210) **4-2024-39588**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.15.15
(591) Trắng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
KL01 khu biệt thự Kim Long, đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 41: Trường đào tạo (giáo dục); dịch vụ về giáo dục giảng dạy; dịch vụ hướng dẫn giảng dạy; giáo dục đào tạo; dịch vụ vui chơi giải trí; tư vấn du học; tư vấn giáo dục.

---

(210) **4-2024-39589**

(540)

KLC HOLIDAYS

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.15.7; 26.4.3; 26.4.9
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN KLC (VN)
KL01 khu biệt thự Kim Long, đườug Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 29: Thực phẩm chế biến được làm từ thịt; thực phẩm chế biến được làm từ cá và tôm; rau củ quả đã chế biến; sữa và các sản phẩm từ sữa.

Nhóm 30: Cà phê; sôcôla; bánh kẹo; ca cao; bánh làm từ các loại bột.

Nhóm 33: Đồ uống có cồn: rượu.

Nhóm 35: Mua bán: đồ uống có cồn, thực phẩm chế biến được làm từ thịt, thực phẩm chế biến được làm từ cá và tôm, thực phẩm chế biến từ rau củ quả, sữa và các sản phẩm từ sữa, cà phê, sôcôla, bánh kẹo, ca cao, bánh làm từ các loại bột.

Nhóm 43: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; dịch vụ khách sạn; dịch vụ cho thuê chỗ ở tạm thời; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng ăn uống.

---

(210) **4-2024-39590**

(540)

ROFOTMAX

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN TRUNG NGHĨA (VN)
Khu phố Kiến An, phường An Điền, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Mua bán động cơ (motor) và máy bơm nước.

---

(210) **4-2024-39591**

(540)

HUNG HUY

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) TRẦN QUANG PHÁT (VN)
33 đường số 7A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán phụ tùng xe các loại.

---

(210) **4-2024-39592**

(540)

STARTHAI

(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) TRẦN QUANG PHÁT (VN)
33 đường số 7A, cư xá Bình Thới, phường 8, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 03: Xà phòng giặt dạng bột và hạt.

---

(210) **4-2024-39593**

(540)



(220) 21/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đỏ, vàng.

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU CHOY VIỆT NAM (VN)
594 đường liên ấp 2-6, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 30: Thực phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-39594**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 3.4.1; 3.4.4

(591) Đỏ.

(731) NGUYỄN THỊ NGỌC (VN)
Sảnh A, A2908, tòa nhà The Zen, KĐT Gamuda, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Ốp điện thoại; bao da máy tính bảng; bao da laptop; bao đựng tai nghe không dây.

Nhóm 14: Dây đồng hồ bằng da thuộc.

Nhóm 18: Phụ kiện bằng da cụ thể: bao da để móc chìa khóa, bao ví để móc chìa khóa, ví, túi sách, balo.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu các sản phẩm: ốp điện thoại, bao da máy tính bảng, bao da laptop, bao đựng tai nghe không dây, dây đồng hồ bằng da thuộc, bao da để móc chìa khóa, bao ví để móc chìa khóa, ví da, túi sách, balo.

---

(210) **4-2024-39595**

(540)

OSAKAR

(220) 22/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
315 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 10: Khẩu trang y tế; quần áo phẫu thuật; mũ trùm đầu dùng trong phẫu thuật; bọc giày dép y tế dùng một lần; quần áo y tế dùng một lần; đệm lót cho mục đích y tế.

Nhóm 18: Túi vải không dệt.

---

(210) **4-2024-39596**

(540)

OSAKAR

(220) 22/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT PHỤ TÙNG XE MÁY ĐỨC MINH (VN)
315 phố Huế, phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải dệt kim; vải không dệt; vải len; chăn.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán và xuất nhập khẩu các sản phẩm: vali, túi xách, da thuộc và giả da, sợi và chỉ khâu, khẩu trang y tế, quần áo mũ trùm đầu trong phẫu thuật, đệm lót, bọc giầy dép dùng một lần cho mục đích y tế, túi vải không dệt, ga trải giường bằng vải không dệt.

---

(210) **4-2024-39598**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.1; 6.7.4; 7.1.11; 7.1.24; 25.1.9
(591) Trắng, xanh.
(731) ĐỖ ANH ĐỨC (VN)
Số 12 phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giải trí; tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giải trí; sản xuất chương trình biểu diễn; dịch vụ văn hóa, giáo dục hoặc giải trí được cung cấp bởi phòng trưng bày nghệ thuật.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng ảo [cung cấp thực phẩm thông qua giao hàng theo yêu cầu từ các đơn hàng trực tuyến]; dịch vụ homestay.

---

(210) **4-2024-39599**

(540)



(220) 22/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.15; 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21
(591) Trắng, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH KD NGUYỄN PHƯƠNG ANH (VN)
04/265 Bà Triệu, phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 35: Mua bán: hương trầm dùng để cúng tế, hương trầm dùng để thắp, hương (nhang), nhang nụ (nhang thắp), nhang bột, nhang vòng, nước thơm (nước lau bàn thờ, nước tắm phật).

---

(210) **4-2024-39859**

(540)



(220) 23/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.2; 1.1.10; 26.1.1; 26.1.10; 26.3.23; 26.11.3
(591) Cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU TICOVINA (VN)
Số 7, đường số 8, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 10: Thiết bị rung xoa bóp; máy xoa bóp.

---

(210) **4-2024-40528**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18
(591) Trắng, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 30: Trà túi lọc lá bơ.

---

(210) **4-2024-40529**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.25; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt, vàng, đỏ, đen, nâu.
(731) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dạng viên nang dùng để hỗ trợ điều trị hạ mỡ máu.

---

(210) **4-2024-40542**

(540)



(220) 27/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.25; 5.3.15; 5.7.21; 5.7.22; 26.1.1; 26.1.11; 26.4.18
(591) Trắng, xanh dương, xanh dương nhạt, xanh lá cây, xanh lá cây nhạt.
(731) VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Số 18, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng dạng viên nang dùng để hỗ trợ điều trị đau dạ dày.

---

(210) **4-2024-40603**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.3.1; 5.7.3; 24.1.1; 24.9.1; 25.1.6
(591) Đỏ, vàng, đen, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN HOAN (VN)
Xóm Phẩm 1, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 05: Cao ngựa bạch (dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-40604**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.3.1; 2.3.12; 2.9.1; 6.19.9; 25.1.6; 26.1.1
(591) Xanh đen, xanh rêu, xanh lá cây, trắng, vàng nhạt, vàng đậm, xám, đen.
(731) HỘ KINH DOANH NGÔ VĂN CÔNG (VN)
Ngõ 61, xóm Hồng Thái 1, xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 30: Chè (trà).

---

(210) **4-2024-40606**

(540)

Bird Flydiary

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) FLYDIARY COSMETICS GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 1804 Beverly House, 93-107 Lockhart Road, Wan Chai, Hongkong
(740) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(511) Nhóm 03: Son môi; mỹ phẩm; chế phẩm chống nắng; mặt nạ mỹ phẩm; kem làm trắng da (mỹ phẩm); kem mỹ phẩm.

---

(210) **4-2024-40608**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.3.1; 3.3.24
(591) Xanh da trời, xanh lá cây, vàng.
(731) ĐẶNG HUY HOÀNG (VN)
Thôn Bồ Dương, xã Hồng Phong, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
(740) Công ty Luật TNHH Tư vấn Hoàng Minh (HOANG MINH LAW CONSULT.CO.,LTD.)

(511) Nhóm 06: Cửa kim loại.

---

(210) **4-2024-40612**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.10; 11.7.7; 15.7.2; 24.3.7; 25.1.6
(591) Xanh lá cây, xanh nón chuối, đỏ, trắng, nâu, vàng.
(731) HỘ KINH DOANH ĐOÀN THỊ XUÂN (VN)
Thôn A Sanh 1, xã Za Hung, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ mua bán chổi.

---

(210) **4-2024-40613**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.3; 1.1.9; 5.3.13; 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUÂN THU (VN)
Số nhà 135, tổ 7, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; dầu gội đầu; mặt nạ dùng cho mục đích mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu.

---

(210) **4-2024-40615**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23; 26.13.25
(591) Trắng, xanh lá.
(731) LẠI NGỌC HƯỜNG (VN)
Đường Hải Âu 3B, số 46 Vinhome Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 12: Thiết bị bay không người lái (dùng trong nông nghiệp); thiết bị bay.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị bay không người lái (dùng trong nông nghiệp), thiết bị bay.

---

(210) **4-2024-40618**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.1.6; 3.1.24; 7.1.22; 7.1.24
(591) Da cam nhạt, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ TÍN QUANG (VN)
Số 62/2 Ao Đôi, khu phố 10, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm: quần áo, đồ đi chân, đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-40622**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ SINH THÁI CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 tòa nhà VTC Online, 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn.

---

(210) **4-2024-40623**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 17.1.2
(591) Xanh.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỆ SINH THÁI CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)
Tầng 18 tòa nhà VTC Online, 18 Tam Trinh, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 31: Cây và hoa tự nhiên; củ, cây con và hạt giống để trồng.

Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp; dịch vụ làm vườn.

---

(210) **4-2024-40628**

(540)

BABO

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SICHUAN HUANLONG NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
Huajiazui, Xilong Town, Qingshen County, Meishan City, Sichuan Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 16: Giấy, không thuộc các nhóm khác; giấy vệ sinh; khăn lau bằng giấy; khăn ăn bằng giấy; khăn tay bỏ túi bằng giấy; khăn giấy dùng để tẩy trang, không tẩm chế phẩm tẩy trang.

---

(210) **4-2024-40629**

(540)

baboinside

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) SICHUAN HUANLONG NEW MATERIAL CO., LTD. (CN)
Huajiazui, Xilong Town, Qingshen County, Meishan City, Sichuan Province, China

(740) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(511) Nhóm 01: Bột giấy gỗ; bột giấy; bột giấy xenluloza; este xenluloza dùng trong công nghiệp; xenluloza; chế phẩm để xử lý bề mặt vải, giấy, da.

---

(210) **4-2024-40636**

(540)

HESMAN

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đen, trắng, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại.

---

(210) **4-2024-40637**

(540)

MetoGold

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(591) Đen, trắng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40638**

(540)

Fenomy

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40639**

(540)

Biofos

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40640**

(540)

CHLORIN

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40641**

(540)

ETOMEC

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40642**

(540)

GLU-EXTRA

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40643**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40644**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, tím.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40645**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40646**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, trắng, cam.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NICOTEX (VN)
Số 114 phố Vũ Xuân Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt nấm; chất diệt cỏ.

---

(210) **4-2024-40650**

(540)

RAVENSHELL

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) MATRIX ENTERPRISES LIMITED (CN)
1st Floor, Hing Long Commercial Building, 68-74 Bonham Road, Shueng Wan, Hong Kong

(740) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(511) Nhóm 18: Ba lô; bao/túi/bị/xắc; vali; vali [hành lý]; túi hành lý; ví đựng tiền; cặp đựng giấy tờ, tài liệu.

---

(210) **4-2024-40651**

(540)

TANOBABY

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH S'BABY VIỆT NAM (VN)
Số 6, hẻm 1, ngách 43/49, ngõ 43, phố Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 24: Vải; hàng dệt.

Nhóm 25: Quần áo; đồ đi chân; đồ đội đầu.

---

(210) **4-2024-40652**

(540)

DULI Paper

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DHL VIỆT NAM (VN)
NR Nguyễn Đức Huỳnh, xóm 3, khu Xuân Ổ A, phường Võ Cường, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 16: Giấy in; giấy viết; giấy dùng để photocopy.

---

(210) **4-2024-40655**

(540)

VEGETOLOGY

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) INGR INC., (KR)
508, 509ho, B-dong, 338, Gwanggyojungang-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(740) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Chế phẩm mỹ phẩm chống lão hóa; chế phẩm mỹ phẩm cho tóc và da đầu; xà phòng dùng cho mục đích mỹ phẩm; dâu gội đầu; kem đánh răng; nước hoa; bộ mặt nạ cho mục đích mỹ phẩm; chế phẩm trang điểm; mỹ phẩm; chế phẩm cho tắm vòi hoa sen và tắm bồn.

---

(210) **4-2024-40656**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Mdancozeb 640WP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40657**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MDAN HERO 30WP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40658**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MDAN LIGHT 20SC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40659**

(220) 28/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

MDAN GUARD 50WP

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40660**

(220) 28/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

MDSpiro 330SC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40661**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MDChlorbentin 30SC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40662**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MDAN KILL 35SC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40663**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MDAN GILL 15SC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40664**

(220) 28/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Mdan Sam 50WG

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40665**

(220) 28/08/2024

(441) 25/03/2025

(540)

Mdan Kin 50EC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40666**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MDan Weed 150SC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40667**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

MDButa 50EC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40668**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Mdan Star 40EC

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN MẠNH ĐAN (VN)
43 đường số 5, cư xá Chu Văn An, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40669**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

NEMA STOP 0.1GR

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MIA (VN)
12/29 Nguyễn Tuân, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40670**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

KILDARE 600EC

(731) CÔNG TY TNHH VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP MIA (VN)
12/29 Nguyễn Tuân, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(511) Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ cỏ; thuốc trừ bệnh cây trồng; thuốc diệt nấm; chất diệt ký sinh trùng.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu: phân bón, chất phụ gia hóa học cho chất diệt nấm, chất phụ gia hóa học cho thuốc trừ sâu, hóa chất dùng trong nông nghiệp, chế phẩm chống nảy mầm dùng cho thực vật, thuốc kích thích sinh trưởng cho cây trồng, thuốc trừ sâu, thuốc trừ cỏ, thuốc trừ bệnh cây trồng, thuốc diệt nấm, chất diệt ký sinh trùng.

---

(210) **4-2024-40681**

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Phỉ Thúy Cát Tường

(731) WANG YUANXIN (CN)
No. 9 Suqian Road, Suzhou Industrial Park, Jiangsu Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; đồ trang sức; vòng cổ [đồ trang sức]; đá mã não; đá quý; nhẫn [đồ trang sức].

---

(210) **4-2024-40683**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) MECHTRON (SHANGHAI) INTELLIGENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Building C, No. 888, Huanhu West 2nd Road, Lingang New Area, Shanghai PFTZ, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 07: Kéo điện; dao điện; máy khắc trổ; khoan cầm tay chạy điện; máy mài; chìa vặn vít, chạy điện.

---

(210) **4-2024-40684**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 4.5.2; 4.5.3; 5.3.13; 5.3.15; 5.7.14; 5.7.21; 6.1.2; 25.5.25; 26.1.1; 26.11.3; 26.13.25

(591) Cam, xanh lá, xanh nước biển.

(731) CHINA ICELAND TEA GROUP CO., LIMITED (CN)
Room 8 11/F Wang Fai Industrial Building 29 Luk Hop Street San Po Kong Kl Hong Kong

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở trà; hoa hoặc lá được sử dụng làm chất thay thế trà; hạt cà phê rang.

---

(210) **4-2024-40685**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 14.7.1; 25.7.8; 25.7.25; 26.4.1; 26.4.9; 26.7.25

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU JINA (VN)
Số 37 phố Tô Vĩnh Diện, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH HH & PARTNERS)

(511) Nhóm 19: Vật liệu xây dựng phi kim loại; gạch ngói đất sét nung; gạch ốp lát ceramic; gạch ốp lát granite; kính thủy tinh dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Dịch vụ bán buôn vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh; dịch vụ bán lẻ vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh; phân phối vật liệu xây dựng, kính xây dựng, thiết bị vệ sinh.

---

(210) **4-2024-40686**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.23; 24.13.1; 25.3.1; 26.2.7; 26.4.7
(591) Trắng, đỏ đậm, đỏ nhạt.
(731) LÊ VĂN DIỆN (VN)
Căn hộ 610 CT1a chung cư Nam Đô, số 609 Trương Định, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 44: Dịch vụ khám chữa bệnh; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ bệnh viện; dịch vụ chăm sóc sức khỏe; dịch vụ tư vấn sức khỏe.

---

(210) **4-2024-40687**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 3.7.24
(731) TRƯƠNG THỊ THANH TRÚC (VN)
Ấp Rừng Sến, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An
(740) CÔNG TY TNHH INPEC (CÔNG TY TNHH INPEC)

(511) Nhóm 29: Tổ yến; yến sào; chè yến; súp yến; yến chưng.

---

(210) **4-2024-40696**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.6
(731) CLEARNOSE CO., LTD. (TH)
14 Soi Ramintra 65 Yak 2-16, Ramintra Road, Tharang, Bangkhen, Bangkok 10230 Thailand
(740) Công ty TNHH tư vấn Sở hữu trí tuệ IPFLAME (IPFLAME CO.,LTD)

(511) Nhóm 03: Kem chống nắng; kem tẩy trang; kem chăm sóc da [mỹ phẩm]; kem dưỡng da dùng cho sẹo mụn; kem bôi mặt; kem làm trắng da; kem làm giảm đổi mồi cho da; sữa rửa mặt; sữa rửa mặt dùng cho da mụn; chế phẩm che các đốm nâu và khuyết điểm; chế phẩm che khuyết điểm cho các đường nhăn và nếp nhăn trên mặt; mặt nạ mặt dạng gel [mỹ phẩm]; gel dưỡng ẩm da mặt; gel lô hội cho mục đích mỹ phẩm; huyết thanh cho da mặt [mỹ phẩm]; serum dưỡng da không chứa thuốc; huyết thanh dùng cho mục đích mỹ phẩm; tinh dầu điều trị da mặt [mỹ phẩm]; kem nền che khuyết điểm [kem BB]; gel dưỡng ẩm; mặt nạ mặt [mỹ phẩm]; chế phẩm lô hội dùng cho mục đích mỹ phẩm; son môi; bút kẻ mắt; phấn mắt; bút chì kẻ lông mày; thuốc bôi lông mi mắt (mát-ca-ra); kem nền [mỹ phẩm]; phấn má; chất làm bóng môi; kem dưỡng da vùng mắt; son dưỡng môi; kem lót trang điểm; chế phẩm dạng xịt cố định lớp trang điểm.

---

(210) **4-2024-40697**

(540)



(220) 28/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.1.5; 1.1.10; 2.9.10; 26.1.1

(591) Xanh lam, trắng, vàng.

(731) NGUYỄN ĐÌNH TRIỆU (VN)
114/42/11 Ngô Chí Quốc, KP2, phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 44: Dịch vụ nha khoa; dịch vụ nha khoa thẩm mỹ; dịch vụ phòng khám và chữa bệnh; dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe.

---

(210) **4-2024-40698**

(540)



(220) 28/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 1.3.1; 2.9.14; 2.9.15; 5.7.3; 14.9.10; 14.9.11; 24.1.1

(591) Vàng, xanh lá cây, trắng.

(731) NGUYỄN CHÂU HOÀNG TRƯƠNG (VN)
Xóm 2, thôn 1, xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bún; mỳ; miến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-40699**

(540)



(220) 28/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 5.7.1; 5.7.3; 6.1.2; 6.19.9

(591) Xanh lá cây, xanh da trời, xanh ngọc, đen, vàng, cam.

(731) NGUYỄN CHÂU HOÀNG TRƯƠNG (VN)
Xóm 2, thôn 1, xã Đồng Kho, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận

(740) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(511) Nhóm 30: Gạo; bột gạo; bún; mỳ; miến; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở gạo.

---

(210) **4-2024-40848**

(540)

Abetterlife

(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ABETTERLIFE (VN)
59-61 Nguyễn Trường Tộ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 35: Mua bán, đại lý ký gửi, đại lý phân phối, xuất nhập khẩu các mặt hàng: sơn, sơn phủ, véc-ni, chế phẩm chống gỉ, phẩm màu, chất bảo quản gỗ, mỹ phẩm, nước hoa, tinh dầu, dầu gội, sữa tắm, xà phòng, chế phẩm làm thơm không khí, chế phẩm làm sạch, chất khử mùi dùng cho người, kem đánh răng, dược phẩm, thực phẩm chức năng, chế phẩm làm sạch không khí, thực phẩm ăn kiêng dùng cho mục đích y tế, vật liệu xây dựng bằng kim loại, vật liệu xây dựng phi kim loại, dụng cụ cầm tay thao tác thủ công, dao, kéo, pin, bình ắc quy, mắt kính, máy tính, thiết bị ngoại vi máy tính, tai nghe, dây cáp điện, điện thoại di động, máy chụp ảnh, máy quay phim, loa, thiết bị lưu trữ dữ liệu, cân, thiết bị và dụng cụ y tế, đồng hồ, đồ trang sức, văn phòng phẩm, bút viết, tập vở, giấy, khăn giấy, giấy vệ sinh, bìa cứng, keo dán, sách, lịch, sổ tay, ấn phẩm, dụng cụ vẽ, tranh ảnh, hàng da và giả da, túi xách, vali, ba lô, ô (dù), ví, thẻ hành lý, đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ), sọt nhựa, rổ nhựa, nệm, khung ảnh, đồ chứa đựng dùng cho gia dụng và nhà bếp, dụng cụ nhà bếp, máy xay sinh tố, máy xay cà phê, máy xay thịt, bình đun nước siêu tốc, đèn điện, nồi cơm điện, phích nước, bàn chải đánh răng, sợi, chỉ, vải và hàng dệt, chăn, ga, gối, đệm, khăn mặt, thảm, quần áo, đồ đội đầu, đồ đi chân, khẩu trang, khăn choàng, tất (vớ), đồ chơi, trò chơi, dụng cụ thể thao, hàng lương thực, thực phẩm (thịt, cá, trứng, sữa, dầu ăn, xúc xích, mứt ướt, rau củ quả đã chế biến, trái cây đã chế biến, trà, cà phê, ca cao, sô cô la, bánh kẹo, chế phẩm ngũ cốc, bột mì, gạo, mật ong, nước sốt, gia vị, kem lạnh, rau củ quả tươi, trái cây tươi, động vật tươi sống, hải sản tươi sống), bia, đồ uống không cồn, nước, nước khoáng, nước uống có ga, nước ép trái cây, nước ngọt, chế phẩm không cồn để làm đồ uống, đồ uống có cồn, rượu, chế phẩm có cồn để làm đồ uống, thuốc lá, diêm, bật lửa; dịch vụ giới thiệu sản phẩm trên các phương tiện truyền thông cho mục đích bán lẻ; dịch vụ quảng cáo.

Nhóm 36: Dịch vụ đại lý bất động sản; đánh giá bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ tài chính; tư vấn đầu tư.

---

(210) **4-2024-40876**

(540)



(220) 28/08/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.3.20; 5.5.20; 24.9.1

(591) Xám, vàng, nâu.

(731) ĐỖ NGỌC HÂN (VN)
313/9K Lê Đức Thọ, phường 16, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(511) Nhóm 25: Quần áo.

---

(210) **4-2024-40928**

(540)

NHỰA MIỀN NAM

(220) 29/08/2024

(441) 25/03/2025

(591) Xanh dương.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA MIỀN NAM SCG (VN)
Thửa đất số 678, tờ bản đồ số 10, ấp 2, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 19: Ống nhựa cứng chịu nhiệt; ống nhựa cứng hdpe; ống nhựa cứng ppr; ống nhựa cứng pvc; ống nhựa cứng hpde; ống nhựa cứng upvc.

Nhóm 20: Bồn nhựa đựng nước; bồn nước nhựa tròn.

---

(210) **4-2024-40930**

(540)

Dr.Pet
NANO SILVER

(220) 29/08/2024

(441) 25/03/2025

(591) Xám, đen.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THÚ CƯNG VÀ THÚ Y DIVA (VN)
46/7 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(740) CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT (KHANGLAW)

(511) Nhóm 03: Chất khử mùi dùng cho vật nuôi; mỹ phẩm dành cho vật nuôi; hóa mỹ phẩm dành cho vật nuôi.

---

(210) **4-2024-40989**

(540)

JB BABY DIAPERS jiabao BABY DIAPERS

(220) 29/08/2024

(441) 25/03/2025

(531) 26.4.2; 26.4.18

(591) Nâu, trắng.

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU ĐỨC THANH (VN)
29A Lý Tuệ, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 05: Miếng đệm lót vệ sinh/quần tã/quần lót thấm hút được, dùng cho người không tự chủ được, không kiềm chế được; quần tã trẻ em/tã lót dùng cho trẻ em; băng vệ sinh phụ nữ.

---

(210) **4-2024-41800**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.12
(731) NGUYỄN DUY PHƯỚC (VN)
Thông Quang Mỹ, xã Tịnh Hòa, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách tay; túi mua hàng; túi du lịch; vali; ví (bóp).

---

(210) **4-2024-41801**

(540)

FADODA

(220) 04/09/2024
(441) 25/03/2025
(591) Trắng, đỏ.
(731) NGUYỄN PHỤNG PHÚ (VN)
Thôn An Vĩnh, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và sở hữu công nghiệp Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 40: Gia công da và cắt vải (gia công vải).

---

(210) **4-2024-41802**

(540)

瑞幸 luckin

(220) 04/09/2024
(441) 25/03/2025
(731) LUCKIN COFFEE INTELLECTUAL PROPERTY (SGP) PTE. LTD. (SG)
600 North Bridge Road #08-05 Parkview Square Singapore (188778)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 29: Kem không sữa; mứt nhão; đồ uống trên cơ sở sữa (sữa là chủ yếu); thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở trái cây tươi; thực phẩm ăn nhẹ trên cơ sở thực vật; sữa dừa; đồ uống trên cơ sở sữa dừa; trà sữa, sữa là chủ yếu; quả hạch đã chế biến.

Nhóm 30: Cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê; hạt cà phê rang; đồ uống trên cơ sở trà; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; hương liệu cà phê; cà phê chứa kem; kem lạnh; cà phê xay; cà phê được sấy lạnh; bánh quy; bột nhão.

Nhóm 32: Bia có hương vị cà phê; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; nước uống có ga có hương vị cà phê; nước ép trái cây; nước |đồ uống]; nước sinh tố; đồ uống không cồn; nước ngọt; nước khoáng xenxe; xi rô dùng cho đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ ăn uống cung cấp tại nơi theo yêu cầu của khách hàng; dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp thực phẩm và đồ uống thông qua xe tải lưu động; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống; dịch vụ lưu trú khách sạn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; dịch vụ quầy rượu.

---

(210) **4-2024-41803**

(540)

瑞幸即享

(220) 04/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.7; 26.1.1
(591) Xanh lam, đen, trắng.
(731) LUCKIN COFFEE INTELLECTUAL PROPERTY (SGP) PTE. LTD. (SG)
600 North Bridge Road #08-05 Parkview Square Singapore (188778)
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 21: Cốc có mỏ để tập uống [dùng cho trẻ em]; đồ chứa đựng hạt cà phê bằng chân không; cốc/chén; đồ chứa đựng trong gia đình bằng thủy tinh (bao gồm cốc, đĩa, bình, lọ); cốc cách nhiệt; bộ đồ uống cà phê [bộ đồ ăn]; ly cà phê; cối xay cà phê không dùng điện; bình cà phê không dùng điện; bình để uống; vỏ bọc cho hộp đựng khăn giấy; dụng cụ mỹ phẩm; đồ chứa dựng giữ nhiệt cho thực phẩm; giẻ lau để làm sạch; phalê [đồ chứa đựng bằng thuỷ tinh].

Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở cà phê; cà phê được sấy lạnh; đồ uống cà phê có sữa; cà phê; hương liệu cà phê; cà phê xay; đồ uống trên cơ sở cà phê, được chuẩn bị sẵn; cà phê espresso dạng lỏng; cà phê túi lọc nhỏ giọt; hạt cà phê chưa rang; trà; đồ uống trên cơ sở trà; đường cho thực phẩm; xi rô tinh bột cho thực phẩm; bột nhão; bữa trưa đóng gói sẵn bao gồm chủ yếu là cơm, và có thêm thịt, cá hoặc rau; đồ ăn được chế biến trên cơ sở mì sợi; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở ngũ cốc; kem lạnh.

Nhóm 43: Dịch vụ quán cà phê; dịch vụ nhà hàng mang đi; cung cấp thức ăn và đồ uống trong nhà hàng; nhà hàng có giao hàng tận nhà; quầy nước trái cây; dịch vụ ăn uống di động; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; cung cấp thông tin về dịch vụ nhà hàng ăn uống qua internet; dịch vụ đặt và giữ chỗ trong nhà hàng ăn uống qua internet; dịch vụ đánh giá thực phẩm [cung cấp thông tin về thực phẩm và đồ uống]; dịch vụ phòng hút shisha; cho thuê robot dùng trong chuẩn bị đồ uống.

---

(210) **4-2024-41804**

(540)

LAJUN.

(220) 04/09/2024
(441) 25/03/2025
(591) Xanh ngọc, trắng.
(731) NGUYỄN TRẦN THÙY DUNG (VN)
531 Trần Hưng Đạo, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng
(740) Công ty TNHH Dương và Đồng sự (DUONG & PARTNERS CO.,LTD.)

(511) Nhóm 25: Quần áo (trang phục); đồ đội đầu; đồ đi chân; găng tay (trang phục); quần áo mặc thường ngày.

---

(210) **4-2024-41805**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Vàng, xanh.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP QIANG TAISHENG VIỆT NAM (VN)
F126, tầng 1, số 14 Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Thiết bị sạc điện thoại di động; sạc dự phòng cho điện thoại; cáp nối usb dùng cho thiết bị điện tử; điện thoại; tai nghe; loa.

Nhóm 35: Quảng cáo cho mục đích thương mại; mua bán sạc điện thoại, tai nghe, loa; cung cấp thông tin sản phẩm qua internet hoặc các mạng lưới truyền thông khác; tiếp thị qua internet cho hàng hóa và dịch vụ.

---

(210) **4-2024-41806**

(540)



(220) 04/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8; 26.1.4
(591) Đen, da cam.
(731) CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT E-GETS VIỆT NAM (VN)
Số nhà 97 Lạc Long Quân, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

(511) Nhóm 09: Phần mềm máy tính; màn hình [phần cứng máy vi tính]; máy tính xách tay.

Nhóm 35: Quảng cáo cho mục đích thương mại; dịch vụ khuyến mại [cho người khác]; cung cấp sàn giao dịch trực tuyến cho người mua và người bán hàng hóa và dịch vụ; marketing; dịch vụ nghiên cứu thị trường; tổ chức hội chợ thương mại.

Nhóm 38: Thông tin liên lạc bằng điện thoại di động; thông tin liên lạc bằng máy vi tính; thông tin liên lạc bằng vô tuyến điện; truyền phát dữ liệu; dịch vụ nhắn tin [bằng vô tuyến, điện thoại hoặc các phương tiện liên lạc điện tử khác].

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải hàng hóa; đóng gói hàng hóa; dịch vụ lưu trữ hàng hóa; cho thuê phương tiện vận chuyển hàng hóa; môi giới vận chuyển hàng hóa; dịch vụ vận chuyển hành khách.

Nhóm 42: Thiết kế và phát triển phần mềm máy tính; tư vấn thiết kế trang web; thiết kế công nghiệp; lập trình máy tính; dịch vụ thiết kế kiểu dáng công nghiệp; bảo trì phần mềm máy tính.

Nhóm 43: Nhà hàng ăn uống; quán ăn; dịch vụ cơ sở lưu trú tạm thời [khách sạn, nhà trọ]; cho thuê phòng họp; trang trí thực phẩm.

---

(210) **4-2024-41807**

(540)

G-Choice

(220) 04/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI HÀNG TIÊU DÙNG THIÊN PHÚ (VN)
Số 30, ngõ 24 phố Đốc Ngữ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm cho người và động vật; chế phẩm mỹ phẩm để chăm sóc da; sữa tắm cho động vật (mỹ phẩm); chất khử mùi dùng cho người hoặc động vật.

---

(210) **4-2024-41808**

(540)

GREEN ACTIV

(220) 05/09/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.1.1; 26.4.18; 26.7.5

(591) Trắng, xanh, xám.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HHQ VIỆT NAM (VN)
Số E48 khu đấu giá 3ha, đường Đức Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung [thực phẩm chức năng]; chất bổ sung ăn kiêng cho người; thực phẩm và chat dinh dương phu hợp cho việc sử dụng trong y tế.

---

(210) **4-2024-41809**

(540)

CÁT TƯỜNG
J·HOME

(220) 05/09/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.5.25; 25.7.6; 25.7.8; 26.1.6; 26.1.18; 26.4.9

(591) Xanh dương, cam, đỏ hồng, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỊA ỐC CÁT TƯỜNG (VN)
Số 789, ấp Mới 1, xã Mỹ Hạnh Nam, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(740) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(511) Nhóm 36: Mua bán bất động sản; môi giới bất động sản; quản lý bất động sản; dịch vụ đại lý bất động sản; đầu tư xây dựng nhà ở, cơ sở hạ tầng đô thị.

---

(210) **4-2024-41814**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1
(591) Trắng, vàng.
(731) NGUYỄN VĂN CHƯƠNG (VN)
Nhà Thành Mây, xóm Đồng Xuân, xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

(511) Nhóm 35: Mua bán: quần áo thể thao, thiết bị thể dục thể thao, máy tập gym, giầy dép thể thao, dụng cụ thể dục thể thao, mũ dùng trong thể thao.

Nhóm 41: Dịch vụ câu lạc bộ sức khỏe [huấn luyện thể hình và sức khỏe]; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; tổ chức các cuộc thi thể thao; trình diễn các buổi biểu diễn trực tiếp.

---

(210) **4-2024-41815**

(540)

BOMI
HAIR LAB

(220) 05/09/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NGÔI SAO HÀN (VN)
209/13A Bến Vân Đồn, phường 05, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; mỹ phẩm chăm sóc tóc; chế phẩm sơn móng tay: chế phẩm làm sạch dùng cho mục đích vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-41826**

(540)

TOÀN PHÁT

(220) 05/09/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)
Số 20, ngõ 21B đường Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm, tiêu âm dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn, vật liệu cách âm, tiêu âm dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-41827**

(220) 05/09/2024

(441) 25/03/2025

(540)

TPFOAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TPTECH QUỐC TẾ (VN)
Số 20, ngõ 21B đường Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 17: Vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn; vật liệu cách âm, tiêu âm dùng trong xây dựng.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: vật liệu cách nhiệt dạng ống, dạng tấm, dạng cuộn, vật liệu cách âm, tiêu âm dùng trong xây dựng.

---

(210) **4-2024-41829**

(220) 05/09/2024

(441) 25/03/2025

(540)

HEFANG

(731) DOU DECHAN (CN)
No. 10, Village Tail Group, Lingdong Village, Pingzheng Town, Beiliu City, Guangxi Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 14: Vòng đeo tay [đồ kim hoàn]; ghim cài, trâm cài [đồ kim hoàn]; đồ kim hoàn; nhẫn [đồ kim hoàn]; hoa tai; vòng cổ [đồ kim hoàn].

---

(210) **4-2024-41830**

(220) 05/09/2024

(441) 25/03/2025

(540)

BZUK

(731) SHENZHEN COLS MOTORCYCLE TRADE CO., LTD. (CN)
No.20, Chentian Village East, Baomin 2nd Road, Xixiang street, Bao'an District, Shenzhen, Guangdong, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 12: Ổ trục cho bánh xe cộ; xe goòng; xe cộ chạy điện; xe máy; xe đẩy bằng tay; giảm xóc cho ô tô.

---

(210) **4-2024-41832**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.10
(731) SHENZHEN YINSHENG BUSINESS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
Room 506, Unit 3, Building 3, Food Company Dormitory, No. 58 Fenghuang Street, Xinyi Community, Huangbei Street, Luohu District, Shenzhen, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 09: Bàn phím máy vi tính; chuột [thiết bị ngoại vi của máy vi tính]; máy nghe nhạc âm thanh nổi dùng cho cá nhân; tai nghe; thiết bị sạc điện cầm tay; tấm bảo vệ màn hình điện thoại di động.

---

(210) **4-2024-41833**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/03/2025
(731) HANGZHOU HEXI INDUSTRIAL CO., LTD (CN)
Room 202, No. 39-1 Changmuli, Xiacheng District, Hangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 32: Nước ép trái cây; nước uống có ga; đồ uống không cồn có hương vị cà phê; bia; nước [đồ uống]; đồ uống không cồn có hương vị trà [đồ uống].

---

(210) **4-2024-41835**

(540)



(220) 05/09/2024
(441) 25/03/2025
(731) PHẠM HỒNG QUÂN (VN)
Căn hộ 301, tòa A1, chung cư An Bình City, 232 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; dầu gội đầu; sữa tắm; sữa rửa mặt; nước giặt; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc.

---

(210) **4-2024-42226**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.9.14; 26.4.4; 26.4.9
(591) Xanh dương, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4 khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
(740) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(511) Nhóm 35: Tư vấn chiến lược truyền thông, cụ thể là chiến lược truyền thông về đảm bảo an toàn cho nhân viên trong doanh nghiệp; tư vấn chiến lược truyền thông quảng cáo; tư vấn chiến lược truyền thông quan hệ công chúng; dịch vụ quan hệ truyền thông; dịch vụ truyền thông doanh nghiệp.

Nhóm 41: Dịch vụ đào tạo kỹ năng mềm; dịch vụ đào tạo các chuyên đề liên quan đến đảm bảo an toàn cho nhân viên trong doanh nghiệp, bán hàng, marketing, quản trị doanh nghiệp; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề liên quan đến đảm bảo an toàn cho nhân viên doanh nghiệp; tổ chức các khóa đào tạo từ xa; tổ chức triển lãm cho mục đích văn hóa hoặc giáo dục.

---

(210) **4-2024-42241**

(540)



(220) 06/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 24.15.21; 26.1.2; 26.4.4; 26.4.18
(591) Xanh, trắng, xám, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH FERTRADE VIỆT NAM (VN)
Số 79 đường số 2, khu phố 8, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ SETHACO (SETHACO IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 01: Phân bón.

Nhóm 35: Mua bán, tiếp thị, quảng cáo, xuất nhập khẩu phân bón.

---

(210) **4-2024-42721**

(540)



(220) 10/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.9.1; 26.1.2; 26.1.18; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, cam, vàng tươi, trắng, vàng đồng, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM HÀ TRUNG (VN)
Làng Kim Đề, xã Hà Ngọc, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 30: Cháo tươi ăn liền đóng hộp; cháo đóng gói ăn liền.

---

(210) **4-2024-43177**

(540)



(220) 12/09/2024
(441) 25/03/2025
(591) Đen, vàng, cam.
(731) CÔNG TY TNHH SXTM VÀ DỊCH VỤ HÙNG PHÁT (VN)
Phòng 405, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1, Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Cổ phần ICHECK (ICHECK.,JSC)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; chế phẩm tẩy trắng để giặt; chế phẩm làm thơm không khí; chế phẩm làm sạch; chất tẩy rửa, trừ loại dùng trong hoạt động sản xuất và dùng cho mục đích y tế; chế phẩm đánh bóng đồ vật và đánh bóng sàn (trừ loại dùng cho mục đích y tế).

---

(210) **4-2024-43372**

(540)

VIZENTE

(220) 13/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN VĂN HẠNH (VN)
Tổ 8, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 25: Giày dép; mũ nón; tất (vớ); thắt lưng (trang phục); khăn quàng cổ (trang phục); quần áo.

Nhóm 35: Mua bán (kinh doanh), xuất nhập khẩu, phân phối các sản phẩm: giày dép, mũ nón, tất (vớ), thắt lưng (trang phục), khăn choàng cổ (trang phục), quần áo.

---

(210) **4-2024-43620**

(540)

LETTON

(220) 16/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.1.10; 26.1.18; 26.3.23
(591) Đỏ, trắng.

(731) LÊ ĐỨC HÙNG (VN)
Số 518 Nguyễn Văn Thành, tổ 3, khu 8, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 01: Chất dính dùng trong công nghiệp; chất dính dùng cho giấy dán tường; chất dính (không dùng cho văn phòng, gia đình và y tế); chất kết dính dùng cho gạch dán tường; chất dính dẫn điện.

Nhóm 02: Chất cố định màu dùng cho gỗ và da; véc ni; dầu chống gỉ; chế phẩm chống gỉ; chế phẩm kết dính dùng cho sơn.

Nhóm 06: Vật liệu xây dựng bằng kim loại; ống bằng kim loại; lưới chống côn trùng bằng kim loại; móc treo bằng kim loại; chân đế (giá đỡ) bằng kim loại dùng cho đồ đạc.

Nhóm 07: Máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng; máy xay sinh tố, dùng điện; máy rửa bát đĩa; máy hút bụi; máy lau nhà bằng hơi nước; robot hút bụi; máy giặt.

Nhóm 11: Hệ thống và thiết bị nấu nướng bằng điện; thiết bị làm nóng nước; hệ thống và thiết bị vệ sinh; thiết bị và máy móc để làm sạch nước; tủ lạnh; lò vi sóng (thiết bị nấu nướng); máy nước nóng năng lượng mặt trời.

Nhóm 20: Đồ đạc (giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ); đồ đạc nội thất bằng kim loại; đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo; vách ngăn bằng gỗ; tủ đựng (không bằng kim loại); giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa.

Nhóm 21: Xoong nồi, chảo (không dùng điện); dụng cụ nấu ăn không dùng điện; dụng cụ nhà bếp; cây lau nhà; bộ dụng cụ lau nhà; giàn phơi quần áo bằng kim loại.

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán: chất dính dùng trong công nghiệp, chất dính dùng cho giấy dán tường, chất dính (không dùng cho văn phòng, gia đình và y tế), chất kết dính dùng cho gạch dán tường, chất dính dẫn điện, sơn, vật liệu xây dựng bằng kim loại, ống bằng kim loại, giàn phơi quần áo bằng kim loại, lưới chống côn trùng bằng kim loại, móc treo bằng kim loại, chân đế (giá đỡ) bằng kim loại dùng cho đồ đạc, máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy lau nhà bằng hơi nước, máy giặt, thiết bị nấu nướng, thiết bị làm nóng nước, thiết bị vệ sinh, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, tủ lạnh, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng), giường, tủ, bàn, ghế, giá, kệ, đồ mỹ nghệ bằng gỗ hoặc sáp hoặc thạch cao hoặc chất dẻo, vách ngăn bằng gỗ, tủ đựng (không bằng kim loại), giá kệ để cất giữ hoặc lưu kho hàng hóa, xoong nồi, chảo (không dùng điện), dụng cụ nấu ăn không dùng điện, dụng cụ nhà bếp, cây lau nhà, bộ dụng cụ lau nhà.

Nhóm 37: Dịch vụ lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy ép trái cây dùng điện cho mục đích gia dụng, máy xay sinh tố, máy rửa bát đĩa, máy hút bụi, máy lau nhà bằng hơi nước, máy giặt hệ thống và thiết bị nấu nướng, thiết bị và hệ thống thông gió [điều hòa không khí], thiết bị làm nóng nước, hệ thống và thiết bị vệ sinh, thiết bị và máy móc để làm sạch nước, dụng cụ nấu nướng bằng điện, tủ lạnh, lò vi sóng (thiết bị nấu nướng).

---

(210) **4-2024-43900**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43901**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)



(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43902**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43903**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43904**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43905**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43906**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43907**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43908**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43909**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43910**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Topsau

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43911**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Xameta

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43912**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Isobio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43913**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Benxan

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43914**

(540)

Rapitan

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43915**

(540)

Cytofen

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43916**

(540)

Abaram

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43917**

(540)

Oxathi

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

(210) **4-2024-43918**

(540)

Azopet

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43919**

(540)

Oxatip

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43920**

(540)

Metathi

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43921**

(540)

Kamycin

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốcxua đuổi côn trùng, sâu bọ.

(210) **4-2024-43922**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43923**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43924**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43925**

(540)



(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43926**

(540)

Actafos

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43927**

(540)

Otefos

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43928**

(540)

Lorxam

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43929**

(540)

Azoxythi

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43930**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Gubato

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43931**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Azoscore

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43932**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Durong

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43933**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Alfast

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43934**

(540)

Actafast

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43935**

(540)

Tolica

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43936**

(540)

Acefos

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43937**

(540)

Actaqui

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43938**

(540)

Toiquiphuc

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43939**

(540)

DarkerAnvil

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43940**

(540)

Darkersnail

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43941**

(540)

Tentri

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43942**

(540)

Penxafos

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43943**

(540)

Benmoxa

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43944**

(540)

Penshin

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43945**

(540)

Unally

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43946**

(540)

Morit

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43947**

(540)

Aporid

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43948**

(540)

Dixazin

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43949**

(540)

Agrimec

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43950**

(540)

Untrapet

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43951**

(540)

Dimexa

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43952**

(540)

Memonil

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43953**

(540)

Capital

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43954**

(540)

Politico

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43955**

(540)

Dimezo

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43956**

(540)

Azinam

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43957**

(540)

Dithi Extra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43958**

(540)

Koxicop

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43959**

(540)

Copsumin

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43960**

(540)

Triram Ultra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43961**

(540)

Kingcona

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

(210) **4-2024-43962**

(540)

Ramcar

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43963**

(540)

Ubilo

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43964**

(540)

Extrabin

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43965**

(540)

Metibin Extra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43966**

(540)

Abutra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43967**

(540)

Conapro

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43968**

(540)

Thitanil Extra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43969**

(540)

Opanil Extra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43970**

(540)

Toado

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43971**

(540)

Basaphen

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43972**

(540)

Toado Extra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43973**

(540)

Ukhana

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43974**

(540)

Kapesa

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43975**

(540)

Shina Extra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43976**

(540)

Umio

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43977**

(540)

MioxaExtra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43978**

(540)

Quimesa

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43979**

(540)

Gufosa

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43980**

(540)

Gumosa

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43981**

(540)

Dathoat

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43982**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Difidor

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43983**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Bimida

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43984**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Mandio

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43985**

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(540)

Gudup

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43986**

(540)

Gumio Extra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43987**

(540)

Gumaza

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43988**

(540)

Bastar Maza

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43989**

(540)

Foxa

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43990**

(540)

Phora

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43991**

(540)

Omequi

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43992**

(540)

Rifit Extra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43993**

(540)

Evosnail

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

(210) **4-2024-43994**

(540)

Dithion

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43995**

(540)

Dacano

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43996**

(540)

Dacano Extra

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

---

(210) **4-2024-43997**

(540)

Ongxena

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN BMC VIỆT NAM (VN)
Lô MB1-2, khu công nghiệp Đức Hòa 1, ấp 5, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(511) Nhóm 05: Chất diệt động vật có hại; chất diệt côn trùng; thuốc trừ sâu; chất diệt nấm; chất diệt cỏ; thuốc xua đuổi côn trùng, sâu bọ.

(210) **4-2024-43999**

(540)

RetroKid

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(731) NGUYỄN THANH DŨNG (VN)
155/4 Cao Đạt, phường 01, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Tâm Luật & Cộng sự (Tâm Luật)

(511) Nhóm 40: Dịch vụ gia công quần áo thời trang; gia công may mặc như: giày dép, mũ (nón), túi xách, ba lô, ví (bóp).

Nhóm 42: Thiết kế quần áo thời trang; tư vấn thiết kế thời trang; tạo mốt thời trang.

---

(210) **4-2024-44061**

(540)

SK Oil

(220) 17/09/2024
(441) 25/03/2025

(531) 25.5.1; 25.5.25; 26.4.3; 26.4.18

(591) Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây.

(731) NGÔ VĂN HIỆN (VN)
Số 2, ngõ 76, tổ dân phố Rạng Đông, phường Biên Giang, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 01: Dầu cầu; dầu số; dầu phanh; dầu trợ lực; dầu thủy lực; dầu số tự động.

Nhóm 04: Dầu máy công nghiệp; dầu cắt gọt (dầu công nghiệp); dầu láp.

Nhóm 35: Mua bán dầu và mỡ công nghiệp, dầu cầu, dầu số, dầu phanh, dầu trợ lực, dầu thủy lực, dầu số tự động, dầu 2T dùng cho xe cộ, dầu cắt gọt (dầu công nghiệp), dầu láp, dầu dùng cho xe số, dầu dùng cho xe ga.

---

(210) **4-2024-44996**

(540)

ROX Energy

(220) 23/09/2024
(441) 25/03/2025

(531) 5.5.20; 5.5.21; 24.13.1; 24.17.5; 25.1.25

(591) Đỏ, vàng, cam.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ROX (VN)
Tầng 26, tòa nhà TNR, số 54A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(740) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(511) Nhóm 04: Năng lượng điện.

Nhóm 35: Quản lý kinh doanh và tư vấn quản lý kinh doanh cho dự án xây dựng công trình điện; bán buôn, bán lẻ máy phát điện, thiết bị truyền dẫn điện, thiết bị phân phối điện; bán lẻ máy móc, thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời; mua bán máy sản xuất điện, máy phát điện, biến thế điện, thiết bị điều khiển điện, bảng phân phối điện, thiết bị và linh kiện sử dụng năng lượng mặt trời, cụ thể là pin mặt trời, tấm pin năng lượng mặt trời; bán buôn kim loại và

quặng kim loại; buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (chi tiết: bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan, than đá, củi, than cốc, gỗ nhiên liệu); tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng; tư vấn đấu thầu.

Nhóm 36: Tư vấn đầu tư; đầu tư vốn; đầu tư tài chính; tư vấn, môi giới, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đất hoặc đi thuê; dịch vụ quản lý bất động sản; ; tư vấn quản lý dự án đầu tư.

Nhóm 37: Lắp đặt và sửa chữa thiết bị điện; dịch vụ lắp đặt máy phát điện, hệ thống điện, hệ thống điện mặt trời, hệ thống điện gió; xây dựng, quản lý vận hành, lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa công trình điện, công trình viễn thông và hệ thống lưới điện; tư vấn xây dựng; lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa máy phát điện, hệ thống điện, hệ thống điện mặt trời, hệ thống điện gió; tư vấn vận hành máy phát điện, hệ thống phát, truyền tải và phân phối điện; tư vấn lắp đặt máy phát điện, hệ thống phát, truyền tải và phân phối điện; triển khai, lắp đặt, bảo dưỡng bảo trì hệ thống giám sát năng lượng, hệ thống điện sử dụng năng lượng tái tạo; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của các nhà máy điện (không bao gồm sửa chữa máy vi tính, thiết bị ngoại vi, thiết bị liên lạc, thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng, đồ dùng cá nhân và gia đình khác); thi công đường dây và trạm biến áp; lắp đặt thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời; lắp đặt, xây dựng, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa máy, thiết bị và hệ thống phát điện và sản xuất năng lượng và tư vấn liên quan đến lắp đặt, xây dựng, bảo dưỡng, báo trì và sửa chữa máy, thiết bị và hệ thống phát điện và sản xuất năng lượng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng hệ thống sản xuất năng lượng; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị thu điện và thiết bị trạm biến áp điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị phân phối điện; sửa chữa hoặc bảo dưỡng máy móc và thiết bị điện tử; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng nhà máy quang điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị điện gió; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng nhà máy thủy điện; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị năng lượng mặt trời; lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng nhà máy thủy điện; xây dựng công trình điện; xây dựng công trình thủy điện; thi công xây lắp công trình đường dây và trạm biến áp; xây dựng các công trình giao thông, giao thông đô thị, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, văn hóa, nhà máy thủy điện, công trình ngầm; xây dựng và lắp đặt các công trình đường dây có điện áp đến 110kv; xây dựng và lắp đặt trạm có điện áp 110kv; xây dựng và lắp đặt trạm biến áp có dung lượng đến 2500KVA; xây lắp đường dây điện và trạm biến áp, xây dựng các công trình dân dụng, giáo thông và thủy lợi; khảo sát xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp đến cấp diện áp 35KV; giám sát việc xây dựng công trình; giám sát công tác lắp đặt điện và thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp.

Nhóm 39: Phân phối điện; phân phối năng lượng; dịch vụ truyền tải và phân phối điện; dịch vụ cung cấp điện năng, cụ thể là truyền tải, phân phối và lưu trữ năng lượng, điện năng và khí đốt tự nhiên cho các bên khác; dịch vụ quản lý điện năng, cụ thể là điều độ việc truyền tải, phân phối và lưu trữ năng lượng, điện năng và khí đốt tự nhiên; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến truyền tải, phân phối và lưu trữ năng lượng; mua bán điện năng; phân phối năng lượng tái tạo; cung cấp điện; cung cấp năng lượng; dịch vụ thông tin liên quan đến năng lượng được sản xuất bàng hệ thống quang điện; tư vấn trong lĩnh vực phân phối năng lượng; lưu trữ điện năng; dịch vụ xuất nhập khẩu điện năng.

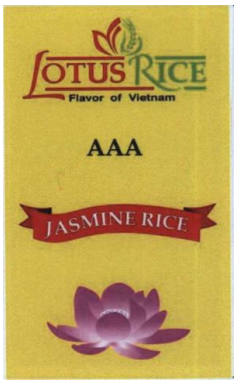
Nhóm 40: Sản xuất điện; sản xuất năng lượng; dịch vụ sản xuất năng lượng; sản xuất điện năng từ năng lượng gió, năng lượng mặt trời; dịch vụ sản xuất năng lượng sử dụng công nghệ hơi nước, thủy năng, năng lượng gió và mặt trời; dịch vụ cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến sản xuất năng lượng; dịch vụ cho thuê máy phát điện; dịch vụ cho thuê hệ thống phát điện.

Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học công nghệ và thiết kế trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực năng lượng, điện lực, viễn thông và công nghệ thông tin; dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; thử nghiệm vật liệu; hiệu chỉnh kiểm định các thiết bị điện, thiết bị cơ khí, thiết bị đo lường điện, thiết bị cơ khí thủy lực và các công trình thủy công của nhà máy điện; hiệu chỉnh, đo hiệu suất của nhà máy điện; khảo sát, lập quy hoạch lưới điện; tư vấn thiết kế máy phát điện và hệ thống phát, truyền tải và phân phối điện; dịch vụ thiết kế máy phát điện, hệ thống phát, truyền tải và phân phối điện; cung cấp các giải pháp năng lượng mới, giải pháp tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái sinh; dịch vụ thiết kế trong lĩnh vực năng lượng; nghiên cứu công nghệ mới vào việc phát triển dự án điện; áp dụng các tiến bộ công nghệ mới vào việc đầu tư phát triển các dự án điện; tư vấn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng; tư vấn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng; tư vấn phát triển các nguồn năng lượng mới; dịch vụ kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; dịch vụ thiết kế lắp đặt điện và thiết bị điện công trình đường dây và trạm biến áp; khảo sát địa hình điện công trình (đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 35KV).

---

(210) **4-2024-46044**

(540)



(220) 26/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 5.7.3; 25.1.6; 26.11.8
(591) Vàng, đỏ, xanh lá cây, hồng, đen, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU ĐẠI DƯƠNG XANH (VN)
Số 52 đường số 10, khu dân cư Him Lam, phường Tân Hưng, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(511) Nhóm 30: Gạo.

Nhóm 35: Dịch vụ xuất nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ đặt hàng, dịch vụ cửa hàng bán lẻ, dịch vụ cửa hàng bán lẻ trực tuyến liên quan đến gạo.

---

(210) **4-2024-46396**

(540)



(220) 27/09/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.6
(591) Cam, đen, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ - MEGA GANGNAM (VN)
Số 105, phố Trần Quốc Hoàn, tổ 02, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(740) Công ty Luật TNHH LINK&PARTNERS (LINK&PARTNERS)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; kem dưỡng da dưỡng da; nước hoa; dầu gội đầu; chế phẩm vệ sinh thân thể.

Nhóm 05: Dược phẩm; thực phẩm chức năng; thực phẩm dinh dưỡng dùng cho mục đích y tế; xi rô dùng cho mục đích dược phẩm; trà thảo dược.

Nhóm 10: Thiết bị trị liệu bằng khí nóng; máy xoa bóp dùng khí nóng cho mục đích y tế; thiết bị xoa bóp thẩm mỹ; thiết bị y tế; máy chăm sóc da.

Nhóm 35: Quảng cáo, mua bán, xuất nhập khẩu: máy móc, thiết bị làm đẹp, thiết bị y tế, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, dầu gội đầu, kem dưỡng da, nước hoa, chế phẩm vệ sinh thân thể; nhượng quyền thương mại (cụ thể là hỗ trợ quản lý kinh doanh cho người khác liên quan đến nhượng quyền thương mại trong việc thành lập và vận hành thẩm mỹ viện, cửa hàng mỹ phẩm, nhà thuốc, trung tâm tư vấn sức khỏe và sắc đẹp).

Nhóm 42: Dịch vụ nghiên cứu trong lĩnh vực làm đẹp; dịch vụ chuyển giao công nghệ làm đẹp và khám chữa bệnh.

Nhóm 44: Dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phun xăm thẩm mỹ; phẫu thuật tạo hình; dịch vụ chăm sóc tóc; dịch vụ chăm sóc da; dịch vụ giảm béo toàn thân và từng phần; tư vấn về chế độ ăn và dinh dưỡng; dịch vụ nhà nghỉ dưỡng bệnh; dịch vụ nha khoa; chăm sóc sức khỏe; dịch vụ trung tâm chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ sau sinh và em bé; tư vấn sức khỏe; dịch vụ chữa bệnh bằng nước khoáng nóng; dịch vụ chăm sóc điều dưỡng tại nhà; dịch vụ khám chữa bệnh của bệnh viện; dịch vụ xoa bóp; dịch vụ phân tích y tế dùng cho mục đích chẩn đoán và điều trị được cung cấp bởi các phòng thí nghiệm y tế phòng xét nghiệm y tế; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ y tế tại bệnh viện; dịch vụ điều dưỡng; dịch vụ tắm bé sơ sinh; dịch vụ nhà hàng chăm sóc người cao tuổi/người dưỡng bệnh; dịch vụ viện điều dưỡng; dịch vụ y tế từ xa; dịch vụ trị liệu.

(210) **4-2024-46964**

(540)

KEYSHU

(220) 02/10/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 24.13.1; 24.17.5
(591) Đen, xanh, trắng.
(731) ĐỖ VIỆT HƯƠNG (VN)
Căn 4-BS5C - KĐT The Manor Central Park, đường Nguyễn Xiển, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; chế phẩm làm sạch (không dùng trong mục đích y tế); dầu gội; tinh dầu; dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; nước hoa.

(210) **4-2024-47460**

(540)



(220) 04/10/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 3.4.18; 3.4.20; 5.3.20; 26.1.1
(591) Xanh lá cây, trắng.
(731) TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN (VN)
Tổ 10, Xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(511) Nhóm 29: Thịt lợn.

---

(210) **4-2024-48483**

(540)



(220) 10/10/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.5.16; 5.5.20; 5.5.21; 26.1.1; 26.13.1
(591) Nâu vàng.
(731) VŨ ĐĂNG TUYÊN (VN)
Số 17 ngách 12/1187 thôn Ngãi Cầu, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Trà; đồ uống trên cơ sở trà; cà phê; đồ uống trên cơ sở cà phê.

---

(210) **4-2024-49272**

(540)



(220) 15/10/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 1.5.15; 3.7.17; 20.7.1; 24.1.1
(591) Hồng.
(731) TRƯỜNG THCS NGOẠI NGỮ (VN)
Số 2 đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 41: Giáo dục; đào tạo; tổ chức và điều khiển hội thảo, hội nghị chuyên đề; xuất bản sách; khảo thí giáo dục; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục].

---

(210) **4-2024-52418**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.3; 26.3.2; 26.4.3; 26.4.5
(731) NGUYỄN CHÁNH ĐẠI (VN)
Kv Tân An, phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

(511) Nhóm 42: Lập trình máy tính; thiết kế phần mềm máy tính; tạo lập và duy trì trang web cho người khác; dịch vụ cài đặt phần mềm máy tính; cung cấp thông tin liên quan đến công nghệ máy tính và lập trình thông qua một trang web; phát triển phần mềm trong khuôn khổ xuất bản phần mềm; thiết kế danh thiếp; dịch vụ thiết kế logo; cung cấp trực tuyến phần mềm máy tính không tải xuống được.

---

(210) **4-2024-52616**

(540)



(220) 31/10/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.11; 7.1.24; 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Trắng, đen, đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH HOÀNG GIA PREMIER (VN)
D01-L31 An Vượng Villas, khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Vintell sáng chế và thương hiệu (VINTELL CO., LTD.)

(511) Nhóm 29: Thịt; thịt bò; thịt lợn; thịt bò tươi và thịt bò đông lạnh.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu, bán buôn và bán lẻ thịt, thịt bò và thịt lợn.

---

(210) **4-2024-52728**

(540)

YUNBABY

(220) 01/11/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MARIS (VN)
Số 136 đường Ba Sa, ấp Cây Trôm, xã Phước Hiệp, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước giặt; nước xả; khăn giấy được tẩm, thấm ướt nước thơm mỹ phẩm; bông tẩm chế phẩm tẩy trang; dầu gội; sữa tắm.

Nhóm 05: Tã bỉm trẻ em; tã lót trẻ em; quần tã trẻ em; miếng lót thấm sữa; gạc rơ lưỡi (dùng cho mục đích y tế); tấm lót dùng một lần để thay tã cho trẻ em.

Nhóm 07: Máy xay; máy lắc sữa; máy ép chậm; máy đánh trứng; máy nạo rau củ; máy in.

Nhóm 10: Máy hút sữa; nôi điện tử dùng cho trẻ em; túi trữ sữa; bình sữa cho trẻ em bú;miếng gặm nướu cho trẻ; túi đựng bình sữa cho em bé.

Nhóm 11: Máy hâm sữa chạy điện; máy đun nước pha sữa cho trẻ em; máy tiệt trùng sấy khô bình sữa; máy tiệt trùng bình sữa (chạy điện); quạt mini (chạy điện); đèn ngủ điện dùng cho trẻ sơ sinh.

Nhóm 12: Xe nôi trẻ em; xe chòi chân; xe đẩy em bé; xe cân bằng; xe đạp trẻ em; xe ba bánh có tay cầm.

Nhóm 16: Giấy ăn; khăn giấy ướt; túi rác bằng giấy hoặc bằng chất dẻo; yếm dãi của trẻ em bằng giấy; khăn lau đa năng bằng giấy; giấy in.

Nhóm 21: Cốc giấy; bát giấy; đĩa giấy; ống hút giấy; đồ dùng tẩy trang; dụng cụ vệ sinh dùng để lau rửa (không dùng điện).

---

(210) **4-2024-53051**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Xanh ngọc, vàng, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT MỲ CHŨ BẢO LỘC (VN)
TDP Trần Phú, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Mỳ khô; gạo.

---

(210) **4-2024-53052**

(540)



(220) 04/11/2024
(441) 25/03/2025
(531) 6.19.9; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.3; 26.11.12
(591) Hồng nhạt, xanh ngọc, xanh lá cây, vàng, cam.
(731) HỢP TÁC XÃ SẢN XUẤT MỲ CHŨ BẢO LỘC (VN)
TDP Trần Phú, thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang

(511) Nhóm 30: Mỳ khô; gạo.

---

(210) **4-2024-53299**

(540)

DELTA
REGULAR
BLENDED

(220) 05/11/2024
(441) 25/03/2025
(731) CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THUỐC LÁ THANH HÓA (VN)
Thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ (CÔNG TY LUẬT TNHH KIM MÃ)

(511) Nhóm 34: Thuốc lá điếu; xì gà; thuốc lá nhai; hộp thuốc lá điếu; đầu lọc cho thuốc lá điếu; tẩu thuốc lá.

---

(210) **4-2024-53556**

(540)



(220) 06/11/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.5; 1.1.10; 1.5.1; 5.7.1; 5.7.27; 26.1.1; 26.4.18
(591) Vàng đồng, vàng, trắng, đen.
(731) BÙI THÀNH TRUNG (VN)
Thôn Thần Quy, xã Minh Tân, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
(740) Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư và SHTT Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(511) Nhóm 30: Cà phê; cà phê bột; cà phê hòa tan (đồ uống dựa trên cơ sở cà phê); trà (chè).

---

(210) **4-2024-54755**

(540)



(220) 12/11/2024
(441) 25/03/2025
(531) 24.17.5; 24.17.8
(591) Đen, trắng, vàng đồng.
(731) CÔNG TY TNHH GLOBAL IQ RUBIK (VN)
Tầng 03, tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ WEFLY (WEFLYIP CO.,LTD)

(511) Nhóm 41: Dịch vụ về giáo dục giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; xuất bản sách; khảo thí giáo dục; cung cấp thông tin trong lĩnh vực giáo dục; nghiên cứu trong lĩnh vực giáo dục.

---

(210) **4-2024-55762**

(540)

GÀ NHẬT BẢN

(220) 19/11/2024
(441) 25/03/2025

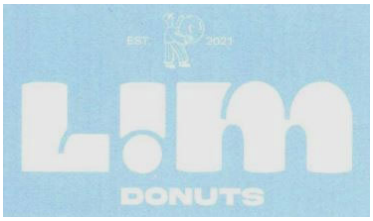
(731) CÔNG TY TNHH HẠNH NGUYÊN VINA (VN)
Khu phố Phú Hiệp 2, phường Hiệp Hòa Trung, thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên

(511) Nhóm 05: Thuốc thú y thuỷ sản.

---

(210) **4-2024-57870**

(540)



(220) 29/11/2024
(441) 25/03/2025
(531) 2.1.16; 2.1.23; 2.1.30; 8.1.19; 26.4.18
(591) Trắng, xanh ngọc lam.
(731) NGUYỄN PHƯƠNG THẢO (VN)
107-B9, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Bánh ngọt; bánh ngọt phủ lớp sô-cô-la; bánh ngọt rán thường, phủ kem, được tẩm (bọc) và nhồi nhân; bánh nướng; cà phê và đồ uống trên cơ sở cà phê; trà và đồ uống trên cơ sở trà.

---

(210) **4-2024-57911**

(540)

ATHLLY

(220) 29/11/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN VA MEGANET (VN)
Số 149-151 phố Đặng Tiến Đông, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Kính đeo mắt; khung kính đeo mắt; kính áp tròng; mắt kính; hộp đựng kính.

---

(210) **4-2024-58797**

(540)

WEKOME®

(220) 05/12/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH GIA PHÁT (VN)
Số 20/165 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 09: Loa; tai nghe; micro; pin sạc sự phòng; cáp sạc; củ sạc; các phụ kiện điện thoại trên ô tô như: tẩu sạc, giá đỡ điện thoại; kính cường lực; miếng dán bảo vệ màn hình; ốp lưng điện thoại.

Nhóm 11: Quạt; máy sưởi; máy phun sương tạo độ ẩm.

Nhóm 21: Bàn chải đánh răng; máy tăm nước.

Nhóm 35: Mua bán, phân phối, xuất nhập khẩu các sản phẩm như: bàn chải đánh răng, máy tăm nước, quạt, máy sưởi, tai nghe có dây và tai nghe không dây, loa không dây, micro, pin sạc sự phòng, cáp sạc, củ sạc, các phụ kiện điện thoại trên ô tô: tẩu sạc, giá đỡ điện thoại, kính cường lực, miếng dán bảo vệ màn hình, ốp lưng điện thoại, máy phun sương tạo độ ẩm.

---

(210) **4-2024-59105**

(540)



(220) 06/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 15.9.16
(591) Xanh.
(731) MAU CHÍ (VN)
355/9 Tân Hòa Đông, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Đông Dương (DONG DUONG IP CO.,LTD)

(511) Nhóm 11: Bóng đèn điện; thiết bị chiếu sáng bằng đèn đi ốt phát quang (LED); hệ thống chiếu sáng và thiết bị chiếu sáng; đèn điện; đèn pha dùng điện; đèn pin đội đầu; đui đèn điện; đèn đường; ống phát quang để chiếu sáng; quạt điện dùng cho cá nhân; quạt gió [điều hòa không khí]; quạt [bộ phận của hệ thống điều hòa không khí].

---

(210) **4-2024-60230**

(540)



(220) 13/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 2.1.3; 2.1.8; 2.1.16; 2.1.30; 3.4.1; 3.4.4
(731) CÔNG TY TNHH DATAFA (VN)
474/6/4 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và đồ uống bổ sung là: trà thảo dược thanh nhiệt, giảm cân (giảm béo) dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; nước tăng lực dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Tổ yến; rau, quả chế biến; nước ép rau, quả dùng để nấu ăn; mứt ướt, mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao và các chế phẩm của nó; bánh, kẹo các loại.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước yến; nước ép hoa quả; nước giải khát; nước tăng lực và các loại đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-60231**

(540)

Big Bull

(220) 13/12/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DATAFA (VN)
474/6/4 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và đồ uống bổ sung là: trà thảo dược thanh nhiệt, giảm cân (giảm béo) dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; nước tăng lực dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Tổ yến; rau, quả chế biến; nước ép rau, quả dùng để nấu ăn; mứt ướt, mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao và các chế phẩm của nó; bánh, kẹo các loại.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước yến; nước ép hoa quả; nước giải khát; nước tăng lực và các loại đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-60232**

(540)

MaGo MaGo

(220) 13/12/2024
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH DATAFA (VN)
474/6/4 khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 05: Thực phẩm và đồ uống bổ sung là: trà thảo dược thanh nhiệt, giảm cân (giảm béo) dùng cho mục đích y tế; thực phẩm cho em bé; nước tăng lực dùng cho mục đích y tế.

Nhóm 29: Tổ yến; rau, quả chế biến; nước ép rau, quả dùng để nấu ăn; mứt ướt, mứt quả ướt.

Nhóm 30: Cà phê; trà (chè); ca cao và các chế phẩm của nó; bánh, kẹo các loại.

Nhóm 32: Nước tinh khiết; nước yến; nước ép hoa quả; nước giải khát; nước tăng lực và các loại đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2024-61134**

(540)



(220) 18/12/2024
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.1; 5.3.13; 5.3.20; 5.7.12; 5.9.23; 24.17.19

(591) Xanh lá, trắng.

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CHỊ EM RỌT (VN)
144-146-148 đường số 11, khu phố 5, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm chức năng; thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế; chế phẩm vitamin.

Nhóm 35: Mua bán: thực phẩm chức năng, thực phẩm bảo vệ sức khỏe dùng trong y tế, chế phẩm vitamin.

---

(210) **4-2024-61223**

(540)



(220) 18/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.3; 24.15.7; 26.2.7; 26.3.23
(591) Xanh than, đen.
(731) PHAN VĂN KIÊN (VN)
Xóm 4, xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe máy.

---

(210) **4-2024-61386**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh dương, xanh lá, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG NUTAFOOD (VN)
Số 42, đường số 1, ấp Bình Đức, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(511) Nhóm 05: Thực phẩm bổ sung (thực phẩm chức năng); chất bổ sung dinh dưỡng; chế phẩm bổ sung protein cho con người; chất bổ sung ăn kiêng.

Nhóm 29: Trái cây trộn; trái cây lát mỏng; thực phẩm ăn nhanh trên cơ sở trái cây; hạt, đã chế biến; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc.

---

(210) **4-2024-61443**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 1.5.1; 1.13.1; 1.15.9; 6.7.5; 7.1.12
(591) Đỏ, trắng, xanh.
(731) TRUNG TÂM HỘI NGHỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)
Số 584 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện;dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi.

---

(210) **4-2024-61631**

(540)



(220) 19/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 7.1.5; 7.1.12; 7.1.24
(591) Đỏ, da cam, xanh, xanh lá cây, xanh tím.
(731) TRUNG TÂM HỘI NGHỊ THÀNH PHỐ HÀ NỘI (VN)
Số 584 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 35: Kinh doanh (mua bán): đồ uống, hàng lưu niệm, văn hóa phẩm, hàng thời trang, rau, củ quả, bánh kẹo, hàng nông sản, lương thực, thực phẩm; tổ chức triển lãm cho mục đích thương mại hoặc quảng cáo.

Nhóm 39: Dịch vụ du lịch; dịch vụ trông giữ xe có động cơ.

Nhóm 41: Tổ chức sự kiện giải trí; tổ chức sự kiện văn hóa; tổ chức hội nghị; tổ chức hội thảo.

Nhóm 43: Dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện;dịch vụ khách sạn; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; cho thuê phòng họp; cho thuê hội trường.

Nhóm 45: Dịch vụ tổ chức tiệc cưới (nghi lễ cưới); trang trí tiệc cưới, sinh nhật và liên hoan (dịch vụ nghi lễ).

---

(210) **4-2024-61993**

(540)



(220) 23/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 20.7.1; 26.1.1; 26.1.18; 26.11.9
(591) Xanh, trắng, đỏ.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC MIỀN ĐÔNG (VN)
Lô M2, đường Lý Thái Tổ, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(511) Nhóm 41: Dịch vụ giáo dục và đào tạo; trường đào tạo [giáo dục]; giáo dục trong trường nội trú; trường mẫu giáo; giảng dạy; tổ chức các sự kiện nhằm mục đích giáo dục.

---

(210) **4-2024-62242**

(540)

Lac Hong

(220) 23/12/2024
(441) 25/03/2025
(731) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, Đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
(740) Công ty Luật TNHH Ambys Hà Nội (AMBYS HANOI)

(511) Nhóm 04: Dầu bôi trơn; mỡ bôi trơn; dầu động cơ; dầu nhiên liệu.

Nhóm 11: Máy điều hoà không khí cho xe cộ; thiết bị chống chói cho xe cộ [phụ kiện của đèn]; hệ thống làm tan băng dùng cho xe cộ; đèn cho xe cộ; thiết bị sưởi ấm dùng cho xe cộ.

Nhóm 12: Xe cộ mặt đất; xe ô tô; xe máy; xe đạp; tất cả các loại xe địa hình; ô tô nhỏ dùng để di chuyển khi chơi gôn [xe cộ]; động cơ cho phương tiện giao thông trên bộ; xe thùng (xe nhỏ gắn vào bên cạnh một xe mô tô, cho một hành khách ngồi); phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray; các thành phần và bộ phận cấu tạo của xe cộ mặt đất; các thành phần và bộ phận cấu tạo của phương tiện giao thông cho việc đi lại trên không, dưới nước hoặc bằng đường ray.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; dịch vụ bán buôn và bán lẻ xe ô tô và phụ tùng của chúng, nhiên liệu, dầu bôi trơn và mỡ bôi trơn.

Nhóm 37: Lắp đặt, bảo dưỡng và sửa chữa xe cộ trên bộ, xe ô tô, xe máy; làm sạch xe ô tô; đánh bóng xe ô tô.

Nhóm 42: Thiết kế công nghiệp, bao gồm thiết kế ô tô và các bộ phận của ô tô; thử nghiệm xe cộ (kiểm tra trên đường); kiểm tra chất lượng; nghiên cứu cơ khí; nghiên cứu và triển khai sản phẩm mới liên quan đến ô tô.

---

(210) **4-2024-63013**

(540)



(220) 26/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.6; 26.4.6; 26.4.18
(591) Trắng, tím, xanh lá cây.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KIM BELL VIỆT NAM (VN)
Tầng 4 toà nhà B, KĐTM Kim Văn Kim Lũ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Chế phẩm để giặt; dung dịch cọ rửa; nước rửa bát; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm mỹ phẩm để tắm; chế phẩm đánh răng.

---

(210) **4-2024-63253**

(540)



(220) 27/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.1; 26.3.2; 26.3.23; 26.11.9; 26.13.25
(591) Vàng đồng, trắng.
(731) HỘ KINH DOANH KÍNH MẮT AURUM (VN)
1/2/27 Phạm Quý Thích, phường Tân Quý, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 09: Kính mắt.

---

(210) **4-2024-63265**

(540)



(220) 27/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 4.3.3; 25.12.1; 26.1.1; 26.11.8
(591) Trắng, xanh lam, xanh dương, vàng, vàng nhạt, vàng đồng.
(731) NGÔ VĂN TIẾN (VN)
Khu 3, phường Hải Hòa, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

(511) Nhóm 34: Thuốc lá; thuốc lá điếu; thuốc lá điện tử; tẩu thuốc lá; thuốc lá nhai; xì gà.

---

(210) **4-2024-63435**

(540)

LOUISHURMMER

(220) 30/12/2024
(441) 25/03/2025
(731) BÙI ĐỨC THIỆN (VN)
39 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay (thời trang), bít tất.

---

(210) **4-2024-63436**

(540)

LOUISHURMER

(220) 30/12/2024
(441) 25/03/2025
(731) BÙI ĐỨC THIỆN (VN)
39 Cầu Diễn, phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 25: Quần áo, giày dép, mũ nón, găng tay (thời trang), bít tất.

---

(210) **4-2024-63438**

(540)



(220) 30/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 9.7.19; 26.5.1; 26.5.18; 26.11.12
(591) Đen, vàng đậm, vàng nhạt.
(731) CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN VIỆT QUỐC TẾ (VN)
Phòng 102 số 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 29: Nước mắm; nước dùng cô đặc; xúc xích; thịt (không còn sống) ; cá (không còn sống), gia cầm (không còn sống); chiết xuất của thịt.

Nhóm 30: Nước tương; hạt nêm; bột canh; muối; tương ớt; tương cà; gia vị; nước sốt salad; sốt Mayonaise; mì; phở; cháo; mù tạt; dầu hào.

---

(210) **4-2024-63562**

(540)



(220) 30/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.14; 26.1.1
(591) Đỏ.
(731) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC DASMURAI (VN)
Lô S3 tại tầng 2 -tòa nhà SME Hoàng Gia, đường Tô Hiệu, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH STARLAW (STARLAW)

(511) Nhóm 01: Phân bón; chế phẩm phân bón; phân lân [phân bón]; xỉ [phân bón]; phân hữu cơ [phân bón]; phân ủ.

Nhóm 05: Thuốc trừ sâu; thuốc trừ sâu bọ, côn trùng; chất chiết từ lá thuốc lá [thuốc trừ sâu]; chất diệt loài gây hại; chế phẩm diệt trừ thực vật gây hại; chế phẩm diệt sâu bọ gây hại.

Nhóm 07: Máy nông nghiệp; máy nâng hạ nông nghiệp; công cụ nông nghiệp, trừ loại thao tác thủ công; máy làmđất dùng cho mục đích nông nghiệp; máy cắt [máy móc]; máy cày [máy móc].

---

(210) **4-2024-63725**

(540)



(220) 31/12/2024
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.2; 26.4.9; 26.11.8
(591) Xanh dương, đỏ, xám và đen.
(731) CÔNG TY TNHH VOLTEN INTERNATIONAL VIETNAM (VN)
64 đường Nguyễn Xiển, Long Phước, khu dân cư và công viên Phước Thiện (khu C), phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 05: Thực phẩm ăn kiêng thích hợp cho mục đích y tế; đồ uống kiêng thích hợp cho mục đích y tế; chất bổ sung dinh dưỡng; chất bổ sung protein dùng cho ăn kiêng; chất bổ sung ăn kiêng có tác dụng làm đẹp; chất bổ sung ăn kiêng dùng cho người.

Nhóm 29: Đồ uống làm từ sữa, sữa là chủ yếu; rau củ quả, đã chế biến; trái cây, đã chế biến.

Nhóm 30: Chế phẩm ngũ cốc; ngũ cốc dạng thanh.

Nhóm 32: Đồ uống trên cơ sở gạo, không phải chất thay thế sữa; đồ uống trên cơ sở đậu nành, không phải chất thay thế sữa; nước khoáng; đồ uống cung cấp muối và khoáng cho cơ thể (không dùng cho mục đích y tế); đồ uống dùng trong thể thao giàu protein.

Nhóm 40: Nghiền, ép trái cây; xông khói thực phẩm; bảo quản thực phẩm và đồ uống; làm đông lạnh thực phẩm; chiếu xạ thực phẩm.

---

(210) **4-2025-00055**

(540)



(220) 02/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.3.23
(591) Nâu.
(731) CÔNG TY TNHH MOKSA (VN)
Tầng 3, toà nhà ACM, 96 Cao Thắng, phường 04, quận 03, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); sản phẩm chăm sóc da (mỹ phẩm); chế phẩm vệ sinh trang điểm (nước tẩy trang); chế phẩm chống nắng (kem chống nắng dùng trong mỹ phẩm); nước hoa; tinh dầu; mặt nạ (mỹ phẩm).

Nhóm 05: Cao dán; vật liệu băng bó y tế; vật liệu băng bó dùng trong phẫu thuật; vật liệu phủ có cấu trúc màng giúp tái sinh mô tế bào dùng cho mục đích nha khoa; thuốc dán thấm qua da;băng gạc dùng trong mục đích y tế.

Nhóm 10: Thiết bị mát xa dùng cho mục đích y tế; thiết bị mát xa dạng giường nằm; thiết bị mát xa; thiết bị mát xa dùng điện cho mục đích gia dụng; thiết bị chẩn đoán cho mục đích y tế;thiết bị và dụng cụ y tế; thiết bị mát xa cho cơ thể người; thiết bị và dụng cụ y tế dùng trong phẫu thuật; thiết bị và dụng cụ y tế trong lĩnh vực chẩn đoán lâm sàng; ghế mát xa dùng điện cho mục đích y tế.

---

(210) **4-2025-00065**

(540)



(220) 02/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.3.23
(731) JIA, JIANHONG (CN)
No. 2, Lane 2, Wenming Road, Xiaoyang Village, Dawang Town, Anxin County, Baoding City, Hebei Province, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); mỹ phẩm chăm sóc da; tinh dầu; nước hoa; mặt nạ dưỡng da; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; phát triển ý tưởng quảng cáo; phát thảo cách trình bày quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; lập kế hoạch quảng cáo; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ phòng khám vật lý trị liệu; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ spa chăm sóc sức khoẻ; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ phòng khám thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn làm đẹp.

---

(210) **4-2025-00066**

(540)



(220) 02/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 24.15.7; 26.3.23; 26.13.25
(731) JIA, JIANHONG (CN)
No. 2, Lane 2, Wenming Road, Xiaoyang Village, Dawang Town, Anxin County, Baoding City, Hebei Province, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không dùng cho động vật); mỹ phẩm chăm sóc da; tinh dầu; nước hoa; mặt nạ dưỡng da; chế phẩm vệ sinh không chứa thuốc.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; phát triển ý tưởng quảng cáo; phát thảo cách trình bày quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; lập kế hoạch quảng cáo; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo.

Nhóm 44: Dịch vụ phòng khám y tế; dịch vụ phòng khám vật lý trị liệu; dịch vụ trợ giúp y tế; dịch vụ spa chăm sóc sức khỏe; dịch vụ thẩm mỹ viện; dịch vụ phẫu thuật thẩm mỹ; dịch vụ phòng khám thẩm mỹ; dịch vụ tư vấn làm đẹp.

---

(210) **4-2025-00067**

(540)

HOKING

(220) 02/01/2025
(441) 25/03/2025
(731) JIA, JIANHONG (CN)
No. 2, Lane 2, Wenming Road, Xiaoyang Village, Dawang Town, Anxin County, Baoding City, Hebei Province, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị massage trị liệu; thiết bị hộ trợ sức khoẻ; dụng cụ và thiết bị y tế; máy kiểm tra da dùng cho y tế; thiết bị mát xa chạy điện dùng cho gia đình; thiết bị mát xa da tại nhà chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; phát triển ý tưởng quảng cáo; phác thảo cách trình bày quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; lập kế hoạch quảng cáo; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2025-00068**

(540)

HOWCARE

(220) 02/01/2025
(441) 25/03/2025
(731) JIA, JIANHONG (CN)
No. 2, Lane 2, Wenming Road, Xiaoyang Village, Dawang Town, Anxin County, Baoding City, Hebei Province, China.
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 10: Thiết bị xoa bóp; thiết bị massage trị liệu; thiết bị hỗ trợ sức khỏe; dụng cụ và thiết bị ytế; máy kiểm tra da dùng cho y tế; thiết bị mát xa chạy điện dùng cho gia đình; thiết bị mát xa da tại nhà chạy điện.

Nhóm 35: Dịch vụ quảng cáo; phát triển ý tưởng quảng cáo; phát thảo cách trình bày quảng cáo; quảng cáo trực tuyến trên mạng máy vi tính; lập kế hoạch quảng cáo; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo.

---

(210) **4-2025-00357**

(540)



(220) 06/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(731) LÊ VĂN ANH (VN)
Thôn Gia Lộc, xã Văn Tố, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

(511) Nhóm 09: Mũ bảo hiểm; mũ bảo hiểm dùng trong thể thao; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe đạp; mũ bảo hiểm dùng cho người đi xe máy.

---

(210) **4-2025-00465**

(540)



(220) 06/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.1; 26.4.4; 26.4.7; 26.4.18; 26.15.15
(591) Trắng, đen, đỏ, cam.
(731) 1. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
Dự án The Terra-AH, khu đô thị mới An Hưng, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. ĐOÀN ĐỨC LONG (VN)
Số 5, ngõ 67 Đỗ Quang, tổ 14, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(740) CÔNG TY LUẬT TNHH INVENMARK (INVENMARK)

(511) Nhóm 35: Dịch vụ trang thương mại điện tử; dịch vụ mua bán (kinh doanh) online cho các loại sản phẩm sau: sản phẩm thời trang và phụ kiện như quần áo nam, nữ, trẻ em, giày dép, túi xách, đồng hồ, phụ kiện thời trang, mỹ phẩm và chăm sóc cá nhân như kem dưỡng, nước sữa mỹ phẩm (serum), sữa rửa mặt, son môi, phấn nền, mỹ phẩm bôi mi mắt (mascara), nước hoa, tinh dầu, dưỡng tóc, sản phẩm cho mẹ và bé như sữa bột, bỉm, tã, quần áo, đồ chơi trẻ em, dụng cụ hỗ trợ chăm sóc em bé như máy hâm sữa, xe đẩy, cũi, ghế ăn dặm, thiết bị điện tử và phụ kiện công nghệ như điện thoại, máy tính xách tay (laptop), máy tính bảng, tai nghe, loa bluetooth, đồng hồ thông minh, sạc dự phòng, cáp sạc, ốp lưng, camera giám sát, thiết bị nhà thông minh, đồ gia dụng và nội thất như máy lọc không khí, rô bốt hút bụi, nồi chiên không dầu, máy xay sinh tố, chăn, ga, gối, đệm, đèn trang trí, bàn, ghế, kệ, tủ, sofa, thực phẩm và đồ uống như cà phê, trà, nước detox, thực phẩm chức năng, thực phẩm hữu cơ, đồ ăn vặt như bánh kẹo, hạt dinh dưỡng, trái cây sấy, sách và văn phòng phẩm như sách giấy, sách điện tử, truyện tranh, sổ tay, bút, dụng cụ học tập, đồ trang trí bàn làm việc, dụng cụ thể thao và sức khỏe như dụng cụ tập gym (tạ, dây kháng lực, máy chạy bộ), đồng hồ đo nhịp tim, máy mát xa, thực phẩm bổ sung cho các vận động viên thể hình, sản phẩm cho thú cưng như thức ăn cho vật nuôi, đồ chơi, quần áo thú cưng, nhà, chuồng, phụ kiện chăm sóc thú cưng; dịch vụ tiếp thị liên kết; dịch vụ dropshipping (dịch vụ bán hàng không qua khâu vận chuyển hàng); dịch vụ cung ứng hàng hóa; dịch vụ trưng bày sản phẩm và xúc tiến thương mại; dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hóa.

Nhóm 39: Dịch vụ vận tải, đóng gói và lưu kho hàng hóa; dịch vụ vận chuyển.

(210) **4-2025-00469**

(540)



(220) 06/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 8.5.4
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, nâu, đen.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, toà nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

Nhóm 31: Ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm phân ủ, phản chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thúy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp, chăn nuôi động vật.

(210) **4-2025-00470**

(540)



(220) 06/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.5.3; 26.5.4
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, toà nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y.

Nhóm 31: Ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm phân ủ, phản chuồng, phân bón, chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thúy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp, chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2025-00471**

(540)



(220) 06/01/2025

(441) 25/03/2025

(531) 8.5.4

(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây, nâu

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM (VN)
Tầng 9, toà nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 01: Phân ủ, phân chuồng, phân bón; chế phẩm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học.

Nhóm 10: Thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế. nha khoa và thú y.

Nhóm 31: Ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 35: Bán buôn và bán lẻ các sản phẩm phân ủ, phân chuồng, phân bón, chế phâm sinh học dùng trong công nghiệp và khoa học, thiết bị và dụng cụ phẫu thuật, y tế, nha khoa và thú y, các sản phẩm nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm vườn và lâm nghiệp dạng thô và chưa xử lý, cụ thể là ngũ cốc và hạt dạng thô và chưa xử lý.

Nhóm 40: Bảo quản thực phẩm, đồ uống.

Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thực phẩm và đồ uống do nhà hàng thực hiện.

Nhóm 44: Dịch vụ thú y; dịch vụ nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản, dịch vụ làm vườn và dịch vụ lâm nghiệp, chăn nuôi động vật.

---

(210) **4-2025-00543**

(540)

XI MĂNG
BÁCH SƠN

(220) 06/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.3; 26.4.9; 26.15.9; 26.15.11; 26.15.15
(591) Trắng, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN NHƠN HỘI - QUY NHƠN (VN)
Lô B6.09, KCN Nhơn Hội - Khu A, KKT Nhơn Hội, xã Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
(740) Công ty TNHH Dịch vụ thương mại và SHCN Song Ngọc (I.P.T.S.)

(511) Nhóm 19: Xi măng.

---

(210) **4-2025-00776**

(540)

JEACE STUDIO

(220) 08/01/2025
(441) 25/03/2025
(731) VŨ THỊ NHƯ QUỲNH (VN)
Ô 16 TT06A, khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; túi đeo vai; ví tiền; túi xách to bản (tote bag); túi xách tay; dây đeo cho túi xách tay.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục); khăn choàng.

---

(210) **4-2025-01235**

(540)

ĂN CHUẨN
Eat Well. Eat Right

(220) 10/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 7.1.24; 24.15.21; 26.11.8
(591) Xanh lá cây, vàng, đỏ, xám, xanh dương, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ AN CHÂU (VN)
Số 186/188 Trung Lực, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng

(511) Nhóm 35: Mua bán: cà phê, chè, ca cao, gạo, mì sợi và mì ống, bột sắn và bột cọ, bột và chế phẩm làm từ ngũ cốc, bánh mì, bánh ngọt và bánh kẹo, sô cô la, kem, kem trái cây và các loại đá lạnh khác ăn được, đường, mật ong, nước mật đường, men, bột nở, muối, gia vị, thảo mộc đã bảo quản, thực phẩm trên cơ sở thịt, cá, hoa quả hoặc rau, hạt đã chế biến làm thức ăn cho người, không phải là gia vị hoặc hương liệu.

(210) **4-2025-01239**

(540)



(220) 10/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 3.2.1; 3.2.24
(591) Trắng, đỏ, xanh lá cây.
(731) PHẠM XUÂN PHƯƠNG (VN)
Tổ 4, phố Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ quán ăn tự phục vụ; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ quán rượu nhỏ; dịch vụ đầu bếp cá nhân.

---

(210) **4-2025-01534**

(540)



(220) 13/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.11; 26.1.18; 26.13.25
(731) MENGYANXI COSMETICS (GUANGZHOU) CO., LTD. (CN)
Room 1008, E061, No. 1, Qifu Road, Yuncheng Street, Baiyun District, Guangzhou City, China
(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm chăm sóc da như: sữa rửa mặt; kem dưỡng da; tinh chất dùng cho da mặt (serum); mặt nạ dưỡng da; tinh dầu; nước hoa.

Nhóm 35: Mua bán mỹ phẩm; dịch vụ quảng cáo; dịch vụ tiếp thị; dịch vụ quảng bá khuyến mãi; lập kế hoạch quảng cáo; dịch vụ marketing cho mục đích quảng cáo; tư vấn quản lý kinh doanh nhượng quyền thương mại.

---

(210) **4-2025-01598**

(540)



(220) 13/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 1.15.11; 5.5.20; 10.3.7; 25.1.25
(591) Nâu, trắng
(731) 1. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGÔ THỊ HIỀN (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-01599**

(540)



(220) 13/01/2025
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, trắng.
(731) 1. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGÔ THỊ HIỀN (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-01600**

(540)



(220) 13/01/2025
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương, xám nhạt.
(731) 1. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGÔ THỊ HIỀN (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-01601**

(540)



(220) 13/01/2025
(441) 25/03/2025
(591) Xanh dương, xám nhạt.
(731) 1. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGÔ THỊ HIỀN (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-01602**

(540)



(220) 13/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.18
(591) Đen, vàng, vàng nâu, trắng.
(731) 1. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGÔ THỊ HIỀN (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-01603**

(540)



(220) 13/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 8.3.8; 8.3.12; 26.1.2; 26.1.18
(591) Hồng đậm, hồng nhạt, trắng.
(731) 1. NGUYỄN VĂN CƯỜNG (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
2. NGÔ THỊ HIỀN (VN)
DA The Terra-AH KĐTM An Hưng, La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY TNHH NACILAW (NACILAW)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hoá mỹ phẩm; bộ mỹ phẩm; mỹ phẩm chăm sóc da; mỹ phẩm trang điểm; nước hoa.

---

(210) **4-2025-01732**

(540)



(220) 14/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 25.5.1; 26.1.2; 26.4.2; 26.4.10; 26.4.18; 26.11.12
(591) Đỏ, xanh dương đậm, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ MINH TRUNG GROUP (VN)
Tổ dân phố 4, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 02: Sơn phủ; sơn lót; sơn chống thấm; sơn chống gỉ; véc ni; chất kết dính dùng cho sơn.

---

(210) **4-2025-01735**

(540)



(220) 14/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.1.2; 26.1.18
(591) Đỏ, xanh dương.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ CÔNG NGHIỆP MIỀN BẮC (VN)
Số 83E, Ngõ 296/83 đường Lĩnh Nam, phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
(740) CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS (CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS)

(511) Nhóm 06: Chai chứa gas bằng kim loại; chai chứa khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) bằng kim loại.

Nhóm 35: Xuất nhập khẩu và mua bán: gas, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); mua bán: vật tư/thiết bị ngành dầu khí, máy móc/thiết bị ngành công, nông nghiệp, bếp ga và phụ kiện bếp ga.

---

(210) **4-2025-01790**

(540)

LMLer

(220) 14/01/2025
(441) 25/03/2025
(731) LÊ ĐỨC PHƯƠNG (VN)
Căn 1006, toà S2.05 Vinhomes Ocean Park, xã Đa Tốn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước hoa; tinh dầu; dầu gội đầu; chế phẩm chăm sóc thân thể [không chứa thuốc];bông tẩy trang.

Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy rút khăn giấy; khăn giấy ướt; khăn lau mặt bằng giấy.

Nhóm 24: Khăn lau mặt bằng vải; khăn lau bằng vải.

---

(210) **4-2025-01849**

(540)



(220) 15/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 1.1.10; 5.7.3; 5.9.19; 8.1.25; 8.5.3; 25.1.25; 26.1.1
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, trắng, đen.
(731) HỘ KINH DOANH HOÀNG VĂN TUẤN (VN)
Khu Phú Cát, xã Hùng Việt, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 30: Bánh chưng.

---

(210) **4-2025-02006**

(540)

GINBI

(220) 16/01/2025
(441) 25/03/2025

(731) BÙI TRỌNG THỊNH (VN)
Xóm Ngã Ba, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

(740) Công ty cổ phần Tư vấn Enco (ENCO CONSULTANCY CORP.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; hóa mỹ phẩm; dầu gội đầu; dầu xả tóc; chế phẩm phục hồi tóc hư tổn (mỹ phẩm); chế phẩm tạo kiểu tóc; chế phẩm chăm sóc tóc; sáp tạo kiểu tóc; son; gôm xịt tóc; tẩy tế bào chết; sữa tắm; sữa rửa mặt; mặt nạ chăm sóc da; kem nền.

---

(210) **4-2025-02115**

(540)

taky home

(220) 16/01/2025
(441) 25/03/2025

(531) 26.1.1; 26.1.18

(591) Đen, vàng.

(731) NGUYỄN ANH TUẤN (VN)
Số 104 ngõ 381 Nguyễn Khang, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 21: Dụng cụ và đồ chứa dùng cho gia đình hoặc bếp núc.

---

(210) **4-2025-02223**

(540)

FODIO

(220) 16/01/2025
(441) 25/03/2025

(531) 26.2.7; 26.11.12

(731) HỘ KINH DOANH FODIO (VN)
Số 6, ngõ 123, đường Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 18: Túi xách; cặp sách; ví; ba lô; vali.

Nhóm 25: Quần áo thời trang; đồ lót thời trang; giày dép; đồ đi chân; đồ đội đầu; thắt lưng (trang phục).

---

(210) **4-2025-02307**

(540)



(220) 17/01/2025
(441) 25/03/2025

(531) 4.5.1; 4.5.3; 4.5.15; 4.5.21; 9.7.1

(591) Đỏ thẫm, hồng nhạt, xanh lá cây, nâu, vàng, vàng nâu, trắng, xám.

(731) CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TRUNG VIỆT (VN)
Đơn vị số 08 (Lô R1), thuộc toà nhà Vạn Đạt đường số 8 tại lô II-1, nhóm CN II, KCN Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 18: Ba lô; túi xách; cặp xách; ví đựng tiền; vali; túi đeo lưng.

Nhóm 28: Đồ chơi trẻ em; đồ chơi mô hình thu nhỏ; đồ chơi thông minh; đồ chơi giáo dục; đồ chơi sáng tạo; trò chơi lắp ghép.

Nhóm 35: Kinh doanh mua bán các sản phẩm ba lô, túi xách, cặp xách, ví đựng tiền, vali, túi đeo lung,túi đeo chéo, túi du lịch; dịch vụ quảng cáo.

---

(210) **4-2025-02543**

(540)

DOMIYATH

(220) 20/01/2025
(441) 25/03/2025

(531) 2.9.4

(591) Đen, trắng, hồng.

(731) DOMIYA CO., LTD. (TH)
332/26 Workplace Phetkasem 81, Macharoen Road, Nong Khang Phiu Subdistrict, Nong Khaem District, Bangkok 10160, Thailand

(740) CÔNG TY TNHH BMAX GROUP
(BMAX GROUP CO., LTD.)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; móng tay giả; chất dính dùng cho mục đích mỹ phẩm; lông mi giả; dầu gội đầu; kem dưỡng da tay.

---

(210) **4-2025-02554**

(540)

Floracia

(220) 20/01/2025
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH LEAFLINE VIETNAM (VN)
Số 20 đường B2, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Chất tẩy rửa (không dùng cho mục đích sản xuất và mục đích y tế); chế phẩm và chất dùng để giặt; nước giặt quần áo; chế phẩm tẩy trắng để giặt; nước thơm xịt phòng; chất thơm.

---

(210) **4-2025-02555**

(540)

은지
EUNJEE

(220) 20/01/2025
(441) 25/03/2025

(731) CÔNG TY TNHH MỸ PHẨM SMD VIỆT NAM (VN)
Số 420/1 đường Võ Văn Kiệt, phường Cô Giang, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm (không sử dụng cho động vật); nước hoa; tinh dầu; sữa tắm (mỹ phẩm);chế phẩm vệ sinh trang điểm (nước tẩy trang); kem đánh răng (không chứa thuốc).

Nhóm 05: Băng vệ sinh; sản phẩm vệ sinh cá nhân có chứa thuốc; tã lót trẻ em; dung dịch vệ sinh phụ nữ (có chứa thuốc); tampon (băng vệ sinh dạng ống); tã lót cho người trưởng thành bị mất kiểm soát tiểu tiện; tã lót dạng quần cho người trưởng thành bị mất kiểm soát tiểu tiện.

---

(210) **4-2025-02709**

(540)



(220) 21/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.15; 3.7.16; 5.7.3; 5.11.15; 5.13.4; 25.1.6; 26.4.6; 26.7.5
(591) Xanh lá cây, cam, đen.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP CBD GREEN GLOBAL (VN)
Căn số 0.8 Tầng trệt, Khu E, chung cư Tam Phú, đường Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Lúa mạch lên men [bia]; bia; bia mạch nha.

---

(210) **4-2025-02710**

(540)



(220) 21/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 3.2.1; 5.11.15; 5.13.4; 25.1.6; 25.7.21; 26.4.3; 26.4.7; 26.4.18
(591) Xanh lá cây, vàng nhạt, cam, trắng.
(731) CÔNG TY TNHH TỔNG HỢP CBD GREEN GLOBAL (VN)
Căn số 0.8 Tầng trệt, Khu E, chung cư Tam Phú, đường Cây Keo, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 32: Lúa mạch lên men [bia]; bia; bia mạch nha.

---

(210) **4-2025-02807**

(540)



(220) 21/01/2025
(441) 25/03/2025
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ NGỌC OANH (VN)
169 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

(511) Nhóm 43: Dịch vụ cung cấp thức ăn, đồ uống do nhà hàng thực hiện; dịch vụ nhà hàng ăn uống; dịch vụ nhà hàng phục vụ đồ mang đi; dịch vụ nhà hàng ăn uống tự phục vụ; cung cấp thông tin và tư vấn liên quan đến việc chuẩn bị bữa ăn.

---

(210) **4-2025-02904**

(540)



(220) 21/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.4.4
(591) Xanh dương, vàng, đỏ, đen.
(731) CÔNG TY TNHH KINH DOANH XUẤT NHẬP KHẨU ĐÔNG NAM Á (VN)
258 Nguyễn Chí Thanh, phường 8, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(511) Nhóm 12: Phụ tùng xe máy: giảm xóc, gương, bộ nhông sên dĩa, phanh, bộ ly hợp, mâm xe (vành xe).

Nhóm 35: Dịch vụ mua bán phụ tùng xe máy.

---

(210) **4-2025-02951**

(540)



(220) 21/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.5.16; 26.1.2; 26.4.18; 26.11.12
(591) Tím, vàng, trắng, hồng nhạt.
(731) NGUYỄN KIM ANH (VN)
Số 6 Hẻm 260/17/18 phố Chợ Khâm Thiên, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 16: Giấy vệ sinh; giấy ăn.

---

(210) **4-2025-03092**

(540)



(220) 22/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 5.7.1; 26.4.18
(591) Vàng, xanh, trắng.
(731) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SỮA ORGANIC HÀ NỘI VIỆT NAM (VN)
Số nhà 11, ngõ 21, đường Di Ái, xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 30: Đồ uống trên cơ sở từ ngũ cốc; sản phẩm dùng cho bữa điểm tâm làm từ ngũ cốc; chế phẩm từ ngũ cốc và các loại quả, hạt khô; ngũ cốc lúa mạch nghiền.

---

(210) **4-2025-03143**

(540)



(220) 22/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 26.11.3; 26.11.12
(591) Đỏ, đen, trắng.
(731) LÊ VĂN VINH (VN)
Thôn Phước Trạch 1, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ tập thể dục, thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ tập thể dục, thể thao.

---

(210) **4-2025-03326**

(540)



(220) 23/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 3.4.11; 3.4.23; 11.3.3; 26.1.1
(591) Đen, nâu đậm, nâu nhạt, hồng, đỏ, xanh, xám.
(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Bột kem không sữa; mứt trái cây (mứt ướt); nước quả nấu đông (thạch); thạch nha đam; kem cà phê (sản phẩm sữa); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Bột làm kem; hạt trân châu làm từ bột sắn; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà sữa (trên cơ sở trà là chủ yếu).

Nhóm 32: Bột béo (bột dùng để pha chế đồ uống); bột pha chế dùng cho đồ uống; bột làm từ rau củ quả dùng cho đồ uống không cồn; bột làm nước giải khát; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây; siro để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-03327**

(540)

Bạch Dương

(220) 23/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 5.3.13; 5.3.15; 26.11.12
(591) Xanh, trắng.
(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 29: Bột kem không sữa; mứt trái cây (mứt ướt); nước quả nấu đông (thạch); thạch nha đam; kem cà phê (sản phẩm sữa); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Bột làm kem; đồ uống trên cơ sở trà; đồ uống trên cơ sở cà phê; đồ uống trên cơ sở ca cao; trà sữa (trên cơ sờ trà là chủ yếu); hạt trân châu làm từ bột sắn.

Nhóm 32: Bột béo (bột dùng để pha chế đồ uống); bột pha chế dùng cho đồ uống; bột làm từ rau củ quả dùng cho đồ uống không cồn; bột làm nước giải khát; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sờ trái cây; siro để làm đồ uống.

---

(210) **4-2025-03328**

(540)

HỌC VIỆN CÀ PHÊ

(220) 23/01/2025
(441) 25/03/2025
(731) NGUYỄN ÁNH DƯƠNG (VN)
Số nhà 957 đường Hùng Vương, phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

(511) Nhóm 38: Cung cấp kênh facebook, youtube, tiktok cho mục đích bán hàng hoặc quảng cáo.

Nhóm 41: Dịch vụ cung cấp thông tin giải trí thông qua việc đăng trên các trang mạng xã hội (facebook, zalo,youtube, tiktok, instagram); kênh youtube, facebook, tiktok (kênh chia sẻ video giải trí trực tuyến trên nền tảng internet, youtube); dịch vụ sáng tạo nội dung giải trí; dịch vụ giải trí (qua kênh fanpage và youtube); sản xuất video trên nền tảng trực tuyến hoặc mạng xã hội, không tải xuống được.

---

(210) **4-2025-03329**

(220) 23/01/2025
(441) 25/03/2025

(540)

MỘC LAM

(731) CÔNG TY CỔ PHẦN HỌC VIỆN CÀ PHÊ (VN)
Số 8, Dương Đình Nghệ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(511) Nhóm 29: Bột kem không sữa; mứt trái cây (mứt ướt);); nước quả nấu đông (thạch); thạch nha đam; kem cà phê (sản phẩm sữa); đồ uống làm từ sữa (sữa là chủ yếu).

Nhóm 30: Bột làm kem tươi; hạt trân châu làm từ bột sắn; đồ uống trên cơ sở ca cao.

Nhóm 32: Bột béo (bột dùng để pha chế đồ uống); bột pha chế dùng cho đồ uống; siro dùng cho đồ uống; bột làm nước giải khát; bột dùng để pha chế đồ uống trên cơ sở trái cây; bột làm từ rau củ quả dùng cho đồ uống không cồn.

---

(210) **4-2025-03389**

(220) 23/01/2025
(441) 25/03/2025

(540)

Keep Zero

(731) KEISEIDOU CORPORATION (JP)
Town Heights GINZA Building 4F, 7-15-8 Ginza, Chuo-ku, Tokyo, 104-0061, Japan

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Xịt làm thơm miệng (không chứa thuốc); tinh dầu; chế phẩm làm thơm không gian; mặt nạ làm đẹp (mỹ phẩm); chất tẩy rửa (không dùng cho hoạt động sản xuất và mục đích y tế); dung dịch vệ sinh cá nhân không chứa thuốc; kem đánh răng (không chứa thuốc); mỹ phẩm (không dùng cho động vật); nước xả vải; nước giặt; sữa tắm cho động vật (chế phẩm làm sạch không chứa thuốc).

---

(210) **4-2025-03390**

(220) 23/01/2025
(441) 25/03/2025

(540)

THE UNINE

(731) MIAO, YUETIAN (CN)
Vanke Weigao Jade Park, Weihai Economic and Technological Development Zone, Shandong Province, China

(740) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(511) Nhóm 03: Nước hoa; tinh dầu; chất khử mùi (hương thơm) dùng cho con người; sữa tắm; nước rửa chén; mỹ phẩm (không dùng cho động vật).

---

(210) **4-2025-03536**

(540)



(220) 24/01/2025
(441) 25/03/2025
(531) 1.3.1; 3.9.1; 5.1.12; 18.3.2; 18.3.17
(591) Đỏ, vàng, xanh lá cây, xanh dương, trắng.
(731) LÊ THỊ HỒNG (VN)
193 Nguyễn Đình Chiểu, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

(511) Nhóm 29: Nước mắm.

---

(210) **4-2025-03560**

(540)

peak senses

(220) 24/01/2025
(441) 25/03/2025
(731) ĐỖ DUY DƯƠNG (VN)
Thôn 10, xã Xuân Du, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
(740) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(511) Nhóm 03: Mỹ phẩm; nước rửa chén; chế phẩm cọ rửa sàn nhà; chế phẩm làm mềm vải (dùng để giặt); chế phẩm để giặt; chế phẩm tẩy trắng (giặt giũ).

---

(210) **4-2025-04152**

(540)



(220) 06/02/2025
(441) 25/03/2025
(531) 3.7.17; 18.2.1; 26.3.1; 26.11.3; 26.15.15
(731) LÊ VĂN VINH (VN)
Thôn Phước Trạch 1, xã Ea Phê, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
(740) Công ty TNHH Hùng Sơn và Cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(511) Nhóm 28: Thiết bị tập thể dục; máy để tập luyện thể dục; dụng cụ tập thể dục, thể thao.

Nhóm 35: Mua bán, xuất nhập khẩu: thiết bị tập thể dục, máy để tập luyện thể dục, dụng cụ tập thể dục, thể thao.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ

Ngày công bố	25/03/2025
Số đơn	6-2024-00014
Ngày nộp đơn	19/8/2024
Người nộp đơn	Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên
Địa chỉ	Phố Đông Tiên 1, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh
Tổ chức quản lý chỉ dẫn địa lý	Ủy ban nhân dân huyện Tiên Yên
Chỉ dẫn địa lý	Tiên Yên
Sản phẩm	Gà
Tóm tắt chất lượng, đặc thù	1) Cảm quan a) Gà thịt (Gà sống) - Gà trống thiến: + Màu lông: Màu đỏ, đen, nâu ánh đồng, đỏ đồng, vàng; + Râu đầu: Có râu đầu; + Chùm lông cằm: Có chùm lông cằm. - Gà mái: Màu lông hoa mơ, nâu, tía, xám, tro, vàng, đen. b) Thịt gà (Thịt tươi) - Màu sắc da: Vàng ươm; - Da: Da bóng và dày; - Mỡ gà: Mỡ tích nhiều giữa da và thịt; - Khả năng đàn hồi của thịt: Thịt gà (đặc biệt là phần đùi) có khả năng đàn hồi tốt, liên kết cơ thịt chắc. 2) Đặc tính lý hóa a) Thịt gà trống thiến (Thịt tươi) - Hàm lượng Methionine: 28,32 - 31,98 (mg/kg); - Hàm lượng Threonine: 0,52 - 0,95 (mg/kg); - Hàm lượng Lipid: 1,59 - 1,91 (%); - Màu sắc a*[1] (Màu đỏ): + Phần đùi (15p): 12,72 - 13,2; + Phần đùi (24h): 14,83 - 17,03;

[1] *Chỉ số màu sắc a* là thành phần trong hệ màu CIE Lab, giúp đánh giá và biểu thị màu sắc của một vật thể. Trong hệ này chỉ số a* dương: Đối tượng có xu hướng màu đỏ. Giá trị a* càng cao thì mức độ đỏ càng rõ rệt.*

	- Độ dai: + Phần lườn: 36,1 - 38,3 (N); + Phần đùi: 38,6 - 43,5 (N). b) Thịt gà mái (Thịt tươi): - Hàm lượng Methionine: 25,83 - 28,14 (mg/kg); - Hàm lượng Threonine: 0,53 - 0,97 (mg/kg); - Hàm lượng Lipid: 1,57 - 1,88 (%); - Màu sắc a* (Màu đỏ): + Phần đùi (15p): 12,82 - 14,3; + Phần đùi (24h): 13,53 - 16,3; - Độ dai: + Phần lườn: 34,7 - 38,9 (N); + Phần đùi: 35,1 - 43,1 (N).
Khu vực địa lý	Xã Hà Lâu, xã Phong Dụ, xã Đại Dực, xã Yên Than, xã Điền Xá, xã Hải Lạng, Xã Đông Ngũ, xã Đông Hải, xã Tiên Lãng, xã Đồng Rui và thị trấn Tiên Yên thuộc huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh (theo bản đồ khu vực địa lý nộp kèm theo đơn).

PHẦN III

SỬA ĐỔI ĐƠN

Thông báo số: 12616/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01192 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-41484	18/09/2023
4-2023-43762	29/09/2023
4-2023-43763	29/09/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn và nôi dung khác:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP XÂY DỰNG CÔNG NGHIỆP X
Điện thoại người nộp đơn: 0978712967

Thông báo số: 12618/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01258 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-24064	25/06/2020
4-2023-03167	08/02/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH KD thiết bị điện Tân Vĩnh Phát

Thông báo số: 12619/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01281 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-35400	20/09/2021
4-2021-35401	20/09/2021
4-2022-16010	05/05/2022
4-2022-16011	05/05/2022
4-2023-57844	15/12/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH CADAHILL GROUP

Thông báo số: 12620/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01282 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-36917	18/08/2023
4-2023-36918	18/08/2023
4-2023-36919	18/08/2023
4-2023-39195	31/08/2023

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: C8/1, đường số 10, KDC Long Thịnh, khu vực Thạnh Lợi, phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Thông báo số: 12621/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01288 Ngày nộp: 28/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-12485	05/04/2021
4-2023-45257	09/10/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty cổ phần Grimma Electric
Số 93 Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12622/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01322 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-44335	03/10/2023
4-2023-53831	24/11/2023

Mục sửa đổi: Tên và địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH KOHRO
33/13 đường số 2, khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12623/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01323 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-52328	14/12/2020
4-2021-12515	05/04/2021

Mục sửa đổi: 1. Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN IN DINING
Đại diện người nộp đơn: Nguyễn Thanh Hà Ngọc
2. Hủy bỏ Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự
Tầng 21, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 12624/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01174 Ngày nộp: 19/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-04019	10/02/2022
4-2023-25490	16/06/2023
4-2023-36497	17/08/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12625/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01195 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-11318	29/03/2023
4-2023-18680	11/05/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12626/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01198 Ngày nộp: 20/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-54403	21/12/2022
4-2023-20866	23/05/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12627/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01231 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-04957	21/02/2023
4-2023-22228	30/05/2023
4-2023-37068	21/08/2023
4-2023-37069	21/08/2023
4-2023-46763	17/10/2023
4-2023-46764	17/10/2023
4-2023-50091	03/11/2023
4-2023-53981	24/11/2023
4-2023-53982	24/11/2023
4-2023-53983	24/11/2023
4-2023-55530	04/12/2023
4-2023-55531	04/12/2023
4-2023-55532	04/12/2023
4-2023-55533	04/12/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12628/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01235 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-15771	29/04/2022
4-2022-15772	29/04/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12629/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01255 Ngày nộp: 25/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-40443	22/10/2021
4-2023-03504	10/02/2023
4-2023-48665	26/10/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12630/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01264 Ngày nộp: 26/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-55920	30/12/2022

4-2022-55921	30/12/2022
4-2022-55922	30/12/2022
4-2023-24680	13/06/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12631/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01318 Ngày nộp: 03/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-53878	23/12/2020
4-2023-16569	26/04/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12632/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01346 Ngày nộp: 05/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-41819	19/09/2023
4-2023-41820	19/09/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12633/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01357 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-05237	22/02/2019
4-2019-43604	01/11/2019
4-2020-12267	17/04/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12634/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01359 Ngày nộp: 08/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-26902	07/07/2022
4-2022-26904	07/07/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12635/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01371 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-26523	22/06/2023
4-2023-26524	22/06/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12636/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01416 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-46150	24/11/2021
4-2021-46153	24/11/2021
4-2021-46154	24/11/2021
4-2021-46155	24/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12637/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01417 Ngày nộp: 11/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-35099	09/08/2023
4-2023-35100	09/08/2023
4-2023-35101	09/08/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12638/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01457 Ngày nộp: 15/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-14406	14/04/2023
4-2023-14407	14/04/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12640/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01490 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47405	19/10/2023
4-2023-47406	19/10/2023
4-2023-47407	19/10/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12641/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01491 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-01438	10/01/2024
4-2024-01439	10/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12642/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01493 Ngày nộp: 18/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-55264	01/12/2023
4-2024-01673	11/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12643/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01504 Ngày nộp: 19/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-02074	15/01/2024
4-2024-02075	15/01/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12720/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01234 Ngày nộp: 24/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-40440	22/10/2021
4-2021-40441	22/10/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Quốc tế Nguyễn và Cộng sự
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 12764/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00189 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-01599	14/01/2019
4-2019-01600	14/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 15736/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2025-00114 Ngày nộp: 21/01/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-18774	11/05/2023
4-2023-18775	11/05/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh
Phòng 308-310, tầng 3, tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 15742/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01826 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-08109	14/03/2022
4-2022-08110	14/03/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh
Tầng 5, số 92-98 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 15778/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02197 Ngày nộp: 05/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2017-05985	16/03/2017
4-2017-05986	16/03/2017
4-2017-05987	16/03/2017
4-2020-09563	20/03/2020
4-2020-09564	20/03/2020
4-2021-11897	01/04/2021
4-2021-11898	01/04/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: E1-1 (khu B4) khu công nghiệp Rạch Bắp, phường An Tây, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 15779/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02217 Ngày nộp: 06/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-31306	30/07/2021
4-2021-31307	30/07/2021
4-2021-31309	30/07/2021
4-2021-31313	30/07/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tầng 10, Sofic Tower, số 10 đường Mai Chí Thọ, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 15786/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02259 Ngày nộp: 13/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-00394	04/01/2024
4-2024-00395	04/01/2024
4-2024-00396	04/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Phòng G14, số 2 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 15792/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02284 Ngày nộp: 15/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-14962	18/04/2023
4-2023-14963	18/04/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Công ty TNHH một thành viên Trường Luật
51-53 Trần Não, khu phố 2, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 15805/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-02366 Ngày nộp: 29/11/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-57029	12/12/2023

4-2023-57030	12/12/2023
4-2023-57031	12/12/2023
4-2024-04520	30/01/2024

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Tòa nhà Golden King, số 15 Nguyễn Lương Bằng, phường Tân Phú, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17709/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01644 Ngày nộp: 06/08/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-45776	31/10/2022
4-2022-51614	05/12/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY CỔ PHẦN MONDAY VIETNAM
25 bis Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17725/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01935 Ngày nộp: 26/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-48059	18/11/2020
4-2021-12920	07/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 17746/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01956 Ngày nộp: 30/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-49786	23/11/2022
4-2022-49966	24/11/2022

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH PASA PARTNERS
Số 290 đường Trần Thánh Tông, tổ 1, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

---

Thông báo số: 17759/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01901 Ngày nộp: 20/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-38586	16/09/2022
4-2022-38587	16/09/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 11 đường Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17762/TB-SHTT.IP, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01836 Ngày nộp: 06/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-51845	14/11/2023
4-2023-51846	14/11/2023

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17772/TB-SHTT.IP, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01971 Ngày nộp: 02/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-52991	20/11/2023
4-2024-23784	29/05/2024

Mục sửa đổi: Tên/Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Genki Global Dining Concepts Corporation
320-2, Kamiozomachi, Utsunomiya-shi, Tochigi, 320-0013 JAPAN

Thông báo số: 17777/TB-SHTT.IP, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01987 Ngày nộp: 04/10/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-20018	18/05/2023
4-2023-20019	18/05/2023
4-2023-47213	18/10/2023

Mục sửa đổi: Tên của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY TNHH Y SINH HỌC THỂ DỤC THỂ THAO

Thông báo số: 17778/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01860 Ngày nộp: 12/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-44213	12/11/2021
4-2021-45902	23/11/2021

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH ROUSE VIỆT NAM
Phòng 1003, tầng 10, tòa nhà Doji, số 81-85 Hàm Nghi, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17801/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01675 Ngày nộp: 12/08/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-47927	23/10/2023
4-2024-07042	27/02/2024
4-2024-07043	27/02/2024

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp của Người nộp đơn:
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH QUỐC TẾ NGUYỄN VÀ CỘNG SỰ
Tầng 1, 170 - 170 Bis - 172E Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17819/TB-SHTT.IP, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01810 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-50539	17/12/2021
4-2021-50544	17/12/2021

Mục sửa đổi: Địa chỉ của Người nộp đơn:
Nội dung mới: Số 1014 đường Phạm Văn Đồng, VP 08.07 tòa nhà ST Moritz, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
Đại diện Sở hữu công nghiệp:
CÔNG TY TNHH KHANG LUẬT
A426OT01, tầng 26, tòa A4, Vinhomes Golden River, số 2 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 18590/TB-SHTT.IP, ngày 04/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00192 Ngày nộp: 13/02/2025

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu :

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2024-04131	26/01/2024

Mục sửa đổi: Danh mục hàng hóa, dịch vụ tại ô số 7 Tờ khai đăng ký nhãn hiệu được sửa đổi thành:
Nội dung mới:
- Nhóm 29: Thanh long sấy; mứt thanh long; hoa thanh long sấy.
- Nhóm 31: Quả thanh long tươi.

Thông báo số: 18702/TB-SHTT.IP, ngày 05/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-00739 Ngày nộp: 19/04/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
4-2022-17784	16/05/2022

Mục sửa đổi: Mẫu nhãn hiệu

Nội dung mới:



Thông báo số: 18737/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ4-2024-01584 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-23398	05/06/2023

Mục sửa đổi:
Nội dung mới: Đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty Luật TNHH AGL.
Địa chỉ: 12/18 (tầng trệt) Đào Duy Anh, phường 09, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 0981199732.
Email: info@agllaw.com.vn

Thông báo số: 878/TB-SHTT.IP, ngày 21/03/2025 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ6-2024-02559 Ngày nộp: 31/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

Mục sửa đổi: Tính chất đặc thù của sản phẩm

Nội dung mới: Tính chất đặc thù của sản phẩm được sửa đổi thành:

Chỉ tiêu	Sản phẩm		
	Cam lòng vàng	Cam ngọt	Cam V2
Vị	Ngọt đậm	Ngọt	Ngọt đậm
Đường tổng số	≥ 9,70	≥ 9,01	≥ 9,1

PHẦN IV

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 7625/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 05/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00791 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-27114	17/06/2024
4-2024-27115	17/06/2024
4-2024-27116	17/06/2024
4-2024-27645	19/06/2024
4-2024-27646	19/06/2024
4-2024-27647	19/06/2024
4-2024-27648	19/06/2024
4-2024-27649	19/06/2024
4-2024-27650	19/06/2024
4-2024-27651	19/06/2024
4-2024-27652	19/06/2024
4-2024-27653	19/06/2024
4-2024-27654	19/06/2024

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN ĐĂNG HOÀNG (VN)
Số 46 Nguyễn Đình Hoàn, tổ 21, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÍN PHONG (VN)
Lô B8-B10/D6 khu ĐT Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 12752/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00086 Ngày nộp: 26/01/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-01599	14/01/2019
4-2019-01600	14/01/2019

Bên chuyển nhượng: CHINA LODGING HOLDINGS (HK) LIMITED (CN)
Room1502, 15/F, Java Commercial Center, No.128 Java Road, North Point, Hong Kong

Bên được chuyển nhượng: H WORLD HOLDINGS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)
11 PENANG LANE, JI HOTEL ORCHARD SINGAPORE, SINGAPORE 238485

Thông báo số: 12760/TB-SHTT.IP, ngày 24/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00469 Ngày nộp: 11/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2019-33924	03/09/2019
4-2022-47710	11/11/2022
4-2022-49604	23/11/2022

Bên chuyển nhượng: JOHNSON & JOHNSON (US)
One Johnson & Johnson Plaza, New Brunswick, New Jersey 08933, USA

Bên được chuyển nhượng: KENVUE INC. (US)
199 Grandview Road, Skillman, NJ 08558, United States

Thông báo số: 15755/TB-SHTT.IP, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01095 Ngày nộp: 04/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-44998	26/10/2022
4-2022-44999	26/10/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MAY MẶC NGUYỄN HIỀN (VN)
024 lô 10, cư xá Thanh Đa, phường 27, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MAY NGUYỄN HIỀN (VN)
1180/36 Quang Trung, phường 8, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 15757/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01118 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2024-07698	01/03/2024
4-2024-08386	06/03/2024

Bên chuyển nhượng: BÙI VĂN TUẤN (VN)
384/13 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ JAYSON (VN)
193/30 Nguyễn Đình Chính, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 15758/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01119 Ngày nộp: 10/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-22570	13/06/2022
4-2024-01417	10/01/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA (VN)
Xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Bên được chuyển nhượng: GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road, #10-52, Paya Lebar Square, Singapore (409051)

Thông báo số: 15759/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01127 Ngày nộp: 12/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2021-42614	03/11/2021
4-2021-42615	03/11/2021
4-2022-35179	25/08/2022
4-2022-35180	25/08/2022
4-2023-52031	15/11/2023
4-2024-15727	12/04/2024
4-2024-15728	12/04/2024
4-2024-15733	12/04/2024
4-2024-15734	12/04/2024
4-2024-17814	24/04/2024

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG BIÊN HÒA (VN)
Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Bên được chuyển nhượng: GLOBAL MIND AGRICULTURE PTE. LTD. (SG)
60 Paya Lebar Road, #10-52, Paya Lebar Square, Singapore (409051)

Thông báo số: 15762/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01140 Ngày nộp: 17/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-04376	16/02/2023
4-2023-04377	16/02/2023
4-2023-04378	16/02/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH DE HEUS (VN)
Lô A4 khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH GREEN CHICKEN (VN)
Cụm công nghiệp Hà Bình Phương, xã Văn Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 15850/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-01109 Ngày nộp: 06/12/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2020-33555	20/08/2020
4-2021-38746	13/10/2021

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CAO ĐẠI TÍN (VN)
142 đường Thạnh Xuân 22, khu phố 5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: VÕ CÔNG CAO (VN)
122/48 TX22 KP5, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 15852/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 27/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00792 Ngày nộp: 04/09/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-08109	14/03/2022
4-2022-08110	14/03/2022

4-2022-09084	21/03/2022
4-2023-19075	12/05/2023
4-2023-19076	12/05/2023

Bên chuyển nhượng: CHONGQING WEIBO COMMUNICATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)
No.58, Meijia Road, Economic & Technological Development Zone, Chongqing, China
Bên được chuyển nhượng: VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)
No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong, China

Thông báo số: 17692/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00517 Ngày nộp: 21/06/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2018-11221	12/04/2018
4-2018-11222	12/04/2018

Bên chuyển nhượng: FIFTYTWO AS (NO)
Postboks 5065 Majorstuen Bedriftsenter, 0301 Oslo, Norway
Bên được chuyển nhượng: VARSITY HEADWEAR AS (NO)
Postboks 5065 Majorstuen, 0301 OSLO, Norway

Thông báo số: 17696/TB-SHTT.$_{IP}$, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00576 Ngày nộp: 09/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-45717	31/10/2022
4-2023-03226	08/02/2023
4-2023-51792	14/11/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ADPEX (VN)
Phòng G3, tòa nhà văn phòng FOSCO, số 6 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN TRIỂN LÃM VÀ HỘI NGHỊ TOÀN CẦU (VN)
Phòng L2 số 06 Phùng Khắc Khoan, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17733/TB-SHTT.IP, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00783 Ngày nộp: 30/08/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-26119	20/06/2023
4-2023-26120	20/06/2023

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ÁNH DƯƠNG SUNSHINE (VN)
68 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VƯƠNG ANH QUỐC (VN)
Số 5 đường số 25, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 17748/TB-SHTT.IP, ngày 28/02/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00661 Ngày nộp: 06/08/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2022-45776	31/10/2022
4-2022-51614	05/12/2022

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY TNHH TMDV HIẾU HẰNG (VN)
Số 57, đường DH 516, tổ 10, ấp Bàu Càm, xã An Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

Bên được chuyển nhượng: HỘ KINH DOANH ĐẠI LÝ HIẾU - HẰNG (VN)
Số nhà 57, đường ĐT 741C, tổ 10, ấp Bàu Càm, xã An Long, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương

---

Thông báo số: 18739/TB-SHTT.IP, ngày 06/03/2025 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CĐ4-2024-00641 Ngày nộp: 30/07/2024

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:

(210) Số đơn	(220) Ngày nộp đơn
4-2023-23398	05/06/2023

Bên chuyển nhượng: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU (VN)
Số 77, Ngô Quyền, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Bên được chuyển nhượng: CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TỈNH CÀ MAU (VN)
Số 263 đường Trần Hưng Đạo, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

---

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449